PHẦN IV

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định số: 253632/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08046 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	22550	03/10/1996	28/12/2035	Như đã đăng ký
2	22552	03/10/1996	28/12/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COACH IP HOLDINGS LLC (US)
10 Hudson Yards, New York, New York 10001, United States of America

---

Quyết định số: 253633/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08050 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	21627	22/07/1996	25/10/2035	Như đã đăng ký
2	283615	26/06/2017	25/11/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PURE FISHING, INC. (US)
1900 18th Street, Spirit Lake, Iowa 51360, U.S.A.

Quyết định số: 253830/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08084 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	22408	26/09/1996	15/12/2035	Như đã đăng ký
2	22410	26/09/1996	15/12/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ITO EN, LTD. (JP)
47-10, Honmachi 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 253846/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08129 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85026	30/07/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký
2	85027	30/07/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AGRIA S.A. (BG)
Asenovgradsko Shose, 4009 Plovdiv, Bulgaria

Quyết định số: 254222/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08182 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288688	29/09/2017	30/10/2035	Như đã đăng ký
2	288689	29/09/2017	30/10/2035	Như đã đăng ký
3	289402	16/10/2017	30/10/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AISIN CORPORATION (JP)
2 - 1 Asahi - machi, Kariya - shi, Aichi - ken, Japan

Quyết định số: 255726/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-07383 Ngày nộp: 08/09/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	97065	05/03/2008	13/01/2036	Như đã đăng ký
2	101564	21/05/2008	13/01/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PRECISION SYSTEM SCIENCE CO., LTD. (JP)
88, Kamihongou, Matsudo - shi, Chiba 271 - 0064, Japan

Quyết định số: 256384/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-07524 Ngày nộp: 12/09/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	22062	26/08/1996	30/11/2035	Như đã đăng ký
2	22152	06/09/1996	27/11/2035	Như đã đăng ký
3	22978	08/11/1996	21/11/2035	Như đã đăng ký
4	326858	12/08/2019	05/11/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU)
GBS Plaza, Cnr La Salette & Royal Roads, Grand Bay, Mauritius

---

Quyết định số: 257337/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08256 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	99838	18/04/2008	26/01/2036	Như đã đăng ký
2	99839	18/04/2008	26/01/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MIKI PULLEY KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MIKI PULLEY CO., LTD.) (JP)
10-41, Imai-Minami-cho, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Quyết định số: 257340/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08299 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	22488	02/10/1996	23/12/2035	Như đã đăng ký
2	22489	02/10/1996	23/12/2035	Như đã đăng ký
3	22577	07/10/1996	23/12/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DULUXGROUP (AUSTRALIA) PTY LTD. (AU)
1956 Dandenong Road, Clayton, Victoria, 3168, Australia

Quyết định số: 258402/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08498 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	302229	21/06/2018	17/12/2035	Như đã đăng ký
2	302230	21/06/2018	17/12/2035	Như đã đăng ký
3	302231	21/06/2018	17/12/2035	Như đã đăng ký
4	314253	15/02/2019	17/12/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
W-D APPAREL COMPANY, LLC (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, USA

Quyết định số: 258405/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-07831 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287896	13/09/2017	16/11/2035	Như đã đăng ký
2	320693	21/05/2019	16/11/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

---

Quyết định số: 259521/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-08525 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	295758	23/02/2018	20/04/2036	Như đã đăng ký
2	309109	26/11/2018	20/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DORCO CO., LTD. (KR)
(Golim-Dong), 350 Kyungahnchoen-Ro, Cheoin-Gu, Yongin-Si,Kyunggi-Do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 261714/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05276 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

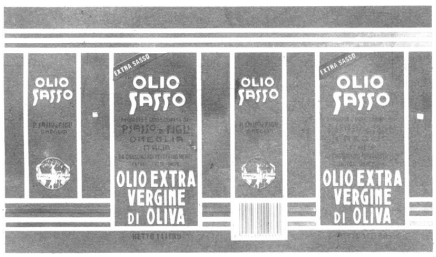
STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16132	30/03/1995	16/08/2034	Như đã đăng ký
2	16133	30/03/1995	16/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
2-1, Oiwake, Hiratsuka-shi, Kanagawa, 2548601, Japan

---

b - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) 0490259
(822) 19 614 C/83 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 29.

(156) 10.12.2034

(531) 25.01.19; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.02; 29.01.03; 29.01.06; 29.01.14
(591) or, blanc, vert et rouge.
(732) CARAPELLI FIRENZE S.P.A. (IT)
Via Leonardo da Vinci, 31 Località Sambuca I-50028 TAVARNELLE VAL DI PESA (FI)
(740) ELZABURU
TORRE DE CRISTAL, Paseo de la Castellana, 259C, Planta 28 E-28046 Madrid

---

(116) 0490323
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 05, 29, 30, 31, 32, 33.

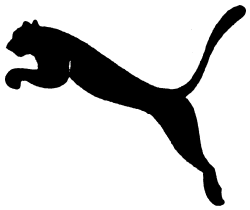
(156) 27.11.2034

(531) 03.07.13; 03.07.20

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

---

(116) 0490438
(176) 10 năm
(540)



(511) 20, 21.

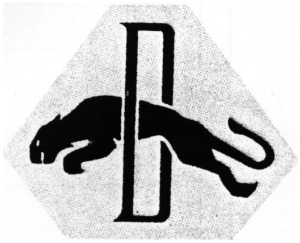
(156) 14.11.2034

(531) 03.01.04; 03.01.21

(732) PUMA SE (DE)
Puma Way 1 91074 Herzogenaurach

---

(116) 0489291
(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 25, 28.

(156) 14.11.2034

03.01.04; 26.05.01; 26.05.15; 26.05.18; 27.05.01

(732) PUMA SE (DE)
Puma Way 1 91074 Herzogenaurach

---

(116) 0869329
(176) 10 năm
(540)



(511) 10.

(156) 12.10.2034

(531) 24.17.02; 26.11.07; 28.03.00

(732) SHAN DONG WEI GAO GROUP MEDICAL MACROMOLECULE PRODUCE STOCK COMPANY (SHAN DONG WEI GAO JI TUAN YI YONG GAO FEN ZI ZHI PIN GU FEN YOU XIAN GONG SI) (CN)
35, Yan Tai Xi Lu, Wei Hai Shan Dong 264209

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(116) 0846900

(176) 10 năm
(540)

FLM

(511) 09, 18, 25.

(156) 27.12.2034
(831) 19.12.2013 VN

(732) POLO MOTORRAD UND SPORTSWEAR GMBH (DE)
Polostraße 1 41363 Jüchen

(740) Weber & Sauberschwarz Rechtsanwälte
Königsallee 62 40212 Düsseldorf

---

(116) 0856525

(176) 10 năm
(540)

FERRARI SUPERAMERICA

(511) 12, 28.

(156) 17.12.2034

(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 I-41100 MODENA
(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(116) 0861232
(822) 2004-092093 JP
(176) 10 năm
(540)

T.RAD

(511) 07, 11.

(156) 19.01.2035
(831) 27.08.2015 VN

(531) 27.05.01

(732) T.RAD CO. LTD. (JP)
25-3, Yoyogi 3-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-0053
(740) KUBOTA Takubi, c/o Kubota International Patent Office
1-35, Negishi 1-chome, Taito-ku Tokyo 110-0003

---

(116) 0847118

(176) 10 năm
(540)

BEAUTY SPA
natural resources

(511) 3, 44.

(156) 02.11.2034
(831) 25.11.2019 VN

(531) 27.05.01

(732) COSMOPROJECT S.P.A. (IT)
Strada Mazzabue 5, Frazione CASALE I-43058 SORBOLO MEZZANI (PR)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Nhà 8.34, Khai Sơn Town, đường Nguyễn Gia Bồng, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

---

(116) 0847267
(176) 10 năm
(540)

REFLECTALLOY

(156) 21.10.2034

(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG
KOMMANDITGESELLSCHAFT (LIMITED PARTNERSHIP) (DE)
Erasmusstr. 20 10553 Berlin

(511) 01.

---

(116) 0846698
(822) 3820776 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 30.03.2035
(831) 23.07.2013 VN

(531) 25.01.13; 27.05.01

(732) SICHUAN MIANZHU JIAN NAN CHUN DISTILLERY CO., LTD (CN)
No.289, Chunyijie Street Mianzhu Sichuan
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 33.

---

(116) 0846745

(176) 10 năm
(540)

TWINCAT

(156) 01.12.2034
(831) 13.08.2008 VN

(732) BECKHOFF AUTOMATION GMBH (DE)
Hülshorstweg 20 33415 Verl
(740) Patentanwaltskanzlei Wilhelm & Beck
Prinzenstraße 13 80639 München

(511) 09, 16, 42.

---

(116) 0851452

(176) 10 năm
(540)

Nexo

(511) 09.

(156) 27.12.2034
(831) 07.01.2014 VN

(732) POLO MOTORRAD UND SPORTSWEAR GMBH (DE)
Polostraße 1 41363 Jüchen
(740) Weber & Sauberschwarz Rechtsanwälte
Königsallee 62 40212 Düsseldorf

---

(116) 0851598
(822) 2005-020202 JP
(176) 10 năm
(540)

Tackle Berry

(511) 28, 35.

(156) 10.03.2035
(831) 15.06.2017 VN

(732) TACKLEBERRY CO., LTD. (JP)
FDI Bldg., 16-16, Minamifujisawa, Fujisawa-shi Kanagawa 251-0055
(740) YAMANO Mutsuhiko
11-7, Kugenuma-Fujigaya 2-chome, Fujisawa-shi Kanagawa 251-0031

---

(116) 0847299

(176) 10 năm
(540)

MX-Design

(511) 07.

(156) 18.10.2034

(732) EMITEC TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Hauptstraße 128 53797 Lohmar
(740) karo IP Patentanwälte PartG mbB
Steinstraße 16-18 40212 Düsseldorf

---

(116) 0866284
(822) 003998325 AT
(176) 10 năm
(540)

VOSSEN

(156) 08.11.2034
(831) 16.05.2012 VN

(732) LINZ TEXTIL HOLDING AG (AT)
Wiener Str. 435 A-4030 Linz
(740) Patentanwälte Pinter & Weiss OG
Prinz-Eugen-Strasse 70 A-1040 Wien

(511) 24, 25, 27.

---

(116) 0872566

(176) 10 năm
(540)



(156) 02.11.2034

(531) 05.03.01; 15.07.01; 15.07.03; 28.01.00

(732) IRANIAN TOBACCO COMPANY (IR)
Ghazvin Avenue 13314 TEHRAN

(511) 34.

---

(116) 0876696

(176) 10 năm
(540)

KENWOOD

(156) 13.04.2035
(831) 04.10.2012 VN

(732) DE LONGHI BENELUX SA (LU)
49, boulevard Prince Henri L-1724 Luxembourg
(740) Mathys & Squire LLP
Abbey House, 32 Booth Street Manchester M2 4AB

(511) 07, 09, 11.

---

(116) 0864532

(176) 10 năm
(540)

TransLink

(511) 07.

(156) 22.12.2034
(831) 22.04.2019 VN

(531) 27.05.01

(732) TL POWER TRANSMISSION, S.L. (ES)
Calle Galicia, N° 7, 2°, 2ª (Plaça Cal Font) E-08700 IGUALADA (BARCELONA)
(740) Diana Garrido Jimenez
Conde de Xiquena, 9, piso 1, pta. D E-28004 Madrid

---

(116) 0879506

(176) 10 năm
(540)

CASTILLO DE CANENA

(511) 29.

(156) 05.11.2034
(831) 30.09.2019 VN

(732) CASTILLO DE CANENA OLIVE JUICE, S.L. (ES)
Remedios, 4 E-23420 CANENA (JAÉN)
(740) Juan C. RIERA BLANCO - DÍAZ UNGRÍA, S.L.
Avda. Concha Espina, 8 - 6° D E-28036 Madrid

---

(116) 0868320

(176) 10 năm
(540)

Thrombotrac

(511) 44.

(156) 15.12.2034
(831) 30.10.2009 VN

(732) PACHMANN, ULRICH (DE)
Brandenburger Str. 30 95448 Bayreuth
(740) Dr. Gassner & Partner mbB
Wetterkreuz 3 91058 Erlangen

---

(116) 0878877
(176) 10 năm
(540)

Gewürzmüller

(511) 01, 02, 05, 29, 30.

(156) 21.12.2034

(732) NOVATASTE PRODUCTION GMBH (DE)
Eichendorffstr. 25 83395 Freilassing
(740) Menold Bezler Rechtsanwälte Steuerberater Wirtschaftsprüfer Partnerschaft mbB
Stresemannstraße 79 70191 Stuttgart

---

(116) 0878952

(176) 10 năm
(540)

UNIQLO

(511) 20, 24, 40.

(156) 17.11.2034
(831) 18.11.2024 VN

(732) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
10717-1, Sayama, Yamaguchi City Yamaguchi 754-0894
(740) ZIVKO MIJATOVIC & PARTNERS
Av. Fotografo Francisco Cano 91A E-03540 Alicante

---

(116) 0865345
(176) 10 năm
(540)

LA MARTINIQUAISE

(511) 33.

(156) 27.04.2035

(732) SOCIÉTÉ DES VINS ET SPIRITUEUX LA MARTINIQUAISE (FR)
18, rue de l'Entrepôt F-94200 CHARENTON LE PONT
(740) Société BARDINET Madame Hélène LEMETTEIL Responsable Juridique
Domaine de Fleurenne F-33290 BLANQUEFORT

---

(116) 1260460
(822) 15141842 CN
(176) 10 năm
(540)

VITU

(511) 09.

(156) 23.02.2035

(531) 27.05.02

(732) MA HANWU (CN)
No. 19, Baishaxi Village, Xiajiashan Town, Puning, Guangdong Province
(740) Shenzhen Hengda IP Service Co., Ltd.
Rooms 1020, West B, 10F, International Trade Center 518000 Shenzhen, Guangdong Province

---

(116) 1260501
(822) 013296116 SE
(176) 10 năm
(540)

DW
Daniel Wellington

(511) 09, 14, 18, 25, 35.

(156) 11.03.2035
(831) 26.09.2017 VN

(531) 27.05.10; 27.05.17

(732) DANIEL WELLINGTON AB (SE)
Vasagatan 12 SE-111 20 Stockholm
(740) Ramberg Advokater KB
Jakobsbergsgatan 13, Box 3137 SE-103 62 Stockholm

---

(116) 1263364
(822) UK00003086540 GB
(176) 10 năm
(540)

HONILO

(511) 01, 04.

(156) 17.12.2034

(732) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill Pangbourne, Reading RG8 7QR

---

(116) 1254027
(822) 1542361 AU
(176) 10 năm
(540)

AUSTRAL REFRIGERATION

(511) 07, 11, 37, 42.

(156) 18.03.2035

(732) MCALPINE HUSSMANN PTY LTD (AU)
U4 Southridge Estate, 2 Southridge Est
Eastern Creek NSW 2766
(740) Griffith Hack
GPO Box 1285 Melbourne Vic 3001

---

(116) 1258941
(822) 1296542 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 23.03.2035

(531) 19.03.01; 19.07.02; 19.07.09; 19.07.23; 25.07.08; 25.12.25; 29.01.12
(591) Black and gold.
(732) AZZEDINE ALAIA SAS (FR)
7 rue de Moussy F-75004 Paris
(740) Richemont International Limited
15 Hill Street London W1J 5QT

---

(116) 1253653
(822) PI2014C000201 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 18.

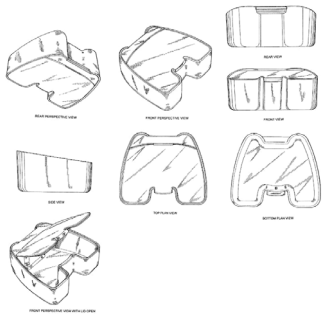
(156) 23.03.2035

(531) 26.01.06

(732) CONCERIA OPERA S.R.L. (IT)
Via Emilia Romagna, 4/6/8 I-56029
Santa Croce Sull'Arno (PI)
(740) ITALBREVETTI S.r.l.
Via Salvo D'Acquisto, 40/N Pontedera (PI)

---

(116) 1253687
(822) 1656368 AU
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 10.

(156) 05.11.2034

(531) 19.03.25

(732) MYOFUNCTIONAL RESEARCH CORPORATION PTY. LIMITED (AU)
44 Siganto Drive Helensvale QLD 4212

(740) IP Gateway Patent + Trademark Attorneys Pty Ltd
PO Box 1321 SPRINGWOOD QLD 4127

---

(116) 1253712
(822) 006580203 GB
(176) 10 năm
(540)

msi Global Alliance

(511) 35, 41.

(156) 12.01.2035

(531) 01.05.23; 26.01.18; 27.05.10

(732) MSI GLOBAL ALLIANCE LIMITED (GB)
147-149 Temple Chamber, 3-7 Temple Avenue London EC4Y 0DA

(740) LEE BOLTON MONIER-WILLIAMS
1 The Sanctuary Westminster, London SW1P 3JT

---

(116) 1253736
(176) 10 năm
(540)

RAPIDFIRE PLUS

(511) 12.

(156) 09.01.2035
(831) 24.11.2017 VN
(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai-City Osaka 590-8577

(740) TSUJIMOTO KIYOSHI
TSUJIMOTO LAW & PATENT FIRM, Nice-One Building, 6-20, Uesho-2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(116) 1274000
(822) 1617799 SG
(176) 10 năm
(540)

BBX

(511) 35, 36.

(156) 14.10.2034

(531) 27.05.01
(732) BBX HOLDINGS PTE LTD (SG)
73B Neil Road Singapore 088901
(740) MOHANA MURALI A/L KODIVEL
ADASTRA IP (M) SDN BHD, A-39 - 10, Penthouse, Menara UOA Bangsar, No.5, Jalan Bangsar Utama 1 59000 Kuala Lumpur

---

(116) 1274035
(822) 2014-109049 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45.

(156) 03.03.2035

(531) 26.01.18; 27.05.21
(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(116) 1274036
(822) 2014-109048 JP
(176) 10 năm
(540)

LEXUS

(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45.

(156) 03.03.2035

(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(116) 1273157
(822) 77305400; 86511464 US
(176) 10 năm
(540)

HEALTHVAULT

(511) 09, 42, 44.

(156) 28.01.2035

(732) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399

(740) April L. Besl, et al., Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati OH 45202

---

(116) 1273709
(176) 10 năm
(540)

NSafe

(511) 06, 07, 09, 12, 40, 42.

(156) 25.11.2034
(732) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8071

(740) Mizuno Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) 1264224

(176) 10 năm
(540)

WorldiSh!
ワールディッシュ

(511) 29, 30.

(156) 02.02.2035
(831) 30.03.2017 VN

(531) 01.17.02; 01.17.03; 01.17.06; 01.17.07; 11.01.01; 11.01.03; 11.01.04; 11.01.05; 11.03.05; 11.03.09; 11.03.25; 26.01.01; 26.01.04; 28.03.00

(732) SHINYEI KABUSHIKI KAISHA (DOING BUSINESS AS SHINYEI KAISHA) (JP)
77-1, Kyomachi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 651-0178

(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

---

(116) 1283362
(176) 10 năm
(540)

OSAKA SODA

(511) 01, 07, 09, 11, 17.

(156) 31.03.2035

(531) 01.07.06; 26.11.13; 27.05.01; 29.01.12
(591) Red and black.The device element and the K's diagonal arm rising from center to top right are in red and the other element is in black.
(732) OSAKA SODA CO., LTD. (JP)
12-18, Awaza 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi Osaka 550-0011
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi 530-0005 Osaka

---

(116) 1284735
(176) 10 năm
(540)

QUEEN
كوين

(511) 08.

(156) 05.11.2034
(831) 10.02.2023 VN

(531) 26.04.18; 28.01.00

(732) LORD FOR TRADE AND INDUSTRY S.A.E. (EG)
12, Safia Zaghloul St. East Port Said
(740) DR/ Helmy Ahmed Moussa
58, ST 26 July Cairo

---

(116) 1271413
(822) 011530871 DE
(176) 10 năm
(540)

COOCAZOO

(511) 09, 10, 11, 16, 18, 20, 25, 28.

(156) 07.04.2035

(732) HAMA GMBH & CO. KG (DE)
Dresdner Str. 9 86653 Monheim
(740) BOEHMERT & BOEHMERT Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hildegard-von-Bingen-Straße 5 28359 Bremen

---

(116) 1270496
(822) 2015-001260 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 05, 35, 44.

(156) 23.01.2035

(531) 25.07.01; 25.07.08; 26.11.03; 26.11.08; 29.01.11

(732) B-EX INC. (JP)
4-10-5, Yoga, Setagaya-ku Tokyo 158-0097
(740) HIRONAKA Takeshi, c/o TMI Associates
23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(116) 1271851
(822) 30 2014 009 156.9/12 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 10, 12, 18, 20, 24, 28, 35.

(156) 22.12.2034

(531) 26.01.03; 26.01.16; 27.05.01

(732) CYBEX GMBH (DE)
Riedinger Strasse 18 95448 Bayreuth
(740) Menold Bezier Rechtsanwalte Steuerberater Wirtschaftsprüfer Partnerschaft mbB
Stresemannstraße 79 70191 Stuttgart

---

(116) 1271858
(822) 01296156 BE
(176) 10 năm
(540)

SIOEN

(511) 02, 09, 22, 24, 25.

(156) 23.03.2035

(732) SIOEN INDUSTRIES N.V. (BE)
Fabriekstraat 23 B-8850 Ardooie
(740) Gevers
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) 1244505
(822) 012957114 GB
(176) 10 năm
(540)

mbed

(156) 18.11.2034

(732) ARM LIMITED (GB)
110 Fulbourn Road Cambridge CB1 9NJ

(511) 09, 16, 42.

---

(116) 1244516
(822) M1401650 HU
(176) 10 năm
(540)

ALARMIL

(156) 14.11.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(116) 1244662
(822) 2014-081723 JP
(176) 10 năm
(540)

GRAPHIC OPERATION TERMINAL GOT1000

(156) 10.11.2034

(531) 26.04.17; 26.04.18

(732) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8310

(740) KATO Int'l Patents & Trademarks
5th FL, VORT KANDA III BLDG. 1-28, Kanda Suda-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0041

(511) 09.

---

(116) 1249640
(822) 01199113 BE
(176) 10 năm
(540)



(511) 36.

(156) 14.04.2035

(531) 26.01.05; 26.01.06; 26.01.18; 29.01.15
(591) Grey, different shades of yellow, orange, pink, red, purple,blue, green, brown.
(732) AGEAS, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)
Avenue du Boulevard 21 B-1210 Bruxelles
(740) GEVERS
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) 1245696
(822) UK00003056097 US
(176) 10 năm
(540)

VAGISIL

(511) 03, 05, 10.

(156) 05.12.2034

(732) COMBE INTERNATIONAL, LLC (US)
1101 Westchester Avenue White Plains NY 10604-3597
(740) Dehns
10 Old Bailey London EC4M 7NG

---

(116) 1245714
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 25.11.2034

(531) 05.05.19; 05.05.20; 26.01.15; 27.05.10; 29.01.13
(591) Blue and pink.
(732) TAKATA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
11-1, 1-chome, Numakage, Minami-ku, Saitama City Saitama 336-8666
(740) HIGUCHI Morinosuke c/o Toranomon Sougoh
13-1, Toranomon 5-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(116) 1245735
(822) 86487066; 86981140 US
(176) 10 năm
(540)

ONESEQ

(511) 05.

(156) 30.12.2034

(732) AGILENT TECHNOLOGIES, INC. (US)
5301 Stevens Creek Boulevard Santa Clara CA 95051
(740) Andrew Roppel, Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(116) 1245737
(822) 86487066; 86981140 US
(176) 10 năm
(540)

ONESEQ

(511) 01.

(156) 30.12.2034

(732) AGILENT TECHNOLOGIES, INC. (US)
5301 Stevens Creek Boulevard Santa Clara CA 95051
(740) Andrew Roppel, Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(116) 1245752
(822) BO2014C001352 IT
(176) 10 năm
(540)

GENERAL FILTER

(511) 11, 40, 42.

(156) 23.10.2034

(531) 11.01.18; 26.04.10; 26.07.20; 29.01.12
(591) Green and black.
(732) GENERAL FILTER ITALI S.P.A. (IT)
Via Emilia, 23, Zai S. Gottardo I-31038 PAESE (TV)
(740) ACCAPI S.R.L.
Via Garibaldi, 3 I-40124 BOLOGNA

---

(116) 1245764
(822) M1402030 HU
(176) 10 năm
(540)

JOYERON

(156) 26.11.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(116) 1245765
(822) M1402134 HU
(176) 10 năm
(540)

MEDINILLA

(156) 26.11.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(116) 1245816
(822) 1296002 NL
(176) 10 năm
(540)

VMI

(156) 17.03.2035

(732) VMI HOLLAND B.V. (NL)
Gelriaweg 16 NL-8161 RK EPE
(740) Octrooibureau Vriesendorp & Gaade B.V.
Koninginnegracht 19 NL-2514 AB Den Haag

(511) 09.

---

(116) 1250745
(822) 006821987 GB
(176) 10 năm
(540)

RAB

(156) 23.02.2035

(732) EQUIP OUTDOOR TECHNOLOGIES LIMITED (GB)
Wimsey Way, Somercotes Alfreton, Derbyshire DE55 4LS
(740) Two IP Consultants Limited
3 Pegasus House, Pegasus Court, Olympus Avenue Warwick CV34 6LW

(511) 18, 20, 22, 25, 35.

---

(116) 1246964
(822) 86432285 US
(176) 10 năm
(540)

WORK WONDERS BY DANSKO

(156) 14.04.2035

(732) DANSKO, LLC (US)
33 Federal Road West Grove, PA 19390
(740) Camille M. Miller, Cozen O'Connor
1650 Market Street, Suite 2800 Philadelphia PA 19103

(511) 25.

---

(116) 1247010
(822) 86104022 US
(176) 10 năm
(540)

ZYVAX

(156) 03.12.2034

(732) CHEM-TREND LIMITED PARTNERSHIP (US)
1445 W. McPherson Park Drive Howell MI 48843
(740) Jessica S. Sachs Harness, Dickey & Pierce, P.L.C.
5445 Corporate Drive Suite 200 Troy MI 48098

(511) 01, 02, 03, 04.

---

(116) 1247011
(822) 86317694 US
(176) 10 năm
(540)

GENETISURE

(511) 09.

(156) 04.12.2034

(732) AGILENT TECHNOLOGIES, INC. (US)
5301 Stevens Creek Blvd. Santa Clara, CA 95051
(740) Andrew Roppel, Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(116) 1232257

(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 09, 14, 18, 25, 26, 28, 35, 39, 42.

(156) 02.10.2034
(831) 18.07.2017 VN

(531) 02.09.19; 03.07.17; 29.01.12
(591) Black and red.
(732) TAF GLOBAL HOLDING AG (CH)
c/o Gewerbe-Treuhand AG
Achereggstrasse 10 CH-6362 Stansstad
(740) TRADAMARCA SA
Avenue du Prieuré 8 CH-1009 Pully

---

(116) 1248189
(822) 012546735 FI
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 11, 37, 42.

(156) 07.11.2034

(531) 26.11.02; 26.11.12; 27.05.17

(732) ALUPRO OY (FI)
Pakkasraitti 14 FI-04360 Tuusula
(740) Heinonen & Co. Attorneys-at-Law, Ltd
P.O. Box 671 FI-00101 Helsinki

---

(116) 1248870
(176) 10 năm
(540)



(511) 14, 18, 25.

(156) 16.10.2034

(531) 27.05.10; 29.01.04
(732) KABUSHIKI KAISHA FLANDRE (ALSO TRADING AS FLANDRE CO., LTD.) (JP)
18-11, Minami Aoyama 4-chome, Minato-ku Tokyo 107-0062
(740) KOMAZAKI Takeshi
MINORU INTERNATIONAL PATENT OFFICE, 7F, Wenping Toranomon Building, 1-1-23, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(116) 1259877
(822) 2165705 ES
(176) 10 năm
(540)

SOLUCAT

(511) 01.

(156) 16.04.2035
(831) 22.02.2016 VN

(732) ATLANTICA AGRICOLA, S.A. (ES)
c/ Corredera, 33 E-03400 VILLENA (Alicante)
(740) RUBEN JIMENEZ BRINQUIS
C/ Miguel de Cervantes, 12 - BAJO E-30161 Llano de Brujas (MURCIA)

---

(116) 1234070

(176) 10 năm
(540)

HAPTEX

(511) 01.

(156) 10.11.2034
(831) 13.02.2017 VN

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67063 Ludwigshafen am Rhein

---

(116) 1269117
(822) 1627289 AU
(176) 10 năm
(540)



(511) 29, 30.

(156) 09.12.2034

(531) 01.15.05; 05.09.15; 27.05.02; 29.01.13

(732) DIPA AGUNG UTOMO (AU)
27/1083 Glen Huntly Rd GLEN HUNTLY VIC 3163

(740) Lanny Setiawan, M.B.A., M.Mgt., M.A.LPC., M.A.LMFT.
Dipo Business Center 11th Floor, Jl. Jend. Gatot Subroto Kav. 51-52, Kel. Petamburan, Kec. Tanah Abang, Jakarta Pusat Jakarta 10260

---

(116) 1244201
(176) 10 năm
(540)



(511) 29, 30.

(156) 05.12.2034

(531) 25.01.19; 27.05.17; 29.01.13
(591) Azure, blue and orange.Azure: border of the figure; blue: inside of the figure; orange: wording RIO MARE.

(732) BOLTON FOOD S.P.A. (IT)
Via Einaudi, 18/22 I-22072 CERMENATE (CO)

(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Via Senato 8 I-20121 Milano

---

(116) 1244209
(822) 3540696 ES
(176) 10 năm
(540)

AIRPHARM

(511) 36, 39.

(156) 24.12.2034

(732) AIRPHARM, S.A. (ES)
P° De la Zona Franca, 46 Edf. T planta 2 E-08038 Barcelona

(740) ARS PRIVILEGIUM, S.L.
Felipe IV, 10 E-28014 Madrid (MADRID)

---

(116) 1264669
(822) 15 4 170 095 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 05, 21.

(156) 16.04.2035

(531) 26.03.06; 26.03.24; 26.04.03
(732) S.C. JOHNSON & SON, INC. (US)
1525 Howe Street Racine WI 53403-2236
(740) Gilbey Legal
43 Boulevard Haussmann F-75009 Paris

---

(116) 1254546
(822) 1617034 AE
(176) 10 năm
(540)

EROS NOW

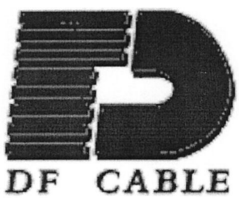
(511) 09, 16, 38, 41, 42.

(156) 07.11.2034

(732) EROS DIGITAL FZ LLC (AE)
3902, Business Central Tower A, Sheikh Zayed Road, Dubai Internet City Dubai
(740) Jogias Patent and Trade Mark Attorneys
36 Manor Street EIGHT MILE PLAINS QLD 4113

---

(116) 1254576
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 11.03.2035

(531) 27.05.17
(732) HANGZHOU DF CABLE CO., LTD. (CN)
Linbei Town, Hengfan, Lin'An Zhejiang
(740) HANGZHOU HANFAN LAW OFFICE
Room 1201, Xian Dai Zhi Ye Building (West), No. 42, Wen Hui Rd., Xia Cheng District, Hangzhou 310004 ZHEJIANG

---

(116) 1255761
(822) 86519796 US
(176) 10 năm
(540)

CodeLens

(511) 42.

(156) 04.02.2035

(732) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way Redmond, WA 98052

(740) April L. Besl, et al., Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati OH 45202

---

(116) 1238468
(822) 1590696 AU
(176) 10 năm
(540)

Arborvitae

(511) 05.

(156) 27.01.2035

(531) 05.03.14; 05.03.20; 24.15.13; 26.01.03; 26.01.15; 26.01.18; 27.03.11; 27.05.04; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.17; 29.01.03

(732) ARBORVITAE HEALTH AND WELLBEING PTY LIMITED (AU)
6 Ellesmere Avenue Hunters Hill NSW 2110

(740) IP Monitor Pty Ltd.
P.O. Box A1172 Sydney South NSW 1235

---

(116) 1238470
(822) 1639602 AU
(176) 10 năm
(540)

ZILOSUL

(511) 05.

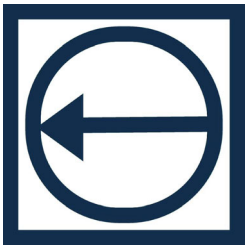
(156) 05.02.2035

(732) PARADIGM BIOPHARMACEUTICALS LTD. (AU)
L2, 517 Flinders Lane Melbourne VIC 3000

(740) K&L Gates
Level 25 South Tower 525 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) 1238472
(822) 009710757 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 08.

(156) 06.11.2034

(531) 24.15.01; 24.15.11; 26.04.05; 26.04.10; 29.01.12
(591) Black and white.
(732) PICARD GMBH (DE)
Rottsiepen 15 42349 Wuppertal
(740) Ostriga Wirths und Vorwerk Patentanwälte PartGmbB
Friedrich-Engels-Allee 432 42283 Wuppertal

---

(116) 1254729
(822) 012862331 SE
(176) 10 năm
(540)

Wow no cow!

(511) 29, 30, 32.

(156) 07.11.2034

(732) OATLY AB (SE)
Box 588 SE-201 25 Malmö
(740) AWA Sweden AB
Box 5117 SE-200 71 Malmö

---

(116) 1243554
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 20.10.2034

(531) 01.15.03; 26.04.18; 27.05.24

(732) OTOWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
12-13-401, Toyosaki 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 531-0072
(740) SHIROMURA Kunihiko, c/o Ehara Patent Office
Yodoko 2nd Bldg. 3F, 4-2-15, Bakurou-machi, Chuo-ku Osaka 541-0059

---

(116) 1248626
(176) 10 năm
(540)



(511) 07.

(156) 11.11.2034

(531) 15.01.13; 26.01.03; 28.03.00
(732) HUNAN LINGLING HENGYUAN GENERATING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 1, Caishi Road, Lengshuitan District, Yongzhou City Hunan Province
(740) Fit Beijing Intellectual Property Agency Ltd.
Room 512, Floor 4, No. 7 Building, 12 Exhibition Road, Xicheng District Beijing

---

(116) 1259562
(822) T9909862B SG
(176) 10 năm
(540)



(511) 35.

(156) 04.12.2034

(531) 01.01.01; 01.01.10; 26.11.21; 27.03.15
(732) CHALLENGER TECHNOLOGIES LIMITED (SG)
1 Ubi Link, Challenger Techub Singapore 408553
(740) GATEWAY LAW CORPORATION
PO Box 25 Singapore 900025

---

(116) 1233885
(822) 1004001 NZ
(176) 10 năm
(540)

BODYSTEP

(511) 09, 25, 41.

(156) 03.09.2034
(831) 10.02.2019 VN

(732) LES MILLS INTERNATIONAL LIMITED (NZ)
Level 2, 200 Victoria Street, Auckland CBD Auckland 1010

---

(116) 1233911
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 14.10.2034

(531) 26.11.12; 27.05.01
(732) BEIJING EPSOLAR TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
No.228, Area A, Floor 2, Building 1, Third Street, Shangdi Information Industrial Base, Haidian District Beijing
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(116) 1268565
(822) 1659719; 1678716 AU
(176) 10 năm
(540)

PAGEUP

(511) 09, 35, 42.

(156) 31.03.2035

(732) PAGEUP PEOPLE LIMITED (AU)
c/o Ashurst Australia, Level 16, 80 Collins Street, South Tower Melbourne VIC 3000
(740) Joshua J. Richman Lewis Kohn & Walker LLP
17085 Via del Campo San Diego CA 92127

---

(116) 1238789
(822) 012515714 GB
(176) 10 năm
(540)

e-Frac

(511) 37, 40, 42.

(156) 06.11.2034

(732) CHRISTOPHER GREEN (GB)
98 Standishgate Wigan, Lancashire WN1 1XA
(740) Wilson Gunn
5th Floor, Blackfriars House, The Parsonage Manchester M3 2JA

---

(116) 1255251
(176) 10 năm
(540)

Four Nines

(511) 09, 35.

(156) 23.03.2035

(531) 27.05.01

(732) FOUR NINES CO., LTD. (JP)
11-12, Seijo 2-chome, Setagaya-ku
Tokyo 157-0066

(740) Protectstance Patent Attorney Corporation
10F Tokyo Kotsu Kaikan, 10-1, Yurakucho 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo

---

(116) 1270396
(822) UK00003086317 GB
(176) 10 năm
(540)

ALMAREDGE

(511) 01, 04.

(156) 16.12.2034

(732) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill,
Pangbourne Reading RG8 7QR

(740) BP p.l.c. Brands Legal
25 North Colonnade, Canary Wharf
London E14 5HZ

---

(116) 1251852
(822) 86487991 US
(176) 10 năm
(540)

COLUMBIA THREADNEEDLE INVESTMENTS

(511) 36.

(156) 29.04.2035

(531) 26.05.01; 26.15.09; 27.05.10

(732) AMERIPRISE FINANCIAL, INC. (US)
5226 Ameriprise Financial Center
Minneapolis MN 55474

(740) Jordan A. Arnot Partridge & Garcia P.C.
321 N. Clark Street, Suite 720 Chicago
IL 60654

---

(116) 1260339
(822) 4020140068599; 4120140041702 KR
(176) 10 năm
(540)

DESIGN SKIN

(511) 09, 35.

(156) 23.10.2034
(831) 24.04.2019 VN

(531) 01.15.03; 26.05.01; 26.05.16
(732) IRUMDESIGNSKIN CO., LTD. (KR)
1202-ho, DMC Tower 189, Seongam-ro, Mapo-gu Seoul
(740) THE WAVE IP LAW FIRM
32, Samsung-ro 85-gil Gangnam-gu Seoul

---

(116) 1257072
(822) 40201401082R SG
(176) 10 năm
(540)

JYUNKA

(511) 03.

(156) 30.12.2034

(732) JYUNKA INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
322C King George's Avenue, King George's Building Singapore 208565
(740) YUSARN AUDREY LLC
4 Shenton Way, #14-03 SGX Centre 2 Singapore 068807

---

(116) 1257154
(822) 13761246 CN
(176) 10 năm
(540)

HaiDiLaoHotPot
海底捞火锅

(511) 30, 43.

(156) 11.11.2034

(531) 26.01.16; 27.05.01; 28.03.00
(732) SICHUAN HAIDILAO CATERING COMPANY LIMITED (CN)
A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square, South Section of Xiong Zhou Road, Jianyang City Sichuan Province
(740) BEIJING VOSON INT'L INTELLECTUAL PROPERTY ATTORNEY CO., LTD.
Room 509, Ruichen International Center, No.13 Nongzhanguan South Road, Chaoyang District 100125 Beijing

---

(116) 1257160
(822) 2014-106343 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 03, 05, 30, 31, 32.

(156) 05.01.2035
(831) 26.12.2018 VN

(531) 26.01.03; 26.01.18; 26.01.24; 27.05.24
(732) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8324
(740) INABA Yoshiyuki
c/o TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(116) 1268458
(822) 14206921; 14199879 CN
(176) 10 năm
(540)

OPPLE

(511) 09, 11.

(156) 19.09.2034

(531) 27.05.01
(732) OPPLE LIGHTING CO., LTD. (CN)
Rm.411, Building 1, No. 6111, Longdong Avenue, Pudong New District SHANGHAI
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(116) 1256027
(822) 86371226 US
(176) 10 năm
(540)

VOID

(511) 09, 28.

(156) 18.02.2035

(732) CORSAIR MEMORY, INC. (US)
47100 Bayside Parkway Fremont CA 94538
(740) Carina Tan c/o Corsair Memory, Inc.
47100 Bayside Parkway Fremont CA 94538

---

(116) 1255060
(176) 10 năm
(540)

FELISSIMO

(511) 18, 25, 35.

(156) 19.11.2034

(732) KABUSHIKI KAISHA FELISSIMO (DOING BUSINESS AS FELISSIMO CORPORATION) (JP)
7-1, Shinko-cho, Chuo-ku, Kobe Hyogo 650-0041

(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

---

(116) 1255148
(822) 78683254 US
(176) 10 năm
(540)

GAYNOR MINDEN

(511) 18, 25.

(156) 10.02.2035

(732) GAYNOR MINDEN, INC. (US)
140 West 16th Street New York NY 10011

(740) Stephen P. McNamara St. Onge Steward Johnston & Reens LLC
857 Post Road, Ste 398 Fairfield CT 06824-6041

---

(116) 1265299
(176) 10 năm
(540)

SUNDY

(511) 09.

(156) 30.12.2034

(531) 27.05.17

(732) HUNAN SUNDY SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.558, West Tongzipo Road, Changsha High-tech Development Zone, Changsha 410205 Hunan Province

(740) HUNAN ZHAOHONG LAW OFFICE
Room 2701, Shuntian Building, No.185, Middle Furong Road, Furong, Changsha 410011 Hunan

---

(116) 1256567
(822) 14/4134957 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 28.11.2034

(531) 04.05.15; 26.01.19; 27.05.10; 29.01.14
(591) Dark blue, light blue, golden yellow, bright red, light green, grey and white.Dark blue: ellipse; light blue: character; Golden yellow: the term "OGGY" and marks on the character's face; bright red: the character's nose and the specific font of the word "OGGY"; Light green: the word "cockroaches" and the character's eyes; black: the character's hair, whiskers; Grey: the words "AND THE"; white: the character's gloves and teeth.
(732) XILAM ANIMATION (FR)
57 boulevard de la Villette F-75010 Paris
(740) Weinstein, Services et Conseils
2-10 Avenue Marc Sangnier F-92390 Villeneuve-la-Garenne

(511) 03, 09, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 27, 28, 35, 38, 41.

---

(116) 1252770
(176) 10 năm
(540)

G U L F M A S T E R

(156) 23.03.2035

(732) CASIO KEISANKI KABUSHIKI KAISHA (CASIO COMPUTER CO., LTD.) (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-8543
(740) SUZUYE & SUZUYE
11th Floor, Celestine Shiba Mitsui Bldg., 3-23-1 Shiba, Minato-ku Tokyo 105-0014

(511) 14.

---

(116) 1252776
(822) 2015-034319 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 21, 35, 44.

(156) 17.04.2035

(531) 26.01.05; 26.05.18; 27.05.01
(732) BLANC CO., LTD. (JP)
9F, STS Bldg., 12-8, Nishi-Nakajima 5-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0011
(740) KOYAMA Yasushi
c/o OMNI International Patent Law Office, 3F River Point Kitahama, 1-3-14 Kitahama Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0041

---

(116) 1257865

(176) 10 năm
(540)

ACCU-CHEK GUIDE

(511) 05, 10.

(156) 02.02.2035
(831) 04.08.2015 VN

(732) ROCHE DIABETES CARE GMBH (DE)
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Trademark Department CH-4070 Basel

---

(116) 1251680

(176) 10 năm
(540)



(511) 41.

(156) 21.04.2035
(831) 18.04.2017 VN

(531) 27.03.11

(732) GLOBAL EDUHUB PTE. LTD. (SG)
32 Sam Leong Road Singapore 207922
(740) RODYK IP
80 Raffles Place, #32-01 UOB Plaza 1 Singapore 048624

---

(116) 1266927
(176) 10 năm
(540)

SmartNews

(511) 09, 35, 36, 41, 42, 45.

(156) 25.11.2034

(732) SMARTNEWS, INC. (JP)
25-16, Jingumae 6-chome, Shibuya-ku Tokyo 150-0001
(740) KAYAHARA Yuji
302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(116) 1256915
(176) 10 năm
(540)

TOWA

(511) 03, 08, 11, 16, 20, 21, 22, 24.

(156) 08.12.2034
(831) 15.07.2016 VN
(531) 07.01.24; 26.04.16; 26.04.24; 27.03.01; 27.03.15
(732) TOWA INDUSTRY CO., LTD. (JP)
759, Fujishiro, Kainan-shi Wakayama 642-0034
(740) SANKYO PATENT ATTORNEYS OFFICE
2-2 Nakanoshima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(116) 1252970
(822) 128919 CZ
(176) 10 năm
(540)

CALCIDRINK

(511) 05, 32.

(156) 06.11.2034

(732) ORLING S.R.O. (CZ)
Na Bělisku 1352 CZ-562 01 Ústí nad Orlicí
(740) Mgr. Alena Burdova
Holesovska 1389 CZ-768 24 Hulín

---

(116) 1253000
(822) 86369870 US
(176) 10 năm
(540)

StorScore

(511) 09.

(156) 14.01.2035

(732) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way Redmond WA 980526399
(740) April L. Besl, et al., Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati OH 45202

---

(116) 1257189
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 35.

(156) 23.03.2035
(531) 24.17.02; 27.07.01

(732) FOUR NINES CO., LTD. (JP)
11-12, Seijo 2-chome, Setagaya-ku Tokyo 157-0066
(740) Protectstance Patent Attorney Corporation
10F Tokyo Kotsu Kaikan, 10-1, Yurakucho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo

---

(116) 1258118
(822) 002430585 DE
(176) 10 năm
(540)

PILZ

(511) 07, 09, 37, 41, 42.

(156) 10.12.2034

(732) PILZ GMBH & CO. KG (DE)
Felix-Wankel-Str. 2 73760 Ostfildern
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội, Việt Nam

---

(116) 1255949

(176) 10 năm

(540)

FAVORIT

(511) 01, 03, 04.

(156) 09.02.2035
(831) 02.10.2019 VN

(531) 01.15.15; 27.05.08; 27.05.17
(732) SCT CHEMICALS FZE (AE)
S60307, Jebel Ali freezone DUBAI
(740) RKA Rechtsanwälte
Johannes-Brahms-Platz 1 20355 Hamburg

---

(116) 1252101
(822) 2014-104435 JP
(176) 10 năm
(540)

MARVY UCHIDA

(511) 16.

(156) 19.01.2035
(831) 17.04.2020 VN

(531) 26.04.18; 27.05.10; 29.01.15
(591) Red, orange, green, blue and purple.M in red; A in orange; R in green; V in blue and Y in purple.
(732) KABUSHIKI KAISHA UCHIDA YOKO (ALSO TRADING AS UCHIDA YOKO CO., LTD.) (JP)
4-7, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0033
(740) Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(116) 1264975
(176) 10 năm
(540)

TUI Blue

(511) 03, 05, 06, 14, 18, 20, 24, 25, 26, 28, 39, 41, 43, 44, 45.

(156) 29.10.2034

(732) TUI AG (DE)
Karl-Wiechert-Allee 23 30625 Hannover
(740) Sonja Heß c/o TUI AG
Karl-Wiechert-Allee 23 30625 Hannover

---

(116) 1261914
(822) 86561271 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 28.

(156) 16.04.2035
(831) 04.09.2015 VN

(531) 18.03.21

(732) CORSAIR MEMORY, INC. (US)
47100 Bayside Parkway Fremont CA 94538
(740) Carina Tan c/o Corsair Memory, Inc.
47100 Bayside Parkway Fremont CA 94538

---

(116) 1262108
(176) 10 năm
(540)

WELLWAY

(511) 11.

(156) 30.10.2034

(531) 26.01.16; 26.13.25
(732) WELLWAY ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No.8 Ground Floor at No.11 Chang Bao Dong Road, Huakou Community, Ronggui, Shunde District, Foshan City Guangdong
(740) SIMATE International Intellectual Property (Beijing) Ltd.
Room 907, Building 4, Longdezijin Mansion, No.186(A), Litang Road, Changping District Beijing

---

(116) 1252367
(822) M1402491 HU
(176) 10 năm
(540)

OSECON

(511) 05.

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1252389
(822) M1402492 HU
(176) 10 năm
(540)

URYALOR

(511) 05.

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1253143
(176) 10 năm
(540)

G R A V I T Y M A S T E R

(511) 14.

(156) 23.03.2035

(732) CASIO KEISANKI KABUSHIKI KAISHA (CASIO COMPUTER CO., LTD.) (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-8543

(740) SUZUYE & SUZUYE
11th Floor, Celestine Shiba Mitsui Bldg., 3-23-1 Shiba, Minato-ku Tokyo 105-0014

---

(116) 1251936
(822) 2015708985 GB
(176) 10 năm
(540)

PaySend

(511) 36.

(156) 10.04.2035

(732) PAYSEND GROUP LIMITED (GB)
Suite 2, Ground Floor, Orchard Brae House, 30 Queensferry Road Edinburgh, Scotland EH4 2H

(740) Igor Motsnyi Motsnyi IP Group (dba Motsnyi Legal)
Krunska 83A 11111 Belgrade

---

(116) 1253515
(822) 2015-022102 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 30, 33.

(156) 26.03.2035
(831) 15.12.2016 VN

(531) 01.15.11; 05.05.19; 05.05.20; 05.07.03; 05.07.05; 05.13.07; 05.13.11; 06.01.02; 06.01.04; 29.01.14

(591) Red, sky blue, gold, pink, white and black.

(732) JAPAN RICE AND RICE INDUSTRY EXPORT PROMOTION ASSOCIATION (JP)
15-15, Nihonbashi-Kodenmacho, Chuo-ku Tokyo 103-0001

(740) HASEGAWA Yoshiki c/o SOEI Patent and Law Firm
Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl. 1-1, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) 1263057
(822) 2014-078985 JP
(176) 10 năm
(540)

OG Wellness

(511) 10, 11, 12, 20, 28, 37, 44.

(156) 11.11.2034

(531) 27.05.01

(732) OG WELLNESS TECHNOLOGIES CO., LTD. (JP)
1835-7 Miyoshi, Naka-ku, Okayama-City Okayama-ken 703-8261

(740) HARAKENZO WORLD PATENT & TRADEMARK
Daiwa Minamimorimachi Building, 2-6, 2-chome Kita, Tenjinbashi, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0041

---

(116) 1263061
(822) UK00003085820 GB
(176) 10 năm
(540)

ILOCUT

(511) 01, 04.

(156) 12.12.2034
(732) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill
Pangbourne, Reading RG8 7QR
(740) BP p.l.c. Brands Legal
25 North Colonnade, Canary Wharf
London E14 5HZ

---

(116) 1263131
(176) 10 năm
(540)

KAWAKEN

(511) 01, 42.

(156) 20.04.2035
(831) 23.09.2016 VN
(531) 26.03.01; 26.15.25; 27.05.01; 29.01.12
(591) Black, blue, dark blue and light blue.The letters "AWAKEN" are in the color black and the most part of the first letter "K" is also in the color black except for the three faces of the upside down triangular pyramid shaped device forming the second stroke of the letter "K" which are in the colors blue, dark blue and light blue starting from the base triangle going clockwise.
(732) KAWAKEN FINE CHEMICALS CO., LTD. (JP)
2-3-3, Nihonbashi Horidome-cho, Chuo-ku Tokyo 103-0012
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) 1257452
(822) 86423150 US
(176) 10 năm
(540)

FoundRae

(511) 14, 18, 25, 35.

(156) 18.11.2034
(732) CEMAYLA, LLC (US)
52 Lispenard Street New York NY 10013
(740) Carlos Cucurella, Esq.
Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C., 151 West 42nd Street, 17th Floor New York NY 10036

---

(116) 1201911
(176) 10 năm
(540)

Менкетчер

Mancatcher

(511) 32, 33.

(156) 20.03.2034
(831) 17.08.2015 VN
(531) 28.05.00
(732) BX HOLDING LTD (CY)
Spyrou Kyprianou 20, Chapo Central, 2nd Floor, Flat/Office 201 CY-1075 Nicosia
(740) I.Y. Tchoudakova
12-34, oul. Kravtchenko RU-119331 Moscou

---

(116) 1225776
(176) 10 năm
(540)

LETEN

(511) 10.

(156) 21.10.2034
(531) 27.05.01
(732) ZHOU QIUXIANG (CN)
Room 2401, Building 1, No. 19 Hongluodong Road, Huairou District Beijing City
(740) Guangzhou Kehui Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 1002-2, 10th Floor, No. 159 Qiaozhongzhong Road Liwan District, Guangzhou, Guangdong

---

(116) 1225787
(822) 85187133 US
(176) 10 năm
(540)

FREAKSHOW

(511) 33.

(156) 28.10.2034
(831) 18.10.2018 VN
(732) MICHAEL-DAVID, LLC (US)
4580 West Highway 12 Lodi CA 95242
(740) John E. Munro
190 S. LaSalle Street, Suite 3700 Chicago IL 60603

---

(116) 1209788
(822) 011755113 GB
(176) 10 năm
(540)

Hype

(511) 18, 25, 35.

(156) 09.05.2034

(732) HYPE IP HOLDINGS LIMITED (GB)
2nd Floor Studio, 18 Hilton Street Manchester M1 1FR
(740) Sonder & Clay IP Limited
Calls Wharf 2 The Calls Leeds LS2 7JU

---

(116) 1230436
(822) 86263891 US
(176) 10 năm
(540)

MEGA-RICH

(511) 03.

(156) 26.10.2034

(732) PETER THOMAS ROTH LABS, LLC (US)
460 Park Avenue, 16th Floor New York NY 10022
(740) Christine M. Baker Pierson Ferdinand LLP
101 Federal St., Suite 1900 Boston MA 02110

---

(116) 1227013
(822) 14 4 095 934 FR
(176) 10 năm
(540)

CIRBLOC

(511) 05.

(156) 17.10.2034

(732) CEVA SANTE ANIMALE (FR)
10 avenue de la Ballastière F-33500 LIBOURNE
(740) TAoMA Partners
51 rue de Miromesnil F-75008 Paris

---

(116) 1231133
(822) 78286309 US
(176) 10 năm
(540)

DOCUMATE

(511) 09.

(156) 10.11.2034

(732) XEROX CORPORATION (US)
45 Glover Avenue, P.O. Box 4505
Norwalk, CT 06856-4505
(740) ANAQUA SERVICES
5 rue Marx Dormoy F-64000 PAU

---

(116) 1231199
(822) 2759264 IN
(176) 10 năm
(540)

UNIBIS

(511) 30.

(156) 11.07.2034

(732) UNIBIC FOODS INDIA PRIVATE LIMITED (IN)
1134, Shreeram Niwas, 5th floor, 100 feet road, Hal 2nd stage, Indiranagar Bangalore
(740) Shardul Amarchand Mangaldas & Co
Amarchand Towers, 216 - Okhla Industrial Estate, Phase III 110 020 New Delhi

---

(116) 1231405
(822) 012801296 ES
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 35, 40.

(156) 16.10.2034

(531) 26.04.07; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.22; 27.05.24

(732) AMATE AUDIO, S.L. (ES)
Perpinyà 25 E-08226 Barcelona
(740) Angel Pons Ariño
Glorieta Rubén Dario, 4 E-28010 Madrid

---

(116) 1231416
(822) 000302547 GB
(176) 10 năm
(540)

DYCEM

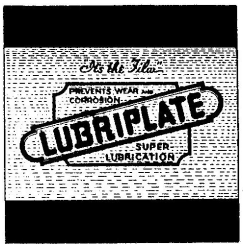
(156) 13.10.2034

(732) DYCEM LIMITED (GB)
Ashley Trading Estate Bristol BS2 9BB
(740) WITHERS & ROGERS LLP
4 More London Riverside London SE1 2AU

(511) 16, 17, 27.

---

(116) 1231519
(822) 71368473 US
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.10.2034
(831) 20.05.2017 VN

(531) 25.01.19; 26.11.14

(732) FISKE BROTHERS REFINING CO. (US)
129 Lockwood Street Newark NJ 07105-4782
(740) Jay Begler Niesar & Vestal LLP
90 New Montgomery Street Ninth Floor San Francisco, CA 94105

(511) 04.

---

(116) 1231574
(822) 012826509 DE
(176) 10 năm
(540)

Allied Vision

(156) 27.10.2034

(531) 27.05.22
(732) ALLIED VISION TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Taschenweg 2a 07646 Stadtroda
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

(511) 09, 42.

---

(116) 1231803
(176) 10 năm
(540)

Parfumism

(511) 03.

(156) 12.11.2034

(732) HYUN WOO LEE (KR)
34, Morenero 17 Angil, Seodaemungu Seoul
(740) KANG, Chul Joong
Dongduk Bldg. 10th Fl, 68, Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

---

(116) 1218582
(822) 77001683 US
(176) 10 năm
(540)

PRIVATE BLEND

(511) 03.

(156) 03.09.2034
(831) 06.12.2019 VN

(732) 001 DEL LLC (US)
767 Fifth Avenue New York NY 10153
(740) Rita M. Odin The Estee Lauder Companies Inc.
767 Fifth Avenue New York, NY 10153

---

(116) 1217913
(822) 2014720484 RU
(176) 10 năm
(540)

G-ENERGY

(511) 01, 04, 12, 16, 25, 35, 41.

(156) 22.07.2034
(831) 02.06.2017 VN

(531) 27.05.03; 29.01.13
(591) Light orange, dark orange, white, light gray and dark gray.
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT (RU)
Kab. 2401, Ch.Pom. 1N, Liter A, Dom 3-5, Pochtamtskaya Ulitsa RU-190000 ST PETERSBURG
(740) LAW FIRM "GORODISSKY & PARTNERS" LTD.
B. Spasskaya Str., 25, bldg. 3 RU-129090 Moscow

---

(116) 1231077
(822) 1614797 AU
(176) 10 năm
(540)

Tom Cullity

(156) 21.11.2034
(831) 22.02.2018 VN

(732) VASSE FELIX PTY LTD (AU)
P.O. Box 7255 Cloisters Square PO
WA 6850
(740) Madderns Patent + Trade Mark Attorneys
GPO Box 2752 Adelaide SA 5001

(511) 33.

---

(116) 1231088
(822) 1581411 AU
(176) 10 năm
(540)

Filius

(156) 21.11.2034
(831) 22.02.2018 VN

(732) VASSE FELIX PTY LTD (AU)
P.O. Box 7255 Cloisters Square PO
WA 6850
(740) Madderns Patent + Trade Mark Attorneys
GPO Box 2752 Adelaide SA 5001

(511) 33.

---

(116) 1226519
(822) 000151803 ES
(176) 10 năm
(540)

GLORIOSO

(156) 30.10.2034

(732) BODEGAS COSME PALACIO, S.A. (ES)
Calle San Lazaro, 1 E-01300 Laguardia (Álava)
(740) Ángel Pons Ariño
Glorieta Rubén Darío, 4 E-28010 Madrid

(511) 33.

---

(116) 1227842
(822) 012627105 DK
(176) 10 năm
(540)

LABSTER

(511) 09, 41.

(156) 20.10.2034

(732) LABSTER APS (DK)
Skelbaekgade 2, 4. Sal DK-1717 Copenhagen V
(740) Elmann IPR
Stockholmsgade 41 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) 1231589
(822) 1512/2014 IS
(176) 10 năm
(540)

BILXONA

(511) 05.

(156) 13.11.2034

(732) ACTAVIS GROUP PTC EHF. (IS)
Dalshraun 1 IS-220 Hafnarfjörður
(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 43 L-5601 Mondorf-les-Bains

---

(116) 1228460
(176) 10 năm
(540)

SIPOLPRENE

(511) 01.

(156) 08.09.2034

(531) 29.01.11
(591) Turquoise.Turquoise: the word SIPOLPRENE.
(732) SIPOL S.P.A. (IT)
via Leonardo da Vinci, 5 I-27036 MORTARA (PV)
(740) GIAMBROCONO & C. SPA
VIA ROSOLINO PILO, 19/B MILANO (MI) I-20129

---

(116) 1234270
(176) 10 năm
(540)



(511) 29, 32.

(156) 18.11.2034

(531) 01.15.11; 02.09.01; 27.05.11; 27.05.24; 29.01.12
(591) Red and white.
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) 1234477
(822) 2014/87358 TR
(176) 10 năm
(540)



(511) 39.

(156) 13.11.2034

(531) 03.07.17; 03.07.24; 27.05.01; 29.01.12
(732) NAZMIYE ZENCIR (TR)
Çaybaşı Mah. 1339 sokak Albaylar sitesi kat:9 daire:19 Muratpaşa/Antalya
(740) Aysun TAŞDEMİR NACAK Aspendos Marka Patent Ltd Sti.
Güzeloba Mah. Çağlayangil Cad. No: 3/B Muratpaşa /Antalya

---

(116) 1239097
(822) 013543483 DO
(176) 10 năm
(540)



(511) 07.

(156) 18.12.2034

(531) 27.05.10; 29.01.12
(591) Green; gray."fermator" is depicted in green and below it is the expression "AUTOMATIC DOORS FOR LIFTS" in gray.
(732) JUAN RAMÓN GOMIS RABASSA (DO)
C/ Hector Inchaustegui n°19 Apto 10 A Piantini - Santo Domingo
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Muntaner 240 - 4º2ª E-08021 Barcelona

---

(116) 1239173
(176) 10 năm
(540)

Allma

(156) 01.10.2034

(732) SAURER INTELLIGENT TECHNOLOGY AG (CH)
Textilstr. 9 CH-9320 Arbon

(511) 07.

---

(116) 1239300
(176) 10 năm
(540)



(156) 16.12.2034

(531) 27.05.01; 27.07.01

(732) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 PONTEDERA, PISA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 12.

---

(116) 1229031
(176) 10 năm
(540)



(156) 13.10.2034

(531) 03.09.01; 24.09.02; 26.01.21

(732) REGAL SPRINGS AG (CH)
Bederstrasse 33 CH-8002 Zurich
(740) Carla J. Vrsansky Buchanan Ingersoll & Rooney PC
501 Grant Street, Suite 200 Pittsburgh PA 15219

(511) 29, 31.

---

(116) 1219802
(822) 86287945 US
(176) 10 năm
(540)

GENAISSANCE DE LA MER

(156) 18.09.2034

(732) LA MER TECHNOLOGY, INC. (US)
767 Fifth Avenue New York, NY 10153
(740) Jessica Heiss The Estee Lauder Companies Inc.
767 Fifth Avenue New York, NY 10153

(511) 03.

---

(116) 1224782
(822) 01296692 CH
(176) 10 năm
(540)

CYSTIPHANE

(156) 09.10.2034

(732) LABORATOIRES BAILLEUL INTERNATIONAL S.A (CH)
RUE DE BOURGOGNE 31 GENEVE CH-1203
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
103 rue de Grenelle F-75007 PARIS

(511) 03, 05.

---

(116) 1229368
(822) 012841086 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 27.10.2034

(531) 26.11.02; 26.11.13; 29.01.01
(591) Red.
(732) ALLIED VISION TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Taschenweg 2a 07646 Stadtroda
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

(511) 09, 42.

---

(116) 1250168
(822) 1664045 AU
(176) 10 năm
(540)

SOUTH 32

(511) 04, 06, 37, 40, 42.

(156) 15.12.2034

(732) SOUTH32 LIMITED (AU)
Level 35, 108 St Georges Terrace Perth WA 6000
(740) Griffith Hack
GPO Box 1285 Melbourne Vic 3001

---

(116) 1235008
(822) 201402517 NO
(176) 10 năm
(540)

PIQL

(511) 09, 39, 42.

(156) 11.06.2034

(732) PIQL AS (NO)
Grønland 56 N-3045 Drammen

---

(116) 1235190
(822) 011291507 ES
(176) 10 năm
(540)

INNSIDE
BY MELIÃ

(511) 43.

(156) 04.12.2034

(531) 27.05.01

(732) DORPAN, S.L. (ES)
Gremio Toneleros, 24, Polígono Son Castelló E-07009 PALMA DE MALLORCA, BALEARES
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 Madrid

---

(116) 1219931
(822) 010772309 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 37, 38.

(156) 12.08.2034

(531) 26.04.18; 29.01.12

(732) GHELLA S.P.A. (IT)
Via Pietro Borsieri, 2/A I-00195 Roma
(740) BARZANÒ & ZANARDO Roma S.p.A.
Via Piemonte, 26 I-00187 Roma

---

(116) 1240168

(176) 10 năm
(540)

IBEROBALANCE

(511) 05.

(156) 18.12.2034

(732) BAYER CONSUMER CARE AG (CH)
Peter Merian Str. 84 CH-4052 Basel

---

(116) 1240262
(822) 1621267 AU
(176) 10 năm
(540)



(511) 16, 29, 35.

(156) 15.10.2034

(531) 01.17.02; 01.17.06; 29.01.15

(732) MEAT & LIVESTOCK AUSTRALIA LIMITED (AU)
Level 1, 40 Mount Street NORTH SYDNEY NSW 2060
(740) KING & WOOD MALLESONS
Level 33, 1 Eagle Street BRISBANE QLD 4000

---

(116) 1245457
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 12.12.2034

(531) 05.05.20; 28.03.00
(732) LIMIN GROUP CO., LTD. (CN)
Economic Development Zone, Xinyi Jiangsu Province
(740) BEIJING WESHINE ATTORNEYS AT LAW
Room 2105, 21F, Machinery Building, No. 248, Guang An Men Wai Street, Xicheng District 100055 Beijing

---

(116) 1234408
(822) 01293158 LU
(176) 10 năm
(540)



(511) 05, 16, 18, 25, 28, 32, 41.

(156) 14.11.2034

(531) 27.05.01
(732) PM-INTERNATIONAL AG (LU)
15, Wäistrooss L-5445 Schengen
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

---

(116) 1250573
(176) 10 năm
(540)

Unihopper

(511) 06.

(156) 19.11.2034

(531) 27.05.01; 27.05.07
(732) GUANGZHOU RE-CHENG HARDWARE MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Room 2408, Fengxing Plaza Part B, No. 242 Tianhe Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District 510623 Guangzhou

---

(116) 1250645
(822) 73128483 US
(176) 10 năm
(540)

SPORTMIX

(511) 31.

(156) 12.05.2035

(732) MIDWESTERN PET FOODS, INC. (US)
9634 Hedden Road Evansville IN 47725
(740) Timothy D. Pecsenye Blank Rome LLP One Logan Square Philadelphia PA 19103-6998

---

(116) 1250667
(822) 86447165 US
(176) 10 năm
(540)

COLUMBIA THREADNEEDLE INVESTMENTS

(511) 36.

(156) 29.04.2035

(732) AMERIPRISE FINANCIAL, INC. (US)
5226 Ameriprise Financial Center Minneapolis MN 55474
(740) Jordan A. Arnot Partridge & Garcia P.C.
321 N. Clark Street, Suite 720 Chicago IL 60654

---

(116) 1235586

(176) 10 năm
(540)

GRANOLATTE

(511) 29, 30, 32.

(156) 04.12.2034
(831) 11.03.2015 VN

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) 1244356
(176) 10 năm
(540)

Intellian

(511) 09.

(156) 05.12.2034

(531) 27.05.01; 29.01.04
(591) Sky blue.
(732) INTELLIAN TECHNOLOGIES INC. (KR)
18-7, Jinwisandan-ro, Jinwi-myeon, Pyeongtaek-si Gyeonggi-do
(740) MUHANN PATENT & LAW FIRM
8F, Jinyoung Bldg., 560, Eonju-ro, Gangnam-gu Seoul 06144

---

(116) 1244457
(176) 10 năm
(540)

KONOSHIMA

(511) 01, 19.

(156) 31.10.2034
(831) 18.12.2017 VN

(732) KONOSHIMA CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4-7 Imabashi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0042
(740) Saegusa & Partners
Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(116) 1234639
(822) 012470548 ES
(176) 10 năm
(540)

ensō

(511) 18, 24, 28.

(156) 07.11.2034

(531) 27.05.01

(732) JOUMMA BAGS, S.L. (ES)
Pol. Ind. El Altet - C/L'Agrillent, s/n E-46870 ONTINYENT (Valencia)
(740) Ungria Patentes y Marcas, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043 Madrid

---

(116) 1234683
(822) 013494621 IE
(176) 10 năm
(540)



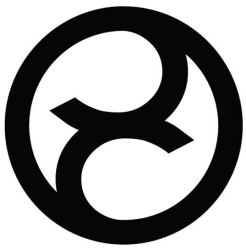
(511) 05.

(156) 27.11.2034

(531) 01.15.24; 27.05.01; 29.01.13
(591) Dark blue, light blue and white.
(732) MARIGOT LIMITED (IE)
Strand Farm, Currabinny Carrigaline, Co. Cork
(740) TOMKINS & CO.
5 Dartmouth Road DUBLIN 6

---

(116) 1244677
(822) 30 2014 009 157.7/35 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 35.

(156) 22.12.2034

(531) 26.01.03; 26.01.16

(732) CYBEX GMBH (DE)
Riedinger Strasse 18 95448 Bayreuth
(740) Menold Bezier Rechtsanwalte Steuerberater Wirtschaftsprüfer Partnerschaft mbB
Stresemannstraße 79 70191 Stuttgart

---

(116) 1224606
(176) 10 năm
(540)

RUIZHOU

(511) 07, 09, 42.

(156) 15.04.2034
(732) GUANGDONG RUIZHOU TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Zone 2, 1 floor, Comprehensive area, Guicheng Science and Technology City, B6 Street, Yanping Rd East, Guicheng, Nanhai District Foshan, Guangdong
(740) HUAXUE IP AGENCY CO., LTD
Jinying Building, Room 1601, 16th Floor, No. 1 Jinying Road, Tianhe District, Guangzhou 510640 Guangdong

---

(116) 1249975

(176) 10 năm

(540)



(511) 05, 29, 30.

(156) 23.02.2035
(831) 08.12.2015 VN

(531) 26.01.18; 27.05.17; 27.05.24; 29.01.12
(591) Blue and white.
(732) HERO AG (CH)
CH-5600 Lenzburg
(740) Blum&Grob Rechtsanwälte AG
Neumühlequai 6, Postfach CH-8021 Zürich

---

(116) 1244934
(822) 2014/01936 IE
(176) 10 năm
(540)

ODEFSEY

(511) 05.

(156) 13.03.2035
(831) 05.06.2015 VN

(732) GILEAD SCIENCES IRELAND UC (IE)
IDA Business and Technology Park, Carrigtohill Co. Cork
(740) Gilead Sciences, Inc., Attention: Gretchen R. Stroud
333 Lakeside Drive Foster City, CA 94404

---

(116) 1245100
(822) M1402027 HU
(176) 10 năm
(540)

CARECOR

(511) 05.

(156) 26.11.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1245101
(822) M1402207 HU
(176) 10 năm
(540)

HOPETRIL

(156) 26.11.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
(HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(116) 1245102
(822) M1402029 HU
(176) 10 năm
(540)

JOLISTOL

(156) 26.11.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
(HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(116) 1245141
(822) 053 377 625 FR
(176) 10 năm
(540)

FREE CHAPTER

(156) 12.02.2035

(732) FIRST BORDEAUX FREE CHAPTER
(FR)
465 Av Mal de Lattre de Tassigny F-33200 BORDEAUX

(511) 41.

---

(116) 1250020
(822) 85610828 DE
(176) 10 năm
(540)

RETHINK ROBOTICS

(511) 07, 09.

(156) 13.10.2034

(732) RETHINK ROBOTICS GMBH (DE)
Wittener Str. 45 44789 Bochum
(740) Grünecker Patent- und Rechtsanwälte PartG mbB
LeopoIdstraße 4 80802 München

---

(116) 1235164
(822) 013023651 DE
(176) 10 năm
(540)

DENK FERTILO FORTE

(511) 05, 35.

(156) 26.11.2034

(732) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstr. 79 81675 München
(740) Bonabry Partnerschaft von Rechtsanwälten mbB
Neuer Wall 72 20354 Hamburg

---

(116) 1251544
(176) 10 năm
(540)

CITIZEN

(511) 07.

(156) 26.12.2034

(531) 27.05.17
(732) CITIZEN TOKEI KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS CITIZEN WATCH CO., LTD. (JP)
1-12, 6-chome, Tanashi-cho, Nishi-tokyo-shi Tokyo 188-8511
(740) Kobayashi Yuka, Citizen Business Expert Kabushiki Kaisha also trading as Citizen Business Expert Co., Ltd. Intellectual Property Division
1-12, 6-chome, Tanashi-cho, Nishi-tokyo-shi Tokyo 188-8511

---

(116) 1236381
(822) 012954699 DE
(176) 10 năm
(540)

WAVASORB

(511) 09.

(156) 04.12.2034

(732) ALBATROSS PROJECTS GMBH (DE)
Daimlerstr. 17 89564 Nattheim
(740) EPPING HERMANN FISCHER PATENTANWALTSGESELLSCHAFT MBH
Schloßschmidstr. 5 80639 München

---

(116) 1236482
(176) 10 năm
(540)

BAUMANN MEDICAL

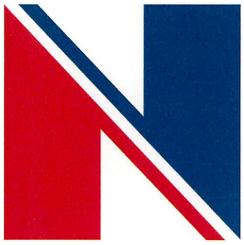
(511) 06, 07, 10.

(156) 18.11.2034

(732) BAUMANN FEDERN AG (CH)
Fabrikstrasse Ermenswil CH-8734
(740) Troesch, Scheidegger, Werner AG Patent- und Markenanwälte
Schwäntenmos 14 CH-8126 Zumikon

---

(116) 1245279
(176) 10 năm
(540)



(511) 10, 12.

(156) 13.11.2034

(531) 27.05.21; 29.01.13
(591) Red and blue.
(732) NAKASHIMA HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (NAKASHIMA HOLDINGS CO., LTD.) (JP)
NX Building, 2-3-19, Nakashimada-cho, Kita-ku Okayama 700-0982
(740) HARADA Masami
c/o NOZOMI PATENT OFFICE, 4th floor, NISHI-SHIMBASHI KS Bldg., 16-3, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) 1241637
(822) 86102276 US
(176) 10 năm
(540)

KEYSIGHT

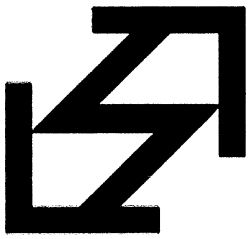
(511) 35.

(156) 11.11.2034

(732) KEYSIGHT TECHNOLOGIES, INC. (US)
1400 FOUNTAINGROVE PARKWAY SANTA ROSA CA 95403
(740) Scott S. Havlick Holland & Hart LLP
P.O. Box 8749 Denver, CO 80201

---

(116) 1250393
(822) 2014-096828 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 25, 28.

(156) 12.12.2034

(531) 26.03.23; 26.07.25; 26.11.13
(732) YONEX KABUSHIKI KAISHA (JP)
23-13, Yushima 3-Chome, Bunkyo-Ku Tokyo 113-8543
(740) Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(116) 1250426
(822) 13140663 CN
(176) 10 năm
(540)

司邦得
SBOND

(511) 05.

(156) 11.11.2034

(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) SHANDONG SBOND PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
East longhu Rd., Longshan Town, Zhangqiu City 250200 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
Room 1503, 15th Floor, First Avenue Mansion, No. 15982 Jingshi Road, Lixia District, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(116) 1246612
(822) 85939258 US
(176) 10 năm
(540)

FILMARRAY

(156) 23.10.2034

(732) BIOFIRE DIAGNOSTICS, LLC (US)
515 Colorow Drive Salt Lake City UT 84108
(740) bioMérieux Trademark Legal Department
F-69280 Marcy l'Etoile

(511) 01, 05, 09, 10.

---

(116) 1246626

(176) 10 năm
(540)

EXCITECH

(156) 11.11.2034

(531) 27.05.17

(732) ZHANG XU HUI (CN)
Room 303, Unit 1, No.18 Xincaishi Street, Tianqiao District, Jinan City 250000 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
Room 1503, 15th Floor, First Avenue Mansion, No. 15982 Jingshi Road, Lixia District, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 07.

---

(116) 1246691
(822) 86467343 US
(176) 10 năm
(540)

TRIPP LITE SMARTRACK

(156) 09.12.2034

(732) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard Cleveland OH 44122
(740) Hilborne Hawkin & Co.
230 Commerce Drive, Suite 185 Irvine CA 92602

(511) 09.

---

(116) 1246699
(176) 10 năm
(540)

NAKASHIMA

(511) 10, 12.

(156) 13.11.2034

(531) 27.05.01; 29.01.13
(591) Red and blue.
(732) NAKASHIMA HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (NAKASHIMA HOLDINGS CO., LTD.) (JP)
NX Building, 2-3-19, Nakashimada-cho, Kita-ku Okayama 700-0982
(740) HARADA Masami
c/o NOZOMI PATENT OFFICE, 4th floor, NISHI-SHIMBASHI KS Bldg., 16-3, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) 1246750
(176) 10 năm
(540)

JUSTOR

(511) 06.

(156) 18.12.2034

(531) 27.05.01
(732) KAIDA HARDWARE & TECHNOLOGY (GUANGDONG) CO., LTD. (CN)
No. 10, Jinqiao North Road, Jinshang Industrial Park, Jinli Town, Gaoyao District, Zhaoqing City 526105 Guangdong Province
(740) Guangdong Zhiyuan Intellectual Property Service CO., LTD.
Room 2024-2, Building G, 4th Minjie Square, Area 83, West of Xin'an Road, Duanzhou District, Zhaoqing City 526040 Guangdong Province

---

(116) 1235370
(822) 14/4138027 FR
(176) 10 năm
(540)

SMARTOP

(156) 02.12.2034

(732) L'AIR LIQUIDE, SOCIÉTÉ ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCÉDÉS GEORGES CLAUDE (FR)
75 quai d'Orsay F-75007 PARIS

(511) 06, 11.

---

(116) 1235392
(822) 04 3 331 399 FR
(176) 10 năm
(540)

CHÂTEAU DURFORT-VIVENS

(156) 11.12.2034

(732) CHATEAU DURFORT (FR)
Château Durfort Margaux-Cantenac F-33460
(740) MIIP - MADE IN IP
16 rue d'Anjou F-33000 BORDEAUX

(511) 33.

---

(116) 1232159
(176) 10 năm
(540)



(156) 11.11.2034

(531) 26.11.09; 26.13.25
(732) ZHEJIANG APOLLO SPORTS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.12-14, Jinheng Second Road, Jinyanshan Industrial Zone, Quanxi Town, Wuyi County, Jinhua City Zhejiang Province
(740) BEIJING GREEN CHANNEL TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.,
Room B507 Building 7, No. 12 Zhanlanguan Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 12.

---

(116) 1236748
(822) 14 4 138 879 FR
(176) 10 năm
(540)

Plug & Spray

(156) 17.12.2034

(732) ADISSEO FRANCE S.A.S. (FR)
Antony Parc 2, 10 place du Général de Gaulle F-92160 Antony
(740) MARCHAIS Associés
4 avenue Hoche F-75008 Paris

(511) 42.

---

(116) 1236752

(176) 10 năm
(540)



(156) 05.12.2034
(831) 11.11.2019 VN

(531) 05.05.20; 05.05.21; 27.05.21

(732) HORMETA S.A. (CH)
Route de Gilly 15 CH-1182 Gilly
(740) TRADAMARCA SA
Avenue du Prieuré 8 CH-1009 Pully

(511) 03, 05, 35, 44.

---

(116) 1236838
(822) 85613436 US
(176) 10 năm
(540)

BLUE BUFFALO

(156) 28.10.2034

(732) BLUE BUFFALO ENTERPRISES, INC. (US)
Number One General Mills Boulevard
Minneapolis, Minnesota 55426
(740) IPSIDE
29 Rue de Lisbonne F-75008 Paris

(511) 31.

---

(116) 1245663
(822) 86448539 CN
(176) 10 năm
(540)

MICROCYNAH

(511) 03, 05.

(156) 11.11.2034
(831) 13.05.2015 VN

(732) PETAGON LIMITED (CN)
21B Shui Wing Industrial Building, 12-22 Tai Yuen Street, Kwai Chung New Territories Hong Kong
(740) Stevens Hewlett & Perkins
First Floor, St Bartholomew's House, Lewins Mead Bristol BS1 2NH

---

(116) 1245665
(822) 86296696 US
(176) 10 năm
(540)

AVONITE SURFACES

(511) 17.

(156) 07.11.2034

(531) 27.01.01; 27.05.01
(732) ARISTECH SURFACES LLC (US)
7350 Empire Drive Florence Kentucky 41042
(740) Thomas A. Polcyn, Thompson Coburn LLP
One US Bank Plaza Saint Louis MO 63101

---

(116) 1245693
(822) 86469524 US
(176) 10 năm
(540)

ICLOUD DRIVE

(511) 42.

(156) 02.12.2034

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(116) 1241861

(176) 10 năm
(540)

Usacord

(511) 06, 22, 28.

(156) 20.10.2034

(732) SEILFABRIK ULLMANN AG (CH)
Gaiserwaldstrasse 16 CH-9015 St. Gallen
(740) GACHNANG AG Patentanwälte
Badstrasse 5, Postfach 323 CH-8501 Frauenfeld

---

(116) 1250898
(822) T1406575I SG
(176) 10 năm
(540)

BeeTalk

(511) 35, 41, 42, 45.

(156) 28.10.2034

(732) BEETALK PRIVATE LIMITED (SG)
1 Fusionopolis Place #17-10 Galaxis Singapore 138522

---

(116) 1235681
(822) 013210703 FI
(176) 10 năm
(540)

VANISH

(511) 16, 17.

(156) 21.10.2034
(831) 24.03.2017 VN

(732) UPM RAFLATAC OY (FI)
Tesomankatu 31 FI-33310 Tampere
(740) Boco IP Oy Ab
Kansakoulukatu 3 FI-00100 Helsinki

---

(116) 1235717
(822) 86467232 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 42.

(156) 01.12.2034

(531) 03.07.16; 26.04.04; 26.04.15; 29.01.12
(591) White and orange.Stylized bird (white); square with rounded corners (orange).
(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(116) 1235791
(822) MI2014C004369 IT
(176) 10 năm
(540)

GOLDEN LADY MY BEAUTY

(511) 25.

(156) 23.10.2034

(732) GOLDEN LADY COMPANY S.P.A. (IT)
Via Leopardi, 3/5 I-46043 Castiglione delle Stiviere (MN)
(740) BARZANÒ & ZANARDO MILANO SPA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) 1244725

(176) 10 năm
(540)

E3 ENERGY ECONOMICS ERGONOMICS

(511) 07, 09.

(156) 30.09.2034

(531) 27.05.01; 27.07.01

(732) SAURER INTELLIGENT TECHNOLOGY AG (CH)
Textilstr. 9 CH-9320 Arbon

---

(116) 1244746
(176) 10 năm
(540)

OTOWA

(511) 09.

(156) 20.10.2034

(531) 27.05.01

(732) OTOWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
12-13-401, Toyosaki 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 531-0072

(740) SHIROMURA Kunihiko, c/o Ehara Patent Office
Yodoko 2nd Bldg. 3F, 4-2-15, Bakurou-machi, Chuo-ku Osaka 541-0059

---

(116) 1249827
(176) 10 năm
(540)

speedHeart

(511) 04.

(156) 24.03.2035

(531) 27.05.01

(732) Q'SPLANNING INC. (JP)
43-1, Maehibocho-teramachi, Konan-shi Aichi 483-8336

(740) OOGAI Hiroshi
402 VORT Hirakawacho, 5-15, Hirakawacho 1-chome, Ciyoda-ku Tokyo 102-0093

---

(116) 1246096
(822) M1402034 HU
(176) 10 năm
(540)

XUVELEX

(511) 05.

(156) 26.11.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1251281

(176) 10 năm
(540)

YAMAGA Blanks

(511) 28.

(156) 28.04.2035
(831) 20.04.2016 VN

(732) YAMAGA TSURIGU CO., LTD. (JP)
945, Aza Yamaguchi, Oaza Obaru, Yamaga-shi Kumamoto 861-0543

(740) NAGATA Motoaki
c/o Nagata Patent Office, 7th Floor, Shiroguchi Bldg., 2-15, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

---

(116) 1251290
(822) M1402490 HU
(176) 10 năm
(540)

NOZENO

(511) 05.

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1251291
(822) M1402489 HU
(176) 10 năm
(540)

MIZIZON

(511) 05.

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1251292
(822) M1402488 HU
(176) 10 năm
(540)

HIXAMON

(511) 05.

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1239742
(822) MI2014C001107 IT
(176) 10 năm
(540)

RETROSUPERFUTURE

(511) 03, 09, 14, 16, 18, 25, 35.

(156) 22.05.2034
(732) RETROSUPERFUTURE S.R.L. (IT)
VIA GIACOMO LEOPARDI 7 I-20123 MILANO
(740) Barzanò & Zanardo Milano SpA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) 1239802
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 12, 17.

(156) 02.12.2034

(531) 05.05.21; 05.11.02; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.24; 29.01.15
(591) Black, white, orange, yellow and green.The mark consists of the verbal element "TARAXSGUM" and the image of a flower on a black background; the verbal element "TARAXA" is written in white font and the term GUM is written in orange font; the roots of the flower are printed in orange, the stem and leaves are printed in green and the petals are printed in yellow.
(732) CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Continental-Plaza 1 30175 Hannover
(740) Christoph Bobzien
Continental Reifen Deutschland GmbH, Law Department, Team Trademark & Marketing Law, Continental-Plaza 1 30175 Hannover

---

(116) 1239829
(822) 01293813 NL
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 30.01.2035

(531) 26.04.07; 26.04.09; 27.05.01; 29.01.15
(591) Red orange green yellow blue black white.
(732) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) 1236107A
(176) 10 năm
(540)

ХЕЛИНОРМ HELINORM

(511) 05.

(156) 07.11.2034
(831) 17.09.2019 VN

(531) 28.05.00

(732) BITEX LTD. (RU)
lit. A, 2, Afonskaja str. RU-197341 St. Petersburg
(740) Ilya Liapunov
P.O. Box 5 RU-191002 St. Petersburg

---

(116) 1236114
(822) AN2014C000620 IT
(176) 10 năm
(540)

TALAMONTI

(511) 33.

(156) 18.11.2034

(732) AZIENDA VINICOLA TALAMONTI S.R.L. (IT)
Contrada Palazzo SNC I-65014 LORETO APRUTINO (PE)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

---

(116) 1236204
(822) 012993564 DE
(176) 10 năm
(540)

DENK PRENATAL

(511) 05, 35.

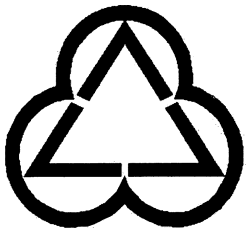
(156) 26.11.2034

(732) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstr. 79 81675 München
(740) Bonabry Partnerschaft von Rechtsanwälten mbB
Neuer Wall 72 20354 Hamburg

---

(116) 1245010

(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 19.

(156) 31.10.2034
(831) 18.12.2017 VN

(531) 05.05.20; 24.15.11; 24.15.21; 25.03.15; 26.01.06; 26.03.01; 26.13.25
(732) KONOSHIMA CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4-7 Imabashi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0042
(740) Saegusa & Partners
Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(116) 1241178
(822) MI2014C006526 IT
(176) 10 năm
(540)

SEST

(511) 07, 11.

(156) 08.08.2034

(732) SEST SPA (IT)
Via Baorche, 39 I-32020 LIMANA (BL)
(740) DOTT. FRANCO CICOGNA & C. SRL
Via Visconti di Modrone 14/A I-20122 MILANO IT

---

(116) 1241257
(176) 10 năm
(540)



(511) 23.

(156) 12.01.2035

(531) 26.07.04; 28.03.00
(732) FUJIAN CHANGYUAN TEXTILE CO., LIMITED (CN)
(Hunan Region), Changle District, Airport Industrial Zone, Fuzhou City Fujian Province
(740) FUJIAN DIANTONG TRADEMARK SERVICES CO., LTD.
A1A2, 25F, Honglibuilding, # 168 Hudong Road, Fuzhou 350003 Fujian

---

(116) 1250093
(176) 10 năm
(540)



(511) 14, 35.

(156) 25.09.2034

(531) 26.03.04; 26.03.24; 26.11.12; 28.03.00
(732) QIU ZISANG (CN)
Building 5, Tianlai Resort, Zhongxin Golf Villa Area, Longgang District Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(116) 1250153
(822) M1402372 HU
(176) 10 năm
(540)

JONALOX

(511) 05.

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1250154
(822) M1402550 HU
(176) 10 năm
(540)

BOZILOS

(511) 05.

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1250155
(822) M1402272 HU
(176) 10 năm
(540)

ZUBEZIL

(511) 05.

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1250157
(822) M1402549 HU
(176) 10 năm
(540)

GUDIVIN

(511) 05.

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1246278
(176) 10 năm
(540)

SKM

(511) 12.

(156) 06.11.2034
(732) HESHAN GUOJI NANLIAN MOTORCYCLE INDUSTRY CO, LTD. (CN)
No.577, Xincheng Road, Shaping, Heshan City Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(116) 1246295
(176) 10 năm
(540)

HUNGRY TO WIN

(511) 30.

(156) 17.12.2034

(732) NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, 4-chome, Nishinakajima, Yodogawa-ku Osaka 532-8524
(740) KAYAHARA Yuji
302, WisteriaWoods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(116) 1246372
(822) M1402493 HU
(176) 10 năm
(540)

ZINZIBET

(511) 05.

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1251615
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 11.

(156) 27.11.2034

(531) 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21; 26.02.07

(732) DAINICHI HANSO CO.,LTD (JP)
1-10-35 Hiranokita, Hirano-Ku Osaka 547-0041
(740) HONMA Masanori
Rivermall West 518, 15, Koyo-cho Naka 5-chome, Higashinada-ku, Kobe-shi Hyogo 658-0032

---

(116) 1236370
(822) 013334446 DE
(176) 10 năm
(540)

Technoform

(511) 06, 19.

(156) 02.12.2034

(732) TECHNOFORM CAPRANO + BRUNNHOFER GMBH (DE)
Friedrichsplatz 8 34117 Kassel
(740) Alpspitz IP
Longinusstr. 1 81247 München

---

(116) 1232898
(822) 14 4 107 226 FR
(176) 10 năm
(540)

JAMES HENNESSY

(511) 33.

(156) 20.11.2034

(732) SOCIÉTÉ JAS HENNESSY & CO. (FR)
rue de la Richonne F-16100 Cognac
(740) Société Jas Hennessy & Co - Carole Bouchet
Rue de la Richonne F-16100 Cognac

---

(116) 1232915

(176) 10 năm
(540)

Topfil
AMANN

(511) 23.

(156) 05.11.2034

(531) 26.11.01; 26.11.05; 26.11.08; 27.05.10

(732) Amann & Söhne GmbH & Co. KG (DE)
Hauptstrasse 1 74357 Bönnigheim
(740) Meissner & Meissner Anwaltskanzei
Hohenzollerndamm 89 14199 Berlin

---

(116) 1241652
(822) 013005657 GB
(176) 10 năm
(540)

ARM

(156) 18.11.2034

(531) 27.05.17

(732) ARM LIMITED (GB)
110 Fulbourn Road Cambridge CB1 9NJ

(511) 09, 16, 35, 37, 38, 41, 42, 45.

---

(116) 1242671
(822) 86295723 US
(176) 10 năm
(540)

ARISTECH SURFACES

(156) 16.11.2034

(732) ARISTECH SURFACES LLC (US)
7350 Empire Drive Florence Kentucky 41042
(740) Thomas A. Polcyn, Thompson Coburn LLP
One US Bank Plaza Saint Louis MO 63101

(511) 17.

---

(116) 1242791
(822) 14 4 122 835 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 16.02.2035

(531) 01.15.15; 04.05.05; 24.15.13

(732) SAVENCIA SA (FR)
42 rue Rieussec F-78220 VIROFLAY
(740) SB ALLIANCE, Sabine LE NY
42 rue Rieussec F-78220 VIROFLAY

(511) 29.

---

(116) 1231850
(822) 61092/2014 CH
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 14, 25.

(156) 11.11.2034

(531) 26.04.18
(732) CHRONO AG (CH)
Weissensteinstrasse 49 CH-4502 Solothurn
(740) Dr.techn. Waldemar Leitner
Zerrennerstrasse 23-25 75172 Pforzheim

---

(116) 1247825
(822) 86483123; 86976825 US
(176) 10 năm
(540)

APPLE PAY

(511) 09.

(156) 17.12.2034

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino, CA 95014

---

(116) 1236909
(176) 10 năm
(540)

EM MICROELECTRONIC

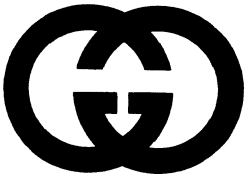
(511) 09.

(156) 27.11.2034

(732) EM MICROELECTRONIC-MARIN SA, (EM MICROELECTRONIC-MARIN AG), (EM MICROELECTRONIC-MARIN LTD) (CH)
Rue des Sors 3 CH-2074 Marin-Epagnier
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 1241685
(822) TO2014C002258 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 09, 14, 18, 25.

(156) 14.11.2034
(831) 05.07.2019 VN

(531) 27.05.22

(732) GUCCIO GUCCI S.P.A. (IT)
Via Tornabuoni, 73/R I-50123 FIRENZE
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 1237900
(822) 012660528; 013210968 GB
(176) 10 năm
(540)

BENTAYGA

(511) 09, 11, 12, 14, 18, 25, 28, 35, 36, 37, 41.

(156) 02.09.2034

(732) BENTLEY MOTORS LIMITED (GB)
Pym's Lane Crewe, Cheshire CW1 3PL
(740) MARKS & CLERK LLP
1 New York Street Manchester M1 4HD

---

(116) 1237947
(822) 012107009 SE
(176) 10 năm
(540)

ESSVE

(511) 01, 06, 07, 08, 16, 17, 19, 20.

(156) 10.11.2034
(831) 10.02.2016 VN

(732) ESSVE PRODUKTER AB (SE)
P.O. Box 770 SE-191 27 Sollentuna
(740) Zacco Sweden AB
Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(116) 1242013
(822) 013045828 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 33, 35, 41, 43.

(156) 08.01.2035

(531) 25.07.06; 26.01.05; 27.05.10
(732) PERNOD RICARD (FR)
5 cours Paul Ricard F-75008 Paris
(740) PERNOD RICARD - Group Intellectual Property Hub (GIPH) - EM Team
5 Cours Paul Ricard F-75008 Paris

---

(116) 1246797
(176) 10 năm
(540)

engoo

(511) 41.

(156) 12.12.2034
(831) 12.07.2016 VN

(732) DMM.COM LLC (JP)
3-2-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6224
(740) Murakoshi Satoshi Pillsbury Winthrop Shaw Pittman LLP
20th Floor, Marunouchi Eiraku Bldg., 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Toyko 100-0005

---

(116) 1246798
(176) 10 năm
(540)

POLYMERJET

(511) 01.

(156) 18.12.2034

(732) ARAKAWA CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0046

---

(116) 1246817
(822) M1402373 HU
(176) 10 năm
(540)

HINBEL

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(116) 1242974
(822) VA 2014 01071 DK
(176) 10 năm
(540)

Sweety

(156) 29.10.2034
(831) 07.11.2017 VN

(732) CHR. HANSEN A/S (DK)
Bøge Allé 10-12, Postbox 407 DK-2970 Hørsholm
(740) Plesner Law Firm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

(511) 01, 05, 29.

---

(116) 1243040
(822) 86296658 US
(176) 10 năm
(540)

ARISTECH SURFACES

(156) 16.11.2034

(531) 27.05.01

(732) ARISTECH SURFACES LLC (US)
7350 Empire Drive Florence Kentucky 41042
(740) Thomas A. Polcyn, Thompson Coburn LLP
One US Bank Plaza Saint Louis MO 63101

(511) 17.

---

(116) 1243120
(822) 2014741549 RU
(176) 10 năm
(540)

TOUCHBANK

(511) 35, 36.

(156) 04.02.2035
(831) 20.07.2015 VN

(531) 27.01.01; 27.05.10; 29.01.13
(591) Black, blue, violet, blue-violet, crimson, crimson-violet and white.
(732) AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "OTP BANK" (RU)
Leningradskoe shosse, 16A, Str. 1 RU-125171 Moscow
(740) SOJUZPATENT
13, bldg. 5, Myasnitskaya Str. RU-101000 Moscow

---

(116) 1232308
(822) 1004015 NZ
(176) 10 năm
(540)

BODYBALANCE

(511) 09, 25, 41.

(156) 03.09.2034
(831) 08.02.2019 VN

(732) LES MILLS INTERNATIONAL LIMITED (NZ)
Level 2, 200 Victoria Street, Auckland CBD Auckland 1010

---

(116) 1232364
(176) 10 năm
(540)

skinshoes

(511) 25.

(156) 05.11.2034

(732) KIM, EUN SUK (KR)
#101-901, 36, Sajik-ro Dongnae-gu Busan
(740) Pukyung International Patent and Law Firm
Daehan Tower Bldg.6th Floor 12, Beobwonnam-ro 15 beon-gil Yeonje-gu Busan

---

(116) 1240728

(176) 10 năm
(540)

Vasco

(156) 14.01.2035

(732) B.BRAUN MELSUNGEN AG (DE)
Carl-Braun-Str. 1 34212 Melsungen

(511) 09, 10, 24.

---

(116) 1237116
(822) MI2014C004614 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 04.11.2034

(531) 09.01.11; 20.05.15

(732) GOLDEN LADY COMPANY S.P.A. (IT)
Via Leopardi, 3/5 I-46043 Castiglione delle Stiviere (MN)

(740) BARZANÒ & ZANARDO MILANO SPA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

(511) 25.

---

(116) 1237175
(176) 10 năm
(540)

PEARLMAX

(156) 09.01.2035

(531) 27.05.17

(732) HU SHUIZHOU (CN)
No. 084 Chengbo West Street, Hexi Village, Hu Fang Town, Yan Shan County, Shang Rao Jiangxi

(740) Beijing Haoco International IP Agent Co., Ltd.
8-501, Sanluju 93, Fengtai District 100073 Beijing

(511) 08.

---

(116) 1237193
(822) 013024054 DE
(176) 10 năm
(540)

DENK MAGNES DIRECT

(511) 05, 35.

(156) 26.11.2034

(732) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstr. 79 81675 München
(740) Bonabry Partnerschaft von Rechtsanwälten mbB
Neuer Wall 72 20354 Hamburg

---

(116) 1237194
(822) 013023866 DE
(176) 10 năm
(540)

DENK FERRO VITAL

(511) 05, 35.

(156) 26.11.2034

(732) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstr. 79 81675 München
(740) Bonabry Partnerschaft von Rechtsanwälten mbB
Neuer Wall 72 20354 Hamburg

---

(116) 1237215
(822) 77754842 US
(176) 10 năm
(540)

EASYONE

(511) 10.

(156) 10.10.2034

(732) NDD MEDICAL TECHNOLOGIES, INC. (US)
300 Brickstone Square, Suite 604 Andover MA 01810
(740) Mark D. Giarratana McCarter & English, LLP
185 Asylum Street CityPlace I Hartford CT 06103

---

(116) 1245926
(822) 86464532 US
(176) 10 năm
(540)

APPLE SWIFT

(511) 09.

(156) 25.11.2034

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino, CA 95014

---

(116) 1245932

(176) 10 năm
(540)

ORSIRO

(511) 05, 10.

(156) 01.12.2034
(831) 01.08.2019 VN

(732) BIOTRONIK AG (CH)
Ackerstrasse 6 CH-8180 Bülach
(740) WSL Patentanwälte Partnerschaft mbB
Kaiser-Friedrich-Ring 98 65185 Wiesbaden

---

(116) 1251054
(822) 1664067 AU
(176) 10 năm
(540)

SOUTH32

(511) 04, 06, 37, 40, 42.

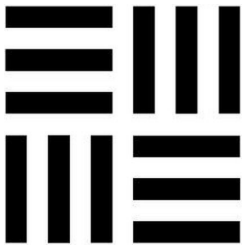
(156) 15.12.2034

(531) 26.04.01; 26.04.12; 26.11.03; 26.11.07; 26.11.08; 26.11.10; 27.05.04

(732) SOUTH32 LIMITED (AU)
Level 35, 108 St Georges Terrace Perth WA 6000
(740) Griffith Hack
GPO Box 1285 Melbourne Vic 3001

---

(116) 1251055
(822) 1664046 AU
(176) 10 năm
(540)



(156) 15.12.2034

(531) 26.04.01; 26.04.12; 26.11.03; 26.11.07; 26.11.08; 26.11.10

(732) SOUTH32 LIMITED (AU)
Level 35, 108 St Georges Terrace Perth WA 6000
(740) Griffith Hack
GPO Box 1285 Melbourne Vic 3001

(511) 04, 06, 37, 40, 42.

---

(116) 1251056
(822) 1663256 AU
(176) 10 năm
(540)

SOUTH32

(156) 15.12.2034

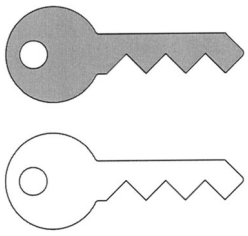
(732) SOUTH32 LIMITED (AU)
Level 35, 108 St Georges Terrace Perth WA 6000
(740) Griffith Hack
GPO Box 1285 Melbourne Vic 3001

(511) 04, 06, 37, 40, 42.

---

(116) 1247284

(176) 10 năm
(540)



(156) 06.02.2035

(531) 14.05.03

(732) ANYSEALS NV (BE)
Preenakker 2-4 B-1785 Merchtem
(740) Brödermann Jahn Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
ABC-Straße 15 20354 Hamburg

(511) 17, 35.

---

(116) 1251299
(822) M1402487 HU
(176) 10 năm
(540)

CRISSOL

(156) 10.12.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(116) 1232708
(822) 998275 AU
(176) 10 năm
(540)

RED ISLAND

(156) 29.11.2034

(732) BOUNDARY BEND IP PTY LTD (AU)
151 Broderick Rd, LARA VIC 3212
(740) Allens Patent & Trademark Attorneys
101 Collins Street MELBOURNE VIC 3000

(511) 29.

---

(116) 1241097
(822) 30 2014 008 492.9/10 DE
(176) 10 năm
(540)

Omni

(156) 03.02.2035

(732) B. BRAUN AVITUM AG (DE)
Schwarzenberger Weg 73-79 34212 Melsungen

(511) 10.

---

(116) 1246257
(822) 4020140067539; 4020140067540; 4120140041101 KR
(176) 10 năm
(540)

AESTURA

(511) 05, 10, 35.

(156) 19.11.2034

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul 04386
(740) Young-chol Kim (KIM, CHOI & LIM)
Korea Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno 5-gil, Jongno-gu Seoul 110-727

---

(116) 1242342
(822) 2014-675 LI
(176) 10 năm
(540)

XERO

(511) 14.

(156) 19.12.2034

(732) SWAROVSKI AKTIENGESELLSCHAFT (LI)
Dröschistrasse 15 FL-9495 Triesen
(740) AWA SWEDEN AB
BOX 45086 SE-104 30 Stockholm

---

(116) 1242433
(822) 01302969 NL
(176) 10 năm
(540)

Topigs Norsvin

(511) 05, 31, 44.

(156) 21.01.2035
(831) 28.06.2018 VN

(531) 01.13.01; 26.13.25; 26.15.25; 29.01.13

(732) TOPIGS NORSVIN IP B.V. (NL)
Meerendonkweg 25 NL-5216 TZ 's-Hertogenbosch
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA AMSTERDAM

---

(116) 1246496
(822) AN2014C000456 IT
(176) 10 năm
(540)

INSIGHT

(511) 03, 05.

(156) 10.10.2034

(531) 27.05.10

(732) ICON S.R.L. (IT)
Via G. Di Vittorio, 11 I-40057 CADRIANO DI GRANAROLO EMILIA (BO)
(740) INNOVA & PARTNERS S.r.l.
Via Giacomo Leopardi, 2 I-60122 ANCONA

---

(116) 1251395

(176) 10 năm
(540)



(511) 12, 35.

(156) 12.11.2034

(531) 27.05.02; 27.05.19; 29.01.14
(591) Grey, silver, green and red.
(732) ŠKODA AUTO A.S. (CZ)
Tř. Václava Klementa 869 CZ-293 60 Mladá Boleslav

---

(116) 1247502
(822) 86483200 US
(176) 10 năm
(540)

APPLE PAY

(511) 36.

(156) 17.12.2034

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino, CA 95014

---

(116) 1247557
(822) 86440444 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 42.

(156) 13.01.2035

(531) 26.03.04; 26.13.25

(732) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399

(740) April L. Besl, et al., Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati OH 45202

---

(116) 1247622
(822) 15286045 CN
(176) 10 năm
(540)

Dazen

(511) 09.

(156) 20.01.2035

(732) QIKU INTERNET NETWORK SCIENTIFIC (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
1-10/F, Building A2, Nanshan Zhiyuan, No.1001 of Xueyuan Avenue, Nanshan District, Shenzhen Guangdong

(740) Shenzhen Kanghong Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Unit C1, 6/F, Block A, ZhongYin Building, 5015 Caitian Road, Futian, Shenzhen City Guangdong Province

---

(116) 1233101
(822) 1447/2014 IS
(176) 10 năm
(540)

MEGLARAT

(511) 05.

(156) 13.11.2034

(732) ACTAVIS GROUP PTC EHF. (IS)
Dalshraun 1 IS-220 Hafnarfjörður

(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 43 L-5601 Mondorf-les-Bains

---

(116) 1237565
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 06.10.2034
(531) 05.03.11; 05.03.13; 05.03.14; 05.09.19; 05.09.23; 28.03.00; 29.01.03
(591) Green, white and yellow.A character of white S, other green characters and indistinct yellow light.
(732) PALBIC CO., LTD. (JP)
2147-1-1-617, Higashiikejiri 1-chome, Osakasayama-shi Osaka 589-0004
(740) KOYAMA Yasushi
c/o OMNI International Patent Law Office, 3F River Point Kitahama, 1-3-14 Kitahama Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0041

---

(116) 1248871
(176) 10 năm
(540)



(511) 14, 18, 25.

(156) 16.10.2034
(531) 09.09.01; 09.09.05
(732) KABUSHIKI KAISHA FLANDRE (ALSO TRADING AS FLANDRE CO., LTD.) (JP)
18-11, Minami Aoyama 4-chome, Minato-ku Tokyo 107-0062
(740) KOMAZAKI Takeshi
MINORU INTERNATIONAL PATENT OFFICE, 7F, Wenping Toranomon Building, 1-1-23, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(116) 1248874
(176) 10 năm
(540)

INÉD
Superior closet

(511) 14, 18, 25.

(156) 16.10.2034

(531) 27.05.10; 29.01.12
(732) KABUSHIKI KAISHA FLANDRE (ALSO TRADING AS FLANDRE CO., LTD.) (JP)
22-47, Ohashi 2-chome, Meguro-ku Tokyo 153-0044
(740) KOMAZAKI Takeshi
MINORU INTERNATIONAL PATENT OFFICE, 7F, Wenping Toranomon Building, 1-1-23, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(116) 1248875
(176) 10 năm
(540)

Luftrobe

(511) 14, 18, 25.

(156) 16.10.2034

(531) 27.05.01
(732) KABUSHIKI KAISHA FLANDRE (ALSO TRADING AS FLANDRE CO., LTD.) (JP)
18-11, Minami Aoyama 4-chome, Minato-ku Tokyo 107-0062
(740) KOMAZAKI Takeshi
MINORU INTERNATIONAL PATENT OFFICE, 7F, Wenping Toranomon Building, 1-1-23, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(116) 1233992
(822) 85048382 US
(176) 10 năm
(540)

NUTRIQUEST

(511) 05.

(156) 15.10.2034
(732) NUTRIQUEST, LLC (US)
3782 Ninth Street SW, Suite 1 Mason City IA 50401
(740) Jordan Meggison-Decker BrownWinick Law Firm
666 Grand Avenue, Suite 2000 Des Moines IA 50309

---

(116) 1234200
(176) 10 năm
(540)



(156) 21.10.2034

(531) 26.15.01; 29.01.15
(591) Black, gray, yellow, green, blue and red.
(732) ASSOCIATION DES COMITÉS NATIONAUX OLYMPIQUES (CH)
Chemin des Charmettes 4 CH-1003 Lausanne
(740) TRADAMARCA SA
Avenue du Prieuré 8 CH-1009 Pully

(511) 01, 03, 04, 09, 12, 14, 16, 25, 28, 29, 30, 32, 35, 36, 38, 39, 41, 42, 43.

---

(116) 1242839
(822) BO2014C000785 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 28.10.2034

(531) 26.13.25

(732) ALIS SRL (IT)
Via Paletti, 1 I-41051 CASTELNUOVO RANGONE (MODENA)
(740) Safety Brand Srl
Via Santo Stefano 58 I-40125 Bologna

(511) 30.

---

(116) 1244020
(822) UK00003086864 GB
(176) 10 năm
(540)



(156) 22.12.2034

(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.10; 25.01.19; 26.02.01; 27.01.06

(732) ROBINSONS SOFT DRINKS LIMITED (GB)
Breakspear Park, Breakspear Way Hemel Hempstead HP2 4TZ
(740) Stobbs
Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD

(511) 32.

---

(116) 1247994
(822) 76075328 US
(176) 10 năm
(540)

MICROSLICE

(511) 07.

(156) 03.04.2035

(732) URSCHEL LABORATORIES, INC. (INCORPORATED UNDER THE LAW OF DELAWARE, U.S.A.) (US)
1200 Cutting Edge Drive Chesterton IN 46304
(740) Domenica N.S. Hartman c/o Hartman Global IP Law
2621 Chicago Street, Suite A Valparaiso IN 46383

---

(116) 1244239
(176) 10 năm
(540)

Medibox

(511) 10.

(156) 20.02.2035

(732) B.BRAUN MELSUNGEN AG (DE)
Carl-Braun-Str. 1 34212 Melsungen

---

(116) 1248899
(176) 10 năm
(540)

MOSO

(511) 09.

(156) 18.12.2034

(531) 27.05.17
(732) MOSO POWER SUPPLY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
6F Sangtai Industry Park, Xiaobaimang, Songbai Road, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Beijing Scihead Intellectual Property Agent Co.,Ltd
17F, Baiyan Building, No.238 Beisihuan Zhong Road, Haidian District 100191 Beijing

---

(116) 1248921
(822) 86440438 US
(176) 10 năm
(540)

VISUAL STUDIO

(511) 42.

(156) 12.01.2035

(732) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way Redmond, WA 98052-6399
(740) April L. Besl, et al., Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati OH 45202

---

(116) 1238009
(176) 10 năm
(540)

FOLIPLUS

(511) 01.

(156) 23.12.2034

(732) BIOVERT, S.L.U. (ES)
Ctra. C-12, km. 150,5 E-25137 CORBINS (Lleida)
(740) ASTRID KATHERINE WROBEL
Jiron Cruz del Sur 140 Int. 1215

---

(116) 1238035
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 06, 07.

(156) 07.11.2034

(531) 27.05.01; 27.05.02; 29.01.12
(591) Red and black.
(732) HÜTTENES-ALBERTUS Chemische Werke Gesellschaft mit beschränkter Haftung (DE)
Wiesenstraße 23-64 40549 Düsseldorf
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Am Kaffee-Quartier 3 28217 Bremen

---

(116) 1238052
(822) MI2014C002955 IT
(176) 10 năm
(540)

GOLDEN LADY MY SECRET

(511) 25.

(156) 04.11.2034

(732) GOLDEN LADY COMPANY S.P.A. (IT)
Via Leopardi, 3/5 I-46043 Castiglione delle Stiviere (MN)
(740) BARZANÒ & ZANARDO MILANO SPA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) 1237036
(822) 012768859 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 09, 12.

(156) 07.10.2034

(531) 24.07.03; 27.07.23; 29.01.14
(591) Black, red and gold.
(732) ABUS August Bremicker Söhne KG (DE)
Altenhofer Weg 25 58300 Wetter/Volmarstein
(740) Manitz Finsterwald Patent- und Rechtsanwaltspartnerschaft mbB
Martin-Greif-Strasse 1 80336 München

---

(116) 1233357

(176) 10 năm
(540)

HYDROCOOL

(511) 40.

(156) 05.11.2034

(732) RUDOLF GMBH (DE)
Altvaterstrasse 58-64 82538 Geretsried
(740) Weickmann & Weickmann
P.O. Box 860 820 81635 München

---

(116) 1233441

(176) 10 năm

(540)



(511) 01.

(156) 26.11.2034

(531) 27.05.22

(732) SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41 CH-1008 Prilly

---

(116) 1233466
(822) TO2014C003085 IT
(176) 10 năm
(540)

LAMÙRI

(511) 33.

(156) 22.10.2034

(732) CONTE TASCA D'ALMERITA SOCIETÀ AGRICOLA A RESPONSABILITÀ LIMITATA (IT)
Via dei Fiori, 13 I-90129 Palermo

(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx S.r.l.
Corso Vittorio Emanuele II, 6 I-10123 Torino

---

(116) 1238232
(822) 012939559 SE
(176) 10 năm
(540)

GEMI

(511) 06, 17, 20.

(156) 21.10.2034

(732) NORMA SWEDEN AB (SE)
Box 100 SE-334 22 ANDERSTORP

(740) AWA Sweden AB
Box 45086 SE-104 30 Stockholm

---

(116) 1238233
(822) 012940169 SE
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 17, 20.

(156) 21.10.2034

(531) 27.05.01; 29.01.01
(591) Red.
(732) NORMA SWEDEN AB (SE)
Box 100 SE-334 22 ANDERSTORP
(740) AWA Sweden AB
Box 45086 SE-104 30 Stockholm

---

(116) 1238243
(822) 86430958 US
(176) 10 năm
(540)

NDD

(511) 10.

(156) 30.10.2034

(732) NDD MEDICAL TECHNOLOGIES, INC. (US)
300 Brickstone Square Suite 604
Andover MA 01810
(740) Mark D. Giarratana McCarter & English, LLP
185 Asylum Street CityPlace I Hartford CT 06103

---

(116) 1247432
(822) 999005 DE
(176) 10 năm
(540)

AXILO

(511) 06, 08, 20.

(156) 06.11.2034
(831) 13.12.2018 VN

(732) HÄFELE SE & CO KG (DE)
Adolf-Häfele-Straße 1 72202 Nagold
(740) Grünecker Patent- und Rechtsanwälte PartG mbB
Leopoldstr. 4 Munich 80802

---

(116) 1247444
(822) 013064861 DE
(176) 10 năm
(540)

RECOBULK

(511) 06, 20, 37, 39.

(156) 24.11.2034

(732) Schütz GmbH & Co. KGaA (DE)
Schützstraße 12 56242 Selters
(740) advotec. Patent- und Rechtsanwaltspartnerschaft mbB
Bahnhofstrasse 4 57072 Siegen

---

(116) 1232550
(822) 023140253 FR
(176) 10 năm
(540)

HELIOPOTASSE

(511) 01, 05, 31.

(156) 22.10.2034
(831) 09.02.2015 VN

(732) HELIOPOTASSE (FR)
25 place de la Réunion F-68100 MULHOUSE

---

(116) 1248333
(822) MI2014C005760 IT
(176) 10 năm
(540)

PROXEREX

(511) 05.

(156) 13.11.2034

(732) ALFASIGMA S.P.A. (IT)
Via Ragazzi del 99, 5 I-40133 BOLOGNA (BO)
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 Bologna

---

(116) 1248411
(822) 2014-100518 JP
(176) 10 năm
(540)

MONOFLEX

(511) 07.

(156) 11.12.2034

(732) NIKKISO EIKO CO., LTD. (JP)
16-2, Noguchi-cho, 2-Chome, Higashimurayama-shi Tokyo 189-0022
(740) Dennemeyer & Associates S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(116) 1248499
(176) 10 năm
(540)

ALFREX

(511) 06.

(156) 13.04.2035

(732) UNIENCE CO., LTD. (KR)
46 Gwahaksaneop 1-ro, Oksan-myeon, Cheongwon-gun Chungcheongbuk-do
(740) KASAN IP & Law Firm
7F, Hanwon Bldg., 2423, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu Seoul 06719

---

(116) 1232761
(822) 2014-57878 JP
(176) 10 năm
(540)

NIKKA
COFFEY MALT
WHISKY
カフェモルト

(511) 33.

(156) 17.11.2034
(831) 04.11.2015 VN
(531) 24.03.07; 24.03.13; 24.03.16; 24.03.18; 28.03.00

(732) THE NIKKA WHISKY DISTILLING CO., LTD. (JP)
7-6 Kurokawa-cho, Yoichi-cho, Yoichi-gun Hokkaido 046-0003
(740) Sakai International Patent Office
Toranomon Daibiru-East Building, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(116) 1232762
(822) 2014-57877 JP
(176) 10 năm
(540)

M I Y A G I K Y O

(511) 33.

(156) 17.11.2034
(831) 04.11.2015 VN

(732) THE NIKKA WHISKY DISTILLING CO., LTD. (JP)
7-6 Kurokawa-cho, Yoichi-cho, Yoichi-gun Hokkaido 046-0003
(740) Sakai International Patent Office
Toranomon Daibiru-East Building, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(116) 1237318
(176) 10 năm
(540)

BRÂNCOVEANU

(511) 33.

(156) 14.11.2034
(831) 25.10.2017 VN

(732) BELLES MARKS LTD (CY)
Artemidos 3-5, ARTEMIDOS TOWER, 1st floor, Flat/Office 101 CY-6020 Larnaca
(740) AGENTIA DE PROPRIETATE INDUSTRIALA - APIA SRL
Str. Romancierilor nr. 5, bl. C14, sc. B, ap. 41, sector 6 061791 BUCHAREST

---

(116) 1233665
(822) 64429/2014 CH
(176) 10 năm
(540)

VIVOMIXX

(511) 05.

(156) 06.12.2034

(732) MENDES SA (CH)
Via Serafino Balestra, 10 CH-6900 Lugano
(740) Notarbartolo & Gervasi S.p.A.
Viale Achille Papa 30 I-20149 Milano

---

(116) 1233672
(822) 144123996 FR
(176) 10 năm
(540)

PONANT

(511) 12, 39, 41.

(156) 20.10.2034

(732) COMPAGNIE DU PONANT (FR)
408 avenue du Prado F-13008 MARSEILLE
(740) ANGELIER Myriam - SCP BBLM
3 place Félix Baret F-13006 MARSEILLE

---

(116) 1242319
(176) 10 năm
(540)

PROGRESS IN MIND

(511) 05, 09, 10, 16, 35, 40, 41, 42, 44.

(156) 09.12.2034

(732) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9 DK-2500 Valby

---

(116) 1238561
(176) 10 năm
(540)

SHINON

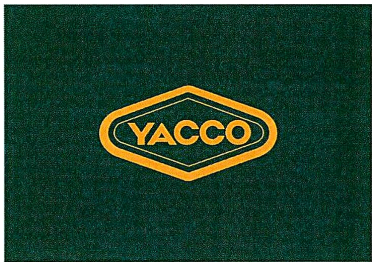
(511) 08.

(156) 02.12.2034

(531) 27.05.01
(732) YIWU TARGET ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No.17222, District Two of Yiwu International Trade City, Yiwu City Zhejiang Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) 1238665
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 03, 04.

(156) 13.11.2034

(531) 25.03.01; 26.04.18; 27.05.01; 29.01.12

(591) Yellow and green (Pantone 343).The green background Pantone 343; the term "yacco" in yellow.

(732) YACCO, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE (FR)
1 Rue de l'Union F-92500 Rueil-Malmaison

(740) FIELDFISHER (France) LLP
48 rue Cambon F-75001 Paris

---

(116) 1242585
(176) 10 năm
(540)

Manuplast

(511) 10, 24.

(156) 28.01.2035

(732) B.BRAUN MELSUNGEN AG (DE)
Carl-Braun-Str. 1 34212 Melsungen

---

(116) 1247460
(822) 1191802 AU
(176) 10 năm
(540)

COBRAM ESTATE

(511) 29.

(156) 29.11.2034

(732) COBRAM ESTATE PTY LTD (AU)
PO Box 92 LARA VIC 3212

(740) Allens Patent & Trademark Attorneys
101 Collins Street MELBOURNE VIC 3000

---

(116) 1243676
(822) 86296375 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 17.

(156) 16.11.2034

(531) 27.01.01; 27.05.01
(732) ARISTECH SURFACES LLC (US)
7350 Empire Drive Florence Kentucky 41042
(740) Thomas A. Polcyn, Thompson Coburn LLP
One US Bank Plaza Saint Louis MO 63101

---

(116) 1243690
(822) 2014717439 RU
(176) 10 năm
(540)

Skoltech

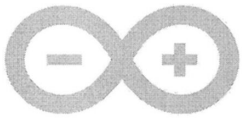
(511) 16, 25, 35, 41, 42, 45.

(156) 14.11.2034

(531) 27.05.01; 29.01.12
(591) Black, green and white.Words "S", "k", "o", "l" - black (brightness 70%), words "t", "e", "c", "h" - green (shades of green No.390/397U according to color model Panton).
(732) AUTONOMOUS NON-PROFIT ORGANIZATION FOR HIGHER EDUCATION «SKOLKOVO INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY» (RU)
Novaya St, 100, Skolkovo Village, Odintsovskiy District RU-143025 Moscow region

---

(116) 1243742
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 05.12.2034

(531) 24.17.05; 24.17.08
(732) ARDUINO SA (CH)
Via Ferruccio Pelli 14 CH-6900 LUGANO
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Nhà 8.34, Khai Sơn Town, đường Nguyễn Gia Bồng, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

---

(116) 1243774
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 25, 35.

(156) 30.01.2035

(531) 27.05.09; 27.05.10; 29.01.12
(591) Red and dark blue.Letter "K" in red, words "KÜBLER WORKWEAR" in dark blue.
(732) Paul H. Kübler Bekleidungswerk GmbH & Co. KG (DE)
Jakob-Schüle-Strasse 11-25 73655 Plüderhausen
(740) Gleiss Lutz Hootz Hirsch PartmbB Rechtsanwälte, Steuerberater
Lautenschlagerstrasse 21 70173 Stuttgart

---

(116) 0840632

(176) 10 năm
(540)

NUDIE

(511) 18, 25.

(156) 01.10.2034
(831) 07.02.2022 VN

(732) NUDIE JEANS CO AB (SE)
Västra Hamngatan 6 SE-411 17 Göteborg
(740) Zacco Sweden AB
Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(116) 0838137

(176) 10 năm
(540)

AKU

(511) 25, 28.

(156) 03.11.2034
(831) 16.11.2021 VN

(732) AKU ITALIA S.R.L. (IT)
Via Schiavonesca Priula, 65 I-31044 Montebelluna (Treviso)
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli 16 I-20123 Milan (MI)

---

(116) 0843441

(176) 10 năm

(540)

VESPA

(511) 28.

(156) 29.11.2034

(831) 31.05.2021 VN

(732) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera, Pisa

(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(116) 1255086

(822) 86342089 US

(176) 10 năm

(540)

Acumatica

(511) 09, 42.

(156) 16.01.2035

(531) 01.15.15; 01.15.21; 05.03.14; 27.05.01; 27.05.02; 27.05.09

(732) ACUMATICA, INC. (US)
3075 112th Avenue NE, Suite 200 Bellevue WA 98004

(740) Margaret M. Powers Shay Glenn LLP
155 Bovet Road, Suite 710 San Mateo CA 94402

---

(116) 1233340

(822) 86345198 US

(176) 10 năm

(540)

(511) 25.

(156) 17.11.2034

(531) 03.07.17

(732) AESTHETIC REVOLUTION, LLC (US)
361 Patterson Street Ashland OR 97520

(740) John Paul Oleksuik Cooley LLP
1299 Pennsylvania Avenue, NW Suite 700 Washington DC 20004-2400

---

(116) 0841860

(176) 10 năm
(540)

MYFENAX

(511) 05.

(156) 29.11.2034
(831) 18.07.2023 VN

(732) TEVA CZECH INDUSTRIES S.R.O. (CZ)
Ostravská 29, č.p. 305 CZ-747 70 Opava - Komárov
(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 43 L-5601 Mondorf-les-Bains

---

(116) 0491669
(176) 10 năm
(540)

ACO

(511) 06, 17, 19, 20, 21.

(156) 07.11.2034

(732) ACO AHLMANN SE & CO. KG (DE)
Am Ahlmannkai 24782 Büdelsdorf
(740) MEISSNER BOLTE PATENTANWÄLTE RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Widenmayerstraße 47 80538 München

---

(116) 1241239
(822) 012894036 SI
(176) 10 năm
(540)

ROTOBOX

(511) 07, 12, 42.

(156) 03.11.2034

(732) ROTOBOX, PROIZVODNJA OPREME ZA MOTORNA VOZILA D.O.O. (SI)
Cesta Leona Dobrotinška 8 SI-3230 Šentjur
(740) Dr. Jure Marn
Ljubljanska ulica 9 SI-2000 Maribor

---

(116) 1229380
(822) 86106997 US
(176) 10 năm
(540)

Bond Multiplier

(511) 03.

(156) 17.11.2034
(831) 18.05.2022 VN

(732) OLAPLEX, INC. (US)
1187 Coast Village Road #1-520 Santa Barbara CA 93108

(740) Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

(116) 0491736

(176) 10 năm
(540)

DOUBLE ACTION SYSTEM

(511) 08.

(156) 24.01.2035

(531) 26.04.02; 26.04.13; 26.04.24; 26.11.02; 26.11.06; 26.11.09

(732) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven

---

(116) 1247240
(822) 013067764 MT
(176) 10 năm
(540)

Lyconet

(511) 07, 09, 35, 36, 38, 41, 45.

(156) 12.11.2034
(831) 03.03.2021 VN

(531) 03.01.01; 03.01.16; 03.01.24

(732) UNITED TRADE MARK LIMITED (MT)
34, Windsor Terrace Sliema SLM 1851

(740) Dr. Isabella Hoedl, LL.M.
Franziskanerplatz 10 Graz A-8010

---

(116) 1244734A

(176) 10 năm
(540)

BIRKENSTOCK

(156) 29.10.2034
(831) 30.07.2021 VN

(732) BIRKENSTOCK IP GMBH (DE)
Burg Ockenfels 53545 Linz am Rhein

(511) 02, 03, 05, 08, 09, 10, 11, 14, 16, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 35, 39, 41, 43, 44, 45.

---

(116) 0488299

(176) 10 năm
(540)

PLANALTO
Portugal

(156) 25.10.2034

(732) SOGRAPE VINHOS, S.A. (PT)
Aldeia Nova, Avintes P-4430 VILA NOVA DE GAIA
(740) J. PEREIRA DA CRUZ S.A.
Rua Victor Cordon, Nº. 14 P-1249-103 LISBOA

(511) 33.

---

(116) 0488754

(176) 10 năm
(540)

TERBLEND

(156) 26.10.2034

(732) INEOS STYROLUTION EUROPE GMBH (DE)
Mainzer Landstr. 50 60325 Frankfurt
(740) Patentanwälte Isenbruck Bösl Hörschler PartG mbB
Seckenheimer Landstr. 4 68163 Mannheim

(511) 01, 17.

---

(116) 0489116
(822) 10 611 C/83 IT
(176) 10 năm
(540)

ALUBIT 90

(511) 01, 06, 07, 19.

(156) 19.11.2034

(732) INDUSTRIE BITOSSI S.P.A. (IT)
VIA PIETRAMARINA, 53 I-50059 SOVIGLIANA - VINCI (FI)
(740) UFFICIO TECNICO ING. A. MANNUCCI
Via della Scala, 4 I-50100 FIRENZE

---

(116) 0489401

(176) 10 năm
(540)

GLYTHERMIN

(511) 01.

(156) 23.11.2034

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

---

(116) 0489508

(176) 10 năm
(540)

POPSWATCH

(511) 14.

(156) 06.11.2034

(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD.) (CH)
Nicolas G. Hayek Strasse 1 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 0490486

(176) 10 năm
(540)

SITOR

(511) 09.

(156) 14.12.2034

(732) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 1 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM, P.O. Box 22 16 34 80506 München

---

(116) 0490494

(176) 10 năm
(540)

ESCORT

(511) 12.

(156) 19.12.2034

(732) FORD-WERKE GMBH (DE)
Henry-Ford-Strasse 1 50735 Köln
(740) Sharon C. Sorkin Ford Global Technologies, LLC
Ford World Headquarters Bldg., One American Road, 4th Floor Dearborn MI 48126

---

(116) 0488097

(176) 10 năm
(540)

GAZELA
Portugal

(511) 33.

(156) 17.10.2034

(732) SOGRAPE VINHOS, S.A. (PT)
Aldeia Nova, Avintes P-4430 VILA NOVA DE GAIA
(740) J. PEREIRA DA CRUZ S.A.
Rua Victor Cordon, Nº. 14 P-1249-103 LISBOA

---

(116) 0490116
(176) 10 năm
(540)

FACET

(156) 29.11.2034

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

(511) 01, 05.

---

(116) 0490667
(176) 10 năm
(540)

Helios

(156) 09.01.2035
(732) ECOLAB USA INC. (US)
1 Ecolab Place Saint Paul MN 55102
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

(511) 03.

---

(116) 0493414
(822) 21 855 C/84 IT
(176) 10 năm
(540)

ALFA ROMEO

(156) 17.12.2034

(732) FCA GROUP MARKETING S.P.A. (IT)
Via Nizza, 250 I-10126 TORINO

(511) 01, 02, 03, 04, 06, 07, 09, 11, 12, 14, 16, 18, 25, 27, 28, 34, 36, 37.

---

(116) 0290397
(176) 10 năm
(540)

TATRA

(156) 30.10.2034

(732) TATRA TRUCKS A.S. (CZ)
Areál Tatry 1405/1 CZ-742 21 Kopřivnice
(740) INPARTNERS GROUP Mgr. Lenka Musilová
Tuřanka 1583/115g CZ-627 00 Brno, Slatina

(511) 07, 12.

---

(116) 0291039

(156) 18.11.2034

(176) 10 năm
(540)

PIK

(732) AREXONS S.P.A. (IT)
Via Antica di Cassano, 23 I-20063
CERNUSCO SUL NAVIGLIO (MI)
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

(511) 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 16, 17, 21, 27.

---

(116) 0291040

(156) 18.11.2034

(176) 10 năm
(540)

AREXONS

(732) AREXONS S.P.A. (IT)
Via Antica di Cassano, 23 I-20063
CERNUSCO SUL NAVIGLIO (MI)
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

(511) 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 16, 17, 21, 27.

---

(116) 0291843

(156) 09.12.2034

(176) 10 năm
(540)

MAXILACT

(732) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Wilhelminasingel 39 NL-6221 BE
Maastricht
(740) DSM Intellectual Property
P.O. Box 5526 NL-6202 XA Maastricht

(511) 01.

---

(116) 0291854

(176) 10 năm
(540)

PG 600

(156) 09.12.2034
(831) 21.07.2009 VN

(732) INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim de Körverstraat 35 NL-5831 AN Boxmeer
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg, 12 - Postbus 5054 NL-1380 GB WEESP

(511) 05.

---

(116) 0292097A

(176) 10 năm
(540)

LUXALON

(156) 18.12.2034

(732) HUNTER DOUGLAS INDUSTRIES SWITZERLAND GMBH (CH)
Hertensteinstrasse 51 CH-6004 Luzern
(740) Hunter Douglas Holding B.V.
Blaak 555 NL-3011 GB Rotterdam

(511) 06, 07, 08, 09, 11, 16, 17, 19, 20, 22, 24, 27.

---

(116) 0292135

(176) 10 năm
(540)

Triumph

(156) 18.12.2034

(732) TRIUMPH INTERTRADE AG (CH)
Richtiplatz 5 CH-8304 Wallisellen

(511) 24, 25.

---

(116) 0292290
(176) 10 năm
(540)

CHUPACHUPS

(156) 22.12.2034

(732) PERFETTI VAN MELLE S.P.A. (IT)
Via XXV Aprile, 7 LAINATE (MI) I-20045

(511) 01, 05, 29, 30, 31.

---

(116) 0290567
(176) 10 năm
(540)

HYPOR

(156) 03.11.2034

(732) HYPOR B.V. (NL)
Spoorstraat 69 NL-5831 CK BOXMEER
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 31.

---

(116) 0291038
(176) 10 năm
(540)

ROLIN

(156) 18.11.2034

(732) AREXONS S.P.A. (IT)
Via Antica di Cassano, 23 I-20063 CERNUSCO SUL NAVIGLIO (MI)
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

(511) 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 16, 17, 21, 27.

---

(116) 0291643
(176) 10 năm
(540)

POLYFERTIL

(511) 01, 21.

(156) 04.12.2034

(732) FERTIL (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)
1 route du Saut de la Cuve F-88120 LE SYNDICAT
(740) Cabinet Beau de Loménie
103 rue de Grenelle F-75007 PARIS

---

(116) 0290145
(176) 10 năm
(540)

HOBART

(511) 07, 08, 09, 11.

(156) 23.10.2034

(732) HOBART BROTHERS LLC (US)
101 Trade Square East Troy OH 45373
(740) Finnegan Europe LLP
1 London Bridge London SE1 9BG

---

(116) 0411024
(176) 10 năm
(540)

HOBAS

(511) 17, 19, 20.

(156) 27.09.2034

(732) AMIBLU TECHNOLOGY AS (NO)
Østre Kullerød 3 N-3241 SANDEFJORD
(740) Sascha Schneider et al Patent Attorneys Becker & Müller
Turmstraße 22 40878 Ratingen

---

(116) 0411074
(176) 10 năm
(540)

ULTRADUR

(511) 01.

(156) 06.11.2034

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

---

(116) 0413151
(176) 10 năm
(540)

HYPNOMIDATE

(511) 01, 03, 05.

(156) 16.01.2035

(732) PIRAMAL CRITICAL CARE LIMITED (GB)
Suite 4, Ground Floor Heathrow Boulevard - East Wing, 280 Bath Road West Drayton UB7 0DQ
(740) Rita E. Kline Ulmer & Berne LLP
1660 West 2nd Street, Suite 1100 Cleveland OH 44113-1406

---

(116) 0412826
(176) 10 năm
(540)

Mycospor

(511) 05.

(156) 10.01.2035

(732) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50 40789 Monheim am Rhein

---

(116) 0635100
(176) 10 năm
(540)

MOTOREX

(511) 01, 02, 03, 04.

(156) 16.03.2035

(732) MOTOREX AG (CH)
Bern-Zürich-Strasse 31 CH-4900 Langenthal
(740) Keller Schneider Patent- und Markenanwälte AG (Bern)
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

---

(116) 0635368
(176) 10 năm
(540)

ATLAC

(511) 01, 02, 17.

(156) 31.03.2035

(732) ACR III. B.V. (NL)
Nieuw-Amsterdamseweg 31 A NL-7764 AN Zandpol
(740) DE CLERCQ & PARTNERS
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 Sint-Martens-Latem

---

(116) 0635479
(176) 10 năm
(540)

ELECSYS

(511) 05, 10.

(156) 30.03.2035

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH (DE)
Sandhofer Straße 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG Trademark Departement
CH-4070 Basel

---

(116) 0635851
(822) AM 2956/94 DE
(176) 10 năm
(540)

SPEEDSTER

(511) 03, 25.

(156) 19.04.2035

(732) DR. ING. H.C. F. PORSCHE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Porscheplatz 1 70435 Stuttgart
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstr. 40 70174 Stuttgart

---

(116) 0636067
(176) 10 năm
(540)

Tatonka

(511) 09, 12, 18, 21, 22, 25, 28.

(156) 01.12.2034

(732) TATONKA GMBH (DE)
Robert-Bosch-Str. 3 86453 Dasing
(740) Abitz & Partner
Arabellastrasse 17 81925 München

---

(116) 0637073
(176) 10 năm
(540)

LIAISON

(511) 01, 05, 09, 10.

(156) 11.11.2034

(732) DIASORIN DEUTSCHLAND GMBH (DE)
von-Hevesy-Strasse 3 63128 Dietzenbach
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) 0637133
(176) 10 năm
(540)

SANHA

(511) 06, 09, 11, 17.

(156) 14.12.2034

(732) SANHA GMBH & CO. KG (DE)
Im Teelbruch 80 45219 Essen
(740) ZENZ Patentanwälte Partnerschaft mbB
Rüttenscheider Str. 2 45128 Essen

---

(116) 0625992
(176) 10 năm
(540)

DRIBOND

(156) 13.10.2034

(732) EASTMAN CHEMICAL B.V. (NL)
Fascinatio Boulevard 602-614 NL-2909 VA CAPELLE AAN DEN IJSSEL
(740) Withers & Rogers LLP
2 London Bridge London SE1 9RA

(511) 01.

---

(116) 0626129
(176) 10 năm
(540)

TOLSA

(156) 03.10.2034

(732) TOLSA, S.A. (ES)
Núñez de Balboa, 51 - Cuarto E-28001 Madrid
(740) CUATRECASAS PROPIEDAD INDUSTRIAL, S.R.L.
C/ Almagro, 9 E-28010 Madrid

(511) 01, 03, 05, 17, 31.

---

(116) 0629468
(822) Z-69 389 IE
(176) 10 năm
(540)

Flucinar

(156) 28.11.2034

(732) BAUSCH HEALTH IRELAND LIMITED (IE)
3013 Lake Drive, Citywest Business Campus Dublin 24
(740) Piotr Gawel
Bausch Health Poland sp. z o. o., Ul. Przemyslowa 2 PL-35-959 Rzeszów

(511) 05.

---

(116) 0632805
(176) 10 năm
(540)

TRILEX

(511) 12.

(156) 23.02.2035

(732) SAF-HOLLAND GMBH (DE)
Hauptstraße 26 63856 Bessenbach
(740) Müller Schupfner & Partner
Bavariaring 11 80336 München

---

(116) 0633444
(822) 3613 FR
(176) 10 năm
(540)

RABIGEN

(511) 05.

(156) 17.03.2035

(732) VIRBAC S.A. (FR)
1ère Avenue, 2065 m, L.I.D., F-06516 CARROS

---

(116) 0633446
(176) 10 năm
(540)

SHOTAPEN

(511) 05.

(156) 17.03.2035

(732) VIRBAC S.A. (FR)
1ère Avenue, 2065 m, L.I.D., F-06516 CARROS

---

(116) 0626420

(176) 10 năm
(540)

fit - flüssig

(511) 03.

(156) 13.10.2034

(732) FIT GMBH (DE)
Am Werk 9 02788 Zittau OT Hirschfelde

(740) Patent- und Rechtsanwälte ULLRICH & NAUMANN PartG mbB
Schneidmühlstraße 21 69115 Heidelberg

---

(116) 0626448

(176) 10 năm
(540)

PLANTO

(511) 04.

(156) 04.11.2034

(732) FUCHS SE (DE)
Einsteinstraße 11 68169 Mannheim

(740) Keil & Schaafhausen Patentanwälte PartGmbB
Bockenheimer Landstraße 25 60325 Frankfurt am Main

---

(116) 0626532

(176) 10 năm
(540)

NATURTINT

(511) 03.

(156) 17.10.2034

(732) LABORATORIOS PHERGAL, S.A. (ES)
Hierro, 79 E-28850 TORREJON DE ARDOZ (MADRID)

(740) SILEX IP
Poeta Joan Maragall, 9, Esc.Izq, 3º Izq. E-28020 Madrid

---

(116) 0629594
(176) 10 năm
(540)

LOUIS XIII DE REMY MARTIN

(511) 33.

(156) 04.01.2035

(732) E REMY MARTIN & C° SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE (FR)
20, rue de la Société Vinicole F-16100 COGNAC
(740) NOVAGRAAF FRANCE
84 cours de Verdun F-33000 Bordeaux

---

(116) 0629692
(176) 10 năm
(540)

BOSCH

(511) 36, 39, 42.

(156) 08.12.2034

(732) ROBERT BOSCH GMBH (DE)
70469 Stuttgart

---

(116) 0629912
(176) 10 năm
(540)

Plantaquat

(511) 01.

(156) 05.12.2034

(732) COGNIS IP MANAGEMENT GMBH (DE)
Rheinpromenade 1 40789 Monheim
(740) BASF SE, GVX/W-C006
67056 Ludwigshafen

---

(116) 0630896
(176) 10 năm
(540)

BRUENINGHAUS HYDROMATIK

(511) 07, 09, 12.

(156) 22.12.2034

(732) BOSCH REXROTH AG (DE)
Zum Eisengiesser 1 97816 Lohr am Main
(740) Dennemeyer & Co. S.à.r.l.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(116) 0631001
(822) Z-124804; Z-135853 FR
(176) 10 năm
(540)

KORMORAN

(511) 12.

(156) 19.12.2034

(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
23, Place des Carmes Déchaux
Clermont-Ferrand F-63000
(740) MANUFACTURE FRANCAISE DES PNEUMATIQUES MICHELIN
23 Place des Carmes Déchaux F-63000
Clermont-Ferrand

---

(116) 0631233

(176) 10 năm
(540)

CALLETS

(511) 30.

(156) 23.12.2034
(831) 22.02.2010 VN

(732) BARRY CALLEBAUT AG (CH)
Hardturmstrasse 181 CH-8005 Zurich
(740) Meissner, Bolte & Partner - Anwaltssozietät
Hollerallee 73 28209 Bremen

---

(116) 0626997

(176) 10 năm
(540)

RENISO

(511) 04.

(156) 22.10.2034

(732) FUCHS SE (DE)
Einsteinstraße 11 68169 Mannheim
(740) Keil & Schaafhausen Patentanwälte PartGmbB
Bockenheimer Landstraße 25 60325 Frankfurt am Main

---

(116) 0626998
(176) 10 năm
(540)

GELDERMANN

(511) 33.

(156) 18.10.2034
(732) GELDERMANN PRIVATSEKTKELLEREI GMBH (DE)
1, Am Schlossberg, 79206 BREISACH

---

(116) 0627158
(176) 10 năm
(540)

ROLOT LEMASSON

(511) 14.

(156) 14.11.2034
(732) ETABLISSEMENTS ROLOT ET LEMASSON (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)
(740) 156, route de Dijon F-21200 BEAUNE
CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) 0630415
(822) M94 02727 HU
(176) 10 năm
(540)

LISOPRESS

(511) 05.

(156) 06.01.2035

(732) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(116) 0627425B
(176) 10 năm
(540)

OPEN TV

(511) 09, 35, 38, 41, 42.

(156) 14.11.2034

(732) OPENTV, INC. (US)
275 Sacramento Street San Francisco, CA 94111
(740) Pam Kohli Jacobson
K&L Gates LLP 925 4th Ave, Suite 2900 Seattle WA 98104

---

(116) 0627445
(176) 10 năm
(540)

GLASURIT

(511) 01, 02, 03.

(156) 12.11.2034

(732) BASF COATINGS GMBH (DE)
Glasuritstrasse 1 48165 Münster

---

(116) 0630612
(176) 10 năm
(540)

VITALE BARBERIS CANONICO

(511) 24, 25.

(156) 06.01.2035

(732) VITALE BARBERIS CANONICO S.P.A. (IT)
Via Diagonale, 296, Frazione Pratrivero I-13835 VALDILANA (BI)
(740) INTERPATENT S.R.L.
Via Caboto, 35 I-10129 TORINO

---

(116) 0630736
(176) 10 năm
(540)

VITALUX

(511) 05.

(156) 19.12.2034

(732) ALCON INC. (CH)
Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg

---

(116) 0629021
(176) 10 năm
(540)

otroc

(511) 03.

(156) 18.11.2034

(732) FIT GMBH (DE)
Am Werk 9 02788 Zittau OT Hirschfelde
(740) Patent- und Rechtsanwälte ULLRICH & NAUMANN PartG mbB
Schneidmühlstraße 21 69115 Heidelberg

---

(116) 0628237
(176) 10 năm
(540)

VEDRENNE

(511) 32, 33.

(156) 28.11.2034

(732) PAGES VEDRENNE SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE (FR)
Distillerie de la Verveine du Velay, Z.I. de Blavozy F-43700 SAINT GERMAIN LA PRADE
(740) ARGYMARK
52 boulevard Sébastopol F-75003 PARIS

---

(116) 0630568
(176) 10 năm
(540)

EPIC

(511) 09.

(156) 20.12.2034

(732) CONTACT GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG ELEKTRISCHE BAUELEMENTE (DE)
Oskar-Lapp-Strasse 5 70565 Stuttgart
(740) Wuesthoff & Wuesthoff Patentanwälte und Rechtsanwalt PartG mbB
Schweigerstrasse 2 81541 München

---

(116) 0630577
(822) AM 1444/90 US
(176) 10 năm
(540)

IMMUNINE

(511) 05.

(156) 03.01.2035

(732) BAXALTA INCORPORATED (US)
1200 Lakeside Drive Bannockburn IL 60015
(740) Troutman Pepper Locke LLP
c/o IP Services NYC, 875 Third Avenue New York NY 10022

---

(116) 0631755
(822) 922 799 FR
(176) 10 năm
(540)

LONGCHAMPS

(511) 33.

(156) 16.02.2035

(732) BARDINET (FR)
Domaine de Fleurenne F-33290 BLANQUEFORT

---

(116) 0631866
(176) 10 năm
(540)

BODYGUARD

(511) 29, 30, 32, 33.

(156) 30.01.2035
(732) RIVELLA AKTIENGESELLSCHAFT (CH)
Neue Industriestrasse 10 CH-4852 Rothrist
(740) E. Blum & Co. AG
Hofwiesenstrasse 349 CH-8050 Zürich

---

(116) 0628523
(176) 10 năm
(540)

EASTAPAK

(511) 01.

(156) 03.11.2034

(732) EASTMAN CHEMICAL B.V. (NL)
Fascinatio Boulevard 602-614 NL-2909 VA CAPELLE AAN DEN IJSSEL
(740) Withers & Rogers LLP
2 London Bridge London SE1 9RA

---

(116) 0632179
(176) 10 năm
(540)

BERSHKA

(511) 03.

(156) 03.01.2035

(732) INDUSTRIA DE DISEÑO TEXTIL, S.A. (INDITEX, S.A.) (ES)
Avenida de la Diputación, Edificio Inditex E-15142 ARTEIXO (A CORUÑA)
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID

---

(116) 0629154
(176) 10 năm
(540)

BLUE BAY

(511) 09.

(156) 16.11.2034

(732) SAFILO S.P.A. (IT)
VII Strada, 15 I-35129 Padova
(740) CANTALUPPI & PARTNERS S.R.L.
Piazzetta Cappellato Pedrocchi, 18 I-35122 Padova

---

(116) 0628387
(176) 10 năm
(540)

ADENOCOR

(511) 05.

(156) 09.12.2034

(732) SANOFI (FR)
46 avenue de la Grande Armée F-75017 Paris

---

(116) 0283426
(176) 10 năm
(540)



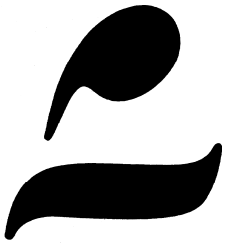
(511) 06, 07, 09, 11.

(156) 11.05.2034

(531) 26.03.01; 26.03.18; 26.03.19; 27.05.01
(732) HOWDEN TURBO GMBH (DE)
Hessheimer Straße 2 67227 Frankenthal
(740) Edell, Shapiro & Finnan, LLC
9801 Washingtonian Boulevard, Suite 750 Gaithersburg MD 20878

---

(116) 0289511
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 27.

(156) 07.10.2034

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.05.24
(732) VERBAND DER DEUTSCHEN LACK- UND DRUCKFARBENINDUSTRIE E.V. (DE)
Mainzer Landstraße 55 60329 Frankfurt

---

(116) 0291157

(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 08.

(156) 23.11.2034

(531) 25.03.01; 27.05.01

(732) WEBER-HYDRAULIK GMBH (DE)
7129 GÜGLINGEN
(740) LBP Lemcke, Brommer & Partner Patentanwälte mbB
Siegfried-Kühn-Str. 4 76135 Karlsruhe

---

(116) 0291548

(176) 10 năm

(540)

CARPIGIANI

(511) 09, 11.

(156) 02.12.2034

(531) 02.09.14; 02.09.15; 15.07.01; 25.03.01; 27.05.01; 29.01.13
bleu, rouge et blanc.

(732) ALI GROUP S.R.L. (IT)
Via Gobetti 2/A I-20063 Cernusco Sul Naviglio (MI)

(740) Barzanò & Zanardo S.p.A.
Via Borgonuovo 10 I-20121 MILANO

---

(116) 0292123

(176) 10 năm

(540)

Mercédès

(511) 02, 04, 07, 09, 11, 12, 14, 18, 25.

(156) 18.12.2034

(531) 27.05.01

(732) MERCEDES-BENZ GROUP AG (DE)
Mercedesstrasse 120 70372 Stuttgart

---

(116) 0292472

(176) 10 năm

(540)

ELLE

(511) 02, 03, 04, 05, 08, 09, 11, 14, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42.

(156) 28.12.2034

(531) 27.05.01

(732) HACHETTE FILIPACCHI PRESSE (FR)
2 rue des Cévennes F-75015 PARIS

(740) NOVAGRAAF FRANCE
2-6 rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) 0412632
(822) 167 039 FR
(176) 10 năm
(540)

Perrier

(511) 29, 30, 32, 33.

(156) 30.12.2034

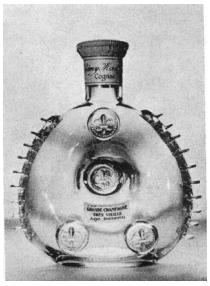
(531) 27.01.01; 27.05.04; 27.05.13; 27.05.21

(732) NESTLÉ WATERS (FR)
34-40 rue Guynemer F-92130 Issy-les-Moulineaux
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) 0291652

(176) 10 năm
(540)



(511) 32, 33.

(156) 04.12.2034

(531) 05.05.02; 19.07.02; 19.07.17; 19.07.25

(732) E REMY MARTIN & C° SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE (FR)
20, rue de la Société Vinicole F-16100 COGNAC
(740) NOVAGRAAF FRANCE
84 cours de Verdun F-33000 Bordeaux

---

(116) 0413589

(176) 10 năm
(540)



(511) 25.

(156) 04.02.2035

(531) 01.01.01; 01.01.10; 23.01.05; 23.01.07; 26.01.01; 26.01.14; 26.01.15

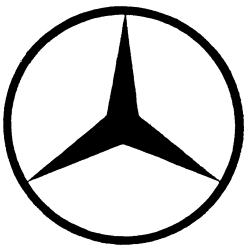
(732) SCHIESSER MARKEN GMBH (DE)
Schützenstraße 18 78315 Radolfzell
(740) BOEHMERT & BOEHMERT Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hildegard-von-Bingen-Straße 5 28359 Bremen

---

(116) 0414854

(176) 10 năm

(540)



(156) 14.12.2034

(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.08; 26.01.01; 26.01.13; 26.01.14

(732) MERCEDES-BENZ GROUP AG (DE)
Mercedesstrasse 120 70372 Stuttgart

(511) 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 32, 33, 34.

---

(116) 0486391A

(176) 10 năm

(540)

FAIR PLAY

(156) 08.06.2034

(732) CERRUTI INVESTMENT PTE LTD. (SG)
1 Kallang Junction, #05-01 Singapore 339263

(740) STUDIO PROFESSIONALE ASSOCIATO A BAKER & MCKENZIE
Piazza Meda 3 I-20121 MILAN

(511) 03.

---

(116) 0632552

(822) 78636; 78637 CN

(176) 10 năm

(540)



(156) 20.03.2035

(531) 25.01.15; 27.05.01; 28.03.00

(732) COMPANION FOODS CORP. (CN)
2F., No.48, Singjhong Rd., Neihu District, Taipei City 114 Taiwan

(740) ANDU & PARTNERS
Room 505, State Guest Office Tower, No. 11 Fu Cheng Men Wai Street, Xicheng District 100037 Beijing

(511) 29, 31.

---

(116) 0631497
(176) 10 năm
(540)



(511) 21.

(156) 14.01.2035

(531) 26.01.01; 26.01.24; 27.05.01; 27.05.24

(732) SCHOTT JENAER GLAS GMBH (DE)
Otto-Schott-Strasse 13 07745 Jena

---

(116) 0633131

(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 25.

(156) 09.12.2034

(531) 26.07.15; 26.07.25; 27.01.01; 27.05.01

(732) DEICHMANN SE (DE)
Deichmannweg 9 45359 Essen

(740) KLAKA Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Delpstr. 4 81679 München

---

(116) 0627289
(822) BO 453 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 15.11.2034
(831) 14.04.2006 VN

(531) 03.07.17; 26.01.02; 27.05.01

(732) LUXOTTICA GROUP S.P.A. (IT)
Piazzale Cadorna 3 I-20123 Milano

(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

---

(116) 0632616

(176) 10 năm

(540)



(511) 09, 16, 36, 39.

(156) 10.01.2035

(531) 01.01.10; 01.01.17; 02.01.08; 17.01.01; 17.01.02; 17.01.25; 27.05.01

(732) Coöperatieve Rabobank U.A. (NL)
Croeselaan 18 NL-3521 CB Utrecht

(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) 0626545

(176) 10 năm

(540)



(511) 11.

(156) 26.10.2034
(831) 24.11.2015 VN

(531) 15.01.13; 25.03.01; 27.05.01

(732) SODECA, S.L. (ES)
Carretera de Berga, Km. 0,700, SANT QUIRZE DE BESORA E-08580 Barcelona

(740) Elisabet Torner Lasalle
Pau Claris, 108, 1º 1ª E-08009 Barcelona

---

(116) 0632818
(822) T3300916 UA
(176) 10 năm
(540)



(511) 12.

(156) 07.03.2035

(531) 27.05.01

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "PREMIORI" (UA)
vul. Levanevskogo, 91, m. Bila Tserkva Kyivska oblast 09100

---

(116) 0634812

(176) 10 năm

(540)

IFAT

(511) 16, 35, 41, 42.

(156) 20.03.2035

(831) 27.12.2003 VN

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) Messe München GmbH (DE)
Am Messesee 2 81829 München

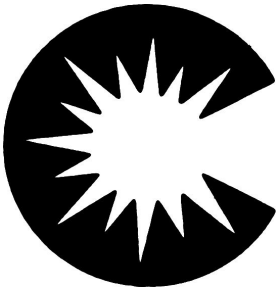
(740) Mitscherlich, Patent- und Rechtsanwälte PartmbB
Karlstrasse 7 80333 München

---

(116) 0628328

(176) 10 năm

(540)



(511) 09, 16.

(156) 07.10.2034

(831) 02.09.2003 VN

(531) 01.01.01; 01.01.12; 26.01.01; 27.01.01; 29.01.02

(591) Yellow.

(732) CITEL (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)
29 boulevard Edgard Quinet F-75014 Paris

(740) Cabinet LOYER & ABELLO
9 rue Anatole de la Forge F-75017 PARIS

---

(116) 0628476

(176) 10 năm

(540)



(511) 33.

(156) 14.11.2034

(531) 24.01.05; 24.01.15; 25.01.01; 25.01.10; 27.05.01; 27.07.01

(732) BARTON & GUESTIER (FR)
Château Magnol, 87 rue du Dehez F-33290 BLANQUEFORT

(740) CASTEL FRERES, Service Juridique
24 rue Georges Guynemer F-33290 Blanquefort

---

(116) 0628517
(176) 10 năm
(540)

HARRY WINSTON
The Ultimate Perfume

(511) 03.

(156) 04.11.2034

(531) 26.05.01; 27.05.01

(732) HARRY WINSTON INC. (US)
718 Fifth Avenue New York, NY 10019

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 0628686
(176) 10 năm
(540)

D.A.S.

(511) 09.

(156) 04.11.2034
(831) 24.09.1996 VN

(531) 26.04.04; 26.04.09; 26.04.24; 27.05.01

(732) DAS AUDIO GROUP, S.L. (ES)
c/ Islas Baleares, 24 Polígono Industrial Fuente del Jarro E-46988 PATERNA (VALENCIA)

(740) ELISA PERIS DESPACHO PROFESIONAL, S.L.
C/ ÁNGEL GUIMERÁ, 44 - BAJO E-46008 VALENCIA

---

(116) 0622337
(822) UD 184 C/93 IT
(176) 10 năm
(540)

ORU

(511) 06, 07, 09, 12, 19, 37, 40, 42.

(156) 04.05.2034
(831) 12.05.2004 VN

(531) 26.04.01; 26.04.09; 27.05.01

(732) LE OFFICINE RIUNITE - UDINE S.P.A. (IT)
Via S. Caterina, 35 I-33030 BASALDELLA DI CAMPOFORMIDO

(740) G.L.P., S.r.l.
6/2, piazzale Cavedalis I-33100 UDINE

---

(116) 0634500
(822) TO 2494 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 25.

(156) 13.12.2034

(531) 26.04.02; 26.04.07; 27.05.01; 29.01.04; 29.01.06
(732) SUPERGA S.R.L. (IT)
Largo Maurizio Vitale 1 I-10152 Torino

---

(116) 0636885

(176) 10 năm
(540)



(511) 10.

(156) 03.05.2035
(831) 23.12.1997 VN

(531) 26.04.02; 26.04.04; 27.01.01; 27.05.01; 29.01.03
(591) green and black.
(732) AXIS DENTAL, S.A.R.L. (CH)
Chemin du Closalet 4 CH-1023 Crissier

---

(116) 0637074

(176) 10 năm
(540)

SIEMENS

(511) 01, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 14, 16, 17, 20, 21, 28, 35, 36, 37, 38, 40, 41, 42.

(156) 31.03.2035

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) SIEMENS TRADEMARK GMBH & CO. KG (DE)
Bürgermeister-Högl-Straße 2 95478 Kemnath
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM; P.O. Box 22 16 34 80506 Munich

---

(116) 0629116
(176) 10 năm
(540)

KAESER KOMPRESSOREN

(511) 07.

(156) 17.11.2034
(831) 02.07.2007 VN
(531) 26.04.02; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.24
(732) KAESER KOMPRESSOREN SE (DE)
Carl-Kaeser-Straße 26 96450 COBURG
(740) Schneiders & Behrendt PartmbB, Rechts- und Patentanwälte
Gerard-Mortier-Platz 6 44793 Bochum

---

(116) 0630510
(176) 10 năm
(540)

etolit

(511) 03.

(156) 16.12.2034
(531) 27.05.01
(732) TRIPP GMBH & CO. KG (DE)
Allerheiligenstraße 12 77728 Oppenau
(740) LICHTI Patentanwälte Partnerschaft mbB
Amalienbadstraße 41 RaumFabrik Bau 53 Karlsruhe

---

(116) 0635518
(176) 10 năm
(540)

SDS plus

(511) 07, 08.

(156) 08.12.2034
(531) 14.03.01; 26.01.02; 26.01.11; 26.01.12; 26.13.25; 27.05.01
(732) ROBERT BOSCH POWER TOOLS GMBH (DE)
Max-Lang-Straße 40-46 70771 Leinfelden-Echterdingen

---

(116) 0635552
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 03.

(156) 13.10.2034

(531) 27.05.01; 27.05.02

(732) FIT GMBH (DE)
Am Werk 9 02788 Zittau OT Hirschfelde

(740) Patent- und Rechtsanwälte ULLRICH & NAUMANN PartG mbB
Schneidmühlstraße 21 69115 Heidelberg

---

(116) 0629761
(176) 10 năm
(540)



(511) 05, 29, 30.

(156) 09.12.2034

(531) 02.07.17; 02.07.21; 03.03.01; 18.01.01; 18.01.03; 27.05.01; 27.05.02

(732) KONINKLIJKE DOUWE EGBERTS B.V. (NL)
Oosterdoksstraat 80 NL-1011 DK Amsterdam

(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

---

(116) 0630021
(822) TO 2493 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 09, 18, 24, 25.

(156) 13.12.2034

(531) 02.01.08; 02.01.16

(732) SUPERGA S.R.L. (IT)
Largo Maurizio Vitale 1 I-10152 Torino

---

(116) 0637070
(176) 10 năm
(540)

HEIDELBERG

(156) 24.12.2034

(531) 27.05.01

(732) HEIDELBERGER DRUCKMASCHINEN AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
52-60, Kurfürsten Anlage, 69115 HEIDELBERG

(511) 07.

---

(116) 0656943A
(822) 94014226 US
(176) 10 năm
(540)



(156) 24.10.2034
(831) 11.03.2009 VN

(531) 06.07.25; 24.01.05; 25.01.06; 25.01.15; 28.05.00; 29.01.14
(591) red, brown, golden and white.
(732) DIAGEO NORTH AMERICA, INC., A CONNECTICUT CORPORATION (US)
801 Main Avenue Norwalk, CT 06851-1127

(511) 33.

---

(116) 0629693
(176) 10 năm
(540)



(156) 08.12.2034

(531) 26.01.01; 26.01.16; 26.13.25

(732) ROBERT BOSCH GMBH (DE)
70469 Stuttgart

(511) 36, 39, 42.

---

(116) 0631005
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 20.12.2034

(531) 19.07.02; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.07
(591) brun et rouge.
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

---

(116) 0631216
(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 25, 28.

(156) 02.12.2034

(531) 26.01.02; 26.11.01; 26.11.12

(732) PUMA SE (DE)
Puma Way 1 91074 Herzogenaurach

---

(116) 0620014

(176) 10 năm
(540)

Antonelle

(511) 03, 18, 25.

(156) 13.06.2034
(831) 04.10.2004 VN

(531) 03.07.11; 03.07.16; 27.05.01

(732) SACO, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE (FR)
ZAC de l'Ourcq Local n° 103, 100 avenue du Général Leclerc F-93500 PANTIN

---

(116) 0825967

(176) 10 năm
(540)

TERREDORA DI PAOLO

(511) 33.

(156) 06.05.2034
(831) 12.04.2010 VN

(732) TERREDORA DI PAOLO SOCIETA' SEMPLICE AGRICOLA (IT)
Localita' Serra I-83030 MONTEFUSCO (AVELLINO)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(116) 0838778
(822) 78268896 US
(176) 10 năm
(540)

XCODE

(511) 09.

(156) 10.12.2034
(831) 06.06.2014 VN

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino, CA 95014

---

(116) 0838847

(176) 10 năm
(540)

Softmaker

(511) 09, 16, 42.

(156) 04.10.2034
(831) 05.10.2014 VN

(732) SOFTMAKER SOFTWARE GMBH (DE)
Kronacher Straße 7 90427 Nürnberg

---

(116) 0838848

(176) 10 năm
(540)

CUFLEX

(511) 01.

(156) 02.11.2034

(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG
KOMMANDITGESELLSCHAFT (LIMITED PARTNERSHIP) (DE)
Erasmusstr. 20 10553 Berlin

---

(116) 0842913
(176) 10 năm
(540)

HOT SECRET BY WOMEN'SECRET

(511) 25.

(156) 19.11.2034

(732) TENDAM RETAIL, S.A. (ES)
Avda. del Llano Castellano, 51 E-28034 Madrid
(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

---

(116) 0843005
(822) 1057691 BE
(176) 10 năm
(540)

O-tentic

(511) 01, 30.

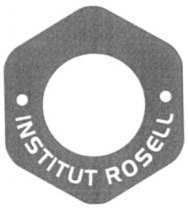
(156) 10.11.2034
(831) 17.09.2010 VN

(732) PURATOS (BE)
Industrialaan 25 B-1702 Groot-Bijgaarden
(740) DE CLERCQ & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 Sint-Martens-Latem

---

(116) 0839113

(540)



(511) 05, 29, 30.

(156) 05.11.2034
(831) 25.07.2007 VN
(531) 24.03.01; 26.01.01; 27.01.01
(732) DANSTAR FERMENT AG (CH)
Poststrasse 30 CH-6300 Zug
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Vienna

---

(116) 0839180
(822) 75259649 US
(176) 10 năm
(540)

SHAKE

(511) 09.

(156) 10.12.2034
(831) 28.10.2016 VN

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(116) 0842443
(822) 74291461 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 34.

(156) 18.11.2034
(831) 09.01.2013 VN

(531) 01.01.01; 01.01.05; 03.07.01; 03.07.16; 25.01.09; 26.03.23; 27.05.01; 27.05.02
(732) COMMONWEALTH BRANDS, INC. (US)
900 Church Street Bowling Green, Kentucky 42101
(740) Stevens Hewlett & Perkins
First Floor, St Bartholomew's House, Lewins Mead Bristol BS1 2NH

---

(116) 0842456
(822) 1068040 NL
(176) 10 năm
(540)

REXENE

(511) 01.

(156) 23.12.2034

(732) NOURYON CHEMICAL INTERNATIONAL B.V. (NL)
Haaksbergweg 88 NL-1101 BZ Amsterdam
(740) LORENZ & KOPF, LLP
7010 E. Cochise Rd. Scottsdale AZ 85253

---

(116) 0842672
(822) MI2003C003169 CH
(176) 10 năm
(540)

DAMIANI

(511) 03, 09, 14, 18, 25.

(156) 14.10.2034
(831) 15.09.2006 VN

(732) DAMIANI INTERNATIONAL S.A. (CH)
CENTRO SAN MARTINO, VIA MOREE 16 CH-6850 MENDRISIO
(740) GIAMBROCONO & C. S.p.A.
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 MILANO

---

(116) 0838537
(176) 10 năm
(540)

PEUGEOT 7008

(511) 12.

(156) 01.10.2034

(732) AUTOMOBILES PEUGEOT (FR)
2-10 Boulevard de l'Europe F-78300 POISSY
(740) PEUGEOT S.A.
(SG/DAJ/INTR/NTPI) Case courrier GA003 - 75, avenue de la Grande Armée F-75116 PARIS

---

(116) 0838538
(176) 10 năm
(540)

PEUGEOT 8008

(511) 12.

(156) 01.10.2034

(732) AUTOMOBILES PEUGEOT (FR)
2-10 Boulevard de l'Europe F-78300 POISSY
(740) PEUGEOT S.A.
(SG/DAJ/INTR/NTPI) Case courrier GA003 - 75 Avenue de la Grande Armée F-75116 Paris Cedex

---

(116) 0838563
(176) 10 năm
(540)

PEUGEOT 5008

(511) 12.

(156) 01.10.2034

(732) AUTOMOBILES PEUGEOT (FR)
2-10 Boulevard de l'Europe F-78300 POISSY
(740) PEUGEOT S.A.
(SG/DAJ/INTR/NTPI) Case courrier GA003 - 75 Avenue de la Grande Armée F-75116 Paris Cedex

---

(116) 0838632
(176) 10 năm
(540)

PT-Catalyst

(511) 07.

(156) 06.08.2034

(732) EMITEC TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Hauptstraße 128 53797 Lohmar
(740) karo IP Patentanwälte PartG mbB
Steinstraße 16-18 40212 Düsseldorf

---

(116) 0838633
(176) 10 năm
(540)

PT-Cat

(511) 07.

(156) 06.08.2034

(732) EMITEC TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Hauptstraße 128 53797 Lohmar
(740) karo IP Patentanwälte PartG mbB
Steinstraße 16-18 40212 Düsseldorf

---

(116) 0838635
(176) 10 năm
(540)

AT-Catalyst

(511) 07.

(156) 06.08.2034

(732) EMITEC TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Hauptstraße 128 53797 Lohmar
(740) karo IP Patentanwälte PartG mbB
Steinstraße 16-18 40212 Düsseldorf

---

(116) 0838682
(176) 10 năm
(540)

PEUGEOT 3001

(511) 12.

(156) 15.10.2034

(732) AUTOMOBILES PEUGEOT (FR)
2-10 Boulevard de l'Europe F-78300 POISSY
(740) PEUGEOT S.A.
(SG/DAJ/INTR/NTPI) Case courrier GA003 - 75 Avenue de la Grande Armée F-75116 Paris Cedex

---

(116) 0843077

(176) 10 năm
(540)

BRAMITOB

(511) 05.

(156) 05.11.2034
(831) 22.07.2009 VN

(732) CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A I-43122 PARMA (PR)
(740) ING. A. GIAMBROCONO & C. S.R.L.
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 MILANO (MI)

---

(116) 0844356

(176) 10 năm
(540)

FINCA NEGRA

(511) 33.

(156) 21.10.2034

(732) SOCIEDAD VINÍCOLA MIGUEL TORRES S.A. (CL)
Panamericana Sur km. 195 CURICÓ
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Muntaner 240 - 4º2ª E-08021 Barcelona

---

(116) 0844698

(176) 10 năm
(540)

KOPOBKA
KOROVKA

(511) 30, 31, 33.

(156) 26.11.2034
(831) 28.08.2015 VN

(531) 27.05.01; 28.05.00

(732) PUBLIC JOINT-STOCK COMPANY "KRASNYJ OCTYABR" (RU)
ul. Malaya Krasnoselskaya, d. 7, str. 24
RU-107140 Moscow
(740) Sergey Karagioz
Company Limited "Obhedinennye konditery", Legal Department, 2-oy Novokuznetskiy, pereulok, d. 13/15
RU-115184 Moscow

---

(116) 0844810
(822) 76537038 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 16, 35, 41.

(156) 08.12.2034
(831) 16.03.2007 VN

(531) 25.01.09; 26.04.02; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01

(732) DESIGN WITHIN REACH, INC. (US)
225 Bush Street, 20th Floor San Francisco, CA 94104
(740) Alan J. Haus, Walter W. Hansell, Jamie Chou and Cooper, White & Cooper LLP
201 California Street, Suite 1700 San Francisco CA 94111

---

(116) 0832050
(176) 10 năm
(540)

STARCK

(511) 14, 15, 25, 43.

(156) 23.07.2034

(732) PHS GENERAL DESIGN SCA (LU)
31, rue du Fort Elisabeth L-1463 Luxembourg
(740) France HARMONIE
31, rue du Fort Elisabeth L-1463 LUXEMBOURG

---

(116) 0840253

(176) 10 năm
(540)

BANDARI

(511) 09, 35, 41.

(156) 10.01.2035
(831) 22.11.2005 VN

(732) AVC AUDIO VIDEO COMMUNICATIONS AG (CH)
Alte Landstrasse 95 CH-8804 Au
(740) E. Blum & Co. AG
Hofwiesenstrasse 349 CH-8050 Zürich

---

(116) 0839255
(822) 1051663 NL
(176) 10 năm
(540)

VIBES

(511) 34.

(156) 02.09.2034
(831) 15.06.2010 VN

(732) TROMPENBURG HOLDINGS B.V. (NL)
Jonkheer Sixhof 21 NL-1241 CR Kortenhoef
(740) Bastion IP
PO Box 1104 NL-1400 BC Bussum

---

(116) 0841269
(822) 04/3294365 FR
(176) 10 năm
(540)

MARIUS MOREL

(511) 09.

(156) 08.11.2034
(831) 12.05.2011 VN
(732) MOREL FRANCE SAS (FR)
117 route des Buclets F-39400 Morbier
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY, 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 0840371
(176) 10 năm
(540)

ACCUTANE

(511) 05.

(156) 06.12.2034

(732) CHEPLAPHARM SCHWEIZ GMBH (CH)
Huebweg 18-20 CH-4102 Binningen

---

(116) 0840423
(822) 2004/05079 SE
(540)

HILDING ANDERS

(511) 20, 22, 24.

(156) 07.10.2034
(831) 09.01.2007 VN
(531) 02.01.08; 26.01.14; 26.01.24; 26.07.01; 27.05.01
(732) HILDING ANDERS INTERNATIONAL AB (SE)
Neptunigatan 1 SE-211 20 Malmö
(740) AWA Sweden AB
Box 5117 5117 SE 200 71 Malmö

---

(116) 0841816
(176) 10 năm
(540)

ARCO

(511) 11.

(156) 29.10.2034

(732) FLOS S.P.A. (IT)
Via A. Faini, 2 I-25073 BOVEZZO (Brescia)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Piazza della Vittoria 11 I-25122 BRESCIA

---

(116) 0836689
(176) 10 năm
(540)

PEUGEOT 4008

(511) 12.

(156) 01.10.2034

(732) AUTOMOBILES PEUGEOT (FR)
2-10 Boulevard de l'Europe F-78300 POISSY
(740) PEUGEOT S.A.
(SG/DAJ/INTR/NTPI) Case courrier GA003 - 75 Avenue de la Grande Armée F-75116 Paris Cedex

---

(116) 0837890
(176) 10 năm
(540)

COCCODRILLO

(511) 25.

(156) 26.10.2034
(831) 15.12.2014 VN

(732) CDRL S.A. (PL)
Pianowo, ul. Kwiatowa 2 PL-64-000 Kościan
(740) Iwona Jakubiak vel Wojtczak
ul. Wieniawskiego 5/9 room 211A PL-61-712 Poznań

---

(116) 0832989
(176) 10 năm
(540)

STARHAO
星豪

(511) 14.

(156) 30.06.2034

(531) 28.03.00
(732) GUANGZHOUSHI BAIYUNQU XINGHAO BIAOYE YOUXIANGONGSI (CN)
Suite 501, 4, Qiaoaiyuan, Qiaogangjie, Xinshizhen Guangzhou Guangdong 510000
(740) GUANGZHOU TRADEMARK SERVICE
3F, No. 110, Tianhe road, GUANGZHOU CN-510620 GUANGDONG

---

(116) 0830328
(176) 10 năm
(540)

YOU INSPIRE ... WE MATERIALIZE

(511) 17.

(156) 21.07.2034

(732) MITSUBISHI CHEMICAL ADVANCED MATERIALS AG (CH)
Hardstrasse 5 CH-5600 Lenzburg
(740) Jürg Burger
Grafenau 6 CH-6300 Zug

---

(116) 0842262
(176) 10 năm
(540)

GENIUM AFI PREPAK

(511) 10.

(156) 05.11.2034

(732) LABORATOIRE DE CONTACTOLOGIE APPLIQUEE - LCA (FR)
9 allée Promothée F-28000 CHARTRES
(740) CAPRI (SAS)
33 rue de Naples F-75008 PARIS

---

(116) 0841442

(176) 10 năm
(540)

PLAQUEX

(511) 05.

(156) 17.01.2035
(831) 11.03.2016 VN

(732) BIORICA INTERNATIONAL CORP. (US)
4310 Sheridan St Ste 202 Hollywood, Broward County, FL 33021
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte Münstergasse 38 CH-3011 Bern

---

(116) 0841446
(176) 10 năm
(540)

Starblitz

(511) 09.

(156) 13.10.2034

(531) 26.04.02; 27.05.01

(732) WORLD ACCESSOIRE (SOCIÉTÉ À RESPONSABILITÉ LIMITÉE) (FR)
40 Rue du Tivoli F-67000 STRASBOURG
(740) DURAN-CORRETJER, S.L.P.
Córcega, 329 E-08037 (P° de Gracia/Diagonal)

---

(116) 0841511

(176) 10 năm
(540)

ПТИЧЬЕ МОЛОКО

(511) 05, 30.

(156) 22.09.2034
(831) 10.01.2017 VN

(531) 28.05.00

(732) OPEN-TYPE JOINT STOCK COMPANY "ROT FRONT" (RU)
2-oy Novokuznetskiy pereulok, d. 13/15 RU-113184 Moscow
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh Nhà 8.34, Khai Sơn Town, đường Nguyễn Gia Bồng, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

---

(116) 0841624
(176) 10 năm
(540)

VISEO

(156) 10.12.2034

(732) ALCON INC. (CH)
Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg

(511) 10.

---

(116) 0841625
(176) 10 năm
(540)

OPTI-FREE REPLENISH

(156) 10.12.2034

(732) ALCON INC. (CH)
Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg

(511) 05.

---

(116) 0841769
(176) 10 năm
(540)

CILS A CILS

(156) 22.11.2034

(732) CHANEL (FR)
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

(511) 03.

---

(116) 0840889
(176) 10 năm
(540)

Maxtra

(156) 08.12.2034
(732) BRITA SE (DE)
Heinz-Hankammer-Strasse 1 65232 Taunusstein
(740) Carola Vera Heilborn
Heinz-Hankammer-Str. 1 65232 Taunusstein

(511) 11.

---

(116) 0857107
(176) 10 năm
(540)

SWAROVSKI

(156) 03.11.2034
(732) SWAROVSKI AKTIENGESELLSCHAFT (LI)
Dröschistrasse 15 FL-9495 Triesen
(740) AWA SWEDEN AB
BOX 45086 SE-104 30 Stockholm

(511) 02, 03, 06, 08, 09, 11, 14, 16, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 26, 28, 34, 35, 41.

---

(116) 0842085
(176) 10 năm
(540)

HEEF

(156) 18.10.2034
(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG
KOMMANDITGESELLSCHAFT (LIMITED PARTNERSHIP) (DE)
Erasmusstr. 20 10553 Berlin

(511) 01.

---

(116) 0852926
(176) 10 năm
(540)

Ethercat

(156) 01.12.2034
(831) 14.05.2008 VN
(732) BECKHOFF AUTOMATION GMBH (DE)
Hülshorstweg 20 33415 Verl
(740) Patentanwaltskanzlei WILHELM & BECK
Prinzenstraße 13 80639 München

(511) 09, 16, 42.

---

(116) 0848692
(176) 10 năm
(540)

BYEMITE

(511) 05.

(156) 09.11.2034
(732) ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50 40789 Monheim am Rhein
(740) IP Horgan
IpHorgan Ltd, 195 Arlington Heights Rd, Suite #125 Buffalo Grove IL 60089-1768

---

(116) 0848693
(176) 10 năm
(540)

SM-Design

(511) 07.

(156) 29.10.2034
(732) EMITEC TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Hauptstraße 128 53797 Lohmar
(740) karo IP Patentanwälte PartG mbB
Steinstraße 16-18 40212 Düsseldorf

---

(116) 0848870
(176) 10 năm
(540)

ARKEMA

(511) 01, 16, 17.

(156) 23.02.2035
(531) 26.11.12; 27.05.01
(732) ARKEMA FRANCE (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves F-92700 COLOMBES

---

(116) 0842298
(176) 10 năm
(540)

MEDISMART

(511) 05, 09, 10.

(156) 05.10.2034
(831) 03.11.2005 VN
(732) LOBECK MEDICAL AG (CH)
Schulstrasse 19 CH-5070 Frick
(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30, Postfach 1077 CH-8032 Zürich

---

(116) 0853173

(176) 10 năm

(540)

FAREVA

(511) 35, 36, 39, 40.

(156) 01.03.2035

(831) 24.11.2011 VN

(732) FAREVA S.A. (LU)
28, place de la Gare L-1616
Luxembourg

(740) Office Freylinger S.A.
234, route d'Arlon, B.P. 48 L-8001 Strassen

---

(116) 0842341

(176) 10 năm

(540)

RICA

(511) 03.

(156) 28.01.2035

(732) RICA S.P.A. (IT)
Contrada Valcorrente s.n. I-95032 BELPASSO (CT)

(740) EURO TRADEMARK ITALIA S.R.L.
Via Bergamo, 12 I-20135 Milano

---

(116) 0847937

(822) 74710447 US

(176) 10 năm

(540)

FEDEX
INTERNATIONAL
PRIORITY

(511) 39.

(156) 30.11.2034

(831) 09.03.2016 VN

(732) FEDERAL EXPRESS
CORPORATION (US)
3620 Hacks Cross Road, Building B,
3rd Floor Memphis, TN 38125

(740) Baker & McKenzie LLP
300 East Randolph Street, Suite 5000
Chicago, IL 60601

---

(116) 0852703

(176) 10 năm

(540)



(511) 09.

(156) 17.01.2035
(831) 08.03.2007 VN

(531) 27.05.01

(732) RAIMUND MUNDORF (DE)
Liebigstraße 110 50823 Köln

(740) Hübsch & Kirschner Partnerschaft, Patentanwälte mbB
Bonner Straße 323 50968 Cologne

---

(116) 0858286
(176) 10 năm
(540)

CARAFOAM

(511) 30, 31.

(156) 29.11.2034

(732) MICH. WEYERMANN GMBH & CO. KG (DE)
Brennerstraße 17-19 96052 Bamberg

(740) Keil & Schaafhausen Patentanwälte PartGmbB
Bockenheimer Landstraße 25 60325 Frankfurt am Main

---

(116) 0854068
(176) 10 năm
(540)

PYCNOGENOL

(511) 32.

(156) 05.04.2035

(732) HORPHAG RESEARCH MANAGEMENT SA (CH)
Avenue Louis-Casaï 86A CH-1216 Cointrin

(740) Katzarov SA
Geneva Business Center, Avenue des Morgines 12 CH-1213 Petit-Lancy / Genève

---

(116) 0862196
(176) 10 năm
(540)

MANDARINA DUCK

(511) 03, 09, 14, 18, 25.

(156) 17.12.2034

(531) 03.07.06; 26.04.01; 26.04.15; 27.05.01

(732) MANDARINA DUCK S.P.A. (IT)
Via Tortona, 27 I-20144 MILANO (MI)

(740) BUGNION S.p.A.
Largo Michele Novaro, 1/A I-43121 PARMA

---

(116) 0858659
(176) 10 năm
(540)

Laurèl

(511) 03, 09, 14, 18, 25, 35.

(156) 12.11.2034

(732) LAUREL FASHION PTE. LTD. (SG)
51 Goldhill Plaza # 07-10/11 Singapore 308900

---

(116) 0857602
(176) 10 năm
(540)

牧羊
MUYANG

(511) 07.

(156) 10.11.2034

(732) JIANGSU MUYANG GROUP CO., LTD (CN)
88, Jiefang North Road Yangzhou Jiangsu

(740) JIANGSU NEW&HIGH TRADEMARK AGENCY
3/F, 72 Shanxi Road, Nanjing City 210009 Jiangsu Province

---

(116) 0857605
(176) 10 năm
(540)



(511) 34.

(156) 02.11.2034

(531) 05.03.01; 19.03.03; 19.03.24; 26.11.02; 26.11.09; 28.01.00; 29.01.14
(591) Black, red and gold.The golden right and left sides of blank occupies approximately half of the total surface delimitated by a red line from white background.
(732) IRANIAN TOBACCO COMPANY (IR)
Ghazvin Avenue 13314 TEHRAN

---

(116) 0847386
(176) 10 năm
(540)

LS-Design

(511) 07.

(156) 18.10.2034

(732) EMITEC TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Hauptstraße 128 53797 Lohmar
(740) karo IP Patentanwälte PartG mbB
Steinstraße 16-18 40212 Düsseldorf

---

(116) 0849162
(176) 10 năm
(540)

Prakla

(511) 07, 08, 09.

(156) 23.12.2034

(732) BAUER MASCHINEN GMBH (DE)
Bauer-Str. 1 86529 Schrobenhausen
(740) Wunderlich & Heim Patentanwälte Partnerschaftsgesellschaft m.b.B.
lrmgardstraße 3 81479 München

---

(116) 0849358
(176) 10 năm
(540)

CHESAPEAKE BAY

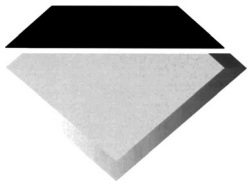
(511) 04.

(156) 30.11.2034

(732) THE YANKEE CANDLE COMPANY, INC. (US)
16 Yankee Candle Way South Deerfield MA 01373
(740) Brandstock Services AG
Rueckertstraße 1 80336 Muenchen

---

(116) 0853795
(822) 1059531 NL
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 10, 17, 22, 23, 24.

(156) 17.12.2034

(531) 17.02.02; 17.02.04; 26.05.02; 26.05.11
(732) AVIENT PROTECTIVE MATERIALS B.V. (NL)
Urmonderbaan 22 NL-6167 RD Geleen
(740) DSM Intellectual Property
P.O. Box 5526 NL-6202 XA Maastricht

---

(116) 0853902
(822) 003382686 IT
(540)

CALZEDONIA

(511) 25, 35.

(156) 27.10.2034
(831) 04.10.2006 VN
(531) 29.01.01
(591) Fuchsia.
(732) CALZEDONIA S.P.A. (IT)
Via Portici Umberto I, 5 I-37018 Malcesine (Verona)
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) 0845897
(176) 10 năm
(540)

SAFIM

(511) 12.

(156) 23.07.2034

(531) 27.05.01
(732) SAFIM S.R.L. (IT)
Via Livingstone 6 I-41100 Modena
(740) BRUNACCI & PARTNERS S.r.l.
Via Pietro Giardini n. 625 I-41125 Modena

---

(116) 0850588
(176) 10 năm
(540)

ALFA Q4

(156) 01.12.2034

(732) STELLANTIS EUROPE S.P.A. (IT)
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO

(511) 12.

---

(116) 0855373
(822) 003788296 LU
(176) 10 năm
(540)

INSPIRO

(156) 13.10.2034
(831) 11.07.2007 VN

(732) CORSEARCH LUXEMBOURG S.À.R.L. (LU)
2, rue Sangenberg L-5850 Howald
(740) Wiggin LLP
Rue de Namur 72-74 B-1000 Brussels

(511) 09, 16, 42.

---

(116) 0850937
(176) 10 năm
(540)



(156) 07.03.2035

(531) 02.01.04; 27.05.01; 29.01.15
(732) ASROPA FOOD GMBH (DE)
Berliner Str. 6 21509 Glinde
(740) Rechtsanwälte Wirtschaftsprüfer, Steuerberater, Dr. Kluth & von Zech
Schauenburgerstraße 55-57 20095 Hamburg

(511) 30, 32, 33.

---

(116) 0850938
(176) 10 năm
(540)



(156) 07.03.2035

(531) 02.01.04; 27.05.01; 29.01.15
(732) ASROPA FOOD GMBH (DE)
Berliner Str. 6 21509 Glinde
(740) Rechtsanwälte Wirtschaftsprüfer, Steuerberater, Dr. Kluth & von Zech
Schauenburgerstraße 55-57 20095 Hamburg

(511) 30, 32, 33.

---

(116) 0850939
(176) 10 năm
(540)



(511) 30, 32, 33.

(156) 07.03.2035

(531) 02.01.04; 27.05.01; 29.01.15
(732) ASROPA FOOD GMBH (DE)
Berliner Str. 6 21509 Glinde
(740) Rechtsanwälte Wirtschaftsprüfer, Steuerberater, Dr. Kluth & von Zech Schauenburgerstraße 55-57 20095 Hamburg

---

(116) 0850940
(176) 10 năm
(540)



(511) 30, 32, 33.

(156) 07.03.2035

(531) 02.01.04; 27.05.01; 29.01.13
(732) ASROPA FOOD GMBH (DE)
Berliner Str. 6 21509 Glinde
(740) Rechtsanwälte Wirtschaftsprüfer, Steuerberater, Dr. Kluth & von Zech Schauenburgerstraße 55-57 20095 Hamburg

---

(116) 0850941
(176) 10 năm
(540)



(511) 30, 32, 33.

(156) 07.03.2035

(531) 02.01.04; 02.01.24; 27.05.01; 29.01.13
(732) ASROPA FOOD GMBH (DE)
Berliner Str. 6 21509 Glinde
(740) Rechtsanwälte Wirtschaftsprüfer, Steuerberater, Dr. Kluth & von Zech Schauenburgerstraße 55-57 20095 Hamburg

---

(116) 0850942
(176) 10 năm
(540)



(511) 30, 32, 33.

(156) 07.03.2035

(531) 02.01.04; 27.05.01; 29.01.13
(732) ASROPA FOOD GMBH (DE)
Berliner Str. 6 21509 Glinde
(740) Rechtsanwälte Wirtschaftsprüfer, Steuerberater, Dr. Kluth & von Zech Schauenburgerstraße 55-57 20095 Hamburg

---

(116) 0845138
(822) 04 329 03 13 FR
(176) 10 năm
(540)

UN JARDIN SUR LE NIL

(511) 03.

(156) 04.11.2034
(831) 07.08.2015 VN
(732) COMPTOIR NOUVEAU DE LA PARFUMERIE (FR)
23, rue Boissy d'Anglas F-75008 PARIS
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(116) 0845303
(176) 10 năm
(540)

FUMETROL

(511) 01.

(156) 25.10.2034
(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG
KOMMANDITGESELLSCHAFT (LIMITED PARTNERSHIP) (DE)
Erasmusstr. 20 10553 Berlin

---

(116) 0849982
(176) 10 năm
(540)

ESARC CEFIRE

(511) 35, 41.

(156) 05.11.2034
(531) 04.03.05; 27.05.01; 29.01.04
(732) ESGCV (FR)
35 rue Philippe Auguste (3ème étage) F-75011 Paris
(740) Novagraaf France
2 Rue Sarah Bernhardt CS90017 F-92665 ASNIERES-SUR-SEINE - Cedex

---

(116) 0845348
(822) 2004-101142 JP
(176) 10 năm
(540)

partica

(511) 09.

(156) 08.12.2034
(831) 15.10.2020 VN
(531) 27.05.01
(732) HORIBA, LTD. (JP)
2, Miyanohigashi-cho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8510
(740) Okeno IP Professionals, PAC
Dojima NS Bldg. 3F, 2-1-18, Dojima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0003

---

(116) 0855106

(176) 10 năm

(540)

GELADRINK

(511) 05, 29, 32.

(156) 14.02.2035

(831) 12.05.2015 VN

(732) ORLING S.R.O. (CZ)

Na Bělisku 1352 CZ-562 01 Ústí nad Orlicí

(740) Mgr. Alena Burdova

Holesovska 1389 CZ-768 24 Hulín

---

(116) 0855232

(176) 10 năm

(540)

Bittel

(511) 09.

(156) 07.04.2035

(531) 27.05.01

(732) SHANDONG BITTEL INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.177 Honghai 1st Road, Donggang District, Rizhao City Shandong Province

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) 0846080

(176) 10 năm

(540)

MANTION

(511) 06.

(156) 10.12.2034

(831) 21.12.2011 VN

(732) MANTION (FR)
7 rue Gay Lussac F-25000 BESANÇON

(740) BUGNION S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 Genève

---

(116) 0855997
(822) 004184933 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 13, 18.

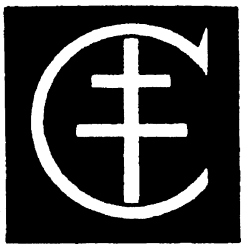
(156) 23.12.2034
(831) 27.06.2011 VN

(531) 23.03.01; 26.01.01; 26.01.04; 26.01.21; 26.13.25

(732) VEGA HOLSTER SRL (IT)
zona Industriale "I Moretti" Calcinaia (PI)
(740) Studio Brevetti Turini Srl
Viale Matteotti, 25 I-50121 Firenze (FI)

---

(116) 0493095
(822) 570 181 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 06, 07, 09, 11, 12, 17, 22.

(156) 31.10.2034

24.13.03; 24.13.22; 26.04.01; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.21; 27.05.24

(732) MERSEN (FR)
Tour Trinity, 1 bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie
(740) S.A. FEDIT-LORIOT ET AUTRES CONSEILS EN PROPRIETE INDUSTRIELLE
22 rue du Général Foy F-75008 PARIS

---

(116) 0489635
(176) 10 năm
(540)

Panthère de Cartier

(511) 03, 14.

(156) 09.11.2034

(531) 27.05.01

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL SA (CH)
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne
(740) Richemont International SA, Département Propriété Intellectuelle
50 chemin de la Chênaie CH-1293 Bellevue

---

(116) 0489973
(176) 10 năm
(540)

METALIT

(511) 07, 11, 12.

(156) 31.10.2034
(831) 10.12.2004 VN

(531) 27.05.01

(732) EMITEC TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Hauptstraße 128 53797 Lohmar
(740) karo IP Patentanwälte PartG mbB
Steinstraße 16-18 40212 Düsseldorf

---

(116) 0490068
(822) 711 111 FR
(176) 10 năm
(540)

PERRIER-JOUËT

(511) 33.

(156) 11.01.2035
(831) 11.11.1992 VN

(531) 27.05.01
(732) CHAMPAGNE PERRIER-JOUËT, SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
28 avenue de Champagne F-51200 EPERNAY
(740) Olivia SERGENT PERNOD RICARD Group Intellectual Property Hub
5 cours Paul Ricard F-75008 Paris

---

(116) 0489117
(822) 20 088 C/84 IT
(176) 10 năm
(540)

DUCATI

(511) 07, 12.

(156) 20.10.2034

27.05.01; 27.05.02
(732) DUCATI MOTOR HOLDING S.P.A. (IT)
Via Cavalieri Ducati, 3 I-40132 BOLOGNA
(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 Milano

---

2 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 233932/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/10/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01313 Ngày nộp: 04/06/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 357477 với mẫu nhãn hiệu được thay thế theo phiên bản mới (trang đính kèm). (Cấp lại lần thứ: 01)

SLAND.,JSC

Quyết định số: 233933/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/10/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01314 Ngày nộp: 22/07/2020

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 357478 với mẫu nhãn hiệu được thay thế theo phiên bản mới (trang đính kèm). (Cấp lại lần thứ: 01)

SLAND.,JSC

Quyết định số: 243058/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/10/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01125 Ngày nộp: 14/05/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 87631 với mẫu nhãn hiệu được thay thế theo phiên bản mới (trang đính kèm). (Cấp lại lần thứ: 01)

Quyết định số: 252109/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01285 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
284414	12/7/2017	01

Quyết định số: 252110/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01466 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
70287	21/02/2006	01

Quyết định số: 252551/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02240 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
246040	29/5/2015	02

Quyết định số: 252554/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02632 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
271196	09/11/2016	01

Quyết định số: 252555/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00408 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
269097	26/9/2016	01

Quyết định số: 252556/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01621 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
208450	09/7/2013	01

Quyết định số: 252557/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01622 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
265942	19/7/2016	01

Quyết định số: 252558/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01620 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
402840	11/11/2021	01

Quyết định số: 252559/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01624 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
439986	30/9/2022	01

Quyết định số: 252560/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01625 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
397274	09/9/2021	01

Quyết định số: 252561/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01626 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
426629	20/6/2022	01

Quyết định số: 252562/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01627 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
416440	31/3/2022	01

Quyết định số: 252563/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01623 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
265943	19/7/2016	01

Quyết định số: 252758/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2022-01767 Ngày nộp: 22/08/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
186802	21/6/2012	01

Quyết định số: 254235/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00874 Ngày nộp: 14/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
270765	01/11/2016	01

Quyết định số: 254829/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00234 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
258864	02/3/2016	01

Quyết định số: 254830/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00698 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
15061	17/01/1995	03

Quyết định số: 254831/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00699 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
15206	24/01/1995	03

Quyết định số: 254832/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00004 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
23609	08/01/1997	01

Quyết định số: 254833/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00005 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
3226	12/8/1991	01

Quyết định số: 255624/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00502 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
358122	30/7/2020	01

Quyết định số: 255625/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02336 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
145298	20/4/2010	01

Quyết định số: 255626/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00272 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
53689	08/4/2004	01

Quyết định số: 255627/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02319 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
14936	06/01/1995	02

Quyết định số: 255628/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02320 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
14937	06/01/1995	02

Quyết định số: 256244/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01673 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
263616	03/6/2016	01

Quyết định số: 256245/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01674 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
263617	03/6/2016	01

Quyết định số: 258399/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01519 Ngày nộp: 28/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
56503	20/8/2004	01

Quyết định số: 261055/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01843 Ngày nộp: 08/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
129760	17/7/2009	01

Quyết định số: 261717/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00603 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
306095	01/10/2018	01

Quyết định số: 264507/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02126 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
260301	23/3/2016	01

Quyết định số: 264508/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02401 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
435162	19/8/2022	01

Quyết định số: 264509/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02402 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
435145	19/8/2022	01

Quyết định số: 264510/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/11/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02403 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
436837	06/9/2022	01

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	261/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H20.7-251017-0005	4-325675
2	263/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H20.7-251017-0008	4-314391
3	264/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H20.7-251017-0006	4-296231
4	265/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H20.7-251017-0003	4-296232
5	266/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H20.7-251101-0004	4-296233
6	267/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H20.7-251101-0005	4-303281
7	268/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H20.7-251101-0006	4-349684
8	269/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H20.7-251101-0007	4-307877
9	270/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H20.7-251101-0008	4-316140
10	271/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H20.7-251101-0009	4-324498
11	940/QĐ-SKHCN	07/11/2025	H26.7-250724-0010	4-319046
12	941/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-250807-0002	4-480075
13	943/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-251024-0004	4-288696
14	944/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-251006-0017	4-201461
15	946/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-250929-0010	4-188032
16	947/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-251002-0004	4-414391
17	948/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-251002-0004	4-414392
18	951/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-250929-0014	4-136580
19	952/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-251006-0017	4-201461
20	953/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-250814-0008	4-345945
21	954/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-250814-0009	4-309932
22	955/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-250814-0009	4-309932
23	956/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H26.7-251002-0010	4-090593
24	957/QĐ-SKHCN	11/11/2025	H26.7-251006-0019	4-350570
25	958/QĐ-SKHCN	11/11/2025	H26.7-251006-0022	4-082366
26	961/QĐ-SKHCN	11/11/2025	H26.7-251029-0007	4-084459
27	967/QĐ-SKHCN	11/11/2025	H26.7-250906-0009	4-457969
28	968/QĐ-SKHCN	12/11/2025	H26.7-250929-0013	4-147875
29	969/QĐ-SKHCN	12/11/2025	H26.7-251006-0011	4- 457970
30	970/QĐ-SKHCN	12/11/2025	H26.7-251006-0012	4-002968
31	978/QĐ-SKHCN	12/11/2025	H26.7-250918-0003	4-014307
32	982/QĐ-SKHCN	12/11/2025	H26.7-250918-0003	4-14307
33	983/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H26.7-250918-0005	4-106180

34	984/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H26.7-250918-0006	4- 136200
35	985/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H26.7-250918-0007	4-304437
36	986/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H26.7-251009-0005	4-418619
37	990/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H26.7-250922-0002	4-412206
38	992/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H26.7-251008-0020	4-383426
39	993/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H26.7-251008-0022	4-301435
40	994/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H26.7-251008-0023	4-316360
41	999/QĐ-SKHCN	15/11/2025	H26.7-251008-0001	4-171711
42	1000/QĐ-SKHCN	15/11/2025	H26.7-251009-0002	4-021407
43	1001/QĐ-SKHCN	15/11/2025	H26.7-250728-0001	4-267733
44	1002/QĐ-SKHCN	17/11/2025	H26.7-250828-0012	4-311720
45	1003/QĐ-SKHCN	17/11/2025	H26.7-251021-0007	4-025390
46	1004/QĐ-SKHCN	17/11/2025	H26.7-251021-0008	4-031980
47	1005/QĐ-SKHCN	17/11/2025	H26.7-251016-0004	4-523678
48	1006/QĐ-SKHCN	17/11/2025	H26.7-251021-0006	4-006067
49	1008/QĐ-SKHCN	18/11/2025	H26.7-251006-0006	4-322746
50	1014/QĐ-SKHCN	19/11/2025	H26.7-251008-0026	4-437342
51	1015/QĐ-SKHCN	19/11/2025	H26.7-250801-0010	4-015338
52	1016/QĐ-SKHCN	19/11/2025	H26.7-250909-0004	4-095266
53	1017/QĐ-SKHCN	19/11/2025	H26.7-250922-0002	4-233106
54	1018/QĐ-SKHCN	19/11/2025	H26.7-251008-0021	4-306338
55	1030/QĐ-SKHCN	24/11/2025	H26.7-250909-0005	4-095267
56	1031/QĐ-SKHCN	24/11/2025	H26.7-250903-0003	4-430823
57	1033/QĐ-SKHCN	07/11/2025	H29.7-251013-0007	4-454423
58	1035/QĐ-SKHCN	25/11/2025	H26.7-251016-0012	4-252591
59	1037/QĐ-SKHCN	25/11/2025	H26.7-251016-0014	4-361780
60	1038/QĐ-SKHCN	25/11/2025	H26.7-251016-0016	4-420607
61	1039/QĐ-SKHCN	25/11/2025	H26.7-251016-0017	4-393605
62	1040/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H29.7-251013-0030	4-443631
63	1040/QĐ-SKHCN	25/11/2025	H26.7-251016-0019	4-315707
64	1042/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H29.7-251013-0006	4-300783
65	1042/QĐ-SKHCN	25/11/2025	H26.7-251022-0005	4-302231
66	1043/QĐ-SKHCN	25/11/2025	H26.7-251022-0006	4-314253
67	1044/QĐ-SKHCN	25/11/2025	H26.7-250912-0023	4-161911
68	1045/QĐ-SKHCN	25/11/2025	H26.7-251021-0009	4-326985
69	1046/QĐ-SKHCN	25/11/2025	H26.7-251007-0006	4-399289
70	1049/QĐ-SKHCN	25/11/2025	H26.7-250919-0015	4-287055
71	1052/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-250912-0007	4-466581
72	1053/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-251008-0025	4-383376

73	1054/QĐ-SKHCN	10/11/2025	H29.7-251015-0018	4-307273
74	1054/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-251009-0001	4-281489
75	1058/QĐ-SKHCN	11/11/2025	H29.7-251017-0008	4-003373
76	1061/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-251013-0021	4-278564
77	1062/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-251013-0024	4-440663
78	1063/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-251027-0018	4-032966
79	1064/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-251027-0019	4-017292
80	1065/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-250917-0001	4-321804
81	1070/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-250923-0007	4-066922
82	1071/QĐ-SKHCN	27/11/2025	H26.7-251022-0004	4-302230
83	1075/QĐ-SKHCN	28/11/2025	H26.7-251023-0007	4-326057
84	1077/QĐ-SKHCN	28/11/2025	H26.7-251105-0013	4-518499
85	1081/QĐ-SKHCN	12/11/2025	H29.7-251021-0015	4-115825
86	1085/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H29.7-251020-0011	4-527534
87	1086/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H29.7-251022-0007	4-365151
88	1088/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H29.7-251021-0014	4-300781
89	1093/QĐ-SKHCN	14/11/2025	H29.7-251027-0020	4-285670
90	1117/QĐ-SKHCN	18/11/2025	H29.7-251023- 0022	4-504898
91	1129/QĐ-SKHCN	19/11/2025	H29.7-250819- 0011	4-408268
92	1133/QĐ-SKHCN	11/11/2025	H29.7-251104- 0015	4-352162
93	1133/QĐ-SKHCN	20/11/2025	H29.7-251104- 0015	4-352162
94	1137/QĐ-SKHCN	21/11/2025	H29.7-251105- 0003	4-359818
95	1143/QĐ-SKHCN	21/11/2025	H29.7-251028- 0003	4-287678
96	1164/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H29.7-251031-0002	4-520207
97	1165/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H29.7-251029-0019	4-189944
98	1166/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H29.7-250806-0021	4-512541
99	1167/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H29.7-251029-0021	4-094636
100	1168/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H29.7-251029-0022	4-151536
101	1170/QĐ-SKHCN	27/11/2025	H29.7-250905-0020	4-420143
102	1171/QĐ-SKHCN	27/11/2025	H29.7-251031-0016	4-312307
103	1627/QĐ-SKHCN	06/11/2025	314/TTr-SKHCN	4-293905

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 261 /QĐ-SKH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 63402/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu cho Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Tam Phúc (VN);

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Mã số: H20.7-251017-0005;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0325675-000, cấp ngày 31/7/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Tam Phúc (VN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- GĐ & các PGĐ (Sở);-
- Luu: VT, CN&ĐMST(Hương).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Quang Khôi

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số:263/QĐ-SKH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 12759/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu cho Công ty TNHH SX TM XNK High Tech Việt Trang (VN);

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Mã số: H20.7-251017-0008;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0314391-000, cấp ngày 19/02/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Công ty TNHH SX TM XNK High Tech Việt Trang (VN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- GĐ & các PGĐ (Sở);
- Lưu: VT, CN&ĐMST (Hương).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Quang Khôi

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 264/QĐ-SKH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 14584/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu cho Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN);

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Mã số: H20.7-251017-0006;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0296231-000, cấp ngày 05/3/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- GĐ & các PGĐ (Sở);
- Lưu: VT, CN&ĐMST (Hương).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Quang Khôi

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số:265/QĐ-SKH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại VBBH 4-0296232-000, mã số hồ sơ H20.7-251017-0003

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 14585/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu cho Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN);

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Mã số: H20.7-251017-0003;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0296232-000, cấp ngày 05/3/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- GĐ & các PGĐ (Sở);
- Lưu: VT, CN&ĐMST (Hương).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Quang Khôi

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 266/QĐ-SKH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại VBBH 4-0296233-000, mã số hồ sơ H20.7-251101-0004

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 14586/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu cho Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN);

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Mã số: H20.7-251101-0004;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0296233-000, cấp ngày 05/3/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- GĐ & các PGĐ (Sở);
- Lưu: VT, CN&ĐMST(Hương).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Quang Khôi

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số:267/QĐ-SKH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại VBBH 4-0303281-000, mã số hồ sơ H20.7-251101-0005

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 49538/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu cho Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN);

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Mã số: H20.7-251101-0005;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0303281-000, cấp ngày 12/7/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- GĐ & các PGĐ (Sở);
- Lưu: VT, CN&ĐMST(Hương).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Quang Khôi

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 268/QĐ-SKH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại VBBH 4-0349684-000, mã số hồ sơ H20.7-251101-0006

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 30301/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu cho Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN);

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Mã số: H20.7-251101-0006;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0349684-000, cấp ngày 07/5/2020. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- GĐ & các PGĐ (Sở);
- Lưu: VT, CN&ĐMST(Hương).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Quang Khôi

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 269/QĐ-SKH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại VBBH 4-0307877-000, mã số hồ sơ H20.7-251101-0007

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 80502/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu cho Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN);

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Mã số: H20.7-251101-0007;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0307877-000, cấp ngày 12/11/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- GĐ & các PGĐ (Sở);
- Lưu: VT, CN&ĐMST (Hương).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Quang Khôi

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 270/QĐ-SKH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại VBBH 4-0316140-000, mã số hồ sơ H20.7-251101-0008

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 20500/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu cho Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN);

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Mã số: H20.7-251101-0008;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0316140-000, cấp ngày 20/3/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- GĐ & các PGĐ (Sở);
- Lưu: VT, CN&ĐMST(Hương).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Quang Khôi

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 271/QĐ-SKH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại VBBH 4-0324498-000, mã số hồ sơ H20.7-251101-0009

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 58775/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu cho Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN);

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Mã số: H20.7-251101-0009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0324498-000, cấp ngày 19/7/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Doanh nghiệp tư nhân Việt Nga (VN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- GĐ & các PGĐ (Sở);
- Lưu: VT, CN&ĐMST (Hương).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Quang Khôi

UBND TP. CẦN THƠ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 347 /QĐ-SKHCN

Cần Thơ, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. CẦN THƠ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023.

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 45105/QĐ-SHTT ngày 06/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 321940;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại (lần 1) Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 321940, cấp ngày 06 tháng 6 năm 2019.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên trên Công báo sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Sở hữu trí tuệ và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- Lưu: VT, $SHTT_{CN}$.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Ngô Anh Tín

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 940 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250724-0010; Ngày nộp: 24/7/2025

- Người nộp đơn: LG CORP. (KR)

- Địa chỉ: 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 319046, cấp ngày 25/04/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 941 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250807-0002 Ngày nộp: 07/08/2025

- Người nộp đơn: Nguyễn Tràng Lợi (VN)

- Địa chỉ: Đội 10, thôn Siêu Quần, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 480075, cấp ngày 20/02/2024. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 943 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251024-0004; Ngày nộp: 24/10/2025

- Người nộp đơn: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu An Phú Thành (VN)

- Địa chỉ: 329 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288696, cấp ngày 29/09/2017. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Thinh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 944 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251006-0017; Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: Hyatt International Corporation (US)

- Địa chỉ: 150 North Riverside Plaza, 14th Floor, Chicago, IL 60606, USA;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 201461, cấp ngày 07/03/2013. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Thành.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 946 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250929-0010 Ngày nộp: 29/9/2025

- Người nộp đơn: BC Card Co., Ltd (KR)

- Địa chỉ: 1587 Seocho-dong, Seocho-gu, Seoul 137-777, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 188032, cấp ngày 19/07/2012. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 947 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251002-0004 Ngày nộp: 02/10/2025

- Người nộp đơn: YENA CO., LTD. (KR)

- Địa chỉ: 111, Cheomdan-ro, Jeongeup-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 414391, cấp ngày 16/03/2022. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 948 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251002-0004 Ngày nộp: 02/10/2025

- Người nộp đơn: YENA CO., LTD. (KR)

- Địa chỉ: 111, Cheomdan-ro, Jeongeup-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 414392, cấp ngày 16/03/2022. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 951 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250929-0014 Ngày nộp: 29/9/2025

- Người nộp đơn: YUHAN CORPORATION (KR)

- Địa chỉ: 49-6, Daebang-dong, Dongjak-gu, Seoul, Korea.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 136580, cấp ngày 06/11/2009. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 952 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251006-0017; Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: Hyatt International Corporation (US)

- Địa chỉ: 150 North Riverside Plaza, 14th Floor, Chicago, IL 60606, USA;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 201461, cấp ngày 07/03/2013. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Thành.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 953 /QĐ-SKHCN	*Hà Nội, ngày 10 tháng 11năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250814-0008 Ngày nộp: 14/8/2025

- Người nộp đơn: American Airlines, Inc. (US)

- Địa chỉ: 1 Skyview Drive, Fort Worth, TEXAS 76155, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 345945, cấp ngày 27/02/2020. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 954 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250814-0009 Ngày nộp: 14/8/2025

- Người nộp đơn: American Airlines, Inc. (US)

- Địa chỉ: 1 Skyview Drive, Fort Worth, TEXAS 76155, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 309932, cấp ngày 04/12/2018. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 955 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251002-0010 Ngày nộp: 02/10/2025

- Người nộp đơn: Inoveight Limited (GB)

- Địa chỉ: Inoveight Ltd, Unit 12b, Beechburn Industrial Estate, Prospect Road CROOK, County Durham DL15 8RA, United Kingdom

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 90593, cấp ngày 23.10/2007. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 956 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251002-0010 Ngày nộp: 02/10/2025

- Người nộp đơn: Inoveight Limited (GB)

- Địa chỉ: Inoveight Ltd, Unit 12b, Beechburn Industrial Estate, Prospect Road CROOK, County Durham DL15 8RA, United Kingdom

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 90593, cấp ngày 23.10/2007. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 957 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251006-0019 Ngày nộp: 06/10/2025

- Người nộp đơn: Hợp tác xã nông nghiệp Yên Kiều (VN)

- Địa chỉ: Thôn Tân Liên, xã Quảng Tân, tỉnh Quảng Ninh.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 350570, cấp ngày 14/05/2020. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 958 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251006-0022 Ngày nộp: 10/06/2025

- Người nộp đơn: TEXON MANAGEMENT LIMITED (GB)

- Địa chỉ: 16a Fir Tree Lane, Groby, Leicester LE6 0FH, England

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 82366, cấp ngày 24/05/2007. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 961 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251029-0007; Ngày nộp: 29/10/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Phở Hùng (VN)

- Địa chỉ: 288 Nguyễn Tri Phương, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 84459, cấp ngày 16/07/2007. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 967 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250906-0009 Ngày nộp: 06/09/2025

- Người nộp đơn: Shanghai Flydigi Electronics Technology Co., Ltd (CN)

- Địa chỉ: Rm 1108, No #258 Guoxia Rd., Yangpu District, Shanghai City, China

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 457969, cấp ngày 04/08/2023. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 968 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250929-0013 Ngày nộp: 29/9/2025

- Người nộp đơn: YUHAN CORPORATION (KR)

- Địa chỉ: 49-6, Daebang-dong, Dongjak-gu, Seoul, Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 147875, cấp ngày 17.06.2010. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 969 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251006-0011 Ngày nộp: 29/9/2025

- Người nộp đơn: Shanghai Flydigi Electronics Technology Co., Ltd (CN)

- Địa chỉ: Rm 1108, No #258 Guoxia Rd., Yangpu District, Shanghai City, China

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 457970, cấp ngày 04/08.2023. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 970 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251006-0012 Ngày nộp: 06/10/2025

- Người nộp đơn: HYATT INTERNATIONAL CORPORATION (US)

- Địa chỉ: 150 North Riverside Plaza, 14th Floor, Chicago, IL 60606, USA;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 2968, cấp ngày 24/06/1991. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Hương.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 978 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250918-0003 Ngày nộp: 18/09/2025

- Người nộp đơn: CAMPBELL SOUP COMPANY (US)

- Địa chỉ: Campbell Place, Camden, New Jersey 08103-1799, U.S.A;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 14307, cấp ngày 17/11/1994. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 982 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250918-0004 Ngày nộp: 18/09/2025

- Người nộp đơn: CAMPBELL SOUP COMPANY (US)

- Địa chỉ: Campbell Place, Camden, New Jersey 08103-1799, U.S.A;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 14684, cấp ngày 19/12/1994. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 983 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250918-0005 Ngày nộp: 18/09/2025

- Người nộp đơn: CAMPBELL SOUP COMPANY (US)

- Địa chỉ: One Campbell Place, Camden, New Jersey 08103, U.S.A;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 106180, cấp ngày 30/07/2008. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 984 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250918-0006 Ngày nộp: 18/09/2025

- Người nộp đơn: CAMPBELL SOUP COMPANY (US)

- Địa chỉ: One Campbell Place, Camden, New Jersey 08103, USA;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 136200, cấp ngày 30/10/2009. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 985 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250918-0007 Ngày nộp: 18/09/2025

- Người nộp đơn: CAMPBELL SOUP COMPANY (US)

- Địa chỉ: One Campbell Place, Camden, New Jersey 08103, USA;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 304437, cấp ngày 08/08/2018. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 986 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251009-0005 Ngày nộp: 09/10/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỢP PHÁT (VN)

- Địa chỉ: Số 9, ngõ 91, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 418619, cấp ngày 18/04/2022. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 990 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250922-0002 Ngày nộp: 22/09/2025

- Người nộp đơn: Shenzhen Leqi Network Technology Co., LTD (CN)

- Địa chỉ: Room 101, building 9, Asia industrial park, fengmen road, gangtou community, bantian street, longgang district, shenzhen, Guangdong CHINA;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 412206, cấp ngày 22/02/2022. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 992 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0020 Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)

- Địa chỉ: Số 15, Ngõ 61, Phố Thái Thịnh, Tổ 13B, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 383426, cấp ngày 01/04/2021. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 993 /QĐ-SKHCN	*Hà Nội, ngày 14 tháng11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0022 Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)

- Địa chỉ: Số 15, Ngõ 61, Phố Thái Thịnh, Tổ 13B, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 301435, cấp ngày 11/06/2018. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 994 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0023 Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)

- Địa chỉ: Số 15, Ngõ 61, Phố Thái Thịnh, Tổ 13B, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 316360, cấp ngày 22/03/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 999 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0001 Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: Fane International Limited (GB)

- Địa chỉ: 381 Barnsley Road, Wakefield, West Yorkshire, WF2 6BA, United Kingdom

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 171711, cấp ngày 14/09/2011. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1000 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251009-0002 Ngày nộp: 09/10/2025

- Người nộp đơn: CABELA'S LLC (US)

- Địa chỉ: One Cabela Drive, Sidney, NE 69160, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 21407, cấp ngày 08/07/1996. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số:1001/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250728-0001 Ngày nộp: 28/7/2025

- Người nộp đơn: Nguyễn Hằng Nga (VN)

- Địa chỉ: 138 Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 267733, cấp ngày 31/08/2016. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1002 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250828-0012 Ngày nộp: 28/08/2025

- Người nộp đơn: Công ty Cổ phần VISUCO (VN)

- Địa chỉ: Số 11-Cambridge street, làng Việt kiều Quốc tế, phường An Biên, thành phố Hải Phòng

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 311720, cấp ngày 21/12/2018. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1003 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251021-0007 Ngày nộp: 21/10/2025

- Người nộp đơn: Merck Sharp & Dohme LLC (US)

- Địa chỉ: 126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 25390, cấp ngày 25/10/1997. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Huyền.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1004 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251021-0008 Ngày nộp: 21/10/2025

- Người nộp đơn: Merck Sharp & Dohme LLC (US)

- Địa chỉ: 126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 31980, cấp ngày 03/9/1999. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Huyền.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1005 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251016-0004; Ngày nộp: 16/10/2025

- Người nộp đơn: Yongkang Naughty Boy Fitness Equipment Co., Ltd (CN).

Địa chỉ: West 1/F, No.9, Qunbang Road, Industrial Functional Zone, Zhiying Town, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province China.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số **523678**, cấp ngày 06/01/2025. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Hà).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1006 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251021-0006 Ngày nộp: 21/10/2025

- Người nộp đơn: Merck Sharp & Dohme LLC (US)

- Địa chỉ: 126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 6067, cấp ngày 18/9/1992. Số lần cấp lại: Lần 04.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Huyền.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1008 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251006-0006; Ngày nộp: 06/10/2025

- Người nộp đơn: Guangzhou Helena Clothing Industry Co., LTD.(CN)

- Địa chỉ: Room 801-805, No.399 Yun Cheng Nan 3RD Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, People's Republic of China;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 322746, cấp ngày 21/06/2019. Số lần cấp lại: lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Phan Văn Phúc - PGĐ Sở;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Thịnh.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Anh Tuấn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1014 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0026 Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

- Địa chỉ: 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 437342, cấp ngày 12/09/2022. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c PGĐ Sở Phan Văn Phúc;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Anh Tuấn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1015 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Bằng độc quyền sáng chế:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250801-0010; Ngày nộp: 01/8/2025

- Người nộp đơn: Mayoly Pharma France (FR)

- Địa chỉ: 3 Place Renault, 92500 Rueil-Malmaison, Frace

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 15338, cấp ngày 28/3/2016. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c PGĐ Sở Phan Văn Phúc;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Anh Tuấn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1016 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250909-0004 Ngày nộp: 09/09/2025

- Người nộp đơn: Cobra Golf Incorporated (US)

- Địa chỉ: 1818 Aston Avenue Carlsbad, CA 92008 U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95266, cấp ngày 25/01/2008. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c PGĐ Sở Phan Văn Phúc;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Anh Tuấn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1017 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250922-0002 Ngày nộp: 22/09/2025

- Người nộp đơn: ERB ASIA COMPANY LIMITED (TH)

- Địa chỉ: 538/18, Soi. Charan Sanit Wong 41, Charan Sanit Wong Road, Arun Ammarin Sub - district, Bangkok Noi District, Bangkok, Thailand;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 233106, cấp ngày 10/10/2014. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c PGĐ Sở Phan Văn Phúc;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Anh Tuấn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1018 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0021 Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: PREMIUM TOBACCO FZ LLC (AE)

- Địa chỉ: P.O Box 31291, Al-Jazeera Al Hamra, Ras Al-Khaimah, United Arab Emirates

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 306338, cấp ngày 04/10/2018. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c PGĐ Sở Phan Văn Phúc;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Anh Tuấn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1030 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250909-0005 Ngày nộp: 09/09/2025

- Người nộp đơn: Cobra Golf Incorporated (US)

- Địa chỉ: 1818 Aston Avenue Carlsbad, CA 92008 U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95267, cấp ngày 25/01/2008. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1031/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250903-0003 Ngày nộp: 03/9/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH DU HỌC - DU LỊCH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Á ÂU (VN)

- Địa chỉ: 52 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 430823, cấp ngày 19/07/2022. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1033 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41216/QĐ-SHTT.IP ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 454423;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 593/PTr-SHTT&ĐMST ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt giải quyết thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (Mã hồ sơ H29.7-251013-0007).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 454423, cấp ngày 12/6/2023. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tăm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1035 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251016-0012 Ngày nộp: 16/10/2025

- Người nộp đơn: Mylan Inc. (US)

- Địa chỉ: 1000 Mylan Boulevard Canonsburg, PA 15317, United States of America

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 252591, cấp ngày 08.10.2015. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1037 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251016-0014 Ngày nộp: 16/10/2025

- Người nộp đơn: Mylan Inc. (US)

- Địa chỉ: 1000 Mylan Boulevard Canonsburg, PA 15317, United States of America

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 361780, cấp ngày 01/09/2020. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1038 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251016-0016 Ngày nộp: 16/10/2025

- Người nộp đơn: Mylan Inc. (US)

- Địa chỉ: 1000 Mylan Boulevard Canonsburg, PA 15317, United States of America

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 420607 cấp ngày 29/04/2022. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1039 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251016-0017 Ngày nộp: 16/10/2025

- Người nộp đơn: Mylan Inc. (US)

- Địa chỉ: 1000 Mylan Boulevard Canonsburg, PA 15317, United States of America

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 393605 cấp ngày 22/07/2021. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1040 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 97122/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 443631;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 604/PTr-SHTT&ĐMST ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt giải quyết thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (Mã hồ sơ H29.7-251013-0030).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 443631, cấp ngày 31/10/2022. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1040 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251016-0019 Ngày nộp: 16/10/2025

- Người nộp đơn: Mylan Inc. (US)

- Địa chỉ: 1000 Mylan Boulevard Canonsburg, PA 15317, United States of America

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315707 cấp ngày 15/03/2019. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1042 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 38081/QĐ-SHTT ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300783;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 591/PTr-SHTT&ĐMST ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt giải quyết thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (Mã hồ sơ H29.7-251013-0006).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 300783, cấp ngày 04/6/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1042 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251022-0005 Ngày nộp: 22/10/2025

- Người nộp đơn: W-D Apparel Company, LLC (US)

- Địa chỉ: 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, USA

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 302231, cấp ngày 21/06/2018. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1043 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251022-0006 Ngày nộp: 22/10/2025

- Người nộp đơn: W-D Apparel Company, LLC (US)

- Địa chỉ: 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, USA

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 314253, cấp ngày 15/02/2019. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1044 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250912-0023 Ngày nộp: 12/09/2025

- Người nộp đơn: Diageo México Comercializadora, S.A. de C.V. (MX)

- Địa chỉ: Ejercito Nacional 843-B Torre Paseo, Piso 2, Colonia Granada, Miguel Hidalgo, México DF, 11520 MEXICO;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 161911, cấp ngày 18/04/2011. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn;
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1045 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251021-0009 Ngày nộp: 21/10/2025

- Người nộp đơn: Merck Sharp & Dohme LLC (US)

- Địa chỉ: 126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 326985, cấp ngày 13/8/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Huyền.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1046 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251007-0006 Ngày nộp: 07/10/2025

- Người nộp đơn: TIANJIN LAILI SPORTS EQUIPMENT CO., LTD (CN)

- Địa chỉ: No.106 Room, No.34-6 Hongqi Road, Tianjin, China;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 399289, cấp ngày 11/10/2021. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT Huyền.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1049 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250919-0015 Ngày nộp: 19/09/2025

- Người nộp đơn: Guangzhou Aogu Biotechnology Co., Ltd. (CN)

- Địa chỉ: Room 103, Building B, M3 Creative Park, No. 2 Jiahe Jianpeng Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 287055, cấp ngày 28/08/2017. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1052 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250912-0007 Ngày nộp: 12/09/2025

- Người nộp đơn: Xiamen Yanruixin Trading Co., Ltd (CN)

- Địa chỉ: No.56, Yuchiqian Li, Xiadun village, Hongtang town, Tongan district, Xiamen, Fujian Province, China;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 466581, cấp ngày 16/11/2023. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1053 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251008-0025 Ngày nộp: 08/10/2025

- Người nộp đơn: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

- Địa chỉ: 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 383376, cấp ngày 01/04/2021. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1054 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 76303/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 307273;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 590/PTr-SHTT&ĐMST ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt giải quyết thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (Mã hồ sơ H29.7-251015-0018).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 307273, cấp ngày 29/10/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1054 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251009-0001 Ngày nộp: 09/10/2025

- Người nộp đơn: Hamilton Beach Brands, Inc. (US)

- Địa chỉ: 4421 Waterfront Drive, Glen Allen, VIRGINIA 23060, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 281489, cấp ngày 15/05/2017. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1058 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2122/QĐ-NH ngày 18 tháng 9 năm 1991 của Cục Sáng chế (nay là Cục Sở hữu trí tuệ) về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 3373;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 619/PTr-SHTT&ĐMST ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt giải quyết thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (Mã hồ sơ H29.7-251017-0008).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 3373, cấp ngày 18/9/1991. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1061 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251013-0021 Ngày nộp: 13/10/2025

- Người nộp đơn: WEVERSE COMPANY Inc. (KR)

- Địa chỉ: 42, Teheran-ro 108-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 278564, cấp ngày 28/03/2017. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1062 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày11tháng 11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-251031-0014)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 629 /PTr-SHTT&ĐMST ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-251031-0014).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh - Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mã số tổ chức: 005):

Địa chỉ chi nhánh mới: 10 Chu Mạnh Trinh, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1062 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251013-0024 Ngày nộp: 13/10/2025

- Người nộp đơn: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

- Địa chỉ: 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 440663, cấp ngày 06/10/2022. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1063 /QĐ-SKHCN	*Hà Nội, ngày 26 tháng11năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251027-0018 Ngày nộp: 27/10/2025

- Người nộp đơn: MAESTRO INTERNATIONAL INCORPORATED (US)

- Địa chỉ: 2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32966, cấp ngày 27/12/1999. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1064 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251027-0019 Ngày nộp: 27/10/2025

- Người nộp đơn: MAESTRO INTERNATIONAL INCORPORATED (US)

- Địa chỉ: 2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 17292, cấp ngày 14/07/1995. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1065 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250917-0001 Ngày nộp: 17/9/2025

- Người nộp đơn: Phan Lạc Việt (VN)

- Địa chỉ: Thôn Si Chợ, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 321804, cấp ngày 04/06/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1070 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250923-0007 Ngày nộp: 23/09/2025

- Người nộp đơn: KT & G CORPORATION (KR)

- Địa chỉ: 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 66922, cấp ngày 29/09/2005. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1071/QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251022-0004 Ngày nộp: 22/10/2025

- Người nộp đơn: W-D Apparel Company, LLC (US)

- Địa chỉ: 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, USA

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 302230, cấp ngày 21/06/2018. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1075 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251023-0007 Ngày nộp: 23/10/2025

- Người nộp đơn:

1. KIM JUNGWOO (KR)

Địa chỉ:164 Mullae-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea

2. KIM NAM GON (KR)

Địa chỉ: 667, Seonsan-daero, Goa-eup, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Korea;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 326057, cấp ngày 06/08/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1077 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251105-0013 Ngày nộp: 05/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH Học viện tranh biện và hùng biện Việt Nam (VN)

- Địa chỉ: Số 6, ngách 98, ngõ 189, phố Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 518499, cấp ngày 13/12/2024. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1081/QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 115825 (Mã hồ sơ H29.7-251021-0015)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 26199/QĐ-SHTT ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 115825;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 620/PTr-SHTT&ĐMST ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt giải quyết thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 115825, cấp ngày 10/12/2008. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1085/QĐ-SKHCN	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 527534
(Mã số hồ sơ H29.7-251020-0011)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 14457/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 527534;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 647/PTr-SHTT&ĐMST ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt giải quyết thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (Mã hồ sơ H29.7-251020-0011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 527534, cấp ngày 12/02/2025. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1086/QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 365151 (Mã số hồ sơ H29.7-251022-0007)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 80788/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 365151;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 644/PTr-SHTT&ĐMST ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt giải quyết thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (Mã hồ sơ H29.7-251022-0007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 365151, cấp ngày 01/10/2020. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1088/QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300781 (Mã số hồ sơ H29.7-251021-0014)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 38079/QĐ-SHTT ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300781;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 643/PTr-SHTT&ĐMST ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt giải quyết thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (Mã hồ sơ H29.7-251021-0014),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 300781, cấp ngày 04/6/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1093 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 285670 (Mã số hồ sơ H29.7-251027-0020)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 53014/QĐ-SHTT ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 285670;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 658/PTr-SHTT&ĐMST ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt giải quyết thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (Mã hồ sơ H29.7-251027-0020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 285670, cấp ngày 04/8/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1117 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 504898 (Mã số hồ sơ H29.7-251023-0022)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 105227/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 504898;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 678/PTr-SHTT&ĐMST ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 504898 (Mã hồ sơ H29.7-251023-0022),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 504898, cấp ngày 05/9/2024. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1129 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 408268
(Mã số hồ sơ: H29.7-250819-0011)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 408268;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 693/PTr-SHTT&ĐMST ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 408268 (Mã hồ sơ H29.7-250819-0011).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 408268, cấp ngày 05/01/2022. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1133 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 352162 (Mã số hồ sơ H29.7-251104-0011)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 37644/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 352162;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 700/PTr-SHTT&ĐMST ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 352162 (Mã hồ sơ H29.7-251104-0015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 352162, cấp ngày 02/6/2020. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1133 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250729-0007 Ngày nộp: 29/7/2025

- Người nộp đơn: Orion Corporation (KR)

- Địa chỉ: 13, Baekbeom-Ro 90Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81543 cấp ngày 02/05/2007. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1137 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 359818 (Mã số hồ sơ H29.7-251105-0003)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 64080/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 359818;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 707/PTr-SHTT&ĐMST ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 359818 (Mã hồ sơ H29.7-251105-0003),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 359818, cấp ngày 14/8/2020. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1142 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250729-0010 Ngày nộp: 29/7/2025

- Người nộp đơn: Orion Corporation (KR)

- Địa chỉ: 13, Baekbeom-Ro 90Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81100 cấp ngày 13/04/2007. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1143/QĐ-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21tháng 1hăm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 287678 (Mã số hồ sơ H29.7-251028-0003)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 62466/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 287678;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 714/PTr-SHTT&ĐMST ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 287678 (Mã hồ sơ H29.7-251028-0003),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 287678, cấp ngày 08/9/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1164 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 520207 (Mã số hồ sơ H29.7-251031-0002)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 152731/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 520207;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 752/PTr-SHTT&ĐMST ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 520207 (Mã hồ sơ H29.7-251031-0002),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 520207, cấp ngày 24/12/2024. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1165 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 189944 (Mã số hồ sơ H29.7-251029-0019)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 46078/QĐ-SHTT ngày 22 tháng 8 năm 2012 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 189944;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 745/PTr-SHTT&ĐMST ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 189944 (Mã hồ sơ H29.7-251029-0019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 189944, cấp ngày 22/8/2012. Số lần cấp lại: lần 2.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1166 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 512541 (Mã số hồ sơ H29.7-250806-0021)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 131295/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 512541;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 753/PTr-SHTT&ĐMST ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 512541 (Mã hồ sơ H29.7-250806-0021),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 512541, cấp ngày 14/11/2024. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1167 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 94636 (Mã số hồ sơ H29.7-251029-0021)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 01 năm 2008 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 94636;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 746/PTr-SHTT&ĐMST ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 94636 (Mã hồ sơ H29.7-251029-0021),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 94636, cấp ngày 15/01/2008. Số lần cấp lại: lần 2.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1168 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151536 (Mã số hồ sơ H29.7-251029-0022)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 16030/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151536;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 747/PTr-SHTT&ĐMST ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151536 (Mã hồ sơ H29.7-251029-0022),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 151536, cấp ngày 27/8/2010. Số lần cấp lại: lần 2.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1170 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 420143
(Mã số hồ sơ: H29.7-250905-0020)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 35299/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 420143;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 762/PTr-SHTT&ĐMST ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 420143 (Mã hồ sơ H29.7-250905-0020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 420143, cấp ngày 27/4/2022. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHI MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1171 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27tháng11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312307 (Mã số hồ sơ H29.7-251031-0016)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 95253/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312307;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 760/PTr-SHTT&ĐMST ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312307 (Mã hồ sơ H29.7-251031-0016),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 312307, cấp ngày 27/12/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1277 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 280539 (Mã số hồ sơ H29.7-250908-0007)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 26054/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 280539;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 827/PTr-SHTT&ĐMST ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 280539 (Mã hồ sơ H29.7-250908-0007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 280539, cấp ngày 25/4/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01627/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 06 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; sở hữu trí tuệ; an toàn bức xạ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 314/TTr-SKHCN ngày 29 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 293905, cấp ngày 28/12/2017. Số lần cấp lại: Lần 1.

Điều 2. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (đăng bạ, công bố);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHC công tỉnh;
- Phòng KGVX (B);
- Lưu: VT, KP254/11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Luân

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1809 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3088/QĐNH *Ngày cấp: 10/10/1996*

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Mã số: H29.7-250828-0021

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2139/TTr-SKHCN ngày 16 tháng 9 năm 2025 về việc phê duyệt giải quyết thủ tục Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (Mã hồ sơ H29.7-250828-0021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 22653, cấp ngày 10 tháng 10 năm 1996. Số lần cấp lại: lần 2.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, VX/VT. 02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Diệu Thúy

3 – CẤP PHÓ BẢN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Quyết định số: 252161/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/11/2025 về việc cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: PB4-2025-00010 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp phó bản số
348863	24/04/2020	01

Chủ sở hữu chung: NGUYỄN ĐƯỜNG TÀI (VN)
Thôn Tư Can, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 264046/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/11/2025 về việc cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: PB4-2025-00006 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp phó bản số
9240	30/9/1993	04

Chủ sở hữu chung: BẠCH NGỌC HIỂN (VN)
Số 172 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 264045/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/11/2025 về việc cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: PB4-2025-00005 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp phó bản số
9240	30/9/1993	03

Chủ sở hữu chung: BẠCH NGUYỆT MINH (VN)
Số 1 E Lãn Ông, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 264049/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/11/2025 về việc cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: PB4-2025-00009 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp phó bản số
9240	30/9/1993	07

Chủ sở hữu chung: BẠCH XUÂN HƯƠNG (VN)
Số 18/11 tổ 2, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 264047/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/11/2025 về việc cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: PB4-2025-00007 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp phó bản số
9240	30/9/1993	05

Chủ sở hữu chung: BẠCH NGỌC LONG (VN)
Số 274 Cô Bắc, tổ dân phố 60, khu phố 4, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 264048/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/11/2025 về việc cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: PB4-2025-00008 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp phó bản số
9240	30/9/1993	06

Chủ sở hữu chung: BẠCH NGỌC TUẤN (VN)
Số 172 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

4 – CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Quyết định số: 253873/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/11/2025 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2025-00010 Ngày nộp: 13/3/2025

Chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Bình An (VN)

Địa chỉ: Số 62 ngõ 459 đường Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê tại Danh sách kèm theo kể từ ngày 13/3/2025.

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp
1	312579	03/01/2019

5 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 251559/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2022-00111

Ngày nộp đơn: 19/7/2022

Người nộp đơn: XI'AN KAIMI CO., LTD (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0067627

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Trà và cộng sự
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-67627

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 251561/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2024-00002

Ngày nộp đơn: 03/01/2024

Người nộp đơn: M.J. DE BEL MANAGEMENT B.V. (NL)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0019304

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-19304
2.		4-19305

Tổng số: 02 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 251565/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00273

Ngày nộp đơn: 24/7/2025

Người nộp đơn: Grupo Bimbo, S.A.B de C.V. (MX)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0105683

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam

Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-105683
2.		4-105684
3.		4-112022
4.		4-112546
5.		4-112547
6.		4-112548

7.		4-121400
8.		4-125799
9.		4-125800
10.		4-163970
11.		4-227181
12.		4-227679
13.		4-237802
14.		4-263393
15.		4-263394
16.		4-263395
17.		4-291037
18.		4-291038
19.		4-291039
20.		4-299885
21.		4-313976
22.		4-328712
23.		4-333253

Tổng số: 23 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 257390/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00292

Ngày nộp đơn: 18/8/2025

Người nộp đơn: Guyu Biotechnology Group Co., Ltd. (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0525148

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox
Số 3 ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-525148
2.		4-525149
3.		4-525150

Tổng số: 03 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 257391/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00294

Ngày nộp đơn: 20/8/2025

Người nộp đơn: SHINN CHERNG CO. (TW)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0294332

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
VP10-12, tầng 10 tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội.

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-294332

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265786/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00144

Ngày nộp đơn: 18/02/2025

Người nộp đơn: J&T EXPRESS GLOBAL PTE. LTD. (SG)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0429185

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-429185

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 258423/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00312

Ngày nộp đơn: 16/9/2025

Người nộp đơn: Leidos, Inc. (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0233682

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH T&G
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-233682
2.		4-238119
3.		4-303397

Tổng số: 03 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 258424/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00315

Ngày nộp đơn: 19/9/2025

Người nộp đơn: LG H&H CO., LTD. (KR)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0040957

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-40957

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 258425/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00268

Ngày nộp đơn: 09/7/2025

Người nộp đơn: LG Household & Health Care Ltd. (KR)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0008038

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES)

Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-8038
2.		4-8040
3.		4-8041
4.		4-30348
5.		4-40956
6.		4-40958
7.		4-42129
8.		4-42130
9.		4-45582
10.		4-45583
11.		4-47068
12.		4-47296
13.		4-48955

14.		4-50367
15.		4-50415
16.		4-50416
17.		4-50417
18.		4-52424
19.		4-81368
20.		4-84700

Tổng số: 20 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265787/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00270

Ngày nộp đơn: 15/7/2025

Người nộp đơn: TIAN WANG Electronic (SHENZHEN) Co., Ltd. (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0193662

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-193662

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265788/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00280

Ngày nộp đơn: 04/8/2025

Người nộp đơn: Fonterra Brands (Singapore) Pte Limited (SG)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0127101

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam

Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-127101
2.		4-148022
3.		4-241654

Tổng số: 03 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265789/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00293

Ngày nộp đơn: 18/8/2025

Người nộp đơn: STC CAPITAL HOLDING COMPANY LIMITED (TH)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0490542

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited)

M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-490542
2.		4-530824

Tổng số: 02 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265790/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00296

Ngày nộp đơn: 29/8/2025

Người nộp đơn: Công ty cổ phần Thế Giới Số (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0091071

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Luật ALIAT

Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-91071
2.		4-92503
3.		4-92504
4.		4-107020
5.		4-149561

6.		4-177866
7.		4-194287
8.		4-204881
9.		4-211642
10.		4-286596
11.		4-293475
12.		4-293476
13.		4-293477
14.		4-303002
15.		4-307157
16.		4-307162
17.		4-357010
18.		4-357011
19.		4-362623
20.		4-463392
21.		4-463393
22.		4-497541

Tổng số: 22 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265791/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00297

Ngày nộp đơn: 29/8/2025

Người nộp đơn: Công ty TNHH một thành viên 1 Digital Technology (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0289465

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Luật ALIAT

Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-289465

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265792/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00298

Ngày nộp đơn: 29/8/2025

Người nộp đơn: Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Bellvina (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0380142

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Luật ALIAT

Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-380142
2.		4-380145
3.		4-380146
4.		4-391289

Tổng số: 04 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265793/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00305

Ngày nộp đơn: 09/9/2025

Người nộp đơn: Bluestack Systems, Inc. (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0321984

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

CÔNG TY TNHH TRÀ VÀ CỘNG SỰ (TRA & ASSOCIATES)
Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-321984

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265794/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00309

Ngày nộp đơn: 15/9/2025

Người nộp đơn: Lenzing Aktiengesellschaft (AT)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0022307

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC)

Phòng CP2.04.01, tầng 4, tháp 2, tòa nhà Capital Place, 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-22307

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265795/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00310

Ngày nộp đơn: 15/9/2025

Người nộp đơn: Intel Corporation (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0098443

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam

Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-98443

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265796/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00311

Ngày nộp đơn: 16/9/2025

Người nộp đơn: Bluestack Systems, Inc. (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0300144

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-300144

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265797/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00314

Ngày nộp đơn: 19/9/2025

Người nộp đơn: WANG, Wen Chin (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0281172

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO., LTD.)
LK 16-19, Ngô Thì Nhậm, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-281172

2.		4-281173
3.		4-282048

Tổng số: 03 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265798/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00316

Ngày nộp đơn: 26/9/2025

Người nộp đơn: Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0292613

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (Anphamco Co., Ltd)
51C1 khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-292613

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265799/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00317

Ngày nộp đơn: 26/9/2025

Người nộp đơn: Công ty TNHH NOVOPHARM (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0293861

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (Anphamco Co., Ltd)
51C1 khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-293861

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265800/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00318

Ngày nộp đơn: 26/9/2025

Người nộp đơn: Công ty TNHH dược phẩm Tân Thịnh (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0288136

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (Anphamco Co., Ltd)
51C1 khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-288136
2.		4-288137

Tổng số: 02 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265801/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00323

Ngày nộp đơn: 06/10/2025

Người nộp đơn: Yi-Ding International Holding Co. Limited (WS)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0299567

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited)
M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-299567

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265802/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00324

Ngày nộp đơn: 08/10/2025

Người nộp đơn: Everydayhappy Company Limited (TH)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0317217

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH IP MAX
Tầng 5, tòa nhà Toserco, số 273 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-317217

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265803/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00325

Ngày nộp đơn: 09/10/2025

Người nộp đơn: SHENG SHANG HUNG TRADING CO., LTD. (TW)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0312925

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-312925

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265804/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00326

Ngày nộp đơn: 09/10/2025

Người nộp đơn: Dormer Pramet s.r.o. (CZ)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0074917

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-74917

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265805/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00328

Ngày nộp đơn: 10/10/2025

Người nộp đơn: Fonterra Brands (Singapore) Pte Limited (SG)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0289656

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-289656

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265806/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00330

Ngày nộp đơn: 15/10/2025

Người nộp đơn: Great Wall Motor Company Limited (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0099602

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited)
M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-99602

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 265807/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/11/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00333

Ngày nộp đơn: 15/10/2025

Người nộp đơn: Jefo Nutrition Inc. (CA)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0281950

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES)
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-281950
2.		4-282564
3.		4-300080
4.		4-377677

Tổng số: 04 Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận thay đổi thông tin Tổ chức đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	295/QĐ-SKHCN	18/11/2025	H42.13-251111-4207	NBH-001/2025-CCĐD
2	637/QĐ-SKHCN	13/08/2025	H29.7-251031-0014	12/2024-CCĐD
3	989/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H26.7-250926-0038	34/2024-CCĐD
4	1013/QĐ-SKHCN	19/11/2025	H26.7-251010-0001	13/2023-CCĐD
5	1032/QĐ-SKHCN	24/11/2025	H26.7-251015-0013	67/2023-CCĐD
6	1033/QĐ-SKHCN	24/11/2025	H26.7-251030-0037	171/2024-CCĐD
7	1062/QĐ-SKHCN	11/11/2025	H29.7-251031-0014	mã số tổ chức: 005
8	1066/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-251028-0032	mã số tổ chức: 328
9	1067/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-251022-0001	mã số tổ chức: 318
10	1074/QĐ-SKHCN	28/11/2025	H26.7-251030-0033	mã số tổ chức: 336
11	2450/QĐ-SKHCN	30/10/2025	H29.7-251014-0010	110/2024-CCĐD

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 295 /QĐ-SKHCN

Ninh Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ và hạt nhân;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình Công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: Số đơn: H42.13-251111-4207; Ngày nộp đơn: 11/11/2025; Người nộp đơn: Vũ Quang Thoại, *Điện thoại:* 0886605599; *Địa chỉ: Xóm 19, xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình;*

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Trưởng phòng Công nghệ Chuyên ngành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số NBH-001/2025-CCĐD cho cá nhân sau đây:

Ông: Vũ Quang Thoại

Ngày sinh: 01/9/1999.

CCCD: Số 036099003055 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/02/2023.

Địa chỉ thường trú: Xóm 19, xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình.

Lĩnh vực hành nghề: Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh.

Điều 2. Giao Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ và Hỗ trợ Đổi mới sáng tạo niêm yết, công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng Phòng Công nghệ - Chuyên ngành, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ và Hỗ trợ Đổi mới sáng tạo, cá nhân nêu tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm UDKHCN & ĐMST (để công bố);
- Lưu: VT, CNCN.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH NINH BÌNH

Vũ Trọng Quế

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 637 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ,

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 629/TTr-SKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2025 về đề nghị xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa tên thành viên trong Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH YBS (mã số tổ chức: 392):

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy, số Chứng chỉ 12/2024-CCĐD *(kể từ ngày 01/7/2025)*

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTUB, CT, các PCT;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, VX/VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Diệu Thúy

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 989 /QĐ-SKHCN	*Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H26.7-250926-0038 Ngày nộp đơn: 26/09/2025

- Người nộp đơn: Công ty Luật TNHH IPPC

- Địa chỉ: Số 5/142 Nguyễn Ngọc Nại, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TNHH IPPC

Địa chỉ trụ sở: Số 5/142 Nguyễn Ngọc Nại, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

Mã số tổ chức: HNi-005

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện: Nhãn hiệu, Chỉ dẫn địa lý, Tên thương mại, Chống cạnh tranh không lành mạnh, Bí mật kinh doanh.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Đinh Đồng Vang	027089013587	34/2024-CCĐD	Đại diện theo pháp luật

Điều 2. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ niêm yết, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm TT&TK KHCN (để công bố);
- Lưu: VT, KHSHTT(Nhung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1013/QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 19 tháng 11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H26.7-251010-0001 Ngày nộp đơn: 10/10/2025

- Người nộp đơn: Công ty Luật TNHH HDS

- Địa chỉ: Phòng 401, tầng 4, tòa 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TNHH HDS

Địa chỉ trụ sở: Phòng 401, tầng 4, tòa 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Mã số tổ chức: HNi-006

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện: Nhãn hiệu, Chỉ dẫn địa lý, Tên thương mại, Chống cạnh tranh không lành mạnh, Bí mật kinh doanh.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Đoàn Minh Đức	030082004311	13/2023-CCĐD	Đại diện theo pháp luật

Điều 2. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ niêm yết, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Đ/c PGĐ Sở Phan Văn Phúc;
- Trung tâm TT&TK KHCN (để công bố);
- Lưu: VT, KHSHTT Hùng.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Anh Tuấn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1032/QĐ-SKHCN	*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H26.7-251015-0013 Ngày nộp đơn: 15/10/2025

- Người nộp đơn: Công ty Luật TNHH Quang Huy và Cộng sự

- Địa chỉ: Căn nhà 01-E, ô đất A10 Khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TNHH QUANG HUY VÀ CỘNG SỰ

Địa chỉ trụ sở: Căn nhà 01-E, ô đất A10 Khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Mã số tổ chức: HNi-007

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện: Nhãn hiệu, Chỉ dẫn địa lý, Tên thương mại, Chống cạnh tranh không lành mạnh, Bí mật kinh doanh.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Lương Thị Thu Hằng	031190007096	67/2023-CCĐD	Đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ niêm yết, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm TT&TK KHCN (để công bố);
- Lưu: VT, KHSHTT Hùng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1033/QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H26.7-251030-0037 Ngày nộp đơn: 30/10/2025

- Người nộp đơn: Công ty Luật TNHH MNB

- Địa chỉ: B16, Lô 1, Khu đô thị Nam Thắng, Ngõ 67 Phùng Khoang, Phường Đại Mỗ , Thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TNHH MNB

Địa chỉ trụ sở: B16, Lô 1, Khu đô thị Nam Thắng, Ngõ 67 Phùng Khoang, Phường Đại Mỗ , Thành phố Hà Nội

Mã số tổ chức: HNi-008

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện: Nhãn hiệu, Chỉ dẫn địa lý, Tên thương mại, Chống cạnh tranh không lành mạnh, Bí mật kinh doanh.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Đinh Văn Tuyên	025089008670	171/2024-CCĐD	Đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ niêm yết, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm TT&TK KHCN (để công bố);
- Lưu: VT, KHSHTT Hùng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số: 1062 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-251031-0014)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 629 /PTr-SHTT&ĐMST ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-251031-0014).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh - Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mã số tổ chức: 005):

Địa chỉ chi nhánh mới: 10 Chu Mạnh Trinh, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo và cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1066 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H26.7-251028-0032 Ngày nộp: 28/10/2025

- Người nộp đơn: Công ty Luật TNHH Tuệ Vinh APTLAW

- Địa chỉ: Tổ 30, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH Tuệ Vinh APTLAW (mã số tổ chức: 328), cụ thể như sau:

Địa chỉ mới: Tổ 3, cụm Sòi, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ niêm yết, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ, tổ chức nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm TT&TK KHCN (để công bố);
- Lưu: VT, KHSHTT Hùng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1067 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H26.7-251022-0001 Ngày nộp: 22/10/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH Tư vấn LSPT

- Địa chỉ: Số 161 Yên Lãng, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Tư vấn LSPT (Tên cũ: Công ty TNHH Tư vấn và dịch vụ Luật Tâm An/mã số tổ chức: 318), cụ thể như sau:

Tên mới: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LSPT.

Điều 2. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ niêm yết, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ, tổ chức nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm TT&TK KHCN (để công bố);
- Lưu: VT, KHSHTT Hùng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1074 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

- Số hồ sơ TTHC: H26.7-251030-0033 Ngày nộp: 30/10/2025

- Người nộp đơn: Công ty Luật TNHH Trí Minh

- Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Việt/Viet Tower, số 1 phố Thái Hà, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH Trí Minh (mã số tổ chức: 336), cụ thể như sau:

Địa chỉ mới: Tầng 5, tòa nhà Việt/Viet Tower, số 1 phố Thái Hà, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ niêm yết, công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và công nghệ, tổ chức nêu tại Điều 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm TT&TK KHCN (để công bố);
- Lưu: VT, KHSHTT Hùng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2450 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ,

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3531/TTr-SKHCN ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục ghi nhận tổ chức đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-251014-0010).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM MỘT THÀNH VIÊN LONG GIANG.

Tên giao dịch: LONG GIANG LAW FIRM.

Địa chỉ trụ sở: 47/13 Nguyễn Quý Anh, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số: HCM - 004.

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại diện: Nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Phan Văn Mười	036076017666	110/2024-CCĐD	Đại diện theo pháp luật

Điều 2. Công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và cá nhân, tổ chức nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- Cục Sở hữu trí tuệ (ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia);
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, VX/VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Diệu Thúy

6 - **KHIẾU NẠI**

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	228388/QD-SHTT.ip	04/10/2025	ĐN1-2022-00117	5-675588
2	228389/QD-SHTT.ip	04/10/2025	TLBS4-4-1809557	4-305673
3	228390/QD-SHTT.ip	04/10/2025	TLBS4-4-1809725	4-349481
4	228391/QD-SHTT.ip	04/10/2025	KN5-2016-00823	5-1250882
5	228392/QD-SHTT.ip	04/10/2025	TLBS4-4-1805611	4-198314
6	228393/QD-SHTT.ip	04/10/2025	TLBS4-4-1805571	4-198313
7	228420/QD-SHTT.ip	04/10/2025	KN5-2017-00138	5-989387
8	228421/QD-SHTT.ip	04/10/2025	KN4-2016-00816	4-265459
9	228451/QD-SHTT.ip	05/10/2025	KN4-2016-00773	4-2014-05585
10	228452/QD-SHTT.ip	05/10/2025	KN5-2015-00373	5-1188777
11	229038/QD-SHTT.ip	06/10/2025	TLBS4-4-1807169	4-229419
12	229380/QD-SHTT.ip	07/10/2025	KN4-2025-00236	4-2022-20390
13	229381/QD-SHTT.ip	07/10/2025	KN4-2025-00237	4-2022-20389
14	230876/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN5-2017-01028	5-1309724
15	230877/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00448	4-2024-09775
16	230878/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00424	4-2023-27334
17	230879/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00441	4-2023-58077
18	230880/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00445	4-2022-09580
19	230881/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00440	4-2022-24613
20	230882/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00439	4-2018-14629
21	230883/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00436	4-2022-15373
22	230884/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00434	4-2022-15371
23	230885/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00435	4-2022-15372
24	230886/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2021-00751	4-2017-03387
25	230887/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2013-00384	4-122107
26	230888/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00431	4-2022-21708
27	230889/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00432	4-2022-28309
28	230890/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00425	4-2022-13693
29	230891/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00329	4-2024-39097
30	230892/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00462	4-2024-25674
31	230893/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00469	4-2022-08475
32	230894/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00460	4-2024-39060
33	230895/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00459	4-2023-13860
34	230896/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00192	4-2020-29849
35	230897/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00314	4-2024-36730
36	230898/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00312	4-2024-02873

37	230899/QD-SHTT.ip	08/10/2025	KN4-2025-00348	4-2024-31462
38	235430/QD-SHTT.ip	11/10/2025	ĐN1-2023-00305	4-265659
39	235431/QD-SHTT.ip	11/10/2025	KN4-2025-00458	4-2023-02747
40	235432/QD-SHTT.ip	11/10/2025	KN4-2025-00151	4-2019-26026
41	235499/QD-SHTT.ip	11/10/2025	KN4-2025-00187	4-216195
42	235500/QD-SHTT.ip	11/10/2025	KN4-2025-00218	4-2022-08396
43	235501/QD-SHTT.ip	11/10/2025	KN4-2025-00473	4-2022-05096
44	235505/QD-SHTT.ip	11/10/2025	KN4-2025-00386	4-2024-26594
45	235508/QD-SHTT.ip	11/10/2025	KN5-2025-00406	5-1372683
46	235509/QD-SHTT.ip	11/10/2025	KN4-2025-00407	4-2018-27730
47	235510/QD-SHTT.ip	11/10/2025	ĐN1-2024-00113	4-7615
48	235750/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2020-00117	4-2015-09480
49	235752/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2024-00318	4-2020-30154
50	235753/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00456	4-2024-29999
51	235754/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00479	4-2019-12961
52	235755/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN5-2025-00461	5-1263332
53	235756/QD-SHTT.ip	12/10/2025	TLBS4-4-1805683	4-122561
54	235757/QD-SHTT.ip	12/10/2025	TLBS4-4-1803677	4-40226
55	235758/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00181	4-2022-44339
56	235759/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00408	4-2018-27732
57	235760/QD-SHTT.ip	12/10/2025	ĐN1-2024-00115	4-294139
58	235804/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00266	4-2021-39852
59	235805/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00339	4-2023-51341
60	235806/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00355	4-2022-39387
61	235807/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00317	4-2023-15251
62	235808/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00115	4-2018-08699
63	235809/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00262	4-2022-24620
64	235810/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00275	4-2019-49260
65	235811/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00276	4-2019-49261
66	235812/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00367	4-2022-47078
67	235813/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00293	4-2019-39237
68	235817/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00327	4-2024-29523
69	235820/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00326	4-2024-25488
70	235823/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00271	4-375097
71	235824/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00177	4-430416
72	235825/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00165	4-2021-50008
73	235921/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN5-2025-00136	5-1641851
74	235922/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00193	4-205678
75	235923/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00336	4-2022-40200
76	235924/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00398	4-2020-43515
77	235925/QD-SHTT.ip	12/10/2025	KN4-2025-00310	4-2023-13390
78	235926/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00410	4-2022-13586

79	235927/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00411	4-2023-43935
80	235928/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00412	4-2023-15067
81	235929/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00409	4-2022-34780
82	235930/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00205	4-2020-10173
83	235931/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00400	4-2022-31316
84	235932/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00299	4-2020-28720
85	236044/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00346	4-2022-53985
86	236776/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00414	4-2022-46456
87	236777/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00304	4-2024-29664
88	236778/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00399	4-2021-04145
89	236779/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00265	4-2024-08507
90	236780/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00370	4-2023-48602
91	236781/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00334	4-2024-37801
92	236782/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00267	4-2022-18976
93	236783/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00325	4-2021-43126
94	236784/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00403	4-2022-08981
95	236785/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00332	4-2024-34468
96	236786/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00345	4-2024-05666
97	236787/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00268	4-2021-34745
98	236788/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00319	4-2024-06862
99	236789/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00366	4-2024-49464
100	236790/QD-SHTT.ip	13/10/2025	ĐN1-2023-00080	4-428320
101	236792/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00278	4-2020-28719
102	236793/QD-SHTT.ip	13/10/2025	KN4-2025-00307	4-2019-10496
103	240402/QD-SHTT.ip	18/10/2025	TLBS4-4-1810647	4-348601
104	240403/QD-SHTT.ip	18/10/2025	ĐN4-2013-00126	5-797212
105	240404/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2025-00478	4-2021-41625
106	240405/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2024-00106	4-279954
107	240405/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2024-00106	4-279954
108	240406/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2025-00274	4-2022-25350
109	240407/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2025-00474	4-2021-24778
110	240408/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN5-2025-00257	5-1406062
111	240409/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2020-00053	4-2016-40502
112	240410/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN5-2012-00510	5-1066781
113	240411/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2008-00729	4-2002-07675
114	240412/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2018-00414	4-2012-08203
115	240413/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2018-00407	4-2015-27265
116	240414/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2014-00556	4-2010-13474
117	240415/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2018-00185	4-2013-00138
118	240416/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2015-01197	4-2012-06707
119	240417/QD-SHTT.ip	18/10/2025	KN4-2015-00192	4-2012-09254
120	240995/QD-SHTT.ip	19/10/2025	KN4-2012-00181	4-2010-23239

121	240996/QD-SHTT.ip	19/10/2025	KN4-2018-00556	4-2015-29796
122	241248/QD-SHTT.ip	20/10/2025	KN4-2020-00077	4-2017-14008
123	241495/QD-SHTT.ip	20/10/2025	KN4-2025-00158	4-2022-38090
124	241496/QD-SHTT.ip	20/10/2025	TLBS4-4-1805737	4-141989
125	241497/QD-SHTT.ip	20/10/2025	KN4-2025-00328	4-315720
126	241498/QD-SHTT.ip	20/10/2025	TLBS4-4-1807557	4-288622
127	241502/QD-SHTT.ip	20/10/2025	KN4-2021-00316	4-2016-20163
128	244899/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00378	4-2021-40999
129	244900/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00162	4-2021-36349
130	244901/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00380	4-2022-07794
131	244902/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00383	4-2022-15396
132	244903/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00392	4-2022-17963
133	244904/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00382	4-2022-15395
134	244905/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00215	4-2021-12046
135	244906/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00397	4-2024-32684
136	244907/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00338	4-2024-45169
137	244908/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00374	4-2024-38682
138	244909/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00372	4-2023-21504
139	244910/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00369	4-2023-31479
140	244911/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00373	4-2020-36305
141	244912/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00375	4-2023-35042
142	244913/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00322	4-257941
143	244914/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00350	4-2021-41933
144	244915/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00364	4-2018-25906
145	244916/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00167	4-2020-15019
146	244918/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00155	4-2021-25926
147	244919/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00156	4-2021-22400
148	244920/QD-SHTT.ip	27/10/2025	ĐN1-2024-00189	4-413829
149	244921/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2014-00994	4-232332
150	244923/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2016-00686	5-634841
151	244924/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2014-00987	4-227180
152	244925/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2016-00348	5-1227466
153	244926/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2013-01156	5-1122229
154	244927/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2019-00034	4-2016-12135
155	244928/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2013-00307	4-2010-08631
156	244929/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2025-00391	5-1666334
157	244930/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2017-00708	5-1298855
158	244931/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2017-00709	5-1299630
159	244932/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2015-00522	5-1191969
160	244933/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2014-00911	5-836060
161	244934/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2015-00523	5-1191992
162	244935/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2015-00520	5-1191999

163	244936/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2015-00406	4-2011-20226
164	244937/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2015-00493	5-1191636
165	244938/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2017-00077	5-1263620
166	244939/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2017-01212	5-784853
167	244940/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2018-00050	5-1321888
168	244941/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2017-00888	4-2014-07367
169	244942/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2017-00449	5-1282748
170	244943/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2017-00500	5-1284270
171	244944/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2025-00144	5-983329
172	244945/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2024-00949	5-1503906
173	244946/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2017-01080	5-1303920
174	244947/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00287	4-2021-42085
175	244948/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00286	4-2021-42087
176	244949/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00256	4-2021-02661
177	244950/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00269	4-2020-10444
178	244951/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00283	4-2022-22608
179	244952/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00368	4-2022-02576
180	244953/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00340	4-2024-02268
181	244954/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00362	4-2022-41980
182	244955/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00463	4-2020-01612
183	244956/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00450	4-374406
184	244957/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00451	4-2021-38520
185	244958/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2018-00579	4-2014-00249
186	244959/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00457	4-2022-34164
187	244960/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2025-00303	5-1558136
188	244961/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00272	4-2020-48052
189	244962/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2015-00551	5-1198559
190	244963/QD-SHTT.ip	27/10/2025	ĐN1-2020-00094	4-308872
191	244964/QD-SHTT.ip	27/10/2025	TLBS4-4-1804517	4-72283
192	244965/QD-SHTT.ip	27/10/2025	TLBS4-4-1806447	4-218881
193	244966/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2019-00390	4-2017-05071
194	244967/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2017-00417	5-1283089
195	244968/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2021-00493	4-2018-42500
196	245043/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00438	4-2021-09162
197	245044/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00233	4-2022-23403
198	245045/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00444	4-2023-60026
199	245047/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00423	4-2020-34018
200	245048/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00429	4-2020-16603
201	245049/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00433	4-2019-23714
202	245050/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00437	4-2020-14161
203	245052/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00443	4-2022-11782
204	245482/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00153	4-2023-05170

205	245483/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00174	4-2021-49219
206	245484/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00199	4-2020-25406
207	245485/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00206	4-2021-23185
208	245486/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00240	4-2023-13448
209	245487/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00242	4-2023-05310
210	245488/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00470	4-2021-51467
211	245489/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2025-00157	5-1712451
212	245490/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00315	4-2024-43622
213	245491/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2017-00934	4-2015-10102
214	245492/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2015-00635	5-1195211
215	245493/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00343	4-2016-34878
216	245494/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2016-00329	4-2013-17739
217	245495/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2014-00338	5-1138690
218	245496/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN3-2025-00395	3-2022-02487
219	245497/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2025-00132	5-1655450
220	245498/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2025-00313	5-1573399
221	245499/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2025-00352	5-1570915
222	245500/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2025-00404	5-1487262
223	245501/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00471	4-580052
224	245502/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2025-00401	5-1564678
225	245503/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00234	4-2019-22132
226	245504/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00227	4-2023-16096
227	245505/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00282	4-2021-00190
228	245506/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00235	4-2019-22131
229	245507/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00280	4-2022-23237
230	245508/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2009-00682	4-2008-03037
231	245509/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00185	4-2021-12231
232	245510/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00186	4-2021-30174
233	245511/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2017-00864	5-1296536
234	245512/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00062	4-2022-00456
235	245513/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00061	4-2022-00457
236	245515/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2015-00394	5-1189771
237	245516/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2015-00173	5-1132005
238	245517/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2011-00881	5-898360
239	245518/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN5-2025-00472	5-1472741
240	245519/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2024-00931	4-2017-41334
241	245620/QD-SHTT.ip	27/10/2025	KN4-2025-00318	4-2022-00197
242	247070/QD-SHTT.ip	29/10/2025	KN4-2025-00216	4-2021-41645
243	247071/QD-SHTT.ip	29/10/2025	KN4-2025-00217	4-2023-00526
244	247072/QD-SHTT.ip	29/10/2025	KN4-2025-00228	4-2020-37232
245	247073/QD-SHTT.ip	29/10/2025	KN4-2025-00226	4-2022-28598
246	247074/QD-SHTT.ip	29/10/2025	ĐN4-2025-00038	4-298377

247	247075/QD-SHTT.ip	29/10/2025	KN5-2018-00083	5-1316027
248	248512/QD-SHTT.ip	30/10/2025	TLBS4-4-1809411	4-269928
249	249804/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00213	4-2023-03720
250	249805/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2025-00173	5-1776716
251	249811/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2017-00694	5-1293399
252	250219/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00220	4-2019-38289
253	250220/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2019-00099	4-147635
254	250887/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00239	4-2017-22001
255	251119/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00211	4-211951
256	251120/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2025-00009	5-1755795
257	251121/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2024-00761	4-2020-52674
258	251122/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2017-00305	5-1266886
259	251123/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00219	4-2023-03373
260	251124/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2016-00940	4-2013-19818
261	251125/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00208	4-2022-50841
262	251163/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2023-00322	4-2020-26981
263	251164/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2024-00825	4-7740
264	251165/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2023-00653	4-146137
265	251416/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2017-00707	5-1301851
266	251417/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2025-00137	5-1487131
267	251418/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2017-01128	4-151517
268	251423/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2017-00156	5-1272721
269	251424/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2014-00648	5-1152742
270	251425/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2013-00962	5-947789
271	251426/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2015-01218	5-1218196
272	251427/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2015-00521	5-1191968
273	251428/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2018-00057	4-2013-16403
274	251429/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2017-01088	5-391654
275	251430/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2015-01201	5-1216951
276	251431/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2019-00370	5-1360007
277	251432/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00178	4-2019-27481
278	251433/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00249	4-364812
279	251480/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2017-01048	5-1305833
280	251481/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00482	4-2022-24239
281	251482/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00210	4-2021-09429
282	251483/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00214	4-2020-47711
283	251484/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00221	4-2022-52808
284	251485/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2013-00200	4-2007-06638
285	251486/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2025-00331	5-1174009
286	251487/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00222	4-2023-14286
287	251490/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00045	4-2020-03113
288	251491/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2024-00958	5-1156683

289	251492/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2025-00109	5-1414549
290	251493/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00243	4-2020-16561
291	251494/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00244	4-2020-16565
292	251495/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00245	4-2020-16566
293	251496/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00246	4-2020-16563
294	251497/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00247	4-2020-16564
295	251498/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00248	4-2020-16567
296	251499/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00184	4-2023-05169
297	251500/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00223	4-256721
298	251501/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00224	4-382937
299	251502/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2025-00076	5-1539382
300	251503/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2025-00140	5-1647979
301	251504/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN5-2025-00421	5-1518914
302	251505/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00320	4-2022-46823
303	251508/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00260	4-2023-38247
304	251509/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00393	4-2024-10725
305	251510/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00337	4-2023-10024
306	251511/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00384	4-2022-13778
307	251512/QD-SHTT.ip	31/10/2025	KN4-2025-00324	4-2023-40533
308	251525/QD-SHTT.ip	01/11/2025	KN4-2021-00693	4-43120
309	254254/QD-SHTT.ip	07/11/2025	KN5-2017-00278	5-1263068
310	254256/QD-SHTT.ip	07/11/2025	KN4-2021-00698	4-74647
311	254257/QD-SHTT.ip	07/11/2025	KN4-2025-00238	4-2017-22002
312	254258/QD-SHTT.ip	07/11/2025	KN4-2025-00261	4-116870
313	254260/QD-SHTT.ip	07/11/2025	KN4-2025-00204	4-2019-18562
314	254462/QD-SHTT.ip	07/11/2025	KN5-2017-00820	5-1257440
315	254463/QD-SHTT.ip	07/11/2025	KN5-2017-00773	5-1295478
316	254465/QD-SHTT.ip	07/11/2025	KN4-2025-00161	4-2019-52120
317	254469/QD-SHTT.ip	07/11/2025	ĐN1-2024-00090	5-834813
318	254470/QD-SHTT.ip	07/11/2025	TLBS4-4-1806975	4-251513
319	254471/QD-SHTT.ip	07/11/2025	ĐN1-2024-00094	4-101900
320	255158/QD-SHTT.ip	08/11/2025	KN4-2025-00159	4-2019-30141
321	260295/QD-SHTT.ip	18/11/2025	KN5-2014-00888	5-1125479
322	260296/QD-SHTT.ip	18/11/2025	KN5-2015-00242	5-1190298
323	260297/QD-SHTT.ip	18/11/2025	KN5-2015-00344	5-1190297
324	260298/QD-SHTT.ip	18/11/2025	KN4-2025-00154	4-2017-34063
325	260299/QD-SHTT.ip	18/11/2025	KN4-2025-00621	4-2021-47744
326	260516/QD-SHTT.ip	19/11/2025	KN5-2015-00842	5-1028568
327	260519/QD-SHTT.ip	19/11/2025	KN4-2025-00581	4-15571

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228388/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 675588

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2022-00117 ngày 01/6/2022 của ZEPHYROS, INC.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 675588, ngày 15/5/1997 cho Karl Vögele AG;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

Ngày 01/6/2022, ZEPHYROS, INC.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đã nộp đơn ĐN1-2022-00117 yêu cầu chấm dứt hiệu lực Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 675588, ngày 15/5/1997 của Karl Vögele AG với lý do: Nhãn

hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 18, 25 trong 05 năm gần đây tại thị trường Việt Nam, theo công văn số 35-02/VKTTC-TTGC-CVNH ngày 30/5/2022 của Bản tin thị trường giá cả, Viện Kinh tế Tài chính, Học viện Tài chính, Bộ Tài chính.

Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo Công văn số 7579/SHTT-TTKN ngày 26/8/2022 nhưng Karl Vögele AG không có ý kiến trả lời.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Bản tin Thị trường giá cả, Viện Kinh tế Tài chính, Bộ Tài Chính đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Tài Chính cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "CUBE" theo ĐKQT số 675588 đối với hàng hóa nhóm 18, 25 tại Việt Nam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 30/5/2022 và chủ ĐKQT số 675588 không có ý kiến trả lời Công văn số 7579/SHTT-TTKN nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với ĐKQT số 675588.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của ZEPHYROS, INC. về việc chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 675588 của Karl Vögele AG là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 675588, ngày 15/5/1997 của Karl Vögele AG theo yêu cầu của ZEPHYROS, INC..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực ĐKQT số 675588, ngày 15/5/1997 của Karl Vögele AG theo yêu cầu của ZEPHYROS, INC..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Gửi Quyết định này cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) để chuyển tiếp cho Karl Vögele AG. Karl Vögele AG có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế và Karl Vögele AG (Burgerfeldstrasse CH-8730 Uznach) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- ZEPHYROS, INC. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228389/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 305673

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2021-00012 ngày 15/01/2021 Công ty TNHH Siam City Ceement (Việt Nam); đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt); yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 305673, cấp ngày 19/09/2018 cho Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ - Hậu Giang (VN);

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Công ty TNHH Siam City Ceement (Việt Nam) (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 305673 với các lý do như sau:

Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) là chủ sở hữu nhiều nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam, trong đó có GCN ĐKNH số 35076 nộp ngày 25/05/1999, cấp ngày 04/10/2000, với phần chữ "XI MĂNG SAO MAI" được đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 19 là xi măng các loại. Ngoài ra, Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) còn sở hữu GCN ĐKNH số 295115 nộp ngày 04/04/2016, cấp ngày 31/01/2018, với phần chữ "XI MĂNG SAO MAI" đăng ký cho sản phẩm nhóm 19 là xi măng các loại và GCN ĐKNH số 305187 cấp ngày 28/08/2018 đăng ký cho sản phẩm xi măng và bê tông thuộc nhóm 19.

Xét về dấu hiệu, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực theo GCN ĐKNH số 305673 gồm phần chữ "SAOMAI" và phần hình là một ngôi sao năm cánh cách điệu. Trong đó, chữ "S" của từ "SAO" và chữ "M" của từ "MAI" được cách điệu, lồng ghép với nhau nhưng về bản chất vẫn thể hiện cụm từ "SAOMAI". Đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo các GCN ĐKNH số 35076, 295115 và 305187, phần chữ "XI MĂNG SAO MAI" được thể hiện rõ ràng, đi kèm hình ảnh ngôi sao năm cánh. Hai nhãn hiệu này có chung ý tưởng sử dụng hình ngôi sao và đều có thành phần chữ "SAO MAI". Căn cứ theo Điểm 39.8.c.(i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu được coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nếu gần giống nhau về cấu trúc, nội dung, cách phát âm, ý nghĩa hoặc hình thức thể hiện đến mức khiến người tiêu dùng nhầm tưởng rằng hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc hoặc là biến thể của nhau. Rõ ràng, phần chữ "SAOMAI" kết hợp cùng phần hình ngôi sao trong nhãn hiệu bị hủy bỏ hiệu lực có sự tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "XI MĂNG SAO MAI" của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam), làm cho người tiêu dùng dễ lầm tưởng rằng sản phẩm mang nhãn hiệu này có liên quan hoặc xuất phát từ cùng một chủ thể. Do đó, nhãn hiệu bị hủy bỏ hiệu lực không có khả năng phân biệt khi được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 19 và 35.

Về sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ mang nhãn hiệu bị hủy bỏ hiệu lực được đăng ký cho nhóm 19 gồm xi măng và nhóm 35 gồm dịch vụ mua bán, phân phối xi măng. Trong khi đó, nhãn hiệu "XI MĂNG SAO MAI" của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) được bảo hộ cho sản phẩm nhóm 19 là xi măng các loại. Như vậy, phạm vi sản phẩm, dịch vụ mà hai nhãn hiệu này đăng ký hoàn toàn

trùng lặp, cùng hướng đến cùng nhóm khách hàng, sử dụng chung kênh phân phối và có chức năng sử dụng giống nhau. Điều này càng làm tăng nguy cơ gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại đối với người tiêu dùng.

Ngoài sự tương tự về dấu hiệu và sản phẩm, Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang, chủ sở hữu nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực, còn thể hiện động cơ không trung thực trong quá trình đăng ký nhãn hiệu. Trước đây, Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) đã phản đối việc cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho dấu hiệu "XI MĂNG SAO MAI". Sau đó, Công ty Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang tiếp tục nộp các đơn đăng ký nhãn hiệu mới với phần chữ "SAOMAI" được biến thể cách điệu, thay đổi hình thức trình bày nhưng vẫn giữ nội dung cốt lõi là "SAO MAI". Việc liên tục nộp các đơn đăng ký với dấu hiệu tương tự, trong khi đã bị phản đối, cho thấy ý đồ cạnh tranh không lành mạnh và hành vi nộp đơn với động cơ không trung thực.

Thực tế, Công ty Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang đã nhiều lần bị cơ quan chức năng kiểm tra và kết luận về hành vi sản xuất, kinh doanh sản phẩm xi măng có chứa dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu "SAO MAI" của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam). Kết luận giám định và biên bản kiểm tra của cơ quan quản lý thị trường đã được lập và được gửi kèm trong phụ lục công văn này. Điều đó khẳng định rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không chỉ tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ mà còn được đăng ký và sử dụng với mục đích lợi dụng uy tín, danh tiếng của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam).

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, có thể kết luận rằng nhãn hiệu "SAOMAI, hình" theo GCN ĐKNH ký số 305673 của Công ty Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng do có sự tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "XI MĂNG SAO MAI" đã được bảo hộ trước đó của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam).

2. Ngày 19/3/2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã có các Công văn số 2048/SHTT-TTKN thông báo về đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Công ty TNHH Siam City Ceement (Việt Nam) cho Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang; địa chỉ: Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A – giai đoạn 3, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Ngày 06/4/2021, Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang đã có Công văn số 16/CV-XMCTHG phản bác lại đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Công ty TNHH Siam City Ceement (Việt Nam) với các nội dung như sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu của Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang đã được bảo hộ và không trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "XI MĂNG SAO MAI" đã được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 35076 và số 295115 của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) tại Việt Nam.

Nhãn hiệu của Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang đăng ký bảo hộ bao gồm phần chữ "SA AI" và phần hình tròn ở giữa tượng trưng cho trái đất màu xanh, bên trong hình tròn là ba cột màu đỏ tượng trưng cho các tòa nhà cao tầng. Phía trên là hình ngôi sao cách điệu, thể hiện biểu tượng ngôi sao đang bay lên, phần đuôi là các vệt màu tỏa ra từ một góc của ngôi sao, tạo cảm giác chuyển động và sự vươn lên mạnh mẽ. Nhìn tổng thể, nhãn hiệu có bố cục hài hòa, phần chữ và phần hình kết hợp thành một dấu hiệu có tính phân biệt cao.

Theo khoản 1 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009: "Nhãn hiệu được coi là có khả năng phân biệt nếu được tạo thành từ một hoặc một số yếu tố dễ nhận biết, dễ ghi nhớ hoặc từ nhiều yếu tố kết hợp thành một tổng thể dễ nhận biết, dễ ghi nhớ...". Đồng thời, theo Điểm 39.8.c.(i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nếu gần giống về cấu trúc, nội dung, cách phát âm, ý nghĩa hoặc hình thức thể hiện đến mức khiến người tiêu dùng có thể hiểu lầm rằng hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc hoặc nhãn hiệu này là biến thể của nhãn hiệu kia.

Căn cứ các quy định trên, nhãn hiệu phải được đánh giá tổng thể, không thể tách rời từng yếu tố chữ hoặc hình để so sánh, rồi kết luận rằng hai nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn. Việc so sánh tách biệt từng yếu tố như trong Bản thuyết minh của Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt là chủ quan và không đúng quy định pháp luật. Khi quan sát toàn bộ, dễ dàng nhận thấy nhãn hiệu của chúng tôi với phần chữ "SA AI" và hình trái đất, tòa nhà, ngôi sao đang bay lên hoàn toàn khác biệt so với nhãn hiệu "XI MĂNG SAO MAI" vốn chỉ bao gồm cụm chữ "XI MĂNG SAO MAI" cùng hình ảnh ngôi sao đơn giản. Do đó, không thể có sự nhầm lẫn hoặc khiến người tiêu dùng tin rằng nhãn hiệu của chúng tôi là biến thể hay có cùng nguồn gốc với nhãn hiệu của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam).

Thứ hai, nhãn hiệu của Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ hợp pháp, trên cơ sở trải qua quy trình thẩm định chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2017, Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang nộp tờ khai đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 4-2017-22451. Sau quá trình thẩm định hình

thức và thẩm định nội dung kéo dài 14 tháng, ngày 19/09/2018, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 64433/QĐ-SHTT, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 305673 cho Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang. Trong quá trình này, Cục Sở hữu trí tuệ đã đánh giá, so sánh nhãn hiệu của chúng tôi với các nhãn hiệu đã được bảo hộ hoặc đang trong giai đoạn nộp đơn có quyền ưu tiên, đồng thời thực hiện việc công bố nhãn hiệu trên Công báo sở hữu công nghiệp. Trong thời gian công bố, không có bên thứ ba nào phản đối việc cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu của Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang.

Như vậy, văn bằng bảo hộ được cấp cho nhãn hiệu của Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang hoàn toàn hợp pháp và đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý. Hiện nay, nhãn hiệu này đang được Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang sử dụng hợp pháp cho sản phẩm của mình, góp phần xây dựng uy tín và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nếu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, điều đó sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho hoạt động kinh doanh, đầu tư và lợi ích chính đáng của Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam), thông qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt, là không có cơ sở pháp lý.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "SA AI, hình" theo GCN ĐKNH số 305673 do Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang sở hữu, với chữ "O" và "M" cách điệu đã thể hiện đầy đủ cụm chữ "SAO MAI", tạo ra sự tương tự, gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "XI MĂNG SAO MAI, hình" đã được bảo hộ theo các GCN ĐKNH số 35076 và 295115.

Cụ thể, nhãn hiệu "SA AI, hình" gồm phần chữ "SA AI" và một hình tròn màu xanh, bên trong hình tròn có ba cột màu đỏ, phía trên là hình ngôi sao cách điệu đang bay lên với phần đuôi là các vệt màu tỏa ra từ một góc của ngôi sao. Khi quan sát tổng thể, phần hình bên trong hình tròn, đặc biệt là ba cột màu đỏ, tạo cảm giác thị giác giống như chữ "M", khiến người tiêu dùng liên tưởng đến cụm từ

"SAO MAI". Trong bố cục tổng thể, chữ "O" trong từ "SAO" được thay thế bằng hình tròn, còn chữ "M" được mô phỏng bằng ba cột màu đỏ bên trong hình tròn. Điều này khiến người tiêu dùng khi nhận diện trực quan hoặc phát âm dễ hiểu và đọc nhãn hiệu thành "SAO MAI" thay vì "SA AI".

Trong khi đó, nhãn hiệu "XI MĂNG SAO MAI, hình" của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) đã được bảo hộ theo nhiều văn bằng, gồm: GCN ĐKNH số 35076 và GCN ĐKNH số 295115, nộp ngày 04/04/2016, cấp ngày 31/01/2018, đăng ký cho sản phẩm xi măng các loại thuộc nhóm 19; và GCN ĐKNH số 305187, cấp ngày 28/08/2018, bảo hộ cho xi măng và bê tông cũng thuộc nhóm 19. Các nhãn hiệu này đều có thành phần chữ "XI MĂNG SAO MAI" kết hợp với hình ảnh ngôi sao.

Về nhóm sản phẩm, các nhãn hiệu được đăng ký cho sản phẩm là xi măng và bê tông thuộc cùng nhóm 19, cùng chức năng, công dụng và đối tượng khách hàng.

Từ những phân tích trên có thể thấy rằng nhãn hiệu "SA AI, hình" đã sử dụng cách thể hiện chữ và hình để gợi liên tưởng trực tiếp đến cụm từ "SAO MAI", khiến người tiêu dùng dễ có sự nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu. Khi sản phẩm được bày bán trên cùng thị trường, người tiêu dùng có thể tưởng rằng xi măng mang nhãn hiệu "SA AI, hình" có cùng nguồn gốc với xi măng SAO MAI, hoặc là biến thể thương hiệu.

Vì vậy, mặc dù nhãn hiệu "SA AI, hình" không ghi rõ chữ "SAO MAI", nhưng cách thể hiện tổng thể đã dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn. Do đó, nhãn hiệu này không đảm bảo tính phân biệt đối với nhãn hiệu "XI MĂNG SAO MAI, hình" đã được cấp văn bằng trước đó.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng yêu cầu của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) về việc hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 305673 của Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 305673, cấp ngày 19/09/2018 của Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang theo yêu cầu của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 305673, cấp ngày 19/09/2018 cho Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ - Hậu Giang theo yêu cầu của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ - Hậu Giang có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ - Hậu Giang (Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty TNHH Siam City Ceement (Việt Nam) (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228390/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 349481

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2020-00418 ngày 22/12/2020 của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 349481, cấp ngày 05/05/2020 cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Phong Nguyên;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 349481 với các lý do như sau:

Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt, đề nghị hủy bỏ nhãn hiệu được bảo hộ cho nhóm 25 theo GCNĐKNH số 349481 chứa phần "hình mũi tên" tương

tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "hình mũi tên" đã được bảo hộ trước đó của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai, với ngày nộp đơn sớm hơn.

Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai là chủ sở hữu của các nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể, GCNĐKNH số 339090 nộp ngày 10/07/2017, được cấp ngày 06/12/2019, bảo hộ cho sản phẩm thuộc nhóm 18 và nhóm 25, bao gồm quần áo, giày dép, đồ đi chân và đồ đội đầu. Đồng thời, GCNĐKNH số 339092 cũng được nộp và cấp cùng ngày, bảo hộ cho nhóm sản phẩm tương tự, trong đó có dòng sản phẩm Biti'sHunter nổi tiếng trên thị trường Việt Nam. Các đăng ký này khẳng định quyền ưu tiên và quyền sở hữu của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai đối với dấu hiệu "hình mũi tên" trong lĩnh vực giày dép và quần áo.

Về dấu hiệu, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ theo GCNĐKNH số 349481 có phần hình mũi tên với đặc điểm hai mũi tên lồng vào nhau, hướng sang bên phải, nét đôi, bố cục hài hòa. Dấu hiệu này gần như giống hoàn toàn với nhãn hiệu đã được bảo hộ của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai theo GCNĐKNH số 339090. Phân loại hình Vienna của cả hai nhãn hiệu đều là 24.15.02 (hình mũi tên đôi). Mặc dù có sự khác biệt nhỏ về độ nhọn hoặc góc nghiêng của mũi tên, sự khác biệt này không đủ để tạo ra khả năng phân biệt, mà ngược lại còn làm tăng khả năng người tiêu dùng liên tưởng đến cùng một nguồn gốc thương mại.

Về sản phẩm, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ được đăng ký cho nhóm 25, bao gồm giày thể thao, giày ống thể thao, giày tập thể dục và giày đá bóng. Trong khi đó, nhãn hiệu của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai cũng bảo hộ cho nhóm 25, gồm quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ và thắt lưng. Như vậy, phạm vi sản phẩm giữa hai bên hoàn toàn trùng lặp, đặc biệt là đối với sản phẩm giày dép, dẫn đến nguy cơ nhầm lẫn rất cao về nguồn gốc thương mại.

Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai đã sử dụng nhãn hiệu "hình mũi tên" từ năm 2012, thể hiện qua các đăng ký trước đây như nhãn hiệu số 180629 và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong GCNĐKNH số 339090. Dấu hiệu này đã trở thành biểu tượng nhận diện đặc trưng, được sử dụng rộng rãi trên các sản phẩm giày dép, đặc biệt là dòng sản phẩm Biti'sHunter. Khảo sát trên dữ liệu Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy, mặc dù có nhiều nhãn hiệu hình mũi tên khác nhau trong nhóm 25, nhưng không nhãn hiệu nào có thiết kế đặc trưng là hai mũi tên lồng vào nhau, cùng chiều, nét đôi và hướng sang phải, ngoại trừ nhãn hiệu của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai và nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ. Điều này chứng tỏ ý tưởng và cách thể hiện của hai nhãn hiệu này là gần như giống hệt, dễ gây hiểu lầm cho người

tiêu dùng.

Việc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Phong Nguyên đăng ký nhãn hiệu với phần "hình mũi tên" tương tự, cho cùng loại sản phẩm, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh, xâm phạm quyền lợi hợp pháp của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai. Điều này được củng cố bởi kết luận chuyên môn của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ, xác định rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu "hình mũi tên" đã được bảo hộ trước.

Từ các phân tích nêu trên, Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt thay mặt Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 349481 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Phong Nguyên.

2. Ngày 29/01/2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã có các Công văn số 547/SHTT-TTKN thông báo về đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Phong Nguyên; địa chỉ: Số 37/54 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Phong Nguyên đã không phản hồi Công văn nêu trên trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 349481 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Phong Nguyên mặc dù có phần thiết kế với mũi tên chếch hướng lên trên từ trái sang phải, nhưng về tổng thể vẫn tương tự với nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 339090 của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai. Cả hai nhãn hiệu đều thể hiện ý tưởng thiết kế dựa trên hình ảnh hai mũi tên lồng vào nhau, cùng chiều, tạo thành hình mũi tên nét đôi với phần khoảng hở phân chia rõ rệt giữa hai nét mũi tên. Yếu tố "khoảng hở" này chính là điểm đặc trưng trong thiết kế, tạo nên sự nhận diện riêng, đồng thời cũng là căn cứ so sánh quan trọng khi đánh giá mức độ tương tự giữa hai dấu hiệu.

Sự khác biệt nhỏ về hướng chếch của mũi tên trong nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 349481 không đủ để tạo ra khả năng phân biệt rõ rệt. Thay vào đó,

sự tương đồng về cấu trúc cơ bản, vị trí các chi tiết và bố cục tổng thể làm cho hai dấu hiệu này khi nhìn thoáng qua bị hiểu nhầm là cùng một nhãn hiệu hoặc là các biến thể của cùng một chủ sở hữu.

Đặc biệt, khi các nhãn hiệu này được in hoặc gắn trực tiếp lên sản phẩm giày dép, kích thước thể hiện thường rất nhỏ, vị trí gắn trên sản phẩm cũng thường nằm ở các khu vực như thân giày, lưỡi gà hoặc gót giày. Trong điều kiện sử dụng thông thường, người tiêu dùng chỉ quan sát trong lúc mua sắm hoặc khi sản phẩm được trưng bày cùng nhiều sản phẩm khác, khiến khả năng phân biệt chi tiết bị hạn chế đáng kể. Điều này dẫn đến nguy cơ rất cao người tiêu dùng không nhận ra sự khác biệt nhỏ về góc chếch của mũi tên, mà chỉ nhận diện được đặc điểm chung là hình mũi tên nét đôi với khoảng hở phân chia, từ đó dễ dàng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Khi hai nhãn hiệu có sự tương đồng cao về thiết kế và được sử dụng cho cùng loại sản phẩm, người tiêu dùng sẽ liên tưởng rằng sản phẩm mang nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 349481 là sản phẩm thuộc cùng hệ thống thương mại hoặc liên quan đến sản phẩm mang nhãn hiệu đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 339090.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng yêu cầu của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai về việc hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 349481 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Phong Nguyên là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 349481, cấp ngày 05/05/2020 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Phong Nguyên theo yêu cầu của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 349481, cấp ngày 05/05/2020 cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Phong Nguyên theo yêu cầu của Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Phong Nguyên có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Phong Nguyên (37/54 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228391/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công văn số A0382-00004/04 ngày 05/8/2025 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp của ARM Limited về việc xin rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00823 ngày 23/9/2016.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6060 /BC-TTKN ngày 18/9/2025 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của ARM Limited.

QUYẾT ĐỊNH:

HTM620

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00823 ngày 23/9/2016 của ARM Limited; địa chỉ: 110 Fulbourn Road, Cambridge, CB1 9NJ, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam.

Lý do đình chỉ: ARM Limited (qua Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam) có Công văn số A0382-00004/04 ngày 05/8/2025 về việc xin rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00823 ngày 23/9/2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ARM Limited (qua Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228392/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 198314

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2014-00087 ngày 21/4/2014 của Công ty cổ phần thương mại POLVITA, địa chỉ: A22 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 198314, cấp ngày 09/01/2013 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS - FRANCE (VN);

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 21/4/2014, Công ty cổ phần thương mại POLVITA (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự), nộp đơn số ĐN1-2014-00087, yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 198314, cấp ngày 09/01/2013 với lý do nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng theo quy định tại Điều 74.2.k Luật Sở hữu trí tuệ.

1.1. Nhãn hiệu "Polovita junior JUNIOR Bestnutro Pharma Co.,Ltd, hình"

không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng do tương tự gây nhầm lẫn với tên thương mại đang được sử dụng của Công ty cổ phần thương mại Polvita cho cùng loại hàng hóa, dịch vụ:

Theo thông tin từ website www.nu-health.com.vn và các tài liệu được cung cấp cho thấy, Công ty cổ phần thương mại POLVITA (dưới đây được gọi là "Polvita") được thành lập vào năm 2005 tại Hà nội với trụ sở chính tại Hà nội, hoạt động chính là sản xuất các sản phẩm dược, sản phẩm thực phẩm chức năng và là nhà phân phối độc quyền tất cả các sản phẩm của tập đoàn NCB Technology USA (Hoa Kỳ). Mục tiêu của POLVITA là trở thành nhà cung cấp dược phẩm, thực phẩm chức năng và thiết bị y tế chuyên nghiệp, cam kết chỉ phân phối những sản phẩm chất lượng cao, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất bởi những công ty dược phẩm uy tín trên thế giới.

Polvita đã đăng ký tiêu chuẩn chất lượng tại Bộ Y tế cho rất hàng trăm sản phẩm từ năm 2006, trong các bản tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Y tế công bố, tên thương mại Polvita đã được sử dụng như tên nhà phân phối sản phẩm tại Việt Nam. (bản sao các Giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm do Bộ Y tế- Cục an toàn vệ sinh thực phẩm cấp).

Polvita đã ký kết nhiều Hợp đồng nhập khẩu, hợp đồng phân phối với các nhà sản xuất và các bệnh viện, cơ sở y tế, hiệu thuốc, các nhà vận chuyển, các giao dịch mua bán khác ... trong đó, dấu hiệu "Polvita" đã được sử dụng liên tục làm tên thương mại từ năm 2006, sớm hơn nhiều so với thời điểm đơn nhãn hiệu " Polovita junior JUNIOR Bestnutro Pharma Co.,Ltd, hình" được nộp ngày 30/03/2011. (bản sao các Hợp đồng giao dịch có sử dụng tên thương mại Polvita được ký kết từ trước thời điểm 30/03/2011).

Do đó, có thể nhận thấy, Polvita đã sử dụng tên thương mại Polvita trong các hoạt động thương mại từ năm 2006, tức là trước thời điểm cấp văn bằng số 198314 tới 7 năm.

Trong quá trình hoạt động dưới tên thương mại Polvita của Công ty Cổ phần Thương mại Polvita trong lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng thực ra đã kéo dài từ khi thành lập (năm 2005) đến nay và đạt được những thành tựu nhất định. Trang vàng các doanh nghiệp Việt Nam cũng dẫn chiếu tên Công ty Polvita như một doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực phân phối thực phẩm chức năng.

Xét khả năng tương tự gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu "Polovita" và tên thương mại "Polvita", có thể thấy:

Xét về mặt cấu trúc: So sánh với tên thương mại đã được bảo hộ "POLVITA" và nhãn hiệu "Polovita, hình" có thể thấy cụm từ "polovita" có cấu

trúc gần giống với cụm từ "polvita" của tên thương mại đã được bảo hộ trước;

Xét về cách phát âm: So sánh với tên thương mại đã được bảo hộ "POLVITA", nhãn hiệu "Polovita, hình" có cách phát âm tương tự ở thành phần phân biệt chính là cụm từ "Polovita". Cụ thể, ở tên thương mại đã được bảo hộ, cụm từ "POLVITA" phát âm là "pon-vi-ta"; ở 2 nhãn hiệu sau, cụm từ "polovita" phát âm là "po-lo-vi-ta";

Xét về hình thức thể hiện: tên thương mại được bảo hộ "POLVITA" và nhãn hiệu "Polovita, hình" đều có phần chữ "polvita" và "polovita" được thể hiện dưới dạng chữ viết dạng thường, không có cách thể hiện độc đáo, được nhận diện giống nhau và không thể phân biệt;

Xét về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu: tên thương mại được bảo hộ "POLVITA" và nhãn hiệu "POLOVITA" đều được đăng ký và sử dụng cho các sản phẩm trùng nhau, cụ thể là các sản phẩm "dược phẩm, thực phẩm chức năng" thuộc nhóm 05.- Căn cứ điểm b Điều 39.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN về "Đánh giá tính phân biệt của dấu hiệu kết hợp, xét thành phần mạnh của nhãn hiệu (yếu tố tác động mạnh vào cảm giác người tiêu dùng, gây chú ý và ấn tượng về nhãn hiệu khi quan sát)", thành phần được coi là mạnh trong nhãn hiệu (ngoại trừ phần hình) chính là phần chữ "POLVITA" và "POLOVITA", thành phần này được coi là dấu hiệu phân biệt rõ ràng nhất về mặt thị giác và thính giác của các nhãn hiệu lại tương tự và dễ gây nhầm lẫn về toàn bộ nội dung thể hiện. Các dấu hiệu chữ còn lại đều thuộc dấu hiệu loại trừ.

Xét về "nhận biết tổng thể", do tên thương mại được bảo hộ và nhãn hiệu có cấu tạo tương tự với nhau lại dùng cho cùng loại sản phẩm hàng hóa có tính năng giống nhau, do đó, tên thương mại được bảo hộ "Polvita" và nhãn hiệu "Polovita" nếu cùng được sử dụng trong thương mại sẽ có thể làm cho khách hàng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

1.2. Việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "Polovita" có thể khiến người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của sản phẩm và ảnh hưởng tới uy tín của Công ty Polvita.

Hành vi đăng ký nhãn hiệu "Polovita, hình" có thể khiến người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm với tên thương mại Polvita. Bên cạnh đó, công ty Polvita cũng đã lưu hành một số sản phẩm mang nhãn hiệu "Polvita Kids" và thực phẩm chức năng "Polvita" tại Việt Nam từ năm 2011. Do đó, khả năng gây nhầm lẫn giữa các sản phẩm của các nhà sản xuất là hoàn toàn có nguy cơ xảy ra.

Từ năm 2006, Polvita đã tạo dựng hình ảnh nhà sản xuất và phân phối các sản phẩm dược có uy tín đối với người tiêu dùng. Vì vậy, việc tồn tại tên thương mại của nhà phân phối sản phẩm "Polvita" và nhãn hiệu được bảo hộ "Polovita"

cho cùng sản phẩm dược sẽ khiến người tiêu dùng nhầm lẫn và liên tưởng sản phẩm Polovita có mối liên hệ hoặc cùng nguồn gốc thương mại với Công ty Polvita.

2. Ngày 18/6/2017, Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô, đại diện của Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS – FRANCE có Công văn số 14-619/CA

- Trong thời kỳ từ năm 2005 đến năm 2010, công ty đối chứng thực chất có tên là "Công ty cổ phần thương mại P.O.L.V.I.T.A", hoàn toàn không phải tên là "POLVITA" và chính tên này cũng đã tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đã được cấp Văn bằng trước đó như là: tên FONVITA có Văn bằng số: 72513, ngày ưu tiên: 23/11/2004 và POLVIT có số Văn bằng 77681, ngày ưu tiên: 01/04/2005, cả hai tên nhãn hiệu nêu trên gần như trùng cả phát âm (thính giác) và ký tự chữ cái (thị giác) với tên POLVITA.

- Từ năm 2010 đến nay Công ty đối chứng mới chuyển đổi thành "Công ty cổ phần thương mại POLVITA" và đã nộp đơn POLVITA có đơn số: 4-2010-25946, ngày ưu tiên 08/12/2010 sau ngày 30/09/2010 (số đơn: 4-2010-20608) như vậy rõ ràng càng lộ rõ mong muốn đặt tên tương tự với các tên nhãn hiệu có ngày ưu tiên trước và đã cấp Văn bằng và đã được sử dụng rộng rãi như các tên: FONVITA, POLVIT, POLOVITA.

- Về các số Giấy chứng nhận chất lượng và số VISA của Bộ y tế cấp cho "Công ty cổ phần thương mại P.O.L.V.I.T.A" không phản ánh việc sử dụng rộng rãi của tên thương mại P.O.L.V.I.T.A bởi vì các sản phẩm dược phẩm trước khi đưa ra thị trường hiển nhiên phải có VISA, Giấy chất lượng sản phẩm, tuy nhiên mặc dù có số VISA nhưng các sản phẩm này đã chưa được đưa vào sản xuất hoặc sản phẩm này bán được hàng với số lượng rất ít, chỉ để trong kho hàng nên suốt cả thời kỳ từ khi thành lập năm 2005 đến 2010 hầu như "Công ty cổ phần thương mại P.O.L.V.I.T.A" không có hoạt động thương mại đáng kể nào trên thị trường nên thực tế rất ít người biết đến tên Công ty P.O.L.V.I.T.A.

- Từ các nội dung trên, bên bị yêu cầu cho rằng sản phẩm POLOVITA đã được Công ty chúng tôi tự sáng tạo, dày công phát triển và chính "Công ty cổ phần thương mại POLVITA" mới là Công ty có mong muốn đặt tên Công ty POLVITA để trục lợi.

3. Ngày 29/9/2014, Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự có Công văn số 3353/2014/BR-IP, cho rằng:

- Tên thương mại "POLVITA" hay "P.O.L.V.I.T.A" thì đều được coi là tương tự gây nhầm lẫn với dấu hiệu "POLVITA" do có cùng cách phát âm.

- Tên thương mại chỉ cần sử dụng trong thương mại trước ngày nộp đơn là đủ điều kiện để từ chối nhãn hiệu trùng hoặc tương tự cho sản phẩm/dịch vụ cùng loại.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã kết luận từ chối nhãn hiệu "POLOVITA" theo đơn số 4-2010-20608 do tương tự gây nhầm lẫn với tên thương mại được sử dụng trước của Công ty cổ phần thương mại POLVITA;

- Tên thương mại "P.O.L.V.I.T.A" được bảo hộ trước ngày bảo hộ của các nhãn hiệu "FONVITA" và "POLVIT" và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

4. Ngày 18/4/2017, Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô, đại diện của Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS – FRANCE có Công văn số 17-409/CA phản đối yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nêu trên với lý do:

Tên thương mại "Polvita" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FONVITA" có ngày ưu tiên sớm hơn từ năm 2004 nên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 78.1 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 21 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh".

- Điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự với tên thương mại đang được sử dụng của người khác, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ".

- Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

- Điểm 1.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại đó mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ. Khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với tên thương mại, chủ thể có tên thương mại phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ thể hiện thời gian, lãnh thổ, lĩnh vực trong đó tên thương mại đã được chủ thể đó sử dụng".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 21/4/2014, Công ty cổ phần thương mại POLVITA (qua Công ty cổ

phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự), nộp đơn số ĐN1-2014-00087, yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 198314, cấp ngày 09/01/2013 Nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng theo quy định tại Điều 74.2.k Luật Sở hữu trí tuệ.

Đánh giá tên thương mại "Công ty cổ phần thương mại POLVITA" hoặc "Công ty cổ phần thương mại P.O.L.V.I.T.A" với nhãn hiệu "Polovita junior JUNIOR Bestnutro Pharma Co.,Ltd, hình":

Về nhãn hiệu, nhãn hiệu bị yêu cầu hủy có thành phần phân biệt chính là "Polovita", được phát âm là /pô/lô/vi/ta/ tương tự với thành phần tên riêng của tên thương mại "POLVITA" hoặc "P.O.L.V.I.T.A" về cấu tạo và cách phát âm, sự khác biệt của ký tự "o" ngay trước vị trí của phần chữ "vita" không đủ tạo khả năng phân biệt giữa hai dấu hiệu trên. Trong khi, lĩnh vực kinh doanh của Công ty cổ phần thương mại POLVITA bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 05 mang nhãn hiệu bị yêu cầu hủy.

Bên cạnh đó, Công ty cổ phần thương mại Polvita đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ Hợp đồng nhập khẩu, hợp đồng phân phối với các nhà sản xuất và các bệnh viện, cơ sở y tế, hiệu thuốc, các nhà vận chuyển, các giao dịch mua bán khác. Trong đó, dấu hiệu "Polvita" đã được sử dụng liên tục làm tên thương mại từ năm 2006, sớm hơn nhiều so với thời điểm đơn nhãn hiệu "Polovita junior JUNIOR Bestnutro Pharma Co.,Ltd, hình" được nộp ngày 30/03/2011 thông qua bản sao các Hợp đồng giao dịch có sử dụng tên thương mại Polvita được ký kết từ trước thời điểm 30/03/2011.

Do đó, có cơ sở cho rằng Công ty cổ phần thương mại POLVITA đã sử dụng tên thương mại chứa thành phần tên riêng là "POLVITA" hoặc "P.O.L.V.I.T.A" trong các hoạt động thương mại từ năm 2006, trước thời điểm cấp văn bằng số 198314 ngày 09/01/2013.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty cổ phần thương mại POLVITA về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 198314, cấp ngày 09/01/2013 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS – FRANCE là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 21 Điều 4, điểm k khoản 2 Điều 74 và điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 198314, cấp ngày 09/01/2013 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS – FRANCE theo yêu cầu của Công ty cổ phần thương mại POLVITA.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 198314, cấp ngày 09/01/2013 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS - FRANCE (VN) theo yêu cầu của Công ty cổ phần thương mại POLVITA.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS - FRANCE (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS - FRANCE (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty cổ phần thương mại POLVITA; địa chỉ: A22 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228393/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 198313

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

HTM620

Xét đơn số ĐN1-2014-00086 ngày 21/4/2014 của Công ty cổ phần thương mại Polvita, địa chỉ: A22 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự, yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 198313, cấp ngày 09/01/2013 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS - FRANCE (VN);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 21/4/2014, Công ty cổ phần thương mại Polvita, nộp đơn số ĐN1-2014-00086, yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH 198313 cấp ngày 09/01/2013 với lý do nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng theo quy định tại Điều 74.2.k Luật Sở hữu trí tuệ. Cụ thể:

1.1. Nhãn hiệu "Polovita Bestnutro Pharma.,Ltd, hình" không đáp ứng điều

kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng do tương tự gây nhầm lẫn với tên thương mại đang được sử dụng của Công ty cổ phần Thương mại Polvita cho cùng loại hàng hóa, dịch vụ:

Theo thông tin từ website www.nu-health.com.vn và các tài liệu được cung cấp cho thấy, Công ty cổ phần Thương mại POLVITA (dưới đây được gọi là "Polvita") được thành lập vào năm 2005 tại Hà nội với trụ sở chính tại Hà nội với hoạt động chính là sản xuất các sản phẩm dược, sản phẩm thực phẩm chức năng và là nhà phân phối độc quyền tất cả các sản phẩm của tập đoàn NCB Technology USA (Hoa Kỳ). Mục tiêu của POLVITA là trở thành nhà cung cấp dược phẩm, thực phẩm chức năng và thiết bị y tế chuyên nghiệp, cam kết chỉ phân phối những sản phẩm chất lượng cao, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất bởi những công ty dược phẩm uy tín trên thế giới.

Polvita đã đăng ký tiêu chuẩn chất lượng tại Bộ Y tế cho rất hàng trăm sản phẩm từ năm 2006, trong các bản tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Y tế công bố, tên thương mại Polvita đã được sử dụng như tên nhà phân phối sản phẩm tại Việt Nam. (bản sao các Giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm do Bộ Y tế- Cục an toàn vệ sinh thực phẩm cấp).

Polvita đã ký kết nhiều Hợp đồng nhập khẩu, hợp đồng phân phối với các nhà sản xuất và các bệnh viện, cơ sở y tế, hiệu thuốc, các nhà vận chuyển, các giao dịch mua bán khác. Trong đó, dấu hiệu "Polvita" đã được sử dụng liên tục làm tên thương mại từ năm 2006, sớm hơn nhiều so với thời điểm đơn nhãn hiệu "Polovita Bestnutro Pharma.,Ltd, hình" được nộp ngày 30/03/2011. (bản sao các Hợp đồng giao dịch có sử dụng tên thương mại Polvita được ký kết từ trước thời điểm 30/03/2011).

Do đó, có thể nhận thấy, Polvita đã sử dụng tên thương mại Polvita trong các hoạt động thương mại từ năm 2006, tức là trước thời điểm cấp văn bằng số 198313 tới 7 năm.

Trong quá trình hoạt động dưới tên thương mại Polvita của Công ty cổ phần thương mại Polvita trong lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng thực ra đã kéo dài từ khi thành lập (năm 2005) đến nay và đạt được những thành tựu nhất định. Trang vàng các doanh nghiệp Việt Nam cũng dẫn chiếu tên Công ty Polvita như một doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực phân phối thực phẩm chức năng.

Xét khả năng tương tự gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu "Polovita" và tên thương mại "Polvita", có thể thấy:

Xét về mặt cấu trúc: So sánh với tên thương mại đã được bảo hộ "POLVITA" và nhãn hiệu "Polovita, hình" có thể thấy cụm từ "polovita" có cấu

trúc gần giống với cụm từ "polvita" của tên thương mại đã được bảo hộ trước;

Xét về cách phát âm: So sánh với tên thương mại đã được bảo hộ "POLVITA", nhãn hiệu "Polovita, hình" có cách phát âm tương tự ở thành phần phân biệt chính là cụm từ "Polovita". Cụ thể, ở tên thương mại đã được bảo hộ, cụm từ "POLVITA" phát âm là "pon-vi-ta"; ở 2 nhãn hiệu sau, cụm từ "polovita" phát âm là "po-lo-vi-ta";

Xét về hình thức thể hiện: tên thương mại được bảo hộ "POLVITA" và nhãn hiệu "Polovita, hình" đều có phần chữ "polvita" và "polovita" được thể hiện dưới dạng chữ viết dạng thường, không có cách thể hiện độc đáo, được nhận diện giống nhau và không thể phân biệt;

Xét về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu: tên thương mại được bảo hộ "POLVITA" và nhãn hiệu "POLOVITA" đều được đăng ký và sử dụng cho các sản phẩm trùng nhau, cụ thể là các sản phẩm "dược phẩm, thực phẩm chức năng" thuộc nhóm 05.- Căn cứ điểm b Điều 39.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN về "Đánh giá tính phân biệt của dấu hiệu kết hợp, xét thành phần mạnh của nhãn hiệu (yếu tố tác động mạnh vào cảm giác người tiêu dùng, gây chú ý và ấn tượng về nhãn hiệu khi quan sát)", thành phần được coi là mạnh trong nhãn hiệu (ngoại trừ phần hình) chính là phần chữ "POLVITA" và "POLOVITA", thành phần này được coi là dấu hiệu phân biệt rõ ràng nhất về mặt thị giác và thính giác của các nhãn hiệu lại tương tự và dễ gây nhầm lẫn về toàn bộ nội dung thể hiện. Các dấu hiệu chữ còn lại đều thuộc dấu hiệu loại trừ.

Xét về "nhận biết tổng thể", do tên thương mại được bảo hộ và nhãn hiệu có cấu tạo tương tự với nhau lại dùng cho cùng loại sản phẩm hàng hóa có tính năng giống nhau, do đó, tên thương mại được bảo hộ "Polvita" và nhãn hiệu "Polovita" nếu cùng được sử dụng trong thương mại sẽ có thể làm cho khách hàng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

1.2. Việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "Polovita" có thể khiến người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của sản phẩm và ảnh hưởng tới uy tín của Công ty Polvita.

Hành vi đăng ký nhãn hiệu "Polovita, hình" có thể khiến người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm với tên thương mại Polvita. Bên cạnh đó, công ty Polvita cũng đã lưu hành một số sản phẩm mang nhãn hiệu "Polvita Kids" và thực phẩm chức năng "Polvita" tại Việt Nam từ năm 2011. Do đó, khả năng gây nhầm lẫn giữa các sản phẩm của các nhà sản xuất là hoàn toàn có nguy cơ xảy ra.

Từ năm 2006, Polvita đã tạo dựng hình ảnh nhà sản xuất và phân phối các sản phẩm dược có uy tín đối với người tiêu dùng. Vì vậy, việc tồn tại tên thương mại của nhà phân phối sản phẩm "Polvita" và nhãn hiệu được bảo hộ "Polovita"

cho cùng sản phẩm dược sẽ khiến người tiêu dùng nhầm lẫn và liên tưởng sản phẩm Polovita có mối liên hệ hoặc cùng nguồn gốc thương mại với Công ty Polvita.

2. Ngày 18/6/2017, Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô, đại diện của Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS – FRANCE có Công văn số 14-620/CA

- Trong thời kỳ từ năm 2005 đến năm 2010, Công ty đối chứng thực chất có tên là "Công ty cổ phần thương mại P.O.L.V.I.T.A", hoàn toàn không phải tên là "POLVITA" và chính tên này cũng đã tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đã được cấp Văn bằng trước đó như là: tên FONVITA có Văn bằng số: 72513, ngày ưu tiên: 23/11/2004 và POLVIT có số Văn bằng 77681, ngày ưu tiên: 01/04/2005, cả hai tên nhãn hiệu nêu trên gần như trùng cả phát âm (thính giác) và ký tự chữ cái (thị giác) với tên POLVITA.

- Từ năm 2010 đến nay Công ty đối chứng mới chuyển đổi thành "Công ty cổ phần thương mại POLVITA" và đã nộp đơn POLVITA có đơn số: 4-2010-25946, ngày ưu tiên 08/12/2010 sau ngày nộp đơn 30/09/2010 (số đơn: 4-2010-20608) như vậy rõ ràng càng lộ rõ mong muốn đặt tên tương tự với các tên nhãn hiệu có ngày ưu tiên trước và đã cấp Văn bằng và đã được sử dụng rộng rãi như các tên: FONVITA, POLVIT, POLOVITA.

- Về các số Giấy chứng nhận chất lượng và số VISA của Bộ y tế cấp cho "Công ty cổ phần thương mại P.O.L.V.I.T.A" không phản ánh việc sử dụng rộng rãi của tên thương mại P.O.L.V.I.T.A bởi vì các sản phẩm dược phẩm trước khi đưa ra thị trường hiển nhiên phải có VISA, Giấy chất lượng sản phẩm, tuy nhiên mặc dù có số VISA nhưng các sản phẩm này đã chưa được đưa vào sản xuất hoặc sản phẩm này bán được hàng với số lượng rất ít, chỉ để trong kho hàng nên suốt cả thời kỳ từ khi thành lập năm 2005 đến 2010 hầu như "Công ty cổ phần thương mại P.O.L.V.I.T.A" không có hoạt động thương mại đáng kể nào trên thị trường nên thực tế rất ít người biết đến tên Công ty P.O.L.V.I.T.A.

- Từ các nội dung trên, bên bị yêu cầu cho rằng sản phẩm POLOVITA đã được Công ty chúng tôi tự sáng tạo, dày công phát triển và chính "Công ty cổ phần thương mại POLVITA" mới là Công ty có mong muốn đặt tên Công ty POL VITA để trục lợi.

3. Ngày 29/9/2014, Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự có Công văn số 3343/2014/BR-IP, cho rằng:

- Tên thương mại "POLVITA" hay "P.O.L.V.I.T.A" thì đều được coi là tương tự gây nhầm lẫn với dấu hiệu "POLVITA" do có cùng cách phát âm.

- Tên thương mại chỉ cần sử dụng trong thương mại trước ngày nộp đơn là đủ điều kiện để từ chối nhãn hiệu trùng hoặc tương tự cho sản phẩm/dịch vụ cùng loại.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã kết luận từ chối nhãn hiệu "POLOVITA" theo đơn số 4-2010-20608 do tương tự gây nhầm lẫn với tên thương mại được sử dụng trước của Công ty cổ phần thương mại POLVITA;

- Tên thương mại "P.O.L.V.I.T.A" được bảo hộ trước ngày bảo hộ của các nhãn hiệu "FONVITA" và "POLVIT" và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

4. Ngày 18/4/2017, Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô, đại diện của Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS – FRANCE có Công văn số 17-410/CA cho rằng:

Tên thương mại "Polvita" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FONVITA" có ngày ưu tiên sớm hơn từ năm 2004 nên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 78.1 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 21 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh".

- Điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự với tên thương mại đang được sử dụng của người khác, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ".

- Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

- Điểm 1.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại đó mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ. Khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với tên thương mại, chủ thể có tên thương mại phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ thể hiện thời gian, lãnh thổ, lĩnh vực trong đó tên thương mại đã được chủ thể đó sử dụng".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 21/4/2014, Công ty cổ phần thương mại Polvita, nộp đơn số ĐN1-2014-

00086, yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH 198313 cấp ngày 09/01/2013 với lý do nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng theo quy định tại Điều 74.2.k Luật Sở hữu trí tuệ.

Đánh giá tên thương mại "Công ty cổ phần thương mại POLVITA" hoặc "Công ty cổ phần thương mại P.O.L.V.I.T.A" với nhãn hiệu "Polovita Bestnutro Pharma.,Ltd, hình"

Về nhãn hiệu, nhãn hiệu bị yêu cầu hủy có thành phần phân biệt chính là "Polovita", được phát âm là /pô/lô/vi/ta/ tương tự với thành phần tên riêng của tên thương mại "POLVITA" hoặc "P.O.L.V.I.T.A" về cấu tạo và cách phát âm, sự khác biệt của ký tự "o" ngay trước vị trí của phần chữ "vita" không đủ tạo khả năng phân biệt giữa hai dấu hiệu trên. Trong khi, lĩnh vực kinh doanh của Công ty cổ phần thương mại POLVITA bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 05 mang nhãn hiệu bị yêu cầu hủy.

Công ty cổ phần thương mại Polvita đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ Hợp đồng nhập khẩu, hợp đồng phân phối với các nhà sản xuất và các bệnh viện, cơ sở y tế, hiệu thuốc, các nhà vận chuyển, các giao dịch mua bán khác. Trong đó, dấu hiệu "Polvita" đã được sử dụng liên tục làm tên thương mại từ năm 2006, sớm hơn nhiều so với thời điểm đơn nhãn hiệu "Polovita Bestnutro Pharma.,Ltd, hình" được nộp ngày 30/03/2011 thông qua bản sao các Hợp đồng giao dịch có sử dụng tên thương mại Polvita được ký kết từ trước thời điểm 30/03/2011.

Do đó, có cơ sở cho rằng Công ty cổ phần thương mại POLVITA đã sử dụng tên thương mại chứa thành phần tên riêng là "POLVITA" hoặc "P.O.L.V.I.T.A" trong các hoạt động thương mại từ năm 2006, trước thời điểm cấp văn bằng số 198313 ngày 09/01/2013.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây cho thấy, yêu cầu của Công ty cổ phần thương mại Polvita về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 198313, cấp ngày 09/01/2013 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS – FRANCE do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 21 Điều 4, điểm k khoản 2 Điều 74 và điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 198313, cấp ngày 09/01/2013 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS - FRANCE theo yêu cầu của Công ty cổ phần thương mại Polvita.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 198313, cấp ngày 09/01/2013 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS - FRANCE (VN) theo yêu cầu của Công ty cổ phần thương mại Polvita.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS - FRANCE (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn y dược PARIS - FRANCE (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty cổ phần thương mại Polvita; địa chỉ: A22 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228420/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FLEX JAPAN CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00138 ngày 14/02/2017 của FLEX JAPAN CO., LTD.; địa chỉ: 2451, Yashiro, Chikuma-shi, Nagano-ken 387-8601, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 989387 theo Thông báo số 2015/43 LMT20 ngày 21/10/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6099/BC-TTKN ngày 26/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FLEX JAPAN CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 989387 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 1189647 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở những lý do dưới đây:

- Nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về dấu hiệu nhãn hiệu. Cụ thể:

Về kết cấu: nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ đơn thuần, gồm các ký tự Latinh được in hoa, màu đen, phông chữ thường. Nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu chữ kết hợp hình. Phần hình nằm ở phía trái nhãn hiệu, là một hình người cách điệu, màu đen, đang đứng ở tư thế người ưỡn về phía trước, cả hai tay hất thẳng về phía sau. Phần chữ nằm ở phía phải của nhãn hiệu, là từ "Kogenki" được in cách điệu, màu đen; trong đó, chữ cái "K" được in hoa, các chữ cái còn lại được in thường. Đặc biệt, chữ cái "o" có hai dấu chấm trên đầu – là một trong những ký tự thuộc hệ ngôn ngữ German, không có trong bảng chữ cái Latin. Như vậy ấn tượng thị giác của hai nhãn hiệu là hoàn toàn khác biệt.

Về phát âm: nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu ngắn có 2 âm tiết, trong tiếng Việt được phát âm là /cô-ghen/. Nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu dài có 3 âm tiết, được phát âm là /cô-ghen-ki/.

Về ngữ nghĩa: theo dữ liệu của WIPO, nghĩa của phần chữ trong nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1189647 tại mục 550 được nêu rõ là "phần chữ trong nhãn hiệu không có nghĩa". Còn phần dịch nghĩa của nhãn hiệu đăng ký được nêu rõ tại mục 561 là "Plateau" (nghĩa là "cao nguyên" trong tiếng Việt).

- Cả hai nhãn hiệu được cùng bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm cả Nhật Bản – nước xuất xứ của người nộp đơn.

Hai nhãn hiệu đã được đồng bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới, cụ thể là 27 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu và Nhật Bản – nước xuất xứ của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "KOGEN" là từ tạo bởi 05 ký tự, bao gồm 2 âm tiết, phát âm là /cô-ghen/, trong tiếng Nhật nghĩa là "cao nguyên". Nhãn hiệu đối chứng "Kögenki, hình" bao gồm phần hình và chữ "Kögenki", là từ bao gồm 3 âm tiết, phát âm là /cô-ghen-ki/, không có nghĩa. Xét ở các góc độ, nhãn hiệu đăng ký "KOGEN" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "Kögenki, hình" về cấu trúc, số lượng âm tiết, phát âm, ý nghĩa và ấn tượng thị giác. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 989387, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/43 LMT20 ngày 21/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 989387.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 989387.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FLEX JAPAN CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228421/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Atlantic Industries
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2016-00816 ngày 22/9/2016 của Atlantic Industries (nay là European Refreshments); địa chỉ: P.O. Box 309, Ugland House, South Church Street, George Town, Grand Cayman KY-1104, Cayman Islands (địa chỉ hiện tại: Southgate, Dublin Road, Drogheda, A92 YK7W, Ireland); đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc giới hạn phạm vi bảo hộ đối với "AW"trong Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 265459 (đơn số 4-2014-06197 ngày 26/03/2014) theo Quyết

định số 41900/QĐ-SHTT ngày 08/07/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 5890/BC-TTKN ngày 15/8/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Atlantic Industries với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-06197 ngày 26/03/2014 được cấp GCNĐKNH số 265459 theo Quyết định số 41900/QĐ-NH ngày 08/07/2016 với nội dung "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng AW" vì là tập hợp những chữ cái không phát âm được như một từ ngữ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại thông qua tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp là Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu (Sao Bắc Đẩu) yêu cầu xem xét bảo hộ tổng thể yếu tố "AW" trong nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

- Tổng thể yếu tố "AW" trong nhãn hiệu đăng ký là yếu tố cách điệu và được thiết kế độc đáo nên hoàn toàn có khả năng phân biệt:

Yếu tố "AW" kết hợp với dấu "&" không phải là các chữ cái đơn giản mà là yếu tố cách điệu và được thiết kế độc đáo. Dòng chữ "AW" in nghiêng về bên phải, với chữ "A" và "W" in hoa màu nâu đậm, viền vàng, còn ký hiệu "&" màu cam viền trắng nằm đè lên hai chữ cái này. Toàn bộ được đặt trên nền elip trắng, bao quanh bởi hai dải màu cong lớn màu cam bên trái, nâu đậm bên phải, được trình bày đối xứng nhưng không chạm nhau. Bên ngoài là hình elip xiên phải viền vàng nâu, có thêm hai phần nhô lên chứa dòng chữ "SINCE 1919" và "ROOT BEER"có nghĩa lần lượt là "TỪ 1919" và "BIA RỄ CÂY". Tổng thể này tạo nên một thiết kế độc đáo và có tính phân biệt cao.

Ngoài ra, yếu tố "AW" được tạo ra từ tên viết tắt của hai người sáng lập ra đồ uống mang nhãn hiệu đăng ký là Roy Allen và Frank Wright kể từ tháng 6/1919 tại Lodi, California, Mỹ. Đến nay, yếu tố "AW" vẫn được sử dụng như là yếu tố chủ đạo mang tính phân biệt cao trong nhãn hiệu nổi tiếng "AW ROOT BEER, hình" của người khiếu nại.

- Tổng thể yếu tố "AW" trong nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ riêng một cách rộng rãi tại rất nhiều quốc gia trên thế giới:

Đã có ít nhất 37 nước chấp nhận bảo hộ riêng tổng thể yếu tố "AW" trong các văn bằng bảo hộ, bao gồm cả Philippin, Brunei, Malaysia, Singapore, Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Trung Quốc, Myanmar, Hàn Quốc,

Indonesia, Thái Lan, Nhật Bản, Lebanon, Bermuda, Fiji, Sarawak, Lào, Anh, Trinidad and Tobago, Ả-rập Xê-út, Sabah, Papua New Guinea, Panama, New Zealand, Mongolia, Malaysia, Macao, Jordan, Ai len, Hồng Kông, Ai Cập, Đài Loan, Campuchia, Bahrain, Bahamas, Afghanistan và Cô-oét. Sự công nhận bảo hộ riêng tổng thể yếu tố "AW" tại các nước này, trong đó có các nước như Trung Quốc và Hàn Quốc cũng áp dụng dân luật như Việt Nam, v.v… cũng khẳng định thêm rằng tổng thể yếu tố "AW" trong nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân để được bảo hộ riêng với tư cách là nhãn hiệu.

Đã có ít nhất 37 quốc gia, bao gồm Philippin, Brunei, Malaysia, Singapore, Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Trung Quốc, Myanmar, Hàn Quốc, Indonesia, Thái Lan, Nhật Bản, Lebanon, Bermuda, Fiji, Sarawak, Lào, Anh, Trinidad and Tobago, Ả-rập Xê-út, Sabah, Papua New Guinea, Panama, New Zealand, Mongolia, Malaysia, Macao, Jordan, Ai len, Hồng Kông, Ai Cập, Đài Loan, Campuchia, Bahrain, Bahamas, Afghanistan và Cô-oét– chấp nhận bảo hộ riêng cho tổng thể yếu tố "AW" trong các văn bằng bảo hộ. Việc các quốc gia này, trong đó có cả những nước áp dụng hệ thống dân luật như Trung Quốc, Hàn Quốc, Việt Nam – khẳng định rằng tổng thể yếu tố "AW" là một dấu hiệu có khả năng phân biệt, có đủ điều kiện được bảo hộ riêng như một nhãn hiệu.

- Tổng thể yếu tố "AW" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng liên tục, nhất quán và được thừa nhận rộng rãi bởi người tiêu dùng với tư cách là một nhãn hiệu:

Lịch sử của "AW" bắt đầu vào tháng 6/1919 tại Lodi, California, khi Roy Allen tạo ra món bia rễ cây pha kem được bán với giá chỉ năm xu một cốc. Tên "AW" được ghép từ chữ cái đầu trong tên của Roy Allen và cộng sự Frank Wright, và được sử dụng liên tục từ đó đến nay. Năm 1924, Allen mua lại toàn bộ cổ phiếu kinh doanh của Wright và bắt đầu nhượng quyền thương hiệu "AW" cho các nhà hàng trên khắp nước Mỹ. Đến năm 1933, đã có hơn 170 nhà hàng "AW", và đến năm 1950, con số này vượt 450 nhà hàng. Sau gần 100 năm phát triển, "AW, hình" đã có hàng ngàn nhà hàng nhượng quyền tại Mỹ và hàng trăm nhà hàng "AW" tại các nước như Indonesia, Nhật Bản, Philippines, Malaysia, v.v… Thương hiệu "AW, hình" đã trở thành thương hiệu toàn cầu và là biểu tượng của văn hóa Hoa Kỳ, và được biết đến rộng rãi như loại đồ uống bia rễ cây hàng đầu thế giới.

Yếu tố "AW" được sử dụng trên nhiều loại sản phẩm đồ uống bia rễ cây cho các sản phẩm đồ uống mang tên "AW Root Beer"; "AW Diet Root Beer"

(cho người ăn kiêng); "AW Root Beer TEN"; "AW Cream Soda"; và "AW Diet Cream Soda" (cho người ăn kiêng), các nhà hàng nhận nhượng quyền thương mại để sử dụng nhãn hiệu "AW" và bán đồ uống "AW". Ngoài đồ uống, yếu tố "AW" còn được sử dụng nổi bật trên bao bì sản phẩm bánh kẹo.

Các sản phẩm mang yếu tố "AW" đã tiếp cận rộng rãi người tiêu dùng trên toàn thế giới nhờ vào chiến lược quảng bá mạnh mẽ của chủ sở hữu nhãn hiệu. Việc quảng bá được thực hiện qua nhiều hình thức như quảng cáo truyền thống, quảng cáo trên internet và các sự kiện đặc biệt như lễ kỷ niệm sinh nhật thương hiệu "AW".

Tại Việt Nam, các sản phẩm mang nhãn hiệu "AW, hình" chưa được phân phối qua kênh chính thức của người khiếu nại vào thời điểm năm 2017. Tuy nhiên, do danh tiếng toàn cầu, nhãn hiệu "AW, hình" vẫn được người tiêu dùng Việt Nam biết đến. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, khoảng cách địa lý giữa các quốc gia không còn là rào cản trong việc tiếp cận thông tin và sản phẩm. Khi đi du lịch nước ngoài hoặc giao lưu quốc tế, người tiêu dùng Việt có thể dễ dàng biết đến và sử dụng sản phẩm "AW, hình" thông qua hệ thống khoảng 1.200 nhà hàng nhượng quyền trên khắp Hoa Kỳ, Canada, Indonesia, Nhật Bản, Philippines, Malaysia, cũng như qua mạng lưới phân phối chính thức các sản phẩm như đồ uống và bánh kẹo mang nhãn hiệu "AW, hình".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu, thông tin có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-06197 ngày 26/03/2014 được cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 41900/QĐ-NH ngày 08/07/2016 với nội dung phạm vi bảo hộ: Không bảo hộ riêng "AW". Xét phần chữ "AW", trong tiếng Anh, đây là từ thường được sử dụng để diễn tả cảm xúc như sự ngạc nhiên, thích thú và là từ phát âm được. Vì vậy, "AW" không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, về nghĩa, "AW" cũng là

cách viết tắt của nhiều thuật ngữ khác nhau tùy thuộc vào ngữ cảnh trong các lĩnh vực công nghệ, kinh doanh, giáo dục, luật pháp… nhưng tất cả đều không mang hàm ý mô tả sản phẩm "bia, nước khoáng (đồ uống)…" thuộc nhóm 32 theo GCNĐKNH số 265459. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-06197 ngày 26/03/2014, không giới hạn phạm vi bảo hộ đối với "AW" theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 41900/QĐ-SHTT ngày 08/07/2016 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 265459, bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-06197 ngày 26/03/2014, không bảo hộ riêng "AW".

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-06197 ngày 26/03/2014. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "SINCE 1919", "ROOT BEER", "A&W".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Atlantic Industries (nay là European Refreshments) (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228451/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Dometic Sweden AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN4-2016-00773 ngày 08/9/2016 của Dometic Sweden AB; địa chỉ: Hemvarnsgatan 15, 171 54 Solna, SE, Sweden; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-05585 ngày 19/3/2014 theo Quyết định số 37696/QĐ-SHTT ngày 24/6/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6139/BC-TTKN

ngày 30/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Dometic Sweden AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu **DOMETIC** theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-05585 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 37696/QĐ-SHTT ngày 24/6/2016, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do:

- Việc điều chỉnh danh mục yêu cầu đăng ký thành "*chất diệt khuẩn dùng cho nhà vệ sinh sử dụng hóa chất, không dùng cho mục đích y tế*" làm thay đổi bản chất của sản phẩm ban đầu nên không được chấp nhận.

- Tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 40262 ngày 12/3/2022 (nhãn hiệu đối chứng 1), số 100895 ngày 06/5/2008 (nhãn hiệu đối chứng 2) và số 237343 ngày 15/12/2014 (nhãn hiệu đối chứng 3).

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

(i) Việc điều chỉnh danh mục không làm thay đổi bản chất của sản phẩm ban đầu.

- Sản phẩm ban đầu có tên tiếng Anh là "*disinfectants for chemical toilets*", bản chất của sản phẩm đáng lẽ ra phải được dịch chính xác sang tiếng Việt là "*chất diệt khuẩn dùng cho nhà vệ sinh sử dụng hóa chất*".

- Tuy nhiên, bản dịch tiếng Việt Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Ni-xơ phiên bản 10 không chính xác, đã làm thay đổi bàn chất của sản phẩm xin đăng ký. Sản phẩm lẽ ra phải được dịch chính xác sang tiếng Việt là "*chất tẩy uế dùng cho nhà vệ sinh xử lý chất thải bằng hóa chất*", không phải là "*chất diệt khuẩn cho hóa chất vệ sinh*". Do vậy, việc điều chỉnh sản phẩm xin đăng ký từ "*chất diệt khuẩn cho hóa chất vệ sinh*" thành "*chất tẩy uế dùng cho nhà vệ sinh xử lý chất thải bằng hóa chất*" hoàn toàn không làm thay đổi bản chất, mà đưa sản phẩm về đúng với bản chất vốn có ban đầu của nó. Với bối cảnh nêu trên, rõ ràng rằng việc điều chinh sản phẩm này không nằm trong ý muốn chủ quan của Chủ đơn, mà chủ yếu xuất phát từ bản dịch của Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Ni-xơ phiên bản 10 không chính xác.

(ii) Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

- Xét về dấu hiệu nhận biết:

  - Nhãn hiệu đối chứng số 40262 ngày 12/3/2002 (DOMETIN) và số 100495 ngày 06/5/2008 (DOMERIC), mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng DOMETIN và DOMERIC có mức độ tương tự nhất định. Tuy vậy, mức độ tương tự này không đủ mạnh

để làm lu mờ khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu nhờ sự khác biệt trong các cặp phụ âm "C-N" và "T-R".

- Nhãn hiệu đối chứng số 237343 ngày 15/12/2014 (DOMTIC): Sự xuất hiện của nguyên âm "E" trong nhãn hiệu đăng ký DOMETIC đã tạo nên sự khác biệt về độ dài nhãn hiệu, cách phát âm và ấn tượng thị giác. Theo đó, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

- Xét về sản phẩm mang nhãn hiệu: Sản phẩm ("*chế phẩm vệ sinh thông thường*") mang nhãn hiệu đăng ký và sản phẩm ("*dược phẩm*") mang các nhãn hiệu đối chứng khác biệt về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, đối tượng sử dụng và kênh phân phối.

- Xét về thực tế sử dụng sản phẩm: Chủ đơn đã và đang sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho sản phẩm "*chất tẩy uế dùng cho nhà vệ sinh xử lý chất thải bằng hóa chất*" với hình ảnh thực tế không tương tự với sản phẩm của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế DOMESCO đang sử dụng các nhãn hiệu đối chứng. Hình nhà vệ sinh cách điệu thể hiện trên bao bì sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là chỉ dẫn rõ nhất cho người tiêu dùng về mục đích sử dụng của sản phẩm. Do vậy, người tiêu dùng với trình độ hiểu biết trung bình không thể có sự nhầm lẫn giữa dược phẩm dùng cho người với chất tẩy uế dùng cho nhà vệ sinh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các ý kiến của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Về việc điều chỉnh danh mục sản phẩm đăng ký

Việc điều chỉnh danh mục sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 05 thành "*chất diệt khuẩn dùng cho nhà vệ sinh sử dụng hóa chất, không dùng cho mục đích y tế*" (tạm dịch: *Disinfectants for chemical toilets, not for medical purposes*) không bị xem là làm thay đổi bản chất của sản phẩm. Về bản chất, sản phẩm vẫn là chất diệt khuẩn (*disinfectants*) và việc bổ sung cụm từ "không dùng cho mục đích y tế" có tác dụng thu hẹp, làm rõ phạm vi sử dụng.

2.2. Về khả năng phân biệt

Về mặt dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký bị xem là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

DOMERIC
(Nhãn hiệu đối chứng 1)

DOMETIC
(Nhãn hiệu đăng ký)

DOMETIN
(Nhãn hiệu đối chứng 2)

DOMTIC
(Nhãn hiệu đối chứng 3)

Tuy nhiên, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "*chất diệt khuẩn dùng cho nhà vệ sinh sử dụng hóa chất, không dùng cho mục đích y tế*" có bản chất, chức năng/mục đích sử dụng và kênh phân phối khác biệt so với "*dược phẩm (dùng cho người)*" mang nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể, sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký là chất diệt khuẩn dùng trong sinh hoạt, phân phối qua hệ thống bán lẻ phổ thông (như quầy tạp hóa, siêu thị), trong khi sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là dược phẩm (thuốc) dùng để phòng ngừa, điều trị và/hoặc chẩn đoán bệnh, thuộc nhóm hàng hóa kinh doanh có điều kiện, được phân phối qua nhà thuốc, quầy thuốc.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký được xem là có khả năng phân biệt so với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-05585 ngày 19/3/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37696/QĐ-SHTT ngày 24/6/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-05585 ngày 19/3/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-05585 ngày 19/3/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dometic Sweden AB (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 228452/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Houghton Wines (Western Australia) Pty Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN5-2015-00373 ngày 23/4/2015 của Houghton Wines (Western Australia) Pty Ltd; địa chỉ: Reynell Road Reyella SA 5161, Australia (nay là LEVEL 10, 10 FRANKLIN STREET ADELAIDE SA 5000 (AU)); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1188777 theo Thông báo số 2013/52 VTB01 ngày 31/12/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6126/BC-TTKN ngày 29/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Houghton Wines (Western Australia) Pty Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HOUGHTON" theo đơn quốc tế số 1188777 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2013/52 VTB01 ngày 31/12/2014, căn cứ khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do HOUGHTON là tên một thị trấn thuộc bang Michigan, Hoa Kỳ, và sẽ làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

(i) Dấu hiệu HOUGHTON trong nhãn hiệu đăng ký không thuộc quy định tại Điều 73.5 của Luật Sở hữu trí tuệ.

- Houghton được sử dụng phổ biến với tên họ. Cụ thể:

Trong cộng đồng người sử dụng tiếng Anh, dấu hiệu "Houghton" thường xuyên được sử dụng cho tên họ (tên gia đình). Houghton là tên họ của rất nhiều người nổi tiếng, trong đó có Adam Houghton (1310-1389) một giám mục của xứ St. David's, Đại Pháp Quan Anh. Chính trị gia người Mỹ sinh năm 1926 mang tên họ Houghton là Amo Houghton, hay chính trị gia người Úc (1921-2001) mang tên Vasey Houghton (https://en.wikipedia.org/wiki/Houghton_(surname)).

Tổ tiên của gia đình Houghton được bắt đầu từ Normandy (hiện là một khu vực của Pháp). Sau đó đã di cư sang Anh sau khi cuộc xâm chiếm Norman năm 1066 kết thúc. Như vậy, Houghton không có nguồn gốc từ Mỹ, cũng không được bắt nguồn từ Úc.

Tại một số quốc gia như Anh, Úc, Canada, New Zealand, South Africa, và Mỹ, Houghton còn được sử dụng để đặt tên cho địa danh, tòa nhà, trường học, bệnh viện, nhà máy rượu, v.v. (http://en.wikipedia.org/wiki/Houghton). Tên của các địa danh này hầu hết được bắt nguồn từ tên của các danh nhân mang họ Houghton.

Tuy nhiên, do tính phổ thông của tên họ Houghton và do thực tế không có địa danh nào mang tên Houghton có quy mô đáng chú ý hoặc nổi tiếng thế giới, người tiêu dùng bình thường, đặc biệt là người tiêu dùng tại các quốc gia không nói tiếng Anh, sẽ không thể biết tới Houghton với một địa danh hay một địa điểm cụ thể nào. Do vậy, người tiêu dùng Việt Nam cũng không thể biết tới tên địa danh Houghton tại bang Michigan của Mỹ.

- Dấu hiệu Houghton trong nhãn hiệu đăng ký là tên của Chủ đơn. Cụ thể:

Chỉ 4 năm sau khi thuộc địa non trẻ Tây Úc ra đời, Houghton Wines được thành lập năm 1836. Đây là một nhà máy sản xuất rượu vang Úc có trụ sở tại Middle Swan, Swan Valley, trung tâm của vùng sản xuất rượu vang nổi tiếng quận Swan District, Tây Úc. Hougton Wines là công ty con của Accolade Wines- một trong những công ty trồng nho và sản xuất rượu nho lâu đời nhất Tây Úc.

Ba sỹ quan quân đội Anh đã thành lập nhà máy sản xuất rượu vang Houghton Wines. Tên của nhà máy được đặt theo tên họ của Licutenant Colonel Richmond Houghton, là tên của một trong ba sỹ quan sáng lập.

Thêm vào đó, Houghton Wines trồng bốn vườn nho lớn nhất Tây Úc tại Moondan (145 héc ta), Pemberton (92 héc ta). Mount Barker (74 héc ta) và Frankland River (89 héc ta). Việc mở rộng theo hướng Tây Nam của Tây Úc và khu vực sản xuất rượu Great Southern dẫn tới sự ra đời của nhà máy sản xuất rượu thứ hai, có địa chỉ tại Nannup thuộc vùng Blackwood Valley. Houghton Wines hiện nay có 13 nhà máy sản xuất rượu.

HOUGHTON hiện nay là nhãn hiệu rượu vang đỏ và vang trắng đóng chai lớn thứ 10 tại Úc. Trái cây làm rượu nho có nguồn gốc tử tất cả các khu vực trồng nho nổi tiếng tại WA. Houghton Wines đã kỷ niệm 175 năm thành lập cùng với lễ kỷ niệm gắn với các loại rượu vang được công bố năm 2011.

Với những thông tin trên đây, có thể thấy dấu hiệu HOUGHTON trong nhãn hiệu đăng ký có nguồn gốc từ tên họ và là một phần tên của người sáng lập. HOUGHTON đã được sử dụng từ khi thành lập năm 1836 cho tới nay.

- Về thị trấn Houghton thuộc bang Michigan, Mỹ.

Houghton là thị trấn lớn nhất của hạt Copper Country tại Kewecnaw Peninsula thuộc bang Michigan, Mỹ. Theo điều tra dân số năm 2010, thị trấn này có tất cả 7.708 người. Houghton là trung tâm hành chính của Houghton County và được xếp vào danh sách 100 Thị Trấn Nhỏ Tốt Nhất của Mỹ.

Thị trấn Houghton được đặt tên theo tên hạt Houghton County, tên của địa danh này được đặt theo tên của Douglass Houghton, một nhà địa chất và bác sỹ người Mỹ, là người đã phát hiện ra Keweenaw Peninsula. Sau khi Douglass Houghton qua đời vào năm 1845, hạt Houghton County đã được mang tên ông để bày tỏ sự tôn kính đối với ông.

Thị trấn Houghton tại Michigan (với dân số ít hơn 8000) không phải là một địa điểm gây ấn tượng cho người tiêu dùng Việt Nam. Phần lớn người tiêu dùng tại Việt Nam chưa từng nghe về địa danh Houghton, Michigan hoặc biết về địa danh này, hoặc ít nhiều liên tưởng thị trấn này với rượu vang.

Thị trấn Houghton tại Michigan không nổi tiếng về sản xuất rượu vang. Khu vực này có đặc điểm khí hậu lục địa ẩm ướt và có đặc thủ là mùa đông kéo dài và tuyết phủ dày. Với thời tiết có đặc diểm như vậy, thị trấn Houghton tại Michigan không phải là địa điểm phù hợp để trồng nho và làm rượu nho. Điều kiện quyết định cho việc trồng nho là khí hậu khô, độ ẩm không khí thấp, lượng

mưa ít. Như vậy, sản xuất rượu vang tại khu vực này sẽ không hiệu quả và không có chất lượng tốt.

(ii) Nhãn hiệu HOUGHTON đã được đăng ký tại nhiều quốc gia trên thế giới

- Houghton Wines đã sở hữu 38 giấy chứng nhận cho nhãn hiệu HOUGHTON tại nhiều quốc gia trên thế giới bao gồm nhưng không giới hạn tại Úc, Campuchia, Canada, Trung Quốc, Cộng đồng chung Châu Âu, Hồng Kông, Indonesia, Malaysia, New Zealand, Thái Lan, Singapore, Anh và Phi-líp-pin. Tại các quốc gia nói tiếng Anh, nhãn hiệu HOUGHTON vẫn được chấp nhận bảo hộ. Điều dó cho thấy, cơ quan sở hữu trí tuệ của các quốc gia này tin rằng nhãn hiệu HOUGHTON không lừa dối, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng ở quốc gia họ về nguồn gốc xuất xứ.

Như vậy, nhà máy sản xuất rượu vang Houghton Wines ra đời trước và nhãn hiệu HOUGHTON đã được sử dụng trước khi có tên thị trấn Houghton của Michigan. Thị trấn Houghton. Michigan nhỏ, không nổi tiếng và không phát triển rượu vang nho. Người tiêu dùng không thể nhầm lẫn rượu HOUGHTON có nguồn gốc từ thị trấn Houghton, Michigan. Do vậy, nhãn hiệu dăng ký HOUGHTON không thuộc trường hợp loại trừ theo quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "*Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ*".

2. Nhận định, đánh giá:

Houghton là tên một thị trấn thuộc bang Michigan, Hoa Kỳ, được đặt theo tên Douglass Houghton - nhà địa chất, bác sĩ người Mỹ. Thị trấn này không nổi tiếng và không có mối liên hệ với hàng hóa đăng ký ("rượu vang"). Thực tế, tại Mỹ và nhiều quốc gia khác, "Houghton" còn được sử dụng cho nhiều địa danh khác nhau (https://en.wikipedia.org/wiki/Houghton). Vì vậy, không có cơ sở thỏa đáng để cho rằng việc sử dụng dấu hiệu "Houghton" sẽ làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 1188777, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/52 VTB01 ngày 31/12/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1188777.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1188777.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Houghton Wines (Western Australia) Pty Ltd (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 229038/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 229419 và số 258291

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2016-00011H ngày 24/6/2016 của Công ty cổ phần dịch vụ Ăn uống & Giải trí Anh Em – Mahalo, địa chỉ: 97 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 229419, cấp ngày 05/08/2014 và GCNĐKNH số 258291, cấp ngày 23/02/2016 cho Công ty cổ phần đầu tư Viên Ngọc Mới (VN);

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 24/6/2016, Công ty cổ phần dịch vụ ăn uống và giải trí Anh Em - Mahalo nộp đơn ĐN1-2016-00011H đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "SƯỜN CÂY" theo GCNĐKNH số 229419 và "Sườn Cây, nướng&beer, hình" theo GCNĐKNH số 258291 cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 với các lý do sau:

1. Về nhãn hiệu

Cả hai nhãn hiệu đều có phần chữ "Sườn cây", tuy nhiên "Sườn cây" không phải là từ tự đặt cho sản phẩm- dịch vụ mà là tên gọi phổ thông của một món ăn

phổ biến, đặc biệt khu vực miền Nam và miền Trung nước ta. Món ăn này được mô tả là "Sườn cây" là một bộ phận trong cơ thể động vật (heo, bò,…) được chế biến tùy món ăn và sở thích của mỗi người như sườn cây nướng, sườn cây hầm, sườn cây ram;

- "Sườn Cây" là tên gọi phổ biến của món ăn thể hiện ở các điểm sau: Trên các thực đơn (menu) của các quán ăn, nhà hàng hầu như đều sử dụng tên gọi "Sườn cây" cho một món ăn giống nhau nhất định.…

- Khi gõ tìm từ "Sườn cây" trên trang web tìm kiếm internet phổ biến nhất hiện nay tại Việt Nam thì xuất hiện hình ảnh của một món ăn giống nhau (kèm theo hình ảnh chụp màn hình tìm kiếm ngày 28/4/2016);

- Khi khảo sát những người có năng lực bình thường về cụm từ "Sườn cây" thì hầu như họ đều biết và hình dung về một món ăn giống nhau nhất định như.

2. Về sản phẩm, dịch vụ

Cả hai nhãn hiệu đều đăng ký cho dịch vụ trong nhóm 43: "Dịch vụ nhà hàng ăn uống". Như vậy, theo phân tích ở trên, từ "Sườn Cây" là tên một món ăn phổ biến, sử dụng tên một món ăn được nhiều người biết tới để đăng ký cho dịch vụ kinh doanh "Nhà hàng ăn uống" đã vi phạm Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ 2005.

- Nhãn hiệu là tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ theo Điều 74.2.b;

- Nhãn hiệu mang tính mô tả cho hàng hóa, dịch vụ theo Điều 74.2.c.;

Trên thực tế, khi nhắc đến "Sườn cây" người ta sẽ liên tưởng đến "món ăn, quán ăn, nhà hàng ăn uống,…".

Ngoài ra, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 258291 còn đăng ký kèm theo hình ảnh minh họa món ăn sườn cây nướng và Cục SHTT đã ghi nhận: Không bảo hộ riêng phần hình ảnh này. Nếu việc đăng ký món ăn "sườn cây" được bảo hộ riêng cho một chủ thể kinh doanh thì dự kiến trong tương lai sẽ có nhiều chủ thể xin đăng ký bảo hộ cho tên gọi khác như "Cơm tấm", "Phá lấu", "Chả chìa", "Ram bắp", "Sườn que",…;

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 74.2.(b,c) Luật Sở hữu trí tuệ quy định về khả năng phân biệt của nhãn hiệu:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ,

trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

- Theo tài liệu do bên đề nghị cung cấp cho thấy, sườn cây (đây là cách gọi theo vùng miền đặc biệt miền Nam và miền Trung), "cây" ở đây để chỉ là loại được chế biến to, để cả tảng sườn lớn, là tên một món ăn, để chỉ món sườn nướng, sườn cây hầm, sườn cây ram (bò, heo, dê,...), tên gọi này đã bộc lộ trong các thực đơn nhà hàng, quán ăn, quán nhậu bình dân nên tên gọi "sườn cây" để chỉ một món ăn đã trở nên phổ biến, quen thuộc đã được nhiều người biết đến nên đã mất khả năng phân biệt, không bảo hộ cho bất kỳ chủ thể nào.

- Từ "sườn cây" là một từ chỉ một bộ phận cơ thể động vật như (bò, heo, dê,...) nên nhãn hiệu "Sườn cây" mang tính mô tả cho dịch vụ mà nhãn hiệu áp dụng thuộc nhóm 43;

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty cổ phần dịch vụ ăn uống và giải trí Anh Em - Mahalo về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 229419, cấp ngày 05/08/2014 và GCNĐKNH số 258291, cấp ngày 23/02/2016 cho Công ty cổ phần đầu tư Viên Ngọc Mới là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 229419, cấp ngày 05/08/2014 và GCNĐKNH số 258291, cấp ngày 23/02/2016 của Công ty cổ phần đầu tư Viên Ngọc Mới theo yêu cầu của Công ty cổ phần dịch vụ ăn uống và giải trí Anh Em - Mahalo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 229419, cấp ngày 05/08/2014 và GCNĐKNH số 258291, cấp ngày 23/02/2016 cho Công ty cổ phần đầu tư Viên Ngọc Mới (VN) theo yêu cầu của Công ty cổ phần dịch vụ Ăn uống & Giải trí Anh Em - Mahalo.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần đầu tư Viên Ngọc Mới (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư Viên Ngọc Mới (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty cổ phần dịch vụ Ăn uống & Giải trí Anh Em Mahalo; địa chỉ: 97 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 229380/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Bắc Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00236 ngày 30/6/2025 của Ông/Bà Nguyễn Bắc Sơn; địa chỉ: 68/24 khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-20390 ngày 31/05/2022 theo Quyết định số 83716/QĐ-SHTT.IP ngày 22/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6185/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Bắc Sơn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 101625/SHTT-NH.ip ngày 15/12/2023 dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

- Ngày 01/7/2024, người nộp đơn đã gửi công văn đề nghị được đóng lệ phí trễ và liên tục tìm cách liên hệ. Ngày 30/10/2024, người nộp đơn tiếp tục gửi công văn đến Cổng dịch vụ công quốc gia của Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu phản hồi công văn xem xét đóng phí cấp văn bằng trễ hẹn đã nộp ngày 01/7/2024. Ngày 20/02/2025, người nộp đơn một lần nữa gửi công văn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ phản hồi chấp nhận đóng phí cấp văn bằng bảo hộ. Điều này cho thấy, người nộp đơn không có chủ đích đóng trễ hẹn hay vi phạm cấp văn bằng bảo hộ mà thể hiện thiện chí, tinh thần trách nhiệm và mong muốn nghiêm túc tuân thủ pháp luật.

- Ngày 28/02/2025, cục Sở hữu trí tuệ có công văn số 617/SHTT-ĐK từ chối yêu cầu nộp muộn lệ phí đồng thời Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra lý do Thông báo đã được bưu điện báo phát thành công. Theo Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ thì hệ thống định vị bưu điện hiển thị trạng thái "đã phát" tại vị trí địa chỉ của Công ty, tuy nhiên người nộp đơn khẳng định không trực tiếp nhận bất kỳ một bưu gửi, thư từ nào liên quan đến Thông báo này. Người nộp đơn không nhận được bất kỳ một cuộc gọi, email hoặc cảnh báo bổ sung nào từ Cục Sở hữu trí tuệ - những phương thức liên lạc rất cần thiết khi thông báo mang tính quyết định đến quyền lợi pháp lý của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 101625/SHTT-NH.ip về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 15/12/2023. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 101625/SHTT-NH.ip dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-20390 ngày 31/5/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-20390 ngày 31/5/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 83716/QĐ-SHTT.IP ngày 22/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-20390 ngày 31/05/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-20390 ngày 31/05/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Bắc Sơn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 101625/SHTT-NH.ip ngày 15/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 101625/SHTT-NH.ip ngày 15/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 229381/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Bắc Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00237 ngày 30/6/2025 của Ông/Bà Nguyễn Bắc Sơn; địa chỉ: 68/24 khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0916182169; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-20389 ngày 31/05/2022 theo Quyết định số 83719/QĐ-SHTT.IP ngày 22/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6189/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Bắc Sơn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 101626/SHTT-NH.ip ngày 15/12/2023 dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

- Ngày 01/7/2024, người nộp đơn đã gửi công văn đề nghị được đóng lệ phí trễ và liên tục tìm cách liên hệ. Ngày 30/10/2024, người nộp đơn tiếp tục gửi công văn đến Cổng dịch vụ công quốc gia của Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu phản hồi công văn xem xét đóng phí cấp văn bằng trễ hẹn đã nộp ngày 01/7/2024. Ngày 20/02/2025, người nộp đơn một lần nữa gửi công văn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ phản hồi chấp nhận đóng phí cấp văn bằng bảo hộ. Điều này cho thấy, người nộp đơn không có chủ đích đóng trễ hẹn hay vi phạm cấp văn bằng bảo hộ mà thể hiện thiện chí, tinh thần trách nhiệm và mong muốn nghiêm túc tuân thủ pháp luật.

- Ngày 28/02/2025, cục Sở hữu trí tuệ có công văn số 616/SHTT-ĐK từ chối yêu cầu nộp muộn lệ phí đồng thời Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra lý do Thông báo đã được bưu điện báo phát thành công. Theo Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ thì hệ thống định vị bưu điện hiển thị trạng thái "đã phát" tại vị trí địa chỉ của Công ty, tuy nhiên người nộp đơn khẳng định không trực tiếp nhận bất kỳ một bưu gửi, thư từ nào liên quan đến Thông báo này. Người nộp đơn không nhận được bất kỳ một cuộc gọi, email hoặc cảnh báo bổ sung nào từ Cục Sở hữu trí tuệ - những phương thức liên lạc rất cần thiết khi thông báo mang tính quyết định đến quyền lợi pháp lý của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (iii) thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 101626/SHTT-NH.ip về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 15/12/2023. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 101626/SHTT-NH.ip dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-20389 ngày 31/5/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-20389 ngày 31/5/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 83719/QĐ-SHTT.IP ngày 22/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-20389 ngày 31/05/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-20389 ngày 31/05/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Bắc Sơn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 101626/SHTT-NH.ip ngày 15/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 101626/SHTT-NH.ip ngày 15/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230876/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Rigo Trading S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-01028 ngày 20/9/2017 của Rigo Trading S.A.; địa chỉ: Route de Trèves 6 EBBC, Building E L-2633 Sennigerberg, Luxembourg; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1309724 theo Thông báo số 2016/37 NTH 21 ngày 25/7/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6152/BC-TTKN ngày 03/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Rigo Trading S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" cho sản phẩm thuộc nhóm 30 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1309724 của Rigo Trading S.A. bị tạm thời từ chối bảo hộ vì trùng với nhãn hiệu "hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1050956 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu với lý do như sau:

Chủ ĐQT số 1309724, Rigo Trading S.A. đang tiến hành thủ tục để ghi nhận chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng từ HARIBO Holding GmbH & Co. KG. Sau khi ghi nhận chuyển nhượng, nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký sẽ thuộc cùng một chủ sở hữu nên không còn tương tự gây nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "hình" cho sản phẩm thuộc nhóm 30 theo ĐQT số 1309724 của Rigo Trading S.A. trùng với nhãn hiệu "hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1050956 cho sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 30 của HARIBO Holding GmbH & Co. KG. Cho đến nay, nhãn hiệu "hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1050956 vẫn thuộc sở hữu của HARIBO Holding GmbH & Co. KG. Do đó, nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1309724 vẫn trùng với nhãn hiệu "hình" được bảo hộ theo ĐQT số 1050956. Vì các lý do nêu trên, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1309724 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/37 NTH 21 ngày 25/7/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1309724.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Rigo Trading S.A. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Rigo Trading S.A. (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230877/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Hoa Đô
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00448 ngày 12/9/2025 của Công ty TNHH một thành viên Hoa Đô; địa chỉ: 15 Thủ Khoa Huân, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0937784406; khiếu nại về việc từ chối chấp

PTT366 *nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-09775 ngày 14/03/2024 theo Quyết định số 142085/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6179/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Hoa Đô với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HOADO, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 23, 24, 30 theo đơn số 4-2024-09775 ngày 14/3/2024 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do đơn có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng người nộp đơn vẫn không sửa chữa theo yêu cầu. Người nộp đơn đề nghị được tiếp tục xem xét nhãn hiệu theo đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 63123/SHTT-NH.IP ngày 26/6/2024 về kết quả thẩm định hình thức.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23 quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 63123/SHTT-NH.IP ngày 26/6/2024 về kết quả thẩm định hình thức đã được Cục Sở hữu trí tuệ chuyển đến người nộp đơn theo địa chỉ ghi trên tờ khai đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể sữa chữa các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định và cho người nộp đơn được sửa chữa các thiếu sót của đơn số 4-2024-09775 ngày 14/3/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-09775 ngày 14/03/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 142085/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-09775 ngày 14/03/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-09775 ngày 14/03/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Hoa Đô có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 63123/SHTT-NH.IP ngày 26/6/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63123/SHTT-NH.IP ngày 26/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230878/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ Phần OSEVEN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00424 ngày 09/9/2025 của Công ty Cổ Phần OSEVEN; địa chỉ: đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, Thành Phố Hồ Chí Minh, điện thoại 02873009007; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-27334 ngày 28/06/2023

PTT366

*theo Quyết định số 131414/QĐ-*SHTT.$_{IP}$ *ngày 08/07/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6182/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ Phần OSEVEN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "O7 OSEVEN, hình" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 01, 02, 04, 06, 12, 16, 19, 20, 35, 36, 37, 39, 41, 43, 44 theo đơn số 4-2023-27334 ngày 28/6/2023 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do đơn có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng người nộp đơn vẫn không sửa chữa theo yêu cầu. Người nộp đơn đề nghị được tiếp tục xem xét nhãn hiệu theo đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 1612/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/01/2025 về kết quả thẩm định hình thức.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23 quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 1612/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/01/2025 về kết quả thẩm định hình thức đã được Cục Sở hữu trí tuệ chuyển đến người nộp đơn theo địa chỉ ghi trên tờ khai đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể sữa chữa các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định và cho người nộp đơn được sửa chữa các thiếu sót của đơn số 4-2023-27334 ngày 28/6/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2023-27334 ngày 28/06/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 131414/QĐ-SHTT.IP ngày 08/07/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-27334 ngày 28/06/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-27334 ngày 28/06/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ Phần OSEVEN có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 1612/SHTT-NH.IP ngày 16/01/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 1612/SHTT-NH.IP ngày 16/01/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230879/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH VAMI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00441 ngày 11/9/2025 của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH VAMI; địa chỉ: số 3, ngách 66 ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội, điện thoại

PTT366 *0986488248; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-58077 ngày 15/12/2023 theo Quyết định số 163780/QĐ-SHTT.IP ngày 07/08/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6183/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH VAMI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "L'AMOUR" cho các sản phẩm thuộc nhóm 11 theo đơn số 4-2023-58077 ngày 15/12/2023 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do đơn có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng người nộp đơn vẫn không sửa chữa theo yêu cầu. Người nộp đơn đề nghị được tiếp tục xem xét nhãn hiệu theo đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 54451/SHTT-NH.IP ngày 12/5/2025 về kết quả thẩm định hình thức.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23 quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 54451/SHTT-NH.IP ngày 12/5/2025 về kết quả thẩm định hình thức đã được Cục Sở hữu trí tuệ chuyển đến người nộp đơn theo địa chỉ ghi trên tờ khai đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể sữa chữa các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định và cho người nộp đơn được sửa chữa các thiếu sót của đơn số 4-2023-58077 ngày 15/12/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2023-58077 ngày 15/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 163780/QĐ-SHTT.IP ngày 07/08/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-58077 ngày 15/12/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-58077 ngày 15/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH VAMI có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 54451/SHTT-NH.IP ngày 12/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 54451/SHTT-NH.IP ngày 12/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230880/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VIETMADECO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PTT366

Xét đơn số KN4-2025-00445 ngày 12/9/2025 của Công ty TNHH VIETMADECO; địa chỉ: tầng 8, toà nhà Loyal 151 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0931500222; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-

09580 ngày 23/03/2022 theo Quyết định số 180594/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6163/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VIETMADECO với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-09580 ngày 23/3/2022 của Công ty TNHH VIETMADECO bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 104233/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 104233/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-09580 ngày 23/3/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-09580 ngày 23/03/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180594/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-09580 ngày 23/03/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-09580 ngày 23/03/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH VIETMADECO có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 104233/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 104233/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230881/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ INNOTECH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00440 ngày 11/9/2025 của Công Ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ INNOTECH; địa chỉ: Số 144 phố Đông Các, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0929240240; khiếu nại về việc từ chối

PTT366 *cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-24613 ngày 23/06/2022 theo Quyết định số 180248/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6164/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ INNOTECH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-24613 ngày 23/6/2022 của Công Ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ INNOTECH bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 11489/SHTT-NH.IP ngày 22/02/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 11489/SHTT-NH.IP ngày 22/02/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-24613 ngày 23/6/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-24613 ngày 23/06/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180248/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-24613 ngày 23/06/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-24613 ngày 23/06/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công Ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ INNOTECH có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 11489/SHTT-NH.IP ngày 22/02/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11489/SHTT-NH.IP ngày 22/02/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230882/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Thu Hoài
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00439 ngày 11/9/2025 của Ông/Bà Trần Thu Hoài; địa chỉ: Phòng 505, CT1 khu nhà ở và trung tâm thương mại, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0905069888; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-

PTT366

2018-14629 ngày 10/05/2018 theo Quyết định số 178670/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6165/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Thu Hoài với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-14629 ngày 10/5/2018 của Ông/Bà Trần Thu Hoài bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 85310/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 85310/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-14629 ngày 10/5/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-14629 ngày 10/05/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 178670/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-14629 ngày 10/05/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-14629 ngày 10/05/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Thu Hoài có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 85310/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 85310/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230883/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00436 ngày 11/9/2025 của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q; địa chỉ: Số 12, ngách 77 ngõ 381 đường Nguyễn Khang, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0988891980; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-

PTT366

2022-15373 ngày 28/04/2022 theo Quyết định số 181046/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6166/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-15373 ngày 28/4/2022 của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 105599/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 105599/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-15373 ngày 28/4/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15373 ngày 28/04/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 181046/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-15373 ngày 28/04/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15373 ngày 28/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 105599/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 105599/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230884/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00434 ngày 11/9/2025 của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q; địa chỉ: Số 12, ngách 77 ngõ 381 đường Nguyễn Khang, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0988891980; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-

PTT366

2022-15371 ngày 28/04/2022 theo Quyết định số 181048/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6167/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-15371 ngày 28/4/2022 của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 105579/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 105579/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-15371 ngày 28/4/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15371 ngày 28/04/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 181048/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-15371 ngày 28/04/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15371 ngày 28/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 105579/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 105579/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230885/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00435 ngày 11/9/2025 của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q; địa chỉ: Số 12, ngách 77 ngõ 381 đường Nguyễn Khang, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0988891980; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-

PTT366

2022-15372 ngày 28/04/2022 theo Quyết định số 181047/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6168/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-15372 ngày 28/4/2022 của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 105581/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 105581/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-15372 ngày 28/4/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15372 ngày 28/04/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 181047/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-15372 ngày 28/04/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15372 ngày 28/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch 4Q có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 105581/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 105581/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230886/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HARIBO Holding GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2021-00751 ngày 02/8/2021 của HARIBO Holding GmbH & Co. KG; địa chỉ: Hans-Riegel-Strasse 1, 53129 Bonn, Germany; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-03387 theo Quyết định số 40944/QĐ-SHTT ngày 24/05/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6151/BC-TTKN ngày 03/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HARIBO Holding GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HARIBO Goldbears, hình" cho sản phẩm thuộc nhóm 30 theo đơn số 4-2017-03387 ngày 21/02/2017 của HARIBO Holding GmbH & Co. KG bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1050956 và nhãn hiệu "GOLD-BEARS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 301595 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Chủ đơn số 4-2017-03387 ngày 21/02/2017, HARIBO Holding GmbH & Co. KG và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng nêu trên là RiGO Trading S.A. thực chất thuộc cùng một tập đoàn. Hiện nay, chủ đơn đang tiến hành thủ tục để ghi nhận chuyển nhượng các nhãn hiệu đối chứng từ RiGO Trading S.A. Sau khi ghi nhận chuyển nhượng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng sẽ thuộc cùng một chủ sở hữu nên không còn tương tự gây nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "HARIBO Goldbears, hình" cho sản phẩm thuộc nhóm 30 theo đơn số 4-2017-03387 ngày 21/02/2017 của HARIBO Holding GmbH & Co. KG tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1050956 và nhãn hiệu "GOLD-BEARS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 301595. Mặc dù nhãn hiệu "hình" được bảo hộ theo ĐKQT số

1050956 đã được ghi nhận chuyển nhượng cho HARIBO Holding GmbH & Co. KG, nhưng cho đến nay, nhãn hiệu "GOLD-BEARS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 301595 vẫn thuộc sở hữu của RiGO Trading S.A. Do đó, nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2017-03387 ngày 21/02/2017 vẫn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "GOLD-BEARS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 301595. Vì các lý do nêu trên, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-03387 ngày 21/02/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 40944/QĐ-SHTT ngày 24/05/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-03387 ngày 21/02/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, HARIBO Holding GmbH & Co. KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HARIBO Holding GmbH & Co. KG (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230887/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công văn số 731/RD ngày 29/8/2025 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến, đại diện cho DKT INTERNATIONAL, INC. về việc rút đơn khiếu nại số KN4-2013-00384 ngày 14/3/2013.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2013-00384 ngày 14/3/2013 của DKT INTERNATIONAL, INC.; địa chỉ: 1701 K Street, NW, Suite 900, Washington DC 20006, U.S.A.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến, đại diện cho

DKT INTERNATIONAL, INC. có Công văn số 731/RD ngày 29/8/2025 về việc rút đơn khiếu nại số KN4-2013-00384 ngày 14/3/2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DKT INTERNATIONAL, INC. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- SCV (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230888/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và phân phối Z-FOOD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00431 ngày 10/9/2025 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và phân phối Z-FOOD; địa chỉ: 76 Võ Thị Sáu, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

PTT366 *VIỆT; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-21708 ngày 07/06/2022 theo Quyết định số 180827/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6171/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và phân phối Z-FOOD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-21708 ngày 07/6/2022 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và phân phối Z-FOOD bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 8996/SHTT-NH.IP ngày 31/01/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 8996/SHTT-NH.IP ngày 31/01/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-21708 ngày 07/6/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-21708 ngày 07/06/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180827/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-21708 ngày 07/06/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-21708 ngày 07/06/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH xuất nhập khẩu và phân phối Z-FOOD (qua CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIỆT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8996/SHTT-NH.IP ngày 31/01/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8996/SHTT-NH.IP ngày 31/01/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230889/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Văn Hiếu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00432 ngày 10/9/2025 của Ông/Bà Nguyễn Văn Hiếu; địa chỉ: thôn Phước Khánh, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa), điện thoại 0333217981; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH)

PTT366

đối với đơn số 4-2022-28309 ngày 18/07/2022 theo Quyết định số 179727/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6170/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Văn Hiếu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-28309 ngày 18/7/2022 của Ông/Bà Nguyễn Văn Hiếu bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 15163/SHTT-NH.IP ngày 29/02/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 15163/SHTT-NH.IP ngày 29/02/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-28309 ngày 18/7/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-28309 ngày 18/7/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 179727/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-28309 ngày 18/07/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-28309 ngày 18/07/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Văn Hiếu có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 15163/SHTT-NH.IP ngày 29/02/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 15163/SHTT-NH.IP ngày 29/02/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230890/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư và thương mại KAKO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00425 ngày 10/9/2025 của Công ty TNHH đầu tư và thương mại KAKO; địa chỉ: Số 3 ngõ 17 Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0388554729; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy

PTT366 *chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-13693 ngày 18/04/2022 theo Quyết định số 180859/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6169/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư và thương mại KAKO với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-13693 ngày 18/4/2022 của Công ty TNHH đầu tư và thương mại KAKO bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 4466/SHTT-NH.IP ngày 25/01/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 4466/SHTT-NH.IP ngày 25/01/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-13693 ngày 18/4/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-13693 ngày 18/4/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180859/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-13693 ngày 18/04/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-13693 ngày 18/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư và thương mại KAKO có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 4466/SHTT-NH.IP ngày 25/01/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 4466/SHTT-NH.IP ngày 25/01/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230891/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Gia Dụng Bình An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00329 ngày 15/8/2025 của Công ty TNHH Gia Dụng Bình An; địa chỉ: Tầng 8, Toà Nhà Newhouse Xala, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, điện thoại: 0983006882; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-39097 ngày 19/08/2024 theo Quyết định số 149113/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6177/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Gia Dụng Bình An với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-39097 ngày 19/8/2024.

Trong quá trình xử lý đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có gửi lại một thông báo ngày 14/3/2025 cho Công ty. Tuy nhiên, do quá trình chuyển thông tin, chúng tôi không nhận được thông báo này, nên chúng tôi chưa hoàn thành nghĩa vụ theo yêu cầu.

Ngày 09/8/2025, khi lên Cục Sở hữu trí tuệ, chúng tôi có hỏi về tình hình xử lý đơn thì được biết đơn bảo hộ nhãn hiệu Babystar bị từ chối vì chưa hoàn thành nghĩa vụ.

Chúng tôi làm đơn này lên Cục Sở hữu trí tuệ đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối số 149113/QĐ-SHTT.ip ngày 25/7/2025 để Công ty chúng tôi có thể tiếp tục theo đuổi bảo hộ thương hiệu Babystar theo đơn số 4-2024-39097.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thực với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 14/3/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Thông báo số 21273/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-39097 và gửi Thông báo nêu trên qua email. Tuy nhiên, do Thông báo nêu trên không gửi được qua email cho người nộp đơn, nên ngày 26/3/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi lại Thông báo nêu trên qua dịch vụ bưu điện.

Đến ngày 25/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 149113/QĐ-SHTT.ip về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn đã ấn định.

Người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo số 21273/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-39097 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xêm xét hủy bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục thẩm đinh đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-39097. Người nộp đơn chịu trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-39097 ngày 19/8/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 149113/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-39097 ngày 19/08/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-39097 ngày 19/08/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Gia Dụng Bình An có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 21273/SHTT-NH.ip ngày 14/3/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21273/SHTT-NH.ip ngày 14/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230892/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Risen Food Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00462 ngày 16/9/2025 của Công ty TNHH Risen Food Việt Nam; địa chỉ: Nhà số 6, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-25674 ngày 07/06/2024 theo Quyết định số 142098/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6174/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Risen Food Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-25674 ngày 07/6/2024.

Qua thông tin tìm hiểu được, chúng tôi được biết ngày 30/12/2024 Quý Cục đã ban hành Thông báo số 131224/SHTT-NH.ip về việc thông báo kết quả thẩm định hình thức. Tuy nhiên, do không nhận được thông báo kết quả thẩm định hình thức nêu trên nên chúng tôi không nắm được nội dung để trả lời thông báo đúng thời hạn quy định.

Kính đề nghị Quý Cục xem xét và hỗ trợ chúng tôi hủy bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thực với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 30/12/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Thông báo số 131224/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-25674 và gửi Thông báo nêu trên qua email. Tuy nhiên, do Thông báo nêu trên không gửi được qua email cho người nộp đơn, nên ngày 21/4/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi lại Thông báo nêu trên qua dịch vụ bưu điện.

Đến ngày 18/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 142098/QĐ-SHTT.ip về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn đã ấn định.

Người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo số 131224/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-25674 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xêm xét hủy bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục thẩm đinh đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-24574. Người nộp đơn chịu trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-25674 ngày 07/6/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 142098/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-25674 ngày 07/06/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-25674 ngày 07/06/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Risen Food Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 131224/SHTT-NH.ip ngày 30/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 131224/SHTT-NH.ip ngày 30/12/2024 .

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230893/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH Việt Kim
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00469 ngày 17/9/2025 của Công ty Luật TNHH Việt Kim; địa chỉ: : Số 8/18 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội (nay là: Số 8/18 phố Ngọc Hà, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội) (địa chỉ liên hệ: Luật sư Phúc – địa chỉ: Tòa CT5 KĐT Mỹ Đình Sông Đà, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0902133558); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-08475 ngày 16/03/2022 theo Quyết định số 180511/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6157/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH Việt Kim với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VIETKIMLAW Chuyên Gia Pháp Luật, hình" theo đơn 4-2022-08475 ngày 16/3/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-08475 ngày 16/3/2022. Sau đó, chúng tôi đã nhận được Quyết định về việc chấp nhận đơn hợp lệ. Tuy nhiên, từ sau khi nhận được Quyết định nêu trên cho đến thời điểm hiện tại, chúng tôi không nhận được bất kỳ thông báo nào, bao gồm cả thông báo dự kiến cấp văn bằng và đóng lệ phí qua cả email và trực tiếp.

Việc không nhận được thông báo này dẫn đến chúng tôi không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định và Cục đã ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH.

Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho chúng tôi được thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định và cấp văn bằng bảo hộ. Chúng tôi cam đoan các thông tin trên là đúng sự thật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 109513/SHTT-NH.ip ngày 29/12/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-08475 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện nhưng không thành công và được chuyển hoàn trả lại Cục. Vì vậy, người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên để nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-08475.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-08475 ngày 16/3/2022.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180511/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-08475 ngày 16/03/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-08475 ngày 16/03/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Luật TNHH Việt Kim có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp phí, lệ phí theo Thông báo số 109513/SHTT-NH.ip ngày 29/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230894/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Komomo Nhật Bản
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00460 ngày 16/9/2025 của Công ty TNHH Komomo Nhật Bản; địa chỉ: Xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội (địa chỉ liên hệ: Bà Tào Thị Liên Châu, địa chỉ: Số 23 Cao Bá Quát, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0329882638); khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-39060 ngày 19/08/2024 theo Quyết định số 149112/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6175/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Komomo Nhật Bản với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-39060 ngày 19/8/2024.

Ngày 25/7/2024, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-39060 vì lý do đã có yêu cầu sửa chữa trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 24935/SHTT-NH.ip ngày 24/3/2025. Công ty chúng tôi đã tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng email đã đăng ký trong đơn cũng như qua đường công văn, tuy nhiên không thấy có Thông báo từ Cục Sở hữu trí tuệ.

Vì lý do trên, chúng tôi không nắm được yêu cầu chỉnh sửa từ Cục Sở hữu trí tuệ, do vậy chúng tôi đã không thể làm đơn sửa chữa đúng thời hạn.

Kính đề nghị Quý Cục xem xét, rút Quyết định số 149112/QĐ-SHTT.ip ngày 25/7/2025, đồng thời gửi lại cho chúng tôi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 24935/SHTT.ip ngày 24/3/2025 và cho phép Công ty chúng tôi được nộp đơn sửa chữa cho đơn số 4-2024-39060.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thực với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 24/3/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Thông báo số 24935/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-39060 và gửi Thông báo nêu trên qua email. Tuy nhiên, do Thông báo nêu trên không gửi được qua email cho người nộp đơn, nên ngày 04/4/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi lại Thông báo nêu trên qua dịch vụ bưu điện.

Đến ngày 25/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 149112/QĐ-SHTT.ip về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn đã ấn định.

Người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo số 24935/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức cho đơn đăng ký nhãn hiệu

số 4-2024-39060 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xêm xét hủy bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục thẩm đinh đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-39060. Người nộp đơn chịu trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-39060 ngày 19/8/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 149112/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-39060 ngày 19/08/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-39060 ngày 19/08/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Komomo Nhật Bản có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 24935/SHTT-NH.ip ngày 24/3/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 24935/SHTT-NH.ip ngày 24/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230895/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Văn Chứng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00459 ngày 15/9/2025 của Ông/Bà Vũ Văn Chứng; địa chỉ: Tổ 9, phường Hoàng Diệu, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, điện thoại: 0915069927; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-13860 ngày 12/04/2023 theo Quyết định số 194011/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6180/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Văn Chứng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Tôi có nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13860 ngày 12/4/2023.

Kể từ ngày nộp đơn đến nay, tôi không nhận được thông báo nào liên quan đến hồ sơ đăng ký nêu trên.

Đến ngày 08/9/2025, tôi đã liên hệ trực tiếp đến Cục và đề nghị hỗ trợ kiểm tra tình trạng đơn và được biết: Ngày 31/10/2024, Quý cục đã ban hành Thông báo số 108555/SHTT-NH.ip về việc thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn. Tiếp đến ngày 01/9/2025 Quý Cục đã ra Quyết định số 194011/QĐ-SHTT.ip về việc từ chối cấp GCNĐKNH.

Tôi kính đề nghị Quý Cục xem xét lại hồ sơ, tạo điều kiện để tôi được bổ sung, giải trình các nội dung cần thiết và tiếp tục trong quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Tôi cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo quy định để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình cũng như tuân thủ đúng quy trình của Quý Cục.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm đ khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm d khoản này mà người nộp đơn không có ý kiến hoặc không có văn bản đồng ý và nộp phí, lệ phí theo quy định thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 31/10/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Thông báo số 108555/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13860 và gửi Thông báo nêu trên qua email. Tuy nhiên, do Thông báo nêu trên không gửi được qua email cho người nộp đơn, nên ngày 11/11/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi lại Thông báo nêu trên qua dịch vụ bưu điện.

Đến ngày 01/9/2025, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 194011/QĐ-SHTT.ip về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13860 do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo về kết quả thẩm định nội dung trong thời gian quy định.

Người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo số 108555/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13860 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét để được bổ sung, giải trình các nội dung cần thiết trong quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục thẩm đinh đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13860. Người nộp đơn chịu trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-13860 ngày 12/4/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 194011/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-13860 ngày 12/04/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13860 ngày 12/04/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Vũ Văn Chứng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 108555/SHTT-NH.ip ngày 31/10/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 108555/SHTT-NH.ip ngày 31/10/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230896/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Ngọc Tùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00192 ngày 23/5/2025 của Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Ngọc Tùng; địa chỉ: 21-22-23 Lô E, đường 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 02837754034; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-29849 ngày 29/07/2020 theo Quyết định số 29794/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 20/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6158/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Ngọc Tùng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SAMSTAR" theo đơn 4-2020-29849 ngày 29/7/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-29849 ngày 29/7/2020. Đến ngày 21/10/2020, Công ty nhận được Quyết định về việc chấp nhận đơn hợp lệ qua hình thức bưu điện. Tuy nhiên, sau thời gian chờ đợi kết quả quả lâu, vào ngày 21/5/2025 Công ty chúng tôi liên hệ trực tiếp với Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh thì nhận được thông tin Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định về việc từ chối cấp GCNĐKNH với lý do chủ đơn không nộp đủ phí, lệ phí cấp GCNĐKNH theo quy định.

Công ty chúng tôi khẳng định không nhận được bất kỳ tài liệu nào từ Cục Sở hữu trí tuệ về việc thông báo kết quả thẩm định nội dung, các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH.

Kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ rà soát thông tin để cấp GCNĐKNH cho đơn 4-2020-29849. Công ty cam kết nộp các khoản lệ phí liên quan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định

cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 40252/SHTT-CDNH.ip ngày 28/7/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-29849 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Người khiếu nại khẳng định không nhận được Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH hay Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-29849. Chỉ đến ngày 21/5/2025, khi liên hệ với Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh thì mới biết được tình trạng đơn đăng ký nhãn hiệu đã có các Thông báo/Quyết định nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-29849. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-29849 ngày 29/7/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29794/QĐ-SHTT.IP ngày 20/3/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-29849 ngày 29/07/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-29849 ngày 29/07/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Ngọc Tùng có trách

nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp phí, lệ phí theo Thông báo số 40252/SHTT-CDNH.ip ngày 28/7/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40252/SHTT-CDNH.ip ngày 28/7/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230897/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Anh Thư
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP;

Xét đơn số KN4-2025-00314 ngày 12/8/2025 của Ông/Bà Phan Anh Thư; địa chỉ: 12 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-36730 ngày 07/8/2024 theo Quyết định số 131377/QĐ-SHTT.IP ngày 08/7/2025;

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6176/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Anh Thư

với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THƯ SỐNG YÊN LÀNH, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-36730 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 131377/QĐ-SHTT.IP ngày 08/7/2025, với lý do đơn có các thiếu sót nêu tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 35381/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2025, nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị xem xét hủy bỏ Quyết định số 131377/QĐ-SHTT.IP ngày 08/7/2025, gửi lại công văn phát hành, cho phép người nộp đơn tiếp tục thực hiện việc chỉnh sửa và tiếp tục xem xét thẩm định đơn, với lý do thực tế đã không nhận được email, thư hoặc bất kỳ thông báo nào (sau khi đã hoàn tất việc nộp bổ sung phí thẩm định vào ngày 19/02/2025), nên đã không biết để có thể trả lời đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 35381/SHTT-NH.IP về kết quả thẩm định hình thức đã được phát hành qua hệ thống ngày 10/4/2025. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định không nhận được Thông báo số 35381/SHTT-NH.IP, dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-36730 theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-36730 ngày 07/8/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 131377/QĐ-SHTT.IP ngày 08/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-36730 ngày 07/8/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-36730 ngày 07/8/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phan Anh Thư có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 35381/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu kèm theo:
- Bản sao Thông báo số 35381/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230898/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP;

DAD778

Xét đơn số KN4-2025-00312 ngày 12/8/2025 của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO; địa chỉ: Số 5 Láng Hạ, Phường Ô Chợ Dừa, Tp. Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-02873 ngày 19/01/2024 theo Quyết định số 131370/QĐ-SHTT.IP ngày 08/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6178/BC-

TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO với nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AN AN" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-02873 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 131370/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 08/7/2025, với lý do đơn có các thiếu sót nêu tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 69395/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 12/7/2024, nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị xem xét lại Quyết định số 131370/QĐ-SHTT.$_{IP}$ và cung cấp bản sao Thông báo số 69395/SHTT-NH.$_{IP}$ để chứng minh đã gửi thông báo, với lý do đã không nhận được bất kỳ Thông báo kết quả thẩm định hình thức nào yêu cầu sửa chữa hay bổ sung liên quan đến đơn nêu trên, nên hoàn toàn không có cơ hội để thực hiện nghĩa vụ theo quy định. Đồng thời, đề nghị tạo điều kiện để người nộp đơn hoàn thiện hồ sơ, để đơn tiếp tục được thẩm định, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 69395/SHTT-NH.$_{IP}$ về kết quả thẩm định hình thức đã được phát hành qua hệ thống ngày 12/7/2024. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định không nhận được Thông báo số 69395/SHTT-NH.IP, dẫn đến việc hoàn toàn không có cơ hội để thực hiện nghĩa vụ theo quy định. Người nộp đơn cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật và cam kết chịu trách nhiệm pháp lý nếu có sai sót.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-02873 theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-02873 ngày 19/01/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 131370/QĐ-SHTT.IP ngày 08/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-02873 ngày 19/01/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-02873 ngày 19/01/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 69395/SHTT-NH.IP ngày 12/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu kèm theo:
- Bản sao Thông báo số 69395/SHTT-NH.IP ngày 12/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230899/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hồ Hồng Cẩm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP;

DAD778

Xét đơn số KN4-2025-00348 ngày 22/8/2025 của Ông/Bà Hồ Hồng Cẩm; địa chỉ: 493/33 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh (nay là 493/33 Lê Đức Thọ, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-31462 ngày 10/7/2024 theo Quyết định số 142103/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6172/BC-

TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hồ Hồng Cẩm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "fenchat, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-31462 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 142103/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 18/7/2025, với lý do đơn có các thiếu sót nêu tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 1618/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/01/2025, nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn đã ấn định.

Người nộp đơn đề nghị xem xét khôi phục tình trạng thẩm định của đơn nêu trên, đảm bảo quyền lời và lợi ích hợp pháp người nộp đơn, với lý do đã không nhận được Thông báo số 1618/SHTT-NH.$_{IP}$, nên đã không biết để có thể trả lời Thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 1618/SHTT-NH.$_{IP}$ về kết quả thẩm định hình thức đã được phát hành qua hệ thống ngày 16/01/2025. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định đã không nhận được Thông báo số 1618/SHTT-NH.$_{IP}$, dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn

quy định. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-31462 theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-31462 ngày 10/7/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 142103/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-31462 ngày 10/7/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-31462 ngày 10/7/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hồ Hồng Cẩm có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 1618/SHTT-NH.IP ngày 16/01/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu kèm theo:
- Bản sao Thông báo số 1618/SHTT-NH.IP ngày 16/01/2025.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235430/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 265659

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2023-00305 ngày 19/12/2023 của Công ty cổ phần thực phẩm Aiwado (đại diện bởi: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam), địa chỉ: Lầu 9, tòa nhà CenterPoint, Số 106 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 265659, cấp ngày 13/07/2016 cho Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông (sau đây gọi là Công ty Phương Đông);

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Bên yêu cầu chấm dứt (Bên yêu cầu): Công ty cổ phần thực phẩm Aiwado.

2. Đối tượng bị yêu cầu chấm dứt hiệu lực:

Số văn bằng: 265659 cấp ngày 13/07/2016.

Nhãn hiệu: "KABZU".

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 05 (bao gồm: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế).

Chủ sở hữu: Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông (Công ty Phương Đông).

Khoảng thời gian nhãn hiệu không được sử dụng liên tục: Hơn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực (từ ngày được cấp bằng 13/07/2016 đến ngày yêu cầu).

3. Căn cứ pháp lý:

- Điểm d Khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 được sửa đổi, bổ sung (quy định chấm dứt hiệu lực nếu nhãn hiệu không được sử dụng liên tục trong thời hạn 5 năm liên tục mà không có lý do chính đáng).

- Khoản 4 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ (quyền yêu cầu chấm dứt hiệu lực).

- Khoản 2 Điều 136 Luật Sở hữu trí tuệ (nghĩa vụ sử dụng liên tục nhãn hiệu và hậu quả của việc không sử dụng liên tục từ 5 năm trở lên).

4. Lý lẽ, lập luận yêu cầu chấm dứt:

- Bên yêu cầu cho rằng nhãn hiệu KABZU cần bị chấm dứt hiệu lực toàn bộ vì chủ sở hữu không sử dụng nhãn hiệu trong thời hạn năm năm liên tục mà không có lý do chính đáng.

- Lập luận dựa trên kết quả điều tra việc sử dụng nhãn hiệu KABZU cho sản phẩm Nhóm 05 trên thực tế: Chủ sở hữu đã không thực hiện nghĩa vụ sử dụng nhãn hiệu của mình trong vòng 5 năm liên tục mà không có lý do chính đáng.

5. Chứng cứ do Bên yêu cầu đưa ra:

5.1. Tra cứu tại cơ quan quản lý nhà nước:

- Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế (đối với "thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế"): Tìm kiếm theo tên sản phẩm "KABZU" và theo tên doanh nghiệp "Công ty Cổ phần dược phẩm Phương Đông" trong khoảng thời gian từ 13/07/2016 đến 15/12/2023 đều không tìm thấy bất kỳ sản phẩm mang nhãn hiệu KABZU nào được công bố.

- Hệ thống Quản lý Trang thiết bị y tế – Bộ Y tế (đối với "nước súc miệng, dung dịch làm sạch/khử khuẩn/sát trùng, nước tắm thảo dược dùng cho mục đích y

tế"): Tra cứu theo tên doanh nghiệp "Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông" không tìm thấy bất kỳ sản phẩm nào mang tên nhãn hiệu KABZU được công bố, chỉ có 3 sản phẩm liên quan đến khẩu trang y tế và 1 sản phẩm dung dịch vệ sinh.

- Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế (đối với "dược phẩm"):

+ Tra cứu đăng ký thuốc: Tìm thấy 1 kết quả đăng ký tên thuốc Kabzu (hoạt chất Cefpodoxim) do Công ty Phương Đông đăng ký và sản xuất, cấp ngày 27/02/2019. Tuy nhiên, việc đăng ký này không đủ căn cứ để xác nhận việc sử dụng nhãn hiệu trên thị trường.

+ Tra cứu thông tin quảng cáo thuốc: Tìm kiếm theo tên thuốc "kabzu" hoặc tên chủ sở hữu không có kết quả được tìm thấy.

5.2. Tra cứu trên Internet và các kênh khác:

- Tìm kiếm trên Google (văn bản): Chỉ tìm thấy thông tin về "thuốc kabzu: có thành phần chính Cefpodoxim" nhưng không có thông tin liên quan đến các sản phẩm khác thuộc danh mục bảo hộ (thực phẩm chức năng, nước súc miệng...).

- Tìm kiếm trên Google (hình ảnh): Không tìm thấy bất kỳ hình ảnh một hộp hay vỏ thuốc nào có gắn nhãn hiệu "KABZU" trên các sản phẩm thuốc có chứa Cefpodoxim.

- Tra cứu tại các nhà thuốc lớn (Long Châu, Pharmacity, Phano): Không tìm thấy sản phẩm "KABZU" được bán.

- Tra cứu thông tin doanh nghiệp (Website, Mạng xã hội): Trang web của Chủ sở hữu (*orientpharma.vn*) bị lỗi hiển thị và không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến sản phẩm mang nhãn hiệu KABZU. Mạng xã hội Facebook, Instagram, Tiktok cũng không có kết quả hoạt động nào của Công ty Phương Đông.

Ngày 11/07/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi công văn số 69156/SHTT-TTKN.$_{IP}$ thông báo về yêu cầu của Công ty cổ phần thực phẩm AIWADO cho chủ GCNĐKNH số 265659.

Ngày 24/12/2024, Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô đại diện cho Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông đã có công văn số 24-12-09/CA nêu ý kiến phản đối yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 265659 và gửi kèm bằng chứng thể hiện sản phẩm thuốc KABZU đang lưu hành tại thị trường Việt Nam thông qua Danh mục thuốc Biệt dược của Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bác bỏ yêu cầu nêu trong đơn ĐN1-2023-00305 để bảo đảm quyền lợi chính đáng của

chủ sở hữu văn bằng nhãn hiệu KABZU.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: *"Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực."*

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Đánh giá về nghĩa vụ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu:

Sử dụng nhãn hiệu là nghĩa vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật Sở hữu trí tuệ, do đó, không phải ai hết chính là chủ sở hữu nhãn hiệu có nghĩa vụ và có đủ thông tin để chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu.

Trong trường hợp không thể cung cấp bằng chứng sử dụng nhãn hiệu thì rõ ràng chủ sở hữu nhãn hiệu đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình.

2.2. Đánh giá về chứng cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu KABZU do chủ sở hữu nhãn hiệu cung cấp:

Chủ sở hữu nhãn hiệu KABZU theo GCNĐKNH số 265659, Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông, đã cung cấp bản chụp "Bảng giá thuốc ngoại trú" của Bệnh viện Nhi đồng 2 (Sở Y tế TP.HCM) nhằm chứng minh việc nhãn hiệu KABZU đang được sử dụng và lưu hành trên thị trường. Trong bảng giá này, có thể hiện tại số thứ tự 229 là biệt dược có tên "KABZU 200mg (VIÊN)".

Về mối liên hệ chủ sở hữu KABZU - sản phẩm: Tài liệu "Bảng giá thuốc ngoại trú" này không có bất kỳ nội dung nào thể hiện mối liên hệ giữa biệt dược KABZU và Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông.

Về thời gian ban hành: Tài liệu này không có thông tin về ngày, tháng, năm ban hành, do đó không thể xác định được thời điểm biệt dược này được lưu hành có nằm trong khoảng thời gian 5 năm liên tục được bảo hộ và đang bị yêu cầu chấm dứt hiệu lực hay không.

Về hình thức tài liệu: Tài liệu Công ty Phương Đông cung cấp chỉ là bản chụp (bản copy). Tài liệu này không được chứng thực hợp lệ bởi cơ quan có thẩm quyền là tài liệu được sao từ bản chính.

Kết luận về chứng cứ của chủ sở hữu: Với những thiếu sót trên, tài liệu "Bảng giá thuốc ngoại trú" không đủ căn cứ pháp lý và giá trị chứng cứ để chứng minh rằng nhãn hiệu KABZU đã được Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông (hoặc người được cho phép) sử dụng liên tục trên thực tế đối với các sản phẩm được bảo hộ theo GCNĐKNH số 265659 trong thời hạn 5 năm liên tục theo quy định tại Điều 95.1(d) và Điều 136.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

2.3. Đánh giá về chứng cứ do Bên yêu cầu chấm dứt cung cấp:

Trong khi đó, Công ty cổ phần thực phẩm AIWADO đã cung cấp được các thông tin tra cứu trên cơ sở dữ liệu bộc lộ công khai của Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm, Cục Quản lý Dược, Hệ thống Quản lý Trang thiết bị y tế) cũng như các nguồn bộc lộ công khai khác trên mạng INTERNET (Google, các nhà thuốc lớn) để minh chứng cho việc không có thông tin về việc nhãn hiệu KABZU được sử dụng cho các sản phẩm thuộc danh mục hàng hóa được được bảo hộ theo GCNĐKNH số 265659.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty cổ phần thực phẩm Aiwado về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 265659, cấp ngày 13/07/2016 cho Công ty Phương Đông là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 265659, cấp ngày 13/07/2016 theo yêu cầu của Công ty cổ phần thực phẩm Aiwado.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 265659, cấp ngày 13/07/2016 cho Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông theo yêu cầu của Công ty cổ phần thực phẩm Aiwado.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng

bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty cổ phần thực phẩm Aiwado; địa chỉ: Lầu 9, tòa nhà CenterPoint, Số 106 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235431/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ngân Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-00458 ngày 15/9/2025 của Công ty TNHH Ngân Anh; địa chỉ: 378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-02747 theo Quyết định số 193653/QĐ-SHTT.IP ngày

01/09/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6215/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ngân Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký  ("AZ, hình") (theo đơn số 4-2023-02747) đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 193653/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 01/09/2025 đối với toàn bộ hàng hóa/dịch vụ thuộc Nhóm 01, 05, 35. Căn cứ từ chối là nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu  được bảo hộ theo GCNĐKNH số 492774.

Việc từ chối dựa trên nhận định được nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38329/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 15/04/2025. Người nộp đơn đã có ý kiến phản đối tại công văn ngày 28/04/2025 nhưng ý kiến phản đối này được Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá là không xác đáng.

Người nộp đơn tiếp tục khiếu nại, lập luận rằng nhãn hiệu đăng ký ("AZ, hình" - hình con chim, miệng ngậm con sâu, chữ AZ cách điệu) và nhãn hiệu đối chứng ("AZ ENZYM, hình" – chữ AZ ENZYM, hình mũi tên) có sự khác biệt rất lớn về cấu tạo và cách trình bày. Người nộp đơn nhấn mạnh rằng phần chữ "AZ" là hai chữ cái không phát âm thành từ, do đó khả năng phân biệt chủ yếu nằm ở phần hình (hình con chim khác với hình mũi tên).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký*

được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Về mặt dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký và đối chứng đều có chung yếu tố "AZ" được trình bày nổi bật. Phần chữ "AZ" của nhãn hiệu đăng ký trùng về số ký tự và phát âm với phần chữ "AZ" được bảo hộ trong nhãn hiệu đối chứng "AZ ENZYM, hình". Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có kèm theo hình con chim và nhãn hiệu đối chứng có yếu tố "ENZYM" và hình mũi tên, nhưng yếu tố "AZ" là thành tố ngắn gọn, dễ nhớ nhất và thường được sử dụng khi gọi tên nhãn hiệu hay nói cách khác là khi nhận biết nhãn hiệu thông qua thính giác.

Sự trùng lặp và nổi bật của yếu tố "AZ" khiến người tiêu dùng dễ dàng bị nhầm lẫn về mặt thính giác và thị giác, đặc biệt trong giao tiếp thương mại, dẫn đến việc họ có thể lầm tưởng rằng hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc hoặc một nhãn hiệu là biến thể của nhãn hiệu kia. Do đó, sự khác biệt trong yếu tố hình hoặc yếu tố phụ "ENZYM" là không đủ mạnh để tạo ra khả năng phân biệt cho tổng thể dấu hiệu.

Về hàng hóa/dịch vụ, cả hai nhãn hiệu đều đăng ký cho các hàng hóa tương tự hoặc có liên quan như vật tư nông nghiệp và chế phẩm nông hóa (Nhóm 01, 05) và dịch vụ thương mại liên quan đến mua bán, kinh doanh các sản phẩm thuộc Nhóm 01 và 05 (Nhóm 35). Sự tương đồng giữa các hàng hóa/dịch vụ thường được bán hoặc cung cấp trên cùng một kênh thị trường càng làm tăng nguy cơ nhầm lẫn về nguồn gốc.

Do đó, với sự tương đồng lớn trong yếu tố chữ cái cốt lõi "AZ" và sự tương đồng về hàng hóa/dịch vụ, nhãn hiệu đăng ký được coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn 4-2023-02747 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là hoàn toàn có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-02747 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 193653/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-02747 ngày 03/02/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Ngân Anh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Ngân Anh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235432/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hồ Thuật
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-00151 ngày 17/4/2025 của Ông/Bà Hồ Thuật; địa chỉ: Số 52, thôn Lạc Xuân 1, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-26026 theo Quyết định số 24308/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6216/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hồ Thuật với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HOA MAI" theo đơn số 4-2019-26026 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 24308/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Hoa Mai, hình", căn cứ theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc từ chối dựa trên nhận định rằng nhãn hiệu đăng ký "HOA MAI" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Hoa Mai, hình" do phần chữ cốt lõi "Hoa Mai" trùng nhau hoàn toàn. Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng hai nhãn hiệu có sự tương tự cao về mặt thị giác, cấu trúc và cách phát âm trong khi các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là thực phẩm, gia vị có cùng mục đích sử dụng và kênh phân phối, do vậy, dễ gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại. Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại công văn VB8446KH3489YC0 ngày 08/08/2024 nhưng ý kiến phản đối này được Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá là không xác đáng.

Người nộp đơn vẫn tiếp tục khiếu nại Quyết định từ chối, lập luận rằng hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký (chao, xì dầu, tương ớt, giấm, gia vị…) khác biệt về bản chất (có nguồn gốc từ thực vật) so với hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng ("nước mắm" có nguồn gốc từ động vật) và không cùng kênh phân phối chủ đạo. Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ bác bỏ lập luận này, duy trì quan điểm sự tương tự trong phần chữ cốt lõi là quá lớn và hàng hóa tương tự về mục đích sử dụng sẽ làm tăng nguy cơ nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó*

bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét lý lẽ của các bên và tài liệu có trong đơn, thấy rằng:

Về mặt dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký "HOA MAI" và nhãn hiệu đối chứng "Hoa Mai, hình" có sự tương đồng gần như tuyệt đối ở phần chữ, là thành phần chính tạo nên ấn tượng thị giác, thính giác và ý nghĩa cốt lõi của dấu hiệu. Sự trùng lặp về phần chữ này là không thể khắc phục và sự khác biệt về hình thức trình bày in hoa/in thường hay yếu tố hình phụ trong nhãn hiệu đối chứng không đủ để tạo nên khả năng phân biệt rõ rệt trên thị trường, làm tăng cao nguy cơ người tiêu dùng nhầm lẫn hai nhãn hiệu là của cùng một chủ thể.

Về hàng hóa/dịch vụ, mặc dù có sự khác biệt về nguồn gốc nguyên liệu giữa sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký (chao, xì dầu, tương ớt, giấm, gia v, nấm men (không sử dụng cho động vật và mục đích y tế); muối ăn) và hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng ("nước mắm" từ cá), nhưng chúng tương tự nhau về chức năng và mục đích sử dụng. Các hàng hóa này đều là thực phẩm, gia vị được sử dụng để nêm nếm trong nấu nướng hoặc dùng kèm với đồ ăn khác để gia tăng hương vị, có mục đích sử dụng đa dạng. Đặc biệt là sản phẩm nước tương và nước mắm có sự tương tự cao về mục đích, công dụng và kênh phân phối.

Sự tương đồng về mục đích sử dụng và kênh phân phối làm tăng nguy cơ nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại. Các hàng hóa này hoàn toàn có thể được phân phối trên thị trường theo cùng một kênh thương mại, như các siêu thị hoặc cửa hàng bách hóa, nơi người tiêu dùng thường mua sắm nhiều loại gia vị cùng một lúc.

Do đó, sự tương đồng cao về phần chữ cốt lõi "HOA MAI", kết hợp với sự tương đồng về chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối của hàng hóa/dịch vụ, dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn cao cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm. Việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn 4-2019-26026 là có căn cứ vững chắc theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-26026 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24308/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-26026 ngày 12/07/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Hồ Thuật có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hồ Thuật (qua Công ty TNHH một thành viên Trường Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235499/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Vân Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2025-00187 ngày 21/5/2025 của Ông/Bà Nguyễn Vân Nam; địa chỉ: 77 đường 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối gia hạn hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 215175, 216195, 216196, 217662, 217663 và 220710 theo

Quyết định số 47260/QĐ-SHTT.IP ngày 14/4/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6217/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Vân Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ông/Bà Nguyễn Vân Nam, chủ sở hữu của 06 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 215175, 216195, 216196, 217662, 217663 và 220710, đã nộp đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực số GH4-2022-06100 ngày 20/9/2022. Sau đó, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo số 4190/SHTT-SCVB.ip ngày 24/01/2024, yêu cầu nộp bổ sung phụ phí 10% cho mỗi tháng nộp muộn, tổng cộng 60.000 đồng, trong thời hạn 02 tháng. Tuy nhiên, người nộp đơn cho biết không nhận được Thông báo này nên không thể nộp bổ sung lệ phí đúng hạn. Đến tháng 4/2025, khi kiểm tra hồ sơ khác qua Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh, ông Nam mới biết về Thông báo và việc Cục đã ban hành Quyết định số 47260/QĐ-SHTT.IP ngày 14/4/2025 từ chối ghi nhận gia hạn.

Người nộp đơn cho rằng việc không thực hiện đúng hạn là do trở ngại khách quan, vì trong thời gian từ tháng 4 đến giữa tháng 5/2025 người nộp đơn ở nước ngoài và không được thông báo bằng bất kỳ hình thức nào. Người nộp đơn khẳng định đã nộp đơn hợp lệ, trong thời hạn cho phép, chỉ còn thiếu phụ phí nộp muộn và không cố ý vi phạm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo điều 20.4.d (i) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN sửa đổi 2019 quy định: Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo dự định từ chối gia hạn, có nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra thông báo để người yêu cầu sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối, nếu đơn yêu cầu gia hạn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(i) Đơn yêu cầu gia hạn không hợp lệ hoặc được nộp không đúng thủ tục quy định;.

2. Nhận định, đánh giá:

Xét thấy đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực số GH4-2022-06100 của ông/bà Nguyễn Vân Nam được nộp trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hết hiệu lực văn bằng, phù hợp quy định về gia hạn muộn. Việc không nộp phụ phí 10% cho mỗi tháng nộp muộn và không phúc đáp Thông báo số 4190/SHTT-SCVB.ip ngày 24/01/2024 là do trở ngại khách quan, cụ thể: người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên và vắng mặt tại Việt Nam từ tháng 4 đến giữa tháng 5/2025 (Bản cam kết). Đây là tình tiết khách quan, không do lỗi của người nộp đơn nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục thẩm định đơn GH4-2022-06100.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số GH4-2022-06100 ngày 20/9/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 47260/QĐ-SHTT.IP ngày 14/4/2025 về việc về việc từ chối gia hạn hiệu lực các GCNĐKNH số 215175, 216195, 216196, 217662, 217663 và 220710.

Điều 2. Thực hiện thủ tục khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số GH4-2022-06100 ngày 20/9/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Vân Nam (qua Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 4190/SHTT-SCVB.ip ngày 24/01/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 4190/SHTT-SCVB.ip ngày 24/01/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235500/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH U.S PHAR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2025-00218 ngày 17/6/2025 của Công ty TNHH U.S PHAR; địa chỉ: 2246 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty cổ phần FAS INVEST; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-08396 theo Quyết định số 71864/QĐ-SHTT.IP ngày 12/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6222/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH U.S PHAR với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CORNUS SL M Low Calorie Sweetener Đường Ăn Kiêng Farm Corn, hình" theo đơn số 4-2022-08396 cho các sản phẩm "Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); đường ăn kiêng dùng cho mục đích y tế" thuộc nhóm 05 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu " CORNSLIM, DVC PHARM, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 199954 cho sản phẩm "Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế" của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Rồng Việt.

Công ty cổ phần FAS INVEST đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-08396 với lý do như sau:

Nhãn hiệu "CORNUS SLIM, hình" gồm cụm chữ "CORNUS SLIM" thể hiện nổi bật ở phần trung tâm, kèm hình bàn tay cầm gói sản phẩm, hình trái bắp và cụm từ "Low Calorie Sweetener/Đường ăn kiêng" nằm phía dưới.

Người khiếu nại cho rằng cụm từ "CORNUS SLIM" là sáng tạo, không trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu "CORNSLIM" như Cục Sở hữu trí tuệ đã nhận định, vì có thêm chữ "U" và khoảng cách giữa hai thành phần từ, tạo khác biệt về cấu trúc, phát âm và ý nghĩa. Về yếu tố hình trái bắp chỉ mô tả nguyên liệu tự nhiên của sản phẩm (nguồn gốc từ ngô) nên không có khả năng phân biệt và không chi phối ấn tượng tổng thể. Các phần nền màu xanh, đường viền trắng, hình bàn tay cầm gói sản phẩm, cùng khẩu hiệu song ngữ "Low Calorie Sweetener/Đường ăn kiêng" chỉ nhằm mô tả đặc tính hàng hóa, không ảnh hưởng đến khả năng nhận biết của người tiêu dùng. Người khiếu nại khẳng định dấu hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng ở cả hình thức, bố cục, tỷ lệ các thành phần, không tạo ấn tượng giống nhau khi quan sát tổng thể. Về phát âm và ý nghĩa, "CORNUS SLIM" mang nghĩa kết hợp giữa "Cornus" (từ hư cấu, không có nghĩa thông thường) và "Slim" (mảnh, thon gọn), khác với "CORNSLIM" viết thành một từ không có nghĩa.

Về hàng hóa, người khiếu nại cho rằng danh mục đăng ký gồm "dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; đường ăn kiêng dùng cho mục đích y tế" có phạm vi và công dụng khác với "thực phẩm dinh dưỡng

dùng trong y tế" của nhãn hiệu đối chứng, vì một bên mang tính dược lý và hỗ trợ điều trị, còn bên kia chỉ là sản phẩm dinh dưỡng bổ sung. Người nộp đơn cho rằng người tiêu dùng có đủ khả năng phân biệt hai nhãn hiệu và không có nguy cơ nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "CORNUS SLIM, hình" có cấu trúc, phát âm và ý nghĩa tương tự với nhãn hiệu "CORNSLIM, hình" đã được cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 199954. Cả hai dấu hiệu đều cấu tạo từ các thành phần chữ "CORN" và "SLIM", chỉ khác một ký tự "U" và dấu cách không đáng kể, không tạo được ấn tượng riêng biệt. Khi đọc và nghe, hai dấu hiệu đều có trọng âm rơi vào các phần "CORN" và "SLIM", tạo nhịp phát âm và âm hưởng gần như trùng nhau, người tiêu dùng khó nhận biết khác biệt trong điều kiện giao tiếp thông thường.

Về ý nghĩa, cả hai đều gợi liên tưởng đến sản phẩm từ ngô có tác dụng giảm calo hoặc hỗ trợ ăn kiêng, do đó để lại ấn tượng khái niệm và tiếp thị giống hệt nhau. Đặc biệt, cả hai đều có hình bắp ngô được thể hiện tại vị trí chữ "i" trong từ "SLIM", tạo nên điểm nhấn thị giác trùng lặp, khiến tổng thể hình – chữ – ý nghĩa trở nên tương đồng cao. Việc cùng sử dụng biểu tượng nguyên liệu (bắp ngô) với bố trí giống nhau trong cùng cụm từ chủ đạo càng củng cố ấn tượng về cùng nguồn gốc thương mại trong nhận thức người tiêu dùng.

Khi so sánh về hàng hóa, thấy rằng các sản phẩm của đơn đăng ký và của nhãn hiệu đối chứng đều thuộc nhóm 05, cùng hướng đến người tiêu dùng quan tâm sức khỏe hoặc điều trị y tế, được lưu thông qua cùng kênh phân phối (nhà thuốc, siêu thị thực phẩm chức năng). Tính chất, công dụng và mục đích sử dụng của các sản phẩm này gần gũi và dễ thay thế cho nhau, do đó chỉ cần sự tương tự về dấu hiệu ở mức trung bình cũng đủ gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-08396 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 71864/QĐ-SHTT.IP ngày 12/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-08396 ngày 15/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH U.S PHAR có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH U.S PHAR (qua Công ty cổ phần FAS INVEST) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235501/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã miến Việt Cường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00473 ngày 17/9/2025 của Hợp tác xã miến Việt Cường; địa chỉ: Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH)

TTN105 *đối với đơn số 4-2022-05096 theo Quyết định số 190299/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6241/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã miến Việt Cường với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MANGLUCTRUC" đăng ký theo đơn số 4-2022-05096 bị từ chối bảo hộ vì là tên gọi thông thường của hàng hóa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Theo thông báo kết quả thẩm định nội dung số 89498/SHTT-NH.ip ngày 17/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc đối tượng nêu trong đơn sẽ bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ hàng hóa/dịch vụ vì nhãn hiệu "MANGLUCTRUC" là dấu hiệu viết liền không dấu của "Măng Lục Trúc" là tên gọi thông thường của hàng hóa, không có khả năng phân biệt là không có cơ sở, không có căn cứ pháp lý, bởi lẽ:

- Sau khi tìm hiểu quy định cũng như từ điển về từ "MANGLUCTRUC" có phải là từ viết liền không dấu của "Măng Lục Trúc" không, theo đó người nộp đơn không thấy có quy định nào như vậy. Do vậy, "MANGLUCTRUC" không phải là từ viết liền không dấu của "Măng Lục Trúc".

- Người nộp đơn cung cấp các danh sách một số nhãn hiệu tương tự của chính cả chủ đơn đã được Cục SHTT cấp GCNĐKNH như sau:

+ Nhãn hiệu "HAIHA Mart, hình" theo GCNĐKNH số 148333 (nhóm 30) của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Hà;

+ Nhãn hiệu "THANH HOA, hình" theo GCNĐKNH số 197686 (nhóm 30) của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa;

+ Nhãn hiệu "MANGTHANSA" theo GCNĐKNH số 481013 (nhóm 29) của Hợp tác xã miến Việt Cường;

+ Nhãn hiệu "MIENTAXUA" theo GCNĐKNH số 482189 (nhóm 30) của Hợp tác xã miến Việt Cường;

+ Nhãn hiệu "MIENTRUNGKHANH" theo GCNĐKNH số 499548 (nhóm 30) của Hợp tác xã miến Việt Cường;

+ Nhãn hiệu "DONG HY, hình" theo GCNĐKNH số 463251 (nhóm 35) của Công ty cổ phần thực phẩm Trường Hảo;

+ Nhãn hiệu "DAI TU, hình" theo GCNĐKNH số 534797 (nhóm 30) của Công ty cổ phần thực phẩm Trường Hảo;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "MANGLUCTRUC" theo đơn số 4-2022-05096 mặc dù được viết liền, không dấu, tuy nhiên trong trường hợp này tên "MANGLUCTRUC" sẽ được phiên sang từ tiếng Việt có dấu và có nghĩa là "măng Lục Trúc", trong đó "LUCTRUC" dù viết không dấu nhưng được hiểu là tên một loại tre có tên gọi là "lục trúc", loại tre này có đặc điểm là dáng tre thanh thoát và tán lá xanh mướt, như vậy dù nhãn hiệu không dấu, nhưng được hiểu là sản phẩm măng được chế biến từ tên một loại/giống tre thường được gọi là tre lục trúc và nhãn hiệu trên áp dụng cho sản phẩm liên quan đến các sản phẩm măng: "Măng sấy; măng muối; măng khô; măng đóng hộp; nấm đã qua chế biến; ớt đã qua chế biến". Do vậy, nhãn hiệu là tên gọi thông thường của hàng hóa, không được đăng ký như một nhãn hiệu vì không tạo khả năng phân biệt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Người nộp đơn viện dẫn các trường hợp đã được bảo hộ nêu trên là không hợp lý.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-05096 ngày 18/02/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 190299/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-05096 ngày 18/02/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hợp tác xã miến Việt Cường có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã miến Việt Cường (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235505/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Bình An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2025-00386 ngày 03/9/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Bình An; địa chỉ: Thôn Phượng Trì, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Wefly; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-26594 ngày 13/06/2024 theo Quyết định số 148123/QĐ-SHTT.IP ngày 25/07/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6242/BC-

TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Bình An với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 03/9/2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Bình An, đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Wefly nộp đơn số KN4-2025-00386 khiếu nại Quyết định số 148123/QĐ-SHTT.ip ngày 25/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2024-26594 do người nộp đơn không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Wefly trình bày người nộp đơn không hề nhận được bất kỳ Thông báo hay Quyết định nào từ Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến việc yêu cầu sửa chữa thiếu sót. Đến khi tra cứu trên hệ thống điện tử mới biết đơn đã bị từ chối do không phúc đáp trong hạn. Sau khi kiểm tra lại, người nộp đơn phát hiện thư điện tử mà Cục gửi đã bị trả lại vì địa chỉ email của đại diện ghi trong hồ sơ "không tồn tại" (Bản sao Thông báo lỗi thư điện tử (NDR)). Người nộp đơn cho rằng đây là trở ngại khách quan nằm ngoài ý chí của mình, dẫn đến việc không thể nộp văn bản phản hồi đúng thời hạn theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn..

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ, nhận thấy người nộp đơn đã nộp kèm bản sao Thông báo lỗi thư điện tử (NDR) thể hiện rõ rằng thư điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ gửi kèm Thông báo số 372/SHTT-NH.ip ngày 08/01/2025 đã bị trả lại do địa chỉ người nhận không tồn tại. Tài liệu này có giá trị xác nhận việc thông báo của Cục không được chuyển đến người nộp đơn, phù hợp với nội dung trình bày

trong đơn khiếu nại về việc không nhận được bất kỳ thông báo nào trong thời hạn quy định.

Như vậy, việc người nộp đơn không thực hiện quyền phản hồi trong thời hạn ấn định không xuất phát từ lỗi chủ quan, mà do nguyên nhân khách quan ngoài ý chí, cụ thể là lỗi kỹ thuật trong quá trình truyền nhận thư điện tử. Tình huống này được xem là trở ngại khách quan theo quy định tại theo khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định hình thức cho đơn số 4-2024-26594

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 148123/QĐ-SHTT.IP ngày 25/07/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-26594 ngày 13/06/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-26594 ngày 13/06/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Bình An (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Wefly) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 372/SHTT-NH.ip ngày 08/01/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 372/SHTT-NH.ip ngày 08/01/2025 .

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235508/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Dole Asia Holdings Pte. Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00406 ngày 08/9/2025 của Dole Asia Holdings Pte. Ltd.; địa chỉ: 1 Wallich Street #32-01, Guoco Tower, Singapore 078881 (SG); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1372683 theo Quyết định số

HNT162

95490/QĐ-SHTT.IP ngày 04/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6253/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Dole Asia Holdings Pte. Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu DOLE WHIP (nhãn hiệu đăng ký) theo Đơn quốc tế số 1372683 cho Nhóm 30 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ theo Quyết định số 95490/QĐ-SHTT.IP ngày 04/6/2025. Căn cứ từ chối là nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 9280, 184895, 268369 và 268370.

Việc từ chối dựa trên nhận định rằng nhãn hiệu đăng ký DOLE WHIP và các nhãn hiệu đối chứng đều có yếu tố cốt lõi "DOLE" trùng hoặc tương tự cao về cấu trúc, cách phát âm, và ý nghĩa. Hàng hóa/dịch vụ của hai bên đều trùng hoặc tương tự nhau thuộc Nhóm 30 nên có nguy cơ khiến người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Người khiếu nại là Dole Asia Holdings Pte. Ltd. đã phản đối Quyết định từ chối nêu trên, lập luận rằng họ đã là chủ sở hữu nhiều nhãn hiệu có chứa thành phần "DOLE" tại Việt Nam. Người khiếu nại khẳng định các nhãn hiệu này được đăng ký cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và đều chứa thành phần chính phân biệt là "DOLE" chẳng hạn như GCNĐKNH số 268369 và 268370. Người khiếu nại cho rằng điều này khiến người tiêu dùng sẽ không nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu*".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 9280 và 184895 thuộc sở hữu của Dole Food Company, Inc., một pháp nhân khác.

Đối với hai nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 268369 và 268370 mà người khiếu nại đề cập, mặc dù chủ sở hữu có cùng tên là Dole Asia Holdings Pte. Ltd., nhưng địa chỉ đăng ký lại là 6 Shenton Way, #15-08/09, OUE Downtown 2, Singapore 068809, Singapore. Trong khi đó, địa chỉ của người khiếu nại hiện tại Dole Asia Holdings Pte. Ltd. lại là 1 Wallich Street #32-01, Guoco Tower, Singapore 078881 (SG).

Do có sự khác biệt về địa chỉ giữa người khiếu nại và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 268369 và 268370 nên không có đủ căn cứ để khẳng định người khiếu nại là chủ sở hữu thực tế của các nhãn hiệu đối chứng này. Điều này làm mất đi cơ sở pháp lý để chấp nhận lập luận về việc người khiếu nại sở hữu một nhóm các nhãn hiệu có yếu tố "DOLE" và loại trừ được khả năng gây nhầm lẫn.

Do lập luận trên không được chấp nhận, sự tương đồng về yếu tố "DOLE" trong DOLE WHIP với các nhãn hiệu đối chứng vẫn được coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại theo quy định tại Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1372683 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 95490/QĐ-SHTT.IP ngày 04/6/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1372683.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Dole Asia Holdings Pte. Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dole Asia Holdings Pte. Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235509/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của COSMEDICA SKINCARE (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00407 ngày 08/9/2025 của COSMEDICA SKINCARE (US); địa chỉ: 2208 Sierra Meadows Dr. Suite A. Rocklin CA 95677, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

HNT162

(GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2018-27730 theo Quyết định số 77729/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6259/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của COSMEDICA SKINCARE (US) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu COSMEDICA, hình (nhãn hiệu đăng ký) theo đơn số 4-2018-27730 cho các Nhóm 03 và 44 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ theo Quyết định số 77729/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/5/2025. Việc từ chối được căn cứ vào quy định tại điểm e và điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng COSMEDIS (đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 529737A) và COSMEDIX (ĐKQT số 1283111).

Người nộp đơn khiếu nại, lập luận rằng căn cứ từ chối theo điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là không phù hợp vì nhãn hiệu đối chứng COSMEDIS (ĐKQT số 529737A) đã hết hạn hiệu lực từ ngày 13/10/2018 và đã quá thời hạn năm năm kể từ ngày hết hiệu lực.

Người khiếu nại cũng lập luận rằng nhãn hiệu đăng ký vẫn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng đang có hiệu lực là COSMEDIX. Lý do là thành phần tiền tố "COSME" là thành phần yếu, hậu tố "DICA" khác biệt với hậu tố "DIX" về cấu trúc và phát âm. Đặc biệt, việc đồng tồn tại giữa hai nhãn hiệu đối chứng "COSMEDIX" và "COSMEDIS" cho thấy thị trường đã chấp nhận sự khác biệt nhỏ giữa các dấu hiệu này. Ý kiến phản đối của người nộp đơn tại công văn ngày 20/02/2023 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá là không xác đáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước*

quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này*".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng COSMEDIS (ĐKQT số 529737A) đã hết hiệu lực từ ngày 13/10/2018. Do đó, tại thời điểm xem xét, nhãn hiệu này đã hết hiệu lực quá 5 năm và không thể được sử dụng làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký sẽ chỉ còn dựa trên đánh giá sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn của nhãn hiệu đăng ký COSMEDICA, hình với nhãn hiệu đối chứng đang có hiệu lực là COSMEDIX (ĐKQT số 1283111) theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, nhưng yếu tố chữ "COSMEDICA" được trình bày nổi bật, tách biệt và chiếm ưu thế. Do đó, sự tương tự của phần chữ này với nhãn hiệu đối chứng đang có hiệu lực là COSMEDIX là đủ để khiến cho người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại, bất chấp sự hiện diện của yếu tố hình.

Về khả năng phân biệt, phần tiền tố "COSME" và phần giữa "MEDIC/MEDIX" tạo nên sự tương đồng cao về cấu trúc, thị giác và phát âm. Sự khác biệt chỉ nằm ở hậu tố "DICA" so với "DIX" là không đủ mạnh để tạo ấn tượng khác biệt rõ rệt trên thị trường, đặc biệt khi cả hai nhãn hiệu được sử dụng cho hàng hóa tương tự nhau trong Nhóm 03 hoặc dịch vụ tương tự thuộc Nhóm 44.

Về thực tiễn xét nghiệm, việc đồng tồn tại của hai nhãn hiệu đối chứng (COSMEDIX và COSMEDIS) thuộc các chủ sở hữu khác nhau có thể xuất phát từ các lý do khác và không thuộc phạm vi xem xét của đơn khiếu nại hiện tại. Những trường hợp đồng tồn tại riêng lẻ không thể mặc nhiên được sử dụng làm

căn cứ để chấp thuận bảo hộ một nhãn hiệu thứ ba là COSMEDICA đang có sự tương đồng cao với một nhãn hiệu đang có hiệu lực khác.

Vì vậy, ngay cả khi căn cứ Điểm h khoản 2 Điều 74 bị loại trừ, nhãn hiệu đăng ký COSMEDICA vẫn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng đang có hiệu lực COSMEDIX. Việc Cục Sở hữu trí tuệ quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là phù hợp với quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-27730 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 77729/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-27730 ngày 16/08/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, COSMEDICA SKINCARE (US) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và COSMEDICA SKINCARE (US) (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235510/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7615

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2024-00113 ngày 15/4/2024 của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC) (sau đây gọi là BMVN), địa chỉ: phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 7615, cấp ngày 27/02/1993 cho PT Sumatra Tobacco Trading Company (ID);

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 19/12/2023, Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (Bên yêu cầu) nộp đơn số ĐN1-2024-00113 yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 7615 (cấp ngày 27/02/1993) đối với nhãn hiệu "HERO, hình" thuộc Nhóm 03. Lý do yêu cầu chấm dứt là chủ sở hữu nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 7615 là PT Sumatra Tobacco Trading Company đã không sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam

trong thời gian hơn 05 năm liên tục từ ngày 01/09/2018 cho các sản phẩm thuộc Nhóm 03.

Để chứng minh cho lập luận của mình, Bên yêu cầu (BMVN) đã cung cấp Bản gốc Công văn số 629/TT-TTKTQT ngày 19/12/2023 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công thương). Công văn này xác nhận rằng, dựa trên tất cả các thông tin dữ liệu hiện có, Trung tâm không thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc PT Sumatra Tobacco Trading Company sử dụng nhãn hiệu "HERO, hình" cho các sản phẩm thuộc Nhóm 03 tại thị trường Việt Nam trong khoảng thời gian từ 01/09/2018 đến ngày tra cứu (19/12/2023).

Ngày 13/11/2024, Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo số 110994/SHTT-TTKN.$_{IP}$ cho PT Sumatra Tobacco Trading Company thông qua đại diện là Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ (INVESTCONSULT).

Ngày 13/03/2025, Chủ sở hữu nhãn hiệu - PT Sumatra Tobacco Trading Company (qua INVESTCONSULT) đã nộp Công văn số 1633(2)/CD-NH/DTH trả lời Thông báo. Chủ sở hữu lập luận rằng nhãn hiệu "HERO, hình" đã nổi tiếng cho sản phẩm thuốc lá (Nhóm 34) tại nhiều quốc gia, bao gồm Việt Nam. Đồng thời, PT Sumatra Tobacco Trading Company thừa nhận gặp khó khăn trong việc mở rộng kinh doanh sang Nhóm 03. PT Sumatra Tobacco Trading Company cần thời gian để chuẩn bị và xây dựng các chiến lược, kế hoạch cho việc sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam và đã cung cấp bằng chứng sử dụng nhãn hiệu "HERO, hình" cho Nhóm 03 tại thị trường Indonesia.

Chủ sở hữu nhãn hiệu nhận định Văn bản tra cứu của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại chỉ mang tính chất tham khảo và không phải là cơ sở pháp lý để chấm dứt hiệu lực và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bác bỏ yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: *"Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực."*

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các lý lẽ của các bên, tài liệu, bằng chứng hiện có, thấy rằng:

Về thời hạn không sử dụng và chứng cứ của Bên yêu cầu: Bên yêu cầu đã chứng minh được nhãn hiệu "HERO, hình" đã không được sử dụng tại thị trường Việt Nam cho Nhóm 03 trong khoảng thời gian hơn 05 năm liên tục (từ 01/09/2018 đến 19/12/2023). Công văn tra cứu của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại là chứng cứ gián tiếp có giá trị chứng minh cho việc không sử dụng này.

Về lý do chính đáng và ý định sử dụng: Khó khăn trong mở rộng kinh doanh có thể được xem xét là lý do chính đáng cho việc không sử dụng. Tuy nhiên, để được chấp nhận, lý do này phải được chứng minh bằng các hành vi thực tiễn cụ thể (như các bằng chứng về nghiên cứu thị trường, xúc tiến đăng ký/thử nghiệm sản phẩm tại Việt Nam…) diễn ra trong thời gian không sử dụng. Chủ sở hữu chưa cung cấp được các hành vi thực tiễn này.

Về chứng cứ sử dụng tại nước ngoài: Bằng chứng sử dụng nhãn hiệu đang xem xét cho sản phẩm "Shampoo Mobil" thuộc Nhóm 03 tại thị trường Indonesia không được coi là việc sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Việc sử dụng và sự nổi tiếng của nhãn hiệu "HERO" (nếu có) cho các sản phẩm thuốc lá (Nhóm 34) không trực tiếp chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm bị yêu cầu chấm dứt (thuộc nhóm 03) tại Việt Nam. Hai nhóm sản phẩm này không tương tự hoặc liên quan trực tiếp.

Công văn số 629/TT-TTKTQT ngày 19/12/2023 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công thương) là bằng chứng được xem xét trong quá trình đánh giá việc sử dụng nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 7615. Chủ sở hữu nhãn hiệu có nghĩa vụ phải sử dụng liên tục nhãn hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật Sở hữu trí tuệ, do đó, nghĩa vụ chứng minh việc sử dụng thuộc về chủ sở hữu nhãn hiệu.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN về việc chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 7615 đối với Nhóm 03 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một

phần hiệu lực GCNĐKNH số 7615 đối với Nhóm 03 theo yêu cầu của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 7615, cấp ngày 27/02/1993 cho PT Sumatra Tobacco Trading Company (ID), cụ thể là chấm dứt đối với sản phẩm "Chất để tẩy trắng và các chất khác để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng" thuộc Nhóm 03 theo yêu cầu của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. PT Sumatra Tobacco Trading Company (ID) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PT Sumatra Tobacco Trading Company (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC); địa chỉ: phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235750/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-00117 ngày 19/02/2020 của Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd.; địa chỉ: 35, Jeyakgongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeongg-do, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2015-09480 theo Quyết định số 112055/QĐ-SHTT ngày 11/12/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6208/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký " SAMSUNG PHARM 삼성제약1929 " theo Đơn số 4-2015-09480 đăng ký cho nhóm 03, 05, 32 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm/dịch vụ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SAMSUNG, hình" theo GCNĐKNH số 31311 và nhãn hiệu "SAMSUNG BIOEPIS" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1220331 của Samsung C&T Corporation theo quy định tại Điều 74.2.(e, i), Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên dựa trên các lý do sau:

1. Chủ đơn đã được thành lập và bảo hộ tên thương mại rất lâu trước khi chủ nhãn hiệu đối chứng thành lập

Chủ đơn - Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd. được thành lập và bảo hộ tên thương mại tại Hàn Quốc từ ngày 15/08/1929. Sau 91 năm hoạt động, chủ nhãn hiệu đăng ký đã trở thành một công ty lớn và có lịch sử lâu đời tại Hàn Quốc.

Trong khi đó, chủ nhãn hiệu đối chứng được thành lập năm 1969, 40 năm sau ngày thành lập của chủ nhãn hiệu đăng ký.

Như vậy, tên thương mại của chủ đơn đã được bảo hộ tại Hàn Quốc từ rất lâu trước ngày thành lập của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Theo quy định tại Điều 8 và các điều khác của Công ước Paris, trong đó cả Việt Nam và Hàn Quốc đều là thành viên, tên thương mại của chủ đơn cũng được bảo hộ tại Việt Nam, rất lâu trước thời điểm thành lập của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Qua đó, trong suốt 40 năm trước khi chủ nhãn hiệu đối chứng được thành lập, "SAMSUNG" đã được biết tới là thành phần có khả năng phân biệt trong tên thương mại được bảo hộ tại Việt Nam của chủ đơn.

2. Nhãn hiệu đăng ký đang được bảo hộ tại Hàn Quốc – Quốc gia sở tại của cả chủ đơn và chủ nhãn hiệu đăng ký

Ngay tại Hàn Quốc - nước sở tại của cả chủ đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng, bên cạnh các nhãn nhiệu đối chứng đang được bảo hộ, nhãn hiệu đăng ký và các biến thể khác cũng được chấp nhận bảo hộ và đồng tồn tại với các nhãn hiệu đối chứng, ví dụ như:

- Nhãn hiệu SAMSUNG PHARM 삼성제약공업(주) Since 1929 theo bằng số 4008735840000;
- Nhãn hiệu SAMSUNG PHARM 삼성제약공업(주) Since 1929 theo bằng số 4008735630000;

- Nhãn hiệu 삼성제약 SAMSUNG PHARM theo bằng số 4013755010000;
- Nhãn hiệu SAMSUNG PHARM 삼성제약 theo bằng số 4013754980000;
- Nhãn hiệu SAMSUNG PHARM 삼성제약(주) Since 1929 theo bằng số 4008735730000;
- Nhãn hiệu 삼성 킬라 SAMSUNG KILLER theo bằng số 4005638240000.

3. Phán quyết của Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm tại Hàn Quốc khẳng định nhãn hiệu đăng ký không tương tự với nhãn hiệu đối chứng

3.1. Như đã trình bày, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã cùng được bảo hộ và hiện đang đồng tồn tại ngay tại Hàn quốc – là quốc gia sở tại của cả chủ đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng.

Năm 2018, Samsung Electronics Co., Ltd., công ty chị em cùng thuộc Tập đoàn Samsung với chủ nhãn hiệu đối chứng, đã khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy bỏ hiệu lực các nhãn hiệu "SAMSUNG PHARM 삼성제약" và "삼성 제약 SAMSUNG PHARM" chỉ định cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 của Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd. tại Hàn Quốc, dựa trên các quy định hiện hành của Luật nhãn hiệu Hàn Quốc, cụ thể bao gồm các cơ sở sau:

- Các nhãn hiệu của Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd. có chứa tên hoặc tên viết tắt của Tập đoàn Samsung nổi tiếng mà không được cho phép;

- Các nhãn hiệu của Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd. tương tự với các nhãn hiệu được đăng ký trước, sử dụng trước của Tập đoàn Samsung;

- Ngay cả khi các nhãn hiệu nêu trên của Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd. không được coi là tương tự với các nhãn hiệu được đăng ký trước, sử dụng trước của Tập đoàn Samsung, việc Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd. sử dụng các nhãn hiệu này cho các sản phẩm dược phẩm sẽ khiến người dùng dễ dàng nhầm lẫn rằng có mối liên quan giữa nhãn các hiệu đó với nhãn hiệu của Tập đoàn nổi tiếng Samsung, trong khi trên thực tế, mối liên quan đó là hoàn toàn không có;

- Tuy nhiên, dựa trên lịch sử 90 năm của Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd., việc quảng cáo và sử dụng liên tục các nhãn hiệu SAMSUNG PHARM trong suốt hàng thập niên cũng như sự khác biệt về tổng thể các nhãn các hiệu, Tòa án sơ thẩm đã bác bỏ toàn bộ lập luận nêu trên của Samsung Electronics Co., Ltd.

Năm 2020, Samsung Electronics Co., Ltd. đã kháng cáo vụ việc lên Toà án phúc thẩm. Tuy nhiên, Tòa án phúc thẩm đã bác bỏ toàn bộ các căn cứ kháng cáo của nguyên đơn, y án sơ thẩm.

Bản án của Tòa phúc thẩm được coi là bản án cuối cùng buộc các bên phải thực hiện.

3.2. Như vậy, từ các kết quả nêu trên có thể rút ra một số điểm như sau:

- Cơ sở hủy bỏ hiệu lực của GCNĐKNH trong hệ thống luật nhãn hiệu Hàn Quốc cũng tương tự các quy định về cơ sở hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam;

- Cả 2 cấp tòa án xét xử của vụ kiện đều bác bỏ toàn bộ cơ sở lập luận của Nguyên đơn. Qua đó cho thấy sự thống nhất trong quan điểm của các nhà thực thi pháp luật về vụ việc này;

- Hàn Quốc là quốc gia sở tại của cả chủ đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng, qua đó phải có đánh giá khách quan nhất về mức độ nổi tiếng, cũng như quyền lợi đặc biệt của tập đoàn Samsung đối với các nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, ngay cả như vậy, các cấp xét xử nêu trên vẫn thừa nhận việc bảo hộ các nhãn hiệu "SAMSUNG PHARM 삼성제약 SINCE 1929" và "삼성제약 SINCE 1929 SAMSUNG PHARM" là hoàn toàn có cơ sở và không ảnh hưởng tới quyền lợi của tập đoàn Samsung.

Trên cơ sở đó, người khiếu nại đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "SΛMSUNG, hình" theo GCNĐKNH số 31311

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "SAMSUNG PHARM, SINCE 1929, Chữ Hàn Quốc" có phần chữ "SΛMSUNG"/"SAMSUNG" bị coi là tương tự nhau về cấu tạo từ và cách phát âm chỉ khác ở ký tự "Λ" được thể hiện như chữ "V" ngược, phần chữ "PHARM" là cách viết tắt của "PHARMACEUTICAL" là "dược phẩm" là thành phần có khả năng phân biệt không cao, phần chữ "Hàn Quốc" không tạo khả năng phân biệt, nên phần chữ "SAMSUNG" là thành phần chính, mang tính phân biệt của các nhãn hiệu, do vậy các nhãn hiệu tương tự nhau.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 05, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Thuốc dùng cho người; thuốc gây mê tại chỗ; chế phẩm hạ sốt và chế phẩm kháng viêm (dược phẩm); chế phẩm vitamin tổng hợp; dược phẩm dùng cho hệ thống thần kinh trung ương; thuốc chống tăng huyết áp; chế phẩm kháng sinh (dược phẩm); thuốc kháng sinh; thuốc chống khối u ung thư; dung môi máu; dược phẩm cho cơ quan hô hấp" và

nhãn hiệu đối chứng: "…;thuốc gây mê, thuốc giảm đau,…; thuốc điều trị các cơ quan tuần hoàn; ête dùng trong ngành y;… thuốc hạ nhiệt…".

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên cho thấy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "SAMSUNG BIOEPIS" theo ĐKQT số 1220331

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "SAMSUNG PHARM, SINCE 1929, Chữ Hàn Quốc" và nhãn hiệu đối chứng "SAMSUNG BIOEPIS" mặc dù có chung phần chữ "SAMSUNG" là thành phần chính, mang tính phân biệt của các nhãn hiệu; nhưng nhãn hiệu đăng ký có thêm phần chữ "PHARM" là cách viết tắt của "PHARMACEUTICAL" là "dược phẩm" và phần chữ "Hàn Quốc", còn nhãn hiệu đối chứng có thêm phần chữ "BIOEPIS", nên về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 05, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Thuốc dùng cho người; thuốc gây mê tại chỗ; chế phẩm hạ sốt và chế phẩm kháng viêm (dược phẩm); chế phẩm vitamin tổng hợp; dược phẩm dùng cho hệ thống thần kinh trung ương; thuốc chống tăng huyết áp; chế phẩm kháng sinh (dược phẩm); thuốc kháng sinh; thuốc chống khối u ung thư; dung môi máu; dược phẩm cho cơ quan hô hấp" và nhãn hiệu đối chứng: "Chế phẩm dược phẩm, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho trẻ em;…".

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên cho thấy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

c. Việc người nộp đơn viện dẫn các nhãn hiệu có khả năng phân biệt tại Hàn Quốc không phải là cơ sở để nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-09480 ngày 20/04/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 112055/QĐ-SHTT ngày 11/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-09480 ngày 20/04/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Samsung Pharmaceutical. Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235752/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SWIMC LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2024-00318 ngày 02/5/2024 của SWIMC LLC; địa chỉ: 101 W.Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-30154 ngày 30/07/2020 theo Quyết định số 8348/QĐ-SHTT.IP ngày 25/01/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 983/BC-TTKN ngày 25/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SWIMC LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "POLYPREMIER" theo đơn số 4-2020-30154 cho sản phẩm thuộc nhóm 02 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "POLY" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 17246 và GCNĐKNH số 54601 cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 02. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "POLYPREMIER" theo đơn số 4-2020-30154 với lý do:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa và ấn tượng thị giác:

+ Nhãn hiệu đăng ký có cùng tiền tố "POLY" gống với nhãn hiệu đối chứng, tuy nhiên nhãn hiệu yêu cầu đăng ký còn có một phần hậu tố 3 âm tiết "-PRIEMIER" viết liền phía sau. Do viết liền nên người nộp đơn sẽ chỉ nhận biết nhãn hiệu đăng ký là một từ tự đặt bao gồm 5 âm tiết /pô-li-pờ-ri-mi-ơ/ chứ không thể nhận biết nhãn hiệu bao gồm 02 phần tách biệt là "POLY-" và "-PRIEMIER". Trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ "POLY" với phát âm là /pô-li/. Do đó, 2 nhãn hiệu này hoàn toàn khác nhau về cấu trúc và phát âm.

+ Về ý nghĩa: Như người nộp đơn đã trình bày trong công văn trả lời Thông báo kết quả xét nghiệm số 881/NH ngày 08/8/2022, phần chữ "POLY" trong nhãn hiệu đối chứng thường được sử dụng như một từ viết tắt của hợp chất "polymer" – loạt hóa chất thường nằm trong thành phần của các sản phẩm sơn. Do đó, người nộp đơn cho rằng phần chữ "POLY" có ý nghĩa gợi ý mô tả thành phần của các sản phẩm sơn đăng ký cho nhóm 02, vì vậy yếu tố này không có khả năng phân biệt cao. Kể cả có thể hiểu ý nghĩa 2 thành phần riêng biệt "POLY" và "PRIEMIER" nghĩa là "Polymer đứng đầu" hay "Polymer thứ nhất" thì phần ý nghĩa này cũng hoàn toàn phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

+ Về ấn tượng thị giác: Do sự khác nhau về cấu trúc, hai nhãn hiệu khác nhau về ấn tượng thị giác khi nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có tới 11 chữ cái, trong khi nhãn hiệu đối chứng chi có 4 chữ cái. Vì nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ viết liền tạo thành một tổng thể chỉ là một từ duy nhất, không phải là 2 thành phần riêng lẻ. Do đó, người nộp đơn cho rằng hai nhãn hiệu có thể phân biệt được với nhau.

- Trên thực tế, có nhiều nhãn hiệu chứa dấu hiệu "POLY" được cấp văn bằng bảo hộ và tồn tại song song nhóm 02 cũng như các nhóm liên quan, cụ thể:

+ Nhãn hiệu "POLYCURE" bảo hộ theo GCNĐKNH số 26748 (nhóm 02);

+ Nhãn hiệu "POLYTEX" bảo hộ theo GCNĐKNH số 28943 (nhóm 02);

+ Nhãn hiệu "POLYCRON" bảo hộ theo GCNĐKNH số 20458 (nhóm 02);

+ Nhãn hiệu "POLYCELL" bảo hộ theo GCNĐKNH số 68895 (nhóm 19);

+ Nhãn hiệu "POLYGUARD" bảo hộ theo GCNĐKNH số 306274 (nhóm 17);

+ Nhãn hiệu "POLY-POXY" bảo hộ theo GCNĐKNH số 279849 (nhóm 02 và 35);

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "POLYPREMIER" và nhãn hiệu đối chứng "POLY" mặc dù có chung thành phần "POLY" nhưng các nhãn hiệu khác nhau ở cấu tạo từ vì nhãn hiệu đăng ký có cả thành phần "PREMIER", nên các nhãn hiệu vẫn có khả năng phân biệt với nhau.

- Đã có nhiều nhãn hiệu với phần tiền tố "POLY" bảo hộ cho sản phẩm thuộc nhóm 02 dưới tên của các chủ sở hữu khác nhau mà không gây ra nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-30154 ngày30/7/ không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 8348/QĐ-SHTT.IP ngày 25/01/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-30154 ngày 30/07/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-30154 ngày 30/07/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SWIMC LLC (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235753/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Hợp tác xã nông nghiệp dược liệu Phúc Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00456 ngày 15/9/2025 của Hợp tác xã nông nghiệp


TTN105

dược liệu Phúc Hưng; địa chỉ: Đồi Cây Đa, thôn Châu Dể, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình , điện thoại 0983642117; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-29999 ngày 02/07/2024 theo Quyết định số 146039/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6227/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã nông nghiệp dược liệu Phúc Hưng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TRIỆU MINH, THẢO DƯỢC NGƯỜI DAO, hình" theo đơn số 4-2024-29999 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không bổ sung Văn bản đồng ý cho phép sử dụng hình/ảnh của cá nhân trong mẫu nhãn hiệu (có xác nhận chữ ký của cá nhân của Ủy ban nhân dân phường/xã).

Người khiếu nại không nhận được Thông báo số 8272/SHTT-NH.ip ngày 10/02/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định hình thức nên không thể kịp thời bổ sung văn bản đồng ý cho phép sử dụng hình ảnh của cá nhân trong mẫu nhãn hiệu.

Lý do mà người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên là do theo quy định hiện tại Cục Sở hữu trí tuệ sẽ gửi qua địa chỉ email của người nộp đơn. Tuy nhiên, tại thời điểm nộp đơn ngày 02/7/2024 người nộp đơn không kê khai thông tin địa chỉ email liên hệ, vì vậy người nộp đơn không thể nhận được thông tin do Cục Sở hữu trí tuệ phát hành.

Đến thời điểm khi kiểm tra thông tin người nộp đơn biết đã quá thời hạn bổ sung tài liệu và Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 146039/QĐ-SHTT.ip ngày 23/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

Người nộp đơn nhận thấy đây là những nguyên nhân khách quan do sự thay đổi về phương thức trao đổi giữa Cục Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn, nên đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tạo điều kiện, xem xét hủy Quyết định số 146039/QĐ-SHTT.ip ngày 23/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ và được bổ sung các tài liệu như yêu cầu tại Thông báo số 8272/SHTT-NH.ip ngày 10/02/2025.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này (đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ), cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó phải nêu rõ lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến

phản đối dự định từ chối;

b) Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này;

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 8272/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 28/02/2025. Tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định và cam đoan do không kê khai địa chỉ Email nên không nhận được Thông báo số 8272/SHTT-NH.ip dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29999 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-29999 ngày 02/07/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 146039/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-29999 ngày 02/07/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29999 ngày 02/07/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã nông nghiệp dược liệu Phúc Hưng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 8272/SHTT-NH.ip ngày 10/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8272/SHTT-NH.ip ngày 10/02/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235754/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MJN U.S. HOLDINGS LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00479 ngày 19/9/2025 của MJN U.S. HOLDINGS LLC; địa chỉ: 2400 West Lloyd Expressway, Evansville, Indiana 47721-0001, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH YKVN; khiếu nại về

TTN105 *việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-12961 ngày 18/04/2019 theo Quyết định số 193743/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6213/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MJN U.S. HOLDINGS LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "AH" theo đơn số 4-2019-12961 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "AH, AESTHETIC AND HEALTH" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 354584 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "AH" theo đơn số 4-2019-12961 với các lý do sau:

- Sau khi nhận được Quyết định số 193743/QĐ-SHTT.ip ngày 01/9/2025, người nộp đơn kiểm tra toàn bộ cơ sở dữ liệu hiện có tại Công ty và phát hiện ra rằng người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung số 9139/SHTT-NH.ip ngày 14/02/2025. Vào khoảng thời gian này (02/2025), hệ thống email và lưu trữ I-cloud của người nộp đơn bị trục trặc vì bảo dưỡng mạng và tăng cường các biện pháp bảo mật. Do vậy, đây là lý do khiến người nộp đơn không nhận được Thông báo số 9139/SHTT-NH.ip ngày 14/02/2025.

- Do không biết nội dung trong Thông báo số 9139/SHTT-NH.ip ngày 14/02/2025 nên không có cơ hội trả lời các yêu cầu trong thông báo này. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ khôi phục lại quyền được trả lời Thông báo số 9139/SHTT-NH.ip ngày 14/02/2025 theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo tốt nhất quyền và lợi ích chính đáng cho khách hàng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu

cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 9139/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định nội dung đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 14/02/2025. Tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định và cam đoan không nhận được Thông báo số 9139/SHTT-NH.ip dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-12961 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-12961 ngày 18/04/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 193743/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-12961 ngày 18/04/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-12961 ngày 18/04/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MJN U.S. HOLDINGS LLC (qua Công ty Luật TNHH YKVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 9139/SHTT-NH.ip ngày 14/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 9139/SHTT-NH.ip ngày 14/02/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235755/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Talking Rain Beverage Company, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00461 ngày 16/9/2025 của Talking Rain Beverage Company, Inc.; địa chỉ: 30520 SE 84th Street, Preston WA 98050, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về đình chỉ giải

TTN105 *quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1263332 ngày 14/10/2015 theo Quyết định số 165235/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6209/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Talking Rain Beverage Company, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn quốc tế (ĐQT) số 1263332 chỉ định Việt Nam có hiệu lực đến ngày 15/7/2025, theo thông tin thể hiện trên dữ liệu của WIPO, ĐQT số 1263332 đã được gia hạn hiệu lực tại Việt Nam đến ngày 15/7/2035 và được công bố trên công báo số 2025/33 ngày 28/8/2025.

Tại thời điểm ra Quyết định số 165235/QĐ-SHTT.ip ngày 08/8/2025 có thể thông tin gia hạn chưa cập nhật trên dữ liệu trực tuyến của WIPO, vì vậy Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng ĐQT số 1263332 đã hết hiệu lực, không được gia hạn. Thực tế, ĐQT số 126332 đã được gia hạn đến ngày 16/7/2035.

Do vậy, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 165235/QĐ-SHTT.ip về việc đình chỉ giải quyết và tiếp tục xem xét giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00183 ngày 24/02/2017 liên quan đến ĐQT số 1263332.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Do ĐQT số 1263332 đã được gia hạn hiệu lực đến 15/7/2035 theo ghi nhận trên công báo số 2025/33 ngày 28/8/2025, do vậy có cơ sở để khôi phục thủ tục giải quyết khiếu nại đơn số KN5-2017-00183 đối với ĐQT số 1263332.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục thủ tục giải quyết khiếu nại đơn số KN5-2017-00183 đối với ĐQT số 1263332.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 165235/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2025 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn quốc tế số 1263332.

Điều 2. Khôi phục thủ tục giải quyết khiếu nại đối với đơn số KN5-2017-00183 ngày 24/02/2017 về việc từ chối bảo hộ đối với đơn quốc tế số 1263332.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Talking Rain Beverage Company, Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235756/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 122561

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2014-00075 ngày 10/4/2014 của L'OREAL, Société Anonyme (sau đây gọi là L'OREAL) (đại diện bởi: Công ty luật TNHH Quốc tế BMVN), địa chỉ: 14 Rue Royale, F-75008 PARIS, France; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 122561, cấp ngày 08/04/2009 cho Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn (VN) (sau đây gọi là Công ty SCC);

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 10/04/2014, L'OREAL, Société Anonyme (L'OREAL) (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) nộp đơn số ĐN1-2014-00075 yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 122561 với lý do nhãn hiệu "ESSY" theo GCNĐKNH số 122561 đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho các sản phẩm thuộc Nhóm 03 được liệt kê trong danh mục sản phẩm đi kèm

nhãn hiệu "ESSY" trong thời gian năm năm liên tục cho đến ngày 23/01/2014 (Căn cứ theo Công văn số 35/TT-TTM&HNQT ngày 23/01/2014 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công thương).

- Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 3058/SHTT-TTKN ngày 25/4/2014, thông báo cho Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn (chủ sở hữu nhãn hiệu ESSY) (qua Công ty Viet IP) về yêu cầu chấm dứt hiệu lực của L'OREAL, Société Anonyme.

- Ngày 11/6/2014, Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn có văn bản số 04/SCC nêu ý kiến đối phản đối yêu cầu của của L'OREAL, Société Anonyme. Theo Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn, sản phẩm mang nhãn hiệu "ESSY" đã được phát triển và tiêu thụ thông qua các kênh bán lẻ, bán trên các kênh thương mại điện tử, sản phẩm cũng được giới thiệu trên các website, trong các cartalogue, báo điện tử, trang web của Công ty. Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn cũng nộp kèm bảng liệt kê chi tiết liên quan đến sản phẩm mang nhãn hiệu, một số hóa đơn bán hàng từ năm 2011 đến năm 2014 và bản in thông tin trên trang web, catalogue và các bài báo điện tử. Ý kiến của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn đã được Cục Sở hữu trí tuệ chuyển tiếp tới L'OREAL, Société Anonyme theo công văn số 5999/SHTT-TTKN ngày 30/7/2014.

- Ngày 21/8/2014, Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN đại diện cho L'OREAL, Société Anonyme gửi công văn số BMVN/4248906/01 nêu ý kiến đối với văn bản số 04/SCC của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn, cụ thể là:

+ Thông tin sử dụng nhãn hiệu mang nhãn hiệu ESSY không rõ ràng, chỉ xuất hiện hai sản phẩm phấn trang điểm và son dưỡng môi mang nhãn hiệu ESSY khi tra cứu thông tin tại địa chỉ website do Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn cung cấp. Tuy nhiên, thông tin tra cứu được lại tiết lộ một sản phẩm được quảng cáo là xuất xứ từ Thái Lan còn sản phẩm còn lại nhập khẩu hoàn toàn từ nước ngoài. Thông tin quảng cáo về sản phẩm trên website mâu thuẫn với thông tin về sản phẩm do Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn cung cấp.

+ Thiếu bằng chứng lưu hành hợp lệ các sản phẩm mang nhãn hiệu ESSY.

+ Thông tin sử dụng sản phẩm thiếu tính xác thực, chưa được xác nhận bởi các cơ quan có thẩm quyền.

+ Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn khẳng định nhãn hiệu ESSY được sử dụng cho các sản phẩm "phấn nền trang điểm, nước hoa, sữa tắm, son dưỡng môi, chất dưỡng môi" trong khi danh mục kèm theo nhãn hiệu được bảo hộ rộng hơn nhiều.

Từ những phân tích và lập luận nêu trên, L'OREAL, Société Anonyme đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 122561 đối với các sản phẩm không được Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn chứng minh đã sử dụng, cụ thể là chấm dứt hiệu lực đối với: "Mỹ phẩm; dầu gội đầu; keo rửa tay; chất tẩy rửa dùng cho gia đình; nước rửa kính; phấn trang điểm mắt; sơn móng tay; keo xức tóc; nước xức tóc; thuốc bôi mi mắt (mỹ phẩm); xà phòng; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem chống nắng; chất khử mùi cho cá nhân; kem đánh răng." Đối với sản phẩm "mỹ phẩm" là cụm từ có nghĩa bao hàm hết các sản phẩm trong Nhóm 03 mà không chỉ bao gồm số các sản phẩm Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn đã chứng minh có sử dụng nhãn hiệu nên L'OREAL, Société Anonyme đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ giới hạn lại cụm từ "mỹ phẩm" chỉ bao gồm các sản phẩm mà SCC thực sự sử dụng và có đầy đủ bằng chứng sử dụng hợp lệ.

- Ngày 30/9/2014, Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn có công văn số 06/SCC phản hồi ý kiến nêu trong công văn số BMVN/4248906/01 của L'OREAL, Société Anonyme như sau:

Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn (Công ty SCC) bác bỏ hoàn toàn đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH) số 122561 đối với nhãn hiệu "ESSY" do Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN, đại diện cho Công ty L'Oreal (Pháp), đưa ra. Công ty SCC khẳng định việc sử dụng nhãn hiệu ESSY là hiển nhiên, đã và đang xảy ra, đồng thời tuyên bố chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu cung cấp.

Các chứng cứ được Công ty SCC trình bày nhằm chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu ESSY một cách liên tục và thực tế:

+ Chứng cứ lưu thông và bán hàng: Công ty SCC cung cấp số liệu chi tiết về sản lượng tiêu thụ và doanh thu nội địa từ sản phẩm mang nhãn hiệu ESSY từ năm 2011 đến tháng 04/2014. Việc bán hàng được thực hiện qua các kênh bán lẻ, bán hàng qua mạng và chuỗi cửa hàng SC Perfume. Năm 2011: sản lượng 24.300 đơn vị, doanh thu: 967.897.569 VNĐ; năm 2014 (đến tháng 04): sản lượng 43.140 đơn vị, doanh thu: 2.142.236.713 VNĐ; Kèm theo là Bảng liệt kê chi tiết chứng từ và

một số Hóa đơn bán hàng được Công ty SCC đóng dấu xác nhận sao y bản chính, khẳng định tính chính xác của thông tin.

+ Chứng cứ quảng cáo và chào bán: Sản phẩm mang nhãn hiệu ESSY được giới thiệu phổ biến rộng rãi trên website chính thức của công ty (www.saigoncosmetics.com), trong catalogue, và trên các báo điện tử từ năm 2009 cho đến nay, chứng minh hoạt động quảng bá liên tục.

+ Chứng cứ về công bố lưu hành sản phẩm: Công ty SCC đã cung cấp Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm liên quan đến nước hoa ESSY ROMANCE được cấp bởi Bộ Y tế và Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh từ năm 2008 và 2012 (số 07580/08/CBMP-QLD ngày 22/08/2008 và số 000352/12/CBMP-HCM ngày 02/02/2012). Việc này chứng minh sản phẩm đã được sản xuất và lưu hành trên thị trường theo quy định.

Công ty SCC lập luận rằng các sản phẩm đã đăng ký và được bảo hộ theo nhãn hiệu ESSY thuộc Nhóm 03 bao gồm cả mỹ phẩm và một số sản phẩm mỹ phẩm cụ thể như Chất tẩy rửa dùng cho gia đình, nước rửa kính, phù hợp khái niệm "mỹ phẩm" với quy định tại Quyết định số 35/2006/QĐ-BYT (ngày 10/11/2006) và Thông tư số 06/2011/TT-BYT (ngày 25/01/2011). Công ty SCC khẳng định việc sử dụng bất kỳ sản phẩm nào thuộc danh mục được bảo hộ đi kèm nhãn hiệu ESSY đều được coi là sử dụng sản phẩm "mỹ phẩm". Công ty SCC khẳng việc yêu cầu giới hạn danh mục sản phẩm là không có căn cứ.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: *"Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực."*

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét ý lý lẽ của các bên, các tài liệu hiện có, thấy rằng:

- Đánh giá về việc sử dụng: Công ty SCC, với tư cách là chủ sở hữu, đã thực hiện đầy đủ các hành vi được quy định tại Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ để sử dụng nhãn hiệu ESSY trên thực tế cho một số sản phẩm thuộc Nhóm 03 trong khoảng thời gian có liên quan (từ 2011 đến 2014). Phạm vi sản phẩm được Công ty SCC khẳng định sử dụng bao gồm "nước hoa, phấn nền trang điểm, sữa tắm, son dưỡng môi và chất dưỡng môi.

Các bằng chứng được cung cấp (Phiếu công bố và Hóa đơn/Bảng kê bán hàng) cho thấy nhãn hiệu ESSY được sử dụng cho nước hoa và sữa tắm, phấn nền trang điểm, son dưỡng môi và chất dưỡng môi. Điều này bác bỏ một phần lập luận của L'Oreal về việc nhãn hiệu không được sử dụng cho các sản phẩm thuộc danh mục đã được bảo hộ đi kèm nhãn hiệu.

- Đánh giá về chứng cứ: Công ty SCC đã cung cấp số liệu chi tiết về sản lượng tiêu thụ và doanh thu nội địa từ sản phẩm mang nhãn hiệu ESSY, cho thấy sự tăng trưởng rõ rệt từ năm 2011 (Sản lượng 24.300 đơn vị, Doanh thu: 967.897.569 VNĐ) đến tháng 04/2014 (Sản lượng 43.140 đơn vị, Doanh thu: 2.142.236.713 VNĐ). Việc bán hàng được thực hiện qua các kênh bán lẻ, bán hàng qua mạng và chuỗi cửa hàng SC Perfume. Kèm theo là Bảng liệt kê chi tiết chứng từ và một số Hóa đơn bán hàng được Công ty SCC đóng dấu xác nhận sao y bản chính, khẳng định tính chính xác của thông tin. Ngoài ra, các bằng chứng quảng cáo và chào bán như website công ty (www.saigoncosmetics.com), catalogue và các báo điện tử từ năm 2009 cho đến nay cũng được cung cấp. Đặc biệt, Công ty SCC cung cấp Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm liên quan đến nước hoa ESSY ROMANCE được cấp từ năm 2008 và 2012. Các chứng cứ quan trọng như hóa đơn, bảng kê chi tiết và phiếu công bố đều đã được Công ty SCC xác thực, cam kết chịu trách nhiệm và có nguồn gốc từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Phiếu công bố), cho thấy các chứng cứ này có giá trị sử dụng trong việc chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu ESSY cho các sản phẩm liệt ở phía trên trong thực tế tại Việt Nam.

- Đánh giá yêu cầu giới hạn phạm vi bảo hộ đối với sản phẩm "mỹ phẩm"

Theo khoản 1 Điều 6 Thông tư số 06/2011/TT-BYT Thông tư về quản lý mỹ phẩm ngày 25/01/2011: "1. Sản phẩm mỹ phẩm là một chất hay chế phẩm được sử dụng để tiếp xúc với những bộ phận bên ngoài cơ thể con người (da, hệ thống lông tóc, móng tay, móng chân, môi và phía ngoài cơ quan sinh dục) hoặc với răng và niêm mạc miệng, với mục đích duy nhất hoặc chính là để làm sạch, làm thơm, thay đổi diện mạo, hình thức và/hoặc làm điều chỉnh mùi cơ thể và/hoặc bảo vệ chúng

hoặc giữ chúng trong điều kiện tốt", do đó, hầu hết các sản phẩm trong danh mục đi kèm nhãn hiệu ESSY theo GCNĐKNH số 122561 đều thuộc nội hàm của thuật ngữ "sản phẩm mỹ phẩm". Riêng đối với Chất tẩy rửa dùng cho gia đình và nước rửa kính, việc Công ty SCC đưa các sản phẩm này vào phạm vi bảo hộ được lý giải dựa trên việc đăng ký thuật ngữ chung "Mỹ phẩm" theo Phân loại Nice và việc coi việc sử dụng các sản phẩm này là sử dụng sản phẩm "mỹ phẩm" là không phù hợp. Do đó, không có cơ sở để cho rằng Công ty SCC không sử dụng nhãn hiệu ESSY cho sản phẩm "mỹ phẩm".

Đánh giá khả năng chấm dứt hiệu lực sẽ được tiến hành theo từng sản phẩm trong danh mục mà Công ty SCC không chứng minh được việc sử dụng:

- Đối với sản phẩm "mỹ phẩm", do các sản phẩm do Công ty SCC cung cấp bằng chứng sử dụng thuộc nội hàm của thuật ngữ "mỹ phẩm" nên không có cơ sở để chấm dứt hiệu lực đối với sản phẩm này;

- Đối với 13 sản phẩm thuộc phạm vi mỹ phẩm (dầu gội đầu; keo rửa tay; phấn trang điểm mắt; sơn móng tay; keo xức tóc; nước xức tóc; thuốc bôi mi mắt (mỹ phẩm); xà phòng; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem chống nắng; chất khử mùi cho cá nhân; kem đánh răng"): Mặc dù các sản phẩm này thuộc nội hàm của thuật ngữ mỹ phẩm (Nhóm 03), nhưng do Công ty SCC đã không cung cấp bất kỳ chứng cứ sử dụng nào cho chúng, nên yêu cầu chấm dứt hiệu lực có cơ sở để được chấp thuận đối với các sản phẩm này.

- Đối với 02 sản phẩm không thuộc phạm vi mỹ phẩm (*chất tẩy rửa dùng cho gia đình, nước rửa kính*): Việc Công ty SCC không chứng minh được sử dụng trên thực tế đối với các sản phẩm này nên có cơ sở để chấp thuận yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

Tóm lại: Việc Công ty SCC chứng minh được sử dụng đối với *phấn nền trang điểm, nước hoa, sữa tắm, son dưỡng môi, chất dưỡng môi* chỉ đảm bảo giữ nguyên hiệu lực đối với 05 sản phẩm đó và sản phẩm mỹ phẩm. Đối với các sản phẩm còn lại trong danh mục bị yêu cầu chấm dứt hiệu lực, do thiếu chứng cứ chứng minh sử dụng, nên có đủ cơ sở pháp lý để chấp thuận yêu cầu chấm dứt hiệu lực một phần của Công ty L'Oreal đối với các sản phẩm này.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của L'OREAL về việc chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 122561, cấp ngày 08/04/2009 cho Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 122561, cấp ngày 08/04/2009 của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn đối với sản phẩm "dầu gội đầu; keo rửa tay; phấn trang điểm mắt; sơn móng tay; keo xức tóc; nước xức tóc; thuốc bôi mi mắt (mỹ phẩm); xà phòng; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem chống nắng; chất khử mùi cho cá nhân; kem đánh răng; chất tẩy rửa dùng cho gia đình; nước rửa kính" theo yêu cầu của L'OREAL.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 122561, cấp ngày 08/04/2009 cho Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn (VN), cụ thể là chấm dứt hiệu lực đối với sản phẩm "dầu gội đầu; keo rửa tay; phấn trang điểm mắt; sơn móng tay; keo xức tóc; nước xức tóc; thuốc bôi mi mắt (mỹ phẩm); xà phòng; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem chống nắng; chất khử mùi cho cá nhân; kem đánh răng; chất tẩy rửa dùng cho gia đình; nước rửa kính" theo yêu cầu của L'OREAL, Société Anonyme.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- L'OREAL, Société Anonyme; địa chỉ: 14 Rue Royale, F-75008 PARIS, France (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235757/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 40226

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2010-00097 ngày 08/7/2010 của Công ty TNHH Quốc tế AHK (sau đây gọi là Công ty AHK), địa chỉ: 55 phố Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 40226, cấp ngày 08/03/2002 cho KURARAY CO., LTD (JP);

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 08/07/2010, Công ty TNHH Quốc tế AHK nộp đơn số ĐN1-2010-00097 yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 40226 đối với các Nhóm 18, 24 và 25. Lý do yêu cầu chấm dứt là Chủ sở hữu nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 40226 là KURARAY CO., LTD (JP) đã không sử dụng nhãn hiệu

"AMARETTA" cho các Nhóm 18, 24 và 25 tại Việt Nam trong vòng 5 năm kể từ ngày 01/01/2005.

Để chứng minh cho lập luận của mình, Công ty AHK đã cung cấp Công văn số 474/TT - M/NH ngày 02/07/2010 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công Thương). Công văn này xác nhận rằng, dựa trên các nguồn thông tin dữ liệu hiện có, Trung tâm không thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "AMARETTA" tại Việt Nam từ ngày 01/01/2005 đến ngày 02/7/2010. Ngoài ra, Công ty AHK cũng cung cấp ghi âm cuộc nói chuyện với Văn phòng Kuraray tại Việt Nam xác nhận các sản phẩm sau khi gia công tại Việt Nam đều được xuất khẩu 100% ra nước ngoài.

Ngày 27/09/2010, Chủ sở hữu KURARAY CO., LTD (qua đại diện là Công ty INVENCO) nộp Công văn số 4972SC trả lời Thông báo đề nghị chấm dứt, kèm theo Bản Cam kết và các chứng từ thương mại (Vận đơn 25/04/2006; Hóa đơn 12/04/2010...) để chứng minh việc nhãn hiệu đang được sử dụng tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: *"Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực."*

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các lý lẽ của các bên, tài liệu, bằng chứng hiện có, thấy rằng:

2.1. Xác định hàng hóa mang nhãn hiệu "AMARETTA"

Các hóa đơn/chứng từ có thể hiện hàng hóa mang nhãn hiệu "AMARETTA" hoặc sử dụng mã hàng hóa tương ứng với "AMARETTA".

- Hóa đơn ngày 25/04/2006 (RECHNUNG): Phần mô tả hàng hóa (Bezeichnung der Lieferung) ghi rõ: "AMARETTA KC7400 Super Soft".

- Hóa đơn ngày 12/04/2010 (Doc. No. 90099316 & 90099317): Tên nhãn hiệu "amaretta" được in ở góc trên bên phải của các trang Hóa đơn (cùng với "larino"). Mã hàng hóa là KX7500.

- Tài liệu hỗ trợ: Phiếu thông tin vật tư (Material Information Sheet) xác nhận Mã hàng của Khách hàng là "BS-Amaretta" tương ứng với Mã hàng của Nhà cung cấp là "KX7500".

2.2. Về loại hàng hóa và nhóm sản phẩm

- Loại hàng hóa được nhập khẩu: Hàng hóa cụ thể được đề cập trong các Hóa đơn và Phiếu đóng gói là Vải không dệt (NON WOVEN FABRICS) , có mã hiệu KC7400 hoặc KX7500. Vải không dệt là hàng hóa thuộc Nhóm 24 (Vải, vật liệu dệt).

- Về các hàng hóa thuộc Nhóm 18 và 25: Kuraray Co., Ltd. có mô tả nhãn hiệu AMARETTA được ứng dụng cho quần áo, đồ nội thất và bọc ghế ô tô. Tuy nhiên, chứng cứ chỉ chứng minh việc nhập khẩu vật liệu thô là vải không dệt. Việc gia công, sử dụng vải không dệt đó để tạo ra sản phẩm cuối cùng như quần áo, đồ nội thất... tại Việt Nam không được chứng minh bằng các chứng từ nhập khẩu này. Do đó, chứng cứ chỉ đủ mạnh để chứng minh việc sử dụng đối với hàng hóa Vải không dệt thuộc Nhóm 24.

2.3. Về chủ thể sử dụng và sự cho phép

- Chủ sở hữu nhãn hiệu: KURARAY CO., LTD (JP).

- Bên xuất khẩu/Bán hàng trên Hóa đơn: Các bên xuất khẩu/bán hàng trực tiếp đứng tên trên các Hóa đơn/Chứng từ vận chuyển là amaretta GmbH , Kuraray Europe GmbH , và KURARAY TRADING CO., LTD..

- Mối quan hệ và sự cho phép: trong các tài liệu được cung cấp, không có tài liệu nào chứng minh sự cho phép (hợp đồng nhượng quyền sử dụng) hoặc mối quan hệ pháp lý (như công ty con/đại diện ủy quyền) giữa Chủ sở hữu KURARAY CO., LTD với các bên xuất khẩu đứng tên trên chứng từ (amaretta GmbH, Kuraray Europe GmbH, KURARAY TRADING CO., LTD.).

Do thiếu tài liệu chứng minh sự cho phép sử dụng nhãn hiệu hay mối quan hệ giữa Kuraray Co., LTD với các chủ thể đứng tên là bên xuất khẩu, nên không đủ căn cứ để chứng minh hàng hóa mang nhãn hiệu AMARETTA được xuất khẩu

vào thị trường Việt Nam bởi KURARAY CO., LTD hoặc chủ thể được KURARAY CO., LTD cho phép.

Trong khi đó, căn cứ vào kết quả tra cứu của cơ quan chuyên môn (Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công thương) chứng minh việc nhãn hiệu "AMARETTA" không sử dụng trên thị trường cho các hàng hóa thuộc Nhóm 18, 24 và 25 và việc Chủ sở hữu không chứng minh được hành vi sử dụng nhãn hiệu hợp pháp (do thiếu bằng chứng ủy quyền/cho phép), yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực đối với GCNĐKNH số 40226 là có cơ sở.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty TNHH Quốc tế AHK về việc chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 40226, cấp ngày 08/03/2002 đối với Nhóm 18, 24 và 25 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 40226, cấp ngày 08/03/2002 theo yêu cầu của Công ty TNHH Quốc tế AHK.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 40226, cấp ngày 08/03/2002 cho KURARAY CO., LTD (JP), cụ thể là chấm dứt đối với:

- Nhóm 18: Da và đồ giả da, sản phẩm làm từ vật liệu này mà không xếp ở các nhóm khác; da động vật, hòm; túi, rương, cặp đựng tài liệu có hai ngăn, túi du lịch, túi Boston, cặp da, cặp đựng giấy tờ, cặp, túi học sinh, túi đeo vai dùng cho học sinh, túi xách tay, túi đựng đồ ăn, túi đựng dùng để chuyên chở, túi khoác vai, túi mua hàng, túi đeo sau lưng, ba lô các loại, túi thể thao; cái pót làm bằng da và đồ giả da; ví nam, ví nữ, hộp đựng thẻ, cái kẹp giữ vé, hộp đựng chìa khoá, hộp đựng danh thiếp, hộp đựng giấy thông hành; các loại hộp đựng đồ trang điểm; hộp làm bằng da và giả da, dây buộc làm bằng da và giả da, dây buộc dùng cho giầy trượt băng; đồ trang trí làm bằng da và giả da dùng để trang trí đồ gỗ; ô, lọng và gậy chống; roi, yên cương.

- Nhóm 24: Vải, cụ thể là vải dệt và vải chưa dệt; hàng dệt, không xếp vào các nhóm khác; khăn trải bàn và trải giường.

- Nhóm 25: Quần áo bao gồm găng tay và thắt lưng, đồ đi chân và mũ nón các loại. theo yêu cầu của Công ty TNHH Quốc tế AHK.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. KURARAY CO., LTD (JP) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KURARAY CO., LTD (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty TNHH Quốc tế AHK; địa chỉ: 55 phố Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235758/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của United Parcel Service Of America, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-00181 ngày 14/5/2025 của United Parcel Service Of America, Inc.; địa chỉ: 55 Glenlake Parkway NE Atlanta, Georgia 30328 U.S.A.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-44339 ngày 21/10/2022 theo Quyết định số 10658/QĐ-SHTT.IP ngày

24/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6262/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của United Parcel Service Of America, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Cục Sở hữu trí tuệ từ chối nhãn hiệu đăng ký CommerceVu (sau đây gọi là CommerceVu, hình) do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng " " "VU MANG TIỆN ÍCH ĐẾN GẦN BẠN HƠN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 418522 căn cứ theo Điều 74.2(e) Luật SHTT. Cụ thể, thành phần phân biệt trong nhãn hiệu đăng ký "VU" trùng với nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, hai nhãn hiệu được đăng ký cho cùng loại hình dịch vụ trong nhóm 42 sẽ khiến người tiêu dùng lầm tưởng hai nhãn hiệu là biến thể của nhau và/hoặc có cùng nguồn gốc.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau đây:

Thứ nhất, việc chỉ dựa trên một yếu tố chung duy nhất "VU" để kết luận tính tương tự của hai nhãn hiệu là không hợp lý, bởi mỗi nhãn hiệu đều chứa các yếu tố bổ sung có tính phân biệt cao, đủ để tạo sự khác biệt rõ rệt khi xem xét, so sánh tổng thể hai nhãn hiệu: Trên thực tế, hai nhãn hiệu có sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, ý tưởng, phát âm và ấn tượng tổng thể, khiến khả năng gây nhầm lẫn gần như không thể xảy ra.

Về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký gồm yếu tố hình và cụm chữ "CommerceVu" (ba âm tiết, mười ký tự), trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ "VU" được cách điệu kèm khẩu hiệu "MANG TIỆN ÍCH ĐẾN GẦN BẠN HƠN". Người tiêu dùng thường chú ý phần đầu của nhãn hiệu — "Commerce" và "VU" là hai thành phần hoàn toàn khác biệt.

Về ý tưởng thiết kế, "CommerceVu" là cụm từ sáng tạo, không mang nghĩa cụ thể, nhưng gợi liên tưởng đến "view" trong "commerce", thể hiện ý tưởng về góc nhìn tổng quan trong lĩnh vực thương mại. Trong khi đó, "VU" trong nhãn hiệu đối chứng là họ "Vũ", gắn liền với tên thương mại "Lê Vũ" của chủ sở hữu, mang bản sắc cá nhân và đặc trưng Việt rõ rệt.

Về phát âm, "CommerceVu" (/ˈkɒm.ɜːs vuː/) có ba âm tiết, bắt đầu bằng chữ "C", còn "VU" được phát âm theo tiếng Việt là "Vũ", chỉ gồm một

âm tiết. Hai cách phát âm này hoàn toàn khác biệt, loại trừ khả năng gây nhầm lẫn.

Về ấn tượng tổng thể, "CommerceVu" được trình bày bằng tiếng Anh với phông chữ đen tiêu chuẩn, nhấn mạnh yếu tố "Commerce" ở phần đầu. Ngược lại, nhãn hiệu đối chứng nổi bật với chữ "VU" màu cam, nét liền, uốn lượn và khẩu hiệu tiếng Việt. Một bên mang phong cách quốc tế hiện đại, bên còn lại thể hiện bản sắc địa phương – tạo nên ấn tượng thương mại hoàn toàn khác nhau.

Thứ hai, **Cục SHTT đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có chứa thành phần "VU" của các chủ sở hữu khác nhau cho các sản phẩm và dịch vụ trùng, tương tự hoặc có liên quan với nhãn hiệu đối chứng trong Nhóm 9, 35, 39 và 42**

Điều này là căn cứ để khẳng định các nhãn hiệu cùng chứa thành phần "VU" không phải là yếu tố gây ra sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hoặc xuất xứ của sản phẩm và dịch vụ. Do nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc tương tự các nhãn hiệu nêu trên, đều chứa hậu tố "VU" và được đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến phần mềm và máy vi tính, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng vẫn hoàn toàn có thể phân biệt được nhờ sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, ý tưởng thiết kế, phát âm và ấn tượng tổng thể. Với sự tương đồng về bản chất vụ việc nên việc áp dụng cách tiếp cận tương tự và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam là phù hợp.

Thứ ba, **trên thực tế không tồn tại khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và các sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng**

Nhãn hiệu đăng ký "CommerceVu" và nhãn hiệu đối chứng "VU" được sử dụng cho các sản phẩm và dịch vụ hoàn toàn khác nhau, phục vụ các nhóm khách hàng riêng biệt, nên không thể gây nhầm lẫn trong thương mại. Cụ thể, "CommerceVu" là một nền tảng ứng dụng hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử và logistics, giúp quản lý đơn hàng, kho hàng và hoạt động chuỗi cung ứng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "VU" được sử dụng cho máy bán đồ uống tự động và ứng dụng ví điện tử "VUFOOD" hỗ trợ thanh toán tại các máy này, hướng đến người tiêu dùng cá nhân như nhân viên văn phòng, học sinh, sinh viên. Hai nhãn hiệu khác nhau về mục đích, lĩnh vực hoạt động, đối tượng người dùng, cũng như phương thức sử dụng (ứng dụng trực tuyến so với thiết bị vật lý và ví điện tử). Trên thực tế, chưa từng xảy ra bất kỳ trường

hợp nhầm lẫn nào giữa hai nhãn hiệu, càng khẳng định rằng khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hoặc xuất xứ là không có.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "CommerceVu, hình" là nhãn hiệu kết hộp gồm phần hình thiết kế độc đáo, có khả năng phân biệt cao kết hợp với cụm từ "CommerceVu" liền mạch. Sự kết hợp này tạo thành một tổng thể đủ để phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, vốn gây ấn tượng mạnh bởi yếu tố chữ "VU" được cách điệu nổi bật màu cam và khẩu hiệu tiếng Việt.

Về cấu trúc và ấn tượng tổng thể, sự khác biệt là rõ rệt khi xét cả về: cấu trúc từ ngữ (11 ký tự so với 2 ký tự), cách phát âm (ba âm tiết bắt đầu bằng "C" so với một âm tiết bắt đầu bằng "V") , và ý nghĩa (gợi mở về hoạt động thương mại so với họ "Vũ" của cựu Giám đốc điều hành). Mặc dù từ "Commerce" có thể mang tính mô tả, người tiêu dùng có xu hướng ghi nhớ phần đầu tiên của nhãn hiệu, và sự khác biệt ở phần này là có ý nghĩa quan trọng.

Do đó, mặc dù hai nhãn hiệu có chung yếu tố "VU" nhưng hai nhãn hiệu khi xem xét tổng thể thể hiện sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể, do đó có khả năng phân biệt với nhau.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-44339, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10658/QĐ-SHTT.IP ngày 24/01/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-44339 ngày 21/10/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-44339 ngày 21/10/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và United Parcel Service Of America, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235759/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của COSMEDICA SKINCARE (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00408 ngày 08/9/2025 của COSMEDICA SKINCARE (US); địa chỉ: 2208 Sierra Meadows Dr. Suite A. Rocklin CA 95677, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

HNT162

(GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2018-27732 theo Quyết định số 77728/QĐ-SHTT ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6257/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của COSMEDICA SKINCARE (US) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu COSMEDICA (nhãn hiệu đăng ký) theo đơn số 4-2018-27732 cho các Nhóm 03 và 44 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ theo Quyết định số 77728/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/5/2025. Việc từ chối được căn cứ vào quy định tại điểm e và điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng COSMEDIS (đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 529737A) và COSMEDIX (ĐKQT số 1283111).

Người nộp đơn khiếu nại, lập luận rằng căn cứ từ chối theo hiểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là không phù hợp vì nhãn hiệu đối chứng COSMEDIS (ĐKQT số 529737A) đã hết hạn hiệu lực từ ngày 13/10/2018 và đã quá thời hạn năm năm kể từ ngày hết hiệu lực.

Người khiếu nại cũng lập luận rằng nhãn hiệu đăng ký vẫn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng đang có hiệu lực là COSMEDIX. Lý do là thành phần tiền tố "COSME" là thành phần yếu, hậu tố "DICA" khác biệt với hậu tố "DIX" về cấu trúc và phát âm. Đặc biệt, việc đồng tồn tại giữa hai nhãn hiệu đối chứng "COSMEDIX" và "COSMEDIS" cho thấy thị trường đã chấp nhận sự khác biệt nhỏ giữa các dấu hiệu này, và vì vậy, người tiêu dùng sẽ không thể nhầm lẫn nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng COSMEDIS (ĐKQT số 529737A) đã hết hiệu lực từ ngày 13/10/2018. Do đó, tại thời điểm xem xét, nhãn hiệu này đã hết hiệu lực quá 5 năm và không thể được sử dụng làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký sẽ chỉ còn dựa trên sự đánh giá sự tương tự gây nhầm lẫn của nhãn hiệu đăng ký COSMEDICA với nhãn hiệu đối chứng đang có hiệu lực là COSMEDIX (ĐKQT số 1283111).

Về khả năng phân biệt, mặc dù hậu tố có sự khác biệt (DICA so với DIX), nhưng phần tiền tố "COSME" và phần giữa "MEDIC/MEDIX" chiếm phần lớn nhãn hiệu, tạo nên sự tương đồng cao về cấu trúc, thị giác và phát âm so với nhãn hiệu đối chứng đang có hiệu lực. Sự khác biệt chỉ nằm ở một hoặc hai ký tự cuối là không đủ mạnh để tạo ấn tượng khác biệt rõ rệt trên thị trường, đặc biệt khi cả hai nhãn hiệu được sử dụng cho hàng hóa tương tự nhau trong Nhóm 03 hoặc dịch vụ tương tự thuộc Nhóm 44.

Về thực tiễn xét nghiệm, việc đồng tồn tại của hai nhãn hiệu đối chứng (COSMEDIX và COSMEDIS) thuộc các chủ sở hữu khác nhau có thể xuất phát từ các lý do khác và không thuộc phạm vi xem xét của đơn khiếu nại hiện tại. Những trường hợp đồng tồn tại riêng lẻ không thể mặc nhiên được sử dụng làm căn cứ để chấp thuận bảo hộ một nhãn hiệu thứ ba là COSMEDICA đang có sự tương đồng cao với một nhãn hiệu đang có hiệu lực khác.

Vì vậy, ngay cả khi căn cứ Điểm h khoản 2 Điều 74 bị loại trừ, nhãn hiệu đăng ký COSMEDICA vẫn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng đang có hiệu lực COSMEDIX. Việc Cục Sở hữu trí tuệ quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là phù hợp với quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-27732 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 77728/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-27732 ngày 16/08/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, COSMEDICA SKINCARE (US) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và COSMEDICA SKINCARE (US) (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235760/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 294139

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2024-00115 ngày 15/4/2024 của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC) (sau đây gọi là BMVN), địa chỉ: phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 294139, cấp ngày 04/01/2018 cho PT Sumatra Tobacco Trading Company (ID);

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 19/12/2023, Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (Bên yêu cầu) nộp đơn số ĐN1-2024-00115 yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 294139 (cấp ngày 04/01/2018) đối với nhãn hiệu "HERO H, hình" thuộc Nhóm 03. Lý do yêu cầu chấm dứt là chủ sở hữu nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 294139 là PT Sumatra Tobacco Trading Company đã không sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam

trong thời gian hơn 05 năm liên tục từ ngày 01/09/2018 cho các sản phẩm thuộc Nhóm 03.

Để chứng minh cho lập luận của mình, Bên yêu cầu (BMVN) đã cung cấp Bản gốc Công văn số 631/TT-TTKTQT ngày 19/12/2023 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công thương). Công văn này xác nhận rằng, dựa trên tất cả các thông tin dữ liệu hiện có, Trung tâm không thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc PT Sumatra Tobacco Trading Company sử dụng nhãn hiệu "HERO H, hình" cho các sản phẩm thuộc Nhóm 03 tại thị trường Việt Nam trong khoảng thời gian từ 01/09/2018 đến ngày tra cứu (19/12/2023).

Ngày 13/11/2024, Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo số 110996/SHTT-TTKN.$_{IP}$ cho PT Sumatra Tobacco Trading Company thông qua đại diện là Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ (INVESTCONSULT).

Ngày 13/03/2025, Chủ sở hữu nhãn hiệu - PT Sumatra Tobacco Trading Company (qua INVESTCONSULT) đã nộp Công văn số 6536(2)/CD-NH/GI trả lời Thông báo. Chủ sở hữu lập luận rằng nhãn hiệu "HERO H, hình" đã nổi tiếng cho sản phẩm thuốc lá (Nhóm 34) tại nhiều quốc gia, bao gồm Việt Nam. Đồng thời, PT Sumatra Tobacco Trading Company thừa nhận gặp khó khăn trong việc mở rộng kinh doanh sang Nhóm 03. PT Sumatra Tobacco Trading Company cần thời gian để chuẩn bị và xây dựng các chiến lược, kế hoạch cho việc sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam và đã cung cấp bằng chứng sử dụng nhãn hiệu "HERO H, hình" cho Nhóm 03 tại thị trường Indonesia.

Chủ sở hữu nhãn hiệu nhận định Văn bản tra cứu của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại chỉ mang tính chất tham khảo và không phải là cơ sở pháp lý để chấm dứt hiệu lực và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bác bỏ yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: *"Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực."*

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các lý lẽ của các bên, tài liệu, bằng chứng hiện có, thấy rằng:

Về thời hạn không sử dụng và chứng cứ của Bên yêu cầu: Bên yêu cầu đã chứng minh được nhãn hiệu "HERO H, hình" đã không được sử dụng tại thị trường Việt Nam cho Nhóm 03 trong khoảng thời gian hơn 05 năm liên tục (từ 01/09/2018 đến 19/12/2023). Công văn tra cứu của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại là chứng cứ gián tiếp có giá trị chứng minh cho việc không sử dụng này.

Về lý do chính đáng và ý định sử dụng: Khó khăn trong mở rộng kinh doanh có thể được xem xét là lý do chính đáng cho việc không sử dụng. Tuy nhiên, để được chấp nhận, lý do này phải được chứng minh bằng các hành vi thực tiễn cụ thể (như các bằng chứng về nghiên cứu thị trường, xúc tiến đăng ký/thử nghiệm sản phẩm tại Việt Nam…) diễn ra trong thời gian không sử dụng. Chủ sở hữu chưa cung cấp được các hành vi thực tiễn này.

Về chứng cứ sử dụng tại nước ngoài: Bằng chứng sử dụng nhãn hiệu đang xem xét cho sản phẩm "Shampoo Mobil" thuộc Nhóm 03 tại thị trường Indonesia không được coi là việc sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Việc sử dụng và sự nổi tiếng của nhãn hiệu "HERO" (nếu có) cho các sản phẩm thuốc lá (Nhóm 34) không trực tiếp chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm bị yêu cầu chấm dứt (thuộc nhóm 03) tại Việt Nam. Hai nhóm sản phẩm này không tương tự hoặc liên quan trực tiếp.

Công văn số 631/TT-TTKTQT ngày 19/12/2023 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công thương) là bằng chứng được xem xét trong quá trình đánh giá việc sử dụng nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 294139. Chủ sở hữu nhãn hiệu có nghĩa vụ phải sử dụng liên tục nhãn hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật Sở hữu trí tuệ, do đó, nghĩa vụ chứng minh việc sử dụng thuộc về chủ sở hữu nhãn hiệu.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN về việc chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 294139 đối với Nhóm 03 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một

phần hiệu lực GCNĐKNH số 294139 đối với Nhóm 03 theo yêu cầu của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 294139, cấp ngày 04/01/2018 cho PT Sumatra Tobacco Trading Company (ID), cụ thể là chấm dứt đối với sản phẩm "Chế phẩm mài mòn, chế phẩm để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng, tinh dầu, nước xức tóc, nước hoa, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, xà phòng" thuộc Nhóm 03 theo yêu cầu của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. PT Sumatra Tobacco Trading Company (ID) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PT Sumatra Tobacco Trading Company (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC); địa chỉ: phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235804/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn Việt Nga
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00266 ngày 28/7/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Việt Nga; địa chỉ: Số 710, đường Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-39852 ngày 20/10/2021 theo Quyết định số 79907/QĐ-SHTT.IP ngày 19/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6297/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Nga với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2021-39852 cho nhóm 01, 05, 35 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 79907/QĐ-SHTT.IP ngày 19/5/2025 do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 28585/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-39852.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 28585/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo số 28585/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2024 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-39852.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-39852 ngày 20/10/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 79907/QĐ-SHTT.IP ngày 19/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-39852 ngày 20/10/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-39852 ngày 20/10/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tập đoàn Việt Nga có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 28585/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28585/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235805/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ và du lịch Việt Nguyên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00339 ngày 21/8/2025 của Công ty TNHH dịch vụ và du lịch Việt Nguyên; địa chỉ: Số 71 Khu B Thụy Hương, Phố chợ Phú Cường, Xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-51341 ngày 10/11/2023 theo Quyết định số 134030/QĐ-SHTT.IP ngày 10/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6298/BC-

TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ và du lịch Việt Nguyên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-51341 ngày 10/11/2023 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 134030/QĐ-SHTT.IP ngày 10/7/2025 vì có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 77492/SHTT-NH.IP ngày 07/8/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, đồng ý cho người nộp đơn sửa chữa các thiếu sót hình thức trong Thông báo nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 77492/SHTT-NH.IP ngày 07/8/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức nêu trên nên không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2023-51341.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2023-51341 ngày 10/11/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 134030/QĐ-SHTT.IP ngày 10/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-51341 ngày 10/11/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-51341 ngày 10/11/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ và du lịch Việt Nguyên có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 77492/SHTT-NH.IP ngày 07/8/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 77492/SHTT-NH.IP ngày 07/8/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235806/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ địa ốc PQR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00355 ngày 27/8/2025 của Công ty cổ phần dịch vụ địa ốc PQR; địa chỉ: Lầu 3, tòa nhà Viet Office, số 14 Trương Quyền, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN RESPECT IP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-39387 ngày 22/09/2022 theo Quyết

định số 155154/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6228/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ địa ốc PQR với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-39387 cho nhóm 35, 36, 39, 43 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 155154/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 108279/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-39387.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 108279/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-39387.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-39387 ngày 22/09/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 155154/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-39387 ngày 22/09/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-39387 ngày 22/09/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dịch vụ địa ốc PQR (qua CÔNG TY TNHH TƯ VẤN RESPECT IP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 108279/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 108279/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235807/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường Việt An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00317 ngày 13/8/2025 của Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường Việt An; địa chỉ: 4E đường số 6, khu phố 4, phường An Phú, thành


TTN105

phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0905122932; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-15251 ngày 19/04/2023 theo Quyết định số 153283/QĐ-SHTT.IP ngày 29/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6314/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường Việt An với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "ENVIDATA 2101, hình" theo đơn số 4-2023-15251 cho hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09, 35 và 42 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Viet An Group, hình" theo GCNĐKNH số 303183 của Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường Việt An, có địa chỉ tại: Số 32 Lam Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cho các hàng hóa/dịch vụ cùng loại thuộc nhóm 09, 35 và 42. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "ENVIDATA 2101, hình" theo đơn số 4-2023-15251 với lý do:

- Người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông tin hoặc email nào từ Cục Sở hữu trí tuệ về các thông báo, quyết định trong thời gian xử lý đơn. Trong khi đó, các đơn đăng ký khác, người nộp đơn vẫn nhận được bình thường.

+ Ngày 07/8/2025, người nộp đơn đến Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh để cập nhật tình trạng đơn, Công ty mới được cung cấp các Thông báo, quyết định nêu trên.

+ Đơn số 4-2023-15251 ngày nộp đơn 19/4/2023, người nộp đơn là Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường Việt An, địa chỉ: Số 4E đường số 6, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 4E đường số 6, khu phố 1, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tại Thông báo số 126685/SHTT-NH.ip ngày 25/12/2024 về kết quả thẩm định nội dung, nhãn hiệu đối chứng "Viet An Group, hình" thực chất thuộc độc quyền sở hữu của chính Công ty (theo GCNĐKNH số 303183, cấp ngày 11/7/2018, có hiệu lực đến ngày 22/3/2026). Thông tin ghi trong GCNĐKNH là địa chỉ cũ của Công ty (Số 32 Lam Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh), trong khi địa chỉ hiện nay trụ sở đã chuyển về địa chỉ mới như trong đơn 4-2023-15251. Việc ghi địa chỉ cũ đã gây hiểu nhầm là chủ thể khác, từ đó Cục Sở hữu trí tuệ kết luận khả năng gây nhầm lẫn. Nếu được thông báo kịp thời thì Công ty hoàn toàn có thể cung cấp tài liệu chứng minh quyền sở hữu này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

- Theo Thông báo số 126685/SHTT-NH.ip ngày 25/12/2024 thẩm định nội dung, nhãn hiệu đăng ký "ENVIDATA 2101, hình" theo đơn số 4-2023-15251 có phần hình tương tự với phần hình tương ứng của nhãn hiệu đối chứng "Viet An Group, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 303183.

- Tên người nộp đơn theo đơn số 4-2023-15251 và tên chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "Viet An Group, hình" đều có tên là Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường Việt An, tuy nhiên địa chỉ trong đơn xác lập quyền số 4-2023-15251 và địa chỉ trong GCNĐKNH số 303183 khác nhau, nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa/dịch vụ. Do vậy, việc từ chối nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-15251 là phù hợp theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

- Người nộp đơn giải trình, khẳng định và cam đoan không nhận được Thông báo số 126685/SHTT-NH.ip ngày 25/12/2024 do thay đổi về địa chỉ mới nên đã không chứng minh được người nộp đơn là chủ sở hữu GCNĐKNH số 303183.

Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

- Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-15251.

- Mặc dù, người nộp đơn đã nộp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chứng minh Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường Việt An có địa chỉ cũ tại 32 Lam Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên để chứng minh người nộp đơn là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng thì người nộp đơn cần sửa đổi địa chỉ của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 303183 về cùng địa chỉ với đơn số 4-2023-15251 tại Cục Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-15251 ngày 19/04/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 153283/QĐ-SHTT.IP ngày 29/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-15251 ngày 19/04/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-15251 ngày 19/04/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường Việt An có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 126685/SHTT-NH.ip ngày 25/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 126685/SHTT-NH.ip ngày 25/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235808/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Thị Hải Uyên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00115 ngày 21/3/2025 của Ông/Bà Đỗ Thị Hải Uyên; địa chỉ: Số 61 Nguyễn Văn Kỉnh, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH KEDA IP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với*

đơn số 4-2018-08699 theo Quyết định số 24338/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6212/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Thị Hải Uyên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "TORA, hình" TORA theo đơn đăng ký số 4-2018-08699 ngày 26/3/2018 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "TOZA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 363191 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký nhãn hiệu số SĐ4-2025-00034, ngày 08/01/2025 của người nộp đơn về việc ghi nhận địa chỉ mới và Công văn bổ sung cùng ngày thông báo về việc người nộp đơn đang đàm phán chuyển nhượng nhãn hiệu với Công ty cổ phần dược phẩm TOZA (chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "TOZA" theo GCNĐKNH số 363191) nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ cập nhật, ghi nhận trong Quyết định số 24338/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-08699 ngày 26/3/2018.

- Nhãn hiệu đăng ký "TORA, hình" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "TOZA" vì có cách phát âm, cấu tạo, cách thức thể hiện khác nhau và dịch vụ mang hai nhãn hiệu được cung cấp cho các đối tượng khách hàng hoàn toàn khác nhau, do đó, không tương tự gây nhầm lẫn với nhau.

- Nhãn hiệu đối chứng "TOZA" theo GCNĐKNH số 363191 chưa từng được chủ sở hữu sử dụng trên thực tế cho dịch vụ "Mua, bán, xuất nhập khẩu ô tô, xe máy và phụ tùng thay thế, vật tư máy móc trang thiết bị ngành giao thông" tính từ ngày được cấp văn bằng bảo hộ 14/9/2020 cho đến nay. Tra cứu tại cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tình trạng Công ty cổ phần dược phẩm TOZA đã tạm ngừng kinh doanh từ ngày 04/3/2025. Đồng thời, người khiếu nại đang thu thập và sẽ bổ sung thêm bằng chứng chứng minh nhãn hiệu đối chứng không được chủ sở hữu sử dụng trong 05 năm liên tục.

Do đó, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-08699 ngày 26/3/2018.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "TORA, hình" TORA và nhãn hiệu đối chứng "TOZA" tương tự về cấu trúc vì có 3/4 ký tự trùng nhau theo cùng trật tự sắp xếp, sự khác biệt ở ký tự thứ 3 lần lượt là "R" với phần đuôi kéo và "Z" không đủ tạo nên sự khác biệt về cách phát âm và hình thức thể hiện giữa hai nhãn hiệu. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các dịch vụ "mua bán xe cộ và phụ tùng liên quan" trùng/tương tự nhau. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

- Tại Công văn bổ sung ngày 08/01/2025, người nộp đơn có đề cập đến việc đang tiến hành đàm phán với chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng - Công ty cổ phần dược phẩm TOZA về việc chuyển nhượng một phần hoặc đồng ý tuyên bố từ bỏ quyền đối với các dịch vụ "Mua, bán, xuất nhập khẩu ô tô, xe máy và phụ tùng thay thế, vật tư máy móc trang thiết bị ngành giao thông" nhưng đến thời điểm hiện tại Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được bất cứ tài liệu bổ sung nào khác.

Nhãn hiệu đối chứng "TOZA" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-39966, nộp ngày 14/12/2016 được cấp GCNĐKNH số 363191 ngày 14/9/2020, có hiệu lực đến ngày 14/12/2026. Việc người nộp đơn đề nghị sẽ thu thập và bổ sung bằng chứng chứng minh nhãn hiệu đối chứng không được chủ sở hữu sử dụng trong 05 năm liên tục không được chấp nhận vì đây là tình tiết mới, không thuộc phạm vi giải quyết khiếu nại này.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-08699 ngày 26/3/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24338/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-08699 ngày 26/03/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Đỗ Thị Hải Uyên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đỗ Thị Hải Uyên (qua Công ty TNHH KEDA IP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235809/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Quang Ninh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00262 ngày 21/7/2025 của Ông/Bà Hà Quang Ninh; địa chỉ: Thôn 2, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông, điện thoại 0987439906; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-24620 theo Quyết định số 116581/QĐ-*

SHTT.$_{IP}$ ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6240/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Quang Ninh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "TÂN NAM Á" theo đơn đăng ký số 4-2022-24620 ngày 23/6/2022 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "NAM Á" và "NAM Á, hình" được bảo hộ lần lượt theo GCNĐKNH số 314507 và 371852 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "TÂN NAM Á" được đọc thành ba tiếng "TÂN-NAM-Á" còn phần chữ trong các nhãn hiệu đối chứng chỉ đọc thành hai tiếng "NAM-Á". Vì thế, ấn tượng thị giác và cách phát âm hoàn toàn khác nhau, tạo khả năng phân biệt giữa các nhãn hiệu.

- Trên thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều trường hợp có sự khác biệt tương tự như nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đang xem xét.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "TÂN NAM Á" là sự kết hợp của phần chữ "TÂN" có nghĩa thông dụng là "mới", thường được sử dụng trong các mẫu nhãn hiệu, ít có hoặc không có khả năng phân biệt và phần chữ "NAM Á" trùng với phần chữ

"NAM Á" là thành phần có khả năng phân biệt trong các nhãn hiệu đối chứng đang được bảo hộ lần lượt theo GCNĐKNH số 314507 và 371852. Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng này đều đăng ký cho hàng hóa trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 06 liên quan đến bồn chứa hay vật liệu xây dựng bằng kim loại có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-24620 ngày 23/6/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 116581/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-24620 ngày 23/06/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Hà Quang Ninh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hà Quang Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235810/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00275 ngày 01/8/2025 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP; địa chỉ: Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0907760669; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với*

đơn số 4-2019-49260 theo Quyết định số 116562/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6255/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "NEW SMARTECH.vn, hình" theo đơn đăng ký số 4-2019-49260 ngày 04/12/2019 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SMARTTECH" được bảo hộ lần lượt theo GCNĐKNH số 98241 và 193735 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Ngày 22/11/2024, người khiếu nại đã có Công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 83206/SHTT-NH.IP ngày 26/8/2024 nêu rõ nhận định về phần hình ảnh nhận diện và ý nghĩa của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt, do đó, không gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng. Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-49260 ngày 04/12/2019.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "NEW SMARTECH.vn, hình" chứa phần chữ "SMARTECH" là thành phần mạnh của nhãn hiệu, yếu tố tác động mạnh, gây chú ý và ấn tượng về nhãn hiệu cho người tiêu dùng khi quan sát, tương tự về cấu trúc, cách phát âm với các nhãn hiệu đối chứng "SMARTTECH" đang được

bảo hộ lần lượt theo GCNĐKNH số 98241 và 193735. Hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng tương tự nhau vì đều là các thiết bị cùng loại thuộc nhóm 09 và 11, có cùng chức năng, mục đích sử dụng và được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng chứa dấu hiệu có khả năng phân biệt tương tự nhau, trong khi lại đăng ký cho các hàng hóa tương tự có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-49260 ngày 04/12/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 116562/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-49260 ngày 04/12/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235811/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00276 ngày 01/8/2025 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP; địa chỉ: Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0907760669; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với*

đơn số 4-2019-49261 theo Quyết định số 116561/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6256/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "NEW SMARTECH, hình" theo đơn đăng ký số 4-2019-49261 ngày 04/12/2019 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SMARTTECH" được bảo hộ lần lượt theo GCNĐKNH số 98241 và 193735 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Ngày 22/11/2024, người khiếu nại đã có Công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 83201/SHTT-NH.IP ngày 26/8/2024 nêu rõ nhận định về phần hình ảnh nhận diện và ý nghĩa của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt, do đó, không gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng. Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-49261 ngày 04/12/2019.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "NEW SMARTECH, hình" chứa phần chữ "SMARTECH" là thành phần mạnh của nhãn hiệu, yếu tố tác động mạnh, gây chú ý và ấn tượng về nhãn hiệu cho người tiêu dùng khi quan sát, tương tự về cấu trúc, cách phát âm với các nhãn hiệu đối chứng "SMARTTECH" đang được

bảo hộ lần lượt theo GCNĐKNH số 98241 và 193735. Hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng tương tự nhau vì đều là các thiết bị cùng loại thuộc nhóm 09 và 11, có cùng chức năng, mục đích sử dụng và được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng chứa dấu hiệu có khả năng phân biệt tương tự nhau, trong khi lại đăng ký cho các hàng hóa tương tự có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-49261 ngày 04/12/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 116561/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 23/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-49261 ngày 04/12/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235812/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Hộ kinh doanh tiệm bánh Bami Zon Bakery
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00367 ngày 28/8/2025 của Hộ kinh doanh tiệm

NAT779 *bánh Bami Zon Bakery; địa chỉ: Số 213B, tổ 8, ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-47078 theo Quyết định số 116047/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6288/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh tiệm bánh Bami Zon Bakery với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Rau má 3 Sạch Organic, hình" 

đăng ký theo đơn số 4-2022-47078 ngày 08/11/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 116047/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025 đối với toàn bộ nhãn hiệu và hàng hóa vì nhãn hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký với phần chữ số "3" được viết cách điệu, trên đầu có chữ "Rau má", bên phải có chữ "Sạch", "Organic"; phía trên chữ "Sạch" có hình ba chiếc lá cách điệu. Tất cả được thể hiện với màu xanh lá nhạt, nằm trên nền màu xanh lá đậm, tạo nên một tổng thể riêng biệt cho nhãn hiệu. Người tiêu dùng hoàn toàn có thể phân biệt hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký với các hàng hóa khác.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng gắn với hàng hóa liên quan đến rau má do chính chủ đơn sản xuất, kinh doanh và đưa ra thị trường tiêu thụ, tạo ấn tượng tốt và được đông đảo người tiêu dùng biết đến, tin tưởng lựa chọn trong suốt thời gian qua.

Do đó, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-47078 ngày 08/11/2022.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại và nhãn hiệu đăng ký, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "Rau má 3 Sạch Organic, hình" là sự kết hợp của các phần chữ "Rau má", "3 Sạch", "Organic" và phần hình ba chiếc lá rau má, đây đều là các dấu hiệu mang tính mô tả thành phần, tính chất hay chất lượng của hàng hóa thuộc nhóm 32 mang nhãn hiệu đăng ký gồm "rau má đường (nguyên chất); rau má đậu xanh; rau má macchiato; rau má sữa dừa; rau má thạch 3Q; rau má sương sáo sữa dừa; rau má thạch nha đam [tất cả là đồ uống không cồn]". Các dấu hiệu này bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, mặc dù có sự cách điệu nhất định theo mô tả của người khiếu nại nhưng chưa đủ độc đáo để tạo khả năng phân biệt, tổng thể nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-47078 ngày 08/11/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 116047/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-47078 ngày 08/11/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ kinh doanh tiệm bánh Bami Zon Bakery có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh tiệm bánh Bami Zon Bakery (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235813/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh AG Studio
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00293 ngày 06/8/2025 của Hộ kinh doanh AG Studio; địa chỉ: Số 429 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí

NAT779 *Minh, điện thoại 0398128194; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-39237 theo Quyết định số 123456/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6305/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh AG Studio với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "A/G ESSENTIAL MENSWEAR, hình" đăng ký theo đơn số 4-2019-39237 ngày 07/10/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 123456/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025 đối với toàn bộ nhãn hiệu và hàng hóa/dịch vụ vì là tổ hợp của các thành phần không có khả năng phân biệt, tổng thể nhãn hiệu không có khả năng phân biệt. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký bao gồm hai phần chữ "A/G" và "ESSENTIAL MENSWEAR". Trong đó, phần chữ "A/G" gồm 3 ký tự "A", "/", "G" được thiết kế cách điệu với ký tự "A" có nét bên phải to hơn nét bên trái gấp nhiều lần và ký tự "G" với nét chữ đồng đều, đây là thiết kế có chủ ý không phải theo phông chữ thông thường. Bên cạnh đó, phần chữ "AG" hoàn toàn có thể đọc được nếu xét trong ngôn ngữ tiếng Anh.

- Phần chữ "A/G" đặt ở trên, to gấp nhiều lần so với phần chữ "ESSENTIAL MENSWEAR" phía dưới, là sự kết hợp đặc biệt, tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

- Trên thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều trường hợp có thiết kế tương tự như nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp

các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại và nhãn hiệu đăng ký "A/G ESSENTIAL MENSWEAR, hình" 

, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký là tập hợp của các thành phần không có khả năng phân biệt, bao gồm hai ký tự "A" và "G" được ngăn cách bằng một đường gạch chéo "/" giữa hai ký tự, không thể đọc được như một từ thông thường và phần chữ "ESSENTIAL MENSWEAR" có nghĩa là "trang phục thiết yếu cho nam giới" mang tính mô tả chủng loại của hàng hóa và dịch vụ cung cấp mang nhãn hiệu đăng ký. Tổng thể sự kết hợp này không đủ độc đáo để tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký và không thuộc các trường hợp ngoại lệ theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-39237 ngày 07/10/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 123456/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-39237 ngày 07/10/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ kinh doanh AG Studio có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh AG Studio có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235817/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế FBC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DAD778 *Xét đơn số KN4-2025-00327 ngày 15/8/2025 của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế FBC; địa chỉ: LK6C-04 Làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29523 theo Quyết định số 145470/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6244/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế FBC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SUSHI GO, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29523 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 145470/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025, với lý do đơn có các thiếu sót nêu tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa/khắc phục thiếu sót trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 4196/SHTT-NH.IP ngày 23/01/2025, nhưng Người nộp đơn không sửa chữa/khắc phục thiếu sót trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị xem xét lại Quyết định số 145470/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025 với lý do ngày 14/03/2025, Người nộp đơn đã bổ sung phí tra cứu và phí thẩm định nội dung (1.650.000đ) cho 11 hàng hóa theo như yêu cầu tại Thông báo số 4196/SHTT-NH.IP ngày 23/01/2025 (đính kèm Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí). Đồng thời, trong Thông báo số 4196/SHTT-NH.IP có đưa ra lưu ý "*Để phù hợp với tiêu chí của Bảng phân loại quốc tế hàng hóa/dịch vụ Ni-xơ, Cục sở hữu trí tuệ đã điều chỉnh: "dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống" trong nhóm 43 thành "dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện)*", Người nộp đơn cũng đã đồng ý với ý kiến đưa ra.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "*Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn*".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các ý kiến và tài liệu, chứng cứ do Người nộp đơn cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Chứng cứ kèm theo là Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0028441 ngày 14/3/2025, được ghi nhận cho số đơn 4-2024-29524, không phải cho đơn số 4-2024-29523 được xem xét.

- Ngoài ra, qua rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy đơn số 4-2024-29523 (đơn được xem xét) và đơn số 4-2024-29524 (đơn khác nộp cùng ngày của Người nộp đơn) có nhãn hiệu và nội dung thiếu sót tương tự nhau. Tuy nhiên, không ghi nhận dữ liệu trùng lặp về biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí giữa hai đơn này.

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không có cơ sở để chấp thuận lý do khiếu nại của Người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29523 ngày 28/6/2024 là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 145470/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29523 ngày 28/6/2024.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Thương mại Quốc tế FBC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thương mại Quốc tế FBC có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235820/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THÁI HUY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP;

Xét đơn số KN4-2025-00326 ngày 15/8/2025 của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THÁI HUY; địa chỉ: Thôn Triều Đông- Xã Tân Minh- Huyện Thường Tín- Tp Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-25488 ngày 07/6/2024 theo Quyết định số 143160/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo

cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6173/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THÁI HUY với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KAROKAWA" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-25488 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 143160/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025, với lý do đơn có các thiếu sót nêu tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 23507/SHTT-NH.IP ngày 19/3/2025, nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị xem xét, chấp thuận việc chậm nộp công văn sửa chữa thiếu sót, đồng thời cho phép tiếp tục sửa chữa thiếu sót cho đơn nêu trên, với lý do đến ngày 05/8/2025 người nộp đơn mới nhận được Thông báo số 23507/SHTT-NH.IP, nên đã dẫn đến việc chậm nộp công văn sửa chữa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 23507/SHTT-NH.IP về kết quả thẩm định hình thức đã được phát hành qua hệ thống ngày 19/3/2025. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định mới nhận được Thông báo số 23507/SHTT-NH.IP vào ngày 05/8/2025, dẫn đến việc chậm nộp công văn sửa chữa thiếu sót. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-25488 theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-25488 ngày 07/6/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 143160/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-25488 ngày 07/6/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-25488 ngày 07/6/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THÁI HUY có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 23507/SHTT-NH.IP ngày 19/3/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 23507/SHTT-NH.IP ngày 19/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235823/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vũ Lê Gia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP;

DAD778

Xét đơn số KN4-2025-00271 ngày 30/7/2025 của Công ty TNHH Vũ Lê Gia; địa chỉ: Số 56 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; khiếu nại về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2023-00542 ngày 12/5/2023 theo Quyết định số 118598/QĐ-SHTT.IP ngày 24/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6221/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vũ Lê Gia với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu theo đơn số CB4-2023-00542 bị từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo Quyết định số 118598/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 24/6/2025, căn cứ quy định tại điểm 48.2 và 48.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN với lý do đơn còn có thiếu sót và mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã yêu cầu sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối nhưng người nộp đơn vẫn không sửa chữa hoặc không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định. Thiếu sót đã được nêu cụ thể trong Thông báo kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 73869/SHTT-SCVB.$_{IP}$ ngày 29/7/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị xem xét lại Quyết định từ chối nêu trên và gửi lại thông báo về việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký để người nộp đơn sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu, với lý do đã không nhận được Thông báo kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 73869/SHTT-SCVB.$_{IP}$ ngày 29/7/2024 và cũng chưa nhận được bất kỳ văn bản phản hồi nào khác từ Cục sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 73869/SHTT-SCVB.$_{IP}$ về kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đã được phát hành qua hệ thống ngày 29/7/2024. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn đã có văn bản giải trình, khẳng định không nhận được Thông báo số 73869/SHTT-SCVB.IP, dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CB4-2023-00542 theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CB4-2023-00542 ngày 12/5/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 118598/QĐ-SHTT.IP ngày 24/6/2025 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2023-00542 ngày 12/5/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CB4-2023-00542 ngày 12/5/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Vũ Lê Gia có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 73869/SHTT-SCVB.IP ngày 29/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu kèm theo:
- Bản sao Thông báo số 73869/SHTT-SCVB.IP ngày 29/7/2024

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235824/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Danh Hoàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP;

Xét đơn số KN4-2025-00177 ngày 09/5/2025 của Ông/Bà Lê Danh Hoàng; địa chỉ: 306 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh (nay là 306 Đỗ Pháp Thuận, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2023-00666 theo Quyết định số

DAD778

44305/QĐ-SHTT.IP ngày 09/4/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6214/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Danh Hoàng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu theo đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số CB4-2023-00666 bị từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo Quyết định số 44305/QĐ-SHTT.IP ngày 09/4/2025, căn cứ quy định tại điểm 48.2 và 48.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN với lý do đơn còn có thiếu sót và mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã yêu cầu sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối nhưng người nộp đơn vẫn không sửa chữa hoặc không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định. Các thiếu sót đã được nêu cụ thể trong Thông báo kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 68968/SHTT-SCVB.IP ngày 09/7/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị xem xét hủy Quyết định từ chối nêu trên và cho phép tiếp tục thẩm định hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển nhượng với lý do người nộp đơn chưa hoàn thành đúng hạn do phát sinh chậm chễ trong việc sửa chữa, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Nay, người nộp đơn đã hoàn thiện đầy đủ tài liệu theo quy định và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đề nghị nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 9.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "*Thời hạn dành cho người nộp đơn và bên liên quan tiến hành việc nộp, sửa đổi, bổ sung tài liệu hoặc có ý kiến có thể được gia hạn một lần bằng đúng thời hạn đã được ấn định trong thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ, với điều kiện người yêu cầu gia hạn phải nộp văn bản yêu cầu gia hạn trước ngày kết thúc thời hạn ấn định và nộp lệ phí yêu cầu gia hạn theo quy định*".

Điểm 48.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "*Trong trường hợp hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp có thiếu sót theo quy định tại điểm 48.3 của Thông tư này, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các thủ tục sau đây:*

a) Ra thông báo dự định từ chối đăng ký hợp đồng, trong đó nêu rõ các thiếu sót của hồ sơ, ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối về dự định từ chối đăng ký hợp đồng;

b) Ra quyết định từ chối đăng ký hợp đồng nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc có sửa chữa thiếu sót nhưng không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng về dự định từ chối đăng ký hợp đồng trong thời hạn đã được ấn định".

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Xét thấy, trong vụ việc này:

- Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo số 68968/SHTT-SCVB.IP ngày 09/7/2024, nêu rõ các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký để người nộp đơn sửa chữa, bổ sung hoặc có ý kiến phản đối, theo quy định tại điểm 48.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

- Tuy nhiên, người nộp đơn không nộp tài liệu sửa chữa, không có ý kiến phản đối, và cũng không có văn bản yêu cầu gia hạn thời hạn, theo quy định tại điểm 9.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Vì vậy, việc ban hành Quyết định số 44305/QĐ-SHTT.IP ngày 09/4/2025 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp là phù hợp với quy định pháp luật.

2.2. Lý do cho rằng việc chậm nộp hồ sơ là do phát sinh chậm trễ trong việc sửa chữa, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu không được xem là căn cứ pháp lý hợp lệ để hủy bỏ hoặc xem xét lại Quyết định từ chối nêu trên. Quy định pháp luật cho phép gia hạn thời hạn sửa chữa, bổ sung hồ sơ (điểm 9.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN), tuy nhiên người nộp đơn đã không thực hiện quyền này trong thời hạn ấn định. Do đó, không có cơ sở để chấp thuận nội dung khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 9.2 và 48.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2023-00666 ngày 06/6/2023 là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 44305/QĐ-SHTT.IP ngày 09/4/2025 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2023-00666 ngày 06/6/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Lê Danh Hoàng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Danh Hoàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- SCVB (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235825/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Ying Nail
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP;

DAD778

Xét đơn số KN4-2025-00165 ngày 23/4/2025 của Hộ kinh doanh Ying Nail; địa chỉ: 10 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lăk; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-50008 ngày 15/12/2021 theo Quyết định số 56410/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6184/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Ying Nail với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NOX" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-50008 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 56410/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024, với lý do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định tại điểm 15.7.a)(iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người nộp đơn đề nghị xem xét thu hồi Quyết định số 56410/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 và chấp thuận cho việc được tiến hành nộp phí, lệ phí để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, với lý do kể từ ngày biết được thông tin có Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ tới nay, người nộp đơn đã không nhận bất kỳ một thông báo bằng văn bản hay văn bản điện tử nào như Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không nhận được thông tin và bỏ lỡ thời gian nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ. Việc không nộp đủ phí, lệ phí cấp văn bằng là yếu tố khách quan và người nộp đơn cam kết chưa nhận được bất kỳ Thông báo cấp văn băng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nào. Đồng thời xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin trên và về việc chậm nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 84688/SHTT-NH.IP về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 31/10/2023. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định từ ngày biết được thông tin về Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ tới nay, đã không nhận được bất kỳ một thông báo bằng văn bản, hay văn bản điện tử nào, bao gồm Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không nhận được thông tin và bỏ lỡ thời gian nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ. Việc không nộp đủ phí, lệ phí cấp văn bằng là yếu tố khách quan và người nộp đơn cam kết, xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin cung cấp và về việc chậm nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-50008.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56410/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-50008 ngày 15/12/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-50008 ngày 15/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Ying Nail có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 84688/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 31/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu kèm theo:
- Bản sao Thông báo số 84688/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235921/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00136 ngày 04/4/2025 của HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.; địa chỉ: Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District 518129 Shenzhen, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối chấp

HNT162

nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1641851 theo Quyết định số 3308/QĐ-SHTT.IP ngày 09/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6267/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu FusionDirector (nhãn hiệu đăng ký) theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1641851 cho Nhóm 09 và 42 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ theo Quyết định số 3308/QĐ-SHTT.IP ngày 09 tháng 01 năm 2025, trên cơ sở điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, với lý do nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng FUSION (theo Đăng ký quốc tế số 45974, 393776 và 393796) của GARMIN SWITZERLAND GMBH.

Trước khi ban hành quyết định từ chối chính thức, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo tạm thời từ chối số 2022/03 NLT50 ngày 31/01/2023 để người nộp đơn có ý kiến phản hồi. Tuy nhiên, người nộp đơn không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định kể từ ngày nhận được thông báo.

Sau đó, người nộp đơn Huawei Technologies Co., Ltd. khiếu nại Quyết định nêu trên, với các lập luận chính như sau:

Thứ nhất, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Huawei Technologies Co., Ltd. là chủ sở hữu của nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "Fusion-" đã được bảo hộ tại Việt Nam cho hàng hóa thuộc Nhóm 09, bao gồm "FusionInsight", "FusionAccess" và "FusionCube". Do đó, việc chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu "FusionDirector" cùng với các nhãn hiệu đối chứng hiện có là hợp lý.

Về sự khác biệt của dấu hiệu, người nộp đơn lập luận rằng nhãn hiệu "FusionDirector" có cấu tạo gồm hai thành tố "Fusion" và "Director", tạo nên một tổng thể khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "FUSION". Thành tố "Director" có nghĩa là "người chỉ đạo, người điều khiển", thể hiện tính năng, chức năng định hướng – điều phối công nghệ của sản phẩm phần mềm, nên tạo ra ý nghĩa tổng thể khác với "FUSION". Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng "FUSION" là từ thông dụng trong tiếng Anh, nghĩa là "sự hợp nhất, kết hợp", được nhiều doanh nghiệp sử dụng trong lĩnh vực công nghệ, nên không có khả năng phân

biệt cao. Việc "FusionDirector" bao gồm thêm yếu tố "Director" thể hiện sự sáng tạo, không xâm phạm phạm vi bảo hộ của "FUSION".

Người nộp đơn cũng cho rằng "FusionDirector" có độ dài và tiết tấu khác với "FUSION", giúp người tiêu dùng có thể dễ dàng phân biệt. Bên cạnh đó, "Fusion" là thành phần có khả năng phân biệt thấp, thường được dùng cho hàng hóa và dịch vụ liên quan đến phần mềm, chương trình máy tính, viễn thông, điện tử (thuộc Nhóm 09 và 42). Thực tế, nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "Fusion" đã được bảo hộ đồng thời cho hàng hóa, dịch vụ thuộc các nhóm này dưới tên các chủ sở hữu khác nhau.

Về sự khác biệt của hàng hóa và dịch vụ, người nộp đơn cho rằng hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu "FusionDirector" hoàn toàn khác biệt so với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng "FUSION" về bản chất, mục đích sử dụng và đối tượng khách hàng. Cụ thể, "FusionDirector" dùng cho phần mềm và dịch vụ quản lý thông minh trong lĩnh vực quản trị máy chủ, hướng đến doanh nghiệp lớn, quản trị viên công nghệ thông tin và trung tâm dữ liệu; trong khi đó, hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng là thiết bị âm thanh hàng hải (loa, đầu thu, thiết bị giải trí dùng cho tàu biển, du thuyền...), hướng đến người tiêu dùng cá nhân. Sự khác biệt này, theo người nộp đơn, loại trừ khả năng gây nhầm lẫn trên thực tế.

Trên cơ sở các lập luận nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét hủy bỏ Quyết định số 3308/QĐ-SHTT.IP ngày 09 tháng 01 năm 2025 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "FusionDirector".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Đánh giá sự tương tự giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng

Về cấu tạo và phát âm, nhãn hiệu bị từ chối "FusionDirector" gồm hai phần "Fusion" và "Director". Thành tố "Fusion" được đặt ở vị trí đầu tiên, chiếm phần nổi bật và dễ ghi nhớ nhất trong toàn bộ nhãn hiệu. Đây cũng là phần trùng hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng "FUSION" – yếu tố duy nhất và chủ đạo trong các nhãn hiệu của Garmin.

Thành tố "Director" tuy tạo thêm âm tiết, song có nghĩa mô tả ("người điều khiển, giám sát") và thường được sử dụng phổ biến trong các tên phần mềm hoặc hệ thống quản trị (ví dụ: "File Director", "System Director"). Vì vậy, khả năng phân biệt của yếu tố này thấp và không đủ để tạo ra khác biệt rõ ràng.

Đáng chú ý, về cách trình bày, trong nhãn hiệu "FusionDirector", ký tự "D" được viết hoa trong khi các ký tự còn lại viết thường, khiến cho mặc dù hai phần được trình bày liền nhau, người tiêu dùng vẫn dễ dàng nhận biết được hai yếu tố tách biệt là "Fusion" và "Director". Cách thể hiện này càng làm cho ý nghĩa mô tả và tính tương tự với nhãn hiệu đối chứng "FUSION" thể hiện rõ ràng hơn, bởi yếu tố "Fusion" vẫn chiếm ưu thế về vị trí, cấu trúc và khả năng nhận diện thị giác.

Tổng thể, người tiêu dùng vẫn dễ dàng liên tưởng nhãn hiệu "FusionDirector" là một sản phẩm thuộc dòng hoặc phiên bản mở rộng của nhãn hiệu "FUSION".

Về ý nghĩa và ấn tượng tổng thể, "FusionDirector" có thể hiểu là "người hoặc thiết bị điều khiển sự hợp nhất", trong đó phần nghĩa gốc "Fusion" ("sự hợp nhất, kết hợp") vẫn được giữ nguyên. Sự khác biệt nhỏ ở phần bổ sung "Director" không làm thay đổi ý niệm chính; tổng thể hai nhãn hiệu vẫn cùng truyền tải khái niệm "Fusion". Do đó, về ý nghĩa và ấn tượng tổng thể, hai nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Ngoài ra, đối với lập luận của người nộp đơn rằng họ đã sở hữu nhiều nhãn hiệu có tiền tố "Fusion-" được bảo hộ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy rằng các nhãn hiệu đó như "FusionInsight", "FusionAccess", "FusionCube" có thành phần hậu tố (Insight, Access, Cube) là những yếu tố mang tính phân biệt cao, thể hiện chức năng hoặc sản phẩm cụ thể, tạo nên ấn tượng tổng thể khác biệt rõ ràng với nhãn hiệu đối chứng "FUSION". Trong khi đó, đối với

"FusionDirector", thành tố "Director" chỉ mang tính mô tả và không tạo được sự khác biệt đáng kể. Do đó, trường hợp của "FusionDirector" không tương tự về bản chất với các nhãn hiệu "Fusion-" khác mà người nộp đơn viện dẫn, và không thể được xem là căn cứ để chấp nhận bảo hộ trong trường hợp này.

2.2. Đánh giá về sự tương tự của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu

Nhãn hiệu "FusionDirector" đăng ký cho các sản phẩm phần cứng, phần mềm, máy chủ, bộ xử lý, GPU, nền tảng máy tính, dịch vụ nghiên cứu và phát triển phần mềm, cũng như điện toán đám mây (thuộc Nhóm 09 và 42).

Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng "FUSION" (GCN số 0045974, 0393776, 0393796) được bảo hộ cho hàng hóa và dịch vụ gồm: Nhóm 09 – thiết bị âm thanh, video, hệ thống điện tử, phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc tải về), ứng dụng điều khiển thiết bị điện tử, thiết bị xử lý tín hiệu, và thiết bị điều khiển từ xa; Nhóm 35 – dịch vụ bán buôn, bán lẻ phần mềm và phần cứng máy tính.

Mặc dù cách mô tả cụ thể có khác nhau, nhưng bản chất công nghệ và mục đích sử dụng đều liên quan đến thiết bị điện tử, phần mềm điều khiển và xử lý dữ liệu, nên được coi là tương tự hoặc có liên quan chặt chẽ. Người tiêu dùng có thể cho rằng các sản phẩm và dịch vụ này có cùng nguồn gốc thương mại hoặc được sản xuất bởi cùng một doanh nghiệp.

Từ các phân tích phía trên cho thấy các lập luận của người nộp đơn về sự khác biệt cấu tạo và ý nghĩa của "FusionDirector" không có cơ sở, bởi phần trùng "FUSION" là yếu tố chủ đạo, chiếm vị trí đầu tiên và gây ấn tượng mạnh trong tổng thể nhãn hiệu. Thành tố "Director" chỉ mang tính mô tả, không làm thay đổi ấn tượng chung, cũng không đủ tạo khác biệt đáng kể về ý nghĩa hay phát âm. Hàng hóa, dịch vụ trong Nhóm 09 và 42 mang nhãn hiệu "FusionDirector" có mối liên hệ chặt chẽ về công nghệ và thị trường tiêu thụ với hàng hóa, dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng "FUSION".

Vì các lý do nêu trên, quyết định từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "FusionDirector" là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn

hiệu theo ĐQT số 1641851 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3308/QĐ-SHTT.IP ngày 09/01/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn quốc tế số 1641851.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235922/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần thương mại vật liệu xây dựng Minh Tuấn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP;

DAD778

Xét đơn số KN4-2025-00193 ngày 28/5/2025 của Công ty cổ phần thương mại vật liệu xây dựng Minh Tuấn; địa chỉ: Số 13, phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật; khiếu nại về việc từ chối gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số GH4-2022-05702 ngày 25/8/2022 theo Quyết định số 41596/QĐ-SHTT.IP ngày 01/4/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6218/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại vật liệu xây dựng Minh Tuấn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Yêu cầu gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 205678 theo đơn số GH4-2022-05702 bị từ chối gia hạn hiệu lực GCNĐKNH theo Quyết định số 41596/QĐ-SHTT.IP ngày 01/4/2025, căn cứ quy định tại điểm 20.4.d) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN với lý do đơn còn có thiếu sót và mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã yêu cầu sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối nhưng người nộp đơn không sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định. Các thiếu sót đã được nêu cụ thể trong Thông báo kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ số 19496/SHTT-SCVB.IP ngày 30/5/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị xem xét hủy bỏ Quyết định số 41596/QĐ-SHTT.IP ngày 01/4/2025 để người nộp đơn có thể tiếp tục gia hạn GCNĐKNH nêu trên, với lý do đã không nhận được Thông báo và Quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ từ ngày nộp đơn (25/8/2022). Người nộp đơn cam kết nội dung trên là hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 19496/SHTT-SCVB.IP về kết quả thẩm định yêu cầu gia hạn hiệu lực văn bằng

bảo hộ đã được phát hành qua hệ thống ngày 30/5/2023. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn đã có văn bản giải trình, khẳng định không nhận được Thông báo, dẫn đến việc không thể trả lời trong thời hạn quy định. Người nộp đơn cam kết nội dung trên là hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số GH4-2022-05702 theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số GH4-2022-05702 ngày 25/8/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 41596/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 01/4/2025 về việc từ chối gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số GH4-2022-05702 ngày 25/8/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số GH4-2022-05702 ngày 25/8/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp Văn bằng bảo hộ, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thương mại vật liệu xây dựng Minh Tuấn (qua Công ty TNHH một thành viên Trường Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 19496/SHTT-SCVB.$_{IP}$ ngày 30/5/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu kèm theo:
- Bản sao Thông báo số 19496/SHTT-SCVB.IP ngày 30/5/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235923/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV VITA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00336 ngày 20/8/2025 của Công ty TNHH MTV VITA; địa chỉ: Thôn 1, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-40200 theo Quyết định số 153292/QĐ-SHTT.IP ngày 29/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6290/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV VITA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-40200 ngày 27/9/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 153292/QĐ-SHTT.IP ngày 29/7/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định người nộp đơn không có ý kiến trả lời đối với Thông báo số 116795/SHTT-NH.IP ngày 27/11/2024 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2022-40200 ngày 27/9/2022.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về tổng thể cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 271082 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 10/12/2024 và không được gia hạn hiệu lực, do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét và chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "VIDATA Bổ dưỡng cho mỗi bữa ăn, hình" theo đơn số 4-2022-40200 ngày 27/09/2022, được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó thành phần phân biệt chính là "VIDATA" tương tự về cấu tạo và cách phát âm với nhãn hiệu đối chứng "VIDADA" theo GCNĐKNH số 271082.

Trong khi, hàng hóa/ dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 30 và 35 bị coi là tương tự với hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 30.

Mặc dù, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 10/12/2024 và không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực, tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng chưa hết hạn hiệu lực quá 03 năm và chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật Sở hữu trí tuệ nên vẫn được coi là đối chứng từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ các nhận định và đánh giá trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và đăng ký cho hàng hóa/ dịch vụ tương tự.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-40200 ngày 27/9/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 153292/QĐ-SHTT.IP ngày 29/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-40200 ngày 27/09/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH MTV VITA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH MTV VITA có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235924/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Carver Holdings Group Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00398 ngày 05/9/2025 của Carver Holdings Group Limited; địa chỉ: 14th Floor, Lockhart Centre, 301-307 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-43515 theo Quyết định số

138968/QĐ-SHTT.IP ngày 16/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6292/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Carver Holdings Group Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-43515 ngày 21/10/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 138968/QĐ-SHTT.IP ngày 16/7/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 278261 đã hết hạn hiệu lực vào ngày 09/12/2024 và không được sử dụng tại Việt Nam trong thời hạn 05 năm liên tục;

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng - Công ty cổ phần Quốc tế California - đã làm thủ tục giải thể doanh nghiệp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này"..

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "CARVER PROFESSIONAL" theo đơn số 4-2020-43515 ngày 21/10/2020, chứa thành phần phân biệt chính "CARVER" trùng với nhãn hiệu đối chứng "CARVER" theo GNCĐKNH số 278261, trong khi, hai

nhãn hiệu được đăng ký cho hàng hóa tương tự thuộc nhóm 09. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Mặc dù, nhãn hiệu đối chứng theo GNCĐKNH số 278261 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 09/12/2024 và không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực, tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng chưa hết hạn hiệu lực quá 03 năm hoặc bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật Sở hữu trí tuệ nên vẫn được coi là đối chứng từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ các nhận định và đánh giá trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và đăng ký cho hàng hóa tương tự.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-43515 ngày 21/10/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 138968/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-43515 ngày 21/10/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Carver Holdings Group Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Carver Holdings Group Limited (qua CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235925/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Global Fashion
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00310 ngày 11/8/2025 của Công ty TNHH một thành viên Global Fashion; địa chỉ: L4.2, Lầu 4, Tòa Nhà Văn Phòng ACM, Số 96 Cao Thắng, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-

HTM620

2023-13390 theo Quyết định số 137342/QĐ-SHTT ngày 14/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6284/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Global Fashion với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13390 ngày 10/04/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 137342/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt đáng kể với nhãn hiệu đối chứng về cách phát âm, ý nghĩa, cấu tạo và hình thức thể hiện.

- Nhãn hiệu đăng ký có cụm từ "of vascara" tạo dấu dấn phân biệt. Phần chữ "vascara" là nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ, được sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm do người nộp đơn cung cấp từ năm 2007. Công ty của người nộp đơn cũng là một trong những thương hiệu thời trang nữ uy tín tại Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực giày dép, túi xách và phụ kiện thời trang, với hệ thống gần 100 cửa hàng trên toàn quốc, hiện diện rộng khắp các trung tâm thương mại lớn và thường xuyên có các chiến dịch truyền thông mạnh mẽ, bài bản và nhất quán chơ các sản phẩm thời trang mà "vascara" cung cấp.

- Mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký bảo hộ cho các nhóm hàng hóa/dịch vụ 18, 25, 35, tuy nhiên, cả hai nhãn hiệu đều có sự khác biệt đáng kể về cấu tạo, hình thức thể hiện, cách phát âm, đăc biệt là sự khác biệt về thông điệp thương mại. Do đó, nhãn hiệu đăng ký vẫn đảm bảo khả năng phân biệt, không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "TMB The Major Blend of vascara" có thành phần phân biệt "TMB" trùng với thành phần phân biệt của nhãn hiệu đối chứng "T TMB THE MAIN BRAND" theo đăng ký quốc tế số 1407260. Trong khi, hàng hóa/ dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Từ những nhận định trên, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký "TMB The Major Blend of vascara" bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "T TMB THE MAIN BRAND" đã được bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 1407260 cho hàng hóa, dịch vụ tương tự. Do đó, việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho dấu hiệu "TMB The Major Blend of vascara" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là phù hợp với quy định của pháp luật và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-13390 ngày 10/04/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 137342/QĐ-SHTT ngày 14/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13390 ngày 10/04/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên Global Fashion có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Global Fashion có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235926/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Phương Nam Audio
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00410 ngày 08/9/2025 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Phương Nam Audio; địa chỉ: 37 Dương Khuê, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận

HTM620

đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-13586 theo Quyết định số 173535/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6287/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Phương Nam Audio với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-13586 ngày 18/04/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 173535/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký được tạo bởi hình vuông bên trong từ trên xuống là chữ "VS", chữ "VK-SOUND" trong đó chữ "SOUND" tiếng Anh có nghĩa là "âm thanh", dưới đường kẻ ngang là chữ "PROFESSIONAL" tiếng Anh có nghĩa là "chuyên nghiệp". Đối với nhãn hiệu đối chứng "VK SOUND VK PRO. AUDIO, hình" được tạo bởi hình vuông có viền được chia làm hai phần, phần phía trên bên trong từ trên xuống là chữ "VK", chữ "SOUND" tiếng Anh có nghĩa là "âm thanh" và hình sóng âm thanh, trong phần bên dưới là chữ "VK PRO. AUDIO", trong đó chừ "PRO" tiếng Anh có nghĩa là "chuyên nghiệp", chữ "AUDIO" có nghĩa là "âm thanh". Đặc biệt trong nhãn hiệu đối chứng có các yêu tố loại trừ, không bảo hộ riêng đo là "VK", "SOUND"', "VK PRO. AUDIO", hình song âm thanh do bị cho là dấu hiệu không có khả năng phân biệt và mang tính mô tả sản phâm "thiết bị và máy âm thanh, thiết bị truyền phát âm thanh, bộ trộn âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh, loa, máy hát tự động" thuộc nhóm 09. Do cấu tạo, ý nghĩa khác nhau và đặc biệt về hình thức thể hiện là yếu tố tác động mạnh vào cảm giác người tiêu dùng, gây chú ý và ấn tượng về nhãn hiệu khi quan sát giữa nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ và nhãn hiệu đối chứng, bởi vậy không thê ngây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "VS VK-SOUND PROFESSIONAL, hình" theo đơn số 4-2022-13586 ngày 18/04/2022, chứa thành phần phân biệt "VK-SOUND" tương tự với thành phần phân biệt "VK SOUND" của nhãn hiệu đối chứng "VK SOUND VK PRO. AUDIO, hình" theo GCNĐKNH số 422291. Trong khi, hàng hóa mang các nhãn hiệu bị coi là tương tự. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng cho các hàng hóa tương tự.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-13586 ngày 18/04/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 173535/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-13586 ngày 18/04/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Phương Nam Audio có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Phương Nam Audio (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235927/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Văn Ba
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00411 ngày 08/9/2025 của Ông/Bà Nguyễn Văn Ba; địa chỉ: Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-43935 theo Quyết định số 173537/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6286/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Văn Ba với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-43935 ngày 29/9/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 173537/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.đ Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- "MIENPHIADEN" không phải là từ viết liền không dấu của "MIỄN PHIA ĐÉN";

- Một số trường hợp tương tự được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ "MIENPHIADEN" là một chuỗi ký tự viết liền, tuy nhiên có ấn tượng thị giác được nhận biết thành ba phần "MIEN" – "PHIA" – "DEN" và được phát âm thành ba âm tiết /Miên/ – /Phia/ – /Đén/ (hoặc /Đen/). Dấu hiệu này được coi là tương tự với "PHIA ĐÉN", là tên một địa danh tại Việt Nam, là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, chỉ được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, không được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu thông thường.

Đồng thời, người nộp đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc sử dụng và thừa nhận rộng rãi của dấu hiệu "MIENPHIADEN" với tư cách là một nhãn hiệu trước ngày nộp đơn.

Ngoài ra, các trường hợp khác nêu trong đơn khiếu nại không tương tự và không được xem xét trong phạm vi giải quyết khiếu nại này.

Từ các phân tích nêu trên, nhãn hiệu đăng ký "MIENPHIADEN" không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 của Luật Sở hữu trí tuệ, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-43935 ngày 29/9/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 173537/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-43935 ngày 29/09/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Văn Ba có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Văn Ba (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235928/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất giầy dép da Việt Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00412 ngày 08/9/2025 của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất giầy dép da Việt Anh; địa chỉ: Thôn Tư Sản, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký

nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-15067 theo Quyết định số 173543/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6282/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất giầy dép da Việt Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-15067 ngày 18/4/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 175543/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Về cấu tạo và cách trình bày: Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ "LB LABOSS STYLE MAKES THE LEGENDS, hình" được tạo bởi 28 ký tự, viết in Hoa, với màu đen, vàng, được trình bày từ trên xuống thành ba dòng, dòng thứ nhất là chữ "LB" lồng vào nhau cách điệu nằm trong hình chữ nhật, dòng thứ hai là chữ "LABOSS" và dòng thứ ba chữ "STYLE MAKES THE LEGENDS". Đối với các nhãn hiệu "BOSS", "BOSS HUGO BOSS" được tạo bởi 4 đến 11 ký tự (tương ứng với từng nhãn hiệu), ngoài ra nhãn hiệu "BOSS HUGO BOSS" được trình bày thành hai dòng, từ trên xuống dòng thứ nhất là chữ "BOSS", dòng thứ hai là chữ "HUGO BOSS". Do đó, về cấu tạo, cách trình bày và màu sắc giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn phân biệt được với nhau, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi quan sát để lựa chọn sản phẩm.

- Về cách phát âm và ý nghĩa: Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ "LB LABOSS STYLE MAKES THE LEGENDS, hình", trong đó phần chữ "LABOSS" phát âm thành hai âm tiết "La - bɒs" là từ tự đặt, không có nghĩa và phần chữ "STYLE MAKES THE LEGENDS" phát âm thành bốn âm tiết /Stai-mếc-dờ-le-gừn/, tiếng Anh có nghĩa là "phong cách tạo nên những huyền thoại". Với các nhãn hiệu đối chứng "BOSS" phát âm thành một âm tiết "bɒs" tiếng Anh có nghĩa là "ông chủ", nhãn hiệu "BOSS HUGO BOSS" phát âm thành bốn âm tiết "/bɒs - hu- go - bɒs" tiếng Anh có nghĩa là "ông chủ, ông chủ Hugo". Do nhãn hiệu yêu 'câu bảo hộ có số lượng âm tiết và cách phát âm khác với các nhấn hiệu đôi chứng, bởi vậy hoàn toàn không thể gây nhầm lẫn được cho người tiêu dùng khi nghe hoặc đọc để lựa chọn sản phẩm.

- Về hàng hóa: Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ mang các sản phẩm thuộc nhóm 18, 25 và các nhãn hiệu đối chứng cũng mang các sản phẩm thuộc nhóm 18, 25. Mặc dù hàng hóa của các nhãn hiệu có sự trùng, tương tự nhau, tuy nhiên do có sự khác biệt nhau về cấu tạo, cách phát âm, ý nghĩa và đặc biệt về hình thức thể hiện như đã phân tích ở trên, bởi vậy dù hàng hóa có bị trùng hay tương tự cũng không gây nhâm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm.

Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng có một số nhãn hiệu có chữa phần chữ "BOSS" đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "LB LABOSS STYLE MAKES THE LEGENDS, hình" là một chứa phần phân biệt chính là "LABOSS" là một chuỗi ký tự bằng chữ La-tinh viết liền, không có nghĩa và được trình bày bởi kiểu chữ in hoa, ở vị trí nổi bật, dễ nhận biết nhất của nhãn hiệu đăng ký. Mặc dù được viết liền, nhưng nhãn hiệu đăng ký vẫn có ấn tượng thị giác là 2 phần chữ "LA" và "BOSS" và được phát âm tiếng Việt là /la/bốt/. Do đó, phần chữ "LABOSS" bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng "BOSS" và "BOSS HUGO BOSS" về cấu trúc và cách phát âm, khiến người tiêu dùng dễ liên tưởng hoặc nhầm lẫn rằng đây là một dòng sản phẩm, hoặc biến thể của nhãn hiệu đối chứng "BOSS" và "BOSS HUGO BOSS".

Về hàng hóa, dịch vụ: hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, các trường hợp khác được người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại không thuộc phạm vi xem xét đơn khiếu nại này.

Từ những nhận định trên, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký "LB LABOSS STYLE MAKES THE LEGENDS, hình" bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "BOSS" và "BOSS HUGO BOSS" đã được bảo hộ cho hàng hóa tương tự. Do đó, việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho dấu hiệu "LB LABOSS STYLE MAKES THE LEGENDS, hình" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là phù hợp với quy định của pháp luật, và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-15067 ngày 18/4/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 173543/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-15067 ngày 18/04/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất giầy dép da Việt Anh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất giầy dép da Việt Anh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235929/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ENOUG Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00304 ngày 08/8/2025 của Công ty TNHH ENOUG Việt Nam; địa chỉ: Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-29664 ngày 28/06/2024 theo Quyết định số 145474/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6268/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ENOUG Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29664 ngày 28/06/2024 của Công ty TNHH ENOUG Việt Nam bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025 về kết quả thẩm định hình thức qua văn bản trực tiếp hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định hình thức đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Đơn bị coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có cơ sở để khẳng định rằng người nộp đơn không có quyền đăng ký theo quy định tại các Điều 86, 86a, 87 và 88 của Luật Sở hữu trí tuệ;

b) Đơn được nộp trái với quy định tại Điều 89 của Luật Sở hữu trí tuệ;

c) Có cơ sở để khẳng định ngay rằng, rõ ràng đối tượng nêu trong đơn là đối tượng không được Nhà nước bảo hộ theo quy định tại các Điều 8, 59, 64, 69, 73 và Điều 80 của Luật Sở hữu trí tuệ.

d) Đơn được nộp trái với quy định về kiểm soát an ninh đối với sáng chế trước khi đăng ký ở nước ngoài tại Điều 89a của Luật Sở hữu trí tuệ, kể cả trường hợp đơn quốc tế nộp trực tiếp cho Văn phòng quốc tế.

đ) Người nộp đơn không nộp đủ phí và lệ phí theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này (bao gồm cả trường hợp chưa nộp đủ lệ phí nộp đơn, phí công bố đơn, phí thẩm định đơn và phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định, trừ phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định và phí thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký sáng chế nếu trong đơn không có yêu cầu thẩm định nội dung);

e) Không đáp ứng các yêu cầu về hình thức quy định tại các Điều 14, 17, 21, 24 và 28 của Thông tư này (có thiếu sót):

(i) Đơn không đáp ứng các yêu cầu về số lượng bản của một trong số các loại tài liệu bắt buộc phải có; không đáp ứng các yêu cầu về hình thức trình bày; đơn đăng ký nhãn hiệu không ghi rõ loại nhãn hiệu được đăng ký, thiếu phần mô tả nhãn hiệu; không phân loại sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, hoặc phân loại không chính xác mà người nộp đơn

không nộp phí phân loại; thiếu bản dịch tài liệu chứng minh cơ sở hưởng quyền ưu tiên (nếu cần), bản dịch tài liệu chứng minh quyền đăng ký nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác; thông tin về người nộp đơn tại các tài liệu không thống nhất với nhau hoặc bị tẩy xóa hoặc không được xác nhận theo đúng quy định, tờ khai không có đủ thông tin về tác giả (đối với đơn đăng ký sáng chế, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp và đơn đăng ký thiết kế bố trí), về người nộp đơn, về người đại diện, không có chữ ký và/hoặc con dấu (nếu có) của người nộp đơn hoặc của người đại diện; các tài liệu trong đơn đăng ký sáng chế mật chưa được đóng dấu mật theo quy định v.v.;

(ii) Không có văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu đơn nộp thông qua đại diện)."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát và gửi thư điện tử thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025 qua văn bản giấy hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-29664 ngày 28/06/2024

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 145474/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 23/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-29664 ngày 28/06/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29664 ngày 28/06/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH ENOUG Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235930/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ kỹ thuật sinh hóa Thái Nam Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00205 ngày 05/6/2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ kỹ thuật sinh hóa Thái Nam Việt; địa chỉ: 126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0916865938; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-10173 ngày 24/03/2020 theo Quyết định số 62997/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6245/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ kỹ thuật sinh hóa Thái Nam Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-10173 ngày 24/3/2020 Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ kỹ thuật sinh hóa Thái Nam Việt bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 69654/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/9/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 62997/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/5/2024 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-10173 ngày 24/3/2020. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 69654/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/9/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 62997/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/5/2024 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-10173 ngày 24/3/2020 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện được nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-10173.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-10173 ngày 24/3/2020

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 62997/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-10173 ngày 24/03/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-10173 ngày 24/03/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ kỹ thuật sinh hóa Thái Nam Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 69654/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/9/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 69654/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/9/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235931/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần FHB Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00400 ngày 05/9/2025 của Công ty cổ phần FHB Việt Nam; địa chỉ: 34 Hoa Hồng, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-31316 ngày 04/08/2022 theo Quyết định số 179306/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6247/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần FHB Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-31316 ngày 04/8/2022 của Công ty cổ phần FHB Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 21038/SHTT-NH.IP ngày 25/3/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 21038/SHTT-NH.IP ngày 25/3/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-31316 ngày 04/8/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-31316 ngày 04/8/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 179306/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-31316 ngày 04/8/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-31316 ngày 04/8/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần FHB Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 21038/SHTT-NH.IP ngày 25/3/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21038/SHTT-NH.IP ngày 25/3/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235932/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00299 ngày 06/8/2025 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang; địa chỉ: 15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-28720

HTM620

theo Quyết định số 64729/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6289/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-28720 ngày 22/07/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 64729/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "LAURENR LAURENT" theo 4-2020-28720 ngày 22/07/2020 được hai từ không có nghĩa tiếng Việt cụ thể, tương tự với thành phần phân biệt "LAUREN" của nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm. Trong khi đó, hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 03.

Mặc dù, nhãn hiệu đối chứng theo GNCĐKNH số 66484 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 26/4/2024 và không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực, tuy

nhiên, nhãn hiệu đối chứng chưa hết hạn hiệu lực quá 03 năm hoặc bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật Sở hữu trí tuệ nên vẫn được coi là đối chứng từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các hàng hóa tương tự. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-28720 ngày 22/07/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64729/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-28720 ngày 22/07/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236044/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Major League Baseball Properties, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00346 ngày 22/8/2025 của Major League Baseball Properties, Inc.; địa chỉ: 1271 Avenue of the Americas, New York, NY 10020, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

HNT162

(GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-53985 theo Quyết định số 64719/QĐ-SHTT.IP ngày 05/05/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6265/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Major League Baseball Properties, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  (D, hình) (nhãn hiệu đăng ký) theo đơn số 4-2022-53985 cho Nhóm 18 và 25 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ theo Quyết định số 64719/QĐ-SHTT.IP ngày 05/05/2025 theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 477738 (nhãn hiệu đối chứng 1), ĐKQT số 407257 (nhãn hiệu đối chứng 2) và GCNĐKNH số 297191 (nhãn hiệu đối chứng 3).

Người nộp đơn đã có ý kiến phản đối tại công văn số BMVN/7105883/01 ngày 03/02/2025 nhưng Cục Sở hữu trí tuệ xác định là ý kiến phản đối không xác đáng.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 64719/QĐ-SHTT.IP ngày 05/05/2025 trên cơ sở các lập luận sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng, do chữ cái "D" thông thường không được bảo hộ riêng và sự khác biệt trong cách thể hiện cách điệu là đủ mạnh để tạo sự phân biệt, cụ thể là: Chữ cái "D" trong nhãn hiệu xin đăng ký được thể hiện bằng nét đậm, nét móc ngược đứng thẳng và nét thắt tạo ra một vòng xoắn to rõ ràng ở chân chữ cái; trong khi chữ cái "D" trong nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 được thể hiện bằng nét mảnh, viết kiểu in nghiêng với nét thắt nhỏ hẹp và vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.

Thứ hai, về tình trạng đối chứng: Nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 (của S.T. Dupont) đã hết hiệu lực lần lượt từ ngày 04/06/2023 và 31/05/2024. Chúng đã không được sử dụng cho các sản phẩm Nhóm 18 và 25 trong vòng hơn năm (05) năm liên tục trước ngày hết hạn và tính đến nay, do đó không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Việc điều tra về việc sử dụng của Nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 đã được Chủ đơn (Major League Baseball Properties, Inc. - MLBP) tiến hành tại Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công thương. Kết quả điều tra cho thấy các nhãn hiệu này đã không được sử dụng tại Việt Nam trong một thời gian dài liên tục cho các sản phẩm đã đăng ký trong Nhóm 18 và 25:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng 1 (GCNĐKQT số 477738, của ST DUPONT): Theo Công văn số 43/TT-TTKTQT ngày 23 tháng 01 năm 2025, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại không tìm thấy bất kỳ thông tin nào về việc sử dụng nhãn hiệu này cho các sản phẩm thuộc Nhóm 18 và 25 tại thị trường Việt Nam kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2018. Khoảng thời gian không sử dụng này là hơn 5 năm liên tục trước khi nhãn hiệu hết hạn.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng 2 (GCNĐKQT số 407257, của S.T. DUPONT S.A.): Theo Công văn số 41/TT-TTKTQT ngày 23 tháng 01 năm 2025, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại không tìm thấy bất kỳ thông tin nào về việc sử dụng nhãn hiệu này cho các sản phẩm thuộc Nhóm 18 tại thị trường Việt Nam kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019. Khoảng thời gian không sử dụng này là hơn 5 năm liên tục trước khi nhãn hiệu hết hạn.

Căn cứ vào việc không sử dụng trong một thời gian dài, chủ đơn lập luận rằng người tiêu dùng chắc chắn không còn nhớ đến các nhãn hiệu đối chứng này, do đó chúng không còn khả năng ngăn chặn việc đăng ký của nhãn hiệu mới.

Thứ ba, về thực tiễn xét nghiệm: Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận việc đồng tồn tại nhiều nhãn hiệu có chữ cái "D" cho các sản phẩm trong Nhóm 18 và 25 khi chữ cái này được cách điệu khác nhau và/hoặc có chứa các thành phần chữ khác.

Thứ tư, về tình trạng sử dụng và danh tiếng của nhãn hiệu đăng ký: nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi, gắn liền với danh tiếng của người nộp đơn.

Nhãn hiệu xin đăng ký (chữ D cách điệu) là biểu tượng của đội bóng chày chuyên nghiệp Mỹ Los Angeles Dodgers, một đội bóng có lịch sử lâu đời (thành lập từ năm 1883) và danh tiếng vững chắc với 8 chức vô địch World Series. Nhãn hiệu này là chữ viết tắt của "Dodgers" và được sử dụng rộng rãi

cho đồng phục thi đấu cũng như các sản phẩm dành cho người tiêu dùng như quần áo, mũ nón.

Sự gắn kết này đã giúp nhãn hiệu đăng ký được quảng bá mạnh mẽ và đạt mức độ phổ biến toàn cầu, thể hiện ở:

- Mức độ phổ biến trên mạng xã hội và kỹ thuật số: Nhãn hiệu được giới thiệu và quảng bá rộng rãi thông qua các nền tảng kỹ thuật số của đội bóng Los Angeles Dodgers, bao gồm Facebook (hơn 3,8 triệu người theo dõi) , Instagram (hơn 5,2 triệu người theo dõi) , Twitter/X (hơn 3 triệu người theo dõi) , và trang web chính thức (hơn 157,5 triệu lượt truy cập trong tháng 7/2025).

- Quảng bá chéo: Nhãn hiệu cũng được quảng bá trên các kênh truyền thông lớn khác như trang Instagram của MLB (hơn 12,5 triệu người theo dõi) và trang Facebook của New Era (hơn 3,6 triệu người theo dõi).

- Phân phối tại Việt Nam: Nhãn hiệu này không chỉ nổi tiếng toàn cầu mà còn được phân phối chính thức và rộng khắp tại Việt Nam thông qua trang web chính thức (vn.mlb-korea.com), tài khoản Shopee, và hệ thống khoảng 30 cửa hàng MLB tại nhiều tỉnh thành lớn trên cả nước (ví dụ: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế).

Từ những thông tin nêu trên, người nộp đơn khẳng định nhãn hiệu đăng ký đã gắn liền với danh tiếng của một câu lạc bộ thể thao hàng đầu và được sử dụng với mật độ phủ sóng cao trên cả kênh truyền thông số và hệ thống bán lẻ chính thức đủ để chứng minh cho việc sử dụng rộng rãi và mức độ nhận biết lớn của công chúng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi

là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Về khả năng phân biệt và sự tương tự của dấu hiệu, mặc dù người khiếu nại đã chỉ ra sự khác biệt trong cách thể hiện của ký tự D của nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng, nhưng khi so sánh tổng thể và ý tưởng thiết kế, sự tương đồng vẫn là rất cao. Sự khác biệt về độ đậm nhạt, hướng nghiêng hay kích cỡ vòng xoắn là những chi tiết nhỏ, không đủ để tạo ra ấn tượng khác biệt rõ rệt trong điều kiện tiếp nhận thông thường của người tiêu dùng đối với một chữ cái đơn lẻ được cách điệu.

Sự tương đồng cao trong cách thể hiện cách điệu của nhãn hiệu đăng ký  kết hợp với sự trùng lặp về hàng hóa/dịch vụ (quần áo, mũ nón, phụ kiện, Nhóm 18 và 25) của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đang có hiệu lực là 

(theo GCNĐKNH số 297191) đủ để tạo ra tương tự đến mức gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Về tình trạng đối chứng, lập luận của người khiếu nại về việc nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 đã hết hiệu lực và không sử dụng trong hơn 5 năm là có cơ sở. Tuy nhiên, kể trả trong trường hợp không tính đến đối chứng 1 và 2 thì căn cứ từ chối vẫn còn đối chứng 3 

đang có hiệu lực. Hơn nữa, theo quy định tại Điều 74.2(h) Luật Sở hữu trí tuệ, các đối chứng đã hết hạn trong vòng 3 năm vẫn có thể được sử dụng làm căn cứ từ chối.

Về thực tiễn xét nghiệm, các trường hợp đồng tồn tại mà người khiếu nại viện dẫn đều có sự kết hợp với thành phần chữ mạnh hoặc có sự khác biệt đáng kể về cách thể hiện ký tự D giúp giảm thiểu rủi ro nhầm lẫn. Trong khi đó, nhãn

hiệu xin đăng ký chỉ bao gồm một chữ cái "D" cách điệu, khiến cho gánh nặng phân biệt hoàn toàn phụ thuộc vào yếu tố này và sự tương tự về cách thể hiện là rất cao.

Một trong các nguyên tắc cốt lõi của việc xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu là nguyên tắc nộp đơn đầu tiên, quyền sẽ được xác lập cho đối tượng có ngày nộp đơn sớm nhất thỏa mãn điều kiện bảo hộ (trong trường hợp không có quyền ưu tiên). Theo đó, nếu nhãn hiệu đăng ký được xác định là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 1, 2 và 3 đã được đăng ký với ngày nộp đơn sớm hơn, thì tình huống không đáp ứng điều kiện về khả năng phân biệt quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ sẽ xảy ra.

Việc Major League Baseball Properties, Inc. (MLBP) lập luận và cung cấp chứng cứ cho thấy nhãn hiệu xin đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và gắn liền với danh tiếng của đội bóng Los Angeles Dodgers là một yếu tố chứng minh khả năng phân biệt trên thực tế của dấu hiệu này. Tuy nhiên, theo nguyên tắc nộp đơn đầu tiên, khả năng phân biệt của một nhãn hiệu phải được xác định tại thời điểm nộp đơn và phải tuân thủ nguyên tắc không được trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với các quyền đã được xác lập trước.

Cụ thể, mức độ sử dụng rộng rãi hay danh tiếng được tạo dựng của nhãn hiệu đăng ký không phải là căn cứ pháp lý để bác bỏ hiệu lực ngăn chặn của nhãn hiệu có trước (nhãn hiệu đối chứng) đối với nhãn hiệu đăng ký. Nếu nhãn hiệu đối chứng được xác định là vẫn còn hiệu lực và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đăng ký, thì việc nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và có danh tiếng không đủ để vượt qua đối chứng và không thể là cơ sở để được cấp GCNĐKNH theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ những phân tích, đánh giá phía trên cho thấy không có cơ sở để chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-53985 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64719/QĐ-SHTT.IP ngày 05/05/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-53985 ngày 19/12/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Major League Baseball Properties, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Major League Baseball Properties, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236776/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Trich
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00414 ngày 08/9/2025 của Hộ kinh doanh Trich; địa chỉ: 243 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0902696639; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-46456 ngày 03/11/2022 theo Quyết định số 155131/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6219/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Trich với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-46456 ngày 03/11/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 155131/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/7/2025 do hết thời hạn ấn định người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 79658/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2022-46456 ngày 03/11/2022.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 79658/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2022-46456 ngày 03/11/2022, do đó, không có cơ sở trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 79658/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2022-46456 ngày 03/11/2022 đã được gửi email thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không phản hồi trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 79658/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/8/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-46456 ngày 03/11/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 155131/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-46456 ngày 03/11/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-46456 ngày 03/11/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Trich có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 79658/SHTT-NH.IP ngày 16/8/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 79658/SHTT-NH.IP ngày 16/8/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236777/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ENOUG Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00304 ngày 08/8/2025 của Công ty TNHH ENOUG Việt Nam; địa chỉ: Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-29664 ngày 28/06/2024 theo Quyết định số 145474/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6268/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ENOUG Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29664 ngày 28/06/2024 của Công ty TNHH ENOUG Việt Nam bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025 về kết quả thẩm định hình thức qua văn bản trực tiếp hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định hình thức đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Đơn bị coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có cơ sở để khẳng định rằng người nộp đơn không có quyền đăng ký theo quy định tại các Điều 86, 86a, 87 và 88 của Luật Sở hữu trí tuệ;

b) Đơn được nộp trái với quy định tại Điều 89 của Luật Sở hữu trí tuệ;

c) Có cơ sở để khẳng định ngay rằng, rõ ràng đối tượng nêu trong đơn là đối tượng không được Nhà nước bảo hộ theo quy định tại các Điều 8, 59, 64, 69, 73 và Điều 80 của Luật Sở hữu trí tuệ.

d) Đơn được nộp trái với quy định về kiểm soát an ninh đối với sáng chế trước khi đăng ký ở nước ngoài tại Điều 89a của Luật Sở hữu trí tuệ, kể cả trường hợp đơn quốc tế nộp trực tiếp cho Văn phòng quốc tế.

đ) Người nộp đơn không nộp đủ phí và lệ phí theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này (bao gồm cả trường hợp chưa nộp đủ lệ phí nộp đơn, phí công bố đơn, phí thẩm định đơn và phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định, trừ phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định và phí thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký sáng chế nếu trong đơn không có yêu cầu thẩm định nội dung);

e) Không đáp ứng các yêu cầu về hình thức quy định tại các Điều 14, 17, 21, 24 và 28 của Thông tư này (có thiếu sót):

(i) Đơn không đáp ứng các yêu cầu về số lượng bản của một trong số các loại tài liệu bắt buộc phải có; không đáp ứng các yêu cầu về hình thức trình bày; đơn đăng ký nhãn hiệu không ghi rõ loại nhãn hiệu được đăng ký, thiếu phần mô tả nhãn hiệu; không phân loại sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, hoặc phân loại không chính xác mà người nộp đơn

không nộp phí phân loại; thiếu bản dịch tài liệu chứng minh cơ sở hưởng quyền ưu tiên (nếu cần), bản dịch tài liệu chứng minh quyền đăng ký nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác; thông tin về người nộp đơn tại các tài liệu không thống nhất với nhau hoặc bị tẩy xóa hoặc không được xác nhận theo đúng quy định, tờ khai không có đủ thông tin về tác giả (đối với đơn đăng ký sáng chế, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp và đơn đăng ký thiết kế bố trí), về người nộp đơn, về người đại diện, không có chữ ký và/hoặc con dấu (nếu có) của người nộp đơn hoặc của người đại diện; các tài liệu trong đơn đăng ký sáng chế mật chưa được đóng dấu mật theo quy định v.v.;

(ii) Không có văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu đơn nộp thông qua đại diện)."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát và gửi thư điện tử thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025 qua văn bản giấy hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-29664 ngày 28/06/2024

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 145474/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 23/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-29664 ngày 28/06/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29664 ngày 28/06/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH ENOUG Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 6266/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236778/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Thị Hoàng Trâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00399 ngày 05/9/2025 của Ông/Bà Phạm Thị Hoàng Trâm; địa chỉ: 51/14 Lê Văn Miến, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0932335539; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-04145 ngày 29/01/2021 theo Quyết định số 74330/QĐ-SHTT.IP ngày 14/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6252/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Thị Hoàng Trâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-04145 ngày 29/01/2021 của Ông/Bà Phạm Thị Hoàng Trâm bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 28520/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 10/4/2024 về kết quả thẩm định nội dung nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định nội dung đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 28520/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 10/4/2024 về kết quả thẩm định nội dung đã không được chuyển phát thành công và được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có cơ sở để phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 28520/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 10/4/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-04145 ngày 29/01/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 74330/QĐ-SHTT.IP ngày 14/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-04145 ngày 29/01/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-04145 ngày 29/01/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phạm Thị Hoàng Trâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 28520/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28520/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236779/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ bất động sản Hưng Thịnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00265 ngày 23/7/2025 của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ bất động sản Hưng Thịnh; địa chỉ: 88/51 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-08507 ngày 06/03/2024

HTM620

theo Quyết định số 129112/QĐ-SHTT.IP ngày 04/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6275/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ bất động sản Hưng Thịnh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-08507 ngày 06/03/2024 của Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ bất động sản Hưng Thịnh bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 6507/SHTT-NH.IP ngày 24/01/2025 về kết quả thẩm định hình thức qua văn bản trực tiếp hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định hình thức đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Đơn bị coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có cơ sở để khẳng định rằng người nộp đơn không có quyền đăng ký theo quy định tại các Điều 86, 86a, 87 và 88 của Luật Sở hữu trí tuệ;

b) Đơn được nộp trái với quy định tại Điều 89 của Luật Sở hữu trí tuệ;

c) Có cơ sở để khẳng định ngay rằng, rõ ràng đối tượng nêu trong đơn là đối tượng không được Nhà nước bảo hộ theo quy định tại các Điều 8, 59, 64, 69, 73 và Điều 80 của Luật Sở hữu trí tuệ.

d) Đơn được nộp trái với quy định về kiểm soát an ninh đối với sáng chế trước khi đăng ký ở nước ngoài tại Điều 89a của Luật Sở hữu trí tuệ, kể cả trường hợp đơn quốc tế nộp trực tiếp cho Văn phòng quốc tế.

đ) Người nộp đơn không nộp đủ phí và lệ phí theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này (bao gồm cả trường hợp chưa nộp đủ lệ phí nộp đơn, phí công bố đơn, phí thẩm định đơn và phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định, trừ phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định và phí thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký sáng chế nếu trong đơn không có yêu cầu thẩm định nội dung);

e) Không đáp ứng các yêu cầu về hình thức quy định tại các Điều 14, 17, 21, 24 và 28 của Thông tư này (có thiếu sót):

(i) Đơn không đáp ứng các yêu cầu về số lượng bản của một trong số các loại tài liệu bắt buộc phải có; không đáp ứng các yêu cầu về hình thức trình bày; đơn đăng ký nhãn hiệu không ghi rõ loại nhãn hiệu được đăng ký, thiếu phần mô tả nhãn hiệu; không phân loại sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, hàng

hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, hoặc phân loại không chính xác mà người nộp đơn không nộp phí phân loại; thiếu bản dịch tài liệu chứng minh cơ sở hưởng quyền ưu tiên (nếu cần), bản dịch tài liệu chứng minh quyền đăng ký nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác; thông tin về người nộp đơn tại các tài liệu không thống nhất với nhau hoặc bị tẩy xóa hoặc không được xác nhận theo đúng quy định, tờ khai không có đủ thông tin về tác giả (đối với đơn đăng ký sáng chế, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp và đơn đăng ký thiết kế bố trí), về người nộp đơn, về người đại diện, không có chữ ký và/hoặc con dấu (nếu có) của người nộp đơn hoặc của người đại diện; các tài liệu trong đơn đăng ký sáng chế mật chưa được đóng dấu mật theo quy định v.v.;

(ii) Không có văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu đơn nộp thông qua đại diện)."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 6507/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát và gửi thư điện tử thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo 6507/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025 qua văn bản giấy hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 6507/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-08507 ngày 06/03/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 129112/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 04/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-08507 ngày 06/03/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-08507 ngày 06/03/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ bất động sản Hưng Thịnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 6507/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 6507/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/01/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236780/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Danh Hiếu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00370 ngày 28/8/2025 của Ông/Bà Nguyễn Danh Hiếu; địa chỉ: Thôn 1, Xã Nghĩa Hưng, Huyện Chư Păh, Tỉnh Gia Lai; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-48602 ngày 26/10/2023 theo Quyết định số 164941/QĐ-SHTT.IP ngày 07/8/2025;

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6274/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Danh Hiếu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-37801 ngày 13/08/2024 của Ông/Bà Nguyễn Danh Hiếu bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do:

- Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 76461/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 31/7/2024 về kết quả thẩm định hình thức nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định hình thức đơn trên.

- Người nộp đơn đề nghị loại bỏ sản phẩm "bộ bảo vệ điện áp " khỏi nhóm 11, đồng thời bổ sung phí 100.000 đồng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Đơn bị coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có cơ sở để khẳng định rằng người nộp đơn không có quyền đăng ký theo quy định tại các Điều 86, 86a, 87 và 88 của Luật Sở hữu trí tuệ;

b) Đơn được nộp trái với quy định tại Điều 89 của Luật Sở hữu trí tuệ;

c) Có cơ sở để khẳng định ngay rằng, rõ ràng đối tượng nêu trong đơn là đối tượng không được Nhà nước bảo hộ theo quy định tại các Điều 8, 59, 64, 69, 73 và Điều 80 của Luật Sở hữu trí tuệ.

d) Đơn được nộp trái với quy định về kiểm soát an ninh đối với sáng chế trước khi đăng ký ở nước ngoài tại Điều 89a của Luật Sở hữu trí tuệ, kể cả trường hợp đơn quốc tế nộp trực tiếp cho Văn phòng quốc tế.

đ) Người nộp đơn không nộp đủ phí và lệ phí theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này (bao gồm cả trường hợp chưa nộp đủ lệ phí nộp đơn, phí công bố đơn, phí thẩm định đơn và phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định, trừ phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định và phí thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký sáng chế nếu trong đơn không có yêu cầu thẩm định nội dung);

e) Không đáp ứng các yêu cầu về hình thức quy định tại các Điều 14, 17, 21, 24 và 28 của Thông tư này (có thiếu sót):

(i) Đơn không đáp ứng các yêu cầu về số lượng bản của một trong số các loại tài liệu bắt buộc phải có; không đáp ứng các yêu cầu về hình thức trình bày; đơn đăng ký nhãn hiệu không ghi rõ loại nhãn hiệu được đăng ký, thiếu

phần mô tả nhãn hiệu; không phân loại sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, hoặc phân loại không chính xác mà người nộp đơn không nộp phí phân loại; thiếu bản dịch tài liệu chứng minh cơ sở hưởng quyền ưu tiên (nếu cần), bản dịch tài liệu chứng minh quyền đăng ký nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác; thông tin về người nộp đơn tại các tài liệu không thống nhất với nhau hoặc bị tẩy xóa hoặc không được xác nhận theo đúng quy định, tờ khai không có đủ thông tin về tác giả (đối với đơn đăng ký sáng chế, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp và đơn đăng ký thiết kế bố trí), về người nộp đơn, về người đại diện, không có chữ ký và/hoặc con dấu (nếu có) của người nộp đơn hoặc của người đại diện; các tài liệu trong đơn đăng ký sáng chế mật chưa được đóng dấu mật theo quy định v.v.;

(ii) Không có văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu đơn nộp thông qua đại diện)."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 76461/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 31/7/2024 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát và gửi thư điện tử thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo 76461/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 31/7/2024 nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 76461/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 31/7/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-48602 ngày 26/10/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 164941/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 07/8/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-48602 ngày 26/10/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-48602 ngày 26/10/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Danh Hiếu có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ

ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 76461/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 31/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 76461/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 31/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236781/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Vasa Group
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00334 ngày 19/8/2025 của Công ty cổ phần Vasa Group; địa chỉ: Số nhà 24 ngách 475/20 Nguyễn Trãi, tổ 21, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0899155111; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-37801 ngày 13/08/2024 theo Quyết định số 142114/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6272/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Vasa Group với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-37801 ngày 13/08/2024 của Công ty cổ phần Vasa Group bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 17680/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/02/2025 về kết quả thẩm định hình thức qua văn bản trực tiếp hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định hình thức đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Đơn bị coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có cơ sở để khẳng định rằng người nộp đơn không có quyền đăng ký theo quy định tại các Điều 86, 86a, 87 và 88 của Luật Sở hữu trí tuệ;

b) Đơn được nộp trái với quy định tại Điều 89 của Luật Sở hữu trí tuệ;

c) Có cơ sở để khẳng định ngay rằng, rõ ràng đối tượng nêu trong đơn là đối tượng không được Nhà nước bảo hộ theo quy định tại các Điều 8, 59, 64, 69, 73 và Điều 80 của Luật Sở hữu trí tuệ.

d) Đơn được nộp trái với quy định về kiểm soát an ninh đối với sáng chế trước khi đăng ký ở nước ngoài tại Điều 89a của Luật Sở hữu trí tuệ, kể cả trường hợp đơn quốc tế nộp trực tiếp cho Văn phòng quốc tế.

đ) Người nộp đơn không nộp đủ phí và lệ phí theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này (bao gồm cả trường hợp chưa nộp đủ lệ phí nộp đơn, phí công bố đơn, phí thẩm định đơn và phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định, trừ phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định và phí thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký sáng chế nếu trong đơn không có yêu cầu thẩm định nội dung);

e) Không đáp ứng các yêu cầu về hình thức quy định tại các Điều 14, 17, 21, 24 và 28 của Thông tư này (có thiếu sót):

(i) Đơn không đáp ứng các yêu cầu về số lượng bản của một trong số các loại tài liệu bắt buộc phải có; không đáp ứng các yêu cầu về hình thức trình bày; đơn đăng ký nhãn hiệu không ghi rõ loại nhãn hiệu được đăng ký, thiếu phần mô tả nhãn hiệu; không phân loại sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, hoặc phân loại không chính xác mà người nộp đơn không nộp phí phân loại; thiếu bản dịch tài liệu chứng minh cơ sở hưởng quyền

ưu tiên (nếu cần), bản dịch tài liệu chứng minh quyền đăng ký nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác; thông tin về người nộp đơn tại các tài liệu không thống nhất với nhau hoặc bị tẩy xóa hoặc không được xác nhận theo đúng quy định, tờ khai không có đủ thông tin về tác giả (đối với đơn đăng ký sáng chế, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp và đơn đăng ký thiết kế bố trí), về người nộp đơn, về người đại diện, không có chữ ký và/hoặc con dấu (nếu có) của người nộp đơn hoặc của người đại diện; các tài liệu trong đơn đăng ký sáng chế mật chưa được đóng dấu mật theo quy định v.v.;

(ii) Không có văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu đơn nộp thông qua đại diện)."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 17680/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/02/2025 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát và gửi thư điện tử thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo 17680/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/02/2025 qua văn bản giấy hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 17680/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/02/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-37801 ngày 13/08/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 142114/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 18/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-37801 ngày 13/08/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-37801 ngày 13/8/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Vasa Group có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17680/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17680/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/02/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236782/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn VNGROUP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00267 ngày 29/7/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn VNGROUP; địa chỉ: Tầng 5, toà nhà Diamond Flower Tower, Hoàng Đạo Thuý, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-18976 ngày 23/05/2022 theo Quyết định số 64820/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6258/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn VNGROUP với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-18976 ngày 23/05/2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn VNGROUP bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31941/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 22/4/2024 về kết quả thẩm định nội dung nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định nội dung đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 31941/SHTT-NH.IP ngày 22/4/2024 về kết quả thẩm định nội dung đã không được chuyển phát thành công và được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có cơ sở để phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 31941/SHTT-NH.IP ngày 22/4/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-18976 ngày 23/05/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64820/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-18976 ngày 23/05/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-18976 ngày 23/05/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tập đoàn VNGROUP có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 31941/SHTT-NH.IP ngày 22/4/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31941/SHTT-NH.IP ngày 22/4/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236783/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lâm Tiến Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00325 ngày 15/8/2025 của Ông/Bà Lâm Tiến Thành; địa chỉ: Căn hộ 2008B, chung cư Rivers Park, số 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-43126 ngày 05/11/2021 theo Quyết định số 64855/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6254/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lâm Tiến Thành với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-43126 ngày 05/11/2021 của Ông/Bà Lâm Tiến Thành bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31805/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 22/4/2024 về kết quả thẩm định nội dung nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định nội dung đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 31805/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 22/4/2024 về kết quả thẩm định nội dung đã không được chuyển phát thành công và được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có cơ sở để phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 31805/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 22/4/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-43126 ngày 05/11/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64855/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-43126 ngày 05/11/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-43126 ngày 05/11/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lâm Tiến Thành có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 31805/SHTT-NH.IP ngày 22/4/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31805/SHTT-NH.IP ngày 22/4/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236784/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thành Mỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00403 ngày 08/9/2025 của Ông/Bà Nguyễn Thành Mỹ; địa chỉ: 919D Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-08981 ngày 18/03/2022 theo Quyết định số 180567/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6249/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thành Mỹ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-08981 ngày 18/03/2022 của Ông/Bà Nguyễn Thành Mỹ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 108070/SHTT-NH.IP ngày 28/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 108070/SHTT-NH.IP ngày 28/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi email thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-08981 ngày 18/03/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-08981 ngày 18/03/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180567/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-08981 ngày 18/03/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-08981 ngày 18/03/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thành Mỹ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 108070/SHTT-NH.IP ngày 28/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 108070/SHTT-NH.IP ngày 28/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236785/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH bất động sản CHENGYE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00332 ngày 18/8/2025 của Công ty TNHH bất động sản CHENGYE; địa chỉ: P.903, Tầng 9, Toà nhà Diamond Plaza, số 34 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 09741242026; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-34468 ngày 25/07/2024 theo Quyết định số 128435/QĐ-SHTT.IP ngày 04/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6269/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH bất động sản CHENGYE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-34468 ngày 25/7/2024 của Công ty TNHH bất động sản CHENGYE bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 19615/SHTT-$NH._{IP}$ ngày 12/3/2025 về kết quả thẩm định hình thức qua văn bản trực tiếp hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định hình thức đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Đơn bị coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có cơ sở để khẳng định rằng người nộp đơn không có quyền đăng ký theo quy định tại các Điều 86, 86a, 87 và 88 của Luật Sở hữu trí tuệ;

b) Đơn được nộp trái với quy định tại Điều 89 của Luật Sở hữu trí tuệ;

c) Có cơ sở để khẳng định ngay rằng, rõ ràng đối tượng nêu trong đơn là đối tượng không được Nhà nước bảo hộ theo quy định tại các Điều 8, 59, 64, 69, 73 và Điều 80 của Luật Sở hữu trí tuệ.

d) Đơn được nộp trái với quy định về kiểm soát an ninh đối với sáng chế trước khi đăng ký ở nước ngoài tại Điều 89a của Luật Sở hữu trí tuệ, kể cả trường hợp đơn quốc tế nộp trực tiếp cho Văn phòng quốc tế.

đ) Người nộp đơn không nộp đủ phí và lệ phí theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này (bao gồm cả trường hợp chưa nộp đủ lệ phí nộp đơn, phí công bố đơn, phí thẩm định đơn và phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định, trừ phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định và phí thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký sáng chế nếu trong đơn không có yêu cầu thẩm định nội dung);

e) Không đáp ứng các yêu cầu về hình thức quy định tại các Điều 14, 17, 21, 24 và 28 của Thông tư này (có thiếu sót):

(i) Đơn không đáp ứng các yêu cầu về số lượng bản của một trong số các loại tài liệu bắt buộc phải có; không đáp ứng các yêu cầu về hình thức trình bày; đơn đăng ký nhãn hiệu không ghi rõ loại nhãn hiệu được đăng ký, thiếu phần mô tả nhãn hiệu; không phân loại sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, hoặc phân loại không chính xác mà người nộp đơn

không nộp phí phân loại; thiếu bản dịch tài liệu chứng minh cơ sở hưởng quyền ưu tiên (nếu cần), bản dịch tài liệu chứng minh quyền đăng ký nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác; thông tin về người nộp đơn tại các tài liệu không thống nhất với nhau hoặc bị tẩy xóa hoặc không được xác nhận theo đúng quy định, tờ khai không có đủ thông tin về tác giả (đối với đơn đăng ký sáng chế, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp và đơn đăng ký thiết kế bố trí), về người nộp đơn, về người đại diện, không có chữ ký và/hoặc con dấu (nếu có) của người nộp đơn hoặc của người đại diện; các tài liệu trong đơn đăng ký sáng chế mật chưa được đóng dấu mật theo quy định v.v.;

(ii) Không có văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu đơn nộp thông qua đại diện).”

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 19615/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 12/3/2025 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát và gửi thư điện tử thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo 19615/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 12/3/2025 qua văn bản giấy hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 19615/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 12/3/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-34468 ngày 25/7/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 128435/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 04/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-34468 ngày 25/07/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-34468 ngày 25/7/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH bất động sản CHENGYE có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 19615/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 12/3/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 19615/SHTT-NH.$_{1P}$ ngày 12/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 236786/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Đình Trung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00345 ngày 22/8/2025 của Ông/Bà Trần Đình Trung; địa chỉ: Chcc 501 Số 19 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-05666 ngày 06/02/2024 theo Quyết định số 131372/QĐ-SHTT.IP ngày 08/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6270/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Đình Trung với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-05666 ngày 06/02/2024 của Ông/Bà Trần Đình Trung bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 73395/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024 về kết quả thẩm định hình thức qua văn bản trực tiếp hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định hình thức đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Đơn bị coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có cơ sở để khẳng định rằng người nộp đơn không có quyền đăng ký theo quy định tại các Điều 86, 86a, 87 và 88 của Luật Sở hữu trí tuệ;

b) Đơn được nộp trái với quy định tại Điều 89 của Luật Sở hữu trí tuệ;

c) Có cơ sở để khẳng định ngay rằng, rõ ràng đối tượng nêu trong đơn là đối tượng không được Nhà nước bảo hộ theo quy định tại các Điều 8, 59, 64, 69, 73 và Điều 80 của Luật Sở hữu trí tuệ.

d) Đơn được nộp trái với quy định về kiểm soát an ninh đối với sáng chế trước khi đăng ký ở nước ngoài tại Điều 89a của Luật Sở hữu trí tuệ, kể cả trường hợp đơn quốc tế nộp trực tiếp cho Văn phòng quốc tế.

đ) Người nộp đơn không nộp đủ phí và lệ phí theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này (bao gồm cả trường hợp chưa nộp đủ lệ phí nộp đơn, phí công bố đơn, phí thẩm định đơn và phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định, trừ phí tra cứu thông tin phục vụ thẩm định và phí thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký sáng chế nếu trong đơn không có yêu cầu thẩm định nội dung);

e) Không đáp ứng các yêu cầu về hình thức quy định tại các Điều 14, 17, 21, 24 và 28 của Thông tư này (có thiếu sót):

(i) Đơn không đáp ứng các yêu cầu về số lượng bản của một trong số các loại tài liệu bắt buộc phải có; không đáp ứng các yêu cầu về hình thức trình bày; đơn đăng ký nhãn hiệu không ghi rõ loại nhãn hiệu được đăng ký, thiếu phần mô tả nhãn hiệu; không phân loại sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, hoặc phân loại không chính xác mà người nộp đơn không nộp phí phân loại; thiếu bản dịch tài liệu chứng minh cơ sở hưởng quyền

ưu tiên (nếu cần), bản dịch tài liệu chứng minh quyền đăng ký nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác; thông tin về người nộp đơn tại các tài liệu không thống nhất với nhau hoặc bị tẩy xóa hoặc không được xác nhận theo đúng quy định, tờ khai không có đủ thông tin về tác giả (đối với đơn đăng ký sáng chế, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp và đơn đăng ký thiết kế bố trí), về người nộp đơn, về người đại diện, không có chữ ký và/hoặc con dấu (nếu có) của người nộp đơn hoặc của người đại diện; các tài liệu trong đơn đăng ký sáng chế mật chưa được đóng dấu mật theo quy định v.v.;

(ii) Không có văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu đơn nộp thông qua đại diện)."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 73395/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát và gửi thư điện tử thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo 73395/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024 qua văn bản giấy hoặc thư điện tử nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 73395/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-05666 ngày 06/02/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 131372/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 08/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-05666 ngày 06/02/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-05666 ngày 06/02/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Đình Trung có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 73395/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 73395/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236787/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH Asia Legal
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00268 ngày 30/7/2025 của Công ty Luật TNHH Asia Legal; địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà HT, Số 80 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 02422693399; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-34745 ngày*

10/09/2021 theo Quyết định số 64828/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6307/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH Asia Legal với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-34745 ngày 10/9/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 64828/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025 vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31892/SHTT.IP ngày 22/4/2024 về việc nhãn hiệu theo đơn đăng ký nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31892/SHTT.IP ngày 22/4/2024 nên không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời theo đúng thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-34745 ngày 10/9/2021.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm

việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31892/SHTT.$_{IP}$ ngày 22/4/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có ý kiến trả lời theo đúng thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-34745 ngày 10/9/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-34745 ngày 10/9/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64828/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 05/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-34745 ngày 10/09/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-34745 ngày 10/09/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Luật TNHH Asia Legal có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể

từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31892/SHTT.IP ngày 22/4/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31892/SHTT.IP ngày 22/4/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236788/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bay Baguette
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00319 ngày 13/8/2025 của Công ty TNHH Bay Baguette; địa chỉ: Số 04 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0827240088; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-06862 ngày 26/02/2024 theo Quyết định số*

128413/QĐ-SHTT.IP ngày 04/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6313/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bay Baguette với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-06862 ngày 26/02/2024 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 128413/QĐ-SHTT.IP ngày 04/7/2025 vì có các thiếu sót nêu tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 62325/SHTT-NH.IP ngày 25/6/2024, nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-06862 ngày 26/02/2024 và cho phép người nộp đơn sửa chữa các thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 62325/SHTT-NH.IP ngày 25/6/2024 do thông báo được chuyển phát chậm trễ nằm ngoài khả năng kiểm soát của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 62325/SHTT-NH.IP ngày 25/6/2024 đã được chuyển phát thông qua hệ thống thư điện tử (email) ngày 14/4/2025. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do sự chậm trễ trong việc tiếp cận Thông báo nêu trên là bất khả kháng nên không kịp thời khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và khôi phục

quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-06862 ngày 26/02/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-06862 ngày 26/02/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 128413/QĐ-SHTT.IP ngày 04/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-06862 ngày 26/02/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-06862 ngày 26/02/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Bay Baguette có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 62325/SHTT-NH.IP ngày 25/6/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 62325/SHTT-NH.IP ngày 25/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236789/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Xuân Thu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00366 ngày 28/8/2025 của Ông/Bà Lê Thị Xuân Thu; địa chỉ: 108 Lê Lai, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0839369768; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-49464 ngày 16/10/2024 theo Quyết định số 147764/QĐ-SHTT.IP ngày*

25/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6317/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Xuân Thu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-49464 ngày 16/10/2024 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 147764/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 25/7/2025 vì có các thiếu sót nêu tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 36465/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 14/4/2025, nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-49464 ngày 16/10/2024 và cho phép người nộp đơn sửa chữa các thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 36465/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 14/4/2025 do Thông báo này được chuyển phát thông qua hệ thống thư điện tử (email) bị lỗi hiển thị nên người nộp đơn không tiếp cận được thông báo đúng thời điểm để kịp thời sửa chữa thiếu sót theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 36465/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 14/4/2025 đã được chuyển phát thông qua hệ thống thư điện tử (email) ngày 21/4/2025. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do lỗi hệ thống thư điện tử không hiển thị dẫn tới việc không tiếp cận được Thông báo nêu trên nên không kịp thời khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu.

Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-49464 ngày 16/10/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-49464 ngày 16/10/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 147764/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-49464 ngày 16/10/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-49464 ngày 16/10/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Thị Xuân Thu có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 36465/SHTT-NH.IP ngày 14/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 36465/SHTT-NH.IP ngày 14/4/2025.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236790/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 428320

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2023-00080 ngày 20/4/2023 của CHEMICAL WORKS OF GEDEON RICHTER PLC, địa chỉ: Gyomroi út 19-21, H-1103 Budapest, Hungary; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) số 428320, cấp ngày 30/06/2022 cho Công ty cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình (VN);

LNA369

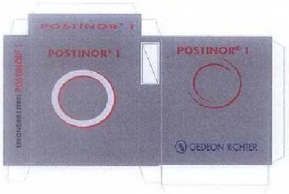
Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNHNH

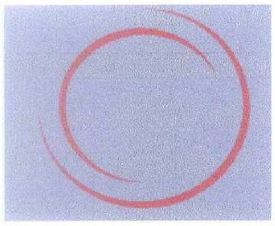
1. Ngày 20/4/2023, CHEMICAL WORKS OF GEDEON RICHTER PLC nộp đơn số ĐN1-2023-00080 yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 428320 với lý do như sau:

a) Nhãn hiệu "BOCINOR LEVONOR GESTREL 1,5MG, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 428320 của Công ty cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình

(sau đây gọi là Công ty Ba Đình) tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu



,

và

của GEDEON RICHTER PLC đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 231449, 220971, 220972 trước thời điểm Công ty Ba Đình nộp đơn (ngày 15/3/2017), cụ thể là:

- Trong Nhãn hiệu bị đề nghị hủy, phần hình ảnh và phần chữ "BOCINOR" là hai thành phần mạnh quyết định đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu vì phần số và chữ "LEVONORGESTREL 1,5 MG" mang tính mô tả sản phẩm nên không có khả năng phân biệt, và đường viền xanh bao quanh các phần chữ và phần hình này tạo thành một tứ giác – là hình học đơn giản – cũng không có khả năng phân biệt.

- Về cấu trúc/hình thức thể hiện, phần hình ảnh trong Nhãn hiệu bị đề nghị hủy là hai đường tròn viền màu cam, đường tròn phía trong nhỏ hơn đường tròn phía ngoài, ở giữa hai đường tròn là một khoảng trống. Trên hai đường tròn này, có những phần được thể hiện đậm hoặc nhạt hơn các phần khác. Phần hình ảnh trong Nhãn hiệu bị đề nghị hủy này được đặt dưới phần chữ "BOCINOR" được thể hiện bằng màu cam. Tất cả được đặt trên nền màu xám. Với cách thể hiện như vậy, phần hình trong Nhãn hiệu bị đề nghị hủy không khác biệt với Nhãn hiệu có trước của GEDEON RICHTER PLC về cấu trúc/hình thức thể hiện và màu sắc, bao gồm cả sự kết hợp của màu sắc. Hơn nữa, do phần hình này được đặt dưới phần chữ "BOCINOR" được thể hiện bằng màu cam, cùng một phông chữ, tương tự như cách thể hiện của phần chữ "POSTINOR" trong Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 231449. Thêm nữa, tất cả các phần chữ và hình trong Nhãn hiệu bị đề nghị hủy cũng đều được thể hiện trên nền màu xám, trùng lặp với cách thể hiện của Nhãn hiệu này. Do đó, có thể kết luận Nhãn hiệu bị đề nghị hủy tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các Nhãn hiệu có trước của Công ty GEDEON RICHTER.

- Về ấn tượng tổng thể, Nhãn hiệu có trước của Công ty GEDEON RICHTER tạo ấn tượng mạnh cho người tiêu dùng bằng sự kết hợp của phần chữ chủ đạo "POSTINOR" màu cam, phía dưới là phần hình hai đường tròn viền màu cam. Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực cũng có cách trình bày như vậy.

Do đó, với sự tương tự cao về cấu trúc, hình thức thể hiện, màu sắc, và ấn tượng tổng thể, có thể khẳng định Nhãn hiệu bị đề nghị hủy tương tự đến mức gây

nhầm lẫn với các Nhãn hiệu có trước của Công ty GEDEON RICHTER.

b) Sản phẩm mang nhãn hiệu "BOCINOR LEVONOR GESTREL 1,5MG, hình" trùng và tương tự với sản phẩm mang các Nhãn hiệu của GEDEON RICHTER PLC: Nhãn hiệu "BOCINOR LEVONOR GESTREL 1,5MG, hình" theo GCNĐKNH số 428320 cũng được bảo hộ cho các sản phẩm "Dược phẩm" thuộc nhóm 05 như các Nhãn hiệu của GEDEON RICHTER PLC.

c) Công ty Ba Đình có động cơ không trung thực khi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "BOCINOR LEVONOR GESTREL 1,5MG, hình":

Do Công ty Ba Đình sản xuất, hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực dược phẩm/thực phẩm chức năng với Công ty GEDEON RICHTER tại Việt Nam, nên không khó để Công ty Ba Đình biết đến các Nhãn hiệu có trước, cũng như kiểu dáng bao bì của sản phẩm, bao gồm sản phẩm "POSTINOR", của Công ty GEDEON RICHTER. Việc Công ty Ba Đình nộp đơn đăng ký Nhãn hiệu bị đề nghị hủy – tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các Nhãn hiệu có trước của Công ty GEDEON RICHTER – không thể là sự vô tình hay ngẫu nhiên, mà xuất phát từ động cơ không trung thực nhằm gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của các sản phẩm và lợi dụng uy tín, danh tiếng của các Nhãn hiệu có trước của Công ty GEDEON RICHTER".

2. Ngày 24/10/2023, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi các công văn số 80343/SHTT-TTKN$_{IP}$ thông báo cho Công ty Ba Đình - chủ sở hữu GCNĐKNH số 428320 về yêu cầu huỷ bỏ hiệu lực nêu trên nhưng cho đến nay, Công ty Ba Đình không có ý kiến trả lời.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNHNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở so sánh nhãn hiệu "BOCINOR LEVONOR GESTREL 1,5MG,

hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 428320 của Công ty cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình và các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 231449, 220971, 220972, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu "BOCINOR LEVONOR GESTREL 1,5MG, hình" là sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ, trong đó, phần hình được tạo bởi hai đường tròn cùng tâm màu đỏ, các nét có độ đậm nhạt thay đổi và trên nền màu ghi, trùng lặp hoàn toàn về cách thức thể hiện với nhãn hiệu hình theo GCNĐKNH số 220972. Phần hình này không tương tự với nhãn hiệu hình theo GCNĐKNH số 220971 và phần hình trong nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 231449. Hơn nữa, Phần chữ "BOCINOR" trong nhãn hiệu theo GCNĐ KNH số 428320 và phần chữ "POSTINOR" trong nhãn hiệu theo GCNĐ KNH số 231449 đều được thể hiện dạng chữ thông thường, và đều là từ tự tạo và không có nghĩa trong tiếng Việt, mặc dù có 5 ký tự giống nhau O, I, N,O, R tuy nhiên sự khác biệt về các phụ âm B, P và C, T tạo nên cách phát âm khác nhau, có thể được đọc là /bo-si-no/ và /pot-ti-no/. Như vậy, phần hình của Nhãn hiệu "BOCINOR LEVONOR GESTREL 1,5MG, hình" tương tự về hình thức thể hiện với nhãn hiệu hình theo GCNĐ KNH số 220972. Phần hình và phần chữ không tương tự với nhãn hiệu hình theo GCNĐKNH số 220971 và nhãn hiệu "POSTINOR 1 POSTINOR 1 POSTINOR 1 LEVONORGESTREL 1 POSTINOR 1 GEDEON RICHTER, hình" theo GCNĐKNH số 231449. Do đó, xét tổng thể nhãn hiệu, Nhãn hiệu "BOCINOR LEVONOR GESTREL 1,5MG, hình" và nhãn hiệu hình theo GCNĐ KNH số 220972 bị coi là tương tự về hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu "BOCINOR LEVONOR GESTREL 1,5MG, hình" theo GCNĐKNH số 428320 và các Nhãn hiệu theo các GCNĐ KNH số 231449, 220971, 220972 đều được bảo hộ cho các sản phẩm "Dược phẩm" thuộc nhóm 05.

Như vậy, Nhãn hiệu "BOCINOR LEVONOR GESTREL 1,5MG, hình" và nhãn hiệu hình theo GCNĐKNH số 220972 có sự tương tự về hình thức thể hiện, trong khi lại sử dụng cho sản phẩm trùng nhau "dược phẩm" nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm rằng hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc hoặc là biến thể của nhau. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của CHEMICAL WORK OF GEDEON RICHTER PLC về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNHNH số 428320, cấp ngày 30/06/2022 cho Công ty cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ (chấm dứt) hiệu lực GCNĐKNHNH số 428320, cấp ngày

30/06/2022 của Công ty cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình theo yêu cầu của CHEMICAL WORK OF GEDEON RICHTER PLC.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNHNH số 428320, cấp ngày 30/06/2022 cho Công ty cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình (VN) theo yêu cầu của CHEMICAL WORKS OF GEDEON RICHTER PLC (GEDEON RICHTER PLC).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- CHEMICAL WORKS OF GEDEON RICHTER PLC (GEDEON RICHTER PLC); địa chỉ: Gyomroi ut 19-21, H-1103 Budapest, Hungary (qua Công ty Luật TNHH T&G) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236792/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DAD778

Xét đơn số KN4-2025-00278 ngày 01/8/2025 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang; địa chỉ: 15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-28719 ngày 22/7/2020 theo Quyết định số 64730/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6316/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất

thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu **LAURANR** theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-28719 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 64730/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 25155/SHTT-NH ngày 23/6/2022. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký không được bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu 

được bảo hộ theo GCNĐKNH số 66484 (nhãn hiệu đối chứng). Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại công văn ngày 27/7/2022 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng.

2. Người nộp đơn, căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm a khoản 8 Điều 26 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN, đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể:

- Về cấu trúc, cách phát âm: "LAURANR" phát âm là "lo-rần-ờ", trong khi đó "LAUREN STYLE" phát âm là "lo-ren-sờ-tai". Cách phát âm của hai nhãn hiệu có sự khác nhau.

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký với phần chữ "LAURANR" được viết với kiểu chữ in hoa thường, trong khi nhãn hiệu đối chứng có hình chữ nhật nền trắng viền hồng, bên trong là chữ "RLL" được viết cách điệu sếp chồng lên nhau, phía dưới là chữ "L A U R E N", "STYLE", màu đen. Do vậy, hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện rất riêng biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện nên khi tiếp cận về mặt thị giác người tiêu dùng cũng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1*

Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các luận điểm của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về cấu trúc và cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký "LAURANR" và phần chữ "LAUREN" của nhãn hiệu đối chứng có sự trùng lặp về thành tố đầu "LAUR–". Tuy nhiên, phần chữ "LAUREN" kết thúc bằng "E–N", trong khi "LAURANR" kết thúc bằng "A–N–R" tạo ra khác biệt ở phần cuối của từ, độ dài, cách phát âm và nhận thức trực quan.

- Về ý nghĩa: "LAUREN" được xem là tên riêng phổ biến, trong khi "LAURANR" là một chuỗi ký tự tự tạo không mang ý nghĩa rõ ràng.

- Về hình thức trình bày và tổng thể nhận diện: Nhãn hiệu đăng ký "LAURANR" được thể hiện một dòng chữ duy nhất, không có yếu tố đồ họa hoặc từ bổ trợ. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có bố cục ba phần, gồm ký tự "RL", phần chữ "LAUREN STYLE" và "RALPH LAUREN" được trình bày trong hình chữ nhật nền trắng viền hồng, nhiều tầng, cân đối.

LAURANR	
Nhãn hiệu đăng ký	Nhãn hiệu đối chứng

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký được xem là có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-28719 ngày 22/7/2020, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64730/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-28719 ngày 22/7/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-28719 ngày 22/7/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236793/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH mực in Mita
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DAD778 *Xét đơn số KN4-2025-00307 ngày 11/8/2025 của Công ty TNHH mực in Mita; địa chỉ: 135/28 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-10496 theo Quyết định số 85933/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6306/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH mực in Mita với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "brotherlike" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-10496 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 85933/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025 với lý do nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 62863 và 152258 (nhãn hiệu đối chứng), như nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 84183/SHTT-NH.IP ngày 28/8/2024. Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại công văn ngày 21/11/2024 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng.

Người nộp đơn, căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm a khoản 8 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng vì các lý do sau:

- Về ý nghĩa: "brotherlike" là từ tự đặt, không có nghĩa. "brother" trong nhãn hiệu đối chứng là từ tiếng Anh, có nghĩa "anh em". Như vậy, ý nghĩa là khác nhau.

- Về cấu trúc, cách phát âm: "brotherlike" là từ gồm 3 tiếng, phiên âm /*bro-đờ-lai*/, trong khi "brother" là từ gồm 2 tiếng, phiên âm /*bro-đờ*/.

- Về cấu trúc và cách thể hiện: nhãn hiệu đăng ký gồm 11 ký tự, đọc thành 3 tiếng, đặc biệt phần chữ "brotherlike" có màu xanh dương, tạo thành tổng thể dễ nhận biết, ghi nhớ. Chữ "brother" trong nhãn hiệu đối chứng có màu đen.

Nhãn hiệu đăng ký	Nhãn hiệu đối chứng số 62863	Nhãn hiệu đối chứng số 152258
brotherlike	brother	brother at your side

Do đó, hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện rất riêng biệt về màu sắc, cấu trúc, hình thức thể hiện, nên khi tiếp cận về mặt thị giác người tiêu dùng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các luận điểm của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về dấu hiệu: Trong nhãn hiệu đăng ký, chữ cái "U" cao vượt lên trên các ký tự trước đó, tạo sự tách biệt về thị giác và danh giới từ giữa hai thành tố "brother" và "like". Thành tố đầu "brother" tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ tương ứng của nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách thể hiện. Cụ thể, các phần chữ này đều gồm bảy ký tự, sử dụng cùng kiểu chữ và được sắp xếp theo cùng một trình tự. Sự khác biệt về màu sắc (xanh dương trong nhãn hiệu đăng ký, đen trong nhãn hiệu đối chứng) không làm thay đổi ấn tượng tổng thể về mặt cấu trúc và cách thể hiện.

brotherLike	brother brother at your side
Nhãn hiệu đăng ký	Nhãn hiệu đối chứng

Ngoài ra, về mặt ngữ nghĩa, nhãn hiệu đăng ký "brotherlike" có thể được hiểu là "giống như anh/em trai", mang ý nghĩa tương tự với nhãn hiệu đối chứng "brother", có nghĩa là "anh/em trai".

- Về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu: Danh mục hàng hóa thuộc nhóm 02 mang nhãn hiệu đăng ký trùng hoặc tương tự với các hàng hóa thuộc cùng nhóm mang nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, cách thể hiện và ý nghĩa, đồng thời đăng ký cho hàng hóa trùng hoặc tương tự nhau, có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa mang nhãn hiệu.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-10496 ngày 03/4/2019 là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 85933/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-10496 ngày 03/4/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Công ty TNHH mực in Mita có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH mực in Mita có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240402/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 348601

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2022-00021 ngày 24/01/2022 của HANSOL HOLDINGS CO., LTD. địa chỉ: 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea; (qua Công ty TNHH Trường Xuân), yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 348601, cấp ngày 20/04/2020 cho Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt (VN);

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 24/01/2022, HANSOL HOLDINGS CO., LTD. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) nộp đơn số ĐN1-2022-00021 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "Hansol Vynil" theo GCNĐKNH số 348601 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu "Hansol Vynil" theo GCNĐKNH số 348601 bị đề nghị hủy bỏ với lý do không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "Hansol, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 13224, nhãn hiệu "Hansol" theo GCNĐKNH số 13225, nhãn hiệu "Hansolvn,

hình" theo GCNĐKNH số 132092 và nhãn hiệu "HANSOL VIETNAM" theo GCNĐKNH số 247168 có ngày ưu tiên sớm hơn và đang được bảo hộ tại Việt Nam từ trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu đang bị đề nghị hủy bỏ.

Theo tài liệu được cung cấp, nhãn hiệu bị hủy bỏ có hai phần chữ là "Hansol" và "Vinyl".

+ "Hansol": Đây là thành phần duy nhất có khả năng phân biệt, nhưng lại trùng lặp với thành phần tương ứng trong các nhãn hiệu đối chứng.

+ "Vinyl": Đây là yếu tố mô tả các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 19 & 27 nên không có khả năng phân biệt. Thành phần này đã bị loại khỏi phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu bị hủy bỏ.

Như vậy, nhãn hiệu bị hủy bỏ có mức độ tương tự rất cao với các nhãn hiệu đối chứng.

2. So sánh sản phẩm

Sản phẩm theo Dấu hiệu xin đăng ký

+ Nhóm 19: Vật liệu xây dựng; tấm lát sàn (không bằng kim loại).

+ Nhóm 27: Tấm phủ sàn bằng vinyl.

Sản phẩm theo Nhãn hiệu đối chứng

+ Nhóm 01: Phèn nhôm, chế phẩm về vi khuẩn dùng trong y học và thú y, nhựa acrylic chưa chế biến, chất dẻo chưa chế biến, nhựa tổng hợp chưa chế biến, cao su lỏng bột khoai dùng trong công nghiệp, ... (Theo GCNĐKNH số 13224 và 13225)

+ Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ (theo 132092 và 247168)

+ Nhóm 37: Trải nhựa đường, đặt gạch, cách nhiệt xây dựng, gắn kính trong xây dựng, giám sát công trình xây dựng, thuê xe ủi đất, xây dựng, cho thuê thiết bị xây dựng, thông tin tin xây dựng, chống ẩm trong xây dựng, phá dỡ nhà, khoan giếng, lắp đặt và sửa chữa đồ dùng điện, cho thuê máy xúc, xây dựng nhà máy, xây dựng cảng, lắp đặt và sửa chữa thiết bị thuỷ lợi, đào mỏ, sơn, trang trí nội ngoại thất, dán giấy tường nhà, xây dựng đập ngăn sông, xây dựng và bảo quản đường ống, trát tường, dịch vụ khai thác đá, lát đường, giàn giáo, đóng tàu, xây dựng ngầm dưới nước, bọc đệm, trang trí tường nhà bằng giấy, xây dựng và sửa chữa nhà kho bến bãi (Theo GCNĐKNH số 13224 và 13225).

Qua bảng trên cho thấy:

+ Các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 19, 27 của nhãn hiệu hủy bỏ là các sản phẩm, có mức độ tương tự rất cao với các sản phẩm đồ nội thất thuộc nhóm 20 về đối tượng sử dụng (đều dùng cho các tòa nhà hoặc công trình xây dựng nói chung) và dịch vụ xây dựng thuộc nhóm 37 của các nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể hơn, các sản phẩm thuộc nhóm 19, 27 của Nhãn hiệu hủy bỏ chính là nguyên vật liệu cơ bản, không thể thiếu phục vụ cho dịch vụ xây dựng thuộc nhóm 37. Hay nói cách khác, dịch vụ xây dựng thuộc nhóm 37 của nhãn hiệu đối chứng sẽ không thể thực

hiện được nếu không có các sản phẩm thuộc các nhóm 19, 27 của nhãn hiệu hủy bỏ.

+ Các sản phẩm "nhựa acrylic chưa chế biến, chất dẻo chưa chế biến, nhựa tổng hợp chưa chế biến" thuộc nhóm 01 của các nhãn hiệu đối chứng chính là nguyên liệu cơ bản để sản xuất sản phẩm "Tấm phủ sàn bằng vinyl" thuộc nhóm 27 của nhãn hiệu hủy bỏ (vinyl là một loại nhựa tổng hợp).

Như vậy, với sự tương tự cao về mặt nhãn hiệu và sản phẩm đăng ký, có thể khẳng định nhãn hiệu hủy bỏ tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng, do đó không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Trên thực tế, Bên đề nghị đã và đang nhận được rất nhiều ý kiến phản hồi từ phía người tiêu dùng lầm tưởng rằng có mối liên hệ về thương mại giữa các sản phẩm mang nhãn hiệu hủy bỏ và nhãn hiệu đối chứng mặc dù trên thực tế những mối liên hệ đó là không tồn tại.

Hơn nữa khi nhãn hiệu hủy bỏ của Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt đi vào sử dụng, nhãn hiệu của Bên đề nghị sẽ chịu ảnh hưởng khi mà khả năng phân biệt sẽ dần mất đi trong lòng công chúng hay người tiêu dùng trong cùng một kênh thương mại. Nhãn hiệu của Bên đề nghị sẽ bị lu mờ, bị thay thế và dần bị xói mòn những giá trị kinh tế.

2. Ngày 23/02/2022, Cục Sở hữu trí tuệ có công văn số 1153/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt về đề nghị hủy bỏ nhãn hiệu "Hansol Vynil", tuy nhiên tới thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ chưa nhận được phản hồi của chủ sở hữu của GCNĐKNH số 348601.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn số ĐN1-2022-00021 ngày 24/01/2022, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu "Hansol Vynil" theo GCNĐKNH số 348601 có phần chữ "Hansol" trùng với các phần chữ tương ứng của các nhãn hiệu "Hansol, hình" theo GCNDKNH số 13224, nhãn hiệu "Hansol" theo GCNĐKNH số 13225, nhãn hiệu "Hansolvn, hình" theo GCNĐKNH số 132092 và nhãn hiệu "HANSOL VIETNAM" theo GCNĐKNH số 247168; phần chữ "Vynil" không được bảo hộ riêng vì mang tính mô tả nên thành phần chính của nhãn hiệu "Hansol" trùng với các nhãn hiệu đã được bảo hộ trước của HANSOL HOLDINGS CO., LTD.

Về sản phẩm: Nhãn hiệu "HansolVynil" đăng ký cho các sản phẩm:

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng; tấm lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 27: Tấm phủ sàn bằng vinyl.

- Đối với hàng hóa thuộc nhóm 19: Nhãn hiệu "Hansol Vynil" theo GCNĐKNH số 348601 đăng ký cho nhóm 19: "Vật liệu xây dựng; tấm lát sàn không bằng kim loại" sẽ bị coi là tương tự với sản phẩm thuộc nhóm 20: "Đồ gỗ nội thất" của nhãn hiệu "Hansolvn, hình" theo GCNĐKNH số 132092 và nhãn hiệu "Hansol VIETNAM" theo GCNĐKNH số 247168; và các dịch vụ thuộc nhóm 37 của GCNĐKNH số 13225 "…xây dựng, trang trí nội ngoại thất,….", do vậy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa/nguồn cung ứng dịch vụ.

- Đối với hàng hóa thuộc nhóm 27: Mặc dù, theo Bảng phân loại hàng hóa Ni xơ thì các sản phẩm của nhãn hiệu "Hansol Vynil" thuộc nhóm 27 khác với các sản phẩm thuộc nhóm 01, nhưng các sản phẩm "Tấm phủ sàn bằng vinyl" thuộc nhóm 27 liên quan đến một số sản phẩm thuộc nhóm 01: "nhựa acrylic chưa chế biến, chất dẻo chưa chế biến, nhựa tổng hợp chưa chế biến,…" theo GCNĐKNH số 13225, do vậy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa/nguồn cung ứng dịch vụ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của HANSOL HOLDINGS CO., LTD. về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 348601, cấp ngày 20/04/2020 cho Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ (chấm dứt) hiệu lực GCNĐKNH số 348601, cấp ngày 20/04/2020 của Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt theo yêu cầu của HANSOL HOLDINGS CO., LTD.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 348601, cấp ngày 20/04/2020 cho Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt (VN) theo yêu cầu của HANSOL HOLDINGS CO., LTD..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt (209 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- HANSOL HOLDINGS CO., LTD.; địa chỉ: 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea (qua Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless)) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240403/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt một phần hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 797212

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

HNTI62

Xét đơn số ĐN1-2013-00126 ngày 11/7/2013 của Borelli Tea Holdings Limited (đại diện bởi: Công ty TNHH Luật Cộng đồng), địa chỉ: Brichwood House, Victoria Road, Dartford, Kent DA 1 5TG, UK; yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 797212 của Toprank Corporation N.V.;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

- Ngày 03/07/2013, Borelli Tea Holdings Limited qua Công ty luật TNHH

Cộng đồng đã nộp đơn số ĐN1-2013-00126 yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 797212 với lý do nhãn hiệu BLUE ELEPHANT, hình theo ĐKQT số 797212 (nhãn hiệu bị đề nghị chấm dứt hiệu lực) đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho các sản phẩm cho các sản phẩm "cà phê, chè, tiêu, gạo, nếp, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc" thuộc Nhóm 30 tại thị trường Việt Nam trong thời gian từ ngày 19/3/2008 cho đến ngày 18/6/2013 (Căn cứ theo Công văn số 336/TT-KTTM ngày 18/6/2013 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công thương).

- Ngày 11/7/2013, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 5963/SHTT-TTKN thông báo cho Toprank Corporation N.V.; địa chỉ: Landhuis Joonchi, Kaya R.J. Beaujon, PO Box 837 Curaçao (CW) (qua Văn phòng quốc tế) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Borelli Tea Holdings Limited.

- Ngày 26/12/2013, Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (nay là Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) theo ủy quyền của Toprank Corporation N.V. đã có công văn số M28142.2013/VN hh phản hồi Công văn số 5963/SHTT-TTKN, cụ thể là: các sản phẩm thuộc Nhóm 30 mang nhãn hiệu "BLUE ELEPHANT, hình" theo ĐKQT số 797212 đã được Blue Spice Co., Ltd., (địa chỉ: 89/17-18 Moo 9 Vibhavadee-Rangsit Rd., Kwang Si-gun Donmuang District, Bangkok 10210 Thailand) một công ty thành viên của N.V. Toprank Corporation ở Thái Lan nhập khẩu vào Thái Lan và được phép sử dụng nhãn hiệu "BLUE ELEPHANT, hình" trong việc phân phối và bán lại các sản phẩm trên cho các đối tác thứ ba ở Thái Lan và các nước khác. Năm 2012, Blue Spice Co., Ltd., chỉ định một công ty ở Việt Nam làm nhà phân phối độc quyền các sản phẩm này ở Việt Nam. Công ty này có tên là Công ty Tiếp thị Gia đình – tên giao dịch là FAMILY MARKET CO., LTD., địa chỉ: 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty này hiện nay đổi tên thành Fire Phoenix Co., Ltd.

Các bằng chứng được Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh nộp gồm có:

- Bản sao Thư của Blue Spice Co., Ltd (Thái Lan) chỉ định công ty Tiếp Thị Gia đình làm nhà phân phối độc quyền các sản phẩm mang nhãn hiệu "BLUE ELEPHANT", hình ở Việt Nam đề ngày 25/07/2012;

- Bản sao Phiếu đặt hàng (Purchase Order) ngày 18/08/2012 giữa bên mua là Family Market Co., Ltd. (Việt Nam) và Blue Spice Co., Ltd. (Thái Lan);

- Bản sao các hóa đơn bán hàng đề ngày 16/08/2012, 17/09/2012, 24/08/2012

và 31/10/2012;

- Bản sao chứng từ của Bangkok Bank xác nhận giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng giữa Family Market Co., Ltd. và Blue Spice Co., Ltd.;

- Bảng mô tả quy cách và sản phẩm mang nhãn hiệu "BLUE ELEPHANT, hình" tương ứng với danh mục sản phẩm ghi trong hóa đơn.

Tiếp theo đó, ngày 26/02/2014, Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh bổ sung bản gốc Bản tuyên bố của Chủ ĐKQT số 797212 liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu theo ĐKQT số 797212 để khẳng định thông tin đã nêu trong công văn số M28142.2013/VN hh.

Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét bác bỏ đề nghị nêu trên của Borelli Tea Holdings Limited và giữ nguyên hiệu lực ĐKQT số 797212 ở Việt Nam.

- Ngày 05/6/2019, Cục Sở hữu trí tuệ đã có văn bản số 10256/SHTT-TTKN chuyển tiếp ý kiến của Toprank Corporation N.V. cho Borelli Tea Holdings Limited nhưng không nhận được ý kiến phản hồi của Borelli Tea Holdings Limited.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: *"Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực."*

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các lý lẽ, tài liệu, bằng chứng hiện có, thấy rằng:

Đánh giá phạm vi hàng hóa thuộc Nhóm 30 được đề cập trong Công văn số 336/TT-KTTM ngày 18/6/2013 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công thương so với danh mục hàng hóa được bảo hộ đi kèm nhãn hiệu "BLUE ELEPHANT, hình" theo ĐKQT số 797212.

Danh mục hàng hóa được bảo hộ thuộc Nhóm 30 theo ĐKQT số 797212 được xác định bằng cụm từ rộng là "Plant-based foodstuffs prepared for consumption and preservation not included in other classes" (Thực phẩm có nguồn gốc thực vật đã được chế biến để tiêu dùng và bảo quản, không thuộc các nhóm khác). Các sản phẩm được đề cập trong Công văn số 336/TT-KTTM ngày 18/6/2013 bao gồm: "cà phê, chè, tiêu, gạo, nếp, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc". Khi tiến hành đối chiếu các sản phẩm này với phạm vi bảo hộ của danh mục hàng hóa thuộc Nhóm 30, nhận thấy rằng tất cả các sản phẩm như cà phê, chè, tiêu, gạo, nếp, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc đều là thực phẩm có nguồn gốc thực vật và đã trải qua quá trình chế biến (sấy, rang, xát, xay...) để có thể tiêu dùng và bảo quản. Do đó, các sản phẩm này thuộc và nằm trọn vẹn trong phạm vi bao quát của danh mục hàng hóa rộng là "Plant-based foodstuffs prepared for consumption and preservation not included in other classes".

Toprank Corporation N.V. đã cung cấp các bằng chứng sử dụng nhãn hiệu "BLUE ELEPHANT, hình" theo ĐKQT số 797212 thông qua Bản tuyên bố (có công chứng) về mối quan hệ giữa Toprank Corporation N.V. với công ty thành viên là Blue Spice Co., Ltd. ở (Thái Lan) và mối quan hệ kinh doanh giữa Blue Spice Co., Ltd và Công ty Tiếp thị gia đình (Family Market Co., Ltd., nay là Fire Phoenix Co., Ltd), các hóa đơn, chứng từ chuyển tiền, Bảng mô tả quy cách và sản phẩm mang nhãn hiệu "BLUE ELEPHANT, hình" tương ứng với danh mục sản phẩm ghi trong hóa đơn.

Các bằng chứng nêu trên ngoài Bản tuyên bố có công chứng thì các tài liệu khác đều là bản sao có đóng dấu giáp lai của Công ty TNHH Tiếp thị Gia đình. Qua xem xét các tài liệu do Toprank Corporation N.V. cung cấp thấy rằng:

Đánh giá về bằng chứng chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu:

- Các Hóa đơn bán hàng đề ngày 16/08/2012, 17/09/2012, 24/08/2012 và 31/10/2012 chứng minh việc giao dịch xảy ra trước ngày yêu cầu chấm dứt hiệu lực (03/07/2013).

- Bảng mô tả quy cách và sản phẩm thể hiện quy cách nhãn hiệu được sử dụng trên bao bì sản phẩm được lập vào tháng 6/2013 - tức là trước thời điểm yêu cầu chấm dứt hiệu lực được nộp.

Với mốc thời gian này, Bảng mô tả đóng vai trò là tài liệu giải thích có giá trị cho các mã sản phẩm trong hóa đơn năm 2012. Chuỗi chứng cứ này chứng minh

việc nhãn hiệu đã được sử dụng đối với các sản phẩm gạo, chè, cà phê (thuộc Nhóm 30) tại Việt Nam trong giai đoạn 5 năm bị cáo buộc không sử dụng.

Đánh giá về tính pháp lý của chứng cứ:

- Bên mua hàng trong hóa đơn cuối cùng (ngày 31/10/2012) là Fire Phoenix Co., Ltd, trong khi Bản tuyên bố của chủ sở hữu nhãn hiệu (N.V. TOPRANK CORPORATION) lại đề cập Công ty Tiếp thị Gia đình (Family Market Co., Ltd.) nay là Phoenix Co., Ltd..

- Sự khác biệt giữa "Fire Phoenix Co., Ltd" và "Phoenix Co., Ltd" là một kẽ hở pháp lý, làm suy giảm tính toàn vẹn và tính liên tục của chuỗi bằng chứng về việc sử dụng nhãn hiệu thông qua người được phép sử dụng. Trong hồ sơ không có tài liệu chứng minh việc đổi tên hợp pháp từ Family Market thành Fire Phoenix/Phoenix nên không có cơ sở để xác định mối quan hệ ủy quyền sử dụng giữa N.V. TOPRANK CORPORATION và Fire Phoenix Co., Ltd,.

So sánh với danh mục hàng hóa Borelli Tea Holdings Limited cáo buộc N.V. TOPRANK CORPORATION không sử dụng nhãn hiệu "BLUE ELEPHANT, hình" theo bằng chứng tại Công văn số 336/TT-KTTM ngày 18/6/2013 gồm "cà phê, chè, tiêu, gạo, nếp, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc" thì N.V. TOPRANK CORPORATION cung cấp được bằng chứng sử dụng nhãn hiệu đối với các sản phẩm "gạo, chè, cà phê". Tuy nhiên, bằng chứng này không có đủ cơ sở pháp lý do trong hồ sơ không có tài liệu chứng minh việc đổi tên hợp pháp từ Family Market Co., Ltd. thành Fire Phoenix/Phoenix Co., Ltd nên không có cơ sở để xác định mối quan hệ ủy quyền sử dụng giữa N.V. TOPRANK CORPORATION và Fire Phoenix Co., Ltd,.

Trong khi đó, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại về thị trường hàng hóa Việt Nam cho thấy không có bất kỳ thông tin nào về việc sử dụng nhãn hiệu "BLUE ELEPHANT & hình" của N.V.Toprank Corporation; địa chỉ: Landhuis Joonchi, Kaya R.J. Beaujon, PO Box 837 Curaçao cho các sản phẩm "cà phê, chè, tiêu, gạo, nếp, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc" thuộc Nhóm 30 trong thời gian từ ngày 04/04/2008 đến ngày 18/06/2013 tại thị trường Việt Nam.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng yêu cầu của Borelli Tea Holdings Limited (qua Công ty luật TNHH Cộng đồng) về việc chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 797212 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 797212 đối với các sản phẩm "cà phê, chè, tiêu, gạo, nếp, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc" thuộc Nhóm 30 theo yêu cầu của Borelli Tea Holdings Limited.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 797212 của Toprank Corporation N.V. (CW), cụ thể là chấm dứt đối với "cà phê, chè, tiêu, gạo, nếp, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc" thuộc Nhóm 30 theo yêu cầu của Borelli Tea Holdings Limited.

Danh mục Nhóm 30 giới hạn lại còn: Thực phẩm có nguồn gốc thực vật đã được chế biến để tiêu dùng và bảo quản, không thuộc các nhóm khác (không bao gồm "cà phê, chè, tiêu, gạo, nếp, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc").

("Plant-based foodstuffs prepared for consumption and preservation not included in other classes (excluding "coffee, tea, pepper, rice, glutinous rice, flours and preparations made from cereal flour".)

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Gửi Quyết định này cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) để chuyển tiếp cho Toprank Corporation N.V. (CW). Toprank Corporation N.V. (CW) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Toprank

Corporation N.V. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Borelli Tea Holdings Limited; địa chỉ: Brichwood House, Victoria Road, Dartford, Kent DA 1 5TG, UK (qua Công ty TNHH Luật Cộng Đồng) (để biết);
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240404/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LABORATOIRES FILL-MED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00478 ngày 18/9/2025 của LABORATOIRES FILL-MED; địa chỉ: 2-4 rue de Lisbonne, F-75008 PARIS, France; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận

TTN105 *đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-41625 ngày 29/10/2021 theo Quyết định số 170756/QĐ-SHTT.IP ngày 14/8/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6311/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LABORATOIRES FILL-MED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NCTF 135 HA, hình" đăng ký theo đơn số 4-2021-41625 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "TRANSINO, hình" theo GCNĐKNH số 371204 và nhãn hiệu "TRANSINO, hình" theo ĐKQT số 1556170 cho cùng các hàng hóa thuộc nhóm 05 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "NCTF 135 HA, hình" đăng ký theo đơn số 4-2021-41625 nói trên với các lý do sau:

a. Nhãn hiệu đăng ký "NCTF 135 HA, hình" đăng ký theo đơn số 4-2021-41625 khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng TRANSINO, hình" theo GCNĐKNH số 371204 và nhãn hiệu "TRANSINO, hình" theo ĐKQT số 1556170

- Về cấu tạo từ hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 371204 và ĐKQT số 1556170 là một nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và hình gồm một hình tròn (được tạo lập từ các hình tròn nhỏ và có kích thước bé dần theo chiều kim đồng hồ) phía dưới là chữ "TRANSINO" được trình bày nổi bật và có các ký tự tiếng Nhật ở dưới cùng (nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 371204).

Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký kết hợp từ trên xuống gồm một hình tròn (được tạo lập từ hai nửa vòng cung trong đó nửa vòng cung phía trên là các chấm tròn có kích thước lớn dần theo chiều kim đồng hồ, nửa vòng cung phía dưới là các chấm tròn có kích thước nhỏ dần theo chiều kim đồng hồ), phía dưới là cụm chữ và số "NCTF 135 HA" được trình bày nổi bật và chiếm vị trí chủ đạo.

+ Nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "TRANSINO" là thành phần mạnh vì được trình bày nổi bật, mang tính thương mại, dễ đọc, dễ nhớ đối với người tiêu dùng. Phần chữ tiếng Nhật trong nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 371204 chiếm vị trí nhỏ, các chấm tròn chỉ là các hình tròn đơn giản, xếp theo hình vòng cung, như một yếu tố mang tính trang trí, không mang tính sáng tạo hay biểu tượng chuyên biệt, nên đóng vai trò thứ yếu trong việc ghi nhớ nhãn hiệu của người tiêu dùng.

+ Trong khi đó nhãn hiệu đăng ký, phần chữ "NCTF 135 HA" là một tổ hợp các ký tự chữ và số mang tính kỹ thuật được trình bày nổi bật và chiếm vị

trí chủ đạo trong nhãn hiệu. Đây là một cụm từ mới, không phổ biến trong ngôn ngữ thông thường, tạo nên ấn tượng riêng biệt cho nhãn hiệu.

- Về cách đọc: Nhãn hiệu đối chứng "TRANSINO" có cách phát âm là /tran-si-nô/, trong khi đó nhãn hiệu đăng ký phát âm là /nờ-tê-xê-ép-một-hai-ba-lăm-hát-a/.

- Về ấn tượng tổng thể

Trên thực tế, người tiêu dùng không có thói quen bóc tách nhãn hiệu thành những thành phần riêng lẻ mà nhìn nhận nhãn hiệu dưới dạng tổng thể. Hơn nữa, cũng cần nhấn mạnh rằng phạm vi bảo hộ nhãn hiệu theo quy định pháp luật sở hữu trí tuệ phải được xác định tổng thể như đã đăng ký, bao gồm cả chữ và hình. Việc Cục Sở hữu trí tuệ bóc tách nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thành các phần chữ và hình chỉ để so sánh riêng rẽ phần hình với nhau mà không xem xét đến yếu tố tổng thể, thành phần mạnh của nhãn hiệu sẽ dễ làm sai lệch phạm vi bảo hộ , dẫn đến việc trao cho từng thành phần của nhãn hiệu phạm vi bảo hộ rộng không đúng với thực chất.

- Nhãn hiệu đăng ký "NCTF 135 HA" đã được sử dụng thương mại tại Việt Nam mà không gây ra bất kỳ sự nhầm lẫn nào cho người tiêu dùng trên thực tế.

+ Chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký – LABORATOIRES FILL MED là một công ty chuyên về y học thẩm mỹ và chăm sóc chống lão hóa, thành lập năm 1978. Với sự hiện diện tại hơn 60 quốc gia trên toàn thế giới, công ty đã phát triển một loạt các giải pháp điều trị thẩm mỹ và chăm sóc da sử dụng acid hyaluronic cùng các hoạt chất hiệu suất cao, phục vụ cho cả chuyên da y tế và các khách hàng cá nhân.

Theo đó, sản phẩm mang nhãn hiệu "NCTF 135 HA" là một trong những sản phẩm chủ lực của người nộp đơn, được sử dụng rộng rãi trong thươn mgaij tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam thông qua các hoạt động phân phối, quảng bá và đào tạo chuyên môn. "NCTF 135 HA" là tên gọi chính thức của sản phẩm "New Cellular Treatment Factor", một công thức độc quyền gồm 59 hoạt chất kết hợp với acid hyaluronic đã được chứng nhận CE để sử dụng trong liệu pháp tiêm.

+ Sản phẩm mang nhãn hiệu "NCTF 135 HA" được biết đến thông qua các đại lý, phòng khám da liễu, thẩm mỹ viện cũng như các spa: Thẩm mỹ viện SIAN – Hà Nội, Miditi – nhà phân phối mỹ phẩm và thiết bị mỹ phẩm; Phuong Hong beauty (giới thiệu sản phẩm dưới dạng tinh chất trẻ hóa, căng bóng, trắng da); HUDA Shop (giới thiệu sản phẩm "NCTF 135 HA" trên website: https://hudashop.com.vn.

+ Thứ ba, các hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và đối chứng đều thuộc nhóm 05, có bản chất là dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm nhằm cải thiện , điều trị, bổ sung và tăng cường sức khỏe cho người sử dụng. Đây là các

hàng hóa mang tính đặc thù cao bởi ảnh hưởng/tác động đến sức khỏe người sử dụng cũng như sự quản lý nghiêm ngặt của cơ quan chức năng từ khâu sản xuất đến lưu thông ra thị trường. Theo đó, sản phẩm trước khi lưu hành phải thực hiện đăng ký tại Cục Quản lý Dược/Cục an toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Bộ Y tế; Sản phẩm phải được mua bán theo tư vấn của bác sĩ, dược sĩ hoặc người có chuyên môn sâu trong lĩnh vực; Hàng hóa lưu hành phải tuân thủ Quy chế ghi nhãn hàng hóa; Người tiêu dùng quan tâm đến yếu tố nhãn hiệu.

b. Thực tiễn bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam

- Cặp nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 472750 (nhóm 36) – nhãn hiệu "PM HOLDING, hình" theo GCNĐKNH số 482051 (nhóm 36);

- Cặp nhãn hiệu "TRANSINO, hình" theo GCNĐKNH số 230592 (nhóm 03, 05) và nhãn hiệu "bodylogix, hình" theo GCNĐKNH số 332424 (nhóm 05, 30);

- Cặp nhãn hiệu "QIAGEN, hình" theo ĐKQT số 1326643 (nhóm 05, 09) và nhãn hiệu "Hình" theo ĐKQT số 1346398 (nhóm 05, 25);

- Cặp nhãn hiệu "TOUTE UNE BANQUE POUR VOUS, hình" theo ĐKQT số 1328341 (nhóm 36) và "Hình" theo ĐKQT số 474731 (nhóm 36);

- Cặp nhãn hiệu "LinhChi, hình" theo GCNĐKNH số 247094 (nhóm 05) và nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 243117 (nhóm 05);

- Cặp nhãn hiệu "ĐÔNG DƯỢC VIỆT, hình" theo GCNĐKNH số 192656 và nhãn hiệu "HIRO, hình" theo GCNĐKNH số 239530 (nhóm 05, 32).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "NCTF 135 HA, hình" bao gồm các phần chữ "NCTF", các chữ số "135", từ "HA" và dấu hiệu hình được mô tả là vòng tròn cách điệu, được tạo nên bởi các dấu chấm tròn xếp sát nhau, nửa phía trên kích thước các chấm tròn nhỏ dần từ phải qua trái, nửa dưới các chấm tròn nhỏ dần từ trái qua phải; còn nhãn hiệu đối chứng "TRANSINO, Chữ tiêng Nhật, hình" được kết hợp bởi phần chữ "TRANSINO", các chữ tiếng Nhật và phần hình là các dấu chấm tròn có kích thước nhỏ dần từ trái qua phải, nên về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau.

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho sản phẩm: "Chất độn da có thể tiêm được" thuộc nhóm 05, còn nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho hàng hóa: "Chế phẩm dược và dược chất" thuộc nhóm 05 (theo GCNĐKNH số 371204) và "Chế phẩm vệ sinh cá nhân có thuốc; chế phẩm và chất dược phẩm dùng để cải thiện tàn nhang và nám da; chế phẩm và dược phẩm dùng để điều trị da có chứa axit tranexamic, cysteine và vitamin C;..." thuộc nhóm 05.

Tổng hợp các nhận định và phân tích trên thấy rằng các nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân về cấu trúc, ý nghĩa. Đồng thời, dược phẩm là các sản phẩm đặc biệt phải có sự kê đơn và chỉ dẫn của bác sĩ, đối tượng tiêu dùng là người bệnh, bệnh nhân khi dùng phải có sự lựa chọn cẩn thận, do vậy các nhãn hiệu khó có khả năng gây nhầm lẫn trên thực tế sử dụng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-41625 ngày 29/10/2021, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 170756/QĐ-SHTT.IP ngày 14/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-41625 ngày 29/10/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-41625 ngày 29/10/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LABORATOIRES FILL-MED (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240405/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Anh Tuấn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00106 ngày 06/02/2024 của Ông/Bà Phạm Anh Tuấn; địa chỉ: 30 Hoa Sữa 2, Vinhomes Riverside, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối đăng ký

TTN105 *hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2022-00351 ngày 06/4/2022 theo Quyết định số 91249/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2023;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6329/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Anh Tuấn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

- Đơn CB4-2022-00351 ngày 06/4/2022 bị từ chối vì lý do: (i) Bên chuyển nhượng chưa ký xác nhận lên từng trang của Hợp đồng theo quy định; (ii) Địa chỉ của bên chuyển nhượng trong hợp đồng (Vinhomes Riverside, Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội) không khớp với địa chỉ của bên chuyển nhượng trong tờ khai và địa chỉ của chủ GCNĐKNH số 278055 và GCNĐKNH số 279954 (30 Hoa Sữa 2, Vinhomes Riverside, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội) theo trong Thông báo số 35239/SHTT-SCVB.ip ngày 10/7/2023.

- Người nộp đơn là Ông Phạm Anh Tuấn đã không sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối Thông báo số 35239/SHTT-SCVB.ip trong thời hạn quy định. Tuy nhiên, trên thực tế, Ông Phạm Anh Tuấn không nhận được Thông báo số 35239/SHTT-SCVB.ip cũng như Quyết định số để kịp thời phản hồi. Đến ngày 25/01/2024, Ông Phạm Anh Tuấn cử người tới trụ sở của Cục Sở hữu trí tuệ để hỏi về tình trạng giải quyết đơn số CB4-2022-00351 và khi đó chủ đơn mới biết sự tồn tại của Thông báo số 35239/SHTT-SCVB.ip cũng như Quyết định số 91249/QĐ-SHTT.ip ngày 31/10/2023.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

Điểm 48.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp quy định việc hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp bị coi là có thiếu sót nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tờ khai không hợp lệ;

b) Thiếu một trong các tài liệu trong danh mục tài liệu phải có;

c) Giấy ủy quyền không hợp lệ;

d) Bản sao hợp đồng không được xác nhận hợp lệ;

e) Tên, địa chỉ của bên chuyển giao trong hợp đồng không phù hợp với các thông tin tương ứng trong văn bằng bảo hộ hoặc trong hợp đồng là căn cứ phát sinh quyền chuyển giao, giấy ủy quyền, tờ khai; tên, địa chỉ của bên được chuyển giao trong hợp đồng không phù hợp với tên, địa chỉ ghi trong giấy ùy quyền, tờ khai

g) Hợp đồng không có đủ chữ ký (và con dấu, nếu có) của bên chuyển giao và bên được chuyển giao.

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 35239/SHTT-SCVB.ip ngày 10/7/2023 về kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đã phát hành qua hệ thống ngày 13/9/2023. Tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định và cam đoan không nhận được Thông báo số 35239/SHTT-SCVB.ip ngày 10/7/2023 và Quyết định số 91249/QĐ-SHTT.ip ngày 31/10/2023 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số CB4-2022-00351

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CB4-2022-00351 ngày 06/4/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 91249/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2023 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2022-00351.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2022-00351 ngày 06/4/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau Cấp Văn Bằng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phạm Anh Tuấn (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 35239/SHTT-SCVB.ip ngày 10/7/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35239/SHTT-SCVB.ip ngày 10/7/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240406/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00274 ngày 01/8/2025 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP; địa chỉ: Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội , điện thoại 0907760669; khiếu nại



TTN105

về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-25350 theo Quyết định số 24445/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6319/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "MEAT HOUSE" theo Đơn số 4-2022-25350 cho các dịch vụ thuộc nhóm 43: "Dịch vụ nhà hàng ăn uống" bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả cho chủng loại của dịch vụ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "MEAT HOUSE" theo Đơn số 4-2022-25350 với lý do:

Ngày 22/5/2024, người nộp đơn đã nộp đơn có ý kiến phản đối Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 5483/SHTT-NH.ip ngày 26/01/2024. Người nộp đơn đã nêu rõ các mặt nhận diện hình ảnh và ý nghĩa của nhãn hiệu. Có thể trong đơn phản đối, người nộp đơn chưa nêu cụ thể - rõ ràng những đặc điểm phân biệt của nhãn hiệu.

Người nộp đơn vẫn mong muốn bảo hộ nhãn hiệu để đưa vào công bố trong kinh doanh. Bằng đơn này, mong Cục Sở hữu trí tuệ tạo điều kiện để người nộp đơn khắc phục sự việc được cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "MEAT HOUSE" theo đơn số 4-2022-25350 trong đó từ "MEAT" tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "thịt", "HOUSE" là "nhà, ngôi nhà", cả nhãn hiệu có nghĩa là "ngôi nhà thịt" mang ý nghĩa mô tả cho chủng loại của sản phẩm được cung cấp tại nhà hàng: Dịch vụ nhà hàng ăn uống thuộc nhóm 43. Đồng thời, người nộp đơn không bổ sung được bằng chứng về việc nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng trước thời điểm nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-25350 ngày 29/06/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24445/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-25350 ngày 29/06/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại MIGROUP có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240407/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trương Thị Kim Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00474 ngày 17/9/2025 của Ông/Bà Trương Thị Kim Anh; địa chỉ: 218 Chi Lăng, phường Phú Cát, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối

TTN105 *với đơn số 4-2021-24778 theo Quyết định số 193641/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6320/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trương Thị Kim Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PHUCAN" đăng ký theo đơn số 4-2021-24778 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "PA, PHUC AN, hình" theo GCNĐKNH số 261542 cho cùng các hàng hóa/dich vụ thuộc nhóm 05 và 35 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "PHUCAN" đăng ký theo đơn số 4-2021-24778 nói trên với các lý do sau:

Theo thông báo kết quả thẩm định nội dung số 72841/SHTT-NH.ip ngày 05/6/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc đối tượng nêu trong đơn sẽ bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ hàng hóa/dịch vụ vì nhãn hiệu tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PA, PHUC AN, hình" theo GCNĐKNH số 261542, không có khả năng phân biệt là không có cơ sở, không có căn cứ pháp lý, bởi lẽ:

- Về cấu tạo từ hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký "PHUCAN" được tạo bởi 5 chữ cái viết liền và trình bày theo kiểu chữ in hoa, nhãn hiệu đối chứng "PA, PHUC AN, hình" được tạo bởi chữ cái "PA" cách điệu, đuôi chữ "A" có hình ngôi sao 5 cánh, dưới là chữ "PHUC AN' được tạo bởi 5 chữ cái viết liền in hoa. Với cấu tạo và hình thức thể hiện khác nhau, đặc biệt phần hình trong nhãn hiệu đối chứng là thành phần nổi bật, phần chính của nhãn hiệu sẽ tác động lên thị giác người tiêu dùng để phân biệt khi lựa chọn sản phẩm.

- Về phát âm và ý nghĩa: Nhãn hiệu đăng ký "PHUCAN" phát âm thành hai tâm tiết "Phu-can", nhãn hiệu đối chứng là "PA, PHUC AN, hình" là tên tự đặt, phát âm thành 3 âm tiết "Pa-phuc-an". Do có sự khác nhau về số lượng âm tiết và cấu tạo chữ khác nhau nên cách phát âm khác nhau, ý nghĩa khác nhau.

- Về hàng hóa/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký "PHUCAN" mang các hàng hóa: "Tinh dầu các loại như: tinh dầu tràm, tinh dầu quế, tinh dầu xả, tinh dầu oải hương (tất cả dùng cho mục đích y tế)" thuộc nhóm 05. Nhãn hiệu đối chứng "PA PHUC AN, hinh" đăng ký cho hàng hóa: "Thiết bị và dụng cụ y tế" thuộc nhóm 10 và "Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất dùng cho ngành y" thuộc nhóm 35. Căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 26 (a,b,c) của Thông tư 23/2023/TT-BKHCN: Việc đánh giá sự tương tự của hàng hóa, dịch vụ được thực hiện như sau:

a) Hai hàng hóa hoặc hai dịch vụ bị coi là trùng nhau (cùng loại) khi hai hàng hóa hoặc hai dịch vụ có các đặc điểm sau đây:

(i) Có cùng bản chất (thành phần, cấu tạo,v.v...) và cùng chức năng, mục đích sử dụng; hoặc

(ii) có bản chất gần giống nhau và cùng chức năng, mục đích sử dụng;

b) Hai hàng hóa hoặc hai dịch vụ bị coi là tương tự nhau nếu thuộc một các trường hợp sau:

(i) Tương tự nhau về bản chất và được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại (phân phối theo cùng một phương thức, được bán cùng nhau hoặc cạnh nhau, trong cùng một loại cửa hàng, công chứng có liên quan/người tiêu dùng có liên quan,v.v....);

(ii) Tương tự nhau về chức năng, mục đích sử dụng và được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại (phân phối theo cùng một phương thức, được bán cùng nhau hoặc cạnh nhau, trong cùng một loại cửa hàng, công chứng có liên quan/người tiêu dùng có liên quan,v.v....);

c) Một hàng hóa hoặc một dịch vụ bị coi là tương tự nhau nếu thuộc một các trường hợp sau:

(i) Giữa chúng có mối liên quan với nhau về bản chất (hàng hóa, dịch vụ hoặc nguyên liệu, bộ phận của hàng hóa, dịch vụ này được cấu thành từ hàng hóa, dịch vụ kia); hoặc

(ii) Giữa chúng có mối liên quan với nhau về chức năng (để hoàn thành chức năng của hàng hóa, dịch vụ này phải sử dụng hàng hóa, dịch vụ kia hoặc chúng thường được sử dụng cùng nhau); hoặc

(iii) Giữa chúng có mối liên quan chặt chẽ với nhau về phương thức thực hiện (hàng hóa, dịch vụ này là kết quả của việc sử dụng, khai thác hàng hóa, dịch vụ kia v,v....).

Như vậy, hàng hóa, dịch vụ của hai nhãn hiệu không có sự trùng nhau hau tương tự nhau do không cùng bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và không được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại, không cùng kênh phân phối, không bày bán trong cùng một cửa hàng, bởi vậy không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Thời điểm ban hành Quyết định số 193641/QĐ-SHTT.ip ngày 01/9/2025 từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu "PHUCAN" theo đơn số 4-2021-24778 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "PHUC AN, PA hình" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, theo đó tại thời điểm ban hành Quyết định số 193641/QĐ-SHTT.ip nêu trên thì nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 261542 có hiệu lực đến ngày 22/10/2024 và chủ sở hữu chưa thực hiện thủ tục gia hạn hiệu lực, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 261542 đã được gia hạn hiệu lực và có hiệu lực đến ngày 22/10/2034.

- So sánh nhãn hiệu theo đơn đăng ký và nhãn hiệu đối chứng:

+ Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "PHUCAN" mặc dù được viết liền, không dấu, chữ in hoa nhưng là thành phần chính, chủ yếu của nhãn hiệu và nhãn hiệu đối chứng "PA PHUC AN, hình" có phần chữ "PHUC AN" là thành phần chính, chủ yếu của nhãn hiệu, dù được trình bày không dấu, viết rời, được kết hợp với phần hình có 2 chữ cái "PA" được cấu tạo thành dấu hiệu hình, do vậy các nhãn hiệu "PHUCAN/"PHUC AN" là thành phần chính, chủ yếu của các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm.

+ Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho sản phẩm: "Tinh dầu các loại như: tinh dầu tràm, tinh dầu quế, tinh dầu xả, tinh dầu oải hương (tất cả dùng cho mục đích y tế)" thuộc nhóm 05, còn nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho hàng hóa/dịch vụ: "Thiết bị và dụng cụ y tế" thuộc nhóm 10 và "Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất dùng cho ngành y" thuộc nhóm 35.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên thấy rằng, các nhãn hiệu tương tự về cấu tạo từ và phát âm, sản phẩm/hàng hóa của các nhãn hiệu có mối liên quan và tương tự nhau về bản chất, kênh thương mại và đối tượng khách hàng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-24778 ngày 21/06/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 193641/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-24778 ngày 21/06/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trương Thị Kim Anh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trương Thị Kim Anh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240408/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của National Nail Corp.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00257 ngày 11/7/2025 của National Nail Corp.; địa chỉ: 2964 Clydon SW, Grand Rapids, MI 49519, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1406062 theo Quyết định số 96316/QĐ-SHTT.IP ngày 05/6/2025;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6324/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của National Nail Corp. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu đăng ký "NATIONAL NAIL" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1406062 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "National" theo GCNĐKNH số 103, nhãn hiệu "National, hình" theo GCNĐKNH số 104, nhãn hiệu "National" theo GCNĐKNH số 46892, GCNĐKNH số 201581 và GCNĐKNH số 288359 theo các điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "NATIONAL NAIL" theo ĐQT số 1406062 với các lý do sau:

a. Nhãn hiệu đăng ký "NATIONAL NAIL" khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng, không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng

- Về cấu trúc/cách trình bày:

Nhãn hiệu đăng ký "NATIONAL NAIL" là cụm từ được tạo thành bởi hai thành phần không tách rời là "NATIONAL" và "NAIL", trong khi các nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm từ duy nhất là "National". Người nộp đơn cho rằng việc có thêm danh từ "NAIL" là đủ để làm cho nhãn hiệu đăng ký trở nên khác biệt rõ ràng về mặt ghi nhớ, ấn tượng thị giác với các nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm duy nhất từ "National".

- Về phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được đọc là /næSnơl neil/, gồm 4 âm tiết, trong khi đó các nhãn hiệu đối chứng được đọc là /næSnơl/, gồm 3 âm tiết.

- Khác về ý nghĩa: Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng "NAIL" có nghĩa là "đinh, đầu nhọn, mũi nhọn" nên trong nhãn hiệu "NAIL" là thành phần yếu, mang tính mô tả các hàng hóa đăng ký, do vậy nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ không tách rời "NATIONAL NAIL", khi so sánh các nhãn hiệu cần so sánh tổng thể chứ không tách riêng từng thành phần "NATIONAL" hay "NAIL" để so sánh. Trong trường hợp này, "NAIL" ngoài các nghĩa trên còn có các nghĩa khác như "cứng rắn, giữ vững lập trường,…" (https://tratu.soha.vn)dict/en.v_vn/Nail) nên khi kết hợp với "NATIONAL" có nghĩa là "thuộc quốc gia, thuộc dân tộc" tạo thành cụm từ có nhiều nghĩa khác nhau như "Giữ vững lập trường quốc gia", "mũi nhọn quốc gia"… trong khi các nhãn hiệu đối chứng chỉ có nghĩa là "thuộc quốc gia, thuộc dân tộc".

b. Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam

Do các nhãn hiệu có sự khác biệt, chủ các nhãn hiệu đối chứng – PANASONIC CORPORATION đã cấp Thư đồng ý cho phép người nộp đơn

đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "NATIONAL NAIL" cho các nhóm sản phẩm thuộc nhóm 06, 07, 08 và 20 theo ĐQT số 1406062.

Nhóm 06: Móc cài/chốt bằng kim loại, cụ thể là đinh, đinh vít và đinh kẹp kim loại dùng cho xây dựng và công nghiệp.

Nhóm 07: Súng bắn đinh vận hành bằng điện; súng bắn đinh kẹp vận hành bằng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay vận hành bằng tay, cụ thể là dụng cụ đóng đinh kẹp và dụng cụ đóng đinh và đinh vít và dụng cụ hãm đinh và đinh vít chủ yếu dùng cho mục đích xây dựng và công nghiệp.

Nhóm 20: Móc cài/chốt cài bằng kim loại, cụ thể là nắp chụp đầu đinh và nắp chụp đầu đinh kẹp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "National, hình" theo GCNĐKNH số 104

Do nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 16/3/2015, trước hơn năm năm tính đến thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định 96316/QĐ-SHTT.ip ngày 05/6/2025 nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 104 không còn là đối chứng đối với đơn đăng ký.

b. Đối với các nhãn hiệu đối chứng "National" theo GCNĐKNH số 103

Nhãn hiệu đăng ký "NATIONAL NAIL" và nhãn hiệu đối chứng "National" có phần chữ "NATIONAL"/"National" là thành phần chính, chủ yếu của các nhãn hiệu; phần chữ "NAIL" có nghĩa là "đinh, đầu nhọn, mũi nhọn" là thành phần mô tả có khả năng phân biệt không cao (thành phần này là yếu tố bị loại trừ tại mục (526) theo ĐQT số 1406062) nên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc từ, phát âm và ý nghĩa, đồng thời các nhãn đều đăng ký cho nhóm 07, cụ thể: nhãn hiệu đăng ký cho hàng hóa: "Súng bắn đinh vận hành bằng

điện; súng bắn đinh kẹp vận hành bằng điện", trong khi nhãn hiệu đối chứng cho hàng hóa: "Máy và máy công cụ; động cơ (trừ động cơ cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy nông cụ cỡ lớn; máy ấp trứng; li hợp và đai truyền động (không dành cho các phương tiện giao thông trên bộ)". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

c. Đối với các nhãn hiệu đối chứng "National" theo GCNĐKNH số GCNĐKNH số 46892

Nhãn hiệu đăng ký "NATIONAL NAIL" và nhãn hiệu đối chứng "National" có phần chữ "NATIONAL"/"National" là thành phần chính, chủ yếu của các nhãn hiệu; phần chữ "NAIL" có nghĩa là "đinh, đầu nhọn, mũi nhọn" là thành phần mô tả có khả năng phân biệt không cao (thành phần này là yếu tố bị loại trừ tại mục (526) theo ĐQT số 1406062) nên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc từ, phát âm và ý nghĩa, đồng thời các nhãn đều đăng ký cho nhóm 08, cụ thể: nhãn hiệu đăng ký cho hàng hóa: "Dụng cụ cầm tay vận hành bằng tay, cụ thể là dụng cụ đóng đinh kẹp và dụng cụ đóng đinh và đinh vít và dụng cụ hãm đinh và đinh vít chủ yếu dùng cho mục đích xây dựng và công nghiệp" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho hàng hóa: "Dao cạo, công cụ và dụng cụ cầm tay, dao cạo điện, dao cạo râu điện, dụng cụ xén tóc điện, nhíp nhổ tóc điện, dụng cụ tỉa râu tóc chạy điện, dụng cụ tỉa tóc chạy điện; công cụ và dụng cụ cầm tay chạy điện; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo và thìa, dĩa; vũ khí lạnh; dao cạo". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

d. Đối với các nhãn hiệu đối chứng "National" theo GCNĐKNH số GCNĐKNH số 201581 và GCNĐKNH số 288359

Nhãn hiệu đăng ký "NATIONAL NAIL" và nhãn hiệu đối chứng "National" có phần chữ "NATIONAL"/"National" là thành phần chính, chủ yếu của các nhãn hiệu; phần chữ "NAIL" có nghĩa là "đinh, đầu nhọn, mũi nhọn" là thành phần mô tả có khả năng phân biệt không cao (thành phần này là yếu tố bị loại trừ tại mục (526) theo ĐQT số 1406062) nên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc từ, phát âm và ý nghĩa, đồng thời các nhãn đều đăng ký cho nhóm 07, cụ thể: nhãn hiệu đăng ký cho hàng hóa: "Súng bắn đinh vận hành bằng điện; súng bắn đinh kẹp vận hành bằng điện" và các nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho hàng hóa: "Dụng cụ điện, dao tiện ghép, bầu cặp mũi khoan và mũi khoan dùng cho dụng cụ điện, lưỡi cắt của máy cắt dùng điện, bộ trao đổi nhiệt (bộ phận của máy móc), động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất), máy phát điện, máy quạt gió (máy móc), động cơ của quạt, máy móc và thiết bị làm sạch (dùng điện), máy nén (máy móc), máy bơm dùng điện, thiết bị xử lý thức ăn (robot nhà bếp) (dùng điện) sử dụng trong gia đình như máy băm, máy trộn, máy trộn nhào và máy cắt thức ăn, máy mài dao dùng điện, máy xay/máy nghiền gia

dụng (dùng điện), máy ép nước hoa quả sử dụng trong gia đình (dùng điện), máy xử lý chất thải (dùng điện), máy xén cỏ (dùng điện), lưỡi cắt của máy xén cỏ, máy hút bụi chân không (dùng điện), máy cấp nước, cái mở hộp dùng điện sử dụng trong gia đình".

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên cho thấy các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc từ, phát âm và ý nghĩa, đồng thời áp dụng cho các sản phẩm có chung đối tượng khách hàng, kênh phân phối hàng hóa sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

e. Thư chấp thuận của chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng – Panasonic Corporaiton cho phép chủ ĐQT số 1406062 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "NATIONAL NAIL" cho sản phẩm thuộc nhóm 06, 07, 08 và 20 tại Việt Nam chỉ là một nguồn tài liệu để tham khảo vì chưa đủ để tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1406062 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 96316/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 05/6/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1406062.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, National Nail Corp. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và National Nail Corp. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240409/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-00053 ngày 20/01/2020 của ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.; địa chỉ: 8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-40502 ngày 19/12/2016 theo Quyết định số 94933/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6346/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký 

("ACNES, hình") theo đơn số 4-2016-40502 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả sản phẩm thuộc nhóm 03 theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "ACNES, hình" theo đơn số 4-2016-4-502 với các lý do sau:

1. 

là một dấu hiệu có khả năng phân biệt tự thân cao.

Dấu hiệu 

là một thiết kế đồ họa sáng tạo của người nộp đơn với sự kết hợp các khối mầu sắc khác nhau tạo nên một cấu trúc đặc biệt, lần lượt gồm một dải hình chữ nhật màu đỏ xếp chồng lên mép một hình chữ nhật màu xanh lá cây đậm, dải màu đỏ này có chiều dài ngắn hơn chiều dài của hình chữ nhật. Từ "Acnes" màu trắng với cỡ chữ vừa phải được đặt bên trong hình chữ nhật. Bên dưới hình chữ nhật và cách ra một khoảng trắng nhỏ là một hình thang màu lá cây nhạt quay đáy lớn lên phía trên.

Việc kết hợp các khối mầu sắc như nêu trên không phải là sự thể hiện thông thường mà là sự kết hợp mang tính sáng tạo của Người nộp đơn. Nhãn hiệu này được sử dụng như dấu hiệu nhận diện thương mại gắn trên các sản phẩm làm đẹp, chăm sóc da của Người nộp đơn và hiện đang được đăng ký lưu hành và sử dụng rộng rãi tại Việt Nam.

Xin tham chiếu hình ảnh sản phẩm phẩm và dược phẩm không kê đơn điều trị cho da mụn gắn nhãn hiệu 

dưới đây:





Như vậy, nhãn hiệu là một tập hợp chữ và hình mang tính sáng tạo của người nộp đơn và vì vậy nhãn hiệu có tính phân biệt tự thân xét trên cấu trúc tổng thể của nó. Đối với phần chữ "Acnes" mang tính mô tả sản phẩm, Người nộp đơn xin loại trừ bảo hộ riêng yếu tố này, cụ thể nhãn hiệu xin được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng phần chữ "Acnes".

2. Dấu hiệu 

xin đăng ký đã đạt được tính phân biệt thông qua sử dụng rộng rãi tại Việt Nam.

2.1. Người nộp đơn ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. đã sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dược và mỹ phẩm tại Việt Nam hơn 20 năm qua.

ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. là một công ty đa quốc gia phát triển nhanh chuyên sản xuất hàng tiêu dùng và dược phẩm không kê đơn được thành lập vào ngày 22 tháng 2 năm 1899 và hiện có mặt tại Bắc Mỹ, Châu Âu và Châu Á. ROHTO đã thành lập các công ty con của tại 15 thị trường lớn, kí kết các thỏa thuận tiếp thị/phân phối tại hơn 150 quốc gia trên toàn cầu. Công ty có 2 nhà máy sản xuất tại Nhật Bản và 6 nhà máy sản xuất trên khắp Hoa Kỳ, Anh, Trung Quốc, Việt Nam, Hồng Kông và Indonesia.

Tại Việt Nam, ROHTO thành lập văn phòng đại diện vào năm 1996 và năm 1997, Rohto-Mentholatum (Việt Nam) Co., Ltd. được thành lập. Năm 1999, Công ty đã khánh thành và đưa vào vận hành nhà máy Rohto-Mentholatum (Việt Nam) tại khu công nghiệp VSIP (Bình Dương) - nhà máy dược phẩm đầu tiên tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn GMP, bắt đầu sản xuất các sản phẩm thuốc nhỏ mắt và chăm sóc da như các sản phẩm V. Rohto, LipIce và Deep Heat cho thị trường Việt Nam và phục vụ cho thị trường Châu Á Thái Bình Dương.

Kể từ đó, Rohto đã không ngừng phát triển các sản phẩm của mình như Sunplay, Refre, OXY, Acnes, v.v. bên cạnh các sản phẩm V.Rohto và LipIce. Rohto Vietnam đã trở thành công ty hàng đầu về sản xuất dược phẩm mỹ phẩm tại Việt Nam được người tiêu dùng tin tưởng trong hơn 20 năm nay qua.

2.2. Nhãn hiệu 

đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam từ năm 2004 đến nay.

Nhãn hiệu 

được Rohto Việt Nam sử dụng cho một trong những sản phẩm chăm sóc da chiến lược của Rohto Việt Nam để điều trị da mụn được phát triển riêng cho thị trường Việt Nam và Châu Á Thái Bình Dương và ra mắt lần đầu tiên vào năm 2004. Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký có chất lượng tốt, phù hợp với làn da châu Á nói chung và người Việt Nam nói riêng, và giúp duy trì một làn da khỏe mạnh, mịn màng, sáng đẹp và giảm mụn trứng cá.

Danh mục các sản phẩm mang nhãn hiệu 

bao gồm sản phẩm mỹ phẩm và dược phẩm không kê đơn để ngăn ngừa và điều trị mụn trứng cá (sau đây gọi là "các sản phẩm Acnes") được sản xuất và phát triển để phù hợp với thanh thiếu niên và người lớn từ 25 tuổi trở lên. Các sản phẩm Acnes cho phân khúc điều trị mụn trứng cá bao gồm tất cả các sản phẩm liên quan đến mụn trứng cá và các vấn đề về mụn và chia thành hai nhóm sản phẩm chính như sau.

- Các sản phẩm phòng ngừa và điều trị mụn trứng cá bao gồm sữa/xà phòng rửa mặt, dung dịch làm dịu da kháng khuẩn, tinh chất chuyên biệt cho da mụn, kem trị mụn, sữa tắm dạng gel, xà phòng, gel ngừa mụn kháng khuẩn, kem điều trị, giấy/phim thấm dầu, v.v… không chỉ hiệu quả trong điều trị mụn mà còn giúp ngăn ngừa mụn quay trở lại.

- Các sản phẩm chăm sóc da sau mụn bao gồm sản phẩm chăm sóc chuyên biệt sáng thâm mờ sẹo, tinh chất se khít lỗ chân lông, kem làm trắng/kem dưỡng da vitamin, sữa/xà phòng rửa mặt, tẩy trang, kem dưỡng da và mặt nạ chống sẹo, mặt nạ, v.v… không chỉ giúp phục hồi da mà còn để ngăn ngừa mụn quay trở lại.

Các sản phẩm Acnes đã được Cục Quản lý Dược Việt Nam thuộc Bộ Y tế chấp nhận công bố về chất lượng sản phẩm từ năm 2004. Kể từ khi ra mắt năm 2004, dòng sản phẩm Acnes đã không ngừng phát triển và mang lại doanh thu lớn nhất cho công ty chỉ đứng sau dòng sản phẩm thuốc nhỏ mắt.

Các sản phẩm mang nhãn hiệu Acnes đã được giới thiệu rộng rãi trên báo và phương tiện truyền thông và được bán rộng rãi trong các siêu thị, trung tâm thương mại, hiệu thuốc, cửa hàng tạp hóa, kênh bán hàng trực tuyến, cửa hàng mỹ phẩm, v.v… trên khắp các tỉnh thành ở Việt Nam. Các sản phẩm này được người dùng trên toàn quốc tin tưởng và yêu thích và được các trang web bình chọn mỹ phẩm đánh giá là một trong những sản phẩm tốt nhất cho da mụn.

2.3. Doanh số bán, số lượng và chi phí quảng cáo các sản phẩm Acnes

Danh tiếng và uy tín gắn liền với nhãn hiệu Acnes được thể hiện qua doanh thu bán các sản phẩm mang nhãn hiệu trên toàn quốc. Dựa trên các bản kê khai và hồ sơ của Rohto Vietnam, được duy trì trong quá trình kinh doanh bình thường, doanh thu của các sản phẩm Acnes và chi phí quảng cáo sản phẩm Acnes tại Việt Nam trong những năm gần đây được thể hiện trong trong Bảng 1 dưới đây.

+ Năm: 2019; Doanh số bán (cái): 4,391,492; Doanh thu (VNĐ): 150,978,918,269; Chi phí quảng cáo (VNĐ): 15,801,970,44;

+ Năm: 2018: Doanh số bán (cái): 3,984,483; Doanh thu (VNĐ): 126,024,575,103; Chi phí quảng cáo (VNĐ): 14,068,859,278;

+ Năm: 2017: Doanh số bán (cái): 3,988,967; Doanh thu (VNĐ: 124,989,730,872; Chi phí quảng cáo (VNĐ): 14,223,065,682;

+ Năm: 2016; Doanh số bán (cái): 4,210,256; Doanh thu (VNĐ): 126,180,786,293; Chi phí quảng cáo (VNĐ): 22,727,113,377;

+ Năm: 2015; Doanh số bán (cái): 3,716,016; Doanh thu (VNĐ): 112,369,378,816; Chi phí quảng cáo (VNĐ): 15,256,562,504;

+ Năm: 2014: Doanh số bán (cái): 3,895,252; Doanh thu (VNĐ): 111,605,388,580

Rohto Vietnam đã tiếp thị mạnh mẽ các sản phẩm Acnes theo nhiều cách khác nhau thông qua các hoạt động quảng cáo khác nhau như quảng cáo trên trang web và trên các nền tảng truyền thông xã hội, quảng cáo trên truyền hình, trưng bày tại siêu thị, hiệu thuốc, quảng cáo trên báo, tạp chí và tờ rơi, v.v… bằng việc hợp tác với các đại lý quảng cáo khác nhau bao gồm Dentsu, Chuo,

Sao bien, Galaxy, CGV, Ambient, Golden, Chicilon, Goldsun, ZingTV, CineBox, Platium, Golden, StarMedia, Appier, CHUOSENKO, WE MEDIA, Dentsu, VENUS.

Rohto Vietnam cũng sản xuất một sê-ri phim mang tên "Học viện Acnes - Biệt đội Bitu" về 2 nhân vật chính chuyên trả lời các câu hỏi của thanh thiếu niên về chăm sóc da, trị mụn, tư vấn quần áo, v.v… Phim có 4 mùa với rất nhiều tập đã được chiếu trên trang fanpage facebook và kênh Youtube của Rohto Việt Nam và đã tiếp cận hàng triệu thanh thiếu niên trên toàn quốc.

Bên cạnh đó, Rohto Vietnam đã quảng bá các sản phẩm Acnes thông qua các hoạt động xã hội như chương trình kiểm tra da miễn phí cho thanh thiếu niên, minigame, miễn phí chăm sóc và điều trị da tại ROHTO AOHAL CLINIC - một phòng khám da liễu do ROHTO Việt Nam thành lập và quản lý.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Acnes, hình" được kết hợp bởi phần chữ "Acnes" có nghĩa là "mụn trứng cá" và hình chữ nhật kết hợp với màu đỏ, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nên nhãn hiệu tạo được khả năng phân biệt tự thân.

- Các tài liệu do người nộp đơn cung cấp cho thấy nhãn hiệu đã được biết đến và sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước thời điểm nộp đơn nên chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Acnes, hình", không bảo hộ riêng "Acnes" theo đề nghị của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-40502 ngày 19/12/2016, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 94933/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-40502 ngày 19/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Acnes, hình", không bảo hộ riêng "Acnes" theo đơn số 4-2016-40502 ngày 19/12/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240410/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ZTE Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2012-00510 ngày 06/6/2012 của ZTE Corporation; địa chỉ: ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park Nanshan District, Shenzhen, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1066781 theo Thông báo số 2011/07 NTH09 ngày 23/02/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6375/BC-

TTKN ngày 16/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ZTE Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

- Theo Khoản A-(1) Điều 6 quinquies của Công ước Paris về Bảo hộ sở hữu công nghiệp mà Việt Nam và Trung Quốc đều là thành viên, bất kỳ nhãn hiệu nào được đăng ký hợp lệ tại nước xuất xứ cũng phải được chấp nhận nộp đơn và bảo hộ như nó vốn có tại các nước thành viên khác của Liên minh. Nhãn hiệu "Anyservice" đã được chủ đơn nộp tại Trung Quốc năm 2001 và nhãn hiệu này được bảo hộ theo GCNĐKNH số 1654235 ngày 21/10/2001 tại Trung Quốc.

- Nhãn hiệu đăng ký "Anyservice" đã được chấp nhận bảo hộ tại Singapore, Tây Ban Nha, Nga, Belarus, Ucraina, Nepal, Ethiopia.

- Nhãn hiệu "Anyservice" được chủ đơn giới thiệu lần đầu ra thị trường năm 2001 và đang được sử dụng rộng rãi tại thị trường Trung Quốc và thế giới; Tổng doanh thu hàng năm trong 5 năm liên tiếp gần đây của chủ đơn: năm 2007 doanh thu 0,117 triệu đô la Mỹ; 0,265 triệu đô la Mỹ (năm 2008); 1,120 triệu đô la Mỹ (năm 2009); 2,174 triệu đô la Mỹ (năm 2010); 1,785 triệu đô la Mỹ (năm 2011).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Anyservice" với ý nghĩa của từng từ riêng lẻ "any" có nghĩa là "bất kỳ", "service" có nghĩa là "phục vụ", nên cả cụm từ có nghĩa là "bất kỳ sự phục vụ nào" nên mang ý nghĩa mô tả cho sản phẩm mà nhãn hiệu áp dụng thuộc nhóm 09: "Máy xử lý dữ liệu, thẻ thông minh (tích hợp mạch thẻ); thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình máy tính (các chương trình), máy ghi âm; phần mềm máy tính, ghi âm, lưu trữ chương trình kiểm soát hệ thống điện thoại chuyển mạch, chip (mạch tích hợp), cung cấp nguồn điện hạ thế, các đơn vị xử lý trung tâm (bộ xử lý)".

- Đồng thời, qua tài liệu do người nộp đơn cung cấp thấy rằng, nhãn hiệu mới chỉ được bảo hộ tại một số quốc gia khác như: Nga, Belarus, Ucraina, Nepal, Tây Ban Nha, Singapore, Ethiopia; đạt doanh thu cao tại thị trường nội địa và một số quốc gia, tuy nhiên người nộp đơn chưa bổ sung được tài liệu chứng minh nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1066781 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2011/07 NTH09 ngày 23/02/2012 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1066781.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ZTE Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ZTE Corporation (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240411/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Occidental Petroleum Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2008-00729 ngày 08/12/2008 của Occidental Petroleum Corporation; địa chỉ: 10889 Wilshire Boulevard, Los Angeles, California 90024-4201, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Lê & Lê; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH)

TTN105

đối với đơn số 4-2002-07675 ngày 21/11/2002 theo Quyết định số 52790/QĐ-SHTT ngày 08/9/2008;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6374/BC-TTKN ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Occidental Petroleum Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ các điểm b, c và d khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, nhãn hiệu "OXY" theo đơn số 4-2002-07675 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu mang tính mô tả hàng hóa; dấu hiệu "OXY" làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa đảo người tiêu dùng về xuất xứ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "OXY" theo đơn số 4-2002-07675 với lý do:

a. "OXY" không phải là tên gọi thông thường của sản phẩm

Có thể "OXY" là tên gọi thông thường của một chất khí nhưng không phải là tên gọi thương thường của sản phẩm thuộc nhóm 01 trong đơn nhãn hiệu vì rõ ràng không có sản phẩm nào đăng ký có tên gọi là "OXY". Cũng chính vì vậy mà trong Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung số 7863/NHH, Cục Sở hữu trí tuệ đã nêu Điều 6.2.b Nghị định số 63/CP làm căn cứ và lý do từ chối đối với đơn đăng ký nhãn hiệu.

Cũng giống như nhãn hiệu "APPLE" (có nghĩa là "quả táo") chính là tên gọi thông thường của một loại quả nhưng Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho sản phẩm thuộc nhóm 09, 16 dưới tên Công ty APPLE COMPUTER INC (GCNĐKNH số 10123) do nhãn hiệu này có tính phân biệt và không phải là tên gọi thông thường của hàng hóa.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho các nhãn hiệu có từ "OXY" hay "HYDRO" mà không phải loại trừ cho phần chữ "OXY" hay "HYDRO":

+ Nhãn hiệu "HYDRO" bảo hộ theo GCNĐKNH số 30638 cho sản phẩm thuộc nhóm 04;

+ Nhãn hiệu "HYDRO" bảo hộ theo ĐKQT số 769825 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, 30 và 32;

+ Nhãn hiệu "OXY" bảo hộ theo GCNĐKNH số 35873 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 và 05;

+ Nhãn hiệu "oxi...no, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 499221.

b. Nhãn hiệu "OXY" không mang tính mô tả sản phẩm nhóm 01

Nhãn hiệu "OXY" đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 nhưng không có sản phẩm nào chứa khí ô xi nên nhãn hiệu không mang tính mô tả sản phẩm. Ngoài ra, nhãn hiệu "OXY" còn giành được ý nghĩa thứ hai thông qua việc đăng ký đã hoàn thành tốt chức năng của một nhãn hiệu, làm cho người tiêu dùng có thể phân biệt được các sản phẩm đăng ký với sản phẩm của các chủ thể khác.

- "OXY" là tên thương mại của người nộp đơn. Công ty Occidental được thành lập từ năm 1920 đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực dầu thô và khí tự nhiên.

Trong những năm 1920 "OXY" đã được sử dụng như một biểu tượng của Occidental tại thị trường chứng khoán Los Angeles và San Francisco. Năm 1060 thì nhãn hiệu "OXY" xuất hiện trên thị trường chứng khoán Pacific Coast. "OXY' để chỉ Occidental xuất hiện trên 25 tờ tạp chí như: Fobes, Business Week, Finacial World, New York Post, New York Time, Wall Street Journal.

- Nhãn hiệu "OXY" chấp nhận bảo hộ cho sản phẩm thuộc nhóm 01 tại 30 quốc gia: CTM, Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Mỹ, Ah, Cộng hòa Áo, Canada, Đan mạch, Phần Lan, Đức, Pháp, Nauy, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Benelux, Malaysia, Indonesia, Singapore, Đài Loan, Brazil, Mexico, Peru, Jamaica,...

- Doanh thu từ kinh doanh cho các sản phẩm hóa học, hóa chất công nghiệp từ 1995-1999 Occidental thu được khoảng hơn 39 tỉ USD (đô la Mỹ).

- Sản phẩm công nghiệp mang nhãn hiệu "OXY" thuộc nhóm 01 đã được nhập khẩu vào Việt Nam từ 1995 đến nay. Tổng doanh thu từ năm 1995 đến 1999 cho sản phẩm mang nhãn hiệu "OXY" là khoảng 519.952 USD (đô la Mỹ).

b. Nhãn hiệu "OXY" không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng như quy định tại Điều 6.2.d.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã bảo hộ cho các nhãn hiệu "OXY" theo GCNĐKNH số 35873 cho nhóm 03 và 05 cho các sản phẩm không phải là ô xi; ĐKQT số 648243 cho nhãn hiệu "P3-oxy-foam" cho sản phẩm thuộc nhóm 3 và 5 cho các sản phẩm không là ô-xi; Nhãn hiệu "HYDRO, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 769825 cho sản phẩm thuộc nhóm 5, 30 và 32 cho các sản phẩm không phải là hydro.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, dấu hiệu không được Nhà nước bảo hộ là nhãn hiệu hàng hóa nếu dấu hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa thuộc bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến".

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, dấu hiệu không được Nhà nước bảo hộ là nhãn hiệu hàng hóa nếu dấu hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị mang tính mô tả hang hóa, dịch vụ và xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ".

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, dấu hiệu không được Nhà nước bảo hộ là nhãn hiệu hàng hóa nếu dấu hiệu đó là: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa đảo người tiêu dùng về xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị của hàng hóa hoặc dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

- "OXY" là tên một chất khí nên không mang tính mô tả trực tiếp cho các sản phẩm nhóm 01: "Sản phẩm hoá học (trừ những khí nguyên tố, như khí ôxy, khí hyđro) dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp,

nghề làm vườn và lâm nghiệp; các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân bón; hợp chất chữa cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; hoá chất để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; hoá chất công nghiệp (trừ những khí nguyên tố, như khí ôxy, khí hyđrô)".

- Nhãn hiệu "OXY" đã được sử dụng rộng rãi, nhiều người biết đến tại Việt Nam trước ngày nộp đơn đăng ký, đồng thời sản phẩm hóa học, hóa chất công nghiệp mang nhãn hiệu "OXY" thuộc nhóm 01 đạt được doanh thu cao trong nhiều năm liên tục tại Việt Nam.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2002-07675 ngày 21/11/2002, không áp dụng quy định tại các điểm điểm b, c và d khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 52790/QĐ-SHTT ngày 08/9/2008 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2002-07675 ngày 21/11/2002.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2002-07675 ngày 21/11/2002.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Occidental Petroleum Corporation (qua Công ty TNHH Lê & Lê) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240412/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của L'OREAL Société Anonyme
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2018-00414 ngày 20/6/2018 của L'OREAL Société Anonyme; địa chỉ: 14 Rue Royale, 75008 PARIS - France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-08203 ngày 25/04/2012 theo Quyết định số 22493/QĐ-SHTT ngày 09/04/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3543/BC-TTKN

ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của L'OREAL Société Anonyme với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "COLOR SHOW" đăng ký theo đơn số 4-2012-08203 (nhãn hiệu đăng ký) cho nhóm 03 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 22493/QĐ-SHTT ngày 09/04/2018 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu sau (các nhãn hiệu đối chứng), theo quy định tại các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

- "COLORSHOW" theo GCNĐKNH số 60610
- "COLORSHOW QUICK 7" theo GCNĐKNH số 69968

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mặt dấu hiệu và sản phẩm.

- Các nhãn hiệu đối chứng là các nhãn hiệu không có nghĩa trong khi đó nhãn hiệu đăng ký là một cụm từ có nghĩa.

- Ngoài ra sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng khác với sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký về bản chất, chức năng và mục đích sử dụng. Các sản phẩm xin đăng ký "chế phẩm trang điểm" là các sản phẩm dùng cho mặt và để làm đẹp. Trong khi đó, sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các sản phẩm dùng cho tóc, sản phẩm có mùi thơm để chăm sóc tóc.

Hơn nữa, các nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong thời gian từ năm 2009 cho đến nay. Với thời gian không sử dụng tại Việt Nam như vậy cũng đủ để khiến cho các nhãn hiệu đối chứng không còn được lưu lại trong trí nhớ người tiêu dùng, do đó, không thể xảy ra khả năng nhầm lẫn cho người tiêu dùng giữa nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng.

Từ những phân tích trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng và không thể bị từ chối theo quy định tại các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có mức độ tương tự cao về dấu hiệu do có chung hai từ "COLOR" và "SHOW", điểm khác biệt là hai từ đó trong nhãn hiệu đối chứng được đặt liền nhau tạo thành một từ và có thể thành phần phân biệt khác là từ "QUICK" và số 7 (GCNĐKNH số 69968).

Tuy nhiên, hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng lại không tương tự với nhau do có sự khác biệt rõ rệt về công dụng, bản chất và khả năng thay thế, mặc dù có thể cùng kênh phân phối và nhóm khách hàng. Chế phẩm trang điểm là các sản phẩm như phấn nền, son, mascara, phấn má, kẻ mắt… dùng để cải thiện hoặc làm đẹp vẻ ngoài trên da mặt, trong khi đó, các sản phẩm như nước thơm giữ mùi lâu, nước thơm xức tóc, dầu gội đầu, dầu xả, chất tẩy tóc, kem làm thẳng tóc, chất nhuộm tóc lâu phai là các chế phẩm làm sạch, chăm sóc hoặc tạo kiểu cho tóc và cơ thể, có tính năng khác biệt rõ với chế phẩm trang điểm.

Người nộp đơn đã cung cấp bằng chứng về việc các nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong thời gian dài nên có cơ sở để cho rằng người tiêu dùng không còn nhớ đến các nhãn hiệu đối chứng nữa và do đó không thể nhầm lẫn nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-08203, không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 22493/QĐ-SHTT ngày 09/04/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-08203 ngày 25/04/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-08203 ngày 25/04/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và L'OREAL Société Anonyme (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240413/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Procter & Gamble Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2018-00407 ngày 18/6/2018 của The Procter & Gamble Company; địa chỉ: One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-27265 ngày 02/10/2015 theo Quyết định số 18695/QĐ-SHTT ngày 23/03/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3331/BC-TTKN

ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Procter & Gamble Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SWEETHEART" đăng ký theo đơn số 4-2015-27265 (nhãn hiệu đăng ký) cho Nhóm 03 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 18695/QĐ-SHTT ngày 23/03/2018 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SWEET HEART" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 17448 của Công ty cổ phần Nam Đô, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng do có sự khác nhau về sản phẩm mang hai nhãn hiệu. Cụ thể, các sản phẩm xin đăng ký và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác nhau về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Các sản phẩm xin đăng ký gồm "chế phẩm để giặt và tẩy rửa dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); chất bảo dưỡng vải (chất làm mềm và dưỡng sợi vải); chất làm mềm vải; chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình; chất làm mới vải (chất làm mềm, thơm và sáng màu vải); xà phòng dùng trong giặt là", là các sản phẩm dùng để giặt là, có công dụng để làm sạch, dùng cho mục đích gia đình và được phân phối ở các cửa hàng tạp hóa, các cửa hàng hóa phẩm. Trong khi đó, sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là "nước hoa" là sản phẩm để chăm sóc cơ thể, làm thơm, dùng cho cá nhân và thường được bán tại các cửa hàng chuyên biệt về các sản phẩm nước hoa hoặc mỹ phẩm.

- Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong thời gian từ năm 2013 cho đến nay. Với thời gian không sử dụng tại Việt Nam như vậy cũng đủ để khiến cho nhãn hiệu đối chứng không còn được lưu lại trong trí nhớ người tiêu dùng, do đó, không thể xảy ra khả năng nhầm lẫn cho người tiêu dùng giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng.

Từ những phân tích trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng và không thể bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký được nộp đơn cho các sản phẩm dùng trong giặt là và để làm sạch. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng đã đăng ký cho sản phẩm "nước hoa". Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác nhau về bản chất, chức năng, công dụng và kênh phân phối sản phẩm.

Mặc dù "nước hoa" và các sản phẩm như chế phẩm để giặt và tẩy rửa, nước xả vải, chất tẩy trắng, chất làm mềm vải theo phân loại rộng nhất thì đều là hóa mỹ phẩm, tuy nhiên chúng khác nhau rõ rệt về bản chất, công dụng và đối tượng sử dụng.

Trước hết, nước hoa là sản phẩm mỹ phẩm có công dụng chính là tạo hương thơm cho cơ thể người, thường được sử dụng trực tiếp lên da hoặc tóc. Đây là sản phẩm mang tính cá nhân cao, được phân phối chủ yếu qua các kênh mỹ phẩm, cửa hàng thời trang, hoặc hệ thống phân phối cao cấp.

Ngược lại, các sản phẩm như nước xả vải, chất tẩy, chế phẩm giặt là lại có mục đích sử dụng hoàn toàn khác. Chúng được dùng để làm sạch, làm mềm, làm mới hoặc tạo mùi thơm cho vải vóc, quần áo, tức là tác động lên vật liệu, không phải cơ thể người. Các sản phẩm này thường mang tính chất hóa học mạnh, được phân phối qua siêu thị, cửa hàng tiện lợi hoặc hệ thống đồ dùng gia đình. Mục tiêu của các sản phẩm này là vệ sinh và bảo dưỡng vật liệu chứ không liên quan đến lĩnh vực mỹ phẩm cá nhân.

Ngoài ra, về tính chất hóa học và tiêu chuẩn an toàn, nước hoa được kiểm soát dưới quy chuẩn mỹ phẩm, trong khi các chế phẩm giặt tẩy lại tuân theo quy định đối với hóa chất gia dụng – điều này càng nhấn mạnh sự khác biệt về chức năng và phân khúc sản phẩm.

Từ các phân tích ở trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật và khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-27265, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 18695/QĐ-SHTT ngày 23/03/2018 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2015-27265 ngày 02/10/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-27265 ngày 02/10/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Procter & Gamble Company (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240414/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Liberty Mutual Insurance Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2014-00556 ngày 16/6/2014 của Liberty Mutual Insurance Company; địa chỉ: 175 Berkeley St., Boston, MA 02116, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-13474 ngày 23/06/2010 theo Quyết định số 15139/QĐ-SHTT ngày 18/03/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3518/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Liberty Mutual Insurance Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HOMECARE, hình" theo đơn đăng ký số 4-2010-13474 (nhãn hiệu đăng ký) của Liberty Mutual Insurance Company bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 15139/QĐ-SHTT ngày 18/03/2014 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt về tổng thể.

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ và phần hình. Phần chữ là các từ "HOMECARE Bảo hiểm Nhà cửa". Chữ "HOMECARE" được viết hoa cách điệu với chữ "HOME" màu xanh lá cây và "CARE" màu xanh lam có nét chéo của chữ R được kéo dài xuống dưới. Phía trên chữ HOME là một hình tam giác màu xanh lá cây tượng trưng cho hình mái nhà. Dưới từ HOMECARE là một đường thẳng màu xanh lam. Bên dưới là các từ "Bảo hiểm Nhà cửa" màu xanh lam với các chữ cái "B" và "N" viết hoa. "HOMECARE" là từ không có nghĩa..

- Nhãn hiệu đăng ký được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với chức năng là một nhãn hiệu cho các dịch vụ bảo hiểm tại Việt Nam.

- Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký được phân phối rộng rãi trên toàn quốc; nhãn hiệu đăng ký được đầu tư và quảng cáo lớn với hình thức quảng cáo rất phong phủ trên toàn quốc.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp thuận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến*";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu*".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ và phần hình.

Dòng chữ "HOMECARE" ở phía trên: chữ in hoa, có phần "HOME" màu xanh lá và "CARE" màu xanh dương, có thiết kế đồ họa kết hợp với hình tam giác tượng trưng cho mái nhà phía trên; dòng chữ "Bảo hiểm Nhà cửa" (bằng tiếng Việt) ở phía dưới, đóng vai trò giải thích chức năng, không phải phần chính tạo dấu ấn phân biệt.

Nhãn hiệu "HOMECARE – Bảo hiểm Nhà cửa" có yếu tố tạo hình và cách trình bày đặc trưng, các từ ngữ không mang tính mô tả trực tiếp cho các dịch vụ thuộc Nhóm 36 và 41. Sự kết hợp của các yếu tố hình học, màu sắc, chữ viết trong nhãn hiệu đăng ký đã tạo nên tổng thể hoàn toàn độc đáo, có tính phân biệt và gây ấn tượng mạnh cho người tiêu dùng.

Do đó, từ những phân tích nêu trên có thể thấy sự kết hợp giữa các yếu tố hình họa, chữ viết, màu sắc đã tạo thành một tổng thể độc đáo có khả năng phân biệt, vì thế, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-13474, không áp dụng quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15139/QĐ-SHTT ngày 18/03/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-13474 ngày 23/06/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-13474 ngày 23/06/2010. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Bảo hiểm Nhà cửa".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Liberty Mutual Insurance Company (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240415/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Pacific Market International, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2018-00185 ngày 08/3/2018 của Pacific Market International, LLC; địa chỉ: 2401 Elliott Avenue, 4th Floor, Seattle, Washington 98121 -3300, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-00138 ngày 03/01/2013 theo Quyết định số 87325/QĐ-SHTT ngày 11/12/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3328/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Pacific Market International, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "STANLEY" đăng ký theo đơn số 4-2013-00138 (nhãn hiệu đăng ký) cho Nhóm 21 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 87325/QĐ-SHTT ngày 11/12/2017 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu STANLEY được bảo hộ theo GCNĐKNH số 11280 của Stanley Electric Company Limited (nhãn hiệu đối chứng), theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng do có sự khác nhau về sản phẩm mang hai nhãn hiệu. Cụ thể, các sản phẩm xin đăng ký và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác nhau về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Sản phẩm xin đăng ký là "đồ chứa đựng thức ăn và đồ uống", là các sản phẩm nhỏ gọn dùng để chứa đựng, không dùng điện, có giá thành thấp và được phân phối ở các cửa hàng tạp hóa. Trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng bao gồm "thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, phân phối nước và thiết bị vệ sinh" là các sản phẩm có kích thước lớn, thường phải dùng điện, để chiếu sáng, sưởi nóng, làm lạnh hoặc vệ sinh, có giá thành cao và thường được bán tại các cửa hàng chuyên biệt về thiết bị điện gia dụng hoặc thiết bị nội thất.

- Thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu STANLEY đăng ký cho các sản phẩm tương tự dưới tên các chủ sở hữu khác nhau tại Việt Nam.

- Ngoài ra, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp thư đồng ý với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký của người nộp đơn tại Việt Nam.

- Thêm vào đó, hai nhãn hiệu đã đồng tồn tại ở nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới như Úc, Hoa Kỳ, Nhật Bản (nước xuất xứ của nhãn hiệu đối chứng), Malaysia, Uruguay, Philippines, Anh, …..

Từ những phân tích trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng và không thể bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Trong số các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thì chỉ có sản phẩm thiết bị nấu nướng thuộc Nhóm 11 là có nguy cơ tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt thể hiện qua những phân tích dưới đây:

So sánh về bản chất và mục đích sử dụng: Đồ chứa đựng thức ăn và đồ uống bao gồm: hộp đựng thực phẩm, bình nước, chai lọ, ly, cốc, bình giữ nhiệt, khay, hộp cơm v.v... Đây là các sản phẩm dùng để bảo quản, đựng, trữ hoặc vận chuyển thức ăn, đồ uống đã chế biến hoặc sẵn sàng dùng. Thiết bị nấu nướng bao gồm: nồi, chảo, bếp gas, bếp điện, nồi chiên không dầu, lò vi sóng, lò nướng v.v... Đây là các sản phẩm có chức năng tạo nhiệt hoặc hỗ trợ quá trình nấu chín thức ăn.Mặc dù cả hai loại sản phẩm đều liên quan đến ẩm thực - nhà bếp, nhưng chúng phục vụ các giai đoạn khác nhau trong quá trình chế biến và sử dụng thực phẩm: thiết bị nấu nướng dùng trong quá trình chế biến trong khi đồ chứa đựng dùng trong bảo quản hoặc tiêu thụ thực phẩm sau chế biến.

Trong trường hợp này: dù hai nhãn hiệu cùng sử dụng trong môi trường bếp/ẩm thực, hai loại sản phẩm này không cạnh tranh trực tiếp, không thay thế cho nhau nên người tiêu dùng khó có khả năng hiểu nhầm rằng chúng có cùng nguồn gốc thương mại chỉ vì nhãn hiệu giống nhau.

Đồ chứa đựng thực phẩm và đồ uống (thuộc Nhóm 21) và thiết bị nấu nướng (thuộc Nhóm 11) là hai loại sản phẩm không tương tự về bản chất, mục

đích sử dụng, chức năng và phân nhóm hàng hóa. Do đó, sử dụng nhãn hiệu trùng hoặc tương tự nhau trên hai loại sản phẩm này thì không có khả năng khiến người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật và khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-00138, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87325/QĐ-SHTT ngày 11/12/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-00138 ngày 03/01/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-00138 ngày 03/01/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Pacific Market International, LLC (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240416/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Starbucks Corporation (d/b/a Starbucks Coffee Company)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2015-01197 ngày 22/12/2015 của Starbucks Corporation (d/b/a Starbucks Coffee Company); địa chỉ: 2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-06707 ngày 09/04/2012 theo Quyết định số 60669/QĐ-SHTT ngày 30/09/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3629/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Starbucks Corporation (d/b/a Starbucks Coffee Company) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "R và hình" theo đơn đăng ký số 4-2012-06707 cho các nhóm 35, 43 (nhãn hiệu đăng ký) của Starbucks Corporation ("Starbucks") đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 60669/QĐ-SHTT ngày 30/09/2015 với lý do nhãn hiệu đăng ký là tổ hợp của một ký tự không có khả năng phân biệt và phần hình đã được sử dụng rộng rãi theo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT).

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng chữ "R" dựa trên các lý do như sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân, là sự kết hợp của các yếu tố tạo nên tổng thể độc đáo, thể hiện sự sáng tạo riêng của người nộp đơn Starbucks.

- Hình ngôi sao năm cánh trong nhãn hiệu đăng ký không phải là một hình hình học hay hình vẽ thông thường của các dịch vụ xin đăng ký theo quy định tại các Điều 74.2 (a) và (b) của Luật SHTT. Đây không phải là hình học cơ bản như hình tròn, hình vuông, hay tam giác, cũng không phải là biểu tượng thường dùng cho các dịch vụ liên quan. Việc sử dụng hình ngôi sao trong nhãn hiệu đăng ký mang tính sáng tạo và tạo dấu ấn riêng biệt.

- Theo thực tiễn xét nghiệm, Cục Sở hữu trí tuệ đã bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu của các bên thứ ba với hình ngôi sao tương tự không bị xem xét là một yếu tố loại trừ. Điều đó có nghĩa rằng thành phần này đã được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét là có khả năng phân biệt tự thân và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ là nhãn hiệu.

- Tổng thể nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp hết sức độc đáo, sáng tạo, tạo thành một ấn tượng riêng biệt đối với người tiêu dùng. Cụ thể, nhãn hiệu được kết hợp bởi hình ngôi sao năm cánh màu đen ở dòng trên (có tính phân biệt tự thân như đã phân tích ở trên) và chữ cái "R" viết in hoa ở dòng dưới được ngăn cách nhau bởi một đường thẳng nằm ngang. Bởi vậy, các yếu tố này khi kết hợp với nhau tạo thành một tập hợp không thể tách rời. Đây chính là logo dùng cho các sản phẩm và dịch vụ STARBUCKS RESERVE đã được người tiêu dùng biết đến rộng rãi gắn liền với Starbucks nhờ các hoạt động sử dụng, quảng cáo và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trên toàn thế giới. Nhãn hiệu đăng ký đã

thực hiện vai trò là một chỉ dẫn về nguồn gốc của các dịch vụ xin đăng ký. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký xét về tổng thể phải được coi là đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, với chữ "R" không được bảo hộ riêng.

Thứ hai, tổng thể nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu và là nhãn hiệu nổi tiếng của Starbucks tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng đầu tiên từ năm 2010 tại Hoa Kỳ. Starbucks đã xây dựng một trang web riêng để quảng cáo và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký. Nhãn hiệu đăng ký luôn được thể hiện nổi bật trên các sản phẩm hoặc trên biển hiệu bên trong hoặc bên ngoài các cửa hàng của Starbucks tại các nước, thu hút sự chú ý của khách hàng. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại 70 quốc gia trên thế giới. Các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký cũng được giới thiệu và quảng cáo rộng khắp với người tiêu dùng Việt Nam thông qua trang web chính thức của Starbucks tại thị trường Việt Nam cũng như các quảng cáo và bài viết trên các báo, tạp chí uy tín có danh tiếng bằng tiếng Việt.

Thứ ba, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký của người nộp đơn cho các nhóm sản phẩm và dịch vụ khác nhau tại Việt Nam, cụ thể theo các đăng ký nhãn hiệu số 257777, 343117, 279188, 313314 và chỉ loại trừ bảo hộ với chữ cái "R" trong các nhãn hiệu này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu*".

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến*";

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa hình ngôi sao ở phía trên, một đường ngang ở giữa, và chữ cái "R" ở phía dưới, tạo thành một tổng thể có bố

cục rõ ràng và tạo dấu ấn thị giác nhất định. Mặc dù các thành phần riêng lẻ như ngôi sao hay chữ "R" là những yếu tố đơn giản, nhưng cách sắp xếp, tổ hợp cụ thể trong nhãn hiệu đã tạo nên tổng thể có tính phân biệt.

Trong đó, hình ngôi sao, dù được sử dụng trong nhiều nhãn hiệu khác nhau, không phải là biểu tượng quy ước hay hình vẽ thông thường gắn liền với các dịch vụ trong Nhóm 35 và Nhóm 43 và không thuộc loại dấu hiệu đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên đến mức bị coi là phổ thông theo điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ các phân tích nêu trên, có thể thấy lập luận của người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không yêu cầu bảo hộ riêng đối với ký tự "R" là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-06707, không áp dụng quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 60669/QĐ-SHTT ngày 30/09/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-06707 ngày 09/04/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-06707 ngày 09/04/2012. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng R.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Starbucks Corporation (d/b/a Starbucks Coffee Company) (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240417/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Evolution Fresh, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2015-00192 ngày 27/02/2015 của Evolution Fresh, Inc.; địa chỉ: 1055 Cooley Avenue, San Bernardino, California 92408, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2012-09254 theo Quyết định số 72903/QĐ-SHTT ngày 29/11/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3304/BC-TTKN

ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Evolution Fresh, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu xin đăng ký "EVOLUTION FRESH" theo Đơn đăng ký số 4-2012-09254 (nhãn hiệu đăng ký) cho các Nhóm 05, 29, 30, 32, 35, 43 của Evolution Fresh, Inc. ("Evolution Fresh") bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 72903/QĐ-SHTT ngày 29/11/2014 với lý do nhãn hiệu dăng ký mang tính mô tả và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "evolution, hình" thuộc Nhóm 7 và 11 theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 770283 của INDESIT COMPANY SPA (IT) đã hết hạn hiệu lực nhưng chưa quá 5 năm.

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký với "FRESH" không bảo hộ riêng, dựa trên các lập luận như sau:

- Người nộp đơn Evolution Fresh đã xin loại bỏ các dịch vụ thuộc Nhóm 35 có liên quan đến sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng khỏi danh mục sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký.
- Nhãn hiệu đăng ký với danh mục sản phẩm và dịch vụ đã được giới hạn hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.
- Nhãn hiệu đăng ký xét về tổng thể không mang tính mô tả đối với các sản phẩm và dịch vụ xin đăng ký, không thuộc trường hợp quy định tại Điều 74.2(c) của Luật SHTT.

Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và biết đến rộng rãi. Người nộp đơn Evolution Fresh đã nộp bản tuyên bố về việc sử dụng và biết đến rộng rãi của nhãn hiệu đăng ký.

Từ những phân tích nói trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký không thể bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng do sản phẩm và dịch vụ sau khi giới hạn của nhãn hiệu đăng ký khác với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký cũng không mang tính mô tả. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký không thể bị từ chối theo quy định tại các điểm c và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng "FRESH".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là*: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông*

qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".*

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn Evolution Fresh đã loại bỏ các dịch vụ thuộc Nhóm 35 có liên quan đến hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng khỏi danh mục hàng hóa và dịch vụ đi kèm nhãn hiệu đăng ký. Do đó, các hàng hóa và dịch vụ sau khi được giới hạn hoàn toàn khác biệt với các hàng hóa thuộc các Nhóm 7 và 11 đi kèm nhãn hiệu đối chứng.

Người nộp đơn đã đồng ý không bảo hộ riêng thành phần "FRESH". Xét về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân, tổng thể nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả cho các sản phẩm và dịch vụ xin đăng ký.

Từ các phân tích nêu trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật và lập luận của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-09254 ngày 10/11/2011, không áp dụng quy định tại điểm c, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 72903/QĐ-SHTT ngày 29/11/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-09254.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-09254 ngày 10/11/2011. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "FRESH".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Evolution Fresh, Inc.

(qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240995/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ISEP Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2012-00181 ngày 08/3/2012 của Công ty cổ phần ISEP Việt Nam; địa chỉ: 102 K6B, ngõ 48 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-23239 ngày 03/11/2010 theo Quyết định số 6535/QĐ-SHTT ngày 21/02/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6381/BC-TTKN

ngày 16/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ISEP Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ của Chính phủ, nhãn hiệu "ISEP, where makes your future bright, hình" theo đơn số 4-2010-23239 cho các dịch vụ thuộc nhóm 41 bị từ chối vì: (i) chữ cái "I" không phát âm được như một từ ngữ, không có khả năng phân biệt; (ii) nhãn hiệu mang tính mô tả cho dịch vụ; (iii) nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SEP, Khởi Tạo Doanh Nghiệp, hình" đăng ký theo đơn số 4-2010-23233 và đơn số 4-2010-23234. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ISEP, where makes your future bright, hình" theo đơn số 4-2010-23239 với lý do:

- Tại Thông báo số 58492/SHTT-NH ngày 08/12/2011, Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH "ISEP, where makes your future bright, hình" với lý do nhãn hiệu không rõ ràng, đưa ra một nhãn hiệu là "SEP" để so sánh hai nhãn hiệu gần giống nhau. Người nộp đơn cho rằng, nhãn hiệu đăng ký "ISEP, where makes your future bright, hình" và nhãn hiệu đối chứng "SEP" không tương tự nhau về ký tự và nội dung;

- Khi nhận được Quyết định số 6535/QĐ-SHTT ngày 21/02/2012, người nộp đơn càng không đồng ý với lý do: "Từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký số 4-2010-23239 với lý do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung".

- Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hợp tác và tạo điều kiện cho Doanh nghiệp Việt Nam nói chung và người nộp đơn được phép đăng ký bảo hộ nhãn hiệu "ISEP, where makes your future bright, hình" theo đơn số 4-2010-23239.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "ISEP, where makes your future bright, hình" có phần chữ "I" viết in hoa được trình bày to hơn từ "SEP", tuy nhiên không đến mức tạo thành các chữ cái không phát âm được như một từ ngữ, không có khả năng phân biệt;

- Mặc dù, nhãn hiệu đăng ký "ISEP, where makes your future bright, hình" có phần chữ "ISEP" trong đó chữ cái "I" được trình bày giống hình ngọn nến, trong hình chữ nhật, to hơn các chữ cái còn lại, phần chữ được cấu tạo bởi màu xanh lá cây tạo thành một tổng thể khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng "SEP, Khởi Tạo Doanh Nghiệp, hình" đăng ký theo các đơn số 4-2010-23233 và đơn số 4-2010-23234 đã được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 182266 và GCNĐKNH số 182267 cho dịch vụ: "Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo".

Với các lý do trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "ISEP, where makes your future bright, hình", không bảo hộ riêng "where makes your future bright".

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-23239 ngày 03/11/2010, không áp dụng quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6535/QĐ-SHTT ngày 21/02/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-23239 ngày 03/11/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-23239 ngày 03/11/2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần ISEP Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240996/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ursapharm Arzneimittel GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2018-00556 ngày 24/8/2018 của Ursapharm Arzneimittel GmbH; địa chỉ: IndustriestraBe 35, 66129 Saarbrucken, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-29796 ngày 27/10/2015 theo Quyết định số 36650/QĐ-SHTT ngày 30/5/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6382/BC-TTKN

ngày 17/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ursapharm Arzneimittel GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại các điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "HYLO-GEL" theo đơn số 4-2015-29796 bị từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "HYLOS" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 157182 và nhãn hiệu "Hylagel" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 712162 cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 05. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "HYLO-GEL" theo đơn số 4-2015-29796 với lý do:

- Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc tổng thể, ấn tượng thị giác và phát âm. Cụ thể, nhãn hiệu "HYLO-GEL" bao gồm 7 chữ cái "H-Y-L-O-G-E-L" tạo thành 3 âm tiết "hai-lə-ʤel", trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "HYLOS" gồm 5 chữ cái "H-Y-L-O-S" tạo thành 2 âm tiết "hai-ləs". Bên cạnh đó, Cục Sở hữu trí tuệ đã bảo hộ nhãn hiệu "HYLO-COMOD" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 253184 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 của chủ đơn. Nhãn hiệu này có cấu trúc tương tự với nhãn hiệu "HYLO-GEL", cụ thể là đều bao gồm tiền tố "HYLO" kết hợp với một từ khác, được nối bởi dấu gạch nối "-". Trong tiếng Anh, dấu gạch nối "-" được dùng để nối giữa hai từ tạo thành một từ ghép. Do vậy, nhãn hiệu "HYLO-GEL" phải được xem xét tổng thể, với tư cách là một từ ghép khi so sánh với nhãn hiệu "HYLOS". Dấu hiệu "GEL" tuy đứng độc lập không có khả năng phân biệt, nhưng khi kết hợp với "HYLO" tạo thành từ ghép "HYLO-GEL", có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "HYLOS". Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ đã bảo hộ cho trường hợp tương tự là nhãn hiệu "HYLOCARE" theo GCNĐKNH số 171849 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05.

- Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về sản phẩm mang nhãn hiệu. Cụ thể, nhãn hiệu đối chứng "HYLOS" được đăng ký tại Cục Quản Lý Dược cho thuốc điều trị tăng huyết áp theo số đăng ký VN-8845-04, trong khi nhãn hiệu "HYLO-GEL" được đăng ký và sử dụng cho các sản phẩm chăm sóc và điều trị các bệnh về mắt. Do vậy, sản phẩm mang nhãn hiệu "HYLO-GEL" phân biệt so với sản phẩm mang nhãn hiệu "HYLOS" về thành phần hoạt chất, dạng bào chế và đối tượng người tiêu dùng.

- Người nộp đơn xin được bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "HYLO-GEL", không bảo hộ riêng dấu hiệu "GEL".

- Nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 15/06/2019, cũng như không được sử dụng tại Việt Nam trong 05 năm theo kết quả tra cứu của Tạp chí thị trường giá cả thuộc Viện Kinh tế Tài chính – Bộ Tài chính số 29/VKTTC-TTGC-CVNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "HYLOS" bảo hộ theo GCNĐKNH số 157182

Nhãn hiệu đăng ký "HYLO-GEL" có phần chữ "HYLO" tương tự với nhãn hiệu đối chứng "HYLOS" nhưng nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng ở phần chữ "HYLO" được nối dấu gạch ngang "-" với từ "-GEL". Do vậy, về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt được với nhau.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "Hylagel" bảo hộ theo ĐKQT số 712162

Nhãn hiệu đăng ký "HYLO-GEL" bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng "Hylagel", tuy nhiên nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi 2 thành phần "HYLO" và "GEL" và được nối bởi dấu gạch ngang "-". Do vậy, về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt được với nhau về cấu tạo từ, thị giác và phát âm.

- Nhãn hiệu đăng ký "HYLO-GEL" có phần chữ "GEL" bị coi là mang tính mô tả cho sản phẩm thuộc nhóm 05. Do vậy, chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "HYLO-GEL", không bảo hộ riêng "GEL".

- Người nộp đơn đã bảo hộ nhãn hiệu "HYLO-COMOD" theo GCNĐKNH số 253184 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-29796 ngày 27/10/2015, không áp dụng quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 36650/QĐ-SHTT ngày 30/5/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-29796 ngày 27/10/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu HYLO-GEL", không bảo hộ riêng "GEL" theo đơn số 4-2015-29796 ngày 27/10/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ursapharm Arzneimittel GmbH (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241248/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Thaitan Foods International Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00077 ngày 05/02/2020 của Thaitan Foods International Co., Ltd.; địa chỉ: 2532 RAMA III TOWER, TROK NOKKHET, RAMA III ROAD, BANGKLO, BANGKHOLEAM, BANGKOK 10120 THAILAND; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS; khiếu nại về việc (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-14008 ngày 18/05/2017 theo Quyết định số 105424//QĐ-SHTT ngày 25/11/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3511/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Thaitan Foods International Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 25/11/2019, nhãn hiệu  theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-14008 cho Nhóm 32 bị từ chối cấp GCNĐKNHNH theo Quyết định số 105424/QĐ-SHTT ngày 25/11/2019 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 với lý do không có khả năng phân biệt vì là dấu hiệu hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng.

Ngày 05/02/2020 và 27/02/2020, chủ đơn Thaitan Foods International Co., Ltd. do Văn phòng luật sư MINERVAS đại diện đã có đơn khiếu nại số KN4-2020-00077 và công văn bổ sung số 0067-1477/KNNH, đề nghị bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu theo đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-14008 tại Việt Nam trên cơ sở như sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký được tạo ra từ ý tưởng kết hợp nước với công thức hóa học là "H_2O" và dừa có tên trong tiếng Anh là "coconut", trong đó chữ O trong công thức hóa học là "H_2O" được thay bằng chữ cái C là chữ cái đầu của từ "coconut", với các chữ cái H, C, và số 2 được cách điệu và thể hiện bằng màu sắc.

Nhãn hiệu xin đăng ký là tập hợp gồm các chữ cái và số được trình bày cách điệu, cùng một dấu hiệu mang tính phân biệt đứng giữa, tất cả được thể hiện bằng màu xanh lá cây, tạo thành một nhãn hiệu về mặt tổng thể mang tính phân biệt, cụ thể:

Các chữ cái  và không được trình bày bằng phông chữ thông thường; chân chữ cái H tròn, hai nét đứng mảnh, đứng cách xa nhau, nét ngang đậm và dài;

Chữ cái  được trình bày cách điệu giống như chữ U không chân nằm ngang;

Dấu hiệu  trong nhãn hiệu kể cả khi được nhìn nhận là số 2 thì bản thân nó cũng tự mang tính phân biệt do được trình bày cách điệu;

Sự kết hợp của dấu hiệu với các chữ cái cách điệu, tất cả được thể hiện bằng màu xanh lá cây tạo thành nhãn hiệu  về mặt tổng thể mang tính phân biệt, và thuộc trường hợp loại trừ của Điều 39.3.b của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Nhãn hiệu đã được chủ đơn đăng ký bảo hộ tại nhiều quốc gia, trong đó có các quốc gia sau đây: Thailand; China; Hong Kong; Macau; Taiwan; U.S.A.

Nhãn hiệu xin đăng ký đã được chủ đơn sử dụng rộng rãi, sản phẩm mang nhãn hiệu H2C đã được trưng bày và chào bán tại New York, Hoa Kỳ và được giới thiệu, quảng cáo tại nhiều trang web trên toàn thế giới trong đó có cả Việt Nam.

Thực tiễn đăng ký nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy nhiều nhãn hiệu có cấu tạo từ hai chữ cái không phát âm được như một từ, một chữ cái kết hợp với một chữ số, có phần hình có tính phân biệt tương tự hoặc thậm chí yếu hơn, về tổng thể đã được coi là có tính phân biệt, và đã được đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc các nhóm khác nhau, ví dụ như: nhãn hiệu O2 (GCNĐKNH số 116680); nhãn hiệu D2D (GCNĐKNH số 106421); nhãn hiệu B2C (GCNĐKNH số 121806); nhãn hiệu DD2 (GCNĐKNH số 145702); nhãn hiệu KO2 (GCNĐKNH số 152484); nhãn hiệu CO2 (GCNĐKNH số 185065); nhãn hiệu X2® (GCNĐKNH số 220506); nhãn hiệu M2E (GCNĐKNH số 234205); nhãn hiệu TM2 (GCNĐKNH số 251947); nhãn hiệu B2S (GCNĐKNH số 277149); nhãn hiệu N3 (GCNĐKNH số 283828); nhãn hiệu B-52 (GCNĐKNH số 130920); nhãn hiệu CB2 (GCNĐKNH số 240879),…;

Theo người nộp đơn, căn cứ theo Điểm b khoản 3 Điều 39 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định về việc đánh giá khả năng phân biệt của dấu hiệu dạng chữ viết, chữ số theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu xin đăng ký của chủ đơn không phải đơn thuần là tập hợp gồm các chữ cái và số mà gồm hai chữ cái H và C được trình bày cách điệu mang tính phân biệt, cùng một dấu hiệu mang tính phân biệt đứng giữa, tất cả được thể hiện bằng màu xanh lá cây, tạo thành một nhãn hiệu về mặt tổng thể mang tính phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại và các quy định pháp luật có liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu xin đăng ký  về tổng thể được trình bày cách điệu mang tính phân biệt: chân chữ cái  tròn, hai nét đứng mảnh, đứng cách xa nhau, nét ngang đậm và dài; chữ cái  được trình bày cách điệu giống như chữ U không chân nằm ngang; dấu hiệu  trong nhãn hiệu khi được nhìn nhận là số 2 thì bản thân cũng mang tính phân biệt do được trình bày cách điệu. Sự kết hợp của dấu hiệu với các chữ cái và số cách điệu được thể hiện bằng màu xanh lá cây tạo thành một tổng thể mang tính phân biệt. Nhãn hiệu tạo ra một tổng thể độc đáo, ấn tượng và dễ nhớ đối với người tiêu dùng.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-14008, không áp dụng quy định tại điểm 2 khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 105424//QĐ-SHTT ngày 25/11/2019 về việc đối với đơn số 4-2017-14008 ngày 18/05/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-14008 ngày 18/05/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Thaitan Foods

International Co., Ltd. (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241495/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Lê Hùng Vương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-00158 ngày 22/4/2025 của Lê Hùng Vương; địa chỉ: Số 28/17A, đường Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-38090 ngày 14/09/2022 theo Quyết định số 40989/QĐ-

SHTT.$_{IP}$ ngày 31/03/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6251/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Lê Hùng Vương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TOAN MY XANH" theo đơn số 4-2022-38090 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 40989/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 31/03/2025 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 52545, 187709, 200591, 464163, 224505 (các nhãn hiệu đối chứng), căn cứ theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc từ chối dựa trên nhận định rằng nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng có trước là "TOÀN MỸ" (có dấu) do đều chứa cụm từ "TOAN MY" (không dấu hoặc có dấu). Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng sự tương tự này lớn về mặt thị giác và cách phát âm, và các sản phẩm/dịch vụ của hai bên tương tự nhau, nhãn hiệu đăng ký sử dụng cho dịch vụ mua bán, đại lý phân phối, bán lẻ các mặt hàng mang nhãn hiệu đối chứng hoặc các mặt hàng tương tự mang nhãn hiệu đối chứng, do đó, gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại. Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại công văn 62/CVTĐND/2024 ngày 12/8/2024 nhưng ý kiến phản đối này được Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá là không xác đáng.

Tuy nhiên, Người nộp đơn vẫn tiếp tục khiếu nại Quyết định từ chối, lập luận rằng việc đánh giá sự tương tự mà bỏ qua yếu tố "XANH" là không phù hợp và không xem xét nhãn hiệu đăng ký trong tổng thể. Đồng thời, Người nộp đơn khẳng định tính nhất quán trong xét duyệt là rất quan trọng, và thực tiễn đã cho thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ các cặp nhãn hiệu có cấu trúc tương tự nhau nhưng có bổ sung yếu tố có khả năng phân biệt, ví dụ như "Hai lúa" và "Hai Lúa Xanh", hay "Đại Thành" và "Đại Thành Xanh".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là*

nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".*

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý lẽ, tài liệu hiện có, thấy rằng:

Theo nguyên tắc thẩm định nhãn hiệu, khả năng phân biệt phải được xem xét dựa trên tổng thể các yếu tố cấu thành. Phần chữ "TOÀN MỸ" trong các nhãn hiệu đối chứng có ý nghĩa về sự hoàn hảo, toàn diện. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký "TOAN MY XANH" không chỉ khác biệt về hình thức không dấu mà còn có yếu tố "XANH" mang thông điệp riêng, gợi liên tưởng rõ ràng đến các giá trị về môi trường, sinh thái, bền vững. Do đó, sự kết hợp giữa "TOAN MY" và "XANH" tạo lập một ý nghĩa và ấn tượng thị giác khác biệt, khác hoàn toàn với ý nghĩa "TOÀN MỸ".

Về phương diện thị giác và thính giác, nhãn hiệu đăng ký "TOAN MY XANH" tạo ra sự khác biệt rõ rệt so với nhãn hiệu đối chứng "TOÀN MỸ" do sự bổ sung của từ "XANH". Cụ thể, việc đọc đầy đủ "TOAN MY XANH" là cấu trúc ba âm tiết, với yếu tố "XANH" mang âm bật rõ và có tính nhận diện cao, giúp loại trừ nguy cơ nhầm lẫn về âm thanh so với nhãn hiệu đối chứng hai âm tiết "TOÀN MỸ".

Thực tiễn xét nghiệm nhãn hiệu được dẫn chứng (như các cặp "Hai lúa"/"Hai Lúa Xanh" hay "Đại Thành"/"Đại Thành Xanh") chứng tỏ rằng việc bổ sung yếu tố có khả năng phân biệt như "XANH" là căn cứ hợp lý để tạo ra khả năng phân biệt với đối chứng, ngay cả khi các nhãn hiệu này sử dụng cho sản phẩm tương tự. Do đó, nhãn hiệu đăng ký "TOAN MY XANH" hoàn toàn đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ.

Tóm lại, nhãn hiệu đăng ký "TOAN MY XANH" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "TOÀN MỸ" do sự khác biệt rõ ràng về ý nghĩa, tổng thể cấu trúc, thị giác và thính giác.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-38090, không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 40989/QĐ-SHTT.IP ngày 31/03/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-38090 ngày 14/09/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-38090 ngày 14/09/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lê Hùng Vương (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241496/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 141989

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2015-00012 ngày 04/02/2015 của Công ty cổ phần tập đoàn Hoà Phát; địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (qua Công ty TNHH Trường Xuân)); yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 141989, cấp ngày 04/02/2010 cho Công ty cổ phần sản xuất - thương mại - dịch vụ Toàn Phát (VN);

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Đề nghị của Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát

Ngày 04/02/2015, Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát (qua Công ty TNHH Trường Xuân) nộp đơn ĐN1-2015-00012 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "TOÀN PHÁT, hình" đối với một phần dịch vụ "Mua bán bếp gas và linh kiện của bếp gas" thuộc nhóm 35 và toàn bộ dịch vụ: "Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp" thuộc nhóm 37 với các lý do sau:

Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 141989 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của Bên đề nghị hủy về các thành phần cấu tạo và bố cục sắp xếp, cụ thể là đều bao gồm:

- Hình khiên với phần dưới nhỏ hơn phần trên;
- Hình ba cánh quạt ở giữa hình khiên, được tạo bởi ba hình học có chung điểm đầu;
- "TOÀN PHÁT" tương tự về cấu trúc từ ngữ, số lượng chữ cái & âm tiết với "HÒA PHÁT".

1. 2. So sánh sản phẩm/dịch vụ

Sản phẩm/dịch vụ theo GCNĐKNH số 141989	Sản phẩm theo nhãn hiệu của Bên đề nghị hủy
Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm dầu khí như xăng dầu, gas, nhớt; mua bán bếp gas và các linh kiện của bếp gas.	Nhóm 11: Điều hòa không khí, bình nước nóng, tủ lạnh, chảo điện, đồ điện gia dụng như ấm điện, dụng cụ nấu nướng bằng điện, bếp điện, nồi cơm điện.
Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.	Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

- Các dịch vụ "Mua bán bếp gas và linh kiện của bếp gas" thuộc nhóm 35 theo nhãn hiệu "TOÀN PHÁT & hình" tương tự với các sản phẩm "dụng cụ nấu nướng bằng điện, bếp điện" của nhãn hiệu của Bên đề nghị hủy vì đối tượng hướng đến đều là dụng cụ nấu nướng;
- Các dịch vụ nhóm 37 theo nhãn hiệu "TOÀN PHÁT & hình" trùng với dịch vụ nhóm 37 của Bên đề nghị hủy (dịch vụ xây dựng).

Qua phân tích nêu trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký theo GCNĐKNH số 141989 tương tự với nhãn hiệu đã được bảo hộ và có ngày ưu tiên sớm hơn của Bên đề nghị hủy và các sản phẩm/dịch vụ đăng ký có liên quan đến nhau do vậy chúng tương tự gây nhầm lẫn với nhau.

- Nhãn hiệu "HÒA PHÁT, hình" là một nhãn hiệu có uy tín, danh tiếng trên thị trường đã được đông đảo công chúng người tiêu dùng Việt Nam biết đến. Chủ GCNĐKNH số 141989 là một công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực với bên đề nghị hủy bỏ đã biết và không thể không biết đến uy tín, danh tiếng nhãn hiệu của bên đề nghị hủy bỏ. Việc thiết kế, nộp đơn đăng ký với nhiều nhân tố tương tự như đã phân tích không thể được biện luận là một sự "trùng hợp ngẫu nhiên" về ý tưởng. Chỉ có thể lý giải là chủ sở hữu GCNĐKNH số 141989 đã cố tình sao chép, mô phỏng, cải biên gây nhầm lẫn, thiếu sót trong quá trình xét nghiệm để có được

sự bảo hộ rồi hưởng lợi kinh tế từ uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu bên đề nghị hủy bỏ và nhầm lẫn của khách hàng trong quá trình thương mại.

2. Ý kiến phản hồi của chủ sở hữu GCNĐKNH số 141989 (bên bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực)

- So sánh nhãn hiệu: Nhãn hiệu "TOÀN PHÁT" có cấu tạo phần hình là hình khiên đa giác sáu cạnh thẳng, dòng chữ bên trong khiên là "TOÀN PHÁT", ở giữa hình khiên là một hình tam giác và hai hình bình hành.

+ Nhãn hiệu "HÒA PHÁT, hình" có cấu tạo hình khiên là hình bán ê líp trên có 4 cạnh, dòng chữ bên rong khiên là "HÒA PHÁT", ở giữa hình khiên có ba hình tam giác.

Như vậy, hình đa giác sáu cạnh hoàn toàn khác với hình bán ê líp trên có 4 cạnh; Dòng chữ "TOÀN PHÁT" có 8 chữ cái, "HÒA PHÁT" có 7 chữ cái, tên "TOÀN" khác với "HÒA"; Hình ở giữa hình khiên là hai hình bình hành hoàn toàn khác với hai hình tam giác.

So sánh về sản phẩm/dịch vụ: Tên "TOÀN PHÁT" hoàn toàn khác so với "HÒA PHÁT" thì miễn so sánh sản phẩm/dịch vụ.

Kết luận: Chủ sở hữu GCNĐKNH số 141989 là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Toàn Phát khẳng định không thể có sự nhầm lẫn giữa nhãn hiệu nhãn hiệu "TOÀN PHÁT, hình" với nhãn hiệu "HÒA PHÁT, hình" của Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã có công văn số 8490/SHTT-TTKN ngày 09/9/2015 gửi Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Toàn Phát về việc hủy bỏ GCNĐKNH số 141989 với lý do nhãn hiệu "TOÀN PHÁT, hình" không đáp ứng điều kiện bảo hộ vì tương tự với nhãn hiệu "HÒA PHÁT, hình" theo GCNĐKNH số 100766.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ một phần hiệu lực trong trường hợp phần đó không đáp ứng điều kiện bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn ĐN1-2015-00012 ngày 04/02/2015, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu "TOÀN PHÁT, hình" có phần hình là dạng hình

thang ngược có cạnh đáy vát cạnh bằng nhau, bên trong có dấu hiệu hình gồm 2 hình bình hành bên trên và hình tam giác đều ở dưới xếp theo hình hoa thị, trên là chữ "TOÀN PHÁT" và nhãn hiệu "HÒA PHÁT, hình" có phần hình dạng hình thang ngược, cạnh đáy cong lên, bên trong có 3 hình tam giác xếp theo hình hoa thị, bên trên là chữ "HÒA PHÁT" và dưới cùng là chữ "HÒA PHÁT" lớn. Do cách bố trí phần chữ và hình giống nhau nên về trực giác khi nhìn xét về tổng thể các nhãn hiệu các nhãn hiệu có khả năng tương tự gây nhầm lẫn.

- Về sản phẩm/dịch vụ: Nhãn hiệu "TOÀN PHÁT, hình" đăng ký cho dịch vụ: "Mua bán bếp gas và linh kiện của bếp gas" thuộc nhóm 35 bị coi là tương tự với các sản phẩm: "dụng cụ nấu nước bằng điện, bếp điện" thuộc nhóm 11 của nhãn hiệu "HÒA PHÁT, hình" theo GCNĐKNH số 100766, và dịch vụ nhóm 37: "Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp" trùng với dịch vụ: "Dịch vụ xây dựng" thuộc nhóm 37 theo GCNĐKNH 100766.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 141989, cấp ngày 04/02/2010 cho Công ty cổ phần sản xuất - thương mại - dịch vụ Toàn Phát là có cơ sở.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 141989, cấp ngày 04/02/2010 cho Công ty cổ phần sản xuất - thương mại - dịch vụ Toàn Phát là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 141989, cấp ngày 04/02/2010 của Công ty cổ phần sản xuất - thương mại - dịch vụ Toàn Phát theo yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ một phần hiệu lực GCNĐKNH số 141989, cấp ngày 04/02/2010 cho Công ty cổ phần sản xuất - thương mại - dịch vụ Toàn Phát (VN), cụ thể là hủy bỏ hiệu lực đối với các dịch vụ: "Mua bán bếp gas và các linh kiện của bếp gas" thuộc nhóm 35 và toàn bộ dịch vụ: "Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp" thuộc nhóm 37 theo yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn Hoà Phát.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần sản xuất - thương mại - dịch vụ Toàn Phát (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất - thương mại - dịch vụ Toàn Phát (qua Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty cổ phần tập đoàn Hoà Phát; địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (qua Công ty TNHH Trường Xuân) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241497/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PT DELTOMED LABORATORIES
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00328 ngày 15/8/2025 của PT DELTOMED LABORATORIES; địa chỉ: Dusun Nangger Nambangan, Selogiri, Wonogiri, Jawa Tengah, Indonesia; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH ASL LAW; khiếu nại về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2023-00895 ngày 26/7/2023 theo Quyết định số 118590/QĐ-

SHTT.IP ngày 24/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6263/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PT DELTOMED LABORATORIES với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

- Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số CB4-2023-00895 ngày 26/7/2023, sửa đổi bổ sung ngày 03/12/2024 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm 48.2 và 48.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN vì đơn còn thiếu sót. Mặc dù, người nộp đơn đã sửa chữa trong thời hạn quy định nhưng không đạt yêu cầu. Các thiếu sót đã được nêu cụ thể trong Thông báo kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 112957/SHTT-SCVB.ip ngày 21/11/2024 và Thông báo số 10961/SHTT-SCVB.ip ngày 19/02/2025.

- Người nộp đơn đã nhận được quyết định số 118590/QĐ-SHTT.ip về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp, với lý do người nộp đơn không khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo số 10961/SHTT-SCVB.ip. Tuy nhiên, người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 10961/SHTT-SCVB.ip vào ngày 23/7/2025, tức là muộn hơn rất nhiều so với thời gian nhận Quyết định số 118590/QĐ-SHTT.ip vào ngày 02/7/2025 và điều này ngược lại hoàn toàn quy trình xử lý tài liệu, dẫn đến việc người nộp đơn không thể gửi phản hồi và khắc phục thiết sót trong thời gian quy định (người nộp đơn có gửi bằng chứng về thời gian nhận thông báo từ Gmail của người nộp đơn).

- Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 118590/QĐ-SHTT.ip ngày 24/6/2025 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 48.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp quy định có thiếu sót theo quy định tại điểm 48.3 của Thông tư này, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Ra thông báo dự định từ chối đăng ký hợp đồng, trong đó nêu rõ các thiếu sót của hồ sơ, ấn định 01 tháng kể từ ngày ký thông báo để người nộp hồ sơ sửa chữa các thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối về dự định từ chối đăng ký hợp đồng;

b) Ra thông báo từ chối đăng ký hợp đồng nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý

kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối đăng ký hợp đồng trong thời hạn đã được ấn định.

Điểm 48.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 quy định việc hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp bị coi là có thiếu sót nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tờ khai không hợp lệ;

b) Thiếu một trong các tài liệu trong danh mục tài liệu phải có;

c) Giấy ủy quyền không hợp lệ;

d) Bản sao hợp đồng không được xác nhận hợp lệ;

e) Tên, địa chỉ của bên chuyển giao trong hợp đồng không phù hợp với các thông tin tương ứng trong văn bằng bảo hộ hoặc trong hợp đồng là căn cứ phát sinh quyền chuyển giao, giấy ủy quyền, tờ khai; tên, địa chỉ của bên được chuyển giao trong hợp đồng không phù hợp với tên, địa chỉ ghi trong giấy ùy quyền, tờ khai

g) Hợp đồng không có đủ chữ ký (và con dấu, nếu có) của bên chuyển giao và bên được chuyển giao.

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 10961/SHTT-SCVB.ip ngày 19/02/2025 về kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đã phát hành qua hệ thống ngày 23/7/2025.

Người nộp đơn giải trình và khẳng định đã nhận được Thông báo số 10961/SHTT-SCVB.ip ngày 19/02/2025 vào ngày 23/7/2025 nhưng muộn hơn so với Quyết định số 118590/QĐ-SHTT.ip vào ngày 02/7/2025 dẫn đến việc

không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số CB4-2023-00895.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CB4-2023-00895 ngày 26/7/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 118590/QĐ-SHTT.IP ngày 24/6/2025 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2023-00895 ngày 26/7/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2023-00895.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau Cấp Văn Bằng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PT DELTOMED LABORATORIES (qua CÔNG TY TNHH ASL LAW) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 10961/SHTT-SCVB.ip ngày 19/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 10961/SHTT-SCVB.ip ngày 19/02/2025.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241498/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288622

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2018-00064 ngày 22/3/2018 của Công ty cổ phần tập đoàn Hương Sen, địa chỉ: Số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (qua Công ty TNHH SHTT HAVIP); yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 288622, cấp ngày 27/09/2017 cho Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM (VN) (trước đây là Công ty cổ phần BIBOMART);

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Đề nghị của Công ty cổ phần tập đoàn Hương Sen

Ngày 22/3/2018, Công ty cổ phần tập đoàn Hương Sen (qua Công ty TNHH SHTT HAVIP) nộp đơn ĐN1-2018-00064 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "BIBO MART, HỆ THỐNG CỬA HÀNG MẸ & BÉ" đối với một phần dịch vụ "Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống" thuộc nhóm 35 với các lý do sau:

Thông qua Trang thư viện số về sở hữu công nghiệp Việt Nam (http://iplib.noip.gov.vn), Công ty Cổ phần tập đoàn Hương Sen phát hiện Công ty cổ phần BIBOMART đã được cấp GCNĐKNH số 288622 ngày 27/09/2017 cho nhãn hiệu "BIBO MART" cho nhiều nhóm sản phẩm/dịch vụ, trong đó có "dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống". Bản sao công bố ĐKNH số 288622 được đính kèm trong (Phụ lục 2.)

Qua xem xét, người nộp đơn nhận thấy một phần Đăng ký nhãn hiệu "BIBO MART" nói trên của Công ty cổ phần BIBOMART không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, cụ thể "dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống" thuộc nhóm 35 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BIBO" theo GCN ĐKNH số 39698 đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 được cấp ngày 15/01/2002 của THE COCA-COLA COMPANY, địa chỉ tại 310 North Avenue, N.W., Atalanta, Georgia 30313, U.S.A (sau đây cũng xin được gọi là "Nhãn hiệu đối chứng"). Bản sao công bố ĐKNH số 39698 được đính kèm trong (Phụ lục 3).

- Nhãn hiệu "BIBO" theo GCNĐKNH số 39698 của THE COCA-COLA COMPANY (nộp đơn ngày 10/08/2000, ngày cấp 15/01/2002) cho sản phẩm nhóm 32: "Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô, các chế phẩm ở dạng cô đặc và các chế phẩm khác để làm đồ uống", trong khi đó nhãn hiệu "BIBO MART, HỆ THỐNG CỬA HÀNG MẸ & BÉ" theo GCNĐKNH số 288622, trong đó phần chữ "MART" và "HỆ THỐNG CỬA HÀNG MẸ & BÉ" là các cụm từ không có khả năng phân biệt cho các dịch vụ đăng ký) (ngày nộp đơn 14/08/2015, ngày cấp 27/09/2017) cho dịch vụ nhóm 35: "Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống".

Ngày 27/09/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp GCNĐKNH số 288622 cho nhãn hiệu BIBO MART của Công ty cổ phần BIBOMART với nội dung: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "Hệ thống Cửa hàng Mẹ & Bé, MART". Như vậy, có thể thấy rằng thành phần chính "BIBO" trong nhãn hiệu BIBO MART của Công ty cổ phần BIBOMART là thành phần được bảo hộ riêng theo GCNĐKNH số 288622, trùng hoàn toàn với nhãn hiệu "BIBO" của THE COCA-COLA COMPANY.

Đồng thời, "dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống" trong nhãn hiệu BIBO MART tương tự với toàn bộ sản phẩm đăng ký cho nhóm 32 của nhãn hiệu đối chứng do các sản phẩm của nhóm 32 có liên quan về mặt chức năng với "Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống" của nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể hơn, để hoàn thành chức năng "Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống" của nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ

hiệu lực một phần thì cần phải sử dụng các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 32 của nhãn hiệu đối chứng.

Hơn nữa, theo Quy chế thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu thì "dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống" thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu BIBO MART không nên được cấp vì tại thời điểm cấp GCNĐKNH ngày 27/09/2017 thì GCNĐKNH của nhãn "BIBO" của THE COCA-COLA- COMPANY vẫn đang còn hiệu lực (Hết hạn hiệu lực ngày 10/08/2020). Tuy nhiên, Cục sở hữu trí tuệ vẫn tiến hành cấp GCN ĐKNH số 288622 vào ngày 27/09/2017 cho nhãn hiệu BIBO MART của Công ty cổ phần BIBOMART cho nhiều dịch vụ/sản phẩm trong đó có "dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống" thuộc nhóm 35. Như vậy là không phù hợp với quy chế thẩm định và các quy định pháp luật hiện hành của Luật sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, Công ty cổ phần BIBOMART cũng đã từng đăng ký nhãn hiệu "BIBO" theo đơn số 4-2011-14822 vào ngày 20/07/2011 cho dịch vụ "mua bán đồ uống" và cũng đã bị từ chối bởi nhãn hiệu đối chứng "BIBO" theo GCNĐKNH số 39698 của THE COCA-COLA COMPANY. Sau đó, Công ty cổ phần BIBOMART đã phải loại bỏ dịch vụ "mua bán đồ uống" ra khỏi danh mục sản phẩm để được cấp GCN ĐKNH số 226402 vào ngày 17/06/2014.

Từ những lập luận trên, người nộp đơn cho rằng một phần dịch vụ nhóm 35, cụ thể là "dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống" theo GCNĐKNH số 288622 đăng ký cho nhãn hiệu BIBO MART của Công ty cổ phần BIBOMART không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại thời điểm cấp GCNĐKNH do tương tự, gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BIBO" của THE COCA-COLA COMPANY theo GCNĐKNH số 39698.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ một phần hiệu lực trong trường hợp phần đó không đáp ứng điều kiện bảo hộ".

Khoản 3 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp hủy bỏ hiệu lực

văn bằng bảo hộ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này với điều kiện phải nộp phí và lệ phí.

Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ là suốt thời hạn bảo hộ; đối với nhãn hiệu thì thời hiệu này là năm năm kể từ ngày cấp văn bằng bảo hộ, trừ trường hợp văn bằng bảo hộ được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ĐN1-2018-00064 ngày 22/3/2018, thấy rằng:

a) So sánh các nhãn hiệu:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu "BIBO MART, HỆ THỐNG CỬA HÀNG MẸ & BÉ" có phần chữ "BIBO" trùng với nhãn hiệu "BIBO" theo GCNĐKNH số 39698, các phần chữ còn lại "MART", "HỆ THỐNG CỬA HÀNG MẸ & BÉ" có khả năng phân biệt không cao, nên các nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhau.

- Về sản phẩm/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho dịch vụ nhóm 35, trong đó có dịch vụ: "siêu thị kinh doanh đồ uống" thuộc nhóm 35, trong khi nhãn hiệu "BIBO" áp dụng cho sản phẩm nhóm 32: "Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô, các chế phẩm ở dạng cô đặc và các chế phẩm khác để làm đồ uống".

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên cho thấy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho cùng sản phẩm/dịch vụ có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa và nguồn cung ứng dịch vụ.

b) Cục Sở hữu trí tuệ có công văn số 4564/SHTT-TTKN ngày 17/5/2018 gửi thông báo cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần BIBOMART về đề nghị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 288622 và chủ sở hữu nhãn hiệu "BIBO MART, HỆ THỐNG CỬA HÀNG MẸ & BÉ" đã có văn bản số 34/2018/CV-BBM ngày 31/5/2018 chấp nhận về đề nghị hủy bỏ một phần hiệu lực của GCNĐKNH số 288622 đối với "Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống" nhóm 35.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn Hương Sen về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 288622, cấp ngày 27/09/2017 cho Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 và 3 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ một phần hiệu lực GCNĐKNH số 288622, cấp ngày 27/09/2017 của

Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM theo yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn Hương Sen.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ một phần hiệu lực GCNĐKNH số 288622, cấp ngày 27/09/2017 cho Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM (VN), cụ thể là hủy bỏ đối với "Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ uống" thuộc nhóm 35 theo yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn Hương Sen.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM (Tầng 10 toà nhà Handico đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty cổ phần tập đoàn Hương Sen; địa chỉ: Số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241502/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Aspen Pharmacare Holdings Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN4-2021-00316 ngày 07/4/2021 của Aspen Pharmacare Holdings Limited; địa chỉ: Building 8 Healthcare Park, Woodlands Drive, Woodmead, Sandton, Gauteng, South Africa; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-20163 theo Quyết định số 15041/QĐ-SHTT ngày 25/02/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6331/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Aspen Pharmacare Holdings Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "aspen, hình" theo đơn số 4-2016-20163 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với lý do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu "ASPENTIL" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277432 của Công ty TNHH dược phẩm Liên Hợp;

- Nhãn hiệu "ASTAPEN" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 248736 của Công ty TNHH công nghệ sinh học dược Nanogen;

- Nhãn hiệu "APEN" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160804 của Công ty TNHH Reliv Pharma.

Công ty TNHH Ban Ca đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20163 với lý do như sau:

1. Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng

a. Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng "ASPENTIL" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277432 của Công ty TNHH dược phẩm Liên Hợp

- Xét về cách trình bày nhãn hiệu: nhãn hiệu xin đăng ký gồm chữ "aspen" màu xanh nước biển, viết theo kiểu chữ thường, và phần hình độc đáo ở bên trái chữ "aspen".

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm từ "ASPENTIL" màu đen viết in hoa. Do vậy, hai nhãn hiệu tạo ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt đối với người tiêu dùng.

- Xét về cấu trúc và cách phát âm: Từ "aspen" trong nhãn hiệu xin đăng ký gồm 05 chữ cái tạo thành một từ 02 âm tiết và được phát âm là /as-pen/, trong khi nhãn hiệu đối chứng "ASPENTIL" gồm 08 chữ cái tạo thành một từ 03 âm tiết và được phát âm khác biệt là /a-spen-ti/.

- Xét về ý nghĩa: Từ "aspen" trong nhãn hiệu xin đăng ký là một từ tiếng Anh, có nghĩa tiếng Việt là "cây dương lá rung"; trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ASPENTIL" là từ không có nghĩa. Thực tế người tiêu dùng thường dễ dàng nhận biết được các nhãn hiệu là từ có ý nghĩa trong từ điển, từ đó phân biệt với các nhãn hiệu chứa các ký tự tương tự nhưng không tạo thành từ có nghĩa.

b. Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng "ASTAPEN" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 248736 của Công ty TNHH công nghệ sinh học dược Nanogen

- Xét về cách trình bày nhãn hiệu, nhãn hiệu xin đăng ký gồm chữ "aspen" màu xanh nước biển, viết theo kiểu chữ thường, và phần hình độc đáo ở bên trái chữ "aspen". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm từ "ASTAPEN", màu cam, trình bày theo kiểu chữ cách điệu đổ bóng. Do vậy, hai nhãn hiệu tạo ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt đối với người tiêu dùng.

- Xét về cấu trúc và cách phát âm: Từ "aspen" trong nhãn hiệu xin đăng ký gồm 05 chữ cái tạo thành một từ 02 âm tiết và được phát âm là /as-pen/, trong khi nhãn hiệu đối chứng "ASTAPEN" gồm 07 chữ cái tạo thành một từ 03 âm tiết và được phát âm khác biệt là /a-sta-pen/.

- Xét về ý nghĩa: Từ "aspen" trong nhãn hiệu xin đăng ký là một từ tiếng Anh, có nghĩa tiếng Việt là "cây dương lá ring"; trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ASTAPEN" là từ không có nghĩa. Thực tế người tiêu dùng thường dễ dàng nhận biết được các nhãn hiệu là từ có ý nghĩa trong từ điển, từ đó phân biệt với các nhãn hiệu chứa các ký tự tương tự nhưng không tạo thành từ có nghĩa.

c. Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng "APEN" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160804 của Công ty TNHH Reliv Pharma

- Xét về cách trình bày nhãn hiện, nhãn hiệu đăng ký gồm chữ "aspen" màu xanh nước biển, viết theo kiểu chữ thường, và phần hình độc đáo ở bên trái chữ "aspen". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm từ "APEN" màu đen, viết in hoa. Do vậy, hai nhãn hiệu tạo ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt đối với người tiêu dùng.

- Xét về cấu trúc và cách phát âm: Từ "aspen" trong nhãn hiệu xin đăng ký gồm 05 chữ cái tạo thành một từ 02 âm tiết và được phát âm là /as-pen/, trong khi nhãn hiệu đối chứng "APEN" gồm 04 chữ cái tạo thành một từ 02 âm tiết, tuy nhiên lại được phát âm một cách khác biệt rõ rệt là /a-pen/.

- Xét về ý nghĩa: Từ "Aspen" trong nhãn hiệu xin đăng ký là một từ tiếng Anh, có nghĩa tiếng Việt là "cây dương lá rung"; trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "APEN" là một từ tiếng Hà Lan, có nghĩa tiếng Việt là "khí".

Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng "APEN" đã hết hạn hiệu lực từ ngày 12/11/2019 nhưng không được gia hạn. Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng nêu trên cũng chưa từng được sử dụng tại Việt Nam kể từ ngày đăng ký:

- Bản sao kết quả tra cứu của Tạp chí thị trường giá cả thuộc Viện Kinh tế Tài chính - Bộ Tài chính (bản gốc đã nộp theo đơn số 4-2016-20163);

- Bản in kết quả tra cứu từ cơ sở dữ liệu trực tuyến của Cục Quản Lý Dược - Bộ Y Tế;

- Bản in kết quả tra cứu từ Ngân hàng dữ liệu ngành Dược - Drugbank.vn của Cục Quản Lý Dược - Bộ Y Tế.

2. Nhãn hiệu đăng ký "aspen, hình" đã được sử dụng rộng rãi và trở nên quen thuộc với người tiêu dùng Việt Nam

a. Thông tin về chủ đơn:

Chủ đơn - Công ty Aspen Pharmacare Holdings Limited (sau đây gọi tắt là "Aspen") có lịch sử sản xuất và cung cấp các loại dược phẩm từ năm 1850. Aspen hiện có 70 cơ sở kinh doanh tại 55 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới với khoảng 10.000 nhân công. Aspen cung cấp thuốc cho hơn 150 quốc gia trên thế giới và được coi là công ty dược phẩm lớn nhất ở Nam Phi với sự

hiện diện ngày càng tăng ở Châu Mỹ Latinh, Châu Á, Châu Âu và Cộng đồng các quốc gia độc lập.

b. Thông tin chung về nhãn hiệu "aspen, hình":

- Nhãn hiệu "aspen, hình" của chủ đơn được thiết kế vào năm 2001, và được chính thức đưa vào sử dụng từ ngày 01/07/2002 cho tới nay. Nhãn hiệu "aspen, hình" bao gồm phần chữ "aspen" - là tên thương mại của chủ đơn và phần hình. Đây là được coi là "thương hiệu mẹ" (umbrella brand) của chủ đơn, do vậy được sử dụng trên tất cả các tài liệu kinh doanh và tất cả các bao bì dược phẩm do công ty sản xuất/ phân phối, bên cạnh nhãn hiệu riêng của mỗi sản phẩm. Hiện tại Aspen sở hữu hơn 10.000 nhãn hiệu sản phẩm và nhãn hiệu "aspen, hình" được sử dụng song song với tất cả các nhãn hiệu này trên bao bì sản phẩm, tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

c. Thông tin về việc sử dụng nhãn hiệu "aspen, hình" tại Việt Nam

- Các sản phẩm mang nhãn hiệu "aspen, hình" bắt đầu được bán tại Việt Nam từ năm 2015 thông qua một số nhà phân phối như Công ty TNHH dược phẩm Nhất Anh, Công ty cổ phần dược phẩm Tùng Linh, và Zueilig Pharma Pte Ltd.

- Ngoài việc ký hợp đồng phân phối với các công ty nêu trên, Aspen cũng đã thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam để điều hành việc kinh doanh các sản phẩm dược mang nhãn hiệu "aspen, hình". Văn phòng đại diện của Aspen có địa chỉ tại Tầng 1, Tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, với mã số đăng ký doanh nghiệp: 0315094629.

- Aspen cũng ký kết Hợp đồng dịch vụ với Công ty cổ phần dược liệu trung ương (địa chỉ tại 24 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh), theo đó công ty này có trách nhiệm chào bán và quảng cáo các sản phẩm dược của Aspen tại Việt Nam.

- Từ năm 2015, Aspen đã bán hơn 640.000 sản phẩm dược tại Việt Nam, mang lại nguồn doanh thu không nhỏ cho công ty.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đối chứng "APEN" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160804 có hiệu lực đến ngày 12/11/2019. Tại thời điểm ban

hành Quyết định số 15041/QĐ-SHTT ngày 25/02/2021, nhãn hiệu này chưa hết hiệu lực quá 05 năm kể từ ngày hết hạn, do đó vẫn được coi là nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Mặc dù kết quả tra cứu số 14/VKTTC-TTGC-CVNH ngày 24/02/2021 của Tạp chí Thị trường Giá cả – Viện Kinh tế Tài chính (Bộ Tài chính) cho thấy nhãn hiệu "APEN" chưa được sử dụng tại Việt Nam kể từ ngày 01/01/2011, song căn cứ nêu trên chưa đủ điều kiện pháp lý để loại nhãn hiệu này khỏi phạm vi đối chứng, bởi việc xem xét tình trạng "không sử dụng liên tục trong 05 năm" chỉ được áp dụng trong thủ tục yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ theo điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, không áp dụng trong giai đoạn thẩm định và đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký. Vì lý do nêu trên, nhãn hiệu "APEN" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160804 vẫn được coi là nhãn hiệu đối chứng với nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đăng ký "ASPEN" được cấu thành bởi toàn bộ các ký tự tạo nên tiền tố "ASPEN-" trong nhãn hiệu đối chứng "ASPENTIL" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277432, các thành phần "AS-", "-PEN" của nhãn hiệu đối chứng "ASTAPEN" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 248736.

Nhãn hiệu đăng ký được phát âm là /át (sờ)-pen/ tương tự gây nhầm lẫn về âm tiết phát âm của các nhãn hiệu đối chứng là /át (sờ)-pen-tin/, /át (sờ)-ta-pen/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và ba nhãn hiệu đối chứng nêu trên có sự tương tự cao về cấu trúc và âm tiết. Đồng thời, các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều thuộc nhóm 05 nên sẽ liên quan và gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nhà cung cấp sản phẩm.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20163 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 15041/QĐ-SHTT ngày 25/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-20163 ngày 05/07/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Aspen Pharmacare Holdings Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Aspen Pharmacare Holdings Limited (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244899/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hoàng Thị Mỹ Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00378 ngày 29/8/2025 của Ông/Bà Hoàng Thị Mỹ Phương; địa chỉ: 224/26 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-40999 ngày 31/10/2018 theo Quyết định số 102162/QĐ-SHTT.IP

LNA369

ngày 10/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6393/BC-TTKN ngày 21/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hoàng Thị Mỹ Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-40999 ngày 31/10/2018 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 10199/SHTT-NH ngày 16/3/2021.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 10199/SHTT-NH ngày 16/3/2021 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 102162/QĐ-SHTT.IP ngày 10/6/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về

tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 10199/SHTT-NH ngày 16/3/2021

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-40999 ngày 31/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 102162/QĐ-SHTT.IP ngày 10/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-40999 ngày 31/10/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-40999 ngày 31/10/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hoàng Thị Mỹ Phương (qua CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 10199/SHTT-NH ngày 16/3/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 10199/SHTT-NH ngày 16/3/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244900/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngô Thị Lụa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00162 ngày 23/4/2025 của Ông/Bà Ngô Thị Lụa; địa chỉ: Tổ dân phố số 7, làng Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, điện thoại 0964993872; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-36349 ngày 27/09/2021 theo Quyết định số 56473/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6427/BC-TTKN ngày 24/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngô Thị Lụa với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-36349 ngày 27/9/2021 của Ông/Bà Ngô Thị Lụa bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 96459/SHTT-NH_{IP} ngày 29/11/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 96459/SHTT-$NH._{IP}$ ngày 29/11/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi lại cho người nộp đơn ngày 27/02/2024. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-36349.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-36349 ngày 27/9/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56473/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-36349 ngày 27/09/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-36349 ngày 27/09/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Ngô Thị Lụa có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 96459/SHTT-NH.IP ngày 29/11/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 96459/SHTT-NH.IP ngày 29/11/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244901/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tinh bột Khoai mì HƯNG LONG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00380 ngày 29/8/2025 của Công ty TNHH Tinh bột Khoai mì HƯNG LONG; địa chỉ: Số 18, tổ 39, ấp Phước Tân 1, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-07794 ngày

LNA369

10/03/2022 theo Quyết định số 180518/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6339/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tinh bột Khoai mì HƯNG LONG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-07794 ngày 10/3/2022 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do đã thực hiện nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 105294/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 25/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí qua chuyển khoản tới tài khoản của Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ theo chứng từ chuyển tiền ngày 23/01/2024.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 105294/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 25/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn nêu lý do đã thực hiện việc nộp phí, lệ phí nêu trên vào ngày 23/01/2024 thông qua chuyển khoản tới tài khoản của Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận các khoản phí, lệ phí người nộp đơn đã nộp để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-07794.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-07794 ngày 10/3/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180518/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-07794 ngày 10/03/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-07794 ngày 10/03/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Tinh bột Khoai mì HƯNG LONG có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244902/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Cao Lễ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00383 ngày 03/9/2025 của Ông/Bà Nguyễn Cao Lễ; địa chỉ: 611 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0918184800; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-15396 ngày 28/04/2022 theo Quyết định số 181041/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

LNA369

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6336/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Cao Lễ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-15396 ngày 28/4/2022 của Ông/Bà Nguyễn Cao Lễ bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 105605/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 105605/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15396.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15396 ngày 28/4/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 181041/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-15396 ngày 28/04/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15396 ngày 28/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Cao Lễ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 105605/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 105605/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244903/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hoàng Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00392 ngày 04/9/2025 của Ông/Bà Nguyễn Hoàng Anh; địa chỉ: Số nhà 88, đường 3/1, khu đô thị Gamuda, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-17963 ngày 17/05/2022 theo Quyết định số 181400/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6338/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hoàng Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-17963 ngày 17/5/2022 của Ông/Bà Nguyễn Hoàng Anh bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 103975/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 22/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 103975/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 22/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi thành công. Người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-17963.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-17963 ngày 17/5/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 181400/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-17963 ngày 17/05/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-17963 ngày 17/05/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Hoàng Anh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 103975/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 103975/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244904/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Công Nghiệp SIU
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00382 ngày 03/9/2025 của Công ty TNHH Công Nghiệp SIU; địa chỉ: 611 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0918184800; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-15395 ngày 28/04/2022 theo Quyết định số 181042/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6337/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Công Nghiệp SIU với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-15395 ngày 28/4/2022 của Công ty TNHH Công Nghiệp SIU bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 105630/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 105630/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15395.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15395 ngày 28/4/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 181042/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-15395 ngày 28/04/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-15395 ngày 28/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Công Nghiệp SIU có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 105630/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023./.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 105630/SHTT-NH.IP ngày 26/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244905/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Đăng Khánh Đồng Nai
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00215 ngày 12/6/2025 của Công ty TNHH Đăng Khánh Đồng Nai; địa chỉ: Số 81/7B, khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, điện thoại 0987439906; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-12046 ngày 02/04/2021 theo Quyết định số 105044/QĐ-SHTT.IP ngày

24/11/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6335/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Đăng Khánh Đồng Nai với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-12046 ngày 02/4/2021 của Công ty TNHH Đăng Khánh Đồng Nai bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 16636w/SHTT-NH ngày 19/5/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 105044/QĐ-SHTT.IP ngày 24/11/2023 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2021-12046, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Người nộp đơn chỉ được biết thông tin đơn số 4-2021-12046 bị từ chối qua website vào ngày 10/5/2025 và nộp đơn khiếu nại. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 16636w/SHTT-NH ngày 19/5/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 105044/QĐ-SHTT.IP ngày 24/11/2023 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2021-12046 đều đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo và quyết định nêu trên chỉ được biết thông tin đơn số 4-2021-12046 bị từ chối qua website vào ngày 10/5/2025 nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-12046.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-12046 ngày 02/04/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 105044/QĐ-SHTT.IP ngày 24/11/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-12046 ngày 02/04/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-12046 ngày 02/04/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Đăng Khánh Đồng Nai có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 16636w/SHTT-NH ngày 19/5/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 16636w/SHTT-NH ngày 19/5/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244906/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00397 ngày 05/9/2025 của Ông/Bà Trần Văn Dũng; địa chỉ: Ấp Cây Da, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-32684 ngày 16/07/2024 theo Quyết định số 142107/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;

LNA369

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6333/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Dũng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-32684 ngày 16/7/2024 bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cho phép được khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức do không nhận được Thông báo số 131230/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/12/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức. Do đó, công ty không thể khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là khg hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 131230/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/12/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định hủy bỏ Quyết định số 142107/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 18/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 131230/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/12/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-32684 ngày 16/7/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 142107/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-32684 ngày 16/07/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-32684 ngày 16/07/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Văn Dũng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 131230/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 131230/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244907/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Rin Wedding Studio
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00338 ngày 20/8/2025 của Rin Wedding Studio; địa chỉ: Lô B19 Khu B3.2 Đường 2/9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-45169 ngày 23/09/2024 theo Quyết định số 142128/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6327/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Rin Wedding Studio với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-45169 ngày 23/9/2024 bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cho phép được khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức do chỉ nhận được Thông báo số 29583/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/3/2025 về việc kết quả thẩm định hình thức qua email ngày 24/6/2025. Do đó, công ty không thể khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 29583/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/3/2025 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết chỉ nhận được Thông báo nêu trên qua email ngày 24/6/2025 nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định hủy bỏ Quyết định số 142128/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 18/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 29583/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/3/2025 và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-45169 ngày 23/9/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 142128/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-45169 ngày 23/09/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-45169 ngày 23/09/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Rin Wedding Studio có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 29583/SHTT-NH.IP ngày 28/3/2025 và bổ sung các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 29583/SHTT-NH.IP ngày 28/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244908/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Chuyển đổi số DigiGo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00374 ngày 29/8/2025 của Công ty TNHH Chuyển đổi số DigiGo; địa chỉ: Tầng 4, Số 36/3 phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành Phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-38682 ngày 16/08/2024 theo Quyết định số 146026/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6330/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Chuyển đổi số DigiGo với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-38682 ngày 16/8/2024 bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cho phép được khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức do không nhận được Thông báo số 15893/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 27/2/2025 về việc kết quả thẩm định hình thức. Do đó, công ty không thể khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là khg hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 15893/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 27/2/2025 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định hủy bỏ Quyết định số 146026/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 23/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 15893/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 27/2/2025 và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-38682 ngày 16/8/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 146026/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-38682 ngày 16/08/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-38682 ngày 16/08/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Chuyển đổi số DigiGo có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 15893/SHTT-NH.IP ngày 27/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 15893/SHTT-NH.IP ngày 27/02/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244909/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Nhiên Xanh Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00372 ngày 28/8/2025 của Công ty TNHH Thiên Nhiên Xanh Việt Nam; địa chỉ: Số 7 ngõ 97 đường Nguyễn Đổng Chi, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-21504 ngày 25/05/2023 theo

LNA369

Quyết định số 153268/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6350/BC-TTKN ngày 14/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Nhiên Xanh Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-21504 ngày 25/5/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 118103/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 28/11/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 118103/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 28/11/2024 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 153268/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 118103/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 28/11/2024 và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-21504 ngày 25/5/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 153268/QĐ-SHTT.IP ngày 29/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-21504 ngày 25/05/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-21504 ngày 25/05/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thiên Nhiên Xanh Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 118103/SHTT-NH.IP ngày 28/11/2024 và bổ sung các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 118103/SHTT-NH.IP ngày 28/11/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244910/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà NGUYỄN THỊ HẢI THANH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00369 ngày 28/8/2025 của Ông/Bà NGUYỄN THỊ HẢI THANH; địa chỉ: 10+11C tổ 1 phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-31479 ngày 20/07/2023 theo Quyết định số 165783/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6349/BC-TTKN ngày 14/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà NGUYỄN THỊ HẢI THANH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-31479 ngày 20/7/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31917/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 11/10/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31917/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 31/3/2025 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 154267/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 31917/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 31/3/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-31479 ngày 20/7//2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 165783/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-31479 ngày 20/07/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-31479 ngày 20/07/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà NGUYỄN THỊ HẢI THANH có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 31917/SHTT-NH.IP ngày 31/3/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31917/SHTT-NH.IP ngày 31/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244911/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00373 ngày 29/8/2025 của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp; địa chỉ: Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, Ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-36305 ngày 07/09/2020 theo Quyết định số 87476/QĐ-SHTT.IP ngày 26/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6389/BC-TTKN ngày 21/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-36305 ngày 07/9/2020 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35573/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 26/4/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35573/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 26/4/2024 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 87476/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 26/5/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 35573/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 26/4/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-363605 ngày 07/9/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87476/QĐ-SHTT.IP ngày 26/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-36305 ngày 07/09/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-36305 ngày 07/09/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 35573/SHTT-NH.IP ngày 26/4/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35573/SHTT-NH.IP ngày 26/4/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244912/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sức khỏe ANKIE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00375 ngày 29/8/2025 của Công ty cổ phần sức khỏe ANKIE; địa chỉ: D01.L08 An Vượng Villas, KĐT Nam Cường, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-35042 ngày 09/08/2023 theo Quyết định số 160209/QĐ-SHTT.IP ngày 01/8/2025;

LNA369

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6353/BC-TTKN ngày 14/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sức khỏe ANKIE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35042 ngày 09/8/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13083/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 25/2/2025.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13083/SHTT-$NH._{IP}$ ngày 25/2/2025 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 160209/QĐ-$SHTT._{IP}$ ngày 01/8/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 13083/SHTT-$NH._{IP}$ ngày 25/2/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-35042 ngày 09/8/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 160209/QĐ-SHTT.IP ngày 01/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-35042 ngày 09/08/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35042 ngày 09/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sức khỏe ANKIE có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 13083/SHTT-NH.IP ngày 25/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13083/SHTT-NH.IP ngày 25/02/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244913/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00322 ngày 14/8/2025 của Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân; địa chỉ: Tầng 3 tòa tháp Khách sạn, Số 36 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-17901 ngày 09/08/2013 theo Quyết định số 120202/QĐ-SHTT.IP ngày

25/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6354/BC-TTKN ngày 14/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ số GH4-2023-03111 ngày 26/4/2023 bị Cục SHTT từ chối gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp nhận yêu cầu gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ do đã thực hiện việc đóng các khoản phí nêu trong Thông báo số 22488/SHTT-SCVB.$_{IP}$ ngày 26/3/2024 thông qua chuyển khoản tới số tài khoản của Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 20.4.d. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo dự định từ chối gia hạn, có nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra thông báo để người yêu cầu sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối, nếu đơn yêu cầu gia hạn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(i) Đơn yêu cầu gia hạn không hợp lệ hoặc được nộp không đúng thủ tục quy định;

(ii) Người yêu cầu gia hạn không phải là chủ văn bằng bảo hộ tương ứng.

Nếu kết thúc thời hạn đã ấn định mà người yêu cầu không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn cam kết đã khắc phục được các thiếu sót theo Thông báo số 22488/SHTT-SCVB$_{IP}$ ngày 26/3/2024 về việc kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, chấp nhận khoản phí người nộp đơn đã nộp, ra quyết định hủy bỏ Quyết định số 120202/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 25/6/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu

cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 22488/SHTT- SCVB_IP ngày 26/3/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số GH4-2023-03111 ngày 26/4/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 120202/QĐ-SHTT_IP ngày 25/6/2025 về việc từ chối gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số GH4-2023-03111 ngày 26/4/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ số GH4-2023-03111 ngày 26/4/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau Cấp Văn Bằng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244914/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Văn Tuân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00350 ngày 25/8/2025 của Ông/Bà Nguyễn Văn Tuân; địa chỉ: 102/41 Phan Huy ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0987439906; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-41933 theo

LNA369

Quyết định số 158287/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6369/BC-TTKN ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Văn Tuân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Hoàn Mỹ" theo đơn số 4-2021-41933 ngày 01/11/2021 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 52545, 174741 và nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-19252.

Ông/Bà Nguyễn Văn Tuân đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Người nộp đơn không đồng ý với nội dung "Hoàn Mỹ" và "Toàn Mỹ" cùng ý nghĩa nêu trong Quyết định số 158287/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025.

+ Người nộp đơn dẫn chứng các trường hợp các cặp nhãn hiệu tương tự nhau cùng được cấp GCNĐKNH cho các chủ đơn khác nhau với danh mục sản phẩm trùng hoặc tương tự nhau.

+ Người nộp đơn cho rằng người tiêu dùng chủ yếu dựa vào thị giác, cách đọc, phát âm, không dựa vào ý nghĩa của nhãn hiệu

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

So sánh nhãn hiệu đăng ký "Hoàn Mỹ" theo đơn số 4-2021-41933 với các nhãn hiệu đối chứng:

- Về dấu hiệu; dấu hiệu chữ "Hoàn Mỹ" trùng 5/6 ký tự so với phần chữ "Toàn Mỹ" là thành phần chủ đạo mang tính phân biệt của các nhãn hiệu đối chứng, đều là từ gồm hai âm tiết, có nghĩa và đều được hiểu là "tốt đẹp toàn diện".

- Về hàng hoá/dịch vụ: theo đơn số 4-2021-41933 với các nhãn hiệu đối chứng đều bảo hộ cho các sản phẩm "bồn chứa nước bằng inox" thuộc nhóm 06.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 52545, 174741 và nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-19252.

Các trường hợp người nộp đơn nêu dẫn chứng không phải trường hợp đang xét

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-41933 ngày 01/11/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 158287/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-41933 ngày 01/11/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Văn Tuân có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Văn Tuân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244915/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH Thịnh Vượng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00364 ngày 27/8/2025 của Công ty Luật TNHH Thịnh Vượng; địa chỉ: 80/29 Ba Vân, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908904005; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-25906 ngày*

02/8/2018 theo Quyết định số 161743/QĐ-SHTT.IP ngày 04/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6308/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH Thịnh Vượng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 2018-25906 ngày 02/8/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 161743/QĐ-SHTT.IP ngày 04/8/2025 vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38856/SHTT.IP ngày 17/4/2025 về việc nhãn hiệu theo đơn đăng ký nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38856/SHTT.IP ngày 17/4/2025 nên không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời theo đúng thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 2018-25906 ngày 02/8/2018.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38856/SHTT.IP ngày 17/4/2025 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có ý kiến trả lời theo đúng thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 2018-25906 ngày 02/8/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-25906 ngày 02/8/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 161743/QĐ-SHTT.IP ngày 04/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-25906 ngày 02/08/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-25906 ngày 02/8/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Luật TNHH Thịnh Vượng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38856/SHTT.IP ngày 17/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38856/SHTT.IP ngày 17/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244916/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tổng hợp HTQ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số KN4-2025-00167 ngày 28/4/2025 của Công ty TNHH tổng hợp HTQ; địa chỉ: Số 58, quốc lộ 46, khối 4 (khối 16 cũ), Thị trấn Hưng Nguyên, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-15019 ngày 06/5/2020 theo Quyết định số 63155/QĐ-SHTT.IP ngày 28/5/2024;

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo

cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6402/BC-TTKN ngày 22/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tổng hợp HTQ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-15019 ngày 06/5/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 63155/QĐ-SHTT.IP ngày 28/5/2024, với lý do người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Văn bằng bảo hộ, phí công bố và phí đăng bạ theo quy định tại điểm 15.7.a.(iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người nộp đơn đề nghị xem xét chấp thuận để người nộp đơn được nộp lại phí, lệ phí cấp văn bằng do người nộp đơn đã không nhận được bất kỳ công văn nào về việc nộp phí, lệ phí cấp văn bằng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 9.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "*Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn*".

Điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép*".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 101110w/QĐ-SHTT ngày 20/11/2023 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tổng hợp HTQ, trong đó chấp nhận cho người nộp đơn được thực hiện nghĩa vụ nộp phí, lệ phí để cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-15019.

Tuy nhiên, người nộp đơn giải trình, khẳng định đã không nhận được bất kỳ công văn nào về việc nộp phí, lệ phí cấp văn bằng. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận để người nộp đơn được nộp các khoản phí, lệ phí để hoàn tất thủ tục cấp GCNĐKNH.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-15019 ngày 06/5/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 63155/QĐ-SHTT.IP ngày 28/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-15019 ngày 06/5/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-15019 ngày 06/5/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH tổng hợp HTQ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5757/SHTT-NH ngày 28/02/2022 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu kèm theo:
- Bản sao Thông báo số 5757/SHTT-NH ngày 28/02/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244918/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phí Anh Tuấn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00155 ngày 21/4/2025 của Ông/Bà Phí Anh Tuấn; địa chỉ: 3109, A7, An Bình City Kđt TPGL, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-25926 ngày 25/6/2021 theo Quyết định số 111513/QĐ-SHTT.IP ngày 01/12/2023;

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6401/BC-

TTKN ngày 22/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phí Anh Tuấn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Tuấn tiền tỉ CHANNEL t, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25926 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 111513/QĐ-SHTT.IP ngày 01/12/2023, với lý do người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ và phí công bố theo quy định tại điểm 15.7.a)(iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người nộp đơn đề nghị xem xét chấp thuận để người nộp đơn được đóng phí, lệ phí cấp bằng với lý do người nộp đơn hoàn toàn không nhận được bất cứ tài liệu nào liên quan đến kết quả xử lý đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên, nên đã không thể nộp phí, lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định. Cụ thể, cho đến tháng 4/2025, khi đến trực tiếp hỏi về tình trạng xử lý đơn thì được biết đơn đăng ký nhãn hiệu đã bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ vì không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng đúng thời hạn quy định. Việc chậm nộp phí, lệ phí cấp văn bằng dẫn tới bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ là điều hoàn toàn không mong muốn. Nếu có thông tin về thời hạn nộp và số tiền phí, lệ phí cấp văn bằng cần nộp, người nộp đơn cam kết đóng đầy đủ và đúng hạn. Nhãn hiệu đăng ký là tài sản vô cùng quan trọng và có ảnh hưởng lớn đến kế hoạch kinh doanh hiện nay của người nộp đơn. Việc bị từ chối cấp GCNĐKNH khiến không đáp ứng được yêu cầu của đối tác, các nhà đầu tư và có nguy cơ bị huỷ hợp đồng, gây ra tổn thất vô cùng nghiêm trọng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn*".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

- Qua rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40280/SHTT-NH.$_{IP}$ về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đối với đơn số 4-2021-25926 đã được phát hành qua hệ thống ngày 28/7/2023. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định hoàn toàn không nhận được bất kỳ tài liệu, thông tin nào liên quan đến Thông báo số 40280/SHTT-NH.$_{IP}$, dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận để người nộp đơn được nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu số 4-2021-25925.

- Ngoài ra, để đảm bảo thông tin được ghi nhận chính xác, đề nghị người nộp đơn xem xét thực hiện sửa đổi thống nhất về địa chỉ.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-25926 ngày 25/6/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 111513/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 01/12/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-25926 ngày 25/6/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-25926 ngày 25/6/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phí Anh Tuấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40280/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/7/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu kèm theo:
- Bản sao Thông báo số 40280/SHTT-NH.IP ngày 28/7/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244919/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phí Anh Tuấn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00156 ngày 21/4/2025 của Ông/Bà Phí Anh Tuấn; địa chỉ: 3109, A7, An Bình City Kđt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-22400 ngày 03/6/2021 theo Quyết định số 30471/QĐ-SHTT.IP ngày 20/3/2024;

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6406/BC-TTKN ngày 22/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phí Anh Tuấn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-22400 ngày 03/6/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 30471/QĐ-SHTT.IP ngày 20/3/2024, với lý do người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ và phí công bố theo quy định tại điểm 15.7.a)(iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người nộp đơn đề nghị xem xét chấp thuận để người nộp đơn được đóng phí, lệ phí cấp bằng với lý do người nộp đơn hoàn toàn không nhận được bất cứ tài liệu nào liên quan đến kết quả xử lý đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên, nên đã không thể nộp phí, lệ phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định. Chỉ cho đến tháng 4/2025, khi đến trực tiếp hỏi về tình trạng xử lý đơn thì được biết đơn đăng ký nhãn hiệu đã bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ vì không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng đúng thời hạn quy định. Việc chậm nộp phí, lệ phí cấp văn bằng dẫn tới bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ là điều hoàn toàn không mong muốn. Nếu có thông tin về thời hạn nộp và số tiền phí, lệ phí cấp văn bằng cần nộp, người nộp đơn cam kết đóng đầy đủ và đúng hạn. Nhãn hiệu đăng ký là tài sản vô cùng quan trọng và có ảnh hưởng lớn đến kế hoạch kinh doanh hiện nay của người nộp đơn. Việc bị từ chối cấp GCNĐKNH khiến không đáp ứng được yêu cầu của đối tác, các nhà đầu tư và có nguy cơ bị huỷ hợp đồng, gây ra tổn thất vô cùng nghiêm trọng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có

quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

- Qua rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 52124/SHTT-NH.$_{IP}$ về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đối với đơn số 4-2021-22400 đã được phát hành qua hệ thống ngày 24/8/2023. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định hoàn toàn không nhận được bất kỳ tài liệu, thông tin nào liên quan đến Thông báo số 52124/SHTT-NH.$_{IP}$, dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận để người nộp đơn được nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu số 4-2021-22400.

- Ngoài ra, để đảm bảo thông tin được ghi nhận chính xác, đề nghị người nộp đơn xem xét thực hiện sửa đổi thống nhất về địa chỉ.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-22400 ngày 03/6/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 30471/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 20/3/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-22400 ngày 03/6/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-22400 ngày 03/6/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phí Anh Tuấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52124/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/8/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu kèm theo:
- Bản sao Thông báo số 52124/SHTT-NH.IP ngày 24/8/2023.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244920/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 413829

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2024-00189 ngày 26/6/2024 của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, địa chỉ: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 413829, cấp ngày 11/03/2022 cho Công ty T.N.H.H xuất nhập khẩu thương mại tổng hợp Tấn Đạt (VN);

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 26/6/2024, Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao nộp đơn số ĐN1-2024-00189 yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 413829 cấp ngày 11/03/2022 Công ty T.N.H.H xuất nhập khẩu thương mại tổng hợp Tấn Đạt do không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 6729.

- So sánh sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ: trùng nhau về mọi tiêu chí.

Cụ thể: cùng nhóm 01: sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, nông nghiệp, lâm nghiệp. Sản phẩm cụ thể trong trường hợp này là: Phân bón.

- So sánh dấu hiệu, nhãn hiệu: tương tự đến mức gây nhầm lẫn (không dễ dàng phân biệt với nhau về cấu tạo, màu sắc đối với dấu hiệu nhìn thấy được).

Cụ thể: dấu hiệu chữ "TRADIEXCO" và hình quả địa cầu được trình bày trong mỗi hình ô val với màu sắc gần như trùng nhau với màu nền khiến cho tổng thể phần hình của dấu hiệu tương tự với phần hình của nhãn hiệu về cấu trúc và cách trình bày. Diễn giải chi tiết: đều gồm 03 hình ô val (413829)/ hình lá cọ (6729), đều có đường răng cưa bên ngoài, ba hình nói trên cùng nằm trong viền của một đường tròn lớn, bên trong đường tròn là ba đường thẳng/đường cong với đầu dưới chụm vào nhau, đầu trên hướng về mỗi vòng tròn; tương quan về kích thước giữa các thành phần chính (mạnh) của 413829 và 6729 là tương tự như nhau. Mặc dù so với 6729 thì 413829 có thêm hình vòng cung, hình dải cong, tuy nhiên với sự tương tự về cấu trúc và cách trình bày như đã phân tích ở trên thì sự khác biệt này không đủ để tạo sự phân biệt giữa 2 nhãn hiệu.

Với sự trùng nhau về sản phẩm và sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn của nhãn hiệu 413829 so với nhãn hiệu 6729, đã gây sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng đối với hai sản phẩm phân bón tương ứng với hai nhãn hiệu nêu trên, tạo cơ hội cho sự cạnh tranh không lành mạnh, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu có GCNĐKNH số: 413829 cấp ngày 11/3/2022.

2. Ngày 12/11/2024, Công ty T.N.H.H xuất nhập khẩu thương mại tổng hợp Tấn Đạt (qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Pademark) có Công văn số 100/NH-PDM phản đối yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nêu trên, cụ thể: Nhãn hiệu "TRADIEXCO TRADIEXCO, TRADIEXCO, hình" của chủ đơn chúng tôi hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu dẫn chứng số 6729:

- Về bố cục trình bày: Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy gồm phần chữ và phần hình

màu trắng và xanh. Phần chữ được bố trí trên phần hình 03 chữ "TRADIEXCO" màu trắng đặt giữa quả địa cầu, phía ngoài quả địa cầu là 3 hình tròn nền màu xanh viền là các răng cưa. Giữa các đường tròn là đường nối và ở giữa là mũi tên hướng xuống đường cong màu xanh. Xét về trực giác: Nhãn hiệu có 03 đường tròn màu xanh kết nối với nhau tạo thành thể thống nhất, tạo thành 1 mũi tên đi xuống phía dưới. Xét về cách phát âm: đọc là /TRA DI E CÔ/.

Hai nhãn hiệu cạnh nhau, người tiêu dùng hoàn toàn có thể phân biệt được khi nhìn bằng thị giác bởi màu sắc, cách thể hiện của 2 nhãn hiệu là hoàn toàn khác nhau. Giữa hai nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc và cách trình bày, nhưng khi đánh giá đến khả năng tương tự gây nhầm lẫn thì phải dựa vào các tiêu chí: cấu trúc (cấu tạo) + cách trình bày + màu sắc + cách phát âm. Trong đó, tiêu chí về cấu trúc (cấu tạo) + cách trình bày + màu sắc thể hiện tác động gây ấn tượng về mặt thị giác (hình ảnh), tiêu chí cách phát âm thể hiện tác động về mặt thính giác. Vậy khi người tiêu dùng nhìn bằng thị giác thì phải nhìn đựa trên tổng thể của toàn bộ nhãn hiệu (gồm cả chữ và hình) chứ không chỉ nhìn mỗi hình không. Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy gồm phần hình gắn liền với phần chữ tạo thành một thể thống nhất có màu sắc chủ đạo là trắng và xanh nên về nội dung được bảo hộ, nhãn hiệu đã được bảo hộ tổng thể toàn bộ cả phần hình và phần chữ, không loại trừ bất kỳ một yếu tố nào. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng chỉ có phần hình cây cọ xòe 3 nhánh đơn điệu, điểm nhấn là chữ viết in hoa phía dưới "LÂM THAO".

- Về Kết luận giám định sở hữu công nghiệp đối với đối tượng giám định là nhãn hiệu "4-0413829-000" không có quy định Kết luận giám định được coi là căn cứ để quyết định cấp văn bằng bảo hộ. Do vậy, Kết luận giám định sở hữu công nghiệp đối với đối tượng giám định là nhãn hiệu 4-0413829-000 chỉ mang tính tham khảo, không có tính quyết định việc cấp hay không cấp Giấy chứng nhận đối với nhãn hiệu của chúng tôi.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 74.2.e. Luật Sở hữu trí tuệ quy định "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm b, khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 26/6/2024, Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao nộp đơn số ĐN1-2024-00189 yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 413829 cấp ngày 11/03/2022 cho Công ty T.N.H.H xuất nhập khẩu thương mại tổng hợp Tấn Đạt do không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 6729.

Đánh giá nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ và nhãn hiệu đối chứng cho thấy:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu bị đề nghị hủy là hình ba vòng tròn có chứa phần chữ "TRADIEXCO" cùng hình quả địa cầu và được bố trí trong một tổng thể đồ họa hình họa ba cánh viền có răng cưa; nhãn hiệu đối chứng là hình ba vòng tròn tương tự, gắn liền nhau thành hình hoa ba cánh (hình lá cọ), bên dưới có thêm phần chữ "LÂM THAO" viết bằng chữ in hoa cách điệu. Xét về cấu tạo tổng thể, cả hai nhãn hiệu đều được xây dựng trên hình tượng ba vòng tròn kết hợp thành hình hoa, có đường viền răng cưa bao quanh và các chi tiết bên trong được sắp xếp theo bố cục tương tự, do đó tạo nên ấn tượng thị giác chung khó phân biệt khi quan sát bằng mắt thường. Mặc dù phần chữ "TRADIEXCO" và "LÂM THAO" có khác biệt về cấu trúc và cách phát âm, tuy nhiên, phần chữ "TRADIEXCO" được thể hiện bằng cỡ chữ nhỏ, màu trắng, nằm trong phần hình không tạo được ấn tượng thị giác mạnh. Sự khác biệt này chưa đủ để triệt tiêu khả năng gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu có cùng phần hình tương tự về cấu trúc, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác. Do đó, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu tạo và hình thức thể hiện.

Về hàng hóa/dịch vụ: hàng hóa mang nhãn hiệu bị yêu cầu hủy và nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 01 bị coi là tương tự.

Như vậy, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 413829, cấp ngày 11/03/2022 cho Công ty T.N.H.H xuất nhập khẩu thương mại tổng hợp Tấn Đạt là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 74.2.e và Điều 96.1.b Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 413829, cấp ngày 11/03/2022 cho Công ty T.N.H.H xuất nhập khẩu thương mại tổng hợp Tấn Đạt theo yêu cầu của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 413829, cấp ngày 11/03/2022 cho Công ty T.N.H.H xuất nhập khẩu thương mại tổng hợp Tấn Đạt (VN) theo yêu cầu của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty T.N.H.H xuất nhập khẩu thương mại tổng hợp Tấn Đạt (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty T.N.H.H xuất nhập khẩu thương mại tổng hợp Tấn Đạt (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao; địa chỉ: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244921/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Danjaq, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2014-00994 ngày 02/10/2014 của Danjaq, LLC; địa chỉ: 2400 Broadway Street, Suite 310, Santa Monica, CA 90404, United States of America; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-01386 (GCNĐKNH số 232332) theo Quyết định số 58512/QĐ-SHTT ngày 30/9/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6386/BC-

TTKN ngày 20/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Danjaq, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "***007***" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-01386 (được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "007").

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ phần số "007" của nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký đã được chủ đơn đăng ký và sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới và được công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng

- Đăng ký: Nhãn hiệu đăng ký đã được đăng ký bởi người nộp đơn tại hơn 65 quốc gia khác nhau trên toàn thế giới.

- Sử dụng:

Người nộp đơn đã sử dụng nhãn hiệu đăng ký trong suốt hơn 45 năm qua để quảng cáo và sản xuất các bộ phim cũng như sử dụng trong hoạt động kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ. Từ năm 1962, Người nộp đơn đã sử dụng nhãn hiệu đăng ký để sản xuất và quảng cáo 22 bộ phim. Người nộp đơn cũng sử dụng rộng rãi nhãn hiệu đăng ký cho việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ qua mạng. Cụ thể, Nhãn hiệu đăng ký được sử dụng trên trang web của người nộp đơn tại địa chỉ www.007.com.

Kết quả của một cuộc khảo sát về mức độ được công nhận tên do người nộp đơn ủy thác tiến hành chứng minh rằng 99% người tiêu dùng Hoa Kỳ được khảo sát và 100% người tiêu dùng được khảo sát tại Anh quốc, Đức và Pháp đã từng xem hoặc từng nghe về nhãn hiệu đăng ký. Mười hai (12) trong số hai mươi (22) phim trong Loạt phim ***007*** được xếp hạng trong danh sách "những phim đoạt doanh thu bán vé cao nhất bên ngoài nước Mỹ mọi thời đại".

Tổng doanh thu bán các sản phẩm và dịch vụ sử dụng nhãn hiệu đăng ký từ năm 1962 trên phạm vi toàn cầu đạt hơn 4 tỷ đô la Mỹ. Theo bảng xếp hạng Internet Movie Database, các phim mang Nhãn hiệu đăng ký, cụ thể "Định lượng khuây khoả (Quantum of Solace) (2008)" và "Sòng bạc Hoàng gia (Casino Royale (2006)" là những phim có doanh thu bán vé bên ngoài nước Mỹ đạt tương ứng 400 triệu US$ và 420 triệu US$.

Người nộp đơn và các bên nhận li xăng của người nộp đơn đã chi hơn US$ 500 triệu đô la cho việc quảng cáo và tiếp thị các sản phẩm, dịch vụ mang Nhãn hiệu đăng ký trên toàn thế giới. Người nộp đơn sử dụng nhãn hiệu đăng ký của mình để quảng cáo "Loạt phim ***007***" cũng như vô số các sản phẩm trên trang web của mình tại địa chỉ www.007.com.

Trong các vụ xét xử, các toà án và các cơ quan tại các quốc gia như Cơ quan đăng ký nhãn hiệu và kiểu dáng của cộng đồng Châu Âu, Trung tâm trọng

tài và hòa giải WIPO, Bộ phận giải quyết khiếu nại và khiếu kiện nhãn hiệu thuộc Cơ quan sáng chế và Nhãn Hiệu Hoa Kỳ, Tòa án Sở hữu công nghiệp Chi lê, Cơ quan Sở hữu công nghiệp cộng hoà Séc, Tòa án liên bang của Bộ phận xét xử Canada, Tòa án sở hữu trí tuệ Đài Loan, đều đã kết luận nhãn hiệu đăng ký của người nộp đơn là nhãn hiệu nổi tiếng.

Người nộp đơn đã tiến hành các hoạt động li xăng nhãn hiệu đăng ký cho các công ty nhận li xăng nổi tiếng sử dụng nhãn hiệu đăng ký trên các sản phẩm và dịch vụ trên toàn thế giới.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và biết đến rộng rãi tại Việt Nam.

Từ những năm 70 của thế kỷ trước, nhãn hiệu đăng ký đã được người dân Việt Nam biết đến trong các tiểu thuyết và sách báo viết về điệp viên 007. Với sự phát triển nhanh chóng của Internet, công nghệ điện ảnh, trò chơi trực tuyến và đặc biệt là hoạt động nhượng quyền, nhãn hiệu đăng ký đã được người dân Việt Nam biết đến là một nhãn hiệu nổi tiếng thế giới. Với công cụ tra cứu Google trên Internet, người dân Việt nam có thể dễ dàng tìm thấy hơn 1,910,000 địa chỉ tới các liên kết với từ khoá và 82,400 địa chỉ cho từ khoá "Danjaq, LLC" và 1,360,000 địa chỉ cho từ khoá "điệp viên 007".

Doanh thu bán vé tại Việt Nam cho bộ phim công chiếu "Định lượng khuây khoả" đạt trên 450.000 US$ (tương đương 9 tỷ đồng Việt Nam).

Người nộp đơn đã chuyển giao quyền sử dụng các nhãn hiệu đăng ký cho Heineken để sử dụng trên toàn thế giới và tại Việt Nam. Riêng tại Việt Nam, năm 2006 Heineken đã dành hơn 40.000 đô la mỹ để quảng cáo nhãn hiệu thông qua vô tuyến, ấn phẩm và phim ảnh trong giai đoạn phát hành phim Casino Royale (2006).

Với các lý lẽ và chứng cứ nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp nhận bảo hộ yếu tố "007" của nhãn hiệu đăng ký "007, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-01386.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "***007***" ("007, hình") được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "007" theo GCNĐKNH số 232332 (đơn số 4-2011-01386) cho các nhóm sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 03, 09, 14, 25, 28, 41 và 45.

- Người nộp đơn đề nghị bảo hộ riêng nhãn hiệu "***007***" với lý do nhãn hiệu đã được biết đến rộng rãi ở các nước trên thế giới và ở Việt Nam. Người nộp đơn đã cung cấp các tài liệu chứng minh nhãn hiệu ***007*** gắn liền với các bộ phim điệp viên nổi tiếng, mười hai (12) trong số hai mươi (22) phim trong loạt phim ***007*** được xếp hạng trong danh sách "những phim đoạt doanh thu bán vé cao nhất bên ngoài nước Mỹ mọi thời đại". Tổng doanh thu bán các sản phẩm và dịch vụ sử dụng nhãn hiệu đăng ký từ năm 1962 trên phạm vi toàn cầu đạt hơn 4 tỷ đô la Mỹ. Tuy nhiên, các tài liệu chứng minh về sự nổi tiếng của nhãn hiệu chỉ gắn liền với dịch vụ thuộc nhóm 41: "Dịch vụ giải trí, cụ thể sản xuất và phân phối phim", do vậy, chưa thể khẳng định nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi và nổi tiếng trong các lĩnh vực hàng hóa hay dịch vụ khác mà nhãn hiệu đăng ký.

- Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người nộp đơn bổ sung chứng cứ để chứng minh nhãn hiệu nổi tiếng. Tuy nhiên, việc bổ sung tài liệu này cho đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểma khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc cấp GCNĐKNH số 232332 (cho đơn số 4-2011-01386 ngày 21/01/2011) là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 58512/QĐ-SHTT ngày 30/9/2014 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-01386 ngày 21/01/2011, cụ thể bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "007, hình", không bảo hộ riêng "007".

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Danjaq, LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Danjaq, LLC (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244923/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của S.P.C.M (Société Anonyme)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00686 ngày 02/8/2016 của S.P.C.M (Société Anonyme) (nay là: SNF Group); địa chỉ: ZAC de Milieux F-42160 ANDRÉZIEUX-BOUTHÉON France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 634841 theo Thông báo số 2015/19 VTB24 ngày 12/05/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6161/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của S.P.C.M (Société Anonyme) (nay là: SNF Group) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 634841 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 411183 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì:

- Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 05/11/2014 và không được chủ sở hữu gia hạn theo quy định.

- Đồng thời, theo kết quả điều tra của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công Thương), nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 411183 đã không sử dụng tại Việt Nam từ ngày 05/11/2009 đến nay cho các sản phẩm thuộc nhóm 02.

Vì vậy, không tồn tại khả năng nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Tại thời điểm giải quyết khiếu nại, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 411183 đã hết hiệu lực từ ngày 05/11/2014. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với đề nghị của người khiếu nại, không sử dụng nhãn hiệu theo ĐKQT số 411183 làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 634841, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/19 VTB24 ngày 12/05/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 634841.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 634841.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và S.P.C.M (Société Anonyme) (nay là: SNF Group) (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244924/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 227180 cấp cho Camus La Grande Marque, S.A. đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2014-00987 ngày 01/10/2014 của Camus La Grande Marque, S.A.; địa chỉ: 29 rue Marguerite de Navarre, F-16100 Cognac, France; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

PHY365

Lý do đình chỉ: Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 227180 hết hiệu lực từ ngày 19/10/2022 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Camus La Grande Marque, S.A. (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244925/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MERIAL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00348 ngày 22/4/2016 của MERIAL (nay là Boehringer Ingelheim Animal Health France); địa chỉ: 29, avenue Tony Garnier, F-69007 LYON, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1227466 theo Thông báo số 2015/06 MDQ33 ngày 01/02/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6144/BC-TTKN ngày 01/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MERIAL (nay là Boehringer Ingelheim Animal Health France) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1227466 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 234686 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "NEXTGARD SPECTRA" cho sản phẩm "Chế phẩm diệt ký sinh trùng dùng cho thú y" thuộc nhóm 05 hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "NEXTGARD" cho "Dược phẩm" thuộc nhóm 05.

So sánh về dấu hiệu nhận biết, về nguyên tắc, để đánh giá khả năng gây nhầm lẫn của hai nhãn hiệu, cần tiến hành so sánh các nhãn hiệu đó một cách tổng thể. Việc tách rời một yếu tố cấu thành trong nhãn hiệu để so sánh với nhãn hiệu còn lại là không hợp lý. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm hai yếu tố cấu thành là NEXGARD và SPECTRA. Cả hai yếu tố này đều là các yếu tố chính, có vai trò quan trọng như nhau tạo nên tính phân biệt cho nhãn hiệu. Do vậy, khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký không chỉ nằm ở tiền tố NEXGARD mà còn phụ thuộc vào hậu tố SPECTRA. Với cấu trúc như vậy, NEXGARD SPECTRA hoàn toàn có khả năng phân biệt với NEXGARD vốn chỉ có duy nhất một từ. Mặc dù có chung chữ NEXGARD, chữ SPECTRA trong nhãn hiệu đăng ký gây ấn tượng mạnh về sự khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Do vậy, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

So sánh về sản phẩm mang nhãn hiệu, theo điểm b khoản 9 Điều 39 Thông tư số 01/2007/TT/BKHCN, hai hàng hóa bị coi là tương tự nhau khi hai hàng hóa đó tương tự nhau về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và được đưa ra thị trường cùng một kênh thương mại. Theo đó, mặc dù sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cùng thuộc nhóm 05, chúng tôi khẳng định rằng các sản phẩm này hoàn toàn khác biệt, cụ thể, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là "Chế phẩm diệt ký sinh trùng dùng cho thú y". Mục đích sử

dụng và chức năng là dùng để diệt vật ký sinh trên vật nuôi. Đối tượng sử dụng là vật nuôi. Chủ thể sử dụng là bác sĩ thú y. Phân phối tại quầy thuốc thú y, có giấy phép kinh doanh đặc biệt, được Cục Thú y cấp phép. Trong khi đó, sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là "Dược phẩm" dùng để chữa bệnh cho con người, được các bác sĩ và dược sĩ kiến thức và trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực y tế và dược phẩm kê đơn, nơi phân phối là các bệnh viện, các nhà thuốc/quầy thuốc có giấy phép đăng ký kinh doanh đặc biệt vì là loại hàng hóa kinh doanh có điều kiện, được Cục Dược cấp phép.

Đáng chú ý, "dược phẩm" là một loại hàng hóa đặc biệt và kinh doanh có điều kiện. Trên nguyên tắc, các sản phẩm này chỉ được sử dụng theo sự hướng dẫn của các bác sỹ và dược sỹ có trình độ chuyên môn sâu về y tế và dược phẩm. Sự cân nhắc thiếu kỹ càng có thể ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng của con người. Do vậy, các bác sỹ và dược sỹ đặt biệt thận trọng trong việc kê đơn và phát thuốc. Khả năng bác sỹ/dược sỹ nhầm lẫn giữa thuốc dùng cho người với thuốc thú y không được phép xảy ra.

Trong khi đó, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là một loại chế phẩm để diệt ký sinh trùng sống trên vật nuôi. Theo hướng dẫn tại Điều 63 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP, một trong những điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý là "không được phép bày bán thuốc thú y cùng với hàng hoá khác. Nếu được phép kinh doanh thức ăn chăn nuôi chung với thuốc thú y, phải bày bán ở khu vực riêng". Theo đó, thuốc thú y và dược phẩm không thể được đồng thời được phân phối hay bày bán trong cùng một không gian.

Với các tiêu chí so sánh nêu trên, có thể kết luận rằng "chế phẩm diệt ký sinh trùng cho thú y" hoàn toàn khác biệt với sản phẩm "dược phẩm" mang Nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, chủ thể sử dụng, kênh thương mại, điều kiện kinh doanh. Hai dòng sản phẩm này không thể bị coi là tương tự nhau.

Tóm lại, xét về dấu hiệu nhận biết và sản phẩm mang nhãn hiệu, chúng tôi khẳng định Nhãn hiệu xin đăng ký không tương tự với Nhãn hiệu đối chứng. Người tiêu dùng không thể nhầm lẫn giữa sản phẩm "chế phẩm diệt ký sinh trùng cho thú y" mang Nhãn hiệu NEXGARD SPECTRA với sản phẩm "dược phẩm" mang Nhãn hiệu NEXGARD. Do vậy, Nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu NEXGARD đã được đăng ký dưới tên chủ đơn tại Việt Nam.

theo ghi nhận trong cơ sở dữ liệu của WIPO, nhãn hiệu NEXGARD đã được bảo hộ dưới tên chủ đơn MERIAL tại Việt Nam theo ĐKQT số 1166496 ngày 22/5/2014 cho các sản phẩm "Veterinary products; veterinary preparations" (có thể tạm dịch là "thuốc thú y, chế phẩm dùng cho thú y). Bản in tài liệu chứng minh là ĐKQT số 1166496 kèm theo đơn khiếu nại.

Xem xét ba nhãn hiệu có liên quan, có thể thấy, xét về dấu hiệu nhận biết: nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đã được bảo hộ của chủ đơn trùng lặp hoàn toàn. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mặt tổng thể do có yếu tố cấu thành "SPECTRA". Xét về sản phẩm, sản phẩm mang các nhãn hiệu của chủ đơn cùng liên quan đến "thuốc thú y", khác biệt hoàn toàn với sản phẩm "dược phẩm" mang nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy có thể thấy, mức độ tương tự giữa nhãn hiệu đối chứng với nhãn hiệu đã được bảo hộ của chủ đơn cao hơn mức độ tương tự giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng. Việc ĐKQT số 1166496 được chấp nhận bảo hộ song song với nhãn hiệu đối chứng đồng nghĩa rằng Cục Sở hữu trí tuệ đã khẳng định: "thuốc thú y" và "dược phẩm" không tương tự.

Chúng tôi hiểu rằng việc đánh giá khả năng bảo hộ của mỗi nhãn hiệu sẽ độc lập với các nhãn hiệu khác. Tuy nhiên, trong trường hợp này, vì hai nhãn hiệu thuộc cùng một chủ sở hữu, có bản chất và sản phẩm tương tự nhau, khả năng bảo hộ nên được đánh giá nhất quán với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "NEXTGARD SPECTRA" chứa phần chữ "NEXTGARD" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NEXTGARD" của nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là "Chế phẩm

diệt ký sinh trùng dùng cho thú y" không cùng loại hay liên quan về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, kênh thương mại với sản phẩm "dược phẩm" mang nhãn hiệu đối chứng, mặc dù các sản phẩm này đều thuộc nhóm 05. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu "NEXTGARD" (được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234686) làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1227466, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/06 MDQ33 ngày 01/02/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1227466.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1227466.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MERIAL (nay là Boehringer Ingelheim Animal Health France) (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244926/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Audi AG.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2013-01156 ngày 14/11/2013 của Audi AG.; địa chỉ: 85045 Ingolstadt, Germany (địa chỉ hiện tại: Auto-Union-Str.1, 85057 Ingolstadt DE); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1122229 theo Thông báo số 2012/29 NDT12 ngày 23/07/2013;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6160/BC-

TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Audi AG. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1122229 bị từ chối bảo vì là dấu hiệu không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở những lý do dưới đây:

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới

Audi AG là một công ty chuyên sản xuất các loại xe hơi của Đức, từ các loại xe siêu nhỏ đen các loại xe địa hình loại nhỏ (crossover SUV) với các kiểu dáng và giá cả khác nhau mang nhãn hiệu Audi, được đánh giá là thương hiệu mạnh của Volkswagen Group. Công ty có trụ sở đặt tại Ingolstadt, Đức, và là một công ty con 99,55% vốn của Volkswagen AG kể từ năm 1966, sau khi công ty tiền nhiệm của Volkswagen AG, Auto Union, từng bước mua lại cổ phần từ chủ sở hữu cũ của Audi AG, Daimler-Benz. Doanh số bán hàng của Audi AG tăng mạnh vào những năm 2000, với số lượng bán cho khách hàng tăng từ 653.000 chiếc (năm 2000) lên 1.003.000 chiếc (năm 2008). Doanh số bán hàng tăng lớn nhất ở thị trường Đông Âu (tăng 19,3%), Châu Phi (tăng 17,2%) và Trung Đông (tăng 58,5%). Đặc biệt, Trung Quốc đã trở thành thị trường chủ yếu, tiêu thụ 108.000 chiếc trên tổng số 705.000 chiếc xe hơi được bán ra trong ba quý đầu năm 2009. Tính đến cuối năm 2009, lợi nhuận kinh doanh của Audi AG là 1,17 tỷ EURO (1,85 tỷ USD).

Audi AG đã tạo ra và bắt đầu sử dụng nhãn hiệu "A4" cho các loại xe, các bộ phận và phụ tùng của xe năm 1994. Nhãn hiệu "A4" hiện đang được Audi AG sử dụng tại 119 quốc gia trên khắp thế giới. Số lượng xe ô tô mang nhãn hiệu A4 được bán ra từ năm 2008 đến 2012 lần lượt là 377.385, 291.011, 312.371, 326.338 và 332.183 xe. Trong 10 tháng đầu năm 2013, 280.711 chiếc A4 đã được bán ra. Dựa trên các hồ sơ sổ sách của Audi được duy trì trong chu kỳ kinh doanh bình thường, chi phí quảng cáo trên toàn cầu cho các sản phẩm mang nhãn hiệu "A4" từ năm 2007 đến 2013 là 585.861.500 EURO.

- Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể có khả năng tự thân phân biệt và được đăng ký rộng rãi trên thế giới. Bản thân nhãn hiệu là sự kết hợp giữa chữ "A" cách điệu và số "4" cách điệu. Nhãn hiệu được thiết kế bởi các chuyên gia thiết kế của Audi AG thiết kế theo một kích thước, số đo và tỉ lệ riêng biệt, thể hiện sự độc đáo riêng của Người nộp đơn.

Bởi sự độc đáo này, nhãn hiệu "A4" đã được nộp đơn xin đăng ký hoặc đã được đăng ký tại 132 quốc gia và vùng lãnh thổ. Các quốc gia sau đây có ít nhất một đăng ký trở lên, đó là Úc, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, v.v...

- Nhãn hiệu xin đăng ký đã trở nên phổ biến và được nhận biết rộng rãi tại Việt Nam: nhà phân phối chính thức xe hơi của Audi AG tại Việt Nam là Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Liên Á (Lien-A International JSC) với các chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2008 và Hà Nội từ năm 2009. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "A4" được bán tai Việt Nam kể từ năm 2012. Dựa trên các hồ sơ sổ sách của Audi AG và các công ty liên kết của Audi AG được duy trì trong chu kỳ kinh doanh bình thường, chi phí quảng cáo dành cho các sản phẩm mang nhãn hiệu "A4" tại Việt Nam trong năm 2012 là 124.000 EURO. Danh tiếng của các sản phẩm xe hơi mang nhãn hiệu "A4" tại Việt Nam cũng dược thể hiện qua thông qua sự phổ biến của các tin tức và thảo luận liên quan đến các chiếc xe mang nhãn hiệu "A4" trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Có thể thấy, Nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng tự phân biệt cao thông qua quá trình sử dụng, đăng ký và được thừa nhận rộng rãi trên thế giới, bao gồm Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu "A4" theo ĐQT số 1122229 là tập hợp tạo bởi ký tự "A" và chữ số "4" thể hiện dưới dạng phông chữ in hoa, viền chữ màu đen, bên trong màu trắng. Tập hợp này không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Xét trên phương diện trường hợp ngoại lệ đối với sản phẩm thuộc nhóm 12, bản thân "A4" không được sử dụng riêng biệt mà chỉ là dấu hiệu chỉ dẫn về dòng xe mang nhãn hiệu AUDI. Các tài liệu, chứng cứ do người khiếu nại cung cấp không đủ để chứng minh "A4" được thừa nhận đã được sử dụng rộng rãi như một nhãn hiệu độc lập.

Về các sản phẩm thuộc nhóm 25, 28, người khiếu nại không cung cấp tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước ngày nộp ĐQT số 1122229. Bên cạnh đó, nhãn hiệu đăng ký "A4" với cách thể hiện theo ĐQT số 1122229, chưa đủ độc đáo để đảm bảo chức năng phân biệt của nhãn hiệu.

Do vậy, đề nghị của chủ đơn ĐQT số 1122229 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1122229 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/29 NDT12 ngày 23/07/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1122229.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Audi AG. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Audi AG. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244927/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cobra Golf Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2019-00034 ngày 28/01/2019 của Cobra Golf Inc.; địa chỉ: 1818 Aston Avenue, Carlsbad, CA 92008, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-12135 theo Quyết định số 81731/QĐ-SHTT ngày 15/11/2018;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6146/BC-TTKN ngày 01/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cobra Golf Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "KING" theo đơn số 4-2016-12135 ngày 29/04/2016 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "KINGS" của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 14683 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể,

Khác biệt về dấu hiệu nhận biết, theo quan điểm của Quý Cục, phần chữ 'KINGS' được thể hiện nổi bật của nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, chúng tôi không đồng ý với nhận định này vì: trong nhãn hiệu đối chứng "KINGS, hình", phần chữ "KINGS" không được thể hiện rõ nét. Để có thể đoán biết được đây là chữ "KINGS", đòi hỏi người nhìn cần phải có sự nỗ lực khi quan sát, thậm chí là suy luận, ví dụ như: tổng thể nhãn hiệu giống hình như vương miện, có chữ K đầu tiên nên có thể phỏng đoán đây là chữ "KINGS". Do vậy, không thể cho rằng "KINGS" là yếu tố nổi bật trong nhãn hiệu đối chứng. Theo quan điểm của chúng tôi, yếu tố nổi bật nhất trong nhãn hiệu đối chứng "KINGS, hình" là phần hình tựa như một ngai vàng được tạo thành bởi nhiều chi tiết nhỏ, và các dấu hiệu chữ không rõ nét ở giữa là một thành phần tạo nên tổng thể hình ngai vàng. Bởi vậy, khi quan sát nhãn hiệu đối chứng, ấn tượng mạnh nhất để lại cho người nhìn là hình ngai vàng được tạo thành bởi nhiều chi tiết nhỏ không rõ nét, người tiêu dùng sẽ ghi nhớ nhãn hiệu này là nhãn hiệu hình ngai vàng. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký bao gồm duy nhất chữ "KING" và người tiêu dùng sẽ ấn tượng và ghi nhớ đây là nhãn hiệu chữ: KING. Với ấn tượng thị giác hoàn toàn khác nhau, chúng tôi cho rằng người tiêu dùng không thể bị nhầm lẫn giữa "KING" và "KINGS, hình"

Ngay cả khi phần chữ trong nhãn hiệu đối chứng được hiểu là "SACRAMENTO KINGS, hình" như ghi nhận trên hệ thống thông tin trực

tuyến của Cục SHTT, thì nhãn hiệu đăng ký vẫn hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng:

Quan sát nhãn hiệu đối chứng, chúng tôi không nhìn thấy bất kỳ dấu hiệu nào ám chỉ chữ "SACRAMENTO" trong nhãn hiệu đối chứng "KINGS, hình" nên càng có cơ sở để cho rằng phần chữ ở giữa ngai vàng không phải là chữ "KINGS" như mô tả trên dữ liệu của Quý Cục. Chúng tôi phỏng đoán rằng, phải chăng "SACRAMENTO KINGS" chỉ là tên gọi của phần hình ngai vàng.

Với những phân tích nêu trên, một lần nữa chúng tôi cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự với nhãn hiệu đối chứng. Do vậy, khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu không thể xảy ra.

Sản phẩm xin đăng ký là sản phẩm đặc thù, mặc dù sản phẩm mang hai nhãn hiệu cùng thuộc nhóm 25 và 28 nhưng trên thực tế các sản phẩm này có các kênh thương mại khác nhau. Sản phẩm đăng ký chỉ được sử dụng cho môn thể thao đánh gôn. Trong khi đó, gôn là một môn thể thao hạng sang, tất cả trang phục và dụng cụ đều khác biệt với các môn thể thao khác, những người chơi gôn hướng tới các thương hiệu chuyên biệt cho môn thể thao này. Trên thực tế, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng từ nhiều năm nay liên quan đến các vật dụng chơi gôn. Tuy vậy, cho tới nay chưa có bất kỳ thông tin nào cho thấy người tiêu dùng bị nhầm lẫn giữa vật dụng chơi gôn mang nhãn hiệu đăng ký với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng hoặc bị nhầm tưởng rằng sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng hoặc có mối quan hệ giữa chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng với chủ đơn nhãn hiệu đăng ký. Do vậy, chúng tôi tin rằng người tiêu dùng không thể nhầm lẫn giữa hai dòng sản phẩm thời trang khác biệt nêu trên.

Với phân tích nêu trên, chúng tôi cho rằng, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về dấu hiệu nhận biết và sản phẩm mang nhãn hiệu. Theo đó, khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu hoàn toàn bị loại bỏ, nhãn hiệu đối chứng không thể là cơ sở để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Yếu tố chữ "KING" đã được bảo hộ dưới tên của chủ đơn tại Việt Nam. Trong Công văn số 2280/2018-TGVN phúc đáp Thông báo thẩm định nội dung số 9303/SHTT-NH1, chúng tôi lập luận rằng nhãn hiệu "KING COBRA, hình" được bảo hộ dưới tên chủ đơn theo GCNĐKNH số 65002 từ ngày 22/07/2015 cho các sản phẩm thuộc nhóm 28. Tuy nhiên, chúng tôi không thấy

Quý Cục đề cập tới thông tin này trong Quyết định từ chối. Trong nhãn hiệu "KING COBRA, hình", KING là yếu tố độc lập và đã được bảo hộ riêng. Điều đó có nghĩa, Cục Sở hữu trí tuệ đã kết luận rằng yếu tố chữ KING có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng liên quan đến các sản phẩm thuộc nhóm 28.

Do yếu tố chữ KING đã được bảo hộ dưới tên vhủ đơn, việc nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ KING bị từ chối vì không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng thể hiện sự không nhất quán trong việc xét nghiệm. Do vậy, để tạo sự nhất quán, nhãn hiệu đăng ký cần phải được bảo hộ cho các sản phẩm tương tự dưới tên chủ đơn.

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đồng tồn tại tại nhiều quốc gia trên thế giới. Cùng chung quan điểm với chúng tôi như đã phân tích tại điểm 1 nêu trên, cơ quan đăng ký nhãn hiệu của nhiều quốc gia trên thế giới, đã xác nhận rằng KING không tương tự gây nhầm lẫn với "KINGS, hình" liên quan đến sản phẩm thuộc nhóm 25 và 28. Do vậy, hai nhãn hiệu cùng được đăng ký tại nhiều quốc gia, bao gồm nhưng không giới hạn tại: Malaysia, Indonesia, Singapore, New Zealand, Úc, Malta, Estonia, Latvia, Luxembourg, Slovenia, Lithuania, Croatia, Bulgaria, Slovakia, Phần Lan, Ireland, Hungary, Đan Mạch, Cộng hòa Séc, Romania, Bồ Đào Nha, Hy Lạp, Áo, Bỉ, Hà Lan, Ba Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha, Ý, Anh, Pháp, Đức, Cộng hòa Síp.

Chúng tôi hiểu rằng, việc hai nhãn hiệu KING và "KINGS, hình" cũng được đăng ký tại nhiều quốc gia trên thế giới chỉ là để tham khảo, không phải là yếu tố bắt buộc để Cục SHTT phải xem xét. Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập với thế giới, việc đánh giá khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu nên có sự tương đồng với các quốc gia khác, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã được sử dụng từ lâu tại nhiều quốc gia trên thế giới. Một điều chắc chắn rằng, chủ sở hữu của hai nhãn hiệu này đã biết đến sự hiện diện của nhãn hiệu của bên kia. Mặc dù vậy, cho tới nay, chúng tôi chưa tìm thấy bất cứ phản đối hay tranh chấp nào phát sinh từ chủ sở hữu của hai nhãn hiệu tại Việt Nam hoặc các quốc gia khác trên thế giới. Điều đó cho thấy, chính các chủ sở hữu này ngầm thừa nhận rằng KING và "KINGS, hình" không tương tự nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "KING" tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "KINGS" là yếu tố chữ chiếm vị trí chủ đạo, nằm trọn trong phần hình, ở chính giữa của nhãn hiệu đối chứng. Khi hai nhãn hiệu này được sử dụng cho cùng loại sản phẩm thuộc nhóm 25, 28 sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng có nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-12135 ngày 29/04/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 81731/QĐ-SHTT ngày 15/11/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-12135 ngày 29/04/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Cobra Golf Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cobra Golf Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244928/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Abbott Medical Optics Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2013-00307 ngày 28/02/2013 của Abbott Medical Optics Inc.; địa chỉ: 1700 East St. Andrew Place, P.O. Box 25162, Santa Ana, California 92705-4933 USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2010-08631 theo Quyết định số 68898/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6159/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Abbott Medical Optics Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2010-08631 ngày 22/04/2010 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 113279 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì Abbott Medical Optics Inc - đồng thời là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và chủ đơn số 4-2010-08631.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Tại thời điểm giải quyết khiếu nại, Abbott Medical Optics Inc là chủ sở hữu đơn số 4-2010-08631 và Johnson &Johnson Surgical Vision, Inc là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 113279. Vì vậy đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-08631 ngày 22/04/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68898/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-08631 ngày 22/04/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Abbott Medical Optics Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Abbott Medical Optics Inc. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244929/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PARADOX, INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DAD778

Xét đơn số KN5-2025-00391 ngày 03/9/2025 của PARADOX, INC.; địa chỉ: 6330 EAST THOMAS RD, SCOTTSDALE AZ 85251 (US); đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế theo đơn quốc tế số 1666334 theo Quyết định số 95048/QĐ-SHTT.IP ngày 03/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6373/BC-TTKN ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PARADOX, INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu  theo đơn quốc tế số 1666334 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế (ĐKQT) theo Quyết định số 95048/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 03/6/2025 với lý do:

- Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Người nộp đơn sửa chữa không đạt yêu cầu/có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng đối với Thông báo tạm thời từ chối số 2022/22 NDT21 ngày 15/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu  theo ĐKQT số 1423274 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu  theo Đăng bạ quốc gia số 94665 (nhãn hiệu đối chứng 2) về mặt dấu hiệu và danh mục hàng hóa/dịch vụ đăng ký.

  - Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có cách thể hiện tương tự nhau là thiết kế với hình tròn màu đen phía ngoài, phía trong chứa hình dấu ngoặc đơn được cách điệu tạo thành một khoảng hở phía trên hình tròn. Bên cạnh đó, danh mục nhóm 42 trong nhãn hiệu đăng ký là "*Phần mềm dưới dạng dịch vụ có trợ lý tuyển dụng có trí thông minh nhân tạo để cung cấp thông tin tình báo tương tác và cá nhân hóa cho các tổ chức, nhà tuyển dụng và ứng viên*" tương tự gây nhầm lẫn với "*phần mềm máy tính*" trong các nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng và mục đích sử dụng.
  - Việc nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng song song tồn tại ở nhiều quốc gia trên thế giới không phải là căn cứ để được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam vì mỗi nước có hệ thống quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ khác nhau.

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng do sự khác nhau về mặt dấu hiệu.

- Nhãn hiệu đăng ký  là một chữ O cách điệu thành hình một đường tròn không khép kín, nhìn như một nét bút lông hất từ phải sang trái;

- Các nhãn hiệu đối chứng  và  là hình một dấu nháy đơn thiết kế cách điệu như hình một bong bóng hội thoại nằm trên một hình tròn.

- Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được trình bày, thiết kế khác biệt nhau. Cụ thể, nhãn hiệu được thiết kế như một nét bút lông mềm mại còn các nhãn hiệu đối chúng là một dấu nháy cứng cáp, sắc nét.

- Nhãn hiệu đăng ký bao gồm một chữ cái cách điệu còn các nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần hình. Sự khác nhau này được thể hiện ngay trong tên gọi của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được ghi nhận bởi Cục Sở hữu trí tuệ và WIPO, cụ thể tên nhãn hiệu đăng ký là "O" còn tên các nhãn hiệu đối chứng là "No Verbal Elements" - "Yếu tố phi ngôn ngữ" (nhãn hiệu đối chứng 1) và "Hình" (nhãn hiệu đối chứng 2).

Thực tế, không chỉ người nộp đơn mà chính chủ các nhãn hiệu đối chứng cũng cho rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt với nhau. Cụ thể, vào ngày 18/12/2024 và 06/01/2025, người nộp đơn và chủ các nhãn hiệu đối chứng đã lần lượt ký Thỏa thuận song song tồn tại (Coexistence Agreement). Theo đó, các bên cho rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có thể song song tồn tại (Phụ lục 2). Đặc biệt, trong Thỏa thuận này, các bên đã gọi các nhãn hiệu đối chứng là "Các hình dấu nháy đơn Vodafone" (*Vodafone Speech Mark Devices*), còn nhãn hiệu đăng ký chỉ được gọi là "Hình Paradox" (*Paradox Devices*) hoặc "O và hình" (*O and Design*). Điều này cho thấy các bên đã thừa nhận bản chất khác biệt về mặt dấu hiệu của các nhãn hiệu nói trên.

Thêm vào đó, ngày 31/7/2025, chủ các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký. Tài liệu này một lần nữa cho thấy chủ các nhãn hiệu đối chứng tin rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng, và việc người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc nhóm 42 sẽ không khiến người tiêu dùng có khả năng nhầm lẫn rằng các sản phẩm, dịch vụ được cung cấp dưới nhãn hiệu đăng ký là của chủ các nhãn hiệu đối chứng (Phụ lục 3).

- Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn đối chứng đã được chấp thuận song song tồn tại ở nhiều quốc gia trên thế giới (Phụ lục 4).

Như đã đề cập trong công văn số 228/NH, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp thuận song song tồn tại với các nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới mà không bị từ chối hay bị phản đối bởi chủ các nhãn hiệu đối chứng cho thấy cơ quan đăng ký nhãn hiệu tại các quốc gia này cũng như chủ các nhãn hiệu đối chứng không coi các nhãn hiệu này là tương tự gây nhầm lẫn với nhau. Bên cạnh đó, việc song song tồn tại ở nhiều quốc gia trên thế giới cũng cho thấy nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng không có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm/dịch vụ cho người tiêu dùng liên quan. Do vậy, việc nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng song song tồn tại là minh chứng rõ ràng nhất cho thấy các nhãn hiệu này có khả năng phân biệt với nhau, và nên được coi là một nguồn tham khảo có giá trị trong quá trình thẩm định nhãn hiệu đăng ký. Bởi vậy, có thể xem xét chấp thuận cho các nhãn hiệu này song song tồn tại ở Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này*"

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các luận điểm của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về nhãn hiệu và hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu

- Về dấu hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có bố cục tổng thể, tỷ lệ khối, hướng mở và cảm nhận thị giác tương đồng.



Nhãn hiệu đăng ký



Nhãn hiệu đối chứng 1



Nhãn hiệu đối chứng 2

Về bố cục tổng thể và tỷ lệ khối hình: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng (đặc biệt là nhãn hiệu đối chứng 1) đều được thể hiện dưới dạng hình tròn, được tạo bởi vòng cung bao quanh khoảng trống trung tâm, có phần khuyết (hoặc lõm) ở phía trên bên phải. Độ dày của các vòng cung là tương đương, khiến cấu trúc và tỷ lệ hình khối giữa các nhãn hiệu tương đồng khi quan sát.

Về hướng khuyết và cảm nhận thị giác: Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có phần khuyết rõ hơn, khiến hình khối không khép kín hoàn toàn, tuy nhiên phần khuyết (hoặc lõm) của các nhãn hiệu đều hướng về góc trên bên phải. Với cách bố trí vẫn giữ nguyên đặc điểm hướng khuyết và cấu trúc vòng cung tương đồng này tạo cảm nhận tương tự về tổng thể thị giác.

- Về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu: Các dịch vụ đăng ký "*Phần mềm dưới dạng dịch vụ có trợ lý tuyển dụng có trí thông minh nhân tạo để cung cấp thông tin tình báo tương tác và cá nhân hóa cho các tổ chức, nhà tuyển dụng và ứng viên*" ("*Software as a service featuring an artificial intelligent recruiting assistant, which provides interactive and personalized intelligence for organizations, recruiters and candidates*") tương tự gây nhầm lẫn với "*phần mềm máy tính*" của các nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng và mục đích sử dụng.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, đồng thời đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự nhau, có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.

2.2. Về Thỏa thuận cùng tồn tại và Thư chấp thuận

Dẫn chứng việc nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng song song tồn tại ở nhiều quốc gia trên thế giới, và việc chủ các nhãn hiệu đối chứng đã ký Thỏa thuận cùng tồn tại (Coexistence Agreement) và cấp Thư chấp thuận (Letter of Consent) cho việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký, tuy nhiên vì nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn nên các dẫn chứng, tài liệu này chưa đáp ứng đủ điều kiện để được xem là chứng cứ vượt qua lý do từ chối đối với nhãn hiệu đăng ký. Ngoài ra, Thư chấp thuận ngày 31/7/2025 là sau ngày Quyết định số 95048/QĐ-SHTT.IP được ban hành (03/6/2025), do đó không có cơ sở để chấp thuận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế theo đơn quốc tế số 1666334 là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 95048/QĐ-SHTT.IP ngày 03/6/2025 về việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế theo đơn quốc tế số 1666334.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, PARADOX, INC. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PARADOX, INC. (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244930/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Soliton Systems Kabushiki Kaisha
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-00708 ngày 05/7/2017 của Soliton Systems Kabushiki Kaisha; địa chỉ: Shinjuku, Shinjuku-ku, 2-4-3, Tokyo 160-0022, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1298855 theo Thông báo số 2016/21 NDT16 ngày 26/4/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6122/BC-

TTKN ngày 29/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Soliton Systems Kabushiki Kaisha với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký Soliton theo ĐQT số 1298855 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 35, 42 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "Soliton" theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1298855 có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 74.2. c Luật Sở hữu trí tuệ

Theo Từ điển Bách khoa kỹ thuật Anh – Việt do Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa phát hành năm 2007, tại trang 1520 có ghi "SOLITON [lý] solition một loại sóng tách biệt lan truyền mà không tiêu tán năng lượng của nó trên những vùng không gian ngày càng lớn hơn và về bản chất giống như hai lập thể thoát ra mà không bị thay đổi từ một va đập".

Không có cơ sở để chỉ ra sự liên hệ trực tiếp giữa từ "Soliton" và hàng hóa/dịch vụ đăng ký nhãn hiệu hay nói một cách khác không có cơ sở để nói rằng nhãn hiệu đăng ký mô tả trực tiếp các hàng hoá/dịch vụ thuộc Nhóm 09, 35 và 42 theo ĐQT số 1298855 và do vậy nhãn hiệu đăng ký "Soliton, hình" có khả năng phân biệt cho các hàng hóa/dịch vụ đăng ký nhãn hiệu. Ngoài ra nhãn hiệu đăng ký còn là một nhãn hiệu cách điệu theo kiểu từ "Soliton" được viết theo phông chữ béo đậm, chữ "O" (đầu tiên từ trái qua phải) có một dải uốn chạy ngang và do vậy nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt cho các hàng hóa/dịch vụ đăng ký nhãn hiệu.

Người khiếu nại đề nghị, ĐQT số 1298855 cần được xem xét dưới góc độ của người tiêu dùng, tỷ lệ bao nhiêu người tiêu dùng có thể nắm bắt được nghĩa của từng từ "Soliton" để liên tưởng về tính năng hàng hoá/dịch vụ.

Nhãn hiệu đăng ký "Soliton" của Soliton Systems Kabushiki Kaisha đã được công nhận bảo hộ với tư cách nhãn hiệu tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới.

Ngày 01/8/2025, Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh có Công văn số DT4-744-1/KN đề nghị Cục tạm dừng thẩm định để bổ sung tài liệu, chứng cứ. tuy nhiên cho đến nay, Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh không có bổ sung tài liệu, chứng cứ như nêu trong Công văn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa

điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Soliton" theo ĐQT số 1298855 được cấu tạo bởi phần chữ "Soliton", là từ tiếng Anh có nghĩa là một loại sóng trong vật lý, dùng để chỉ các xung lan truyền trên khoảng cách dài mà không thay đổi hình dạng do có khả năng đặc biệt chống lại sự tán sắc. Mặc dù có chữ "O" ở vị trí thứ tự thứ 2 được thể hiện cách điệu, nhưng nhãn hiệu đăng ký vẫn tạo ấn tượng tổng thể là chữ "Soliton" và thuật ngữ này thường được sử dụng trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin và viễn thông có tính mô tả phương pháp, tính chất, đặc tính khoa học, công nghệ đặc thù đặc điểm đối với các sản phẩm/dịch vụ đăng ký thuộc các nhóm 09, 35 và 42 mang nhãn hiệu đăng ký. Do đó, có cơ sở để khẳng định nhãn hiệu đăng ký "Soliton" theo ĐQT số 1298855 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc nhãn hiệu đăng ký "Soliton" của Soliton Systems Kabushiki Kaisha đã được công nhận bảo hộ với tư cách nhãn hiệu tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1298855 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/21 NDT16 ngày 26/4/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1298855.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Soliton Systems Kabushiki Kaisha có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Soliton Systems Kabushiki Kaisha (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244931/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Soliton Systems Kabushiki Kaisha
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-00709 ngày 05/7/2017 của Soliton Systems Kabushiki Kaisha; địa chỉ: Shinjuku, Shinjuku-ku, 2-4-3, Tokyo 160-0022, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1299630 theo Thông báo số 2016/23 HBN03 ngày 27/4/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6124/BC-

TTKN ngày 29/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Soliton Systems Kabushiki Kaisha với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SOLITON SYSTEMS" theo ĐQT số 1299630 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 35, 42 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "SOLITON SYSTEMS" theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1299630 có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 74.2. c Luật Sở hữu trí tuệ

Theo Từ điển Bách khoa kỹ thuật Anh – Việt do Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa phát hành năm 2007, tại trang 1520 có ghi "SOLITON [lý] solition một loại sóng tách biệt lan truyền mà không tiêu tán năng lượng của nó trên những vùng không gian ngày càng lớn hơn và về bản chất giống như hai lập thể thoát ra mà không bị thay đổi từ một va đập".

Không có cơ sở để chỉ ra sự liên hệ trực tiếp giữa từ "Soliton" và hàng hóa/dịch vụ đăng ký nhãn hiệu hay nói một cách khác không có cơ sở để nói rằng nhãn hiệu đăng ký mô tả trực tiếp các hàng hoá/dịch vụ thuộc Nhóm 09, 35 và 42 theo ĐQT số 1299630 và do vậy nhãn hiệu đăng ký "SOLITON SYSTEMS" có khả năng phân biệt cho các hàng hóa/dịch vụ đăng ký nhãn hiệu.

Người khiếu nại đề nghị, ĐQT số 1299630 cần được xem xét dưới góc độ của người tiêu dùng, tỷ lệ bao nhiêu người tiêu dùng có thể nắm bắt được nghĩa của từng từ "SOLITON" và "SYSTEMS" và sau đó ghép chúng để liên tưởng về tính năng hàng hoá/dịch vụ.

Nhãn hiệu đăng ký "SOLITON SYSTEMS" của Soliton Systems Kabushiki Kaisha đã được công nhận bảo hộ với tư cách nhãn hiệu tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới.

Ngày 01/8/2025, Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh có Công văn số DT4-745-1/KN đề nghị Cục tạm dừng thẩm định để bổ sung tài liệu, chứng cứ. tuy nhiên cho đến nay, Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh không có bổ sung tài liệu, chứng cứ như nêu trong Công văn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "SOLITON SYSTEMS" theo ĐQT số 1299630 là nhãn hiệu chữ được cấu tạo bởi "SOLITON" và "SYSTEMS". Trong đó, phần chữ "SYSTEMS" là từ ngữ tiếng Anh thông dụng, có nghĩa là "hệ thống", thường được sử dụng phổ biến để mô tả tính chất, công dụng hoặc lĩnh vực hoạt động liên quan đến hàng hóa, dịch vụ thuộc các nhóm 09, 35 và 42. Thành phần "SOLITON" là một loại sóng trong vật lý, thường được sử dụng trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin và viễn thông. Do đó, khi kết hợp lại, cụm từ "SOLITON SYSTEMS" được hiểu là "các hệ thống (có thể là ứng dụng/giải pháp) dựa trên sóng Soliton" – mang tính mô tả phương pháp, tính chất hoặc đặc tính khoa học, công nghệ đặc thù của sản phẩm/dịch vụ đăng ký.

Do đó, có cơ sở để khẳng định nhãn hiệu đăng ký "SOLITON SYSTEMS" theo ĐQT số 1299630 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc nhãn hiệu đăng ký "SOLITON SYSTEMS" của Soliton Systems Kabushiki Kaisha đã được công nhận bảo hộ với tư cách nhãn hiệu tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1299630 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/23 HBN03 ngày 27/4/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1299630.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Soliton Systems Kabushiki Kaisha có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Soliton Systems Kabushiki Kaisha (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244932/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2015-00522 ngày 10/6/2015 của The Secretary of State for Defence; địa chỉ: UK Hydrographic Office, Intellectual Property Office, Admiralty Way, Taunton, Somerset TA1 2DN, United Kingdom.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1191969 theo Thông báo số 2014/05 HNT02 ngày 05/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6417/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "e-Nav ADMIRALTY e-Navigator, hình" theo ĐQT số 1191969 bị từ chối bảo hộ đối sản phẩm thuộc nhóm 09 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ADMIRAL" theo ĐKQT số 598347, 723590 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký đối với các sản phẩm/dịch vụ bị từ chối trên cơ sở những lý do dưới đây:

- Nhãn hiệu đăng ký "e-Nav ADMIRALTY e-Navigator, hình" theo ĐQT số 1191969 hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Dấu hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191969 là nhãn hiệu kết hợp giữa chữ và hình. Phần hình là một hình chữ nhật nền đen, phía bên trong hình chữ nhật này, tại vị trí trung tâm có chữ cái "e" in thường và tập hợp từ "Nav"- trong đó, chữ cái "N" được in hoa, 2 chữ cái còn lại "a" và "v". Giữa ký tự "e" và tập hợp từ "Nav" là ký tự gạch ngang "Nav" là tập hợp từ tự tạo, không có nghĩa. Phía bên phải của hình chữ nhật là một tập hợp từ; trong đó, từ "ADMIRALTY" được in hoa, màu đen, cỡ chữ lớn hơn nằm ở hàng trên, tập hợp từ "e-Navigator" được in màu đen, cỡ chữ nhỏ hơn nằm ờ hàng dưới. Trong tập hợp từ "e-Navigator", chữ cái "N" được viết hoa, các chữ cái còn lại được viết thường, giữa ký tự "e" và từ "Navigator" là ký tự gạch ngang "Navigator" có nghĩa tiếng Việt là: "người lái tàu/máy bay".

Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng số 598347 của Novomatic AG và số 723590 của International Brand Licensing AG là các nhãn hiệu chữ đơn thuần, bao gồm từ "ADMIRAL", có nghĩa tiếng Việt là "sĩ quan hải quân cấp cao".

- Khả năng phân biệt về chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối sản phẩm/dịch vụ được cung cấp.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 598347: các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09 đăng ký theo ĐQT số 1191969 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng, nên bản chất, chức năng của sản phẩm, mục đích cung

cấp dịch vụ/đối tượng sử dụng dịch vụ và kênh tiêu thụ sản phẩm đối của các sản phẩm/dịch vụ này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm sử dụng cho mục đích giải trí (máy thả xèng, máy chơi xổ số,...) nhóm 09 và 41 được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL" theo ĐKQT số 598374.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 723590: các sản phẩm nhóm 09 đăng ký theo ĐQT số 1191969 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng – nên bản chất, chức năng của sản phẩm và kênh tiêu thụ sản phẩm của các sản phẩm này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm nhóm 09 sử dụng cho mục đích giải trí (trò chơi máy tính,...) và cho mục đích thời trang (các loại kính mắt và phụ kiện đi kèm) được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL" theo ĐKQT số 723590.

- Thành phần "ADMIRALTY" trong nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191969 đã cùng được bảo hộ với các nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Anh Quốc – nước xuất xứ của Người nộp đơn và Áo – nước xuất xứ của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 598347 "ADMIRAL"

Nhãn hiệu "ADMIRALTY" của The Secretary of State for Defence đã được bảo hộ cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 41 và 42 tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600336 ngày 12/06/2008. Các nhãn hiệu liên kết khác cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo các Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600393 "THE ADMIRALTY COLLECTION & hình" và 2600401 "THE ADMIRALTY COLLECTION".

Một trong những nhãn hiệu của Novomatic AG - Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 598347 - là nhãn hiệu có chứa thành phần " ADMIRAL" cũng đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 14, 16, 18, 21 và 28 tại 28 quốc gia tại Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 1034702 ngày 21/10/2009.

Nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL, hình" cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 218875 ngày 15/6/1998.

- Người nộp đơn, The Secretary of State for Defence và International Brand Licensing AG - Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL" đã có Thỏa thuận duy trì đồng thời các nhãn hiệu (Thỏa thuận đồng tồn tại).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191969 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với sản phẩm thuộc nhóm 09 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 598347, 723590.

Nay, nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 723590 đã hết hiệu lực từ ngày 03/08/2019 nên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Về nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 598347, sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng đặc biệt sử dụng cho mục đích "chơi trò chơi và đánh bạc…" nên khác biệt về bản chất và mục đích sử dụng với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký dùng trong lĩnh vực đặc thù "thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng". Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 598347 để làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1191969, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/05 HNT02 ngày 05/02/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191969.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191969.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Secretary of State for Defence (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244933/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2014-00911 ngày 12/9/2014 của The Secretary of State for Defence; địa chỉ: UK Hydrographic Office, Intellectual Property Office, Admiralty Way, Taunton, Somerset TA1 2DN United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 836060 theo Thông báo số 2013/19 NDT16 ngày 15/05/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6422/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 836060 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 598347, 537442, 723590 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký đối với các sản phẩm/dịch vụ bị từ chối trên cơ sở những lý do dưới đây:

- Nhãn hiệu đăng ký "ADMIRALTY" theo ĐQT số 836060 hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Nhãn hiệu đăng ký "ADMIRALTY" theo ĐQT số 836060 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối sản phẩm cũng như dịch vụ được cung cấp.

Khi so sánh các sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 836060 "ADMIRALTY", thấy rõ ràng rằng, The Secretary of State for Defence đã cung cấp những sản phẩm/dịch vụ này cho lĩnh vực đặc thù, cụ thể là trong lĩnh vực thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng.

Áp dụng nguyên tắc dánh giá sự tương tự giữa sản phẩm và sản phẩm, giữa sản phẩm và dịch vụ được quy định tại Điều 39 của Thông tư 01/2007, các sản phẩm/dịch vụ theo ĐQT số 836060 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng - nên bản chất, chức năng của sản phẩm, mục đích cung cấp dịch vụ/đối tượng sử dụng dịch vụ và kênh tiêu thụ sản phẩm của các sản phẩm/dịch vụ này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm văn phòng phẩm thuần túy (sử dụng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng) được bảo hộ theo các nhãn hiệu đối chứng là ĐKQT số 598374, 537422, 723590.

Đối với nhãn hiệu đối chứng số 598347: các sản phẩm/dịch vụ đăng ký theo ĐQT số 1191999 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng, nên bản chất, chức năng của sản phẩm, mục đích cung cấp dịch vụ/đối tượng sử

dụng dịch vụ và kênh tiêu thụ sản phẩm đối của các sản phẩm/dịch vụ này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm sử dụng cho mục đích giải trí (máy thả xèng, máy chơi xổ số,...) nhóm 09 và 41 được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 598374 "ADMIRAL".

Đối với nhãn hiệu đối chứng số 723590: các sản phẩm nhóm 09 đăng ký theo ĐQT số 1191999 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng – nên bản chất, chức năng của sản phẩm và kênh tiêu thụ sản phẩm của các sản phẩm này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm nhóm 09 sử dụng cho mục đích giải trí (trò chơi máy tính,...) và cho mục đích thời trang (các loại kính mắt và phụ kiện đi kèm) được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL".

- Thành phần "ADMIRALTY" trong nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191999 đã cùng được bảo hộ với các nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Anh Quốc – nước xuất xứ của Người nộp đơn và Áo – nước xuất xứ của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 598347 "ADMIRAL".

Nhãn hiệu "ADMIRALTY" của The Secretary of State for Defence đã được bảo hộ cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 41 và 42 tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600336 ngày 12/06/2008. Các nhãn hiệu liên kết khác cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo các Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600393 "THE ADMIRALTY COLLECTION & hình" và 2600401 "THE ADMIRALTY COLLECTION".

Một trong những nhãn hiệu của Novomatic AG - chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 598347 - là nhãn hiệu có chứa thành phần " ADMIRAL" cũng đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 14, 16, 18, 21 và 28 tại 28 quốc gia tại Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 1034702 ngày 21/10/2009.

Nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL, hình" cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 218875 ngày 15/6/1998.

- Người nộp đơn, The Secretary of State for Defence và International Brand Licensing AG - Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL" đã có Thỏa thuận duy trì đồng thời các nhãn hiệu (Thỏa thuận đồng tồn tại).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191999 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ của các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 598347, 537422, 723590.

Nay, nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 723590 đã hết hiệu lực từ ngày 03/08/2019, ĐKQT số 537422 đã hết hiệu lực từ ngày 17/05/2019 nên các nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Về nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 598347, dịch vụ mang nhãn hiệu thuộc nhóm 41 là các dịch vụ do sòng bạc cung cấp và phục vụ cho sòng bạc. Các dịch vụ này không cùng bản chất, mục đích sử dụng với dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký, mặc dù chúng đều thuộc nhóm 41 (cụ thể, "Dịch vụ xuất bản điện tử liên quan đến an toàn thủy văn, hải dương học, hàng hải và an toàn biển, dịch vụ cung cấp thông tin viễn thông hàng hải, dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về tín hiệu báo sương mù và ánh sáng, dịch vụ dự báo độ cao và sự chuyển động của thủy triều"). Sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng đặc biệt sử dụng cho mục đích "chơi trò chơi và đánh bạc…" nên khác biệt về bản chất và mục đích sử dụng với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký dùng trong lĩnh vực đặc thù "thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng". Ngoài ra, hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu theo ĐKQT số 598347 thuộc nhóm 09, 28, 36, 37, 41, 42, không có cùng bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và/hoặc không có mối liên quan với sản phẩm thuộc nhóm 16 mang nhãn hiệu đăng ký. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 598347 để làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 836060, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/19 NDT16 ngày 15/05/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 836060.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 836060.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Secretary of State for Defence (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244934/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2015-00523 ngày 10/6/2015 của The Secretary of State for Defence; địa chỉ: UK Hydrographic Office, Intellectual Property Office, Admiralty Way, Taunton, Somerset TA1 2DN, United Kingdom.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1191992 theo Thông báo số 2014/05 HBN24 ngày 05/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6420/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191992 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 598347, 723590 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký đối với các sản phẩm/dịch vụ bị từ chối trên cơ sở những lý do dưới đây:

- Nhãn hiệu đăng ký "AVCS ADMIRALTY Vector Chart Service, hình" theo ĐQT số 1191992 hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Khả năng phân biệt về dấu hiệu nhãn hiệu, dấu hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191992 là nhãn hiệu kết hợp giữa chữ và hình. Phần hình là một hình chữ nhật nền đen, phía bên trong hình chữ nhật này, tại vị trí trung tâm có các chữ cái in hoa, được sắp xếp theo thứ tự như sau: "A", "V", "C" và "S". Đây là các ký tự đầu tiên trong cụm tử "ADMIRALTY Vector Chart Service" được đặt phiá bên phải phần hình đã mô tả. Cụm từ "ADMIRALTY Vector Chart Service" được trình bày thành 2 dòng độc lập, trong đó, từ "ADMIRALTY" bao gồm các chữ cái in hoa, màu đen, có nghĩa tiếng Việt là "Bộ hải quân/chức đô đốc"; tập hợp từ "Vector Chart Service" có các ký tự đầu ở mỗi từ được viết in hoa, các chữ còn lại theo phông chữ in thông thường. Cụm từ "Vector Chart Service" có nghĩa tiếng Việt là "dịch vụ bản đồ véc-tơ". Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 598347 của Novomatic AG và ĐKQT số 723590 của International Brand Licensing AG là các nhãn hiệu chữ đơn thuần, bao gồm từ "ADMIRAL", có nghĩa tiếng Việt là "sĩ quan hải quân cấp cao".

Khả năng phân biệt về chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối sản phẩm/dịch vụ được cung cấp.

Đối với nhãn hiệu đối chứng số 598347: các sản phẩm/dịch vụ đăng ký theo ĐQT số 1191992 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng, nên bản chất, chức năng của sản phẩm, mục đích cung cấp dịch vụ/đối tượng sử dụng dịch vụ và kênh tiêu thụ sản phẩm đối của các sản phẩm/dịch vụ này hoàn

toàn khác biệt với các sản phẩm sử dụng cho mục đích giải trí (máy thả xèng, máy chơi xổ số,...) nhóm 09 và 41 được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 598374 "ADMIRAL".

Đối với nhãn hiệu đối chứng số 723590: các sản phẩm nhóm 09 đăng ký theo ĐQT số 1191968 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng – nên bản chất, chức năng của sản phẩm và kênh tiêu thụ sản phẩm của các sản phẩm này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm nhóm 09 sử dụng cho mục đích giải trí (trò chơi máy tính,...) và cho mục đích thời trang (các loại kính mắt và phụ kiện đi kèm) được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL".

- Thành phần "ADMIRALTY" trong nhãn hiệu xin đăng ký theo ĐQT số 1191968 đã cùng được bảo hộ với các Nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Anh Quốc – nước xuất xứ của Người nộp đơn và Áo – nước xuất xứ của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 598347 "ADMIRAL".

Nhãn hiệu "ADMIRALTY" của The Secretary of State for Defence đã được bảo hộ cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 41 và 42 tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600336 ngày 12/06/2008. Các nhãn hiệu liên kết khác cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo các Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600393 "THE ADMIRALTY COLLECTION & hình" và 2600401 "THE ADMIRALTY COLLECTION".

Một trong những nhãn hiệu của Novomatic AG - chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 598347 - là nhãn hiệu có chứa thành phần " ADMIRAL" cũng đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 14, 16, 18, 21 và 28 tại 28 quốc gia tại Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 1034702 ngày 21/10/2009.

Nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL, hình" cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 218875 ngày 15/6/1998.

- Người nộp đơn, The Secretary of State for Defence và International Brand Licensing AG - Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL" đã có Thỏa thuận duy trì đồng thời các nhãn hiệu (Thỏa thuận đồng tồn tại).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191992 bị từ chối bảo hộ vì phần chữ "ADMIRALTY" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 598347, 723590.

Nay, nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 723590 đã hết hiệu lực từ ngày 03/08/2019 nên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Về nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 598347, dịch vụ mang nhãn hiệu thuộc nhóm 41 là các dịch vụ do sòng bạc cung cấp và phục vụ cho sòng bạc. Các dịch vụ này không cùng bản chất, mục đích sử dụng với dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký, mặc dù chúng đều thuộc nhóm 41 (cụ thể, "Dịch vụ xuất bản điện tử liên quan đến an toàn thủy văn, hải dương học, hàng hải và an toàn biển, dịch vụ cung cấp thông tin viễn thông hàng hải, dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về tín hiệu báo sương mù và ánh sáng, dịch vụ dự báo độ cao và sự chuyển động của thủy triều"). Sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng đặc biệt sử dụng cho mục đích "chơi trò chơi và đánh bạc…" nên khác biệt về bản chất và mục đích sử dụng với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký dùng trong lĩnh vực đặc thù "thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng". Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 598347 để làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1191992, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/05 HBN24 ngày 05/02/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191992.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191992. Bảo hộ tổng thể nhãn hiệu. Không bảo hộ riêng "Vector Chart Service".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Secretary of State for Defence (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244935/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2015-00520 ngày 10/6/2015 của The Secretary of State for Defence; địa chỉ: UK Hydrographic Office, Intellectual Property Office, Admiralty Way, Taunton, Somerset TA1 2DN, United Kingdom.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1191999 theo Thông báo số 2014/05 HBN25 ngày 05/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6421/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191999 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 598347, 723590 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký đối với các sản phẩm/dịch vụ bị từ chối trên cơ sở những lý do dưới đây:

- Nhãn hiệu đăng ký "ATT ADMIRALTY TotalTide, hình" theo ĐQT số 1191999 hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Khả năng phân biệt về dấu hiệu nhãn hiệu, dấu hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191999 là nhãn hiệu kết hợp giữa chữ và hình. Phần hình là một hình chữ nhật nền đen, phía bên trong hình chữ nhật này, tại vị trí trung tâm có các chữ cái in hoa, được sắp xếp theo thứ tự như sau: "A", "T" và "T". Đây là các ký tự đầu tiên trong cụm tử "ADMIRALTY TotalTide" được đặt phía bên phải phần hình đã mô tả. Cụm từ "ADMIRALTY TotalTide" được trình bày thành 2 dòng độc lập, trong đó, từ "ADMIRALTY" bao gồm các chữ cái in hoa, màu đen, có nghĩa tiếng Việt là "Bộ hải quân/chức đô đốc"; tập hợp từ "TotalTide" có hai ký tự "T" được viết in hoa, các chữ còn lại theo phông chữ in thông thường. Cụm từ "TotalTide" là từ tự đặt, không có nghĩa. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 598347 của Novomatic AG và ĐKQT số 723590 của International Brand Licensing AG là các nhãn hiệu chữ đơn thuần, bao gồm từ "ADMIRAL", có nghĩa tiếng Việt là "sĩ quan hải quân cấp cao".

Khả năng phân biệt về chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối sản phẩm/dịch vụ được cung cấp.

Đối với nhãn hiệu đối chứng số 598347: các sản phẩm/dịch vụ đăng ký theo ĐQT số 1191999 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng, nên bản chất, chức năng của sản phẩm, mục đích cung cấp dịch vụ/đối tượng sử dụng dịch vụ và kênh tiêu thụ sản phẩm đối của các sản phẩm/dịch vụ này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm sử dụng cho mục đích giải trí (máy thả xèng,

máy chơi xổ số,...) nhóm 09 và 41 được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 598374 "ADMIRAL".

Đối với nhãn hiệu đối chứng số 723590: các sản phẩm nhóm 09 đăng ký theo ĐQT số 1191999 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng – nên bản chất, chức năng của sản phẩm và kênh tiêu thụ sản phẩm của các sản phẩm này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm nhóm 09 sử dụng cho mục đích giải trí (trò chơi máy tính,...) và cho mục đích thời trang (các loại kính mắt và phụ kiện đi kèm) được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL".

- Thành phần "ADMIRALTY" trong nhãn hiệu xin đăng ký theo ĐQT số 1191999 đã cùng được bảo hộ với các Nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Anh Quốc – nước xuất xứ của Người nộp đơn và Áo – nước xuất xứ của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 598347 "ADMIRAL".

Nhãn hiệu "ADMIRALTY" của The Secretary of State for Defence đã được bảo hộ cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 41 và 42 tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600336 ngày 12/06/2008. Các nhãn hiệu liên kết khác cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo các Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600393 "THE ADMIRALTY COLLECTION & hình" và 2600401 "THE ADMIRALTY COLLECTION".

Một trong những nhãn hiệu của Novomatic AG - chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 598347 - là nhãn hiệu có chứa thành phần " ADMIRAL" cũng đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 14, 16, 18, 21 và 28 tại 28 quốc gia tại Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 1034702 ngày 21/10/2009.

Nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL, hình" cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 218875 ngày 15/6/1998.

- Người nộp đơn, The Secretary of State for Defence và International Brand Licensing AG - Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL" đã có Thỏa thuận duy trì đồng thời các nhãn hiệu (Thỏa thuận đồng tồn tại).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191999 bị từ chối bảo hộ vì phần chữ "ADMIRALTY" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 598347, 723590.

Nay, nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 723590 đã hết hiệu lực từ ngày 03/08/2019 nên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Về nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 598347, dịch vụ mang nhãn hiệu thuộc nhóm 41 là các dịch vụ do sòng bạc cung cấp và phục vụ cho sòng bạc. Các dịch vụ này không cùng bản chất, mục đích sử dụng với dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký, mặc dù chúng đều thuộc nhóm 41 (cụ thể, "Dịch vụ xuất bản điện tử liên quan đến an toàn thủy văn, hải dương học, hàng hải và an toàn biển, dịch vụ cung cấp thông tin viễn thông hàng hải, dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về tín hiệu báo sương mù và ánh sáng, dịch vụ dự báo độ cao và sự chuyển động của thủy triều"). Sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng đặc biệt sử dụng cho mục đích "chơi trò chơi và đánh bạc…" nên khác biệt về bản chất và mục đích sử dụng với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký dùng trong lĩnh vực đặc thù "thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng". Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 598347 để làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1191999, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/05 HBN25 ngày 05/02/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191999.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191999.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Secretary of State for Defence (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244936/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Brooks Sports, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00406 ngày 04/5/2015 của Brooks Sports, Inc.; địa chỉ: PO Box 31509 Seattle, Wasshington 98103, United Sates of America.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-20226 theo Quyết định số 7471/QĐ-SHTT ngày 31/01/2015;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6143/BC-

TTKN ngày 01/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Brooks Sports, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2011-20226 ngày 28/09/2011 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

- Tổng thể nhãn hiệu đăng ký "MOVING COMFORT" có khả năng phân biệt. Đây là nhãn hiệu chữ gồm hai từ tiếng Anh, "moving" và "comfort". Trong đó, các từ này có nhiều nghĩa, có thể được hiểu khác nhau trong những ngữ cảnh khác nhau. "moving" là tính từ có nghĩa "hoạt động/động" chỉ sự vật hiện tượng đang chuyển động (trái ngược với trạng thái tĩnh) và "cảm động/gợi mối thương tâm/làm mủi lòng". "comfort" có thể là danh từ chỉ "sự an ủi/người an ủi'nguồn an ủi", "sự an nhàn/sự sung túc/tiện nghi". "chăn lông vịt" (từ Mỹ), "đồ ăn ngon/quần áo đẹp"… là ngoại động từ "dỗ dành/an ủi". Theo Quyết định số 7471/QĐ-SHTT của Cục Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký hiểu là "sự tiện lợi khi di chuyển/sự thoải mái khi di chuyển". Tuy nhiên, việc giải nghĩa như vậy không phù hợp với quy tắc ngữ pháp tiếng Anh. Trên thực tế, "moving comfort" là sự sáng tạo của chủ đơn số 4-2011-20226 khi kết hợp hai từ không liên quan về mặt ngữ nghĩa để tạo ra cụm từ không có nghĩa cụ thể. Do vậy, cụm từ này không thể bị coi là mô tả. Trong trường hợp bắt buộc phải dịch nghĩa của cụm từ này, xét theo quy tắc ngữ pháp, cụm từ "moving comfort" có thể là "sự an ủi/sự tiện nghi di động" hoặc "sự an ủi/sự tiện nghi gây xúc động". Dù được hiểu theo nghĩa nào, cụm từ này hoàn toàn không mô tả các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại gần 40 quốc gia trên thế giới như Hoa Kỳ, Canada, Úc, New Zealand, Nhật Bản, các nước trong Cộng đồng châu Âu, trong đó có nhiều quốc gia mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức. Việc các quốc gia nêu trên đã chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký, chứng tỏ nhãn hiệu này không mang tính mô tả sản phẩm đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa

điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "MOVING COMFORT" là cụm từ tạo bởi hai từ tiếng Anh "MOVING" và "COMFORT" lần lượt có nghĩa là "sự chuyển động/cử động/di chuyển" và "cảm giác dễ chịu/thoải mái/tiện lợi". Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý rằng, mỗi từ tiếng Anh nêu trên đồng thời có nhiều nghĩa trong những bối cảnh khác nhau. Tuy nhiên, các yếu tố chữ có nghĩa trong nhãn hiệu luôn được sử dụng như là tính từ với ý nghĩa thông dụng, phổ biến. Vì vậy, mặc dù cụm từ ghép "MOVING COMFORT" không tuân thủ quy tắc ngữ pháp tiếng Anh nhưng với mỗi từ trong đó bằng cách nghe, nhìn đều làm cho người tiêu dùng hiểu rằng sản phẩm mang nhãn hiệu có đặc tính tạo ra cảm giác dễ chịu, thoải mái khi cử động hoặc di chuyển. Do đó, "MOVING COMFORT" mang tính mô tả sản phẩm khi cụm từ này được sử dụng làm nhãn hiệu cho sản phẩm "Túi đựng dụng cụ thể dục (trong nhà trường); túi xách tay đi chợ (giỏ đi chợ); túi đeo ở thắt lưng" thuộc nhóm 18 và "Quần áo, cụ thể là: áo lót của phụ nữ (cái yếm); áo lót thể thao của phụ nữ; quần soóc; quần đùi; áo sơ mi; áo vét (quần áo); đồ đi chân cụ thể là: đồ đi chân thể thao (dùng cho môn điền kinh); đồ đi chân thông thường; dép có quai sau (xăng đan)" thuộc nhóm 25.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-20226 ngày 28/09/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 7471/QĐ-SHTT ngày 31/01/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-20226 ngày 28/09/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Brooks Sports, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Brooks Sports, Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244937/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1191636 của United Technologies Corporation đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00493 ngày 01/6/2015 của United Technologies Corporation; địa chỉ: One Financial Plaza Hartford, CT 06101 United States of America (địa chỉ hiện tại: 10 Farm Springs Road, Farmington CT 06032 US); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

PHY365

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1191636 hết hiệu lực từ ngày 05/06/2023 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và United Technologies Corporation (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244938/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kalibrate Technologies Plc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00077 ngày 25/01/2017 của Kalibrate Technologies Plc; địa chỉ: 7th Floor, St James's Buildings, 79 Oxford Street Manchester M1 6SS, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1263620 theo Thông báo số 2015/35 LMT08 ngày 31/08/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6101/BC-

TTKN ngày 26/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kalibrate Technologies Plc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1263620 bị từ chối bảo hộ đối với sản phẩm thuộc nhóm 09 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 1223931 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở những lý do dưới đây:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cách trình bày và tổng thể nhãn hiệu.

Cả hai nhãn hiệu đều được tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ trong các nhãn hiệu này là thành phần chính và thành phần tạo ấn tượng mạnh cả về thị giác và thính giác đối với người tiêu dùng. Phần chữ của hai nhãn hiệu là "Kalibrate" và "zenterio" – đều là tên thương mại của các chủ đơn – là hoàn toàn khác biệt.

Về phần hình, phần hình trong nhãn hiệu đăng ký nằm ở phía trên bên phải của nhãn hiệu là các hình tam giác màu đen và trắng xếp cạnh nhau tạo thành một hình vuông khuyết một phần tư góc phía bên phải, chiều cao phần hình này lớn hơn phần chữ. Phần hình trong nhãn hiệu đối chứng nằm ở phía bên trái, ngang bằng và có chiều cao tương ứng với phần chữ; phần hình này cũng là các hình tam giác xếp cạnh nhau tạo thành hình vuông, tuy nhiên, hình vuông này bị khuyết một phần tư góc phía bên trái, được trình bày màu tím – giống màu của các chữ cái "zen" trong Nhãn hiệu đối chứng.

Theo ý kiến của người khiếu nại, cách trình bày, vị trí và màu sắc của phần hình trong hai nhãn hiệu nêu trên là khác biệt. Hơn nữa, phần hình này có vai trò thứ yếu và còn được kết hợp với phần chữ có khả năng phân biệt cao. Vì vậy, về tổng thể, hai nhãn hiệu "Kalibrate, hình" và "zenterio, hình" là phân biệt được với nhau.

- Sản phẩm thuộc nhóm 9 mang nhãn hiệu đăng ký là sản phẩm rất chuyên biệt, khác kênh phân phối của các sản phẩm cùng thuộc nhóm 9 mang nhãn hiệu đối chứng

Sản phẩm được nộp đơn cho nhãn hiệu "Kalibrate, hình" thuộc nhóm 9 là "phần mềm và các ứng dụng di động để tính tiền/tính giá và lập kế hoạch

trong ngành dầu mỏ (software and mobile applications for pricing and planning in the petroleum industry)". Đây là sản phẩm rất chuyên biệt và cụ thể, có phạm vi sử dụng rất hẹp – chỉ trong ngành dầu mỏ và với mục đích là ước tính giá tiền và để lập kế hoạch.

Trong khi đó, các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng với các sản phẩm chính thuộc nhóm 9, 38 và 42 như sau:

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, quang học, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát) và dạy học; phần mềm, cơ sở dữ liệu máy tính; thiết bị viễn thông; thiết bị vô tuyến; thiết bị phát thanh và truyền hình; thiết bị thông tin liên lạc và các công cụ truyền tải, lưu trữ và túi tạo âm thanh, văn bản, hình ảnh và dữ liệu; và bộ phận của chúng; thiết bị nhận dữ liệu di động; phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi để xử lý và truyền dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính và bộ phần mềm sử dụng được trên tất cả các loại phương tiện vật lý; phương tiện ghi dữ liệu quang học trống và phương tiện ghi dữ liệu từ trống; hệ thống và phương tiện viễn thông; vật lưu trữ dữ liệu từ; ghi đĩa; thiết bị viễn thông di động; các thiết bị cầm tay; máy tính xách tay; màn hình và màn hình hiển thị; thiết bị để sử dụng trong truyền thông kỹ thuật số.

Nhóm 38: Các dịch vụ liên quan đến truyền thông, viễn thông và mạng Internet.

Nhóm 42: Dịch vụ kỹ thuật và các dịch vụ liên quan đến phần mềm máy tính, trang mạng, cơ sở dữ liệu và viễn thông.

Sản phẩm phần mềm nói riêng và các sản phẩm khác thuộc nhóm 9 mang nhãn hiệu đối chứng là các sản phẩm chung chung, có thể được sử dụng trong nhiều lĩnh vực. Hơn nữa, qua tìm hiểu về hoạt động và lĩnh vực kinh doanh của Chủ sở hữu Nhãn hiệu đối chứng - Zenterio AB – chúng tôi nhận thấy, Zenterio AB là nhà cung cấp dịch vụ, lĩnh vực hoạt động và kinh doanh chính của Zenterio AB là các dịch vụ tư vấn, thiết kế, bảo trì, hỗ trợ, phát triển, kiểm tra, giám sát,... các hệ thống máy tính, mạng lưới viễn thông và Internet.

- Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký đã đồng tồn tại với nhãn hiệu đối chứng tại một số quốc gia, như: Na Uy, Liên bang Nga và Serbia.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn

hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1263620 bao gồm phần chữ "Kalibrate" kết hợp với phần hình là hình vuông khuyết một phần tư góc phía bên phải. Hình vuông này được tạo bởi 2 hình tam giác chung cạnh đáy cùng quay về hướng bên phải. Phần hình của nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 1223931 có cấu trúc trùng với phần hình của nhãn hiệu đăng ký, nhưng khuyết một phần tư góc bên trái (ngược với hướng phần khuyết của nhãn hiệu đăng ký). Do vậy, phần hình của nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với phần hình của nhãn hiệu đối chứng. Khi hai nhãn hiệu có phần hình tương tự gây nhầm lẫn nêu trên được sử dụng cho cùng loại sản phẩm "phần mềm máy tính" và "các dịch vụ liên quan tới phần mềm máy tính" sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng có cùng nguồn gốc từ một chủ thể cung cấp. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1263620 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/35 LMT08 ngày 31/08/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1263620.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Kalibrate Technologies Plc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kalibrate Technologies Plc (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244939/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Aviagen Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-01212 ngày 16/11/2017 của Aviagen Limited; địa chỉ: Stratford Hatchery, Alscott Industrial Estate, Atherstone on Stour, Stratford-Upon-Avon Warwickshire CV37 8BH, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 784853 theo Thông báo số 2016/38 NTH27 ngày 31/07/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6141/BC-TTKN ngày 30/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Aviagen Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 784853 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 272429 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau:

- Về hình thức thể hiện:

Nhãn hiệu đăng ký "Aviagen, hình" là nhãn hiệu đen trắng. Trong đó thành phần chính, giữ vai trò chủ đạo của nhãn hiệu là phần chữ "Aviagen" với chữ A viết hoa, "Aviagen" đồng thời là tên của chủ đơn. Phần hình của nhãn hiệu là sự kết hợp của dấu chấm phía trên chữ "i" trong từ Aviagen và các nét cong để tạo thành mô phỏng như đầu gà hướng về phía bên phải, kích thước nhỏ hơn, đặt phía trên phần chữ. Rõ ràng, thành phần mạnh, tạo ấn tượng chính, giúp người tiêu dùng nhận biết được nhãn hiệu là phần chữ "Aviagen".

Trong khi đó, Nhãn hiệu đối chứng "L.B Lobin, hình" là nhãn hiệu kết hợp nhiều yếu tố hình, chữ, và màu sắc (đỏ, vàng). Thành phần chính của Nhãn hiệu đối chứng là các chữ "LB" viết in hoa, nét đậm, cách điệu với các nét gấp khúc màu vàng phía trong chữ "B", bêndưới là chữ "LOBIN" màu đỏ viết hoa, nằm phía trên chữ "L" và "N" của phần chữ LOBIN là hai hình chữ nhật đứng màu đỏ. Toàn bộ nhãn hiệu được đặt trên một nền màu vàng. Phần hình trong Nhãn hiệu đối chứng được tạo bởi các đường cong màu đỏ mô phỏng đầu một con gà, hướng về bên trái, mắt màu đen. Tuy nhiên, phần hình này không thuộc phạm vi bảo hộ của Nhãn hiệu đối chứng và Cục SHTT đã ghi nhận "không bảo hộ riêng hình con gà" theo ĐKQG số 272429

- Về phát âm

Nhãn hiệu đăng ký gồm 3 âm tiết, được phát âm là /a-via-gen/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng gồm 4 âm tiết /l-b-lo-bin/. Rõ ràng các phát âm của các nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau.

Chúng tôi hiểu rằng ở một mức độ nào đó, phần hình trong nhãn hiệu đăng ký có sự tương đồng với phần hình trong nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, xét về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký vẫn khác biệt đáng kể với nhãn hiệu đối chứng và các nhãn hiệu này phân biệt được với nhau, bởi các lí do:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác biệt cơ bản và đáng kể với nhau do thành phần chính của các nhãn hiệu này hoàn toàn khác nhau. Rõ ràng là thành phần chủ đạo của nhãn hiệu đăng ký là "Aviagen" khác biệt hoàn toàn với thành phần mạnh "L.B LOBIN" trong nhãn hiệu đối chứng.

Thực tiễn xét nghiệm và Quy chế thẩm định nhãn hiệu của Cục Sở hữu trí tuệ cũng thừa nhận: "Thường trong các dấu hiệu đã âm, hoặc các dấu hiệu tương đối dài thì các phần khác nhau trong đó không phải đều có giá trị ngang nhau. Sẽ tồn tại phần có tính phân biệt cao gọi là phần chủ yếu, và phần có tính phân biệt[1] thấp là phần thứ yếu. [...] Sự trùng lặp các phần chủ yếu thường dẫn đến sự tương tự của dấu hiệu. Phần thứ yếu có thể là phần ít nhiều mang tính mô tả hoặc các dấu hiệu ít khả năng phân biệt, hoặc do được sử dụng thường xuyên nên kém tính phân biệt [...] Các phần thứ yếu tự mình không gây ra sự tương tự.

Điều 20 Quy chế thẩm định đơn nhãn hiệu: Hai dấu hiệu chứa phần hình hoặc phần chữ ít nhiều tương tự nhau, phần còn lại có khả năng phân biệt cao, thì về tổng thể, hai dấu hiệu có khả năng phân biệt với nhau;

Hơn nữa, cũng theo thực tế xét nghiệm và điểm c khoản 2 Điều 20 Quy chế thẩm định đơn nhãn hiệu, trong một dấu hiệu kết hợp thì phần từ ngữ thường đóng vai trò quan trọng hơn phần hình về khả năng phân biệt, do phần chữ có ưu thế hơn phần hình ở chỗ ngoài khả năng nhìn thấy nó còn có thể giúp người tiêu dùng nghe được qua truyền khẩu hoặc qua các phương tiện thông tin bằng âm thanh.

Áp dụng vào trường hợp này, nhãn hiệu đăng ký "Aviagen, hình" khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng "L.B LOBIN, hình". Hơn nữa, phần hình trong nhãn hiệu đăng ký cũng khác biệt với phần hình của nhãn hiệu đối chứng ở màu sắc và chiều của hình đầu gà. Người tiêu dùng khi tiếp xúc với các nhãn hiệu sẽ không thể nhầm lẫn các nhãn hiệu này có cùng một nguồn gốc. Do đó, xét trên khách quan và áp dụng các quy định nói trên, Nhãn hiệu bị từ chối không tương tự và có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng.

Mặt khác, phần hình của nhãn hiệu đối chứng nằm ngoài phạm vi bảo hộ của bhãn hiệu đối chứng và được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ riêng. Điều này thể hiện quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ rằng thành phần này không phải là thành

phần chính của nhãn hiệu đối chứng như đã phân tích ở trên. Mặt khác, việc Nhãn hiệu đăng ký có phần hình tương tự với phần hình con gà của nhãn hiệu đối chứng cũng không gây ảnh hưởng tới quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và việc Cục Sở hữu trí tuệ sử dụng thành phần không được bảo hộ riêng này để từ chối nhãn hiệu đăng ký Aviagen là chưa xác đáng và hợp lý.

Trên thực tế, phần hình đầu gà/gia cầm nói chung đã được sử dụng phổ biến và đăng ký rất nhiều cho các nhãn hiệu cho các sản phẩm/dịch vụ chăn nuôi, thực phẩm. Do đó, việc hai nhãn hiệu có cùng phần hình này (kết hợp với các thành phần mạnh, có khả năng phân biệt với nhau khác) sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và không ảnh hưởng tới quyền sở hữu trí tuệ của các chủ sở hữu. Chúng tôi xin gửi kèm theo một số nhãn hiệu thuộc nhóm 29 và 31 có hình con gà/gia cầm nói chung để Quý Cục tiện tham khảo:

Số đơn/Đăng ký	Nhóm	Chủ đơn
69199	29, 30, 31, 32	UNI - PRESIDENT ENTERPRISES CORP.
246814	29, 31	Công ty TNHH KOYU & UNITEK
238482	29, 43	Công ty cổ phần sản xuất & kinh doanh thực phẩm sạch Việt Nam
246574	29	Nguyễn Công Trình
242042	29	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tuyết Ma
272615	31	Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Tín
264279	31, 35	Tổng công ty nông nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên

Phụ lục 1: Thông tin đăng ký các nhãn hiệu có chứa hình con gà tại Việt Nam

Như vậy xét nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, có thể thấy rằng hai nhãn hiệu này có các thành phần chính hoàn toàn khác nhau cả về màu sắc (đen, trắng/vàng, đỏ, đen), cách phát âm nhãn hiệu (Aviagen/L.B LOBIN). Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự và có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Người tiêu dùng sẽ không bị nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm mang nhãn hiệu.

- Khác biệt về sản phẩm mang nhãn hiệu

Nhãn hiệu đăng ký được đăng ký cho các sản phẩm gia cầm sống, chưa chế biến thuộc nhóm 31, cụ thể là: "Gia cầm sống, thú rừng sống; gà sống; gà tây và gà con; gia cầm sống, gà và gà tây để gây giống và chăn nuôi; trứng ấp sống". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho sản phẩm "thịt gia cầm" thuộc nhóm 29.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký chứa phần hình "đầu gà" cách điệu tương tự gây nhầm lẫn với phần hình tương ứng của nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 272429. Sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là "Gia cầm sống, thú rừng sống; gà sống; gà tây và gà con; gia cầm sống, gà và gà tây để gây giống và chăn nuôi; trứng ấp sống" thuộc nhóm 31 với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng "thịt gia cầm" thuộc nhóm 29, giữa chúng có mối liên quan với nhau về bản chất. Cụ thể, sản phẩm thuộc nhóm 31 là nguyên liệu chế biến của sản phẩm thuộc nhóm 29. Vì vậy, khi những hàng hóa cùng loại nêu trên, sử dụng nhãn hiệu chứa thành phần tương tự gây nhầm lẫn sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng có cùng nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 784853 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/38 NTH27 ngày 31/07/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 784853.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Aviagen Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Aviagen Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244940/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cotton Council International
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00050 ngày 17/01/2018 của Cotton Council International; địa chỉ: 1521 New Hampshire Avenue, NW Washington DC 20036 United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1321888 theo Thông báo số 2016/47 MDQ14 ngày 20/10/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6140/BC-

TTKN ngày 30/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cotton Council International với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1321888 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "WHAT'S NEW IN COTTON" không chỉ ra hay đề cập trực tiếp đến các đặc tính, tính chất, thành phần, giá trị… của dịch vụ "xúc tiến bán cotton và các sản phẩm khác làm toàn bộ hoặc một phần từ cotton" thuộc nhóm 35. Vì vậy, dấu hiệu "WHAT'S NEW IN COTTON" không vi phạm điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Theo Từ điển Lạc Việt, "what" là đại từ nghi vấn dùng trong câu hỏi "cái gì, gì", "new" là tính từ có nghĩa là "mới, chưa từng có", "in" là giới từ có nghĩa "ở, tại, trong", "cotton" có nghĩa là "bông, vải bông, hoặc cotton". Với các trường nghĩa đó, "WHAT'S NEW IN COTTON" có thể tạm dịch là "cái gì mới trong cotton", "cái gì mới trong vải bông".

Như vậy, có thể thấy "WHAT'S NEW IN COTTON" không mô tả bất kỳ các đặc tính, tính chất, thành phần, giá trị… của dịch vụ "xúc tiến bán cotton và các sản phẩm khác làm toàn bộ hoặc một phần từ cotton" thuộc nhóm 35 mang nhãn hiệu đăng ký, mà chuyển tải tới người tiêu dùng một câu hỏi. Hay nói cách khác, người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy dấu hiệu đăng ký "WHAT'S NEW IN COTTON" sẽ không thể biết được/nhận thức ngay được các dịch vụ xúc tiến bán hàng của người nộp đơn có những đặc tính, tính chất, thành phần, giá trị gì, mà chỉ nhìn nhận dấu hiệu này là một nhãn hiệu.

Theo người khiếu nại, để mô tả đặc tính, tính chất, thành phần, giá trị, thành phần, công dụng của sản phẩm/dịch vụ nào đó, các nhà sản xuất/cung cấp dịch vụ thường dùng các từ đơn nghĩa và các từ có ý nghĩa phổ biến và thường không dùng các từ đa nghĩa/có ý nghĩa mơ hồ vì sẽ giúp cho người tiêu dùng sẽ dễ dàng nhận thấy các đặc tính của sản phẩm/dịch vụ. Trong trường hợp này, nếu muốn mô tả các dịch vụ xúc tiến bán hàng, chủ đơn ĐQT số 1321888 có thể dùng các cụm từ khác mà không sử dụng cụm từ "WHAT'S NEW IN COTTON".

- Về thực tế xét nghiệm tại các quốc gia khác cho thấy, nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ ngay cả tại Hoa Kỳ và Nhật bản, Colombia.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "WHAT'S NEW IN COTTON" là cụm từ tiếng Anh, nghĩa tiếng Việt là "có gì mới trong cotton/bông/vải bông". Đây là cụm từ gợi sự tò mò, mong muốn khám phá những điều mới mẻ đối với sản phẩm cotton/bông/vải bông – là những sản phẩm mà dịch vụ "xúc tiến bán cotton và các sản phẩm khác làm toàn bộ hoặc một phần từ cotton" mang nhãn hiệu đăng ký hướng tới. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký là cụm từ mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt đối với dịch vụ mang nhãn hiệu.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1321888 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/47 MDQ14 ngày 20/10/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1321888.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Cotton Council International có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cotton Council International (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244941/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH GURU
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00888 ngày 14/8/2017 của Công ty TNHH GURU; địa chỉ: Số 10 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-07367 theo Quyết định số 45769/QĐ-SHTT ngày 10/07/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6342/BC-

TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH GURU với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-07367 ngày 08/04/2014 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 72828, nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 910489 theo quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ vì nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt rõ ràng từ hình ảnh, bố cục đến nội dung và cả cách đánh vần so với hai nhãn hiệu đối chứng. Bằng cách nhìn thông thường, người khiếu nại cho rằng rất khó hoặc không thể có sự nhầm lẫn (trùng hoặc tương tự) giữa nhãn hiệu đăng ký với hai nhãn hiệu còn lại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "***Guru*** SPORTS BAR GURU SPORTS BAR G, hình" bị từ chối vì thành phần phân biệt "guru" tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "GURU" của nhãn hiệu đối chứng cả về các phương diện cấu trúc, phát âm,

nội dung. Các nhãn hiệu cùng chứa phần chữ "GURU" khi sử dụng cho hàng hóa/dịch vụ cùng loại thuộc nhóm 25, 35, 41, 43 sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng có cùng nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất sản phẩm và/hoặc cung cấp dịch vụ. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-07367 ngày 08/04/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 45769/QĐ-SHTT ngày 10/07/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-07367 ngày 08/04/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH GURU có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH GURU có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244942/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1282748 của Flextronics International Ltd (nay là FLEX LTD.) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00449 ngày 11/4/2017 của Flextronics International Ltd (nay là FLEX LTD.) ; địa chỉ: 2 Changi South Lane Singapore 486123, Singapore; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN).

PHY365

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1282748 hết hiệu lực từ ngày 01/09/2025 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Flextronics International Ltd [qua Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)] chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244943/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sl Branding Pty Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00500 ngày 25/4/2017 của Sl Branding Pty Ltd; địa chỉ: SE 1, L5, 71 Macquarie St, Sydney NSW 2000, Australia; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1284270 theo Thông báo số 2016/02 NHTr18 ngày 09/01/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6345/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sl Branding Pty Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1284270 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 78156 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ vì nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực với lý do không được chủ sở hữu sử dụng trong thời hạn 05 năm liên tục tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1284270 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 78156. Nay GCNĐKNH số 78156 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 173635/QĐ-SHTT.ip ngày 18/08/2025 do không được chủ sở hữu sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 78156 để làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1284270.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1284270, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều

74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/02 NHTr18 ngày 09/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284270.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284270.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sl Branding Pty Ltd (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244944/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Forest Group (Nederland) B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN5-2025-00144 ngày 10/4/2025 của Forest Group (Nederland) B.V.; địa chỉ: Teugseweg 42, 7418 AM Deventer, The Netherlands (qua Công ty Luật TNHH WINCO); khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 983329 theo Quyết định số 148238/QĐ-SHTT.IP ngày 17/12/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6364/BC-TTKN ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Forest Group (Nederland) B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FOREST DRAPERY HARDWARE" theo ĐKQT số 983329 ngày 19/8/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FOREST" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 309441 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Tại thời điểm phúc đáp Thông báo dự định từ chối số 2020/34 NDT30 ngày 20/8/2021 đối với đơn nêu trên, chúng tôi đã đề cập đến việc Công ty FOREST Group (Nederland) B.V đã tiến hành nộp đơn số ĐN1-2020-00199 đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 309441.

Tuy nhiên, do người nộp đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng đã đạt được thỏa thuận chung nên chúng tôi đã rút đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực đơn ĐN1-2020-00199 . Trong công văn rút đơn, chúng tôi đã nêu rõ lý do rút đơn là thỏa thuận chuyển nhượng nhãn hiệu giữa các bên như trên. Trên cơ sở đó Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 58807/QĐ-SHTT ngày 20/5/2024 về việc đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy bỏ hiệu lực.

Trên thực tế, yêu cầu đăng ký hợp đồng chuyển nhượng đã được nộp tại Quý Cục từ ngày 05/10/2023 theo tờ khai đơn số CB4-2023-01227. Như vậy, sau khi thủ tục chuyển nhượng nêu trên được hoàn tất, nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu nộp đơn đều sẽ được ghi nhận là cùng thuộc quyền sở hữu của người nộp đơn. Theo đó, nhãn hiệu "FOREST" bảo hộ theo GCNĐKNH số 309441 không còn thuộc phạm vi xem xét là nhãn hiệu đối chứng.

Tuy nhiên, do thời gian thẩm định hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu nêu trên tại Cục Sở hữu trí tuệ đã bị kéo dài quá lâu cho nên tới thời điểm hiện tại, hồ sơ chuyển nhượng nhãn hiệu trên vẫn đang trong quá trình thẩm định và Quý Cục chưa ban hành quyết định ghi nhận thủ tục chuyển nhượng nhãn hiệu liên quan.

Có thể thấy, việc nhãn hiệu nộp đơn bị từ chối đăng ký tại Việt Nam trong khi thủ tục chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng sang cho người nộp đơn vẫn chưa được hoàn tất tại Cục Sở hữu trí tuệ do thực tế đã đề cập ở trên sẽ khiến cho người nộp đơn bị mất đi cơ hội xác lập quyền sở hữu hợp pháp đối với nhãn hiệu do chính mình độc lập sáng tạo ra và gắn liền với tên thương mại của Công ty vốn đã được sử dụng rộng rãi, lâu dài tại thị trường Việt Nam.

Kính đề nghị Quý Cục xem xét thu hồi Quyết định từ chối số 148238/QĐ-SHTT.ip ngày 17/12/2024 và sớm chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 25/11/2021, FOREST Group (Nederland) B.V đã nộp công văn số 200/CV trả lời Thông báo 2020/34 NDT30 ngày 20/8/2021 liên quan từ chối ĐKQT số 983329.

Ngày 05/10/2023, Forest Group (Nederland) B.V (qua Công ty Luật TNHH WINCO) nộp đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng GCNĐKNH số 309441 với số đơn CB4-2023-01227.

Ngày 25/4/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 59029/QĐ-SHTT.ip ghi nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu GCNĐKNH số 309441 cho: Forest Group (Nederland) B.V, địa chỉ: Teugseweg 42, 7418 AM Deventer, The Netherlands.

Như vậy, Forest Group (Nederland) B.V, địa chỉ: Teugseweg 42, 7418 AM Deventer, The Netherlands đã nộp đơn chuyển nhượng GCNĐKNH số 309441 (nhãn hiệu đối chứng) trước thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 148238/QĐ-SHTT.ip ngày 17/12/2024 từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 983329. Tuy nhiên, do Cục Sở hữu trí tuệ xử lý chậm đơn chuyển nhượng dẫn đến tại thời điểm ra Quyết định từ chối chấp nhận bảo hộ ĐKQT số 983329 thì chủ sở hữu GCNĐKNH số 309441 vẫn chưa được ghi nhận chuyển nhượng cho chủ sở hữu mới.

Đến thời điểm hiện tại, chủ sở hữu ĐKQT số 983329 đã được ghi nhận là Forest Group (Nederland) B.V, địa chỉ: Teugseweg 42, 7418 AM Deventer, The

Netherlands (theo Quyết định số 59029/QĐ-SHTT.ip ngày 25/4/2025) và chủ sở hữu GCNĐKNH số 309441 là một. Vì vậy, GCNĐKNH số 309441 không còn là đối chứng để từ chối ĐKQT số 983329.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu ĐKQT số 983329, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 148238/QĐ-SHTT.IP ngày 17/12/2024 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 983329.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 983329. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "DRAPERY HARDWARE".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Forest Group (Nederland) B.V. (qua CÔNG TY LUẬT TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244945/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hangzhou Mengku Technology Co.,Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN5-2024-00949 ngày 24/12/2024 của Hangzhou Mengku Technology Co.,Ltd.; địa chỉ: Room 721, 7th Floor, Building 2, Huajiang Paradise Walk Business Center, No. 1001 Yuhangtang Road, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang (CN), đại diện bởi Công ty TNHH Banca; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1503906 theo Quyết định số 131549/QĐ-SHTT.IP ngày 14/11/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6352/BC-TTKN ngày 14/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hangzhou Mengku Technology Co.,Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BIGCOOL" theo ĐKQT số 1503906 ngày 06/9/2019 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BIGKOOL" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 231499 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

(i) Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "BIGCOOL" hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là một từ không có nghĩa; song vẫn có thể dễ dàng nhận ra đó là sự kết hợp của hai từ "Big" và "Cool". Theo đó, hai từ tiếng Anh này đều là các từ thông dụng và dễ dàng được người tiêu dùng Việt Nam nhận biết. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký được trình bày dưới dạng font chữ thông thường, in hoa, màu đen và không cách điệu.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là một từ không có nghĩa "BIGKOOL" được trình bày dưới font chữ cách điệu, nét chữ to đậm màu vàng. Bên cạnh đó, kích cỡ của từng chữ cái riêng lẻ tăng dần từ phía ngoài vào trong tạo thành tổng thể nhấn mạnh vào hai chữ cái "G" và "K" to nhất ở giữa. Với cách trình bày như vậy, người tiêu dùng sẽ đặc biệt ấn tượng với từ "KOOL".

Do người tiêu dùng Việt Nam đã rất quen thuộc với từ tiếng Anh "Cool" cùng với cách trình bày nhấn mạnh sự chú ý vào chữ "K" của nhãn hiệu đối chứng nên chúng tôi cho rằng người tiêu dùn hoàn toàn có thể phân biệt được hai nhãn hiệu này nếu chúng cùng tồn tại song song trên thị trường.

(ii) Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "BIGCOOL" và nhãn hiệu đối chứng không có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng

Theo quy định tại Điều 74.2.e) Luật Sở hữu trí tuệ, nếu một dấu hiệu đồng thời đáp ứng hai điều kiện dưới đây thì sẽ không có khả năng phân biệt:

- Trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự; và

- Có khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký trước đó.

Trong trường hợp này, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "BIGCOOL" và nhãn hiệu đối chứng không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trên thị trường vì những lý do sau:

Thứ nhất, chủ nhãn hiệu đối chứng – Công ty TNHH công nghệ phần mềm Hoàng Tâm đã không hoạt động kinh doanh kể từ năm 2018; đồng thời nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng tại Việt Nam. Theo tra cứu của chúng tôi trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (http://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/auth/default.aspx) tình trạng của Công ty TNHH công nghệ phần mềm Hoàng Tâm đang được cập nhật là "Đang làm thủ tục giải thể". Trong khi đó, trên trang thông tin điện tử của Tổng Cục Thuế (http://tracuunnt.gdt.gov.tcnnt/mstcn.jsp), trạng thái của Công ty này đang được cập nhật là "Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế". Cụ thể, ngày cập nhật trạng thái này là từ ngày 17/9/2018. Như vậy, có thể hiểu rằng, ngày 17/9/2018 là ngày mà Công ty TNHH công nghệ phần mềm Hoàng Tâm đã ngừng hoạt động. Tính đến nay, Công ty này đã ngừng hoạt động được trên 05 năm (có bản in thông tin đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế kèm theo).

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã tiến hành tra cứu trên internet và chúng tôi không tìm thấy bất kỳ bằng chứng nào cho thấy nhãn hiệu đối chứng đã và đang được sử dụng. Đồng thời, với việc chấm dứt hoạt động của chủ sở hữu như đã nêu ở trên, chúng tôi tin tưởng rằng nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trên thị trường trong khoảng thời gian 05 năm.

Thứ hai, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 26/3/2023 và không được chủ sở hữu gia hạn. Việc không tiến hành gia hạn hiệu lực nhãn hiệu cũng là một bằng chứng thể hiện rằng chủ sở hữu không còn quan tâm/không có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu này trên thị trường.

Từ những phân tích nêu trên, chúng tôi thấy rằng nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không có khả năng gây nhầm lẫn với nhau trên thị trường. Do đó, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "BIGCOOL" vẫn đáp ứng điều kiện để được bảo hộ tại Việt Nam theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

(i) Nhãn hiệu đăng ký "BIGCOOL" và nhãn hiệu đối chứng "BIGKOOL" tương tự gây nhầm lẫn, cụ thể:

- Về nhãn hiệu:

+ Về cấu trúc:

Nhãn hiệu đăng ký "BIGCOOL" là nhãn hiệu chữ thông thường in hoa gồm 07 ký tự /B-I-G-C-O-O-L/.

Nhãn hiệu đối chứng "BIGKOOL" là nhãn hiệu chữ in hoa viết cách điệu gồm 07 ký tự/B-I-G-K-O-O-L/

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có 06 ký tự giống nhau lần lượt từ trái sang phải, chỉ có 01 ký tự khác nhau /C/ - /K/ nằm ở giữa.

+ Về phát âm:

Nhãn hiệu đăng ký "BIGCOOL" bao gồm 02 âm tiết /big-kul/.

Nhãn hiệu đối chứng "BIGKOOL" bao gồm 02 âm tiết /big-kul/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có 02 âm tiết, được phát âm giống nhau.

- Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký nhóm 35 với các dịch vụ trùng/tương tự nhau và các hàng hóa/dịch vụ liên quan đến nhóm 35.

Do đó, mặc dù hai nhãn hiệu nêu trên khác nhau ở ký tự giữa /C/ - /K/ nhưng có sự tương tự cao về cấu trúc và phát âm, các hàng hóa/dịch vụ đăng ký trùng/tương tự/liên quan đến nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đối chứng là biến thể của nhãn hiệu đăng ký.

(ii) Về các lập luận, tài liệu, chứng cứ chứng minh Công ty TNHH công nghệ phần mềm Hoàng Tâm đã không hoạt động kinh doanh và nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trên thị trường trong khoảng 05 năm

Các lập luận, tài liệu, chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại chưa đủ cơ sở chứng minh Công ty TNHH công nghệ phần mềm Hoàng Tâm đã không sử dụng nhãn hiệu "BIGCOOL" trên thị trường trong khoảng thời gian 05 năm.

GCNĐKNH số 231499 của Công ty TNHH công nghệ phần mềm Hoàng Tâm đã bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 26/03/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực theo quy định. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, GCNĐKNH số 231499 vẫn là đối chứng theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1503906 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 131549/QĐ-SHTT.IP ngày 14/11/2024 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1503906.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hangzhou Mengku Technology Co.,Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hangzhou Mengku Technology Co.,Ltd. (qua Công ty TNHH Banca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244946/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Yaesu Musen Kabushiki Kaisha (also trading as Yaesu Musen Co., Ltd.)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2017-01080 ngày 06/10/2017 của Yaesu Musen Kabushiki Kaisha (also trading as Yaesu Musen Co., Ltd.); địa chỉ: 2-5-8, Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1303920 theo Thông báo số 2016/29 NNL06 ngày 12/6/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6377/BC-TTKN ngày 16/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Yaesu Musen Kabushiki Kaisha (also trading as Yaesu Musen Co., Ltd.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "YAESU SYSTEM FUSION" theo ĐKQT số 1303920 ngày 01/4/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối chấp thuận bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FUSION" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 45974 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 10/01/2018, thừa ủy quyền của Yaesu Musen Kabushiki Kaisha (also trading as Yaesu Musen Co., Ltd.), chúng tôi đã nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐN1-2018-00017 đối với nhãn hiệu "FUSION" (cho các hàng hóa thuộc nhóm 09 theo Đăng ký quốc gia số 45974) với lý do nhãn hiệu "FUSION" không được Garmin Switzerland GmbH và/hoặc FUSION ELECTRONICS LIMITED sử dụng trong thời hạn hơn 05 (năm) năm liên tục từ ngày 09/4/2003 đến ngày 03/01/2018) tại Việt Nam.

Như vậy, tại thời điểm ra Thông báo số 2016/29 NNL06 ngày 12/6/2017, nhãn hiệu đối chứng "FUSION" (cho các hàng hóa thuộc nhóm 09 theo Đăng ký quốc gia số 45974) đã đủ điều kiện để bị xem xét chấm dứt hiệu lực dựa trên lý do nhãn hiệu không được sử dụng trong thời hạn năm (05 năm) liên tục.

Do vậy, chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1303920 tại Việt Nam sau khi có kết quả giải quyết của đơn số ĐN1-2018-00017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 16/4/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 38533/SHTT-TTKN.ip thông báo từ chối yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 45974 nộp theo đơn ĐN1-2018-00017 ngày 10/01/2018.

Đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được đơn khiếu nại Quyết định số 38533/SHTT-TTKN.ip theo quy định.

Như vậy, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 45974 vẫn còn hiệu lực theo quy định pháp luật.

Nhãn hiệu "YAESU SYSTEM FUSION" theo ĐKQT số 1303920 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FUSION" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 45974 do phần mẫu nhãn tương tự nhau và phần danh mục hàng hóa cùng đăng ký nhóm 09 với các sản phẩm trùng/tương tự.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1303920 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/29 NNL06 ngày 12/6/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế số 1303920.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Yaesu Musen Kabushiki Kaisha (also trading as Yaesu Musen Co., Ltd.) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Yaesu Musen Kabushiki Kaisha (also trading as Yaesu Musen Co., Ltd.) (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244947/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Hương Thảo GROUP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00287 ngày 04/8/2025 của Công ty cổ phần tập đoàn Hương Thảo GROUP; địa chỉ: Số 16 ngõ 4/3 phố Dương Khuê, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (tên và địa chỉ cũ là: Công ty TNHH dược phẩm Hương Thảo Group; địa chỉ: Ngõ 206 đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, Thanh phố Hà Nội); khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2021-42085 ngày 01/11/2021 theo Quyết định số 137197/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6360/BC-TTKN ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Hương Thảo GROUP với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42085 ngày 01/11/2021 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 137197/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 vì có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 18173/SHTT-NH.IP ngày 13/3/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 18173/SHTT-NH.IP ngày 13/3/2024 và Quyết định về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 137197/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2021-42085.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2021-42085 ngày 01/11/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 137197/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2021-42085 ngày 01/11/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42085 ngày 01/11/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn Hương Thảo GROUP có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 18173/SHTT-NH.IP ngày 13/3/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 18173/SHTT-NH.IP ngày 13/3/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244948/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Hương Thảo GROUP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00286 ngày 04/8/2025 của Công ty cổ phần tập đoàn Hương Thảo GROUP; địa chỉ: Số 16 ngõ 4/3 phố Dương Khuê, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội (tên và địa chỉ cũ là: Công ty TNHH dược phẩm Hương Thảo Group; địa chỉ: Ngõ 206 đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, Thanh phố Hà Nội); khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2021-42087 ngày 01/11/2021 theo Quyết định số 137199/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6362/BC-TTKN ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Hương Thảo GROUP với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42087 ngày 01/11/2021 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 137199/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 vì có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 18177/SHTT-NH.IP ngày 13/3/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 18177/SHTT-NH.IP ngày 13/3/2024 và Quyết định về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 137199/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2021-42087.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2021-42087 ngày 01/11/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 137199/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2021-42087 ngày 01/11/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42087 ngày 01/11/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn Hương Thảo GROUP có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 18177/SHTT-NH.IP ngày 13/3/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 18177/SHTT-NH.IP ngày 13/3/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244949/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Quang Tùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00256 ngày 10/7/2025 của Ông/Bà Lê Quang Tùng; địa chỉ: Thôn Tân An, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-02661 ngày 21/01/2021*

theo Quyết định số 85937/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6363/BC-TTKN ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Quang Tùng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "LP LINEA PELLE, hình" LINEA PELLE theo đơn đăng ký số 4-2021-02661 ngày 21/01/2021 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "LINEAPIÙ" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 640924 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của phần chữ "LP" lồng vào nhau, tạo nên tổng thể ấn tượng và phần chữ "LINEA PELLE" bên dưới được cấu tạo từ hai từ "LINEA" và "PELLE" đều là từ tự tạo, không có nghĩa, phát âm là /'li.ne.a 'pel.le/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là phần chữ "LINEAPIÙ" không có nghĩa thông dụng tại Việt Nam, được cấu tạo từ 8 ký tự viết liền cùng phông chữ đơn giản, phát âm là /'li.ne.a 'pju/.

- Trên thực tế, phần chữ "LINEA" là một yếu tố cấu thành nhiều nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ như "LINEA" (VB 4-0362537), "LINEA ROSA" (VB 4-0393881) cho các hàng hóa liên quan đến quần áo, giày dép. Ngoài ra, phần chữ "PELLE" cũng có khả năng tự phân biệt, không phải là yếu tố loại trừ, mang tính mô tả sản phẩm đăng ký liên quan đến quần áo, giày dép. Vì vậy, sự kết hợp của các phần chữ này trong nhãn hiệu đăng ký có khả năng tạo nên sự phân biệt, không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-02661 ngày 21/01/2021.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "LP LINEA PELLE, hình" là sự kết hợp của hai chữ cái "L", "P" xếp lồng vào nhau ở phía trên, phía dưới là phần chữ "LINEA PELLE" gồm 2 từ ghép lại với 10 ký tự, được phát âm là /li-ne-a peo-le/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "LINEAPIÙ" gồm có 8 ký tự, phát âm là /li-ne-a-piu/ hoặc /li-ne-a-pi-ù/. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là các từ tự đặt, không có nghĩa.

- Về hàng hóa: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho các hàng hóa trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 25 liên quan đến quần áo, trang phục.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho hàng hóa trùng/tương tự nhau, nhưng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là từ tự đặt, không có nghĩa trong tiếng Việt, có hình thức thể hiện, cấu trúc và cách phát âm khác biệt nhau, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-02661 ngày 21/01/2021, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 85937/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-02661 ngày 21/01/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-02661 ngày 21/01/2021, không bảo hộ riêng "LP".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Quang Tùng (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244950/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đinh Trường Thọ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00269 ngày 30/7/2025 của Ông/Bà Đinh Trường Thọ; địa chỉ: 1/4C ấp An Lộc Thị, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; đại diện bởi: Công ty TNHH Asoka Law & Partners; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-*

2020-10444 ngày 26/3/2020 theo Quyết định số 123475/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6359/BC-TTKN ngày 14/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đinh Trường Thọ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "GẠO KHIẾT AN NHIÊN, hình" theo đơn đăng ký số 4-2020-10444 ngày 26/3/2020 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "AN NHIÊN GẠO VIỆT, hình" được bảo hộ lần lượt theo GCNĐKNH số 230702 và 277307 theo quy định tại điểm e và điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần hình và phần chữ, xét về tổng thể khi đặt cạnh các nhãn hiệu đối chứng dễ dàng nhận thấy được sự khác biệt về cấu tạo, cách thể hiện, phát âm và ý nghĩa của các chi tiết.

- Các lập luận chứng minh về việc nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được xem là đối chứng và các trường hợp nhãn hiệu tương tự đã được cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam đã được nêu cụ thể tại Công văn số 18/2023/CV/ĐKNH/ASOKAIP ngày 01/8/2023 trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 29081/ SHTT.IP ngày 29/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Do đó, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-10444 ngày 26/3/2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của phần chữ "KHIẾT AN NHIÊN" ở trên gồm 3 từ đơn "KHIẾT", "AN", "NHIÊN", trong đó "KHIẾT" không phải là tên họ được biết đến ở Việt Nam hay mang tính mô tả đối với hàng hóa đăng ký và bên dưới là phần chữ "GẠO" kết hợp cùng với phần hình bát cơm, hạt gạo, bông lúa cách điệu độc đáo. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp thành phần có khả năng phân biệt "AN NHIÊN" và các phần chữ khác mang tính mô tả hàng hóa đăng ký là "GẠO VIỆT", "THỰC DƯỠNG", kết hợp cùng phần hình âm dương cách điệu, bên trong là hình bông lúa, phía dưới là hình hai bàn tay. Như vậy, xét về tổng thể nhãn hiệu đăng ký có hình thức thể hiện độc đáo cùng các thành phần kết hợp khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

- Về hàng hóa, dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho hàng hóa/dịch vụ tương tự nhau liên quan đến "gạo".

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho hàng hóa/dịch vụ tương tự nhau, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-10444 ngày 26/3/2020, không áp dụng quy định tại điểm e và điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 123475/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-10444 ngày 26/03/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-10444 ngày 26/03/2020, không bảo hộ riêng "GẠO", hình bông lúa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đinh Trường Thọ (qua Công ty TNHH Asoka Law & Partners) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244951/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Alfa (Sài Gòn)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00283 ngày 01/8/2025 của Công ty TNHH Alfa (Sài Gòn); địa chỉ: Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn*

hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-22608 ngày 13/6/2022 theo Quyết định số 64712/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6366/BC-TTKN ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Alfa (Sài Gòn) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Zeus" theo đơn số 4-2022-22608 ngày 13/06/2022 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ZEUSTY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 395096 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "Zeus" không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ZEUSTY" vì: về ý nghĩa "Zeus" có nghĩa là "Thần Zeus" vị thần của bầu trời và thời tiết còn "ZEUSTY" là từ tự đặt không có nghĩa; "Zeus" phát âm là /giút/, trong khi "ZEUSTY" phát âm là /diu-sờ-ti/; "Zeus" được viết in thường với chữ cái đầu tiên viết hoa, khác với "ZEUSTY" được viết in hoa toàn bộ. Do vậy, hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện rất riêng biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm nên khi tiếp cận về mặt thị giác sẽ không gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

Do đó, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-22608 ngày 13/06/2022.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Zeus" gồm 4 ký tự, được phát âm là /de-ớt/ hoặc /giút/, được biết đến là tên gọi của một vị thần trong thần thoại Hy Lạp. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ZEUSTY" gồm có 6 ký tự, phát âm là /de-ớt-ty/, là từ tự đặt, không có nghĩa trong tiếng Việt.

- Về hàng hóa: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho các hàng hóa trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 01 liên quan đến thuốc trừ sâu hoặc chất diệt các loài gây hại.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho hàng hóa trùng/tương tự nhau, nhưng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa khác biệt nhau, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-22608 ngày 13/06/2022, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64712/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-22608 ngày 13/06/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-22608 ngày 13/06/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Alfa (Sài

Gòn) (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244952/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00368 ngày 28/8/2025 của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt; địa chỉ: 68/1 đường 464, ấp An Hòa, xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu*

(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-02576 ngày 21/01/2022 theo Quyết định số 116563/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6370/BC-TTKN ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "GOLDCHA, hình" 

theo đơn số 4-2022-02576 ngày 21/01/2022 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GoldTea, hình" 

được bảo hộ theo GCNĐKNH số 300732 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký gồm phần chữ "GOLDCHA" với từ "GOLD" có nghĩa là "vàng" và "CHA" là từ tự đặt, không có nghĩa, có cách phát âm là /gôn-cha/, phần chữ này được đặt trong phần hình chữ nhật màu đỏ, phía trên góc trái có hình mặt trăng cách điệu, góc bên phải có hình lồng đèn đỏ, đồng tiền xu và hoa mai màu vàng, ở giữa phía trên phần chữ là hình con hươu sao màu vàng, phía dưới bên trái có hình hoa mai và đám mây, bên phải là hình con thỏ và các đồng xu cách điệu, tất cả tạo nên một tổng thể có khả năng phân biệt, ấn tượng và dễ ghi nhớ đối với người tiêu dùng.

- Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng gồm phần chữ "GoldTea", trong đó "GOLD" có nghĩa là "vàng" và "Tea" có nghĩa là "trà", có cách phát âm là /gôn-ti/, được đặt trong phần hình elip màu xanh, viền đỏ, phía trên chữ "Tea" có hình chiếc lá cách điệu.

- Hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện rất riêng biệt về ý nghĩa, cách phát âm, cấu trúc, hình thức thể hiện và màu sắc nên khi tiếp cận về mặt thị giác sẽ không gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

Do đó, Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-02576 ngày 21/01/2022.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "GOLDCHA, hình" là sự kết hợp của phần chữ "GOLDCHA" là từ tự đặt, không có nghĩa, có cách phát âm là /gôn-cha/ và các phần hình con hươu, con thỏ, đèn lồng, mặt trăng, đám mây, hoa mai, đồng xu được cách điệu độc đáo với màu sắc vàng, đỏ nổi bật, tất cả được đặt trong một hình chữ nhật. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "GoldTea, hình" bao gồm phần chữ "GoldTea" là từ ghép của hai từ "Gold" và "Tea" có thể hiểu nghĩa là "trà vàng", có cách phát âm là /gôn-ti/, kết hợp với phần hình chiếc lá cách điệu phía trên phần chữ "Tea", tất cả được đặt trong một hình elip. Như vậy, xét về tổng thể nhãn hiệu đăng ký có hình thức thể hiện độc đáo cùng các thành phần kết hợp khác biệt với nhãn hiệu đối chứng.

- Về hàng hóa, dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho hàng hóa/dịch vụ tương tự nhau liên quan đến "trà".

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho hàng hóa/dịch vụ tương tự nhau, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-02576 ngày 21/01/2022, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 116563/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 23/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-02576 ngày 21/01/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-02576 ngày 21/01/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244953/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cà phê Nhất Long
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00340 ngày 21/8/2025 của Công ty TNHH cà phê Nhất Long; địa chỉ: Tầng 1 Shop House Boutique B9-10 Times City, số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0936376969; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-02268 ngày*

16/01/2024 theo Quyết định số 145725/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6315/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cà phê Nhất Long với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-02268 ngày 16/01/2024 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 145725/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025 vì có các thiếu sót nêu tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 112989/SHTT-NH.IP ngày 21/11/2024, nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-02268 ngày 16/01/2024 và cho phép người nộp đơn sửa chữa các thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 112989/SHTT-NH.IP ngày 21/11/2024 do Thông báo này được chuyển phát đến địa chỉ email (thư điện tử) không chính xác nên người nộp đơn đã không nhận được thông báo nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 112989/SHTT-NH.IP ngày 21/11/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không kịp thời khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy

sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2024-02268 ngày 16/01/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-02268 ngày 16/01/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 145725/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-02268 ngày 16/01/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-02268 ngày 16/01/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH cà phê Nhất Long có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 112989/SHTT-NH.IP ngày 21/11/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 112989/SHTT-NH.IP ngày 21/11/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244954/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thành Kiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00362 ngày 27/8/2025 của Ông/Bà Lê Thành Kiên; địa chỉ: 272/35 Nguyễn Tri Phương, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, điện thoại 0982737536; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-41980 ngày*

07/10/2022 theo Quyết định số 162115/QĐ-SHTT.IP ngày 04/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6310/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thành Kiên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-41980 ngày 07/10/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 162115/QĐ-SHTT.IP ngày 04/8/2025 vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 57352/SHTT.IP ngày 17/6/2024 về việc nhãn hiệu theo đơn đăng ký nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 57352/SHTT.IP ngày 17/6/2024 nên không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời theo đúng thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-41980 ngày 07/10/2022.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm

việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 57352/SHTT.$_{IP}$ ngày 17/6/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có ý kiến trả lời theo đúng thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-41980 ngày 07/10/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-41980 ngày 07/10/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 162115/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 04/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-41980 ngày 07/10/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-41980 ngày 07/10/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Thành Kiên có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký

Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 57352/SHTT.IP ngày 17/6/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 57352/SHTT.IP ngày 17/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244955/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn MEEY LAND
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00463 ngày 16/9/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn MEEY LAND; địa chỉ: Tầng 05, tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-01612 theo Quyết định số 123443/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6226/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn MEEY LAND với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiêu "MEY" theo đơn đăng ký số 4-2020-01612 ngày 14/01/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "mei, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 46036, nhãn hiệu "MEYHOME" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 378001 và nhãn hiệu "MEY GROUP" nộp theo đơn đăng ký số 4-2019-43896 (các nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị thu hồi Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH và tiến hành thẩm định lại đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-01612 với các lý do sau:

Thứ nhất, Quyết định từ chối ban hành dựa trên căn cứ pháp lý không vững chắc, vì nhãn hiệu đối chứng "MEY GROUP" chưa được bảo hộ

Tại thời điểm ban hành Quyết định và ngay thời điểm hiện tại, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-43896 vẫn ở trạng thái "đang giải quyết". Điều này có nghĩa là nó chưa phải là một nhãn hiệu "được bảo hộ" theo đúng tinh thần của điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cuối cùng đối với đơn đăng ký của chúng tôi dựa trên một quyền lợi chưa được xác lập và còn bỏ ngỏ của bên thứ ba là một hành động mang tính giả định, thiếu cơ sở pháp lý vững chắc. Quy trình xử lý đúng đắn lẽ ra là tạm dừng thẩm định đơn "MEY" để chờ kết quả cuối cùng của đơn "MEY GROUP", thay vì ra một Quyết định từ chối dứt khoát và vội vàng.

Thứ hai, phương pháp đánh giá tương tự gây nhầm lẫn thiếu sự khách quan, toàn diện, bỏ qua khác biệt cốt lõi về tổng thể, ý nghĩa và chức năng thương mại

Việc xem xét các nhãn hiệu một cách máy móc và tách rời đã dẫn đến kết luận sai lầm về khả năng gây nhầm lẫn, cụ thể:

- Đối với nhãn hiệu "mei" (nhóm 09)

+ Về yếu tố cấu thành: Tuy có một vài yếu tố tương đồng như nhãn hiệu gồm có 01 tiếng, 03 chữ cái nhưng có sự khác biệt rất lớn trong yếu tố cấu thành là thành phần "i" trong nhãn hiệu "mei" và thành phần "Y" trong nhãn hiệu MEY.

+ Sự khác biệt về mặt ngữ nghĩa: Chỉ thay đổi một chữ i và Y đã tạo ra một ý nghĩa khác hẳn. Theo ngữ pháp tiếng Việt đây là sự khác biệt lớn khi sử

dụng chữ "i" (chữ i ngắn) và sử dụng chữ "Y" (chữ Y dài). Nó tạo ra sự khác biệt hoàn toàn lớn và khác hẳn, ví dụ: THÚY và THÚI.

+ Sự khác biệt là tuyệt đối về mặt thị giác – yếu tố nhận diện quan trọng nhất của sản phẩm công nghệ. "MEY" (in hoa, mạnh mẽ) và "mei" (viết thường, cách điệu) tạo ra hai nhận diện thương hiệu hoàn toàn đối lập, không thể gây nhầm lẫn.

Sự khác biệt về chữ "i" và chữ "Y" đã tạo ra sự khác biệt lớn về mặt thị giác đối với yếu tố về tạo hình, đây là yếu tố lớn về nhận dạng để tạo ra và phân rõ sự khác biệt.

+ Về mặt phát âm: Mặc dù có thể có một chút tương đồng khi phát âm lướt, nhưng khi phát âm chuẩn xác, âm "Y" trong "MEY" có xu hướng kéo dài và nhấn mạnh hơn so với âm "I" trong "mei", tạo ra một âm điệu khác.

- Đối với nhãn hiệu "MEYHOMES" (nhóm 36)

+ Về yếu tố cấu thành: Tên "MEY" gồm có 01 tiếng, 03 chữ cái; tên "MEYHOEMS" gồm có 01 tiếng, 07 chữ cái. Các yếu tố cấu thành tạo nên 02 nhãn hiệu này có sự khác biệt rất lớn so với nhau.

+ Về mặt thị giác: Sự khác biệt là tuyệt đối về mặt thị giác – yếu tố nhận diện quan trọng nhất của nhãn hiệu giữa MEY và MEYHOMES. Chỉ cần nhìn và phân biệt bằng mắt thường chúng ta dễ dàng nhận diện thương hiệu hoàn toàn khác biệt, không thể gây nhầm lẫn.

+ Về phát âm: Khi phát âm, dễ dàng nhận được "MEY" (phát âm là mây/mai) và 'MEYHOMES (phát âm là mây/mai hôm) được phát âm khác hẳn nhau. Đó là hai âm điệu rất khác biệt.

Hậu tố "HOMES" đã mang lại cho nhãn hiệu đối chứng một ý nghĩa rất cụ thể, giới hạn trong lĩnh vực nhà ở, tạo thành một nhãn hiệu ghép với định vị riêng, không thể tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu trừu tượng "MEY".

- Đối với nhãn hiệu "MEY GROUP" (nhóm 36)

+ Về yếu tố cấu thành: Tên "MEY" gồm có 01 tiếng, 03 chữ cái, tên "MEY GROUP" gồm có 02 tiếng, 08 chữ cái. Các yếu tố cấu thành tạo nên 02 nhãn hiệu này có sự khác biệt rất lớn so với nhau.

+ Về mặt thị giác: Sự khác biệt là tuyệt đối về mặt thị giác – yếu tố nhận diện quan trọng nhất của nhãn hiệu giữa MEY và MEYHOMES. Chỉ cần nhìn và phân biệt bằng mắt thường chúng ta cũng dễ dàng nhận biết đây là hai nhãn hiệu khác biệt, không có dấu hiệu gây tương tự hay nhầm lẫn.

+ Về phát âm: Khi phát âm, dễ dàng nhận thấy được "MEY" (phát âm là mây/mai) và "MEY GROUP" (phát âm là mây/mai gờ rúp) được phát âm khác hẳn nhau. Đó là hai âm điệu rất khác nhau.

Hai nhãn hiệu có chức năng thương mại hoàn toàn khác nhau. "MEY GROUP" định danh cho một tập đoàn ("GROUP"), trong khi "MEY" là nhãn hiệu cho dịch vụ. Công chúng có đủ nhận thức để phân biệt tên của một tập đoàn và tên của một dịch vụ cụ thể.

Quyết định đã bỏ qua yếu tố thực tiễn thị trường: Đối với các dịch vụ thuộc nhóm 09 (công nghệ) và nhóm 36 (bất động sản) đều là các sản phẩm có giá trị cao, đòi hỏi sự đầu tư và nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi giao dịch; đối tượng khách hàng của dịch vụ này có trình độ nhận thức cao và rất cẩn trọng. Họ đưa ra quyết định dựa trên việc thẩm định toàn diện về uy tín, pháp lý, chất lượng, … chứ không đơn thuần dựa vào một tên gọi có nét tương đồng. Do đó, khả năng nhầm lẫn trên thực tế là không tồn tại.

Thứ tư, về thực tế:

- Đối với nhãn hiệu "mei" và nhãn hiệu "MEY": Ngoài sự khác biệt trên thực tế, chúng tôi nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã từng xem xét và cấp GCNĐKNH cho trường hợp tương tự như đối với nhãn hiệu "ASANO" và "ASANZO".

- Đối với nhãn hiệu "MEY" với nhãn hiệu "MEYHOMES" và "MEY GROUP": Ngoài sự khác biệt đã nêu ở trên, trên thực tế đã có phán quyết của Tòa án công nhận sự khác biệt của các nhãn hiệu tương tự như nhãn hiệu của chúng tôi, cụ thể như: Nhãn hiệu "BM BINH MINH", nhãn hiệu "BVM NHUA BINH MINH VIÊT". Hai nhãn hiệu cùng có dấu hiệu "BINH MINH".

Do vậy, trong trường hợp này nhãn hiệu không có dấu hiệu trùng, không có khả năng gây nhầm lẫn với người tiêu dùng, do là hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau như phán quyết của Tòa án.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp

đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 30/6/2025, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 123443/QĐ-SHTT.ip về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-01612 với lý do: Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, tài liệu đối chứng trong Thông báo số 13982/SHTT-NH ngày 20/4/2022 bao gồm Đăng bạ quốc gia số 46036, số 378001 và đơn quốc gia số: 4-2019-43896.

Như vậy, căn cứ và lý do từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là cho các tài liệu đối chứng đăng bạ quốc gia số 46036 và số 378001. Còn đối chứng đơn quốc gia số 4-2019-43896 chưa có căn cứ.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-01612 ngày 30/6/2025.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 123443/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-01612 ngày 14/01/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-01612.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tập đoàn MEEY LAND có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244956/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần FUZI Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00450 ngày 15/9/2025 của Công ty Cổ phần FUZI Việt Nam; địa chỉ: Số 8, ngõ 215 Đê Tô Hoàng, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH MASTERBRAND; khiếu nại về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 374406 theo Quyết định số 141734/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6201/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần FUZI Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

GCNĐKNH số 374406 (sau đây gọi là Nhãn hiệu) không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 318196 (sau đây gọi là Nhãn hiệu đối chứng) bởi:

Theo quy định tại điểm 39.8 của Thông tư 01/2007/TT-BKHCN quy định về đánh giá sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn của dấu hiệu yêu cầu đăng ký với nhãn hiệu khác.

Theo đó:

- Về bản chất:

+ Nhãn hiệu đối chứng chưa được công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam.

+ Nhãn hiệu không phải là bản phiên âm hoặc dịch nghĩa từ Nhãn hiệu đối chứng.

- Về ý nghĩa: Theo Từ điển Lạc Việt, Nhãn hiệu đối chứng là danh từ tiếng Anh, có các nghĩa tiếng Việt là "sự tin tưởng, tin cậy, niềm tin, vật làm tin, vật bảo đảm, lời hứa, lời cam kết, sự trung thành, lòng trung thành". Trong khi đó, Nhãn hiệu là từ tự tạo, không có nghĩa tiếng Việt.

- Về phát âm: Nhãn hiệu đối chứng được phát âm thành một âm tiết /feiɵ/. Trong khi đó, nhãn hiệu được phát âm thành ba âm tiết "/fai/phait-li/".

Với ý nghĩa và phát âm khác nhau trên thì Nhãn hiệu không thể tương tự đến mức gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là

nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

- Điểm 39.8.c(i) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN quy định dấu hiệu bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nếu: "Dấu hiệu đó gần giống với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc hoặc/và nội dung hoặc/và cách phát âm hoặc/và ý nghĩa hoặc/và hình hình thức thể hiện đến mức làm cho người tiêu dùng tưởng lầm rằng hai đối tượng đó là một hoặc đối tượng này là biến thể của đối tượng kia hoặc hai đối tượng đó có cùng một nguồn gốc".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Faitli" tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng "Faith NƯỚC KHOÁNG QUANG HANH, hình", cụ thể:

- Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu "Faitli" là sự kết hợp của 06 ký tự /F, a, i, t, l, i/ có màu xanh lá cây, trong đó, ký tự "F" được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa cách điệu, các ký tự còn lại được thể hiện bởi kiểu chữ thường.

Nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "Faith" là sự kết hợp của 05 ký tự /F, a, i, t, h/ có màu xanh lá cây, trong đó, ký tự "F" cũng được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa cách điệu, các ký tự còn lại được thể hiện bởi kiểu chữ thường.

So sánh hai nhãn hiệu nêu trên cho thấy, phần chữ "Faitli" và "Faith" đều được thể hiện bởi màu xanh lá cây, trong đó, 04 ký tự đầu tiên "F, a, i, t" trùng nhau, các ký tự đều được đặt nghiêng từ trái qua phải với cách thể hiện giống nhau, ký tự "F" trong hai nhãn hiệu có hình thức thể hiện trùng nhau. Vì vậy, nhãn hiệu và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc và hình thức thể hiện.

- Về hàng hóa mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các hàng hóa trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 32.

Như vậy, mặc dù hai nhãn hiệu nêu trên khác nhau ở một số ký tự cuối "l, i" và "h" nhưng có sự tương tự cao về cấu trúc và hình thức thể hiện, các hàng hóa đăng ký trùng/tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 39.8.c(i) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 374406 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 141734/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025 về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu só 374406.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty Cổ phần FUZI Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần FUZI Việt Nam (qua Công ty TNHH MASTERBRAND) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Công ty cổ phần nước khoáng Quảng Ninh, địa chỉ: Tổ 3A, khu 4, phố Suối Mơ, phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244957/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UPL Corporation Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00451 ngày 15/9/2025 của UPL Corporation Ltd; địa chỉ: 5TH FLOOR, NEWPORT BUILDING, LOUIS PASTEUR STREET, PORT LOUIS, MAURITIUS; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-38520 theo Quyết định số 109489/QĐ-SHTT.IP ngày 16/06/2025;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6312/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của UPL Corporation Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2021-38520 ngày 12/10/2021 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 512398 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "Bolo" hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "POLO" theo ĐKQT số 512398 của Syngenta Participations AG do khác biệt về cấu trúc, phát âm, và ý nghĩa. Cụ thể,

Về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký Bolo và nhãn hiệu đối chứng **POLO** đều là các nhãn hiệu ngắn, sự khác biệt ở các chữ cái đầu tiên B và P hoàn toàn có khả năng làm cho hai nhãn hiệu trở nên khác biệt về cấu trúc, và mang lại ấn tượng thị giác khác biệt cho người tiêu dùng.

Chữ cái xuất hiện đầu tiên trong mỗi nhãn hiệu đóng vai trò quan trọng và nổi bật trong việc so sánh, phân biệt các nhãn hiệu, đây là phần tác động trước hết vào giác quan và cảm quan của người tiêu dùng khi quan sát. Hai chữ cái B và P xuất hiện đầu tiên ở mỗi nhãn hiệu có cách viết rất khác nhau. Đây là hai chữ cái nằm ở hai vị trí cách biệt trong bảng chữ cái tiếng Việt cũng như tiếng Anh. Chữ **B** gồm 1 nét sổ thẳng và 2 nét cong tròn ở phía phải (giống như số 3), trong khi chữ P gồm 1 nét sổ thẳng và chỉ có 1 nét cong tròn phía trên.

Hai nhãn hiệu cũng khác nhau về cách trình bày. Nhãn hiệu đăng ký Bolo chỉ có chữ B viết hoa, còn lại các chữ cái khác viết thường. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng **POLO** được viết hoa toàn bộ. Đây cũng là một dấu hiệu khác biệt mà người tiêu dùng có thể ghi nhớ và phân biệt hai nhãn hiệu.

Như vậy, về mặt thị giác, người tiêu dùng hoàn toàn phân biệt được giữa chữ **B** và **P,** do vậy không thể có sự nhầm lẫn giữa Bolo và **POLO**, người tiêu dùng không thể nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu này.

Về phát âm, do hai nhãn hiệu khác nhau về cấu trúc nên cũng khác nhau về phát âm. Nhãn hiệu xin đăng ký "Bolo" được đọc là "***bo lo***" hay "***bô lô***",

trong đó chữ "B" được phát âm nhẹ nhàng, không rung vì âm /b/ là một âm không rung, khi đọc cổ họng sẽ không có cảm giác rung. Trong khi nhãn hiệu "**POLO**" có thể đọc là "P***o lo***" hoặc "***Pô lô***" trong đó chữ cái đầu tiên "P" được được là "pờ", tức là khi phát âm/đọc có sự bật/rung mạnh hơn so với chữ "B".

Về mặt ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký Bolo và Nhãn hiệu **POLO** có sự khác nhau về mặt ý nghĩa. Ngoài việc xem xét các khía cạnh cấu trúc và phát âm thì việc xem xét ý nghĩa của nhãn hiệu cũng là một trong những yếu tố quan trọng trong việc so sánh hoặc liên tưởng khi lựa chọn sử dụng các sản phẩm cùng loại của người tiêu dùng. Chính vì thế, khi đánh giá liệu nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có khả năng tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu có trước hay không, cũng cần đặc biệt lưu ý đến ý nghĩa của các nhãn hiệu đó.

Trong trường hợp này, nhãn hiệu đăng ký Bolo và nhãn hiệu đối chứng **POLO** khác biệt về ý nghĩa. Nhãn hiệu đăng ký Bolo là một từ không quá phổ biến đến mức người tiêu dùng thông thường có thể biết được ngay ý nghĩa của từ. Theo Link dẫn từ điển trực tuyến, thì Bolo có nghĩa duy nhất là một loại dao to lưỡi dài của Philippin.

Trong khi đó **POLO** là tên gọi của một môn thể thao được biết đến rộng rãi cả ở châu Âu và châu Á - môn Pôlô hay còn gọi là môn Mã cầu. Ở môn thể thao này, người chơi cưỡi ngựa và dùng cái chày có cán dài đánh quả bóng vào trong cầu môn. Một số hình ảnh và bài viết về môn thể thao này kèm theo tài liệu khiếu nại. Vì Polo là một môn thể thao được biết đến rộng rãi nên khi nhắc đến/nhìn nhãn hiệu **POLO** là người tiêu dùng có thể nghĩ ngay đến môn thể thao Polo mà không phải liên tưởng đến ý nghĩa nào khác. Do vậy người tiêu dùng hoàn toàn có thể phân biệt nhãn hiệu đối chứng **POLO** với nhãn hiệu xin đăng ký Bolo do sự khác biệt rõ ràng về ý nghĩa như vậy.

Các phân tích trên đây cho thấy nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách trình bày, phát âm và ý nghĩa. Do vậy, dù cho các nhãn hiệu này cùng được sử dụng cho các sản phẩm nhóm 05 thì cũng không thể gây ra sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Do đó người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và hoàn toàn đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ.

- Thực tiễn bảo hộ các nhãn hiệu có cấu trúc tương tự tại Việt Nam. Qua tra cứu dữ liệu trực tuyến của Cục Sở hữu trí tuệ và cơ quan sở hữu trí tuệ WIPO, chúng tôi thấy một số nhãn hiệu ngắn tương tự như trường hợp của nhãn hiệu xin đăng ký Bolo và nhãn hiệu đối chứng POLO cũng đã cùng được chấp

nhận bảo hộ cho các sản phẩm tương tự mặc dù các nhãn hiệu chỉ có 1 chữ cái khác biệt. Lý do là mặc dù chỉ có 1 ký tự khác biệt nhưng ký tự này đóng vai trò quan trọng tạo ra sự khác biệt về tổng thể cấu trúc, phát âm và/hoặc ý nghĩa cho các nhãn hiệu và do vậy không có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, ví dụ như:

Nhãn hiệu **XARA** (đăng ký quốc gia số 437419) nhóm 5 "chất diệt côn trùng,..." và nhãn hiệu SARA® (đăng ký quốc gia số 240101) nhóm 5 "thuốc diệt côn trùng,...";

Nhãn hiệu PHARMAX (PHARMAX) (đăng ký quốc gia số 15316) nhóm 5 "các sản phẩm dược, thú y và vệ sinh" và nhãn hiệu PHARMAQ (đăng ký quốc gia số 255733) nhóm 5 "chế phẩm thú y, vắc xin";

Nhãn hiệu **YOLO** (đăng ký quốc gia số 343729) nhóm 5 "Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng" và nhãn hiệu **POLO** (đăng ký quốc tế số 512398) nhóm 5 "Các sản phẩm hóa học để diệt sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ";

Nhãn hiệu AZKA (đăng ký quốc gia số 263404) nhóm 5 "dược phẩm, thực phẩm chức năng có mục đích y tế" và nhãn hiệu ASKA (đăng ký quốc tế số 1324284) nhóm 5 "Dược phẩm" (pharmaceutical preparations).

Tương tự như các trường hợp trên, nhãn hiệu đăng ký Bolo và nhãn hiệu đối chứng **POLO** mặc dù chỉ khác nhau ở chữ cái đầu tiên B và P nhưng chúng tôi cho rằng sự khác biệt này đủ mạnh để làm cho hai nhãn hiệu trở nên khác biệt rõ ràng về cấu trúc, ấn tượng thị giác, phát âm, và ý nghĩa như đã trình bày trên đây, và do vậy hai nhãn hiệu có thể đồng tồn tại với nhau mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Hơn nữa trên bao bì sản phẩm, ngoài nhãn hiệu thì còn có các thông tin khác như nhà sản xuất, nước xuất xứ... nên người tiêu dùng khi mua sản phẩm có thể đọc, phân biệt và khó có thể nhầm lẫn sản phẩm nhóm 5 mang nhãn hiệu **POLO** của công ty SYNGENTA PARTICIPATIONS AG đến từ ***Thụy Sĩ*** và sản phẩm mang nhãn hiệu Bolo của công ty UPL Corporation Ltd đến từ Mauritius.

Để đảm bảo tính thống nhất trong quan điểm khi xét nghiệm và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người nộp đơn, chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký Bolo nhóm 5 của UPL Corporation Ltd.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Bolo" là tập hợp gồm 4 ký tự B-O-L-O, tạo thành từ có hai âm tiết, đọc là /bô-lô/. Nhãn hiệu đối chứng "POLO" là từ gồm 4 ký tự P-O-L-O, có 2 âm tiết, phát âm /pô-lô/. Xét về cấu trúc, hai nhãn hiệu nêu trên trùng ¾ ký tự ở cùng vị trí. Tuy ký tự đầu B và P khác nhau nhưng cách đọc tương tự sẽ làm cho người tiêu dùng nhầm tưởng chúng có cùng chủ thể sản xuất khi chúng được sử dụng cho cùng loại sản phẩm thuộc nhóm 05. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-38520 ngày 12/10/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 109489/QĐ-SHTT.IP ngày 16/06/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-38520 ngày 12/10/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, UPL Corporation Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UPL Corporation Ltd (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244958/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cole Haan LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00579 ngày 07/9/2018 của Cole Haan LLC; địa chỉ: 45 West 18th Street, 3rd Floor, New York, NY 10011, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-00249 theo Quyết định số 40109/QĐ-SHTT ngày 11/06/2018;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6295/BC-

TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cole Haan LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-00249 ngày 06/01/2014 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 799458 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định số 40109/QĐ-SHTT ngày 11/06/2018 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo phân tích dưới đây:

Nhãn hiệu đăng ký "ZERØGRAND" là từ ZERØGRAND bao gồm chín (09) cái trong đó chữ cái O được cách điệu bằng một nét gạch chéo mảnh. "ZERØGRAND" là từ tự đặt và không có nghĩa. Nhãn hiệu đối chứng là từ "ZERO" chỉ với bốn (04) chữ cái, "ZERO" có nghĩa là "số không", "điểm thấp nhất", "không có gì". Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có chứa phần chữ "ZERO", việc có thêm hậu tố "GRAND" đã làm cho ZERØGRAND hoàn toàn khác biệt với "ZERO" cả về hình thức thể hiện, cấu trúc, phát âm và ngữ nghĩa. Người khiếu nại cho rằng, khi đánh giá một nhãn hiệu, cần xem xét nhãn hiệu đó một cách tổng thể, việc cắt/ tách một nhãn hiệu là một từ tự tạo ra thành các yếu tố khác nhau để đánh giá là không chính xác, điều đó sẽ không phản ánh đúng bản chất của nhãn hiệu. Do vậy, việc nhãn hiệu bị tách ra thành hai yếu tố ZERO và GRAND để đánh giá và lấy nhãn hiệu "ZERO" ra làm đối chứng và từ chối toàn bộ nhãn hiệu đăng ký là không chính xác. Ngay cả trong trường hợp Quý Cục cho rằng ZEROGRAND được tạo nên bởi hai từ ZERO và GRAND có nghĩa thì việc từ chối nhãn hiệu đăng ký dựa trên nhãn hiệu đối chứng cũng không hợp lý bởi "ZERO" không phải là yếu tố mạnh trong ZEROGRAND. Như đã phân tích, "zero" là một từ thông dụng trong tiếng Anh, có nghĩa là "số không", "điểm thấp nhất", "không có gì". Với ngữ nghĩa thông dụng và tần suất sử dụng trên thực tế, "zero" không phải là thành phần mạnh, là yếu tố quyết định khả năng phân biệt của ZEROGRAND. Để chứng minh cho luận điểm này, chúng tôi xin liệt kê dưới đây các nhãn hiệu bao gồm yếu tố chữ "ZERO" đã được bảo hộ dưới tên các chủ sở hữu khác nhau cho các sản phẩm thuộc nhóm 18 và 25:

Số bằng	Nhãn hiệu	Nhóm

1045993	Zero To Seven	18, 25 và các nhóm khác
1094222	ZEROTIE	25
1347179	cabin zero	16, 18, 25
1346070	CABINZERO	9, 16, 25, 35
799457	P ZEROARIA	14, 18, 25, 28
684769	ZERODODICI…	18, 25 và các nhóm khác
654680	ZERODODICI	18, 25 và các nhóm khác
81276	ZERODB	18, 25
11856	subzero	25

Nội dung trong hình ảnh nói về việc yếu tố "zero" đã được bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu khác nhau. Tác giả lập luận rằng ngay cả khi "ZERO" được coi là một thành phần mạnh, nhãn hiệu "ZEROGRAND" vẫn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đã được bảo hộ khác nhờ vào hậu tố "GRAND". Văn bản cũng đề cập đến kết quả tìm kiếm trên Google cho "ZEROGRAND" cho thấy các kết quả đầu tiên liên quan đến người nộp đơn là Cole Haan LLC. Trong khi đó, khi tìm kiếm với từ khóa "ZERO", chúng tôi không tìm thấy bất kỳ kết quả nào liên quan đến nhãn hiệu "ZERO" của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cũng như nhãn hiệu"ZEROGRAND" của chủ đơn. Điều đó chứng tỏ, khả năng phân biệt của "ZERO" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 18 và 25 không cao, đồng thời, không có sự nhầm lẫn giữa "ZERO" và "ZEROGRAND".

Tóm lại, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, người tiêu dùng không bị nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu này. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ và không thuộc trường hợp bị từ chối theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Chủ đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đang trong quá trình đàm phán Thỏa thuận đồng tồn tại cho hai nhãn hiệu nêu trên. Do nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt, để tránh các vướng mắc có thể xảy ra trong quá trình đăng ký, Cole Haan LLC và Pirelli & C.S.P.A. đang chuẩn bị ký kết thỏa thuận đồng tồn tại. Hiện nay, thông tin về thỏa thuận này vẫn nằm trong yêu cầu bảo mật của các bên nên chỉ khi được ký kết, các bên mới được cung cấp thông tin cụ thể cho các bên thứ ba được biết. Do vậy, Cole Haan LLC sẽ bổ sung tài liệu thỏa thuận đồng tồn tại trong thời gian sớm nhất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ và lập luận của người khiếu nại, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "ZERØGRAND" là tập hợp tạo bởi hai từ tiếng Anh viết liền là "ZERO" và "GRAND" có nghĩa tiếng Việt lần lượt là "số không/không có gì" và "lớn". Trong đó, "GRAND" là tính từ chỉ mức độ kết hợp với phần chữ "ZERO", khi phát âm sẽ tạo nên cụm từ có nghĩa "số không lớn". Như vậy, nhãn hiệu đăng ký khi sử dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 18, 25 sẽ tương tự gây nhầm lẫn với hàng hóa cùng loại mang nhãn hiệu đối chứng "ZERO", làm cho người tiêu dùng lầm tưởng rằng chúng có cùng nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-00249 ngày 06/01/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 40109/QĐ-SHTT ngày 11/06/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-00249 ngày 06/01/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Cole Haan LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và

Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cole Haan LLC (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244959/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH UNISON Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00457 ngày 15/9/2025 của Công ty TNHH UNISON Việt Nam; địa chỉ: 6/6 Đồ Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-34164 theo Quyết định số 186957/QĐ-SHTT.IP ngày

PHY365

27/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6294/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH UNISON Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-34164 ngày 19/08/2022 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 536849 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định số 186957/QĐ-SHTT.ip ngày 27/08/2025 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở sau:

- Xét về cấu tạo và hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký "HOÀN IA, hình" được tạo bởi hình vương miện là hình tròn có tai hai bên, trong có hình hoa văn cách điệu nằm giữa chữ "HOÀN" và chữ "IA" trên cùng một dòng, được tạo bởi 6 chữ cái. Nhãn hiệu đối chứng "GH Hoàng Gia Hitech" được tạo bởi 16 chữ cái chia làm 2 dòng, trong đó "GH" cách điệu cùng chung một nét dọc, dưới là chữ "Hoàng Gia Hitech". Với cấu tạo và hình thức như nêu trên, cho thấy sự khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm.

- Xét về cách phát âm, nội dung và ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký chứa phần chữ "HOÀN IA" phát âm thành ba âm tiết "Hoàn-i-a", chữ "HOÀN" có nghĩa là /hoàn chỉnh, đủ đầy, trọn vẹn/. Nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "Hoàng Gia" có nghĩa /gia đình hoàng đế/, phần chữ "Hitech" có nghĩa là "công nghệ cao". Do có sự khác nhau về số lượng âm tiết và cấu tạo chữ nên cách phát âm khác nhau, vì vậy chúng có khả năng phân biệt được với nhau.

- Về hàng hóa, nhãn hiêu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều sử dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 03. Mặc dù cùng loại hàng hóa nhưng có sự khác biệt về cấu tạo, cách phát âm, ý nghĩa, hình thức thể hiện nên dù hàng hóa tương tự cũng không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng cho người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ và lập luận của người khiếu nại, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "HOÀN IA, hình", trong đó phần hình nằm giữa từ "HOÀN" và "IA" tạo bởi 2 ký tự G nghiêng sang 2 phía, giữa là hình thoi. Về ấn tượng thị giác, 2 ký tự G ở vị trí như thể hiện trong nhãn hiệu, kết hợp với phần chữ "HOÀN IA" sẽ tạo thành chữ "HOÀNG GIA", tương tự gây nhầm lẫn với yếu tố phân biệt là từ "Hoàng Gia" trong nhãn hiệu đối chứng. Khi hai nhãn hiệu này đều sử dụng cho sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 03 sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng có cùng nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-34164 ngày 19/08/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 186957/QĐ-SHTT.IP ngày 27/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-34164 ngày 19/08/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH UNISON Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH UNISON Việt Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244960/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UBIQUITI INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00303 ngày 08/8/2025 của UBIQUITI INC.; địa chỉ: 685 Third Avenue, 27th Floor, New York NY 10017, United States of America; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1558136 theo Quyết định số 96333/QĐ-SHTT.IP ngày 05/06/2025;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6291/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của UBIQUITI INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1558136 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo ĐQT số 1351186 theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định số 96333/QĐ-SHTT.ip ngày 05/06/2025 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1558136 trên cơ sở sau :

- Khác biệt về nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký LTU là sự kết hợp của ba chữ cái "LTU" viết in hoa, màu đen, theo phông chữ tiêu chuẩn. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là một tổng thể, gồm phần chữ "LEADER TECH UNITED" và phần hình; trong đó, phần hình là phần chữ "LTU" (tập hợp ba chữ cái đầu tiên trong cụm từ "**L**EADER **T**ECH **U**NITED") được thể hiện cách điệu trên nền hình một quả địa cầu. Tuy nhiên, phần chữ "LTU" lại được thể hiện cách điệu đến mức trông giống như hình hai chữ "U" cách điệu hoặc giống tập hợp của hình chữ "L", biểu tượng π và chữ "J". người tiêu dùng, vì thế, cũng có thể nhận biết và ghi nhớ nhãn hiệu đối chứng là "UU LEADER TECH UNITED và hình quả địa cầu" hoặc "LπJ LEADER TECH UNITED và hình quả địa cầu". Vì vậy, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng trên cơ sở sự khác biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện và ấn tượng tổng thể giữa hai nhãn hiệu.

- Khác biệt về sản phẩm/dịch vụ, có thể thấy rằng các sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đăng ký khác biệt với các dịch vụ thuộc nhóm 35 mang nhãn hiệu đối chứng của XIAMEN BETTER TRADING CO., LTD., cụ thể như sau:

Sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đăng ký gồm "Phần cứng mạng máy tính; phần cứng viễn thông và phần cứng mạng dữ liệu; phần cứng máy chủ truy cập mạng; phần mềm điều hành mạng, có thể tải xuống; thiết bị và dụng cụ mã hóa và giải mã; máy thu và phát sóng vô tuyến không dây". [Clas 09: Computer networking hardware; telecommunications and data networking hardware; network access server hardware; downloadable network operating

software; encoding and decoding apparatus and instruments; wireless radio transmitters and receivers].

Dịch vụ thuộc nhóm 35 mang nhãn hiệu đối chứng gồm: "Kế toán; dịch vụ khuyến mại cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; dịch vụ mua hàng cho người khác; quản lý marketing; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; đại lý thông tin thương mại; quản lý tệp tin bằng máy vi tính". [Class 35: Accounting; sales promotion for others; import-export agencies; auctioneering; purchase for others; marketing management; advertising services; on-line advertising on a computer network; commercial information agencies; computerized file management].

- Khác biệt về bản chất và chức năng, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký LTU như liệt kê ở trên bao gồm các phần cứng mạng; phần cứng máy chủ truy cập mạng; phần mềm điều hành mạng; thiết bị và dụng cụ mã hóa và giải mã; máy thu và phát sóng vô tuyến không dây (là một phần của phần cứng mạng). Trong đó, phần cứng mạng là thiết bị vật lý cần thiết cho việc giao tiếp và tương tác giữa các thiết bị trên mạng máy tính. Các thành phần này là nền tảng của cơ sở hạ tầng mạng và bao gồm nhiều loại phần cứng khác nhau, mỗi loại phục vụ một mục đích cụ thể. Ví dụ phổ biến về phần cứng mạng bao gồm bộ định tuyến (router), bộ chuyển mạch (switch), modem, bộ chia mạng (hub) và cầu nối (bridge). Các thiết bị này hỗ trợ việc truyền tải và xử lý dữ liệu trên cả mạng cục bộ và mạng diện rộng. Thiết bị và dụng cụ mã hóa và giải mã là các công cụ được sử dụng để bảo vệ thông tin bằng cách chuyển đổi dữ liệu thành một dạng không thể đọc được (mã hóa) và sau đó khôi phục lại dạng ban đầu (giải mã). Mã hóa giúp bảo mật dữ liệu, đặc biệt là trong quá trình truyền tải hoặc lưu trữ, ngăn chặn truy cập trái phép. Như vậy, bản chất của các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là thành phần hạ tầng mạng, bao gồm thiết bị vật lý (bộ định tuyến, bộ chuyển mạch, máy chủ, thiết bị viễn thông,…), phần mềm điều hành mạng và thiết bị và dụng cụ bảo mật dữ liệu, có chức năng tạo lập, điều phối và duy trì kết nối mạng, xử lý các yêu cầu truyền tải dữ liệu, quản lý tài nguyên mạng. Qua một số phân tích trên đây, có thể thấy, về bản chất, các sản phẩm thuộc Nhóm 09 mang Nhãn hiệu xin đăng ký LTU bao gồm chủ yếu là các thiết bị/sản phẩm kết nối/điều hành/bảo mật mạng máy tính, mạng dữ liệu hoặc mạng viễn thông giúp đảm bảo hệ thống mạng hoạt động ổn định, hiệu quả và an toàn. Chúng hỗ trợ truyền dữ liệu, quản lý tài nguyên mạng và ngăn chặn các mối đe dọa an ninh mạng.

Trong khi đó, các dịch vụ thuộc nhóm 35 mang nhãn hiệu đối chứng (kế toán; dịch vụ khuyến mại cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; dịch vụ mua hàng cho người khác; quản lý marketing; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; đại lý thông tin thương mại; quản lý tệp tin bằng máy vi tính) có bản chất là các giải pháp chuyên môn hóa nhằm hỗ trợ, tối ưu hóa và thúc đẩy hoạt động kinh doanh/thương mại.

- Đánh giá sự khác biệt dựa trên các yếu tố khác, hơn nữa, để đánh giá khả năng gây nhầm lẫn (likelihood of confusion) giữa hai nhãn hiệu, ngoài việc đánh giá mức độ tương tự giữa các nhãn hiệu, sự tương tự của sản phẩm/dịch vụ mang các nhãn hiệu, còn cần phải xem xét những yếu tố : mức độ nhãn hiệu có trước được thừa nhận trên thị trường; và khả năng công chúng liên quan cho rằng có một mối liên hệ giữa các nhãn hiệu. Qua tra cứu trên Internet, chúng tôi chưa thấy có thông tin về các dịch vụ mang Nhãn hiệu đối chứng "LTU LEADER TECH UNITED" hoặc "UU LEADER TECH UNITED" của XIAMEN BETTER TRADING CO., LTD. tại Việt Nam. Vì vậy, có thể thấy rằng: do người tiêu dùng chưa biết đến các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng "LTU LEADER TECH UNITED" hay "UU LEADER TECH UNITED" của XIAMEN BETTER TRADING CO., LTD., không xảy ra việc người tiêu dùng liên tưởng đến XIAMEN BETTER TRADING CO., LTD. khi tiếp cận với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký. Bên cạnh đó, ngoài việc xem xét tính chất/bản chất, điểm đến (destination)/đối tượng sử dụng sản phẩm và dịch vụ, việc đánh giá sự tương tự về sản phẩm và/hoặc dịch vụ cũng phải xét đến một yếu tố khác thể hiện mối liên hệ giữa các sản phẩm và/hoặc dịch vụ này, cụ thể là liệu các sản phẩm/dịch vụ này có cạnh tranh nhau hay không.

Trên cơ sở những phân tích nêu trên, người khiếu nại cho rằng các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký LTU không cạnh tranh với các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng . Đồng thời, trên cơ sở sự khác biệt về bản chất và chức năng giữa các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký với các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng như phân tích trên đây, người khiếu nại cho rằng các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký khác biệt với các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Trên cơ sở khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng cũng như sự khác biệt của các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký với các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng như phân tích ở trên, và bởi vì các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký là các sản phẩm/dịch vụ chuyên dụng, được lựa chọn/sử dụng bởi những người tiêu dùng có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực liên quan, người khiếu nại cho rằng không có khả năng gây nhầm lẫn

cho người tiêu dùng về nguồn gốc của các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký với nguồn gốc của các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng. Nói cách khác, không có khả năng công chúng liên quan cho rằng có một mối liên hệ giữa các nhãn hiệu này. Vì vậy, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ và lập luận của người khiếu nại, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký không được bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo ĐQT số 1351886. Xét hàng hóa thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đăng ký, những sản phẩm này không có mối liên quan về bản chất, chức năng và/hoặc phương thức thực hiện với dịch vụ thuộc nhóm 35 mang nhãn hiệu đối chứng. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu theo ĐQT số 1351886 làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Ngoài ra, nhãn hiệu theo ĐQT số 1351886 đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 95764/QĐ-SHTT.ip ngày 04/06/2025.

Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1558136, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96333/QĐ-SHTT.IP ngày 05/06/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1558136.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1558136.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UBIQUITI INC. (qua Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244961/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần IYC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00272 ngày 30/7/2025 của Công ty cổ phần IYC Việt Nam; địa chỉ: Số 4, phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-48052 ngày 18/11/2020 theo Quyết định số 12839/QĐ-SHTT.IP ngày 31/01/2024;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6248/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần IYC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-48052 ngày 18/11/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 71568/SHTT-NH.ip ngày 02/10/2023 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại không nhận được thông báo số 71568/SHTT-NH.ip ngày 02/10/2023 từ Cục Sở hữu trí tuệ nên không có thông tin để có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".
Nội dung khiếu nại có cơ sở, đề nghị hủy bỏ Quyết định số 12839/QĐ-SHTT.ip ngày 31/01/2024, khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2020-48052.

Điểm 9.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ

xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 71568/SHTT-NH.ip ngày 02/10/2023 về kết quả thẩm định nội dung không được Cục Sở hữu trí tuệ gửi tới người nộp đơn. Đây là lý do khiến cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ liên quan không có thông tin cần thiết để thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-48052 ngày 18/11/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-48052 ngày 18/11/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12839/QĐ-SHTT.IP ngày 31/01/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-48052 ngày 18/11/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-48052 ngày 18/11/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần IYC Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 71568/SHTT-NH.ip ngày 02/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 71568/SHTT-NH.ip ngày 02/10/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244962/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2015-00551 ngày 17/6/2015 của The Secretary of State for Defence; địa chỉ: UK Hydrographic Office, Intellectual Property Office, Admiralty Way, Taunton, Somerset TA1 2DN, United Kingdom.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1198559 theo Thông báo số 2014/13 HNT14 ngày 02/04/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6432/BC-TTKN ngày 24/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1198559 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 598347, 723590 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký đối với các sản phẩm/dịch vụ bị từ chối trên cơ sở những lý do dưới đây:

- Nhãn hiệu đăng ký "ADRS 6 ADMIRALTY Digital Radio Signal vol 6, hình" theo ĐQT số 1198559 hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Khả năng phân biệt về dấu hiệu nhãn hiệu, dấu hiệu đăng ký theo ĐQT số 1198559 là nhãn hiệu kết hợp giữa chữ và hình. Phần hình là một hình chữ nhật nền đen, phía bên trong hình chữ nhật này, tại vị trí trung tâm có các chữ cái in hoa, được sắp xếp theo thứ tự như sau: "A", "D", "R", "S" và "6". Đây là các ký tự đầu tiên trong cụm tử "ADMIRALTY Digital Radio Signal vol 6" được đặt phía bên phải phần hình đã mô tả. Cụm từ "ADMIRALTY Digital Radio Signal vol 6" được trình bày thành 2 dòng độc lập, trong đó, từ "ADMIRALTY" bao gồm các chữ cái in hoa, màu đen, có nghĩa tiếng Việt là "Bộ hải quân/chức đô đốc"; tập hợp từ "Digital Radio Signal vol 6" có các ký tự đầu ở mỗi từ được viết in hoa, các chữ còn lại theo phông chữ in thông thường. Cụm từ "Digital Radio Signal vol 6" có nghĩa tiếng Việt là "tín hiệu máy thu thanh kỹ thuật số số 6". Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 598347 của Novomatic AG và ĐKQT số 723590 của International Brand Licensing AG là các nhãn hiệu chữ đơn thuần, bao gồm từ "ADMIRAL", có nghĩa tiếng Việt là "sĩ quan hải quân cấp cao".

Khả năng phân biệt về chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối sản phẩm/dịch vụ được cung cấp.

Đối với nhãn hiệu đối chứng số 598347: các sản phẩm/dịch vụ đăng ký theo ĐQT số 1198559 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng, nên bản chất, chức năng của sản phẩm, mục đích cung cấp dịch vụ/đối tượng sử

dụng dịch vụ và kênh tiêu thụ sản phẩm đối của các sản phẩm/dịch vụ này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm sử dụng cho mục đích giải trí (máy thả xèng, máy chơi xổ số,...) nhóm 09 và 41 được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 598374 "ADMIRAL".

Đối với nhãn hiệu đối chứng số 723590: các sản phẩm nhóm 09 đăng ký theo ĐQT số 1198559 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng – nên bản chất, chức năng của sản phẩm và kênh tiêu thụ sản phẩm của các sản phẩm này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm nhóm 09 sử dụng cho mục đích giải trí (trò chơi máy tính,...) và cho mục đích thời trang (các loại kính mắt và phụ kiện đi kèm) được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL".

- Thành phần "ADMIRALTY" trong nhãn hiệu xin đăng ký theo ĐQT số 1198559 đã cùng được bảo hộ với các Nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Anh Quốc – nước xuất xứ của Người nộp đơn và Áo – nước xuất xứ của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 598347 "ADMIRAL".

Nhãn hiệu "ADMIRALTY" của The Secretary of State for Defence đã được bảo hộ cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 41 và 42 tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600336 ngày 12/06/2008. Các nhãn hiệu liên kết khác cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo các Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600393 "THE ADMIRALTY COLLECTION & hình" và 2600401 "THE ADMIRALTY COLLECTION".

Một trong những nhãn hiệu của Novomatic AG - chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 598347 - là nhãn hiệu có chứa thành phần " ADMIRAL" cũng đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 14, 16, 18, 21 và 28 tại 28 quốc gia tại Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 1034702 ngày 21/10/2009.

Nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL, hình" cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 218875 ngày 15/6/1998.

- Người nộp đơn, The Secretary of State for Defence và International Brand Licensing AG - Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL" đã có Thỏa thuận duy trì đồng thời các nhãn hiệu (Thỏa thuận đồng tồn tại).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1198559 bị từ chối bảo hộ vì phần chữ "ADMIRALTY" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 598347, 723590.

Nay, nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 723590 đã hết hiệu lực từ ngày 03/08/2019 nên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Về nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 598347, dịch vụ mang nhãn hiệu thuộc nhóm 41 là các dịch vụ do sòng bạc cung cấp và phục vụ cho sòng bạc. Các dịch vụ này không cùng bản chất, mục đích sử dụng với dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký, mặc dù chúng đều thuộc nhóm 41 (cụ thể, "Dịch vụ xuất bản điện tử liên quan đến an toàn thủy văn, hải dương học, hàng hải và an toàn biển, dịch vụ cung cấp thông tin viễn thông hàng hải, dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về tín hiệu báo sương mù và ánh sáng, dịch vụ dự báo độ cao và sự chuyển động của thủy triều"). Sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng đặc biệt sử dụng cho mục đích "chơi trò chơi và đánh bạc…" nên khác biệt về bản chất và mục đích sử dụng với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký dùng trong lĩnh vực đặc thù "thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng". Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 598347 để làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1198559, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/13 HNT14 ngày 02/04/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1198559.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1198559. Bảo hộ tổng thể nhãn hiệu. Không bảo hộ riêng "Digital Radio Signal vol 6".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Secretary of State for Defence (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244963/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 308872

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2020-00094 ngày 31/3/2025 của HONDA MOTOR CO., LTD. (sau đây gọi là HONDA) (đại diện bởi: Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu), địa chỉ: 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 308872, cấp ngày 23/11/2018 cho Công ty TNHH ô tô Trường An;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

- Ngày 31/03/2020, Honda Motor Co., Ltd (qua Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu) nộp đơn ĐN1-2020-00094 đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 308872 bảo hộ nhãn hiệu "NEOWING" cho các sản phẩm "Xe ô tô; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện; động

cơ ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện" thuộc Nhóm 12 (nhãn hiệu bị yêu cầu hủy) với lý do sau:

- Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được Honda đăng ký trước cho các dịch vụ có liên quan;

- Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu nổi tiếng của Honda, đã và đang được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trên thế giới và tại Việt Nam; và

- Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy được nộp đơn đăng ký với dụng ý xấu, nhằm lợi dụng uy tín và danh tiếng đã được xác lập trước cho các nhãn hiệu của Honda.

Lập luận của Honda đưa ra như sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu "NEOWING" theo GCNĐKNH số 308872 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu WING SERVICE, GOLD WING và logo hình chiếc cánh theo các đăng ký nhãn hiệu số 122885, 344016, 959, 44821 và các nhãn hiệu SILVER WING, BIG WING, NEO WING của Honda (sau đây gọi chung là Các nhãn hiệu WING) đã được bảo hộ và có ngày nộp đơn sớm hơn, đồng thời cũng là các nhãn hiệu nổi tiếng, đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi theo Điều 74.2 (e), (g), (i) Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT).

Về mặt dấu hiệu, nhãn hiệu NEOWING trùng hoàn toàn với nhãn hiệu NEOWING của Honda, là nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho sản phẩm xe máy từ năm 2015. Bên cạnh đó, Nhãn hiệu NEOWING có chung thành phần chính "WING" với các nhãn hiệu chữ và tương tự cao về ý nghĩa với logo hình chiếc cánh của Honda. Khả năng gây nhầm lẫn còn lớn hơn khi nhãn hiệu "NEOWING" truyền tải cùng ý nghĩa chiếc cánh với logo hình chiếc cánh của Honda – cũng chính là nhãn chủ của Honda – đã trở nên rất phổ biến và quen thuộc với người tiêu dùng. Sự tương tự này gây nhầm lẫn rằng nhãn hiệu "NEOWING" thuộc chuỗi Các nhãn hiệu WING trong khi điều này không phải sự thật.

Về mặt sản phẩm, các sản phẩm đăng ký trong Nhóm 12 của nhãn hiệu NEOWING trùng lặp và tương tự cao/liên quan mật thiết với các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu WING của Honda.

Thứ hai, các nhãn hiệu WING đã trở thành nhãn hiệu nổi tiếng và được sử dụng, thừa nhận rộng rãi trên toàn thế giới và tại Việt Nam trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu "NEOWING"

Logo hình chiếc cánh là một trong các nhãn chủ của Honda cho mảng xe máy từ những ngày đầu. Kế thừa tinh thần của logo này, Honda đã sáng tạo và sử dụng một loạt các nhãn hiệu chữ chứa yếu tố "WING" cho các dòng sản phẩm xe máy và các mảng kinh doanh có liên quan, ví dụ, SILVER WING được sử dụng từ năm

2001, BIG WING được sử dụng từ năm 2011, GOLD WING được sử dụng từ năm 2018, NEO WING được sử dụng từ năm 2015.

Các nhãn hiệu của Honda đã được tiếp thị và quảng bá sâu rộng trên khắp thế giới và tại Việt Nam. Honda có hơn 400 công ty con/chi nhánh trên thế giới. Tại Việt Nam, Honda thành lập công ty Honda Motor Vietnam Co., Ltd. vào năm 1996 và liên tục hiện diện thương mại mạnh mẽ tại Việt Nam kể từ đó. Honda phát triển mạng lưới trung tâm dịch vụ mang nhãn hiệu WING SERVICE trải dài khắp cả nước, với sự tham gia của hơn 100 nhà phân phối được ủy quyền.

Mảng kinh doanh xe máy của Honda được quảng bá gắn liền với chuỗi Các nhãn hiệu WING đã nhận được vô số giải thưởng và sự ghi nhận trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu "NEOWING". Năm 2019, Honda nắm đến 79% thị phần xe máy bán ra trên toàn thị trường trên cả nước. Năm 2020, Honda bán ra khoảng 2,570 triệu xe máy tại thị trường Việt Nam. Hàng triệu người dùng Việt Nam đã được tiếp xúc với logo hình chiếc cánh cũng những Các nhãn hiệu WING của Honda.

Thứ ba, Công ty TNHH ô tô Trường An nộp đơn đăng ký cho nhãn hiệu "NEOWING" với dụng ý xấu, nhằm lợi dung uy tín và danh tiếng của Honda

Công ty TNHH Ô tô Trường An có rất nhiều đăng ký nhãn hiệu (dù đã được cấp văn bằng hoặc đang trong quá trình thẩm định) tương tự cao với các nhãn hiệu của Honda, cho thấy đây không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Trong đó, điển hình là vụ việc Công ty Trường An đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho tác phẩm mỹ thuật ứng dụng (logo MSX) đang được Honda sử dụng cho các sản phẩm trùng/tương tự. Đây là hành vi sao chép tác phẩm của Honda và đã bị Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối bảo hộ dựa trên ý kiến phản đối của Honda. Hơn nữa, trên thực tế không có bất kỳ thông tin gì về hoạt động thực tế của Công ty TNHH Ô tô Trường An với vai trò nhà sản xuất xe máy, tuy vậy, công ty này liên tục nộp các đơn ĐKNH bất thường nhằm chống lại hoạt động kinh doanh của Honda tại Việt Nam bằng cách chiếm dụng các nhãn hiệu của Honda đã và đang được sử dụng cho sản phẩm/dịch vụ mới ra mắt tại các quốc gia láng giềng hoặc chưa kịp nộp đơn đăng ký tại Việt Nam.

Điều này cho thấy Công ty TNHH Ô tô Trường An đã có dụng ý xấu trong việc đăng ký nhãn hiệu "NEOWING" nhằm lợi dụng uy tín và danh tiếng của Honda cũng như Các nhãn hiệu WING.

- Ngày 21/01/2021, Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu đã nộp Công văn số O0110-00159/(2) bổ sung lập luận và bản sao Bản Tuyên Thệ được lập ngày 25/12/2020 của Honda. Bản gốc Bản Tuyên Thệ đã được công chứng và hợp pháp

hóa lãnh sự đã được nộp theo Đơn số ĐN1-2020-00095 hủy bỏ hiệu lực VBBH số 312599, trong đó bao gồm các thông tin và bằng chứng về việc sử dụng rộng rãi và danh tiếng của các nhãn hiệu Honda, gồm hai trong số tập hợp các nhãn hiệu WING của Honda: Logo Chiếc Cánh và Logo Wing Service.

- Ngày 26/01/2021, Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu đã nộp Công văn số O0110-00160/(3) về việc bổ sung bản sao bản dịch có xác nhận của báo cáo về việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu với mục đích xấu tại Việt Nam của Tổ chức xúc tiến Mậu dịch Nhật Bản (JETRO).

- Ngày 12/04/2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 3069/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty TNHH ô tô Trường An thông báo đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNDKNH số 308872 và đề nghị Công ty TNHH ô tô Trường An có ý kiến trả lời trước ngày 12/06/2021. Tuy nhiên, hết thời hạn quy định, Công ty TNHH ô tô Trường An không có ý kiến phản hồi lại thông báo của Quý Cục.

- Ngày 04/10/2021, Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu đã nộp Công văn số O0110-00160/(5) đề nghị đẩy nhanh tiến độ xử lý yêu cầu hủy bỏ hiệu lực.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e, g và i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

e) Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

g) Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên;

i) Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự

với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng.

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ hiện có và lý lẽ của các bên, thấy rằng:

2.1. Đánh giá sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu "NEOWING" với các nhãn hiệu WING SERVICE, hình, GOLD WING và   ***được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 122885, 344016, 959, 44821 cho thấy:***

Về yếu tố chữ:

Phần chữ "WING SERVICE" trong nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 122885 "WING SERVICE, hình" có nghĩa là "Cánh" kết hợp với "dịch vụ", trong đó thành phần "SERVICE" mang tính mô tả và không được bảo hộ riêng. Nhãn hiệu đối chứng "GOLD WING" theo GCNĐKNH số 344016 có nghĩa là "Cánh vàng". Hai nhãn hiệu đối chứng còn lại không chứa yếu tố chữ.

So sánh nhãn hiệu đối chứng "GOLD WING" là từ có nghĩa tiếng Việt với nhãn hiệu bị yêu cầu hủy "NEOWING" là cụm từ không có nghĩa tiếng Việt (mặc dù trong nhãn hiệu này có chứa hậu tố "WING") cho thấy hai nhãn hiệu này phân biệt với nhau ở cấu trúc, ý nghĩa, cách phát âm, hình thức thể hiện.

So sánh nhãn hiệu đối chứng "WING SERVICE, hình" và nhãn hiệu bị yêu cầu hủy "NEOWING" cho thấy, nhãn hiệu NEOWING chứa hậu tố "WING" và tiền tố "NEO". Cả hai nhãn hiệu đều có chung yếu tố "WING". Yếu tố "SERVICE" trong nhãn hiệu đối chứng là một từ mô tả (dịch vụ), không có khả năng phân biệt khi đứng riêng và đã bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ. Tương tự, tiền tố "NEO" (nghĩa là "mới, hiện đại") trong nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ cũng là yếu tố mô tả, có khả năng phân biệt thấp, khi kết hợp với hậu tố "-WING" mặc dù được thể hiện thành một từ liền nhưng người tiêu dùng vẫn dễ dàng nhận biết nhãn hiệu như một từ được tách rời tiền tố và hậu tố và nhận biết được ý nghĩa của cả cụm từ. Do cả hai nhãn hiệu đều có chung yếu tố phân biệt chính là "WING" và được cấu thành từ việc kết hợp yếu tố phân biệt chính này với một yếu tố có tính mô tả, không có khả năng phân biệt ("NEO" hoặc "SERVICE"), nên hai dấu hiệu này được coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn về mặt cấu trúc và nội dung.

Về yếu tố hình:

Trong số các nhãn hiệu đối chứng có hai nhãn hiệu là hình họa, thể hiện hình cánh chim cách điệu. Phạm vi bảo hộ của các nhãn hiệu này là ở cách thể hiện hình họa đặc thù, chứ không phải ở ý nghĩa khái quát "cánh chim". Vì vậy, các nhãn hiệu chữ như "NEOWING", "GOLD WING" hay "WING SERVICE, hình" không được coi là tương tự với các nhãn hiệu hình họa chỉ dựa trên ý nghĩa "cánh".

Về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ NEOWING đăng ký cho sản phẩm xe ô tô, xe máy, linh kiện dùng cho ô tô, xe máy... thuộc Nhóm 12 trong khi nhãn hiệu đối chứng "WING SERVICE, hình" đăng ký cho dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe máy, ô tô thuộc Nhóm 37.

Theo Điểm 39.9(c) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, sản phẩm và dịch vụ được coi là tương tự nhau nếu có mối liên quan chặt chẽ về chức năng hoặc bản chất. Trong trường hợp này, sản phẩm xe máy, ô tô và linh kiện là đối tượng trực tiếp của dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng. Do đó, các sản phẩm trong Nhóm 12 và dịch vụ trong Nhóm 37 là tương tự hoặc có liên quan mật thiết.

Thêm vào đó, thói quen tiêu dùng và mô hình kinh doanh phổ biến hiện nay liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ đang xem xét cũng củng cố thêm nhận định về sự tương tự và liên quan giữa hàng hóa mang nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ và dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng "WING SERVICE, hình":

- Mô hình kinh doanh tích hợp (3S/4S): Hầu hết các hãng xe máy và ô tô lớn (như Honda) đều xây dựng hệ thống đại lý theo mô hình tích hợp, cung cấp đồng thời cả: Bán hàng (Sales), Dịch vụ (Service - bảo dưỡng/sửa chữa), và Phụ tùng (Spare parts).

- Kênh thương mại thống nhất: Người tiêu dùng khi mua sản phẩm thường mong đợi và được hãng/đại lý khuyến nghị sử dụng dịch vụ hậu mãi (bảo dưỡng, sửa chữa) tại chính nơi họ mua xe hoặc trong hệ thống được ủy quyền của hãng.

Kết luận về khả năng gây nhầm lẫn: Từ các phân tích ở trên cho thấy do hiệu NEOWING tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "WING SERVICE, hình" và được sử dụng cho hàng hóa, dịch vụ tương tự hoặc liên quan mật thiết (Nhóm 12 và Nhóm 37), nên nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ bị coi là không có khả năng phân biệt.

2.2. Về khả năng nhãn hiệu "NEOWING" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đã và đang được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trên thế giới và tại Việt Nam của Honda, cụ thể là nhãn hiệu SILVER WING, BIG WING, NEO WING

Honda cho rằng nhãn hiệu SILVER WING, BIG WING, NEO WING, đã được sử dụng rộng rãi và thừa nhận tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, các tài liệu Honda cung cấp chủ yếu thể hiện doanh số và hoạt động quảng bá chung của Honda, không chỉ ra mối liên hệ cụ thể giữa doanh số, mức độ nhận biết của công chúng với sản phẩm mang nhãn hiệu SILVER WING, BIG WING, NEO WING.

Nhãn hiệu NEO WING theo thông tin do Honda cung cấp được bắt đầu sử dụng từ năm 2015. Tài liệu hiện có trong hồ sơ không đủ căn cứ để xác định nhãn hiệu các nhãn hiệu đối chứng nêu trên (bao gồm NEO WING) được sử dụng và biết đến rộng rãi ở Việt Nam trước thời điểm nộp đơn đăng ký của nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ.

2.3. Về việc nhãn hiệu bị yêu cầu hủy được nộp đơn đăng ký với dụng ý xấu, nhằm lợi dụng uy tín và danh tiếng đã được xác lập trước cho các nhãn hiệu của Honda

Vụ việc liên quan đến nhãn hiệu MSX không thuộc phạm vi xem xét của đơn đang xử lý. Việc Honda dẫn chứng vụ việc nhãn hiệu MSX không trực tiếp chỉ ra chủ sở hữu nhãn hiệu "NEOWING" có dụng ý xấu khi đăng ký nhãn hiệu này.

Cùng với đó, lý lẽ Honda đưa ra cáo buộc về việc chủ sở hữu nhãn hiệu "NEOWING" không hoạt động kinh doanh xe máy, tiến hành hoạt động nộp đơn đáng ngờ cũng không có các bằng chứng có giá trị chứng minh nên không có đủ cơ sở để cho rằng chủ sở hữu nhãn hiệu "NEOWING" đăng ký nhãn hiệu chủ sở hữu nhãn hiệu "NEOWING" nhằm mục đích lợi dụng uy tín của Các nhãn hiệu WING.

Nhận định chung: Căn cứ vào Điểm 39.9(c) của Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, việc sản phẩm (ô tô, xe máy, xe đạp và linh kiện, phụ tùng của các sản phẩm này thuộc Nhóm 12) là đối tượng của dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng (thuộc Nhóm 37) tạo ra mối liên hệ chặt chẽ (tương tự) về chức năng và phương thức thực hiện.

Do đó, hoàn toàn có cơ sở để kết luận rằng: các sản phẩm đăng ký mang nhãn hiệu NEOWING (Nhóm 12) có liên quan mật thiết với dịch vụ mang nhãn hiệu WING SERVICE, hình (Nhóm 37) của Honda. Sự tương tự này, kết hợp với sự tương tự về dấu hiệu (cùng chứa yếu tố "WING" là yếu tố phân biệt chính), sẽ gây nhầm lẫn cao cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại hoặc lầm tưởng rằng NEOWING là một biến thể thuộc chuỗi nhãn hiệu WING của Honda, ngay cả khi một nhãn hiệu là cho sản phẩm và một nhãn hiệu là cho dịch vụ

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng yêu cầu của HONDA MOTOR CO., LTD. (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 308872 đã cấp cho Công ty TNHH ô tô Trường An là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, g và i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 308872, cấp ngày 23/11/2018 của Công ty TNHH ô tô Trường An theo yêu cầu của HONDA MOTOR CO., LTD..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 308872, cấp ngày 23/11/2018 cho Công ty TNHH ô tô Trường An theo yêu cầu của HONDA MOTOR CO., LTD..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH ô tô Trường An có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH ô tô Trường An (Số 117A phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- HONDA MOTOR CO., LTD.; địa chỉ: 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244964/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 72283

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2011-00154 ngày 28/9/2011 của Công ty cổ phần Luyện Cán Thép Gia Sàng; địa chỉ: Số 586, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;(qua Công ty TNHH Trường Xuân)), yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 72283, cấp ngày 25/05/2006 cho Công ty cổ phần gang thép Gia Sàng (VN);

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

I. Lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 72283

Ngày 28/9/2011, Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng (qua Công ty TNHH Trường Xuân) nộp đơn ĐN1-2011-00154 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn

hiệu "GIS, CÔNG TY KIM KHÍ GIA SÀNG, hình" theo GCNĐKNH số 72283 với các lý do sau:

Bên đề nghị hủy đã nộp Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-06194 ngày 26/03/2010 cho nhãn hiệu "GSS GIASANG STEEL & hình" cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 01; 06; 35; 37; 39 và 40. Tuy nhiên nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-06194 đang bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ đối với phần chữ "GIASANG STEEL" vì bị xem là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GIS CÔNG TY KIM KHÍ GIA SÀNG & hình" có ngày ưu tiên sớm hơn theo Đăng bạ quốc gia số 72283 đăng ký cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 06, 35, 39.

Bên đề nghị hủy – Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng có ngành nghề kinh doanh chính là "sản xuất và kinh doanh các loại: phôi thép, cán, kéo thép; vận tải hàng hóa bằng đường bộ" tiền thân là Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng, đơn vị thành viên thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam, được thành lập và hoạt động từ năm 1970.

Xét thấy tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu GCNĐKNH số 72283, Chủ đơn đăng ký nhãn hiệu-Công ty TNHH Kim khí Gia Sàng (nay là Công ty CP Kim khí Gia Sàng) có sự không trung thực do Giám đốc Công ty TNHH Kim khí Gia Sàng đã từng là nhân viên công tác, lao động và thuộc biên chế của Bên đề nghị hủy. Vì vậy, bằng công văn này, chúng tôi đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 72283 cấp ngày 25/05/2006, nhãn hiệu "GIS CÔNG TY KIM KHÍ GIA SÀNG & hình" của Công ty TNHH Kim khí Gia Sàng. Cụ thể như sau:

II. Bên đề nghị hủy tiền thân là một Doanh nghiệp Nhà nước, có một lịch sử thành lập và phát triển lâu dài, trước rất lâu thời điểm nộp đơn của nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ:

Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng, tiền thân là Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng, đơn vị thành viên thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam. Theo Quyết định 18TTG ngày 05/02/1970 của Thủ tướng về việc xây dựng đã xây dựng Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng. Công Đoàn (Nhân Dân miền núi Độc lập) viện trợ Xí nghiệp máy đúc xây dựng khởi công ngày 23/3/1971 với dây truyền công nghệ khép kín, có công suất thiết kế ban đầu: Thép thỏi 62.500 tấn; Thép cán 50.000 tấn; Thép dây mạ kẽm 5.000 tấn. (bản sao Quyết định 18TTG ngày 05/02/1970 kèm theo).

Ngày 20/05/1974, Bộ Cơ khí và Luyện kim (nay là Bộ Công thương) đã quyết định thành lập Công ty với tên gọi là: "Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng".

Ngày 01/05/1975, mẻ thép đầu tiên của Nhà máy đã ra lò. Ngày 28/08/1975, dây truyền luyện cán thép chính đi vào sản xuất với chu trình khép kín toàn bộ, là đơn vị sản xuất thép đầu tiên của ngành Công nghiệp luyện kim Việt Nam sau khi thống nhất đất nước, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng tổ quốc sau

chiến tranh. Giai đoạn này, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy đều theo kế hoạch của Công ty Gang thép Thái Nguyên.

Từ ngày 01/01/2007, Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng đã chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần luyện cán thép Gia Sàng theo Quyết định 693/QĐ-BCN ngày 24/03/2006 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng và Quyết định số 2218/QĐ-BCT ngày 17/08/2006 của Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng của Công ty Gang thép Thái Nguyên thành Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng (Bản sao các Quyết định 693/QĐ-BCN và 2218/QĐ-BCT và Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 4600479342 gửi kèm)

Từ năm 2007 đến nay, trước những khó khăn, thách thức trong sản xuất kinh doanh khi chuyển đổi cơ chế từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần. Ban lãnh đạo Công ty đã liên tục chủ động nắm bắt tình hình, đưa ra nhiều chủ trương đúng đắn, kịp thời. Kết hợp với sự nỗ lực của toàn thể đội ngũ công nhân lao động, sự giúp đỡ của Công ty Gang thép Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng đã nhanh chóng hội nhập kinh tế và đạt được nhiều thành công, uy tín trong lĩnh vực sản xuất và mua bán thép trên khắp cả nước.

Người nộp đơn gửi kèm theo và một số hình ảnh về nhà máy sau khi cổ phần hoá với các logo, nhãn hiệu "GSS GIASANG STEEL & hình".

III. Chủ sở hữu GCNĐKNH số 72283 có dụng ý xấu, không trung thực và nộp đơn đăng ký nhãn hiệu trên cơ sở cạnh tranh không lành mạnh

Trong giai đoạn từ tháng 3/1972 đến 1/4/1992, Bà Lê Thị Huyền, sinh tháng 12/1954, quê quán: Tây Phong–Tiền Hải–Thái Bình là nhân viên đã lao động, công tác và sinh hoạt tại Nhà máy Luyện Cán Thép Gia Sàng với chức vụ nhân viên, đơn vị: 9 H/c đời sống, đạt bậc lương 6/6. Ngày 01/04/1992 Bà Huyền chính thức nghỉ chế độ, thôi không làm việc tại Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng. Người nộp đơn gửi kèm theo đây bản sao Quyết định thôi việc số 218 ngày 01/04/1992 đối với Bà Lê Thị Huyền do Giám đốc Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng ký quyết định, kèm theo danh sách theo dõi tăng giảm nhân sự năm 1991-1992 của Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng.

Qua tìm hiểu thông tin trên Website: http://www.giseco.com.vn/ của chính Công ty TNHH Kim khí Gia Sàng – chủ nhãn hiệu "GIS CÔNG TY KIM KHÍ GIA SÀNG & hình" (nay là CP Kim Khí Gia Sàng), người nộp đơn thấy rằng Bà Lê Thị Huyền cũng đồng thời là người sáng lập Công ty TNHH Kim khí Gia Sàng vào năm 1993, tức là không lâu sau thời điểm Bà Huyền chính thức thôi việc tại Nhà máy Luyện cán Thép Gia Sàng. Với 20 năm làm việc tại Nhà máy, Bà Lê Thị Huyền đã biết và không thể không biết rằng tên gọi, thương hiệu và nhãn hiệu "GIA SÀNG" đã và đang được gắn liền với các sản phẩm thép, sở hữu hình thành, tồn tại và phát triển của Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng đã trở nên phổ biến và được rất nhiều người tin dùng.

Tuy nhiên, ngày 08/11/2004, Công ty TNHH Kim khí Gia Sàng, do Bà Lê Thị Huyền làm Giám đốc đã đứng tên là Chủ đơn đăng ký nhãn hiệu "GIS CÔNG TY KIM KHÍ GIA SÀNG & hình" cho các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến thép thuộc nhóm 06, 35, 39.

Lúc này, Ban Lãnh đạo Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng do tập trung vào hoạt động sản xuất, chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên Nhà máy nên chưa chú trọng tới việc bảo vệ nhãn hiệu và các tài sản trí tuệ của mình. Vì vậy, nhãn hiệu "GIS CÔNG TY KIM KHÍ GIA SÀNG & hình" đã được Cục SHTT cấp GCNĐKNH số 72283 do sự không trung thực và xuất phát từ động cơ không lành mạnh của người nộp đơn - Công ty TNHH Kim khí Gia Sàng.

Việc Bà Lê Thị Huyền, giám đốc Công ty TNHH Kim khí Gia Sàng đã lợi dụng việc nhãn hiệu "GIA SÀNG" chưa được bảo hộ để tiến hành nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho thấy động cơ không lành mạnh của người nộp đơn. Bởi vậy, GCNDKNH số 72283 có thể bị bên thứ ba thực hiện quyền yêu cầu hủy bỏ trong suốt thời hạn bảo hộ của nhãn hiệu theo quy định của pháp luật.

IV. Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 72283 không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp nhãn bảo hộ tại Việt Nam vì tương tự với tên thương mại được bảo hộ của Bên đề nghị hủy

1. "GIA SÀNG" là tên thương mại của Bên đề nghị hủy đã được sử dụng từ trước rất lâu thời điểm nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 72283 của Công ty TNHH Kim khí Gia Sàng nộp đơn:

Căn cứ Điều 6.1.f) Nghị định 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ qui định chi tiết về Sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính phủ (Nghị định 63/CP sửa đổi) quy định:

Điều 6 Nhãn hiệu hàng hoá

1. Dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu hàng hoá được công nhận là có khả năng phân biệt theo Điều 785 Bộ luật Dân sự nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

f) Không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với tên thương mại của người khác đang được bảo hộ, hoặc với chỉ dẫn địa lý (kể cả tên gọi xuất xứ hàng hoá) đang được bảo hộ;"

Như đã nêu ở phần II, Bên đề nghị hủy, tiền thân là Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng, đơn vị thành viên thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam, được thành lập và hoạt động từ năm 1970. Dù trải qua nhiều lần thay đổi cơ cấu, loại hình tổ chức nhưng luôn gắn liền với tên thương mại "GIA SÀNG". Có thể khẳng định tên thương mại của Bên đề nghị hủy được bảo hộ trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn của GCNĐKNH số 72283.

Phần chữ "GIA SÀNG" trong nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 72283 của Công ty TNHH Kim khí Gia Sàng tương tự với phần phân biệt "GIA SÀNG" trong

tên thương mại Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng của Bên đề nghị hủy. Như vậy nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 72283 của Công ty TNHH Kim khí Gia Sàng không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo Điều 6.1.f) Nghị định 63/CP sửa đổi.

2. Bên đề nghị hủy đã đạt danh tiếng rộng rãi, nhận được nhiều thành tựu, giải thưởng lớn trong suốt quá trình hoạt động và phát triển:

Không chỉ có lịch sử ra đời, phát triển lâu dài mà thông qua quá trình hoạt động, phấn đấu không ngừng từ khi thành lập đến nay, Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng đã tạo được uy tín và danh tiếng trên thị trường, đồng thời đạt được nhiều thành tựu và ghi nhận từ Đảng và Nhà nước, tiêu biểu là:

- Ngày 26/04/1985, Hội đồng Nhà nước CHXHCN Việt Nam đã tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba cho cán bộ công nhân viên chức Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng;
- Ngày 27/04/1995, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhì cho cán bộ, công nhân viên Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng;
- Ngày 20/03/2002 và ngày 05/03/2003, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã tặng Bằng khen cho Nhà máy Luyện cán Thép Gia Sàng đã có thành tích trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2001 và 2002;
- Ngày 08/03/2003 và 19/02/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tặng Bằng khen cho Nhà máy Luyện cán Thép Gia Sàng;
- Ngày 21/09/2004, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã tặng Bằng khen cho Nhà máy Luyện cán Thép Gia Sàng;
- Ngày 14/04/2005, Tổng công ty thép Việt Nam đã đã tặng Bằng khen cho Nhà máy Luyện cán Thép Gia Sàng;
- Năm 2007, Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng nhận được Chứng nhận Cúp vàng ISO của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ngày 20/01/2008, Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng đã được Trung tâm Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam trao tặng biểu tượng vàng "Vì sự nghiệp phát triển văn hóa Doanh nhân Việt Nam".

Như vậy, "GIA SÀNG" là tên thương mại của Bên đề nghị hủy đã được sử dụng hợp pháp và thừa nhận một cách rộng rãi, có danh tiếng từ lâu và trước thời điểm nộp đơn nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 72283 (ngày 08/11/2004).

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 6: Nhãn hiệu hàng hóa

Dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu hàng hóa được công nhận là có khả năng phân biệt theo Điều 785 Bộ luật dân sự nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

Điểm f Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ quy định: không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với tên thương mại của người khác đang được bảo hộ, hoặc với chỉ dẫn địa lý (kể cả tên gọi xuất xứ hàng hóa) đang

được bảo hộ";

2. Nhận định, đánh giá:

Xét đơn ĐN1-2011-00154 nộp ngày 28/9/2011, thấy rằng:

a) Về lịch sử hình thành Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng:

- Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng (bên đề nghị hủy bỏ hiệu lực) tiền thân là Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng là đơn vị thành viên thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam được thành lập (Theo Quyết định 18TTG ngày 05/02/1970 của Thủ tướng về việc xây dựng Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng).

- Ngày 20/05/1974, Bộ Cơ khí và Luyện kim (nay là Bộ Công thương) đã quyết định thành lập Công ty với tên gọi là: "Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng".

- Từ ngày 01/01/2007, Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng đã chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng theo Quyết định 693/QĐ-BCN ngày 24/03/2006 của Bộ Công nghiệp.

b) Về chủ sở hữu nhãn hiệu "GIS, CÔNG TY KIM KHÍ GIA SÀNG, hình" theo GCNĐKNH số 72283

- Nhãn hiệu "GIS, CÔNG TY KIM KHÍ GIA SÀNG, hình" theo GCNĐKNH số 72283 được nộp theo đơn số 4-2004-12216 ngày 08/11/2004 cho các sản phẩm thuộc nhóm 06: Phôi thép; sắt thép dùng trong xây dựng; gang đúc; kết cấu thép dùng trong xây dựng; các sản phẩm khai thác mỏ qua chế biến như quặng sắt, quặng kẽm, chì"; dịch vụ: "Dịch vụ buôn bán các loại sản phẩm sắt thép vật liệu xây dựng, kết cấu thép, xăng dầu, gas" nhóm 35 và nhóm 39.

- Bà Lê Thị Huyền nguyên là nhân viên đã lao động, công tác và sinh hoạt tại Nhà máy Luyện Cán Thép Gia Sàng. Ngày 01/04/1992 Bà Huyền chính thức nghỉ chế độ, thôi không làm việc tại Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng (bản sao Quyết định thôi việc số 218 ngày 01/04/1992 đối với Bà Lê Thị Huyền do Giám đốc Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng ký quyết định và kèm theo danh sách theo dõi tăng giảm nhân sự năm 1991-1992 của Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng).

- Bà Lê Thị Huyền chức danh Giám đốc Công ty cổ phần gang thép Gia Sàng – chủ GCNĐKNH số 72283 đã có công văn phản đối việc hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu theo GCNĐKNH nêu trên cho rằng việc hủy bỏ nhãn hiệu là không phù hợp vì Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng thành lập đến khi cổ phần hóa là 26/12/2006 chỉ dùng nhãn hiệu "TISCO", đồng thời chủ sở hữu GCNĐKNH là thành lập năm 1993 trước thời gian thành lập Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng.

c) Kết luận:

- Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng (tiền thân là Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng) được Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định thành lập từ năm 1970, như vậy thành phần phân biệt "Gia Sàng" trong tên thương mại của Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng đã ra đời sớm hơn so với thời điểm thành lập Công

ty cổ phần gang thép Gia Sàng – chủ sở hữu nhãn hiệu "GIS, CÔNG TY KIM KHÍ GIA SÀNG".

- Nhãn hiệu "GIS, CÔNG TY KIM KHÍ GIA SÀNG, hình" có phần chữ "GIA SÀNG" trùng với thành phần phân biệt "Gia Sàng" trong tên thương mại của Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng, đều cùng kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất phôi thép, cán, kéo thép; vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Do vậy, việc nhãn hiệu "GIS, CÔNG TY KIM KHÍ GIA SÀNG, hình" có phần chữ "GIA SÀNG" tương tự với thành phần phân biệt trong tên thương mại của Công ty luyện cán thép Gia Sàng đã được thành lập từ trước thời điểm cấp GCNĐKNH số 72283 thuộc điểm f khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP.

- Tên thương mại "Gia Sàng" đã gắn liền với tên của Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng trong khoảng thời gian dài từ 1970 tới nay. Công ty này đã nhận được nhiều Huân chương, Bằng khen, Giấy chứng nhận từ Trung ương tới địa phương cho thấy tên thương mại "Gia Sàng" đã được nhiều người biết tới trong lĩnh vực kinh doanh luyện cán gang thép.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 72283, cấp ngày 25/05/2006 cho Công ty cổ phần gang thép Gia Sàng là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm f Điều 6 Nghị định số 63/CP, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 72283, cấp ngày 25/05/2006 của Công ty cổ phần gang thép Gia Sàng theo yêu cầu của Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 72283, cấp ngày 25/05/2006 cho Công ty cổ phần gang thép Gia Sàng (VN) theo yêu cầu của Công ty cổ phần Luyện Cán Thép Gia Sàng.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần gang thép Gia Sàng (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần gang thép Gia Sàng (Số 880 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty cổ phần Luyện Cán Thép Gia Sàng ; địa chỉ: Số 586, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (qua Công ty TNHH Trường Xuân) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244965/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 218881

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2015-00063 ngày 05/5/2015 của DAROS CO., LTD (sau đây gọi là DAROS CO., LTD; địa chỉ: 581-3 Wonsan ri, Haseongmyeon, Kimposi, Kyeonggido, Korea; qua Công ty TNHH Trường Xuân, yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 218881, cấp ngày 22/01/2014 cho Hoàng Ngọc Minh (VN);

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 05/5/2015, DAROS CO., LTD. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "DAROS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 218881 cho dịch vụ nhóm 35 với các lý do sau:

I. Người nộp đơn không có quyền đăng ký nhãn hiệu và văn bằng bảo hộ được cấp do sự không trung thực của Người nộp đơn

1. 1. "DAROS" trên thực tế vốn là nhãn hiệu và tên thương mại thuộc sở hữu của Bên đề nghị hủy. Nhãn hiệu "DAROS" đã được bảo hộ tại Hàn Quốc theo

Đăng ký số 4009502510000 cho các sản phẩm thiết bị nhà tắm/thiết bị vệ sinh nhóm 11.

Chi phí hàng năm cho việc quảng cáo của Bên đề nghị hủy cho các sản phẩm thiết bị nhà tắm/thiết bị vệ sinh mang nhãn hiệu "DAROS" như sau:

Năm	Chi phí (USD)
2013	27.000
2014	15.000

Doanh thu hàng năm của Bên đề nghị hủy liên quan đến các sản phẩm thiết bị nhà tắm/thiết bị vệ sinh mang nhãn hiệu "DAROS" như sau:

Năm	Doanh thu (USD)
2012	1.500.000
2013	5.600.000
2014	6.000.000

Các sản phẩm thiết bị nhà tắm/thiết bị vệ sinh của Bên đề nghị hủy đã được sử dụng tại Hàn Quốc, Việt Nam, Dubai, Hi Lạp và Qatar.

Tham khảo bản gốc chứng Chứng thư lập ngày 7/4/2015 và bản dịch gửi kèm.

1. 2. Người nộp đơn/Chủ của nhãn hiệu "DAROS& hình": Công ty cổ phần thương mại thiết bị phòng tắm và nhà bếp AC, địa chỉ tại Số 94 phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội vốn là đơn vị nhập khẩu và phân phối các sản phẩm thiết bị vệ sinh mang nhãn hiệu "DAROS" của Bên đề nghị hủy.

Để làm bằng chứng, người nộp đơn nộp kèm theo Bộ tài liệu nhập khẩu ngày 15/9/2012 đã được công chứng, bao gồm Phiếu đóng gói (Packing List), hóa đơn tài chính (Commercial Invoice), Vận đơn (Bill of Lading) và Phiếu xác nhận chuyển tiền (Swift Message), trong đó đều thể hiện rõ các thông tin sau:

- Bên đề nghị hủy là bên xuất khẩu;

- Công ty cổ phần thương mại thiết bị phòng tắm và nhà bếp AC là bên nhập khẩu;
- Sản phẩm nhập khẩu là bộ sản phẩm nhà tắm của DAROS;
- Ngày nhập khẩu là ngày 15/9/2012 trước ngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu của Công ty cổ phần thương mại thiết bị phòng tắm và nhà bếp AC (4/12/2012).

Như vậy, có thể thấy rằng Công ty cổ phần thương mại thiết bị phòng tắm và nhà bếp AC đã biết và hoàn toàn nhận thức được nhãn hiệu "DAROS" thuộc sở hữu của của Bên đề nghị hủy nhưng vẫn cố tình nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam. Như vậy, người nộp đơn không có quyền đăng ký nhãn hiệu và văn bằng bảo hộ được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn.

- Ngày 24/11/2015 bên đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH – DAROS CO., LTD bổ sung các tài liệu sau: vận đơn đường biển, điện chuyển tiền thanh toán ch phí nhập khẩu, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói hàng hóa, giấy chứng nhận xuất xứ:

(i) Hóa đơn thương mại số DAROS2012071601 ngày 16/7/2012

(ii) Phiếu đóng gói hàng hóa DAROS2012071601 ngày 16/7/2012

(iii) Hóa đơn thương mại DAROS20120915 ngày 04/9/2012

(iv) Phiếu đóng gói hàng hóa DAROS20120915 ngày 04/9/2012

(v) Vận đơn đường biển RTBSN12091001 ngày 15/9/2012

(vi) Điện chuyển tiền thanh toán chi phí nhập khẩu 8017O120900016 ngày 04/9/2012

(vii) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa 019-12-0701689 ngày 26/9/2012

(viii) Hóa đơn thương mại DAROS20140312 ngày 14/3/2012

(ix) Phiếu đóng gói hàng hóa DAROS20140312 ngày 14/3/2012

(x) Vận đơn đường biển JWLK1403063 ngày 31/3/2014

(xi) Vận đơn đường biển DPIABJEA 1404014 ngày 03/4/2014

(xii) Chứng nhận báo cáo xuất khẩu 10-12-00946838 ngày 13/9/2012

(xiii) Chứng nhận báo cáo xuất khẩu 020-15-14-01087496 ngày 26/3/2014

(xiv) Chứng nhận báo cáo xuất khẩu 020-15-14-01087498 ngày 26/3/2014

(xv) Chứng nhận báo cáo xuất khẩu 15-14-01087496

(xvi) Chứng nhận báo cáo xuất khẩu 030-09-14-00717666 ngày 28/3/2014.

II. Ý kiến của chủ sở hữu GCNĐKNH số 218881

- Ông/Bà Hoàng Ngọc Minh hiện là chủ sở hữu của GCNĐKNH số 218881 cho rằng văn bằng nêu trên thuộc quyền sở hữu của Ông/Bà Hoàng Ngọc Minh chứ không phải của Công ty cổ phần thương mại thiết bị phòng tắm AC. Những hoạt động trao đổi, tranh chấp giữa Công ty cổ phần thương mại thiết bị phòng tắm AC và DAROS CO., LTD không liên quan đến Ông/Bà Hoàng Ngọc Minh.

- Ông/Bà Hoàng Ngọc Minh cũng cho rằng từ thời điểm Công ty cổ phần thương mại thiết bị phòng tắm AC nộp đơn (04/12/2012) đến ngày cấp Bằng là

22/1/2014 là hơn 13 tháng nhưng DAROS CO., LTD không làm các thủ tục pháp lý để phản đối việc nộp và cấp VBBH nêu trên vì vậy đề nghị hủy bỏ hiệu lực là không hợp lý và không phù hợp.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 96. Hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ

"1. Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

(a) Người nộp đơn đăng ký không có quyền đăng ký và không được chuyển nhượng quyền đăng ký đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu.

3. Tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này với điều kiện phải nộp phí và lệ phí.

Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ là suốt thời hạn bảo hộ; đối với nhãn hiệu thì thời hiệu này là năm năm kể từ ngày cấp văn bằng bảo hộ, trừ trường hợp văn bằng bảo hộ được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn."

Khoản 7 Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về quyền đăng ký nhãn hiệu:

"Đối với nhãn hiệu được bảo hộ tại một nước là thành viên của điều ước quốc tế có quy định cấm người đại diện hoặc đại lý của chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký nhãn hiệu đó mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng là thành viên thì người đại diện hoặc đại lý đó không được phép đăng ký nhãn hiệu hoặc nếu không được sự đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "DAROS" đã được bảo hộ tại Hàn Quốc theo Đăng ký số 4009502510000 cho các sản phẩm thiết bị nhà tắm/thiết bị vệ sinh nhóm 11.

- Qua các chứng cứ và tài liệu do người nộp đơn là DAROS CO., LTD cung cấp như: vận đơn đường biển, điện chuyển tiền thanh toán chi phí nhập khẩu, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói hàng hóa, giấy chứng nhận xuất xứ,.. cho thấy các giấy tờ giao dịch trên đều thể hiện công ty DAROS nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam thông qua Công ty cổ phần thương mại thiết bị phòng tắm nhà bếp AC, các giấy tờ giao dịch trên đều thể hiện ngày tháng trước thời điểm nộp đơn số 4-2012-27212 là ngày 04/12/2012. Do vậy, Công ty cổ phần thương mại thiết bị phòng tắm nhà bếp AC không có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "DAROS, hình" vì công ty này chính là đơn vị nhập khẩu và phân phối các sản phẩm thiết bị vệ sinh mang nhãn hiệu "DAROS, hình".

- Do bên đề nghị hủy bỏ là một doanh nghiệp Hàn Quốc khó có thể nắm bắt thông tin tại Việt Nam một cách kịp thời, đây là lý do DAROS không thể tiến hành thủ tục phản đối cấp Văn bằng bảo hộ đối với đơn số 4-2012-27212.

- Các chứng cứ do Ông/Bà Hoàng Ngọc Minh bổ sung là 02 hóa đơn đỏ giá trị gia tăng thể hiện bán vòi hoa sen cho 2 khách hàng tại Thái Bình và Bắc Giang không phải là bằng chứng xác đáng chứng minh Ông/Bà Hoàng Ngọc Minh có quyền đối với nhãn hiệu "DAROS, hình" theo GCNĐKNH số 218881.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của DAROS CO., LTD về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 218881, cấp ngày 22/01/2014 cho Ông/Bà Hoàng Ngọc Minh là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 96.1. a và Điều 87.7 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 218881, cấp ngày 22/01/2014 của Ông/Bà Hoàng Ngọc Minh theo yêu cầu của DAROS CO., LTD.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 218881, cấp ngày 22/01/2014 cho Ông/Bà Hoàng Ngọc Minh (VN) theo yêu cầu của DAROS CO., LTD.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Ông/Bà Hoàng Ngọc Minh (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hoàng Ngọc Minh (Xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- DAROS CO., LTD; địa chỉ: 581-3 Wonsan ri, Haseongmyeon, Kimposi, Kyeonggido, Korea (qua Công ty TNHH Trường Xuân) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244966/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất thương mại Việt Hùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00390 ngày 14/8/2019 của Công ty TNHH sản xuất thương mại Việt Hùng; địa chỉ: Số nhà 949 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-05071 theo Quyết định số 37071/QĐ-SHTT ngày 14/5/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6399/BC-TTKN ngày 22/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại Việt Hùng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "AIMA, hình" theo đơn số 4-2017-05071 cho các hàng hóa thuộc nhóm 09 và dịch vụ nhóm 35 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "AIMA, hình" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1203972 đối với toàn bộ hàng hóa: "Bình ắc quy; bình ắc quy dùng cho xe cộ; ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị nạp ắc quy; mũ bảo hiểm; pin dùng điện cho xe cộ" thuộc nhóm nhóm 09 và toàn bộ dịch vụ: "Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: bình ắc quy, bình ắc quy dùng cho xe cộ, ắc quy điện dùng cho xe cộ, thiết bị nạp ắc quy, mũ bảo hiểm, pin dùng điện cho xe cộ" thuộc nhóm 35 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "AIMA, hình" theo đơn số 4-2017-05071 với các lý do sau:

- Người nộp đơn là chủ sở hữu nhãn hiệu "AnAn, AA, hình" theo GCNĐKNH số 228430 cho sản phẩm: "Xe đạp điện" thuộc nhóm 12. Nhãn hiệu thuộc sở hữu của người nộp đơn có phần chữ "AIMA" được trình bày cách điệu, gây ấn tượng thị giác.

- Nhãn hiệu theo ĐKQT số 1203972 có cách trình bày trùng lặp với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 228430 thuộc sở hữu của người nộp đơn. Điều này làm người tiêu dùng nhầm lẫn về chủ sở hữu.

- Mặt khác, các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm 09 và 35 của đơn số 4-2017-05071 đều là các bộ phận của xe cộ cụ thể là bộ phận của xe đạp điện, xe máy điện hoặc các phụ kiện đi kèm với xe đạp điện, xe máy điện, các sản phẩm liên quan mật thiết, cấu thành nên sản phẩm xe đạp điện, xe máy điện là các sản phẩm được bảo hộ theo GCNĐKNH số 228430. Hay nói cách khác, nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-05071 là nhãn hiệu liên kết của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 228430.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "AIMA, AA hình" bao gồm phần chữ "AIMA" và dấu hiệu "AA hình" và nhãn hiệu đối chứng được mô tả trong mục (571) của ĐQT số 1203972 là từ "AIMA" có dấu hiệu "AA, hình", theo đó các nhãn hiệu có dấu hiệu "AA, hình" tương tự nhau.

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa: "Bình ắc quy; bình ắc quy dùng cho xe cộ; ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị nạp ắc quy; mũ bảo hiểm; pin dùng điện cho xe cộ" thuộc nhóm nhóm 09 và toàn bộ dịch vụ: "Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: bình ắc quy, bình ắc quy dùng cho xe cộ, ắc quy điện dùng cho xe cộ, thiết bị nạp ắc quy, mũ bảo hiểm, pin dùng điện cho xe cộ" thuộc nhóm 35, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho hàng hóa: "…;mũ bảo hiểm; ắc quy điện; hộp ắc quy; bộ sạc ắc quy điện,…".

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-05071 ngày 09/03/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 37071/QĐ-SHTT ngày 14/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-05071 ngày 09/03/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại Việt Hùng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại Việt Hùng (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244967/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Global Water Solutions s.à r.l.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00417 ngày 05/4/2017 của Global Water Solutions s.à r.l.; địa chỉ: 4, rue Läiteschbaach L-5324 Contern (LU); đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1283089 theo Thông báo số 2015/52 LMT05 ngày 29/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6388/BC-

TTKN ngày 20/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Global Water Solutions s.à r.l. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "globalwater solutions ltd, hình" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1283089 cho hàng hóa thuộc nhóm 11 bị tạm thời từ chối vì (i) tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "GLOBAL WATER SOLUTIONS LTD, hình" – theo đơn số 4-2011-15913; (ii) phần chữ "globalwater solution ltd" và hình quả địa cầu bị từ chối vì thuộc các dấu hiệu quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "globalwater solutions ltd, hình" theo ĐQT số 1283069 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu được thiết kế một cách sáng tạo và độc đáo, do đó có khả năng phân biệt cho các sản phẩm đăng ký. Cách sắp xếp, kết hợp các yếu tố trong nhãn hiệu gợi liên tưởng đến hình ảnh quả địa cầu đang xoay lướt trên mặt nước. Đây là một ý tưởng sáng tạo riêng của người nộp đơn, độc đáo và chưa từng bộc lộ trong thương mại bởi bất kỳ chủ đơn nào khác. Nhờ đó nhãn hiệu có thể dễ dàng gây ấn tượng với người tiêu dùng và được ghi nhớ.

- Đối với phần chữ "globalwater": đây là một từ không có nghĩa, được kết hợp bởi hai từ tiếng Anh "global" và "water". Tuy nhiên, đối với một bộ phận người tiêu dùng am hiểu tiếng Anh, từ này mang tính chất gợi ý đến các sản phẩm liên quan đến nước. Vì vậy, người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể và yêu cầu không bảo hộ riêng đối với thành phần này trong nhãn hiệu.

- Đối với các từ "solutions" và "ltd" người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể và yêu cầu không bảo hộ riêng đối với các thành phần này trong nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới và được cơ quan đăng ký nhãn hiệu tại các quốc gia này công nhận nhãn hiệu khả năng phân biệt cho các sản phẩm đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi

là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

- Phần chữ "globalwater solutions" có thể hiểu theo nghĩa tiếng Việt là "giải pháp về nước toàn cầu" là một câu khẩu hiệu mang tính mô tả các hàng hóa đăng ký cho nhóm 11; Phần chữ "ltd" mang tính mô tả cho hình thức pháp lý của người nộp đơn.

- Phần hình quả địa cầu và hình giọt nước là các hình đã được sử dụng rộng rãi trong nhiều nhãn hiệu đăng ký cho hàng hóa/dịch vụ khác nhau nên khả năng phân biệt thấp.

- Nhãn hiệu đối chứng "GLOBAL WATER SOLUTIONS LTD, hình" – theo đơn số 4-2011-15913 đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 2939/QĐ-SHTT ngày 16/01/2013.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1283089 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/52 LMT05 ngày 29/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1283089.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Global Water Solutions s.à r.l. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Global Water Solutions s.à r.l. (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244968/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LINCOLN HO LEE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-00493 ngày 18/5/2021 của LINCOLN HO LEE; địa chỉ: 1111 S. Placentia Ave, Fullerton, CA 92831, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH IP MAX; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-42500 ngày 03/12/2018 theo Quyết định số 27295/QĐ-SHTT ngày 06/4/2021;

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6397/BC-

TTKN ngày 21/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LINCOLN HO LEE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu DERMÆSTHETICS theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-42500 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 27295/QĐ-SHTT ngày 06/4/2021, với lý do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định tại điểm 15.7.a.(iii) của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

2.1. Ngày 18/5/2021, người nộp đơn có ý kiến cho rằng:

(i) Tình hình phức tạp của đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19 diễn ra tại Hoa Kỳ và Việt Nam đã gây ra nhiều khó khăn, trở ngại cho cho chủ đơn LINCOLN HO LEE và tổ chức đại diện Sở hữu trí tuệ tại Việt Nam (trước đây là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần - TRAN & TRAN CO., LTD.) trong việc trao đổi thông tin và thông báo cho Chủ đơn về tình trạng của đơn số 4-2018-42500.

- Việt Nam cũng như Hoa Kỳ đã và đang phải thực hiện nhiều biện pháp hạn chế đi lại trong nước cũng như hạn chế nhập cảnh từ nước ngoài để ngăn chặn sự lây lan, đặc biệt trong giai đoạn từ ngày 16/11/2020 đến 16/02/2021 - thời hạn quy định để nộp phí, lệ phí cấp bằng đối với đơn số 4-2018-42500 theo Thông báo số 53662/SHTT-NH ngày 16/11/2020.

- Đối với Hoa Kỳ: Tính đến ngày 05/12/2020, Hoa Kỳ là quốc gia dẫn đầu thế giới về số ca mắc COVID-19 và tiếp tục xác lập kỷ lục mới về số ca mắc trong một ngày với 235.236 ca. Không dừng lại ở đó, tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 03/02/2021 (chỉ trong 32 ngày đầu năm 2021), Hoa Kỳ đã ghi nhận trên 100.000 ca tử vong. Trước tình hình đó, cơ quan cầm quyền ở nhiều bang tại Hoa Kỳ đã liên tục áp dụng các biện pháp khẩn cấp nhằm ngăn chặn sự bùng phát của đại dịch, dẫn tới việc đình trệ của nhiều ngành kinh tế trên toàn đất nước (Phụ lục 2: Các bài báo đưa tin về tình trạng khẩn cấp kéo dài tại Hoa Kỳ do dịch bệnh COVID-19).

- Ở Việt Nam, từ 16/11/2020 đến 16/02/2021 là giai đoạn vô cùng căng thẳng khi cả nước đang cố găng dập tắt làn sóng lây nhiễm thứ hai, nhưng lại phải đối mặt với làn sóng thứ ba bùng phát mạnh mẽ. Trước tình thế đó, Chính phủ Việt Nam cũng đưa ra nhiều chính sách hạn chế đi lại, cách ly ở nhiều địa phương để nhằm hạn chế việc bùng phát của đại dịch (Phu lục 3: Các bài báo đưa tin về tình trạng dịch bệnh COVID-19 diễn biến căng thẳng tại Việt Nam).

- Căn cứ nêu trên cho thấy tình hình dịch bệnh phức tạp và các chính sách hạn chế tiếp xúc, đi lại được áp dụng đã khiến cho việc trao đổi thông tin và thông báo tình hình giữa Chủ đơn (LINCOLN HO LEE) tại Hoa Kỳ và đại diện SHTT tại Việt Nam của Chủ đơn (TRAN & TRAN CO., LTD.) liên quan đến đơn số 4-2018-42500.

(ii) Chủ đơn (LINCOLN HO LEE) đã không nhận được Thông báo số 53662/SHTT-NH về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí của Cục SHTT từ ngày ra Thông báo (ngày 16/11/2020) cho đến nay. Vì vậy, việc Chủ đơn không nộp các loại phí, lệ phí được yêu cầu trong thời hạn quy định là do trở ngại khách quan, bất khả kháng theo quy định tại điểm 9.4 và 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

- Việc trao đổi thông tin giữa Chủ đơn và đại diện Sở hữu trí tuệ tại Việt Nam lúc đó (TRAN & TRAN CO., LTD.) bị gián đoạn do tình hình dịch bệnh căng thẳng tại Việt Nam và Hoa Kỳ như nêu trên. Theo đó, Chủ đơn đã không nhận được bất kỳ thông báo nào (bằng lời nói hoặc văn bản) từ TRAN & TRAN CO., LTD. liên quan đến Thông báo số 53662/SHTT-NH về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đối với đơn số 4-2018-42500. Vì thế, Chủ đơn chỉ biết đến Thông báo nêu trên thông qua việc tự tra cứu thông tin trên Thư viện số về sở hữu công nghiệp (IP-LIB). Tuy nhiên, tại thời điểm tra cứu (ngày 10/4/2021), Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH số 27295/QĐ-SHTT đã được ban hành ngày 06/4/2021. Do vậy, Chủ đơn không thể thực hiện việc nộp phí, lệ phí cấp bằng trong trong thời hạn từ 16/11/2020 đến 16/02/2021 theo yêu cầu.

- Đây là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước và phòng tránh được (do dịch bệnh trên phạm vi toàn cầu). Theo đó, căn cứ vào điểm 9.4 và 9.5 Thông tư số 01/2007/TTBKHCN, giai đoạn từ 16/11/2020 đến 16/02/2021 là thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan, không được tính vào thời hạn quy định để Chủ đơn nộp phí, lệ phí cấp bằng cho đơn số 4-2018-42500.

- Từ những căn cứ và bằng chứng trên đây, có thể kết luận rằng, do trở ngại khách quan tác động, LICOLN HO LEE đã không nhận được Thông báo số 53662/SHTT-NH ngày 16/11/2020 cho đến nay. Do đó, Chủ đơn không thể biết và hoàn thành nghĩa vụ nộp phí, lệ phí cấp bằng cho nhãn hiệu của mình trong thời hạn quy định.

2.2. Ngày 27/10/2021, người nộp đơn làm rõ, bổ sung thông tin chứng minh việc không hoàn thành nghĩa vụ nộp phí, lệ phí cấp bằng là do trở ngại khách quan, bất khả kháng.

(i) Chủ đơn đã không nhận được bất kỳ thông tin/tài liệu nào từ đại diện SHTT tại Việt Nam (TRAN & TRAN CO., LTD.) không chỉ do dịch bệnh COVID-19 mà còn do Chủ đơn chỉ trao đổi trực tiếp với nhà phân phối cũ của mình (Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ) liên quan đến việc đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam trên cơ sở Hợp đồng phân phối ngày 27/12/2019 (Phụ lục 2: Bản sao

Hợp đồng phân phối ngày 27/12/2019 giữa Dermaesthetics Beverly Hills Formula USA, Inc. và Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ).

- Dựa trên nội dung Hợp đồng và cơ sở pháp lý, có thể khẳng định toàn bộ nhãn hiệu đăng ký và các quyền sở hữu trí tuệ đều thuộc chủ sở hữu hợp pháp Dermaesthetics Beverly Hills. Nhà phân phối chỉ có nghĩa vụ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký nhãn hiệu dưới tên Chủ đơn là ông LICOLN HO LEE, người đại diện theo pháp luật của Dermaesthetics Beverly Hills. Theo đó, Chủ đơn không thể làm việc với đại diện TRAN & TRAN và mọi thông tin, tiến trình và kết quả của đơn số 4-2018-42500 đều chỉ được TRAN & TRAN thông báo cho nhà phân phối Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ.

- Tuy nhiên, nhà phân phối đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo như thỏa thuận. Do đó, Chủ đơn đã không nhận được bất kỳ thông tin/tài liệu nào từ đại diện TRAN & TRAN để thực hiện nghĩa vụ.

(ii) Chủ đơn đã cố gắng liên lạc với Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ, tuy nhiên đã không nhận được bất kỳ thông tin nào liên quan đến Thông báo số 53662/SHTT-NH.

- Mặc dù theo quy định của Hợp đồng, Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ có trách nhiệm trực tiếp tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký nhãn hiệu. Tuy nhiên, nhà phân phối đã không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ, cụ thể là đã không hợp tác và hỗ trợ cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến tình trạng đơn dưới bất kỳ hình thức nào (tin nhắn, email hoặc điện thoại), bao gồm cả giai đoạn trước và giai đoạn sau khi Thông báo số 53662/SHTT-NH được ban hành (Phụ lục 4: Email trao đổi ngày 05/4/2017 và 07/4/2017; Phụ lục 5: Bản in email ngày 05/5/2021).

- Như vậy, hoàn toàn có cơ sở để khẳng định Chủ đơn đã không biết và không thể biết về thông tin nộp phí, lệ phí cho đơn số 4-2018-42500, và phải được xem là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà Chủ đơn không thể lường trước và phòng tránh được.

(iii) Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ đã tự mình nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-38995 ngày 04/10/2019 chứa toàn bộ nhãn hiệu đăng ký. Hành động này thể hiện dụng ý xấu, cố tình muốn chiếm đoạt nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng, thừa nhận rộng rãi và trở nên nổi tiếng với người tiêu dùng (Phụ lục 6: Bản sao GCNĐKNH và bản tin trang thông tin về nhãn hiệu đăng ký trên thế giới; Phụ lục 7: Bản in thông tin các trang web bán sản phẩm; Phụ lục 8: Bản in các trang tài khoản của Dermaesthetics Beverly Hills trên các mạng xã hội và Phụ lục 9: Bản in các bài báo trực tuyến).

(iv) Việc nộp đơn số 4-2019-38995 sau ngày nộp đơn của nhãn hiệu đăng ký, kết hợp với việc nhà phân phối gần như cắt đứt liên lạc với Chủ đơn đã thể hiện rõ dụng ý xấu, không nằm ngoài mục đích chiếm đoạt trái phép nhãn hiệu đăng ký.

2.3. Ngày 07/12/2021, người nộp đơn tiếp tục bổ sung thông tin và tài liệu cho đơn để xác nhận ông Lincoln Ho Dee chỉ là đại diện đứng tên nộp đơn, phụ vụ cho lợi ích hợp pháp và duy nhất của Dermaesthetics Beverly Hills Formula USA, Inc., cụ thể bao gồm:

- Phụ lục 4: Bản sao hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu giữa ông Lincoln Ho Dee và Dermaesthetics Beverly Hills Formula USA, Inc. ký ngày 09/11/2021;

- Phụ lục 5: Bản sao Giấy ủy quyền của Dermaesthetics Beverly Hills Formula USA, Inc. ký ngày 09/11/2021.

2.4. Ngày 29/12/2021, người nộp đơn tiếp tục bổ sung Phụ lục 2, gồm Bản gốc Bản Tuyên thệ (Affidavit) ký ngày 11/09/2021 cùng 13 tài liệu kèm theo chứng minh danh tiếng, sự nổi tiếng của các nhãn hiệu DERMAESTHETICS và mối liên hệ giữa Dermaesthetics Beverly Hills và Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ, dụng ý xấu của Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ, cũng như tình trạng của đại dịch COVID-19 tại Hoa Kỳ và Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 9.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "*Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn*".

Điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép*".

Điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "*Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (iii) trên đây thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ*".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các luận điểm và tài liệu, chứng cứ của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Thông báo số 53662/SHTT-NH ngày 16/11/2020 và nghĩa vụ của người nộp đơn

Ngày 16/11/2020, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo số 53662/SHTT-NH về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn số 4-2018-42500, trong đó thời hạn ấn định để hoàn thành nghĩa vụ là 03 tháng kể từ ký Thông báo. Tuy nhiên, người nộp đơn đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí cấp bằng, phí công bố và phí đăng bạ theo quy định. Do đó, đơn bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 27295/QĐ-SHTT ngày 06/4/2021.

2.2. Luận điểm của người nộp đơn

- Người nộp đơn giải trình việc không thể hoàn thành nghĩa vụ nộp phí, lệ phí đúng hạn là do:

- Trở ngại khách quan, bất khả kháng, cụ thể là dịch Covid-19 tại Mỹ và Việt Nam làm gián đoạn trao đổi thông tin, theo đó người nộp đơn đã không nhận được bất kỳ thông báo nào (bằng lời nói hoặc văn bản) từ Tổ chức đại diện Sở hữu trí tuệ tại Việt Nam (Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần - TRAN & TRAN CO., LTD.).
- Nhà phân phối tại Việt Nam (Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ) cũng không hợp tác, hỗ trợ cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến tình trạng đơn số 4-2018-42500 dưới bất kỳ hình thức nào.

- Để chứng minh cho luận điểm này, người nộp đơn cung cấp tài liệu liên quan, gồm:

- Tình hình dịch bệnh (Phụ lục 2 và 3 - Các bài báo về tình trạng dịch bệnh Covid-19 tại Hoa Kỳ và Việt Nam);
- Hợp đồng và chứng cứ liên quan đến quan hệ pháp lý, nghĩa vụ của Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ (Hợp đồng phân phối ngày 27/12/2019 giữa Dermaesthetics Beverly Hills Formula USA, Inc. và Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ; Phụ lục 4: Email trao đổi ngày 05/4/2017 và 07/4/2017; Phụ lục 5: Bản in email ngày 05/5/2021);
- Hành vi bất hợp tác, có dụng ý xấu của nhà phân phối (nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-38995 chứa nhãn hiệu đăng ký).

2.3. Ý kiến đánh giá

- Về sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan do dịch bệnh Covid-19 trong thời hạn thực hiện nghĩa vụ (từ 16/11/2020 đến 16/02/2021)

Người nộp đơn đã cung cấp chứng cứ cho thấy trong giai đoạn từ ngày 16/11/2020 đến 16/02/2021, dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam, đặc biệt là Hoa Kỳ, diễn biến phức tạp, kèm theo nhiều biện pháp phòng, chống nghiêm ngặt. Các chứng cứ chủ yếu là các bài báo, thông tin đăng tải trên internet, phản ánh tình hình thực tế dịch bệnh tại thời điểm đó. Mặc dù không phải là tài liệu hành chính chính thức, song các chứng cứ này có giá trị bổ trợ, phù hợp với bối cảnh

chung đại dịch và ảnh hưởng đối với việc thực hiện các giao dịch và nghĩa vụ hành chính.

Ngoài ra, trong thời hạn nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã ban hành Thông báo số 14466/SHTT-VP ngày 04/12/2020 về việc tăng cường triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1699/CĐ-TTg ngày 02/12/2020 về việc tăng cường thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở để xác định rằng trong thời gian từ ngày 16/11/2020 đến ngày 16/02/2021, người nộp đơn đã chịu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan do dịch bệnh Covid-19.

- Về việc không nhận được Thông báo số 53662/SHTT-NH

Người nộp đơn khẳng định đã không nhận được bất kỳ thông báo nào (bằng lời nói hoặc văn bản) từ đại diện TRAN & TRAN CO., LTD do trở ngại khách quan, bất khả kháng (dịch bệnh Covid-19). Ngoài ra, nhà phân phối tại Việt Nam, Công ty cổ phần Dược Hoa Kỳ, đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thông tin như đã cam kết trong Hợp đồng phân phối ngày 27/12/2019, không phối hợp hoặc hỗ trợ cung cấp các thông tin cần thiết về tình trạng đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-42500, dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm cả trong và sau thời điểm Thông báo số 53662/SHTT-NH được ban hành.

Với các căn cứ và tài liệu cung cấp, có cơ sở để xác định rằng việc người nộp đơn không nhận được Thông báo số 53662/SHTT-NH, dẫn đến không thể hoàn thành nghĩa vụ đúng hạn, là khách quan, nằm ngoài khả năng kiểm soát, và thuộc trường hợp trở ngại khách quan, sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm 9.4 và 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

III. Kết luận

Vì các lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-42500 ngày 03/12/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 27295/QĐ-SHTT ngày 06/4/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-42500 ngày 03/12/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-42500 ngày 03/12/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LINCOLN HO LEE (qua Công ty Luật TNHH IP MAX) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53662/SHTT-NH ngày 16/11/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu kèm theo:
- Bản sao Thông báo số 53662/SHTT-NH ngày 16/11/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245043/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00438 ngày 11/9/2025 của Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng; địa chỉ: thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô;

PTT366 *khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-09162 theo Quyết định số 109747/QĐ-SHTT.IP ngày 16/06/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6285/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "YOGIPRO, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo đơn số 4-2021-09162 ngày 16/3/2021 của Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "YOGI" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1289821 và nhãn hiệu "yogi, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1599406 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, 29, 30 và 32 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký "YOGIPRO, hình" và nhãn hiệu "YOGI, hình" khác biệt nhau về ký tự chữ cái (thị giác) và phát âm (thính giác), mặt khác "YOGIPRO" là từ không có nghĩa còn "YOGI" có nghĩa là "thiền sinh", tức là "người thành thạo YOGA". Như vậy hai nhãn hiệu khác nhau nên không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trên thị trường. Bằng chứng là đã có nhãn hiệu tương tự "yoyogi, hình" đã được cấp GCNĐKNH số 329178. Do đó, nhãn hiệu đăng ký "YOGIPRO, hình" đã đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo qui định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "YOGIPRO, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo đơn số 4-2021-09162 ngày 16/3/2021 của Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen

Vàng bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "YOGI" được bảo hộ theo ĐKQT số 1289821 và nhãn hiệu "yogi, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1599406 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, 29, 30 và 32.

- Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ đứng đầu "YOGI" có nghĩa là "người tập yoga" trùng với nhãn hiệu đối chứng "YOGI" và phần chữ "yogi" của nhãn hiệu đối chứng "yogi, hình". Phần chữ còn lại của nhãn hiệu đăng ký "PRO" được viết tắt của từ "PROFESSIONAL" có nghĩa là "chuyên nghiệp" đã được sử dụng phổ biến trên nhãn hiệu của các chủ thể khác nhau, nên phần chữ "PRO" là thành phần có khả năng phân biệt thấp. Việc nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có chung phần chữ "YOGI" là thành phần tạo khả năng phân biệt dẫn đến nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng, mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng "yogi, hình" còn có thêm phần hình khác biệt. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng cùng đăng ký cho các sản phẩm cùng loại và tương tự thuộc nhóm 05.

- Nhãn hiệu "yoyogi, hình" được cấp GCNĐKNH số 329178 do phần chữ "yoyogi" của nhãn hiệu này là phiên âm của các từ tiếng Hoa và tiếng Nhật Bản có thể dịch nghĩa tiếng Việt là "đại đại mộc" nhưng đây là ngôn ngữ không thông dụng ở Việt Nam, khác biệt với "YOGI" là từ tiếng Anh có nghĩa là "người tập yoga". Do đó, nhãn hiệu được viện dẫn trong đơn khiếu nại không tương thích với trường hợp của nhãn hiệu đăng ký.

Vì các lý do nêu trên, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-09162 ngày 16/03/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 109747/QĐ-SHTT.IP ngày 16/06/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-09162 ngày 16/03/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245044/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PTT366

Xét đơn số KN4-2025-00233 ngày 30/6/2025 của Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR); địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, điện thoại

0938951939; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-23403 theo Quyết định số 41202/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6261/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TÂY SƠN TAM KIỆT" cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo đơn số 4-2022-23403 ngày 17/6/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì "Tây Sơn Tam Kiệt" là biệt hiệu được ghi nhớ và gắn liền với tên tuổi của ba vị anh hùng dân tộc Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ. Khu di tích lịch sử đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt trên địa bàn thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cũ được Chính phủ xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt. Vì vậy, có thể khẳng định nhãn hiệu đăng ký có chứa dấu hiệu "Tây Sơn Tam Kiệt" không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do như sau:

- Cục Sở hữu trí tuệ chưa xem xét đầy đủ lập luận và tiền lệ liên quan đến nhãn hiệu "Tây Sơn Tam Kiệt". Cụ thể là nhãn hiệu "Tây Sơn Tam Kiệt" theo đơn số 4-2019-45854 ngày 14/11/2019 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 đã từng được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ trước đó nhưng nay lại bị từ chối là không hợp lý và thiếu nhất quán. Điều đáng tiếc là do thời điểm dịch Covid nên người nộp đơn đã không kịp thời nộp phí cấp văn bằng bảo hộ đúng hạn dẫn đến đơn bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ, không phải vì lý do nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

- Việc từ chối nhãn hiệu đăng ký với lý do như nêu tại Quyết định số 41202/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025 là thiếu nhất quán và không phản ánh đúng bản chất pháp lý bởi nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-23403 ngày 17/6/2022 không có gì thay đổi so với nhãn hiệu "Tây Sơn Tam Kiệt" theo đơn số 4-2019-45854 ngày 14/11/2019 nhưng nhãn hiệu này đã được kết luận là đáp ứng điều kiện bảo hộ.

- "Tây Sơn Tam Kiệt" là cụm từ mang tính biểu tượng, không phải là biệt hiệu của cá nhân cụ thể nào, do đó không thuộc đối tượng điều chỉnh của quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc cho rằng "Tây Sơn Tam Kiệt" là biệt hiệu gắn liền với tên tuổi của ba vị anh hùng dân tộc Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ là chưa chính xác và không có cơ sở dữ liệu vững chắc. Theo nghiên cứu từ các nguồn lịch sử chính thống, ba nhân vật lịch sử này có thông tin như sau:

Nguyễn Nhạc: tên thật là Hồ Nhạc hoặc Nguyễn Văn Nhạc, niên hiệu

Thái Đức Đế, tước hiệu là Tây Sơn Vương. Nguyễn Lữ: tên thật là Nguyễn Văn Lữ, tước hiệu là Đông Định Vương. Nguyễn Huệ: tên thật là Hồ Thơm, còn được biết đến là Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Quang Bình, niên hiệu Quang Trung, danh xưng Bắc Bình Vương. Cả ba người đều không có biệt hiệu. Từ đó cho thấy "Tây Sơn Tam Kiệt" không phải là tên thật, biệt hiệu hay bút danh của bất kỳ cá nhân nào trong ba nhân vật nêu trên.

- Việc đặt tên đền thờ là sự tôn vinh lịch sử đối với ba nhân vật tập thể, không phải là hành vi xác lập danh xưng cá nhân. Tên di tích không có giá trị pháp lý để xác định rằng "Tây Sơn Tam Kiệt" là biệt hiệu hoặc tên riêng thuộc đối ượng loại trừ theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Người nộp đơn xin cung cấp các ngoại lệ đã cấp văn bằng bảo hộ.

Nhãn hiệu "qt QUANG TRUNG, hình" được cấp GCNĐKNH số 15356, nhãn hiệu "QUANG TRUNG SOFTWARE CITY, hình" được cấp GCNĐKNH số 54031, nhãn hiệu "BẢO VỆ QUANG TRUNG, hình" được cấp GCNĐKNH số 104272, nhãn hiệu "DU LỊCH QUANG TRUNG BAN MÊ, hình" được cấp GCNĐKNH số 255434, nhãn hiệu "ĐÁ MỸ NGHỆ QUANG TRUNG Giá Trị Bền Vững Với Thời Gian, hình" được cấp GCNĐKNH số 390530, nhãn hiệu "QUANG TRUNG GOLD Q T G - Since 1992. Tích lũy để thành công -, hình" được cấp GCNĐKNH số 394857.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với tên thật, biệt hiệu, bút danh, hình ảnh của lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân của Việt Nam, của nước ngoài".

2. Nhận định, đánh giá:

- Các thông tin trên wikipedia và trên mạng internet thể hiện "Tây Sơn Tam Kiệt" là biệt hiệu được ghi nhớ và gắn liền với tên tuổi của ba vị anh hùng dân tộc Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ. Khu di tích lịch sử đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt trên địa bàn thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cũ được Chính phủ xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt. Vì vậy, có thể khẳng định nhãn hiệu đăng ký "TÂY SƠN TAM KIỆT" không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Ý kiến của người khiếu nại không bác bỏ được các thông tin nêu trên về việc "Tây Sơn Tam Kiệt" là biệt hiệu được ghi nhớ và gắn liền với tên tuổi của ba vị anh hùng dân tộc Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ.

- Việc viện dẫn nhãn hiệu "Tây Sơn Tam Kiệt" nộp đơn trước đó của người nộp đơn đã có công văn thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cũng như một số trường hợp nhãn hiệu đã được bảo hộ chứa phần chữ "Quang Trung" để yêu cầu bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký là không có cơ sở, do

các thông tin nêu trên đã cho thấy nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Vì các lý do nêu trên, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-23403 ngày 17/06/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 41202/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-23403 ngày 17/06/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245045/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Trường Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00444 ngày 12/9/2025 của Ông/Bà Nguyễn Trường Sơn; địa chỉ: thôn Giáp Trung, xã Sông Lô, tỉnh Phú Thọ, điện thoại 0866863880; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-60026 theo Quyết định số 190604/QĐ-

PTT366

SHTT.$_{IP}$ ngày 29/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6276/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Trường Sơn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BỘ SỔ TAY THAY THÓI QUEN, ĐỔI CUỘC ĐỜI" theo đơn số 4-2023-60026 ngày 27/12/2023 cho các sản phẩm thuộc nhóm 16 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "BỘ SỔ TAY THAY THÓI QUEN, ĐỔI CUỘC ĐỜI" theo đơn số 4-2023-60026 ngày 27/12/2023 với lý do:

- Về nhận định nhãn hiệu mang tính mô tả của sản phẩm: cụm từ "BỘ SỔ TAY" gợi đến loại sản phẩm nhưng không chỉ rõ đặc điểm cụ thể như sổ tay học tập, sổ tay y tế,... mà chỉ là từ ngữ mang tính chung chung. Tuy nhiên, khi kết hợp với cụm từ "THAY THÓI QUEN, ĐỔI CUỘC ĐỜI" là một khẩu hiệu sáng tạo, mang ý nghĩa truyền cảm hứng, gợi mở, định hướng thay đổi bản thân thì nhãn hiệu đã trở nên có độ nhận diện riêng biệt. Cụm từ này không mang tính mô tả chức năng của sản phẩm, sổ tay không "trực tiếp" tạo ra việc thay đổi thói quen, cuộc đời của người sử dụng, thay vào đó người sử dụng dùng bộ sổ tay này để rèn thói quen tốt từ đó đạt được hiệu quả nhất định. Đồng thời, cụm từ "THAY THÓI QUEN, ĐỔI CUỘC ĐỜI" đã tạo nên dấu ấn riêng, thể hiện phong cách và thông điệp thương mại. Người tiêu dùng khi nhìn thấy sẽ liên tưởng đến một nguồn gốc thương mại cụ thể, không chỉ đơn thuần là một sản phẩm chung. Khi so với các nhãn hiệu mô tả như "SỔ TAY GHI CHÉP HỌC TẬP", "SỔ TAY BÌA DA"... thì nhãn hiệu này khác biệt rõ ràng và sẽ dễ ghi nhớ toàn bộ cụm từ như một khẩu hiệu đặc trưng.

Trong nhóm ngành văn phòng phẩm, phần lớn nhãn hiệu của sổ tay được gắn tên riêng biệt nhưng nhãn hiệu trên được sử dụng cho cho một bộ sản phẩm gồm 03 quyển sổ tay được thiết kế theo chủ đề liên kết chặt chẽ: sổ tay tài chính 365, sổ tay mục tiêu 365, sổ tay công việc. Đặc biệt, mỗi sổ tay sẽ tập trung vào một nội dung rèn luyện khác nhau, sử dụng tùy theo từng thời điểm nhằm mục đích phát triển lối sống khoa học của mỗi cá nhân như quản lý thời gian, quản lý mục tiêu, quản lý tài chính cá nhân,...Vì vậy, toàn bộ bộ sản

phẩm chỉ khi kết hợp đủ ba quyển sổ mới thể hiện trọn vẹn thông điệp thương hiệu "THAY THÓI QUEN, ĐỔI CUỘC ĐỜI". Việc sử dụng nhãn hiệu cho một bộ sản phẩm có cấu trúc đặc thù như vậy đã tạo nên sự khác biệt rõ ràng so với các loại sổ tay thông thường trên thị trường. Đây là dấu hiệu giúp người tiêu dùng dễ dàng nhận diện rằng sản phẩm mang nhãn hiệu nêu trên xuất phát từ một nguồn thương mại duy nhất, đủ điều kiện để được bảo hộ theo quy định tại Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Về khả năng phân biệt đạt được qua quá trình sử dụng: trên thực tế sử dụng, "BỘ SỔ TAY THAY THÓI QUEN, ĐỔI CUỘC ĐỜI" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Cụ thể, nhãn hiệu này đã được sử dụng rộng rãi và quảng bá liên tục trên các phương tiện truyền thông, tại hội chợ thương mại cũng như thông qua các kênh phân phối khác nhau. Fanpage chính thức mang tên "BỘ SỔ TAY THAY THÓI QUEN, ĐỔI CUỘC ĐỜI", được thành lập từ năm 2023, hiện có hơn 9.300 người theo dõi (kèm theo hình ảnh minh chứng). Đây là kết quả minh chứng cho thấy sự phát triển rõ ràng độ nhận diện của nhãn hiệu. Đồng thời, ngay từ thời điểm ra mắt, nhãn hiệu này cũng đã được đăng tải website "Tủ sách CEO" để thể hiện những mô tả chi tiết về sản phẩm mang tên nhãn hiệu, phương thức để đặt... Khi tiến hành tra cứu trên các công cụ tìm kiếm trực tuyến, sản phẩm mang nhãn hiệu trên luôn xuất hiện ở các vị trí kết quả tìm kiếm đầu tiên và các video giới thiệu sách trên nền tảng Youtube. Đặc biệt trên website đã ghi nhận hơn 1000 đánh giá về sản phẩm "BỘ SỔ TAY THAY THÓI QUEN, ĐỔI CUỘC ĐỜI" (kèm theo hình ảnh minh chúng).

Ngoài ra, sản phẩm còn được phân phối trên sàn thương mại điện tử Shopee tại cửa hàng điện tử Tủ sách CEO - sổ tay công việc, số lượng sản phẩm bán ra đạt mốc 100 cuốn và cũng đã nhận được nhiều đánh giá tích cực (kèm theo hình ảnh minh chứng). Như vậy, nhãn hiệu trên đã được sử dụng một cách thường xuyên, liên tục và có uy tín trên thị trường, qua đó đủ để được công nhận khả năng phân biệt đối với các sản phẩm hàng hóa/dịch vụ cùng nhóm ngành thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa

điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ "BỘ SỔ TAY THAY THÓI QUEN, ĐỔI CUỘC ĐỜI" cho các sản phẩm "Cuốn sách nhỏ; sổ tay hướng dẫn; sổ tay; Đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; Vở viết hoặc vẽ; Giấy viết" thuộc nhóm 16, trong đó từ "sổ tay" chỉ một tài liệu hướng dẫn, ghi chép ngắn gọn, hệ thống, tiện tra cứu, thường dùng để giúp người đọc hiểu, ghi nhớ và áp dụng nhanh các kiến thức, quy định hoặc kinh nghiệm trong một lĩnh vực cụ thể. "Bộ sổ tay" là một tập hợp nhiều cuốn sổ tay hoặc một hệ thống tài liệu hướng dẫn được biên soạn có chủ đề thống nhất. Như vậy, "Bộ sổ tay thay thói quen, đổi cuộc đời" có nghĩa là một tập hợp các sổ tay hướng dẫn, giúp người đọc rèn luyện và thay đổi thói quen tích cực, từ đó cải thiện và chuyển biến cuộc sống theo hướng tốt đẹp hơn. Do đó, nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu mang tính mô tả chức năng, mục đích của sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 16, không có khả năng phân biệt.

- Một số thông tin trên internet về việc giới thiệu và bày bán sách "Bộ sổ tay thay thói quen, đổi cuộc đời" do người nộp đơn cung cấp chưa đủ cơ sở để cho rằng nhãn hiệu "BỘ SỔ TAY THAY THÓI QUEN, ĐỔI CUỘC ĐỜI" đã được sử dụng rộng rãi trước ngày nộp đơn đăng ký (ngày 27/12/2023).

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-60026 ngày 27/12/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 190604/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-60026 ngày 27/12/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Trường Sơn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Trường Sơn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245047/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Phú Hiệp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00423 ngày 09/9/2025 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Phú Hiệp; địa chỉ: 347 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0948276797; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng

PTT366 *nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-34018 theo Quyết định số 64728/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6236/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Phú Hiệp với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "E ra Disposable uderwear, hình" cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo đơn số 4-2020-34018 ngày 21/8/2020 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "NEW ERA" cho các sản phẩm thuộc nhóm 18 và 25 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 104401, nhãn hiệu "NEW ERA NE, hình" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09, 14, 16, 18, 21, 25, 28, 35 và 41 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 203351, nhãn hiệu "EZA" cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 377034 và nhãn hiệu "E.r.A ACCESSORIES AND MORE, hình" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 18 và 35 theo đơn số 4-2020-33822 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- So sánh với nhãn hiệu "NEW ERA".

Nhãn hiệu đăng ký là một thiết kế tổng thể hài hòa, bao gồm: chữ "E" được cách điệu với font chữ Sansserif trong một hình tròn nền trắng, viền đen và phần chữ "RA" với font chữ hiện đại, mạnh mẽ. Sự kết hợp giữa màu đen, trắng trên nền vàng tươi tạo ra một ấn tượng thị giác mạnh mẽ dễ nhận biết. Nhãn hiệu có thêm cụm từ "Disposable underwear" định vị rõ ràng cho sản phẩm giới hạn để bảo vệ nhận diện thương hiệu đặc thù. Điều này không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu khác sử dụng màu sắc khác không có cụm từ "Disposable underwear", không mâu thuẫn với màu đen, trắng (NEW ERA, EZA, e.r.A).

Về mặt cấu trúc và thị giác. Sự khác biệt vê tổng thể thị giác là rất lớn. Người tiêu dùng có thể phân biệt được một nhãn hiệu thiết kế công phu và một nhãn hiệu chữ đơn giản.

Về mặt ý nghĩa và phát âm. Nhãn hiệu đăng ký gắn liền với ý nghĩa về sự tiện lợi, vệ sinh ("Disposable underwear"), truyền tải ý nghĩa về một sản phẩm tiện lợi. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 104401; 203351; 377034 và đơn số 4-2020-33822 không gợi cho người tiêu dùng ý nghĩa tương tự. Mặc dù có chung phần chữ "ERA", nhưng việc thêm tiền tố "NEW" trong nhãn hiệu đối chứng đã tạo ra một ý nghĩa và cách phát âm khác. "NEW ERA" mang ý nghĩa về "một kỷ nguyên mới", trong khi "ERA" của người nộp đơn chỉ là một tên gọi riêng.

Về lĩnh vực sản phẩm: "NEW ERA" là một thương hiệu toàn cầu nổi

tiếng về mũ và quần áo thời trang, nhắm đến đối tượng khách hàng yêu thích văn hóa đường phố và thể thao. Nhãn hiệu đăng ký "ERA Disposable underwear" lại tập trung vào một thị trường ngách rất cụ thể: đồ lót dùng một lần. Đây là hai lĩnh vực kinh doanh khác biệt, không có sự chồng chéo về sản phẩm và đối tượng khách hàng. Người tiêu dùng sẽ không thể nhầm lẫn một thương hiệu mũ nổi tiếng với một sản phẩm đồ lót tiện lợi.

- So sánh với nhãn hiệu "EZA" về mặt hình ảnh vả phát âm: khác biệt lớn nhất là dù có cách sắp xếp chữ cái tương tự, việc thay đổi chữ "R" thành "Z" ("ERA" và "EZA") đã tạo ra một sự khác biệt về mặt thị giác và đặc biệt là về mặt phát âm. Âm "R" và "Z" trong tiếng Việt (và nhiều ngôn ngữ khác) là hai âm vị riêng biệt, tạo ra hai từ hoàn toàn khác nhau. Thiết kế đồ họa: Font chữ của "EZA" là kiểu chữ serif cổ điển, mang lại cảm giác sang trọng, thanh lịch. Ngược lại, font chữ của "ERA" là sans-serif hiện đại, năng động, phù hợp với tính chất của sản phẩm tiện ích.

- So sánh với nhãn hiệu "E.R.A ACCESSORIES AND MORE" về mặt cấu trúc và ý nghĩa: nhãn hiệu này có cấu trúc phức tạp hơn hẳn với các dấu chấm ngăn cách giữa các chữ cái ("E.r.A") và dòng chữ phụ "ACCESSORIES AND MORE". Điều này tạo ra một ấn tượng thị giác và ý nghĩa khác biệt. Dấu chấm và cách viết chữ thường "r" tạo cảm giác mềm mại, thủ công, phù hợp với các sản phẩm phụ kiện. Nhãn hiệu đăng ký với chữ "ERA" viết hoa toàn bộ, không dấu chấm, mang lại cảm giác mạnh mẽ, rõ ràng về màu sắc và tổng thể. Nhãn hiệu "E.r.A" sử dụng tông màu hồng đất trong một hình tròn, gợi cảm giác thân thiện, nữ tính. Nhãn hiệu đăng ký sử dụng màu vàng tươi sáng, nổi bật, tạo cảm giác năng động, sạch sẽ và tiện lợi.

Về lĩnh vực sản phẩm: tương tự như các trường hợp trên, lĩnh vực "phụ kiện và các sản phẩm khác" ("ACCESSORIES AND MORE") không liên quan đến "đồ lót dùng một lần".

2. Về khả năng phân biệt tổng thể: khi đặt nhãn hiệu "ERA Disposable underwear" trong bối cảnh so sánh, có thể thấy rõ ràng rằng tổng thể hài hòa của nó (sự kết hợp giữa biểu tượng chữ "E" trong hình tròn, font chữ "RA" đặc trưng, dòng chữ mô tả sản phẩm "Disposable underwear" và màu nền vàng) tạo nên một dấu hiệu nhận biết riêng biệt, không thể gây nhầm lẫn với bất kỳ nhãn hiệu nào trong bốn mẫu còn lại. Người tiêu dùng thông thường, khi nhìn vào tổng thể, sẽ không có sự liên tưởng hay nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Sự khác biệt cốt lõi về ngành hàng: nhãn hiệu "ERA Disposable underwear, (đồ lót dùng một lần)" là một ngành hàng đặc thù, khác xa với "mũ và quần áo thời trang", "phụ kiện" hay các sản phẩm không xác định của "EZA". Sự khác biệt này là một rào cản tự nhiên, ngăn chặn mọi khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Nhãn hiệu "ERA" của người nộp đơn không phải là một từ ngữ thông thường mà là một tổ hợp các yếu tố đồ họa được đầu tư thiết kế kỹ lưỡng. Chính sự cách điệu của chữ "E", sự lựa chọn font chữ và màu sắc đã tạo nên một dấu hiệu độc đáo theo đúng tinh thần của Luật Sở hữu trí tuệ.

Về thị trường và người tiêu dùng: nhãn hiệu đăng ký cho một nhóm sản phẩm rất cụ thể: "Đồ lót dùng một lần" thuộc Nhóm 35. Sau khi tra cứu, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 104401 được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 25, nhưng không có đồ lót dùng một lần hoặc cụm từ Disposable underwear

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 203351 có cùng nhóm 35, tuy nhiên, nhãn hiệu của người nộp đơn đăng ký cho sản phẩm cụ thể: "Đồ lót dùng một lần" và loại khách hàng đặt biệt cho bà bầu sau khi sinh và chị em phụ nữ tới ngày kinh nguyệt. Ví dụ: "Đồ lót dùng một lần" và "Quần áo thời trang", "phụ kiện" là hai lĩnh vực khác nhau. Mục đích sử dụng: một bên là sản phẩm tiện ích, dùng trong các trường hợp đặc biệt (du lịch, spa, y tế), một bên là sản phẩm thời trang mặc hàng ngày. Kênh phân phối: sản phẩm của người nộp đơn được bán tại các siêu thị, cửa hàng tiện lợi, nhà thuốc, spa, trong khi quần áo thời trang được bán tại các cửa hàng thời trang, trung tâm thương mại chuyên biệt. Do đó, người tiêu dùng không thể nào nhầm lẫn rằng một công ty chuyên sản xuất quần áo thời trang lại sản xuất đồ lót dùng một lần và ngược lại.

- Kết luận: dựa trên các phân tích chi tiết nêu trên, người nộp đơn khẳng định:

Về tổng thể, nhãn hiệu "ERA Disposable underwear" của người nộp đơn có thiết kế khác biệt, tạo thành một chỉnh thể độc đáo, không tương tự với các nhãn hiệu đối chứng.

Về bản chất sản phẩm, nhãn hiệu nộp đơn đăng ký cho một lĩnh vực hàng hóa đặc thù và khác biệt với lĩnh vực của các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, không thể xảy ra khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm. Việc nhãn hiệu đăng ký cùng tồn tại trên thị trường với các nhãn hiệu đối chứng sẽ không gây ảnh hưởng hay thiệt hại đến quyền lợi của các chủ sở hữu nhãn hiệu có trước. Vì những lẽ đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại các luận điểm trên và ra quyết định chấp nhận cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "E ra Disposable uderwear, hình" cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo đơn số 4-2020-34018 ngày 21/8/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NEW ERA" cho các sản phẩm thuộc nhóm 18 và 25 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 104401, nhãn hiệu "NEW ERA NE, hình" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09, 14, 16, 18, 21, 25, 28, 35 và 41 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 203351, nhãn hiệu "EZA" cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 377034 và nhãn hiệu "E.r.A ACCESSORIES AND MORE, hình" các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 18 và 35 theo đơn số 4-2020-33822. Đến nay, nhãn hiệu "E.r.A ACCESSORIES AND MORE, hình" theo đơn số 4-2020-33822 đã có Quyết định số 71203/QĐ-SHTT.IP ngày 125/5/2025 từ chối cấp GCNĐKNH nên nhãn hiệu này không còn là đối chứng của nhãn hiệu đăng ký.

Mặc dù phần chữ "ERA" của nhãn hiệu đăng ký được thể hiện cách điệu nhưng vẫn được nhận biết là "ERA". Do đó, nhãn hiệu đăng ký "E ra Disposable uderwear, hình" có phần chữ "ERA" là thành phần phân biệt tương tự với phần chữ "NEW ERA", "EZA" về cấu tạo và phát âm của các nhãn hiệu đối chứng. "Disposable underwear" mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt. Việc nhãn hiệu đăng ký được thể hiện cách điệu kết hợp phần hình không đủ tạo ra khả năng phân biệt khi tương tự ở phần chữ tạo khả năng phân biệt "ERA" với các nhãn hiệu đối chứng, đồng thời đối tượng của dịch vụ "Mua bán: quần lót bằng vải không dệt, quần thun cotton bằng vải không dệt" thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đăng ký nằm trọn trong các sản phẩm "quần áo" thuộc nhóm 25 của các nhãn hiệu đối chứng. Vì vậy, ý kiến nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-34018 ngày 21/08/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64728/QĐ-SHTT.IP ngày 05/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-34018 ngày 21/08/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất và thương mại Phú Hiệp có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và thương mại Phú Hiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245048/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đặng Văn Toàn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PTT366

Xét đơn số KN4-2025-00429 ngày 10/9/2025 của Ông/Bà Đặng Văn Toàn; địa chỉ: 85 Lý Thái Tông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, điện thoại 0915432170; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2020-16603 ngày 15/05/2020 theo Quyết định số 22345/QĐ-SHTT ngày 19/3/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6204/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đặng Văn Toàn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Grizz MANG CHẤT LƯỢNG ĐẾN VỚI MỌI NHÀ, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 11 và 21 theo đơn số 4-2020-16603 ngày 15/5/2020 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do đơn có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng người nộp đơn vẫn không sửa chữa theo yêu cầu. Người nộp đơn đề nghị được tiếp tục xem xét nhãn hiệu theo đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 58330/SHTT-NH ngày 10/12/2020 về kết quả thẩm định hình thức.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 58330/SHTT-NH ngày 10/12/2020 về kết quả thẩm định hình thức và Quyết định số 22345/QĐ-SHTT ngày 19/3/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đã không nhận được chuyển phát thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể sữa chữa các thiếu sót theo yêu cầu và nộp khiếu nại trong thời hạn theo quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình

thẩm định và cho phép người nộp đơn được sửa chữa các thiếu sót của đơn số 4-2020-16603 ngày 15/5/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2020-16603 ngày 15/05/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 22345/QĐ-SHTT ngày 19/3/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2020-16603 ngày 15/05/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-16603 ngày 15/05/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đặng Văn Toàn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 58330/SHTT-NH ngày 10/12/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 58330/SHTT-NH ngày 10/12/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245049/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Pomo Quốc Tế
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00433 ngày 10/9/2025 của Công ty TNHH Pomo Quốc Tế; địa chỉ: tòa nhà Antech Building, LK9-LK10 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0972297792; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-23714 ngày

PTT366

27/06/2019 theo Quyết định số 79938/QĐ-SHTT.IP ngày 19/05/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6211/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Pomo Quốc Tế với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Pier" theo đơn số 4-2019-23714 ngày 27/6/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu chứa phần chữ "Pier" được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 182706, 182707 và đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1116236 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với Thông báo số 28556/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2024 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do không nhận được Thông báo số 28556/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2024 về kết quả thẩm định nội dung và Quyết định số 79938/QĐ-SHTT.IP ngày 19/05/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH để có thể trả lời Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể là người nộp đơn đã thuê đơn vị làm dịch vụ đăng ký nhãn hiệu nêu trên nhưng cho đến nay người nộp đơn không nhận được Thông báo số 28556/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2024 và Quyết định số 79938/QĐ-SHTT.IP ngày 19/05/2025 từ đơn vị dịch vụ đó. Người nộp đơn đồng ý với nội dung nêu tại mục 1 và mục 2 của Thông báo số 28556/SHTT-NH.IP ngày 10/4/2024 về việc loại bỏ hàng hóa/dịch vụ không đáp ứng điều kiện bảo hộ và xin nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định để được cấp GCNĐKNH như nêu tại mục 1.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm b khoản 8 Điều 6 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm a khoản này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến

phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra dữ liệu cho thấy Thông báo số 28556/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 10/4/2024 về kết quả thẩm định nội dung và Quyết định số 79938/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 19/05/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đã được chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để trả lời ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ theo yêu cầu và và nộp khiếu nại trong thời hạn theo quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2019-23714 ngày 27/6/2019 và cho phép người nộp đơn được trả lời Thông báo nêu trên.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-23714 ngày 27/06/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 79938/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 19/05/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-23714 ngày 27/06/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-23714 ngày 27/06/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu; Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Pomo Quốc Tế có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 28556/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 10/4/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28556/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 10/4/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245050/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Thị Bích Ngọc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00437 ngày 11/9/2025 của Ông/Bà Trần Thị Bích Ngọc; địa chỉ: số nhà 38, ngõ 262A đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0904135761; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-14161 theo

PTT366

Quyết định số 150899/QĐ-SHTT.IP ngày 28/07/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6210/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Thị Bích Ngọc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Satos" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo đơn số 4-2020-14161 ngày 29/4/2020 của Ông/Bà Trần Thị Bích Ngọc bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SATO PHARMACEUTICAL" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 198863 và nhãn hiệu "SANTOS" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 452225 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 và 05 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Hai nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 198863 và ĐKQT số 452225 đã không được chủ sở hữu sử dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 tại thị trường Việt Nam trong thời hạn năm năm liên tục kể từ ngày 22/8/2020 đến ngày 22/8/2025 (theo các công văn số 534/TT-TTKTQT và 533/TT-TTKTQT ngày 05/9/2025 về thông tin sử dụng nhãn hiệu "SATO PHARMACEUTICAL" và "SANTOS" tại Việt Nam của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại, Bộ Công thương đính kèm). Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định chấm dứt hiệu lực của GCNĐKNH số 198863 và ĐKQT số 452225 tại Việt Nam, đồng thời cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-14161 ngày 29/4/2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "Satos" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo đơn số 4-2020-14161 ngày 29/4/2020 của Ông/Bà Trần Thị Bích Ngọc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SATO PHARMACEUTICAL" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 198863 và nhãn hiệu "SANTOS" được bảo hộ theo ĐKQT số 452225 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 và 05. Người khiếu nại gửi kèm theo đơn khiếu nại bản sao các công văn số 534/TT-TTKTQT và 533/TT-TTKTQT ngày 05/9/2025 về thông tin sử dụng nhãn hiệu "SATO PHARMACEUTICAL" và "SANTOS" tại Việt Nam của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại, Bộ Công thương, nhưng không gửi kèm theo đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 198863 và ĐKQT số 452225, mặc dù các tài liệu được nêu trên không phải là bằng chứng về việc nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ bởi cho đến nay, GCNĐKNH số 198863 và ĐKQT số 452225 vẫn đang có hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam và chưa bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2020-14161 ngày 29/4/2020 vẫn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng nêu trên nên không đáp ứng điều kiện bảo hộ. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-14161 ngày 29/04/2020 là phù hợp, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 150899/QĐ-SHTT.IP ngày 28/07/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-14161 ngày 29/04/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trần Thị Bích Ngọc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Thị Bích Ngọc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245052/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Chiêm Thiện Phước
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00443 ngày 11/9/2025 của Ông/Bà Chiêm Thiện Phước; địa chỉ: số 358, Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, điện thoại 0944657878; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-

PTT366

11782 theo Quyết định số 185501/QĐ-SHTT.IP ngày 25/08/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6301/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Chiêm Thiện Phước với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TRC TAYDO, hình" cho các sản phẩm "săm xe, lốp xe máy" thuộc nhóm 12 theo đơn số 4-2022-11782 ngày 06/4/2022 của Ông/Bà Chiêm Thiện Phước bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TDRC SYNTHETIC RUBBER MOTORCYCLE TUBE MADE IN VIETNAM, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 12 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 91069, nhãn hiệu "TTRC, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 273182 và nhãn hiệu "TD Tay Do AUTO, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 337916 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 91069. Điểm b khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Chủ văn bằng bảo hộ tuyên bố từ bỏ quyền sở hữu công nghiệp". Trong trường hợp này, chủ sở hữu GCNĐKNH số 91069 đã tuyên bố từ bỏ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo GCNĐKNH nêu trên.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo 273182. Điểm a khoản 1 điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Chủ văn bằng bảo hộ không nộp phí, lệ phí để duy trì hiệu lực hoặc gia hạn hiệu lực theo quy định". Trong trường hợp này, GCNĐKNH số 273182 đã hết hiệu lực vào ngày 23/04/2025 do không nộp phí duy trì theo quy định.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 337916. Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do dấu hiệu của nhãn hiệu đối chứng không phải là tên gọi hay hình ảnh của các nhân vật, hình tượng trong các tác phẩm thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả của người khác đã được biết đến một cách rộng rãi. Do vậy không có cơ sở để coi dấu hiệu đăng ký vi phạm các quy định này. Đồng thời, sản phẩm hàng hóa/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký ("Săm xe (ruột xe); lốp xe (vỏ xe)" thuộc nhóm 12)

khác với sản phẩm hàng hóa/dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng ("Kinh doanh mua bán xe ô tô, xe tải" thuộc nhóm 35).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "TRC TAYDO, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 12 theo đơn số 4-2022-11782 ngày 06/4/2022 của Ông/Bà Chiêm Thiện Phước chứa phần chữ "TRC" tạo khả năng phân biệt tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần chữ "TDRC" của nhãn hiệu "TDRC SYNTHETIC RUBBER MOTORCYCLE TUBE MADE IN VIETNAM, hình" cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 12 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 91069; phần chữ "TRC" của nhãn hiệu đăng ký tạo khả năng phân biệt tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần chữ "TTRC" của nhãn hiệu "TTRC, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 273182, đồng thời các sản phẩm thuộc nhóm 12 của nhãn hiệu đăng ký có liên quan đến các dịch vụ thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đối chứng; phần chữ "TAYDO" tạo khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần chữ "Tay Do" của nhãn hiệu "TD Tay Do AUTO, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 337916. Tuy nhiên, các sản phẩm "săm xe, lốp xe máy" của nhãn hiệu đăng ký khác biệt với các dịch vụ "Kinh doanh mua bán xe ô tô, xe tải" thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 337916 nên nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng này. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận

không lấy nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 337916 làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 91069. Theo quy định tại khoản 3 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, chủ sở hữu cần thực hiện thủ tục tuyên bố từ bỏ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 91069, trên cơ sở đó cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (Cục Sở hữu trí tuệ) xem xét, quyết định chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ. Tuy nhiên, cho đến nay chủ sở hữu GCNĐKNH số 91069 chưa thực hiện thủ tục nêu trên tại Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định tại khoản 3 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ. Hiện nay GCNĐKNH số 91069 vẫn đang có hiệu lực bảo hộ nên nhãn hiệu này vẫn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo 273182 đã hết hiệu lực từ ngày 23/04/2025 do không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực, thời gian hết hiệu lực chưa quá ba năm tính đến ngày ban hành Quyết định số 185501/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 25/08/2025, do đó nhãn hiệu nêu trên vẫn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Vì lý do nêu trên, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-11782 ngày 06/04/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 185501/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 25/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-11782 ngày 06/04/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Chiêm Thiện Phước có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Chiêm Thiện Phước có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245482/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cơ khí chính xác Giang Thuận Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00153 ngày 18/4/2025 của Công ty TNHH cơ khí chính xác Giang Thuận Việt Nam; địa chỉ: Lô L2, đường N2-4, KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-05170 theo Quyết định số 24343/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6404/BC-TTKN ngày 22/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cơ khí chính xác Giang Thuận Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Giansun, hình" theo đơn số 4-2023-05170 ngày 22/02/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do tương tự với nhãn hiệu "Giansun" theo ĐKQT số 1737672 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi đã làm công văn trả lời nộp ngày 13/12/2024, chúng tôi nhấn mạnh nhãn hiệu của chúng tôi là "Giansun, hình" bảo hộ tổng thể cả hình và chữ, không tách riêng hình, chữ; bảo hộ cho nhóm hàng hóa/dịch vụ 40. Hơn nữa, chúng tôi và chủ đơn văn bằng số 1737672 không có xung đột về mặt lợi ích.

Đề nghị Quý Cục xem xét, xử lý và sớm ra kết quả cho số đơn 4-2023-05170 ngày 22/02/2023.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

(i) Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký "Giansun, hình" bao gồm phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ "Giansun" là dấu hiệu có khả năng phân biệt trùng với nhãn hiệu đối chứng "Giansun".

(ii) Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Nhãn hiệu đăng ký cho các dịch vụ thuộc nhóm 40 tương tự với các hàng hóa trong nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 07 do có cùng bản chất và phương thức thực hiện.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, có thể làm cho người tiêu dùng lầm tưởng nhãn hiệu đăng ký là biến thể của nhãn hiệu đối chứng hoặc có cùng nguồn gốc.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-05170 ngày 22/02/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24343/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-05170 ngày 22/02/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH cơ khí chính xác Giang Thuận Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH cơ khí chính xác Giang Thuận Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245483/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Ngân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00174 ngày 08/5/2025 của Ông/Bà Lê Thị Ngân; địa chỉ: Số 11- nhà N2, TT Quân đội Cục Hậu cần, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0982543988; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-49219 ngày 10/12/2021 theo Quyết định số 56741/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 15/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6396/BC-TTKN ngày 21/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Ngân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Dress Essential, hình" theo đơn số 4-2021-49219 ngày 10/12/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Tôi có nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-49219 ngày 10/12/2021.

Qua tra cứu dữ liệu tại Cục Sở hữu trí tuệ, ngày 16/4/2025 tôi được biết Quý Cục đã ra Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn số 4-2021-49219 do không nộp lệ phí cấp văn bằng. Tuy nhiên, tôi không nhận được thông báo đóng lệ phí cấp văn bằng từ Quý Cục nên chưa đóng lệ phí theo quy định.

Nay tôi có nguyện vọng được nộp lệ phí cấp văn bằng, đề nghị Quý Cục tạo điều kiện giải quyết cho tôi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 86557/SHTT-NH.ip ngày 06/11/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-49219 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn nhưng không thành công và bị hoàn trả lại Cục Sở hữu trí tuệ.

Quyết định số 56741/QĐ-SHTT.ip ngày 15/5/2024 đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Quyết định từ chối cho đến ngày 16/4/2025 khi tra cứu dữ liệu tại Cục Sở hữu trí tuệ mới biết được thông tin về Quyết định nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-49219. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-49219 ngày 10/12/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56741/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-49219 ngày 10/12/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-49219 ngày 10/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Thị Ngân có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 86557/SHTT-NH.ip ngày 06/11/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245484/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần y dược Medpharma
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00199 ngày 28/5/2025 của Công ty cổ phần Y dược Medpharma; địa chỉ: 07 Xuân Diệu, phường Trường An, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-25406 theo Quyết định số 24434/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6416/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Y dược Medpharma với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MED MED-nano-curcumin Hỗ trợ giảm Viêm Loét Dạ Dày MEDD PHARMA, hình" theo đơn số 4-2020-25406 ngày 02/7/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MED CÔNG TY CP TRUYỀN THÔNG Y DƯỢC VIỆT NAM VIETNAM MEDICAL MEDIA CORPORATION, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 217506 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu "MED Vietnam medical supplies.JSC, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 411818 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi cho rằng nhãn hiệu "MED MED-nano-curcumin Hỗ trợ giảm Viêm Loét Dạ Dày MEDD PHARMA, hình" và hai văn bằng nhãn hiệu đối chứng số 217506 và số 411818 cùng nhiều văn bằng nhãn hiệu khác đều có chữ "MED", cụ thể là GCNĐKNH số 217506, số 411818, số 209017, nên thành phần chữ MED đã là từ dùng chung cho nhiều nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng. Vậy đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-25406 cũng tương tự các văn bằng nhãn hiệu khác đều đã đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu theo quy định của pháp luật.

Việc cấp văn bằng các mẫu nhãn hiệu tương tự khác như vậy là do nhiều lý do khác nhau gì đó, luật pháp của Nhà nước chỉ có một mà lại được Cục viện dẫn với các lý do khác nhau để cấp văn bằng theo ý riêng thì người nộp đơn khó chấp nhận, hy vọng Cục không có tiêu chuẩn kép trong việc thẩm định cấp văn bằng để luật pháp thực sự được tôn trọng, mang lại công bằng cho xã hội.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95

hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "MED MED-nano-curcumin Hỗ trợ giảm Viêm Loét Dạ Dày MEDD PHARMA, hình" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng, cụ thể:

(i) Về nhãn hiệu:

Phần chữ trong nhãn hiệu đăng ký "MED", "MEDD" - là thành phần chính tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu – trùng/tương tự với chữ "MED" trong các nhãn hiệu đối chứng về ký tự. Phần còn lại trong nhãn hiệu đăng ký là các dấu hiệu chỉ tính chất, thành phần, công dụng mang tính mô tả hàng hóa.

Phần chữ trong nhãn hiệu đăng ký "MED" và các nhãn hiệu đối chứng "MED" – "MEDD" đều gồm 01 âm tiết và phát âm là /mét/.

(ii) Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự thuộc nhóm 05 và dịch vụ có liên quan đến nhau (nhóm 35).

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng do thành phần chính của nhãn hiệu không có sự khác biệt về ký tự, âm tiết và có danh mục hàng hóa trùng/tương tự/liên quan đến nhau.

Các ví dụ nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-25406 ngày 02/7/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24434/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-25406 ngày 02/07/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần y dược Medpharma có quyền khiếu nại đến Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần y dược Medpharma (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245485/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Văn Huy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00206 ngày 05/6/2025 của Ông/Bà Lê Văn Huy; địa


CVH140

chỉ: Khu phố Hồng Phong 1, phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-23185 ngày 10/06/2021 theo Quyết định số 30011/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 20/03/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6395/BC-TTKN ngày 21/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Văn Huy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VALLEY PAINT" theo đơn số 4-2021-23185 ngày 10/6/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Tôi có nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-23185 ngày 10/6/2021.

Sau thời gian không nhận được thông tin từ Cục liên quan đến đơn của tôi, ngày 11/5/2025, tôi đã đến Cục Sở hữu trí tuệ mới biết Cục đã ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên. Tuy nhiên, tôi không nhận được bất kỳ Thông báo/Quyết định nào của Cục nên không thể thực hiện nộp phí, lệ phí theo yêu cầu của Cục.

Căn cứ vào tình tiết khách quan nêu trên, chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét và giải quyết cho chúng tôi được cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu số 4-2021-23185.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 50842/SHTT-NH.ip ngày 23/8/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-23185 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn nhưng không thành công và bị hoàn trả lại Cục Sở hữu trí tuệ.

Quyết định số 30011/QĐ-SHTT.ip ngày 20/3/2024 đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Quyết định từ chối cho đến ngày 11/5/2025 khi đến Cục Sở hữu trí tuệ mới biết được thông tin về Quyết định nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-23185. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-23185 ngày 10/06/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 30011/QĐ-SHTT.IP ngày 20/03/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-23185 ngày 10/06/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-23185 ngày 10/06/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Văn Huy có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50842/SHTT-NH.ip ngày 23/8/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50842/SHTT-NH.ip ngày 23/8/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245486/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên 120 Armephaco
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00240 ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH một thành viên 120 Armephaco; địa chỉ: Số 118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-13448 theo Quyết định số 40506/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6400/BC-TTKN ngày 22/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên 120 Armephaco với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FUROFRANS-BP" theo đơn số 4-2023-13448 ngày 10/4/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do trùng/tương tự với nhãn hiệu "FUROFRANS-BP" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 251533 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng lập luận của thẩm định viên rất không có trách nhiệm thể hiện rõ sự gây khó dễ cho doanh nghiệp, nếu đã hết thời hạn 03 năm thì không cần bản cam kết của chủ sở hữu văn bằng bảo hộ đã hết hạn. Do vẫn còn trong thời hạn 03 năm nên chủ văn bằng đã có cam kết không sử dụng và không tranh chấp, nên việc nộp đơn đăng ký của người nộp đơn là hoàn toàn hợp lệ để Cục cấp văn bằng và việc này vẫn được chấp nhận của Cục từ trước đến nay, đã cấp rất nhiều văn bằng nhãn hiệu khi có bản cam kết của chủ văn bằng đã hết hạn hiệu lực mà chưa quá 03 năm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "FUROFRANS-BP" bị từ chối do trùng/tương tự với nhãn hiệu đối chứng "FUROFRANS-BP" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt

hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Như vậy, nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực kể từ ngày 25/4/2024. Tuy nhiên, thời điểm ra Quyết định từ chối và đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực theo quy định nhưng chưa quá ba năm và không thuộc trường hợp bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

Bản cam kết của chủ sở hữu GCNĐKNH số 25133 không đủ căn cứ để xem xét việc cấp GCNĐKNH số 4-2023-13448 theo quy định pháp luật.

Do đó, yêu cầu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-13448 ngày 10/4/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 40506/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 31/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13448 ngày 10/04/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên 120 Armephaco có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên 120 Armephaco (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245487/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TAIZHOU CHINV SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00242 ngày 30/6/2025 của TAIZHOU CHINV SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.; địa chỉ: Room 1-205, #1501 Nongchang Road, Sanjia Street, Jiju Area, Taizhou City, Zhejiang, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-05310 ngày 22/02/2023 theo Quyết định số 40496/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6419/BC-TTKN

ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TAIZHOU CHINV SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "OKLA" theo đơn số 4-2023-05310 ngày 22/02/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "OLA" theo ĐKQT số 1750610 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu "Okela" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 365282 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người khiếu nại đề nghị xem xét việc đăng ký cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Theo thông báo thẩm định nội dung số 87350/SHTT-NH.ip ngày 06/9/2024, dấu hiệu bị từ chối bởi hai nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1750610 và GCNĐKNH số 365282.

Ngày 06/12/2024, cúng tôi đã nộp Công văn số 1574/ACTIP-2024 phúc đáp thông báo nêu trên.

Tuy nhiên, trong Quyết định từ chối số 40496/QĐ-SHTT.ip ngày 31/5/2025, Cục Sở hữu trí tuệ chỉ đưa ra lý do dấu hiệu đăng ký vẫn bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 1, và ban hành Quyết định từ chối dựa trên lý do dấu hiệu yêu cầu đăng ký tương tự với nhãn hiệu đối chứng 1 và viện dẫn Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Theo quy dịnh tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 12.2(e) Thông tư 23/2023/TT-BKHCN thì đơn đăng ký nhãn hiệu chỉ bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ khi tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng đã được cấp văn bằng bảo hộ.

Qua tra cứu trên cơ sở dữ liệu Madrid Monitor, chúng tôi thấy rằng nhãn hiệu đối chứng 1 theo ĐKQT số 1750610 bị từ chối tạm thời theo Thông báo số 2322_2023/35_NTT397 ngày 10/9/2024 và chưa có quyết định chấp nhận bảo hộ cuối cùng.

Do đó, việc từ chối bảo hộ dấu hiệu yêu cầu đăng ký vì lý do tương tự với nhãn hiệu đối chứng 1 chưa được cấp văn bằng bảo hộ là không phù hợp với các quy định nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Thông báo số 87350/SHTT-NH.ip ngày 06/9/2024 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-05310 đưa ra căn cứ và lý do từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ và tài liệu đối chứng gồm Đăng ký quốc tế số 1750610 và Đăng bạ quốc gia số 365282.

Quyết định số 40496/QĐ-SHTT.ip ngày 31/3/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-05310 nêu lý do từ chối: Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn có ý kiến phản đối nhưng ý kiến phản đối không xác đáng, cụ thể:

- Về nhãn hiệu: Dấu hiệu yêu cầu đăng ký "OKLA" được thể hiện với chữ "K" thiếu nét nên làm nổi chữ "O LA" lên tạo ra sự tương tự với nhãn hiệu đối chứng "OLA".

- Về hàng hóa: Hàng hóa đăng ký trong đơn đăng ký là "xe cộ chạy điện; xe ô tô; xe máy; xe đẩy tay; xe đẩy có tay đẩy [xe cộ]; xe đạp điện" tương tự với hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng "OLA".

Việc chấp thuận bảo hộ dấu hiệu nêu trên với danh mục hàng hóa tương tự sẽ làm người tiêu dùng nhầm tưởng rằng dấu hiệu theo đơn số 4-2023-05310 là biến thể của nhãn hiệu đối chứng và gây nhầm lẫn về nhà cung cấp dịch vụ.

Qua xem xét các Thông báo và Quyết định nêu trên, nhận thấy:

Đăng ký nhãn hiệu "OKLA" theo đơn số 4-2023-05310 bị từ chối với đối chứng cả đơn đăng ký đang trong quá trình thẩm định và văn bằng bảo hộ. Tuy nhiên, căn cứ và lý do từ chối theo điểm e khoản 2 Điều 74 là căn cứ đối với văn bằng bảo hộ; không có căn cứ từ chối đối với đơn đăng ký đang trong quá trình thẩm định đơn có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất, cụ thể: ĐKQT số 1750610 hiện mới có Thông báo tạm thời từ chối số 2322_2023/35_NTT397 ngày 10/09/2024 và chưa có kết quả thẩm định cuối cùng.

Đồng thời, Quyết định số 40496/QĐ-SHTT.ip ngày 31/3/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-05310 với lý do nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ (đối với văn bằng bảo hộ). Tuy nhiên, phần nhận định trong lý do từ chối lại sử dụng nhãn hiệu "OLA" theo ĐKQT số 1750610 là đơn đang trong quá trình thẩm định để từ chối.

Như vậy, Thông báo tạm thời từ chối thiếu căn cứ pháp lý để từ chối và không có sự thống nhất giữa căn cứ từ chối và nhận định trong lý do từ chối.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là có cơ sở, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-05310.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-05310 ngày 22/02/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 40496/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-05310 ngày 22/02/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đơn nhãn hiệu số 4-2023-05310 ngày 22/02/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TAIZHOU CHINV SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245488/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH đầu tư thương mại Thanh Tâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00470 ngày 17/9/2025 của Công ty TNHH đầu tư thương mại Thanh Tâm; địa chỉ: Tổ 13 An Quốc, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-51467 ngày 24/12/2021 theo Quyết định số 55893/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6391/BC-TTKN ngày 21/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư thương mại Thanh Tâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TTC, hình" theo đơn số 4-2021-51467 ngày 24/12/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi có nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-51467 ngày 24/12/2021.

Do không nhận được bất cứ thư từ nào, thông báo nào của Cục Sở hữu trí tuệ từ bên bưu điện/chuyển phát nên Công ty không biết rằng nhãn hiệu nộp đơn được Quý Cục ra thông báo cấp văn bằng và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, chúng tôi cũng không hề biết được nhãn hiệu bị từ chối cấp GCNĐKNH do không nộp phí, lệ phí cho đến khi tra cứu thông tin nhãn hiệu trên cơ sở dữ liệu trực tuyến của Cục Sở hữu trí tuệ.

Khi biết được đơn bị từ chối chúng tôi có lên Cục Sở hữu trí tuệ để hỏi trực tiếp, Quý Cục có kiểm tra thì cũng phát hiện kết quả bên Cục chuyển tới Công ty chưa được chuyển phát thành công.

Đề nghị Quý Cục xem xét và sớm thu hồi quyết định từ chối, chấp nhận cho chúng tôi được nộp lệ phí cấp văn bằng cho đơn nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 79931/SHTT-NH.ip ngày 24/10/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-51467 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn nhưng không thành công và bị hoàn trả lại Cục Sở hữu trí tuệ.

Quyết định số 55893/QĐ-SHTT.ip ngày 15/5/2024 đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Quyết định cho đến khi tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu trực tuyến của Cục Sở hữu trí tuệ.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-51467. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-51467 ngày 24/12/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 55893/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-51467 ngày 24/12/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-51467 ngày 24/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư thương mại Thanh Tâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 79931/SHTT-NH.ip ngày 24/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 79931/SHTT-NH.ip ngày 24/10/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245489/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Dongfeng Liuzhou Motor Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00157 ngày 21/4/2025 của Dongfeng Liuzhou

CVH140 *Motor Co., Ltd.; địa chỉ: No. 286 Pingshan Avenue, Yufeng District, Liuzhou, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1712451 theo Quyết định số 17425/QĐ-SHTT.IP ngày 18/02/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6412/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Dongfeng Liuzhou Motor Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FORTHING" theo ĐKQT số 1712451 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do tương tự với nhãn hiệu "THING" theo ĐKQT số 1673353 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách đọc, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể.

Về cấu trúc và hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký là một từ thống nhất "FORTHING" gồm 08 ký tự, được trình bày theo phông chữ cách điệu. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là từ "THING" gồm 05 ký tự được trình bày theo phông chữ thông thường.

Có thể thấy nhãn hiệu hai bên hiển nhiên khác biệt về cấu trúc và số lượng ký tự, trong đó nhãn hiệu đăng ký có thành phần "FOR" hoàn toàn mới, có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Chúng tôi cho rằng "THING" là một từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "*vật, đồ vật*", trừu tượng, không cụ thể, và không có khả năng phân biệt mạnh khi đăng ký cho đối tượng là hàng hóa, vì vậy, trong quá trình so sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng, cần thiết phải xem xét thành phần tiền tố "FOR" và tổng thể nhãn hiệu đăng ký "FORTHING".

Rõ ràng rằng nhãn hiệu đăng ký là một từ tự đặt sáng tạo của Dongfeng Liuzhou Motor Co., Ltd., và sẽ là không công bằng và hợp lý nếu nhãn hiệu đăng ký bị bóc tách tùy ý thành từng thành phần riêng lẻ, và chỉ có một thành phần riêng lẻ được so sánh với nhãn hiệu đối chứng khác để kết luận hai nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn. Ngoài ra, một điều cần lưu ý là nhãn hiệu đăng ký được trình bày theo phông chữ riêng với thiết kế cách điệu, điều mà chắc chắn khiến tổng thể nhãn hiệu phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, vốn chỉ là nhãn hiệu chữ được trình bày theo phông chữ thông thường.

Tổng hợp các phân tích nêu trên, hoàn toàn có thể kết luận nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và hình thức thể hiện.

Về cách đọc, nhãn hiệu đăng ký có phát âm là "*pho-thinh*" (02 âm tiết), trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có phát âm là "*thinh*" (01 âm tiết). Có thể thấy nhãn hiệu đăng ký khác biệt 1/2 âm tiết với nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt đây là âm tiết đứng đầu, vì vậy, sự khác biệt này loại bỏ bất kỳ sự tương tự gây nhầm lẫn nào giữa nhãn hiệu hai bên cho người tiêu dùng trên thực tế.

Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký "FORTHING" là một từ tự đặt đầy sáng tạo của Dongfeng Liuzhou Motor Co., Ltd. dựa trên từ tiếng Anh "FORTH", có nghĩa tiếng Việt là "*chuyển tiếp*". Tổng thể nhãn hiệu đăng ký mang ý nghĩa như một lời tuyên ngôn không ngừng tiến về phía trước. Ở phía ngược lại, nhãn hiệu đối chứng là từ "THING" có nghĩa tiếng Việt là "*vật, đồ vật, sự vật*". Rõ ràng rằng, trong mọi trường hợp, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mặt ý nghĩa.

Về ấn tượng tổng thể, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không chia sẻ ấn tượng thương mại chung vì sự khác biệt hiển nhiên về cấu trúc (số lượng ký tự, thành phần cấu tạo) và hình thức thể hiện (phông chữ, kiểu dáng thiết kế). Đặc biệt, nhãn hiệu đăng ký mang ý nghĩa "*không ngừng tiến về phía trước*", trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng không mang ý nghĩa cụ thể nào. Do vậy, có thể kết luận nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đem lại những ấn tượng thương mại khác nhau cho người tiêu dùng trên thực tế.

Căn cứ vào các tiêu chí so sánh về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách đọc, ý nghĩa, ấn tượng tổng thể, hoàn toàn có thể kết luận nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1712451 phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1673353.

Thứ hai, hàng hóa thuộc Nhóm 12 mang nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn phân biệt với hàng hóa thuộc Nhóm 12 mang nhãn hiệu đối chứng dựa trên lĩnh vực hoạt động của chủ sở hữu và bản chất đặc thù, mục đích sử dụng, lĩnh vực sử dụng và đối tượng khách hàng.

Về lĩnh vực hoạt động, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng - Specialized Bicycle Components, Inc., thường được biết đến với tên gọi Specialized, là một công ty Mỹ chuyên thiết kế, sản xuất và tiếp thị các loại xe đạp, linh kiện và phụ kiện liên quan.

Ở phía ngược lại, Dongfeng Liuzhou Motor Co., Ltd. được thành lập vào năm 1954, được biết đến là doanh nghiệp sản xuất ô tô đầu tiên tại Quảng Tây, Trung Quốc, doanh nghiệp sản xuất xe tải diesel cỡ trung đầu tiên tại Trung Quốc, doanh nghiệp sản xuất xe hơi gia đình thương hiệu độc lập đầu tiên, và là một trong những doanh nghiệp có cơ sở xuất khẩu xe nguyên chiếc quốc doanh đầu tiên tại Trung Quốc.

Thực tế cho thấy Specialized Bicycle Components, Inc. và Dongfeng Liuzhou Motor Co., Ltd. đều là những công ty có danh tiếng và được biết đến

bởi đông đảo người tiêu dùng tại thị trường Việt Nam. Chúng tôi cho rằng với lĩnh vực kinh doanh, phân khúc thị trường hoàn toàn khác biệt, cùng mức độ nổi tiếng và nhận diện cao tại thị trường Việt Nam, rất khó để người tiêu dùng có thể nhầm lẫn hai công ty nêu trên với nhau hoặc nhầm lẫn hàng hóa thực tế mang nhãn hiệu của hai bên với nhau.

Về hàng hóa mang các nhãn hiệu, sự khác biệt về bản chất, mục đích sử dụng, lĩnh vực chính, điều kiện mua bán, đối tượng khách hàng giữa hàng hóa thực tế thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đăng ký và hàng hóa thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đối chứng.

Căn cứ vào các tiêu chí so sánh nêu trên, có thể kết luận hàng hóa thuộc Nhóm 12 mang nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn phân biệt với hàng hóa thuộc Nhóm 12 mang nhãn hiệu đối chứng. Kết hợp với việc nhãn hiệu đăng ký cũng khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về mặt nhãn hiệu, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1712451 không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1673353 và đáp ứng điều kiện được bảo hộ tại Việt Nam.

Thứ ba, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã được chấp thuận bảo hộ đồng thời tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ, tiêu biểu như Cambodia, Tổ chức Sở hữu trí tuệ Châu Âu, và Na Uy.

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã được thẩm định tại ít nhất 03 quốc gia/vùng lãnh thổ và Cơ quan Sở hữu trí tuệ tại các quốc gia này đều chấp thuận bảo hộ đồng thời cho nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Theo chúng tôi, nếu nhãn hiệu đăng ký cho Nhóm 12 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng cho Nhóm 12, căn cứ từ chối này chắc chắn sẽ được nêu ra bởi các Cơ quan sở hữu trí tuệ tại các quốc gia nêu trên.

Pháp luật Sở hữu trí tuệ tại Việt Nam luôn tuân thủ và thống nhất với khuôn khổ quy định của các Điều ước quốc tế về Sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên. Trong đó, quy chế và nguyên tắc thẩm định của Việt Nam cũng tương đồng và học hỏi từ những khu vực/quốc gia phát triển khác, vì vậy, việc nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ tại các quốc gia nêu trên phải là cơ sở tham khảo quan trọng và tin cậy để Cục Sở hữu trí tuệ cân nhắc cũng chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1712451 tại Việt Nam.

Thứ tư, thực tiễn bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam

Qua công tác tra cứu tại cơ sở dữ liệu, chúng tôi nhận thấy Quý Cục đã chấp thuận bảo hộ đồng thời cho nhiều nhãn hiệu có tính chất tương tự trường hợp của nhãn hiệu đăng ký, cụ thể đều có sự trùng lặp về một thành phần trong nhãn hiệu dưới tên các chủ sở hữu khác nhau, như liệt kê trong bảng dưới đây:

APOLLO (*Đăng ký nhãn hiệu quốc gia số 34733*) **Nhóm 12:** Xe đạp và bộ phận và phụ tùng của chúng. **Chủ sở hữu:** HALFORDS LIMITED (GB)	APOLLO (*Đăng ký nhãn hiệu quốc gia số 140848*) **Nhóm 12**: Lốp xe ô tô; săm xe ô tô; tấm chắn bùn cho xe ô tô. **Chủ sở hữu:** Apollo Tyres Ltd. (ID)
IMPULSE (*Đăng ký nhãn hiệu quốc gia số 203821*) **Nhóm 12:** Xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; lốp xe ô tô; bánh xe ô tô; bộ giảm chấn cho xe; tấm làm lệch dòng khí động (khung xe); tấm cản (thân xe); lá lấy gió (mũi xe); tấm bảo vệ lá lấy gió (khung xe); … **Chủ sở hữu:** SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)	PULSE (*Đăng ký nhãn hiệu quốc gia số 356011*) **Nhóm 12**: Xe đạp. Chủ sở hữu: Công ty TNHH một thành viên Tam Giác Mạng (VN)
PORTER (*Đăng ký nhãn hiệu quốc gia số 71846*) **Nhóm 12**: Phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; xe cộ các loại bao gồm xe chở khách, xe tải, xe buýt, xe moóc, máy kéo; bánh xe, lốp xe. **Chủ sở hữu:** HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)	TRANSPORTER (*Đăng ký nhãn hiệu quốc gia số 385085*) **Nhóm 12**: Lốp xe. **Chủ sở hữu:** David and Lily Penn, Inc. (US)
SOLO ***(Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1096981)*** Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng để truyền dịch điều trị và các bộ phận, phụ kiện cho các thiết bị này.	PLUM SOLO ***(Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1590656)*** Nhóm 10: Thiết bị y tế, cụ thể là máy bơm truyền dịch, bộ ống y tế và các phụ kiện để truyền thuốc và dinh dưỡng; Thiết bị truyền dịch cho liệu pháp tiêm tĩnh mạch, truyền qua đường tiêu hóa và truyền ngoài màng cứng và

Chủ sở hữu: Roche Diabetes Care GmbH (DE)	truyền toàn bộ máu và các chế phẩm máu. Chủ sở hữu: ICU Medical, Inc. (US)

Theo đó, Quý Cục đã có quan điểm thẩm định rằng trong trường hợp bóc tách nhãn hiệu thành nhiều thành phần để so sánh, dù các nhãn hiệu có sự trùng lặp về một thành phần trong nhãn hiệu, nhưng dựa trên sự phân biệt mạnh của các thành phần còn lại và sự kết hợp của các thành phần đó, tổng thể các nhãn hiệu vẫn có sự khác biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ đồng thời trên thực tế. Ngoài ra, các nhãn hiệu nêu trên đều đăng ký cho cùng nhóm hàng hóa/dịch vụ, tuy nhiên khi xem xét dựa trên căn cứ về bản chất, mục đích sử dụng, lĩnh vực sử dụng, đối tượng khách hàng, và kênh thương mại, các nhóm hàng hóa/dịch vụ này đều phân biệt với nhau. Vì vậy, để đảm bảo sự thống nhất trong quá trình thẩm định nhãn hiệu cũng như sự công bằng giữa các chủ đơn, theo chúng tôi, sẽ là hợp lý và thỏa đáng nếu nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1712451 cũng được Quý Cục chấp thuận bảo hộ tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "FORTHING" và nhãn hiệu đối chứng "THING" không tương tự gây nhầm lẫn, cụ thể:

- Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "FORTHING" gồm 08 ký tự /F-O-R-T-H-I-N-G/, được trình bày theo phông chữ cách điệu. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là từ "THING" gồm 05 ký tự /T-H-I-N-G/ được trình bày theo phông chữ thông thường in hoa.

- Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký "FORTHING" có 02 âm tiết phát âm là "*pho-thinh*" với trọng âm ở âm tiết đầu /pho/, trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có 01 âm tiết phát âm là "*thinh*".

- Về ý nghĩa:

Nhãn hiệu đăng ký "FORTHING" là một từ tự tạo không có nghĩa, còn nhãn hiệu đối chứng là từ "THING" - là chữ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "vật, đồ vật, sự vật".

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn do có sự khác biệt về cấu trúc, âm tiết và ý nghĩa.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1712451, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17425/QĐ-SHTT.IP ngày 18/02/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1712451.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1712451.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dongfeng Liuzhou Motor Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245490/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Thiên Thành Tâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PHY365

Xét đơn số KN4-2025-00315 ngày 12/8/2025 của Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Thiên Thành Tâm; địa chỉ: Số 518 đường Nguyễn Văn Thành, khu 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-43622

ngày 16/09/2024 theo Quyết định số 147754/QĐ-SHTT.IP ngày 25/07/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6264/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Thiên Thành Tâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-43622 ngày 16/09/2024 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 147754/QĐ-SHTT.ip ngày 25/07/2025 vì có thiếu sót nêu tại điểm đ, e (i) khoản 2 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không kịp thời sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 131328/SHTT-NH.ip ngày 30/12/2024 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại giải trình và cung cấp bằng chứng vào ngày 28/02/2025 đã phản hồi Thông báo số 131328/SHTT-NH.ip. Tuy nhiên, sau khi rà soát lại, người khiếu nại đã nhận thấy sơ sót về việc ghi sai số đơn nên tài liệu bổ sung đã không được cập nhật vào hồ sơ đơn. Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận văn bản phản hồi vào ngày 28/02/2025 và tiếp tục xem xét đơn số 4-2024-43622.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Đơn bị coi là không hợp lệ nếu thuộc các trường hợp theo quy định tại điểm đ, e (i) khoản 2 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023.

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc

có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc và kết quả rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn, thấy rằng:

Vào ngày 28/02/2025, người khiếu nại đã có văn bản phản hồi Thông báo số 131328/SHTT-NH.ip ngày 30/12/2024 về kết quả thẩm định hình thức. Tuy nhiên, người khiếu nại đã chỉ định bổ sung văn bản này cho đơn số 4-2024-43621. Do đó, đơn số 4-2024-43622 đã không được sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Xét thấy, tình tiết ghi nhận tài liệu bổ sung tới số đơn không chính xác nằm ngoài sự nhận biết của người nộp đơn, vì thế người nộp đơn không biết về việc nghĩa vụ trả lời của mình chưa được thực hiện, nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-43622.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-43622 ngày 16/09/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 147754/QĐ-SHTT.IP ngày 25/07/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-43622 ngày 16/09/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-43622 ngày 16/09/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Thiên Thành Tâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 131328/SHTT-NH.ip ngày 30/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245491/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Phát Lợi
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00934 ngày 29/8/2017 của Hộ kinh doanh Phát Lợi; địa chỉ: 57 khu phố 1, Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2015-10102 ngày 24/04/2015 theo Quyết định số 49447/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6323/BC-

TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Phát Lợi với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-10102 ngày 24/04/2015 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 256564 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ vì:

- Nhãn hiệu "PHÁT LỢI" của người khiếu nại đã được cấp GCNĐKNH số 35739 ngày 18/12/2000 nhưng do chủ sở hữu quên gia hạn hiệu lực nên đã hết hạn vào ngày 23/08/2009. Tuy chưa hết ân hạn 05 năm nhưng nhãn hiệu đối chứng vẫn được cấp GCNĐKNH số 256564. Như vậy, việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là không hợp lý.

- Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là "nước mắm", trong khi nhãn hiệu đối chứng là "thủy hải sản (như tôm, cá, hàu, trai, sò) đã được chế biến, đông lạnh, đóng hộp và bảo quản". Hai loại sản phẩm nêu trên hoàn toàn khác nhau nên đối tượng khách hàng của sản phẩm cũng khác nhau. Do đó, khách hàng không thể nhầm lẫn giữa sản phẩm "nước chấm" với sản phẩm ""đồ hộp, đóng gói".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

- Về việc nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 256564, tại thời điểm (ngày 12/01/2016) Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH số 256564 cho nhãn hiệu đối chứng "PHAT LOI PL, hình", nhãn hiệu "PHÁT LỢI" theo GCNĐKNH số 35739 của người khiếu nại đã hết hạn trên 06 năm kể từ ngày 23/08/2009. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

- Về sản phẩm "nước mắm" mang nhãn hiệu đăng ký, đây là loại hàng hóa chế biến từ nguyên liệu thủy hải sản. Tuy nhiên về bản chất, "nước mắm" và "thủy hải sản (như tôm, cá, hàu, trai, sò) đã được chế biến" (mang nhãn hiệu đối

chứng) không cùng mục đích sử dụng và đưa ra thị trường theo kênh thương mại khác nhau, không được bày bán cùng nhau. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-10102 ngày 24/04/2015, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49447/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-10102 ngày 24/04/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-10102 ngày 24/04/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Phát Lợi (địa chỉ: 57 khu phố 1, Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245492/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DO SOMETHING!, INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00635 ngày 13/7/2015 của DO SOMETHING!, INC.; địa chỉ: 19 W. 21st Street, 8th Floor New York NY 10010, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1195211 theo Thông báo số 2014/09 BHN22 ngày 07/03/2015;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6321/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DO SOMETHING!, INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "DO SOMETHING" theo ĐQT số 1195211 bị từ chối bảo hộ mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì "DO SOMETHING" có khả năng phân biệt tự thân, không mô tả trực tiếp tính chất và đặc điểm các dịch vụ mang nhãn hiệu thuộc nhóm 35 theo ĐQT số 1195211.

"DO SOMETHING" là cụm từ tiếng Anh, có nghĩa tiếng Việt là "làm một việc gì đó". Do vậy, cụ từ này không mô tả "dịch vụ từ thiện, cụ thể là, tổ chức thanh niên để thực hiện các dự án đem lại lợi ích cho người nghèo và cho cộng đồng để khuyến khích khả năng lãnh đạo, nghị lực, lòng nhân ái và bổn phận của công dân".

Nhãn hiệu "DO SOMETHING" đã được bảo hộ tại Hoa Kỳ, Nhật Bản, Philippines, Thổ Nhĩ Kỳ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "DO SOMETHING" có nghĩa tiếng Việt là "làm một việc gì đó" hàm ý mơ hồ, không mô tả trực tiếp bất kỳ hoạt động nào liên quan tới dịch vụ thuộc nhóm 35 theo ĐQT số 1195211. Cụ thể là tập hợp "DO

SOMETHING" không thuộc dấu hiệu chỉ dẫn về thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng của "dịch vụ từ thiện, cụ thể là, tổ chức thanh niên để thực hiện các dự án đem lại lợi ích cho người nghèo và cho cộng đồng để khuyến khích khả năng lãnh đạo, nghị lực, lòng nhân ái và bổn phận của công dân". Vì vậy, Cục Sở hữu đồng ý với đề nghị của người khiếu nại về việc chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1195211.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1195211, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/09 BHN22 ngày 07/03/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1195211.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1195211.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DO SOMETHING!, INC. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245493/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hyundai Motor Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PHY365

Xét đơn số KN4-2025-00343 ngày 22/8/2025 của Hyundai Motor Company; địa chỉ: 231 Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-34878 theo Quyết định số 64727/QĐ-SHTT.IP ngày 05/05/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6318/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hyundai Motor Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Hyundai Smart Sense" theo đơn số 4-2016-34878 ngày 04/11/2016 bị từ chối bảo hộ vì phần chữ "Hyundai" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 52576, 181565, 270485, phần còn lại mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau:

- Nhãn hiệu Hyundai Smart Sense có khả năng phân biệt. Theo Thông báo số 24494/SHTT-NH, chúng tôi hiểu Quý Cục từ chối Hyundai Smart Sense theo Điều 74.2(c) vì cho rằng nhãn hiệu mang tính mô tả các sản phẩm đăng ký. Chúng tôi cho rằng, việc đánh giá khả năng phân biệt tự thân của một nhãn hiệu cần phải xem xét trên cơ sở tổng thể- là cách mà người tiêu dùng tiếp xúc với nhãn hiệu. Liên quan đến vấn đề này, chúng tôi xin viện dẫn Hướng dẫn Thẩm định Nhãn hiệu của Hiệp hội Nhãn hiệu Quốc tế (INTA) như dưới đây. Mặc dù chỉ mang tính tham khảo và không có tính ràng buộc đối với Cục SHTT nhưng hướng dẫn này đã được áp dụng trong thực tiễn thẩm định nhãn hiệu tại nhiều quốc gia trên thế giới:

"7.3.2.2 Dấu hiệu phải được đánh giá tổng thể. Không thể phân tách nhãn hiệu thành các thành phần và xét nghiệm từng các bộ phận riêng lẻ của nó để xác định tính mô tả. Nhìn chung, nhãn hiệu sẽ được coi là mô tả nếu nó mô tả thành phần, chất lượng, tính năng đặc trưng, mục đích hoặc cách sử dụng của hàng hóa hoặc dịch vụ cụ thể. Một số yếu tố của nhãn hiệu có thể bị từ chối (nếu được phép), nhưng khả năng phân biệt tổng thểmới là yếu tố quyết định xem nhãn hiệu có thể đăng ký được hay không".

Trong trường hợp đang xem xét, chúng tôi không đồng ý với nhận định của Quý Cục bởi xét về mặt tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có đủ khả năng phân biệt, hoàn toàn có thể thực hiện tốt chức năng phân biệt của một nhãn hiệu. Điều này được chứng minh thông qua những lập luận và thông tin dưới đây:

Nhãn hiệu đăng ký Hyundai Smart Sense là một tổng thể không tách rời được cấu thành từ ba từ tương đương nhau. Phần chữ này được trình bày

giống nhau, cùng một kích cỡ và phông chữ, không có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy "Smart Sense" được tách rời từ chữ "Hyundai". Do vậy, nhãn hiệu đăng ký phải được đánh giá theo một thể thống nhất. "Hyundai" là một từ không có nghĩa cụ thể trong từ điển, đã được bảo hộ rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu và có khả năng phân biệt cao trong quá trình sử dụng, khi kết hợp với hai từ có nghĩa "Smart" và "Sense", cụm từ Hyundai Smart Sense không chuyển tải bất kỳ một ngữ nghĩa cụ thể nào mang tính mô tả cho các sản phẩm đăng ký. Do vậy, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có thể thực hiện tốt chức năng phân biệt của một nhãn hiệu xét về mặt tổng thể.

- Cụm từ Smart Sense có khả năng phân biệt tự thân. Như đã trình bày ở trên, chúng tôi cho rằng một nhãn hiệu chữ cần phải được đánh giá trên tổng thể, việc tách rời từng yếu tố cấu thành xét nghiệm sẽ không hợp lý. Tuy nhiên, ngay cả khi Quý Cục đã tách Hyundai Smart Sense thành hai phần riêng biệt là "Hyundai" và "Smart Sense", thì chúng tôi cho rằng Smart Sense vẫn hoàn toàn có khả năng phân biệt dựa trên những lập luận dưới đây:

Smart Sense không mô tả sản phẩm đăng ký.

Theo quy định tại Điều 26.5(e) Thông tư 23 /2023/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2023,

Trừ các trường hợp ngoại lệ quy định tại khoản 5 Điều này, các dấu hiệu chữ sau đây bị coi là không có khả năng phân biệt:

e) Một từ hoặc một tập hợp từ mang nội dung mô tả chính hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu như dấu hiệu chỉ dẫn về thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị của hàng hóa, dịch vụ;

Như vậy, theo quy định pháp luật nêu trên, một dấu hiệu chỉ bị coi là mang tính mô tả nếu dấu hiệu đó mô tả trực tiếp, chỉ dẫn trực tiếp chính hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.

"Smart Sense" là một từ cụm từ mang nhiều nghĩa khác nhau. "Smart" có thể có nghĩa "sự đau đớn, sự nhức nhối; nỗi đau khổ (về tinh thần, thể xác); đau đớn, nhức nhối, đau khổ; mạnh, ác liệt (về một cú đánh); mạnh, gay gắt (lời phê bình); mau lẹ, nhanh; khéo léo, tài tình, tỏ ra có trí thông minh; nhanh trí; tinh ranh, láu; thanh nhã, lịch sự, bảnh bao, gọn gàng; diện, đúng mốt, lịch sự, sang trọng".

"Sense" có thể có nghĩa: "giác quan, tri giác, cảm giác,cảnh giác, ý thức, khả năng phán đoán, khả năng thưởng thức, sự khôn ngoan; sự thông minh, nghĩa, ý nghĩa, ý nghĩa, tình cảm chung, hướng, chiều, thấy, cảm thấy, có cảm giác, có cảm tưởng"

Với giải nghĩa nêu trên, cụm từ "Smart Sense" có thể được hiểu là "giác quan mạnh", "ý thức mau lẹ", "sự khôn ngoan tao nhã", …

Rõ ràng, các ngữ nghĩa trên đây đều rất mơ hồ, không rõ nghĩa, không mang bất kỳ một ngữ nghĩa cụ thể nào, và cũng không mô tả trực tiếp hay có chỉ dẫn rõ ràng nào về thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị của các sản phẩm phụ tùng ô tô thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu xin đăng ký.

Liên quan đến việc đánh giá khả năng mô tả của nhãn hiệu, chúng tôi xin tiếp tục viện dẫn một số quy tắc hướng dẫn thẩm định của INTA như sau:

"7.3.2.3 Không vận dụng trí tưởng tượng. Thẩm định viên không cần phải vận dụng trí tưởng tượng của mình để xác định loại hàng hóa hoặc một đặc tính của hàng hóa được mô tả bởi nhãn hiệu. Nếu cần đến việc tư duy như vậy để thấy được ý nghĩa mô tả, thì có khả năng là nhãn hiệu đó có đủ tính phân biệt để có thể đăng ký". "7.3.2.4 Câu hỏi để kiểm tra (tính mô tả). Câu hỏi được áp dụng là: Người tiêu dùng trung bình có hiểu là thuật ngữ đó mô tả thành phần, chất lượng, đặc tính, tính năng, mục đích, chức năng hoặc cách sử dụng hàng hóa hoặc dịch vụ của người nộp đơn không?".

Như vậy, để đánh giá một nhãn hiệu có mang tính mô tả hay không, cần phải đồng thời xem xét các yếu tố: (i) mối quan hệ giữa nhãn hiệu đối với hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu và (ii) sự tác động trực tiếp/ngay lập tức đối với người tiêu dùng trung bình giữa nhãn hiệu và sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu. Với hướng dẫn này, một nhãn hiệu chỉ mang tính mô tả khi và chỉ khi nó ngay lập tức thông báo cho người tiêu dùng trung bình về thành phần, chất lượng, đặc tính, mục đích, chức năng hay cách sử dụng của hàng hoá, dịch vụ với một mức độ đặc thù.

Với cách hiểu là "giác quan mạnh", "ý thức mau lẹ", "sự khôn ngoan tao nhã", …như giải nghĩa nêu trên, chúng tôi không tìm thấy bất kỳ mối liên hệ nào giữa "Smart Sense" với một sản phẩm hay lĩnh vực cụ thể nào. Người tiêu dùng cũng không thể tìm được chỉ dẫn cụ thể hay trực tiếp nào giữa các ngữ nghĩa này với sản phẩm là thiết bị phụ kiện ô tô thuộc nhóm 9. Bởi vậy, chúng tôi tin rằng người tiêu dùng không thể ngay lập tức liên tưởng đến bất cứ đặc tính nào của hàng hoá xin đăng ký khi tiếp xúc với nhãn hiệu. Ngay cả khi đã trải qua các

bước phân tích, liên tưởng phức tạp để suy đoán thì người tiêu dùng cũng không thể liên hệ Smart Sense với các nghĩa có thể nêu trênvới các sản phẩm đăng ký.

Smart Sense chỉ được sử dụng bởi chủ đơn. Một trong những dấu hiệu cho thấy một nhãn hiệu chữ mang tính mô tả khi từ/cụm từ đó được sử dụng bởi nhiều chủ thể hoạt động trong cùng một lĩnh vực liên quan hay không. Tuy nhiên, qua tìm kiếm thông tin trên cơ sở dữ liệu về nhãn hiệu của Cục SHTT và trên Internet, chúng tôi chưa tìm thấybất cứ cá nhân/tổ chức nào khác sử dụng cụm từ "Smart Sense"cho các sản phẩm thuộc nhóm 9 liên quan đến xe ô tô cũng như không có bất kỳ nhãn hiệu nào trùng/có chứa từ "Smart Sense" cho các sản phẩm thuộc nhóm này, ngoại trừ sản phẩm của chính chủ đơn – Hyundai Motor Company. Khi chúng tôi tìm kiếm với từ khóa "Smart Sense", kết quả hiển thị ngay ở trang đầu và các trang sau đều liên quan đến nhãn hiệu đăng ký "Hyundai Smart Sense" của chủ đơn. Qua đó, càng có cơ sở để khẳng định "Smart Sense" là một từ tự tạo, là kết quả sáng tạo của chủ đơn. "Smart Sense" không phải là một từ thông dụng trong lĩnh vực kinh doanh hay sản xuấtô tô. Người tiêu dùng chỉ có thể hiểu và ghi nhớ cụm từ này như một nhãn hiệu của hàng hóa, với chức năng duy nhất là chỉ ra nguồn gốc sản phẩm mang nhãn hiệu có chứa cụm từ "Smart Sense" _do Hyundai Motor Company cung cấp.

Với các lý do nêu trên, "Smart Sense" là một cụm từ độc đáo, dễ ghi nhớ, dễ nhận biết đối với người tiêu dùng, có khả năng phân biệt tự thân đối với các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 9. Vì có thể thực hiện tốt chức năng phân biệt của một nhãn hiệu, "Smart Sense" không phải là dấu hiệu thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 74.2(c) Luật Sở hữu trí tuệ và hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

- Thực tiễn xét nghiệm tại Việt Nam, Cục Sở hữu trí tuệ đã bảo hộ nhãn hiệu Smart Sense cho chủ đơn Hyundai Motor Company theo Đăng ký quốc tế số 1306876 cho các sản phẩm ô tô và phụ tùng xe ô tô thuộc nhóm 12. Các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 09 đều liên quan và sử dụng cho ô tô nên tương tự với các sản phẩm đã được bảo hột heo ĐKQT số 1306876 của cùng chủ đơn. Trong khi nhãn hiệu Smart Sense theo ĐKQT số1306876 được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ mà không gặp bất kỳ trở ngại nào, Nhãn hiệu đăng ký Hyundai Smart Sense có thêm yếu tố chữ "Hyundai" lại bị từ chối vì không có khả năng phân biệt. Điều đó cho thấy sự thiếu nhất quán trong việc thẩm định, gây cản trở cho các hoạt động và sản xuất kinh doanh các sản phẩm xin đăng ký của chủ đơn.

Bên cạnh đó, theo cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ, chúng tôi tìm thấy một số nhãn hiệu có chứa yếu tố chữ "Smart Sense" đã được Quý Cục bảo hộ như sau:

Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 234360 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, trong đó "Smart Sense" được bảo hộ riêng.

Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 202313 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, trong đó "Smart Sense" được bảo hộ riêng.

Với các dẫn chứng nêu trên, có căn cứ để khẳng định: Cục Sở hữu trí tuệ đã cho rằng "Smart Sense" hoàn toàn có khả năng phân biệt cho các sản phẩm và dịchvụ khác nhau.

Bản thân cụm từ "Smart Sense" khi tách riêng hỏi nhãn hiệu đăng ký đã có khả năng phân biệt tự thân, điều này được chứng minh qua thực tiễn bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ. Ngoài cụm từ "Smart Sense", Nhãn hiệu đăng ký Hyundai Smart Sense còn có thêm chữ "Hyundai", là một yếu tố có khả năng phân biệt cao. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký Hyundai Smart Sense hoàn toàn có khả năng phân biệt và không thể bị từ chối do mang tính mô tả theo quy định tại Điều 74.2.(c), Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Theo Thông báo số 24494/SHTT-NH, nhãn hiệu đăng ký còn bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu dưới đây của Hyundai Corporation (sau đây gọi là "các nhãn hiệu đối chứng").

Nhãn hiệu	Số đơn	Số ĐKNH	Ngày ĐKNH	Nhóm
HYUNDAI	4-2002-06877	52576	06.02.2004	7,9, 11
HYUNDAI	4-2011-02577	181565	21.03.2012	9
HYUNDAI	4-2015-08494	270485	21.10.2016	9

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng dựa trên các thông tin và lập luận dưới đây:

Có khả năng phân biệt về dấu hiệu nhận biết. Nhãn hiệu đăng ký Hyundai Smart Sense là một cụm được viết dưới dạng chữ in thường, các chữ cái đầu viết in hoa, nét chữ mảnh nhỏ và không chân. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm duy nhất một từ HYUNDAI, **HYUNDAI** và **HYUNDAI** in hoa, được viết cách điệu với phông chữ in hoa và liền đậm. Mặc dù các nhãn hiệu đều có chứa chữ HYUNDAI, nhưng nhãn hiệu đăng ký lại gây

ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt với các nhãn hiêu đối chứng nhờ vào cụm từ "Smart Sense". Nhãn hiệu đăng ký Hyundai Smart Sense là một nhãn hiệu dài được tạo nên từ batừ với 17 ký tự, các nhãn hiệu đối chứng chỉ chứa 7 ký tự viết in hoa. Với 10 ký tự khác biệt, nhãn hiệu đăng ký khác biệt hoàn toàn với các nhãn hiệu đối chứng về độ dài, hình thức, cấu trúc, cách phát âm:

H	**y**	**u**	**n**	**d**	**a**	**i**	**S**	**m**	**a**	**r**	**t**	**S**	**e**	**n**	**s**	**e**
H	**Y**	**U**	**N**	**D**	**A**	**I**										

Thông tin nêu trên cho thấy, người tiêu dùng không thể bị nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng về dấu hiệu nhận biết.

- Khác biệt về danh mục sản phẩm sau khi giới hạn.Sau khi giới hạn, toàn bộ sản phẩm đăng ký đều liên quan và/hoặc sử dụng cho xe ô tô. Trong khi đó, sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn không chứa, không liên quan và không sửd ụng cho xe ô tô, cụ thể như sau:

Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bao gồm "Phần cứng máy tính cho xe ô tô; phần mềm máy tính cho xe ô tô; phần mềm cho hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị tiếp nhận gắn với xe ô tô để thông tin liên lạc; thiết bị chẩn đoán lỗi trên xe (OBD) cho ô tô; thiết bị định vị xe ô tô; thiết bị giám sát từ xa cho xe ô tô; thiết bị kiểm soát tốc độ xe cộ tự động; hệ thống kiểm soát điện tử cho phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị cảnh báo va chạm phía trước cho xe ô tô; bộ kiểm soát điện tử cho xe ô tô; máy quay cho xe ô tô; thiết bị cảm biến phát hiện chuyển động cho xe ô tô; thiết bị cảm biến xác định gia tốc cho xe ô tô; thiết bị cảm biến đo gia tốc cho xe ô tô; thiết bị cảm biến khoảng cách cho xe ô tô; thiết bị đo để xác định khoảng cách giữa xe ô tô; thiết bị cảm biến khoảng cách bên cạnh cho xe ô tô; thiết bị cảm biến an toàn bên cạnh cho xe ô tô; bảng hiển thị điện tử cho xe ô tô; thiết bị kiểm soát cho bộ cảm biến điện tử của xe ô tô; thiết bị cảm biến ra-đa cho bộ xử lý tín hiệu của thiết bị cảm biến và thiết bị kiểm soát của xe ô tô; thiết bị phanh điện tử trong trường hợp khẩn cấp cho xe ô tô; thiết bị kiểm soát hành trình điện tử cho xe ô tô; thiết bị trợ giúp hành trình điện tử cho xe ô tô; thiết bị trợ giúp đỗ xe điện tử cho xe ô tô; bộ xử lý thông tin kỹ thuật số cho xe ô tô; thiết bị giám sát an toàn điện cho xe ô tô".

Sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 52576 bao gồm "Vô tuyến truyền hình (màu và đen trắng), đầu máy video, đầu máy đĩa hình kỹthuật số, ổ băng, ổ đĩa; máy fax có nhắn tin, máy điện thoại di động (hệ CDMA/GSM), các thiết bị điện thoại, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi, bộ xử lý dữ liệu có lập trình, máy thu vệ tinh; màn hình, màn hình và hiển thị tinh thể lỏng bằng kỹ thuật màng mỏng, máy rút tiền tự động, máy ảnh và máy ghi hình video".

Sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 181565 bao gồm: "Thiết bị chiếu kính dương bản; camera; máy quay video; nhiệt kế; máy

đếm và phân loại tiền; máy kế toán; máy đổi điện; bộ chuyển mạch điện; bộ ngắt mạch điện; pin khô; cáp quang; bàn là dùng điện; cuộn cuốn tóc chạy điện; điện thoại truyền hình; thiết bị định vị vệ tinh; thiết bị ghi âm; thiết bị chạy đĩa đa dụng kỹ thuật số (DVD); thiết bị chạy dữ liệu có định dạng MP3; bộ khuếch đại âm thanh; máy nghe có ống nghe gài vào tai; ổ cắm điện".

Sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 270485 bao gồm: "Thiết bị sao chụp điện tử; máy quét thao tác bằng tay (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; máy tính bảng thông minh; máy tính bảng; điện thoại máy tính bảng; thiết bị điểm truy cập không dây; bút kỹ thuật số dùng cho máy tính; bút điện tử (thiết bị hiển thị); thiết bị lưu trữ dữ liệu; máy tính bảng sử dụng công nghệ cảm ứng điện tử; biển chỉ báo điện tử; biển báo hiệu kỹ thuật số điện tử; khu ngành điện tử; bảng thông báo điện tử; biển thông báo điện tử; nhật ký điện tử; bảng điện tử; thiết bị đầu cuối dùng cho xuất bản phẩm điện tử; thiết bị đầu cuối dùng cho sách điện tử; thiết bị đầu cuối cho báo điện tử; thiết bị đầu cuối cho sách hoặc báo điện tử: thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; màn hình điện tử; máy tính bảng có màn hình cảm ứng có thể dùng tay vẽ lên được".

Mặc dù cùng thuộc nhóm 09, sản phẩm mang các nhãn hiệu này có bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, kênh thương mại hoàn toàn khác nhau. Cụ thể, bản chất của sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là các loại thiết bị giám sát, định vị, theo dõi dùng trên xe ô tô như thiết bị cảm biến, thiết bị kiểm soát hành trình, thiết bị cảnh báo va chạm… Thực hiện chức năng cảnh báo, phát hiện nguy hiểm trong quá trình sử dụng xe cộ, đảm bảo sự an toàn khi lái xe. Các sản phẩm này được bày bán trong đại lý xe ô tô và các cửa hàng phụ kiện chuyên về xe ô tô. Trong khi sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là thiết bị điện tử như máy ghi âm, bảng điện tử, nhật ký điện tử, máy quay video, nhiệt kế, sử dụng trong cuộc sống hàng ngày để ghi, truyền, tái tạo âm thanh và hình ảnh. Các sản phẩm này bán ở cửa hàng chuyên về thiết bị điện tử tổng hợp. Do vậy, các sản phẩm này không tương tự với nhau.

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã đồng ý với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam thông qua Thư chấp thuận. Bản gốc Thư chấp thuận nộp theo công văn số 2687/2019-TGVN ngày 24/10/2019.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá

trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Hyundai Smart Sense" là tập hợp gồm ba từ tiếng Anh, nghĩa tiếng Việt là "Hyundai phán đoán thông minh" hoặc "Hyundai cảm giác/giác quan thông minh". Nhãn hiệu đăng ký sử dụng cho sản phẩm là "thiết bị cảm biến, thiết bị kiểm soát hành trình, thiết bị cảnh báo, thiết bị giám sát, định vị" thuộc nhóm 09, khi đó, phần chữ "Smart Sense" không có khả năng phân biệt vì mang nội dung mô tả các hàng hóa này như dấu hiệu chỉ dẫn về công dụng của chúng. Như vậy, phần chữ "Hyundai" đóng vai trò là yếu tố phân biệt trong nhãn hiệu đăng ký. Phần chữ này tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ tương ứng "HYUNDAI" trong các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 52576, 181565, 270485.

Xét về hàng hóa mang các nhãn hiệu nêu trên, sau khi giới hạn danh mục (trong giai đoạn thẩm định nội dung đơn số 4-2016-34878), sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký có "phần cứng máy tính dành cho ô tô; phần mềm máy tính dành cho ô tô; phần mềm cho hệ thống dẫn đường định vị toàn cầu (GPS); thiết bị máy tính để chẩn đoán lỗi trong quá trình hoạt động được tích hợp trên xe ô tô; máy quay cho che ô tô" cùng bản chất và mục đích sử dụng với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng gồm "máy vi tính và các thiết bị ngoại vi;… máy ghi hình video" (theo GCNĐKNH số 52576), "Máy quay video;… thiết bị định vị vệ tinh" (theo GCNĐKNH số 181565). Vì vậy, khi các sản phẩm này mang nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng có cùng nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất.

Để đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng nên Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng với lý do nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng trùng thành phần phân biệt "Hyundai", không có sự khác biệt cơ bản sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng về nguồn gốc của hàng hóa mang nhãn hiệu.

Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

Ngoài ra, Cục sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 270485 làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký do hàng hóa mang nhãn hiệu này không cùng loại với sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký sau khi đã giới hạn danh mục.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-34878 ngày 04/11/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64727/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 05/05/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-34878 ngày 04/11/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hyundai Motor Company có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hyundai Motor Company (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245494/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Douglas Pharmaceuticals Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2016-00329 ngày 15/4/2016 của Douglas Pharmaceuticals Limited; địa chỉ: Central Park Drive, Henderson, Auckland 0610, New Zealand.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-17739 ngày 07/08/2013 theo Quyết định số 2461/QĐ-SHTT ngày 18/01/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6094/BC-TTKN ngày 25/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Douglas Pharmaceuticals Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "douglas, hình" theo đơn số 4-2013-17739 ngày 07/08/2013 bị bị từ chối cấp GCNĐKNH vì phần chữ "douglas" là tên thành phố lớn của đảo Man và phần hình còn lại (hình viên thuốc) mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại khoản 5 Điều 73, điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở những lý do dưới đây:

- Nhãn hiệu đăng ký không chứa dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc, xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ:

"Douglas" là tên người sáng lập ra Douglas Pharmaceuticals Limited. Theo từ điển Oxford, "Douglas" là tên của một gia đình diễn viên người Mỹ. Theo từ điển Your Dictionary, "Douglas" là tên của nam giới; đồng thời "Douglas" cũng có nghĩa là tên họ tại Scotland, hoặc là tên nam giới được chuyển từ họ tên. "Douglas" là một tên gọi rất phổ biến tại Scotland và Anh. Theo trang web www.behindthename.com, "Douglas" là một từ được Anh hóa từ một tên họ ở Scotland "Dubhghlas", có nghĩa là "dòng sông đen", có nguồn gốc từ tiếng Gaelic với "dubh" nghĩa là "đen" và "glais" nghĩa là "nước, dòng sông". "Douglas" bắt nguồn từ tên của một dòng sông, và sau đó trở thành tên của thị tộc tại Scotland (là một trong những gia đình bá tước có quyền lực tại Scotland). Với tư cách là một tên gọi, Douglas được sử dụng tại Anh và Scotland kể từ thế kỷ thứ 16. Ngoài Anh và Sclotland, "Douglas" còn được sử dụng rộng rãi làm tên gọi tại Hoa Kỳ và Thụy Điển. Vào những năm 1950, trong một triệu em bé, có 3.682 bé được đặt tên là Douglas tại Hoa Kỳ. Khi tra cứu từ "Douglas" trên trang LinkedIn, một trang mạng xã hội định hướng kinh doanh hàng đầu, kết quả cho thấy có hơn 400.000 người có tên là "Douglas".

Có một số địa danh Douglas tại nhiều quốc gia khác nhau, ví dụ như thành phố Douglas ở Đảo Man, thị trấn Douglas tại các bang California, Bang Georgia, Michigan, Masachusetts, Arizona của Hoa Kỳ, v.v…

"Douglas" không gắn với bất kỳ khu vực địa lý cụ thể nào và không gợi lên bất kỳ tính chất, đặc điểm gì của sản phẩm/dịch vụ mang Nhãn hiệu xin đăng ký: một dấu hiệu bị coi là gây hiểu sai lệch, lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc, xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ, nếu dấu hiệu đó khiến cho người tiêu dùng lầm tưởng rằng hàng hóa, dịch vụ mang dấu hiệu đó có những đặc điểm nhất định nhưng trên thực tế, các hàng hóa, dịch vụ này không có các đặc tính đó.

Do Douglas không được sử dụng với tính chất như một dấu hiệu địa danh, nhãn hiệu "Douglas"/"douglas, hình" của Douglas Pharmaceuticals Limited đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm nhưng không giới hạn ở các quốc gia như Úc, New Zealand, Singapore,…

- "DOUGLAS" của Douglas Pharmaceuticals Limited đã được sử dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ và đã được sử dụng tại Việt Nam với tư cách là nhãn hiệu:

Được thành lập từ năm 1967, Douglas Pharmaceuticals Limited là một trong những công ty sản xuất và phát triển dược phẩm phát triển nhanh nhất tại Châu Đại Dương.

Douglas Pharmaceuticals tiếp thị và bán các sản phẩm mang nhãn hiệu "Douglas" tại nhiều quốc gia, bao gồm Úc, Hồng Kông, Indonesia, Iran, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore, Nam Phi, Sri Lanka, Đài Loan, Thái Lan, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất và các quốc gia khác ở Đông Âu, và Việt Nam, thông qua hệ thống các nhà phân phối và đại diện bán hàng.

Chỉ tính riêng năm 2013, Douglas Pharmaceuticals đã dành tổng cộng ước tính hơn 3 triệu Đô la New Zealand cho hoạt động quảng cáo và quảng bá "Douglas" trên toàn thế giới với các tài liệu chứng minh theo hồ sơ đơn khiếu nại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt vì là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "DOUGLAS" là một từ đa nghĩa, vừa là danh từ dùng để làm tên riêng cho người, vừa là danh từ chỉ địa điểm của nhiều nơi trên thế giới. Theo urbandictionary.com thì "DOUGLAS" có nghĩa là dòng suối đen, theo CoUninsdictionary.com thì "DOUGLAS" là tên một thành phố và là tên một khu nghỉ dưỡng tại đảo Man. "DOUGLAS" cũng là tên gọi phổ biến ở Anh, Scotland, Thụy Điển và Mỹ. Ngoài ra, "DOUGLAS" còn là địa danh của một số nơi tại New Zealand, Bắc Ireland, Nam Phi, Scotland, Mỹ v.v… "DOUGLAS" cũng không phải địa danh nổi tiếng hay được nhiều người biết đến liên quan tới bất kì một sản phẩm cụ thể nào nên "DOUGLAS, hình" không phải là dấu hiệu chỉ dẫn về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm và không làm cho người tiêu dùng hiểu sai lệch về nguồn gốc địa lý của hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu "DOUGLAS, hình" theo đơn số 4-2013-17739 không làm cho người tiêu dùng lầm tưởng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký, bao gồm "Chế phẩm để vệ sinh thân thể; mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu gội đầu; xà phòng; kem giữ ẩm; kem dưỡng da; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm chống nắng; chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích cá nhân" thuộc nhóm 03, "Chế phẩm dược và chế phẩm dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin và khoáng chất bổ sung; chất bổ sung dinh dưỡng" thuộc nhóm 05, "Bao gói chủ yếu làm bằng kim loại" thuộc nhóm 06, "Thiết bị y tế trong nhóm này; băng để hỗ trợ cho việc băng bó" thuộc nhóm 10,

"Bao gói chủ yếu làm bằng chất dẻo; bao gói chủ yếu làm bằng giấy hoặc bìa cứng" thuộc nhóm 16, và dịch vụ "Dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn các sản phẩm: các chế phẩm vệ sinh, mỹ phẩm, nước xức tóc, dầu gội đầu, xà phòng, kem giữ ẩm, kem dưỡng da, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân, chế phẩm chống nắng, chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích cá nhân, chế phẩm dược và chế phẩm dùng trong ngành y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chế phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin và khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, bao gói chủ yếu làm bằng kim loại, thiết bị y tế trong nhóm này, băng để hỗ trợ cho việc băng bó, bao gói chủ yếu làm bằng chất dẻo, bao gói chủ yếu làm bằng giấy hoặc bìa cứng; dịch vụ mua bán các sản phẩm: các chế phẩm vệ sinh, mỹ phẩm, nước xức tóc, dầu gội đầu, xà phòng, kem giữ ẩm, kem dưỡng da, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân, chế phẩm chống nắng, chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích cá nhân, chế phẩm dược và chế phẩm dùng trong ngành y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chế phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin và khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, bao gói chủ yếu làm bằng kim loại, thiết bị y tế trong nhóm này, băng để hỗ trợ cho việc băng bó, bao gói chủ yếu làm bằng chất dẻo, bao gói chủ yếu làm bằng giấy hoặc bìa cứng; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing và dịch vụ khuyến mãi liên quan đến các chế phẩm vệ sinh, mỹ phẩm, nước xức tóc, dầu gội đầu, xà phòng, kem giữ ẩm, kem dưỡng da, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân, chế phẩm chống nắng, chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích cá nhân, chế phẩm dược và chế phẩm dùng trong ngành y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chế phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin và khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, bao gói chủ yếu làm bằng kim loại, thiết bị y tế trong nhóm này, băng để hỗ trợ cho việc băng bó, bao gói chủ yếu làm bằng chất dẻo, bao gói chủ yếu làm bằng giấy hoặc bìa cứng" thuộc 35, không phải là các sản phẩm hay các dịch vụ có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-17739 ngày 07/08/2013, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73, điểm c khoản 2 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2461/QĐ-SHTT ngày 18/01/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-17739 ngày 07/08/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-17739 ngày 07/08/2013. Bảo hộ tổng thể nhãn hiệu. Không bảo hộ riêng hình viên thuốc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Douglas Pharmaceuticals Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245495/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TRICOBIOTOS S.p.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-00338 ngày 18/4/2014 của TRICOBIOTOS S.p.A.; địa chỉ: Via di Spicciano, 11 I-59021 Vaiano (Prato) Italy; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH IP MAX; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1138690 theo Thông báo số 2012/48 TDH10 ngày 02/12/2013;

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6387/BC-

TTKN ngày 20/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TRICOBIOTOS S.p.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu  theo đơn quốc tế số 1138690 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2012/48 TDH10 ngày 02/12/2013, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do không đáp ứng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 172003 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-08764 (nhãn hiệu đối chứng 2).

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

(i) Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng 1. Cụ thể:

- Sự khác biệt của tổng thể các nhãn hiệu.

- "ON CARE" là thành phần có khả năng phân biệt không cao. Cụ thể, "ON CARE" dịch ra tiếng Việt có nghĩa là "đang được chăm sóc", "đang trong trạng thái được chăm sóc", có tính chỉ dẫn đến tính chất của các sản phẩm chăm sóc cá nhân. Vì vậy, không có tính phân biệt mạnh cho các sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, và các mỹ phẩm (mang tính chăm sóc sắc đẹp khác) trong nhóm 03.
- Sự khác biệt về cấu trúc, phát âm và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đối chứng  là một tổng thể được kết hợp từ các yếu tố "Ón" và "care", với chữ "O" được thể hiện cách điệu, trong khi đó nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể khác biệt, trong đó chữ "ON" được viết in hoa, màu trắng được thể hiện cách điệu trên nền một hình chữ nhật màu đen, có các góc, cạnh được lượn tròn; chữ "care" cách điệu được đặt đưới và chếch về bên phải chữ "ON", tạo ấn tượng mạnh mẽ, hiện đại.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng đã được sử dụng và được thừa nhận rộng rãi dưới tên Tricobiotos, kể cả tại Việt Nam.

- Được thành lập vào năm 1982 tại Ý, bởi Stefano Bertini, Marco Bucaioni và Mara Bucaioni, Tricobiotos là công ty chuyên sản xuất và đưa ra thị trường mỹ phẩm chăm sóc tóc và sắc đẹp cũng như các thiết bị và sản phẩm cho các nhà tạo mẫu tóc. Các sản phẩm của Tricobiotos đã có mặt tại 40 quốc gia trên thế giới. Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là một trong những dòng sản phẩm chăm sóc tóc nổi tiếng của Tricobitos (Phụ lục 3).

- Các sản phẩm chăm sóc tóc mang nhãn hiệu đăng ký đã được nhập khẩu và phân phối tại Việt Nam liên tục từ đầu năm 2009, thông qua Công ty TNHH Quốc tế Trà Giang. Các sản phẩm này đã được phân phối rộng rãi tại Việt Nam, thông qua mạng lưới phân phối của Công ty Trà Giang tại các tỉnh thành trong cả nước với doanh thu tại Việt Nam từ năm 2009 đến 2011 (Phụ lục 4).
- Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký của Tricobiotos, với uy tín và chất lượng ưu việt đã được đông đảo người tiêu dùng tại Việt Nam biết đến từ lâu trước thời điểm đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp. Rất nhiều bài viết, trang quảng cáo giới thiệu về các sản phẩm cũng được đăng tải trên báo và tạp chí tại Việt Nam (Phụ lục 5).

(ii) Nhãn hiệu đối chứng 2 đã bị phản đối theo đơn số PĐ4-2012-00553 ngày 08/11/2012 và đề nghị chỉ xem xét Đơn khiếu nại này sau khi có kết quả của vụ phản đối nêu trên (Phụ lục 6).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

Khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "*Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này cùng đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ và cùng có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho đối tượng của một đơn duy nhất trong số các đơn đó theo thoả thuận của tất cả những người nộp đơn; nếu không thoả thuận được thì các đối tượng tương ứng của các đơn đó bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ*".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các luận điểm, tài liệu và chứng cứ của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về tài liệu đối chứng 1: GCNĐKNH số 172003 đã hết hiệu lực ngày 05/02/2020 và đã quá 05 năm kể từ ngày hết hiệu lực mà không được gia hạn. Do đó, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 172003 không còn là căn cứ đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

- Về tài liệu đối chứng 2: Nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-08764 đã bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 58676/QĐ-SHTT ngày 30/9/2014, và hết thời hạn theo quy định mà không bị khiếu nại. Do đó, cũng không còn là căn cứ để xem xét.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 1138690, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/48 TDH10 ngày 02/12/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1138690.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1138690. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "care".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TRICOBIOTOS S.p.A. (qua Công ty Luật TNHH IP MAX) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245496/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AirDoctor, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DAD778

Xét đơn số KN3-2025-00395 ngày 04/9/2025 của AirDoctor, LLC; địa chỉ: 14724 Ventura Blvd., Suite 200, Sherman Oaks, CALIFORNIA 91403, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2022-02487 theo Quyết định số 78027/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6325/BC-

TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của AirDoctor, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Kiểu dáng ("Khung bộ lọc") theo đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2022-02487 (kiểu dáng đăng ký) bị từ chối cấp BĐQKDCN theo Quyết định số 78027/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/5/2025 với lý do:

- Đối tượng nêu trong đơn không phù hợp với loại văn bằng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp như được nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1981/SHTTKDCN.$_{IP}$ ngày 17/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Lập luận của Người nộp đơn nêu trong Công văn số IP/DR1977-(3) ngày 18/3/2025 là không xác đáng theo quy định tại khoản 10 Điều 23 của Thông tư số 23/2023/TTBKHCN. Cụ thể là quá trình mở phần thân máy của máy lọc không khí trong một số giai đoạn sử dụng như được nêu trong văn bản trả lời không được coi là quá trình khai thác công dụng của sản phẩm phức hợp vì đó không phải là quá trình thông thường cho mọi người sử dụng thông thường.

2. Người nộp đơn, căn cứ khoản 13 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm a khoản 2 Điều 23 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, đề nghị xem xét thu hồi Quyết định số 78027/QĐ-SHTT.$_{IP}$, đồng thời chấp thuận cấp BĐQKDCN cho kiểu dáng đăng ký với lý do sau:

(i) Kiểu dáng đăng ký là bộ phận của sản phẩm phức hợp "máy lọc không khí", cụ thể, đối tượng này là phần khung để chứa đựng, cố định các bộ lọc dùng trong máy lọc không khí. "Khung bộ lọc" luôn được được đính kèm với bộ lọc, được trưng bày, bán như phụ kiện riêng lẻ và có thể được nhìn thấy trong quá trình khai thác công dụng của máy lọc không khí.

(ii) Khi lần đầu sử dụng sản phẩm "máy lọc không khí", người sử dụng sẽ cần mở phần thân của máy lọc không khí và tháo bỏ màng bọc nilon bên ngoài "khung bộ lọc" có gắn kèm bộ lọc để máy lọc không khí có thể bắt đầu hoạt động. (Kèm theo là các đường link và hình ảnh minh họa cho thao tác trên khi lần đầu mở hộp sản phẩm "máy lọc không khí"). Do vậy, để khai thác công dụng của máy lọc không khí, người sử dụng chắc chắn sẽ phải nhìn thấy và có tiếp xúc trực tiếp với "khung bộ lọc" (với bộ lọc gắn kèm).

(iii) Trong quá trình sử dụng sản phẩm "máy lọc không khí", khung bộ lọc với bộ lọc gắn kèm sẽ liên tục được nhìn thấy bởi người sử dụng khi họ tiến hành làm sạch/thay thế các bộ lọc của máy lọc không khí. Quá trình làm sạch/thay thế các bộ lọc của máy lọc không khí là một bước trong quá trình sử dụng và khai thác công dụng của máy lọc không khí, không phải là công việc bảo trì, bảo dưỡng hoặc sửa chữa sản phẩm bởi các lý do sau:

- Tương tự như bộ lọc của máy hút bụi hay bộ lọc xơ vải của máy sấy quần áo, việc làm sạch các bộ lọc (với khung bộ lọc kèm theo) trong máy lọc không khí được khuyến cáo thực hiện thường xuyên bởi người sử dụng để đảm

bảo hiệu quả và chất lượng lọc không khí, và qua đó, tận dụng tối đa công dụng của máy lọc không khí (Kèm theo là các đường link về hướng dẫn sử dụng máy lọc không khí với khuyến cáo nên tiến hành định kỳ 1- 2 tháng/lần).

- Máy lọc không khí có đèn báo hiệu thời điểm cần vệ sinh bộ lọc (với khung bộ lọc kèm theo) và sẽ thông báo với người dùng qua ứng dụng kết nối với điện thoại di động như có thể được tham khảo tại hướng dẫn sử dụng máy lọc không khí Air Doctor của người nộp đơn tại đường link (https://images.thdstatic.com/catalog/pdfImages/f8/f8b7b704-fd40-44f1-887f-f4e 06362bf0c.pdf).

- Quá trình làm sạch/thay thế các bộ lọc (với khung bộ lọc kèm theo) của máy lọc không khí được thực hiện bởi bất kỳ người sử dụng thông thường, không yêu cầu phải được thực hiện bởi người có hiểu biết và trình độ kỹ thuật đặc biệt như các công việc bảo trì, bảo dưỡng hoặc sửa chữa sản phẩm.

- Phần thân máy có thể được thảo rời dễ dàng và đơn giản chỉ bằng cách kéo mở bề mặt phía trước của máy, không cần sử dung bất kỳ dụng cụ bổ trợ nào;
- Cụ thể, bụi, lông, tóc, v.v., bám trên các bộ lọc (với khung bộ lọc kèm theo) có thể được làm sạch một cách đơn giản bằng cách gạt bỏ hoặc hút bỏ bằng máy hút bụi, hoặc rửa dưới vòi nước và phơi khô trước khi lắp trở lại vào máy lọc không khí.

Kèm theo là các đường link về hướng dẫn sử dụng máy lọc không khi AirDoctor của Người nộp đơn và video thực tế người sử dụng thông thường tháo lắp thân máy để thay thế, làm sạch bộ lọc (với khung bộ lọc kèm theo).

Những phân tích và dẫn chứng nêu trên cho thấy việc mở phần thân của máy lọc không khí để vệ sinh và thay thế bộ lọc (với khung bộ lọc kèm theo) là quá trình thông thường đối với mọi người sử dụng thông thường. Hoạt động này được hướng dẫn rõ trong tài liệu sử dụng kèm theo sản phẩm, được chỉ báo bằng hệ thống đèn trên máy, và được phổ biến rộng rãi trên các trang thông tin, video hướng dẫn.

Do đó, quan điểm cho rằng việc mở phần thân máy để vệ sinh, thay thế bộ lọc không phải là quá trình thông thường là không chính xác, có thể xuất phát từ việc quan sát một bộ phận nhỏ người dùng chưa tuân thủ hướng dẫn sử dụng. Việc không vệ sinh hoặc thay thế bộ lọc định kỳ là cách sử dụng sai, khiến máy hoạt động kém hiệu quả hoặc không còn tác dụng lọc không khí. Căn cứ vào thói quen sử dụng không đúng của một nhóm nhỏ người dùng để xác định quá trình sử dụng thông thường là không phù hợp với thực tế khách quan và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người nộp đơn.

Việc so sánh máy lọc không khí với máy điều hòa nhiệt độ để lập luận rằng thao tác mở thân máy không phải là quá trình thông thường là không phù hợp, do hai loại máy có bản chất và công dụng hoàn toàn khác nhau. Máy điều hòa có chức năng chính là điều hòa nhiệt độ, tính năng lọc không khí chỉ là phụ

trợ; trong khi đó, máy lọc không khí có chức năng chính là lọc và làm sạch không khí, nên việc vệ sinh, thay thế bộ lọc là bắt buộc và định kỳ. Ngoài ra, máy lọc không khí được thiết kế để người dùng có thể dễ dàng mở phần thân và thao tác bằng tay, không cần dụng cụ hỗ trợ hoặc kiến thức kỹ thuật đặc biệt.

Do vậy, nếu cần tham chiếu, máy lọc không khí nên được so sánh với máy hút bụi, bởi hai sản phẩm này có cơ chế hoạt động tương tự, đều yêu cầu vệ sinh và thay thế bộ lọc định kỳ để duy trì hiệu quả lọc. Việc vệ sinh, thay thế bộ lọc của máy hút bụi cũng được người dùng thông thường thực hiện dễ dàng mà không yêu cầu phải được thực hiện bởi người có hiểu biết và trình độ kỹ thuật đặc biệt, thậm chí là không cần dụng cụ bổ trợ nào.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 13 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "*Kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của sản phẩm hoặc bộ phận để lắp ráp thành sản phẩm phức hợp, được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này và nhìn thấy được trong quá trình khai thác công dụng của sản phẩm hoặc sản phẩm phức hợp*".

Điểm a khoản 2 Điều 23 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định đối tượng nêu trong đơn bị coi là không phù hợp với loại văn bằng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp nếu: "*Đối tượng đó không phải là hình dáng bên ngoài của sản phẩm. Hình dáng bên ngoài của sản phẩm là tập hợp những đặc điểm tạo dáng (hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này) nhìn thấy được trong quá trình khai thác công dụng của sản phẩm (đối với kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm) hoặc sản phẩm phức hợp (đối với kiểu dáng công nghiệp của bộ phận lắp ráp thành sản phẩm phức hợp). Trong đó, khai thác công dụng của sản phẩm, sản phẩm phức hợp được hiểu là đưa các sản phẩm đó vào sử dụng theo đúng tính năng, công dụng, không kể các công việc bảo trì, bảo dưỡng hoặc sửa chữa sản phẩm, sản phẩm phức hợp*".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các luận điểm và chứng cứ do người nộp đơn cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về tiêu chí hình dáng bên ngoài của sản phẩm có thể nhìn thấy được trong quá trình khai thác công dụng

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, để được bảo hộ với danh nghĩa kiểu dáng công nghiệp, đối tượng phải là hình dáng bên ngoài của sản phẩm, cụ thể là:

- Có thể nhìn thấy được trong quá trình khai thác công dụng của sản phẩm;

- Việc nhìn thấy phải diễn ra trong quá trình sử dụng thông thường, không phải trong quá trình (có bản chất) bảo trì, bảo dưỡng hoặc sửa chữa.

Kiểu dáng đăng ký ("khung bộ lọc") là bộ phận nằm bên trong thân máy lọc không khí, không được người sử dụng nhìn thấy trong trạng thái hoạt động bình thường của sản phẩm. Để nhìn thấy bộ phận này, người dùng phải mở phần thân của máy lọc không khí (và tháo bỏ màng bọc nilon bên ngoài), đây là thao tác không diễn ra trong quá trình khai thác công dụng (tức là khi máy đang lọc không khí). Do đó, trong điều kiện sử dụng thông thường, người tiêu dùng chỉ nhìn thấy bề ngoài của máy lọc không khí, không nhìn thấy khung bộ lọc (nằm bên trong thân máy).

2.2. Về các luận điểm của người nộp đơn

- Về đối tượng đăng ký và lần đầu sử dụng: "Khung bộ lọc" là bộ phận của sản phẩm phức hợp máy lọc không khí để chứa đựng, cố định các bộ lọc, được trưng bày, bán như phụ kiện riêng lẻ, và để có thể bắt đầu hoạt động, phải mở phần thân của máy lọc không khí và tháo bỏ màng bọc nilon bên ngoài. Tuy nhiên, đây là bước thao tác ban đầu trước khi sản phẩm được đưa vào hoạt động, không phản ánh trạng thái "khai thác công dụng" của máy lọc không khí (tức là quá trình thiết bị thực hiện chức năng lọc và làm sạch không khí). Do đó, việc người sử dụng buộc phải mở thân máy và tháo bỏ màng bọc nilon trước khi sử dụng không làm thay đổi bản chất của "khung bộ lọc" là bộ phận bên trong của sản phẩm phức hợp, không nhìn thấy được hình dáng bên ngoài trong quá trình khai thác công dụng.

- Về quá trình sử dụng, vệ sinh và/hoặc thay thế bộ lọc, và so sánh với máy hút bụi: Người nộp đơn cho rằng trong quá trình sử dụng máy lọc không khí, khung bộ lọc (với bộ lọc gắn kèm) thường xuyên được nhìn thấy khi người dùng tiến hành làm sạch hoặc thay thế bộ lọc, và hoạt động này là một bước trong quá trình khai thác công dụng của máy, không phải là công việc bảo trì, bảo dưỡng hay sửa chữa sản phẩm. Ngoài ra, người nôp đơn còn có ý kiến cho rằng việc so sánh máy lọc không khí với máy điều hòa là không phù hợp vì hai thiết bị có chức năng khác nhau. Máy điều hòa chủ yếu điều chỉnh nhiệt độ, còn máy lọc không khí chuyên lọc và làm sạch không khí, nên việc mở thân máy để vệ sinh hoặc thay bộ lọc là thao tác định kỳ, thông thường và được thiết kế để người dùng tự thực hiện dễ dàng. Do đó, máy lọc không khí nên được so sánh với máy hút bụi, thiết bị có cơ chế và yêu cầu bảo dưỡng tương tự, khi việc thay hoặc vệ sinh bộ lọc cũng là thao tác phổ biến, không cần kỹ thuật chuyên môn hay dụng cụ hỗ trợ.

Tuy nhiên, theo quy định, "khai thác công dụng" được hiểu là quá trình sản phẩm thực hiện đúng chức năng và công dụng vốn có của nó, tức là khi máy đang hoạt động để lọc và làm sạch không khí. Trong quá trình này, toàn bộ khung bộ lọc đều nằm kín bên trong thân máy và không thể nhìn thấy được. Việc người dùng mở thân máy để tháo, làm sạch hoặc thay thế bộ lọc (được

khuyến cáo) diễn ra sau khi máy ngừng hoạt động lọc, nên mặc dù đây có thể là thao tác định kỳ, thông thường và được thiết kế để người dùng tự thực hiện dễ dàng, hoạt động này vẫn được xem là một phần của quá trình hỗ trợ, nhằm duy trì hiệu quả vận hành của thiết bị, không thuộc phạm vi "khai thác công dụng" theo quy định.

Do đó, trên cơ sở các quy định hiện hành và phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy các lập luận của người nộp đơn chưa đủ cơ sở để chấp thuận vì không làm thay đổi bản chất của đối tượng đăng ký là bộ phận nằm bên trong sản phẩm, không nhìn thấy được trong quá trình khai thác công dụng của sản phẩm.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 13 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm a khoản 2 Điều 23 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2022-02487 ngày 14/11/2022 là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 78027/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/5/2025 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2022-02487 ngày 14/11/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, AirDoctor, LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và AirDoctor, LLC (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245497/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2025-00132 ngày 03/4/2025 của Apple Inc.; địa chỉ: One Apple Park Way, Cupertino CA 95014, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam; khiếu nại về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "MAC STUDIO" theo đơn quốc tế số 1655450 theo Quyết định số 642/QĐ-SHTT ngày 13/4/2023, trong đó nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "STUDIO";

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6438/BC-TTKN ngày 26 tháng 10 năm 2025 về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu "MAC STUDIO" theo đơn quốc tế số 1655450 (ĐKQT số 1655450) được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam theo Quyết định số 642/QĐ-SHTT ngày 13/4/2023, nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng yếu tố "STUDIO".

2. Người nộp đơn không đồng ý với yêu cầu không bảo hộ riêng yếu tố "STUDIO" trong tổng thể nhãn hiệu "MAC STUDIO" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1655450 vì yếu tố "STUDIO" hoàn toàn có khả năng phân biệt, đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với các lý do sau:

(i) "STUDIO" không phải là thuật ngữ mô tả cho máy tính.

- Thuật ngữ "STUDIO" mang ý nghĩa quá chung chung để truyền tải thông tin về đặc tính/chất lượng của máy vi tính. Trên thực tế có rất nhiều loại studio khác nhau, và máy vi tính khi được sử dụng cho "studios (nói chung)" không cần thiết phải có bất kỳ tiêu chuẩn cụ thể nào (kèm theo là định nghĩa của thuật ngữ "STUDIO" dưới dạng danh từ trong các từ điển phổ biến được nhiều người sử dụng như Cambridge, Oxford, hoặc Merriam Webster).

- Theo đó, thuật ngữ "STUDIO" truyền tải rất nhiều ý nghĩa được sử dụng trong đời sống hàng ngày, chủ yếu đơn giản chỉ đề cập đến một căn phòng nơi mọi người sản xuất các tác phẩm nghệ thuật/âm nhạc phim ảnh. Nói cách khác, "STUDIO" phải kết hợp với các từ cụ thể để cung cấp ngữ cảnh cho người tiêu dùng hiêu được chức năng của nó và nó chỉ liên quan đến các hoạt động văn hóa/nghệ thuật. Người nộp đơn hiểu rằng có từ "STUDIO" có thể dùng để chỉ đến nơi mà máy vi tính được sử dụng để vận hành hoặc thực hiện chức năng của studio đó. Tuy nhiên, nhận định này là chưa xác đáng. Như đã trình bày ở trên, bản thân từ "STUDIO" không truyền tải bất kỳ ý nghĩa cụ thể nào và cần phải kết hợp với các từ khác để người tiêu dùng hiểu được ngữ cảnh tổng thể. Ngay cả khi kết hợp với các từ khác để tạo thành các ý nghĩa thì máy vi tính không nhất thiết là thứ đầu tiên mà người tiêu dùng nghĩ đến. Nói cách khác, máy vi tính không phải là một thiết bị chuyên dụng được sử dụng cho nhiều loại studio khác nhau. Ví dụ khi nhắc đến photography studio (phòng chụp hình), người tiêu dùng sẽ nghĩ ngay đến máy ảnh và thiết bị chiếu sáng; hoặc khi nhắc đến recording studio (phòng thu âm), người dùng sẽ nghĩ ngay đến thiết bị trộn âm thanh, loa và micro. Đối với studio apartment - căn hộ studio/căn hộ có diện tích nhỏ, người tiêu dùng sẽ quan tâm đên diện tích và chức năng của không gian sống.

- Trên thực tế, người tiêu dùng Việt Nam cũng dùng "STUDIO" để chỉ nơi chụp ảnh, thu âm nhạc, làm phim và cũng để chỉ đến một loại hình lưu trú (studio apartment). Theo đó, người tiêu dùng sẽ phải suy luận và vận dụng trí tưởng tượng của mình để liên hệ máy vi tính với "STUDIO" bởi sự đa dạng về nghĩa của từ này. Nếu không có bối cảnh cụ thể, người tiêu dùng sẽ không thể chỉ dựa vào đơn thuần từ "STUDIO" để đoán ra chức năng hoặc đặc điểm của sản phẩm được bảo hộ, cụ thể là máy vi tính. Nếu người tiêu dùng phải vận dụng trí tưởng tượng để liên hệ "STUDIO" với bản chất, mục đích và đặc điểm của sản phẩm được bảo hộ, thì rõ ràng yếu tố "STUDIO" không mang tính mô tả máy vi tính. Lập luận này của chúng tôi được dựa trên "Bài kiểm tra tưởng tượng" ("Imagination Test") được áp dụng rộng rãi trong thực tiễn thẩm định nhãn hiệu quy định tại "Hướng dẫn Thẩm định Nhãn hiệu" của Hiệp hội Nhãn hiệu Quốc tế (International Trademark Association) được đính kèm theo Phụ lục 5.

(ii) Nhiều nhãn hiệu tương tự đã được chấp nhận bảo hộ có chứa yếu tố "STUDIO" cho các sản phẩm thuộc nhóm 9 mà không yêu cầu loại trừ đối với yếu tố này, bao gồm ba nhãn hiệu của Apple Inc.

Khi kiểm tra trên cơ sở dữ liệu đăng ký quốc gia của Cục Sở hữu trí tuệ và cơ sở dữ liệu Madrid Monitor của WIPO, chúng tôi nhận thấy nhiều nhãn hiệu đã chấp nhận bảo hộ có chứa yếu tố "STUDIO" cho các sản phẩm tương tự thuộc nhóm 9 mà không yêu cầu loại trừ bảo hộ đối với yếu tố này. Nói cách khác, từ "STUDIO" được đánh giá, xác định không mang tính mô tả đối với các sản phẩm trong nhóm 9, đặc biệt là máy vi tính và các sản phẩm liên quan (Phụ lục 6).

(iii) Nhãn hiệu "MAC STUDIO" đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ mà không bị yêu cầu loại trừ bảo hộ đối với yếu tố "STUDIO".

- Apple đã đăng ký thành công nhãn hiệu "MAC STUDIO" trong nhóm 9 tại hơn 110 quốc gia và vùng lãnh thô trên toàn thế giới (Phụ lục 7). Việc nhãn hiệu đã được đăng ký và chấp nhận bảo hộ ở một số lượng lớn các quốc gia mà không có yêu cầu loại trừ đối với yếu tố "STUDIO" đã chứng tỏ khả năng phân biệt của từ này. Nhiều quốc gia trong số này là các nước nói tiêng Anh và có quy trình thẩm định phức tạp và lâu đời. Do vậy, việc kết luận "STUDIO" mang tính mô tả đối với sản phẩm máy vi tính và loại trừ yếu tổ này khỏi phạm vi bảo hộ tại một quốc gia mà tiếng Anh không phải ngôn ngữ chính thức là chưa hợp lý.

- Việc yêu cầu loại trừ yếu tố "STUDIO" khỏi phạm vi bảo hộ cũng chưa phù hợp với thực tiễn thẩm định nhãn hiệu trên toàn cầu. Mặc dù chúng tôi hiểu rằng các quyết định bảo hộ tại các quốc gia và vùng lãnh thổ khác không mang tính ràng buộc, người nộp đơn đề nghị xem xét việc chấp nhận bảo hộ yếu tố "STUDIO" tại các quốc gia và vùng lãnh thổ khác ít nhất là một nguồn tham khảo trong quá trình thẩm định khả năng phân biệt tự thân của yếu tố

"STUDIO". Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ năm 2007 và đã tham gia vào Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cũng như Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU. Do đó, thực tiễn thẩm định cũng cần phải tương thích và thống nhất với các tiêu chuẩn quốc tế.

Theo đó, người nộp đơn đề nghị xem xét và giải quyết yêu cầu khiếu nại, bao gồm:

- Yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 642/QĐ-SHTT ngày 1304/2023; và

- Ra Quyết định chấp nhận bảo hộ đối với nhãn hiệu "MAC STUDIO" theo ĐKQT số 1655450 và không loại trừ yếu tố "STUDIO" khỏi phạm vi bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu mô tả hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ thể kinh doanh*".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các luận điểm của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về việc nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "STUDIO"

- Về ngữ nghĩa: Từ "STUDIO" được hiểu phổ biến là "xưởng" hoặc "phòng làm việc" được sử dụng cho các hoạt động như thiết kế, ghi âm, quay phim, sản xuất nội dung hoặc các hình thức sản xuất, sáng tác khác. Về bản chất, đây là một từ thông dụng trong nhiều lĩnh vực, chỉ địa điểm hoặc không gian làm việc gắn liền với hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc sáng tác.

- Về việc sử dụng thương mại: Trong thực tiễn kinh doanh, "STUDIO" thường được sử dụng để chỉ loại hình cơ sở hoặc hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực cụ thể, như design studio (xưởng hoặc cơ sở trong lĩnh vực thiết kế), photography studio (phòng chụp hoặc cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực nhiếp ảnh) hoặc recording studio (phòng thu hoặc cơ sở trong lĩnh vực thu âm). Việc sử dụng từ "STUDIO" trong các cụm từ này mang tính mô tả, thể hiện loại hình hoặc lĩnh vực kinh doanh mà doanh nghiệp hoạt động.

Do đó, yếu tố "STUDIO" trong tổng thể nhãn hiệu "MAC STUDIO" không được bảo hộ riêng do mang ý nghĩa mô tả lĩnh vực hoạt động kinh doanh của chủ thể theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

2.2. Về các luận điểm của người nộp đơn

Người nộp đơn không đồng ý với việc không bảo hộ riêng yếu tố "STUDIO" trong tổng thể nhãn hiệu "MAC STUDIO" vì cho rằng yếu tố này có

khả năng phân biệt, đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, được giải trình và chứng minh qua các luận điểm cụ thể sau:

(i) "STUDIO" không phải là thuật ngữ mô tả cho máy tính;

(ii) Dẫn chứng về các nhãn hiệu có chứa yếu tố "STUDIO" đã được chấp nhận bảo hộ, bao gồm ba nhãn hiệu của Apple Inc;

(iii) Nhãn hiệu "MAC STUDIO" đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ mà không bị yêu cầu loại trừ bảo hộ đối với yếu tố "STUDIO".

Tuy nhiên, yếu tố "STUDIO" trong tổng thể nhãn hiệu không được bảo hộ riêng do mang ý nghĩa mô tả lĩnh vực kinh doanh của chủ thể với lý do như trên đây.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "MAC STUDIO" theo đơn quốc tế số 1655450 theo Quyết định số 642/QĐ-SHTT ngày 13/4/2023, trong đó nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "STUDIO" là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 642/QĐ-SHTT ngày 13/4/2023 về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "MAC STUDIO" theo đơn quốc tế số 1655450.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Apple Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Apple Inc. (qua Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245498/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Apple Sentity LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DAD778 *Xét đơn số KN5-2025-00313 ngày 12/8/2025 của Apple Sentity LLC; địa chỉ: 8600 Hayden Place, Culver City CA 90232, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế theo đơn quốc tế số 1573399 theo Quyết định số 73117/QĐ-SHTT.IP ngày 13/5/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6439/BC-TTKN ngày 26/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Apple Sentity LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu "TIME TO WALK" theo đơn quốc tế số 1573399 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế (ĐKQT) theo Quyết định số 73117/QĐ-SHTT.IP ngày 13/5/2025 với lý do nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn sửa chữa không đạp yêu cầu/có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng đối với Thông báo tạm thời từ chối số 2021/03 NDT34 ngày 24/01/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể:

- Theo cơ sở dữ liệu Madrid Monitor của WIPO, danh mục đăng ký theo ĐKQT số 1573399 chỉ còn Nhóm 41, và các dịch vụ trong các Nhóm 38 và 42 đã bị huỷ bỏ hiệu lực theo yêu cầu của Cơ quan xuất xứ.

- Nhãn hiệu "TIME TO WALK" có thể hiểu là "Đã đến lúc đi bộ" hoặc "Thời điểm để đi bộ", đây là cụm từ mang tính mô tả đối với danh mục trong Nhóm 41 bao gồm các dịch vụ liên quan đến việc rèn luyện thể dục, thể thao, các bài tập luyện đề nâng cao sức khoe vả phát triển cá nhân. Nhãn hiệu này như một câu khẩu hiệu dùng để khuyến khích, động viên người dùng hãy bắt đầu đi bộ hoặc luyện tập thể dục.

- Việc nhãn hiệu này đã được bảo hộ ở một số quốc gia/vùng lãnh thổ không phải là căn cứ để được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam vì mỗi nước có hệ thống quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ khác nhau.

- Các nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ viện dẫn trong công văn trả lời có thể vì nhiều lý do khác nhau và không thuộc phạm vi xem xét của đơn này.

- Các tài liệu mà đại diện chủ đơn cung cấp chưa đủ để chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi, nhiều người biết đến và đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng.

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

(i) Nhãn hiệu "TIME TO WALK" không hề mô tả bất kỳ đặc điểm nào cho các dịch vụ hướng dẫn, sản xuất, trình bày và phân phối trong Nhóm 41

- "TIME TO WALK" (tạm dịch: Thời gian để đi bộ) không mô tả bất kỳ khía cạnh nào bao gồm thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, thuộc tính, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc điểm khác của các dịch vụ đăng ký trong Nhóm 41. Người tiêu dùng khó có thể hình dung dịch vụ mang nhãn hiệu là dịch vụ gì, sử dụng hoặc tính phí như thế nào chỉ bằng cách nhìn vào dòng chữ "TIME TO WALK". Cần phải nhấn mạnh rằng, nếu như "TIME TO WALK" được cho là chỉ thời gian thì việc đó cũng quá mơ hồ và không đủ để cung cấp cho người tiêu dùng về bất kỳ thông tin thực tế nào về dịch vụ đăng ký (cụ thể là dịch vụ hướng dẫn, sản xuất, trình bày và phân phối trong Nhóm 41).

- Nếu "TIME TO WALK" được coi là câu khẩu hiệu để khuyến khích người dùng tập luyện, thì điểm mấu chốt là thông điệp này không truyền tải bất kỳ thông tin trực tiếp nào về dịch vụ đăng ký cũng như không phải là một mẩu quảng cáo hoặc một tuyên bô tán dương/khen ngợi. Không một người tiêu dùng nào cảm thấy thôi thúc phải sử dụng dịch vụ mang nhãn hiệu "TIME TO WALK" thay vì dịch vụ tương tự của người khác vì bản thân nhãn hiệu này không đưa ra bất kỳ tuyên bố gì về chất lượng của dịch vụ. Các lập luận nêu trên dựa trên và phù hợp với các tiêu chuẩn thẩm định nhãn hiệu quốc tế (kèm theo là các ví dụ tham khảo).

- Nhãn hiệu đăng ký không truyền tải bất kỳ thông tin hay thông điệp ca ngợi gì về các dịch vụ đăng ký, cụ thể là các dịch vụ hướng dẫn, sản xuất, trình bày và phân phối, cùng các dịch vụ khác. Vì vậy, có cơ sở để đưa ra lập luận rằng nhãn hiệu đăng ký không phải là dấu hiệu mà các bên kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực cần phải sử dụng để chỉ dẫn đến các dịch vụ tương tự trong hoạt động thương mại thông thường của họ. Điểm này được chứng minh rõ ràng bởi thực tế là không có đơn đăng ký hoặc đăng ký nhãn hiệu tương tự nào có chứa nhãn hiệu đăng ký. Chỉ có duy nhất và độc nhất người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu đăng ký cho Nhóm 41 và bất kỳ nhóm nào khác (Phụ lục 3).

- Hơn nữa, để mô tả các dịch vụ tương tự trong Nhóm 41, các bên kinh doanh khác không nhất thiết phải sử dụng nhãn hiệu đăng ký, vì đây không phải là một thuật ngữ phổ biên dùng để mô tả các dịch vụ như vậy. Thực tế, các từ thông dụng mang tính mô tả đối với các dịch vụ này bao gồm "huấn luyện thể hình", "huấn luyện cá nhân", "đa phương tiện", "tập trung vào lối sống lành mạnh", v.v. Căn cứ vào những phân tích trên, chúng tôi khẳng định nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả. Với quan điểm khắt khe, nhãn hiệu đăng ký nhiều nhất cũng chỉ được xem là mang tính gợi ý/gợi tả. Từ cụm từ "TIME TO WALK", người tiêu dùng chắc chắn sẽ phải có nhiều bước liên tưởng và phải vận dụng trí tưởng tượng để đoán được bản chất hoặc các đặc tính khác của dịch vụ đăng ký. Điều này là trái với quy định về "Bài kiểm tra tưởng tượng" được áp dụng rộng rãi trong thực tiễn thẩm định nhãn hiệu trong "Hướng dẫn Thẩm định Nhãn hiệu" (sửa đổi năm 2023) của Hiệp hội Nhãn hiệu Quốc tế ("INTA"). INTA là một hiệp hội phi lợi nhuận cung cấp nhiều nguồn và tài liệu tham khảo và được các chủ sở hữu nhãn hiệu và các chuyên gia tận tâm dựa vào để thúc đẩy các luật và chính sách nhãn hiệu hiệu quả trên toàn thế giới. Mặc dù các hướng dẫn của INTA về thâm định nhãn hiệu không ràng buộc đối với Việt Nam, nhưng chúng phù hợp với các thông lệ thẩm định nhãn hiệu tiên tiến trên thế giới, vì vậy việc xem xét Hướng dẫn thẩm định nhãn hiệu của INTA để đánh giá khả năng phân biệt là hoàn toàn hợp lý. Tương tự áp dụng trong Hướng dẫn chung về Thẩm định nội dung nhãn hiệu (Ấn bản lần thứ hai) của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ("ASEAN'').

(ii) Chính nhãn hiệu "TIME TO WALK" theo ĐKQT số 1558855 đã được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm trong Nhóm 9 liên quan đến sức khỏe,

lối sống lành mạnh, tập luyện, thể lực, v.v., mà không đưa ra bất kỳ từ chối nào liên quan đến khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu này

Nhãn hiệu "TIME TO WALK" theo ĐKQT số 1558855 không bị coi là có tính mô tả đối với các sản phẩm trong Nhóm 9, cũng như không bị xem là một khẩu hiệu mang tính khích lệ hoặc hướng dẫn liên quan đến thể lực, hay là bản ghi âm thanh có tác dụng thúc đẩy việc đi bộ. Điều này cho thấy Cục Sở hữu trí tuệ không đánh giá nhãn hiệu "TIME TO WALK" mang tính mô tả các đặc điểm liên quan đến thể lực. Thực tế, sản phẩm "phần mềm máy tính có thể tải xuống được" - vốn có liên hệ chặt chẽ và có thể được sử dụng đồng thời với các dịch vụ đăng ký trong Nhóm 41 - đã được chấp nhận bảo hộ mà không bị từ chối.

(iii) Việc không xem xét việc các nhãn hiệu khác có cấu trúc tương tự với nhãn hiệu "TIME TO WALK" đã được chấp nhận bảo hộ là chưa hợp lý. Những tiền lệ này cho thấy rằng Quyết định từ chối này không thống nhất với thực tiễn thẩm định và nên bị hủy bỏ

- Đã có nhiều tiền lệ về việc chấp nhận bảo hộ các nhãn hiệu có cấu trúc tương tự với nhãn hiệu đăng ký. Cụ thê, các nhãn hiệu này đều truyền tải thông điệp khuyến khích mọi người thực hiện một hành động; tuy nhiên, việc các nhãn hiệu này được bảo hộ cho thấy rằng các nhãn hiệu này không mô tả bất kỳ đặc điểm nào của sản phẩm hoặc dịch vụ đăng ký (kèm theo là một số ví dụ dẫn chứng).

- Trên cơ sở các phân tích nêu trên, có thể thấy rằng đã có sự nhất quán trong việc công nhận các khẩu hiệu thương mại là các nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân, bao gồm những nhãn hiệu mang thông điệp khuyến khích người tiêu dùng thực hiện một hành vi cụ thể hoặc gợi ý một số đặc điểm của sản phẩm/dịch vụ đã đăng ký. Tương tự, nhãn hiệu đăng ký là một sự sáng tạo độc đáo của Apple, và không truyền tải bất kỳ đặc điểm nào của dịch vụ đăng ký và do đó có khả năng phân biệt tự thân.

(iv) Mặc dù các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ là khác nhau giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ, tuy nhiên việc nhãn hiệu "TIME TO WALK" đã được chấp nhận bảo hộ tại gần 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, bao gồm nhiều quốc gia phát triển có tiếng Anh là ngôn ngữ chính, cho thấy ràng nhãn hiệu này không được xem là mô tả cho các dịch vụ đăng ký. Bởi vậy, chưa hợp lý khi nhãn hiệu này bị coi là mang tính mô tả ở Việt Nam - một quốc gia không ghi nhận tiếng Anh là ngôn ngữ chính.

- Việc bảo hộ nhãn hiệu tại các quốc gia khác là một trong những tiêu chí cơ bản được nhiều nước trên thế giới ghi nhận và xem xét trong quá trình thẩm định theo quy định pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng. Do đó, mặc dù đây không phải là điều kiện bắt buộc, thông tin này nên được coi là một trong những yếu tố để đánh giá khả năng phân biệt và khả năng bảo hộ của nhãn hiệu, đặc biệt với những nhãn hiệu chứa ngôn ngữ nước ngoài như nhãn hiệu đăng ký. Tại thời điểm nộp Công văn trả lời Thông báo từ chối đối với nhãn hiệu đăng

ký, Người nộp đơn đã bảo hộ thành công nhãn hiệu này tại gần 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có nhiều nước nói tiếng Anh. Các quốc gia này không chỉ có hệ thống sở hữu trí tuệ phát triển mà còn áp dụng quy trình thẩm định nội dung nghiêm ngặt đối với tiêu chí xác định khả năng phân biệt và tính mô tả, đặc biệt là đối với các nhãn hiệu bằng tiếng Anh (Phụ lục 5).

- Đáng chú ý, hầu hết các Cơ quan Sở hữu trí tuệ tại các quốc gia nêu trên không đưa ra bất kỳ từ chối nào dựa trên lý do nhãn hiệu bị coi là mô tả hoặc không có khả năng phân biệt tự thân. Với việc tiếng Anh là ngôn ngữ chính được sử dụng trong giao tiếp và thương mại tại các quốc gia này, việc các Cơ quan này không coi cụm từ "TIME TO WALK" là mang tính mô tả càng chứng minh rằng người tiêu dùng thông thường sử dụng tiếng Anh sẽ không liên hệ trực tiếp cụm từ này với đặc điểm của các dịch vụ đăng ký. Cụ thể, Apple đã thành công vượt qua từ chối với lý do tương tự đối với nhãn hiệu đăng ký tại Singapore, và sau đó nhãn hiệu này đã được cấp văn bằng bảo hộ, trong đó căn cứ từ chối và lập luận trong công văn của Apple trong vụ việc tại Singapore là đồng nhất với vụ việc hiện tại tại Việt Nam (Phụ lục 6).

- Sẽ là thiếu hợp lý và không nhất quán nếu Cục Sở hữu trí tuệ - nơi tiếng Anh không phải là ngôn ngữ bản địa và người tiêu dùng trong nước khó có thể hiểu nhãn hiệu này với cùng một sắc thái như người dùng tiếng Anh là ngôn ngữ bản địa - lại cho rằng nhãn hiệu này mang tính mô tả. Cách kết luận như vậy sẽ đi ngược lại thông lệ quốc tế và kỳ vọng hợp lý của các chủ sở hữu nhãn hiệu trên toàn cầu trong việc đảm bảo sự thống nhất trong quá trình bảo hộ nhãn hiệu. Chúng tôi thừa nhận rằng mỗi quốc gia vận hành theo khuôn khổ pháp luật và hệ thống pháp lý về nhãn hiệu riêng, tuy nhiên các nguyên tắc bảo hộ nhãn hiệu ngày càng được hài hòa hóa, đặc biệt là giữa các quốc gia là thành viên của các điều ước quốc tế quan trọng và chúng tôi hoàn toàn hiểu rằng việc nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ tại các quốc gia khác không có tính ràng buộc đối với Cục Sở hữu trí tuệ, nhưng với tư cách là thành viên của các điều ước quốc tế, Việt Nam được kỳ vọng sẽ tuân thủ các cam kết chung về tính công bằng, nhất quán về thủ tục và không phân biệt đối xử trong việc thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu.

(v) Nhãn hiệu "TIME TO WALK" đã thực hiện chức năng như là một nhãn hiệu và người tiêu dùng đã liên hệ nó với các sản phẩm và dịch vụ cho sức khỏe và lối sống lành mạnh mà Apple cung cấp

- "TIME TO WALK" là trải nghiệm mới trong việc đi bộ với việc cung cấp bản ghi âm đầy cảm hứng trên thiết bị Apple Watch dành cho người đăng ký dịch vụ Fitness+, được tạo ra để khuyến khích người dùng đi bộ thường xuyên hơn và gặt hái những lợi ích từ một trong những hoạt động lành mạnh nhất. Người dùng có thể thưởng thức các tập Time to Walk bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu với các thiết bị Apple Watch và AirPods hoặc tai nghe Bluetooth khác.

- Mỗi tập Time to Walk gốc sẽ mời người dùng hòa mình vào cuộc đi bộ với một nhân vật có tầm ảnh hưởng và thú vị trong khi họ chia sẻ những câu

chuyện, hình ảnh và âm nhạc đầy ý nghĩa và sâu sắc. Vào tháng 1/2022, mùa thứ 3 của loạt chuomg trình Time To Walk đã được phát hành đến người dùng với một dàn khách mời mới (Phụ lục 7). Người dùng có thể dễ dàng truy cập tính năng Time to Walk được hướng dẫn chi tiết trên trang web của Apple. Nhờ vào việc sử dụng rộng rãi nhãn hiệu đăng ký như đã nêu trên, có thể kết luận rằng người tiêu dùng đã công nhận nhãn hiệu đăng ký như là một dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc các sản phẩm/dịch vụ của Apple.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu*".

Điểm a khoản 5 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định ngoại lệ được áp dụng khi đánh giá khả năng phân biệt của dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình: "*Dấu hiệu thuộc các trường hợp nêu tại các điểm a, b, c, e, g khoản 3 Điều này và các điểm a, b, d, đ khoản 4 Điều này đã và đang được sử dụng với chức năng nhãn hiệu và được người tiêu dùng thừa nhận một cách rộng rãi về việc dấu hiệu đã đạt được khả năng phân biệt đối với hàng hóa, dịch vụ liên quan trước ngày nộp đơn. Để được áp dụng các ngoại lệ theo quy định tại khoản này, người nộp đơn phải cung cấp bằng chứng về việc sử dụng một cách rộng rãi dấu hiệu đó với chức năng nhãn hiệu (số lượng người tiêu dùng liên quan biết đến, thời gian bắt đầu sử dụng, phạm vi, mức độ sử dụng trước ngày nộp đơn, doanh số từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ v.v.) và do đó dấu hiệu có khả năng phân biệt đối với hàng hóa, dịch vụ liên quan của người nộp đơn. Trong trường hợp này, dấu hiệu phải được sử dụng liên tục và phổ biến trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, quảng cáo, tiếp thị hợp pháp ở dạng như thể hiện trong đơn đăng ký*".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các tài liệu, lập luận và chứng cứ do người nộp đơn cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về khả năng phân biệt của dấu hiệu

- Về ngữ nghĩa: Cụm từ "TIME TO WALK" có nghĩa thông thường trong tiếng Anh là "đã đến lúc đi bộ" hoặc "thời điểm để đi bộ". Cụm từ này dễ hiểu đối với người tiêu dùng có hiểu biết cơ bản về tiếng Anh như một câu khẩu hiệu dùng để khuyến khích, động viên người dùng hãy bắt đầu đi bộ, luyện tập thể dục.

- Về danh mục dịch vụ: Các dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 41 đều trong lĩnh vực sức khỏe, thể lực, tập luyện, thể dục, chăm sóc sức khỏe và phát triển

cá nhân ("*all in the field of health, physical fitness, exercise, workouts, wellness, and personal development*"). Bản chất của các dịch vụ này đều hướng đến việc khuyến khích và hướng dẫn người tiêu dùng rèn luyện thể chất, tập thể dục, cải thiện sức khỏe.

Như vậy, cụm từ "TIME TO WALK" thể hiện trực tiếp và khuyến khích hành động "đi bộ", một hình thức luyện tập phổ biến trong các chương trình huấn luyện thể chất, và mang tính mô tả đối với các dịch vụ đăng ký.

2.2. Về lập luận "TIME TO WALK" đã được bảo hộ cho nhóm 9 và không bị coi là mô tả

Việc "TIME TO WALK" đã được chấp nhận bảo hộ cho nhóm 9 (ĐKQT số 1558855) không đồng nghĩa với việc dấu hiệu này có khả năng phân biệt đối với dịch vụ nhóm 41 vì bản chất và mục đích của hai nhóm hàng hóa, dịch vụ là khác nhau. Cụ thể, trong nhóm 9, nhãn hiệu được dùng cho phần mềm, thiết bị điện tử, vốn không có mối liên hệ với hành động "đi bộ".

2.3. Về dẫn chiếu các nhãn hiệu tương tự được bảo hộ và thực tiễn đăng ký bảo hộ quốc tế

Việc dẫn chiếu các nhãn hiệu tương tự đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam và việc nhãn hiệu "TIME TO WALK" được bảo hộ tại một số quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới có giá trị tham khảo. Tuy nhiên, dấu hiệu này mang tính mô tả các dịch vụ đăng ký trong lĩnh vực sức khỏe, thể lực, tập luyện, thể dục, chăm sóc sức khỏe và phát triển cá nhân thuộc nhóm 41 với lý do như nêu trên.

2.4. Về việc chứng minh sử dụng thực tế của dấu hiệu

Các tài liệu, chứng cứ mà người nộp đơn cung cấp chỉ thể hiện việc sử dụng dấu hiệu trong hệ sinh thái dịch vụ do Apple cung cấp, tuy nhiên chưa đủ cơ sở chứng minh được mức độ phổ biến, nhận biết rộng rãi của người tiêu dùng Việt Nam trước thời điểm nộp đơn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN. Cụ thể, người nộp đơn chưa cung cấp bằng chứng về việc sử dụng một cách rộng rãi dấu hiệu đăng ký với chức năng nhãn hiệu (số lượng người tiêu dùng liên quan biết đến, thời gian bắt đầu sử dụng, phạm vi, mức độ sử dụng trước ngày nộp đơn, doanh số từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ, v.v.), với lưu ý rằng dấu hiệu phải được sử dụng liên tục và phổ biến trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, quảng cáo, tiếp thị hợp pháp ở dạng như thể hiện trong đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm a khoản 5 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1573399 là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 73117/QĐ-SHTT.IP ngày 13/5/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế theo đơn quốc tế số 1573399.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Apple Sentity LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Apple Sentity LLC (qua Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245499/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Apple Sentity LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DAD778

Xét đơn số KN5-2025-00352 ngày 25/8/2025 của Apple Sentity LLC; địa chỉ: 8600 Hayden Place, Culver City CA 90232, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế theo đơn quốc tế số 1570915 theo Quyết định số 81812/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6440/BC-TTKN ngày 26/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Apple Sentity LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu "TIME TO WALK OR PUSH" theo đơn quốc tế số 1570915 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế (ĐKQT) theo Quyết định số 81812/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025, với lý do nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn sửa chữa không đạp yêu cầu/có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng đối với Thông báo tạm thời từ chối số 2021/03 NDT34 ngày 24/01/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể:

- Theo cơ sở dữ liệu Madrid Monitor của WIPO, danh mục đăng ký theo ĐKQT số 1570915 chỉ còn Nhóm 41, và các dịch vụ trong các Nhóm 38 và 42 đã bị huỷ bỏ hiệu lực theo yêu cầu của Cơ quan xuất xứ.

- Nhãn hiệu "TIME TO WALK OR PUSH" có thể hiểu là "đã đến lúc đi bộ hoặc đẩy" hoặc "thời điểm để đi bộ hoặc đẩy", đây là cụm từ mang tính mô tả đối với danh mục trong Nhóm 41 bao gồm các dịch vụ liên quan đến việc rèn luyện thể dục, thể thao, các bài tập luyện đề nâng cao sức khoe vẩ phát triển cá nhân. Nhãn hiệu này như một câu khẩu hiệu dùng để khuyến khích, động viên người dùng hãy bắt đầu đi bộ hoặc luyện tập thể dục.

- Việc nhãn hiệu này đã được bảo hộ ở một số quốc gia/vùng lãnh thổ không phải là căn cứ để được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam vì mỗi nước có hệ thống quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ khác nhau.

- Các nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ viện dẫn trong công văn trả lời có thể vì nhiều lý do khác nhau và không thuộc phạm vi xem xét của đơn này.

- Các tài liệu mà đại diện người nộp đơn cung cấp chưa đủ để chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi, nhiều người biết đến và đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng.

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

(i) Nhãn hiệu "TIME TO WALK OR PUSH" không hề mô tả bất kỳ đặc điểm nào cho các dịch vụ đăng ký trong Nhóm 41

- "TIME TO WALK OR PUSH" (tạm dịch: Thời gian để đi bộ) không mô tả bất kỳ khía cạnh nào bao gồm thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, thuộc tính, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc điểm khác của các dịch vụ đăng ký trong Nhóm 41. Người tiêu dùng khó có thể hình dung dịch vụ mang nhãn hiệu là dịch vụ gì, sử dụng hoặc tính phí như thế nào chỉ bằng cách nhìn vào dòng chữ "TIME TO WALK OR PUSH". Cần phải nhấn mạnh rằng, nếu như "TIME TO WALK OR PUSH" được cho là chỉ thời gian thì việc đó cũng quá mơ hồ và không đủ để cung cấp cho người tiêu dùng về bất kỳ thông tin thực tế nào về dịch vụ đăng ký (cụ thể là dịch vụ hướng dẫn, sản xuất, trình bày và phân phối trong Nhóm 41).

- Nếu "TIME TO WALK OR PUSH" được coi là câu khẩu hiệu để khuyến khích người dùng tập luyện, thì điểm mấu chốt là thông điệp này không truyền tải bất kỳ thông tin trực tiếp nào về dịch vụ đăng ký cũng như không phải là một mẩu quảng cáo hoặc một tuyên bố tán dương/khen ngợi. Không một người tiêu dùng nào cảm thấy thôi thúc phải sử dụng dịch vụ mang nhãn hiệu "TIME TO WALK OR PUSH" thay vì dịch vụ tương tự của người khác vì bản thân nhãn hiệu này không đưa ra bất kỳ tuyên bố gì về chất lượng của dịch vụ. Các lập luận nêu trên dựa trên và phù hợp với các tiêu chuẩn thẩm định nhãn hiệu quốc tế (kèm theo là các ví dụ tham khảo).

- Nhãn hiệu đăng ký không truyền tải bất kỳ thông tin hay thông điệp ca ngợi gì về các dịch vụ đăng ký, cụ thể là các dịch vụ hướng dẫn, sản xuất, trình bày và phân phối, cùng các dịch vụ khác. Vì vậy, có cơ sở để đưa ra lập luận rằng nhãn hiệu đăng ký không phải là dấu hiệu mà các bên kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực cần phải sử dụng để chỉ dẫn đến các dịch vụ tương tự trong hoạt động thương mại thông thường của họ. Điểm này được chứng minh rõ ràng bởi thực tế là không có đơn đăng ký hoặc đăng ký nhãn hiệu tương tự nào có chứa nhãn hiệu đăng ký. Chỉ có duy nhất và độc nhất người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu đăng ký cho Nhóm 41 và bất kỳ nhóm nào khác (Phụ lục 3).

- Hơn nữa, để mô tả các dịch vụ tương tự trong Nhóm 41, các bên kinh doanh khác không nhất thiết phải sử dụng nhãn hiệu đăng ký, vì đây không phải là một thuật ngữ phổ biến dùng để mô tả các dịch vụ như vậy. Thực tế, các từ thông dụng mang tính mô tả đối với các dịch vụ này bao gồm "huấn luyện thể hình", "huấn luyện cá nhân", "đa phương tiện", "tập trung vào lối sống lành mạnh", v.v. Căn cứ vào những phân tích trên, chúng tôi khẳng định nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả. Với quan điểm khắt khe, nhãn hiệu đăng ký nhiều nhất cũng chỉ được xem là mang tính gợi ý/gợi tả. Từ cụm từ "TIME TO WALK OR PUSH", người tiêu dùng chắc chắn sẽ phải có nhiều bước liên tưởng và phải vận dụng trí tưởng tượng để đoán được bản chất hoặc các đặc tính khác của dịch vụ đăng ký. Điều này là trái với quy định về "Bài kiểm tra tưởng tượng" được áp dụng rộng rãi trong thực tiễn thẩm định nhãn hiệu trong "Hướng dẫn Thẩm định Nhãn hiệu" (sửa đổi năm 2023) của Hiệp hội Nhãn hiệu Quốc tế ("INTA"). INTA là một hiệp hội phi lợi nhuận cung cấp nhiều nguồn và tài liệu tham khảo và được các chủ sở hữu nhãn hiệu và các chuyên gia tận tâm dựa vào để thúc đẩy các luật và chính sách nhãn hiệu hiệu quả trên toàn thế giới. Mặc dù các hướng dẫn của INTA về thâm định nhãn hiệu không ràng buộc đối với Việt Nam, nhưng chúng phù hợp với các thông lệ thẩm định nhãn hiệu tiên tiến trên thế giới, vì vậy việc xem xét Hướng dẫn thẩm định nhãn hiệu của INTA để đánh giá khả năng phân biệt là hoàn toàn hợp lý. Tương tự áp dụng trong Hướng dẫn chung về Thẩm định nội dung nhãn hiệu (Ấn bản lần thứ hai) của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ("ASEAN'').

(ii) Chính nhãn hiệu "TIME TO WALK OR PUSH" theo ĐKQT số 1562021 đã được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm trong Nhóm 9 liên quan

đến sức khỏe, lối sống lành mạnh, tập luyện, thể lực, v.v., mà không đưa ra bất kỳ từ chối nào liên quan đến khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu này

Nhãn hiệu "TIME TO WALK OR PUSH" theo ĐKQT số 1562021 không bị coi là có tính mô tả đối với các sản phẩm trong Nhóm 9, cũng như không bị xem là một khẩu hiệu mang tính khích lệ hoặc hướng dẫn liên quan đến thể lực, hay là bản ghi âm thanh có tác dụng thúc đẩy việc đi bộ. Điều này cho thấy Cục Sở hữu trí tuệ không đánh giá nhãn hiệu "TIME TO WALK OR PUSH" mang tính mô tả các đặc điểm liên quan đến thể lực. Thực tế, sản phẩm "phần mềm máy tính có thể tải xuống được" - vốn có liên hệ chặt chẽ và có thể được sử dụng đồng thời với các dịch vụ đăng ký trong Nhóm 41 - đã được chấp nhận bảo hộ mà không bị từ chối (Phụ lục 4).

(iii) Cục Sở hữu trí tuệ đã có tiền lệ chấp nhận bảo hộ các nhãn hiệu khác có cấu trúc tương tự với nhãn hiệu đăng ký

- Đã có nhiều tiền lệ về việc chấp nhận bảo hộ các nhãn hiệu có cấu trúc tương tự với nhãn hiệu đăng ký. Cụ thể, các nhãn hiệu này đều truyền tải thông điệp khuyến khích mọi người thực hiện một hành động; tuy nhiên, việc các nhãn hiệu này được bảo hộ cho thấy rằng các nhãn hiệu này không mô tả bất kỳ đặc điểm nào của sản phẩm hoặc dịch vụ đăng ký (kèm theo là một số ví dụ dẫn chứng).

- Trên cơ sở các phân tích nêu trên, có thể thấy rằng đã có sự nhất quán trong việc công nhận các khẩu hiệu thương mại là các nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân, bao gồm những nhãn hiệu mang thông điệp khuyến khích người tiêu dùng thực hiện một hành vi cụ thể hoặc gợi ý một số đặc điểm của sản phẩm/dịch vụ đã đăng ký. Tương tự, nhãn hiệu đăng ký là một sự sáng tạo độc đáo của Apple, và không truyền tải bất kỳ đặc điểm nào của dịch vụ đăng ký và do đó có khả năng phân biệt tự thân.

(iv) Việc nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ thành công tại nhiều quốc gia cho thấy khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu này đã được công nhận rộng rãi

Mặc dù các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ là khác nhau giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ, tuy nhiên việc nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại gần 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, bao gồm nhiều quốc gia phát triển có tiếng Anh là ngôn ngữ chính, cho thấy ràng nhãn hiệu này không được xem là mô tả cho các dịch vụ đăng ký. Bởi vậy, chưa hợp lý khi nhãn hiệu này bị coi là mang tính mô tả ở Việt Nam - một quốc gia không ghi nhận tiếng Anh là ngôn ngữ chính.

- Việc bảo hộ nhãn hiệu tại các quốc gia khác là một trong những tiêu chí cơ bản được nhiều nước trên thế giới ghi nhận và xem xét trong quá trình thẩm định theo quy định pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng. Do đó, mặc dù đây không phải là điều kiện bắt buộc, thông tin này nên được coi là một trong những yếu tố để đánh giá khả năng phân biệt và khả năng bảo hộ của nhãn hiệu, đặc biệt với những nhãn hiệu chứa ngôn ngữ nước ngoài như nhãn hiệu đăng ký.

Người nộp đơn đã bảo hộ thành công nhãn hiệu này tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có nhiều nước nói tiếng Anh. Các quốc gia này không chỉ có hệ thống sở hữu trí tuệ phát triển mà còn áp dụng quy trình thẩm định nội dung nghiêm ngặt đối với tiêu chí xác định khả năng phân biệt và tính mô tả, đặc biệt là đối với các nhãn hiệu bằng tiếng Anh (Phụ lục 5).

- Đáng chú ý, hầu hết các Cơ quan Sở hữu trí tuệ tại các quốc gia nêu trên không đưa ra bất kỳ từ chối nào dựa trên lý do nhãn hiệu bị coi là mô tả hoặc không có khả năng phân biệt tự thân. Với việc tiếng Anh là ngôn ngữ chính được sử dụng trong giao tiếp và thương mại tại các quốc gia này, việc các Cơ quan này không coi cụm từ "TIME TO WALK OR PUSH" là mang tính mô tả càng chứng minh rằng người tiêu dùng thông thường sử dụng tiếng Anh sẽ không liên hệ trực tiếp cụm từ này với đặc điểm của các dịch vụ đăng ký. Cụ thể, Apple đã thành công vượt qua từ chối với lý do tương tự đối với nhãn hiệu đăng ký tại Singapore, và sau đó nhãn hiệu này đã được cấp văn bằng bảo hộ, trong đó căn cứ từ chối và lập luận trong công văn của Apple trong vụ việc tại Singapore là đồng nhất với vụ việc hiện tại tại Việt Nam (Phụ lục 6).

- Sẽ là thiếu hợp lý và không nhất quán nếu Cục Sở hữu trí tuệ - nơi tiếng Anh không phải là ngôn ngữ bản địa và người tiêu dùng trong nước khó có thể hiểu nhãn hiệu này với cùng một sắc thái như người dùng tiếng Anh là ngôn ngữ bản địa - lại cho rằng nhãn hiệu này mang tính mô tả. Cách kết luận như vậy sẽ đi ngược lại thông lệ quốc tế và kỳ vọng hợp lý của các chủ sở hữu nhãn hiệu trên toàn cầu trong việc đảm bảo sự thống nhất trong quá trình bảo hộ nhãn hiệu. Chúng tôi thừa nhận rằng mỗi quốc gia vận hành theo khuôn khổ pháp luật và hệ thống pháp lý về nhãn hiệu riêng, tuy nhiên các nguyên tắc bảo hộ nhãn hiệu ngày càng được hài hòa hóa, đặc biệt là giữa các quốc gia là thành viên của các điều ước quốc tế quan trọng và chúng tôi hoàn toàn hiểu rằng việc nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ tại các quốc gia khác không có tính ràng buộc đối với Cục Sở hữu trí tuệ, nhưng với tư cách là thành viên của các điều ước quốc tế, Việt Nam được kỳ vọng sẽ tuân thủ các cam kết chung về tính công bằng, nhất quán về thủ tục và không phân biệt đối xử trong việc thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu.

(v) Nhãn hiệu đăng ký đã thực hiện chức năng như là một nhãn hiệu và người tiêu dùng đã liên hệ nó với các sản phẩm và dịch vụ cho sức khỏe và lối sống lành mạnh mà Apple cung cấp

- "TIME TO WALK OR PUSH" là một phiên bản của chương trình "TIME TO WALK" - là một trải nghiệm đi bộ kết hợp âm thanh truyền cảm hứng trên thiết bị Apple Watch cho người đăng ký dịch vụ Fitness+. Chương trình này cho phép người dùng đồng hành với những người thú vị, có sức ảnh hưởng trong xã hội và nghe họ chia sẻ về những câu chuyện, hình ảnh và âm nhạc sâu sắc và ý nghĩa trong lúc đi bộ. Để đem lại trải nghiệm tương tự cho người dùng Apple Watch mà sử dụng xe lăn, "TIME TO WALK" được chuyển thành "TIME TO WALK OR PUSH", theo đó người dùng có thể lựa chọn bài tập đi bộ hoặc bài tập đẩy xe lăn.

- Apple đã hợp tác với vận động viên người Úc giành huy chương vàng trong Thế vận hội thể thao cho người khuyết tật (Paralympic) - Kurt Feamley trong tập mới nhất của "Time to Walk or Push" (đã được phát trực tiếp vào ngày 16/08/2021). Feamley đã tham dự 5 Thế vận hội Paralympic liên tiếp và giành được 3 huy chương vàng. Anh cũng đã thắng hơn 40 cuộc thi marathon, bao gồm các cuộc thi tại New York, Chicago và London. Fearnley có hơn 54 nghìn người theo dõi trên Twitter và gần 29 nghìn người theo dõi trên Facebook. Việc phát hành tập "TIME TO WALK OR PUSH" với sự tham gia của Kurt Feamley đã thu hút được sự chú ý đáng kể của giới truyền thông (kèm theo là một số bài báo minh chứng).

- Giám đốc điều hành của Apple, Tim Cook, đã đăng một bài viết trên tài khoản Twitter của ông (với 13,2 triệu người theo dõi) để nói về bài tập "TIME TO WALK OR PUSH" có sự tham gia của Kurt Feamley. Bài đăng của ông nhanh chóng nhận được 177 lượt chia sẻ lại và hơn 22 nghìn lượt thích.

Các tập của chương trình "TIME TO WALK" (bao gồm "TIME TO WALK OR PUSH") được tự động tải xuống thiết bị Apple Watch có đăng ký dịch vụ Fitness+ và có thể được nghe phát trực tiếp bởi người dùng thông qua ứng dụng Workout. Nhờ vào việc sử dụng rộng rãi nhãn hiệu đăng ký của Apple như đã nêu trên, có thể kết luận rằng người tiêu dùng đã công nhận nhãn hiệu đăng ký như là một dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc các sản phẩm/dịch vụ của Apple.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu*".

Điểm a khoản 5 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định ngoại lệ được áp dụng khi đánh giá khả năng phân biệt của dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình: "*Dấu hiệu thuộc các trường hợp nêu tại các điểm a, b, c, e, g khoản 3 Điều này và các điểm a, b, d, đ khoản 4 Điều này đã và đang được sử dụng với chức năng nhãn hiệu và được người tiêu dùng thừa nhận một cách rộng rãi về việc dấu hiệu đã đạt được khả năng phân biệt đối với hàng hóa, dịch vụ liên quan trước ngày nộp đơn. Để được áp dụng các ngoại lệ theo quy định tại khoản này, người nộp đơn phải cung cấp bằng chứng về việc sử dụng một cách rộng rãi dấu hiệu đó với chức năng nhãn hiệu (số lượng người tiêu dùng liên quan biết đến, thời gian bắt đầu sử dụng, phạm vi, mức độ sử dụng trước ngày nộp đơn, doanh số từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ v.v.) và do đó dấu hiệu có khả năng phân biệt đối với hàng hóa, dịch vụ liên quan của người nộp đơn. Trong trường hợp này, dấu hiệu phải được sử dụng liên tục và phổ*

biến trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, quảng cáo, tiếp thị hợp pháp ở dạng như thể hiện trong đơn đăng ký".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các tài liệu, lập luận và chứng cứ do người nộp đơn cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về khả năng phân biệt của dấu hiệu

- Về ngữ nghĩa: Cụm từ "TIME TO WALK OR PUSH" có nghĩa thông thường trong tiếng Anh là "đã đến lúc đi bộ hoặc đẩy" hoặc "thời điểm để đi bộ hoặc đẩy". Cụm từ này dễ hiểu đối với người tiêu dùng có hiểu biết cơ bản về tiếng Anh như một câu khẩu hiệu dùng để khuyến khích, động viên người dùng hãy bắt đầu đi bộ, vận động hoặc luyện tập thể dục.

- Về danh mục dịch vụ: Các dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 41 đều trong lĩnh vực sức khỏe, thể lực, tập luyện, thể dục, chăm sóc sức khỏe và phát triển cá nhân ("*all in the field of health, physical fitness, exercise, workouts, wellness, and personal development*"). Bản chất của các dịch vụ này đều hướng đến việc khuyến khích và hướng dẫn người tiêu dùng rèn luyện thể chất, tập thể dục, cải thiện sức khỏe.

Như vậy, cụm từ "TIME TO WALK OR PUSH" thể hiện trực tiếp và khuyến khích hành động "đi bộ" hoặc "đẩy", là các hình thức vận động thể chất trong các chương trình huấn luyện, rèn luyện thể chất, và mang tính mô tả đối với các dịch vụ đăng ký.

2.2. Về lập luận "TIME TO WALK OR PUSH" đã được bảo hộ cho nhóm 9 và không bị coi là mô tả

Việc "TIME TO WALK OR PUSH" đã được chấp nhận bảo hộ cho nhóm 9 (ĐKQT số 1562021) không đồng nghĩa với việc dấu hiệu này có khả năng phân biệt đối với dịch vụ nhóm 41 vì bản chất và mục đích của hai nhóm hàng hóa, dịch vụ là khác nhau. Cụ thể, trong nhóm 9, nhãn hiệu được dùng cho phần mềm, thiết bị điện tử, vốn không có mối liên hệ với hành động "đi bộ" hoặc "đẩy".

2.3. Về dẫn chiếu các nhãn hiệu tương tự được bảo hộ và thực tiễn đăng ký bảo hộ quốc tế

Việc dẫn chiếu các nhãn hiệu tương tự đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam và việc nhãn hiệu "TIME TO WALK OR PUSH" được bảo hộ tại một số quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới có giá trị tham khảo. Tuy nhiên, dấu hiệu này mang tính mô tả các dịch vụ đăng ký trong lĩnh vực sức khỏe, thể lực, tập luyện, thể dục, chăm sóc sức khỏe và phát triển cá nhân thuộc nhóm 41 với lý do như nêu trên.

2.4. Về việc chứng minh sử dụng thực tế của dấu hiệu

Các tài liệu, chứng cứ mà người nộp đơn cung cấp chỉ thể hiện việc sử dụng dấu hiệu trong hệ sinh thái dịch vụ do Apple cung cấp, bao gồm chương trình Time to Walk/Time to Walk or Push, sự tham gia của các nhân vật có tầm ảnh hưởng, và các hoạt động truyền thông tại nước ngoài. Tuy nhiên chưa đủ cơ sở chứng minh được mức độ phổ biến, nhận biết rộng rãi của người tiêu dùng Việt Nam trước thời điểm nộp đơn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN. Cụ thể, người nộp đơn chưa cung cấp bằng chứng về việc sử dụng một cách rộng rãi dấu hiệu đăng ký với chức năng nhãn hiệu (số lượng người tiêu dùng liên quan biết đến, thời gian bắt đầu sử dụng, phạm vi, mức độ sử dụng trước ngày nộp đơn, doanh số từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ, v.v.), với lưu ý rằng dấu hiệu phải được sử dụng liên tục và phổ biến trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, quảng cáo, tiếp thị hợp pháp ở dạng như thể hiện trong đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và Điểm a khoản 5 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1570915 là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 81812/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 21/5/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế theo đơn quốc tế số 1570915.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Apple Sentity LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Apple Sentity LLC (qua Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245500/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GREEN CROSS CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00404 ngày 08/9/2025 của GREEN CROSS CORPORATION; địa chỉ: 107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1487262 theo Quyết định số 117380/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6271/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của GREEN CROSS CORPORATION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Hepabig" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1487262 của GREEN CROSS CORPORATIONbị từ chối bảo hộ với lý do không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "HEPASIG" theo GCNĐKNH số 125892, căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Người nộp đơn đã chủ động giới hạn danh mục sản phẩm xin bảo hộ tại Việt Nam của đăng ký quốc tế số 1487262 nhằm giảm thiểu tối đa khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Danh mục sản phẩm còn lại sau khi giới hạn bao gồm: chế phẩm sinh học chữa bệnh gan; dung môi máu để điều trị bệnh gan; vắc xin viêm gan; chế phẩm sinh học để điều trị bệnh viêm gan; chế phẩm sinh học điều trị bệnh truyền nhiễm và bệnh do vi rút. Việc giới hạn này đã được Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO) chính thức ghi nhận, thể hiện thiện chí, sự tuân thủ và tinh thần hợp tác của người nộp đơn trong quá trình đăng ký. Phạm vi sản phẩm còn lại cũng hoàn toàn phù hợp với quá trình sử dụng thực tế lâu dài của doanh nghiệp trong lĩnh vực y dược, có tính đặc thù cao, từ đó càng làm giảm nguy cơ gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu khác.

Các sản phẩm mang nhãn hiệu "Hepabig" là dược phẩm chuyên biệt dùng để điều trị bệnh gan, thuộc nhóm thuốc kê đơn, được lưu hành có kiểm soát. Do tính chất chuyên môn cao của sản phẩm, quá trình sử dụng luôn có sự tư vấn, hướng dẫn và giám sát của đội ngũ y, bác sĩ. Điều này đảm bảo rằng người tiêu dùng thông thường không có khả năng nhầm lẫn giữa sản phẩm "Hepabig" và bất kỳ sản phẩm nào mang nhãn hiệu "HEPASIG". Việc người nộp đơn chủ động giới hạn danh mục sản phẩm, kết hợp với đặc thù sử dụng chuyên biệt trong lĩnh vực y tế, là biện pháp hiệu quả nhằm bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng, duy trì tính minh bạch của thị trường và tạo cơ sở vững chắc để Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "Hepabig".

Về khả năng phân biệt, nhãn hiệu "Hepabig" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "HEPASIG" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 125892. Thành phần chung "Hepa-" có nguồn gốc từ thuật ngữ chuyên ngành y học, dùng phổ biến trong các từ như "hepatic", "hepatitis" để chỉ gan hoặc các bệnh liên quan đến gan. Đây là yếu tố mang tính mô tả, không

có khả năng phân biệt.Yếu tố quyết định khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu nằm ở phần hậu tố "BIG" và "SIG".Hai yếu tố này khác biệt rõ rệt về chữ viết, phát âm và ý nghĩa. "BIG" bắt đầu bằng phụ âm "B" và phát âm là "bích", mang nghĩa "to, lớn", dễ hiểu và tích cực; trong khi "SIG" bắt đầu bằng phụ âm "S", phát âm là "sích", thường được hiểu là viết tắt của các cụm từ chuyên môn như "Special Interest Group", không mang ý nghĩa rõ ràng trong lĩnh vực dược phẩm. Do đó, xét tổng thể, "Hepabig" tạo được ấn tượng thương mại độc lập và đảm bảo khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Thực tiễn sử dụng cũng khẳng định khả năng phân biệt của nhãn hiệu "Hepabig". Nhãn hiệu này đã được sử dụng liên tục, hợp pháp và rộng rãi tại Việt Nam từ năm 2010 đến nay cho các sản phẩm điều trị bệnh gan. Trong suốt quá trình lưu hành, không có trường hợp nào người tiêu dùng nhầm lẫn giữa sản phẩm mang nhãn hiệu "Hepabig" và "HEPASIG". Hai sản phẩm cùng tồn tại ổn định trên thị trường trong nhiều năm là bằng chứng khách quan cho thấy người tiêu dùng hoàn toàn có khả năng phân biệt.

Người nộp đơn – Công ty Green Cross Corporation (GC Pharma) – là doanh nghiệp dược phẩm sinh học hàng đầu Hàn Quốc, được thành lập từ năm 1967 và có uy tín quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển vắc xin và các chế phẩm sinh học. Với hơn 50 năm hoạt động, GC Pharma đã đưa ra thị trường nhiều sản phẩm tiên phong, trong đó có vắc xin viêm gan B "Hepavax B" và dung dịch miễn dịch viêm gan B "Hepabig". Sản phẩm "Hepabig" là dung dịch vô trùng chứa globulin miễn dịch viêm gan B (HBIG), được tinh chế từ huyết tương người có nồng độ kháng thể cao, có ý nghĩa đặc biệt trong phòng ngừa lây nhiễm viêm gan B ở các trường hợp có nguy cơ cao như nhân viên y tế, trẻ sơ sinh có mẹ mang HBsAg dương tính hoặc người bị phơi nhiễm.

Sản phẩm "Hepabig" đã được đăng ký và bảo hộ tại Hàn Quốc từ năm 1981 và tiếp tục được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia như Sri Lanka, Bangladesh, Myanmar, Malaysia, Philippines, Ấn Độ, Bahrain, Ai Cập, Iran, Kenya, Mông Cổ và Thổ Nhĩ Kỳ. Tại Việt Nam, sản phẩm đã được nhập khẩu và lưu hành từ tháng 10/2010, sử dụng rộng rãi tại các bệnh viện, trung tâm y tế trên toàn quốc. Trong khi đó, sản phẩm mang nhãn hiệu "HEPASIG" của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV chỉ được cấp số đăng ký thuốc từ năm 2014. Thực tiễn hơn một thập kỷ cùng tồn tại của hai sản phẩm trên thị trường mà không phát sinh nhầm lẫn là bằng chứng xác thực về khả năng phân biệt của nhãn hiệu "Hepabig".

Từ các cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, có đủ căn cứ khẳng định rằng nhãn hiệu "Hepabig" đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của Luật Sở

hữu trí tuệ Việt Nam, không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HEPASIG". Việc sử dụng liên tục, rộng rãi và hiệu quả của sản phẩm mang nhãn hiệu "Hepabig" trong hơn 15 năm qua đã giúp nhãn hiệu này đạt được mức độ nhận biết cao, được giới chuyên môn và người tiêu dùng trong lĩnh vực y tế tin tưởng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Hepabig" theo ĐKQT số 1487262 bao gồm phần chữ "Hepabig" được thể hiện dưới dạng chữ in thường, phông chữ đơn giản, không có yếu tố đồ họa đặc biệt. Dấu hiệu "Hepa" là thành tố thường gặp trong các nhãn hiệu liên quan đến dược phẩm điều trị bệnh gan, có nguồn gốc từ từ "Hepatic" trong tiếng Anh, nghĩa là "thuộc về gan". Phần "big" không tạo ra ý nghĩa cụ thể nhưng về tổng thể, dấu hiệu "Hepabig" dễ gợi liên tưởng đến sản phẩm liên quan đến điều trị hoặc hỗ trợ chức năng gan.

Xét về cấu trúc và phát âm, hai nhãn hiệu "Hepabig" và "HEPASIG" đều có sáu ký tự, trong đó bốn ký tự đầu trùng hoàn toàn ("HEPA"). Sự khác biệt chỉ nằm ở hai ký tự cuối "BIG" và "SIG", tuy nhiên hai âm tiết này đều có âm cuối "IG", tạo nên sự tương đồng cao về cách phát âm và nhịp điệu. Do đó, khi phát âm hoặc nhìn nhận tổng thể, người tiêu dùng rất dễ nhầm lẫn hoặc cho rằng hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc thương mại.

Mặc dù người nộp đơn của nhãn hiệu "Hepabig" đã giới hạn danh mục sản phẩm chỉ còn "chế phẩm sinh học dùng cho bệnh gan; dung dịch hòa tan trong máu dùng để điều trị bệnh gan; vắc xin viêm gan; chế phẩm sinh học dùng để điều trị bệnh viêm gan; chế phẩm sinh học dùng để điều trị các bệnh truyền nhiễm và bệnh do vi rút gây ra", tuy nhiên, các sản phẩm này vẫn tương tự với danh mục "thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm, dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế" thuộc nhóm 05 của nhãn hiệu đối chứng. Cả hai đều thuộc lĩnh vực dược phẩm, có cùng mục đích

sử dụng trong điều trị bệnh và có thể được phân phối qua cùng kênh lưu thông như nhà thuốc, cơ sở y tế hoặc bệnh viện.

Vì vậy, mặc dù có sự khác biệt nhỏ về thành phần chữ và danh mục hàng hóa đã được giới hạn, nhãn hiệu "Hepabig" theo ĐKQT số 1487262 vẫn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HEPASIG" theo GCNĐKNH số 125892 cho sản phẩm thuộc nhóm 05.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy các lập luận nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1487262 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 117380/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 23/6/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1487262.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, GREEN CROSS CORPORATION có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GREEN CROSS CORPORATION (qua Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245501/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ASTELLAS US LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-00471 ngày 17/9/2025 của ASTELLAS US LLC; địa chỉ: 1 Astellas Way, Northbrook, Illinois 60062, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ4-2024-00607 theo Thông báo số 98513/TB-SHTT.IP ngày 11/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6303/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ASTELLAS US LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ4-2024-00607 của Astellas US LLC bị từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn do không khắc phục thiếu sót trong thời hạn quy định. Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị khôi phục quá trình thẩm định đơn số SĐ4-2024-00607 với các lý do sau:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo số 98513/QĐ-SHTT.IP ngày 11/7/2025 về việc từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi địa chỉ của người nộp đơn theo đơn số SĐ4-2024-00607, người nộp đơn là ASTELLAS US LLC (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chưa nhận được Thông báo số 88956/SHTT-NH.IP ngày 17/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh hoàn toàn chưa nhận được Thông báo số 88956/SHTT-NH.IP nêu trên. Việc không nhận được Thông báo này không phải do lỗi của người nộp đơn hay đại diện sở hữu công nghiệp, mà xuất phát từ nguyên nhân khách quan trong quá trình gửi nhận văn bản của Cục Sở hữu trí tuệ.

Qua trao đổi trực tiếp với cán bộ Phòng Đăng ký của Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh được thông tin rằng do lỗi kỹ thuật của hệ thống, Thông báo số 88956/SHTT-NH.IP ngày 17/9/2024 đã không được gửi đến Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh. Đây là nguyên nhân dẫn đến việc người nộp đơn không thể thực hiện quyền phản hồi đúng thời hạn theo quy định.

Do vậy, Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Thông báo số 98513/QĐ-SHTT.IP ngày 11/7/2025 về việc từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi địa chỉ của người nộp đơn theo đơn số SĐ4-2024-00607 và cho phép Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, với tư cách đại diện của người nộp đơn, được thực hiện việc trả lời Thông báo số 88956/SHTT-NH.IP ngày 17/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 88956/SHTT-NH_{IP} ngày 17/9/2024 đến địa chỉ của đại diện người nộp đơn. Tuy nhiên, đại diện người nộp đơn đã không nhận được Thông báo nêu trên dẫn đến không kịp thời khắc phục sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cho người nộp đơn sửa chữa thiếu sót theo Thông báo số 88956/SHTT-NH_{IP} ngày 17/9/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số SĐ4-2024-00607 ngày 02/4/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 98513/TB-$SHTT._{IP}$ ngày 11/7/2025 về việc từ chối ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số SĐ4-2024-00607.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số SĐ4-2024-00607 ngày 02/4/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ASTELLAS US LLC (qua Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 88956/SHTT-NH_{IP} ngày 17/9/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:

- Thông báo số 88956/SHTT-NH_{IP} ngày 17/9/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245502/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00401 ngày 05/9/2025 của Apple Inc.; địa chỉ: One Apple Park Way, Cupertino CA 95014, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1564678 theo Quyết định số 81811/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6273/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SF COMPACT" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1564678 của Apple Inc. (US) bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 09 căn cứ theo điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "SF COMPACT" theo ĐKQT số 1564678 với các lý do sau:

Trước hết, "SF COMPACT" không mang tính mô tả đối với phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để tạo, hiển thị và in phông chữ. Từ "COMPACT" là một từ đa nghĩa, có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau như "gọn gàng", "rắn chắc", "cô đọng", "thỏa thuận", hoặc "nén chặt". Tuy nhiên, không có nghĩa nào trong số đó liên quan trực tiếp đến đặc tính hoặc công dụng của phần mềm máy tính nói chung, hay phần mềm tạo phông chữ nói riêng. Các định nghĩa được trích từ từ điển Cambridge, Oxford và ứng dụng từ điển Lạc Việt đều không đưa ra bất kỳ hàm ý nào gắn liền với chức năng của phần mềm. Ngay cả khi xét trong ngữ cảnh kỹ thuật, các cụm từ duy nhất có liên quan đến "COMPACT" là "COMPACT DISC" và "COMPACT FLASH", đều chỉ các thiết bị phần cứng, không phải phần mềm. Do đó, "COMPACT" không thể được coi là từ mô tả cho loại hàng hóa trong nhóm 9 mà nhãn hiệu xin đăng ký hướng đến.

Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng "COMPACT" có thể gợi đến đặc tính như "nén dữ liệu" hoặc "giảm kích thước tệp tin". Tuy nhiên, đây chỉ là sự liên tưởng gián tiếp và không phản ánh đặc tính cụ thể nào của hàng hóa. Phần mềm "tạo, hiển thị và in phông chữ" không có chức năng nén dữ liệu hay giảm dung lượng tệp tin, do đó cách diễn giải này là suy đoán và không phù hợp với nguyên tắc đánh giá tính mô tả. Từ đó có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "SF COMPACT" không mô tả hàng hóa xin đăng ký và cần được xem xét là có khả năng phân biệt tự thân.

Việc đánh giá khả năng phân biệt cần được thực hiện dựa trên tổng thể nhãn hiệu, thay vì tách rời từng yếu tố. Theo thông lệ quốc tế được ghi nhận trong Hướng dẫn thẩm định của Hiệp hội Nhãn hiệu Quốc tế (INTA), Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO) và Ban Thư ký ASEAN, một nhãn hiệu có thể đạt được khả năng phân biệt khi xét trên tổng thể, ngay cả khi các yếu tố cấu thành riêng lẻ của nó không có khả năng phân biệt nếu đứng riêng.

Trong trường hợp này, sự kết hợp giữa hai ký tự "SF" – vốn là hai phụ âm không phát âm được thành từ – với từ "COMPACT" tạo nên một cấu trúc độc đáo, không mang nghĩa rõ ràng, tạo ấn tượng thương mại riêng biệt, do đó đáp ứng tiêu chí về tính phân biệt theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

Thực tiễn thẩm định của Cục Sở hữu trí tuệ cũng cho thấy nhiều nhãn hiệu tương tự về cấu trúc đã được chấp nhận bảo hộ, mặc dù các yếu tố riêng lẻ không có khả năng phân biệt, chẳng hạn như "MEDICAL LISTENING PLUG", "MR GINSENG", "N COOL", "X-LIVE", "PH CARE", hay "LG G TABLET". Các trường hợp này cho thấy Cục Sở hữu trí tuệ công nhận rằng tổng thể nhãn hiệu có thể có khả năng phân biệt, dù từng thành phần riêng lẻ bị loại trừ. Do đó, việc từ chối bảo hộ "SF COMPACT" với lập luận rằng các yếu tố "SF" và "COMPACT" thiếu tính phân biệt là chưa phù hợp với nguyên tắc đánh giá thống nhất trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu "SF COMPACT" đã được đăng ký và bảo hộ tại 71 quốc gia và vùng lãnh thổ, bao gồm nhiều quốc gia có hệ thống pháp luật và tiêu chuẩn thẩm định tương tự Việt Nam như Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore, 27 quốc gia thành viên Liên minh châu Âu, cùng 17 quốc gia thuộc Tổ chức Sở hữu trí tuệ châu Phi (OAPI). Việc được chấp thuận đăng ký nhất quán tại nhiều quốc gia, trong đó có cả những quốc gia sử dụng tiếng Anh, là bằng chứng rõ ràng cho thấy nhãn hiệu này có khả năng phân biệt tự thân, không mang tính mô tả và đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ quốc tế.

Mặc dù việc bảo hộ tại các quốc gia khác không có tính ràng buộc đối với Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam, song với tư cách là thành viên của Công ước Paris, Hiệp định TRIPS, CPTPP, EVFTA và RCEP, Việt Nam có nghĩa vụ đảm bảo tính nhất quán, minh bạch và không phân biệt đối xử trong quy trình thẩm định. Việc công nhận nhãn hiệu "SF COMPACT" tại nhiều quốc gia, bao gồm các quốc gia có trình độ thẩm định cao, là căn cứ xác đáng để Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định từ chối, đảm bảo sự hài hòa trong áp dụng pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy rằng nhãn hiệu "SF COMPACT" hoàn toàn đáp ứng các tiêu chí về khả năng phân biệt, không mang tính mô tả và phù hợp với quy định tại Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn

giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "SF COMPACT" được thể hiện hoàn toàn bằng chữ in hoa, sử dụng phông chữ thông thường, không có yếu tố đồ họa hay cách điệu đặc biệt, do đó không tạo được ấn tượng thị giác riêng biệt. Trong nhãn hiệu này, dấu hiệu "SF" là hai phụ âm đứng liền nhau, không thể phát âm thành một từ có nghĩa, do đó không có khả năng phân biệt tự thân.

Dấu hiệu "COMPACT" là một từ tiếng Anh thông dụng, có nghĩa là "gọn nhẹ", "cô đọng", "nén" hoặc "rắn chắc". Khi được sử dụng cho hàng hóa "phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo, hiển thị và in phông chữ", từ "COMPACT" gợi cho người tiêu dùng hiểu rằng phần mềm có chức năng hoặc đặc tính liên quan đến việc làm cho phông chữ trở nên gọn gàng, tinh giản hoặc có dung lượng nhỏ.

Xét tổng thể, việc kết hợp giữa hai phụ âm "SF" và từ mô tả "COMPACT" không tạo nên một cấu trúc độc đáo hoặc khác biệt đủ để người tiêu dùng nhận biết và ghi nhớ như một chỉ dẫn thương mại. Toàn bộ dấu hiệu "SF COMPACT" mang tính gợi tả, không có khả năng phân biệt.

Về lập luận của người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "SF COMPACT" đã được đăng ký và bảo hộ tại nhiều quốc gia, việc một nhãn hiệu được bảo hộ ở nước ngoài không phải là căn cứ bắt buộc để được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1564678 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 81811/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1564678.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Apple Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Apple Inc. (qua Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245503/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00234 ngày 30/6/2025 của Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods; địa chỉ: 1012 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH)

NMD368

đối với đơn số 4-2019-22132 theo Quyết định số 109506/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6277/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "TVS Tân Việt Sin Foods Món ăn tiện lợi, hương vị ngon lành, hình" theo đơn số 4-2019-22132 của Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods bị từ chối bảo hộ với lý do không có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng "VIET SIN MERLION, hình" theo GCNĐKNH số 28508, 34865, 147442 và 268166, căn cứ theo điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được Cục Sở hữu trí tuệ xác định là "Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại công văn ngày 22/10/2021 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng". Tuy nhiên, Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng cho rằng lý do này chưa hợp lý và chưa phản ánh đúng bản chất của quá trình trao đổi giữa người nộp đơn và Cục Sở hữu trí tuệ trong quá trình xử lý hồ sơ.

Trước đó, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo thẩm định nội dung số 23281/SHTT-NH ngày 07/6/2021, trong đó nêu rõ rằng phần chữ "Tân Việt Sin Foods" của nhãn hiệu không đáp ứng yêu cầu bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Thông báo cũng ghi nhận cụ thể rằng "Riêng trường hợp một phần của nhãn hiệu không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn bảo hộ, thì phần còn lại sẽ được xem xét sau khi Cục Sở hữu trí tuệ nhận được công văn chấp thuận thông báo này và 06 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ phần không đáp ứng".

Thực hiện đúng hướng dẫn nêu trên, Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu và Chất lượng – đại diện hợp pháp của người nộp đơn – đã gửi công văn phúc đáp ngày 22/10/2021 đến Cục Sở hữu trí tuệ. Trong công văn này, người nộp đơn đồng ý với kết quả thẩm định nội dung, chấp thuận loại bỏ phần chữ "TÂN VIỆT SIN FOODS" và đề nghị tiếp tục xem xét phần hình còn lại của nhãn hiệu để được bảo hộ. Như vậy, công văn ngày 22/10/2021 không

phải là văn bản "phản đối" kết quả thẩm định, mà là ý kiến phản hồi xác đáng, thể hiện thiện chí hợp tác và tuân thủ hướng dẫn của Cục Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, trong Quyết định số 109506/QĐ-SHTT ngày 16/6/2025, Cục Sở hữu trí tuệ lại nêu rằng "ý kiến phản đối của người nộp đơn không xác đáng". Việc này là mâu thuẫn với thực tế, bởi công văn phản hồi của người nộp đơn hoàn toàn không phải là ý kiến phản đối, mà là sự đồng thuận với kết quả thẩm định. Lý do từ chối được nêu trong Quyết định do đó chưa phản ánh đúng nội dung và tính chất của hồ sơ, thể hiện sự chưa xem xét đầy đủ các tài liệu đã được người nộp đơn nộp hợp lệ trong quá trình xử lý đơn.

Từ những phân tích trên, Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng khẳng định rằng Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods đã thực hiện đầy đủ, đúng theo hướng dẫn của Cục Sở hữu trí tuệ, thể hiện thiện chí trong việc điều chỉnh nhãn hiệu để đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ. Lý do từ chối trong Quyết định số 109506/QĐ-SHTT ngày 16/6/2025 là chưa chính xác và chưa khách quan. Vì vậy, Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại toàn bộ hồ sơ, ghi nhận thiện chí và sự tuân thủ của người nộp đơn, đồng thời chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với phần hình còn lại của nhãn hiệu "TVS Tân Việt Sin Foods Món ăn tiện lợi, hương vị ngon lành, hình" theo đơn đăng ký số 4-2019-22132.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "TVS Tân Việt Sin Foods Món ăn tiện lợi, hương vị ngon lành, hình" theo đơn số 4-2019-22132 gồm nhiều thành phần chữ và hình kết hợp. Trong đó, cụm từ "Tân Việt Sin Foods" được thể hiện nổi bật và đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo nên ấn tượng nhận biết của nhãn hiệu. Các yếu tố "TVS" và cụm khẩu hiệu "Món ăn tiện lợi, hương vị ngon lành" chỉ mang tính bổ trợ, mô tả và không có khả năng tự thân phân biệt hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.

Việc người nộp đơn loại bỏ thành phần chữ "Tân Việt Sin Foods" làm thay đổi đáng kể cấu trúc và tổng thể thể hiện của nhãn hiệu so với mẫu ban đầu đã nộp. Phần chữ này là yếu tố trung tâm, có chức năng chính trong việc tạo nên khả năng nhận biết và phân biệt của nhãn hiệu. Khi loại bỏ yếu tố chủ đạo này, phần hình còn lại không còn mang đặc điểm nhận dạng riêng biệt, không đủ để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn không được phép thay đổi mẫu nhãn hiệu đã nộp nếu sự thay đổi đó làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy rằng việc người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu sau khi loại bỏ phần chữ "Tân Việt Sin Foods" là không có cơ sở chấp nhận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-22132 ngày 19/6/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 109506/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-22132 ngày 19/06/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods có quyền khiếu nại đến Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods (qua Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245504/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ An Ba
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00227 ngày 26/6/2025 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ An Ba; địa chỉ: 60 Xuân Diệu, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-16096 theo Quyết định số 41614/QĐ-SHTT.IP ngày 01/4/2025;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6279/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ An Ba với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ANDY'S HOUSE, hình" theo đơn số 4-2023-19096 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ An Ba bị từ chối bảo hộ với lý do không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "ANDI" theo GCNĐKNH số 393081, căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Về ý nghĩa, dấu hiệu "ANDY'S HOUSE" trong đơn đăng ký có nghĩa là "Nhà của ANDY", thể hiện dưới dạng một cụm từ tiếng Anh có nghĩa rõ ràng. Trong khi đó, dấu hiệu "ANDI" trong nhãn hiệu đối chứng là một từ tự đặt, không có nghĩa cụ thể trong tiếng Anh hay tiếng Việt. Do vậy, xét về phương diện ý nghĩa, hai nhãn hiệu có sự khác biệt rõ rệt; "ANDY'S HOUSE" mang ý nghĩa mô tả, trong khi "ANDI" là từ vô nghĩa, không gợi liên tưởng nội dung cụ thể nào.

Xét về cách phát âm, nhãn hiệu "ANDY'S HOUSE" được phát âm là "an-đy-sờ-hao", có cấu trúc gồm ba âm tiết, trong đó hai âm tiết đầu "an-đy" được nối với cụm "hao" tạo nên nhịp phát âm tương đối dài và có điểm nhấn ở âm "đy". Trong khi đó, nhãn hiệu "ANDI" có cách phát âm đơn giản hơn, là "an-di", gồm hai âm tiết ngắn, dứt khoát. Sự khác biệt về số lượng âm tiết, nhịp phát âm và trọng âm giữa hai dấu hiệu này khiến người tiêu dùng khi nghe hoặc đọc khó có thể nhầm lẫn giữa chúng.

Về cấu trúc và hình thức thể hiện, nhãn hiệu trong đơn đăng ký số 4-2023-16096 được thiết kế với yếu tố đồ họa nổi bật. Cụ thể, chữ "A" được cách điệu thành hình ngôi nhà màu trắng đặt trong khung tứ giác màu xám đậm, bên phải là cụm chữ "NDY'S HOUSE" có màu xám đậm, kiểu chữ in hoa cách điệu; riêng chữ "E" trong từ "HOUSE" được cách điệu bằng đường gạch giữa mô phỏng hình ảnh mái nhà. Tổng thể nhãn hiệu thể hiện sự sáng tạo, tạo nên ấn tượng thị giác mạnh và khả năng ghi nhớ riêng biệt đối với người tiêu dùng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 393081 chỉ bao gồm chữ "ANDI" màu đen, kiểu chữ in hoa đơn giản, không có yếu tố hình ảnh hoặc thiết kế đặc thù. Sự khác biệt về cấu trúc, bố cục, màu sắc và cách thể hiện giữa hai nhãn hiệu là rõ rệt và đủ để tạo nên khả năng phân biệt.

Từ những phân tích trên có thể nhận thấy rằng hai nhãn hiệu "ANDY'S HOUSE" và "ANDI" khác biệt rõ ràng về ý nghĩa, phát âm, hình thức trình bày cũng như ấn tượng thị giác. Người tiêu dùng khi tiếp cận hai dấu hiệu này trong điều kiện thương mại thông thường sẽ không có khả năng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "ANDI" theo GCNĐKNH số 393081 được thể hiện dưới dạng chữ đơn thuần "ANDI", kiểu chữ in hoa màu đen. Nhãn hiệu này được bảo hộ cho các dịch vụ thuộc nhóm 39, 41 và 43, trong đó có các dịch vụ tương tự với các dịch vụ mà nhãn hiệu "ANDY'S HOUSE, hình" xin đăng ký.

Nhãn hiệu đăng ký "ANDY'S HOUSE, hình" theo đơn số 4-2023-16096 gồm phần chữ "ANDY'S HOUSE" và phần hình cách điệu chữ "A" thành hình ngôi nhà màu trắng nằm trong khối tứ giác màu xám đậm, trong đó phần "HOUSE" mang tính mô tả, chỉ địa điểm hoặc loại hình dịch vụ cung cấp, không có khả năng phân biệt. Như vậy, yếu tố chính tạo nên khả năng nhận biết của nhãn hiệu đăng ký vẫn là phần "ANDY", và dấu hiệu này bị tương tự với dấu hiệu "ANDI" trong nhãn hiệu đối chứng. Phần "HOUSE" chỉ đóng vai trò bổ trợ cho phần dấu hiệu "ANDY" và không làm tăng khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-16096 ngày 24/4/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 41614/QĐ-SHTT.IP ngày 01/4/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-16096 ngày 24/04/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần thương mại dịch vụ An Ba có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thương mại dịch vụ An Ba (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245505/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Mã Lực
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00282 ngày 01/8/2025 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Mã Lực; địa chỉ: 81 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-00190 theo Quyết định số 64802/QĐ-

NMD368

SHTT.$_{IP}$ ngày 05/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6302/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Mã Lực với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Fancy Fondant Cake making ingredients, foodstuff & accessories" theo đơn số 4-2021-00190 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Mã Lực bị từ chối vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt, căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ SETHACO đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "Fancy Fondant Cake making ingredients, foodstuff & accessories" với các lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "Fancy Fondant" được thể hiện với phần chữ "Fancy Fondant" màu đen, kiểu chữ in cách điệu, tạo nên sự mềm mại và ấn tượng thị giác riêng. Phía dưới chữ "Fondant" có cụm từ "Cake making ingredients, foodstuff & accessories" màu đen, kiểu chữ in thường, mô tả lĩnh vực kinh doanh của chủ đơn. Tổng thể bố cục của nhãn hiệu được trình bày hài hòa, có tính thẩm mỹ và giúp người tiêu dùng dễ dàng ghi nhớ, phân biệt sản phẩm mang nhãn hiệu này với các sản phẩm khác trên thị trường.

Nhãn hiệu "Fancy Fondant" được chủ đơn nộp đơn đăng ký bảo hộ độc quyền vào ngày 05/01/2021. Sau khi nộp đơn, chủ đơn đã sử dụng nhãn hiệu này gắn trên các sản phẩm bánh kẹo do mình sản xuất và kinh doanh. Trong quá trình lưu thông trên thị trường, các sản phẩm mang nhãn hiệu "Fancy Fondant" đã được người tiêu dùng biết đến rộng rãi, tạo dựng uy tín và được tin tưởng lựa chọn. Việc sử dụng liên tục và ổn định nhãn hiệu trong hoạt động kinh doanh đã góp phần củng cố khả năng phân biệt của dấu hiệu này.

Từ những phân tích nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "Fancy Fondant" có cấu trúc thể hiện độc đáo, được sử dụng thực tế và đã tạo dấu ấn nhận biết đối với người tiêu dùng. Nhãn hiệu này đáp ứng đầy đủ các điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, do đó đề nghị được xem xét chấp nhận bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành

phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Fancy Fondant Cake making ingredients, foodstuff & accessories" theo đơn số 4-2021-00190 được thể hiện dưới dạng phần chữ "Fancy Fondant" màu đen, kiểu chữ in cách điệu, phía dưới là cụm từ "Cake making ingredients, foodstuff & accessories" màu đen, kiểu chữ in thường. Tổng thể nhãn hiệu được thể hiện đơn giản, không có yếu tố đồ họa hoặc cách điệu đặc biệt tạo dấu ấn riêng biệt.

Xét về cấu trúc và ý nghĩa, cụm từ "Fancy Fondant" có nghĩa là "kẹo đường mềm cao cấp", là từ ngữ mô tả trực tiếp đặc tính và công dụng của sản phẩm trong lĩnh vực bánh kẹo. Phần chữ "Cake making ingredients, foodstuff & accessories" mang tính mô tả rõ ràng về loại hàng hóa, cụ thể là "nguyên liệu làm bánh, thực phẩm và phụ kiện", do đó không có khả năng thực hiện chức năng phân biệt nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

Ngoài ra, chủ đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh rằng nhãn hiệu "Fancy Fondant" đã được sử dụng rộng rãi và được người tiêu dùng biết đến như một chỉ dẫn thương mại xác định nguồn gốc hàng hóa. Việc sử dụng mang tính tuyên bố của chủ đơn không đủ căn cứ để chứng minh dấu hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng thực tế trên thị trường.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-00190 ngày 05/01/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64802/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 05/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-00190 ngày 05/01/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Mã Lực có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Mã Lực (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245506/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00235 ngày 30/6/2025 của Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods; địa chỉ: 1012 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

NMD368

(GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2019-22131 theo Quyết định số 109507/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6283/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "TVS Tân Việt Sin Foods, hình" theo đơn số 4-2019-22131 của Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods bị từ chối bảo hộ với lý do không có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng "VIET SIN MERLION, hình" theo GCNĐKNH số 28508, 34865, 147442 và 268166, căn cứ theo điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được Cục Sở hữu trí tuệ xác định là "Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại công văn ngày 22/10/2021 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng". Tuy nhiên, Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng cho rằng lý do này chưa hợp lý và chưa phản ánh đúng bản chất của quá trình trao đổi giữa người nộp đơn và Cục Sở hữu trí tuệ trong quá trình xử lý hồ sơ.

Trước đó, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo thẩm định nội dung số 23280/SHTT-NH ngày 07/6/2021, trong đó nêu rõ rằng phần chữ "Tân Việt Sin Foods" của nhãn hiệu không đáp ứng yêu cầu bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Thông báo cũng ghi nhận cụ thể rằng "Riêng trường hợp một phần của nhãn hiệu không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn bảo hộ, thì phần còn lại sẽ được xem xét sau khi Cục Sở hữu trí tuệ nhận được công văn chấp thuận thông báo này và 06 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ phần không đáp ứng".

Thực hiện đúng hướng dẫn nêu trên, Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu và Chất lượng – đại diện hợp pháp của người nộp đơn – đã gửi công văn phúc đáp ngày 22/10/2021 đến Cục Sở hữu trí tuệ. Trong công văn này, người nộp đơn đồng ý với kết quả thẩm định nội dung, chấp thuận loại bỏ phần chữ "TÂN VIỆT SIN FOODS" và đề nghị tiếp tục xem xét phần hình còn lại của nhãn hiệu để được bảo hộ. Như vậy, công văn ngày 22/10/2021 không

phải là văn bản "phản đối" kết quả thẩm định, mà là ý kiến phản hồi xác đáng, thể hiện thiện chí hợp tác và tuân thủ hướng dẫn của Cục Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, trong Quyết định số 109507/QĐ-SHTT ngày 16/6/2025, Cục Sở hữu trí tuệ lại nêu rằng "ý kiến phản đối của người nộp đơn không xác đáng". Việc này là mâu thuẫn với thực tế, bởi công văn phản hồi của người nộp đơn hoàn toàn không phải là ý kiến phản đối, mà là sự đồng thuận với kết quả thẩm định. Lý do từ chối được nêu trong Quyết định do đó chưa phản ánh đúng nội dung và tính chất của hồ sơ, thể hiện sự chưa xem xét đầy đủ các tài liệu đã được người nộp đơn nộp hợp lệ trong quá trình xử lý đơn.

Từ những phân tích trên, Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng khẳng định rằng Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods đã thực hiện đầy đủ, đúng theo hướng dẫn của Cục Sở hữu trí tuệ, thể hiện thiện chí trong việc điều chỉnh nhãn hiệu để đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ. Lý do từ chối trong Quyết định số 109507/QĐ-SHTT ngày 16/6/2025 là chưa chính xác và chưa khách quan. Vì vậy, Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại toàn bộ hồ sơ, ghi nhận thiện chí và sự tuân thủ của người nộp đơn, đồng thời chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với phần hình còn lại của nhãn hiệu "TVS Tân Việt Sin Foods, hình" theo đơn đăng ký số 4-2019-22131.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "TVS Tân Việt Sin Foods, hình" theo đơn số 4-2019-22131 gồm nhiều thành phần chữ và hình kết hợp. Trong đó, cụm từ "Tân Việt Sin Foods" được thể hiện nổi bật và đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo nên ấn tượng nhận biết của nhãn hiệu.

Việc người nộp đơn loại bỏ thành phần chữ "Tân Việt Sin Foods" làm thay đổi đáng kể cấu trúc và tổng thể thể hiện của nhãn hiệu so với mẫu ban đầu đã nộp. Phần chữ này là yếu tố trung tâm, có chức năng chính trong việc tạo nên khả năng nhận biết và phân biệt của nhãn hiệu. Khi loại bỏ yếu tố chủ đạo này, phần hình còn lại không còn mang đặc điểm nhận dạng riêng biệt, không đủ để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn không được phép thay đổi mẫu nhãn hiệu đã nộp nếu sự thay đổi đó làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy rằng việc người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu sau khi loại bỏ phần chữ "Tân Việt Sin Foods" là không có cơ sở chấp nhận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-22131 ngày 19/6/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 109507/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-22131 ngày 19/06/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty cổ phần Tân Việt Sin Foods (qua Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245507/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Master Homes
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00280 ngày 01/8/2025 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Master Homes; địa chỉ: Số 54 Nguyễn Thị Nghĩa, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; đại diện bởi: Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

NMD368 *(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-23237 theo Quyết định số 78223/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/5/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6299/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Master Homes với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MASTERHOMES JSC, hình" theo đơn số 4-2022-23237 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Master Homes bị từ chối vì tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "MASTERHOMES" theo GCNĐKNH số 405418, nhãn hiệu đối chứng "MASTERHOME" theo GCNĐKNH số 402514, nhãn hiệu đối chứng "Masterhomes" theo GCNĐKNH số 406875, nhãn hiệu đối chứng "masterhomes" theo GCNĐKNh số 402515. Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ SETHACO đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "MASTERHOMES JSC, hình" với các lý do như sau:

Về ý nghĩa, dấu hiệu "MASTERHOMES JSC" trong đơn đăng ký là tên thương mại của chủ đơn, không mang tính mô tả và có chức năng phân biệt nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

Về cấu trúc và hình thức thể hiện, có thể nhận thấy sự khác biệt rõ rệt giữa nhãn hiệu trong đơn đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng. Nhãn hiệu trong đơn số 4-2022-23237 gồm phần hình đa giác cách điệu được tạo bởi chữ "M" màu vàng và chữ "V" màu đỏ phía dưới, thể hiện bằng kiểu chữ in hoa cách điệu. Đây là thành phần nổi bật, tạo ấn tượng thị giác và có khả năng phân biệt cao. Phía dưới là chữ "MASTERHOMES" màu vàng, kiểu chữ in hoa cách điệu, và chữ "JSC" màu đỏ, kiểu chữ in hoa, thể hiện rõ là tên thương mại của chủ đơn.

Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ thể hiện đơn giản, không có yếu tố hình hoặc cách điệu đặc biệt. Cụ thể, GCNĐKNH số 405418 gồm chữ "MASTERHOMES" màu đen, kiểu chữ in hoa; GCNĐKNH số 402514 gồm chữ "MASTERHOME" màu đen, kiểu chữ in hoa; GCNĐKNH số 406875 gồm chữ "Masterhomes" màu đen, kiểu chữ in thường; và GCNĐKNH số 402515 gồm chữ "masterhomes" màu đen, kiểu chữ in thường.

Như vậy, xét về tổng thể, các nhãn hiệu có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc, hình thức thể hiện, màu sắc và bố cục. Dấu hiệu hình và sự phối hợp màu sắc đặc trưng trong nhãn hiệu đăng ký tạo nên ấn tượng riêng biệt, giúp người

tiêu dùng dễ dàng phân biệt và không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng khi tiếp cận về mặt thị giác.

Từ những phân tích nêu trên, có thể khẳng định nhãn hiệu xin đăng ký mang tính phân biệt rõ ràng, đáp ứng đầy đủ các điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam. Do đó, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp nhận bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "MASTERHOMES JSC, hình" theo đơn số 4-2022-23237 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Master Homes gồm phần hình đa giác cách điệu tạo bởi chữ "M" màu vàng và chữ "V" màu đỏ, phía dưới là chữ "MASTERHOMES" màu vàng, kiểu chữ in hoa nổi bật, kèm chữ "JSC" màu đỏ kích thước nhỏ hơn. Trong tổng thể, phần chữ "MASTERHOMES" là yếu tố chính, có vai trò phân biệt chủ đạo, trong khi phần hình và chữ "JSC" chỉ mô tả loại hình doanh nghiệp, không có chức năng phân biệt.

Các nhãn hiệu đối chứng "MASTERHOMES" theo GCNĐKNH số 405418, "MASTERHOME" theo GCNĐKNH số 402514, "Masterhomes" theo GCNĐKNH số 406875 và "masterhomes" theo GCNĐKNH số 402515 đều thể hiện phần chữ "MASTERHOME(S)" bằng kiểu chữ đơn giản. Dấu hiệu "MASTERHOMES" trong nhãn hiệu đăng ký trùng hoặc gần như trùng với phần chữ của các nhãn hiệu đối chứng, có cùng cách phát âm và ý nghĩa.

Do đó, sự khác biệt này không đủ để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn. Khi sử dụng cho các dịch vụ cùng hoặc tương tự nhóm, nhãn hiệu "MASTERHOMES JSC, hình" có thể khiến người tiêu dùng hiểu lầm về nguồn gốc thương mại với các nhãn hiệu đối chứng.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-23237 ngày 16/6/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 78223/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-23237 ngày 16/06/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Master Homes có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư phát triển Master Homes (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245508/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Management Consulting Group, Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2009-00682 ngày 14/10/2009 của Management Consulting Group, Ltd.; địa chỉ: Omar Hodge Building, Wickhams Cay I, Box 362, Road Town Tortola, British Virgin Islands; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2008-03037 theo Quyết định số 59795/QĐ-SHTT ngày 30/9/2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6371/BC-

TTKN ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Management Consulting Group, Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI" theo đơn đăng ký số 4-2008-03037 đã bị từ chối bảo hộ đối với các dịch vụ nhóm 35, 41 vì nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt vì mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI" với các lý do sau:

Tập đoàn Management Consulting Group, Ltd. (MCG) có trụ sở tại British Virgin Islands, là tập đoàn tư vấn quản lý hàng đầu trong lĩnh vực cung ứng nguồn nhân lực tại Việt Nam. MCG tiên phong phát triển các dịch vụ và sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp trong và ngoài nước. Các công ty thành viên của MCG gồm VietnamWorks.com và Navigos Việt Nam, phục vụ nhiều khách hàng lớn trong nước và quốc tế như Unilever, Mercedes-Benz, Nike, Prudential, Citibank, Canon, Honda, Pepsi, IBM… Trong đó, VietnamWorks.com là trang tuyển dụng trực tuyến hàng đầu Việt Nam, hoạt động từ năm 2002, đã hỗ trợ hơn 2.000 doanh nghiệp và 300.000 ứng viên. Website này cung cấp dịch vụ tìm việc miễn phí cho người lao động và giải pháp tuyển dụng hiệu quả cho nhà tuyển dụng thông qua kho dữ liệu ứng viên lớn cùng các hình thức quảng cáo tuyển dụng đa dạng.

Nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI", được sử dụng đầu tiên vào khoảng tháng 10 năm 2007 gắn liền với các dịch vụ như "Tuyển dụng nhân sự; tư vấn việc làm và nghề nghiệp cho doanh nghiệp; tư vấn/giới thiệu việc làm và nghề nghiệp cho người lao động; nghiên cứu và phân tích kinh doanh; dịch cụ quảng cáo" (nhóm 35) và "Đào tạo và tư vấn đào tạo" (nhóm 41). Đến nay, cũng như nhãn hiệu "Vietnamworks", nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI" đã được sử dụng rộng rãi và trở thành nhãn hiệu được nhiều người biết đến gắn liền với các dịch vụ của tập đoàn MCG.

Tạp chí "Nhịp cầu đầu tư" là tạp chí của hội liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài. Trong khi đó, nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI" liên tục từ tháng 10 năm 2007 cho đến nay được quảng cáo rộng rãi trên tạp chí này. Do đó, nhãn hiệu không chỉ được biết đến bởi các nhà đầu tư, các cá nhân và doanh nghiệp trong nước mà còn được các cá nhân, các công ty và các nhà đầu tư nước ngoài biết đến trong các dịch vụ liên quan.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI" cũng được biết đến rộng rãi thông qua các tờ rơi, tờ quảng cáo của Vienamworks.com về các dịch vụ liên quan.

Nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI" cũng được biết đến rộng rãi thông qua nhiều phương tiện khác nhau, từ biển hiệu quảng cáo, các băng rôn, biểu ngữ và cả móc treo chìa khóa.

Đặc biệt, nhãn hiệu được biết đến nhiều nhất thông qua trang web Vietnamworks.com. Nhãn hiệu được đặt ngay trên trang đầu của Vietnamworks.com, nhãn hiệu đồng thời được sử dụng như một khẩu hiệu của Vietnamworks.com. Chính vì vậy, nhãn hiệu trở nên quen thuộc với bất kỳ người ai đã và đang truy cập vào trang web Vietnamworks.com. Theo kết quả phân tích của google, trang web Vietnamworks.com, năm 2008, mỗi ngày có đến 5.295.382 lượt người truy cập trang web Vietnamworks.com và đến 2009, trung bình 6 tháng đầu năm, số lượng người truy cập hàng ngày là 6.215.491.

Như vậy, với số lượt truy cập trang web ngày càng tăng đồng nghĩa với việc nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI" ngày càng được nhiều người biết đến.

Theo thông tin từ khách hàng, doanh thu đạt được từ việc khai thác nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI" nói riêng và của VietnamWorks.com nói chung trong năm 2008 là 47.773.520.805 VNĐ và 8 tháng đầu năm 2009 là 36.001.058.840 VNĐ. Do đó, việc khai thác các dịch vụ mang nhãn hiệu đã mang lại một số lượng doanh thu rất lớn cho Vietnamworks.com nói riêng và cho tập đoàn MCG nói riêng. Lượng doanh thu này không những lớn mà còn tăng trưởng không ngừng.

Các tài liệu vừa nêu đều thể hiện rằng các dịch vụ mang nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI" được quảng bá trên thị trường thông qua nhiều phương tiện khác nhau và tới một số lượng người tiêu dụng rất lớn. Nhờ thế, nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI" đã được thừa nhận một cách rất rộng rãi cho các dịch vụ thuộc Nhóm 35 & 41.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "CHOP LAY CO HOI" là một cụm từ tiếng Việt, được hiểu là "chớp lấy cơ hội" là một khẩu hiệu mang tính khuyến khích hành động, được coi là khẩu hiệu quảng cáo mang tính mô tả liên quan đến các dịch vụ tuyển dụng, đào tạo của người nộp đơn, không có khả năng phân biệt.

Xem xét các thông tin mà đại diện người nộp đơn đưa ra chưa chứng minh được nhãn hiệu xin đăng ký "CHOP LAY CO HOI" theo đơn đăng ký số 4-2008-03037 được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu để đạt được khả năng phân biệt với người tiêu dùng Việt Nam.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu xin đăng ký "CHOP LAY CO HOI" theo đơn đăng ký số 4-2008-03037 không đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2008-03037 ngày 19/02/2008 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59795/QĐ-SHTT ngày 30/9/2009 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2008-03037 ngày 19/02/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Management Consulting Group, Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Management Consulting Group, Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245509/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Goody Group
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00185 ngày 20/5/2025 của Công ty cổ phần Goody Group; địa chỉ: 139 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-12231 theo Quyết định số 156911/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6198/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Goody Group với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "STAR KOMBUCHA, hình" theo đơn số 4-2021-12231 của Công ty cổ phần Goody Group bị từ chối vì tương tự với nhãn hiệu đối chứng "STAR, hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 810042, căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty cổ phần Goody Group đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "STAR KOMBUCHA, hình" với các lý do như sau:

Ngày 22/04/2025, người nộp đơn nhận được Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 156911/QĐ-SHTT ngày 30/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ thông qua thư điện tử. Theo nội dung của Quyết định, lý do Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra để từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu là vì nhãn hiệu "STAR KOMBUCHA, hình" không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và bị cho rằng là biến thể của nhãn hiệu đối chứng "STAR", có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại.

Người nộp đơn cho rằng Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 156911/QĐ-SHTT ngày 30/12/2024 là chưa khách quan, chưa phản ánh đúng thực tế sử dụng và bản chất của nhãn hiệu, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn. Lý do mà Cục Sở hữu trí tuệ nêu ra để từ chối cấp văn bằng là không phù hợp với thực tế khách quan và không có căn cứ pháp lý vững chắc.

Khi so sánh trực quan giữa hai nhãn hiệu, có thể thấy chỉ có phần chữ "STAR" là trùng hợp, trong khi tổng thể thể hiện của hai nhãn hiệu hoàn toàn khác biệt. Nhãn hiệu "STAR KOMBUCHA, hình" bao gồm phần chữ "STAR KOMBUCHA" cùng với yếu tố hình ảnh, được trình bày trong bố cục hài hòa và sáng tạo, thể hiện rõ đặc trưng của sản phẩm. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "STAR" chỉ bao gồm một từ duy nhất, thể hiện theo dạng chữ đơn giản, không kèm yếu tố bổ trợ hay tạo hình riêng biệt. Việc Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng hai nhãn hiệu này là "biến thể của nhau" là nhận định chủ quan, không phản ánh đúng sự khác biệt về cấu trúc, cách trình bày, nội dung và ý nghĩa của hai dấu hiệu.

Về mặt ngữ nghĩa, từ "STAR" trong tiếng Anh có nghĩa là "ngôi sao" – một từ phổ biến, được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ khác nhau. Do vậy, thành phần "STAR" không có khả năng được bảo hộ riêng

biệt mà chỉ có thể được bảo hộ khi đi kèm với các yếu tố khác tạo nên tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt. Trong trường hợp này, nhãn hiệu của người nộp đơn có thêm yếu tố "KOMBUCHA" – là tên gọi loại trà lên men mà sản phẩm mang nhãn hiệu hướng đến, cùng phần hình cách điệu, tạo nên tổng thể hoàn toàn khác biệt, giúp người tiêu dùng dễ dàng nhận biết và ghi nhớ.

Xét về phạm vi hàng hóa, mặc dù cả hai nhãn hiệu đều đăng ký trong nhóm 30, song danh mục sản phẩm cụ thể có sự khác biệt đáng kể. Nhãn hiệu "STAR KOMBUCHA, hình" chỉ tập trung vào một loại sản phẩm duy nhất là "trà lên men (kombucha)", trong khi nhãn hiệu đối chứng "STAR" được bảo hộ cho danh mục hàng hóa rộng hơn, bao gồm nhiều loại thực phẩm và đồ uống khác. Do đó, sự trùng lặp về nhóm hàng hóa không đủ để khẳng định rằng hai nhãn hiệu có khả năng gây nhầm lẫn, đặc biệt khi xét đến tính đặc thù của sản phẩm kombucha – là loại trà lên men có quy trình sản xuất và đối tượng tiêu dùng riêng biệt.

Thực tế, nhãn hiệu "STAR KOMBUCHA, hình" đã được người nộp đơn sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam cho sản phẩm nước giải khát kombucha và thậm chí đã được xuất khẩu sang nhiều quốc gia khác. Nhãn hiệu này cũng đã được đăng ký và bảo hộ độc quyền tại Australia, Hàn Quốc, Singapore thông qua hệ thống đăng ký quốc tế WIPO. Việc sử dụng thực tế trên thị trường cho thấy nhãn hiệu đã đạt được mức độ nhận biết nhất định, nhận được phản hồi tích cực từ người tiêu dùng và chưa từng có trường hợp khiếu nại hay nhầm lẫn với nhãn hiệu "STAR" hoặc bất kỳ nhãn hiệu nào khác.

Từ các cơ sở nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "STAR KOMBUCHA, hình" đáp ứng đầy đủ các tiêu chí bảo hộ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "STAR" và hoàn toàn có khả năng phân biệt trong nhận thức của người tiêu dùng. Việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho người nộp đơn là không có cơ sở pháp lý và không phản ánh đúng thực tiễn thương mại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "STAR KOMBUCHA, hình" theo đơn số 4-2021-12231 bao gồm phần chữ "STAR" được thể hiện nổi bật, chiếm vị trí trung tâm của tổng thể nhãn hiệu, kết hợp với phần chữ "KOMBUCHA" có kích thước nhỏ hơn đặt ngay phía dưới. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "STAR, hình" theo ĐKQT số 810042 cũng bao gồm yếu tố "STAR" là thành phần duy nhất mang ý nghĩa phân biệt trong nhãn hiệu đối chứng. Khi so sánh tổng thể hai nhãn hiệu, có thể nhận thấy rằng cả hai đều lấy chữ "STAR" làm yếu tố trung tâm, giữ vai trò chủ đạo và mang ý nghĩa quyết định trong việc tạo dấu ấn nhận biết đối với người tiêu dùng.

Về cấu trúc, hai nhãn hiệu có sự tương đồng rõ rệt ở thành phần chữ "STAR", trong khi các yếu tố còn lại như chữ "KOMBUCHA" trong nhãn hiệu đăng ký chỉ mang tính mô tả sản phẩm (trà lên men) và không có chức năng phân biệt chính. Phần hình trong cả hai nhãn hiệu đều chỉ đóng vai trò phụ trợ, không đủ để tạo nên sự khác biệt về tổng thể. Do đó, xét về cấu trúc và bố cục trình bày, nhãn hiệu "STAR KOMBUCHA, hình" bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "STAR, hình".

Về ý nghĩa, cả hai nhãn hiệu đều chứa yếu tố "STAR", có nghĩa là "ngôi sao" trong tiếng Việt, gợi liên tưởng giống nhau về hình ảnh và cảm nhận. Trong khi đó, phần "KOMBUCHA" chỉ thể hiện loại hàng hóa, không tạo ra sự khác biệt về mặt ý nghĩa. Do đó, người tiêu dùng khi tiếp cận nhãn hiệu "STAR KOMBUCHA, hình" có thể hiểu rằng đây là một biến thể hoặc phiên bản mở rộng của nhãn hiệu "STAR, hình" cho một loại sản phẩm cụ thể, từ đó dễ dẫn đến sự nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Xét về phạm vi hàng hóa, cả hai nhãn hiệu đều được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 30, trong đó đều có "trà" hoặc các sản phẩm từ trà. Đây là các hàng hóa có cùng bản chất, kênh lưu thông và đối tượng tiêu dùng. Sự trùng lặp về nhóm hàng hóa gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu khi được sử dụng đồng thời trên thị trường.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-12231 ngày 02/4/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 156911/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-12231 ngày 02/04/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Goody Group có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Goody Group có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245510/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Năm Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-00186 ngày 21/5/2025 của Công ty cổ phần dược phẩm Năm Phát; địa chỉ: 364/1/16 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-30174 theo Quyết định số 24328/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6231/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Năm Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "USNANOQ10 Thâm nám tránh xa – Làn da hoàn hảo, hình" theo đơn số 4-2021-30174 của Công ty cổ phần dược Năm Phát bị từ chối vì nhãn hiệu chứa thành phần "US" là chữ viết tắt của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, gây nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm, căn cứ theo khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ SETHACO đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "USNANOQ10 Thâm nám tránh xa – Làn da hoàn hảo, hình" với các lý do như sau:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là tập hợp của các thành phần "US", "NANO", "Q10", "Thâm nám tránh xa – Trắng da hoàn hảo". Trong đó, phần chữ "US" là chữ viết tắt của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, bị cho rằng có thể làm người tiêu dùng hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa. Ngoài ra, phần còn lại của nhãn hiệu được cho là chỉ bao gồm các yếu tố mô tả, do đó không có khả năng phân biệt. Tuy nhiên, Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ SETHACOi có ý kiến phản hồi như sau.

Căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, nhãn hiệu được coi là có khả năng phân biệt nếu được tạo thành từ một hoặc một số yếu tố dễ nhận biết, dễ ghi nhớ, hoặc từ nhiều yếu tố kết hợp thành một tổng thể dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 của điều này. Bên cạnh đó, theo điểm b khoản 39.6 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007, thành phần mạnh của nhãn hiệu là dấu hiệu chữ hoặc dấu hiệu hình có khả năng phân biệt, mặc dù thành phần còn lại có thể không hoặc ít có khả năng phân biệt.

Trên cơ sở đó, nhãn hiệu trong đơn đăng ký không gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa vì những lý do sau đây. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm cả phần hình và phần chữ. Trong đó, phần chữ "USNANOQ10" được thể hiện bằng màu vàng, in hoa, cách điệu nổi bật, trong đó chữ "Q10" được thiết kế đặc biệt như một phần hình, tạo ấn tượng thị giác riêng biệt so với các con số thông thường. Khi nhãn hiệu này được gắn lên sản phẩm đưa ra thị trường, người tiêu dùng sẽ nhận diện tổng thể dấu hiệu "USNANOQ10" như một tên thương mại sáng tạo, không có nghĩa mô tả và không gợi liên tưởng đến xuất xứ từ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Ngoài ra, nhãn hiệu "USNANOQ10, hình" đã được chủ đơn nộp đơn đăng ký độc quyền từ ngày 21/7/2021 và đã được sử dụng thực tế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mỹ phẩm. Trong quá trình sử dụng, sản phẩm mang nhãn hiệu này đã tạo được ấn tượng tốt và được đông đảo người tiêu dùng biết đến, tin tưởng lựa chọn. Điều này cho thấy nhãn hiệu đã đạt được chức năng phân biệt trên thị trường, giúp người tiêu dùng nhận biết và phân biệt sản phẩm của chủ đơn với các sản phẩm mỹ phẩm khác.

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu đăng ký của chủ đơn được cấu thành từ các yếu tố chữ và hình cách điệu, tạo thành một tổng thể có khả năng phân biệt. Nhãn hiệu không mang tính mô tả, không gây hiểu sai lệch hoặc nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa. Do đó, nhãn hiệu đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ và đề nghị được chấp nhận bảo hộ tổng thể.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "USNANOQ10 Thâm nám tránh xa – Làn da hoàn hảo, hình" là nhãn hiệu chữ kết hợp hình, được thể hiện với các thành phần "US", "NANO", "Q10" và cụm khẩu hiệu "Thâm nám tránh xa – Làn da hoàn hảo". Trong đó, các yếu tố "US", "NANO", "Q10" được trình bày với kiểu chữ và cỡ chữ khác nhau, không liền mạch. Thành phần "US" được thể hiện nổi bật hơn so với các yếu tố còn lại, dễ gây cho người tiêu dùng nhận thức rằng sản phẩm mang nhãn hiệu này có nguồn gốc hoặc liên quan đến Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Việc sử dụng chữ "US" – là ký hiệu thường được hiểu là viết tắt của "United States" –làm người tiêu dùng hiểu sai lệch về xuất xứ hàng hóa, dẫn đến gây nhầm lẫn hoặc hiểu sai về nguồn gốc sản phẩm.

Bên cạnh đó, các thành phần còn lại trong nhãn hiệu bao gồm "NANO", "Q10" và cụm từ "Thâm nám tránh xa – Làn da hoàn hảo" đều mang tính mô tả về đặc tính, công dụng hoặc chất lượng của sản phẩm mỹ phẩm. Cụ thể, "NANO" là thuật ngữ chỉ công nghệ hoặc kích thước phân tử được sử dụng trong lĩnh vực mỹ phẩm, "Q10" là tên viết tắt của hoạt chất Coenzyme Q10 thường có trong các sản phẩm chăm sóc da, còn cụm từ "Thâm nám tránh xa – Làn da hoàn hảo" mô tả công dụng làm sáng và cải thiện làn da. Các yếu tố này

không có chức năng phân biệt, mà chỉ mang tính chỉ dẫn mô tả về công dụng sản phẩm.

Từ những nhận định trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu "USNANOQ10 Thâm nám tránh xa – Làn da hoàn hảo, hình" không có khả năng phân biệt, đồng thời chứa yếu tố có thể gây hiểu sai lệch về nguồn gốc hàng hóa, do đó không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-30174 ngày 21/7/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24328/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/02/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-30174 ngày 21/07/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm Năm Phát có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Năm Phát (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245511/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Google Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00864 ngày 09/8/2017 của Google Inc. (nay là Google LLC); địa chỉ: 1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1296536 theo Thông báo số 2016/16 HBN04 ngày 31/3/2017;

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6429/BC-

TTKN ngày 24/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Google Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu PIXEL C theo đơn quốc tế số 1296536 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/16 HBN04 ngày 31/3/2017, căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do:

- "PIXEL C" không có tính phân biệt vì là dấu hiệu hoặc biểu tượng thông thường của hàng hóa, dịch vụ đăng ký đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến;

- "C" không có tính phân biệt vì là chữ cái đơn giản.

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

(i) "PIXEL" có đầy đủ khả năng phân biệt và thỏa mãn các điều kiện bảo hộ chung để được bảo hộ như một nhãn hiệu tại Việt Nam theo Điều 74.2.b) Luật Sở hữu trí tuệ.

- Từ "PIXEL" không phải là một khái niệm được sử dụng thông thường cho hàng hóa, dịch vụ đăng ký.

"PIXEL" là từ viết tắt/dạng rút gọn của "Picture Element" và có nghĩa (từ điển Oxford) là "*một yếu tố nhỏ nhất của hình ảnh hiển thị trên màn hình*" (Phụ lục D). Người không có kiến thức chuyên sâu về công nghệ thường hiểu rằng từ này có nghĩa là "*điểm ảnh*", trong khi người có kiến thức cơ bản thường hiểu là đơn vị cơ bản cấu thành nên một hình ảnh hay một bức ảnh kỹ thuật số.

"PIXEL" thường liên kết mật thiết với lĩnh vực nhiếp ảnh và hình ảnh bởi nó dùng để đánh giá chất lượng của máy ảnh và ảnh chụp với sự tham chiếu đến dung lượng điểm ảnh thể hiện bằng thuật ngữ "megapixels" hay "MP" (Phụ lục E). Theo đó, người tiêu dùng, khi thấy được hoặc đọc từ "PIXEL", sẽ ngay lập tức nghĩ đến các bức tranh, ảnh chụp, hình ảnh, hay màn hình hiển thị chứ không hề nghĩ đến các sản phẩm, dịch vụ đăng ký, được chứng minh qua kết quả tìm kiếm hình ảnh trên internet với từ khóa "PIXEL" thu được một số lượng vô cùng lớn các hình ảnh, và một số hình ảnh của máy tính xách tay Pixel Chromebooks, máy tính bảng Pixel C và thiết bị di động Pixel và Pixel XL được sản xuất bởi Google và tiếp thị mang nhãn hiệu "PIXEL" (Phụ lục F).

Để đánh giá một nhãn hiệu là không có khả năng phân biệt theo Điều 74.2,b) Luật Sở hữu trí tuệ hay không, nhãn hiệu đó phải là một dấu hiệu/quy tắc/hình vẽ/tên gọi của hàng hóa/dịch vụ thông thường trong bất kỳ ngôn ngữ nào, được sử dụng rộng rãi và được biết tới bởi nhiều người trong ngành/lĩnh vực liên quan. Từ những thông tin trên, rõ ràng chỉ có Google sử dụng các nhãn hiệu "PIXEL" và "PIXEL C" như một dấu hiệu chỉ nguồn gốc của sản phẩm và dịch vụ công nghệ máy tính và do vậy khẳng định rằng các nhãn hiệu này

không hề được sử dụng rộng rãi bởi cộng chúng nói chung để chỉ hoặc mô tả các hàng hóa, dịch vụ đăng ký.

- Cách hiểu về từ "PIXEL" là không thỏa đáng

Người nộp đơn cho rằng từ "PIXEL" không liên quan gì đến, và cũng không gợi ý cho người tiêu dùng bất kỳ ý tưởng nào về phần cứng hoặc phần mềm máy tính, máy nghe nhạc điện tử kỹ thuật số, dịch vụ bán lẻ các sản phẩm nói trên, hay dịch vụ máy tính như được liệt kê trong danh sách hàng hóa, dịch vụ đăng ký.

(ii) Các nhãn hiệu có chứa từ "PIXEL" đã được chấp thuận đăng ký tại Việt Nam.

Thực tế, các nhãn hiệu có chứa từ "PIXEL" đã được chấp thuận đăng ký bảo hộ, mặc dù từ này có thể được xem là gợi ý thậm chí là trực tiếp mô tả về các sản phẩm, dịch vụ đăng ký (là các sản phẩm trong ngành nhiếp ảnh, thiết kế trang trí, ấn phẩm và mỹ thuật). Do đó, khả năng phân biệt tự thân của từ này đã được thừa nhận. Theo đó, người nộp đơn cũng dẫn chứng một số nhãn hiệu đã được chấp thuận đăng ký mà không loại trừ từ "PIXEL" và đề nghị áp dụng thống nhất cách tiếp cận về khả năng đăng ký của yếu tố "PIXEL" cho các hàng hóa, dịch vụ đăng ký.

(iii) "PIXEL" đã và đang được Google sử dụng liên tục và rộng rãi, như một nhãn hiệu độc lập và đồng thời, như là một yếu tố có tính phân biệt trong các nhãn hiệu có chứa từ "PIXEL" khác của Google, đến mức người tiêu dùng đã gắn liền "PIXEL" với Google mà không phải công ty nào khác.

Người nộp đơn cho rằng yếu tố "PIXEL" không chỉ có khả năng phân biệt tự thân mà còn đóng vai trò như một nhãn hiệu của Google, được sử dụng và thừa nhận rộng rãi bởi người tiêu dùng trên thế giới và tại Việt Nam. Để củng cố cho luận điểm này, Google đã cung cấp Bản Tuyên thệ của bà Emily Burns (Luật sư Nhãn hiệu cao cấp của Google) lập ngày 10/5/2016 (Phụ lục G).

-Tiểu sử của Chủ sở hữu và Các sự kiện chính

Google được thành lập tại Bang California, Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ vào ngày 04 tháng 09 năm 1998. Kể từ thời điểm thành lập, Google đã phát triển một cách đáng kể nhằm phục vụ hàng triệu người trên toàn thế giới. Google hiện cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho hơn 50 quốc gia với hơn 100 ngôn ngữ. Tại Việt Nam, Google được người tiêu dùng biết đến rộng rãi như một nhà cung cấp hàng đầu về dịch vụ tìm kiếm web toàn cầu thông qua địa chỉ dành riêng cho Việt Nam tại www.google.com.vn.

Bên cạnh dịch vụ tìm kiếm web của Google, người tiêu dùng Việt Nam cũng quen thuộc với các sản phẩm và dịch vụ phổ biến và được sử dụng rộng rãi do Google cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở dịch vụ Gmail, Youtube, Google Maps, Google Earth, Google Drive, Google Chrome, Blogger và Android cho các thiết bị di động và các sản phẩm phần cứng máy tính đa dạng (bao gồm Chromebook, máy tính xách tay Chromebook PIXEL, máy tính bảng

PIXEL C, điện thoại Nexus, thiết bị hỗ trợ giải trí Chromecast giúp mang các nội dung trực tuyến lên TV và kính thông minh Google Glass).

- Tiểu sử của Sản phẩm Pixel C và nhãn hiệu "PIXEL C"

PIXEL C thuộc dòng sản phẩm Pixel của Google, bao gồm Chromebook Pixel, Pixel C và sản phẩm mới ra mắt Pixel và Pixel XL. Pixel C là một máy tính bảng chạy hệ điều hành Android, chức năng màn hình đa góc và một bàn phím dự có thể gập vào khi không sử dụng cùng với bộ sạc không dây khi tắt máy. Tất cả các sản phẩm trong dòng sản phẩm Pixel của Google được gắn nhãn hiệu "PIXEL" một cách nổi bật trên bao bì. Do vậy, không thể phủ nhận rằng "PIXEL" đóng vai trò như một dấu hiệu chỉ xuất xứ và nguồn gốc của sản phẩm.

- Danh tiếng toàn cầu của Sản phẩm Pixel C và nhãn hiệu "Pixel C"

Nhãn hiệu đã đạt được danh tiếng đáng kể trên toàn cầu đối với các sản phẩm và dịch vụ công nghệ máy tính. Các sản phẩm và dịch vụ công nghệ máy tính mang nhãn hiệu "PIXEL C" được sử dụng, biết tới và quảng cáo một cách rộng rãi tới người tiêu dùng trên toàn thế giới. Qua việc sử dụng thường xuyên, rộng rãi và liên tục từ "PIXEL" đã đạt được được khả năng phân biệt kể từ trước lần ra mắt đầu tiên của sản phẩm Chromebook Pixel thế hệ đầu tiên vào ngày 21/02/2013.

Nhãn hiệu "PIXEL C" cũng nhận được sự chú ý rộng rãi từ các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng sau lần ra mắt đầu tiên của sản phẩm máy tính bảng Pixel C vào ngày 08/12/2015, bao gồm báo cáo truyền thông trên các xuất bản phẩm toàn cầu như Cnet, International Business Times, Ars Technica và Forbes. Giới truyền thông Việt Nam cũng đưa tin rộng khắp liên quan đến sự ra mắt của máy tính bảng Pixel C tại Việt Nam với nhiều bài báo bình luận về tính tiên tiến và cao cấp của sản phẩm - là thiết bị đầu tiên được thiết kế và sản xuất bởi Google.

- Danh tiếng trong nước của sản phẩm Pixel và nhãn hiệu "PIXEL" tại Việt Nam

Các dịch vụ và sản phẩm công nghệ máy tính mang nhãn hiệu "PIXEL" và "PIXEL C" đã và đang được người tiêu dùng Việt Nam biết đến ngay từ trước lần ra mắt đầu tiên vào ngày 08/12/2015. Máy tính bảng Pixel C đã được xếp hạng trong 5 chiếc máy tính bảng tốt nhất bởi Thế giới di động - một trong những nhà phân phối thiết bị di động và máy tính được ủy quyền ở Việt Nam. Từ những thông tin trên, rõ ràng là các báo cáo truyền thông phổ biến nhắc tới "PIXEL C" trên toàn cầu và tại Việt Nam, và sự phân phối của các sản phẩm mang nhãn hiệu "PIXEL C" và các nhãn hiệu có chứa từ "PIXEL" đã dẫn đến kết quả là "PIXEL" đã được công nhận rộng rãi bởi người tiêu dùng trong nước.

Như vậy, nhãn hiệu "PIXEL C" không thể bị coi là không có tính phân biệt theo như các tiêu chí tại Điều 74.2.b), hoàn toàn có thể và thực tế đang đóng vai trò như một nhãn hiệu, đã và đang được sử dụng rộng rãi và được công nhận

bởi người tiêu dùng toàn cầu và tại Việt Nam như một dấu hiệu chỉ dẫn tới Google chứ không phải công ty nào khác đối với các hàng hóa, dịch vụ đăng ký.

(iv) "PIXEL" và "PIXEL C" đã và đang được chấp thuận đăng ký tại một số quốc gia trên toàn thế giới.

Nhãn hiệu "PIXEL" và "PIXEL C" đã được nộp đơn và chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới. Điều này chứng minh khoản đầu tư mà Google đã sử dụng vào việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đáng giá của mình trong việc xây dựng thương hiệu "PIXEL" và nhãn hiệu "PIXEL C" nói riêng. Đặc biệt, "PIXEL" và/hoặc nhãn hiệu "PIXEL C" đã và đang được chấp thuận bảo hộ qua các đăng ký nhãn hiệu trên 62 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Không có quốc gia nào trong những quốc gia trên không chấp thuận bảo hộ riêng đối với từ "PIXEL" trong các đăng ký này (Phụ lục H).

Việc "PIXEL" và "PIXEL C" đã và đang được xin đăng ký và chấp thuận đăng ký trên nhiều quốc gia cho thấy yếu tố "PIXEL" và tổng thể nhãn hiệu "PIXEL C" có đầy đủ khả năng phân biệt với vai trò là một nhãn hiệu. Hơn thế nữa, Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới và các quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ của Việt Nam đã tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế. Theo đó, việc chấp thuận đăng ký trước đó tại các quốc gia này và áp dụng tương tự tại Việt Nam là hoàn toàn hợp lý.

(v) Không bảo hộ riêng đối với yếu tố "C"

Người nộp đơn tự nguyện đồng ý không bảo hộ riêng đối với chữ cái "C" trong nhãn hiệu "PIXEL C". Theo đó, chỉ yêu cầu Quý cục xem xét chấp thuận cho nhãn hiệu "PIXEL C" được bảo hộ tổng thể.

(vi) Ngày 10/4/2019, người nộp đơn bổ sung bản sao Quyết định số 980/QĐSHTT ngày 12/3/2019 liên quan đến đơn ố 4-2013-03546 cho nhãn hiệu "PIXEL", trong đó kết luận "PIXEL" có đầy đủ khả năng phân biệt và thỏa mãn các điều kiện bảo hộ chung để được bảo hộ như một nhãn hiệu ở Việt Nam theo Điều 74.2.b). Căn cứ vào những lập luận và bằng chứng đã nêu, cũng như việc bổ sung kết quả giải quyết khiếu nại liên quan đến nhãn hiệu "PIXEL" nêu trên. người nộp đơn đề nghị xem xét và áp dụng cách tiếp cận tương tự đối với nhãn hiệu đăng ký căn cứ vào những lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký "PIXEL C" và nhãn hiệu "PIXEL" của Chủ đơn là có cùng cấu trúc, cách trình bày và đăng ký cho cùng các hàng hóa, dịch vụ đăng ký

- Lập luận và chứng cứ sử dụng để hỗ trợ cho việc khiếu nại liên quan đến nhãn hiệu đăng ký "PIXEL C" và nhãn hiệu "PIXEL" là tương tự nhau.

(vii) Ngày 24/3/2023, người nộp đơn tiếp tục bổ sung thông tin về danh mục sản phẩm/dịch vụ liên quan đến nhãn hiệu đăng ký. Cụ thể, Chủ đơn đã:

- Loại bỏ toàn bộ dịch vụ xin đăng ký thuộc nhóm 35 & 42, và

- Giới hạn lại danh mục sản phẩm xin đăng ký thuộc Nhóm 09 thành "*Computer hardware; computers; laptop computers; tablet computers*" – Tiếng Việt là: "*Phần cứng máy vi tính; máy vi tính; máy vi tính xách tay; máy tính bảng*".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu*".

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến*".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các luận điểm, tài liệu và chứng cứ của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về ý nghĩa của dấu hiệu: Theo các tài liệu ngữ nguyên, "pixel" là sự kết hợp của "pix" (viết tắt của "pictures/pics" - hình ảnh) và "el" (viết tắt của "element" - phần tử), xuất hiện lần đầu trong tiêu đề của tạp chí Variety vào năm 1932, dùng để chỉ các bộ phim (https://en.wikipedia.org/wiki/Pixel). Từ này có nghĩa là "*một trong những vùng nhỏ trên màn hình máy tính, các vùng này kết hợp lại tạo nên toàn bộ hình ảnh hiển thị*" (https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/pixel), hoặc có thể hiểu theo nghĩa đơn giản của cụm từ "picture element" là "*phần tử hình ảnh/điểm ảnh*", đơn vị cơ bản cấu thành hình ảnh hiển thị.

- Về hàng hóa đăng ký và khả năng phân biệt của dấu hiệu: Danh mục hàng hóa đăng ký "*phần cứng máy tính; máy tính; máy tính xách tay; máy tính bảng*" ("*Computer hardware; computers; laptop computers; tablet computers*") thuộc nhóm 09 là các sản phẩm công nghệ có chức năng xử lý, lưu trữ và hiển thị thông tin. Do đó, "pixel" với ý nghĩa thông dụng "*phần tử hình ảnh/điểm ảnh*", hay đơn vị cơ bản cấu thành hình ảnh hiển thị, thường chủ yếu được sử dụng trong lĩnh vực công nghệ hình ảnh và kỹ thuật số để mô tả khía cạnh hiển thị hình ảnh, và không được xem là dấu hiệu, biểu tượng quy ước hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa đăng ký.

- Về dẫn chứng của người nộp đơn: Nhãn hiệu đăng ký "PIXEL C" đã được chấp thuận đăng ký tại các quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, trong đó bao gồm, ví dụ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc là các quốc gia có nền công nghiệp máy tính và công nghệ xử lý hình ảnh phát triển hàng đầu thế giới.

Với các lý do nêu trên, nội dung khiếu nại của người nộp đơn được xem là có căn cứ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 1296536, không áp dụng quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/16 HBN04 ngày 31/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1296536.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1296536. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng không, không bảo hộ riêng "C".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Google Inc. (nay là Google LLC, và qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245512/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ESSENCES DU MAROC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DAD778

Xét đơn số KN4-2025-00062 ngày 03/02/2025 của ESSENCES DU MAROC; địa chỉ: 5, avenue Lalla Meryem, Souissi RABAT, MAROC; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-00456 theo Quyết định số 126076/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6147/BC-

TTKN ngày 02/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ESSENCES DU MAROC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu  theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-00456 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 126076/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2024, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do dấu hiệu yêu cầu đăng ký có thành phần phần biệt chủ đạo là chữ "maroc" là tên của một quốc gia nằm tại miền Bắc châu Phi. Việc sử dụng tên của một quốc gia để đăng ký nhãn hiệu là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa và chỉ được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận. Ngoài ra, các tài liệu của người nộp đơn cung cấp chưa đủ để chứng minh dấu hiệu yêu cầu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam.

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

(i) Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ "marocmaroc" viết liền, không có nghĩa, không phải tên một quốc gia nào trên thế giới.

- Nhãn hiệu đăng ký bị từ chối vì sau khi tách thành các thành phần riêng biệt thì thành phần "Maroc" bị cho là mang ý nghĩa là tên đất nước Ma rốc, do đó chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm/dịch vụ.

- Tuy nhiên, xem xét dưới dạng tổng thể, có thể thấy rằng nhãn hiệu đăng ký là một từ hoàn toàn không có nghĩa, được thể hiện cách điệu, kết hợp với màu sắc, tạo được ấn tượng cho người tiêu dùng, dễ ghi nhớ, dễ nhận biết và có khả năng phân biệt tự thân, đáp ứng chức năng của một nhãn hiệu, cụ thể như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký gồm yếu tố chữ "marocmaroc" được thể hiện cách điệu, màu vàng đồng. Bốn chữ cái, "m", "a", "r", "o" đầu tiên viết thường, kích thước nhỏ. Chữ "C" đứng ở vị trí thứ năm được viết với kích cỡ lớn hơn rõ rệt, lồng ghép vào một phần thân chữ "m" cũng có kích cỡ lớn. Các chữ cái tiếp theo là "a", "r", "o" và "c" viết thường, kích thước nhỏ. Toàn bộ các chữ cái này được viết liền, không có bất kỳ dấu cách hay yếu tố nào làm tách rời các thành phần của nhãn hiệu. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký là một từ hoàn toàn không có nghĩa tại bất kỳ ngôn ngữ nào trên thế giới. Ngay cả khi nếu sử dụng yếu tố kích thước các chữ để phân biệt các cụm từ trong nhãn hiệu như vẫn được áp dụng trong thực tiễn thẩm định, thì áp dụng nguyên tắc đó, nhãn hiệu đăng ký sẽ được hiểu là "maroCMaroc", cũng là cụm từ vô nghĩa, không chỉ bất kỳ tên địa danh/nguồn gốc địa lý nào.

- Ngay cả trong trường hợp nhãn hiệu đăng ký được tách rời thành hai thành phần "maroc maroc", thì cũng không thể mặc nhiên cho rằng các từ này chỉ tên tiếng Pháp của nước Ma-rốc. Do việc lặp lại hai lần từ "maroc" khiến

người tiêu dùng cho rằng đây là một cụm từ tự đặt, mang âm điệu vui tai và không liên tưởng đến tên nước Ma rốc.

(ii) nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể phức hợp độc đáo, được cách điệu với màu sắc kết hợp, do đó có khả năng phân biệt tự thân và có thể đáp ứng chức năng của nhãn hiệu theo Điều 4.16 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký còn được thể hiện cách điệu với phông chữ nét thanh nét đậm, có chân, màu vàng đồng như mạ đồng/mạ vàng, tạo nên ấn tượng sang trọng, cổ điển. Cách thể hiện ký tự to - nhỏ, lồng ghép vào nhau, với chữ "C" ở giữa có phần thân thấp hơn các ký tự còn lại, đan cài, giao cắt với nét sổ dọc của chữ "m" cũng tạo thành một điểm nhất độc đáo, nằm cân xứng ở vị trí trung tâm của nhãn hiệu. Do đó, rõ ràng nhãn hiệu đăng ký là một sự sáng tạo độc đáo của người nộp đơn, mang tính thẩm mỹ rõ nét.

- Đối chiếu theo Điều 4.16 Luật Sở hữu trí tuệ, sự độc đáo hình thức thể hiện nhãn hiệu có thể khẳng định nhãn hiệu đăng ký có thể chỉ ra nguồn gốc nhà sản xuất và có thể phân biệt hàng hóa/dịch vụ của người nộp đơn với các hàng hóa cùng loại của chủ thể khác. Qua thực tế tra cứu, cũng không thấy có bất kỳ nhãn hiệu nào như vậy đã được sử dụng của tổ chức/cá nhân khác cho bất kỳ sản phẩm/dịch vụ nào, trừ của chính Người nộp đơn.

- Theo Điều 26 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN, mặc dù từng yếu tố có khả năng phân biệt thấp, sự kết hợp độc đáo của tổng thể vẫn tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu. Như vậy, do cách kết hợp độc đáo của tổng thể như đã phân tích như trên, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt tự thân, đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

(iii) Nhãn hiệu đăng ký không chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm, dịch vụ.

- Trong trường hợp yếu tố "maroc" trong nhãn hiệu đăng ký bị coi là tên địa danh, ngoài yếu tố địa danh thì phải có mối liên hệ giữa địa danh và sản phẩm/dịch vụ đặc thù của địa phương để địa danh đó được coi là chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm/dịch vụ, theo quy định tại Điều 24 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN. Trong trường hợp này, có thể thấy danh mục các sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký ở nhóm 03, 04 và 44 đều là các sản phẩm/dịch vụ thông thường, phục vụ nhu cầu hàng ngày của con người, và không phải đặc sản của Ma rốc hay không phải sản phẩm đặc biệt, có danh tiếng nhờ những đặc trưng nhất định tại Ma rốc, và không chỉ được sản xuất tại Ma-rốc.

- Các sản phẩm và dịch vụ này không hề chuyên biệt cho một ngành nghề nào cụ thể, không mang tính chất đặc thù mà chỉ có thể có từ đất nước Ma rốc và có thể được sản xuất tại bất cứ nơi nào trên thế giới. Do đó, khi tiếp xúc với nhãn hiệu đăng ký, người tiêu dùng thông thường không có thể có bất kỳ sự liên tưởng nào về đặc tính địa lý mà đất nước Ma rốc mang lại đối với các sản phẩm và dịch vụ nói trên. Do đó, có thể cho rằng nhãn hiệu đăng ký không chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu, hoàn toàn có thể đăng ký nhãn hiệu như một nhãn hiệu thông thường.

(iv) nhãn hiệu đăng ký tổng thể và không bảo hộ riêng thành phần "Maroc".

- Như đã nêu, nhãn hiệu đăng ký là một sáng tạo độc đáo và không chỉ nguồn gốc địa lý. Đồng thời, Người nộp đơn Essences du Maroc là một pháp nhân có quốc tịch Ma rốc, có địa chỉ tại "5 avenue de la Princesse Lalla Meryem, Souissi Rabat, Morroco (MA)", do đó, việc người nộp đăng đăng ký nhãn hiệu trong đó có chứa từ "maroc" hoàn toàn không gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu. Bằng công văn này, Người nộp đơn xin cũng xin chủ động loại trừ/đề nghị không bảo hộ riêng thành phần "maroc" có trong nhãn hiệu. Đề nghị chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng thành phần "Maroc".

- Để có thêm thông tin, tại các quốc gia khác nơi nhãn hiệu đăng ký bị từ chối vì lý do chứa tên địa danh "maroc", cơ quan sở hữu trí tuệ các nước đó chỉ yêu cầu Người nộp đơn nộp bản disclaimer (yêu cầu loại trừ) yếu tố "maroc" khỏi phạm vi bảo hộ độc quyền của nhãn hiệu và nhãn hiệu khi đó sẽ được bảo hộ tổng thể. Phụ lục 2: Thông báo của Cơ quan SHTT Hoa Kỳ cho nhãn hiệu theo đơn số 85880573 được gửi kèm để tham khảo.

(v) nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới và thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam đối với nhãn hiệu chứa tên địa danh.

- Do có khả năng phân biệt tự thân, nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại rất nhiều nước trên thế giới (Phụ lục 3). Trong số này, có rất nhiều quốc gia có quy trình thẩm định nhãn hiệu chặt chẽ và việc nhãn hiệu đăng ký có hay không có khả năng phân biệt tự thân đã được cân nhắc và xem xét ký lưỡng. Việc nhãn hiệu đã được bảo hộ tại các quốc gia này có thể cho thấy nhãn hiệu có khả năng phân biệt, đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

- Hơn nữa, qua tra cứu dữ liệu, người nộp đơn nhận thấy có một số nhãn hiệu chứa thành phần tên quốc gia/lãnh thổ làm thành phần chính, bên cạnh các yếu tố cách điệu hoặc chữ có khả năng phân biệt thấp của các chủ sở hữu khác nhau (có địa chỉ tại quốc gia đó) đã được chấp nhận bảo hộ tổng thể và không bị từ chối do chỉ nguồn gốc địa lý. Như vậy, có thể thấy, nhiều nhãn hiệu cũng có chứa yếu tố tên địa danh (kết hợp với các yếu tố khác, mặc dù ít có khả năng phân biệt) đã được chấp nhận bảo hộ, phù hợp với Điều 26 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN và thực tiễn bảo hộ. Vì vậy, để tạo sự thống nhất trong quan điểm thẩm định, kính đề nghị chấp nhận bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và*

thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các luận điểm và tài liệu, chứng cứ của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về hình thức thể hiện và dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý

- Về hình thức thể hiện: Dấu hiệu đăng ký maroc Maroc là phần chữ có sự cách điệu ở chữ "C" được thể hiện với cỡ chữ to, lồng ghép vào chữ "m", tuy nhiên toàn bộ chuỗi ký tự vẫn giữ nguyên dạng chuẩn của bảng chữ cái Latinh. Cụ thể, các ký tự "m - a - r - o - c" được viết liền mạch, không được cách điệu (thay đổi/sáng tạo) đến mức khó nhận diện. Người tiêu dùng bình thường có thể nhận diện toàn bộ chuỗi ký tự là "maroc" được lặp lại.

- "Maroc" là cách viết phổ biến trong tiếng Pháp, quốc tế thường dùng để chỉ quốc gia Morocco. Đây là từ có nghĩa sẵn có, không phải từ tự tạo vô nghĩa. Vì vậy, khi đọc ra "maroc", người tiêu dùng có khả năng liên tưởng ngay đến quốc gia này. Việc lặp lại hai lần không tạo ra một từ mới, mà chỉ củng cố, nhấn mạnh thành tố "maroc".

2.2. Về mối quan hệ giữa hàng hóa, dịch vụ và dấu hiệu đăng ký

Maroc được xem là nổi tiếng về các sản phẩm mỹ phẩm, tinh dầu, sản phẩm chăm sóc cá nhân (các sản phẩm thuộc nhóm 3) và các dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, massage, xông hơi (các dịch vụ thuộc nhóm 44). Quốc gia này là quê hương của nhiều nguyên liệu thiên nhiên độc đáo, có danh tiếng quốc tế và được sử dụng rộng rãi trong ngành mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân như dầu argan (Argan oil, Morocco's liquid gold), đất sét Rhassoul (Ghassoul clay, Rhassoul clay), xà phòng đen Maroc (Moroccan black soap, beldi soap). Đồng thời, Maroc cũng gắn liền với văn hóa Hammam (Moroccan hammam), còn gọi là tắm hơi kiểu Maroc, một hình thức nhà tắm công cộng truyền thống được coi là di sản văn hóa đặc trưng. Các dịch vụ spa, massage và chăm sóc sắc đẹp tại đây thường kết hợp với những sản phẩm nêu trên.

Như vậy, dấu hiệu đăng ký được xem là chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

7.3. Về việc nhãn hiệu đã được bảo hộ tại nhiều nước và các dẫn chứng tại Việt Nam

Việc nhãn hiệu đã được bảo hộ tại nhiều nước (Phụ lục 2 và 3) và các dẫn chứng về nhãn hiệu tương tự đã được bảo hộ tại Việt Nam có giá trị tham khảo. Tuy nhiên, dấu hiệu đăng ký bị coi là không có khả năng phân biệt với lý do như trên đây.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-00456 ngày 06/01/2022 là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 126076/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-00456 ngày 06/01/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ESSENCES DU MAROC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ESSENCES DU MAROC (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245513/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ESSENCES DU MAROC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00061 ngày 03/02/2025 của ESSENCES DU MAROC; địa chỉ: 5, avenue Lalla Meryem, Souissi RABAT, MAROC; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-00457 theo Quyết định số 126073/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2024;

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6148/BC-

TTKN ngày 02/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ESSENCES DU MAROC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu 

theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-00457 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 126073/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2024, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do dấu hiệu yêu cầu đăng ký có thành phần phần biệt chủ đạo là chữ "maroc" là tên của một quốc gia nằm tại miền Bắc châu Phi. Việc sử dụng tên của một quốc gia để đăng ký nhãn hiệu là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa và chỉ được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận. Ngoài ra, các tài liệu của người nộp đơn cung cấp chưa đủ để chứng minh dấu hiệu yêu cầu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam.

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

(i) Nhãn hiệu đăng ký là từ không có nghĩa, không phải tên quốc gia.

- Nhãn hiệu đăng ký bị từ chối vì sau khi tách thành các thành phần riêng biệt thì thành phần "Maroc" bị cho là mang ý nghĩa là tên đất nước Ma rốc, do đó chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm/dịch vụ.

- Tuy nhiên, xem xét dưới dạng tổng thể, có thể thấy rằng nhãn hiệu đăng ký là một từ hoàn toàn không có nghĩa, được thể hiện cách điệu, kết hợp với màu sắc, tạo được ấn tượng cho người tiêu dùng, dễ ghi nhớ, dễ nhận biết và có khả năng phân biệt tự thân, đáp ứng chức năng của một nhãn hiệu, cụ thể như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký gồm phần hình và phần chữ. Phần chữ là chữ "Marocmaroc" viết liền, được thể hiện cách điệu. Bốn chữ cái, "m", "a", "r", "o" đầu tiên viết thường, kích thước nhỏ. Chữ "C" đứng ở vị trí thứ năm được viết với kích cỡ lớn hơn rõ rệt, lồng ghép vào một phần thân chữ "m" cũng có kích cỡ lớn. Các chữ cái tiếp theo là "a", "r", "o" và "c" viết thường, kích thước nhỏ. Toàn bộ các chữ cái này được viết liền, không có bất kỳ dấu cách hay yếu tố nào làm tách rời các thành phần của nhãn hiệu. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký là một từ hoàn toàn không có nghĩa theo bất kỳ ngôn ngữ nào trên thế giới. Ngay cả khi nếu sử dụng yếu tố kích thước các chữ để phân biệt các cụm từ trong nhãn hiệu như vẫn được áp dụng trong thực tiễn thẩm định, thì áp dụng nguyên

tắc đó, nhãn hiệu đăng ký sẽ được hiểu là "maro CMaroc", cũng là cụm từ vô nghĩa, không chỉ bất kỳ tên địa danh/nguồn gốc địa lý nào.

- Ngay cả trong trường hợp nhãn hiệu đăng ký được tách rời thành hai thành phần "maroc maroc", thì cũng không thể mặc nhiên cho rằng các từ này chỉ tên tiếng Pháp của nước Ma-rốc. Do việc lặp lại hai lần từ "maroc" khiến người tiêu dùng cho rằng đây là một cụm từ tự đặt, mang âm điệu vui tai và không liên tưởng đến tên nước Ma rốc.

(ii) nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể phức hợp độc đáo, được cách điệu kết hợp với phần hình có họa tiết văn hoa, do đó có khả năng phân biệt tự thân và có thể đáp ứng chức năng của nhãn hiệu theo Điều 4.16 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký còn được thể hiện cách điệu với phông chữ nét thanh nét đậm. Cách thể hiện ký tự to – nhỏ, lồng ghép vào nhau, với chữ "C" ở giữa có phần thân thấp hơn các ký tự còn lại, đan cài, giao cắt với nét sổ dọc của chữ "m" cũng tạo thành một điểm nhất độc đáo, nằm cân xứng ở vị trí trung tâm của nhãn hiệu. Phần chữ này được đặt trong một hình vuông với nhiều hoa văn, họa tiết trắng, đen xen kẽ. Do đó, rõ ràng nhãn hiệu đăng ký là một sự sáng tạo độc đáo của người nộp đơn, mang tính thẩm mỹ rõ nét.

- Đối chiếu theo Điều 4.16 Luật Sở hữu trí tuệ, sự độc đáo về hình thức thể hiện nhãn hiệu có thể khẳng định nhãn hiệu đăng ký có thể chỉ ra nguồn gốc nhà sản xuất và có thể phân biệt hàng hóa/dịch vụ của người nộp đơn với các hàng hóa cùng loại của chủ thể khác. Qua thực tế tra cứu, cũng không thấy có bất kỳ nhãn hiệu nào như vậy đã được sử dụng của tổ chức/cá nhân khác cho bất kỳ sản phẩm/dịch vụ nào, trừ của chính Người nộp đơn.

- Theo Điều 26 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN, mặc dù từng yếu tố có khả năng phân biệt thấp, sự kết hợp độc đáo của tổng thể vẫn tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu. Như vậy, do cách kết hợp độc đáo của tổng thể như đã phân tích như trên, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt tự thân, đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

(iii) Nhãn hiệu đăng ký không chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm.

- Trong trường hợp yếu tố "maroc" trong nhãn hiệu đăng ký bị coi là tên địa danh, ngoài yếu tố địa danh thì phải có mối liên hệ giữa địa danh và sản phẩm/dịch vụ đặc thù của địa phương để địa danh đó được coi là chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm/dịch vụ, theo quy định tại Điều 24 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN. Trong trường hợp này, có thể thấy danh mục các sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký ở nhóm 03, 04 và 44 đều là các sản phẩm/dịch vụ thông thường, phục vụ nhu cầu hàng ngày của con người, và không phải đặc sản của Ma rốc hay không phải sản phẩm đặc biệt, có danh tiếng nhờ những đặc trưng nhất định tại Ma rốc, và không chỉ được sản xuất tại Ma-rốc.

- Các sản phẩm và dịch vụ này không hề chuyên biệt cho một ngành nghề nào cụ thể, không mang tính chất đặc thù mà chỉ có thể có từ đất nước Ma

rốc và có thể được sản xuất tại bất cứ nơi nào trên thế giới. Do đó, khi tiếp xúc với nhãn hiệu đăng ký, người tiêu dùng thông thường không có thể có bất kỳ sự liên tưởng nào về đặc tính địa lý mà đất nước Ma rốc mang lại đối với các sản phẩm và dịch vụ nói trên. Do đó, có thể cho rằng nhãn hiệu đăng ký không chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu, hoàn toàn có thể đăng ký nhãn hiệu như một nhãn hiệu thông thường.

(iv) Nhãn hiệu đăng ký yêu cầu bảo hộ tổng thể và không bảo hộ riêng thành phần "Maroc".

- Như đã nêu, nhãn hiệu đăng ký là một sáng tạo độc đáo và không chỉ nguồn gốc địa lý. Đồng thời, người nộp đơn (Essences du Maroc) là một pháp nhân có quốc tịch Ma rốc, có địa chỉ tại "5 avenue de la Princesse Lalla Meryem, Souissi Rabat, Morroco (MA)", do đó, việc Người nộp đăng đăng ký nhãn hiệu trong đó có chứa từ "maroc" hoàn toàn không gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu. Bằng công văn này, người nộp đơn xin cũng xin chủ động loại trừ/đề nghị không bảo hộ riêng thành phần "maroc" có trong nhãn hiệu. Đề nghị chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng thành phần "Maroc".

- Để có thêm thông tin, tại các quốc gia khác nơi nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu tương tự "marocmaroc" của người nộp đơn bị từ chối vì lý do chứa tên địa danh "maroc", cơ quan sở hữu trí tuệ các nước đó chỉ yêu cầu người nộp đơn nộp bản disclaimer (yêu cầu loại trừ) yếu tố "maroc" khỏi phạm vi bảo hộ độc quyền của nhãn hiệu và nhãn hiệu khi đó sẽ được bảo hộ tổng thể. Phụ lục 2: Thông báo của Cơ quan SHTT Hoa Kỳ cho nhãn hiệu theo đơn số 85880573 được gửi kèm để tham khảo.

(v) Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới và thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam đối với nhãn hiệu chứa tên địa danh.

- Do có khả năng phân biệt tự thân, nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại rất nhiều nước trên thế giới (Phụ lục 3). Trong số này, có rất nhiều quốc gia có quy trình thẩm định nhãn hiệu chặt chẽ và việc nhãn hiệu đăng ký có hay không có khả năng phân biệt tự thân đã được cân nhắc và xem xét ký lưỡng. Việc nhãn hiệu đã được bảo hộ tại các quốc gia này có thể cho thấy nhãn hiệu có khả năng phân biệt, đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

- Hơn nữa, qua tra cứu dữ liệu, người nộp đơn nhận thấy có một số nhãn hiệu chứa thành phần tên quốc gia/lãnh thổ làm thành phần chính, bên cạnh các yếu tố cách điệu hoặc chữ có khả năng phân biệt thấp của các chủ sở hữu khác nhau (có địa chỉ tại quốc gia đó) đã được chấp nhận bảo hộ tổng thể và không bị từ chối do chỉ nguồn gốc địa lý. Như vậy, có thể thấy, nhiều nhãn hiệu cũng có chứa yếu tố tên địa danh (kết hợp với các yếu tố khác, mặc dù ít có khả năng phân biệt) đã được chấp nhận bảo hộ, phù hợp với Điều 26 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN và thực tiễn bảo hộ. Vì vậy, để tạo sự thống nhất trong

quan điểm thẩm định, kính đề nghị chấp nhận bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này*".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các luận điểm và tài liệu, chứng cứ của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về hình thức thể hiện và dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý

- Về hình thức thể hiện: Dấu hiệu đăng ký 

có thành phần phân biệt chủ đạo là phần chữ marocMaroc với sự cách điệu ở chữ "C" được thể hiện với cỡ chữ to, lồng ghép vào chữ "m", tuy nhiên toàn bộ chuỗi ký tự vẫn giữ nguyên dạng chuẩn của bảng chữ cái Latinh. Cụ thể, các ký tự "m - a - r - o - c" được viết liền mạch, không được cách điệu (thay đổi/sáng tạo) đến mức khó nhận diện. Người tiêu dùng bình thường có thể nhận diện toàn bộ chuỗi ký tự là "maroc" được lặp lại.

- "Maroc" là cách viết phổ biến trong tiếng Pháp, thường dùng để chỉ quốc gia Morocco. Đây là từ có nghĩa sẵn có, không phải từ tự tạo vô nghĩa. Vì vậy, khi đọc ra "maroc", người tiêu dùng có khả năng liên tưởng ngay đến quốc gia này. Việc lặp lại hai lần không tạo ra một từ mới, mà chỉ củng cố, nhấn mạnh thành tố "maroc".

2.2. Về mối quan hệ giữa hàng hóa, dịch vụ và dấu hiệu đăng ký

Maroc được xem là nổi tiếng về các sản phẩm mỹ phẩm, tinh dầu, sản phẩm chăm sóc cá nhân (các sản phẩm thuộc nhóm 3) và các dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, massage, xông hơi (các dịch vụ thuộc nhóm 44). Quốc gia này là quê hương của nhiều nguyên liệu thiên nhiên độc đáo, có danh tiếng quốc tế và được sử dụng rộng rãi trong ngành mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân như dầu argan (Argan oil, Morocco's liquid gold), đất sét Rhassoul (Ghassoul clay, Rhassoul clay), xà phòng đen Maroc (Moroccan black soap, beldi soap). Đồng thời, Maroc cũng gắn liền với văn hóa Hammam (Moroccan hammam), còn gọi

là tắm hơi kiểu Maroc, một hình thức nhà tắm công cộng truyền thống được coi là di sản văn hóa đặc trưng. Các dịch vụ spa, massage và chăm sóc sắc đẹp tại đây thường kết hợp với những sản phẩm nêu trên.

Như vậy, dấu hiệu đăng ký được xem là chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

2.3. Về việc nhãn hiệu đã được bảo hộ tại nhiều nước và các dẫn chứng tại Việt Nam

Việc nhãn hiệu đã được bảo hộ tại nhiều nước (Phụ lục 2 và 3) và các dẫn chứng về nhãn hiệu tương tự tại Việt Nam có giá trị tham khảo. Tuy nhiên, dấu hiệu đăng ký bị coi là không có khả năng phân biệt với lý do như trên đây.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-00457 ngày 06/01/2022 là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 126073/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-00457 ngày 06/01/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ESSENCES DU MAROC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ESSENCES DU MAROC (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245515/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HAHN + KOLB WERKZEUGE GMBH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số KN5-2015-00394 ngày 27/4/2015 của HAHN + KOLB WERKZEUGE GMBH; địa chỉ: SchlieffenstraBe 40 71636 Ludwigsburg Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1189771 theo Thông báo số 2014/02 NNL14 ngày 13/01/2015;

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo

cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6423/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HAHN + KOLB WERKZEUGE GMBH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu "ORION" theo đơn quốc tế số 1189771 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/02 NNL14 ngày 13/01/2015, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo:

- Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 290999 (nhãn hiệu đối chứng 1) cho hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 01, 07, 09, 10, 11, 12, 16, 17, 19, 20, 22, 24, 25, 26, 27, 28;

- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 103588 (nhãn hiệu đối chứng 2) cho hàng hóa thuộc nhóm 07, 09;

- GCNĐKNH số 150195 (nhãn hiệu đối chứng 4) cho hàng hóa thuộc nhóm 09;

- GCNĐKNH số 150195 (nhãn hiệu đối chứng 4) cho hàng hóa thuộc nhóm 09;

- ĐKQT số 1027385 (nhãn hiệu đối chứng 5) cho hàng hóa thuộc nhóm 18.

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đối chứng 1 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 1442/QĐ-SHTT ngày 28/4/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ. Như vậy, đã không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

- Người nộp đơn đã sửa đổi danh mục sản phẩm để tránh nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 2 và nhãn hiệu đối chứng 3, cụ thể đã nộp yêu cầu sửa đổi danh mục sản phẩm nhóm 7 và nhóm 9 lên WIPO để danh mục sản phẩm của nhãn hiệu xin đăng ký sau khi sửa đổi không còn bao gồm các sản phẩm chung mà chỉ bao gồm các sản phẩm cụ thể để đo lường trong nhóm 7 và nhóm 9. Đồng thời, bổ sung Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng 3 đối với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký.

- Tương tự, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng 4 đã đồng ý cấp Thư chấp thuận đối với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký

- Người nộp đơn đã sửa đổi danh mục sản phẩm để tránh nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 5. Cụ thể, các sản phẩm nhóm 18 đã bị loại bỏ ra khỏi danh sách sản phẩm/dịch vụ đăng ký cho nhãn hiệu đăng ký. Như vậy, sản phẩm mang hai nhãn hiệu này hoàn toàn khác biệt và do đó không tồn tại khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn giữa sản phẩm mang hai nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các luận điểm, tài liệu và chứng cứ của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về tài liệu đối chứng

- Nhãn hiệu đối chứng 1 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 1442/QĐ-SHTT ngày 28/4/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, không còn là căn cứ đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng 2 đã hết hiệu lực ngày 29/12/2015 và không được gia hạn. Do đó, cũng không còn là đối chứng hợp lệ.

2.2. Về nhãn hiệu và hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu

- Về dấu hiệu: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn về mặt dấu hiệu với các nhãn hiệu đối chứng 3 đến 5 vì cùng là phần chữ "ORION".

- Về hàng hóa: Danh mục hàng hóa đăng ký sau khi sửa đổi không bị xem là trùng hoặc tương tự với các hàng hóa của các nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể:

+ Đối với nhãn hiệu đối chứng 3: Sản phẩm "*điện thoại di động*" mang nhãn hiệu đối chứng không trùng hoặc tương tự với các hàng hóa thuộc nhóm 09 của nhãn hiệu đăng ký, bao gồm các loại dụng cụ đo, kiểm tra, đo lường, dụng cụ quang học, thiết bị ghi nhận dữ liệu, cảm biến, máy đo, v.v., chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực công nghiệp kỹ thuật, cơ khí, đo lường chuyên dụng.

+ Đối với nhãn hiệu đối chứng 4: Các sản phẩm "*Máy bơm (máy); máy bơm chân không; máy vắt sữa; bộ phận hình ống của máy vắt sữa để úp vào đầu vú của động vật khi vắt sữa*" mang nhãn hiệu đối chứng không trùng hoặc tương tự với các hàng hóa thuộc nhóm 07 của nhãn hiệu đăng ký, bao gồm các loại máy móc, dụng cụ cơ khí, công cụ cắt gọt, phụ tùng máy chủ yếu phục vụ lĩnh vực cơ khí, gia công kim loại, sản xuất công nghiệp.

Ngoài ra, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng 3 và 4 cũng đã có Thư chấp thuận đối với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký.

+ Đối với nhãn hiệu đối chứng 5: Người nộp đơn đã tiến hành sửa đổi danh mục hàng hóa/dịch vụ đăng ký để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 5. Cụ thể, toàn bộ các sản phẩm thuộc nhóm 18 đã được loại

bỏ khỏi danh mục hàng hóa/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký. Do đó, hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt về chủng loại, lĩnh vực và mục đích sử dụng.

Do đó, ý kiến của người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại được xem là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn đơn quốc tế số 1189771, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/02 NNL14 ngày 13/01/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1189771.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1189771.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HAHN + KOLB WERKZEUGE GMBH (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245516/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Facton Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00173 ngày 25/02/2015 của Facton Ltd. (nay là TM25 Holding B.V.); địa chỉ: Strawinskylaan 3105 NL-1077 ZX Amsterdam, The Netherlands (địa chỉ hiện tại: Joan Muyskenweg 39, NL-1114 AN AMSTERDAM-DUIVENDRECHT NL); đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1132005 theo Thông báo số 2013/44 TDH18 ngày 06/11/2014;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6434/BC-TTKN ngày 27/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Facton Ltd. (nay là TM25 Holding B.V.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1132005 bị tạm thời từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69300, nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-20038 ngày 07/09/2012 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1132005 vì:

- "G-Star" là nhãn hiệu nổi tiếng của Facton Ltd (nay là TM25 Holding B.V.). "G-Star" là nhãn hiệu đồng thời là tên thương mại của Công ty G-Star Raw, một công ty được thành lập vào năm 1989 chuyên cung cấp sản phẩm quần áo theo phong cách quân đội tại Netherlands. Công ty này sản xuất và bán các sản phẩm jeans, áo sơ mi và các sản phẩm quần áo khác được sản xuất bởi công ty này. Vào năm 1996, "G-Star" là nhãn hiệu đầu tiên mở ra phong trào quần áo jean kiểu "Raw Denim" (quần jean may bằng vải bông chéo thô). Hiện nay, "G-Star" có mặt tại hầu hết các quốc gia trên thế giới và có cửa hàng chính thức tại thành phố New York, San Francisco, Los Angeles, Edinburgh của Mỹ và nhiều cửa hàng khác tại Úc và Netherlands. "G-Star" có tổng cộng hơn 6000 đại lý bán hàng trên toàn thế giới. Ngoài ra, các sản phẩm mang nhãn hiệu "G-Star" được bán online qua website www.g-star.com. Facton Ltd. đã đăng ký nhãn hiệu "G-Star" cho nhiều sản phẩm và dịch vụ tại nhiều nước trên thế giới. Tại Việt Nam, dù chưa chính thức nhập khẩu vào thị trường Việt Nam nhưng người tiêu dùng có thể tiếp cận sản phẩm mang nhãn hiệu "G-Star" qua trang web bán hàng online. Hơn nữa, những sản phẩm này được bán phổ biến tại các sân bay quốc tế và các trung tâm thương mại thu hút đông đảo người Việt Nam tham quan, du lịch như Singapore, Hongkong, Bangkok, v.v… giúp cho "G-Star" tiếp cận được với người tiêu dùng Việt Nam. Một cách khác, đây là cách giúp cho sản phẩm mang nhãn hiệu "G-Star" đến với người tiêu dùng Việt Nam, đặc biệt là người tiêu dùng trẻ tuổi, năng động.

- Chủ đơn đã đề nghị chấm dứt toàn bộ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69300. Mặt khác, Cục Sở hữu trí tuệ đã đồng ý không sử dụng nhãn hiệu này làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu của chủ đơn có chứa thành phần "G-STAR" theo ĐQT số 898358.

- Theo thông tin ghi nhận trên cơ sở dữ liệu trực tuyến, nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-20038 ngày 07/09/2012 đã bị từ chối cấp GCNĐKNH vào ngày 25/11/2019. Do đó, nhãn hiệu này không đủ điều kiện để trở thành đối chứng ngăn cản việc nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

- Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69300 đã chấm dứt hiệu lực đối với "dịch vụ xuất nhập khẩu và mua bán sản phẩm thủ công mỹ nghệ, các loại vải và quần áo may sẵn" theo Quyết định số 1218/QĐ-SHTT ngày 25/04/2014. Quyết định này không bị khiếu nại theo quy định. Do các dịch vụ còn lại trong danh mục theo GCNĐKNH số 69300 gồm "xuất nhập khẩu và mua bán nông sản, thực phẩm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến, các sản phẩm ngành cơ khí và công nghiệp nhẹ, hàng gia dụng, văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; mua bán đại lý ký gửi hàng hóa" thuộc nhóm 35, không liên quan về bản chất, chức năng hay phương thức thực hiện đối với hàng hóa thuộc nhóm 18 (sản phẩm làm từ da, giả da và hàng hóa làm từ vật liệu này không thuộc các nhóm khác, bao gồm túi xách; rương du lịch; ô dù), nhóm 25 [quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; thắt lưng da (quần áo)]; không cùng loại với dịch vụ thuộc nhóm 35 (quảng cáo; quản lý doanh nghiệp,

bao gồm dịch vụ bán lẻ và nhượng quyền kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý hành chính). Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69300 làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-20038 ngày 07/09/2012 đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 105319/QĐ-SHTT ngày 25/11/2019. Quyết định này không bị khiếu nại theo quy định. Vì vậy, nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-20038 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1132005.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1132005, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/44 TDH18 ngày 06/11/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1132005.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1132005. Bảo hộ tổng thể nhãn hiệu. Không bảo hộ riêng "RAW".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Facton Ltd. (nay là TM25 Holding B.V.) (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245517/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Facton Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2011-00881 ngày 27/10/2011 của Facton Ltd (nay là TM25 Holding B.V.); địa chỉ: Strawinskylaan 3105 NL-1077 ZX Amsterdam, The Netherlands (địa chỉ hiện tại: Joan Muyskenweg 39, NL-1114 AN AMSTERDAM-DUIVENDRECHT NL); đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 898360 theo Thông báo số 2010/36 NDT16 ngày 14/09/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6435/BC-TTKN ngày 27/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Facton Ltd (nay là TM25 Holding B.V.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 898360 bị tạm thời từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69300, nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-11128 ngày 24/05/2010 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (nay là khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi).

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 898360 vì:

- "G-Star" là nhãn hiệu nổi tiếng của Facton Ltd (nay là TM25 Holding B.V.). "G-Star" là nhãn hiệu đồng thời là tên thương mại của Công ty G-Star Raw, một công ty được thành lập vào năm 1989 chuyên cung cấp sản phẩm quần áo theo phong cách quân đội tại Netherlands. Công ty này sản xuất và bán các sản phẩm jeans, áo sơ mi và các sản phẩm quần áo khác được sản xuất bởi công ty này. Vào năm 1996, "G-Star" là nhãn hiệu đầu tiên mở ra phong trào quần áo jean kiểu "Raw Denim" (quần jean may bằng vải bông chéo thô). Hiện nay, "G-Star" có mặt tại hầu hết các quốc gia trên thế giới và có cửa hàng chính thức tại thành phố New York, San Francisco, Los Angeles, Edinburgh của Mỹ và nhiều cửa hàng khác tại Úc và Netherlands. "G-Star" có tổng cộng hơn 6000 đại lý bán hàng trên toàn thế giới. Ngoài ra, các sản phẩm mang nhãn hiệu "G-Star" được bán online qua website www.g-star.com. Facton Ltd. đã đăng ký nhãn hiệu "G-Star" cho nhiều sản phẩm và dịch vụ tại nhiều nước trên thế giới. Tại Việt Nam, dù chưa chính thức nhập khẩu vào thị trường Việt Nam nhưng người tiêu dùng có thể tiếp cận sản phẩm mang nhãn hiệu "G-Star" qua trang web bán hàng online. Hơn nữa, những sản phẩm này được bán phổ biến tại các sân bay quốc tế và các trung tâm thương mại thu hút đông đảo người Việt Nam tham quan, du lịch như Singapore, Hongkong, Bangkok, v.v… giúp cho "G-Star" tiếp cận được với người tiêu dùng Việt Nam. Một cách khác, đây là cách giúp cho sản phẩm mang nhãn hiệu "G-Star" đến với người tiêu dùng Việt Nam, đặc biệt là người tiêu dùng trẻ tuổi, năng động.

- Chủ đơn đã đề nghị chấm dứt toàn bộ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69300. Mặt khác, Cục Sở hữu trí tuệ đã đồng ý không sử dụng nhãn hiệu này làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu của chủ đơn có chứa thành phần "G-STAR" theo ĐQT số 898358.

- Theo thông tin ghi nhận trên cơ sở dữ liệu trực tuyến, nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2010-11128 ngày 24/05/2010 đã bị từ chối cấp GCNĐKNH vào ngày 31/05/2012. Do đó, nhãn hiệu này không đủ điều kiện để trở thành đối chứng ngăn cản việc nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (nay là khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi) quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

- Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69300 đã chấm dứt hiệu lực đối với "dịch vụ xuất nhập khẩu và mua bán sản phẩm thủ công mỹ nghệ, các loại vải và quần áo may sẵn" theo Quyết định số 1218/QĐ-SHTT ngày 25/04/2014. Quyết định này không bị khiếu nại theo quy định. Do các dịch vụ còn lại trong danh mục theo GCNĐKNH số 69300 gồm "xuất nhập khẩu và mua bán nông sản, thực phẩm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến, các sản phẩm ngành cơ khí và công nghiệp nhẹ, hàng gia dụng, văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; mua bán đại lý ký gửi hàng hóa" thuộc nhóm 35, không liên quan về bản chất, chức năng hay phương thức thực hiện đối với hàng hóa thuộc nhóm 18 (sản phẩm làm từ da, giả da và hàng hóa làm từ vật liệu này không thuộc các nhóm khác, bao gồm túi xách; rương du lịch; ô dù), nhóm 25 [quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; thắt lưng da (quần áo)]; không cùng loại với dịch vụ thuộc nhóm 35 (quảng cáo; quản lý doanh nghiệp,

bao gồm dịch vụ bán lẻ và nhượng quyền kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý hành chính). Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69300 làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2010-11128 ngày 24/05/2010 đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 28065/QĐ-SHTT ngày 31/05/2012. Quyết định này không bị khiếu nại theo quy định. Vì vậy, nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-11128 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 898360.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 898360, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (nay là khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi) để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2010/36 NDT16 ngày 14/09/2011 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 898360.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 898360. Bảo hộ tổng thể nhãn hiệu. Không bảo hộ riêng "RAW", "1".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Facton Ltd (nay là TM25 Holding B.V.) (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 245518/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KABUSHIKIKAISHA BANDAI (BANDAI Co., Ltd.)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00472 ngày 17/9/2025 của KABUSHIKIKAISHA BANDAI (BANDAI Co., Ltd.); địa chỉ: 4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 111-8081, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1472741 theo Quyết định số 150734/QĐ-SHTT.IP ngày 28/7/2025;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6379/BC-TTKN ngày 16/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KABUSHIKIKAISHA BAND AI (BANDAI Co., Ltd.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BAN DAI, hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1472741 của KABUSHIKI KAISHA BANDAI (BANDAI Co., Ltd.) bị từ chối vì tương tự với nhãn hiệu đối chứng "BANDAI NAMCO, hình" theo GCNĐKNH số 129802, căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "BAN DAI, hình" với các lý do như sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký "BAN DAI" gồm phần chữ "BAN" và "DAI" được thể hiện tách thành hai dòng độc lập, trong đó chữ cái "A" được thiết kế cách điệu với phần nét gạch ngang kéo xuống sát phần chân đáy và không nối liền với nét sổ chéo bên phải. Toàn bộ phần chữ được đặt trong một hình vuông màu đen, bốn góc bo tròn. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "BANDAI NAMCO" bao gồm cụm từ "BANDAI NAMCO", trong đó các thành tố "BAN" và "DAI" được viết liền thành một từ, thể hiện trên cùng một dòng, sử dụng phông chữ tiêu chuẩn, không cách điệu. Toàn bộ phần chữ được đặt trong phần hình có dạng thuôn tròn màu vàng và chồng lên một phần hình có dạng trái tim màu đỏ. Với sự khác biệt rõ ràng về cách trình bày, bố cục và yếu tố đồ họa, nhãn hiệu xin đăng ký "BAN DAI" không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "BANDAI NAMCO" cho các dịch vụ thuộc nhóm 41.

Ngoài ra, chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng và người nộp đơn của nhãn hiệu xin đăng ký có mối quan hệ công ty mẹ - công ty con. Cụ thể, BANDAI Co., Ltd. là công ty con thuộc quyền quản lý của công ty mẹ là BANDAI NAMCO Holdings Inc. Mối quan hệ này được thể hiện rõ trong hồ sơ công ty của Tập đoàn Bandai Namco, trong đó nêu rằng Bandai Namco Holdings Inc. là công ty mẹ nắm giữ các đơn vị hoạt động trong từng lĩnh vực kinh doanh và các công ty liên kết. Thông tin trong báo cáo chứng khoán của Bandai Namco Holdings Inc. cũng xác nhận công ty mẹ sở hữu 100% cổ phần tại công ty con BANDAI Co., Ltd., qua đó chứng minh mối liên hệ trực tiếp giữa hai chủ thể.

Bên cạnh đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã có Thư chấp thuận cho phép việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "BAN DAI" của người nộp đơn tại Việt Nam. Trong thư, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng khẳng định mối quan hệ pháp lý giữa hai công ty và xác nhận rằng việc đăng ký, sử dụng nhãn hiệu xin đăng ký không gây xung đột quyền lợi, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu "BAN

DAI" và "BANDAI NAMCO". Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cũng cam kết không phản đối việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "BAN DAI" cho các dịch vụ thuộc nhóm 41.

Từ các phân tích và tài liệu nêu trên, có thể thấy rằng nhãn hiệu xin đăng ký "BAN DAI" và nhãn hiệu đối chứng "BANDAI NAMCO" có sự khác biệt đáng kể về cấu trúc, hình thức thể hiện, đồng thời việc đăng ký nhãn hiệu "BAN DAI" đã được chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng chấp thuận trên cơ sở mối quan hệ tổ chức giữa hai bên. Do đó, việc đăng ký nhãn hiệu "BAN DAI" tại Việt Nam là phù hợp và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tổng thể, hai nhãn hiệu vẫn có những điểm khác biệt nhất định về bố cục, hình thức trình bày và cách thể hiện các yếu tố cấu thành. Cụ thể, nhãn hiệu "BAN DAI, hình" gồm phần chữ "BAN" và "DAI" được thể hiện tách thành hai dòng, trong đó chữ "A" được thiết kế cách điệu, toàn bộ phần chữ được đặt trong hình vuông màu đen có bốn góc bo tròn. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "BANDAI NAMCO, hình" có phần chữ "BANDAI NAMCO" được thể hiện liền một dòng, phông chữ thông thường, đặt trong hình dạng thuôn tròn màu vàng chồng lên hình trái tim màu đỏ. Sự khác biệt này tạo nên ấn tượng thị giác riêng, đủ để phân biệt hai nhãn hiệu khi được sử dụng độc lập.

Bên cạnh đó, theo các tài liệu do người nộp đơn cung cấp, KABUSHIKI KAISHA BANDAI (BANDAI Co., Ltd.) là công ty con trực thuộc công ty mẹ là BANDAI NAMCO Holdings Inc. (chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng). Mối quan hệ này được thể hiện rõ trong hồ sơ tổ chức của Tập đoàn Bandai Namco và báo cáo tài chính của công ty mẹ, trong đó xác nhận BANDAI NAMCO Holdings Inc. sở hữu 100% cổ phần tại BANDAI Co., Ltd. Như vậy, hai doanh nghiệp có quan hệ tổ chức chặt chẽ trong cùng một tập đoàn, việc sử dụng nhãn hiệu tương tự trong cùng hệ thống không gây ra nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại.

Đặc biệt, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã có Thư chấp thuận cho phép việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "BAN DAI, hình" của người nộp đơn tại Việt Nam. Trong thư, chủ sở hữu khẳng định mối quan hệ giữa hai công ty và xác nhận rằng việc sử dụng nhãn hiệu "BAN DAI, hình" không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, đồng thời không gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ.

Trên cơ sở các nội dung đã phân tích, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở để xem xét, chấp thuận.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1472741, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 150734/QĐ-SHTT.IP ngày 28/7/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1472741.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1472741.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KABUSHIKIKAISHA BANDAI (BANDAI Co., Ltd.) (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245519/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HGC Global Communications Investments Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00931 ngày 10/12/2024 của HGC Global Communications Investments Limited; địa chỉ: Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối

NMD368 *cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-41334 theo Quyết định số 115119/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6390/BC-TTKN ngày 21/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HGC Global Communications Investments Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "HGC GLOBAL COMMUNICATIONS" theo đơn số 4-2017-41334 của HGC Global Communications Investments Limited (VG) bị từ chối bảo hộ với lý do không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "HGC ibizcloud, hình" theo GCNĐKNH số 287911, căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Dấu hiệu xin đăng ký "HGC GLOBAL COMMUNICATIONS" không trùng với nhãn hiệu đối chứng "HGC ibizCloud" đã được bảo hộ theo Văn bằng số 287911. Người nộp đơn là HGC Global Communications Investments Limited, một công ty có cùng chủ sở hữu với HGC Global Communications Limited – chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "HGC GLOBAL COMMUNICATIONS" tại Việt Nam. Bản gốc đã được nộp kèm Công văn ngày 16/11/2022 trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 16687/SHTT-NH ngày 26/04/2021 liên quan đến Đơn số 4-2017-41332. Việc đồng ý này khẳng định rằng không có xung đột hay tranh chấp quyền lợi giữa chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và người nộp đơn trong việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu xin đăng ký, đồng thời cho thấy nhãn hiệu xin đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ mang các nhãn hiệu đang được xem xét.

Sự đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được đưa ra trên cơ sở nhận thức rằng người tiêu dùng sẽ không nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu do các sản phẩm, dịch vụ mang các nhãn hiệu này đều thuộc cùng một tập đoàn – CK Hutchison – và được sản xuất hoặc cung cấp bởi các công ty thành viên có mối quan hệ về vốn và quản lý chung. Do đó, việc HGC Global Communications Limited đồng ý để HGC Global Communications Investments Limited đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "HGC GLOBAL COMMUNICATIONS" tại Việt Nam là hợp lý và phù hợp với thực tiễn hoạt động của tập đoàn.

Ngoài ra, vì người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cùng thuộc tập đoàn CK Hutchison, nên đối với người tiêu dùng có liên quan, dấu hiệu xin đăng ký được dùng để định danh và phân biệt hàng hóa, dịch vụ của tập đoàn này với các sản phẩm, dịch vụ cùng loại do các chủ thể khác cung cấp, chứ không nhằm phân biệt giữa các công ty con trong cùng tập đoàn. Các công ty con có cùng tên kinh doanh, cùng sử dụng yếu tố "HGC" để định danh nguồn gốc thương mại, đồng thời mỗi nhãn hiệu đều có thêm các yếu tố khác biệt về từ ngữ và hình thức thể hiện, giúp người tiêu dùng dễ dàng nhận biết và phân biệt các dòng sản phẩm, dịch vụ khác nhau trong nội bộ tập đoàn.

Hơn nữa, việc kiểm soát tập trung từ công ty mẹ đối với các công ty con trong tập đoàn đảm bảo rằng mọi hoạt động chuyển giao hoặc chuyển nhượng quyền đối với nhãn hiệu "HGC GLOBAL COMMUNICATIONS" đều phải có sự chấp thuận của công ty mẹ, loại trừ nguy cơ lạm dụng hoặc chuyển nhượng không kiểm soát. Điều này càng củng cố tính ổn định trong việc sử dụng nhãn hiệu và đảm bảo không gây nhầm lẫn hoặc ảnh hưởng đến lợi ích người tiêu dùng.

Trên cơ sở các lập luận nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "HGC GLOBAL COMMUNICATIONS" đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn bảo hộ đối với nhãn hiệu tại Việt Nam và không vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Xét về tổng thể, dấu hiệu "HGC GLOBAL COMMUNICATIONS" và "HGC ibizCloud, hình" đều có chung thành phần chữ "HGC" được thể hiện ở vị trí nổi bật, đóng vai trò là yếu tố nhận biết chính trong cấu trúc nhãn hiệu. Phần chữ "HGC" được trình bày bằng kiểu chữ thông thường, không có sự khác biệt đáng kể về hình thức thể hiện, do đó gây ra sự tương đồng cao giữa hai dấu hiệu.

Các thành phần chữ còn lại như "GLOBAL COMMUNICATIONS" và "ibizCloud" chỉ mang tính mô tả hoặc gợi ý về lĩnh vực hoạt động, không có khả năng tạo ra dấu hiệu phân biệt rõ ràng. Khi người tiêu dùng tiếp cận, yếu tố "HGC" sẽ là phần được ghi nhớ và nhận diện đầu tiên, dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại giữa hai nhãn hiệu.

Mặc dù người nộp đơn đã nộp Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, tuy nhiên, việc có thư đồng ý giữa các chủ thể không loại trừ khả năng nhầm lẫn của người tiêu dùng nếu các nhãn hiệu vẫn tương tự đến mức gây hiểu lầm về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ. Trong trường hợp này, hai nhãn hiệu đều được đăng ký cho các dịch vụ trong cùng lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin, hướng đến cùng nhóm khách hàng, nên sự tương đồng giữa các dấu hiệu chính có khả năng cao khiến người tiêu dùng cho rằng các dịch vụ mang hai nhãn hiệu trên có cùng nguồn gốc thương mại hoặc có mối liên hệ về kinh doanh.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy các lập luận nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-41334 ngày 12/12/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 115119/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-41334 ngày 12/12/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, HGC Global Communications Investments Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và HGC Global Communications Investments Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 245620/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ INCA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00318 ngày 13/8/2025 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ INCA; địa chỉ: 241A/2 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 0966289613/0908467213; khiếu nại

TTN105 *về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-00197 ngày 05/01/2022 theo Quyết định số 74328/QĐ-SHTT.IP ngày 14/5/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6199/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ INCA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "INCA Technology for life, hình" đơn số 4-2022-00197 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "inpuria, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 438335. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu INCA Technology for life, hình" đơn số 4-2022-00197 với lý do:

- Đơn đăng ký 4-2022-00197 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp phí, lệ phí cấp VBBH trong thời gian quy định. Tuy nhiên, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông báo, tài liệu nào của Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến xử lý đơn đăng ký nhãn hiệu dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả thông báo về dự định cấp VBBH và nộp phí, lệ phí và Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH);

- Ngày 05/01/2022, người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "INCA Technology for life, hình" theo đơn số 4-2022-00197 cho sản phẩm: "Thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị khử trùng không khí; quạt gió (điều hòa không khí)";

- Ngày 10/3/2024, người nộp đơn liên lạc qua số điện thoại cơ quan Cục Sở hữu trí tuệ để hỏi tình trạng đơn thì nhận được thông tin đơn vẫn đang xử lý, chưa có kết quả. Chuyên viên hỗ trợ có trả lời: "Khi đơn có kết quả Cục sẽ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi về email của người nộp đơn" và không hẹn ngày trả kết quả.

- Ngày 08/8/2025, do chờ quá lâu mà người nộp đơn chưa nhận được kết quả xử lý hồ sơ nên người nộp đơn đã liên hệ với bộ phận tư vấn (Phòng 101 nhà A) để kiểm tra tình trạng đơn thì nhận được thông tin đơn đã có Thông báo dự định cấp Văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí từ ngày 10/4/2024 và đến nay đã có Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH do không nộp phí, lệ phí trong thời gian quy định.

- Người nộp đơn cam đoan không nhận được bất kỳ một thông báo, tài liệu nào của Cục Sở hữu trí tuệ gửi liên quan đến đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên dưới bất kỳ hình thức nào.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn

hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".
Nội dung khiếu nại có cơ sở, đề nghị hủy bỏ Quyết định số , khôi phục quá trình thẩm định đơn số .

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 28548/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định nội dung đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 10/4/2024. Tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định và cam đoan không nhận được Thông báo số 28548/SHTT-NH.ip dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-00197.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-00197 ngày 05/01/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 74328/QĐ-SHTT.IP ngày 14/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-00197 ngày 05/01/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-00197 ngày 05/01/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại dịch vụ INCA có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28548/SHTT-NH.ip ngày 10/4/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247070/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Phạm Trung Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00216 ngày 13/6/2025 của Ông/Bà Nguyễn Phạm Trung Việt; địa chỉ: Số 47, quốc lộ 56, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, điện thoại 0373161583; khiếu nại về việc từ chối cấp

TTN105 *Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-41645 ngày 29/10/2021 theo Quyết định số 81915/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6418/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Phạm Trung Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

- Người nộp đơn đã nhận được Quyết định số 81915/QĐ-SHTT.ip ngày 21/5/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2021-41645 với lý do không đáp ứng điều kiện bảo hộ như đã nêu trong Thông báo số 13460/SHTT-NH.ip ngày 27/02/2024 và người nộp đơn đã không có ý kiến trả lời đối với Thông báo trên.

- Người nộp đơn cho rằng thời hạn phúc đáp đối với thông báo là 3 tháng sau khi ra thông báo tức là ngày 27/02/2024, tuy nhiên đến ngày 28/6/2024 người nộp đơn mới nhận được Email của Cục Sở hữu trí tuệ thông báo có thể phúc đáp kể cả khi thời hạn phúc đáp đã kết thúc.

- Người nộp đơn đã sửa đổi nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu và được Cục Sở hữu chấp nhận theo Thông báo số 793/TB-SHTT ngày 11/02/2022, cụ thể nội dung đăng ký thay đổi thành "VIE DESIGN STUDIO" thay cho "V VIE DESIGN STUDIO", tuy nhiên người nộp đơn vẫn nhận được thông báo kết quả nội dung đăng ký nhãn hiệu cũ là "V VIE DESIGN STUDIO".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

- Người nộp đơn giải trình, khẳng định và cam đoan nhận được Thông báo số 13460/SHTT-NH.ip ngày 28/6/2024 qua Email của Cục Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn đã phúc đáp lại thông báo này. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

- Liên quan đến nội dung sửa đơn đăng ký, người nộp đơn có trình bày rằng đã sửa đổi nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu và được Cục Sở hữu chấp nhận theo Thông báo số 793/TB-SHTT ngày 11/02/2022, cụ thể nội dung đăng ký thay đổi thành "VIE DESIGN STUDIO" thay cho "V VIE DESIGN STUDIO", tuy nhiên người nộp đơn vẫn nhận được thông báo kết quả nội dung đăng ký nhãn hiệu trước khi sửa đổi là "V VIE DESIGN STUDIO".

- Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-41645.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-41645 ngày 29/10/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 81915/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-41645 ngày 29/10/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-41645 ngày 29/10/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Phạm Trung Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 13460/SHTT-NH.ip ngày 27/02/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13460/SHTT-NH.ip ngày 27/02/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247071/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần chế biến thực phẩm bánh mứt kẹo Công Tuyền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00217 ngày 16/6/2025 của Công ty cổ phần chế

TTN105

biến thực phẩm bánh mứt kẹo Công Tuyền; địa chỉ: Số 339 Quán Rẽ, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-00526 ngày 06/01/2023 theo Quyết định số 40925/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6411/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần chế biến thực phẩm bánh mứt kẹo Công Tuyền với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 

("YUMY, CÔNG TUYỀN, BÁNH BÔNG LAN KEM, VỊ PHÔ MAI, hình") theo đơn số 4-2023-00526 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "Aiwado, kazu, YUMY, Yến mạch sữa, hình" theo GCNĐKNH số 467826 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "YUMY, CÔNG TUYỀN, BÁNH BÔNG LAN KEM, VỊ PHÔ MAI, hình" theo đơn số 4-2023-00526 với các lý do sau:

- Về ý nghĩa: "YUMY" trong đơn là từ tự đặt, không có nghĩa.

+ "Aiwado Kazu Yumy" trong nhãn hiệu đối chứng với từ "Aiwado" là tên thương mại của người nộp đơn; "kazu YUMY" là từ tự đặt, không có nghĩa.

+ Trong tiếng Anh từ "yummy" có nghĩa là ngon, phát âm là "jam-mi", cách viết và phát âm tương đồng với dấu hiệu "yumy", nên dấu hiệu "yumy" khi nhìn có thể làm cho người tiêu dùng liên tưởng đến từ "yummy" thể hiện sự ngon của sản phẩm.

- Về phát âm:

+ YUMY: trong đơn đăng ký được phát âm là "jam-mi";

+ Aiwado Kazu YUMY: trong nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "ai-qa-do-ka-du-jam-mi"

Cách đọc và phát âm của hai nhãn hiệu có sự khác biệt nhau.

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

+ Nhãn hiệu đăng ký với cấu trúc được ghép bởi phần chữ "YUMY" màu trắng viền xanh dương, vàng kiểu chữ in cách điệu, logo của công ty có hình chữ nhật bầu hai cạnh màu đỏ, bên trong có chữ "CÔNG TUYỀN" màu trắng, phía trên có hình vòng cung màu trắng, đỏ và xanh dương; phía dưới có hình ảnh bánh bông lan là sản phẩm mang nhãn hiệu. Tất cả dấu hiệu và hình ảnh đã tạo thành nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhãn hiệu khác, tạo nên ấn tượng và ghi nhớ nơi người tiêu dùng tiếp cận.

- Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 467826: có cấu trúc phần chữ "Aiwado", chữ tiếng Nhật, chữ "Kazu" màu trắng, đây chính là thành phần mạnh của nhãn hiệu, được viết in đậm, chính giữa và kích thước lớn hơn các dấu

hiệu còn lại, chữ "YUMY" màu trắng được viết nhỏ hơn phía dưới; phía dưới là hình ảnh bất bột là sản phẩm mang nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "YUMY, CÔNG TUYỀN, BÁNH BÔNG LAN KEM, VỊ PHÔ MAI, hình" gồm nhãn hiệu "CÔNG TUYỀN, hình" (đã được bảo hộ), phần chữ "Yumy" trình bày màu trắng viền xanh dương, kiểu chữ cách điệu nét to chiếm vị trí trung tâm của nhãn hiệu, tạo ấn tượng nổi bật, phía trên là dòng chữ "BÁNH BÔNG LAN KEM", dưới là dòng chữ "VỊ PHÔ MAI", được kết hợp với các phần hình đĩa phô mai, bánh bông lan cách điệu, phía trên bên trái đĩa phô mai có chữ "Bổ sung Canxi+&DHA", phía dưới có chữ "KLT: 40g", 2 hình chữ nhật màu trắng, bên trong có chữ "PREMIUM", "HIGH QUALITY" màu đỏ. Phía dưới hình bánh bông lan là chữ "Thơm-Ngon-bổ dưỡng".

Nhãn hiệu đối chứng "Aiwado, kazu, YUMY, Yến mạch sữa, hình" là một tổng thể bao gồm phần chữ và phần hình, trong mảng tròn đỏ là cụm từ "Aiwado" màu trắng, phía dưới là phần chữ tiếng Nhật (phiên âm có nghĩa là kazu), phía dưới từ tiếng Nhật là từ "Kazu" màu trắng, bên dưới từ này là từ "YUMY", phần nửa dưới lệch bên phải là hình vẽ nhân vật sumo một chân đặt trên đầu (cán) chuôi của thìa gỗ màu nâu đặt trong bát, phần lõm của thìa đặt trên miệng bát chứa đầy bột chín màu vàng nhạt, phần chuôi thìa hướng về bên trái cạnh bát.

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 30: "Bánh; kẹo; ca cao; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc" và nhãn hiệu đối chứng: "Cháo ăn liền; bột dinh dưỡng ăn liền; bột ăn dặm; chế phẩm ca cao; bánh; kẹo" thuộc nhóm 30.

Tổng hợp nhận định và đánh giá trên cho thấy, các nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân về cấu trúc và ý nghĩa, mặc dù cùng áp dụng cho hàng hóa nhóm 30 nhưng sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-00526 ngày 06/01/2023, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 40925/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-00526 ngày 06/01/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-00526 ngày 06/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần chế biến thực phẩm bánh mứt kẹo Công Tuyền (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247072/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CAN Technologies, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00228 ngày 26/6/2025 của CAN Technologies, Inc.; địa chỉ: 15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ

TTN105 *chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-37232 ngày 11/09/2017 theo Quyết định số 39864/QĐ-SHTT.IP ngày 28/3/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6453/BC-TTKN ngày 27/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CAN Technologies, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "CINERGY" theo đơn số 4-2020-37232 tương tự gây nhầ lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Ginergy" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 77287 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "CINERGY" theo đơn số 4-2020-37232 với các lý do sau:

I. Nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt so với Nhãn hiệu đối chứng cho các sản phẩm trong nhóm 05

Trên cơ sở lý do từ chối được nêu trong Quyết định số 39864, người nộp đơn hiểu rằng, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng việc thay thế chữ cái "G" bằng "C" không đủ ấn tượng để tạo khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

Mặc dù vậy, người nộp đơn xin kiến nghị rằng, sự khác biệt ở chữ cái đứng đầu "G" và "C" hoàn toàn tạo ra sự khác biệt đáng kể giữa hai nhãn hiệu.

Về nguyên tắc, để đánh giá mức độ tương tự về mặt dấu hiệu, cần phải so sánh về ý nghĩa, cách phát âm, cấu tạo và hình thức thể hiện. Trong trường hợp này, cả hai nhãn hiệu đều là những từ tạo, không có nghĩa, do đó, cấu trúc, cách phát âm, và hình thức thể hiện là những yếu tố tác động trực tiếp đến tâm trí người tiêu dùng khi họ lựa chọn sản phẩm. Ngay cả những khác biệt nhỏ nhất cũng có tác động rất lớn để khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu. Sự khác biệt ở chữ cái đứng đầu "C" và "G" không chỉ làm thay đổi cấu trúc của nhãn hiệu mà còn tạo ra sự khác biệt đáng kể về phát âm của hai nhãn hiệu, do đó làm cho tổng thể nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng tại Quyết định số 39864, Cục Sở hữu trí tuệ đã bỏ qua, không xem xét đến vấn đề thực tiễn thẩm định tại Cục Sở hữu trí tuệ được người nộp đơn trình bày trong công văn số BMVN/5474071/05. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và cân nhắc đến vấn đề này khi đánh giá mức độ tương tự giữa nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể như sau: Nhãn hiệu "VinergyAPC" theo GCNĐKNH số 314234 (cấp ngày 15/02/2019) của Công ty cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A

Điều này cho thấy "-NERGY" là thành phần mang tính phân biệt thấp. Vì vậy, sự khác biệt ở chữ cái đứng đầu "C" và "G" hoàn toàn đủ để tạo ra sự khác biệt tổng thể về mặt dấu hiệu giữa hai nhãn hiệu này.

Đáng chú ý, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "SINERGY" (ĐK số 434490) cho các sản phẩm trong nhóm 05, cho phép đồng tồn tại với nhãn hiệu đối chứng, trong khi nhãn hiệu này cũng chỉ khác nhãn hiệu đối chứng ở một chữ cái duy nhất, cụ thể là chữ cái đứng đầu "S" và "G".

Do vậy, chúng tôi kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét các tiền lệ trên đây và cân nhắc áp dụng quan điểm thẩm định tương tự trong vụ việc này, đồng ý bảo hộ cho Nhãn hiệu xin đăng ký cho các sản phẩm trong nhóm 05.

II. Nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn không có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm mang nhãn hiệu trên thực tế do nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong hơn 05 năm liền tục tại Việt Nam, trong khi đó nhãn hiệu xin đăng ký được sử dụng và nhận biết rộng rãi

Qua tìm hiểu, người nộp đơn được biết nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong hơn 05 năm liền tục tại Việt Nam. Trong khi đó, nhãn hiệu xin đăng ký đã và đang được sử dụng và nhận biết rộng rãi mà không hề có sự nhầm lẫn hoặc tranh chấp nào.

1. Nhãn hiệu xin đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và phổ biến tại Việt Nam cho các sản phẩm thức ăn chăn nuôi, phụ gia cho thức ăn chăn nuôi, do đó có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng (Người nộp đơn nộp kèm theo công văn này tại Phụ lục 3 - Bản sao Bản Tuyên bố về việc sử dụng rộng rãi và sự nổi tiếng của nhãn hiệu "CINERGY" ("Bản Tuyên bố") và bản dịch tiếng Việt. Bản Tuyên bố này được lập bởi ông James A. Dolynchuk - Phó Chủ tịch của CAN Technologies. Bản gốc đã nộp theo đơn số 4-2020-37232 (tách từ đơn gốc số 4-2017-28923)

2. Danh tiếng của Cargill, Incorporated, CAN Technologies và Provimi

CAN Technologies, Provimi France và Công ty TNHH Một thành viên Provimi ("Provimi Việt Nam") là các công ty con thuộc sở hữu của Cargill, Incorporated ("Cargill").

Nhãn hiệu CINERGY được phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng tại Việt Nam

- Các sản phẩm Cinergy được giới thiệu và quảng bá đến người tiêu dùng Việt thông qua trang web chính thức của Provimi Việt Nam tại https://provimi.com.vn/provimi_product/3879/.

- Bên cạnh đó, nhãn hiệu CINERGY và các sản phẩm mang thương hiệu "CINERGY" được quảng bá rộng rãi trên các nền tảng xã hội thông qua Internet bởi Provimi Việt Nam. Trang Facebook chính thức của Provimi Việt Nam - được tạo lập từ tháng 12/2015 - đến nay đã thu hút được 5.699 người theo dõi.

- Vào tháng 10/2018, Provimi Việt Nam được mời tham dự Triển lãm quốc tế ngành chăn nuôi và thủy sản tại Việt Nam - VIETSTOCK 2018, tổ chức bởi Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. VIETSTOCK

2018 là triển lãm công nghiệp quốc tế hàng đầu Việt Nam về chăn nuôi, gia súc, thủy sản và chế biến thịt và định hướng thu hút trên 350 công ty triển lãm từ 30 quốc gia trên thế giới với hơn 12.000 người tham dự.

- Nhãn hiệu CINERGY và các sản phẩm mang thương hiệu CINERGY được nhận biết rộng rãi bởi người tiêu dùng Việt Nam thông qua nhiều trang báo, tạp chí và trang web uy tín và phổ biến với người tiêu dùng liên quan tại Việt Nam, trong đó có thể kể đến: http://nongnghiep.vn, http://channuoiagiacam.com, http://hascofeed.com.vn, http://nhachannuoi.vn, v.v. Theo đó, rõ ràng rằng nhãn hiệu "CINERGY" và các sản phẩm mang thương hiệu CINERGY đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng liên quan tại Việt Nam trong vòng nhiều năm qua.

- Dựa vào các thông tin trên, có thể khẳng định chắc chắn rằng nhãn hiệu "CINERGY" và các sản phẩm Cinergy đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trong nhiều năm và đã trở nên nổi tiếng đối với người tiêu dùng liên quan. Nhờ có danh tiếng nổi bật này, các sản phẩm mang nhãn hiệu "CINERGY" không thể bị nhầm lẫn với bất kỳ sản phẩm nào khác, đặc biệt là xét về các sản phẩm thức ăn chăn nuôi. Việc sử dụng nhãn hiệu "CINERGY" sẽ không gây ra bất kỳ nhầm lẫn nào về nguồn gốc của sản phẩm và dịch vụ, hay làm giảm tính phân biệt của bất kỳ nhãn hiệu nào khác, kể cả nhãn hiệu đối chứng.

- Đặc biệt, người nộp đơn cho rằng, sản phẩm mang nhãn hiệu "CINERGY" đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho phép nhập khẩu vào Việt Nam kể từ năm 2010 cho đến nay. Sản phẩm này cũng có thị phần rất lớn (50%) trên thị trường liên quan tại Việt Nam. Nhãn hiệu "CINERGY" đã được sử dụng rộng rãi và lâu dài như vậy tại Việt Nam, nhưng người nộp đơn không ghi nhận bất cứ trường hợp nào người tiêu dùng nhầm lẫn nhãn hiệu này với nhãn hiệu đối chứng. Điều này xuất phát từ việc bản thân hai nhãn hiệu không hề tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau; cũng như từ việc nhãn hiệu "CINERGY" đã tự tạo được khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng trong quá trình được sử dụng rộng rãi và phổ biến tại Việt Nam.

(ii) Các sản phẩm phụ gia cho thức ăn chăn nuôi mang nhãn hiệu xin đăng ký khác biệt hoàn toàn với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng trên thực tế

- Như đã trình bày ở trên, trên thực tế, nhãn hiệu xin đăng ký được sử dụng cho sản phẩm chất phụ gia cho thức ăn chăn nuôi, cụ thể là được dùng cho heo, nhằm giúp tăng năng suất của chúng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là sản phẩm dược phẩm, được sử dụng để chữa bệnh/chăm sóc sức khỏe cho người.

- Thêm vào đó, người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng - Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM - cùng hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực hoàn toàn khác nhau. Cụ thể, trong khi Cargill, CAN Technologies và Provimi đều là các công ty chuyên về lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể là sản phẩm

chăn nuôi dành cho động vật; Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM lại là một công ty có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và kinh doanh dược phẩm cho con người. Do đó, người tiêu dùng trên thị trường sẽ ít có khả năng tiếp cận đồng thời đối với sản phẩm của hai công ty.

- Những sự khác biệt trên thực tế về sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký và Nhãn hiệu đối chứng; cũng như về lĩnh vực kinh doanh của người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cho thấy không có khả năng, hoặc có khả năng rất thấp, rằng người tiêu dùng liên quan sẽ nhầm lẫn nguồn gốc các sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký là của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

- Từ những điều trên, người nộp đơn khẳng định trên thực tế, nhãn hiệu xin đăng ký không có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc các sản phẩm mang nhãn hiệu, nếu so với nhãn hiệu đối chứng.

Mặt khác, với việc không được sử dụng trong một thời gian dài (hơn 05 năm liên tục), nhãn hiệu đối chứng đã bị lãng quên và loại bỏ khỏi tâm trí của người tiêu dùng, cũng như không có lợi thế thương mại. Do vậy, người nộp đơn cho rằng hoàn toàn không có khả năng người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của các sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Nói cách khác, việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn không làm tổn hại đến quyền lợi của người tiêu dùng.

Do đó, người nộp đơn cho rằng hoàn toàn có cơ sở để loại bỏ nhãn hiệu đối chứng, không áp dụng điểm e, khoản 2, Điều 74, và cho phép bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký cho các sản phẩm trong nhóm 05 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "CINERGY" và nhãn hiệu đối chứng "Ginergy" có âm tiết đầu "CIN"/"Gin" phát âm khác nhau do có phụ âm đầu "C"/ "G" khác nhau nên khi ghép với các nguyên âm sẽ có cách phát âm khác nhau, đồng thời nhãn hiệu đăng ký được trình bày theo kiểu chữ in hoa tiêu chuẩn, trong khi nhãn hiệu đối chứng theo phông chữ thường, chỉ chữ cái đầu viết hoa, nên về mặt trực giác các nhãn hiệu có khả năng phân biệt.

- Về sản phẩm: Mặc dù đều áp dụng cho sản phẩm nhóm 05, nhưng nhãn hiệu đăng ký chủ yếu áp dụng hàng hóa là thức ăn, chất dinh dưỡng cho động vật, trong khi nhãn hiệu đối chứng là dược phẩm dùng cho người, nên các hàng hóa nêu trên khác biệt về bản chất, kênh thương mại và đối tượng khách hàng.

Tổng hợp nhận định và đánh giá thấy rằng, các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-37232 ngày 11/09/2017, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 39864/QĐ-SHTT.IP ngày 28/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-37232 ngày 11/09/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-37232 ngày 11/09/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CAN Technologies, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247073/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đúc và gia công cơ khí Hải Phòng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00226 ngày 25/6/2025 của Công ty TNHH đúc và gia công cơ khí Hải Phòng; địa chỉ: Thôn 1 (tại nhà bà Nguyễn Thị Thủy), xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; khiếu nại về việc từ chối

cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-28598 theo Quyết định số 87745/QĐ-SHTT.IP ngày 26/5/2025;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6442/BC-TTKN ngày 27/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đúc và gia công cơ khí Hải Phòng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký  ("VNTIME, hình") theo đơn số 4-2022-28598 cho sản phẩm: "Bếp ga" thuộc nhóm 11 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "VINTIME" theo GCNĐKNH số 398435 cho hàng hóa và dịch vụ thuộc nhóm 11 và 35 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "VNTIME, hình" theo đơn số 4-2022-28598 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu "VINTIME" theo GCNĐKNH số 398435 được viết in hoa màu đen, phát âm là "vin tham" theo tiếng Pháp nghĩa là "rượu nho", còn nhãn hiệu đăng ký "VNTIME, hình" trong đó từ "VNTIME" viết hoa cách điệu màu xám, có đường viền màu đen, chữ "N" có nét móc được viết cách điệu như dải lụa uốn lượn, phía bên phải chữ có một hình ngôi sao màu xám, có đường viền màu đen, đọc là "vi en tham", không có nghĩa, do đó xét về hình thức thể hiện và cách phát âm không gây nhầm lẫn.

- Người nộp đơn luôn ý thức được cần phải đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, dịch vụ để tạo dựng thương hiệu trong quá trình kinh doanh. Hơn nữa, đây là nhãn hiệu người nộp đơn đã đầu tư nhiều chi phí kinh doanh trong nhiều năm qua kể từ khi đăng ký nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "VNTIME, hình" bao gồm phần chữ "VN" trong đó chữ "N" có nét móc được viết cách điệu như dải lụa uốn lượn phía trên từ "TIME" nhưng có cấu trúc từ tương tự với nhãn hiệu đối chứng "VINTIME" vì chỉ khác ở nguyên âm "I" ở nhãn hiệu đăng ký, nên về tổng thể các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc từ và phát âm.

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa "bếp ga" thuộc nhóm 11 và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho hàng hóa: "Máy lọc nước; bồn tắm; vòi hoa sen; bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh" thuộc nhóm 11 và dịch vụ: "Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước, bồn tắm, vòi hoa sen, bệ xí, dụng cụ nấu nướng dùng điện, nồi cơm điện, ấm điện, chảo điện, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, chậu rửa bát đĩa bằng inox cho nhà bếp gắn cố định, đèn điện, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, điều hòa, ti vi, tủ lạnh, quạt điện" thuộc nhóm 35.

Tổng hợp nhận định và đánh giá trên cho thấy, các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, đồng thời cùng áp dụng cho các hàng hóa/dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan vì có chung đối tượng người tiêu dùng và kênh thương mại nên sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa và nguồn cung ứng dịch vụ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-28598 ngày 19/07/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 87745/QĐ-SHTT.IP ngày 26/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-28598 ngày 19/07/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH đúc và gia công cơ khí Hải Phòng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đúc và gia công cơ khí Hải Phòng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247074/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 298377

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN4-2025-00038 ngày 23/01/2025 của Beijing Xiaoju Science and Technology Group Limited; địa chỉ: Room B307, 3F, Bulding 2, No. 28 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, China; (qua Công ty TNHH SHTT ACTIP), yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 298377, cấp ngày 13/04/2018 cho Công ty TNHH Taxi Đại Hòa Phát (VN);

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

- Ngày 23/01/2025, Beijing Xiaoju Technology Co., Ltd. (qua Công ty TNHH SHTT ACTIP) nộp đơn số ĐN4-2025-00038 đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "Di Di Kuaidi, More than a journey, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 298377 vì không được chủ sở hữu sử dụng cho các hàng hóa và dịch vụ thuộc nhóm 09, 38, 39 và 42 trong 05 năm liên tục tại Việt Nam trước ngày có yêu cầu

chấm dứt hiệu lực theo văn bản tra cứu số 95/VKTTC-TTGC-CVNH ngày 10/12/2024 của Viện Kinh tế tài chính, Học viện tài chính – Bộ Tài chính.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã có công văn số 66006/SHTT-TTKN.ip ngày 26/5/2025 thông báo cho Công ty TNHH Taxi Đại Hòa Phát về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Beijing Xiaoju Technology Co., Ltd.. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH Taxi Đại Hòa Phát.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 95.1.d Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Viện Kinh tế tài chính, Học viện tài chính – Bộ Tài chính đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu hiện có của Bộ Tài chính cho thấy không có bất kỳ thông tin nào về việc sử dụng nhãn hiệu "Di Di Kuaidi, More than a journey, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 298377 cho các hàng hóa và dịch vụ thuộc nhóm 09, 38, 39 và 42 trong thời hạn 05 năm liên tục tại Việt Nam trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực. Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo công văn số 66006/SHTT-TTKN.ip ngày 26/5/2025, tuy nhiên cho tới thời điểm hiện nay, Công ty TNHH TNHH Taxi Đại Hòa Phát không có ý kiến trả lời và không cung cấp thêm được bằng chứng về việc sử dụng nhãn hiệu "Di Di Kuaidi, More than a journey, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 298377.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Beijing Xiaoju Science and Technology Group Limited về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 298377, cấp ngày 13/04/2018 cho Công ty TNHH Taxi Đại Hòa Phát là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 95.1.d Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNHNH số 298377, cấp ngày 13/04/2018 của Công ty TNHH Taxi Đại Hòa Phát theo yêu cầu của Beijing Xiaoju Science and Technology Group Limited.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 298377, cấp ngày 13/04/2018 cho Công ty TNHH Taxi Đại Hòa Phát (VN) theo yêu cầu của Beijing Xiaoju Science and Technology Group Limited.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH Taxi Đại Hòa Phát (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Taxi Đại Hòa Phát (Số nhà 50, tổ 8, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Beijing Xiaoju Science and Technology Group Limited; địa chỉ: Room B307, 3F, Bulding 2, No. 28 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, China (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247075/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GRAPERY, INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2018-00083 ngày 26/01/2018 của GRAPERY, INC.; địa chỉ: 501 N. Driver Road Shafter CA 93263, U.S.A; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) đối với đơn số 1316027 theo Thông báo số 2016/42 HBN18 ngày 12/9/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6448/BC-

TTKN ngày 27/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của GRAPERY, INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Grapery, hình" theo ĐQT số 1316027 tạm thời bị từ chối bảo hộ vì mang tính chất mô tả tính chất, đặc tính cho sản phẩm thuộc nhóm 31: "Nho tươi". Văn phòng Luật sư Ân Nam khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Grapery, hình" theo ĐQT số 1316027 với lý do:

1. Nhãn hiệu đã được đăng ký và sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm nhóm 31 tại nhiều quốc gia:

a. Đăng ký tại nhiều quốc gia:

- Nhãn hiệu đăng ký lần đầu tại Hoa Kỳ ngày 12/5/2012 cho sản phẩm thuộc nhóm 31 theo đăng ký số 4141607.

- Nhãn hiệu đã được đăng ký và chấp thuận bảo hộ cho sản phẩm liên quan thuộc nhóm 31 tại các quốc gia như: Niu di lân, Singapore, Nhật Bản, Mê hi cô và Mỹ.

- Nhãn hiệu đã đăng ký và chấp thuận bảo hộ tại các quốc gia sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính thống như: Singapore, Niu-di-lân và Mỹ, điều này chứng minh rằng các cơ quan nhãn hiệu tại các quốc gia này đều công nhận nhãn hiệu có khả năng phân biệt cho sản phẩm thuộc nhóm 31.

b. Lịch sử của người nộp đơn

- Grapery, Inc – được thành lập năm 1996 tại California (Mỹ) bởi Jack Pandol – người sở hữu một tài sản kế thừa sản xuất nho rộng lớn.

- Mục tiêu mà Grapery, Inc. hướng tới là hương vị của mỗi chùm nho sản xuất ra chính vì vậy với điều kiện khí hậu phù hợp và niềm đam mê trong lĩnh vực này, Grapery, Inc. đã và đang sản xuất ra những chùm nho ngon nhất, tự nhiên, được ưa chuộng nhất trên thị trường hiện nay.

c. Việc sử dụng: Nhãn hiệu được sử dụng lần đầu tại Mỹ ngày 01/01/1995.

+ Nhãn hiệu "Grapery, hình" đã và đang được sử dụng trên mọi phương tiện thông tin và bao bì sản phẩm như một dấu hiệu chỉ dẫn đến nguồn gốc của sản phẩm cung cấp bởi chủ đơn. Hiện nay, các sản phẩm mang nhãn hiệu của người nộp đơn đang được cung cấp tại các nước: Mỹ, Nhật Bản, Niu Di lân, Singapore, Australia.

+ Doanh thu năm 2017 đạt trên 60 triệu đô la Mỹ.

d. Quảng cáo:

- Nhãn hiệu được quảng cáo trên website chính thức: https://www.instagram.com/grapery.biz/index.php có thể dễ dàng truy cập tại mọi nơi trên thế giới.

- Bên cạnh đó, nhãn hiệu cũng được người nộp đơn quảng cáo trên các trang mạng xã hội trực tuyến nhằm quảng bá rộng rãi nhãn hiệu đến người tiêu dùng trên khắp thế giới:

Trang Instagram: https://www.instagram.com/graperygrapes/

Trang Printerest: https://www.printerest.com/graperygrapes/

Trang Twitter: https://www.twitter.com/graperygrapes/

Trang Facebook: https://www.facebook.com/GraperyGrapes

e. Nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam cho sản phẩm nhóm 31:

Sản phẩm mang nhãn hiệu được phân phối qua các công ty sau:

+ Công ty Sức sống xanh, địa chỉ: Số 42 ngõ 120 Trường Chinh, Hà Nội.

+ Công ty Nam Chan Trading Services Co., Ltd, địa chỉ: 43 Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Công ty Ha Thanh One Member Co., Ltd, có địa chỉ tại 149C Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Công ty Tuấn Nguyên Khang, địa chỉ: 236/12/5 Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Việt Nam, các sản phẩm mang nhãn hiệu được bán từ 2013 và vẫn đang bán rộng rãi tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Grapery, hình" là một từ tiếng Anh có thể dịch nghĩa sang tiếng Việt là "vườn nho" mang tính mô tả cho chủng loại hàng hóa mà nhãn hiệu áp dụng thuộc nhóm 31: "Nho tươi".

- Nhãn hiệu tuy được quảng cáo trên các trang mạng xã hội như: Instagram, Twitter, Facebook và tại Việt Nam mới chỉ phân phối hoặc bán một số ít cửa hàng tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi, nhiều người biết đến dưới tên của người nộp đơn – GRAPERY, INC. (Hoa Kỳ).

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn

hiệu theo ĐQT số 1316027 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/42 HBN18 ngày 12/9/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1316027.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, GRAPERY, INC. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GRAPERY, INC. (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248512/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 269928

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2020-00112 ngày 20/4/2020 của NIKE Innovate C.V. (sau đây gọi là NIKE Innovate C.V.), địa chỉ: One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) số 269928, cấp ngày 11/10/2016 cho Lê Quang Chiến (VN) (sau đây gọi là Ông/bà Lê Quang Chiến);

LNA369

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNHNH

Ngày 20/4/2020, NIKE Innovate C.V. (qua Công ty Luật TNHH T&G), yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 269928 với lý do như sau:

1. Nhãn hiệu "Anh Anh Fashion shoes Khẳng định đẳng cấp, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 269928 của Ông/ Bà Lê Quang Chiến không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại các điểm e, i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu nổi tiếng "hình", "NIKE, hình"

được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 3441, 165024 và 3442 của NIKE Innovate C.V. Innovate C.V. (sau đây gọi chung là "NIKE"). Cụ thể là:

a) Giới thiệu về NIKE Innovate C.V.

Nike Innovate C.V., được thành lập tại Hà Lan, là một công ty con của NIKE Innovate C.V. Inc. – một công ty của Hoa Kỳ (sau đây gọi chung là "NIKE"). NIKE nổi tiếng về sản xuất và bán mặt hàng giày dép, quần áo, mũ nón, kính, đồng hồ, sản phẩm điện tử và dụng cụ thể thao.

Các sản phẩm của NIKE Innovate C.V. được bán rộng khắp các bang của Hoa Kỳ và các thành phố lớn tại nhiều nước khác như Rio de Janeiro (Brazil); Berlin, Munich và Frankfurt (Đức); Luân Đôn và Manchester (Anh); Paris & Marseille (Pháp), Bắc Kinh và Thượng Hải (Trung Quốc), các nhiều thành phố lớn tại Malaysia, Indonesia,Thailand, Singapore, Úc....

Các nhãn hiệu NIKE và được bắt đầu sử dụng từ năm 1971 và đã đăng ký tại hơn 150 quốc gia trên thế giới như Afghanistan, Albania, Algeria, Andorra, Angola, Antigua & Barbuda, Argentina, Armenia, Aruba, Úc, Áo, Azerbaijan, Bahamas, Bahrain, Bangladesh, Barbados, Belarus, Belize, Benelux, Bermuda, Bhutan, Bolivia, Bosnia-Herzegovina, Botswana, Brazil, British Virgin Islands, Brunei, Bulgaria, Burundi, Cambodia, Canada, Caribbean Netherlands, Chile, Trung Quốc, Colombia, Costa Rica, Croatia, Cuba, Curacao, Cộng hòa Syprus, Cộng hòa Séc, Congo, Đan Mạch, Djibouti, Cộng hòa Dominica, Ecuador, Hi Lạp, El Salvador, Estonia, Ethiopia, Phần Lan, Pháp, Gaza, Georgia, Đức, Ghana, Gibraltar, Greece, Grenada, Guatemala, Guernsey, Guyana, Honduras, Hong Kong, Hungary, Iceland, Ấn Độ, Indonesia, Iran, Ireland, Israel, Italy, Jamaica, Nhật Bản, Jersey, Jordan, Kazakhstan, Kenya, Hàn Quốc, Kosovo, Kuwait, Kyrgyz Republic, Laos, Latvia, Lebanon, Lesotho, Liberia, Libya, Liechtenstein, Lithuania, Macau, Macedonia, Madagascar, Malawi, Malaysia, Malta, Mauritius, Mexico, Moldova, Monaco, Montenegro, Morocco, Mozambique, Myanmar, Namibia, Nepal, New Zealand, Nicaragua, Nigeria, Norway, Oman, Pakistan, Panama, Papua New Guinea, Paraguay, Peru, Philippines, Phần Lan, Bồ Đào Nha, Qatar, Romania, Nga, Rwanda, Sabah, Samoa, San Marino, Sarawak, Saudi Arabia, Serbia, Seychelles, Singapore, Slovenia, Solomon Islands, Nam Phi, Tây Ban Nha, Sri Lanka, Sudan, Suriname, Swaziland, Thụy Điển, Thụy Sỹ, Syria, Đài Loan, Tajikistan, Tanganyika, Tangier, Thailand, Tonga, Trinidad & Tobago, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Turkmenistan, Uganda, Ukraine, các tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Uruguay, Uzbekistan, Vanuatu, Venezuela, Việt Nam, West Bank, Yemen, Zambia, Zanzibar và Zimbabwe…

- Về doanh số bán hàng:

Các sản phẩm mang nhãn hiệu NIKE và luôn được người tiêu dùng trên toàn thế giới tin tưởng lựa chọn và NIKE đã đạt doanh thu lớn từ việc bán các sản

phẩm. Dưới đây là doanh thu cho các sản phẩm mang nhãn hiệu NIKE và hình trên toàn thế giới trong năm tài chính từ 2012 đến năm 2018:

Năm	Doanh thu (USD)
2012	23.331.000.000
2013	25.313.000.000
2014	27.799.000.000
2015	30.601.000.000
2016	32.376.000.000
2017	34.350.000.000
2018	36.397.000.000
2013	25.313.000.000

- Về chi phí quảng cáo:

NIKE cũng đã bỏ ra những khoản chi phí rất lớn cho việc quảng cáo cho các sản phẩm mang nhãn hiệu NIKE và trên toàn thế giới. Dưới đây là các khoản chi phí quảng cáo từ năm tài chính 2012 tới 2018:

Năm	Chi phí quảng cáo (USD)
2012	2.607.000.000
2013	2.745.000.000
2014	3.031.000.000
2015	3.213.000.000
2016	3.278.000.000
2017	3.341.000.000
2018	3.577.000.000
2012	2.607.000.000

- Về các hoạt động quảng cáo:

Các quảng cáo của NIKE Innovate C.V. thường xuất hiện trên các tạp chí được lưu hành toàn cầu như Sports Illustrated, Time, Newsweek và nhiều tạp chí khác. Nhiều vận động viên và đội thể thao do NIKE tài trợ đã tranh tài tại những sự kiện thể thao lớn như FIFA World Cup, Copa America, CONCACAF Gold Cup, Olympic, The Wimbledon Tennis Championships, The French Open, The U.S. Open, The British Open, MLB World Series, NFL Super Bowl, the NHL Stanley Cup, Tour de France, các giải đấu chính Golf thế giới, bóng rổ thế giới, bóng chày, khúc côn cầu và giải bóng đá. Tất cả các sự kiện nêu trên đều được theo dõi bởi hàng triệu người xem trên toàn thế giới qua vô tuyến truyền hình. Các sản phẩm được bán mang nhãn hiệu NIKE và/hoặc hình, vì vậy được biết đến rộng rãi bởi

nhưng người hâm mộ thể thao trên toàn thế giới. NIKE có lịch sử lâu dài gắn liền với danh sách hàng loạt các tên tuổi các vận động viên ưu tú, nổi tiếng toàn cầu.

b) Nhãn hiệu "hình" là nhãn hiệu nổi tiếng của NIKE Innovate C.V. Innovate C.V.

Nhãn hiệu NIKE và hình đã được công nhận là một nhãn hiệu nổi tiếng, có danh tiếng, rất nổi tiếng hoặc tương đương tại nhiều quốc gia trên thế giới như: Argentina, Australia, Bahrain, Trung Quốc, Croatia, Cộng hòa Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Cộng hòa Dominica, Ecuador, Ai Cập, Estonia, Liên minh châu Âu, Guatemala, Honduras, Ấn Độ, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Morocco, Oman, Papua New Guinea, Paraguay, Peru, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Qatar, Romania, Nga, Singapore, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Đài Loan, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Ukraine, Uruguay, Venezuela, và Việt Nam.

NIKE đã có sự hiện diện mạnh mẽ trong sản xuất và tìm nguồn cung ứng tại Việt Nam từ năm 1995. Ít nhất là từ năm 2005, NIKE đã tiếp thị và bán rộng rãi các sản phẩm mang nhãn hiệu NIKE và hình của mình tại Việt Nam.

- Về doanh số bán hàng

Chỉ tính riêng doanh thu đến từ một số đại lý bán hàng được ủy thác bởi NIKE ở Việt Nam trong giai đoạn từ 2005 đến 2014 đã đạt được trên 32 triệu USD. Như được làm rõ bởi Nike, con số này chưa phản ánh con số thực tế mà Nike đóng góp cho kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam nói chung và lĩnh vực da giày nói riêng.

- Về chi phí quảng cáo

Hàng năm, NIKE dành nguồn lực đáng kể cho quảng cáo và quảng bá các nhãn hiệu và sản phẩm mang nhãn hiệu NIKE và hình tại Việt Nam. Tổng chi phí cho quảng cáo cho các sản mang các nhãn hiệu NIKE và hình tại Việt Nam đã vượt quá 135,000 đô la Mỹ từ năm 2013 đến năm 2014.

- Về các hoạt động quảng bá nhãn hiệu

NIKE quảng cáo cho các nhãn hiệu NIKE và hình rộng rãi ở Việt Nam, bao gồm quảng cáo truyền hình, trên các phương tiện kỹ thuật số, trên biển quảng cáo, tại các sự kiện, và trên các phương tiện truyền thông trực tuyến và mạng xã hội như Facebook. Ngoài ra, NIKE còn tài trợ cho nhiều sự kiện quan trọng tại Việt Nam. Ví dụ, trong tháng 10 năm 2013, NIKE đã tổ chức một sự kiện khởi động cho giải bóng đá Hypervenom tại của hàng của NIKE Innovate C.V. tại Indochina Plaza Hà Nội, trong đó có khách mời gồm nhiều cầu thủ đội tuyển bóng đá quốc gia Việt Nam như Lê Văn Thắng của câu lạc bộ Thanh Hóa FC, Phạm Thành Lương của Hà Nội T&T FC, và Thạch Bảo Khanh của Hà Nội T&T FC.

- Về hệ thống cửa hàng

NIKE, thông qua các đối tác được ủy quyền, bán các sản phẩm mang nhãn hiệu NIKE và hình của mình thông qua ít nhất 66 địa điểm bán lẻ trên khắp

Việt Nam, trong đó có 18 địa điểm là cửa hàng bán lẻ, 15 địa điểm tại các cửa hàng bách hóa và 33 cửa hàng bán lẻ đồ thể thao đa thương hiệu.

- Về thông tin các nhãn hiệu NIKE và trên báo chí tại Việt Nam

Nhờ được đánh giá tốt bởi người tiêu dùng tại Việt Nam và giới truyền thông, rất nhiều báo cáo và bài báo tại Việt Nam đã đề cập đến danh tiếng của các nhãn hiệu NIKE và

c) Nhãn hiệu "hình" của NIKE Innovate C.V. được công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam

Bản ghi nhớ được Bộ Khoa học và Công nghệ cùng Hiệp hội nhãn hiệu quốc tế (INTA) ký kết tháng 3/2015 đã công nhận các nhãn hiệu "hình", "Nike, hình" của NIKE Innovate C.V. Innovate C.V là nhãn hiệu nổi tiếng.

d) Nhãn hiệu "ANH ANH FASHION SHOES KHẲNG ĐỊNH ĐẲNG CẤP, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 269928 của Ông/ Bà Lê Quang Chiến tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đã nổi tiếng trên toàn thế giới của NIKE Innovate C.V. Innovate C.V.

- Về mặt nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đang xem xét	Nhãn hiệu nổi tiếng có trước
	

Phần hình dải cong trong Nhãn hiệu đang xem xét là thành phần mạnh quyết định đến khả năng phân biệt của Nhãn hiệu đang xem xét. Tuy nhãn hiệu đang xem xét bao gồm hai dải cong nhưng việc hai dải cong này tạo thành một hình dải cong lớn hơn có ý tưởng, cách trình bày gần như trùng lặp với phần hình dải cong của các Nhãn hiệu có trước của NIKE Innovate C.V.. Nhãn hiệu đang xem xét mặc dù có một số điểm khác biệt nhỏ với Nhãn hiệu có trước của NIKE Innovate C.V. nhưng những khác biệt này không đủ để tạo ra khả năng phân biệt với Nhãn hiệu có trước của NIKE Innovate C.V., và việc sử dụng Nhãn hiệu đang xem xét có khả năng làm cho người tiêu dùng bị nhầm lẫn hoặc liên tưởng tới Nhãn hiệu có trước của NIKE Innovate C.V..

- Về các sản phẩm mang các nhãn hiệu:

Các sản phẩm mang Nhãn hiệu đang xem xét trùng lặp/cùng loại với các sản phẩm/dịch vụ mang các nhãn hiệu có trước của NIKE Innovate C.V., cụ thể: các sản phẩm "Giày, dép" thuộc Nhóm 25, dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu giày dép thuộc nhóm 35 mang Nhãn hiệu đang xem xét trùng lặp/cùng loại với các sản phẩm "các mặt hàng quần áo, kể cả đồ đi chân và đồ đội đầu" nhóm 25 và các dịch

vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, phụ kiện quần áo, phụ kiện của giầy dép thuộc nhóm 35 mang các Nhãn hiệu của NIKE Innovate C.V..

Như vậy, Nhãn hiệu "Anh Anh Fashion shoes Khẳng định đẳng cấp, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 269928 của Ông/ Bà Lê Quang Chiến tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đã nổi tiếng trên toàn thế giới của NIKE Innovate C.V..

2. Nhãn hiệu "Anh Anh Fashion shoes Khẳng định đẳng cấp, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 269928 của Ông/ Bà Lê Quang Chiến được đăng ký với động cơ không trung thực.

Nhãn hiệu có trước  của NIKE Innovate C.V. là Nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới và Việt Nam cho các sản phẩm Nhóm 25. Do vậy, Ông/ Bà Lê Quang Chiến - cùng hoạt động trong cùng lĩnh vực - không thể không biết đến Nhãn hiệu nổi tiếng có trước này. Việc Ông/ Bà cố tình nộp đơn xin đăng ký Nhãn hiệu đang xem xét tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu nổi tiếng có trước của NIKE Innovate C.V. là hành vi không trung thực, nhằm gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và lợi dụng uy tín, danh tiếng của NIKE Innovate C.V. đã dày công xây dựng cho Nhãn hiệu nổi tiếng.

3. Ngày 12/4/2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi các công văn số 3031/SHTT-TTKN thông báo cho Ông/ Bà Lê Quang Chiến - chủ sở hữu GCNĐKNH số 269928 về yêu cầu huỷ bỏ hiệu lực nêu trên. Ngày 07/6/2021, Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO) đã có công văn số 652/CL về việc Phúc đáp công văn số 3031/SHTT-TTKN của Cục Sở hữu trí tuệ với nội dung như sau:

Căn cứ các tiêu chí được hướng dẫn tại Mục 39.8 (c) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN và Mục 20.2.3.d Quy chế Thẩm định nhãn hiệu, người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu "Anh Anh Fashion shoes Khẳng định đẳng cấp, hình" sẽ không cho rằng đây là một biến thể của các nhãn hiệu đối chứng hoặc có cùng một nguồn gốc với các nhãn hiệu đối chứng vì Nhãn hiệu "Anh Anh Fashion shoes Khẳng định đẳng cấp, hình" khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về mặt cấu trúc/ hình thức thể hiện, cụ thể là:

Phần hình của nhãn hiệu "Anh Anh Fashion shoes Khẳng định đẳng cấp, hình" là hai vệt hình riêng biệt cách điệu, lấy cảm hứng từ hình chiếc mũi giày, mũi giày trên uốn lượn từ thân chữ cái "A" , mũi giày dưới nối từ mũi giày trên vát hơi cong và cùng kết thúc tại một điểm, phía trên là một hình ngôi sao. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được thiết kế cách điệu từ hình chiếc cánh thiên thần.

Với cách trình bày và hình thức thể hiện độc đáo, nhãn hiệu "Anh Anh Fashion shoes Khẳng định đẳng cấp, hình" và các nhãn hiệu đối chứng là khác nhau.

4. Ngày 04/5/2022, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi các công văn số 3224/SHTT-TTKN thông báo cho NIKE Innovate C.V. (qua Công ty Luật TNHH T&G) về công văn số 652/CL của Ông/ Bà Lê Quang Chiến (qua Công ty TNHH Sở hữu trí

tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)) phản hồi ý kiến về đơn ĐN1-2020-00112. Ngày 14/9/2023, Công ty Luật TNHH T&G nộp công văn số 3435/2023-TGVN để bổ sung bản sao Bản Tuyên thệ được cập nhật ngày 07/8/2023 của NIKE Innovate C.V..

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNHNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

- Điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

2. Nhận định, đánh giá:

a) Đối với yêu cầu hủy bỏ hiệu lực của NIKE Innovate C.V. với lý do nhãn hiệu "Anh Anh Fashion Shoes Khẳng Định Đẳng Cấp, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 269928 của Ông/ Bà Lê Quang Chiến không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại các điểm e, i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các chứng cứ và tài liệu do NIKE Innovate C.V. cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Về sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu: nhãn hiệu "Anh Anh Fashion Shoes Khẳng Định Đẳng Cấp, hình" được bảo hộ cho các sản phẩm "Giày, dép" thuộc Nhóm 25, và các dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu giày dép thuộc nhóm 35, trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho các sản phẩm "các mặt hàng quần áo, kể cả đồ đi chân và đồ đội đầu" nhóm 25 và các dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, phụ kiện quần áo, phụ kiện của giầy dép thuộc nhóm 35 nên tương

tự nhau về loại sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu.

- Về dấu hiệu: nhãn hiệu "Anh Anh Fashion Shoes Khẳng Định Đẳng Cấp, hình" theo GCNĐKNH số 269928 bao gồm phần chữ "Fashion shoes Anh Anh – Khẳng định đẳng cấp" và một đường cong hình lưỡi liềm kéo dài, sắc nét, tăng độ nhấn mạnh ở đoạn đuôi đi lên, kèm hiệu ứng chuyển màu.

Phần hình này tác động mạnh đến ấn tượng, cảm nhận và chiếm ưu thế về thị giác đối với người tiêu dùng. Dấu hiệu hình có sự tương tự với nhãn hiệu của NIKE Innovate C.V, cụ thể là cùng sử dụng hình dạng đường cong động học và là yếu tố tạo sự nhận biết nhanh và quyết định khả năng phân biệt. Do đó, tương tự về cấu trúc tạo hình, về ấn tượng thị giác.

Vì vậy, nhãn hiệu "Anh Anh Fashion Shoes Khẳng Định Đẳng Cấp, hình" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu của của NIKE Innovate C.V..

b) Đối với yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 269928 với lý do GCNĐKNH nêu trên được cấp do sự không trung thực/có dụng ý xấu của người nộp đơn.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019 và 2022, "căn cứ hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ thì áp dụng quy định pháp luật có hiệu lực đối với việc xét cấp văn bằng bảo hộ đó". Trong trường hợp này, GCNĐKNH số 269928 được cấp ngày 11/10/2016 và đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-09810 nộp ngày 16/5/2013, do đó, căn cứ pháp luật để yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 269928 được quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi bổ sung năm 2009, theo đó, căn cứ để hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ chỉ có thể là: (i) Người nộp đơn đăng ký không có quyền đăng ký và không được chuyển nhượng quyền đăng ký; và (ii) Nhãn hiệu không đáp ứng các điều kiện bảo hộ (theo quy định tại Điều 72, 73, 74, 75 Luật Sở hữu trí tuệ) tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ. Như vậy, trường hợp văn bằng bảo hộ được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn không phải là căn cứ để hủy bỏ hiệu lực đối với GCNĐKNH số 269928.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của NIKE Innovate C.V. về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNHNH số 269928, cấp ngày 11/10/2016 cho Ông/Bà Lê Quang Chiến là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm e, i khoản 2 Điều 74 và điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNHNH số 269928, cấp ngày 11/10/2016

của Ông/Bà Lê Quang Chiến theo yêu cầu của NIKE Innovate C.V. (qua Công ty Luật TNHH T&G).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNHNH số 269928, cấp ngày 11/10/2016 cho Ông/Bà Lê Quang Chiến (VN) theo yêu cầu của NIKE Innovate C.V..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Ông/Bà Lê Quang Chiến (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Quang Chiến (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- NIKE Innovate C.V.; địa chỉ: One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A (qua Công ty Luật TNHH T&G) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249804/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Thị Kim Ngân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00213 ngày 11/6/2025 của Ông/Bà Trần Thị Kim Ngân; địa chỉ: Làng La Choan Luh, xã Kông Htok, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, điện thoại 0916694069; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-03720 theo Quyết định số

HNT162

115382/QĐ-SHTT.IP ngày 30/09/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6425/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Thị Kim Ngân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KN KIM NGÂN" (nhãn hiệu đăng ký) theo đơn số 4-2023-03720 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 115382/QĐ-SHTT.IP ngày 30/09/2024 do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SHOP KIM NGÂN" (nhãn hiệu đối chứng) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 132625. Lý do từ chối là nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do phần chữ "KIM NGÂN" của nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Lý lẽ do người khiếu nại đưa ra như sau:

Người nộp đơn cho rằng rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, cụ thể:

- Về cấu tạo: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của phần hình và phần chữ. Phần hình: Chữ "K" màu xanh đen và chữ "N" màu xanh dương, được thiết kế cách điệu với phong cách hình khối ba chiều (3D), tạo thành hình khối lục giác như một viên kim cương. Đây là thành phần mạnh, có khả năng phân biệt rõ ràng với nhãn hiệu đối chứng. Phần chữ: "KIM NGÂN" viết in hoa, in đậm, màu xanh dương. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ là dòng chữ "SHOP KIM NGÂN" màu đen, viết tối giản, không có phần hình.

- Về ý nghĩa: nhãn hiệu đăng ký thể hiện ý nghĩa vừa giản dị nhưng cũng không kém phần sang trọng (giống như cấu trúc viên kim cương), là lựa chọn hoàn hảo cho khách hàng.

- Về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký mang màu sắc đa chiều (xanh dương trên nền trắng) và tổng thể hai yếu tố kết hợp tạo nên một nhãn hiệu riêng biệt, không thể gây ấn tượng lầm tưởng với đối chứng (chỉ mang một màu đen, viết tối giản).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu "KN KIM NGÂN".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Quyết định số 115382/QĐ-SHTT.$_{IP}$ được ban hành dựa trên nhận định rằng phần chữ "KIM NGÂN" là thành phần độc lập, tạo ra ấn tượng đầu tiên và dễ ghi nhớ nhất cho người tiêu dùng khi tiếp xúc nhãn hiệu, đặc biệt là khi tiếp xúc thính giác và thị giác. Thành phần này tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm.

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có các yếu tố hình ảnh được cách điệu (ký tự KN cách điệu) và màu sắc (xanh dương) nhưng đối với hàng hóa là quần áo thuộc Nhóm 25, yếu tố chữ trong nhãn hiệu thường được người tiêu dùng tập trung chú ý và dễ nhận biết. Yếu tố chữ "KIM NGÂN" trong nhãn hiệu đăng ký gần như trùng lặp hoàn toàn với thành phần có khả năng phân biệt nhãn hiệu đối chứng ("SHOP KIM NGÂN").

Sự khác biệt về yếu tố hình ảnh và màu sắc giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là không đủ mạnh để bù đắp sự tương đồng cao về yếu tố chữ "KIM NGÂN" (yếu tố chính), đặc biệt khi cả hai nhãn hiệu đều đăng ký cho các sản phẩm/dịch vụ tương tự với nhau là quần áo và mua bán quần áo.

Nếu cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký thì sự đồng tồn tại của các nhãn hiệu tương tự về cấu trúc và phát âm, đăng ký cho các sản phẩm/dịch vụ tương tự, sẽ làm cho người tiêu dùng nhầm tưởng rằng chúng thuộc cùng một chủ sở hữu.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-03720 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 115382/QĐ-SHTT.IP ngày 30/09/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-03720 ngày 13/02/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trần Thị Kim Ngân có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Thị Kim Ngân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249805/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Skechers U.S.A., Inc. II
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00173 ngày 05/5/2025 của Skechers U.S.A., Inc. II (sau đây gọi là Skechers) (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN); địa chỉ: 228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach CA 90266, United States; khiếu nại về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam theo đơn

HNT162

quốc tế (ĐQT) số 1776716 theo Quyết định số 17709/QĐ-SHTT.IP ngày 19/02/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6424/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Skechers U.S.A., Inc. II với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SKECHERS SOFT STRIDE" theo đơn quốc tế số 1776716 (nhãn hiệu đăng ký) của người nộp đơn Skechers U.S.A., Inc. II (thông qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam theo Quyết định số 17709/QĐ-SHTT.IP ngày 19/02/2025 nhưng không bảo hộ riêng thành phần "SOFT STRIDE".

Người nộp đơn nộp đơn khiếu nại Quyết định số 17709/QĐ-SHTT.IP ngày 19/02/2025, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định nêu trên và loại bỏ "SOFT STRIDE" khỏi thành phần không bảo hộ riêng.

Lý lẽ khiếu nại được người nộp đơn đưa ra như sau: "SOFT STRIDE" có khả năng phân biệt, không thuộc dấu hiệu bị loại trừ, cụ thể là:

- Tính không mô tả: thành phần "SOFT STRIDE" không mô tả trực tiếp hàng hóa mang nhãn hiệu. Cụm từ này ("SOFT": mềm; "STRIDE": bước dài/dáng đi) là sự kết hợp độc đáo và không truyền tải thông điệp mô tả cụ thể về chất lượng, tính chất hay công dụng của sản phẩm trong Nhóm 25.

- Thực tiễn thẩm định: Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu có cấu trúc tương tự ("POWER STRIDE") cho các sản phẩm đồ đi chân trong Nhóm 25.

- Bảo hộ quốc tế: "SOFT STRIDE" đã được đăng ký bảo hộ thành công như một nhãn hiệu cho sản phẩm Nhóm 25 tại khoảng 40 quốc gia trên thế giới, bao gồm các quốc gia nói tiếng Anh như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh…

- Sử dụng rộng rãi/Khả năng phân biệt đạt được qua quá trình sử dụng:

+ "SOFT STRIDE" đã được sử dụng và gắn liền với người nộp đơn cho các sản phẩm giày dép tại Việt Nam.

+ Các sản phẩm mang dấu hiệu này đã được quảng bá rộng rãi trên các nền tảng mạng xã hội của Skechers (Facebook, Instagram, YouTube).

+ Sản phẩm mang dấu hiệu này được chào bán trên các nền tảng trực tuyến tại Việt Nam (trang web chính thức, Shopee, Lazada, TikTok Shop).

+ Sản phẩm mang nhãn hiệu được phân phối trực tiếp tại hệ thống hơn 50 cửa hàng của Skechers tại các tỉnh, thành phố lớn của Việt Nam.

+ Kết quả tra cứu từ khóa "SOFT STRIDE" trên Google đều cho ra các sản phẩm giày của Skechers, cho thấy "SOFT STRIDE" đóng vai trò là một chỉ dẫn thương mại (thay vì mô tả) cho sản phẩm của Skechers tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"c) Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ hoặc dấu hiệu làm gia tăng giá trị đáng kể cho hàng hóa, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểmngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

2. Nhận định, đánh giá:

"SOFT" và "STRIDE" là từ tiếng Anh có nghĩa Việt lần lượt là "nhẹ nhàng/êm ái" và "bước đi", cả cụm từ này tạo thành nghĩa "bước đi nhẹ nhàng" hoặc "bước đi êm ái".

Khi "SOFT STRIDE" sử dụng cho sản phẩm "footware" (giày, dép, đồ đi chân), cụm từ này mô tả trực tiếp hoặc gợi ý rất mạnh về đặc tính, chất lượng và công dụng cốt lõi mà sản phẩm mang lại cho người dùng, đó là: tạo ra cảm giác êm ái, nhẹ nhàng khi đi bộ hoặc chạy.

Trong ngành kinh doanh giày dép, "Soft Stride" là một thuật ngữ mà bất kỳ nhà sản xuất nào cũng có quyền sử dụng để mô tả sản phẩm của họ có đặc tính êm ái. Việc cho phép một chủ thể độc quyền sử dụng cụm từ này sẽ gây cản trở không công bằng cho các đối thủ cạnh tranh. Vì lẽ đó, cụm từ "Soft Stride"

không thể được bảo hộ riêng cho một chủ thể nào để sử dụng cho sản phẩm đồ đi chân thuộc Nhóm 25.

Theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, khả năng được bảo hộ của dấu hiệu mang tính mô tả như "SOFT STRIDE" (chỉ công dụng/chất lượng sản phẩm giày dép) phụ thuộc hoàn toàn vào việc chứng minh nó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng tại Việt Nam trước ngày nhãn hiệu chỉ định vào Việt Nam. Tuy nhiên, việc đánh giá các tài liệu nộp kèm lý lẽ khiếu nại cho thấy dấu hiệu này không đạt được khả năng phân biệt.

Cụ thể, trong bằng chứng là các ảnh chụp sản phẩm giày dép, chữ "SOFT STRIDE" không được in trực tiếp lên phần thân giày hay đế giày có thể nhìn thấy rõ ràng. Dấu hiệu này chủ yếu được sử dụng trong các văn bản mô tả, quảng cáo sản phẩm, nhằm chỉ rõ tên gọi của một công nghệ, một tính năng ("cushioning foam" - bọt đệm giảm chấn), điều này củng cố tính chất mô tả vốn có của nó. Hơn nữa, dấu hiệu này luôn đi kèm với nhãn hiệu đã được bảo hộ của người nộp đơn, khiến người tiêu dùng Việt Nam có xu hướng chỉ xem "SOFT STRIDE" chỉ là cụm từ mô tả công nghệ, chứ không phải một nhãn hiệu độc lập có khả năng phân biệt nguồn gốc hàng hóa. Do đó, thực tế sử dụng như vậy không đủ cơ sở thuyết phục để kết luận dấu hiệu "SOFT STRIDE" đã đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng đối với người tiêu dùng Việt Nam.

Mặc dù người nộp đơn cung cấp bằng chứng dấu hiệu "SOFT STRIDE" đã được đăng ký, bảo hộ thành công tại nhiều quốc gia khác (Hoa Kỳ, EU, Anh, Hàn Quốc, v.v.), nhưng bằng chứng này không giúp chứng minh nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt đối với người tiêu dùng Việt Nam do tiêu chí đánh giá và nhận thức của công chúng là khác nhau ở mỗi quốc gia. Mức độ sử dụng và nhận biết của công chúng đối với dấu hiệu "SOFT STRIDE" tại các nước đó có thể khiến dấu hiệu này đạt được khả năng phân biệt nhưng điều này không phản ánh chính xác sự nhận biết của người tiêu dùng tại thị trường Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc giữ nguyên phần giới hạn không bảo hộ riêng "SOFT STRIDE" đối với ĐQT số 1776716 là phù hợp quy định pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 17709/QĐ-SHTT.IP ngày 19/02/2025 về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế theo đơn quốc tế số 1776716.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Skechers U.S.A., Inc. II có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Skechers U.S.A., Inc. II (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249811/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Synot International Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2017-00694 ngày 30/6/2017 của Synot International Limited; địa chỉ: Arch Makariou III, 2 Atlantis Building, 3rd Floor, Office 301, Mesa Geitonia, CY-4000 LIMASSOL, Cyprus; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1293399 theo Thông báo số 2016/11 NNL07 ngày 16/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6491/BC-

TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Synot International Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SYNOT, hình" theo đơn quốc tế số 1293399 tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/11 NNL07 ngày 16/3/2017 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "W Synot SYNOT VN, hình" theo đơn số 4-2015-29119 của Công ty CP SYNOT ASEAN;

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1293399 sau khi có kết quả thủ tục phản đối đơn (PĐ4-2017-00699) đối chứng 4-2015-29119.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Hồ sơ phản đối PĐ4-2017-00699 đối với đơn 4-2015-29119 đã được Cục xem xét và giải quyết theo quy định, kết quả là đơn đối chứng vẫn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312521 theo Quyết định số 316/QĐ-SHTT ngày 02/01/2019.

Nhãn hiệu "SYNOT, hình" theo đơn quốc tế số 1293399 có thành phần chữ chính "SYNOT" được trình bày nổi bật, kèm yếu tố đồ họa. Dấu hiệu này trùng hoàn toàn về phần chữ và cấu trúc âm tiết với yếu tố "SYNOT" trong nhãn hiệu "W Synot SYNOT VN, hình" – là yếu tố chiếm vị trí trung tâm, có chức năng phân biệt chủ yếu trong tổng thể nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy, dấu hiệu "SYNOT, hình" của đơn quốc tế số 1293399 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "W Synot SYNOT VN, hình" đã được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312521, thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do đó chưa đáp ứng điều kiện bảo hộ tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1293399 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/11 NNL07 ngày 16/3/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1293399.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Synot International Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Synot International Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 250219/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần công nghiệp điện We Care
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00220 ngày 20/6/2025 của Công ty cổ phần công nghiệp điện We Care; địa chỉ: Thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0816375548; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-38289 ngày 30/09/2019 theo Quyết định số 9680/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6466/BC-TTKN ngày 28/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần công nghiệp điện We Care với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 43843/SHTT-NH ngày 15/10/2021 dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

- Thông qua tra cứu thông tin cấp GCNĐKNH trên website của Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn biết ngày 10/02/2022 Cục Sở hữu trí tuệ có Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH nhãn hiệu, lý do người nộp đơn không nộp phí, lệ phí. Có thể do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên thông báo, quyết định chưa đến được địa chỉ của người nộp đơn.

Người nộp đơn cam kết, khẳng định chưa nhận được thông báo nộp lệ phí và không nhận được Quyết định về việc từ chối cấp GCNĐKNH ngày 10/02/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 43843/SHTT-NH ngày 15/10/2021 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 43843/SHTT-NH ngày 15/10/2021 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-38289 ngày 30/9/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-38289 ngày 30/09/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9680/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-38289 ngày 30/09/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-38289 ngày 30/09/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần công nghiệp điện We Care có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43843/SHTT-NH ngày 15/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 43843/SHTT-NH ngày 15/10/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 250220/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Fratelli Fantini S.p.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00099 ngày 01/4/2019 của Fratelli Fantini S.p.A.; địa chỉ: via M. Buonarroti 4 I-28010 PELLA (NO) Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2005-14503 theo Quyết định số 56/QĐ-SHTT ngày 04/01/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6459/BC-

TTKN ngày 28/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Fratelli Fantini S.p.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 18/02/2011, người nộp đơn nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực theo đơn số ĐN1-2011-00019 đề nghị hủy bỏ nhãn hiệu "Fantiny, hình" theo GCĐKNH số 147635 với lý do nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam, dựa vào 2 cơ sở:

(i) Nhãn hiệu bị đề nghị hủy tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FANTINI" theo ĐKQT số 1002577 của Fratelli Fantini S.p.A (bên đề nghị hủy) đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi;

(ii) nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực tương tự với tên thương mại đang được bảo hộ và sử dụng của bên đề nghị hủy bỏ.

Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ đã không xem xét cơ sở thứ 2 khi ra Quyết định. Vì vậy, bên đề nghị hủy có ý kiến như sau:

- Bên đề nghị hủy - Fratelli Fantini S.p.A có địa chỉ tại via M. Buonarroti 4, I-28010 PELLA (NO) Italy được thành lập từ năm 1947 tại Cộng hòa Ý (xem tại chứng thư ngày 20/01/2011 và các Phụ lục I & II – Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bên đề nghị hủy và một số bằng chứng sử dụng tên thương mại của Bên đề nghị hủy tại Ý và một số nước khác (Bản gốc đã nộp theo ĐN1-2011-00019 liên quan đến GCNĐKNH số 147635).

Căn cứ Điều 2.2 Nghị định số 54/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 của Chính phủ về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với bí mật kinh doanh, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại và bảo hộ quyền chống cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến sở hữu công nghiệp quy định:

Điều 2.2: Nghị định này cũng áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài tuy không hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của Công ước Paris hoặc quy định của các Điều ước quốc tế công nhận bảo hộ lẫn nhau về sở hữu công nghiệp mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia,

Cộng hòa Ý – địa chỉ đăng ký kinh doanh của bên đề nghị hủy và Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều là thành viên của Công ước Paris do vậy căn cứ Điều 2.2 a Nghị định số 54; Điều 8 và các điều ước khác của Công ước Paris có thể khẳng định tên thương mại của bên đề nghị hủy được bảo hộ trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn của GCNĐKNH số 147635.

- Phần chữ "Fantiny" theo GCNĐKNH số 147635 tương tự với thành phần phân biệt "Fantini" trong tên thương mại FRATELLI FANTINI SPA của bên đề nghị hủy. Như vậy, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 147635 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo điểm f khoản 1 Điều 6 Nghị định 63/CP, khoản 4 và 74 khoản 2 điểm k Luật sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 21 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên".

Điểm k khoản 2 Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ quy định, dấu hiệu trùng hoặc tương tự với tên thương mại đang được sử dụng của người khác, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ.

Điểm 1.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại đó mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ. Khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp đối với tên thương mại, chủ thể có tên thương mại phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ thể hiện thời gian, lãnh thổ, lĩnh vực trong đó tên thương mại đã được chủ thể đó sử dụng".

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Về nội dung nhãn hiệu "Fantiny, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 147635 không có khả năng phân biệt vì tương tự với thành phần phân biệt trong tên thương mại được sử dụng của FRATELLI FANTINI SPA theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ, tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh. Theo quy định tại điểm 1.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại đó mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ nhưng khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với tên thương mại, chủ thể tên thương mại phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ thể hiện thời gian, lãnh thổ, lĩnh vực trong đó tên thương mại đã được chủ thể đó sử dụng".

Trong trường hợp này, do FRATELLI FANTINI SPA không cung cấp được chứng cứ cho thấy tên thương mại FRATELLI FANTINI SPA được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam về tên thương mại và đăng ký doanh nghiệp trước ngày nộp đơn 31/10/2005 của đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2005-14503 và được cấp GCNĐKNH số 147635 mà chỉ cung cấp chứng cứ chứng minh tên thương mại có phần chữ "FANTINI" và được sử dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Do đó không có cơ sở cho rằng nhãn hiệu "Fantiny, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 147635 không đáp ứng quy định về khả năng phân biệt của nhãn hiệu do tương tự với thành phần phân biệt đang được sử dụng của FRATELLI FANTINI SPA theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 21 Điều 4, điểm e, g, k khoản 2 Điều 74; điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lý do khiếu nại của FRATELLI FANTINI SPA không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 56/QĐ-SHTT ngày 04/01/2019 về việc không chấp nhận hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với GCNĐKNH số 147635 cấp ngày 11/6/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Fratelli Fantini S.p.A. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Fratelli Fantini S.p.A. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 250887/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tân Cương Xanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00239 ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH Tân Cương Xanh; địa chỉ: Số 2, ngõ 31/26 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng

TTN105 *ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-22001 theo Quyết định số 40529/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6441/BC-TTKN ngày 27/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tân Cương Xanh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SKTEA, THE NO.1, SKTEA, SKT, hình" theo đơn số 4-2017-22001 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "Hình" theo GCNĐKNH số 105962, nhãn hiệu "STARBUCKS, hình" theo GCNĐKNH số 213642, nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 249001 và nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 95908 cho các hàng hóa thuộc nhóm 30 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "SKTEA, THE NO.1, SKTEA, SKT, hình" theo đơn số 4-2017-22001 với các lý do sau:

Người nôp đơn cho rằng mẫu nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-22001 là nhãn hiệu rất phổ biến đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam vài chục năm, chính vì vậy Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận cấp văn bằng bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu khác nhau, cụ thể:

(i) Nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 105962;

(ii) Nhãn hiệu "POZAA TEA & COFFEE, hình" theo GCNĐKNH số 385620;

(iii) Nhãn hiệu "VIET LONG SAI GON, SINCE 1976, hình" theo GCNĐKNH số 378683;

(iv) Nhãn hiệu "COFFEE, hình" theo GCNĐKNH số 314695;

(v) Nhãn hiệu "ARANIK COFFEE, hình" theo GCNĐKNH số 318791.

- Người nộp đơn cho rằng, luật pháp là thống nhất tiêu chuẩn bảo hộ, Cục Sở hữu trí tuệ không nên có tiêu chuẩn kép trong việc thẩm định hồ sơ cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu dễ dẫn đến tiêu cực.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

So sánh nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "SKTEA, THE NO.1, SKTEA, SKT, hình" được kết hợp bởi các phần chữ và hình, cụ thể: nhãn hiệu bao gồm các hình tròn màu xanh lá cây và màu trắng đồng tâm, trên vòng tròn màu xanh lá cây có phần chữ "THE NO.1" ở phía trên, từ "SKTEA" nhỏ ở phía dưới vòng tròn, ở chính giữa vòng tròn là hình một con vật đội mũ lệch tay cầm chiếc cốc có chữ "SKT", có 2 hình ngôi sao đối xứng 2 bên trái và phải vòng tròn, phía dưới vòng tròn bên ngoài là dòng chữ "SKTEA" to nổi bật, cỡ chữ tiêu chuẩn.

Trong khi đó các nhãn hiệu đối chứng cũng có phần hình là các hình vòng tròn đồng tâm màu xanh lá và màu trắng, trong đó duy nhất nhãn hiệu đối chứng có thêm phần chữ "STARBUCKS" ở phía trên vòng tròn theo GCNĐKNH số 213642.

Do vậy, về tổng thể các nhãn hiệu tương tự nhau vì đều có cùng cấu trúc là các hình tròn đồng tâm màu xanh lá cây là màu chủ đạo và màu trắng, có 2 hình ngôi sao đối xứng 2 bên trái và phải vòng tròn.

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa: "Chè (trà); cà phê; đồ uống trên cở sở chè (trà); bánh; kẹo; bột ngũ cốc" thuộc nhóm 30 và các nhãn hiệu đối chứng đều áp dụng cho hàng hóa: "Cà phê hạt và cà phê xay; cacao, chè (trà) và chè (trà) thảo mộc, đồ uống cà phê, chè (trà), cacao và cà phê espresso (được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn), và đồ uống được chế trên cơ sở là cà phê và/hoặc cà phê espresso, đồ uống được chế trên cơ sở là chè (trà);…," thuộc nhóm 30.

Tổng hợp nhận định và đánh giá trên cho thấy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc là các hình tròn đồng tâm màu xanh lá cây và màu trắng, có 2 hình ngôi sao đối xứng 2 bên trái và phải vòng tròn là các thành phần chính, chủ yếu của các nhãn hiệu và cùng áp dụng cho hàng hóa nhóm 30 nên sẽ dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-22001 ngày 18/07/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 40529/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-22001 ngày 18/07/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Tân Cương Xanh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Tân Cương Xanh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251119/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần PSC Medical
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-00211 ngày 09/6/2025 của Công ty Cổ phần PSC Medical; địa chỉ: Km 9 đường Võ Văn Kiệt, TT Quang Minh, H. Mê Linh, TP. Hà Nội, điện thoại 0914923793; khiếu nại về việc từ chối gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 211951 theo Quyết định số 41595/QĐ-SHTT.IP ngày 01/04/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6486/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần PSC Medical với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Yêu cầu gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 211951 theo đơn số GH4-2022-03695 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối theo Quyết định số 41595/QĐ-SHTT.IP ngày 01/04/2025 do thuộc trường hợp quy định tại điểm 20.4.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN vì đơn còn có thiếu sót và mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã yêu cầu sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối nhưng người nộp đơn không sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định. Các thiếu sót đã được nêu cụ thể trong Thông báo kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ số 22476/SHTT-SCVB.IP ngày 01/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 41595/QĐ-SHTT.IP, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tạo điều kiện cho phép hoàn thiện hồ sơ để gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 211951. Người nộp đơn trình bày việc không nhận được Thông báo số 22476/SHTT-SCVB.IP ngày 01/6/2023 do có sự thay đổi địa điểm giao dịch.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 20.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007: *"d) Xử lý đơn yêu cầu gia hạn*

...

Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo dự định từ chối gia hạn, có nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra thông báo để người yêu cầu sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối, nếu đơn yêu cầu gia hạn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(i) Đơn yêu cầu gia hạn không hợp lệ hoặc được nộp không đúng thủ tục quy định;

(ii) Người yêu cầu gia hạn không phải là chủ văn bằng bảo hộ tương ứng.

Nếu kết thúc thời hạn đã ấn định mà người yêu cầu không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ."

2. Nhận định, đánh giá:

Thông báo kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ số 22476/SHTT-SCVB.$_{IP}$ ngày 01/6/2023 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi tới địa chỉ người nộp đơn ghi trên Tờ khai đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực. Tuy nhiên, do người nộp đơn thay đổi địa chỉ giao dịch nhưng không thông báo tới Cục Sở hữu trí tuệ nên Thông báo nêu trên có thể đã không được chuyển thành công tới người nộp đơn. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn được phản hồi Thông báo số 22476/SHTT-SCVB.$_{IP}$ ngày 01/6/2023 về kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận cho người nộp đơn phản hồi Thông báo số 22476/SHTT-SCVB.$_{IP}$ ngày 01/6/2023, không áp dụng quy định tại điểm 20.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 để từ chối gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 211951 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 41595/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 01/04/2025 về việc từ chối gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 211951.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đơn số GH4-2022-03695 ngày 27/5/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau Cấp Văn Bằng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm

Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần PSC Medical có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 22476/SHTT-SCVB.IP ngày 01/6/2023

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251120/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của COLOPL, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN5-2025-00009 ngày 08/01/2025 của COLOPL, Inc.; địa chỉ: 7-2, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan, điện thoại 02439369407; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1755795 theo Quyết định số 117635/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6482/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của COLOPL, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

COLOPL, Inc. thông qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 117635/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2024 về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế số 1755795 nhưng không bảo hộ riêng thành phần "Brilliantcrypto".

Lập luận và bằng chứng do người khiếu nại đưa ra như sau:

Thứ nhất, thành phần "Brilliantcrypto" không mang ý nghĩa mô tả:

- Thành phần này là một từ tự đặt, không có nghĩa xác định khi tra cứu tại từ điển thông dụng (như Cambridge Dictionary).

- Mặc dù có thể được xem là sự kết hợp của "Brilliant" (thông minh/rực rỡ) và "crypto" (tiền ảo/tiền kỹ thuật số), sự kết hợp này không tạo thành một cụm từ có ý nghĩa mô tả cụ thể.

- Thành phần này không mô tả trực tiếp, không chỉ dẫn trực tiếp về thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, chất lượng, v.v., của hàng hóa/dịch vụ xin đăng ký (Nhóm 09, 35, 36, 38, 41, 42, 45).

Thứ hai, thành phần "Brilliantcrypto" đã được bảo hộ tại các quốc gia khác trên thế giới:

- Thành phần này đã được đăng ký và chấp nhận bảo hộ với tư cách nhãn hiệu cho các sản phẩm/dịch vụ tương tự tại nhiều quốc gia như Brazil, Philippines, Singapore, và Nhật Bản.

- Chứng cứ: Bản in một số đăng ký

Thứ ba, thành phần "Brilliantcrypto" được sử dụng và gắn liền với danh tiếng của COLOPL thể hiện ở:

- Thương hiệu sử dụng rộng rãi: "Brilliantcrypto" là thương hiệu trò chơi blockchain cho phép người chơi khai thác, thu thập và giao dịch đá quý kỹ thuật số (mô hình "Proof of Gaming").

- Tiền mã hóa: Dấu hiệu này cũng đang được sử dụng như tên riêng cho một loại tiền mã hóa của nền tảng này và được niêm yết trên các nền tảng tài sản số như ONUS Finance, CoinGecko, CoinMarketCap.

- Quảng bá và Danh tiếng: Sản phẩm được quảng bá rộng rãi trên các kênh mạng xã hội (Instagram, X/Twitter, YouTube), trang web.

- Hợp tác quan trọng: Chủ đơn đã hợp tác với đội bóng Paris Saint-Germain (PSG) như một "Premium Partner" để quảng bá thương hiệu, giúp thương hiệu tiếp cận người tiêu dùng, kể cả tại Việt Nam.

- Khả năng phân biệt thực tế: Kết quả tra cứu Google cho từ khóa "Brilliantcrypto" đều dẫn chiếu tới các sản phẩm và dịch vụ do Chủ đơn cung cấp, cho thấy dấu hiệu này đã và đang thực hiện chức năng chỉ dẫn thương mại và chỉ nguồn gốc xuất xứ độc quyền của Chủ đơn.

Từ những lý lẽ nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ riêng cụm từ "Brilliantcrypto".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ hoặc dấu hiệu làm gia tăng giá trị đáng kể cho hàng hóa, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước ngày nộp đơn".*

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Về khả năng phân biệt của cụm từ "Brilliantcrypto"

Cụm từ "Brilliantcrypto" được cấu thành từ hai yếu tố "Brilliant" và "crypto". Trong đó, "Brilliant" là tính từ mang nghĩa "rực rỡ", "xuất sắc" hoặc "thông minh", thể hiện tính chất khen ngợi, quảng bá. "Crypto" là một từ hoàn chỉnh trong tiếng Anh hiện đại, được sử dụng phổ biến để chỉ "tiền mã hóa" hoặc "công nghệ mã hóa" (viết tắt của "cryptocurrency" hoặc "cryptography"). Nhiều từ điển uy tín như *Oxford English Dictionary*, *Merriam-Webster* và

Cambridge Dictionary đều ghi nhận "crypto" là một danh từ độc lập, không chỉ đóng vai trò tiền tố.

Trong thực tiễn sử dụng, "crypto" được hiểu trực tiếp là các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan đến blockchain, tài sản mã hóa, token, NFT, tiền ảo, hoặc giao dịch điện tử sử dụng công nghệ mã hóa. Do đó, thành phần này mang tính mô tả rõ ràng đối với bản chất và lĩnh vực của các hàng hóa, dịch vụ trong các nhóm 09, 35, 36, 38, 41, 42 và 45 được liệt kê trong đơn.

Thành tố "Brilliant" chỉ đóng vai trò là tính từ mang ý nghĩa tán dương, không tạo nên khả năng phân biệt đáng kể. Khi kết hợp, "Brilliantcrypto" được người tiêu dùng dễ dàng hiểu theo nghĩa "giải pháp crypto xuất sắc" hoặc "ứng dụng crypto thông minh". Sự kết hợp này mang tính hiển nhiên về ngữ pháp và ngữ nghĩa, không tạo ra một khái niệm mới hoặc nghĩa khác biệt, do đó không làm cho dấu hiệu đạt được khả năng phân biệt. Toàn bộ cụm từ thể hiện tính mô tả và quảng cáo, không đủ để nhận diện nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

2.2. Về việc nhãn hiệu đã được bảo hộ ở một số quốc gia

Việc nhãn hiệu "Brilliantcrypto" được bảo hộ tại một số quốc gia khác không phải là căn cứ để chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam vì việc đánh giá khả năng bảo hộ phụ thuộc vào quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng riêng của từng quốc gia.

2.3. Về việc nhãn hiệu đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng

Các tài liệu nộp kèm theo đơn chưa đủ căn cứ để chứng minh rằng nhãn hiệu "Brilliantcrypto" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trên thị trường Việt Nam trước ngày đơn quốc tế được chỉ định vào Việt Nam. Do đó, không có cơ sở để xem xét áp dụng quy định về khả năng phân biệt đạt được qua quá trình sử dụng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc không bảo hộ riêng "Brilliantcrypto" là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 117635/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2024 về việc chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1755795. Không bảo hộ riêng "Brilliantcrypto".

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, COLOPL, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và COLOPL, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251121/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Herbtherapy Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00761 ngày 08/8/2024 của Herbtherapy Co., Ltd.; địa chỉ: 68-29, Suchon-gil, Jang-an-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-52674 theo Quyết định số 54046/QĐ-SHTT.IP ngày 10/05/2024;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6483/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Herbtherapy Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RICH FLORAL 23" (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 54046/QĐ-SHTT.IP ngày 10/05/2024 do thuộc đối tượng quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Chủ đơn Herbtherapy Co., Ltd. khiếu nại Quyết định nêu trên và đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở các lý lẽ sau:

Chủ đơn Herbtherapy Co., Ltd. đồng ý rằng nếu tách riêng, các thành phần "RICH FLORAL" và "23" có thể mô tả hoặc không có khả năng phân biệt tự thân cho các sản phẩm xin đăng ký. Tuy nhiên, Chủ đơn lập luận rằng tổng thể nhãn hiệu "RICH FLORAL 23" hoàn toàn có khả năng phân biệt.

- Tính phân biệt tự thân của tổng thể nhãn hiệu:

+ "RICH FLORAL 23" về tổng thể hoàn toàn không có ý nghĩa cụ thể nào, kể cả khi dịch sang tiếng Việt là "dồi dào cây cỏ 23".

+ Khi tiếp xúc thị giác hoặc thính giác với nhãn hiệu này, người tiêu dùng không thể liên tưởng ngay lập tức đến các sản phẩm xin đăng ký, hay hình dung ra tính chất, thành phần, hoặc chất lượng của chúng.

+ Chủ đơn khẳng định tổng thể nhãn hiệu là một cụm từ độc đáo và hoàn toàn có khả năng phân biệt tự thân.

- Chứng cứ sử dụng thực tế: Kết quả tra cứu cụm từ "RICH FLORAL 23" trên Google.com.vn cho thấy các kết quả tìm kiếm đều thể hiện nhãn hiệu này được sử dụng như một chỉ dẫn thương mại (nhãn hiệu) của chủ đơn, chứ không phải là dấu hiệu mô tả sản phẩm.

- Thực tiễn thẩm định:

Chủ đơn viện dẫn nhiều nhãn hiệu tương tự đã được chấp nhận bảo hộ như: RICH SHOES, MAX FLOWER, SPA MOISTURE, S7 edge, v.v.. Chủ đơn cho rằng khả năng phân biệt tự thân của "RICH FLORAL 23" không thể thấp hơn các nhãn hiệu trên, do đó, việc bảo hộ sẽ phù hợp với thực tiễn thẩm định.

Chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp thuận lập luận, cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu xin đăng ký, theo đó nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, và không bảo hộ riêng "RICH FLORAL", "23".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu"*.

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu*".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là "RICH FLORAL 23", đăng ký cho các hàng hóa thuộc Nhóm 03. Nhãn hiệu gồm ba thành phần: "RICH" - có nghĩa tiếng Việt là "giàu, phong phú"; "FLORAL" - có nghĩa tiếng Việt là "thuộc về hoa, có mùi hoa"; và "23" - là chữ số thông thường.

- Đánh giá sự tương tự / khả năng phân biệt

Từ "FLORAL" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt mô tả hương thơm có mùi hoa – đây là đặc tính phổ biến của sản phẩm nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu, xà phòng. Do đó, "FLORAL" là từ tiếng Anh có nghĩa mang tính mô tả trực tiếp đối với nhóm hàng hóa này. Từ "RICH" là từ tiếng Anh mang nghĩa "giàu, phong phú", có thể gợi đến "mùi hương đậm đà", "công thức dưỡng chất dồi dào", "hiệu quả cao" — là từ mang tính ca ngợi, quảng cáo, không đủ tạo khả năng phân biệt. Số "23" không mô tả công dụng hay thành phần, nhưng chỉ đóng vai trò thứ yếu, không làm thay đổi tính mô tả chung của toàn dấu hiệu. Khi kết hợp, "RICH FLORAL 23" được người tiêu dùng hiểu tự nhiên là "phiên bản hương hoa đậm đà số 23" hoặc "mùi hương hoa phong phú 23" - mô tả đặc điểm của sản phẩm chứ không gợi nhận diện thương mại riêng biệt. Toàn bộ

cụm từ thể hiện tính mô tả và quảng cáo, thiếu khả năng phân biệt với hàng hóa thuộc danh mục đi kèm.

- Các tài liệu nộp kèm theo đơn không đủ cơ sở để chứng minh rằng cụm từ "RICH FLORAL 23" đã được sử dụng và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

- Các trường hợp người nộp đơn viện dẫn việc nhãn hiệu đã được bảo hộ có thể xuất phát từ nhiều lý do khác nhau; tuy nhiên, việc xem xét và đánh giá khả năng bảo hộ của một nhãn hiệu phải được thực hiện dựa trên các tài liệu có trong hồ sơ đăng ký và phải phù hợp với quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-52674 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 54046/QĐ-SHTT.IP ngày 10/05/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-52674 ngày 15/12/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Herbtherapy Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Herbtherapy Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251122/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1266886 của Stella McCartney Limited (GB) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 16/04/2025.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00305 ngày 15/3/2017 của Stella McCartney Limited; địa chỉ: 3 Olaf Street, London, W11 4BE, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: Hiện tại, cơ sở dữ liệu đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống MADRID của Tổ chức SHTT thế giới thể hiện Đơn quốc tế số 1266886 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 16/04/2025 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Stella McCartney Limited (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251123/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà HOÀNG KHẮC ANH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-00219 ngày 20/6/2025 của Ông/Bà HOÀNG KHẮC ANH; địa chỉ: Thanh Xá 1, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-03373 theo Quyết định số 40519/QĐ-SHTT.IP ngày 31/03/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6478/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà HOÀNG KHẮC ANH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu CALORIE (CALORIE, hình) (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 40519/QĐ-SHTT.IP ngày 31/03/2025 do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CALOR" được bảo hộ theo các đăng ký quốc tế số 316246 và 242112 (các nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định nêu trên, đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký. Trong nội dung khiếu nại, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "CALORIE, hình" là tổng thể thống nhất giữa phần chữ và phần hình, không tách rời; việc thể hiện phần chữ "CALORIE" cách điệu màu xanh than kết hợp biểu tượng vòi nước tạo nên sự khác biệt rõ rệt với nhãn hiệu đối chứng "CALOR". Người khiếu nại cũng nêu rằng thương hiệu "CALORIE" đã được ông đầu tư, quảng bá và sử dụng trong kinh doanh từ năm 2023 đến nay, do đó đề nghị Cục xem xét cấp văn bằng bảo hộ để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cũng như hỗ trợ phát triển thương hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua đối chiếu tổng thể, dấu hiệu "CALORIE, hình" có mức độ tương tự cao với nhãn hiệu đối chứng "CALOR" về cả cấu trúc và phát âm. Cụ thể, dấu

hiệu chữ "CALORIE" gồm bảy ký tự, trong đó năm ký tự đầu "CALOR" trùng hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng. Sự khác biệt giữa dấu hiệu chữ của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng chỉ nằm ở phần hậu tố "IE" không đủ mạnh để tạo ra ấn tượng khác biệt trong cảm nhận thông thường của người tiêu dùng. Việc nhãn hiệu đăng ký có thêm 2 ký tự "-IE" ở vị trí cuối (sau phần chữ "CALOR-") cũng không làm tăng thêm khả năng phân biệt giữa "CALOR" và "CALORIE" cả về phát âm cũng như cấu tạo. Khi phát âm của hai từ "CALOR" (/ka-lor/) và "CALORIE" (/ka-lo-ri/) có âm đầu trùng nhau, dễ dẫn đến sự liên tưởng về cùng nguồn gốc hàng hóa.

Xét về hình thức trình bày, phần hình trong nhãn hiệu "CALORIE, hình" thể hiện biểu tượng vòi nước màu trắng–đen đặt trên nền hình tròn khuyết phía trên, dưới phần hình là phần chữ "CALORIE" màu xanh than. Tuy nhiên, yếu tố hình chỉ mô tả đặc tính hoặc loại hàng hóa (thiết bị nước, vệ sinh), không mang tính phân biệt bản chất. Trong khi đó, phần chữ "CALORIE" là yếu tố chiếm vị trí trung tâm và gây ấn tượng chủ đạo đối với người tiêu dùng. Ký tự "O" dù được cách điệu dạng hình họa nhưng khi tiếp xúc thị giác vẫn dễ dàng nhận ra.

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp hợp có cả phần chữ và phần hình, nhưng hai thành phần này tồn tại độc lập với nhau. Theo nguyên tắc nhận biết chung, khi một nhãn hiệu là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình thì thông thường phần chữ sẽ là thành phần chiếm ưu thế hơn khi nhận biết nhãn hiệu, bởi lẽ phần chữ tác động tới cả thị giác (khi nhìn) và thính giác (khi gọi tên, trao đổi) của người tiêu dùng. Do đó, mức độ tương tự cao của phần chữ là yếu tố quyết định.

Từ các phân tích trên, có cơ sở xác định rằng dấu hiệu "CALORIE, hình" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CALOR" về tổng thể hình thức, phát âm. Trong điều kiện tiêu dùng thông thường, người mua có thể hiểu nhầm rằng sản phẩm mang nhãn hiệu "CALORIE" là sản phẩm mở rộng, phiên bản hoặc có mối liên hệ thương mại với chủ sở hữu nhãn hiệu "CALOR". Do đó, lập luận của người khiếu nại cho rằng hai nhãn hiệu khác biệt về hình thức tổng thể là chưa đủ cơ sở để loại trừ khả năng nhầm lẫn theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-03373 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 40519/QĐ-SHTT.IP ngày 31/03/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-03373 ngày 09/02/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà HOÀNG KHẮC ANH có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà HOÀNG KHẮC ANH có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251124/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư MATRYOSHKA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00940 ngày 10/11/2016 của Công ty TNHH đầu tư MATRYOSHKA; địa chỉ: 27 Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2013-19818 theo Quyết định số 49945/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6477/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư MATRYOSHKA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 

theo đơn số 4-2013-19818 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty TNHH đầu tư MATRYOSHKA bị từ chối bảo hộ cho các dịch vụ đăng ký thuộc Nhóm 43 theo Quyết định số 49945/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cục Sở hữu trí tuệ đã Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2013-19818 và chỉ rõ căn cứ và lý do từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên theo Thông báo số 44548/SHTT-NH1 ngay 04/12/2014, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Trong Quyết định số 49945/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016, Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra lý lẽ từ chối như sau: Cục Sở hữu trí tuệ vẫn giữ nguyên ý kiến từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-19818 dựa trên việc phân tích các thành phần cấu tạo nhãn hiệu.

Về phần chữ, cụm từ "FOOD EXPRESS" được trình bày nổi bật, tạo thành yếu tố chính của nhãn hiệu. Cụm từ này có nghĩa là "thức ăn nhanh", mang tính mô tả trực tiếp đối với các dịch vụ đăng ký thuộc Nhóm 43, nên thuộc trường hợp loại trừ, không có khả năng phân biệt theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụm từ "RUSSIAN FOOD & BEVERAGE" có nghĩa là "thức ăn và đồ uống Nga", trong khi người nộp đơn có địa chỉ tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Do đó, cụm này rơi vào trường hợp bị từ chối bảo hộ theo khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ vì có khả năng gây hiểu nhầm về nguồn gốc địa lý của dịch vụ.

Phần hình trong nhãn hiệu chỉ là hình học đơn giản, không có khả năng phân biệt.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 49945/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016, đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với các lý lẽ sau:

Thứ nhất, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân:

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu đăng ký vẫn tạo ấn tượng riêng biệt thông qua việc thiết kế kết hợp của chữ và hình. Chính vì thế tự thân nhãn hiệu đã tạo ra dấu hiệu riêng biệt, có khả năng phân biệt ở mức độ cao.

Nhãn hiệu gồm hình ảnh phác thảo mô phỏng theo hình ảnh búp bê Nga khuyết một phần nét bên phải, ôm vòng bên trái chữ "FOOD EXPRESS" và "Russian Food & Beverage", sự kết hợp của các yếu tố hình và chữ được trình bày dưới dạng thiết kế mỹ thuật độc đáo có ý tưởng sáng tạo gợi tả mong muốn của người nộp đơn về tính chất dịch vụ mang nhãn hiệu.

Về phần chữ, theo người nộp đơn "FOOD EXPRESS" hoàn toàn không trực tiếp mô tả đến bất cứ đặc điểm nào của các dịch vụ xin đăng ký thuộc Nhóm 43 (nhà hàng ăn uống; khách sạn và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động). Cụm từ "FOOD EXPRESS" không có nghĩa là "thức ăn nhanh" cho dù là theo nghĩa từ điển hay theo tập quán sử dụng. Theo Wikipedia (tiếng Anh, tiếng Việt) thì "Thức ăn nhanh" (tiếng Anh gọi là Fast Food) là thuật ngữ đã được công nhận trong từ điển tiếng Anh Merriam - Webster năm 1951 đến nay.

Không có bất kỳ tài liệu tiếng Anh nào giải thích nghĩa hoặc hiểu nghĩa của từ "FOOD EXPRESS" có nghĩa tiếng Anh là "thức ăn nhanh". Người nộp đơn đính kèm bản in chi tiết bản in Đăng ký số 250906 và một số đăng ký tại Mỹ, một nước sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh (Phụ lục 1) có thể hiện từ "Fast Food" và "Express" / "Food Express" trong mẫu nhãn hiệu phân biệt nghĩa rõ ràng về hai từ này khi sử dụng trong lĩnh vực dịch vụ nhà hàng / khách sạn để Cục tham khảo.

Như vậy, trong trường hợp này các thành phần chính yếu của nhãn hiệu đăng ký không mô tả trực tiếp, chỉ dẫn trực tiếp chính hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu thuộc Nhóm 43 mà chỉ có thể hàm ý gợi tả. Thực tế xét nghiệm và các qui tắc xét nghiệm của Việt Nam không xem những dấu hiệu gợi tả là yếu tố loại trừ khi bảo hộ nhãn hiệu. Người nộp đơn đồng ý xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "FOOD", "EXPRESS" và nộp bổ sung 10 mẫu nhãn hiệu mới, thu nhỏ phần chữ làm nổi bật phần hình để tăng khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu đăng ký.

Dấu hiệu nộp theo đơn là dấu hiệu kết hợp (chữ, hình và màu sắc) mặc dù khi tách riêng biệt từng yếu tố thì không có hoặc ít có khả năng phân biệt nhưng tổng thể bố cục được thiết kế với nét sáng tạo độc đáo riêng nên không thuộc qui định dấu hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt theo qui định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Thứ hai, thành phần phụ kết hợp trong tổng thể nhãn hiệu "Russian Food & Beverage" dịch nghĩa là "Thức ăn và đồ uống Nga". Từ "Russian" ở đây được sử dụng kết hợp trong một văn cảnh nhất định, không có nghĩa định danh là "dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ" thuộc qui định tại khoản 5 Điều Luật Sở hữu trí tuệ. Trên thực tế, Nha Trang là thị trường du lịch được yêu thích của khách hàng Nga, do đó việc nhà hàng/khách sạn mang phong cách Nga tại địa phương là thực tế cần được thừa nhận. Người nộp đơn đồng ý giới hạn danh mục Nhóm 43 thành "nhà hàng ăn uống theo phong cách Nga; khách sạn và các dịch vụ ăn uống theo phong cách Nga phục vụ lưu động".

Như vậy, với việc giới hạn danh mục dịch vụ này, nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ và không thuộc dấu hiệu quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Thứ ba, thu nhỏ phần chữ "FOOD EXPRESS, RUSSIAN FOOD&BEVERAGE" để làm nổi bật phần hình và nộp bổ sung mẫu nhãn mới phù hợp với sửa đổi.

Thứ tư, thực tế thẩm định tại Việt Nam cho thấy nhiều nhãn hiệu dù chứa các yếu tố ít khả năng phân biệt, nhưng khi kết hợp lại tạo thành tổng thể có khả năng phân biệt và được bảo hộ độc lập. Người nộp đơn đã liệt kê một số trường hợp tương tự đã được chấp nhận bảo hộ như GCNĐKNH số 152041, 165282, 86862, 244016, 68064, 49401 và 106100.

Với những lập luận nêu trên, người nộp đơn khẳng định, tổng thể nhãn hiệu "FOOD EXPRESS Russian Food & Beverage, hình" hoàn toàn có khả năng phân biệt tự thân, không thuộc đối tượng quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 và khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: *"Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ"*.

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu"*.

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu 

theo đơn đăng ký số 4-2013-19818 là nhãn hiệu kết hợp gồm phần hình lẫn phần chữ.

Phần hình của nhãn hiệu là hình ảnh búp bê Nga được cách điệu chỉ giữ lại đường viền, phần đường viền phía bên phải được để khuyết góc nhằm tạo không gian trình bày phần chữ.

Phần chữ gồm cụm "FOOD EXPRESS" và dòng phụ "RUSSIAN FOOD & BEVERAGE", toàn bộ được in hoa, in đậm và viết liền khối với tông đỏ đặc trưng gợi liên tưởng tới nền văn hóa Nga - điều này được chính người nộp đơn thừa nhận thông qua việc người nộp đơn yêu cầu giới hạn danh mục dịch vụ trong Nhóm 43 thành "nhà hàng ăn uống theo phong cách Nga; khách sạn và các dịch vụ ăn uống theo phong cách Nga phục vụ lưu động".

Người nộp đơn đề nghị loại giới hạn danh mục dịch vụ mang nhãn hiệu, sửa đổi mẫu nhãn hiệu và nộp kèm 06 mẫu nhãn hiệu mới. Tuy nhiên, đề nghị này không được chấp nhận do theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 việc sửa đổi

đơn bao gồm việc sửa đổi mẫu nhãn hiệu chỉ có thể được thực hiện trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ và không được làm thay đổi bản chất nhãn hiệu. Theo quy định tại Điểm 22.1 c) (i) Thông tư số 01 yêu cầu sửa đổi mẫu nhãn hiệu không thuộc phạm vi giải quyết khiếu nại.

Do các đề nghị sửa đổi không được chấp nhận, việc người nộp đơn là chủ thể Việt Nam nhưng nhãn hiệu lại chứa từ "RUSSIAN FOOD & BEVERAGE" sẽ dễ khiến người tiêu dùng hiểu sai lệch về nguồn gốc của thực phẩm và đồ uống được cung cấp nếu chúng không có nguồn gốc từ nước Nga. Mặc dù phần hình đóng góp vào khả năng phân biệt nhất định, nhưng do yếu tố chữ chứa thành phần thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ (dấu hiệu gây hiểu sai lệch về nguồn gốc), đánh giá tổng thể cho thấy nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ và việc từ chối bảo hộ là phù hợp với quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-19818 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 49945/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-19818 ngày 29/08/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH đầu tư MATRYOSHKA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH đầu tư MATRYOSHKA (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251125/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ayush Gupta
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00208 ngày 05/6/2025 của Ông/Bà Ayush Gupta; địa chỉ: H-252, Ashok Vihar, Phase-1, Delhi, 110052, India; đại diện bởi: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-50841 theo

HNT162

Quyết định số 24941/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6476/BC-TTKN ngày 29/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ayush Gupta với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Englishman" (nhãn hiệu đăng ký) theo đơn số 4-2022-50841 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 24941/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025 theo quy định tại khoản 5 điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ do phần chữ "English" (Người Anh) làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa (chủ đơn có địa chỉ tại Ấn Độ).

Người nộp đơn không đồng ý với Quyết định số 24941/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025 và khiếu nại trên cơ sở các lý lẽ sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt, không gây nhầm lẫn về nguồn gốc

- Khả năng phân biệt: Nhãn hiệu "Englishman" là sự kết hợp của các yếu tố chữ, thiết kế và cách sắp xếp độc đáo, tạo nên tổng thể có khả năng phân biệt. Phần chữ được thiết kế và bố trí riêng biệt (như chữ 'E' in hoa với các nét hất và nét gạch ngang dưới chữ "Lishman") tạo hiệu ứng thị giác và tính sáng tạo. Hậu tố "-man" được cho là có khả năng phân biệt tự thân vì không mô tả đặc tính hay nguồn gốc của sản phẩm thuốc lá.

- Không gây nhầm lẫn về nguồn gốc: Tiền tố "English-" không ngay lập tức gợi ý mối liên hệ duy nhất với nước Anh vì tiếng Anh được sử dụng phổ biến toàn cầu nên yếu tố chữ "English" không còn được dùng chỉ để nói đến nước Anh nữa mà còn được hiểu là từ dùng để chỉ tất cả các quốc gia nói tiếng Anh hay coi ngôn ngữ Anh là ngôn ngữ thứ hai. Sản phẩm thuốc lá (Nhóm 34) không có mối liên hệ chặt chẽ với nước Anh (thuốc lá không phải là sản phẩm đặc trưng hay có danh tiếng tại Anh), do đó không gây nhầm lẫn về xuất xứ.

Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ nhiều nhãn hiệu chứa yếu tố "man" cho sản phẩm Nhóm 34 (ví dụ: COLOR MAN, LUXURY MAN, TOP MAN) mà không bị loại trừ, chứng tỏ tính phân biệt được thừa nhận (tham chiếu các GCNĐKNH số 389719, 416755, 421215).

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại gần 60 quốc gia trên thế giới mà không bị từ chối do chứa yếu tố gây nhầm lẫn về nguồn gốc

Nhãn hiệu "Englishman" đã được đăng ký và cấp bảo hộ thành công tại hơn 50 quốc gia, bao gồm Úc, Belize, Mexico, Ấn Độ, Vương quốc Anh, Trinidad và Tobago, Philippines, OAPI (gồm 17 quốc gia), Malaysia, Costa Rica, UAE, Peru, Chile, Singapore, Venezuela, Panama, Colombia và Châu Âu (gồm 27 quốc gia).

Thứ ba, nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới

- Thời gian và chủ thể sử dụng: Nhãn hiệu được đăng ký dưới tên Ayush Gupta và đã được sử dụng rộng rãi, liên tục và độc quyền từ năm 2020 thông qua thỏa thuận Li-xăng với Ora Tobacco FZE (trụ sở tại Dubai, UAE) cho hàng hóa Nhóm 34.

- Phạm vi và cường độ sử dụng: Công ty đã mở rộng thị trường sang hơn 10 thị trường toàn cầu trên nhiều châu lục (Đông Nam Á, Mỹ Latinh, Châu Âu, Vương quốc Anh và Châu Phi). Hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và lưu hành trên thị trường, được quảng cáo nổi bật trên website chính thức (www.oratobacco.com) và các trang mạng xã hội nổi tiếng quốc tế; chủ sở hữu nhãn hiệu đã tích cực tham gia các hội chợ và triển lãm thương mại quốc tế lớn (Hội nghị Thuốc lá Thế giới WT Trung Đông 2023, WT Châu Phi 2024), chứng minh sự công nhận và danh tiếng trong ngành. Doanh số bán hàng toàn cầu đã tăng trưởng đáng kể. Người nộp đơn nộp kèm bản chụp các hóa đơn chứng minh sản phẩm đã được cung cấp cho nhiều thị trường trên toàn thế giới, bao gồm cả Việt Nam.

Từ các phân tích và lập luận nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không gây nhầm lẫn về nguồn gốc, xuất xứ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: *"Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính*

năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Nhận định về khả năng phân biệt và gây nhầm lẫn về nguồn gốc:

- Nhãn hiệu "Englishman" là nhãn hiệu chữ có thêm một dòng kẻ nang bên dưới phần chữ "-lishman". Dù các ký tự trong nhãn hiệu được xếp liền nhau tạo thành một từ nhưng yếu tố từ ngữ "Englishman" vẫn có thể hiểu sang nghĩa tiếng Việt là "người đàn ông Anh Quốc" hoặc "người Anh". Dấu hiệu này gợi ý trực tiếp về xuất xứ từ Anh hoặc có mối liên hệ với quốc gia này.

- Việc Chủ đơn Ayush Gupta có địa chỉ tại Ấn Độ và nhà sản xuất/phân phối ủy quyền Ora Tobacco FZE có trụ sở tại Dubai, UAE sử dụng nhãn hiệu "Englishman" cho sản phẩm thuốc lá (Nhóm 34) tạo ra sự mâu thuẫn rõ rệt giữa nguồn gốc được cảm nhận từ nhãn hiệu (Anh) và nguồn gốc thực tế (Ấn Độ/UAE). Sự mâu thuẫn này làm hiểu sai lệch và lừa dối người tiêu dùng Việt Nam về nguồn gốc của sản phẩm, thuộc đối tượng quy định Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Việc Người khiếu nại cho rằng yếu tố "English" không gợi ý duy nhất về Anh Quốc không có cơ sở, vì cụm từ "Englishman" trong tiếng Việt đã được hiểu cụ thể là "Người Anh" (theo bản dịch của chính Người khiếu nại), dễ khiến người tiêu dùng Việt Nam liên tưởng ngay đến xuất xứ Anh Quốc.

Sự cách điệu của phông chữ hay các yếu tố hình ảnh khác không đủ để loại bỏ sự hiểu sai lệch về mặt ngữ nghĩa của từ "Englishman" là trung tâm.

2.2. Xem xét việc nhãn hiệu được bảo hộ tại nước ngoài:

Việc nhãn hiệu "Englishman" được bảo hộ tại gần 60 quốc gia, bao gồm cả Vương quốc Anh và EU, không phải là căn cứ pháp lý bắt buộc để chấp thuận bảo hộ tại Việt Nam.

Việt Nam áp dụng nguyên tắc lãnh thổ và các quy định pháp luật riêng. Điều kiện bảo hộ, nhận thức của người tiêu dùng và các quy định về dấu hiệu lừa dối/gây nhầm lẫn về nguồn gốc khác nhau giữa các quốc gia khiến cho việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu khác nhau giữa các quốc gia. Do đó,

việc đáp ứng điều kiện bảo hộ tại nước ngoài không có nghĩa là thỏa mãn điều kiện bảo hộ theo pháp luật Việt Nam.

2.3. Đánh giá về bằng chứng sử dụng rộng rãi và sự thừa nhận:

- Các bằng chứng về việc sử dụng và quảng bá rộng rãi nhãn hiệu đăng ký trên toàn cầu, bao gồm việc sử dụng bởi Bên nhận li-xăng Ora Tobacco FZE, không giúp nhãn hiệu vượt qua quy định tại Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Quy định này là tiêu chuẩn loại trừ tuyệt đối dựa trên tính chất lừa dối, không phải dựa trên mức độ sử dụng hoặc tính nổi tiếng.

Từ những phân tích phía trên cho thấy: nhãn hiệu "Englishman" không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ do tính chất gây hiểu sai lệch, nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-50841 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24941/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-50841 ngày 30/11/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Ayush Gupta có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Ayush Gupta (qua Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251163/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2023-00322 ngày 26/7/2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC; địa chỉ: 13-LK1, Khu Nhà Ở 90 Nguyễn Tuân, Số 90 Đường Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2020-26981 theo Quyết định số 25422w/QĐ-SHTT ngày 28/04/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6480/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 

(IPAC IP & CONSULTANCY, hình" theo đơn số 4-2020-26981 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị từ chối bảo hộ cho Nhóm 45 theo Quyết định số 25422w/QĐ-SHTT ngày 28/04/2022 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn nhãn hiệu 

(nhãn hiệu đối chứng 1) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 141054 và nhãn hiệu 

được bảo hộ theo GCNĐKNH số 80985 (nhãn hiệu đối chứng 2), căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 25422w/QĐ-SHTT ngày 28/04/2022 với các lý do và lập luận như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mặt dấu hiệu.

+ Về cấu trúc, cách phát âm:

Cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều là các nhãn hiệu kết hợp giữa chữ và hình, các nhãn hiệu này khác biệt về tổng thể. Nếu tách riêng thành phần chữ của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng để so sánh thì hai từ này có sự khác biệt về số âm tiết, cách phát âm: IPAC của nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc 2 âm tiết, cách phát âm là [i-pak] (IPAC) ("ai-pác" theo tiếng Anh) hoặc ("i-pắc" theo cách thường đọc của người Việt) (đây cũng là tên gọi thông thường mà các khách hàng và đồng nghiệp của công ty gọi tên chủ đơn khi giao dịch); khác với chữ IPACO của nhãn hiệu đối chứng có 3 âm tiết, cách phát âm là [i-pa-câu] hoặc [i-pa-co] theo cách thường đọc của người Việt).

+ Về tổng thể ấn tượng thị giác: các yếu tố hình và chữ kết hợp của nhãn hiệu đăng ký và hai nhãn hiệu đối chứng tạo nên sự khác.

Nhãn hiệu đăng ký được thể hiện bằng màu xám với chữ IPAC to ở trên, bên dưới là dòng chữ IP & CONSULTANCY cùng màu với kích thước nhỏ hơn, tất cả được kết hợp với hình nền được tạo bởi 3 hình lục giác màu xanh.

Phần chữ tạo hình Đ @ D ở nhãn đối chứng 1 hắt bóng sang phải, đậm nét, được trình bày với kích thước lớn hơn nhiều so với IPACO có tỷ lệ lớn và phải được nhìn nhận là thành phần chính của nhãn hiệu, gây ấn tượng cho người tiêu dùng, và là thành phần không thể được bỏ sót khi xem xét, so sánh với Nhãn hiệu đăng ký. Đối chứng này đã hết hạn hiệu lực vào tháng 3/2025 và không được gia hạn cho thấy chủ nhãn cũng không theo đuổi đăng ký nhãn hiệu này. Nhãn hiệu hết hạn hiệu lực và không còn được sử dụng sẽ không còn khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng liên quan.

Phần hình của nhãn đối chứng 2 được thiết kế từ hai chữ Đ và D cách điệu có 4 đường kẻ ngang màu trắng song song cách đều nhau ở phần lưng của chữ, tất cả tạo thành tổng thể giống như hình một chữ S cách điệu màu đen đứng liền trước IPACO, tạo ấn tượng thị giác cho người tiêu dùng như đang ghép thành từ SIPACO.

+ Về ý nghĩa: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là các từ tự đặt truyền đạt các ý nghĩa khác nhau.

- Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận đồng bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có cấu trúc tương tự nhau cho các sản phẩm tương tự hoặc liên quan trong cùng nhóm 45 ví dụ như "APRA" (GCNĐKNH số 426692) với "APTA" (GCNĐKNH số 402393), "INVENCO" (ĐKQT số 149389) với "Inventio" (ĐKQT số 314517)... Trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, các đơn vị có tên thương mại tương tự cao như vẫn cùng hoạt động mà không gặp bất cứ khó khăn nào hay gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Từ những lý lẽ nêu trên, người nộp đơn đã đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2020-26981 để đảm bảo quyền lợi của Người nộp đơn trong quá trình hoạt động tại Việt Nam đối với nhãn hiệu đã có uy tín và độ nhận diện nhất định từ khi công ty thành lập cho đến nay.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã*

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc đánh giá khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu và hai nhãn hiệu đối chứng được thực hiện căn cứ vào điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và các hướng dẫn cụ thể tại Điểm 39.8 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN về việc đánh giá sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Theo đó, một dấu hiệu được coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn nếu nó trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về một hoặc một số yếu tố như cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa, hoặc hình thức thể hiện, dẫn đến việc người tiêu dùng tưởng lầm về nguồn gốc thương mại của hàng hóa/dịch vụ.

2.1. Phân tích sự tương tự về yếu tố cấu thành nhãn hiệu:

- Về dấu hiệu chữ: Yếu tố chữ là thành phần đóng vai trò then chốt trong việc nhận diện và gọi tên nhãn hiệu. Yếu tố chữ "IPAC" (4 ký tự) và "IPACO" (5 ký tự) thể hiện mức độ tương tự rất cao:

+ Cấu trúc: Cả hai đều là từ tự tạo, không có nghĩa mô tả rõ ràng, được tạo thành từ các chữ cái Latinh. Bốn ký tự đầu tiên (I P A C) hoàn toàn trùng lặp. Sự khác biệt duy nhất là chữ "O" đứng cuối của nhãn hiệu đối chứng. Việc trùng lặp 4/5 ký tự đầu tiên này khiến người tiêu dùng có khả năng cao bị nhầm lẫn về nguồn gốc.

+ Cách phát âm: Phần phát âm cốt lõi của bốn ký tự đầu tiên là trùng lặp hoàn toàn. Việc thêm một âm tiết đơn lẻ "O" ở cuối là không đủ để tạo ra sự khác biệt rõ rệt khi người tiêu dùng tiếp nhận thông tin bằng thính giác hoặc đọc nhanh, dễ dẫn đến việc ghi nhớ sai lệch.

- Về dấu hiệu hình: Mặc dù các yếu tố hình ảnh đi kèm (hình đa giác của IPAC và các hình tượng trưng của IPACO) có sự khác biệt về mặt đồ họa, sự khác biệt này không đủ để loại trừ hoàn toàn khả năng gây nhầm lẫn. Trong các nhãn hiệu kết hợp (chữ và hình), khi yếu tố chữ có mức độ tương tự cao thì,

sự khác biệt của yếu tố hình thường bị xem là thứ yếu trong việc phân biệt nguồn gốc hàng hóa/dịch vụ, đặc biệt khi các dịch vụ được sử dụng là trùng hoặc tương tự nhau. Khi được đặt trong tổng thể kết hợp với phần hình, người tiêu dùng vẫn nhận biết và gọi tên nhãn hiệu đăng ký là "IPAC".

2.2 Đánh giá về lập luận dẫn chiếu:

Người nộp đơn dẫn chiếu các nhãn hiệu của bên thứ ba đã được cấp GCNĐKNH để lập luận về khả năng phân biệt đã được chấp nhận. Tuy nhiên, mỗi trường hợp phải được đánh giá độc lập dựa trên sự tương tự gây nhầm lẫn trực tiếp giữa các nhãn hiệu đang đối chứng.

Đánh giá chung: Nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng do mức độ tương đồng rất cao về cấu trúc và cách phát âm của yếu tố chữ, trong khi được sử dụng cho dịch vụ trùng và tương tự nhau.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-26981.là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25422w/QĐ-SHTT ngày 28/04/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-26981 ngày 10/07/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251164/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TBH Brand Holdings LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2024-00825 ngày 12/9/2024 của TBH Brand Holdings LLC; địa chỉ: 240 Madison Avenue, 15th Floor, New York, New York 10016, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký

nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 7740 theo Quyết định số 71909/QĐ-SHTT.IP ngày 17/06/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6503/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TBH Brand Holdings LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

TBH Brand Holdings LLC (người khiếu nại) (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) nộp đơn khiếu nại số KN4-2024-00825 khiếu nại Quyết định số 71909/QĐ-SHTT.IP ngày 17/06/2024 ("Quyết định số 71909") về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo GCNĐKNH số 7740 với lý do (i) công chứng viên chỉ xác nhận tờ thứ hai của bản tuyên bố, do đó không có căn cứ khẳng định các tờ của bản tuyên bố này thuộc về cùng một tài liệu, và (ii) Cục Sở hữu trí tuệ đề nghị bên chuyển giao chuyển nhượng nốt nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 57887 cho bên nhận.

Người khiếu nại đã khiếu nại Quyết định số 71909 dựa trên các lập luận sau:

- Hồ sơ đã được nộp đầy đủ, các thiếu sót về hình thức (công chứng tờ đầu, tờ cuối của Tuyên bố) không làm ảnh hưởng đến hiệu lực nội dung pháp lý của văn bản. Ngày 14/11/2022, bên chuyển giao (Elie Tahari) và bên nhận chuyển giao (TBH Brand Holdings LLC) đã ký một bản Tuyên bố chung được công chứng. Trong đó, bên chuyển giao khẳng định Elie Tahari là người ký hợp đồng chuyển nhượng ngày 17/03/2022, và chữ ký trên hợp đồng chuyển nhượng đã nộp là chữ ký hiện tại của Elie Tahari.

- Việc chuyển nhượng nhãn hiệu TAHARI theo GCNĐKNH số 7740 (nhãn hiệu được chuyển nhượng) cho TBH Brand Holdings LLC không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng với nhãn hiệu "ELIE TAHARI" theo GCNĐKNH số 57787 (nhãn hiệu đối chứng) vì:

+ Nhãn hiệu được chuyển nhượng bao gồm phần chữ "TAHARI" cách điệu trong khi nhãn hiệu đối chứng được ghép bởi hai từ là "ELIE" và "TAHARI" viết hoa không cách điệu. Do đó, xét về tổng thể, nhãn hiệu được chuyển nhượng khác biệt với nhãn hiệu đối chứng.

+ Chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng - Elie Tahari - đồng ý cho việc sở hữu, đăng ký và sử dụng nhãn hiệu được chuyển nhượng dưới tên của người khiếu nại tại Việt Nam.

+ Các bên cùng khẳng định rằng việc TBH Brand Holdings LLC sử dụng nhãn hiệu được chuyển nhượng, việc Elie Tahari sử dụng nhãn hiệu đối chứng và việc chuyển nhượng nhãn hiệu cho TBH Brand Holdings LLC không gây ra bất kỳ sự nhầm lẫn nào.

+ Nhãn hiệu được chuyển nhượng và nhãn hiệu đối chứng đồng tồn tại ở nhiều quốc gia trên thế giới.

+ Với sự khác biệt giữa nhãn hiệu được chuyển nhượng và nhãn hiệu đối chứng, sự đồng tồn tại giữa các nhãn hiệu tại các nước trên thế giới và việc chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng là Elie Tahari đã đồng ý cho TBH Brand Holdings LLC được sở hữu, đăng ký và sử dụng nhãn hiệu được chuyển nhượng, người tiêu dùng sẽ không nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu.

Người khiếu nại đã đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 71909 và ghi nhận yêu cầu chuyển nhượng nhãn hiệu theo đơn chuyển nhượng số CB4-2022-00617.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Theo điểm 49.3.b) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

"Trong trường hợp hồ sơ có thiếu sót, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo dự định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra thông báo dự định từ chối để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối về dự định từ chối đăng ký hợp đồng.

Nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã được ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp."

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Đánh giá về tính hợp lệ và việc sửa chữa thiếu sót

Theo hồ sơ giải quyết đơn số CB4-2022-00617, Cục Sở hữu trí tuệ đã:

Gửi Thông báo số 8148/SHTT-SCVB ngày 13/9/2022 yêu cầu sửa chữa thiếu sót; sau khi nhận được công văn phản hồi Thông báo nêu trên từ người nộp đơn (ngày 13/01/2023), Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục ban hành Thông báo số 2219w/SHTT-SCVB ngày 28/02/2023 chỉ rõ những thiếu sót chưa được khắc phục, kết luận Bản Tuyên bố bổ sung chưa hợp lệ (công chứng chỉ xác nhận một tờ) và giải trình về việc cùng tồn tại các nhãn hiệu tương tự (GCN số 7740 và 57887) không được chấp nhận.

Thiếu sót về công chứng là lỗi hình thức, tuy nhiên có thể ảnh hưởng đến tính xác thực của tài liệu vì không có chứng cứ bảo đảm rằng các tờ tài liệu thuộc cùng một văn bản. Việc Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu xác nhận công chứng đầy đủ là phù hợp với yêu cầu pháp lý nhằm đảm bảo tính pháp lý của hợp đồng. Việc người nộp đơn không bổ sung thêm tài liệu khắc phục trước khi hết thời hạn cho thấy đã được tạo điều kiện hợp lý nhưng không hoàn thiện hồ sơ, do đó, việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng là đúng trình tự và có cơ sở.

2.2. Đánh giá về sự tồn tại nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu là đối tượng của hợp đồng chuyển nhượng

- Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 7740 (nhãn hiệu là đối tượng chuyển nhượng) và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 57887 (vẫn do bên giao sở hữu) tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau.

- Việc cùng tồn tại hai nhãn hiệu tương tự của hai chủ thể khác nhau (sau khi chuyển nhượng) có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Thông báo số 2219w/SHTT-SCVB đã cho phép hai hướng khắc phục hợp lý:

(i) chuyển nhượng nốt nhãn hiệu số 57887; hoặc

(ii) nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu số 57887 trước thời hạn.

Người nộp đơn không thực hiện một trong hai phương án nêu trên. Việc yêu cầu làm rõ và xử lý sự xung đột giữa hai nhãn hiệu là cần thiết, đảm bảo nguyên tắc "một chủ thể – một nguồn gốc thương mại" và tránh khả năng gây

nhầm lẫn về nguồn gốc cho người tiêu dùng. Do bên nộp đơn không khắc phục theo hướng dẫn, Cục Sở hữu trí tuệ có quyền từ chối ghi nhận hợp đồng.

Đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu "TAHARI" theo GCNĐKNH số 7740 (nhãn hiệu là đối tượng chuyển nhượng) và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 57887 (nhãn hiệu vẫn thuộc sở hữu của bên chuyển nhượng):

Về cấu trúc, nhãn hiệu "TAHARI" trùng hoàn toàn với một phần quan trọng của nhãn hiệu "ELIE TAHARI". Nhãn hiệu "ELIE TAHARI" có thêm từ "ELIE". Tuy nhiên, sự khác biệt này được đánh giá là không đủ mạnh để tạo ra khả năng phân biệt, không đủ để loại trừ khả năng người tiêu dùng nhầm lẫn hoặc cho rằng nhãn hiệu này có cùng nguồn gốc thương mại.

Về phát âm, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể: cả hai nhãn hiệu đều có âm chính là "TAHARI", với nhịp điệu và cách phát âm được nhận định là gần như trùng khớp. "TAHARI" vốn không phải là từ thông dụng nên gây ấn tượng cho người tiêu dùng. Ấn tượng chung này dễ khiến người tiêu dùng lầm tưởng về mối liên hệ kinh doanh hoặc nguồn gốc hàng hóa.

2.3. Đánh giá về sự cho phép đồng tồn tại và thực tiễn quốc tế

- Việc chủ sở hữu nhãn hiệu "ELIE TAHARI" đồng ý cho việc sở hữu, đăng ký và sử dụng nhãn hiệu được chuyển nhượng dưới tên bên nhận chuyển nhượng chỉ giải quyết xung đột giữa hai bên (nếu có) (xung đột lợi ích cá nhân) nhưng không loại bỏ được nguy cơ nhầm lẫn về nguồn gốc cho người tiêu dùng (xung đột lợi ích công). Mục đích cốt lõi của bảo hộ nhãn hiệu là bảo vệ người tiêu dùng khỏi sự nhầm lẫn.

- Thực tiễn đồng tồn tại ở nước ngoài: thực tiễn đồng tồn tại của hai nhãn hiệu đang bàn đến ở nước ngoài chỉ có giá trị tham khảo trong quá trình xem xét. Lý do là vì quy định pháp luật cũng như nhận thức của người tiêu dùng và điều kiện thị trường ở mỗi quốc gia có thể khác nhau, do đó, không thể áp dụng kết quả của nước ngoài một cách tuyệt đối vào Việt Nam.

Căn cứ toàn bộ hồ sơ, quy định pháp luật và diễn biến quá trình xử lý, thấy rằng: Quyết định số 71909/QĐ-SHTT ngày 17/6/2024 được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, có căn cứ pháp lý và thực tế; người nộp đơn không cung cấp được chứng cứ hoặc tài liệu mới chứng minh đã khắc phục các thiếu sót; các lập luận trong đơn khiếu nại chủ yếu mang tính chất diễn giải, không làm thay đổi bản chất các thiếu sót đã xác định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 49.3.b) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7740 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 71909/QĐ-SHTT.IP ngày 17/06/2024 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 7740.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, TBH Brand Holdings LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TBH Brand Holdings LLC (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251165/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Global Life Sciences Solutions Operations UK Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


HNT162

Xét đơn số KN4-2023-00653 ngày 30/10/2023 của Global Life Sciences Solutions Operations UK Ltd; địa chỉ: 19 Jessops Riverside, 800 Brightside Lane, Sheffield, United Kingdom, S9 2RX; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 146137 theo Quyết định số 58724/QĐ-SHTT.IP ngày 01/08/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6502/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Global Life Sciences Solutions Operations UK Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người khiếu nại Global Life Sciences Solutions Operations UK Ltd đã nộp đơn khiếu nại số KN4-2023-00653 ngày 30/10/2023 đối với Quyết định số 58724/QĐ-SHTT ngày 01/08/2023 ("Quyết định số 58724") về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo GCNĐKNH số 146137 vì (i) không đủ cơ sở để khẳng định người ký hợp đồng là người có thẩm quyền, và (ii) việc chuyển nhượng nhãn hiệu "WHATMAN" có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa do chứa yếu tố trùng với tên thương mại của bên chuyển nhượng Whatman International Limited.

Người khiếu nại đã khiếu nại Quyết định số 58724 dựa trên các lập luận sau:

- Người khiếu nại cam kết bà Marina Dostal - người đại diện bên chuyển nhượng và bà Donna Griffiths - người đại diện bên nhận chuyển nhượng có thẩm quyền đầy đủ và hợp pháp để ký hợp đồng.

- Việc chuyển nhượng không có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa do ngành nghề kinh doanh hiện tại của bên chuyển nhượng không trùng hoặc tương tự với các sản phẩm đăng ký theo GCNĐKNH số 146137.

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của bên chuyển nhượng là "activities of other holding companies not elsewhere classified" (các hoạt động của công ty quản lý vốn không được phân loại ở mục khác).

Trong khi đó các sản phẩm mang nhãn hiệu được chuyển nhượng gồm các sản phẩm hóa học, chất diệt trùng, chế phẩm làm sạch, chế phẩm dùng trong

ngành y, sản phẩm hóa dược, thiết bị và dụng cụ dùng cho ngành khoa học và phòng thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ cân, đo, kiểm tra định lượng và kiểm tra; giấy, các sản phẩm làm từ giấy; v.v…

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của bên chuyển nhượng là các hoạt động của công ty quản lý vốn mang bản chất là dịch vụ tài chính và vì vậy không trùng hoặc tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu được chuyển nhượng. Do vậy, việc chuyển nhượng này không có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa.

Người khiếu nại đã đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 58724 và ghi nhận yêu cầu chuyển nhượng các nhãn hiệu theo đơn chuyển nhượng số CB4-2021-00741.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Theo điểm 49.3.b) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

"Trong trường hợp hồ sơ có thiếu sót, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo dự định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra thông báo dự định từ chối để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối về dự định từ chối đăng ký hợp đồng.

Nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã được ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp."

2. Nhận định, đánh giá:

7.1 Đánh giá về thiếu sót không đủ cơ sở khẳng định thẩm quyền người ký Chứng thư chuyển nhượng:

Bên khiếu nại đã đưa ra cam kết Bà Marina Dostal và Bà Donna Griffiths có thẩm quyền đầy đủ và hợp pháp để ký hợp đồng. Tuy nhiên, việc cam kết chưa kèm theo tài liệu pháp lý đầy đủ và hợp lệ (như Quyết định bổ

nhiệm/phân công, Điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương) để chứng minh thẩm quyền ký kết của các cá nhân này tại thời điểm ký hợp đồng và giấy ủy quyền liên quan, như đã được yêu cầu trong Thông báo số 12294/SHTT-SCVB. Do đó, thiếu sót này vẫn chưa được khắc phục bằng chứng cứ pháp lý xác đáng.

7.2. Đánh giá về khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa:

Lý do từ chối: Nhãn hiệu "WHATMAN" (nhãn hiệu là đối tượng chuyển nhượng) trùng với tên thương mại của Bên chuyển nhượng (Whatman International Limited), có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa theo Điểm 48.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Lập luận của Bên khiếu nại: Ngành nghề kinh doanh hiện tại của Bên chuyển nhượng (64209 - Activities of other holding companies not elsewhere classified - hoạt động công ty quản lý vốn) không trùng hoặc tương tự với các sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu "WHATMAN" (Nhóm 1, 5, 9, 16). Do đó, việc chuyển nhượng không gây nhầm lẫn.

Quy định pháp luật: khoản 4 Điều 139 Luật Sở hữu trí tuệ quy định việc chuyển nhường quyền đối với nhãn hiệu không được gây ra sự nhầm lẫn về đặc tính, nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, do đó, trong: "trường hợp nhãn hiệu có chứa yếu tố trùng hoặc tương tự với tên thương mại của bên chuyển nhượng... thì hợp đồng chuyển nhượng chỉ được chấp nhận đăng ký nếu kèm theo tài liệu chứng minh bên chuyển nhượng đã chuyển giao toàn bộ cơ sở sản xuất, kinh doanh và hoạt động kinh doanh liên quan đến nhãn hiệu được chuyển nhượng cho bên nhận chuyển nhượng".

Đánh giá lập luận: Lập luận của Bên khiếu nại về việc ngành nghề kinh doanh hiện tại của Bên chuyển nhượng (công ty quản lý vốn/dịch vụ tài chính) không còn trùng/tương tự với các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu "WHATMAN" (hóa chất, thiết bị phòng thí nghiệm, giấy) là có căn cứ và xác đáng. Khi Bên chuyển nhượng đã chuyển sang lĩnh vực kinh doanh khác (hoạt động của công ty quản lý vốn) và không còn kinh doanh các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu được chuyển nhượng thì việc duy trì tên thương mại trùng với nhãn hiệu đó không còn tạo ra khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa, vì không có sự cạnh tranh hoặc trùng lặp sản phẩm/dịch vụ trên thị trường. Việc không còn hoạt động kinh doanh liên quan đến nhãn hiệu đã được chuyển giao cho Bên nhận là thỏa mãn về mặt bản chất yêu cầu của quy định tại khoản 4 Điều 139 Luật Sở hữu trí tuệ.

Đánh giá về bằng chứng: Bên khiếu nại đã cung cấp bản in thông tin từ Cơ quan đăng ký kinh doanh Vương quốc Anh xác nhận ngành nghề kinh doanh hiện tại của Whatman International Limited là 64209. Bằng chứng này chứng minh Bên chuyển nhượng đã thay đổi ngành nghề kinh doanh, không còn liên quan trực tiếp đến các sản phẩm được bảo hộ theo nhãn hiệu "WHATMAN".

Đánh giá chung:

- Lý do từ chối chính yếu liên quan đến khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa theo khoản 4 Điều 139 Luật Sở hữu trí đã được Bên khiếu nại phản bác có căn cứ và xác đáng thông qua việc chứng minh Bên chuyển nhượng không còn kinh doanh sản phẩm tương tự.

- Tuy nhiên, thiếu sót về thẩm quyền ký hợp đồng chưa được khắc phục bằng tài liệu pháp lý đầy đủ.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần, cụ thể: nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc lý do từ chối liên quan đến khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa theo khoản 4 Điều 139 Luật Sở hữu trí đã được Bên khiếu nại phản bác có căn cứ và xác đáng. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc không đủ cơ sở để khẳng định người ký hợp đồng là người có thẩm quyền là không đủ cơ sở pháp lý. Căn cứ quy định tại điểm 49.3.b) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 146137 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 58724/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 01/08/2023 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 146137.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Global Life Sciences Solutions Operations UK Ltd có quyền khiếu

nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Global Life Sciences Solutions Operations UK Ltd (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- SCVB;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251416/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Soliton Systems Kabushiki Kaisha
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-00707 ngày 05/7/2017 của Soliton Systems Kabushiki Kaisha; địa chỉ: Shinjuku, Shinjuku-ku, 2-4-3, Tokyo 160-0022, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1301851 theo Thông báo số 2016/26 NDT20 ngày 23/5/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6123/BC-

TTKN ngày 29/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Soliton Systems Kabushiki Kaisha với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SOLITON" theo ĐQT số 1301851 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 35, 42 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "SOLITON" theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1301851 có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 74.2. c Luật Sở hữu trí tuệ

Theo Từ điển Bách khoa kỹ thuật Anh – Việt do Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa phát hành năm 2007, tại trang 1520 có ghi "SOLITON [lý] solition một loại sóng tách biệt lan truyền mà không tiêu tán năng lượng của nó trên những vùng không gian ngày càng lớn hơn và về bản chất giống như hai lập thể thoát ra mà không bị thay đổi từ một va đập".

Không có cơ sở để chỉ ra sự liên hệ trực tiếp giữa từ "SOLITON" và hàng hóa/dịch vụ đăng ký nhãn hiệu hay nói một cách khác không có cơ sở để nói rằng nhãn hiệu đăng ký mô tả trực tiếp các hàng hoá/dịch vụ thuộc Nhóm 09, 35 và 42 theo ĐQT số 1301851 và do vậy nhãn hiệu đăng ký "SOLITON" có khả năng phân biệt cho các hàng hóa/dịch vụ đăng ký nhãn hiệu.

Người khiếu nại đề nghị, ĐQT số 1301851 cần được xem xét dưới góc độ của người tiêu dùng, tỷ lệ bao nhiêu người tiêu dùng có thể nắm bắt được nghĩa của từng từ "SOLITON" để liên tưởng về tính năng hàng hoá/dịch vụ.

Nhãn hiệu đăng ký "SOLITON" của Soliton Systems Kabushiki Kaisha đã được công nhận bảo hộ với tư cách nhãn hiệu tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới.

Ngày 01/8/2025, Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh có Công văn số DT4-743-1/KN đề nghị Cục tạm dừng thẩm định để bổ sung tài liệu, chứng cứ. tuy nhiên cho đến nay, Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh không có bổ sung tài liệu, chứng cứ như nêu trong Công văn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "SOLITON" theo ĐQT số 1301851 được cấu tạo bởi phần chữ "SOLITON", là từ tiếng Anh có nghĩa là một loại sóng trong vật lý, dùng để chỉ các xung lan truyền trên khoảng cách dài mà không thay đổi hình dạng do có khả năng đặc biệt chống lại sự tán sắc. Thuật ngữ này thường được sử dụng trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin và viễn thông có tính mô tả phương pháp, tính chất, đặc tính khoa học, công nghệ đặc thù đặc điểm đối với các sản phẩm/dịch vụ đăng ký thuộc các nhóm 09, 35 và 42 mang nhãn hiệu đăng ký. Do đó, có cơ sở để khẳng định nhãn hiệu đăng ký "SOLITON" theo ĐQT số 1301851 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc nhãn hiệu đăng ký "SOLITON" của Soliton Systems Kabushiki Kaisha đã được công nhận bảo hộ với tư cách nhãn hiệu tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1301851 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/26 NDT20 ngày 23/5/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1301851.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Soliton Systems Kabushiki Kaisha có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Soliton Systems Kabushiki Kaisha (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251417/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MEGlobal B.V
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN5-2025-00137 ngày 08/4/2025 của MEGlobal B.V; địa chỉ: Gustav Mahlerlaan 1212, NL-1081 LA Amsterdam (NL); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH VIETTHINK; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1487131 theo Quyết định số 148259/QĐ-SHTT.IP ngày 17/12/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6131/BC-TTKN ngày 30/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MEGlobal B.V với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MEGLOBAL An EQUATE Company, hình" theo ĐQT số 1487131 bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 148259/QĐ-SHTT.IP ngày 17/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định tại 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/35 LVH38 ngày 07/9/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng 1: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng một chủ sở hữu. Địa chỉ của nhãn hiệu đối chứng đã được sửa về cùng địa chỉ với nhãn hiệu đăng ký: MEGlobal B.V.; Gustav Mahlerlaan 1212 NL-1081 LA Amsterdam;

- Đối với nhãn hiệu đối chứng 2: Người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng 2 là các công ty liên kết và hiện nay người nộp đơn đang trong giai đoạn hoàn tất việc chuẩn bị các tài liệu cần thiết và sẽ bổ sung để hoàn tất sau;

- Đối với nhãn hiệu đối chứng 3: Nhãn hiệu đối chứng 3 nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho các sản phẩm/ dịch vụ nhóm 01, 03, 05, 09, 10, 21 và 25. Sau đó, vào ngày 14/12/2024, đã có quyết định cấp văn bằng bảo hộ cho các nhóm 05, 09, 10, 21 và 25. Do đó, hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng 3 không còn tương tự với hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo

hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "MEGLOBAL An EQUATE Company, hình" theo ĐQT số 1487131 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 848972 ngày 15/3/2005, GCNĐKNH số 235220 ngày 12/11/2014, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-15961, nộp ngày 02/06/2017. Tuy nhiên:

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 848972 ngày 15/3/2005: Thông tin của nhãn hiệu đối chứng đã được sửa đổi và ghi nhận trên cổng thông tin của văn phòng quốc tế WIPO thống nhất với nhãn hiệu đăng ký: MEGlobal B.V.; Gustav Mahlerlaan 1212 NL-1081 LA Amsterdam. Do đó, không có cơ sở từ chối nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 848972 ngày 15/3/2005.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo đơn 4-2017-15961, nộp ngày 02/06/2017: Nhãn hiệu đối chứng đăng ký nhãn hiệu cho các sản phẩm/ dịch vụ nhóm 01, 03, 05, 09, 10, 21 và 25. Sau đó, đã có quyết định cấp văn bằng bảo hộ cho các nhóm 05, 09, 10, 21 và 25 theo Quyết định số 1487131/QĐ-SHTT ngày 14/12/2024. Do đó, do đó không có cơ sở từ chối nhãn hiệu đăng ký vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với nhãn hiệu đối chứng theo đơn 4-2017-15961, nộp ngày 02/06/2017 theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 235220 ngày 12/11/2014: Người nộp đơn nêu lý do người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 235220 ngày 12/11/2014 là các công ty liên kết không được chấp nhận vì việc xem xét bản chất của nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau. Trong khi, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký là hai pháp nhân khác nhau và chịu trách nhiệm pháp lý độc lập, đồng thời là hai chủ thể đăng ký nhãn hiệu khác nhau. Do đó, nếu nhãn hiệu đăng ký được chấp thuận bảo hộ sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ mang hai nhãn hiệu.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ nhận định đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn có cơ sở một phần. Liên quan đến các đối chứng theo ĐKQT số 848972 ngày 15/3/2005 và 4-2017-15961, nộp ngày 02/06/2017, không có cơ sở từ chối nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2.e và 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng trên và khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở. Tuy nhiên, liên quan đến nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 235220 ngày

12/11/2014, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc liên quan đến các đối chứng theo ĐKQT số 848972 ngày 15/3/2005 và 4-2017-15961, nộp ngày 02/06/2017, không có cơ sở từ chối nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2.e và 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc liên quan đến nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 235220 ngày 12/11/2014, căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1487131 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 148259/QĐ-SHTT.IP ngày 17/12/2024 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1487131.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, MEGlobal B.V có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MEGlobal B.V (qua Công ty Luật TNHH VIETTHINK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251418/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2017-01128 ngày 20/10/2017 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT; địa chỉ: Số 2 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự; khiếu nại về việc việc chấm dứt một phần hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 151517, ngày 27/8/2010 theo Quyết định số 2794/QĐ-SHTT ngày 28/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6460/BC-TTKN ngày 28/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Ngày 20/10/2017, Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT có đơn khiếu nại số KN4-2017-01128, khiếu nại Quyết định số 2794/QĐ-SHTT ngày 28/08/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc chấm dứt một phần hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151517 đối với các dịch vụ nhóm 36 và 43, tại đơn số ĐN1-2016-00264, ngày 18/10/2016. Với lý do cụ thể như sau:

Các Thông báo số 9820/SHTT-TTKN ngày 23/11/2016 và 6413/SHTT-TTKN ngày 07/8/2017 gửi cho Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT đến địa chỉ cũ của chủ Văn bằng là "Số 15A Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội" mà không gửi cho Đại diện ủy quyền của Chủ văn bằng. Vì vậy Chủ văn bằng không nhận được công văn số 9820/SHTT-TTKN ngày 23/11/2016. Đối với Công văn số 6413/SHTT-TTKN ngày 07/8/2017 thì Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT đã nhận được. Ngay sau khi Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT nhận được thông báo số 6413/SHTT-TTKN, đã thông báo cho Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự làm đại diện ủy quyền liên lạc với Cục Sở hữu trí tuệ để trả lời thông báo.

Ngày 22/8/2017 chúng tôi, Công ty TNHH Trí Việt và Cộng đã nộp công văn thông báo đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ gửi lại chúng tôi công văn số 9820/SHTT-TTKN như đã nêu trong thông báo số 6413/SHTT-TTKN, (bản sao kèm theo). Tuy nhiên, sau đó, Cục đã ra Quyết định chấm dứt hiệu lực số 2794/QĐ-SHTT ngày 28/8/2017 đối với đăng ký nhãn hiệu số 151517 nêu trên và gửi theo địa chỉ cũ của Chủ văn bằng.

Như vậy, trước đó Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT không nhận được báo số 9820/SHTT-TTKN của Cục Sở hữu trí tuệ nên không thể trả lời thông báo. Nhưng ngay sau khi được Công văn số 6413/SHTT-TTKN, ngày 22/8/2017 chúng tôi đã nộp Công văn tới Cục. Như vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đã có thông tin liên lạc từ Đại diện của Chủ văn bằng yêu cầu cấp thông tin để trả lời thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ, nhưng Cục Sở hữu trí tuệ đã tiếp tục ra Quyết định chấm dứt hiệu lực Văn bằng sau đó 1 tuần (ngày 28/8/2017) đã làm mất cơ hội trả lời thông báo của Chủ văn bằng.

Trên thực tế, Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT đã sử dụng nhãn hiệu này từ những năm 1995 (trước cả khi đăng ký nhãn hiệu), do Công ty cổ phần Khách sạn Thiên Hà (là một công ty thành viên của Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT) sử dụng nhãn hiệu nêu trên. Công ty cổ phần Khách sạn

Thiên Hà chuyên hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn, cho thuê văn phòng và căn hộ, các dịch vụ nhà hàng tại địa chỉ số 1 Phan Đình Phùng, Hà Nội (Bản tuyên bố sử dụng của chủ văn bằng và hình ảnh sử dụng nhãn hiệu kèm theo - Phụ lục 1).

Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT đã sử dụng nhãn hiệu này từ những năm 1995 (trước cả khi đăng ký nhãn hiệu), do Công ty cổ phần Khách sạn Thiên Hà (là một công ty thành viên của Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT) sử dụng nhãn hiệu nêu trên. Công ty cổ phần Khách sạn Thiên Hà chuyên hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn, cho thuê văn phòng và căn hộ, các dịch vụ nhà hàng tại địa chỉ số 1 Phan Đình Phùng, Hà Nội (Bản tuyên bố sử dụng của chủ văn bằng và hình ảnh sử dụng nhãn hiệu kèm theo - Phụ lục 1).

Khách sạn GALAXY được Tổng cục Du lịch tặng bằng khen (bản sao kèm theo - Phụ lục 2).

Thông qua tra cứu trên google với các từ khóa như "Galaxy Hotel"; "Khách sạn Galaxy Hà Nội" hoặc "Galaxy Hà Nội", có rất nhiều các trang website về khách sạn, du lịch, nhà đất thể hiện hình ảnh khách sạn mang nhãn hiệu GALAXY PLAZA & hình, cụ thể như các trang website: hotelbooking.com.vn; mytour.vn; dulichvietnam.com tripadvisor; 123nhadat.vn; hotel84.com và nhiều các trang web khác (bản sao hình ảnh các trang web quảng cáo kèm theo - Phụ lục 3).

Về doanh thu hàng năm: Theo báo cáo tài chính của Công ty, doanh số 5 năm gần nhất, 2012 - 2016 có doanh thu lần lượt là 10.439.472.225; 9.252.589.318; 7.384.031.316; 7.644.538.691; 2.930.518.045.

2. Ngày Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL đại diện sở hữu công nghiệp của Công ty cổ phần đầu tư NO VA có Công văn số PIE159/VN427 có ý kiến đối với đơn khiếu nại số KN4-2017-01128 nộp ngày 20/10/2017 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT như sau:

- Mẫu nhãn hiệu mà Công ty TCT cho rằng đang được sử dụng trên thực tế không đúng với mẫu nhãn hiệu đã đăng ký bảo hộ theo GCNĐKNH số 151517. Mẫu nhãn hiệu được sử dụng trên thực tế "GALAXY HOTEL & hình" trong khi mẫu nhãn hiệu đã được đăng ký "GALAXY PLAZA & hình";

- GALAXY HOTEL & hình" và "GALAXY PLAZA & hình" là hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau. Hay nói cách khác, mẫu nhãn hiệu được sử dụng trên thực tế và mẫu nhãn hiệu đã đăng ký của Công ty TCT là hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau;

- Bản tuyên bố về việc sử dụng nhãn hiệu không có giá trị chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng;

- Các tài liệu mà Công ty TCT cung cấp không thể hiện thời gian cụ thể mà nhãn hiệu "GALAXY PLAZA & hình" đã được sử dụng trên thực tế;

- Trong các lập luận khiếu nại và bản tự tuyên bố, Công ty TCT cho rằng nhãn hiệu "GALAXY PLAZA & hình" đã và đang được sử dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 36 như đã đăng ký "Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng và căn hộ". Tuy nhiên, Công ty TCT đã không đưa ra bất cứ tài liệu, bằng chứng nào chứng minh việc nhãn hiệu đã và/hoặc đang được sử dụng các dịch vụ thuộc nhóm 36. Do đó, nếu xét riêng nhóm 36, có thể dễ dàng khẳng định rằng việc Công ty TCT khiếu nại Quyết định chấm dứt hiệu lực đối với nhóm này là hoàn toàn không có cơ sở.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực."

Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hoá, bao bì hàng hoá, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Bán, chào bán, quảng cáo để bán, trưng bày để bán, tàng trữ để bán, vận chuyển hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

2.1. Về việc không nhận được Thông báo số 9820/SHTT-TTKN ngày 23/11/2016 và 6413/SHTT-TTKN ngày 07/8/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ:

Căn cứ hồ sơ lưu trữ tại Cục Sở hữu trí tuệ, Thông báo số 9820/SHTT-TTKN ngày 23/11/2016 và Thông báo số 6413/SHTT-TTKN ngày 07/8/2017 về việc yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151517, liên quan đến đơn yêu cầu số ĐN1-2016-00264 nộp ngày 18/10/2016, đã được chuyển phát thành công đến địa chỉ "Số 15A Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội" - là địa chỉ được ghi nhận trong văn bằng bảo hộ số 151517 được lưu trữ tại Cục tại thời điểm gửi thông báo.

Người khiếu nại nêu lý do không nhận được các thông báo nêu trên do đã thay đổi địa chỉ kinh doanh. Tuy nhiên, việc thay đổi địa chỉ của chủ văn bằng mà không thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ và không thực hiện thủ tục ghi nhận đại diện cho văn bằng bảo hộ số 151517 là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự là thuộc trách nhiệm của chủ văn bằng. Cục Sở hữu trí tuệ đã thực hiện việc gửi thông báo và quyết định liên quan đến đơn số ĐN1-2016-00264 đến địa chỉ hợp pháp được ghi nhận trước khi chủ văn bằng làm thủ tục sửa đổi theo quy định của pháp luật.

Do đó, việc gửi các thông báo nêu trên đến địa chỉ "Số 15A Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội" là phù hợp với quy định của pháp luật, và lý do khiếu nại về việc không nhận được thông báo là không có cơ sở chấp nhận.

2.2. Về tài liệu, chứng cứ sử dụng nhãn hiệu "GALAXY PLAZA & hình" GCNĐKNH số 151517

- Bản tuyên bố sử dụng của chủ văn bằng và hình ảnh sử dụng nhãn hiệu và bằng khen của Tổng cục Du lịch tặng Khách sạn GALAXY không được coi là việc sử dụng nhãn hiệu theo quy định tại khoản 5, Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Các tài liệu là bản chụp của các trang thông tin điện tử: hotelbooking.com.vn; mytour.vn; dulichvietnam.com tripadvisor; 123nhadat.vn; hotel84.com chỉ thể hiện các dấu hiệu "Galaxy hotel"; "khách sạn galaxy Hà Nội" hoặc "Galaxy Hà Nội" cho các dịch vụ "khách sạn" cho nhóm 43 mà không thể hiện nhãn hiệu "GALAXY PLAZA & hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 151517.

- Các tài liệu kế toán, báo cáo tài chính (gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính, bảng cân đối tài khoản) không thể hiện nguồn thu, chi phí hoặc hoạt động kinh doanh gắn liền với việc sử dụng nhãn hiệu "GALAXY PLAZA & hình".

- Các chứng cứ, tài liệu khác do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển TCT cung cấp cũng không chứng minh được việc sử dụng nhãn hiệu trong vòng 05 năm liên tục trước ngày nộp đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực số ĐN1-2016-00264 (ngày 18/10/2016) đối với các dịch vụ thuộc nhóm 36.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định rằng Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển TCT không chứng minh được việc nhãn hiệu "GALAXY PLAZA & hình" theo GCNĐKNH số 151517 – được sử dụng hợp pháp, liên tục cho các dịch vụ thuộc nhóm 36 và 43 trong thời hạn năm năm trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực, cũng như không xuất trình được lý do chính đáng cho việc không sử dụng, hoặc chứng cứ về việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại

trong vòng ba tháng trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực theo quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d Điều 95, khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số151517 đối với các dịch vụ thuộc nhóm 36 và 43 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 2794/QĐ-SHTT ngày 28/8/2017 về việc chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 151517, ngày 27/8/2010 đối với các dịch vụ thuộc nhóm 36 và 43.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư và phát triển TCT (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Công ty cổ phần đầu tư NO VA (qua Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL) (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251423/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Buhler AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00156 ngày 17/02/2017 của Bühler AG; địa chỉ: Gupfenstrasse 5, CH-9240 Uzwil; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1272721 theo Thông báo số 2015/44 NTH23 ngày 03/11/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6162/BC-

TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Bühler AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1272721 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì đã hạn chế danh mục theo ĐQT số 1272721 trong nhóm 11 là "Thiết bị và dụng cụ để rang cà phê, lò rang; lò rang cà phê". Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi trên thế giới thông qua quá trình sử dụng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "RoastMaster" là tập hợp tạo bởi hai từ tiếng Anh viết liền, lần lượt là "Roast" nghĩa tiếng Việt là "rang/quay/nướng" (phương pháp làm chín trên lửa hoặc trong lò) và "Master" có nghĩa "bậc thầy/người có kỹ năng, trình độ cao và tinh thông trong một lĩnh vực cụ thể". Khi kết hợp lại, sẽ mang hàm ý "bậc thầy về rang/quay/nướng". Khi sử dụng tập hợp này làm nhãn hiệu, sẽ mang tính mô tả sản phẩm "Thiết bị và dụng cụ để rang cà phê, lò rang; lò rang cà phê" về công dụng. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

Ngoài ra, người khiếu nại chưa cung cấp tài liệu chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam thông qua quá trình sử dụng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1272721 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/44 NTH23 ngày 03/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1272721.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bühler AG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bühler AG (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251424/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AVIAGEN LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2014-00648 ngày 08/7/2014 của AVIAGEN LIMITED; địa chỉ: Stratford Hatchery, Alscott Industrial Estate, Atherstone on Stour, Stratford-Upon-Avon Warwickshire CV37 8BH, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1152742 theo Thông báo số 2013/11 NHT22 ngày 18/03/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6091/BC-TTKN ngày 25/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của AVIAGEN LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1152742 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 59184 và là dấu hiệu gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 73, điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

- Thứ nhất, nhãn hiệu đối chứng cũng thuộc sở hữu của người khiếu nại. Chủ đơn số 1152742 đã tiến hành sửa đổi địa chỉ ghi nhận tại GCNĐKNH số 59184 thành "Strarford Hatchery, Alscott Industrial Estate, Atherstone on Stour, Stratford-Upon-Avon, Warwickshire CV37 8BH, Great British" hoàn toàn thống nhất với địa chỉ của chủ đơn quốc tế số 1152742. Như vậy, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 59184 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1152742 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Hơn thế nữa, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 59184 đã hết hiệu lực từ 7/4/2013 tại Việt Nam và không được gia hạn tại Việt Nam.

- Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký "INDIAN RIVER" theo đơn quốc tế số 1152742 không gây ra bất kỳ nhầm lẫn nào về xuất xứ, nguồn gốc của sản phẩm đối với người tiêu dùng. Nhãn hiệu đăng ký gồm 2 từ có nghĩa "Ấn Độ" và "dòng sông", ghép thành 1 cụm từ có nghĩa "dòng sông Ấn Độ". Cụm từ này hoàn toàn không gây liên tưởng hay gợi dẫn bất kỳ ý tưởng nào gây ra cách hiểu rằng: các sản phẩm "gia cầm sống, thú săn còn sống, gà và gà con; trứng ấp; gia cầm sống để gây giống và phát triển đàn; thức ăn gia súc" là bắt nguồn từ Ấn Độ; hoặc được nuôi dưỡng trong vùng khí hậu hoặc bởi thức ăn cung cấp từ vùng sông nước Ấn Độ. Cả cụm từ "INDIAN RIVER" không làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng.

- Thứ ba, nhãn hiệu đăng ký "INDIAN RIVER" có khả năng phân biệt về tổng thể và được sử dụng và thừa nhận rộng rãi dưới danh nghĩa một nhãn hiệu tại nhiều quốc gia trên thế giới. AVIAGEN LIMITED là Công ty cung cấp gà giống bố mẹ và gà giống ông bà chăn nuôi theo ngày tuổi cho khách hàng tại

130 quốc gia trên toàn thế giới dưới các nhãn hiệu Arbor Acres®, Indian River®, và Ross®. Các sản phẩm "INDIAN RIVER" đã xuất hiện tại nhiều thị trường trên thế giới suốt một khoảng thời gian dài (hơn 130 năm), do đó, nhãn hiệu "INDIAN RIVER" đã trở thành một nhãn hiệu phổ biến, được thừa nhận rộng rãi trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm thịt và sản phẩm tạo giống, từ trước thời điểm đơn quốc tế số 1152742 được chỉ định tại Việt Nam. Nhãn hiệu "INDIAN RIVER" đã được bảo hộ như một nhãn hiệu tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm: Vương quốc Anh - là nước xuất xứ của Chủ đơn, 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu, Mỹ, Canada, Indonesia, Colombia, Lào, Cam-pu-chia, Iran Israel, Hàn Quốc, Bắc Triều Tiên, Oman, Phi-lip-pin, Thổ Nhĩ Kỳ, Zambia, Jordan, Malaysia, Mê-xi-cô, Nê-pan, Ả- rập-xê-út, Nam Mỹ, Đài Loan, Thái Lan, các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất và Yemen.

- Thứ tư, chủ đơn đồng thời là chủ sở hữu nhãn hiệu INDIAN RIVER (một trong những nhãn hiệu liên kết của nhãn hiệu "INDIAN RIVER" đăng ký theo đơn quốc tế số 1152742), là nhãn hiệu cũng có thành phần "INDIAN RIVER". Vào năm 2004, Cục Sở hữu Trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu [illegible] theo GCNĐKNH số 59184 của Aviagen Limited (khi đó nhãn hiệu INDIAN RIVER được đăng ký theo địa chỉ cũ của chủ đơn), mà không hề kết luận rằng "INDIAN RIVER" là yếu tố gây nhầm lẫn, lừa dối người tiêu dùng về xuất xứ của sản phẩm. Vì vậy, nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1152742 cũng không thể bị coi là gây nhầm lẫn, lừa dối người tiêu dùng - tương tự như nhãn hiệu INDIAN RIVER theo GCNĐKNH số 59184.

- Thứ năm, thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam cho thấy thành phần "INDIAN" đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam dưới tên nhiều chủ đơn đến từ các quốc gia khác nhau, không phải từ Ấn Độ, ví dụ: nhãn hiệu "INDIAN GOD, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 15968 dưới tên Ho Man Sum Trading as Wah Yan Hong, a sole Proprietorship có địa chỉ tại 37, To Yuen Street, G/F., Yau Yat Chuen, Kowloon, Hong Kong; nhãn hiệu "SEJUNG-INDIAN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 17831 dưới tên SE JUNG CO., LTD có địa chỉ tại 580-1, Gaebub-dong, Buk-Gu Pusan, Korea; nhãn hiệu "Indianapolis Colts" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 26804 dưới tên NFL Properties LLC có địa chỉ tại 280 Park Evenue, New York, New York 10017, USA; nhãn hiệu "Saigon Indian, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 86862 dưới tên Đặng Ngọc Sánh có địa chỉ tại Lầu 1, số 73 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; nhãn hiệu "GLOBAL INDIAN INTERNATIONAL SCHOOL" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 197296 dưới tên Global Indian Foundation Limited có địa chỉ tại 1 Mei Chin Road, Singapore 149253; và rất

nhiều nhãn hiệu khác chứa phần chữ "Indian" đã được cấp GCNĐKNH cho chủ sở hữu có địa chỉ không thuộc Ấn Độ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "INDIAN RIVER" theo ĐQT số 1152742 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ tương ứng của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 59184 và gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm thuộc nhóm 31. Xét thấy nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực ngày 07/04/2013. Do đó, nhãn hiệu này không được dùng làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1152742. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký "INDIAN RIVER" nghĩa tiếng Việt là "Dòng sông Ấn Độ" không phải yếu tố chỉ dẫn về nguồn gốc của sản phẩm nên không làm cho người tiêu dùng lầm tưởng các sản phẩm thuộc nhóm 31 có xuất xứ từ đất nước Ấn Độ. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1152742, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73, điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/11 NHT22 ngày 18/03/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1152742.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1152742.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và AVIAGEN LIMITED (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251425/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HERMANN HARTJE KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2013-00962 ngày 09/9/2013 của HERMANN HARTJE KG; địa chỉ: Deichstraße 120-122, 27318 Hoya Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 947789 theo Thông báo số 2012/21 NDT06 ngày 17/05/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6134/BC-

TTKN ngày 30/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HERMANN HARTJE KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 947789 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 73689 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì chủ đơn ĐQT số 947789 đang tiến hành đàm phán với chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng để đạt được sự đồng thuận, không phản đối việc sử dụng và đăng ký nhãn hiệu "VICTORIA" tại Việt Nam cho sản phẩm thuộc nhóm 12.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "VICTORIA" bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "VICTORIA" trong nhãn hiệu đối chứng "ATTILA VICTORIA" theo GCNĐKNH số 73689. Khi các nhãn hiệu nêu trên được sử dụng cho cùng loại sản phẩm thuộc nhóm 12 sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng có nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất.

Ngoài ra, vào thời điểm hiện tại, người khiếu nại không bổ sung Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng như đã đề cập tại văn bản số 1633/VCCI-IP/PC ngày 09/09/2013.

Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 947789 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/21 NDT06 ngày 17/05/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 947789.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, HERMANN HARTJE KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HERMANN HARTJE KG (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251426/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của JEOL Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-01218 ngày 25/12/2015 của JEOL Ltd.; địa chỉ: 3-1-2, Musashino, Akishima, Tokyo 196-8558, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1218196 theo Thông báo số 2014/39 NTH08 ngày 07/10/2015;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6137/BC-

TTKN ngày 30/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của JEOL Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1218196 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với sản phẩm thuộc nhóm 9 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 982245 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

- Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về tổng thể cấu trúc, cách trình bày, màu sắc, ấn tượng thị giác và ý nghĩa.

Về cấu trúc, cách trình bày, màu sắc, ấn tượng thị giác, nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1218196 gồm duy nhất phần hình – là hình chữ "J" cách điệu tạo bởi hai hình bán nguyệt cách điệu màu đen nối liền nhau, có kích thước không đều nhau: hình bán nguyệt phía trên có kích thước nhỏ hơn, hình bán nguyệt phía dưới có kích thước lớn hơn, tạo thành một hình không đối xứng. Hai hình bán nguyệt này có kích thước lớn dần đều theo chiều kim đồng hồ. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu phức hợp gồm cả phần hình và phần chữ. Phần hình tạo thành từ hai đường cong có kích thước bằng nhau, được xếp đối xứng nhau và nổi bật với màu đỏ và đen. Hai đường cong này có kích thước lớn dần đều ngược chiều kim đồng hồ, hoàn toàn khác so với nhãn hiệu xin đăng ký. Ngoài phần hình nhãn hiệu đối chứng còn có phần chữ "Bosch Mahle TurboSystems" viết nghiêng được trình bày thành hai dòng, phía trên là dòng chữ Bosch Mahle màu xám cách điệu, phía dưới là dòng chữ TurboSystems viết nghiêng cách điệu.

Về ý nghĩa: nhãn hiệu đăng ký là hình chữ "J" cách điệu từ tên của chủ đơn, JEOL Ltd. Trong khi đó, phần hình ở nhãn hiệu đối chứng chỉ đơn thuần là hai đường cong đối xứng, không có bất cứ ý nghĩa đặc biệt nào. Nhãn hiệu đối chứng có cả phần chữ "Bosch Mahle TurboSystems" mà có thể hiểu là "Hệ thống turbo Mahle Bosch".

- Thứ hai, thực tiễn xét nghiệm tại Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy rằng một số nhãn hiệu có phần hình tạo thành từ các dấu hiệu cấu thành tương tự nhau nhưng có cách sắp xếp, màu sắc khác nhau như trường hợp nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cũng được cùng chấp nhận bảo hộ do sự khác biệt về tổng thể. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký vốn có sự khác biệt về tổng thể với nhãn

hiệu đối chứng cũng có thể đồng tồn tại, cùng được đăng ký với nhãn hiệu đối chứng.

- Thứ ba, sản phẩm đăng ký khác biệt với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng. Nhãn hiệu đăng ký đăng ký cho các sản phẩm dùng cho mục đích cụ thể như máy móc thiết bị sử dụng trong phòng thí nghiệm, lò điện cho mục đích thử nghiệm và thí nghiệm, máy sắc ký dùng cho phòng thí nghiệm, máy phân tích tia X không dùng cho mục đích y tế…..thuộc Nhóm 09. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các sản phẩm chung chung ("thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, …) hoặc các sản phẩm cụ thể nhưng dùng cho máy móc, động cơ ("bộ điều chỉnh, cụ thể là dụng cụ và thiết bị điện tử để điều chỉnh tua bin tăng áp khí thải của động cơ đốt trong"). Các sản phẩm này khác biệt về bản chất, kênh tiêu thụ, mục đích sử dụng so với các sản phẩm đăng ký của người nộp đơn.

Do hai nhãn hiệu có sự khác biệt về tổng thể cấu trúc, cách trình bày, màu sắc, ấn tượng thị giác, ý nghĩa, sản phẩm cũng có sự khác biệt nhất định, nên không có sự tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng giữa nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, xét thấy nhãn hiệu đối chứng đến nay đã hết hạn hiệu lực gần 7 năm, cụ thể là hết hiệu lực từ ngày 17/9/2018, không được chủ sở hữu quan tâm gia hạn tại Việt Nam. Do vậy, nhãn hiệu theo ĐKQT số 982245 không còn là cơ sở để làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1218196.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu hình đăng ký theo ĐQT số 1218196 bị tạm thời từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với phần hình tương ứng của nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 982245. Vào thời điểm giải quyết khiếu nại, ĐKQT số 982245 đã hết

hiệu lực từ ngày 17/09/2018. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với người khiếu nại, không sử dụng nhãn hiệu theo ĐKQT số 982245 làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1218196, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/39 NTH08 ngày 07/10/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1218196.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1218196.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và JEOL Ltd. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251427/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2015-00521 ngày 10/6/2015 của The Secretary of State for Defence; địa chỉ: UK Hydrographic Office, Intellectual Property Office, Admiralty Way, Taunton, Somerset TA1 2DN, United Kingdom.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1191968 theo Thông báo số 2014/05 HNT01 ngày 05/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6385/BC-TTKN ngày 17/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ECDIS ADMIRALTY ECDIS Service, hình" theo ĐQT số 1191968 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 598347 , 723590, và mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký đối với các sản phẩm/dịch vụ bị từ chối trên cơ sở những lý do dưới đây:

- Nhãn hiệu đăng ký "ECDIS ADMIRALTY ECDIS Service, hình" theo ĐQT số 1191968 hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Khả năng phân biệt về dấu hiệu nhãn hiệu, dấu hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191968 là nhãn hiệu kết hợp giữa chữ và hình. Phần hình là một hình chữ nhật nền đen, phía bên trong hình chữ nhật này, tại vị trí trung tâm có các chữ cái in hoa, được sắp xếp theo thứ tự như sau: "E", "C", "D", "I" và "S". Phía bên phải của hình chữ nhật vừa được mô tả ở trên là cụm từ "ADMIRALTY ECDIS Service" được trình bày thành 2 dòng độc lập, trong đó, từ "ADMIRALTY" bao gồm các chữ cái in hoa, màu đen, có nghĩa tiếng Việt là "Bộ hải quân/chức đô đốc"; tập hợp từ "ECDIS" in hoa, là tập hợp từ tự tạo, không có nghĩa. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 598347 của Novomatic AG và ĐKQT số 723590 của International Brand Licensing AG là các nhãn hiệu chữ đơn thuần, bao gồm từ "ADMIRAL", có nghĩa tiếng Việt là "sĩ quan hải quân cấp cao".

Khả năng phân biệt về chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối sản phẩm/dịch vụ được cung cấp.

Đối với nhãn hiệu đối chứng số 598347: các sản phẩm/dịch vụ đăng ký theo ĐQT số 1191968 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng, nên bản chất, chức năng của sản phẩm, mục đích cung cấp dịch vụ/đối tượng sử dụng dịch vụ và kênh tiêu thụ sản phẩm đối của các sản phẩm/dịch vụ này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm sử dụng cho mục đích giải trí (máy thả xèng, máy chơi xổ số,...) nhóm 09 và 41 được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 598374 "ADMIRAL".

Đối với nhãn hiệu đối chứng số 723590: các sản phẩm nhóm 09 đăng ký theo ĐQT số 1191968 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng – nên bản chất, chức năng của sản phẩm và kênh tiêu thụ sản phẩm của các sản phẩm này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm nhóm 09 sử dụng cho mục đích giải trí (trò chơi máy tính,...) và cho mục đích thời trang (các loại kính mắt và phụ kiện đi kèm) được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL".

- Thành phần "ADMIRALTY" trong nhãn hiệu xin đăng ký theo ĐQT số 1191968 đã cùng được bảo hộ với các Nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Anh Quốc – nước xuất xứ của Người nộp đơn và Áo – nước xuất xứ của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 598347 "ADMIRAL"

Nhãn hiệu "ADMIRALTY" của The Secretary of State for Defence đã được bảo hộ cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 41 và 42 tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600336 ngày 12/06/2008. Các nhãn hiệu liên kết khác cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo các Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600393 "THE ADMIRALTY COLLECTION & hình" và 2600401 "THE ADMIRALTY COLLECTION".

Một trong những nhãn hiệu của Novomatic AG - chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 598347 - là nhãn hiệu có chứa thành phần " ADMIRAL" cũng đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 14, 16, 18, 21 và 28 tại 28 quốc gia tại Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 1034702 ngày 21/10/2009.

Nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL, hình" cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 218875 ngày 15/6/1998.

- Người nộp đơn, The Secretary of State for Defence và International Brand Licensing AG - Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL" đã có Thỏa thuận duy trì đồng thòi các nhãn hiệu (Thỏa thuận đồng tồn tại)

- Nhãn hiệu đăng ký "ECDIS ADMIRALTY ECDIS Service , hình" theo ĐQT số 1191968 không thuộc các trường hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ

- Dấu hiệu "ECDIS ADMIRALTY ECDIS Service, hình" đã nộp bị coi là mô tả cho các sản phẩm thuộc nhóm 09, trong khi các dịch vụ thuộc nhóm 41 lại

được Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý chấp thuận bảo hộ (tức là đối với các dịch vụ thuộc nhóm 41, quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ là không mang tính mô tả, do đó được chấp thuận bảo hộ). Áp dụng nguyên tắc đánh giá sự tương tự giữa sản phẩm và sản phẩm, giữa sản phẩm và dịch vụ, rõ ràng rằng, các sản phẩm xin đăng ký thuộc nhóm 09 theo ĐQT số 1191968 có mối liên hệ chặt chẽ và trực tiếp về chức năng, mục đích sử dụng của sán phẩm đối với các dịch vụ thuộc nhóm 41 xỉn đăng ký theo ĐQT số 1191968.

Nếu các dịch vụ thuộc nhóm 41 không bị coi là mang tính mô tả, thì rõ ràng không thể quy kết rằng các sản phẩm thuộc nhóm 09 là mang tính mô tả, vì các sản phẩm thuộc nhóm 09 và các dịch vụ thuộc nhóm 41 có mối quan hệ chặt chẽ và trực tiếp với nhau về chức năng, mục đích sử dụng của sản phẩm/dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1191968 bị từ chối bảo hộ vì phần chữ "ADMIRALTY" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 598347, 723590. Phần chữ "ECDIS" là tên viết tắt của cụm từ tiếng Anh "Electronic Chart Display and Information System" là thuật ngữ được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực hàng hải, dùng để chỉ một hệ thống thông tin hàng hải.

Nay, nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 723590 đã hết hiệu lực từ ngày 03/08/2019 nên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Về nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 598347, dịch vụ mang nhãn hiệu thuộc nhóm 41 là các dịch vụ do sòng bạc cung cấp và phục vụ cho sòng bạc. Các dịch vụ này không cùng bản chất, mục đích sử dụng với dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký, mặc dù chúng đều thuộc nhóm 41 (cụ thể, "Dịch vụ xuất bản điện tử liên quan đến an toàn thủy văn, hải dương học, hàng hải và an toàn biển, dịch vụ cung cấp thông tin viễn thông hàng hải, dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về tín hiệu báo sương mù và ánh sáng, dịch vụ dự báo độ cao và sự chuyển động của thủy triều"). Sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng đặc biệt sử dụng cho mục đích "chơi trò chơi và đánh bạc..." nên khác biệt về bản chất và mục đích sử dụng với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký dùng trong lĩnh vực đặc thù "thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng". Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 598347 để làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối chứng.

Phần chữ "ECDIS", "ECDIS Service" là tên viết tắt của cụm từ tiếng Anh "Electronic Chart Display and Information System" dùng để chỉ một hệ thống thông tin hàng hải, dịch sang tiếng Việt là "dịch vụ hệ thống thông tin hàng hải", không có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1191968, không áp dụng quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/05 HNT01 ngày 05/02/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191968.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191968. Bảo hộ tổng thể nhãn hiệu. Không bảo hộ riêng "ECDIS", "ECDIS Service".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Secretary of State for Defence (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251428/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Dermaster Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00057 ngày 19/01/2018 của Dermaster Co., Ltd.; địa chỉ: 342 Soi Sukhumvit 63 (Ekkamai), Kwaeng Klongton Nua, Khet Wattana, Bangkok, Thailand 10110; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-16403 ngày 24/07/2013 theo Quyết định số 73963/QĐ-SHTT ngày 24/10/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6142/BC-TTKN ngày 30/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Dermaster Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-16403 ngày 24/07/2013 bị từ chối bảo hộ vì phần hình vương miện không có khả năng phân biệt, phần chữ "Dermaster" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐQT) số 1121935 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

Thứ nhất, phần hình trong nhãn hiệu đăng ký không phải là hình vương miện thông thường mà có dạng đặc biệt. Mặc dù tại thời điểm nộp đơn được mô tả là "hình chiếc vương miện" nhưng người nộp đơn cho rằng nó không phải là hình vương miện thuần túy mà chỉ giống phần nào. Như có thể quan sát bằng mắt thường, phần hình đúng như là hình chiếc lồng đang úp vào một chiếc đĩa được vẽ cách điệu, có tay cầm giống như hình chữ thập.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầ[illegible]ệu đối chứng theo ĐKQT số 1121935. Nhãn hiệu xin đăng ký Dermaster là nhãn hiệu phức hợp gồm phần hình và phần chữ Dermaster màu xám là tên của người nộp đơn. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng chỉ là nhãn hiệu chữ "DermaStem". Phần chữ "Dermaster" ở nhãn hiệu đăng ký gồm có 9 chữ cái, trong đó duy nhất chữ D được viết hoa, tạo ấn tượng Dermaster là một từ liền mạch duy nhất. Dermaster" được đọc là də mɑ:stə hay đọc theo kiểu tiếng Việt là "Đờ/ma/sờ/tơ". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "DermaStem" cũng tạo thành từ 9 chữ cái nhưng có tới hai chữ cái viết hoa là D đầu tiên và S ở giữa. Việc viết hoa hai chữ cái này ở nhãn hiệu đối chứng tạo ra một ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt với phần chữ Dermaster ở nhãn hiệu đăng ký. Hai chữ cái được viết hoa làm nhãn hiệu đối chứng có thể đọc/tách thành 2 phần rõ rệt là "Derma Stem", trong đó "Derma" có ý nghĩa liên quan đến da và là tiền tố phổ biến đã được chấp nhận trong nhiều nhãn hiệu đăng ký cho sản phẩm nhóm 3 (như dermaton (ĐK 197910), DERMASKIN (ĐK 138631), DERMASTIR (ĐK 344971)…), "Stem" là một phần ở tên của chủ nhãn hiệu đối chứng – Stemtech, "Stem" là một từ có nghĩa (thân cây, cuống, cọng (lá, hoa), ống (tẩu thuốc)…..),

do vậy rõ ràng là tạo ấn tượng khác biệt về ý nghĩa với phần chữ "Dermaster" của nhãn hiệu đăng ký. Nhãn hiệu đối chứng được đọc là "də mɑ stem" hay theo kiểu tiếng Việt là Đờ/ma/xì/tem. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách trình bày, phát âm, ý nghĩa.

Thứ ba, nhãn hiệu đối chứng theo ĐQT số 1121935 đã hết hiệu lực từ ngày 07/03/2022. Tính đến nay, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hơn 3 năm, và không được chủ sở hữu quan tâm gia hạn để sử dụng ở Việt Nam cũng như các quốc gia chỉ định khác. Do vậy, càng khó có sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-16403 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì chứa phần chữ "Dermaster" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo ĐQT số 1121935 có ngày nộp đơn sớm hơn; phần hình vương miện không có khả năng phân biệt.

Nhãn hiệu đối chứng "DermaStem" là từ ghép bởi "Derma" và "Stem" viết liền với ký tự đầu "D", "S" in hoa. Về ấn tượng thị giác, đây là từ chứa 2 phần tách biệt. Phần đầu "Derma" là thuật ngữ tiếng Anh, trong lĩnh vực y/sinh học có nghĩa là "da/thuộc về da" hay dùng để chỉ các vấn đề thuộc về da liễu. Khi kết hợp với phần đuôi "Stem" tạo thành yếu tố chữ khác biệt với nhãn hiệu

đăng ký "Dermaster" là một từ duy nhất có ký tự đầu "D" in hoa, phần còn lại cùng phông chữ viết thường. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-16403 ngày 24/07/2013, không áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 73963/QĐ-SHTT ngày 24/10/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-16403 ngày 24/07/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-16403 ngày 24/07/2013. Bảo hộ tổng thể nhãn hiệu. Không bảo hộ riêng hình vương miện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dermaster Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251429/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MARELLA S.R.L.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-01088 ngày 09/10/2017 của MARELLA S.R.L. (nay là MAX MARA FASHION GROUP S.r.l.); địa chỉ: Via Giulia Maramotti, 4 I-42100 REGGIO EMILIA, Italy (địa chỉ hiện tại: Via Pietro Giannone 10, I-10121 Torino, IT); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 391654 theo Thông báo số 2016/31 VTB24 ngày 20/06/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6150/BC-TTKN ngày 02/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MARELLA S.R.L. (nay là MAX MARA FASHION GROUP S.r.l.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 645497 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 1181007, 602143, 711555 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu đăng ký, về tổng thể không tương tự và có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ "MARELLA" gồm 7 ký tự, được viết hoa theo phông chữ tiêu chuẩn. Nhãn hiệu được phát âm với ba âm tiết là /ma-rê-la/. MARELLA là từ tự đặt, không có nghĩa. MARELLA đồng thời là tên thương mại của chủ đơn - MARELLA S.R.L.

Nhãn hiệu đối chứng "LA MARELLE" theo ĐKQT số 1181007 gồm 9 ký tự, được phát âm theo tiếng Việt là /la-ma-re-le/ hoặc /la-ma-reo/. LA MARELLE có nghĩa là "trò chơi nhảy ô/hình ô nhảy" theo tiếng Pháp.

Nhãn hiệu đối chứng "MARIELLA BURANI" theo ĐKQT số 602143 là một nhãn hiệu dài, gồm 2 từ tạo bởi 14 ký tự, được phát âm với 4 âm tiết là /ma-ri-ê-la bu-ra-ni/. Nhãn hiệu "MARIELLA BURANI" là từ không có nghĩa.

Nhãn hiệu đối chứng "MARIELLA BURANI per AMULETI" là một nhãn hiệu phức hợp gồm 4 cụm từ "MARIELLA BURANI per AMULETI" với tổng cộng 24 ký tự. "MARIELLA BURANI" đặt phía trên, ở giữa là "per" viết thường, in nghiêng, kích thước nhỏ. Thành phần chính, có kích thước nổi bật trong nhãn hiệu đối chứng này là "AMULETI". Nhãn hiệu "MARIELLA BURANI per AMULETI" được phát âm là /ma-ri-ê-la bu-ra-ni pơ a-mu-le-ti./

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt tương đối với các nhãn hiệu đối chứng, và người tiêu dùng khi tiếp xúc hoàn toàn có khả năng phân biệt được các nhãn hiệu này với nhau. Cũng chính vì có sự khác biệt như đã phân tích ở trên mà Cục SHTT đã chấp nhận cho việc đăng ký và đồng tồn tại của các nhãn hiệu đối chứng "LA MARELLE", "MARIELLA BURANI", "MARIELLA BURANI PER AMULETI".

Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng "LA MARELLE" theo ĐKQT số 1181007 đã hết hạn mà không được gia hạn, và nhãn hiệu này đã không được sử dụng trong vòng 5 năm liên tục trước ngày hết hạn theo Công văn số 662/TT-TTKTQT ngày 28/12/2023 của Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công thương.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 602143 và 711555

Người khiếu nại đã bổ sung bản gốc Bản Tuyên bố công chứng Thỏa thuận đồng tồn tại đã ký giữa người tiền nhiệm SELENE S.R.L.- chủ nhãn hiệu đối chứng số 602143 và 711555 trước khi chuyển nhượng cho chủ sở hữu hiện tại là VIPSHOP (CHINA) CO., LTD. và chủ đơn là Công ty MARELLA. Theo đó, chủ sở hữu hiện tại của nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 602143 và 711555 có nghĩa vụ tuân thủ việc không phản đối việc Công ty MARELLA sử dụng, nộp đơn và đăng ký nhãn hiệu MARELLA tại bất kỳ quốc gia nào trên thế giới hay nói cách khác là đồng thuận với việc sử dụng và đăng ký nhãn hiệu MARELLA theo ĐKQT số 391654 tại Việt Nam.

Mặc dù MARELLA S.P.A.đã trải qua hai lần đổi tên sang MARELLA S.R.L. và DEDIMAX S.r.l. nhưng bản chất vẫn là một pháp nhân. Do vậy, Thỏa thuận đồng tồn tại vẫn có hiệu lực đối với những người kế nhiệm và công ty sau khi đổi tên, như đã quy định tại Điều 5 của Thỏa Thuận: "Thỏa Thuận này cũng sẽ ràng buộc các bên kế thừa, bên nhận chuyển nhượng, bên được cấp quyền sử dụng và các công ty liên quan tương ứng của SELENE và MARELLA".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "MARELLA" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng "LA MARELLE" đã hết hạn hiệu lực từ ngày 20/06/2023. Nhãn hiệu đăng ký "MARELLA" có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng "MARIELLA BURANI" và "MARIELLA BURANI PER AMULETI". Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 391654, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/31 VTB24 ngày 20/06/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 391654.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 391654.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MARELLA S.R.L. (nay là MAX MARA FASHION GROUP S.r.l.) (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251430/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Electronic Arts Inc. Legal Department
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2015-01201 ngày 24/12/2015 của Electronic Arts Inc. Legal Department (nay là Electronic Arts Inc.); địa chỉ: 209 Redwood Shores Parkway, Redwood City CA 94065, United States of America (địa chỉ hiện tại: 209 Redwood Shores Parkway, Legal Department, Redwood City CA 94065, US); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1216951 theo Thông báo số 2014/37 NNL12 ngày 17/09/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6104/BC-TTKN ngày 26/9/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Electronic Arts Inc. Legal Department (nay là Electronic Arts Inc.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1216951 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 847894 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký "EA SPORTS" bao gồm phần chữ "EA" (là viết tắt một phần trong tên của chủ đơn "Electronic Arts") kết hợp với từ tiếng Anh "SPORTS" nghĩa tiếng Việt là "thể thao". Toàn bộ cụm từ này khác biệt về cấu trúc của nhãn hiệu đối chứng "EA 7", trong đó phần chữ "EA" ở phần trên và số "7" nằm ở bên dưới. Về ý nghĩa, cụm từ "EA SPORTS" nghĩa tiếng Việt là "thể thao EA", trong khi "EA 7" là tập hợp không có nghĩa. Về hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký là cụm từ thể hiện bằng phông chữ in hoa thông thường. Nhãn hiệu đối chứng có cách sắp đặt yếu tố chữ, hình theo hình tam giác ngược, tạo ấn tượng mạnh với người tiêu dùng. Vì vậy, nhãn hiệu "EA SPORTS" phân biệt được với nhãn hiệu EA 7".

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và biết đến rộng rãi tại Việt Nam. Chủ đơn - Electronic Arts là công ty hàng đầu thế giới về giải trí tương tác kỹ thuật số hiện đang hoạt động tại trên 70 quốc gia như Mỹ, Canada, châu Âu, châu Á, Thượng Hải, Bắc Kinh, Tokyo, Melbourne… Các sản phẩm phần mềm trò chơi video và các sản phẩm khác dưới nhãn hiệu EA, EA SPORTS, EA Logo. Năm 2005, tạp chí Forbes xếp hạng EA đứng thứ 12 trên thế giới dựa trên chỉ số tăng trưởng trong bốn năm, vượt trên các nhãn hiệu NIKE, Samsung, Toyota, ESPN,… Năm 2010, tạp chí Forbes xếp hạng nhãn hiệu EA SPORTS thứ 7 trong số các nhãn hiệu về thể thao. Trên Apple iTune Store, tại Việt Nam, các trò chơi của chủ đơn ĐQT số 1216951 xếp hạng 4, 5 trong số các ứng dụng trò chơi… Ngoài ra, tại Văn bản số 7654/SHTT-NH ngày 03/9/2013, Cục Sở hữu trí tuệ đã công nhận nhãn hiệu "EA" của người khiếu nại là nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam.

- Sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký không cùng kênh tiêu thục với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng. Tuy cùng có những hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 09, 41 nhưng sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký chủ yếu liên quan đến trò chơi điện tử, phục vụ cho các trò chơi điện tử. Trong khi sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng chỉ là sản phẩm chung, không phải loại đặc thù.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "EA SPORTS" có phần chữ "EA" đã được chủ đơn ĐQT số 1216951 sử dụng thường xuyên và thừa nhận rộng rãi trước ngày nộp đơn. Ngoài ra, về cấu trúc, ý nghĩa và ấn tượng thị giác, nhãn hiệu "EA SPORTS" có sự phân biệt nhất định với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 847894.

Về hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký gồm "phần mềm trò chơi" dùng cho máy tính, điện thoại di động và các thiết bị giải trí không dây (thuộc nhóm 09) và dịch vụ giải trí liên quan tới trò chơi trên máy tính trực tuyến, qua điện thoại di động cũng như các thiết bị không dây khác (thuộc nhóm 41). Tuy cùng nhóm 09, 41 nhưng hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng là các sản phẩm liệt kê chung chung, trong các lĩnh vực "khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu…" (thuộc nhóm 09) và "giáo dục, đào tạo, giải trí, hoạt động thể thao văn hóa" (thuộc nhóm 41). Sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký là loại hàng hóa đặc thù. Bản thân nhãn hiệu đăng ký phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng nên không làm cho người tiêu dùng lầm tưởng về nguồn gốc của chủ thể cung cấp. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1216951, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/37 NNL12 ngày 17/09/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1216951.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1216951. Không bảo hộ riêng "SPORTS".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Electronic Arts Inc. Legal Department (nay là Electronic Arts Inc.) (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251431/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FORMULA ONE LICENSING B.V
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

DAD778

Xét đơn số KN5-2019-00370 ngày 05/8/2019 của FORMULA ONE LICENSING B.V; địa chỉ: Beurplein 37, 3011 AA Rotterdam, The Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam theo đơn quốc tế số 1360007 theo Quyết định số 2226/QĐ-SHTT ngày 10/5/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6457/BC-TTKN ngày 28/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FORMULA ONE LICENSING B.V với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu F1 theo đơn quốc tế số 1360007 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế (ĐKQT) theo Quyết định số 2226/QĐ-SHTT ngày 10/5/2019, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do người nộp đơn có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng đối với Thông báo từ chối tạm thời số 2017/30 MDQ23 ngày 09/8/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu trong ĐKQT nói trên đáp ứng khả năng phân biệt để được bảo hộ áp dụng quy định ngoại lệ theo Điều 74.2.a) Luật Sở hữu trí tuệ vì đã được người tiêu dùng thừa nhận là một nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam và trên toàn thế giới. Tuy nhiên:

- Nhãn hiệu đăng ký được thể hiện dưới dạng chữ tiêu chuẩn, trong khi đó trong các tài liệu chứng minh việc sử dụng kèm theo hồ sơ là dạng chữ cách điệu. Do vậy, không đủ cơ sở để khẳng định nhãn hiệu đăng ký là một nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi, cũng như là một nhãn hiệu nổi tiếng;

- Các nhãn hiệu khác chứa thành phần F1 của cùng người nộp đơn đã được bảo hộ tại Việt Nam là các nhãn hiệu được thể hiện dưới dạng chữ cách điệu, khác với nhãn hiệu đăng ký;

- Trong các tài liệu bằng tiếng Việt mà người nộp đơn cung cấp để chứng minh danh tiếng tại Việt Nam của nhãn hiệu F1 thể hiện ở dạng chữ tiêu chuẩn, dấu hiệu F1 được sử dụng với các yếu tố khác như: "giải đua F1" (một phần của tên bài báo) hoặc "đường đua F1", "Việt Nam chính thức đăng cai F1: Sẽ có đường đua hấp dẫn nhất thế giới", hoặc ghi chú cho hình ảnh kèm theo "F1" chính thức được "lăn bánh" tại Việt Nam vào tháng 4/2018" v.v. Do vậy, dấu hiệu F1 khi đứng riêng lẻ như trong ĐKQT 1360007 và khi đi kèm với các thành phần "giải đua", "đường đua", "formula" v.v. trong các tài liệu đó là khác nhau, và các tài liệu này không đủ cơ sở để chứng minh thành phần F1 đạt được khả năng phân biệt làm nhãn hiệu cũng như là một nhãn hiệu nổi tiếng. Hơn nữa, đây chỉ là việc sử dụng trên một số bài báo mạng của Việt Nam với tần suất rất ít, không phải là việc sử dụng có chủ đích của chủ đăng ký quốc tế nói trên.

Do vậy, ý kiến cho rằng nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt và đủ tiêu chuẩn bảo hộ tại Việt Nam là không có cơ sở.

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký dựa trên căn cứ nhãn hiệu F1 đã đạt được khả năng phân biệt thông qua việc sử dụng rộng rãi không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn cầu, hơn nữa nhãn hiệu này được nhận biết rộng rãi bởi người tiêu dùng như là một nhãn hiệu nổi tiếng.

(i) Các nhãn hiệu F1 đã đạt được khả năng phân biệt thông qua việc sử dụng rộng rãi không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn cầu, hơn nữa nhãn hiệu này được nhận biết rộng rãi bởi người tiêu dùng như là một nhãn hiệu nổi tiếng, bất kể dưới phiên bản chữ in hoa hay phiên bản cách điệu.

- Các nhãn hiệu F1 thể hiện dưới dạng chữ in hoa hoặc cách điệu đều đã được sử dụng phổ biến trên toàn cầu. Dù dưới bất kỳ phiên bản nào, các nhãn hiệu này đều có nguồn gốc từ yếu tố F1 và đều làm cho người khác liên tưởng ngay đến F1 qua cùng cách phát âm và ấn tượng thị giác cho người tiêu dùng.

Nhãn chữ tiêu chuẩn F1 cũng như các nhãn hiệu FORMULA 1 đã được sử dụng cho các Giải Vô Địch (chuỗi các cuộc đua mô tô quốc tế gồm các xe đua F1) nổi tiếng từ những năm 1950. Nhãn chữ tiêu chuẩn F1 đã được sử dụng bởi FIA2 kể từ thập niên 60 và đã được đăng ký bảo hộ bởi FIA (tổ chức liên đoàn thế giới phi lợi nhuận đại diện cho quyền lợi của các tổ chức đua xe môtô trên thế giới bao gồm ít nhất 228 câu lạc bộ ô tô quốc gia, hiệp hội ô tô, câu lạc bộ biểu diễn và liên đoàn đua xe ô tô quốc gia tại ít nhất 133 nước) tại Pháp vào năm 1985 theo đăng ký số 1376405.

Nhãn hiệu F1 đã được đăng ký từ năm 1994, và từ đó Formula One Licensing B.V đã đăng ký bảo hộ hàng trăm nhãn hiệu bao gồm cả nhãn chữ F1 tiêu chuẩn cũng như các nhãn hiệu FORMULA 1 cùng với các phiên bản khác của nhãn hiệu F1 trên toàn cầu. Tuy vậy, tất cả các phiên bản trên đều xuất phát từ yếu tố F1 và có cách phát âm và hình ảnh liên tưởng ngay đến yếu tố F1. Bởi vậy, khi người tiêu dùng nhìn thấy các nhãn hiệu F1 tiêu chuẩn hay cách điệu cũng sẽ đều nghĩ tới Giải Vô Địch nổi tiếng độc quyền thuộc về Formula One Licensing B.V.

Nhãn chữ tiêu chuẩn F1 đã và đang được các công ty Formula 1 sử dụng để quảng bá cho các sự kiện F1 của Giải Vô Địch, cũng như là các sản phẩm và dịch vụ liên quan từ năm 1996. Trước đó, các nhãn hiệu F1 được sử dụng trực tiếp hoặc bởi bên thứ ba được cấp phép bởi các bên nắm giữ quyền thương mại từ năm 1981 đến năm 1995, và trước đó được sử dụng bởi chính FIA.

Thông thường, khoảng 300.000 người sẽ tham dự mỗi sự kiện F1 trong chuỗi sự kiện diễn ra vào cuối tuần. Mỗi nhà quảng bá có nghĩa vụ phải chèn các nhãn hiệu F1. Các nhãn hiệu F1 được dùng trên các tài sản này cũng được xem bởi hàng ngàn khán giả toàn cầu qua ti vi hàng năm trên khắp thế giới và lượt xem đó là lượt xem của khán giả truyền hình lớn nhất đối với bất kỳ sự kiện thể thao hàng năm nào.

Các cuộc đua F1 được chiếu rộng khắp trên ti vi theo sự cho phép của các công ty Formula 1 hoặc các tiền nhiệm trong kinh doanh của Formula 1 mỗi năm kể từ đầu 1981. Chúng đã được phát sóng tới khoảng 200 quốc gia trên thế giới. Tại mỗi sự kiện F1, các Công ty Formula 1 đã thu được dữ liệu phát sóng từ vô số nguồn cùng thống kê số lượt xem được từng nhà phát sóng cung cấp, bao gồm các nghiên cứu từ các tổ chức nghiên cứu chuyên biệt chính thức

chuyên nghiên cứu đối tượng khán giả chuyên về thể thao tập trung vào những người xem duy nhất hơn là tổng số. Do vậy, số lượng người xem được cung cấp độc lập với số lượng từ các Công ty Formula 1 (kèm theo là Bảng số liệu tổng số lượng khán giả cho các cuộc đua F1 diễn ra vào ngày Chủ Nhật hàng năm, trong đó không bao gồm khán giả truyền hình cho các Phần diễn tập và Phần kiểm định chất lượng diễn ra vào thứ Sáu hay thứ Bảy).

Tên sự kiện F1 từ mỗi cuộc đua phát sóng trên tivi được xem bởi các khán giả vô tuyến toàn cầu trung bình 18 hay 19 cuối tuần mỗi năm luôn có cùng cách trình bày. Không có gì phải thắc mắc khi tên F1 được thể hiện như một nhãn hiệu và nhận diện các sự kiện F1 cho lịch Giải Vô Địch chứ không phải sự kiện nào khác.

Các cuộc đua của Giải Vô Địch được phát sóng tại hơn 200 quốc gia bao gồm Việt Nam, và các cuộc đua F1 thu hút lượng khán giả truyền hình hàng năm trung bình khoảng 510 triệu lượt xem qua mỗi mùa đua và đạt trên 18,4 triệu theo dõi trên mạng xã hội, với 4,1 triệu người đến xem trực tiếp vào năm 2018. Tại Việt Nam, Giải Vô Địch đã được phát sóng trên 20 năm trên kênh Fox Sports Asia (trước đây có tên Star Sports Asia). Với các thông tin trên, với số lượng người đáng kể truy cập vào các kênh tin tức liên quan tới các sự kiện F1 trên toàn cầu, hiển nhiên rằng các cuộc đua F1 và các biến thể của nhãn hiệu F1 đã được nhận biết rộng rãi bởi người tiêu dùng toàn cầu. Vì vậy, Giải Vô Địch đã đạt được sự nổi tiếng toàn cầu và dẫn tới các nhãn hiệu F1 cũng trở nên nổi tiếng.

- Các nhãn hiệu F1 được sử dụng phổ biến trên mạng internet dưới cả phiên bản tiêu chuẩn và phiên bản cách điệu

Kể từ năm 2009, các Công ty Formula 1 đã sản xuất trực tiếp hay thông qua việc cấp phép sử dụng ứng dụng F1 chính thức. Phiên bản 2014 có sẵn cho thiết bị với hệ 5 điều hành iOS và Android trên nền tảng APPLE và GOOGLEPLAY. Ứng dụng này được bán đều mang các nhãn hiệu F1 và cũng được xem như biểu tượng hiển thị trên màn hình của ứng dụng, với nhãn hiệu F1 là một biểu tượng nổi bật xuyên suốt ứng dụng.

Vào mùa giải 2014 có 3,5 triệu lượt tải ứng dụng, các ứng dụng này đều mang nhãn hiệu F1. Các nhãn hiệu F1 đã được sử dụng và quảng bá rộng rãi trên các kênh truyền thông xã hội chính thức được công bố bởi các Công ty Formula 1, thu hút hàng triệu người theo dõi trên toàn thế giới, bao gồm 4,2 triệu lượt người theo dõi trên Twitter, 8,7 triệu lượt thích trên Facebook, 8,4 triệu lượt theo dõi trên Instagram và 647 triệu lượt xem trên Youtube.

Hơn nữa, các Công ty Formula 1 đã cấp một lượng lớn li xăng cho các bên thứ ba nổi tiếng (SONY, HENEIKEN, DHL, LG ELECTRONICS, HONDA, HUBLOT, ROLEX, v.v.) để sử dụng các nhãn hiệu F1 trên các sản phẩm và dịch vụ để chào bán. Việc các bên thứ ba sử dụng các nhãn hiệu F1 đã bắt đầu từ lâu, ví dụ sự tham gia của FOSTER là từ năm 1987, MOBIIL từ năm 1989, SHELL từ năm 1987 và PETRONAS từ năm 1999. Điều này chứng minh

các cuộc đua F1, cũng như các nhãn hiệu F1 nổi tiếng không chỉ bởi bản thân chúng mà danh tiếng này được tăng lên đáng kể nhờ danh tiếng của các bên đối tác qua việc mua bán hàng hóa và số lượng người tiếp cận nhãn hiệu sẽ rộng rãi trên toàn cầu (Phụ lục 3).

Theo đó, không thể phủ nhận rằng nhãn hiệu F1 tiêu chuẩn đã trở nên nổi tiếng với người tiêu dùng tại Việt Nam và trên toàn thế giới, bất kể phiên bản tiêu chuẩn hay cách điệu, và nhãn hiệu F1 tiêu chuẩn được nhận biết rộng rãi bởi người tiêu dùng thông qua Giải Vô Địch. Hơn nữa, các tài liệu chứng minh sử dụng được nộp kèm bao gồm cả nhãn chữ cách điệu và nhãn tiêu chuẩn, và cả hai phiên bản này sẽ có cùng cách phát âm và ấn tượng thị giác như trên nên người tiêu dùng chắc chắn đã nhận biết rộng rãi nhãn chữ tiêu chuẩn F1 thuộc về Formula One Licensing B.V cho các giải vô địch nổi tiếng. Do vậy, các tài liệu chứng minh bao gồm cả nhãn hiệu tiêu chuẩn F1 và cách điệu, nhưng các nhãn hiệu cách điệu càng phổ biến thì sự nhận biết của các nhãn chữ tiêu chuẩn cũng sẽ càng tăng theo do cùng cách phát âm, cùng ấn tượng thị giác, cùng ý nghĩa và cùng đều tạo sự liên tưởng cho các Giải Vô Địch toàn cầu.

(ii) Nhãn chữ F1 tiêu chuẩn đã được đăng ký bảo hộ tại 100 quốc gia trên thế giới.

Hiện tại, Formula One Licensing B.V. sở hữu trên 4400 đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ cho các phiên bản của nhãn hiệu F1 tại trên 100 quốc gia.

Đối với các nhãn chữ tiêu chuẩn F1, Formula One Licensing B.V. đã được cấp một loạt văn bằng bảo hộ cho các nhãn hiệu F1 bao gồm cả phiên bản tiêu chuẩn và cách điệu và nhãn hiệu Formula 1 tại Việt Nam. Hiện tại, tại Việt Nam mặc dù các nhãn chữ vẫn đang được thẩm định, không thể khẳng định rằng chỉ có các phiên bản cách điệu đã được đăng ký, nên nhãn chữ này không có khả năng phân biệt đủ để đăng ký bảo hộ. Ngược lại, như đã nêu, tất cả các nhãn hiệu F1 cách điệu đã được bảo hộ và sử dụng rộng rãi trên toàn cầu, bao gồm cả Việt Nam. Điều này chứng minh rằng người Việt Nam đã biết đến nhãn hiệu F1 chữ tiêu chuẩn cũng như các giải đua F1 và Giải Vô Địch của Formula One Licensing B.V. Trong khi đó, tất cả các nhãn hiệu F1 cách điệu đều bắt nguồn từ yếu tố F1 và sẽ mang đến cùng ấn tượng thị giác và cách phát âm với nhãn chữ tiêu chuẩn F1.

Rõ ràng là khách hàng sẽ có cùng phát âm kể cả khi thấy nhãn chữ F1 hay đã được cách điệu. Bởi vậy, danh tiếng của nhãn chữ tiêu chuẩn F1 sẽ đồng hành cùng với phiên bản cách điệu của nó. Đây cũng là lý do quan trọng để Formula One Licensing B.V. cần phải đăng ký bảo hộ cho nhãn chữ F1 tại Việt Nam bởi các bên thứ ba đã biết đến danh tiếng của các giải đua F1 cũng như là các nhãn hiệu F1 cách điệu, và họ sẽ sử dụng các biến thể của F1 bao gồm nhãn chữ tiêu chuẩn nhằm lợi dụng danh tiếng hay thậm chí là sử dụng chúng với mục đích xấu nhằm tạo ra hình ảnh xấu về Formula One Licensing B.V. cũng như là Giải Vô Địch, trong khi đó việc không công nhận khả năng phân biệt của nhãn hiệu F1 tiêu chuẩn và không thừa nhận dụng ý tốt của Formula One

Licensing B.V. trong việc bảo hộ nhãn hiệu này cũng như không thừa nhận danh tiếng của Giải Vô Địch sẽ gây ra ảnh hưởng xấu lên Formula One Licensing B.V. cũng như thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về nhãn hiệu tại Việt Nam.

Trong khi đó, cho đến hiện tại, nhãn chữ tiêu chuẩn F1 đã được bảo hộ tại 100 quốc gia trên thế giới. Điều này có nghĩa rằng, khả năng phân biệt của nhãn chữ F1 tiêu chuẩn đã được công nhận rộng rãi tại tất cả các quốc gia đó với hệ thống Sở hữu trí tuệ phát triển (Phụ lục 4 - Danh sách các nhãn chữ F1 được bảo hộ trên thế giới).

Vì vậy, nhãn chữ F1 tiêu chuẩn nên được cân nhắc bảo hộ tại Việt Nam dựa trên khả năng phân biệt. Đặc biệt khi mọi phiên bản cách điệu của nhãn hiệu F1 đã được bảo hộ tại Việt Nam, việc bảo hộ nhãn chữ F1 tiêu chuẩn là rất cần thiết cho danh tiếng của Giải Vô Địch F1 bởi chúng đều có chung ấn tượng thị giác và các phát âm, và đều liên quan tới các cuộc đua F1 của Formula One Licensing B.V. cũng như tránh các dụng ý xấu của các bên thứ ba trong việc gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hình ảnh, danh tiếng của Giải Vô Địch.

(iii) Nhãn hiệu F1 nổi tiếng với các giải đua toàn cầu và phải được trình bày trong quá trình sử dụng cùng với các dịch vụ nổi tiếng của F1 dựa trên các quy tắc về việc sử dụng nhãn hiệu, cũng như phải được bảo hộ với tất cả các sản phẩm/dịch vụ liên quan như một nhãn hiệu nổi tiếng để tránh rủi ro mất khả năng phân biệt của nhãn hiệu cũng như rủi ro về sự lu mờ nhãn hiệu.

Người nộp đơn đề nghị xem xét lại kết luận: "*Trong các tài liệu bằng tiếng Việt mà chủ đơn cung cấp để chứng minh danh tiếng tại Việt Nam của nhãn hiệu F1 thể hiện ở dạng chữ tiêu chuẩn, dấu hiệu F1 được sử dụng với các yếu tố khác như "giải đua F1" hoặc "đường đua F1", v.v.". Do vậy, dấu hiệu F1 khi đứng riêng lẻ như trong ĐKQT số 1360007 và khi đi kèm với các thành phần "giải đua", "đường đua", "formula", v.v, trong các tài liệu đó là khác nhau và các tài liệu này không đủ cơ sở để chứng minh thànhphần F1 đạt được khả năng phân biệt làm nhãn hiệu cũng như là một nhãn hiệu nổi tiếng. Hơn nữa đây chỉ là việc sử dụng trên một số bài báo mạng của Việt Nam với tần suất rất ít, không phải là việc sử dụng có chủ đích của chủ đăng ký quốc tế nói trên*" dựa trên các lý do sau:

- Quy tắc chung về việc sử dụng nhãn hiệu để không làm mất đi tính phân biệt hoặc rủi ro làm cho nhãn hiệu bi lu mờ trong quá trình sử dụng.

Như đã biết, bất kỳ chủ sở hữu nhãn hiệu nào đều phải tuân thủ chặt chẽ các quy tắc sử dụng nhãn hiệu theo quy định pháp luật về nhãn hiệu cũng như trong thực tế nhằm tránh các rủi ro biến nhãn hiệu trở thành một thuật ngữ chung, cụ thể: *Một nhãn hiệu phải được sử dụng như tính từ bổ trợ chứ không phải như danh từ, nếu không nhãn hiệu đó có nguy cơ sẽ trở thành thuật ngữ chung và mất đi khả năng phân biệt trong quá trình sử dụng*. Người nộp đơn cho rằng điều này đã được đề cập đến trong tất cả các quy định/văn bản chính thức về nhãn hiệu trên thế giới, bao gồm Việt Nam. Theo đó, người nộp đơn

trích dẫn quy định từ tài liệu Hướng dẫn của INTA (Phụ lục 5 - Bản sao tài liệu hướng dẫn nêu trên của INTA và bản dịch tiếng Việt).

Với các thông tin trên, việc sử dụng nhãn hiệu chữ tiêu chuẩn F1 cùng với các cụm từ "đua xe" hoặc "giải đua" hoặc các thành phần được nêu tương tự trên các bài báo trực tuyến tại Việt Nam là tuân thủ chặt chế các quy tắc sử dụng nhãn hiệu, nhằm đảm bảo rằng nhãn hiệu trên luôn được sử dụng như một tính từ chứ không phải danh từ, và đây cũng là quy tắc cho mọi nhãn hiệu nhằm phòng tránh bất kỳ rủi ro nào khiến nhãn hiệu trở thành thuật ngữ chung hoặc mất khả năng phân biệt.

Vậy nên, không thể kết luận rằng việc sử dụng này là không phù hợp dựa trên quy định pháp luật về nhãn hiệu cũng như các quy tắc sử dụng nhãn hiệu quốc tế. Hơn nữa, thực tế rằng nhãn hiệu F1 luôn xuất hiện cùng với các dịch vụ đăng ký mà các dịch vụ này đã được biết đến rộng rãi bởi người tiêu dùng toàn cầu chứng minh rằng người tiêu dùng nhận biết rõ được F1 là nhãn hiệu đi kèm với giải đua xe nổi tiếng thế giới, do đó yếu tố này sẽ được công nhận là các nhãn hiệu dựa trên sự nổi tiếng từ các dịch vụ mang nhãn hiệu này. Bởi vậy, nhãn hiệu F1 tiêu chuẩn đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng lâu dài và phổ biến nhờ vào danh tiếng của các giải vô địch toàn cầu.

Trên thực tế nếu yếu tố F1 tiêu chuẩn bị từ chối và bất kỳ bên thứ ba nào cũng có thể tùy nghi sử dụng kể cả cho các sản phẩm và dịch vụ không liên quan, thì điều này sẽ dẫn đến rủi ro nhãn hiệu này có thể sẽ được đăng ký cho một nhóm sản phẩm với kênh tiêu thụ cho các sản phẩm hoàn toàn khác biệt bởi các bên thứ ba nhưng sẽ làm khách hàng nhầm tưởng nhãn hiệu F1 của các giải đua vô địch với các sản phẩm và dịch vụ đó. Đặc biệt nếu các sản phẩm đó được dùng cho các sản phẩm và dịch vụ mà có thể làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn không tốt hoặc xung đột với các giải đua F1 thì sẽ làm tổn hại tới hình ảnh nổi tiếng cho các cuộc đua F1 mà đã được gây dựng trong một thời gian dài. Điều này sẽ gây ra hình ảnh xấu cho danh tiếng của Giải Vô Địch. Hiện tại, Luật Sở hữu trí tuệ cũng đã đưa ra các quy định để bảo hộ uy tín của các chủ sở hữu các tài sản trí tuệ, cũng như công nhận sự nổi tiếng của một nhãn hiệu, cùng với đó danh tiếng của Giải Vô Địch là không thể chối bỏ, bởi vậy việc bảo hộ nhãn chữ F1 tiêu chuẩn là rất cần thiết với việc bảo hộ uy tín của Giải Vô Địch, các cuộc đua F1 cũng như nhãn hiệu F1, bất kể là nhãn tiêu chuẩn hay đã cách điệu, nhằm tránh rủi ro các nhãn hiệu F1 bị mất khả năng phân biệt hoặc bi lu mờ đi trong quá trình sử dụng bởi người tiêu dùng Việt Nam.

- Việc sử dụng phổ biến nhãn chữ F1 tại Việt Nam.

Các cuộc đua của Giải Vô Địch được phát sóng tại hơn 200 quốc gia bao gồm Việt Nam, và các cuộc đua F1 thu hút lượng khán giả truyền hình hàng năm trung bình khoảng trên 510 triệu lượt xem qua mỗi mùa đua và đạt trên 18,4 triệu theo dõi trên mạng xã hội, với 4,1 triệu người đến xem trực tiếp vào năm 2018. Tại Việt Nam, Giải Vô Địch được phát sóng hơn 20 năm trên kênh

Fox Sports Asia (trước đây có tên Star Sports Asia). Giải này cũng được biết đến rộng rãi qua các trò chơi điện tử trực tuyến cho thanh thiếu niên, cũng như các ấn phẩm trên hàng loạt các trang báo uy tín và danh tiếng trên khắp Việt Nam.

Cho đến năm 2019-2020, Việt Nam đang chuẩn bị để tiến hành việc tổ chức giải đua và sự kiện này là một trong những sự kiện nổi tiếng và quan trọng nhất tại Việt Nam trong thời gian này, bởi vậy, không thể nói rằng các trang báo trực tuyến của Việt Nam không được sử dụng có chủ ý của người nộp đơn Formula One Licensing B.V. Rõ ràng rằng, tuy các giải đua chưa được tổ chức tại Việt Nam, nhưng chúng đã được giới thiệu tới người tiêu dùng Việt Nam thông qua các trò chơi, ấn phẩm điện tử bao gồm các kênh truyền hình, các mạng xã hội Youtube, Instagram, Facebook, v.v, trong mấy chục năm qua.

Bằng cách tìm kiếm trên trang Youtube Việt Nam với từ khóa F1, ta nhận được hơn 11 triệu kết quả cho tất cả các video liên quan tới giải đua F1. Hiện tại, tại Việt Nam, có một câu lạc bộ dành cho những người hâm mộ giải đua F1 và họ có một trang website chính thức với tên gọi "Formula 1 Vietnam Fan Network" (http://www.f1vietnam.com/forum/forumdisplay.php?f=2) với hơn 30 nghìn thành viên và hơn 70 nghìn bài viết liên quan tới giải đua F1 và trang Facebook dành cho người hâm mộ giải đua F1 tại Việt Nam.

Không chỉ được biết đến rộng rãi qua các mạng xã hội, nhãn chữ tiêu chuẩn F1 cũng được sử dụng phổ biến tại Việt Nam gần đây trên các trang báo giấy và điện tử uy tín (vnexpress.net, thethao 24/7, Dân Trí, Thời báo kinh tế Sài Gòn, Tuổi trẻ, Thanh niên, Sài Gòn Giải Phóng, v.v.) nơi nhãn chữ F1 được xuất hiện phổ biến. Hiện tại, số lượng người truy cập các trang tin tức trực tuyến hàng ngày tại Việt Nam vào khoảng 7-8 triệu truy cập xem mỗi ngày. Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng đây chỉ là con số cho các trang báo trực tuyến hoặc truyền hình trực tuyến, chưa bao gồm 11 triệu video trên Youtube Việt Nam, hoặc bất kì trang mạng xã hội nào nhu Facebook, Instagram hay các tờ báo in hoặc tạp chí. Cụ thể, lượt truy cập báo/tạp chí trực tuyến mỗi ngày có đăng tải các bài báo về giải đua F1 dưới dạng chữ tiêu chuẩn được cung cấp trong Bảng kèm theo đơn.

Ngoài ra, như đã nêu ở trên, nhằm chuẩn bị cho việc tổ chức giải đua vào năm 2020, Chính phủ Việt Nam cũng như các cơ quan có liên quan và Formula One Licensing B.V. đã tổ chức hàng loạt các sự kiện chính thức tại Việt Nam và tất cả các bài báo có liên quan đã được đăng tải không chỉ tại Việt Nam mà còn trên các kênh thông tin quốc tế thông qua các nguồn tin chính thống như trang thông tin điện tử của Chính phủ. Hơn nữa, Vin Group - đối tác Việt nam của Formula One Licensing B.V. trong việc tổ chức giải đua F1 tại Việt Nam đã đăng tải hàng loạt thông cáo báo chí có xuất hiện nhãn chữ tiêu chuẩn F1. Gần đây, nhãn chữ F1 cũng được dùng trên các sản phẩm và sự kiện của HEINEKEN theo chính sách hợp tác thương mại của Formula One Licensing B.V. (Phụ lục 6 thể hiện các sự kiện này đã được đăng tải rộng rãi trên các kênh thông tin trực tuyến và bản in).

Bởi vậy, rõ ràng rằng nhãn chữ F1 đã được sử dụng và nhận biết rộng rãi như một nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam. Việc sử dụng nhãn hiệu chữ tiêu chuẩn F1 đi kèm với các yếu tố "giải đua", "cuộc đua"... đều không tạo nên sự khác biệt đối với nhãn hiệu theo đơn ĐKQT số 1360007 mà ngược lại, điều đó càng làm tăng nhận thức người tiêu dùng về cuộc đua F1 mang nhãn hiệu F1 cũng như đáp ứng đúng quy chuẩn và yêu cầu về việc sử dụng nhãn hiệu nhằm không tạo nên rủi ro làm lu mờ hay mất đi tính phân biệt của nhãn hiệu. Đồng thời với tần suất và số lượng người tiếp cận các thông tin trên, bao gồm những thông tin trực tuyến và các trang in cũng như truyền thông, thì không thể gọi là tần suất thấp và tỉ lệ người tiêu dùng nhận biết nhãn hiệu là đáng công nhận.

(iv) Tầm quan trọng của các giải đua F1 tới nền kinh tế của Việt Nam, cũng như việc công nhận chính thức từ chính quyền đối với nhãn hiệu F1 như là nhãn hiệu nổi tiếng.

Giải Vô Địch F1 nổi tiếng trên toàn thế giới, và nhờ danh tiếng này, việc tổ chức giải đua F1 tại Việt Nam đóng vai trò quan trọng không chỉ trong các hoạt động thể thao giải trí, mà còn cho sự phát triển về hình ảnh văn hóa, du lịch và kinh tế của Việt Nam. Điều này đã được khẳng định bởi nhiều quan chức chính phủ tại Việt Nam (Phụ lục 7).

Các giải đua F1 nổi tiếng không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn cầu đối với người tiêu dùng, không kể là nhãn tiêu chuẩn hay nhãn cách điệu. Nhãn hiệu F1 cách điệu càng nổi tiếng bao nhiêu, thì càng khiến cho nhãn chữ F1 tiêu chuẩn trở nên quen thuộc và được công chúng biết đến như các nhãn hiệu độc quyền của Formula One Licensing B.V. Hơn nữa, dựa trên danh tiếng và tầm quan trọng của Giải đua F1 tại Việt Nam, khả năng phân biệt của nhãn hiệu F1 cần phải được công nhận. Việc này không chỉ để bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu nhãn hiệu - Formula One Licensing B.V. - mà còn nhằm tuân thủ chặt chẽ quy tắc bảo hộ và sử dụng nhãn hiệu nổi tiếng để tránh các nguy cơ làm mất khả năng phân biệt hoặc rủi ro bị lu mờ của nhãn hiệu theo danh tiếng của Giải Vô Địch F1 (Phụ lục 3: Bản Tuyên Thệ thể hiện Thông tin cụ thể cho danh tiếng của giải đua F1 cũng như các nhãn hiệu F1).

(v) Ngày 18/3/2020, người nộp đơn bổ sung thêm thông tin và bằng chứng các Nhãn hiệu F1 được sử dụng rộng khắp và liên tục tại Việt Nam bởi các đối tác cho giải đua FORMULA 1 VINFAST VIETNAM GRAND PRIX 2020 được dự kiến diễn ra vào năm 2020, kèm theo là các Phụ lục PAH-1 đến PAH-12 để minh chứng cho luận điểm này, bao gồm việc cung cấp bằng chứng chứng minh sự nổi tiếng toàn cầu và tại Việt Nam của nhãn hiệu F1, cũng như quyền sở hữu, khai thác và quảng bá hợp pháp của các Công ty Formula 1. Cụ thể:

- F1 đã được đăng ký và bảo hộ tại hơn 122 quốc gia (từ năm 1985 đến nay), thể hiện quyền sở hữu trí tuệ vững chắc và lâu dài.
- Các công ty Formula 1 có quyền độc quyền khai thác thương mại toàn cầu, với quy trình hợp tác chặt chẽ cùng các bên thứ ba.

- Tại Việt Nam, F1 được quảng bá rộng rãi thông qua các chương trình truyền hình (VTV, Fox Sports), sự kiện lớn cùng Heineken, và các chiến dịch truyền thông chính thức từ Bắc vào Nam.
- Nhiều bài báo, ấn phẩm, tài liệu tập huấn và chương trình đào tạo đã giới thiệu F1 đến công chúng và cơ quan nhà nước Việt Nam, góp phần củng cố danh tiếng của nhãn hiệu.
- Bằng chứng còn cho thấy F1 được công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng tại 27 quốc gia và Cộng đồng chung châu Âu.

Tổng thể, các tài liệu chứng minh rằng F1 là một nhãn hiệu nổi tiếng toàn cầu, đã được sử dụng, quảng bá và bảo hộ liên tục tại Việt Nam, đặc biệt trong khuôn khổ Giải đua FORMULA 1 VINFAST VIETNAM GRAND PRIX 2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu*".

Điểm 39.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định các ngoại lệ sau đây được áp dụng khi đánh giá khả năng phân biệt của dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình: "*Để được áp dụng ngoại lệ này, người nộp đơn phải cung cấp bằng chứng về việc sử dụng một cách rộng rãi nhãn hiệu đó (thời gian bắt đầu sử dụng, phạm vi, mức độ sử dụng hiện nay..., trong đó nhãn hiệu chỉ được coi là "được sử dụng" khi việc sử dụng đó được tiến hành trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, quảng cáo, tiếp thị hợp pháp) và bằng chứng về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đối với hàng hoá, dịch vụ liên quan của chủ nhãn hiệu. Trong trường hợp này, nhãn hiệu đó chỉ được thừa nhận là có khả năng phân biệt khi được thể hiện ở dạng đúng như dạng mà nó được sử dụng liên tục và phổ biến trong thực tế*".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét các luận điểm, tài liệu và chứng cứ của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về hình thức thể hiện của dấu hiệu trong đơn đăng ký

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ cái "F" và số "1", được thể hiện dưới dạng chữ tiêu chuẩn F1, không có yếu tố cách điệu. Dấu hiệu này bao gồm chữ số, chữ cái đơn giản được xem là không có khả năng phân biệt.

2.2. Về việc sử dụng một cách rộng rãi dấu hiệu đăng ký với chức năng nhãn hiệu trước ngày nộp đơn

Các tài liệu, chứng cứ mà người nộp đơn cung cấp thể hiện việc sử dụng các nhãn hiệu "F1" trong phạm vi các giải đua xe "Formula 1", bao gồm cả sự kiện Formula 1 VinFast Vietnam Grand Prix 2020, cũng như trong hệ sinh thái dịch vụ và các hoạt động thương mại, quảng bá liên quan do các công ty Formula 1 và các đối tác (gồm nhà tài trợ, đơn vị quảng bá, v.v.) tổ chức, thể hiện qua việc các nhãn hiệu được cho là đã xuất hiện thường xuyên trên nhiều phương tiện truyền thông, quảng cáo, tài liệu thương mại và sản phẩm, dịch vụ liên quan, được sử dụng liên tục và phổ biến trên toàn cầu, đồng thời đã được đăng ký bảo hộ tại hơn 100 quốc gia, qua đó hình thành khả năng phân biệt và danh tiếng đối với người tiêu dùng, bao gồm người tiêu dùng tại Việt Nam.

Tuy nhiên, tài liệu, chứng cứ này chưa đủ cơ sở chứng minh việc sử dụng một cách rộng rãi dấu hiệu đăng ký với chức năng nhãn hiệu, được người tiêu dùng Việt Nam biết đến một cách rộng rãi và nhờ đó đạt được khả năng phân biệt đối với hàng hoá, dịch vụ liên quan trước ngày nộp đơn theo quy định tại điểm 39.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Cụ thể, các tài liệu, chứng cứ không thể hiện việc sử dụng độc lập của dấu hiệu đăng ký dưới dạng chữ tiêu chuẩn như trong đơn mà chủ yếu thể hiện việc sử dụng ở dạng cách điệu và/hoặc kết hợp với các yếu tố mô tả khác ("Giải đua F1", "Đường đua F1", v.v.); và người nộp đơn chưa cung cấp bằng chứng về việc sử dụng một cách rộng rãi dấu hiệu đăng ký với chức năng nhãn hiệu (số lượng người tiêu dùng liên quan biết đến, thời gian bắt đầu sử dụng, phạm vi, mức độ sử dụng trước ngày nộp đơn, doanh số từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ, v.v.), với lưu ý rằng dấu hiệu phải được sử dụng liên tục và phổ biến trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, quảng cáo, tiếp thị hợp pháp ở dạng như thể hiện trong đơn đăng ký.

Do đó, các tài liệu, chứng cứ nêu trên không đủ căn cứ để chứng minh khả năng phân biệt của dấu hiệu hiệu ký cho các hàng hóa, dịch vụ từ việc sử dụng thực tế tại Việt Nam.

7.3. Về luận điểm nhãn hiệu nổi tiếng toàn cầu

Dấu hiệu đăng ký không được xem là đã và đang được sử dụng với chức năng nhãn hiệu, được người tiêu dùng biết đến một cách rộng rãi và nhờ đó nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt đối với hàng hoá, dịch vụ liên quan với lý do như trên đây. Do đó, không có cơ sở để chấp thuận và/hoặc công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam theo đơn quốc tế số 1360007 là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 2226/QĐ-SHTT ngày 10/5/2019 về việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam theo đơn quốc tế số 1360007.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, FORMULA ONE LICENSING B.V có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FORMULA ONE LICENSING B.V (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251432/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Quốc Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00178 ngày 12/5/2025 của Ông/Bà Nguyễn Quốc Nam; địa chỉ: 1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-27481 theo Quyết định số 136973/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6431/BC-

TTKN ngày 24/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Quốc Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BÁT TỰ HUYỀN KHÔNG" theo đơn số 4-2019-27481 ngày 23/7/2019 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Trong nội dung phúc đáp Thông báo số 60567/SHTT-NH, chủ đơn đã trình bày ý nghĩa của cụm từ "BÁT TỰ HUYỀN KHÔNG". Nhãn hiệu là một cụm từ mang ý nghĩa là một trường phái sử dụng chính các yếu tố trong đời sống con người để ứng dụng vào trong đời sống. Chủ đơn đưng ý cả cụm từ thống nhất với nhau "BÁT TỰ HUYỀN KHÔNG", không tách rời từng cụm từ "BÁT TỰ" hay "HUYỀN KHÔNG" để sử dụng đơn lẻ trong mọi hoạt động kinh doanh. Do đó, chủ đơn cho rằng việc đánh giá nhãn hiệu "BÁT TỰ HUYỀN KHÔNG" mang tính mô tả, cung cấp thông tin hoặc nội dung liên quan cho các sản phẩm chủ đơn đăng ký là không phù hợp.

Chủ đơn xin được trích dẫn một nhãn hiệu như sau:

- Nhãn hiệu "STEINER" số GCNĐKNH 366816 cho nhóm dịch vụ 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ xuất bản báo chí, tạp chí.

Trong nhãn hiệu nêu trên, từ Steiner là một từ chỉ phương pháp giáo dục trẻ em đang được ưa chuộng hiện nay. Chủ đơn hay bất cứ người tiêu dùng nào chỉ cần gõ tìm kiếm cụm từ "Steiner", sẽ cho ra rất nhiều kết quả giới thiệu về phương pháp giáo dục này. Chủ đơn trích dẫn nhãn hiệu này, để thấy rằng Steiner là tên gọi của một phương pháp giáo dục, đăng ký cho nhóm dịch vụ giáo dục, đào tạo đã được Quý Cục ghi nhân có khả năng phân biệt, không mang tính mô tả và cấp GCNĐKNH.

Tương tự như vậy, nhãn hiệu của chủ đơn là một cụm từ chỉ phương pháp, không mang tính mô tả tới các sản phẩm sách, báo, tạp chí, lịch, văn phòng phẩm sẽ được xem là có khả năng phân biệt, đủ điều kiện để cấp GCNĐKNH cho nhóm 16.

Đồng thời, trước đây chủ đơn đã đăng ký nhãn hiệu tương tự và được cấp GCNĐKNH số 436700 cấp ngày 05/9/2022, nhãn hiệu "BÁT TỰ HUYỀN KHÔNG" cho nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; chương trình máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính; nền tảng phầm mềm máy vi tính đã được ghi hoặc có thể tải về và nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm bao gồm: sách, báo, tạp chí, lịch, văn phòng phẩm, phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng.

Cả hai nhãn hiệu của chủ đơn đều mang tên "BÁT TỰ HUYỀN KHÔNG", đăng ký cho các sản phẩm liên quan đến sách, báo, tạp chí, lịch, văn phòng phẩm. Quý Cục đã thẩm định và quyết định cấp bằng cho nhãn hiệu số 436700, điều đó đồng nghĩa với việc theo đánh giá của Quý Cục, cụm từ BÁT TỰ HUYỀN KHÔNG hoàn toàn có khả năng phân biệt, đủ điều kiện được cấp văn bằng cho các sản phẩm sách, báo, tạp chí, lịch, văn phòng phẩm trong nhóm mua bán 35. Trong khi đó, nhãn hiệu số 4-2019-27481 đăng ký cho nhóm 16 (sách, tạp chí, lịch, xuất bản phẩm dạng in, văn phòng phẩm) lại bị đánh giá là mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "BÁT TỰ HUYỀN KHÔNG" là cách ghép của hai cụm từ "BÁT TỰ" và "HUYỀN KHÔNG". Đây đều là các bộ môn luận giải của văn hóa phương Đông, trong đó:

- "BÁT TỰ" suy đoán về tính cách, vận số của con người dựa trên tứ trụ (giờ, ngày, tháng, năm sinh). Mỗi trụ bao gồm một Thiên can và một Địa chi, tạo thành tám chữ (Bát tự), được sử dụng để phân tích tính cách, sự nghiệp, tình duyên, sức khỏe và dự đoán vận hạn của một người;

- "HUYỀN KHÔNG" nghiên cứu sự thay đổi, biến hóa của vạn vật, dựa vào sự dịch chuyển của 9 phi tinh thông qua các con số từ 1 đến 9 để phân tích và dự đoán về sự tốt xấu của một không gian, giúp đưa ra phương pháp bố trí phong thủy để tạo ra môi trường tốt, hòa hợp với thiên nhiên.

Danh mục hàng hóa đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-27481 là "lịch; sách; tạp chí (định kỳ); xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm" thuộc nhóm 16 hoàn toàn có thể hiểu là các sản phẩm cung cấp thông tin hay có nội dung liên quan đến hai bộ môn "BÁT TỰ" và "HUYỀN KHÔNG" nêu trên.

Như vậy, nhãn hiệu "BÁT TỰ HUYỀN KHÔNG" mang tính mô tả hàng hóa, không có khả năng phân biệt.

Các ví dụ nêu trong đơn chỉ mang tính tham khảo trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-27481 ngày 23/7/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 136973/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-27481 ngày 23/07/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Quốc Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Quốc Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251433/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00249 ngày 01/7/2025 của Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng; địa chỉ: Số 156 Ngõ 354 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS; khiếu nại về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng GCNĐKNH số 364812 và số 389295 theo Quyết định số 44301/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 09/4/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6451/BC-TTKN ngày 27/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn CB4-2023-00125 ngày 17/02/2023 bị từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng GCNĐKNH số 364812 và số 389295 do người nộp đơn đã sửa chữa trong thời hạn quy định nhưng không đạt yêu cầu.

Người khiếu nại đề nghị xem xét thu hồi Quyết định từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp với các lý do sau:

Ngày 19/11/2024, Ông Nguyễn Mạnh Hùng (qua Công ty Luật TNHH Legos) trả lời thông báo thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp với những nội dung chính:

Thay mặt người nộp đơn, chúng tôi xin bổ sung kèm theo đây: (i) Bản cam kết của chủ đơn, trong đó khẳng định chữ ký trong Công văn bổ sung ngày 26/4/2024 Giấy ủy quyền và Hợp đồng chuyển nhượng đều là của chủ đơn và (ii) Giấy ủy quyền cho tổ chức đại diện mới được chứng thực chữ ký và đơn xin thay đổi Tổ chức sở hữu công nghiệp của Ông Nguyễn Mạnh Hùng. Như vậy, chúng tôi đề nghị Quý Cục ghi nhận việc thay đổi đại diện sở hữu công nghiệp đối với đơn số CB4-2023-00125 và các hồ sơ, tài liệu được ký bởi Ông Nguyễn Mạnh Hùng là hợp lệ.

Ngoài ra, chúng tôi xin gửi kèm theo đây là tài liệu Báo cáo tổng hợp về lịch sử đăng ký doanh nghiệp trong 3 năm của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển SAPALEGEND được kết xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Theo khoản 3 Điều 40 Luật giao dịch điện tử 20/2023/QH15 năm 2023 quy định về Quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu dùng chung như sau:

3. Việc quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia được quy định như sau:

a) Cơ sở dữ liệu quốc gia chứa dữ liệu chủ làm cơ sở tham chiếu, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương.

b) Dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu quốc gia có giá trị sử dụng chính thức, tương đương văn bản giấy được cơ quan có thẩm quyền cung cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c) Dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia được chia sẻ với Bộ, ngành, địa phương phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Như vậy, tài liệu Báo cáo tổng hợp về lịch sử đăng ký doanh nghiệp trong 3 năm của Công ty cổ phần đầu tư phát triển SAPALEGEND được kết xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý, có giá trị sử dụng chính thức, tương đương văn bản giấy được cơ quan có thẩm quyền cung cấp và có thể sử dụng để giải quyết đơn, đơn giản thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp chứ không chỉ có tính tham khảo.

Trong Báo cáo tổng hợp về lịch sử đăng ký doanh nghiệp trong 3 năm đã thể hiện tình trạng pháp lý của Bên chuyển nhượng – Công ty cổ phần đầu tư và phát triển SAPALEGEND là "Đã giải thể …" từ ngày 22/8/2022.

Như vậy, với các lý do và lập luận nêu trên, chúng tôi cho rằng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu xin đăng ký không có thiếu sót như các thông báo đã nêu và đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật.

Đề nghị Quý Cục xem xét và rút lại Quyết định số 44301/QĐ-SHTT.ip ngày 09/4/2025 và chấp thuận đăng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu của chủ đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại Điểm 48.2.b) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Ra thông báo từ chối đăng ký hợp đồng nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối đăng ký hợp đồng trong thời hạn đã được ấn định".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 19/11/2024, Ông Nguyễn Mạnh Hùng (qua Công ty Luật TNHH Legos) trả lời thông báo thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp với những nội dung chính: (i) Bổ sung Bản cam kết của chủ đơn, trong đó khẳng định chữ ký trong Công văn bổ sung ngày 26/4/2024 Giấy ủy quyền và Hợp đồng chuyển nhượng đều là của chủ đơn và (ii) Giấy ủy quyền cho tổ chức đại diện mới được chứng thực chữ ký và đơn xin thay đổi Tổ chức sở hữu công nghiệp của Ông Nguyễn Mạnh Hùng; (iii) Báo cáo tổng hợp về lịch sử đăng ký doanh nghiệp trong 3 năm của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển

SAPALEGEND được kết xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Qua xem xét các tài liệu trong đơn khiếu nại, nhận thấy:

(i) Liên quan đến nội dung không có căn cứ khẳng định chữ ký trong Công văn bổ sung ngày 26/4/2024 là của Ông Nguyễn Mạnh Hùng (chủ đơn – bên nhận chuyển nhượng) vì chữ ký này không khớp với chữ ký trong Giấy ủy quyền, Hợp đồng nộp theo đơn ban đầu

Ngày 19/11/2025, Ông Nguyễn Mạnh Hùng có Công văn số M15.2024VN cung cấp:

- Bản cam kết lập ngày 19/11/2024 xác nhận chữ ký của Bên nhận chuyển nhượng tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu GCNĐKNH số 364812 giữa Ông Nguyễn Mạnh Hùng và Công ty cổ phần đầu tư phát triển SAPALEGEND, chữ ký tại Công văn bổ sung ngày 26/4/2024 và chữ ký tại Giấy ủy quyền của Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp đều là của Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

- Đơn xin thay đổi đại diện sở hữu công nghiệp từ Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp PHOENIXLAW sang Công ty Luật TNHH Legos lập ngày 19/11/2024;

- Giấy ủy quyền của Ông Nguyễn Mạnh Hùng, địa chỉ: Số 156 ngõ 354 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cho Công ty Luật TNHH Legos (có chứng thực của UBND Phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội) lập ngày 30/7/2024.

Các tài liệu nêu trên có chữ ký trùng với chữ ký nộp công văn bổ sung ngày 26/4/2024. Trong các tài liệu nêu trên, giấy ủy quyền có chứng thực của UBND Phường Khương Thượng xác nhận Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng, căn cước công dân số 001060016348 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/01/2023 cam đoan tự hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này. Thông tin về Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng trùng với bên nhận chuyển nhượng trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp ký ngày 15/06/2022 nộp kèm theo đơn CB4-2023-00125.

(ii) Báo cáo tổng hợp về lịch sử đăng ký doanh nghiệp trong 3 năm của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển SAPALEGEND được kết xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Người khiếu nại đã cung cấp bản sao thông tin trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần đầu tư phát triển SAPALEGEND liên quan đến lịch sử đăng ký doanh nghiệp trong 3 năm.

Để tra cứu thông tin doanh nghiệp, Cục Sở hữu trí tuệ có thể tra cứu thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong quá trình giải quyết đơn.

(iii) Nội dung khác

Đơn CB4-2023-00125 ngày 17/02/2023 liên quan đến chuyển nhượng GCNĐKNH số 364812 và số 389295. Tuy nhiên, trong các Thông báo số 28362/SHTT-SCVB.ip ngày 09/4/2025 và số 104030/SHTT-SCVB.ip ngày 24/10/2024 chỉ nêu việc chuyển nhượng nhãn hiệu "SAPALEGEND" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 364812.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục thẩm định đơn CB4-2023-00125.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CB4-2023-00125 ngày 17/02/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 44301/QĐ-SHTT.IP ngày 09/4/2025 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng GCNĐKNH số 364812 và số 389295.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đơn CB4-2023-00125 ngày 17/2/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng (qua CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251480/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hanon Systems
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-01048 ngày 28/9/2017 của Hanon Systems; địa chỉ: 95, Sinilseo-ro, Daedeok-gu Daejeon Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1305833 theo Thông báo số 2016/32 NNL16 ngày 22/6/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6372/BC-TTKN

ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hanon Systems với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hanon SYSTEMS, hình" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1305833 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 07, 11, 12 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HAMON" theo ĐKQT số 533563. Công ty CP sở hữu công nghiệp Investip đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Hanon SYSTEMS, hình" với các lý do sau:

Xét về mẫu nhãn hiệu: nhãn hiệu xin đăng ký là một tổng thể độc đáo gây ấn tượng mạnh về thị giác với sự kết hợp giữa màu cam ở trên và màu lam ở dưới được ngăn cách nhau bằng một dải màu trắng gồm 12 ký tự H-a-n-o-n-S-Y-S-T-E-M-S. Nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm 5 ký tự H-A- M-O-N được trình bày đơn giản màu đen trên nền trắng. Như vậy, trong khi dấu hiệu xin đăng ký gồm 12 ký tự với cách trình bày độc đáo với màu sắc nổi bật gây ấn tượng mạnh về thị giác thì nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm 5 ký tự được trình bày đơn giản màu đen trên nền trắng. Sự khác biệt đó, theo chúng tôi, là khá rõ rệt để tạo ra khả năng phân biệt giữa dấu hiệu xin đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng.

Xét về các sản phẩm/dịch vụ và kênh thương mại: Để đăng ký nhãn hiệu của mình tại Việt Nam, chủ đơn nhãn hiệu "Hanon SYSTEMS, hình" đã xin giới hạn danh mục cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 11. Sau khi giới hạn danh mục sản phẩm, các sản phẩm mang dấu hiệu xin đăng ký có những khác biệt so với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng như sau, sản phẩm mang dấu hiệu yêu cầu đăng ký:

"Máy nén dùng cho tủ lạnh; máy nén pittong; máy thổi ly tâm; máy thổi dòng trục; máy thổi tua bin; máy thổi quay; máy nén thổi; Bơm cao áp; máy nén khí; máy sục khí; máy bơm nước; ống xả cho xe cộ; van tuần hoàn khi thải (bộ phận của máy bơm); khớp ly hợp bơm nước cho xe cộ, máy bơm nước cho xe ô tô; quạt làm mát cho bộ trao đổi nhiệt ô tô; quạt gió làm mát ô tô)" (thuộc nhóm 07).

"Hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ, lọc không khí ion; dụng cụ khử trùng ion; hệ thống làm lạnh cho xe điện, không phải là bộ phận của động cơ hoặc động cơ; máy phát ion âm để lọc không khi; máy làm mát bằng điện, máy làm mát cho xe cộ, bộ lọc không khí ô tô, không dùng cho động cơ; thiết bị và dụng cụ làm mát không khi và thông gió" (thuộc nhóm 11).

"Bộ chống va chạm cho xe ô tô, mô-đun phía trước cho xe kết hợp với một mô-đun làm mát, đèn đầu, thanh chắn va đập của ô tô, giá đỡ và còi được

bán dưới dạng đơn vị cho phương tiện giao thông đường bộ; giá đỡ liên quan đến ô tô, như các bộ phận của phần trước của xe ô tô, đặc biệt để bảo vệ các bộ phận làm mát động cơ; cơ chế điều khiển truyền động cho ô tô; van cho xe điện; phụ tùng và phụ kiện cho xe ô tô" (thuộc nhóm 12).

Sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng:

"Máy (bao gồm trong lớp này) và máy công cụ; động cơ và động cơ (trừ các phương tiện giao thông đường bộ); khớp nối máy và đai truyền động (trừ máy bay), bao gồm bình ngưng không khí, lắp đặt ngưng tụ và bình ngưng; dụng cụ nông nghiệp; lò ấp trứng" (thuộc nhóm 07)

Thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, tạo hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, sấy, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh, bao gồm máy làm mát không khí, máy điều hòa không khí và thiết bị làm nóng không khí; nước nóng và bộ trao đổi nhiệt, thiết bị làm lạnh và sưởi ấm nước và các chất lỏng khác cũng như để khử muối nước biển, bể chứa nước áp lực; máy làm sạch; tháp tinh luyện để chưng cất (nhóm 11).

So sánh sản phẩm mang các nhãn hiệu trên có thể thấy rõ sự khác nhau cả về bản chất, mục đích sử dụng và kênh thương mại.

Về bản chất: Trong khi sản phẩm mang dấu hiệu yêu cầu đăng ký với đối tượng tác động đến là phương tiện giao thông đường bộ như xe ô tô, xe điện, các phụ tùng của chúng và không dùng cho động cơ thì các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng có đối tượng tác động đến trừ các phương tiện giao thông đường bộ và được sử dụng cho động cơ. Nói cách khác, trong khi các sản phẩm mang dấu hiệu yêu cầu đăng ký được sử dung chuyên dụng trong lĩnh vực liên quan đến xe cộ và phụ tùng của xe cộ thì các sản phẩm mang nhãn hiệu chứng là sản phẩm máy móc và thiết bị phổ thông trong công nghiệp và nông nghiệp.

Về chức năng và mục đích sử dụng: Trong khi sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho mục đích «.... bơm nước, làm tan băng, làm mát, lọc không khí, ...» cho xe cộ thì sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là: «... Máy công cụ ...» được sử dụng trong gia công và các sản phẩm «Thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, tạo hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, ... được sử dụng trong gia dụng.

Về kênh thương mại: Với bản chất và mục đích sử dụng hoàn toàn khác nhau như trình bày trên đây, thì kênh phân phối và đối tượng khách hàng hướng đến của sản phẩm mang các nhãn hiệu trên là khác nhau rõ rệt. Trong khi các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thường được đưa ra thị trường thông qua các công ty, cửa hàng chuyên kinh doanh buôn bán xe cộ, phụ tùng của xe cộ nhằm đến đối tượng khách hàng là những người mua xe & phụ tùng xe, những hãng

xe/nhà kinh doanh xe & phụ tùng xe thì sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng có đối tượng khách hàng là các cửa hàng kim khí và thiết bị điện.

Từ sự khác nhau trên, sản phẩm mang hai nhãn hiệu sẽ không cùng xuất hiện trong cùng một cửa hàng và được phân phối theo các cách thức khác nhau, nhằm đến đối tượng khách hàng riêng biệt khác nhau.

Như vậy, với việc giới hạn các sản phẩm trong nhóm 07 & nhóm 11 (các sản phẩm trong nhóm 12 giữ nguyên) tạo ra sự khác biệt về sản phẩm, nên khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng/công chúng giữa nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu xin đăng ký đã bị hạn chế đến mức tối đa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đề nghị loại bỏ một phần sản phẩm thuộc nhóm 07, 11 và giữ nguyên sản phẩm thuộc nhóm 12, cụ thể là các sản phẩm của người nộp đơn là những thiết bị máy móc chuyên dụng dùng cho "phương tiện giao thông đường bộ như xe ô tô, xe điện, các phụ tùng của chúng và không dùng cho động cơ". Trong khi đó, sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các sản phẩm "trừ các phương tiện giao thông đường bộ và được sử dụng cho động cơ". Nói cách khác, trong khi các sản phẩm mang dấu hiệu yêu cầu đăng ký được sử dụng chuyên dụng trong lĩnh vực liên quan đến xe cộ và phụ tùng của xe cộ thì các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là sản phẩm máy móc và thiết bị phổ thông trong công nghiệp và nông nghiệp.

Do đó, nhãn hiệu "Hanon Systems, hình" theo ĐKQT số 1305833 sau khi giới hạn danh mục sản phẩm không còn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "HAMON" theo ĐKQT số 533563.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu xin đăng ký "Hanon SYSTEMS, hình" theo ĐKQT số 1305833 đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1305833, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/32 NNL16 ngày 22/6/2017 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1305833.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "SYSTEMS" theo đơn quốc tế số 1305833.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hanon Systems (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251481/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Thị Vân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00482 ngày 19/9/2025 của Ông/Bà Bùi Thị Vân; địa chỉ: 472, Trần Hưng Đạo, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-24239 ngày 22/06/2022 theo Quyết định số 180343/QĐ-SHTT.IP

NMD368

ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6304/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Thị Vân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-24239 ngày 22/6/2022 của Ông/Bà Bùi Thị Vân bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Ngày 31/12/2024, người nộp đơn nhận được Công văn số 30422/SHTT-NH_{IP} ngày 17/4/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-24239. Sau khi nhận được thông báo, người nộp đơn đã thực hiện nghĩa vụ tài chính bằng cách chuyển khoản số tiền nêu trên vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ, số tài khoản 103.898.8888, vào ngày 31/12/2024 với nội dung chuyển khoản "Bui Thi Van chuyen khoan". Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, xác nhận việc đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến lệ phí cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-24239.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 30422/SHTT-NH_{IP} ngày 17/4/2024 đến địa chỉ của đại diện người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn đã nhận được Thông báo nêu trên khi quá thời hạn để nộp các khoản phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Đồng thời, người nộp đơn đã không thực hiện việc ghi

rõ nội dung nộp các khoản phí, lệ phí thông qua hệ thống ngân hàng như đã được hướng dẫn theo Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ, dẫn đến việc Cục Sở hữu trí tuệ không ghi nhận việc nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận việc người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-24239 ngoài thời hạn quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-24239 ngày 22/6/2022

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180343/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-24239 ngày 22/06/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-24239 ngày 22/06/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Bùi Thị Vân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251482/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của David FU
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-00210 ngày 09/6/2025 của David FU; địa chỉ: Room 2911, 29/F, Tower 2, The Gateway, 25 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Hong Kong; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-09429 theo Quyết định số 24326/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6493/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của David FU với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GELATTTO" theo đơn số 4-2021-09429 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Gelato, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 401615 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký "GELATTTO" khác biệt rõ rệt với nhãn hiệu đối chứng "Gelato, hình" về mặt dấu hiệu, thể hiện qua những điểm khác nhau trong cấu trúc, hình thức thể hiện và ý nghĩa. Cụ thể, nhãn hiệu xin đăng ký là nhãn hiệu chữ, bao gồm tám chữ cái "GELATTTO", được thể hiện bằng phông chữ tiêu chuẩn, toàn bộ viết hoa. Sự xuất hiện của ba chữ cái "TTT" liền nhau tạo nên một ấn tượng thị giác đặc biệt, dễ ghi nhớ, giúp tăng khả năng phân biệt so với các nhãn hiệu khác. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu kết hợp, bao gồm phần chữ "Gelato" màu xanh lá cây, thể hiện dạng viết tay uốn cong, chữ "G" viết hoa, các chữ còn lại viết thường. Bên dưới phần chữ là hình một cây kem ốc quế nghiêng sang phải, toàn bộ được đặt trong một hình vuông nền cam. Đặc biệt, trong nhãn hiệu đối chứng chỉ có duy nhất một chữ "T", tạo nên ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt với ba chữ "TTT" liên tiếp của nhãn hiệu xin đăng ký.

Về mặt ý nghĩa, nhãn hiệu đối chứng "Gelato" là tên gọi của một loại món tráng miệng đông lạnh có nguồn gốc từ ẩm thực Ý, được xác nhận rõ ràng qua các nguồn thông tin phổ biến. Ý nghĩa này càng được củng cố khi phần chữ "Gelato" đi kèm với hình ảnh cây kem ốc quế. Ngược lại, nhãn hiệu "GELATTTO" là một từ hoàn toàn do người nộp đơn sáng tạo, không có nghĩa trong bất kỳ ngôn ngữ nào sử dụng bảng chữ cái Latinh. Việc ba chữ "T" xuất hiện liên tiếp là điều không thể xảy ra trong tiếng Anh hay bất kỳ ngôn ngữ La-tinh nào, do đó "GELATTTO" được nhìn nhận ngay lập tức là một từ độc đáo, phi ngữ pháp, và khác biệt hoàn toàn về ngữ nghĩa so với "Gelato". Chính đặc điểm này giúp nhãn hiệu "GELATTTO" mang tính sáng tạo cao và có khả năng phân biệt tự thân rõ rệt.

Cũng cần nhấn mạnh rằng việc lặp lại các chữ cái trong một từ thường được sử dụng trong thực tiễn để tạo sự nhấn mạnh và tăng khả năng nhận diện thương hiệu, tương tự như các ví dụ trong tiếng Anh như "SLEEEEP". Việc thêm các chữ cái giống nhau liên tiếp không chỉ tạo nên khác biệt thị giác dễ nhận biết mà còn khiến cách phát âm trở nên kéo dài, tạo cảm giác riêng biệt khi đọc và nghe. Vì vậy, trong trường hợp từ "GELATTTO", công chúng, kể cả những người không sử dụng tiếng Anh thành thạo, đều dễ dàng nhận ra đây là một từ được tạo mới, có tính sáng tạo và không trùng lặp với "Gelato". Người tiêu dùng sẽ không nhầm lẫn hai từ này vì khác biệt rõ ràng cả về cấu trúc, âm tiết và ngữ nghĩa.

Nhãn hiệu "GELATTTO" không chỉ mang tính sáng tạo mà còn có quá trình sử dụng lâu dài và thực tế trên thị trường quốc tế. Người nộp đơn – ông

David Fu – đã sáng tạo và sử dụng nhãn hiệu này từ năm 2009, được bảo hộ dưới hình thức quyền tác giả tại Trung Quốc từ năm 2011. Các sản phẩm dép xỏ ngón mang nhãn hiệu "GELATTTO" đã được phân phối rộng rãi tại nhiều quốc gia kể từ năm 2012. Đặc điểm của các sản phẩm này là được thiết kế với phần chất liệu dạng gel giúp tăng độ êm ái và hấp thụ lực, mang lại sự thoải mái khi sử dụng, phù hợp với môi trường biển và thời tiết mùa hè. Qua đó, nhãn hiệu "GELATTTO" đã được sử dụng ổn định, liên tục và có uy tín trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, nhãn hiệu "GELATTTO" đã được đăng ký thành công tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới cho các sản phẩm thuộc nhóm 25, bao gồm Úc, Trung Quốc, Liên minh châu Âu, Hồng Kông, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mauritius, Myanmar, New Zealand, Philippines, Singapore, Nam Phi, Thái Lan, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ. Tất cả các đăng ký này đều được chấp thuận trên cơ sở nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân và khác biệt so với các nhãn hiệu trước đó. Đặc biệt, tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc – nơi tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính, các cơ quan đăng ký nhãn hiệu vẫn thừa nhận rằng "GELATTTO" và "Gelato" có thể cùng tồn tại mà không gây nhầm lẫn.

Thực tiễn đồng tồn tại giữa "GELATTTO" và các nhãn hiệu có chứa từ "Gelato" tại nhiều quốc gia cho thấy rõ rằng hai dấu hiệu này không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Tại Nhật Bản, "GELATTTO" và "Gelato" được bảo hộ song song trong nhóm 25; tại Hàn Quốc, "GELATTTO" cùng tồn tại với "Gelato Pique"; tại Trung Quốc, nhãn hiệu này cùng tồn tại với "Gelato Dept."; và tương tự tại nhiều nước châu Âu, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Singapore. Những thực tiễn này chứng minh rằng ngay cả người tiêu dùng tại các quốc gia không sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính vẫn có thể dễ dàng phân biệt hai nhãn hiệu.

Việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GELATTTO" tại Việt Nam không chỉ mâu thuẫn với thông lệ quốc tế mà còn gây bất lợi cho nhiều chủ thể. Trước hết, điều này đi ngược lại thực tiễn xét duyệt của nhiều quốc gia có hệ thống bảo hộ nhãn hiệu phát triển và tương đồng về trình độ nhận thức người tiêu dùng. Tiếp theo, việc từ chối gây bất lợi cho người nộp đơn – chủ sở hữu đã đầu tư, xây dựng và thương mại hóa nhãn hiệu ở quy mô toàn cầu trong hơn 15 năm qua. Ngoài ra, người tiêu dùng Việt Nam có nhận thức và khả năng phân biệt cao về thương hiệu, không dễ nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu khác nhau, kể cả khi chúng có yếu tố ngôn ngữ tương tự. Cuối cùng, việc từ chối một nhãn hiệu được quốc tế công nhận có thể tạo ấn tượng không tích cực đối với các nhà đầu tư nước ngoài, làm giảm niềm tin về tính minh bạch và nhất quán trong hệ thống bảo hộ sở hữu công nghiệp của Việt Nam.

Từ các phân tích nêu trên, có thể khẳng định "GELATTTO" là một dấu hiệu sáng tạo, có khả năng phân biệt tự thân và không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Gelato, hình". Nhãn hiệu này đã được bảo hộ và đồng tồn

tại cùng các nhãn hiệu có yếu tố "Gelato" tại nhiều quốc gia, bao gồm cả những nước không sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính. Người tiêu dùng Việt Nam, với trình độ nhận thức cao về thương hiệu, hoàn toàn có thể phân biệt giữa hai dấu hiệu này. Vì vậy, việc từ chối bảo hộ "GELATTTO" là không phù hợp với thực tiễn quốc tế và không cần thiết.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "GELATTTO" theo đơn số 4-2021-09429 gồm phần chữ "GELATTTO" được thể hiện bằng phông chữ đơn giản, không có yếu tố hình đặc biệt, có cách phát âm và cấu trúc gần tương tự với từ "GELATO" trong tiếng Ý, có nghĩa là "kem lạnh". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Gelato, hình" theo GCNĐKNH số 401615 cũng chứa thành phần chữ "GELATO" được thể hiện nổi bật, là yếu tố chủ đạo trong tổng thể nhãn hiệu. Thành phần hình trong nhãn hiệu đối chứng chỉ đóng vai trò trang trí, không làm thay đổi ấn tượng thị giác cơ bản về dấu hiệu chữ "GELATO".

Xét về cấu trúc, dấu hiệu "GELATTTO" chỉ khác so với "GELATO" ở việc lặp thêm chữ "T", tuy nhiên cách phát âm của hai dấu hiệu là tương tự nhau. Do đó, người tiêu dùng khi tiếp cận trong điều kiện giao dịch thông thường có thể khó nhận biết sự khác biệt nhỏ này và dễ cho rằng hai dấu hiệu xuất phát từ cùng một chủ thể hoặc có mối liên hệ nhất định về thương mại.

Bên cạnh đó, hai nhãn hiệu đều đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc cùng nhóm hoặc nhóm tương tự về bản chất, công dụng và kênh lưu thông. Sự tương tự về dấu hiệu kết hợp với sự trùng hoặc tương tự về hàng hóa, dịch vụ dẫn đến gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu.

Đối với lập luận của người nộp đơn về việc nhãn hiệu "GELATTTO" và "Gelato" đã đồng tồn tại tại một số quốc gia khác, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy rằng việc đăng ký hoặc đồng tồn tại nhãn hiệu tại nước ngoài không phải là căn cứ để xem xét cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-09429 ngày 17/3/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24326/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-09429 ngày 17/03/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, David FU có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và David FU (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251483/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CAPCOM CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00214 ngày 12/6/2025 của CAPCOM CO., LTD.; địa chỉ: 3-1-3 Uchihiranomachi, Chuo-ku, Osaka, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-47711 theo Quyết định

NMD368

số 10147/QĐ-SHTT.IP ngày 24/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6496/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CAPCOM CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "OKAMI" theo đơn số 4-2020-16567 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "okami" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 381877 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký "OKAMI" được trình bày dưới dạng chữ in tiêu chuẩn màu đen, bao gồm các chữ cái "O, K, A, M, I", trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "KONAMI" theo GCNĐKNH số 65871 gồm các chữ cái "K, O, N, A, M, I" được thể hiện bằng phông chữ cách điệu với các nét đậm nhạt khác nhau và phối màu đỏ nâu – trắng. Xét về mặt thị giác, hai nhãn hiệu có sự khác biệt rõ ràng về hình thức thể hiện, cấu trúc chữ và cách trình bày tổng thể. Về mặt thính giác, nhãn hiệu "OKAMI" được phát âm là [o ka mi], trong khi "KONAMI" được phát âm là [ko na mi]. Sự khác biệt giữa hai âm tiết đầu "O-KA" và "KO-NA" tạo ra âm hưởng khác biệt rõ rệt, đủ để người tiêu dùng nhận biết và không nhầm lẫn hai dấu hiệu này. Do đó, xét tổng thể về thị giác, thính giác và ấn tượng chung, hai nhãn hiệu mang lại cảm nhận khác biệt đối với người tiêu dùng.

Khi so sánh nhãn hiệu chữ, cần xem xét tổng thể dấu hiệu, không tách riêng từng phần để đối chiếu với các dấu hiệu khác. Thực tế cho thấy quá trình nhận biết và ghi nhớ của người tiêu dùng diễn ra trên cơ sở kết cấu, âm tiết và ấn tượng chung của toàn bộ dấu hiệu, chứ không chỉ dựa vào trật tự hoặc số lượng chữ cái. Nhãn hiệu "OKAMI" và "KONAMI" đều là các từ ngắn, dễ đọc, dễ ghi nhớ, nên bất kỳ khác biệt nhỏ nào trong cách viết hay phát âm cũng tạo ra tác động rõ ràng đến ấn tượng tổng thể và khả năng phân biệt. Chính vì vậy, sự khác biệt về cấu trúc và phát âm giữa hai nhãn hiệu này là đủ để người tiêu dùng nhận biết rằng chúng thuộc về hai chủ thể khác nhau.

Về phạm vi sản phẩm và dịch vụ, cả hai nhãn hiệu đều đăng ký cho các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin như chương trình trò chơi máy tính, phần mềm máy tính, dịch vụ trò chơi trực tuyến và các dịch vụ

liên quan khác. Tuy nhiên, các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực này có đặc điểm kỹ thuật cao, được phát triển bởi những nhà sản xuất có trình độ chuyên môn và năng lực công nghệ lớn. Do đó, người tiêu dùng trong lĩnh vực này thường là nhóm khách hàng có kiến thức và sự chú ý nhất định khi lựa chọn, ít có khả năng bị nhầm lẫn bởi những khác biệt dù nhỏ trong dấu hiệu. Bên cạnh đó, thực tế tại Việt Nam cho thấy hai nhãn hiệu "KONAMI" theo đăng ký số 65871 và "okami" theo đăng ký số 381877 đã được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm giống hoặc tương tự nhau như thiết bị ngoại vi dùng với máy vi tính, thiết bị ngoại vi dùng với máy trò chơi cầm tay, cho thấy rằng hai dấu hiệu này không bị coi là tương tự gây nhầm lẫn.

Từ những căn cứ nêu trên, có thể nhận thấy nhãn hiệu "OKAMI" có sự khác biệt rõ ràng với nhãn hiệu "KONAMI" về hình thức thể hiện, cách phát âm, ấn tượng tổng thể cũng như khả năng nhận biết của người tiêu dùng. Sự khác biệt này, kết hợp với tính đặc thù của lĩnh vực sản phẩm và dịch vụ đăng ký, cho thấy nhãn hiệu "OKAMI" không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KONAMI", đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "OKAMI" theo đơn số 4-2020-16567 được thể hiện dưới dạng chữ in tiêu chuẩn, gồm năm ký tự "O, K, A, M, I", được trình bày bằng phông chữ đơn giản, không kèm theo yếu tố hình hoặc cách điệu đặc biệt. Dấu hiệu này hoàn toàn trùng về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa với nhãn hiệu đối chứng "okami" theo GCNĐKNH số 381877, cũng được thể hiện dưới dạng chữ đơn giản tương tự. Do đó, xét về tổng thể thị giác và thính giác, hai dấu hiệu "OKAMI" và "okami" được coi là trùng nhau, không có yếu tố tạo nên sự khác

biệt đủ để người tiêu dùng có thể phân biệt nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.

Về phạm vi sản phẩm, nhãn hiệu đối chứng "okami" theo GCNĐKNH số 381877 đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm thiết bị phần cứng, bao gồm các linh kiện, thiết bị ngoại vi máy tính và các sản phẩm điện tử khác. Mặc dù là các sản phẩm phần cứng, song các sản phẩm này có liên quan mật thiết và trực tiếp đến các sản phẩm, dịch vụ phần mềm, đặc biệt là các chương trình trò chơi điện tử, chương trình giải trí hoặc các ứng dụng được cài đặt, vận hành trên thiết bị phần cứng đó. Do đó, xét về bản chất và mục đích sử dụng, hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng có mối liên hệ chặt chẽ với nhóm sản phẩm, dịch vụ phần mềm mà người tiêu dùng thường nhận biết là cùng xuất phát từ một chủ thể thương mại.

Việc sử dụng hai dấu hiệu "OKAMI" và "okami" trùng nhau cho các sản phẩm có mối quan hệ mật thiết như vậy sẽ khiến người tiêu dùng dễ dàng hiểu nhầm rằng chúng xuất phát từ cùng một chủ thể hoặc các doanh nghiệp có liên kết thương mại với nhau.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-43154 ngày 06/12/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 10147/QĐ-SHTT.IP ngày 24/01/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-47711 ngày 17/11/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CAPCOM CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CAPCOM CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251484/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bio-Better Farming
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00221 ngày 20/6/2025 của Công ty TNHH Bio-Better Farming; địa chỉ: 150/4 Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-52808 theo Quyết

NMD368

định số 136952/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 25/11/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6497/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bio-Better Farming với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Better Farm, Better Food, Better Future" theo đơn số 4-2022-52808 của Công ty TNHH Bio-Better Farming bị từ chối vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt, căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Bio-Better Farming đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "Better Farm, Better Food, Better Future" với các lý do như sau:

Trong quá trình chờ xử lý đơn, Công ty TNHH Bio-Better Farming đã nhận được Công văn số 136952/QĐ-SHTT ngày 25/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc dự định từ chối nội dung do cho rằng nhãn hiệu mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt. Về vấn đề này, Công ty TNHH Bio-Better Farming xin khẳng định rằng các dấu hiệu thể hiện trong nhãn hiệu là thương hiệu của Công ty TNHH Bio-Better Farming, được sử dụng để nhận diện nguồn gốc thương mại của sản phẩm và dịch vụ do Công ty TNHH Bio-Better Farming cung cấp ra thị trường, chứ không mang tính mô tả đặc tính hay công dụng của sản phẩm như nội dung nêu trong công văn của Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể, phần chữ "Better" trong nhãn hiệu không mang nghĩa thông thường là "tốt hơn", mà là từ viết tắt của cụm "Based Ecosystem Technique Toward Establishing Recirculation" – có nghĩa là "dựa trên nền tảng những kỹ thuật nông nghiệp sinh thái hướng tới việc tiết kiệm và tái sử dụng tuần hoàn các nguồn tài nguyên hữu hạn". Đây là định hướng phát triển và giải pháp công nghệ mà Công ty TNHH Bio-Better Farming xây dựng và cung cấp ra thị trường. Do vậy, nhãn hiệu mang ý nghĩa nhận diện riêng biệt, thể hiện phương châm hoạt động của Công ty TNHH Bio-Better Farming và có khả năng phân biệt với các chủ thể khác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Better Farm, Better Food, Better Future" theo đơn số 4-2022-52808 bao gồm toàn bộ các yếu tố là từ ngữ tiếng Anh mang nghĩa thông thường, được sắp xếp theo cấu trúc khẩu hiệu ngắn gọn, dễ hiểu. Cụ thể, cụm từ "Better Farm" có nghĩa là "nông trại tốt hơn", "Better Food" nghĩa là "thực phẩm tốt hơn", và "Better Future" nghĩa là "tương lai tốt đẹp hơn". Toàn bộ khẩu hiệu này khi kết hợp với nhau được hiểu là "Nông trại tốt hơn, thực phẩm tốt hơn, tương lai tốt đẹp hơn", thể hiện nội dung ca ngợi, mô tả định hướng hoặc mục tiêu trong hoạt động nông nghiệp và sản xuất thực phẩm, chứ không mang ý nghĩa dùng để phân biệt nguồn gốc thương mại của sản phẩm hoặc dịch vụ.

Xét về mối liên hệ với các sản phẩm, dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 01 và 42, bao gồm phân bón, hạt giống, dịch vụ chăn nuôi, trồng trọt và nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp, có thể thấy nội dung khẩu hiệu "Better Farm, Better Food, Better Future" trực tiếp mô tả đặc tính và mục đích của các sản phẩm, dịch vụ này. Cụ thể, việc sử dụng từ "Better Farm" gợi liên tưởng đến việc cải thiện chất lượng nông trại thông qua việc sử dụng phân bón hoặc hạt giống tốt hơn; "Better Food" liên quan trực tiếp đến kết quả sản xuất nông nghiệp là thực phẩm sạch, an toàn và chất lượng cao; còn "Better Future" mang ý nghĩa quảng bá, thể hiện tầm nhìn hướng đến phát triển bền vững trong nông nghiệp. Như vậy, toàn bộ cụm từ này chỉ mang tính mô tả, nêu công dụng và giá trị quảng cáo, không có chức năng nhận diện nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

Ngoài ra, nhãn hiệu không có yếu tố đặc thù, sáng tạo hay cấu trúc ngữ nghĩa nào có thể tạo nên khả năng phân biệt. Các thành phần từ ngữ trong nhãn hiệu đều thuộc ngôn ngữ phổ thông, được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, đặc biệt trong các khẩu hiệu quảng cáo có nội dung hướng đến chất lượng, an toàn và phát triển bền vững. Do đó, người tiêu dùng khi tiếp cận dấu hiệu này sẽ chỉ hiểu đây là một khẩu hiệu thể hiện mục tiêu kinh doanh hoặc định hướng phát triển của doanh nghiệp, chứ không nhận biết được nguồn gốc thương mại của sản phẩm hoặc dịch vụ.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-52808 ngày 12/12/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 136952/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-52808 ngày 12/12/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Bio-Better Farming có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Bio-Better Farming có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251485/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của XL Laboratories Pvt. Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2013-00200 ngày 06/02/2013 của XL Laboratories Pvt. Ltd.; địa chỉ: l-14, Shivlok House-1, Karam Pura Commercial Complex Shivaji Marg, New Delhi-110015, India; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2007-06638 ngày 17/04/2007 theo Quyết định số 67521/QĐ-SHTT ngày 28/11/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6472/BC-TTKN ngày 29/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của XL Laboratories Pvt. Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu xin đăng ký "REFIXIME" theo đơn đăng ký số 4-2007-06638 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "REFIXIME" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 51964 và nhãn hiệu "REFIXIM-M" theo GCN ĐKNH số 91653, theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Đối với nhãn hiệu đối chứng thứ nhất "REFIXIME", ngày 19/04/2007, Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh đã nộp Đơn số ĐN1-2007-00031 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu này tại Cục Sở hữu trí tuệ với lý do Công ty Aum Impex đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "REFIXIME" trên cơ sở không trung thực. Trong quá trình giải quyết, theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ, đã có nhiều lần trao đổi giữa Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh và Gintaset – đại diện của Aum Impex. Tuy nhiên, cho đến nay, phía Aum Impex vẫn không cung cấp được chứng cứ hợp lý để bác bỏ những lập luận và chứng cứ mà Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh đã đưa ra.

Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh đã nhận được Công văn số 1683/SHTT-KN ngày 03/11/2009 của Cục Sở hữu trí tuệ, trong đó thông báo rằng hồ sơ sẽ được xem xét trên cơ sở các tài liệu hiện có do không nhận được phản hồi từ đại diện Gintaset của Aum Impex. Tuy nhiên, đến nay đã hơn ba năm kể từ ngày ban hành công văn nói trên, chúng tôi vẫn chưa nhận được bất kỳ thông báo nào tiếp theo liên quan đến vụ việc. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh cho rằng toàn bộ tài liệu, thông tin và chứng cứ để hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký số 51964 cho nhãn hiệu "REFIXIME" của Aum Impex đã đầy đủ, và hiện đang chờ Cục Sở hữu trí tuệ sớm có kết luận chính thức về vấn đề này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tại thời điểm người nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo đơn ĐN1-2007-00031 ngày 19/4/2007 là trước thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 59340/QĐ-SHTT ngày 28/12/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Trên cơ sở phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận phục hồi quá trình thẩm định nội dung cho đơn số 4-2007-06638 ngày 17/4/2007.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2007-06638 ngày 17/4/2007

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 67521/QĐ-SHTT ngày 28/11/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2007-06638 ngày 17/04/2007.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2007-06638 ngày 17/04/2007.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và XL Laboratories Pvt. Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251486/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SANDRO BOTTEGA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00331 ngày 18/8/2025 của SANDRO BOTTEGA; địa chỉ: Via Tarlazzi 43,1-31014 Colle Umberto (Treviso), Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1174009 theo Quyết định số 81799/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6471/BC-

TTKN ngày 29/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SANDRO BOTTEGA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1174009 của Sandro Bottega bị từ chối bảo hộ do nhãn hiệu đăng ký dưới loại nhãn hiệu ba chiều, tuy nhiên được nhận diện dưới hình chai đựng rượu và các yếu tố chữ, yếu tố hình cũng như biểu tượng và bố cục màu sắc không phải là thành phần mang tính phân biệt trong một nhãn hiệu ba chiều. Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1174009 với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế số 1174009 là một nhãn hiệu ba chiều, song không phải là hình dạng thông thường của sản phẩm mà mang tính độc đáo, khác biệt nhờ sự kết hợp hài hòa của tổng thể các yếu tố cấu thành. Cụ thể, phần hình là ba chiếc chai có màu vàng ánh kim nổi bật, được trình bày trên cùng một đường thẳng thể hiện các góc nhìn khác nhau: mặt bên trái, mặt trước và mặt bên phải của chai. Ở vị trí trung tâm, thân chai có hình ngọn lửa thẳng đứng được cách điệu hóa. Phần chữ "B" màu vàng cách điệu, được viết theo kiểu nổi và đánh bóng, nằm ở trung tâm mỗi thân chai. Với màu sắc chủ đạo là vàng ánh kim bao phủ toàn bộ thân chai, kết hợp cùng dáng thon đặc trưng và các yếu tố hình, chữ được thiết kế đồng bộ, nhãn hiệu đã tạo ra một tổng thể thẩm mỹ riêng biệt, dễ nhận biết và có khả năng phân biệt rõ ràng.

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế số 1174009 không phải là hình dạng phổ biến của một chai rượu trên thị trường, mà là một thiết kế độc đáo với tổng thể các yếu tố cấu thành tạo nên ấn tượng riêng biệt, dễ nhận biết đối với người tiêu dùng. Việc Cục Sở hữu trí tuệcho rằng nhãn hiệu chỉ được nhận diện dưới hình chai đựng rượu mà không xem xét đến các yếu tố chữ, yếu tố hình, biểu tượng, bố cục và màu sắc là chưa phản ánh đầy đủ bản chất nhận diện của nhãn hiệu. Do đó, căn cứ điểm 39.6.b và 39.6.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, Công ty TNHH Đại tín và Liên danh cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 72 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng rộng rãi trước thời điểm đăng ký. Ông Sandro Bottega là doanh nhân và giám đốc điều hành của Bottega S.p.A., một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành sản xuất rượu của Ý. Dưới sự điều hành của ông, dòng sản phẩm "Gold Bottle" với thiết kế chai phủ màu vàng ánh kim nổi bật đã trở thành biểu tượng đặc trưng của thương hiệu, được phân phối tại hơn 160 quốc gia và hiện diện rộng rãi trong các kênh bán lẻ du lịch tại nhiều sân bay quốc tế. Hình ảnh chai rượu phủ vàng không chỉ thể hiện sự sang trọng và đẳng

cấp, mà còn được người tiêu dùng toàn cầu nhận diện dễ dàng nhờ thiết kế bao bì đặc trưng.

Trên thị trường quốc tế, sản phẩm mang nhãn hiệu "Gold Bottle" có mặt tại hầu hết các châu lục, từ Hoa Kỳ đến Úc, từ Nam Phi đến Bắc Âu. Sản phẩm được phân phối trong các cửa hàng rượu cao cấp, trung tâm thương mại, khách sạn sang trọng và đặc biệt phổ biến tại các cửa hàng miễn thuế. Bottega hiện là một trong những thương hiệu rượu vang sủi bán chạy nhất trong kênh travel retail toàn cầu, xuất hiện trên hơn 70 hãng hàng không và khoảng 240 tàu du lịch quốc tế.

Thương hiệu Bottega và sản phẩm "Bottega Gold" đã đạt được nhiều giải thưởng uy tín, như Kỷ lục Guinness Thế giới năm 2010 cho chai rượu grappa lớn nhất thế giới; danh hiệu "Supplier of the Year" tại Frontier Awards 2015; "Producer of the Year" do Hiệp hội ATRI của Ý trao; giải "Best Wines Product" tại Global Travel Retail Awards năm 2022 – giải thưởng duy nhất do người tiêu dùng bình chọn trong ngành bán lẻ du lịch; cùng các huy chương vàng và bạc tại Sommelier Choice Awards – Global Travel Retail Masters (Anh) năm 2023. Năm 2024, Bottega S.p.A. tiếp tục nhận giải "Visionari d'Impresa 2024 Award", ghi nhận tầm nhìn chiến lược và tính bền vững trong kinh doanh.

Thương hiệu Bottega cũng được quảng bá mạnh mẽ thông qua mô hình "Prosecco Bar" – được khởi xướng từ năm 2014 trên tàu Viking Line Cinderella và sau đó nhân rộng tại nhiều địa điểm quốc tế như các sân bay Rome Fiumicino, Dubai, Venice, Istanbul, London, Prague, Milan Malpensa và Abu Dhabi. Việc hợp tác với các hãng hàng không, sân bay và chuỗi bán lẻ quốc tế đã góp phần nâng cao đáng kể độ phủ và khả năng nhận diện của nhãn hiệu trên toàn cầu.

Tại Việt Nam, sản phẩm mang nhãn hiệu "Bottega Gold" cũng đã được phân phối rộng rãi qua nhiều hệ thống bán lẻ và cửa hàng rượu nhập khẩu chính hãng như Corkwines, Sành Rượu, Winemart, Vang Chất và Rượu Vang Nhập. Các đơn vị này đều cung cấp đầy đủ thông tin sản phẩm, hình ảnh và mô tả chi tiết, thể hiện việc sản phẩm đã được tiêu thụ ổn định và được người tiêu dùng nhận biết trên thị trường Việt Nam.

Từ những dẫn chứng trên, có thể thấy nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt rõ ràng thông qua quá trình sử dụng liên tục, rộng rãi và được công nhận rộng rãi trên thị trường quốc tế cũng như tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu đáp ứng điều kiện được bảo hộ tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế số 1174009 của Sandro Bottega đã được công nhận và bảo hộ tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Việc nhãn hiệu được thẩm định và chấp nhận bảo hộ tại ít nhất

23 quốc gia cho thấy sự thống nhất trong nhận định rằng nhãn hiệu này có khả năng phân biệt và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ với tư cách là một nhãn hiệu ba chiều. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đòi hỏi công tác xét nghiệm đơn phải phù hợp với thông lệ quốc tế và bảo đảm sự thống nhất trong việc đánh giá khả năng bảo hộ nhãn hiệu.

Vì vậy, việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ trong khi các thị trường lớn như Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu đã công nhận bảo hộ có thể dẫn đến sự không đồng bộ trong chính sách bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam. Trên cơ sở đó, Công ty TNHH Đại tín và Liên danh cho rằng hoàn toàn có thêm cơ sở để Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký cho các hàng hóa thuộc nhóm 33 tại Việt Nam. Thực tiễn xét nghiệm trước đây của Cục Sở hữu trí tuệ đối với các nhãn hiệu ba chiều tương tự cũng cho thấy rằng, các nhãn hiệu có sự kết hợp hài hòa giữa hình dáng, màu sắc và bố cục tổng thể vẫn được xem xét bảo hộ nếu thể hiện được dấu hiệu nhận diện riêng biệt.

Trên cơ sở các phân tích và chứng cứ nêu trên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của người khiếu nại tại Việt Nam, Công ty TNHH Đại tín và Liên danh đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, rút lại quyết định từ chối bảo hộ và chấp thuận đăng ký nhãn hiệu theo Đăng ký quốc tế số 1174009 cho các hàng hóa thuộc nhóm 33.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1174009 là nhãn hiệu chỉ bao gồm hình ảnh ba chai rượu được chụp ở ba góc nhìn khác nhau. Toàn bộ dấu hiệu thể hiện chỉ là hình dạng của sản phẩm, không có bất kỳ yếu tố chữ, hình hay chi tiết tạo nên sự khác biệt nào mang tính đặc trưng giúp người tiêu dùng nhận biết được nguồn gốc thương mại của hàng hóa. Thành phần chữ "B" nếu có xuất hiện trên thân chai cũng được thể hiện một cách đơn giản, thông thường, không có sự cách điệu hay tạo hình độc đáo, do đó không có khả năng đảm nhiệm chức năng phân biệt. Nhãn hiệu này về tổng thể chỉ phản ánh hình thức bên ngoài của sản phẩm chứa trong bao bì – cụ thể là chai rượu – chứ không phải một dấu hiệu có thể giúp người tiêu dùng nhận biết xuất xứ thương mại của sản phẩm.

Bên cạnh đó, việc nhãn hiệu này đã được bảo hộ tại một số quốc gia khác hoặc việc tồn tại các nhãn hiệu tương tự được bảo hộ tại Việt Nam không thể được xem là căn cứ để Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam chấp thuận bảo hộ.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1174009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 81799/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1174009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, SANDRO BOTTEGA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SANDRO BOTTEGA (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251487/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Winpro
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00222 ngày 23/6/2025 của Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Winpro; địa chỉ: Tầng 6, Số 96 Phố Ba La, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-14286 theo

NMD368 *Quyết định số 40664/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 31/3/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6499/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Winpro với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "V COLOR, hình" theo đơn số 4-2023-14286 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Vcolors When health matters, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 208900 và nhãn hiệu "VCOLOR" theo GCNĐKNH số 384617 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty cổ phần sản xuất và đầu tư Winpro đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Theo quy định, một nhãn hiệu được cấu thành từ các thành phần không có hoặc ít khả năng phân biệt, hoặc có một thành phần mạnh có khả năng phân biệt (như phần hình hoặc chữ), nhưng nếu sự kết hợp giữa các yếu tố đó tạo thành một tổng thể độc đáo, có ấn tượng riêng biệt, thì tổng thể đó vẫn được coi là có khả năng phân biệt. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký "V COLOR" dù có trùng hoặc tương tự về cấu tạo hay cách phát âm so với nhãn hiệu đối chứng, nhưng tổng thể sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ đã tạo nên một dấu hiệu sáng tạo, độc đáo, có khả năng nhận biết riêng. Trong nhãn hiệu này, cả hai thành phần "V" – vốn là chữ cái đơn không có khả năng phân biệt – và "Color" – mang nghĩa mô tả là "màu sắc" đối với sản phẩm sơn – đều có khả năng phân biệt thấp nếu xét riêng lẻ. Tuy nhiên, khi được kết hợp và thể hiện dưới dạng hình họa cách điệu với bố cục và màu sắc riêng biệt, nhãn hiệu đã hình thành một tổng thể có tính nhận diện rõ ràng, đáp ứng tiêu chí về khả năng phân biệt theo quy định pháp luật.

Việc xem xét khả năng phân biệt của nhãn hiệu kết hợp cần được thực hiện theo quy định tại các Điều 26.6b và 26.6c, tức là đánh giá tổng thể nhãn hiệu dưới góc độ hình thức thể hiện, sự sáng tạo và tính khác biệt trong cách trình bày, thay vì chỉ dựa trên cấu tạo hay cách phát âm của các thành phần chữ. Nếu việc từ chối dựa thuần túy vào yếu tố phát âm hoặc cấu tạo chữ mà không xem xét đến tổng thể hình thức thể hiện của nhãn hiệu là chưa phù hợp với tinh thần của quy định pháp luật về đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu kết hợp.

Ngoài ra, khi so sánh về cách trình bày, màu sắc và bố cục tổng thể, có thể nhận thấy nhãn hiệu đăng ký "V COLOR" và hai nhãn hiệu đối chứng "Vcolors When health matters" và "VCOLOR" hoàn toàn khác biệt nhau. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký "V COLOR" có hình ảnh chủ đạo là mũi dao cách điệu màu xanh dương, kết hợp với phần chữ "V" lớn gồm nhiều gam màu nổi bật như xanh dương, xanh lá cây, hồng đậm và cam, cùng với chữ "COLOR" màu trắng, tạo nên tổng thể hình ảnh sắc nét, mạnh mẽ và hiện đại. Ngược lại, nhãn hiệu "Vcolors When health matters" được thể hiện với hình tròn nhiều màu sắc, trong đó chữ "V" được cách điệu từ hình chiếc lá và dòng chữ "colors" được thể hiện bằng các màu xanh lam, vàng, đỏ, xanh lá cây; còn nhãn hiệu "VCOLOR" chỉ được thể hiện bằng chữ màu đỏ, font chữ đơn giản, không có yếu tố hình họa. Với sự khác biệt rõ ràng về bố cục, màu sắc và tạo hình, khả năng người tiêu dùng nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu này là rất thấp.

Hơn nữa, việc Cục Sở hữu trí tuệ trước đây đã chấp thuận bảo hộ cho hai nhãn hiệu "Vcolors When health matters" và "VCOLOR", mặc dù hai nhãn hiệu này có cấu tạo và cách phát âm gần như trùng nhau, đã thể hiện nguyên tắc rằng các nhãn hiệu có cùng thành phần chữ nhưng khác biệt về tổng thể trình bày vẫn có thể được bảo hộ độc lập. Do đó, việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "V COLOR" trong khi cho phép đồng thời hai nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ là chưa đảm bảo tính thống nhất trong việc áp dụng quy định pháp luật.

Thực tiễn cũng cho thấy có nhiều trường hợp nhãn hiệu có cấu tạo và phát âm tương tự nhưng vẫn được cấp Văn bằng bảo hộ nhờ sự khác biệt trong tổng thể trình bày. Chẳng hạn, các nhãn hiệu "SƠN K-PAINT" (số 219974) và "kPaint" (số 396944) đều được bảo hộ cho nhóm 2 – sản phẩm sơn – dù có cấu tạo và phát âm gần như trùng nhau. Tương tự, hai nhãn hiệu "HP PAINT" (số 469978) và "HP PAINT" (số 468384) cũng được bảo hộ đồng thời cho các sản phẩm cùng nhóm nhờ sự khác biệt trong hình thức thể hiện. Các trường hợp này cho thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã từng công nhận rằng sự khác biệt trong cách trình bày tổng thể của nhãn hiệu là yếu tố quan trọng quyết định khả năng phân biệt.

Từ những phân tích và dẫn chứng nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "V COLOR" hoàn toàn có khả năng phân biệt về mặt tổng thể, thể hiện được dấu ấn riêng và có khả năng nhận biết đối với người tiêu dùng. Việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu này dựa trên lý do tương tự về cấu tạo hoặc phát âm với các nhãn hiệu đối chứng là chưa có cơ sở vững chắc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "V COLOR, hình" theo đơn số 4-2023-14286 bao gồm phần chữ "V COLOR" kết hợp với yếu tố hình họa cách điệu. Trong đó, chữ "V" được thể hiện với kích thước lớn, có tạo hình đặc biệt, mang tính thẩm mỹ cao nhằm tạo điểm nhấn cho tổng thể nhãn hiệu. Tuy nhiên, xét về cấu tạo và cách phát âm, nhãn hiệu "V COLOR" vẫn trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu "VCOLOR" theoGCNĐKNH số 384617. Mặc dù phần chữ "V" trong nhãn hiệu đăng ký đã được thiết kế cách điệu, nhưng cách phát âm của dấu hiệu vẫn được nhận thức là "V Color", tương tự hoàn toàn với cách đọc của nhãn hiệu "VCOLOR" đã được bảo hộ. Do đó, yếu tố cách điệu về mặt hình thức chưa đủ để tạo nên sự khác biệt về mặt ngữ âm hoặc khái niệm, khiến người tiêu dùng có thể hiểu rằng hai nhãn hiệu này có cùng nguồn gốc thương mại.

Xét về nhóm sản phẩm, nhãn hiệu "V COLOR, hình" theo đơn số 4-2023-14286 và nhãn hiệu "VCOLOR" theo GCNĐKNH số 384617 đều được đăng ký cho các sản phẩm sơn thuộc nhóm 2. Đây là nhóm hàng hóa trùng nhau về bản chất, công dụng và kênh tiêu thụ. Vì vậy, việc hai nhãn hiệu có cấu tạo và phát âm tương tự cùng sử dụng cho sản phẩm sơn dễ khiến người tiêu dùng hiểu nhầm rằng các sản phẩm này có cùng nguồn gốc hoặc có mối liên hệ nhất định về thương mại.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-14286 ngày 13/4/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 40664/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-14286 ngày 13/04/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Winpro có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Winpro có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251490/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Hợp tác xã nông nghiệp công bằng Pô Kô
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-00045 ngày 21/01/2025 của Hợp tác xã nông nghiệp công bằng Pô Kô; địa chỉ: TDP6, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2020-03113 ngày 04/02/2020 theo Quyết định số 122311/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6456/BC-TTKN

ngày 28/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã nông nghiệp công bằng Pô Kô với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "YELLOW STAR COFFEE, hình" theo đơn số 4-2020-03113 của Hợp tác xã nông nghiệp công bằng Pô Kô bị từ chối bảo hộ với lý do không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ SAO VÀNG" theo GCNĐKNH số 243923, căn cứ theo điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký khác với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm và ý nghĩa. Nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm các chữ "YELLOW STAR COFFEE" được trình bày cách điệu cùng phần hình vẽ màu vàng, trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ "CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ SAO VÀNG" được thể hiện bằng phông chữ thường màu xanh. Rõ ràng rằng, nhãn hiệu xin đăng ký được cấu tạo bằng các từ tiếng Anh nên có cách phát âm hoàn toàn khác với nhãn hiệu đối chứng được cấu tạo bằng tiếng Việt. Về ý nghĩa, "YELLOW STAR COFFEE" có thể dịch sang tiếng Việt là "cà phê ngôi sao màu vàng", trong khi nhãn hiệu đối chứng là "Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Sao Vàng". Như vậy, giữa hai nhãn hiệu tồn tại sự khác biệt nhất định về nội dung và ý nghĩa thể hiện.

Có thể nhận thấy rằng, khi tiếp cận các nhãn hiệu, người tiêu dùng sẽ ghi nhớ ấn tượng tổng thể của nhãn hiệu xin đăng ký với phần chữ "YELLOW STAR COFFEE" cùng phần hình cách điệu đặc trưng. Về ấn tượng thị giác, nhãn hiệu xin đăng ký có sự khác biệt rõ ràng so với nhãn hiệu đối chứng. Hơn nữa, đối với công chúng tiêu dùng, hoàn toàn không có khả năng nhầm lẫn giữa "YELLOW STAR COFFEE" (hay "cà phê ngôi sao vàng") với "Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Sao Vàng". Do khác nhau về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm, nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Căn cứ theo điểm a khoản 8 Điều 39 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN, việc đánh giá dấu hiệu yêu cầu đăng ký có trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu khác phải được xem xét trên các yếu tố cấu trúc, nội dung, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện. Trên cơ sở đó, Công ty TNHH Trà và Cộng sự cho rằng nhãn hiệu xin đăng ký không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, và sẽ không gây ra sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm mang nhãn hiệu này.

Công ty TNHH Trà và Cộng sự cũng nhận thấy rằng, trong trường hợp nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là nhãn hiệu phức hợp (có từ hai thành phần trở lên), việc cùng chứa một thành phần chung không đủ để gây nhầm lẫn. Thực tiễn cho thấy, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận nhiều nhãn hiệu cùng chứa thành phần chung của các chủ đơn khác nhau nhưng vẫn được bảo hộ độc lập tại Việt Nam. Ví dụ, đối với sản phẩm "mỹ phẩm" thuộc nhóm 03, nhiều

nhãn hiệu cùng có phần chữ "HOA" như "HOA THIÊN", "VIỆT HOA", "HOA SIM", "NHƯ HOA", "HOA NAM", "HOA ANH", "LIN HOA", "HOA LINH" đều đã được cấp văn bằng bảo hộ. Tương tự, đối với sản phẩm "dược phẩm" thuộc nhóm 05, các nhãn hiệu có chung phần chữ "XUÂN" như "HẠNH XUÂN", "ĐINH XUÂN", "XUÂN LY", "XUÂN ĐIỀU", "NAM XUÂN", "XUÂN LỰC", "DIỆP XUÂN", "XUÂN PHÚC", "XUÂN SẮC" cũng đã được bảo hộ tại Việt Nam.

Công ty TNHH Trà và Cộng sự hiểu rằng việc trích dẫn các nhãn hiệu đã được chấp nhận đăng ký tại Việt Nam chỉ mang tính chất tham khảo và mỗi trường hợp cụ thể đều được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét riêng biệt. Tuy nhiên, việc áp dụng thống nhất các quy định pháp luật và bảo đảm nguyên tắc đối xử bình đẳng giữa các chủ thể là cần thiết nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan. Do đó, Công ty TNHH Trà và Cộng sự kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "YELLOW STAR COFFEE" theo đơn số 4-2020-03113 nộp ngày 04/02/2020 tại Việt Nam.

Từ những phân tích và dẫn chứng nêu trên, Công ty TNHH Trà và Cộng đề nghị xem xét, chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu "YELLOW STAR COFFEE" của Hợp tác xã Nông nghiệp Công Bằng Pô Kô tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ SAO VÀNG" theo GCNĐKNH số 243923 bao gồm phần chữ "CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ SAO VÀNG" được trình bày bằng phông chữ thường, đơn sắc, không có yếu tố hình hay cách điệu đặc biệt. Trong tổng thể nhãn hiệu, cụm từ "SAO VÀNG" là thành phần có chức năng phân biệt chính, bởi đây là yếu tố mang tính đặc trưng, có khả năng tạo ấn tượng nhận biết đối với người tiêu dùng, trong khi phần còn lại chỉ thể hiện loại hình doanh nghiệp và chức năng kinh doanh, không có khả năng phân biệt.

Dấu hiệu "SAO VÀNG" trong tiếng Việt thường được hiểu hoặc dịch tương đương là "GOLDEN STAR" trong tiếng Anh. Trong khi đó, nhãn hiệu xin đăng ký "YELLOW STAR COFFEE, hình" bao gồm phần chữ "YELLOW STAR COFFEE" thể hiện bằng tiếng Anh và có kèm theo yếu tố hình cách điệu màu vàng. Thành phần "YELLOW STAR" trong nhãn hiệu này tuy có sự khác

biệt nhất định về nghĩa với "SAO VÀNG", đồng thời kết hợp với từ "COFFEE" và yếu tố hình họa riêng biệt, tạo nên tổng thể khác biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện, phát âm và ấn tượng thị giác.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy các lập luận nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-03113 ngày 04/02/2020, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 122311/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-03113 ngày 04/02/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-03113 ngày 04/02/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã nông nghiệp công bằng Pô Kô (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251491/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Novelis Services Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2024-00958 ngày 31/12/2024 của Novelis Services Ltd; địa chỉ: Latchford Locks Works, Thelwall Lane Warrington WA4 1NN, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1156683 theo Quyết định số 115921/QĐ-SHTT.IP ngày 02/10/2024;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6197/BC-TTKN ngày 08/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Novelis Services Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NOT JUST ALUMINIUM, NOVELIS ALUMINIUM" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1156683 của Novelis UK Ltd được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "NOT JUST ALUMINIUM", "ALUMINIUM". Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh khiếu nại với việc loại trừ, không bảo hộ riêng "NOT JUST ALUMINIUM", "ALUMINIUM" theo ĐKQT số 1156683.

Cụm từ "NOT JUST ALUMINIUM" không mang tính mô tả cho các sản phẩm, dịch vụ nộp đơn trong các nhóm 6, 39 và 40, mà có khả năng phân biệt tự thân, đủ điều kiện để được bảo hộ riêng trong tổng thể nhãn hiệu. Việc Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng cụm từ "NOT JUST ALUMINIUM" mang nghĩa "KHÔNG CHỈ LÀ NHÔM" và có tính mô tả cho các sản phẩm, dịch vụ nói trên là chưa phù hợp. Thực tế, "NOT JUST ALUMINIUM" là một khẩu hiệu sáng tạo của Novelis UK Ltd, thể hiện tính chất quảng bá thương hiệu chứ không mô tả trực tiếp đặc tính, thành phần, công dụng hay chất lượng của sản phẩm, dịch vụ. Mặc dù từ "ALUMINIUM" có thể được hiểu là chỉ nguyên liệu hoặc sản phẩm bằng nhôm trong nhóm 6, nhưng khi được kết hợp với các từ "NOT JUST" thành cụm "NOT JUST ALUMINIUM", tổng thể này đã mang ý nghĩa hoàn toàn khác, gợi lên thông điệp rằng sản phẩm hoặc dịch vụ của Người nộp đơn vượt lên trên giá trị vật chất đơn thuần của nhôm, qua đó tạo ra ấn tượng riêng biệt trong nhận thức của người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, các dịch vụ thuộc nhóm 39 và 40 mà Novelis UK Ltd đăng ký, cụ thể như "Thu gom và vận chuyển vật liệu tái chế" và "Dịch vụ tái chế", không trực tiếp liên quan đến vật liệu nhôm, do đó cụm từ "NOT JUST ALUMINIUM" không thể coi là mô tả đặc tính của các dịch vụ này. Khi xem xét tổng thể nhãn hiệu "NOT JUST ALUMINIUM, NOVELIS ALUMINIUM", người tiêu dùng có xu hướng nhận biết đây là một khẩu hiệu mang tính sáng tạo, có chức năng phân biệt rõ ràng, chứ không tách rời cụm "NOT JUST ALUMINIUM" ra khỏi toàn bộ nhãn hiệu. Do vậy, việc Cục Sở hữu trí tuệ loại trừ cụm từ này khỏi phạm vi bảo hộ riêng là chưa hợp lý. Cụm từ "NOT JUST ALUMINIUM" nên được nhìn nhận như một thành phần có khả năng đăng ký độc lập.

Ngoài ra, nhãn hiệu xin đăng ký đã được đăng ký và bảo hộ rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới mà không bị loại trừ thành phần "NOT JUST

ALUMINIUM". Các quốc gia này bao gồm Argentina, Australia, Chile, Colombia, Hong Kong, Ấn Độ, Malaysia, Nam Phi, Anh, Liên minh châu Âu, Thụy Sĩ, Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Na Uy và Hoa Kỳ. Tại các quốc gia có hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ phát triển và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế này, cụm từ "NOT JUST ALUMINIUM" đều được chấp nhận bảo hộ, chứng minh rằng dấu hiệu này có khả năng phân biệt theo tiêu chuẩn quốc tế và không mang tính mô tả. Việc xem xét yếu tố này tại Việt Nam là cần thiết để đảm bảo tính nhất quán trong thực thi nguyên tắc đánh giá khả năng bảo hộ nhãn hiệu theo thông lệ quốc tế.

Không chỉ được đăng ký, nhãn hiệu xin đăng ký còn được sử dụng rộng rãi trên toàn cầu bởi Công ty Novelis Services Ltd – một công ty thành viên của tập đoàn Novelis Inc, thuộc Hindalco Industries Limited, là tập đoàn hàng đầu thế giới trong ngành công nghiệp nhôm và đồng. Novelis hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, tái chế và chế biến nhôm, với mạng lưới hoạt động trải rộng khắp Bắc Mỹ, châu Âu và châu Á, trong đó có Việt Nam. Công ty TNHH Novelis Việt Nam được thành lập năm 2012 tại Bình Dương, chuyên tái chế lon nước giải khát bằng nhôm đã qua sử dụng, là minh chứng cho sự hiện diện thực tế của nhãn hiệu tại Việt Nam.

Nhãn hiệu xin đăng ký đã được sử dụng từ năm 2013 cho dịch vụ và năm 2016 cho sản phẩm, xuất hiện nổi bật trên các ấn phẩm quảng cáo, tài liệu tiếp thị và các sản phẩm của công ty trên toàn cầu, bao gồm cả Việt Nam. Việc sử dụng liên tục và rộng rãi này đã giúp nhãn hiệu xin đăng ký, trong đó có cụm từ "NOT JUST ALUMINIUM", đạt được danh tiếng và khả năng nhận biết cao trong nhận thức của người tiêu dùng. Như vậy, cụm từ "NOT JUST ALUMINIUM" đã vượt qua ý nghĩa mô tả ban đầu (nếu có) và trở thành một yếu tố có khả năng phân biệt thực tế thông qua quá trình sử dụng lâu dài.

Với các căn cứ nêu trên, có thể khẳng định rằng cụm từ "NOT JUST ALUMINIUM" mang tính sáng tạo, không mô tả đặc tính của sản phẩm hoặc dịch vụ trong các nhóm đăng ký, đã được sử dụng và đăng ký rộng rãi trên thế giới, có danh tiếng và khả năng phân biệt rõ ràng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu";

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "NOT JUST ALUMINIUM, NOVELIS ALUMINIUM" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1156683 của Novelis UK Ltd bao gồm hai cụm chữ "NOT JUST ALUMINIUM" và "NOVELIS ALUMINIUM". Trong đó, "NOVELIS" là thành phần có khả năng phân biệt chính, các cụm từ "NOT JUST ALUMINIUM" và "ALUMINIUM" mang tính mô tả đối với hàng hóa đăng ký trong nhóm 6.

Cụ thể, các sản phẩm thuộc nhóm 6 được yêu cầu bảo hộ, bao gồm "Aluminum; aluminum alloys; aluminum sheets; aluminum coils; containers of metal", đều là hàng hóa được sản xuất từ nhôm hoặc hợp kim nhôm. Do đó, từ "ALUMINIUM" trong nhãn hiệu chỉ trực tiếp bản chất, thành phần hoặc nguyên liệu cấu thành sản phẩm, mang tính mô tả rõ ràng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Phần "NOT JUST ALUMINIUM" – mặc dù có thêm các từ "NOT JUST" – vẫn được hiểu theo nghĩa "không chỉ là nhôm", hàm ý rằng sản phẩm không chỉ đơn thuần được làm từ nhôm mà còn có chất lượng hoặc đặc điểm vượt trội hơn. Cụm từ này chỉ thể hiện nội dung quảng cáo, khuyến khích người tiêu dùng nhận thấy giá trị sản phẩm vượt lên trên vật liệu thông thường, nhưng không tạo được khả năng phân biệt nguồn gốc thương mại.

Đối với các dịch vụ thuộc nhóm 39 và 40, gồm "Collection and transport of recycling materials" và "Recycling of waste", mặc dù không trực tiếp mô tả đặc tính của dịch vụ, song cụm từ "NOT JUST ALUMINIUM" vẫn mang ý nghĩa gợi tả, thể hiện thông điệp rằng dịch vụ liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và tái chế không chỉ giới hạn trong vật liệu nhôm.

Mặt khác, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới, bao gồm cả Việt Nam, để chứng minh khả năng phân biệt đạt được thông qua sử dụng. Tuy nhiên, các tài liệu được cung cấp chủ yếu thể hiện việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu tại nước ngoài, không có bằng chứng cụ thể, xác thực chứng minh việc sử dụng thường xuyên, liên tục và rộng rãi của dấu hiệu "NOT JUST ALUMINIUM" tại thị trường Việt Nam. Việc thành lập Công ty TNHH Novelis Việt Nam chỉ thể hiện sự hiện diện pháp nhân, chưa đủ chứng minh rằng dấu hiệu "NOT JUST ALUMINIUM" đã được sử dụng như một nhãn hiệu trong hoạt động thương mại tại Việt Nam.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "NOT JUST ALUMINIUM", "ALUMINIUM" theo ĐQT số 1156683 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 115921/QĐ-SHTT.IP ngày 02/10/2024 về việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "NOT JUST ALUMINIUM", "ALUMINIUM" theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1156683.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Novelis UK Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Novelis UK Ltd (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251492/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The polo/Lauren Company L.P.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN5-2025-00109 ngày 14/3/2025 của The polo/Lauren Company L.P.; địa chỉ: 650 Madison Avenue, New York, New York 1022 (US); đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1414549 theo Quyết định số 147963/QĐ-SHTT.IP ngày 17/12/2024;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6458/BC-TTKN ngày 28/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The polo với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ENJOY A CUP OF Ralph's COFFEE JAVA & MOCHA RALPH LAUREN N.Y.C, hình" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1414549 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ nhóm 21, 25, 30, 43 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ENJOY A CUP OF Ralph's COFFEE JAVA & MOCHA RALPH LAUREN N.Y.C" theo ĐKQT số 1414549 (nhãn hiệu đối chứng 1), nhãn hiệu "JAVA, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 233923 (nhãn hiệu đối chứng 2), 68624 (nhãn hiệu đối chứng 3), nhãn hiệu "JAVATEA Classic, hình" theo GCN ĐKNH số 65052 (nhãn hiệu đối chứng 4), nhãn hiệu "Java89, hình" theo GCN ĐKNH số 337574 (nhãn hiệu đối chứng 5), nhãn hiệu "mocha, hình" theo đơn số 4-2019-37344 (nhãn hiệu đối chứng 6), 4-2019-37345 (nhãn hiệu đối chứng 7). Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "YELLOW ENJOY A CUP OF Ralph's COFFEE JAVA & MOCHA RALPH LAUREN N.Y.C, hình" với các lý do sau:

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 1 thực chất chỉ là một nhãn hiệu theo ĐKQT số 1414549 thuộc sở hữu của The Polo/Lauren Company L.P.

Nhãn hiệu theo đơn không gây nhầm lẫn với các nhân hiệu đối chứng còn lại khi xét trên tổng thể dấu hiệu và danh mục sản phẩm/dịch vụ xin đăng ký.

Theo nội dung Thông báo số 1234 2022/47 LTN160, đại diện người nộp đơn hiểu rằng Cục ở hữu trí tuệ viện dẫn các nhãn hiệu đối chứng do chúng có chứa một số từ/cụm từ tương tự với nhãn hiệu theo đơn. Tuy nhiên, việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu cần được xem xét trên tổng thể, bao gồm ấn tượng thị giác, phát âm, ý nghĩa cũng như phạm vi danh mục sản phẩm/dịch vụ đăng ký.

Thứ nhất, liên quan đến nhãn hiệu đối chứng 2 và 4: Nhãn hiệu theo đơn là hình ảnh một tách trà mau xanh là đậm, với bố cục chặt chẽ và tạo ấn tượng thị giác mạnh mẽ. Điểm nhấn nổi bật nhất là dòng chữ "Ralph's COFFEE" được đặt chính giữa với phông chữ cách điệu. Ngay bên dưới, cụm từ "JAVA & MOCHA" được viết nhỏ trên nền trắng, không phải là thành phần chính thu hút sự chú ý Ngoài ra, phần trên cốc có dòng chữ "ENJOY A CUP OF" màu trắng, trong khi phần đĩa phía dưới được ghi "RALPH LAUREN NYC."

Nhãn hiệu đối chứng 2 có thiết kế hoàn toàn khác biệt, với hình ảnh một tách cà phê máu trăng trên nền nâu đậm. Thành phần nổi bật nhất là chữ "JAVA" lớn, sử dụng phông chữ cách điệu, nhân mạnh vào yếu tố "JAVA" như một thành phần cốt lõi của nhãn hiệu.

Nhãn hiệu đối chứng 4 cũng có sự khác biệt đáng kể. Nhãn hiệu này bao gồm hình ảnh một tách trà (hoặc cả phê) cùng với chiếc ấm, sử dụng tông màu đen trắng đơn giản. Phía trên tách có dòng chữ "JAVATEA Classic", trong đó chữ "JAVATEA" được thiết kế cách điệu để làm nổi bật.

Màu sắc: Nhãn hiệu theo đơn sử dụng màu xanh lá đậm, tạo ấn tượng riêng biệt và dễ nhận diện so với nền nâu đậm của nhãn hiệu đối chứng 2 và tông đen trắng của nhãn hiệu đối chứng 4.

Thành phần hình: Mặc dù cả ba nhãn hiệu đều có hình ảnh chén trà/cà phê, nhưng thiết kế của mỗi chiếc cốc hoàn toàn khác biệt, đặc biệt là khi so sánh nhãn hiệu theo đơn với hai nhãn hiệu đối chứng. Hơn nữa, hình ảnh tách trà/cà phê mang tính mô tả, không phải là yếu tố quyết định trong việc đánh giá sự tương tự hay khác biệt giữa các nhãn hiệu.

Thành phần chữ nhãn hiệu theo đơn nhấn mạnh vào thương hiệu "Ralph's COFFEE", với cụm từ này được đặt trung tâm và có kích thước lớn nhất. Ngược lại, cả hai nhãn hiệu đối chứng đều tập trung làm nổi bật từ "JAVA" và "JAVATEA", yếu tố không phải là điểm chính trong nhãn hiệu theo đơn.

Khả năng phân biệt: Thuật ngữ "JAVA" vốn dĩ là tên một loại hạt cà phê, mang tính mô tả đối các sản phẩm thuộc nhóm 30. Bên cạnh đó, trong nhãn hiệu theo đơn, từ này được đi kèm với "MOCHA" – một thức uống cà phê phổ biến, cho thấy thành phần này trong nhãn hiệu theo đơn chỉ đóng vai trò mô tả loại cà phê. Do đó, từ này không có khả năng phân biệt khi đứng riêng lẻ. Điều này đồng nghĩa với việc sử dụng nhãn hiệu đối chứng 2 và nhãn hiệu đối chứng 4 đề từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn là không phù hợp.

Đại diện người nộp đơn nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ cho một số nhãn hiệu cũng chứa cụm từ "JAVA" cho các sản phẩm đồ uống. Điều này càng khẳng định rằng từ "JAVA" không thể là yếu tố quyết định trong việc đánh giá khả năng phân biệt giữa các nhãn hiệu.

Thứ hai, liên quan đến nhãn hiệu đối chứng 3: Về dấu hiệu như đã phân tích, nhãn hiệu theo dơn là một tổng thể hài hòa, nổi bật với màu xanh lá đậm cùng điểm nhấn là dòng chữ "Ralph's COFFEE". Thành phần "JAVA" chỉ đóng vai trò phụ trợ, không phải yếu tố chính thu hút sự chú ý của người tiêu dùng.

Ngược lại, nhãn hiệu đối chứng 3 chỉ bao gồm duy nhất chữ "JAVA", được viết in hoa, đơn sắc (đen trắng), không có bất kỳ yếu tố đồ họa hay cách

điệu đáng kể nào. Do đó, trên mọi phương diện – từ tổng thể bố cục, màu sắc đến cách thể hiện – nhãn hiệu đối chứng 3 không có bất kỳ sự tương đồng đáng kể nào với nhãn hiệu theo đơn.

Hơn nữa, trong nhãn hiệu theo đơn, từ "JAVA" luôn đi kèm với "MOCHA", là loại hạt và đồ uống cà phê phổ biến, tạo thành một cụm từ mang tính mô tả về sản phẩm. Điều này hoàn toàn khác biệt với Nhãn hiệu đối chứng 3. vốn chỉ chứa một từ đơn lẻ "JAVA" mà không có bất kỳ ngữ cảnh bổ sung nào.

Việc tách rời thành phần "JAVA" khỏi nhãn hiệu theo đơn để so sánh với nhãn hiệu đối chứng 3 là một phương pháp đánh giá thiếu khách quan, không phản ánh đúng bản chất của từng nhãn hiệu. Khi xem xét một nhân hiệu, cần phải đánh giá tổng thể dấu hiệu thay vì chỉ bóc tách một phần riêng lẻ mà không có giá trị nhận diện độc lập.

Về danh mục sản phẩm/dịch vụ: Cục sở hữu trí tuệ xác định có sự tương tự giữa "Dịch vụ quầy rượu, dịch vụ nhà hàng" (tiếng Anh bar services; restaurant services" thuộc nhóm 43 theo nhãn hiệu theo đơn và "Cung cấp thực phẩm và đồ uống" thuộc nhóm 42 theo nhãn hiệu đối chứng 3. Tuy nhiên, cách đánh giá này chưa thực sự chính xác nếu xét trên bản chất của mỗi nhóm cũng như tổng thể danh mục dịch vụ liên quan.

Mặc dù cả hai danh mục đều liên quan đến thực phẩm và đồ uống, cách phân nhóm phản ánh bản chất hoàn toàn khác nhau:

Nhóm 43: Gồm các dịch vụ nhà hàng, quây rượu, quán cà phê, nơi khách hàng sử dụng dịch vụ ăn uống tại chỗ, với không gian phục vụ và trải nghiệm đi kèm.

Nhóm 42: Nhấn mạnh đến các dịch vụ nghiên cứu, tư vấn hoặc hỗ trợ về thực phẩm & đồ uống, thay vì cung cấp trực tiếp dịch vụ nhà hàng/quầy rượu.

Việc một dịch vụ được phân vào nhóm 42 thay vì nhóm 43 cho thấy bản chất của nó không phải là cung cấp trực tiếp thực phẩm, đồ uống đến khách hàng trong một không gian phục vụ cố định.

Bên cạnh đó, khi xem xét tổng danh mục dịch vụ trong nhóm 42, nhãn hiệu đối chứng 3 còn bao gồm các dịch vụ khác như nghiên cứu khoa học và công nghiệp; lập trình và dịch vụ máy tính; dịch vụ pháp lý; v.v... Điều này cho thấy phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng 3 rộng hơn so với dịch vụ nhà hàng/quầy rượu và chủ yếu tập trung vào nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ, thay vì cung cấp dịch vụ ăn uống trực tiếp cho khách hàng.

Xét về tổng thể danh mục sản phẩm hàng hóa/dịch vụ theo nhãn hiệu theo đơn và nhãn hiệu đối chứng, có sự khác biệt hoàn toàn trong lĩnh vực kinh

doanh và phạm vi sử dụng nhãn hiệu giữa chúng. Nhãn hiệu theo đơn tập trung vào kinh doanh đồ uống và thực phẩm, với danh mục sản phẩm bao gồm cả phê, trà, chocolate (Nhôm 30), vật dụng phục vụ đồ uống (Nhóm 21), quần áo đồng phục (Nhóm 25), và đặc biệt là dịch vụ nhà hàng, quầy bar (Nhóm 43).

Nhãn hiệu đối chứng 3, theo danh mục đăng ký, chủ yếu bao gồm các sản phẩm và dịch vụ thuộc công nghệ, viễn thông và nghiên cứu. Trải rộng trên nhóm 09, 38, 42, bao gồm phần mềm, thiết bị khoa học, viễn thông, nghiên cứu khoa học, lập trình máy tính và các dịch vụ chuyên ngành khác.

Rõ ràng, phạm vi bảo hộ của hai nhãn hiệu hướng đến những lĩnh vực hoàn toàn khác nhau, không có sự giao thoa về bản chất kinh doanh. Việc xem xét nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn là không có cơ sở, vì không có khả năng gây nhầm lẫn trong thương mại theo nguyên tắc so sánh tổng thể.

Thứ ba, liên quan đến nhãn hiệu đối chứng 5: Về dấu hiệu, như đã phân tích, nhãn hiệu theo đơn là một tổng thể hài hòa, nổi bật với màu xanh lá đậm cùng điểm nhấn là dòng chữ "Ralph's COFFEE". Thành phần "JAVA" chỉ đóng vai trò phụ trợ, không phải yếu tố chính thu hút sự chú ý của người tiêu dùng. Trái ngược hoàn toàn, nhãn hiệu đối chứng 5 nổi bật với thiết kế nền màu đỏ, chữ "JAVA" màu xanh được cách điệu với hình mầm cây bên cạnh, viết liền với số "89" màu đỏ.

Đáng chú ý, Nhãn hiệu theo đơn gắn liền với các chữ "A CUP", "COFFEE". "JAVA & MOCHA" - tên các hạt và đồ uống cà phê phổ biến, gợi liên tưởng cho người tiêu dùng đến cà phê và các đồ uống liên quan. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng 5 còn bao gồm thành phần "Underwear", dễ dàng giúp người tiêu dùng liên tưởng đến các sản phẩm quần áo lót.

Về danh mục sản phẩm/dịch vụ, như đã phân tích, nhãn hiệu theo đơn được đăng ký cho các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến đồ uống và thức ăn. Các sản phẩm như áo phông và tạp dề, dù thuộc nhóm thời trang, chỉ mang tính chất bổ trợ và phù hợp với hoạt động kinh doanh thực phẩm, đồ uống.

Ngược lại, nhãn hiệu đối chứng 5 hoàn toàn không liên quan đến thực phẩm hay đồ uống, mà tập trung vào lĩnh vực thời trang quần áo lót, thể hiện rõ qua thành phần "Underwear" ngay trong nhãn hiệu. Đáng lưu ý, ngay cả trong ngành thời trang, đồ lót và quần áo thông thường là hai phân khúc hoàn toàn khác biệt, phục vụ những nhu cầu và đối tượng khách hàng khác nhau. Vì vậy, việc so sánh nhãn hiệu đối chứng 5 với các sản phẩm áo phông hay tạp để trong nhãn hiệu theo đơn là không hợp lý và không chính xác về bản chất thương mại.

Do vậy, danh mục sản phẩm/dịch vụ của hai nhãn hiệu không có sự trùng lặp hoặc tương đồng đáng kể. Việc đánh giá hai nhãn hiệu là tương tự

hoặc có khả năng gây nhầm lẫn là không có cơ sở, bởi bản chất sản phẩm và nhóm khách hàng mục tiêu của chúng hoàn toàn khác nhau

Thứ ba, liên quan đến nhãn hiệu đối chứng 6 và 7: Về dấu hiệu: nhãn hiệu theo đơn là hình ảnh một tách trà màu xanh lá đậm, với bố cục chặt chẽ và tạo ấn tượng thị giác mạnh mẽ. Điểm nhấn nổi bật nhất là dòng chữ "Ralph's COFFEE" được đặt chính giữa với phông chữ cách điệu. Ngay bên dưới, cụm từ "JAVA & trắng, không phải là thành phần chính thu hút sự chú ý. Ngoài ra, phần trên cốc có dòng chữ "ENJOY A CUP OF" màu trăng, trong khi phần đĩa phía dưới được ghi "RALPH LAUREN NYC."

Nhãn hiệu đối chứng 6 và 7 đều được thiết kế với thành phần nổi bật là chữ "mocha" được viết in thường màu tím kết hợp với hình xoắn ốc phía trước cùng màu.

Cả hai nhãn hiệu đều có phần mô tả bổ sung phía dưới chữ "mocha", lần lượt là "Đong đầy cảm xúc" (nhãn hiệu đối chứng 6) và "Let Emotion Sound" (nhãn hiệu đối chứng 7).

Ngoài việc cùng chứa thành phần "MOCHA", nhãn hiệu theo đơn và hai nhãn hiệu đối chứng không có bất cứ sự tương đồng nào về bố cục, cách thức thức trình bày, màu sắc hay điểm nổi bật. Hơn nữa, nhãn hiệu theo đơn và hai nhãn hiệu đối chứng đều tạo nên ấn tượng thị giác hoàn toàn khác nhau, dẫn tới hoàn toàn không tạo ra bất cứ sự nhầm lẫn hay liên tưởng nào giữa các nhãn hiệu này với nhau.

Đáng chú ý, trong khi nhãn hiệu theo đơn gắn liền với các chữ "A CUP", "COFFEE", "JAVA & MOCHA" – tên các hạt và đồ uống cà phê phổ biến, gợi liên tưởng cho người tiêu dùng đến cà phê và các đồ uống liên quan. Trong khi đó, cả hai nhãn hiệu đối chứng 6 và 7 đều nhấn mạnh vào yếu tố "mocha" đi kèm với khẩu hiệu mang tính trừu tượng như "Đong đầy cảm xúc" và "Let Emotion Sound", hoàn toàn không tạo ra bất kỳ liên tưởng nào đến lĩnh vực đồ uống.

Bên cạnh đó, cần phải nhấn mạnh, thành phần "MOCHA" trong nhãn hiệu theo đơn không phải là yếu tố cốt lõi của nhãn hiệu theo đơn, thậm chí, đây là thành phần mang tính mô tả do đây là tên một đồ uống cà phê phổ biến trên toàn thế giới, bao gồm Việt Nam. Do đó, việc bóc tách yếu tố "MOCHA" – một thành phần mô tả và không có khả năng phân biệt trong nhãn hiệu theo đơn để đánh giá sự tương tự với một nhãn hiệu lấy "MOCHA" làm yếu tố chính là không hợp lý, thiếu khách quan và không phù hợp với nguyên tắc đánh giá tổng thể nhãn hiệu.

Về sản phẩm/dịch vụ: Đại diện người nộp đơn hiểu rằng Cục ở hữu trí tuệ cho rằng các nhãn hiệu đang xem xét đều được đăng ký cho các sản phẩm

quần áo thuộc Nhóm 25. Tuy nhiên, tương tự với trường hợp nhãn hiệu đối chứng 3, việc sử dụng nhãn hiệu theo đơn và các nhãn hiệu đối chứng 6 và 7 cho các sản phẩm này không không gây bất kỳ sự nhầm lẫn nào cho người tiêu dùng do chúng thuộc về các lĩnh vực kinh doanh khác nhau và hướng đến nhóm khách hàng không trùng lặp.

Với nhãn hiệu theo đơn, như trên đã đề cập, nhãn hiệu này được đăng ký cho các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến đồ uống và thức ăn. Các sản phẩm như áo phông và tạp dề, dù thuộc nhóm thời trang, chỉ mang tính chất bổ trợ và phù hợp với hoạt động kinh doanh thực phẩm, đồ uống. Với các nhãn hiệu đối chứng 6 và 7, các nhãn hiệu này được đăng ký để sử dụng trong lĩnh vực hoàn toàn khác, không liên quan đến thực phẩm hay đồ uống. Cụ thể, nhãn hiệu đối chứng 6 và 7 hướng đến các sản phẩm và dịch vụ mang tính công nghệ, giải trí, hoặc viễn thông, được thể hiện thông qua các sản phẩm, dịch vụ còn lại của các nhãn hiệu theo đơn, điển hình như xuất bản phẩm có thể tải xuống được; dữ liệu điện tử có thể tải xuống được; tệp tin, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh có thể tải xuống được; v.v. (Nhóm 09); ấn phẩm; tạp chí; sách báo; văn phòng phẩm; truyện tranh; giấy (Nhóm 16); Hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, cung cấp khoảng không rao vặt trên mạng máy tính toàn cầu, dịch vụ tóm lược tin tức (Nhóm 35), v.v.

Do đó, không có cơ sở hợp lý để kết luận rằng nhãn hiệu theo đơn có thể gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 6 và 7 về nguồn gốc thương mại. Sự khác biệt về cách thể hiện, bản chất sản phẩm/dịch vụ và nhóm khách hàng mục tiêu giữa các nhân hiệu này hoàn toàn loại trừ khả năng nhầm lẫn trên thị trường.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "ENJOY A CUP OF Ralph's COFFEE JAVA & MOCHA RALPH LAUREN N.Y.C, hình" theo ĐKQT số 1414549 là một tổng thể hài hòa, có bố cục chặt chẽ và thể hiện bằng màu xanh lá đậm, tạo ấn tượng thị giác đặc trưng. Dấu hiệu trung tâm của nhãn hiệu là cụm từ "Ralph's COFFEE" được trình bày bằng phông chữ cách điệu, đóng vai trò chủ đạo trong việc nhận biết và phân biệt nhãn hiệu. Phía trên và dưới cụm chữ này lần lượt là các thành phần "ENJOY A CUP OF" và "RALPH LAUREN N.Y.C", được sắp xếp cân đối, hoàn thiện cấu trúc tổng thể của dấu hiệu.

Dấu hiệu "Ralph's" cùng "RALPH LAUREN" là các thành phần đặc trưng và nổi bật, gắn liền với tên thương mại "Ralph Lauren". Đây chính là yếu tố có khả năng phân biệt chính, giúp người tiêu dùng nhận biết và ghi nhớ nguồn gốc thương mại của sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu. Các thành phần còn lại như "JAVA & MOCHA" mang tính mô tả, chỉ loại đồ uống cà phê, không có chức năng phân biệt độc lập.

So với các nhãn hiệu đối chứng "JAVA, hình" theo GCNĐKNH số 233923 và số 68624, "JAVATEA Classic, hình" theo GCNĐKNH số 65052, "Java89, hình" theo GCNĐKNH số 337574, cũng như "mocha, hình" theo các đơn số 4-2019-37344 và 4-2019-37345, nhãn hiệu theo đơn có sự khác biệt rõ về tổng thể bố cục, màu sắc, thành phần chữ và ý nghĩa. Các nhãn hiệu đối chứng đều tập trung thể hiện và làm nổi bật các yếu tố "JAVA", "JAVATEA" hoặc "MOCHA", trong khi đó, trong nhãn hiệu theo ĐKQT số 1414549, các từ này chỉ đóng vai trò mô tả về loại sản phẩm cà phê, không phải là thành phần chính.

Đặc biệt, yếu tố "Ralph's" và "RALPH LAUREN" trong nhãn hiệu theo đơn thể hiện nguồn gốc thương mại cụ thể, hoàn toàn không xuất hiện trong bất kỳ nhãn hiệu đối chứng nào. Đây chính là yếu tố quyết định giúp nhãn hiệu "ENJOY A CUP OF Ralph's COFFEE JAVA & MOCHA RALPH LAUREN N.Y.C, hình" có khả năng phân biệt rõ ràng, không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng đã được viện dẫn.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1414549, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 147963/QĐ-SHTT.IP ngày 17/12/2024 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1414549.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "ENJOY", "A CUP OF", "COFFEE", "JAVA & MOCHA" theo đơn quốc tế số 1414549.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The polo/Lauren Company L.P. (qua Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251493/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00243 ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng; địa chỉ: 21 cư xá Ụ Tàu, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

NMD368 *(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-16561 theo Quyết định số 39848/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/3/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6462/BC-TTKN ngày 28/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Nano TND Tô Nga Dũng, hình" theo đơn số 4-2020-16561 bị từ chối bảo hộ vì phần hình đầu con nai tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 564179 và nhãn hiệu "Hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 287537 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" là nhãn hiệu phức hợp bao gồm các yếu tố chữ "Nano TND", "TÔ NGA DŨNG" và phần hình, được thể hiện bằng các màu xanh navy, đỏ, ghi và trắng. Trong tổng thể, phần chữ "TÔ NGA DŨNG" có kích thước lớn và vị trí nổi bật, đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo nên khả năng phân biệt, trong khi phần hình chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 1/20 tổng thể) và có thể được xem là dấu hiệu phụ, không giữ vai trò chính trong việc nhận biết nhãn hiệu.

Các nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 là nhãn hiệu đơn, chỉ bao gồm phần hình thể hiện đầu con nai. Sự tương tự (nếu có) giữa nhãn hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng chủ yếu nằm ở chi tiết hình đầu con vật. Tuy nhiên, các dấu hiệu này có nhiều điểm khác biệt rõ ràng. Cụ thể, hình trong nhãn hiệu xin đăng ký có màu đỏ, trong khi hình trong các nhãn hiệu đối chứng thể hiện bằng màu đen; ngoài ra, cặp sừng của hình trong nhãn hiệu xin đăng ký chỉ có một nhánh, trong khi ở các nhãn hiệu đối chứng lại có ba nhánh. Do đó, về phương diện tạo hình, màu sắc và chi tiết thể hiện, có thể nhận thấy các dấu hiệu này mang lại ấn tượng thị giác khác nhau cho người tiêu dùng.

Theo quy định tại điểm 20.2.7.c Quy chế thẩm định nhãn hiệu, trong một dấu hiệu kết hợp, phần từ ngữ thường đóng vai trò quan trọng hơn phần hình về khả năng phân biệt. Phần chữ có ưu thế hơn vì không chỉ có thể nhìn thấy mà còn được nhận biết qua truyền khẩu hoặc phương tiện âm thanh. Do vậy, trong nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình", yếu tố chữ "TÔ NGA DŨNG" và "Nano TND" là thành phần chính, có chức năng phân biệt, trong khi

phần hình không có khả năng gây nhầm lẫn đáng kể với các nhãn hiệu đối chứng.

Xét về ấn tượng thị giác tổng thể, nhãn hiệu xin đăng ký được thể hiện cách điệu, có cấu trúc và bố cục riêng biệt, tạo nên sự khác biệt rõ ràng với các nhãn hiệu đối chứng. Việc đánh giá sự tương tự giữa các dấu hiệu hình cần được xem xét trong tổng thể bố cục, kiểu dáng, màu sắc và chi tiết thể hiện; những yếu tố này khác biệt sẽ dẫn đến khả năng phân biệt độc lập của mỗi nhãn hiệu. Trên thực tế, nhiều nhãn hiệu có hình đầu các con vật khác nhau, như bò, nai, hổ… đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cùng tồn tại cho các chủ thể khác nhau trong cùng nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm 29, cho thấy việc cùng sử dụng hình đầu con vật không đồng nghĩa với sự trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Tô Nga Dũng là thương hiệu có hơn 18 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm băng keo điện, băng keo chống thấm, băng keo cáp ngầm, băng keo siêu dính, dây rút và màng PE. Doanh nghiệp có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, xưởng sản xuất tại Bình Dương và hệ thống đại lý phủ khắp 63 tỉnh, thành trong cả nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "TÔ NGA DŨNG" được sản xuất theo công nghệ tiên tiến, sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ Đài Loan và được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG" đã được sử dụng rộng rãi trên thị trường, xuất hiện thường xuyên trên website chính thức của công ty (tongadung.vn), trên mạng xã hội Facebook và các kênh truyền thông khác.

Trên cơ sở các phân tích và chứng cứ nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" có cấu tạo, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng. Dấu hiệu này không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" theo đơn số 4-2020-16561 bị từ chối bảo hộ với lý do phần hình trong nhãn hiệu có yếu tố tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu "hình" theo ĐKQT số 564179 và nhãn hiệu "hình" theo GCNĐKNH số 287537. Cả hai nhãn hiệu đối chứng này đều bao gồm phần hình đầu con nai được thể hiện bằng phong cách tạo hình đặc trưng.

Phần hình trong nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" là hình đầu con nai được thiết kế cách điệu, tuy nhiên vẫn giữ lại các đặc điểm nhận biết cơ bản của loài vật này như sừng, đầu và cổ. Sự thể hiện này về tổng thể tạo ấn tượng gần tương đồng với hình thể hiện trong các nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt ở đặc điểm phần đầu hướng nghiêng và tạo khối bằng các đường nét đơn giản, mạnh. Mặc dù phần hình trong nhãn hiệu xin đăng ký được sử dụng với tỷ lệ nhỏ và kết hợp cùng các yếu tố chữ, song trong đánh giá tổng thể, phần hình đầu con nai vẫn được xem là dấu hiệu gây liên tưởng và tạo sự nhầm lẫn đối với người tiêu dùng khi so sánh với các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ trước đó.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-16561 ngày 14/5/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 39848/QĐ-SHTT.IP ngày 28/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-16561 ngày 14/05/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng có quyền khiếu nại đến

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251494/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00244 ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng; địa chỉ: 21 cư xá ụ Tàu, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

NMD368 *(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-16565 theo Quyết định số 39851/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/3/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6463/BC-TTKN ngày 28/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Nano TND Tô Nga Dũng, hình" theo đơn số 4-2020-16565 bị từ chối bảo hộ vì phần hình đầu con nai tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 564179 và nhãn hiệu "Hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 287537 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" là nhãn hiệu phức hợp bao gồm các yếu tố chữ "Nano TND", "TÔ NGA DŨNG" và phần hình, được thể hiện bằng các màu xanh navy, đỏ, ghi và trắng. Trong tổng thể, phần chữ "TÔ NGA DŨNG" có kích thước lớn và vị trí nổi bật, đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo nên khả năng phân biệt, trong khi phần hình chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 1/20 tổng thể) và có thể được xem là dấu hiệu phụ, không giữ vai trò chính trong việc nhận biết nhãn hiệu.

Các nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 là nhãn hiệu đơn, chỉ bao gồm phần hình thể hiện đầu con nai. Sự tương tự (nếu có) giữa nhãn hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng chủ yếu nằm ở chi tiết hình đầu con vật. Tuy nhiên, các dấu hiệu này có nhiều điểm khác biệt rõ ràng. Cụ thể, hình trong nhãn hiệu xin đăng ký có màu đỏ, trong khi hình trong các nhãn hiệu đối chứng thể hiện bằng màu đen; ngoài ra, cặp sừng của hình trong nhãn hiệu xin đăng ký chỉ có một nhánh, trong khi ở các nhãn hiệu đối chứng lại có ba nhánh. Do đó, về phương diện tạo hình, màu sắc và chi tiết thể hiện, có thể nhận thấy các dấu hiệu này mang lại ấn tượng thị giác khác nhau cho người tiêu dùng.

Theo quy định tại điểm 20.2.7.c Quy chế thẩm định nhãn hiệu, trong một dấu hiệu kết hợp, phần từ ngữ thường đóng vai trò quan trọng hơn phần hình về khả năng phân biệt. Phần chữ có ưu thế hơn vì không chỉ có thể nhìn thấy mà còn được nhận biết qua truyền khẩu hoặc phương tiện âm thanh. Do vậy, trong nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình", yếu tố chữ "TÔ NGA DŨNG" và "Nano TND" là thành phần chính, có chức năng phân biệt, trong khi

phần hình không có khả năng gây nhầm lẫn đáng kể với các nhãn hiệu đối chứng.

Xét về ấn tượng thị giác tổng thể, nhãn hiệu xin đăng ký được thể hiện cách điệu, có cấu trúc và bố cục riêng biệt, tạo nên sự khác biệt rõ ràng với các nhãn hiệu đối chứng. Việc đánh giá sự tương tự giữa các dấu hiệu hình cần được xem xét trong tổng thể bố cục, kiểu dáng, màu sắc và chi tiết thể hiện; những yếu tố này khác biệt sẽ dẫn đến khả năng phân biệt độc lập của mỗi nhãn hiệu. Trên thực tế, nhiều nhãn hiệu có hình đầu các con vật khác nhau, như bò, nai, hổ… đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cùng tồn tại cho các chủ thể khác nhau trong cùng nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm 29, cho thấy việc cùng sử dụng hình đầu con vật không đồng nghĩa với sự trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Tô Nga Dũng là thương hiệu có hơn 18 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm băng keo điện, băng keo chống thấm, băng keo cáp ngầm, băng keo siêu dính, dây rút và màng PE. Doanh nghiệp có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, xưởng sản xuất tại Bình Dương và hệ thống đại lý phủ khắp 63 tỉnh, thành trong cả nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "TÔ NGA DŨNG" được sản xuất theo công nghệ tiên tiến, sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ Đài Loan và được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG" đã được sử dụng rộng rãi trên thị trường, xuất hiện thường xuyên trên website chính thức của công ty (tongadung.vn), trên mạng xã hội Facebook và các kênh truyền thông khác.

Trên cơ sở các phân tích và chứng cứ nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" có cấu tạo, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng. Dấu hiệu này không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" theo đơn số 4-2020-16565 bị từ chối bảo hộ với lý do phần hình trong nhãn hiệu có yếu tố tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu "hình" theo ĐKQT số 564179 và nhãn hiệu "hình" theo GCNĐKNH số 287537. Cả hai nhãn hiệu đối chứng này đều bao gồm phần hình đầu con nai được thể hiện bằng phong cách tạo hình đặc trưng.

Phần hình trong nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" là hình đầu con nai được thiết kế cách điệu, tuy nhiên vẫn giữ lại các đặc điểm nhận biết cơ bản của loài vật này như sừng, đầu và cổ. Sự thể hiện này về tổng thể tạo ấn tượng gần tương đồng với hình thể hiện trong các nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt ở đặc điểm phần đầu hướng nghiêng và tạo khối bằng các đường nét đơn giản, mạnh. Mặc dù phần hình trong nhãn hiệu xin đăng ký được sử dụng với tỷ lệ nhỏ và kết hợp cùng các yếu tố chữ, song trong đánh giá tổng thể, phần hình đầu con nai vẫn được xem là dấu hiệu gây liên tưởng và tạo sự nhầm lẫn đối với người tiêu dùng khi so sánh với các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ trước đó.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-16565 ngày 14/5/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 39851/QĐ-SHTT.IP ngày 28/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-16565 ngày 14/05/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng có quyền khiếu nại đến

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251495/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00245 ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng; địa chỉ: 21 cư xá Ụ Tàu, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

NMD368 *(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-16566 theo Quyết định số 39849/QĐ-SHTT.IP ngày 28/3/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6467/BC-TTKN ngày 29/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TND Nano Tô Nga Dũng, hình" theo đơn số 4-2020-16566 bị từ chối bảo hộ vì phần hình đầu con nai tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 564179 và nhãn hiệu "Hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 287537 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký "TND Nano Tô Nga Dũng, hình" là nhãn hiệu phức hợp bao gồm các yếu tố chữ "Nano TND", "TÔ NGA DŨNG" và phần hình, được thể hiện bằng các màu xanh navy, đỏ, ghi và trắng. Trong tổng thể, phần chữ "TÔ NGA DŨNG" có kích thước lớn và vị trí nổi bật, đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo nên khả năng phân biệt, trong khi phần hình chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 1/20 tổng thể) và có thể được xem là dấu hiệu phụ, không giữ vai trò chính trong việc nhận biết nhãn hiệu.

Các nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 là nhãn hiệu đơn, chỉ bao gồm phần hình thể hiện đầu con nai. Sự tương tự (nếu có) giữa nhãn hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng chủ yếu nằm ở chi tiết hình đầu con vật. Tuy nhiên, các dấu hiệu này có nhiều điểm khác biệt rõ ràng. Cụ thể, hình trong nhãn hiệu xin đăng ký có màu đỏ, trong khi hình trong các nhãn hiệu đối chứng thể hiện bằng màu đen; ngoài ra, cặp sừng của hình trong nhãn hiệu xin đăng ký chỉ có một nhánh, trong khi ở các nhãn hiệu đối chứng lại có ba nhánh. Do đó, về phương diện tạo hình, màu sắc và chi tiết thể hiện, có thể nhận thấy các dấu hiệu này mang lại ấn tượng thị giác khác nhau cho người tiêu dùng.

Theo quy định tại điểm 20.2.7.c Quy chế thẩm định nhãn hiệu, trong một dấu hiệu kết hợp, phần từ ngữ thường đóng vai trò quan trọng hơn phần hình về khả năng phân biệt. Phần chữ có ưu thế hơn vì không chỉ có thể nhìn thấy mà còn được nhận biết qua truyền khẩu hoặc phương tiện âm thanh. Do vậy, trong nhãn hiệu "TND Nano Tô Nga Dũng, hình", yếu tố chữ "TÔ NGA DŨNG" và "Nano TND" là thành phần chính, có chức năng phân biệt, trong khi

phần hình không có khả năng gây nhầm lẫn đáng kể với các nhãn hiệu đối chứng.

Xét về ấn tượng thị giác tổng thể, nhãn hiệu xin đăng ký được thể hiện cách điệu, có cấu trúc và bố cục riêng biệt, tạo nên sự khác biệt rõ ràng với các nhãn hiệu đối chứng. Việc đánh giá sự tương tự giữa các dấu hiệu hình cần được xem xét trong tổng thể bố cục, kiểu dáng, màu sắc và chi tiết thể hiện; những yếu tố này khác biệt sẽ dẫn đến khả năng phân biệt độc lập của mỗi nhãn hiệu. Trên thực tế, nhiều nhãn hiệu có hình đầu các con vật khác nhau, như bò, nai, hổ… đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cùng tồn tại cho các chủ thể khác nhau trong cùng nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm 29, cho thấy việc cùng sử dụng hình đầu con vật không đồng nghĩa với sự trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Tô Nga Dũng là thương hiệu có hơn 18 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm băng keo điện, băng keo chống thấm, băng keo cáp ngầm, băng keo siêu dính, dây rút và màng PE. Doanh nghiệp có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, xưởng sản xuất tại Bình Dương và hệ thống đại lý phủ khắp 63 tỉnh, thành trong cả nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "TÔ NGA DŨNG" được sản xuất theo công nghệ tiên tiến, sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ Đài Loan và được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Nhãn hiệu "TND Nano Tô Nga Dũng" đã được sử dụng rộng rãi trên thị trường, xuất hiện thường xuyên trên website chính thức của công ty (tongadung.vn), trên mạng xã hội Facebook và các kênh truyền thông khác.

Trên cơ sở các phân tích và chứng cứ nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "TND Nano Tô Nga Dũng, hình" có cấu tạo, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng. Dấu hiệu này không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "TND Nano Tô Nga Dũng, hình" theo đơn số 4-2020-16566 bị từ chối bảo hộ với lý do phần hình trong nhãn hiệu có yếu tố tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu "hình" theo ĐKQT số 564179 và nhãn hiệu "hình" theo GCNĐKNH số 287537. Cả hai nhãn hiệu đối chứng này đều bao gồm phần hình đầu con nai được thể hiện bằng phong cách tạo hình đặc trưng.

Phần hình trong nhãn hiệu "TND Nano Tô Nga Dũng, hình" là hình đầu con nai được thiết kế cách điệu, tuy nhiên vẫn giữ lại các đặc điểm nhận biết cơ bản của loài vật này như sừng, đầu và cổ. Sự thể hiện này về tổng thể tạo ấn tượng gần tương đồng với hình thể hiện trong các nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt ở đặc điểm phần đầu hướng nghiêng và tạo khối bằng các đường nét đơn giản, mạnh. Mặc dù phần hình trong nhãn hiệu xin đăng ký được sử dụng với tỷ lệ nhỏ và kết hợp cùng các yếu tố chữ, song trong đánh giá tổng thể, phần hình đầu con nai vẫn được xem là dấu hiệu gây liên tưởng và tạo sự nhầm lẫn đối với người tiêu dùng khi so sánh với các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ trước đó.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-16566 ngày 14/5/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 39849/QĐ-SHTT.IP ngày 28/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-16566 ngày 14/05/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng có quyền khiếu nại đến

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251496/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00246 ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng; địa chỉ: 21 cư xá Ụ Tàu, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

NMD368 *(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-16563 theo Quyết định số 39857/QĐ-SHTT.IP ngày 28/3/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6468/BC-TTKN ngày 29/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TND Nano To Nga Dung, hình" theo đơn số 4-2020-16563 bị từ chối bảo hộ vì phần hình đầu con nai tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 564179 và nhãn hiệu "Hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 287537 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký "TND Nano To Nga Dung, hình" là nhãn hiệu phức hợp bao gồm các yếu tố chữ "Nano TND", "TÔ NGA DŨNG" và phần hình, được thể hiện bằng các màu xanh navy, đỏ, ghi và trắng. Trong tổng thể, phần chữ "TÔ NGA DŨNG" có kích thước lớn và vị trí nổi bật, đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo nên khả năng phân biệt, trong khi phần hình chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 1/20 tổng thể) và có thể được xem là dấu hiệu phụ, không giữ vai trò chính trong việc nhận biết nhãn hiệu.

Các nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 là nhãn hiệu đơn, chỉ bao gồm phần hình thể hiện đầu con nai. Sự tương tự (nếu có) giữa nhãn hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng chủ yếu nằm ở chi tiết hình đầu con vật. Tuy nhiên, các dấu hiệu này có nhiều điểm khác biệt rõ ràng. Cụ thể, hình trong nhãn hiệu xin đăng ký có màu đỏ, trong khi hình trong các nhãn hiệu đối chứng thể hiện bằng màu đen; ngoài ra, cặp sừng của hình trong nhãn hiệu xin đăng ký chỉ có một nhánh, trong khi ở các nhãn hiệu đối chứng lại có ba nhánh. Do đó, về phương diện tạo hình, màu sắc và chi tiết thể hiện, có thể nhận thấy các dấu hiệu này mang lại ấn tượng thị giác khác nhau cho người tiêu dùng.

Theo quy định tại điểm 20.2.7.c Quy chế thẩm định nhãn hiệu, trong một dấu hiệu kết hợp, phần từ ngữ thường đóng vai trò quan trọng hơn phần hình về khả năng phân biệt. Phần chữ có ưu thế hơn vì không chỉ có thể nhìn thấy mà còn được nhận biết qua truyền khẩu hoặc phương tiện âm thanh. Do vậy, trong nhãn hiệu "TND Nano To Nga Dung, hình", yếu tố chữ "TÔ NGA DŨNG" và "Nano TND" là thành phần chính, có chức năng phân biệt, trong khi

phần hình không có khả năng gây nhầm lẫn đáng kể với các nhãn hiệu đối chứng.

Xét về ấn tượng thị giác tổng thể, nhãn hiệu xin đăng ký được thể hiện cách điệu, có cấu trúc và bố cục riêng biệt, tạo nên sự khác biệt rõ ràng với các nhãn hiệu đối chứng. Việc đánh giá sự tương tự giữa các dấu hiệu hình cần được xem xét trong tổng thể bố cục, kiểu dáng, màu sắc và chi tiết thể hiện; những yếu tố này khác biệt sẽ dẫn đến khả năng phân biệt độc lập của mỗi nhãn hiệu. Trên thực tế, nhiều nhãn hiệu có hình đầu các con vật khác nhau, như bò, nai, hổ… đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cùng tồn tại cho các chủ thể khác nhau trong cùng nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm 29, cho thấy việc cùng sử dụng hình đầu con vật không đồng nghĩa với sự trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Tô Nga Dũng là thương hiệu có hơn 18 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm băng keo điện, băng keo chống thấm, băng keo cáp ngầm, băng keo siêu dính, dây rút và màng PE. Doanh nghiệp có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, xưởng sản xuất tại Bình Dương và hệ thống đại lý phủ khắp 63 tỉnh, thành trong cả nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "TÔ NGA DŨNG" được sản xuất theo công nghệ tiên tiến, sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ Đài Loan và được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Nhãn hiệu "TND Nano To Nga Dung" đã được sử dụng rộng rãi trên thị trường, xuất hiện thường xuyên trên website chính thức của công ty (tongadung.vn), trên mạng xã hội Facebook và các kênh truyền thông khác.

Trên cơ sở các phân tích và chứng cứ nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "TND Nano To Nga Dung, hình" có cấu tạo, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng. Dấu hiệu này không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "TND Nano To Nga Dung, hình" theo đơn số 4-2020-16563 bị từ chối bảo hộ với lý do phần hình trong nhãn hiệu có yếu tố tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu "hình" theo ĐKQT số 564179 và nhãn hiệu "hình" theo GCNĐKNH số 287537. Cả hai nhãn hiệu đối chứng này đều bao gồm phần hình đầu con nai được thể hiện bằng phong cách tạo hình đặc trưng.

Phần hình trong nhãn hiệu "TND Nano To Nga Dung, hình" là hình đầu con nai được thiết kế cách điệu, tuy nhiên vẫn giữ lại các đặc điểm nhận biết cơ bản của loài vật này như sừng, đầu và cổ. Sự thể hiện này về tổng thể tạo ấn tượng gần tương đồng với hình thể hiện trong các nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt ở đặc điểm phần đầu hướng nghiêng và tạo khối bằng các đường nét đơn giản, mạnh. Mặc dù phần hình trong nhãn hiệu xin đăng ký được sử dụng với tỷ lệ nhỏ và kết hợp cùng các yếu tố chữ, song trong đánh giá tổng thể, phần hình đầu con nai vẫn được xem là dấu hiệu gây liên tưởng và tạo sự nhầm lẫn đối với người tiêu dùng khi so sánh với các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ trước đó.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-16563 ngày 14/5/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 39857/QĐ-SHTT.IP ngày 28/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-16563 ngày 14/05/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng có quyền khiếu nại đến

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251497/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00247 ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng; địa chỉ: 21 cư xá Ụ Tàu, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

NMD368 *(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-16564 theo Quyết định số 39852/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/3/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6469/BC-TTKN ngày 29/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Nano TND Tô Nga Dũng, hình" theo đơn số 4-2020-16564 bị từ chối bảo hộ vì phần hình đầu con nai tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 564179 và nhãn hiệu "Hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 287537 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" là nhãn hiệu phức hợp bao gồm các yếu tố chữ "Nano TND", "TÔ NGA DŨNG" và phần hình, được thể hiện bằng các màu xanh navy, đỏ, ghi và trắng. Trong tổng thể, phần chữ "TÔ NGA DŨNG" có kích thước lớn và vị trí nổi bật, đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo nên khả năng phân biệt, trong khi phần hình chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 1/20 tổng thể) và có thể được xem là dấu hiệu phụ, không giữ vai trò chính trong việc nhận biết nhãn hiệu.

Các nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 là nhãn hiệu đơn, chỉ bao gồm phần hình thể hiện đầu con nai. Sự tương tự (nếu có) giữa nhãn hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng chủ yếu nằm ở chi tiết hình đầu con vật. Tuy nhiên, các dấu hiệu này có nhiều điểm khác biệt rõ ràng. Cụ thể, hình trong nhãn hiệu xin đăng ký có màu đỏ, trong khi hình trong các nhãn hiệu đối chứng thể hiện bằng màu đen; ngoài ra, cặp sừng của hình trong nhãn hiệu xin đăng ký chỉ có một nhánh, trong khi ở các nhãn hiệu đối chứng lại có ba nhánh. Do đó, về phương diện tạo hình, màu sắc và chi tiết thể hiện, có thể nhận thấy các dấu hiệu này mang lại ấn tượng thị giác khác nhau cho người tiêu dùng.

Theo quy định tại điểm 20.2.7.c Quy chế thẩm định nhãn hiệu, trong một dấu hiệu kết hợp, phần từ ngữ thường đóng vai trò quan trọng hơn phần hình về khả năng phân biệt. Phần chữ có ưu thế hơn vì không chỉ có thể nhìn thấy mà còn được nhận biết qua truyền khẩu hoặc phương tiện âm thanh. Do vậy, trong nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình", yếu tố chữ "TÔ NGA DŨNG" và "Nano TND" là thành phần chính, có chức năng phân biệt, trong khi

phần hình không có khả năng gây nhầm lẫn đáng kể với các nhãn hiệu đối chứng.

Xét về ấn tượng thị giác tổng thể, nhãn hiệu xin đăng ký được thể hiện cách điệu, có cấu trúc và bố cục riêng biệt, tạo nên sự khác biệt rõ ràng với các nhãn hiệu đối chứng. Việc đánh giá sự tương tự giữa các dấu hiệu hình cần được xem xét trong tổng thể bố cục, kiểu dáng, màu sắc và chi tiết thể hiện; những yếu tố này khác biệt sẽ dẫn đến khả năng phân biệt độc lập của mỗi nhãn hiệu. Trên thực tế, nhiều nhãn hiệu có hình đầu các con vật khác nhau, như bò, nai, hổ… đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cùng tồn tại cho các chủ thể khác nhau trong cùng nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm 29, cho thấy việc cùng sử dụng hình đầu con vật không đồng nghĩa với sự trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Tô Nga Dũng là thương hiệu có hơn 18 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm băng keo điện, băng keo chống thấm, băng keo cáp ngầm, băng keo siêu dính, dây rút và màng PE. Doanh nghiệp có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, xưởng sản xuất tại Bình Dương và hệ thống đại lý phủ khắp 63 tỉnh, thành trong cả nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "TÔ NGA DŨNG" được sản xuất theo công nghệ tiên tiến, sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ Đài Loan và được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG" đã được sử dụng rộng rãi trên thị trường, xuất hiện thường xuyên trên website chính thức của công ty (tongadung.vn), trên mạng xã hội Facebook và các kênh truyền thông khác.

Trên cơ sở các phân tích và chứng cứ nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" có cấu tạo, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng. Dấu hiệu này không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" theo đơn số 4-2020-16564 bị từ chối bảo hộ với lý do phần hình trong nhãn hiệu có yếu tố tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu "hình" theo ĐKQT số 564179 và nhãn hiệu "hình" theo GCNĐKNH số 287537. Cả hai nhãn hiệu đối chứng này đều bao gồm phần hình đầu con nai được thể hiện bằng phong cách tạo hình đặc trưng.

Phần hình trong nhãn hiệu "Nano TND TÔ NGA DŨNG, hình" là hình đầu con nai được thiết kế cách điệu, tuy nhiên vẫn giữ lại các đặc điểm nhận biết cơ bản của loài vật này như sừng, đầu và cổ. Sự thể hiện này về tổng thể tạo ấn tượng gần tương đồng với hình thể hiện trong các nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt ở đặc điểm phần đầu hướng nghiêng và tạo khối bằng các đường nét đơn giản, mạnh. Mặc dù phần hình trong nhãn hiệu xin đăng ký được sử dụng với tỷ lệ nhỏ và kết hợp cùng các yếu tố chữ, song trong đánh giá tổng thể, phần hình đầu con nai vẫn được xem là dấu hiệu gây liên tưởng và tạo sự nhầm lẫn đối với người tiêu dùng khi so sánh với các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ trước đó.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-16564 ngày 14/5/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 39852/QĐ-SHTT.IP ngày 28/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-16564 ngày 14/05/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng có quyền khiếu nại đến

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251498/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00248 ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng; địa chỉ: 21 cư xá Ụ Tàu, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

NMD368 *(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-16567 theo Quyết định số 39850/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/3/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6470/BC-TTKN ngày 29/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TND Nano TO NGA DUNG, hình" theo đơn số 4-2020-16567 bị từ chối bảo hộ vì phần hình đầu con nai tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 564179 và nhãn hiệu "Hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 287537 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký "TND Nano TO NGA DUNG, hình" là nhãn hiệu phức hợp bao gồm các yếu tố chữ "Nano TND", "TÔ NGA DŨNG" và phần hình, được thể hiện bằng các màu xanh navy, đỏ, ghi và trắng. Trong tổng thể, phần chữ "TÔ NGA DŨNG" có kích thước lớn và vị trí nổi bật, đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo nên khả năng phân biệt, trong khi phần hình chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 1/20 tổng thể) và có thể được xem là dấu hiệu phụ, không giữ vai trò chính trong việc nhận biết nhãn hiệu.

Các nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 là nhãn hiệu đơn, chỉ bao gồm phần hình thể hiện đầu con nai. Sự tương tự (nếu có) giữa nhãn hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng chủ yếu nằm ở chi tiết hình đầu con vật. Tuy nhiên, các dấu hiệu này có nhiều điểm khác biệt rõ ràng. Cụ thể, hình trong nhãn hiệu xin đăng ký có màu đỏ, trong khi hình trong các nhãn hiệu đối chứng thể hiện bằng màu đen; ngoài ra, cặp sừng của hình trong nhãn hiệu xin đăng ký chỉ có một nhánh, trong khi ở các nhãn hiệu đối chứng lại có ba nhánh. Do đó, về phương diện tạo hình, màu sắc và chi tiết thể hiện, có thể nhận thấy các dấu hiệu này mang lại ấn tượng thị giác khác nhau cho người tiêu dùng.

Theo quy định tại điểm 20.2.7.c Quy chế thẩm định nhãn hiệu, trong một dấu hiệu kết hợp, phần từ ngữ thường đóng vai trò quan trọng hơn phần hình về khả năng phân biệt. Phần chữ có ưu thế hơn vì không chỉ có thể nhìn thấy mà còn được nhận biết qua truyền khẩu hoặc phương tiện âm thanh. Do vậy, trong nhãn hiệu "TND Nano TO NGA DUNG, hình", yếu tố chữ "TÔ NGA DŨNG" và "Nano TND" là thành phần chính, có chức năng phân biệt, trong khi

phần hình không có khả năng gây nhầm lẫn đáng kể với các nhãn hiệu đối chứng.

Xét về ấn tượng thị giác tổng thể, nhãn hiệu xin đăng ký được thể hiện cách điệu, có cấu trúc và bố cục riêng biệt, tạo nên sự khác biệt rõ ràng với các nhãn hiệu đối chứng. Việc đánh giá sự tương tự giữa các dấu hiệu hình cần được xem xét trong tổng thể bố cục, kiểu dáng, màu sắc và chi tiết thể hiện; những yếu tố này khác biệt sẽ dẫn đến khả năng phân biệt độc lập của mỗi nhãn hiệu. Trên thực tế, nhiều nhãn hiệu có hình đầu các con vật khác nhau, như bò, nai, hổ… đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cùng tồn tại cho các chủ thể khác nhau trong cùng nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm 29, cho thấy việc cùng sử dụng hình đầu con vật không đồng nghĩa với sự trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Tô Nga Dũng là thương hiệu có hơn 18 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm băng keo điện, băng keo chống thấm, băng keo cáp ngầm, băng keo siêu dính, dây rút và màng PE. Doanh nghiệp có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, xưởng sản xuất tại Bình Dương và hệ thống đại lý phủ khắp 63 tỉnh, thành trong cả nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "TÔ NGA DŨNG" được sản xuất theo công nghệ tiên tiến, sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ Đài Loan và được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Nhãn hiệu "TND Nano TO NGA DUNG" đã được sử dụng rộng rãi trên thị trường, xuất hiện thường xuyên trên website chính thức của công ty (tongadung.vn), trên mạng xã hội Facebook và các kênh truyền thông khác.

Trên cơ sở các phân tích và chứng cứ nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "TND Nano TO NGA DUNG, hình" có cấu tạo, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng. Dấu hiệu này không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "TND Nano TO NGA DUNG, hình" theo đơn số 4-2020-16567 bị từ chối bảo hộ với lý do phần hình trong nhãn hiệu có yếu tố tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu "hình" theo ĐKQT số 564179 và nhãn hiệu "hình" theo GCNĐKNH số 287537. Cả hai nhãn hiệu đối chứng này đều bao gồm phần hình đầu con nai được thể hiện bằng phong cách tạo hình đặc trưng.

Phần hình trong nhãn hiệu "TND Nano TO NGA DUNG, hình" là hình đầu con nai được thiết kế cách điệu, tuy nhiên vẫn giữ lại các đặc điểm nhận biết cơ bản của loài vật này như sừng, đầu và cổ. Sự thể hiện này về tổng thể tạo ấn tượng gần tương đồng với hình thể hiện trong các nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt ở đặc điểm phần đầu hướng nghiêng và tạo khối bằng các đường nét đơn giản, mạnh. Mặc dù phần hình trong nhãn hiệu xin đăng ký được sử dụng với tỷ lệ nhỏ và kết hợp cùng các yếu tố chữ, song trong đánh giá tổng thể, phần hình đầu con nai vẫn được xem là dấu hiệu gây liên tưởng và tạo sự nhầm lẫn đối với người tiêu dùng khi so sánh với các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ trước đó.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-16567 ngày 14/5/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 39850/QĐ-SHTT.IP ngày 28/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-16567 ngày 14/05/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng có quyền khiếu nại đến

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại Tô Nga Dũng (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251499/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đoàn Mạnh Tuân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00184 ngày 16/5/2025 của Ông/Bà Đoàn Mạnh Tuân; địa chỉ: Khu Đồng Vông, phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, điện thoại 0985111628; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-05169 ngày 22/02/2023 theo Quyết định số 24309/QĐ-SHTT.ip ngày 28/02/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6409/BC-TTKN

ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đoàn Mạnh Tuân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BOSLER, hình" theo đơn số 4-2023-05169 ngày 22/02/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BOHLER, hình" theo ĐKQT số 551655 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Tôi đã làm công văn trả lời nộp ngày 27/12/2024, tôi nhấn mạnh nhãn hiệu của chúng tôi là "BOSLER" được viết in hoa cách điệu màu đen, đỏ, trắng. Trong chữ "O" có biểu tượng hình ngọn lửa màu đỏ, phía dưới có dòng kẻ cong màu đen, đọc phát âm là "bót lơ".

Còn nhãn hiệu theo ĐKQT số 551655 cho nhãn hiệu "BOHLER" được viết in hoa cách điệu màu đen, phía trước là hình tam giác và hình thoi cách điệu màu đen, trắng, phía trên chữ "O" có dấu gạch ngang màu đen, phát âm tiếng Việt là "bâu ơ".

Do đó, nhìn tổng thể cả về hình thức thể hiện nhãn hiệu và cách phát âm không thể gây nhầm lẫn.

Hơn nữa, đây cũng là thương hiệu tôi đã đầu tư nhiều chi phí để kinh doanh trong suốt thời gian qua kể từ khi tôi thực hiện đăng ký nhãn hiệu (từ năm 2023 đến nay) và tôi muốn phát triển thương hiệu của mình lâu dài. Rất mong Quý Cục xem xét tạo điều kiện để tôi phát triển thương hiệu, cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ sở hữu ĐKQT số 551655 (nhãn hiệu đối chứng) đã giới hạn danh mục các hàng hóa/dịch vụ tại Việt Nam chỉ còn các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 13, 19, 35, 37, 40 (theo số Công bố 1999/2 Gaz, 04/03/1999).

ĐKQT số 551655 đã không còn đăng ký các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 11, 12, 20, 21 tại Việt Nam. Vì vậy, ĐKQT số 551655 không còn là đối chứng để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-05169.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-05169 ngày 22/02/2023, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 24309/QĐ-SHTT.ip ngày 28/02/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-05169 ngày 22/02/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-05169 ngày 22/02/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đoàn Mạnh Tuân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251500/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Anh Tuấn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00223 ngày 23/6/2025 của Ông/Bà Vũ Anh Tuấn; địa chỉ: TT X275 - Tổ 15 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0966366368; khiếu nại về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 256721 và số 262993 theo Quyết định số 51216/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 17/4/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6186/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Anh Tuấn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Tôi nộp đơn chuyển nhượng quyền sở hữu GCNĐKNH số 256721 và số 262993 với số đơn CB4-2023-00585 ngày 22/5/2023.

Cho đến thời điểm này, sau 2 năm từ ngày nộp đơn chuyển nhượng nêu trên, tôi đã không hề nhận được thông báo bằng hình thức thư tín, email hay điện thoại về việc đơn có thiếu sót và cũng không nhận được Quyết định từ chối số 51216/QĐ-SHTT.ip ngày 17/4/2025 từ Cục Sở hữu trí tuệ. Khi đến tận Cục Sở hữu trí tuệ, tôi mới biết đơn chuyển nhượng của tôi có thiếu sót và thiếu sót đó có thể được bổ sung và sửa chữa.

Kính mong Quý Cục tạo điều kiện thuận lợi cho tôi bởi chúng tôi đã chờ đợi quá lâu cho việc chuyển nhượng này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 48.2.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Ra thông báo từ chối đăng ký hợp đồng nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, hông có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối đăng ký hợp đồng trong thời hạn đã được ấn định".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 21/5/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Thông báo số 42749/SHTT-SCVB.ip về kết quả thẩm định đơn đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn CB4-2023-00585. Thông báo nêu trên đã được gửi cho người nộp đơn thông qua dịch vụ bưu điện.

Ngày 17/4/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 51216/QĐ-SHTT.ip từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn CB4-2023-00585 do người nộp đơn không sửa chữa hoặc không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo/Quyết định nêu trên bằng hình thức thư tín, email hay điện thoại.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục thẩm đinh đơn chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu đối với đơn số CB4-2023-00585. Người nộp đơn chịu trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CB4-2023-00585 ngày 22/5/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51216/QĐ-SHTT.IP ngày 17/4/2025 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng GCNĐKNH số 256721 và số 262993 nộp theo đơn CB4-2023-00585 ngày 22/5/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn CB4-2023-00585 ngày 22/5/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thẩm định sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Vũ Anh Tuấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 42749/SHTT-SCVB.ip ngày 21/5/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 42749/SHTT-SCVB.ip ngày 21/5/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251501/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Anh Tuấn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00224 ngày 23/6/2025 của Ông/Bà Vũ Anh Tuấn; địa chỉ: TT X275 - Tổ 15 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0966366368; khiếu nại về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 382937 theo Quyết định số 51217/QĐ-SHTT.IP ngày 17/4/2025

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6187/BC-TTKN ngày 06/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Anh Tuấn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Tôi nộp đơn chuyển nhượng quyền sở hữu GCNĐKNH số 382937 với số đơn CB4-2023-00586 ngày 22/5/2023.

Cho đến thời điểm này, sau 2 năm từ ngày nộp đơn chuyển nhượng nêu trên, tôi đã không hề nhận được thông báo bằng hình thức thư tín, email hay điện thoại về việc đơn có thiếu sót và cũng không nhận được Quyết định từ chối số 51217/QĐ-SHTT.ip ngày 17/4/2025 từ Cục Sở hữu trí tuệ. Khi đến tận Cục Sở hữu trí tuệ, tôi mới biết đơn chuyển nhượng của tôi có thiếu sót và thiếu sót đó có thể được bổ sung và sửa chữa.

Kính mong Quý Cục tạo điều kiện thuận lợi cho tôi bởi chúng tôi đã chờ đợi quá lâu cho việc chuyển nhượng này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 48.2.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Ra thông báo từ chối đăng ký hợp đồng nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, hông có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối đăng ký hợp đồng trong thời hạn đã được ấn định".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 09/7/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Thông báo số 68963/SHTT-SCVB.ip về kết quả thẩm định đơn đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với đơn CB4-2023-00586. Thông báo nêu trên đã được gửi cho người nộp đơn thông qua dịch vụ bưu điện.

Ngày 17/4/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 51217/QĐ-SHTT.ip từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

đối với đơn CB4-2023-00586 do người nộp đơn không sửa chữa hoặc không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo/Quyết định nêu trên bằng hình thức thư tín, email hay điện thoại.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục thẩm đinh đơn chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu đối với đơn số CB4-2023-00586. Người nộp đơn chịu trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CB4-2023-00586 ngày 22/5/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51217/QĐ-SHTT.IP ngày 17/4/2025 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng GCNĐKNH số 382937 nộp theo đơn CB4-2023-00586 ngày 22/5/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn CB4-2023-00586 ngày 22/5/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thẩm định sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Vũ Anh Tuấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 68963/SHTT-SCVB.ip ngày 09/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 68963/SHTT-SCVB.ip ngày 09/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251502/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PaySend Group Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN5-2025-00076 ngày 13/02/2025 của PaySend Group Limited; địa chỉ: Suite 2, Ground Floor, Orchard Brae House, 30 Queensferry Road, Edinburgh, Scotland EH4 2H, United Kingdom (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh); khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đơn quốc tế (ĐKQT) số 1539382 theo Quyết định số 132810/QĐ-SHTT.IP ngày 18/11/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6355/BC-TTKN ngày 14/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PaySend Group Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PAYSEND Money for the Future" theo đơn ĐKQT số 1539382 ngày 30/5/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do mang tính mô tả hàng hóa/dịch vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

(i) Nhãn hiệu đăng ký đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm đăng ký nhãn hiệu

PaySend Group Limited (*hay gọi tắt là "Paysend"*), có địa chỉ tại Suite 2, Ground Floor, Orchard Brae House, 30 Queensferry Road Edinburgh, Scotland EH4 2HS, United Kingdom là một công ty công nghệ tài chính (fintech) có trụ sở tại Vương quốc Anh. Kể từ khi thành lập vào tháng 04 năm 2017, Paysend đã nhanh chóng trở thành một trong những cái tên hàng đầu trong lĩnh vực tài chính toàn cầu.

Điều làm nên sự khác biệt của Paysend chính là khả năng hoạt động trên toàn cầu - dịch vụ của công ty có mặt tại hơn 170 quốc gia (trong đó có Việt Nam), với khả năng gửi tiền từ 49 quốc gia khác nhau. Từ khi thành lập, Paysend đã thu hút hơn 09 triệu khách hàng trên toàn thế giới. Ứng dụng di động của Paysend có sẵn trên cả nền tảng iOS và Android, và đã nhận được đánh giá cao trên các cửa hàng ứng dụng này.

Mô hình kinh doanh của Paysend xoay quanh hệ sinh thái toàn cầu tích hợp. Hệ sinh thái này hỗ trợ khả năng tương tác mạng chéo giữa các mạng thẻ quốc tế lớn như Visa, Mastercard và China UnionPay. Công ty có mạng lưới ngân hàng và hệ thống thanh toán toàn cầu riêng, cho phép Paysend cung cấp tỷ giá hối đoái cạnh tranh và phí thấp hơn so với nhiều ngân hàng truyền thống.

Trong suốt quá trình hoạt động không ngừng nghỉ tại thị trường tài chính, PaySend Group Limited đã giành được nhiều thành tựu đáng kể.

Hơn nữa, Paysend đã tích cực quảng bá hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký thông qua nhiều nền tảng truyền thông xã hội khác nhau, tiếp cận một lượng lớn khách hàng tại Việt Nam và nhiều quốc gia khác. Các nền tảng này bao gồm: Facebook; Instagram; Youtube; X. Các nền tảng truyền thông xã hội này đã góp phần giúp Paysend mở rộng lượng người dùng, duy trì kết nối với khách hàng, cũng như thông báo và giới thiệu về các sản phẩm/dịch vụ mới và các sự kiện trong tương lai.

(ii) Nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1539382 không thuộc trường hợp Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và đáp ứng điều kiện bảo hộ tại Việt Nam

Nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1539382 là một cụm từ có ý nghĩa đặc biệt, không mô tả trực tiếp "thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa/dịch vụ" và có khả năng được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu tại Việt Nam.

Chúng tôi cho rằng một nhãn hiệu mô tả phải đáp ứng điều kiện: (1) nhãn hiệu có ý nghĩa rõ ràng và trực tiếp chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa/dịch vụ; (2) nhãn hiệu được người tiêu dùng hiểu rõ ràng và chỉ có thể hiểu theo duy nhất trường nghĩa mô tả hàng hóa/dịch vụ.

Một là, về mặt ý nghĩa nhãn hiệu " PAYSEND Money for the future" không mang tính mô tả khi gắn với các hàng hóa/dịch vụ đăng ký nhãn hiệu

Nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1539382 được tạo lập từ các từ "PAYSEND", "Money", "for", "the", "future" trong đó "PAYSEND" được trình bày theo phông chữ riêng có màu tím. Theo chúng tôi, dù từng từ "PAY", "SEND", "Money", "for", "the", "future" bị xem xét là không có khả năng phân biệt thì khả năng phân biệt của nhãn hiệu " PAYSEND Money for the future" vẫn cần được đánh giá dưới dạng tổng thể thay vì bóc tách thành những thành phần đơn lẻ, điều mà có thể khiến tổng thể nhãn hiệu mất đi những đặc tính như sự độc nhất, khả năng gây ấn tượng mạnh, và không phản ánh chính xác ý nghĩa toàn bộ nhãn hiệu mà chủ sở hữu muốn truyền tải. Hơn nữa, ý nghĩa này cũng hoàn toàn khác với cách mà người tiêu dùng liên quan cảm nhận khi tiếp cận nhãn hiệu, bởi lẽ họ không có thói quen phân tích nhãn hiệu thành từng yếu tố riêng biệt. Theo quan điểm của chúng tôi, thành phần "PAYSEND" cần được xem như một từ tự đặt, sáng tạo, có khả năng phân biệt không xác định bất kỳ

danh mục, loại hình, chất lượng, số lượng, mục đích sử dụng, giá trị, xuất xứ địa lý, thời gian, quy trình sản xuất hay đặc điểm nào khác của hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09 và 36. Quan trọng hơn, không có hàng hóa hoặc dịch vụ nào trong các nhóm phân loại này được đặt tên hoặc nhận diện phổ biến bởi thuật ngữ "PAYSEND". Ngoài ra thuật ngữ này cũng đồng thời là thành phần chính trong tên thương mại của Chủ sở hữu - PaySend Group Limited.

Tiếp đến, các hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đang xem xét chủ yếu bao gồm thiết bị thanh toán, ứng dụng phần mềm máy tính phục vụ xử lý thanh toán (nhóm 09), cũng như các dịch vụ tài chính và tiền tệ (nhóm 36). Trong khi đó, "PAY" và "SEND" là hai từ tiếng Anh, trong đó "PAY" có nghĩa là "trả tiền cho ai đó để đổi lấy thứ gì đó", "mang lại lợi ích hoặc ưu đãi cho ai đó hoặc thứ gì đó", hoặc "thực hiện hành động nào đó", còn "SEND" có nghĩa là "khiến thứ gì đó di chuyển từ nơi này đến nơi khác" hoặc "khiến ai đó/thứ gì đó thực hiện hành động nhất định hoặc tạo ra kết quả cụ thể". Như đã trình bày ở trên, dù hai từ "PAY" và "SEND" khi đứng riêng lẻ có thể mang nghĩa mô tả các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09 và 36 nhưng "PAYSEND" phải được coi là một từ ngữ sáng tạo do Người nộp đơn tự đặt ra, khi không có bất kỳ quy tắc quy định nào về việc phải bóc tách một từ hoàn chỉnh thành hai từ "PAY" và "SEND" mà không phải "PAYS" và "END" hoặc một cặp từ nào khác. Hơn nữa, "PAYSEND" không phải là một thuật ngữ trong bất kỳ ngôn ngữ nào, do đó, nó không thể truyền tải bất kỳ ý nghĩa mô tả nào liên quan đến đặc điểm hoặc tính chất của hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09 và 36 theo Đơn quốc tế số 1539382.

Hơn nữa, chúng tôi đã tiến trình tra cứu trên Google với từ khóa "Paysend" và hầu hết các kết quả tìm kiếm đều liên kết hoặc dẫn đến các trang web, video, hình ảnh của hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu "PAYSEND" của PaySend Group Limited. Việc không có bên thứ ba nào khác sử dụng thuật ngữ "PAYSEND" càng củng cố thêm rằng nhãn hiệu đang xem xét đã có được tính phân biệt và PaySend Group Limited là chủ sở hữu đầu tiên và thực sự của nhãn hiệu này trên toàn thế giới.

"PAYSEND" không được hiểu theo nghĩa đen và cũng không mang ý nghĩa khen ngợi. Thay vào đó, thuật ngữ này hoạt động như một từ sáng tạo, mang tính trừu tượng, không cụ thể và không đề cập đến bất kỳ đặc điểm nào của hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09 và 36. Tuy nhiên, thuật ngữ này trong tổng thể nhãn hiệu đăng ký " PAYSEND " vẫn tạo ra một ấn tượng thương mại riêng biệt và độc đáo. Người tiêu dùng khi bắt gặp nhãn hiệu đăng ký sẽ không thể đưa ra một cách hiểu đơn nhất và vì vậy, tổng thể nhãn hiệu đăng ký không mô tả đối với các hàng hoá/dịch vụ thuộc nhóm 09 và 36.

Hai là, người tiêu dùng Việt Nam sẽ không nhìn nhận "PAYSEND" là từ mang tính mô tả

Theo chúng tôi ý nghĩa của từ "PAYSEND" còn cần được xem xét dưới góc độ của người tiêu dùng. Vấn đề cần được xem xét là tỷ lệ bao nhiêu người tiêu dùng Việt Nam có thể nắm bắt được nghĩa của của từ "PAYSEND" và sau đó liên tưởng về tính năng/đặc điểm của hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09 và 36.

Thật vậy, tiếng Anh không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ của người tiêu dùng Việt, có rất nhiều người không hiểu đầy đủ ý nghĩa của toàn bộ nhãn hiệu hay từ "PAYSEND". Do đó, không có bằng chứng nào cho thấy người tiêu dùng tại Việt Nam thường xuyên sử dụng từ "PAYSEND" để mô tả các hàng hóa/dịch vụ thuộc Nhóm 09 và 36. Thay vào đó, khi bắt gặp nhãn hiệu này, họ sẽ nhìn nhận đây là một từ nước ngoài hay một từ tự đặt được sáng tạo, khiến họ không thể ngay lập tức xác định ý nghĩa thực sự, đặc biệt khi nhãn hiệu đăng ký " PAYSEND Money for the future" được thể hiện dưới một tổng thể cách điệu với từ "PAYSEND" được trình bày theo phông chữ riêng có màu tính và cụm từ "Money for the future" có kích thước nhỏ hơn được trình bày phía dưới.

Hơn nữa, những người tiêu dùng có liên quan cũng không có thói quen tách nhãn hiệu thành từng yếu tố riêng lẻ mà thường nhìn nhận nhãn hiệu dưới dạng tổng thể, như cách mà nó được trình bày. Cũng cần lưu ý rằng các hàng hóa/dịch vụ tài chính gắn liền với nhãn hiệu đăng ký được quản lý chặt chẽ theo pháp luật Việt Nam, và nhóm người tiêu dùng/sử dụng hàng hóa/dịch vụ này chủ yếu là người thành niên với một mức độ hiểu biết cơ bản về dịch vụ tài chính. Các hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu này lưu thông trong thị trường tài chính, nơi mà người tiêu dùng/sử dụng có liên quan đều nhận thức rõ về những hàng hóa/dịch vụ mà họ đang tiếp cận. Vì vậy, người tiêu dùng có liên quan sẽ không xem từ "PAYSEND" là một đặc điểm chung dùng để mô tả hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09 và 36.

Đối với những người tiêu dùng nói tiếng Anh, cần nhấn mạnh rằng nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại Vương quốc Anh, Úc, Hoa Kỳ, nơi mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính. Việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu này tại các quốc gia nơi tiếng Anh là ngôn ngữ bản địa là một bằng chứng mạnh cho thấy nhãn hiệu, dưới dạng tổng thể, có tính phân biệt và không mang tính mô tả, ngay cả trong bối cảnh mà các thành phần ngôn ngữ của nhãn hiệu có thể mang một số ý nghĩa nhất định.

Cũng cần xem xét rằng nhãn hiệu được tạo ra để tạo nên ấn tượng thương mại độc đáo, giúp phân biệt hàng hóa/dịch vụ với các đối thủ cạnh tranh. Khi được nhìn nhận dưới góc độ tổng thể cùng thiết kế màu sắc đặc biệt, nhãn hiệu " PAYSEND Money for the future" tạo ra một ấn tượng mới lạ và sáng tạo hơn là một ấn tượng mang tính

mô tả khác biệt so với những ấn tượng mà từng từ riêng lẻ "PAY" và "SEND" mang lại. Vì vậy, tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu có khả năng phân biệt, không thuộc trường hợp tại Điều 74.2.c và đáp ứng điều kiện bảo hộ tại Việt Nam.

(iii) Nhãn hiệu đăng ký của PaySend Group Limited đã được công nhận bảo hộ với tư cách nhãn hiệu tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới

PaySend Group Limited đã thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu " PAYSEND " tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới và nhãn hiệu này cũng đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới, cụ thể là: Afghanistan, Tổ chức sở hữu trí tuệ Châu Phi, Albania, Algeria, Amenia, Úc, Azerbaijan, Braxin, Canada, Trung Quốc, Mỹ, Vương Quốc Anh, Tây Ban Nha, Thụy Sỹ … (93 quốc gia/vùng lãnh thổ).

Chúng tôi cho rằng nếu nhãn hiệu đăng ký mô tả các đặc điểm của hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu, căn cứ từ chối này chắc chắn sẽ được đưa ra bởi Cơ quan đăng ký tại các quốc gia nêu trên (đặc biệt là tại Úc, Vương Quốc Anh và Hoa Kỳ nơi sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức) khi hầu hết các quốc gia kể trên đều áp dụng quy tắc từ chối bảo hộ một dấu hiệu dưới tư cách nhãn hiệu nếu dấu hiệu đó mô tả đặc điểm đặc của hàng hóa/dịch vụ yêu cầu.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, Việt Nam đã tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đòi hỏi Luật pháp nói chung và Luật Sở hữu trí tuệ nói riêng đáp ứng được yêu cầu của xu hướng toàn cầu hóa, là công cụ để tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các chủ thể trong và ngoài nước hoạt động. Vì vậy, việc xem xét khả năng đăng ký bảo hộ của một nhãn hiệu căn cứ vào thực tiễn xét nghiệm của các quốc gia khác trên thế giới, sẽ cho thấy sự khách quan, tiến bộ trong công tác xét nghiệm đơn nhãn hiệu tại Việt Nam.

Từ đó, chúng tôi cho rằng việc nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia là cơ sở tham khảo tin cậy để Quý Cục xem xét chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09 và 36 tại Việt Nam.

(iv) Thực tiễn bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam

Qua công tác tra cứu, chúng tôi nhận Quý Cục cũng đã chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự nhất định với nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1539382. Chúng tôi xin liệt kê danh sách một số nhãn hiệu đã được bảo hộ tại Việt Nam để làm thông tin dẫn chứng, cụ thể: GCNĐKNH số 216478, số 214939, số 227759, số 184188, số 172619, số 475269, số 392215, số 376740, số 224993, số 380997 và số 288430.

Căn cứ thực tiễn bảo hộ mà Quý Cục đã và đang thực hiện, có thể thấy Quý Cục giữ quan điểm rằng những nhãn hiệu là từ tự đặt chứa các yếu tố bị coi là mang tính mô tả và/hoặc không có khả năng phân biệt mà tổng thể nhãn hiệu mang ý nghĩa khác biệt và/hoặc có sự kết hợp thống nhất, độc đáo thì nhãn hiệu vẫn có khả năng phân biệt. Vì vậy, chúng tôi cho rằng có thêm cơ sở để Quý Cục xem xét, chấp thuận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký " PAYSEND Money for the future" cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09 và 36 theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1539382 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký " PAYSEND Money for the future" là nhãn hiệu chữ gồm phần chữ "PAYSEND" viết liền phông chữ thường in hoa màu tím, trong đó chữ "P", "A" được viết cách điệu. Phía dưới chữ "PAYSEND" là dòng chữ "Money for the future" màu đen, là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "tiền cho tương lai".

"PAYSEND" là sự kết hợp từ "PAY" – chữ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt "chi trả", "SEND" – chữ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "gửi". Tuy nhiên, sự kết hợp chữ "PAYSEND" viết liền tạo ra một từ không có nghĩa với chữ "P", "A" được viết cách điệu kết hợp với màu tím thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của mẫu nhãn hiệu, từ đó tạo ra ấn tượng riêng biệt và có khả năng phân biệt.

Phần chữ "Money for the furture" với nghĩa tiếng Việt "tiền cho tương lai" mang tính mô tả các hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 09, 36.

Do đó, yêu cầu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1539382, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 132810/QĐ-SHTT.IP ngày 18/11/2024 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1539382.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1539382. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Money for the future".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PaySend Group Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251503/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AirProce Technology Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN5-2025-00140 ngày 09/4/2025 của AirProce Technology Co., Ltd; địa chỉ: Room 130, Unit 2, No.311, Jingao Road, Pudong New Area 200135 Shanghai; đại diện bởi: Công ty TNHH SHTT Hải Hân; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đơn quốc tế (ĐKQT) số 1647979 theo Quyết định số 3315/QĐ-SHTT.IP ngày 09/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6455/BC-TTKN ngày 28/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của AirProce Technology Co., Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Airproce" theo ĐKQT số 164979 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "AIR PRO, hình" theo ĐKQT số 1538661 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đối chứng "AIR PRO, hình" theo ĐKQT số 1538661 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ cho nhóm 11 theo Thông báo số 2020/25 BHN41 ngày 09/6/2021 vì có nhãn hiệu đối chứng là Đăng bạ quốc gia số 346561. Chủ đơn của nhãn hiệu "AIR PRO, hình" theo ĐKQT số 1538661 đã không phản hồi trong thời hạn quy định nên nhãn hiệu này đã bị từ chối bảo hộ cho nhóm 11 tại Việt Nam. Vì vậy, việc sử dụng nhãn hiệu này làm căn cứ từ chối cho đơn đăng ký nhãn hiệu của chúng tôi là không phù hợp với quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu "AIR PRO, hình" theo ĐKQT số 1538661 cũng không được sử dụng tại Việt Nam trong vòng 05 năm liên tiếp, vi phạm quy định tại Điều 95.1 (d) Luật Sở hữu trí tuệ. Thực tế này cho thấy nhãn hiệu này không có sự hiện diện trên thị trường, từ đó không có khả năng gây nhầm lẫn thực tế với nhãn hiệu "AIRPROCE" của chúng tôi.

- Nhãn hiệu "Airproce" theo ĐKQT số 1647979 có khả năng phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn về mặt dấu hiệu nhận biết với nhãn hiệu đối chứng là ĐKQT số 1538661, cụ thể:

+ Nhãn hiệu đăng ký "Airproce" là nhãn hiệu chữ gồm 08 chữ cái. Nhãn hiệu "Airproce" có 02 chữ cái cuối cùng "ce" phân biệt hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng.

+ Nhãn hiệu đối chứng gồm cả phần chữ và phần hình, phần chữ gồm 02 từ "AIR" và "PRO" gồm 06 chữ cái. Còn phần hình là hình vẽ thiết kế cách điệu nghệ thuật dựa trên sự sáng tạo nghệ thuật của chủ đơn, là thành phần có khả năng phân biệt với nhãn hiệu xin đăng ký.

Như vậy, nhãn hiệu xin đăng ký có cấu trúc hoàn toàn phân biệt khi so sánh với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

(i) Về nội dung liên quan đến căn cứ từ chối cho đơn nhãn hiệu đăng ký không phù hợp với quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 3315/QĐ-SHTT.ip ngày 09/01/2025 cho ĐKQT số 1647979, nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1538661 mới có Thông báo từ chối tạm thời số 2020/25 BHN41 ngày 09/6/2021.

Vì vậy, căn cứ từ chối theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ là phù hợp với quy định pháp luật.

(ii) Về nội dung Nhãn hiệu 'AIR PRO" theo ĐKQT số 1538661 không được sử dụng tại Việt Nam trong vòng 05 năm liên tiếp, vi phạm quy định tại Điều 95.1.d Luật Sở hữu trí tuệ

Do ĐKQT số 1538661 đang trong giai đoạn thẩm định đơn nên không có cơ sở để áp dụng quy định Điều 95.1.d Luật Sở hữu trí tuệ và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

(iii) Về nội dung Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng

Qua so sánh nhãn hiệu đăng ký "Airproce" và nhãn hiệu đối chứng "AIR PRO, hình", Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

- Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "Airproce" là nhãn hiệu chữ viết liền, dạng chữ thông thường gồm 08 ký tự /A-i-r-p-r-o-c-e/, trong đó chữ /A/ viết in hoa.

Nhãn hiệu đối chứng "AIR PRO, hình" là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Trong đó, phần chữ "AIR PRO" dạng chữ thông thường in hoa gồm 06 ký tự /A-I-R-P-R-O/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký là một chuỗi ký tự dài, trong đó 06 ký tự đầu giống với nhãn hiệu đối chứng /A-i-r-p-r-o/ - /A-I-R-P-R-O/, chỉ khác ở 02 ký tự cuối /c-e/.

- Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký "Airproce" gồm 04 âm tiết /e-pờ-rô-xi/.

Nhãn hiệu đối chứng "AIR PRO" gồm 03 âm tiết /e-pờ-rô/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký có 03 âm tiết đầu /e-pờ-rô/ trùng với âm tiết của nhãn hiệu đối chứng, chỉ khác âm tiết cuối /xi/.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự với nhãn hiệu đối chứng do không có sự khác biệt về cấu tạo và âm tiết nên yêu cầu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1647979 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3315/QĐ-SHTT.IP ngày 09/01/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1647979.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, AirProce Technology Co., Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và AirProce Technology Co., Ltd (qua Công ty TNHH SHTT Hải Hân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251504/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của IBSA INSTITUT BIOCHIMIQUE SA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN5-2025-00421 ngày 09/9/2025 của IBSA INSTITUT BIOCHIMIQUE SA; địa chỉ: Via al Ponte 13, CH-6900 Messagno, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ một phần nhãn hiệu đơn quốc tế (ĐKQT) số 1518914 đối với các hàng hóa thuộc nhóm 05 theo Quyết định số 170964/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 14/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6220/BC-TTKN ngày 09/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của IBSA INSTITUT BIOCHIMIQUE SA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "IALUNA" theo ĐKQT số 1518914 ngày 31/01/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa thuộc nhóm 05 do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "TIALUNA" theo đơn số 4-2019-10936 (đã được cấp GCNĐKNH số 397989) (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu "TiaLuna THIEN KHANH PHARMA …., hình" theo đơn số 4-2019-39927 (đã được cấp GCNĐKNH số 409923) (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Thứ nhất, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu đăng ký "IALUNA" theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1518914 không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng do có những điểm khác biệt sau:

- Về cấu trúc, hình thức thể hiện và ấn tượng tổng thể, nhãn hiệu đối chứng theo Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-10936 là từ "TIALUNA" được cấu tạo bởi bảy (07) ký tự và được trình bày theo phông chữ tiêu chuẩn. Nhãn hiệu đối chứng theo Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-39927 là một kết hợp từ trên xuống gồm từ "TIALuna" được cấu tạo bởi bảy (07) ký tự có màu đen và gạch chân màu hồng, cụm từ "Hỗ trợ làm giảm triệu chứng viêm loét dạ dày, tá tràng", cụm từ "THIEN KHANH PHARMA"; tất cả nằm trong một hình chữ nhật có màu trắng, hồng sẫm và hồng. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký là từ "IALUNA" được cấu tạo bởi sáu (06) ký tự và được trình bày theo phông chữ tiêu chuẩn.

Bên cạnh đó, về cấu trúc từ, "TIALUNA" gồm hai phần âm tiết "TIA–" và "–LUNA", trong khi "IALUNA" chỉ gồm "IA–" và "–LUNA". Sự khác biệt này thể hiện rõ ở phụ âm đầu /t/, tạo nên âm tiết mở đầu hoàn toàn khác so với "IALUNA" vốn bắt đầu bằng nguyên âm /i/. Trong ngôn ngữ học, sự khác biệt ngay từ tiền tố và phụ âm đầu là yếu tố quyết định giúp người tiêu dùng nhận biết, ghi nhớ và loại trừ khả năng nhầm lẫn. Chúng tôi cho rằng sự khác biệt ở

thành phần tiền tố của nhãn hiệu đối chứng và hình thức thể hiện của hai nhãn hiệu đã tạo điểm nhấn khác biệt cho các nhãn hiệu và qua đó, người tiêu dùng vẫn có thể phân biệt được nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng.

Có thể thấy, hình thức thể hiện cũng như ấn tượng tổng thể nhãn hiệu đăng ký là yếu tố mạnh khiến người tiêu dùng dễ dàng chú ý, ghi nhớ và phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Chúng tôi cho rằng nhãn hiệu phải được xem xét và đánh giá dựa trên tổng thể mà không bóc tách nhãn hiệu thành những thành phần riêng lẻ, điều có thể khiến nhãn hiệu mất đi sự độc đáo, khả năng phân biệt cũng như ý nghĩa mà chủ sở hữu muốn truyền tải. Các nhãn hiệu đối chứng là một tổng thể kết hợp độc đáo với các chữ cái được tạo ra theo sự sáng tạo riêng của chủ sở hữu kết hợp với phần hình và các chữ khác cách điệu mang lại ấn tượng phá cách, độc đáo cho nhãn hiệu. Vì vậy, đặt trong sự so sánh song song, nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn phân biệt. Do đó, có thể kết luận nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện và ấn tượng tổng thể.

- Về cách đọc, chính sự khác biệt về tiền tố đã phá vỡ sự tương đồng trong cách phát âm của các nhãn hiệu. Theo đó, nhãn hiệu đối chứng theo Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-10936 được phát âm là "*taiəl-juːnə*". Nhãn hiệu đối chứng theo Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-39927 được phát âm là "*taiəl-juːnə-hỗ trợ làm giảm triệu chứng viêm loét dạ dày, tá tràng-thien khanh-faːmə*". Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký có phiên âm theo tiếng Việt là "i-a-lu-na". Như vậy, trong mọi trường hợp, cách đọc giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng là hoàn toàn khác biệt.

Với những khác biệt cơ bản nêu trên về cấu trúc, hình thức thể hiện, ấn tượng tổng thể và cách đọc, chúng tôi khẳng định nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1518914 không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng dựa trên đặc điểm của hàng hóa đăng ký nhãn hiệu thuộc Nhóm 05 theo ĐKQT số 1518914.

Người khiếu nại – IBSA INSTITUT BIOCHIMIQUE SA là một công ty dược phẩm đa quốc gia có trụ sở tại Thụy Sĩ, được thành lập từ năm 1945. Hiện nay, IBSA INSTITUT BIOCHIMIQUE SA hoạt động tại hơn 90 quốc gia, có khoảng 20 công ty con tại châu Âu, Trung Quốc và Hoa Kỳ, với hơn 2.300 nhân viên trên toàn cầu. Doanh thu hợp nhất của tập đoàn đạt gần 1 tỷ CHF.

IBSA INSTITUT BIOCHIMIQUE SA tập trung vào 10 lĩnh vực điều trị chính, bao gồm: y học sinh sản, nội tiết học, giảm đau – kháng viêm, cơ xương khớp, thần kinh, da liễu, tiết niệu – phụ khoa, tim mạch – chuyển hóa, hô hấp và chăm sóc sức khỏe tiêu dùng. Công ty được biết đến là một trong bốn tập đoàn lớn nhất thế giới trong lĩnh vực y học sinh sản, đồng thời là nhà sản xuất hàng đầu các sản phẩm chứa axit hyaluronic.

Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Khánh tại Việt Nam được sử dụng cho các sản phẩm chuyên biệt riêng, tập trung vào nhóm sản phẩm hỗ trợ làm giảm triệu chứng viêm loét dạ dày – tá tràng, phục vụ nhu cầu điều trị và chăm sóc sức khỏe tiêu hóa cho người bệnh.

Theo đó, giữa các hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và hàng hóa mang các nhãn hiệu đối chứng tồn tại sự khác biệt rõ ràng về đặc điểm, mục đích, chức năng và đối tượng sử dụng:

- Hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng thuộc Nhóm 05 bao gồm "dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm cho trẻ em dùng cho mục đích y tế". Trong đó, sản phẩm trọng tâm của các nhãn hiệu đối chứng của Thiên Khánh hướng đến hỗ trợ điều trị chuyên biệt viêm loét dạ dày, tá tràng, phục vụ nhóm bệnh nhân gặp vấn đề về tiêu hóa.

- Trong khi đó, hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký "IALUNA" của IBSA INSTITUT BIOCHIMIQUE SA lại tập trung vào sản phẩm chuyên biệt trên cơ sở axit hyaluronic để điều trị nhiễm trùng âm đạo, thuộc lĩnh vực điều trị phụ khoa chuyên sâu.

Với sự khác biệt về mục đích, chức năng và đối tượng sử dụng, người tiêu dùng khó có thể nhầm lẫn giữa sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, việc phân phối và lưu thông dược phẩm có các đặc điểm như:

- Sản phẩm trước khi được phép lưu hành đều phải thực hiện việc đăng ký tại Cục Quản lý dược thuộc Bộ Y tế, phải trải qua quy trình xét nghiệm nghiêm ngặt và phải đáp ứng được các điều kiện chặt chẽ thì mới được phép lưu hành, và khi được lưu hành rồi cũng vẫn phải tuân theo các quy định pháp lý trong lĩnh vực dược;

- Sản phẩm thông thường sẽ được mua, bán theo tư vấn của bác sỹ, dược sỹ hoặc những người có chuyên môn sâu trong lĩnh vực, tiếp xúc thường xuyên với các nhãn hiệu sản phẩm khác nhau;

- Hàng hóa khi lưu hành phải tuân thủ theo Quy chế ghi nhãn hàng hóa;

- Bên cạnh yếu tố nhãn hiệu, người tiêu dùng rất quan tâm đến xuất xứ và nhà sản xuất sản phẩm.

Do đó, xét đến sự khác biệt về phạm vi hoạt động của hai doanh nghiệp (IBSA – tập đoàn toàn cầu, Thiên Khánh – doanh nghiệp trong nước), sự khác biệt về dòng sản phẩm và đối tượng sử dụng, cùng đặc thù quản lý chặt chẽ của ngành dược, chúng tôi cho rằng khả năng gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu

"IALUNA" (xuất xứ Thụy Sĩ) và "TIALUNA" (xuất xứ Việt Nam) là rất khó xảy ra.

Căn cứ sự không tương tự giữa nhãn hiệu đăng ký "IALUNA" và các nhãn hiệu đối chứng cũng như căn cứ vào đặc điểm riêng biệt của hàng hóa thuộc Nhóm 05 như đã trình bày, phân tích, chúng tôi cho rằng có cơ sở để Quý Cục xem xét, chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "IALUNA" cho toàn bộ các hàng hóa thuộc Nhóm 05 và 10 theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1518914 đồng thời với các nhãn hiệu đối chứng theo Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-10936 và 4-2019-39927 tại Việt Nam.

Thứ ba, thực tiễn bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam

Qua thực hiện tra cứu tại cơ sở dữ liệu về nhãn hiệu tại Việt Nam, chúng tôi cũng nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ đồng thời nhiều cặp nhãn hiệu có tính chất tương tự với trường hợp của nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1518914 và các nhãn hiệu đối chứng, như liệt kê trong bảng dưới đây:

TT	Nhãn hiệu	Nhãn hiệu
1	OHAY (*GCNĐKNH số 366193*) **Nhóm 30** **Chủ sở hữu:** CJ Cheiljedang Corporation (KR)	OHAYO (*GCNĐKNH số 320315*) **Nhóm 30** **Chủ sở hữu:** Công ty cổ phần Acecook Việt Nam (VN)
2	MOS (*GCNĐKNH số 544683*) **Nhóm 29, 30, 32, 33, 43** **Chủ sở hữu:** MOS FOOD SERVICES, INC. (JP)	MOSA (*GCNĐKNH số 57056*) **Nhóm 30** **Chủ sở hữu:** Công ty cổ phần hàng tiêu dùng MASAN (VN)
3	VEDC (*GCNĐKNH số 460989*) **Nhóm 41**: Cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến; hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động sáng tác nghệ thuật, giải trí; cung cấp các thông tin về giải trí, nghệ thuật, thể thao; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao, giải trí.	EDC (*GCNĐKNH số 368011*) **Nhóm 41**: Sắp xếp, tổ chức, sản xuất, tiến hành và đăng cai tổ chức các sự kiện giải trí trực tiếp với tính chất của buổi hòa nhạc trực tiếp, buổi điều chỉnh nhạc (DJ), đại nhạc hội, ngày hội (carnival), rạp xiếc, câu lạc bộ ban đêm, các chuyến lưu diễn âm nhạc và

	Chủ sở hữu: Công ty cổ phần phát triển ESPORTS Việt Nam (VN)	các lễ hội âm nhạc; sản xuất các bản ghi âm thanh và bản ghi vi-đ ê-ô âm nhạc. **Chủ sở hữu:** Insomniac Holdings, LLC (US)
4	Yori (*GCNĐKNH số 237575*) **Nhóm 30** **Chủ sở hữu:** Công ty cổ phần Thiên Hà KAMEDA (VN)	YORIKO (*GCNĐKNH số 350458*) **Nhóm 29** **Chủ sở hữu:** Lê Văn Ký (VN)
5	H I C E E (*GCNĐKNH số 6363*) **Nhóm 5**: Các chất và chế phẩm dược dùng cho người. **Chủ sở hữu:** Alinamin Pharmaceutical Co., Ltd. (JP)	NICEE (*GCNĐKNH số 501790*) **Nhóm 05:** Dư ợc phẩm; thực phẩm chức năng. **Nhóm 35:** Dịch vụ bán buôn (bán sỉ) và bán lẻ, quảng cáo và giới thiệu: dược phẩm, thực phẩm chức năng. **Chủ sở hữu:** Công ty cổ phần dư ợc phẩm IMEXPHARM (VN)
6	LEVEL (*GCNĐKNH số 361325*) **Nhóm 02**: Sơn bóng, sơn mờ, dầu bóng, nguyên liệu sơn, sơn PU. **Chủ sở hữu:** Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ và sản xuất Hiệp Nghĩa (VN)	LEVER (*GCNĐKNH số 289375*) **Nhóm 02**: Sơn và phụ gia cho sơn. **Chủ sở hữu:** Công ty TNHH mỹ phẩm MI RA (VN)
7	CANYON (*GCNĐKNH số 45368*) **Nhóm 34**: Thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá điếu nhỏ hở hai đầu, thuốc lá sợi, lá thuốc lá (để chế biến) và các sản phẩm làm từ lá thuốc lá. **Chủ sở hữu:** Công ty TNHH quốc tế AK (VN)	CANNON (*GCNĐKNH số 391821*) **Nhóm 34**: Thuốc lá. **Chủ sở hữu:** Công ty TNHH thương mại Mã Hoa (VN)

8	@aroma (*ĐKQT số 1262338*) **Nhóm 03**: Tinh dầu thơm; tinh dầu; chế phẩm tạo hương thơm cho không khí; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; đá gốm thơm; gỗ thơm. **Chủ sở hữu:** AT-AROMA Co., Ltd. (JP)	Aroma (*GCNĐKNH số 74344*) **Nhóm 03**: Mỹ phẩm. **Chủ sở hữu:** Công ty TNHH mỹ phẩm MI RA (VN)
9	Jolie (*GCNĐKNH số 395609*) **Nhóm 03**: Mỹ phẩm. **Chủ sở hữu:** Trần Thị Hằng (VN)	N'JOLIE (*GCNĐKNH số 424469*) **Nhóm 03**: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa; kem tắm trắng. **Chủ sở hữu:** Đặng Thị Kim Ngọc (VN)
10	Vedora (*GCNĐKNH số 531542*) **Nhóm 03**: Mỹ phẩm; xà phòng làm đẹp; nước thơm dưỡng thể; nước hoa; nước thơm dưỡng da; tinh chất dưỡng thể; nước cân bằng da; dầu gội đầu; kem làm đẹp. **Chủ sở hữu:** StarX Inc. (KR)	VELORA (*GCNĐKNH số 530391*) **Nhóm 03**: Kem mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm. **Chủ sở hữu:** PHAN ANH THƯ (VN)
11	TOZA (*GCNĐKNH số 344627*) **Nhóm 03:** Nước hoa, dầu thơm; nước xức tóc; xà phòng; mỹ phẩm; dầu gội; hương liệu (tinh dầu); chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); thuốc đánh răng; chế phẩm để tẩy trắng dùng cho mỹ phẩm. **Chủ sở hữu:** Công ty cổ phần dược phẩm TOZA (VN)	TOPA (*GCNĐKNH số 313279*) **Nhóm 03:** Xà phòng; các chế phẩm dùng để giặt; chất tẩy rửa [không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế]; chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm dùng để đánh bóng; chất làm mềm vải. **Chủ sở hữu:** Công ty TNHH Asun (VN)

12	Edgal (*GCNĐKNH số 206942*) **Nhóm 03**: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; nước hoa; chất khử mùi dùng cho cá nhân. **Chủ sở hữu:** Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My (VN)	**EDGAR** (*GCNĐKNH số 330409*) **Nhóm 03**: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; thuốc duỗi tóc; gel vuốt tóc. **Chủ sở hữu:** Công ty TNHH sản xuất thương mại XNK Tạ Minh Quang (VN)

Căn cứ thực tiễn bảo hộ mà Cục Sở hữu trí tuệ đã và đang thực hiện, theo chúng tôi có cơ sở xác đáng cho việc bảo hộ các nhãn hiệu có sự khác biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách đọc và ấn tượng tổng thể. Do đó, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế số 1518914 đã đáp ứng các tiêu chuẩn để được chấp thuận bảo hộ tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "IALUNA" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "TIALUNA", nhãn hiệu "TiaLuna THIEN KHANH PHARMA…, hình", cụ thể:

- Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "IALUNA" là nhãn hiệu chữ phông chữ thông thường in hoa gồm 06 ký tự /I-A-L-U-N-A/.

Nhãn hiệu đối chứng 1 "TIALUNA" là nhãn hiệu chữ, viết phông chữ thông thường in hoa gồm 07 ký tự /T-I-A-L-U-N-A/.

Nhãn hiệu đối chứng 2 gồm phần chữ "TiAluna" viết phông chữ thông thường gồm 07 ký tự /T-i-A-l-u-n-a/, trong đó chữ /T/, /A/ viết in hoa.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều gồm chuỗi ký tự dài, chỉ khác với các nhãn hiệu đối chứng ở ký tự đầu tiên /T/, còn các 06 ký tự sau trùng/tương tự nhau /I-A-L-U-N-A/ - /i-a-L-u-n-a/, đều sử dụng phông chữ giống/tương tự nhau ở dạng viết in hoa và viết thường.

- Về phát âm:

Nhãn hiệu đăng ký "IALUNA" được phát âm gồm 04 âm tiết /i-a-lu-na/;

Nhãn hiệu đối chứng 1 "TIALUNA" được phát âm 04 âm tiết /ti-a-lu-na/, nhãn hiệu đối chứng 2 "TiaLuna" được phát âm 04 âm tiết /ti-a-lu-na/.

Như vậy, âm tiết đầu /i/ và /ti/ với âm nhấn là /i/, còn 03 âm tiết sau /a-lu-na/ trùng nhau, khi đọc liên tiếp dễ tạo cảm giác gần âm.

- Về ý nghĩa:

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều là từ tự đặt, không có ý nghĩa xác định trong tiếng Anh cũng như tiếng Việt, vì thế, ấn tượng thị giác và phát âm sẽ mang yếu tố quyết định khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

- Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các hàng hóa thuộc nhóm 05 với các hàng hóa tương tự gây nhầm lẫn nhau do có cùng bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối.

Dẫn chứng của người khiếu nại về các nhãn hiệu tương tự đã được chấp thuận bảo hộ mang tính tham khảo. Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng như đã đánh giá nêu trên nên không có cơ sở thỏa đáng để chấp thuận luận điểm này của người nộp đơn.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ một phần nhãn hiệu theo ĐKQT số 1518914 đối với các hàng hóa thuộc nhóm 05 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 170964/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 14/8/2025 về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế 1518914 tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, IBSA INSTITUT BIOCHIMIQUE SA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và IBSA INSTITUT BIOCHIMIQUE SA (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251505/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Multiagro
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00320 ngày 13/8/2025 của Công ty cổ phần Multiagro; địa chỉ: Số 44 Tổ dân phố An Lạc, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 02466871058; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-46823*

ngày 07/11/2022 theo Quyết định số 155843/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6368/BC-TTKN ngày 15/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Multiagro với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-46823 ngày 07/11/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 155843/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 108639/SHTT.IP ngày 31/10/2024 về việc nhãn hiệu theo đơn đăng ký nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 108639/SHTT.IP ngày 31/10/2024 nên không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời theo đúng thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-46823 ngày 07/11/2022.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm

việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 108639/SHTT.$_{IP}$ ngày 31/10/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có ý kiến trả lời theo đúng thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-46823 ngày 07/11/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-46823 ngày 07/11/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 155843/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-46823 ngày 07/11/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-46823 ngày 07/11/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Multiagro có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể

từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 108639/SHTT.IP ngày 31/10/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 108639/SHTT.IP ngày 31/10/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251508/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của La Thị Thắm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00260 ngày 17/7/2025 của La Thị Thắm; địa chỉ: Thôn Bến Vuông, Xã Bình Khê, Thị Xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-38247 ngày 25/08/2023 theo Quyết định số 127038/QĐ-SHTT.IP ngày 03/7/2025;

LNA369

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6430/BC-TTKN ngày 24/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của La Thị Thắm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-38247 ngày 25/8/2023 cho nhóm 41 bị từ chối chấp nhận đơn đơn hợp lệ theo Quyết định số 127038/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 03/7/2025 vì đơn có các thiếu sót nêu tại Thông báo số 112991/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 21/11/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn nêu trên với các lý do sau:

- Do đặc thù công việc và hoàn cảnh cá nhân, người nộp đơn không thường xuyên kiểm tra hộp thư điện tử dẫn đến việc không nhận được Thông báo số 112991/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 21/11/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức qua email nên đã không nắm được thông tin kịp thời khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định.

- Đồng ý được khắc phục thiếu sót theo hướng dẫn nêu trong Thông báo số 112991/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 21/11/2024 ngày 23/8/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức, cụ thể là:

+ Bổ sung 150.000 đồng phí cho dịch vụ thứ 7 trong nhóm 41 còn thiếu.

+ Bổ sung 160.000 đồng phí thẩm định sửa đổi trong trường hợp người nộp đơn loại bỏ hàng hoá

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là khg hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 112991/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 21/11/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên bằng văn bản nên đã không nắm được thông tin kịp thời khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy

sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2023-38247 ngày 25/8/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2023-38247 ngày 25/8/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 127038/QĐ-SHTT.IP ngày 03/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-38247 ngày 25/08/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-38247 ngày 25/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và La Thị Thắm có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 112991/SHTT-NH.IP ngày 21/11/2024 và bổ sung phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 112991/SHTT-NH.IP ngày 21/11/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251509/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty cổ phần sản xuất và phát triển thương mại Minh Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00393 ngày 04/9/2025 của Công Ty cổ phần sản xuất và phát triển thương mại Minh Thành; địa chỉ: Số 25, ngõ 164 Đường Ỷ La, P.Dương Nội, Q.Hà Đông, TP. Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-10725 ngày 19/03/2024 theo Quyết định số

LNA369

145707/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6334/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty cổ phần sản xuất và phát triển thương mại Minh Thành với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-10725 ngày 19/3/2024 cho nhóm 21 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 145707/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025 vì đơn có các thiếu sót nêu tại Thông báo số 81840/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2024 ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn nêu trên với các lý do sau:

- Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 81840/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2024 về kết quả thẩm định hình thức đơn nên đã không nắm được thông tin kịp thời để khắc phục thiếu sót.

- Đồng ý được khắc phục thiếu sót theo hướng dẫn nêu trong Thông báo số 81840/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức, cụ thể là:

+ Bổ sung 900.000 đồng phí cho 06 hàng hoá còn thiếu từ thứ 9 trở đi trong Danh mục yêu cầu đăng ký.

+ Bổ sung 160.000 đồng phí thẩm định sửa đổi trong trường hợp người nộp đơn loại bỏ hàng hoá.

+ Điều chỉnh "dụng cụ nấu nướng; bọt biển" trong Danh mục yêu cầu đăng ký thành "dụng cụ nấu nướng (không dung điện); bọt biển (cho mục đích gia dụng)

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là khg hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 81840/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường

hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-10725.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-10725 ngày 19/3/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 145707/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-10725 ngày 19/03/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-10725 ngày 19/03/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công Ty cổ phần sản xuất và phát triển thương mại Minh Thành có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 81840/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2024 và bổ sung phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 81840/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251510/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần HTC viễn thông quốc tế
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00337 ngày 20/8/2025 của Công ty cổ phần HTC viễn thông quốc tế; địa chỉ: Tầng 6 Lotus Building, số 2 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-10024 ngày 22/03/2023 theo Quyết định số 154267/QĐ-SHTT.IP ngày 29/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6348/BC-TTKN ngày 14/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần HTC viễn thông quốc tế với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-10024 ngày 22/3/2023 cho nhóm 38 và nhóm 42 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 154267/QĐ-SHTT.IP ngày 29/7/2025 do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 100431/SHTT-NH.IP ngày 11/10/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung bằng văn bản, chỉ nhận được qua email ngày 13/8/2025 nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-10024.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 100431/SHTT-NH.IP ngày 11/10/2024 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên bằng văn bản, chỉ nhận được qua email ngày 13/8/2025 nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo

số 100431/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 11/10/2024 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-10024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-10024 ngày 22/3/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 154267/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-10024 ngày 22/03/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-10024 ngày 22/03/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần HTC viễn thông quốc tế có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 100431/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 11/10/2024 và/hoặc nộp các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 100431/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 11/10/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251511/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Migroup
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00384 ngày 03/9/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Migroup; địa chỉ: Lô 10/E1 Khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-13778 ngày 19/04/2022 theo Quyết

LNA369

định số 155256/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6340/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Migroup với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-13778 ngày 19/4/2022 cho nhóm 43 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 155256/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 131487/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-13778.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23 /2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 131487/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo số 131487/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-13778.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-13778 ngày 19/04/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 155256/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-13778 ngày 19/04/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-13778 ngày 19/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Migroup có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 131487/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 131487/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251512/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BENCHMARK INDUSTRIES
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00324 ngày 15/8/2025 của Công ty TNHH BENCHMARK INDUSTRIES; địa chỉ: Lô CN-18, Khu công nghiệp phía Nam, Xã Phú Thịnh, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái,Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-40533 ngày

LNA369

12/09/2023 theo Quyết định số 156430/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6341/BC-TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BENCHMARK INDUSTRIES với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-40533 ngày 12/9/2023 cho nhóm 12 và nhóm 40 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 156430/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35562/SHTT-NH.IP ngày 11/4/2025.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-40533. Ngoài ra, người nộp đơn thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ việc thay đổi người đại diện pháp luật mới của công ty.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35562/SHTT-NH.IP ngày 11/4/2025 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người

nộp đơn trả lời Thông báo số 35562/SHTT-NH.IP ngày 11/4/2025 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-40533.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-40533 ngày 12/09/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 156430/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-40533 ngày 12/09/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-40533 ngày 12/09/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH BENCHMARK INDUSTRIES có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 35562/SHTT-NH.IP ngày 11/4/2025 và/hoặc nộp các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35562/SHTT-NH.IP ngày 11/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251525/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Thanh Bình Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2021-00693 ngày 08/7/2021 của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Thanh Bình Nam; địa chỉ: 125/16/15 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 43120 cấp ngày 28/8/2002 (đơn số 4-2001-00748) ngày 22/02/2001 theo Quyết định số 1216/QĐ-SHTT ngày 22/3/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6490/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Thanh Bình Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Thanh Bình Nam (Sau đây gọi là "Công ty Thanh Bình Nam") là chủ sở hữu của nhãn hiệu APOLO theo GCNĐKNH số 43120, cấp bằng ngày 28/08/2002 (Sau đây gọi là "Nhãn hiệu APOLO").

Ngày 18/12/2020, Công ty Thanh Bình Nam ủy quyền cho người khiếu nại nộp đơn yêu cầu sửa đổi địa chỉ, gia hạn hiệu lực và chuyển nhượng nhãn hiệu APOLO sang Công ty TNHH Bơm Nước APOLO.

Ngày 15/06/2021, người nộp đơn nhận được các Thông báo số 5334/SHTT-SCVB và 5335/SHTT-SCVB ký ngày 08/06/2021 từ Cục Sở hữu trí tuệ (qua đường bưu điện) về việc nhãn hiệu "APOLO" theo GCNĐKNH số 43120 của Công ty Thanh Bình Nam đã bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 22/03/2019 theo Quyết định 1216 của Cục SHTT. Sau khi nhận được hai thông báo này, chúng tôi đã ngay lập tức thông báo cho Công ty Thanh Bình Nam. Phía Công ty Thanh Bình Nam hết sức ngỡ ngàng và bất ngờ, bởi lẽ:

- Từ trước đến ngày nhận được thông báo nêu trên, Công ty Thanh Bình Nam chưa hề nhận được bất cứ thông báo nào từ Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) cũng như từ bất kì bên nào về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu APOLO;

- Công ty Thanh Bình Nam vẫn luôn sử dụng liên tục, rộng rãi nhãn hiệu APOLO cho các sản phẩm thuộc nhóm 7 từ khi được cấp GCNĐKNH (từ 28/08/2002) cho đến nay.

Căn cứ theo Điều 9, Luật khiếu nại số 02/2011/QH13: "Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính".

Ngày 15/6/2021 là ngày Công ty Thanh Bình Nam biết được Quyết định 1216, tính đến nay vẫn trong thời hiệu khiếu nại 90 ngày kể từ ngày biết được Quyết định 1216. Do vậy, Công ty Thanh Bình Nam thực hiện quyền khiếu nại của mình và ủy quyền cho chúng tôi khiếu nại Quyết định 1216 dựa trên những chứng lý sau đây:

Phụ lục 1: Bản sao Giấy ủy quyền của Công ty Thanh Bình Nam, bản gốc đã nộp theo đơn SB4-2020-2816, sửa đổi GCNĐKNH 43120

II. Nội dung khiếu nại

1. Công ty Thanh Bình Nam chưa từng nhận được bất kỳ thông tin gì về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu APOLO nên không được thực hiện quyền trả lời, để bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu "APOLO".

Theo nội dung Quyết định 1216, Cục SHTT đã thông báo việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu APOLO theo Công văn số 8785/SHTT-TTKN ngày 08/08/2018 và công văn số 4805/SHTT-TTKN ngày 13/03/2019 thông qua Công ty TNHH Novapro nhưng Công ty Thanh Bình Nam không có ý kiến trả lời. Do đó, Cục SHTT xem xét và chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu APOLO theo điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, Công ty Thanh Bình Nam khẳng định, từ trước đến nay, họ chưa hề nhận được bất kì thông báo hay liên lạc nào từ Công ty TNHH Novapro hay bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác về việc chấm dứt nhãn hiệu APOLO.

Do Công ty Thanh Bình Nam không hề biết việc Công ty TNHH Trà và Cộng sự đại diện cho Amman Schweiz AG đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu APOLO, nên Công ty Thanh Bình Nam không có cơ hội và không được thực hiện quyền trả lời, phản bác lại đề nghị chấm dứt hiệu lực – là quyền lợi hợp pháp và chính đáng của chủ sở hữu đối với nhãn hiệu của mình.

Việc một doanh nghiệp không biết bất kì thông tin gì về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu của mình và không hề có cơ hội được tự bảo vệ quyền lợi của mình thì cần phải được xem xét lại để không gây những thiệt hại nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh cũng như thiệt hại to lớn về lợi ích kinh tế.

Giả sử, nếu Công ty Thanh Bình Nam biết đến đề nghị chấm dứt hiệu lực nêu trên thì họ hoàn toàn có thể cung cấp các bằng chứng về việc sử dụng nhãn hiệu APOLO như mục 2. dưới đây. Và nhãn hiệu APOLO đã không thể bị chấm dứt hiệu lực.

2. Nhãn hiệu APOLO đã và đang được sử dụng thường xuyên và liên tục, rộng rãi tại Việt Nam từ ngày được cấp bằng 28/08/2002 cho đến nay

Theo Quyết định 1216, nhãn hiệu APOLO bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực (tức là từ 01/03/2013 đến 22/06/2018 - ngày Ammann Schweiz AG nộp đề nghị chấm dứt) mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

Tuy nhiên trên thực tế, nhãn hiệu "APOLO" là nhãn hiệu có uy tín trên thị trường và vẫn được Công ty Thanh Bình Nam và các đại lý, nhà phân phối, khách của Công ty Thanh Bình Nam sử dụng rộng rãi, thường xuyên và liên tục tại Việt Nam suốt từ ngày được cấp bằng 28/08/2002 cho đến nay.

Dưới đây, người nộp đơn xin đưa ra một số thông tin, tài liệu chứng minh việc sử dụng liên tục và rộng rãi nhãn hiệu APOLO tại Việt Nam:

2.1. Công ty Thanh Bình Nam đã sản xuất và bán các sản phẩm nhóm 7 mang nhãn hiệu APOLO cho ít nhất gần 200 đại lý, nhà phân phối trên khắp cả nước.

Công ty Thanh Bình Nam đã cung cấp được các biên lai bán hàng cho các công ty, đại lí phân phối liên tục từ 2014 đến năm 2019 với hàng nghìn đơn bán lẻ và bán buôn cho các đại lí, nhà phân phối cũng như khách hàng. Doanh thu mỗi năm đạt khoảng 30 tỉ đồng nhờ việc sản xuất và phân phối máy bơm mang nhãn hiệu "APOLO". Dưới đây là danh sách ví dụ một số hóa đơn giá trị gia tăng, biên lai mua bán sản phẩm máy bơm nước nhóm 7 mang nhãn hiệu APOLO mà Công ty Thanh Bình Nam đã xuất cho khách hàng.

(Phụ lục 2: Danh sách các hóa đơn, biên lai mua bán máy bơm nhãn hiệu APOLO của Công ty Thanh Bình Nam)

Các hóa đơn giá trị gia tăng nêu trên đều được phát hành theo đúng quy định của Bộ tài chính, có chữ ký và đóng dấu, số hóa đơn và ngày phát hành, đầy đủ tên, địa chỉ, mã số thuế của các bên nên hoàn toàn có giá trị pháp lý. Các hóa đơn được phát hành liên tục và trong khoảng thời gian dài mà bên đề nghị chấm dứt hiệu lực cho rằng Công ty Thanh Bình Nam không sử dụng nhãn hiệu APOLO là sai sự thật. Công ty Thanh Bình Nam sẵn sàng cung cấp tiếp các bằng chứng cho việc sử dụng liên tục và rộng rãi nhãn hiệu APOLO nếu các bên liên quan thấy cần thiết.

Qua xem xét các hóa đơn nêu trên thấy rằng có nhiều doanh nghiệp là đại lí của Công ty Thanh Bình Nam, đã mua hàng liên tiếp với số lượng lớn, khoảng cách giữa các đợt mua gần nhau. Điển hình như Doanh nghiệp tư nhân thương mại vận tải Chính Thành trong năm 2014 nhập tổng cộng 14 đơn hàng máy bơm APOLO từ Công ty Thanh Bình Nam, trong 5 năm số lượng đơn hàng lên đến 36 lần đặt, trung bình mỗi năm đặt hơn 7 đơn. Mỗi đơn hàng đều có giá trị và số lượng lớn lên đến hàng trăm triệu đồng. Ngoài ra còn nhiều các đối tác, đại lí khác cũng thường xuyên đặt hàng như Công ty TNHH Quang Toán với 28 đơn hàng trong vòng 5 năm hay Công ty cổ phần AKIDO Việt Nam (tên cũ là Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Miền Bắc) với hơn 9 đơn hàng trong vòng 5 năm.... Điều này chứng tỏ máy bơm APOLO rất được khách hàng tin dùng nên bán số lượng lớn, ngoài ra Công ty Thanh Bình Nam cũng rất được các đối tác, đại lí tin tưởng khi liên tục đặt hàng số lượng lớn và rộng khắp trên cả nước.

2.2. Nhãn hiệu APOLO đã được công bố, quảng cáo rộng rãi trên Internet bởi các đại lí, đối tác và khách hàng của Công ty Thanh Bình Nam

Nhãn hiệu APOLO được công ty Thanh Bình Nam và đối tác, đại lí, khách hàng của Công ty Thanh Bình Nam sử dụng, công bố và quảng cáo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, Internet. Dưới đây là một số bài đăng quảng cáo và bán hàng của các đại lí, khách hàng của công ty Thanh Bình Nam như:

Link website	Ngày đăng
https://vietannong.com.vn/may-bom-nuoc-apolo-tuoi-cay	*

http://muabectuoi.blogspot.com/2014/09/may-bom-nuoc-tuoi-apolo-cong-suat-tu.html	27/09/2014
https://i-green.com.vn/san-pham/may-bom-nuoc-apolo-tuoi-cay-viet-nam/	*
http://www.bomhoatien.com.vn/bom-chim-apolo.html	03/01/2017 và 22/09/2019
https://bomcongnghiep.com.vn/tin-tuc/may-bom-nuoc-apolo.html	22/04/2015 và 18/04/2017
http://www.diennuoctamket.com/bom-chim-apolo/bom-chim-cao-ap-vo-nhom-apolo-25hp-1fa.html	05/04/2016
http://www.diennuoctamket.com/bom-chim-apolo/bom-chim-cao-ap-vo-nhom-apolo-5hp-3f.html	05/04/2016 và 13/11/2016
https://vatgia.com/raovat/8972/10770163/may-bom-nuoc-tuoi-thuong-hieu-apolo.html	2014
http://www.xaydungvietnam.vn/ncc/Cong-ty-TNHH-Thuong-mai-va-dich-vu-GLOBAL/69981.ibuild?cmd=pdetail&id=51494	02/06/2014 và 23/01/2017
https://mayphatdiennuoc.com/san-pham/bom-chim-cao-ap-vo-nhom-apolo-5hp-3fa-3-7kw/	18/01/2017
https://linhkiendienco.com/may-bom-tang-ap-apolo-250w-srm250a/	28/06/2021
https://m.facebook.com/thietbituoinongnghiep/posts/646438862121602	27/09/2014
http://tuoi-tu-dong.blogspot.com/2014/09/may-bom-nuoc-apolo-cong-suat-tu-15hp-3p.html	10/07/2017
http://topgia.vn/bom-chim-ho-mong-nuoc-thai-vo-inox-apolo-1-5hp-1fa-1854711	*
https://hiepnga.com/bom-chan-khong-apolo-smp150p.p23783728.html	*
http://www.tamket.vn/bom-chim-apolo.html	*

(*) Chưa xác định ngày đăng do website ẩn ngày

Xem xét các bài quảng cáo nêu trên cho thấy tất cả các bài đăng bán hàng, quảng cáo sản phẩm đều diễn ra liên tục, trong đó chúng tôi trích dẫn điển hình từ những năm 2014 đến nay. Điều này chứng minh rằng nhãn hiệu "APOLO" vẫn được sử dụng thường xuyên, liên tục và rộng rãi, không chỉ trong hoạt động kinh doanh, bán hàng cho khách hàng, đại lí mà còn qua các kênh truyền thông, phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trong khoảng thời gian từ 2014 đến nay – là khoảng thời gian mà Ammann Schweiz AG nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực trên cơ sở không sử dụng.

(Phụ lục 3: Bản in thông tin các website quảng cáo về nhãn hiệu APOLO)

2.3. Công ty Thanh Bình Nam xây dựng được mạng lưới khách hàng rộng rãi trên khắp cả nước

Trải qua gần 20 năm thành lập và phát triển đến nay, công ty Thanh Bình Nam nói chung và đặc biệt nhãn hiệu APOLO đã xây dựng được tệp khách hàng đông đảo trải dài từ Bắc đến Nam với gần 200 đại lí và khách hàng thân thiết. Không chỉ là những khách hàng cá nhân, nhỏ lẻ mà gồm cả những đại lí, đối tác là những công ty lớn chuyên kinh doanh về thiết bị, máy móc nông nghiệp.

Một số đối tác điển hình của Công ty Thanh Bình Nam như:

Ở miến Bắc có Doanh nghiệp tư nhân thương mại vận tải Chính Thành có địa chỉ tại Cụm dân cư số 8, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên thành lập từ năm 2001, Công ty cổ phần AKIDO Việt Nam có địa chỉ tại Km44+409, quốc lộ 38, thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh, Huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên thành lập từ năm 2009, Công ty TNHH điện cơ Gia Bảo có địa chỉ tại Đường Nguyễn Biểu, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên thành lập từ năm 2009, Công ty TNHH Ánh Dương có địa chỉ tại Hoài Đức, Hà Nội,....

Ở miền Trung có một số đối tác như tiệm điện máy Dũng Lý có địa chỉ tại Bình Thuận, cửa hàng bách hóa Tùng Thủy có địa chỉ tại Buôn Mê Thuật, Công ty TNHH Minh Minh Đạt có địa chỉ tại Đồng Nai, cửa hàng Điện máy Phát có địa chỉ tại Đồng Nai....

Ở miền Nam có các đối tác như Công ty TNHH Quang Toán có địa chỉ tại 49 Vạn Kiếp, phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thành lập từ năm 2007, Công ty TNHH nông nghiệp và thực phẩm Nhà Bè có địa chỉ tại Tòa nhà Dragon Hill, Số 15A1 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh thành lập từ năm 2013, Công ty TNHH xây dựng và thương mại Bến Hải có địa chỉ tại 123/28/27 Nguyễn Xí, phường 26, Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh....

Quay trở lại với Điều 95.1.d về căn cứ để chấm dứt hiệu lực giấy chứng đăng ký nhãn hiệu là "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực". Qua những dữ liệu trên cho thấy Công ty Thanh Bình Nam không chỉ tự mình sử dụng mà các đối tác, khách hàng, đại lí của Công ty Thanh Bình Nam cũng có các hoạt động mua bán sản phẩm nhóm 07 – cụ thể là máy bơm APOLO liên tục và rộng khắp trên khắp cả nước, liên tục trong khoảng thời gian từ 2014 đến nay. Hoạt động quảng cáo, đăng bán sản phẩm trên Internet và các phương tiện thông tin đại chúng như website, facebook là cách thức truyền bá mạnh mẽ và gây ấn tượng trong lòng người tiêu dùng về nhãn hiệu máy bơm này.

(Phụ lục 4: Danh sách khách hàng của Công ty Thanh Bình Nam)

2.4. Nhãn hiệu APOLO đã đạt được nhiều giải thưởng danh giá và trở thành tài sản có giá trị của doanh nghiệp

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhãn hiệu APOLO cũng đạt được nhiều giải thưởng lớn như:

- Bằng chứng nhận cúp vàng thương hiệu công nghiệp Việt Nam năm 2006 của Bộ công nghiệp tặng ;

- Huy chương vàng của Bộ công nghiệp chứng nhận sản phẩm máy bơm nước cao áp ly tâm dân dụng 750W và 1500W, hiệu APOLO đạt huy chương vàng chất lượng sản phẩm. (Phụ lục 5: bản sao các giải thưởng của Công ty Thanh Bình Nam cho Nhãn hiệu APOLO).

Nhãn hiệu APOLO đã được cấp bằng từ 28/08/2002 đến nay đã được 20 năm. Trải quá quá trình xây dựng và phát triển, công ty Thanh Bình Nam đã đầu tư rất nhiều thời gian, công sức và chi phí để tạo nên được thương hiệu trong lòng người tiêu dùng và tạo ra sản phẩm riêng của người Việt. Hàng năm, số tiền mà Công ty Thanh Bình Nam đã đầu tư cho hoạt động quảng cáo sản phẩm, xây dựng thương hiệu lên đến hàng tỉ đồng. Đối với một doanh nghiệp Việt – một quốc gia đang trong quá trình công nghiệp hóa từ nông nghiệp sang công nghiệp thì con số này không hề nhỏ, mà quá trình ấy kéo dài gần 20 năm. Có thể nói, nhãn hiệu APOLO đi cùng với sự phát triển của Công ty Thanh Bình Nam từ lúc mới thành lập cho đến nay. Hay nói cách khác sự tồn tại của Công ty Thanh Bình Nam gắn liền với tên tuổi của nhãn hiệu APOLO, APOLO là linh hồn, giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. (Phụ lục 6: Bản in các báo giá, cataloge về máy bơm APOLO)

Từ những phân tích chứng lý nêu trên thấy rằng

- Nhãn hiệu APOLO vẫn đang được sử dụng liên tục và rộng rãi nên việc Ammann Schweiz AG đề nghị chấm dứt hiệu lực là không có cơ sở và không đúng.

- Công ty Thanh Bình Nam không hề biết việc nhãn hiệu APOLO vì chấm dứt hiệu lực, do đó không trả lời và không có hành động bảo vệ tài sản sở hữu trí tuệ của mình.

- Việc nhãn hiệu đang được sử dụng trên thực tế và trở thành tài sản có giá trị của doanh nghiệp đột nhiên bị chấm dứt khiến cho Công ty Thanh Bình Nam bị tổn hại nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu và ảnh hưởng đến uy tín, danh tiếng, hiệu quả kinh doanh và cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh và đời sống của người lao động. Đặc biệt việc này còn ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng khi sử dụng hàng hóa, sản phẩm không được bảo vệ tài sản trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực."

2. Nhận định, đánh giá:

- Người nộp đơn không nhận được các công văn số 8785/SHTT-TTKN ngày 08/8/2018 và công văn số 4805/SHTT-TTKN ngày 13/3/2019 về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "APOLO, PLT, ĐIỆN CƠ PHÚC LAI THÀNH, hình" theo GCNĐKNH số 43120 nên chủ sở hữu không biết và không có cơ hội trả lời về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu nêu trên.

- Công ty Thanh Bình Nam đã cung cấp được các biên lai bán hàng cho các công ty, đại lí phân phối liên tục từ 2014 đến năm 2019 với hàng nghìn đơn bán lẻ và bán buôn cho các đại lí, nhà phân phối cũng như khách hàng. Doanh thu mỗi năm đạt khoảng 30 tỉ đồng nhờ việc sản xuất và phân phối máy bơm mang nhãn hiệu "APOLO".(Chủ sở hữu gửi kèm danh sách ví dụ một số hóa đơn giá trị gia tăng, biên lai mua bán sản phẩm máy bơm nước nhóm 07 mang nhãn hiệu APOLO mà Công ty Thanh Bình Nam đã xuất cho khách hàng).

- Nhãn hiệu "APOLO" vẫn được sử dụng thường xuyên, liên tục và rộng rãi thông qua các kênh truyền thông, phương tiện thông tin đại chúng, trên các nền tảng mạng xã hội như các website, facebook trong khoảng thời gian từ 2014 đến nay.

- Chủ sở hữu cũng đã liệt kê danh sách các bạn hàng ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam đang có mối quan hệ kinh doanh, buôn bán với chủ sở hữu nhãn hiệu. Nhãn hiệu "APOLO" đã đạt được nhiều giải thưởng danh giá, chủ sở hữu đã dành nhiều chi phí để quảng cáo cho sản phẩm đăng ký cho thấy chủ sở hữu đang sử dụng nhãn hiệu liên tục từ khi đăng ký cho tới nay.

III. Kết luận

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 95, điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lý do khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Thanh Bình Nam là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 1216/QĐ-SHTT ngày 22/3/2019 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 43120.

Điều 2. Thực hiện thủ tục khôi phục hiệu lực đối với GCNĐKNH số 43120 cấp ngày 28/8/2002 theo các lý do nêu trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Thanh Bình Nam (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254254/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Continental Reifen Deutschland GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00278 ngày 13/3/2017 của Continental Reifen Deutschland GmbH; địa chỉ: Vahrenwalder Str. 9 30165 Hannover, Germany (nay là Continental-Plaza 1 30175 Hannover, Germany); đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1263068 theo Thông báo số 2015/34 NTH15 ngày 25/8/2016;

DAD778

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6444/BC-TTKN ngày 27/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Continental Reifen Deutschland GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu "CONTI" theo đơn quốc tế số 1263068 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/34 NTH15 ngày 25/8/2016, căn cứ điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do không đáp ứng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo:

- Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 190399 (nhãn hiệu đối chứng 1) đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 07, 09, 11, 21.

- Đăng bạ quốc gia số 219642 (nhãn hiệu đối chứng 2) đối với các hàng hóa nhóm 11.

- ĐKQT số 837625 (nhãn hiệu đối chứng 3) đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 29, 30, 35.

- ĐKQT số 700387 (nhãn hiệu đối chứng 4) đối với các hàng hóa thuộc nhóm 18, 25.

- ĐKQT số 1101988 (nhãn hiệu đối chứng 5) đối với các hàng hóa thuộc nhóm 03, 09, 14, 16, 18, 24, 25.

- ĐKQT số 614897 (nhãn hiệu đối chứng 6) đối với các hàng hóa thuộc nhóm 07.

- ĐKQT số 264364 (nhãn hiệu đối chứng 7) đối với các hàng hóa thuộc nhóm 16.

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

(i) Người nộp đơn đã nộp yêu cầu giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký với WIPO.

Cụ thể, để loại bỏ khả năng nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng, người nộp đơn đã tiến hành nộp yêu cầu giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký với WIPO vào ngày 14/6/2017 (Phụ lục 3).

(ii) Sau khi việc giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ cho nhãn hiệu đăng ký được hoàn tất, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại Việt Nam do có sự khác biệt về mặt dấu hiệu và sản phẩm/dịch vụ đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng.

- So với nhãn hiệu đối chứng 1:

- Xét về mặt tổng thể, nhãn hiệu đăng ký "CONTI" và nhãn hiệu đối chứng  khác nhau ở khía cạnh cấu trúc và hình thức thể hiện của dấu hiệu. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ có hai âm tiết, được trình bày theo phông chữ tiêu chuẩn màu đen trắng, trong khi nhãn hiệu đối chứng 1 là nhãn hiệu kết hợp bao gồm phần chữ "CONTI" và phần hình vương miện được trình bày cách điệu.
- Về danh mục sản phẩm/dịch vụ: Danh mục sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký sau khi được điều chỉnh hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng 1 (dựa trên bảng so sánh danh mục của hai nhãn hiệu trong đơn).

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 1 theo quy định tại điểm 39.8 (a) của Thông Tư 01/2007/TT-BKHCN.

- So với nhãn hiệu đối chứng 2: Tương tự, danh mục sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký sau khi được điều chỉnh hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng 2 (dựa trên bảng so sánh danh mục của hai nhãn hiệu trong đơn).

- So với nhãn hiệu đối chứng 3: Theo dữ liệu trực tuyến của WIPO, nhãn hiệu đối chứng 3 hiện đang bị Cục Sở hữu trí tuệ dự định từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2013/17 NNL20 ngày 28/4/2014 cho toàn bộ dịch vụ trong nhóm 35 do tương tự gây nhầm lẫn với hai nhãn hiệu đã được bảo hộ tại Việt Nam cho cùng loại dịch vụ (Phụ lục 4). Theo thông t in chúng tôi có được, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng 3 đã nộp đơn số KN4-2014-00775 ngày 01/8/2014 khiếu nại Thông báo này. Tuy nhiên, việc xem xét giải quyết đơn khiếu nại này chưa hoàn thành. Do đó, người nộp đơn đề nghị tạm hoãn việc thẩm định nội dung đơn khiếu nại này cho đến khi có kết luận cuối cùng đối với đơn khiếu nại Thông báo dự định từ chối số 2013/17 NNL20 đối với nhãn hiệu đối chứng 3.

- So với nhãn hiệu đối chứng 4:

- Xét về mặt tổng thể, nhãn hiệu đăng ký "CONTI" và nhãn hiệu đối chứng  khác nhau ở các khía cạnh như cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện của dấu hiệu. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ có hai âm tiết, được trình bày theo phông chữ tiêu chuẩn màu đen trắng, trong khi nhãn hiệu đối chứng 4 là nhãn hiệu kết hợp bao gồm phần chữ "Gianni Conti" và phần hình người được trình bày cách điệu.
- Về danh mục sản phẩm/dịch vụ: Danh mục sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký sau khi được điều chỉnh hoàn toàn có khả năng

phân biệt với nhãn hiệu đối chứng 4 (dựa trên bảng so sánh danh mục của hai nhãn hiệu trong đơn).

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 4 theo quy định tại điểm 39.8 (a) của Thông Tư 01/2007/TT-BKHCN.

- So với nhãn hiệu đối chứng 5:

- Nhãn hiệu đăng ký "CONTI" là từ tự đặt không có nghĩa và có hai âm tiết, trong khi nhãn hiệu đối chứng "LIVIANA CONTI" là từ có nghĩa theo ý nghĩa của từ LIVIANA (tên của một loài bướm trong tiếng Ý).
- Về danh mục sản phẩm/dịch vụ: Danh mục sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký sau khi được điều chỉnh hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng 5 (dựa trên bảng so sánh danh mục của hai nhãn hiệu trong đơn).

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 5 theo quy định tại điểm 39.8 (a) của Thông Tư 01/2007/TT-BKHCN.

- So với nhãn hiệu đối chứng 6:

- Nhãn hiệu đăng ký "CONTI" là từ tự đặt không có nghĩa và có hai âm tiết, trong khi nhãn hiệu đối chứng "CONTINEW" là từ có ba âm tiết.
- Về danh mục sản phẩm/dịch vụ: Danh mục sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký sau khi được điều chỉnh hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng 6 (dựa trên bảng so sánh danh mục của hai nhãn hiệu trong đơn).

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 6 theo quy định tại điểm 39.8 (a) của Thông Tư 01/2007/TT-BKHCN.

- So với nhãn hiệu đối chứng 7:

- Nhãn hiệu đăng ký "CONTI" là từ tự đặt không có nghĩa, trong khi nhãn hiệu đối chứng "CONTÉ" là tiếng Tây Ban Nha có ý nghĩa là "chứa đựng".
- Về danh mục sản phẩm/dịch vụ: Danh mục sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký sau khi được điều chỉnh hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng 7 (dựa trên bảng so sánh danh mục của hai nhãn hiệu trong đơn).

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 7 theo quy định tại điểm 39.8 (a) của Thông Tư 01/2007/TT-BKHCN.

Ngoài ra, nhãn hiệu này cũng đã cấp Thư chấp thuận cho chủ nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận đăng ký và bảo hộ ở Việt Nam (Phụ lục 5).

(iii) Ngày 15/9/2017, người nộp đơn bổ sung về tiếp tục việc điều chỉnh và giới hạn danh mục sản phẩm, dịch vụ với WIPO vào ngày 15/08/2017 (Phụ

lục 1). Sau khi việc giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại Việt Nam do có sự khác biệt về mặt dấu hiệu và sản phẩm/dịch vụ xin đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng số 1, 5 và 6.

- So với nhãn hiệu đối chứng 1: Để loại bỏ hoàn toàn khả năng gây nhầm lẫn với sản phẩm trong nhóm 07, 09 của nhãn hiệu đối chứng 1, người nộp đơn đã tiếp tục điều chỉnh "*dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc và bộ phận máy móc*" thành "d*ịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc và bộ phận máy móc, trừ các máy dùng trong quán cà phê, nhà hàng, quầy bar, và các cơ sở phục vụ đồ ăn thức uống hay sản xuất thực phẩm*" trong nhóm 37.

- So với nhãn hiệu đối chứng 5: Người nộp đơn tiếp tục loại bỏ nhóm 16, điều chỉnh nhóm 09 và nhóm 35 theo nhãn hiệu đăng ký.

- Nhóm 09: Để loại bỏ hoàn toàn khả năng gây nhầm lẫn đối với sản phẩm trong nhóm 09 của nhãn hiệu đối chứng 5, người nộp đơn đã tiến hành loại bỏ thêm sản phẩm "*các thiết bị quang học và dụng cụ hiển thị quang học*".
- Nhóm 16: Để loại bỏ hoàn toàn khả năng gây nhầm lẫn với sản phẩm trong nhóm 16 của nhãn hiệu đối chứng 5, người nộp đơn đã yêu cầu loại bỏ toàn bộ sản phẩm trong Nhóm 16.
- Nhóm 35: Để loại bỏ hoàn toàn khả năng gây nhầm lẫn đối với dịch vụ trong nhóm 35 của nhãn hiệu đối chứng, người nộp đơn đã tiến hành loại bỏ thêm các dịch vụ trong nhóm 35 có liên quan đến bán buôn và bán lẻ các mặt hàng "*ấn phẩm*".

- So với nhãn hiệu đối chứng 7: Nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 7 do có sự tương tự về sản phẩm/dịch vụ trong nhóm 16 và 35. Do nay toàn bộ sản phẩm trong nhóm 16 và các dịch vụ liên quan đến bán buôn và bán lẻ các mặt hàng văn phòng phẩm, đồ dùng văn phòng và ấn phẩm trong nhóm 35 đã được yêu cầu loại bỏ, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 7

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu*

đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "*Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ*".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các luận điểm, tài liệu và chứng cứ của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về tài liệu đối chứng

- Nhãn hiệu đối chứng 2 đã hết hiệu lực ngày 31/7/2022 và đã quá 03 năm mà không được gia hạn. Do đó, không còn là đối chứng hợp lệ để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

- Tương tự, nhãn hiệu đối chứng 6 đã hết hiệu lực ngày 24/01/2014 và không được gia hạn. Do đó, cũng không còn là đối chứng hợp lệ.

2.2. Về khả năng phân biệt của dấu hiệu

2.2.1. Nhãn hiệu đăng ký được xem là có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng 1, 4, 5 và 7.

- So với nhãn hiệu đối chứng 1:

- Về dấu hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là phần chữ "CONTI" tương tự về mặt cấu trúc với phần chữ tương ứng tạo khả năng phân biệt của nhãn hiệu đối chứng CONTI.
- Về hàng hóa, dịch vụ: Danh mục hàng hóa của nhãn hiệu đối chứng gồm "*máy móc và thiết bị các loại cùng các bộ phận của chúng dùng cho quán cà phê, nhà hàng, quán bar và tất cả các cơ sở kinh doanh thực phẩm, cũng như tất cả các loại bộ lọc dùng cho cùng mục đích đó*". Như vậy, phạm vi hàng hóa của nhãn hiệu đối chứng được giới hạn trong lĩnh vực thiết bị pha chế, chế biến và phục vụ thực phẩm, đồ uống (thuộc nhóm hàng hóa phục vụ ngành dịch vụ ăn uống và nhà hàng), trong khi danh mục hàng hóa, dịch vụ đăng ký sau sửa đổi đã loại trừ để không còn bao gồm các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến "*các máy dùng trong quán cà phê, nhà hàng, quầy bar, và các cơ sở phục vụ đồ ăn thức uống hay sản xuất thực phẩm*".

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không được xem là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 1.

- Nhãn hiệu đối chứng 4 là nhãn hiệu kết hợp 

bao gồm phần chữ "Gianni Conti", trong đó hai yếu tố chữ được phân tách bởi phần hình, được trình bày cách điệu đặt giữa các đường thẳng nằm ngang. So với dấu hiệu đăng ký, nhãn hiệu đối chứng 4 tạo thành tổng thể không tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

- Nhãn hiệu đối chứng 5 là phần chữ "LIVIANA CONTI" gồm hai yếu tố chữ, trong đó "LIVIANA" đứng đầu tạo ấn tượng mạnh hơn so với hậu tố "CONTI" ngắn hơn. Yếu tố này không chỉ làm tăng độ dài và thay đổi cách phát âm, mà còn làm thay đổi cảm nhận tổng thể của người tiêu dùng về dấu hiệu. Do đó, mặc dù cùng có yếu tố "CONTI", tổng thể nhãn hiệu "LIVIANA CONTI" vẫn thể hiện được sự khác biệt, không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đăng ký.

- So với nhãn hiệu đối chứng 7: "CONTI" và **CONTÉ** đều là các từ ngắn, trong đó "CONTI" kết thúc bằng chữ "I", trong khi "CONTÉ" kết thúc bằng "É" có dấu sắc tạo điểm nhấn thị giác. Sự khác biệt ở ký tự cuối cùng và dấu thanh tạo nên ấn tượng tổng thể khác biệt, không gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu.

2.2.2. Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 3 đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35.

- Người nộp đơn đề nghị tạm hoãn việc thẩm định nội dung đơn khiếu nại cho đến khi có kết luận cuối cùng của đơn số KN4-2014-775 khiếu nại Thông báo tạm thời từ chối số 2013/17 NNL20 đối với nhãn hiệu đối chứng 3. Đơn khiếu nại này đã bị từ chối thụ lý (theo Thông báo số 14807/TB-SHTT.IP ngày 12/5/2023) và nhãn hiệu này đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Theo đó là căn cứ đối chứng hợp lệ.

- Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 3 đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35 với lý do sau:

- Về dấu hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là phần chữ "CONTI" tương tự về mặt cấu trúc, phát âm với nhãn hiệu đối chứng "KONTI".
- Về hàng hóa, dịch vụ: Danh mục các dịch vụ đăng ký ("*Advertising, business management, business administration; v.v.*") thuộc nhóm 35 là trùng hoặc tương tự với các dịch vụ ("*Advertising; business management consultancy; business administration; v.v.*") thuộc nhóm tương ứng của nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn đã vượt qua lý do từ chối liên quan đến

các nhãn hiệu đối chứng 1, 2, 4-7. Tuy nhiên, so với nhãn hiệu đối chứng 3, căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1263068 là phù hợp; đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/34 NTH15 ngày 25/8/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1263068.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Continental Reifen Deutschland GmbH có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Continental Reifen Deutschland GmbH (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254256/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của La Senza International Canada, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

HNT162

Xét đơn số KN4-2021-00698 ngày 09/7/2021 của La Senza International Canada, LLC; địa chỉ: 9720 Wilshire Boulevard, 6th Floor, Beverly Hills, California 90212, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN khiếu nại việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 74647, 304105 theo Quyết định số 1045/QĐ-SHTT ngày 13/04/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6500/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của La Senza International Canada, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người khiếu nại La Senza International Canada, LLC ("La Senza") (Bên nhận chuyển nhượng) đã nộp đơn khiếu nại số KN4-2021-00698 ngày 09/07/2021 đối với Quyết định số 1045/QĐ-SHTT ngày 13/04/2021 (Quyết định số 1045) về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo các GCNĐKNH số 74647, 304105 vì việc chuyển nhượng các nhãn hiệu có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ do các nhãn hiệu được chuyển nhượng có chứa yếu tố trùng với tên thương mại của bên chuyển nhượng.

Người khiếu nại khẳng định rằng việc chuyển nhượng các nhãn hiệu "LA SENZA" và "La Senza" cho bên nhận chuyển nhượng sẽ không gây ra bất kỳ sự nhầm lẫn nào cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ mang các nhãn hiệu này trên cơ sở các lập luận sau:

- Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng là các công ty có mối quan hệ với nhau (có cùng công ty mẹ). Yếu tố "La Senza" là yếu tố có trong tên thương mại của cả hai bên. Việc sử dụng các nhãn hiệu có thành phần "La Senza" bởi bên chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển nhượng sẽ không gây ra bất kỳ sự nhầm lẫn nào cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ mang các nhãn hiệu được chuyển nhượng vì thực chất các hàng hóa và dịch vụ này vẫn thuộc cùng một tập đoàn.

- Bên chuyển nhượng không còn hoạt động kinh doanh hoặc sản xuất các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 03, 25 và 35 mang các nhãn hiệu được chuyển nhượng tại Việt Nam. Bên chuyển nhượng đã nộp Bản Tuyên bố có xác nhận của công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự về việc không còn hoạt động kinh doanh hoặc sản xuất các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu được chuyển nhượng tại Việt Nam. Bởi vậy, người tiêu dùng sẽ không thể bị nhầm lẫn về nguồn gốc các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu được chuyển nhượng.

- Tên thương mại của bên chuyển nhượng không được sử dụng tại Việt Nam. Bên chuyển nhượng đã nộp các bằng chứng chứng minh việc không sử dụng tên thương mại của mình tại Việt Nam. Chính vì vậy, việc chuyển nhượng

các nhãn hiệu có chứa thành phần trong tên thương mại của bên chuyển nhượng sẽ không gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng.

Người khiếu nại đã đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 1045 và ghi nhận yêu cầu chuyển nhượng các nhãn hiệu theo đơn chuyển nhượng số CB4-2019-01094.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy đinh tại khoản 4 Điều 139 Luật sở hữu trí tuệ về các điều kiện hạn chế việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

"4. Việc chuyển nhượng quyền đối với nhãn hiệu không được gây ra sự nhầm lẫn về đặc tính, nguồn gốc của hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu."

Theo điểm 49.3.b) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

"Trong trường hợp hồ sơ có thiếu sót, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo dự định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, trong đó nêu rõ các thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra thông báo dự định từ chối để người nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối về dự định từ chối đăng ký hợp đồng.

Nếu người nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã được ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp."

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Đánh giá về nguy cơ xung đột với tên thương mại của Bên chuyển nhượng:

Cả Bên chuyển nhượng (La Senza Corporation) và Bên nhận chuyển nhượng (La Senza International Canada, LLC) đều có yếu tố "LA SENZA" trong tên thương mại. Việc chuyển nhượng giữa các chủ thể có cùng yếu tố

chính này trong tên gọi làm giảm đáng kể nguy cơ nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng.

Hợp đồng chuyển nhượng có nêu Bên chuyển nhượng đã được bán cho Regent LP - công ty mẹ của Bên nhận chuyển nhượng. Có thể hình dung sự kiện này là một phần của quá trình tái cấu trúc tập đoàn, trong đó tài sản quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) được chuyển về chủ thể mới trong cùng nhóm công ty. Với mục đích của việc chuyển nhượng là hợp nhất quyền SHTT dưới quyền kiểm soát của một chủ thể mới (Bên nhận chuyển nhượng, thuộc Regent LP), theo sau việc mua lại Bên chuyển nhượng.

Như vậy, việc nhãn hiệu được chuyển nhượng cùng với việc Bên chuyển nhượng đã được mua lại bởi công ty mẹ của Bên nhận (Regent LP) và Bên chuyển nhượng tuyên bố không kinh doanh các sản phẩm mang nhãn hiệu được chuyển nhượng tại Việt Nam, củng cố rằng nguy cơ nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa/dịch vụ đã bị loại trừ hoặc giảm thiểu đến mức không đáng kể trên thực tế thị trường Việt Nam. Cùng với đó, việc Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng đều có yếu tố "LA SENZA" trong tên gọi đủ để Bên nhận chuyển nhượng có quyền nhận chuyển nhượng nhãn hiệu chứa yếu tố này.

2.2. Đánh giá về Bản tuyên bố:

Phạm vi tuyên bố: Bên chuyển nhượng tuyên bố "không còn kinh doanh hoặc sản xuất các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 03, 25 và 35 mang nhãn hiệu là đối tượng chuyển nhượng tại Việt Nam".

Mặc dù tuyên bố này chưa khẳng định việc từ bỏ quyền đối với tên thương mại, nhưng khi được xem xét cùng với tình tiết mua bán công ty, về bản chất, việc mua lại Bên chuyển nhượng bởi công ty mẹ của Bên nhận có thể hiểu là sự chuyển giao toàn bộ quyền kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh (hoặc chấm dứt hoạt động đó). Việc Bên chuyển nhượng vẫn tồn tại về mặt pháp lý không còn là nguyên nhân gây nhầm lẫn khi quyền kiểm soát đã thuộc về cùng một tập đoàn. Các bằng chứng và lập luận bổ sung có đủ cơ sở để chứng minh việc chuyển nhượng này không vi phạm nguyên tắc chống nhầm lẫn quy định tại Khoản 4 Điều 139 Luật Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, mối quan hệ pháp lý/sở hữu giữa các bên (Bên chuyển nhượng đã được bán cho công ty mẹ của Bên nhận chuyển nhượng) và việc cả hai bên đều mang yếu tố "LA SENZA" trong tên thương mại đã loại trừ hoặc

giảm thiểu đáng kể nguy cơ nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa/dịch vụ đối với người tiêu dùng tại Việt Nam. Tuyên bố không còn kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ liên quan tại Việt Nam của Bên chuyển nhượng càng củng cố cho việc gây nhầm lẫn trên thị trường.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CB4-2019-01094 ngày 30/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 1045/QĐ-SHTT ngày 13/04/2021 về việc từ chối đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 74647, 304105.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CB4-2019-01094 ngày 30/10/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và La Senza International Canada, LLC (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- SCVB;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254257/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tân Cương Xanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00238 ngày 30/6/2025 của Công ty TNHH Tân Cương Xanh; địa chỉ: Số 2, ngõ 31/26 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-22002 theo Quyết định số 40528/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6508/BC-TTKN ngày 03/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tân Cương Xanh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SKTEA THE NO.1 SKTEA SKT, hình" theo đơn số 4-2017-22001 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do tương tự với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 105962, số 213642, số 249001 và số 95908 (các nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại cho rằng mẫu nhãn hiệu của đơn đăng ký số 4-2017-22002 (nhãn hiệu đăng ký) là mẫu nhãn hiệu rất phổ biến đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam vài chục năm nay rồi và cũng chính vì vậy mà thực tế là đã có rất nhiều mẫu nhãn hiệu tương tự đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ, cụ thể: Văn bằng số 105962, số 385620, số 378683, số 314695, số 318791.

Người khiếu nại cho rằng luật pháp là thống nhất tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu, Cục không nên có tiêu chuẩn kép trong việc thẩm định hồ sơ cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu dễ nuôi dưỡng tiêu cực.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua so sánh nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "SKTEA THE NO.1 SKTEA SKT, hình" được kết hợp bởi các phần chữ và hình, cụ thể: Nhãn hiệu bao gồm các hình tròn màu xanh lá cây và màu trắng đồng tâm, trên vòng tròn màu xanh lá cây có phần chữ "THE NO.1" ở phía trên, từ "SKTEA" nhỏ ở phía dưới vòng tròn, ở chính giữa vòng tròn là hình một con vật đội mũ lệch tay cầm chiếc cốc có chữ "SKT", có 2 hình ngôi sao đối chứng 2 bên trái và phải vòng tròn, phía dưới vòng tròn bên ngoài là dòng chữ "SKTEA" to nổi bật, cỡ chữ tiêu chuẩn.

Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng cũng có phần hình là các hình vòng tròn đồng tâm màu xanh lá và màu trắng, trong đó duy nhất nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 213642 có thêm phần chữ "STARBUCKS" ở phía trên vòng tròn.

Như vậy, về tổng thể các nhãn hiệu tương tự nhau vì đều có cùng cấu trúc là các hình tròn đồng tâm với màu xanh lá cây là màu chủ đạo và màu trắng, có 2 hình ngôi sao đối xứng 2 bên trái và phải vòng tròn.

- Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các dịch vụ trùng/tương tự thuộc nhóm 43.

Các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 385620, số 378683, số 314695 và số 318791 được viện dẫn trong đơn khiếu nại có sự khác biệt qua cách trình bày về màu sắc với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95908, số 105962, số 213642 và số 249001 của Starbucks Corporation.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-22002 ngày 18/7/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 40528/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-22002 ngày 18/07/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Công ty TNHH Tân Cương Xanh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Tân Cương Xanh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254258/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Clarke, Murray C.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PTT366

Xét đơn số KN4-2025-00261 ngày 18/7/2025 của Ông/Bà Clarke, Murray C.; địa chỉ: 20485 Callon Drive, Topanga, CA 90290, United State of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 116870

116870 theo Thông báo số 38530/TB-SHTT.IP ngày 16/4/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6488/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Clarke, Murray C. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 18/7/2025, Ông/Bà Clarke, Murray C., qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, nộp đơn số KN4-2025-00261 khiếu nại Thông báo số 38530/TB-SHTT.IP ngày 16/4/2025 về việc từ chối hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 116870, cấp ngày 24/12/2008 bảo hộ nhãn hiệu "CHILDLIFE" cho sản phẩm "Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế" thuộc nhóm 05 của Công ty cổ phần dược phẩm OPV (sau đây gọi tắt là OPV) với lý do nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ, do trùng với nhãn hiệu "ChildLife" vốn nổi tiếng, được sử dụng, thừa nhận rộng rãi và được đăng ký bảo hộ tại nhiều nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Ông/Bà Clarke, Murray C. khiếu nại Thông báo nêu trên với các lý do như sau:

- Nhãn hiệu "ChildLife" là nhãn hiệu nổi tiếng, được sử dụng và thừa nhận rộng rãi.

Nhãn hiệu đối chứng "ChildLife" có thời gian sử dụng lâu dài, liên tục trong gần 25 năm (từ năm 1998) cho đến nay.

+ Sự hình thành và phát triển của thương hiệu "ChildLife". Tiến sĩ Clarke, Murray C. là một chuyên gia y khoa chuyên về các phương pháp điều trị tự nhiên, y học đồng cân (homeopathy) và y học cổ truyền Trung Quốc. Ông đã có hơn 20 năm kinh nghiệm chăm sóc trẻ em và nghiên cứu sản phẩm bổ sung dinh dưỡng. Năm 2000, ông thành lập Essentials ChildLife, tập trung vào việc nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm bổ sung dinh dưỡng dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Dòng sản phẩm "ChildLife" được tạo ra nhằm hỗ trợ sự phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ của trẻ em, giúp tăng cường hệ miễn dịch và phòng chống bệnh tật. Tất cả các sản phẩm "ChildLife" đều được sản xuất từ nguyên liệu hoàn toàn tự nhiên, không chứa chất bảo quản, phẩm màu hoặc chất tạo ngọt nhân tạo. Chất lượng cao và độ an toàn của sản phẩm đã giúp thương hiệu này nhanh chóng được công nhận và tin dùng trên thị trường.

+ Số lượng quốc gia bảo hộ nhãn hiệu.

Nhãn hiệu "ChildLife" đã được đăng ký tại gần 50 quốc gia, bao gồm: Mỹ (đăng ký năm 1999, sử dụng thương mại từ năm 1998). Trung Quốc, Hàn Quốc, New Zealand, Singapore, Vương quốc Anh, Cộng hòa Séc, Hungary (đăng ký từ năm 2006). Đăng ký quốc tế qua hệ thống WIPO và tại Liên minh Châu Âu (OHIM).

+ Người tiêu dùng liên quan đã biết đến nhãn hiệu thông qua việc sử dụng và quảng cáo sản phẩm mang nhãn hiệu và phạm vi lãnh thổ mà sản phẩm mang nhãn hiệu được lưu hành.

+ Năm 2003, các sản phẩm mang nhãn hiệu "ChildLife" được mở rộng thị trường và năm 2004 có mặt ở các thị trường châu Âu. Đến nay, các sản phẩm mang nhãn hiệu "ChildLife" được bán và phân phối tại 32 quốc gia trên thế giới.

+ Các sản phẩm mang nhãn hiệu "ChildLife" đã và đang tạo được niềm tin rộng rãi đối với các phụ huynh không những tại Mỹ mà còn tại nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

+ Các sản phẩm mang nhãn hiệu "ChildLife" đã được phân phối chính thức tại thị trường Việt Nam thông qua Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Vĩnh Nhật Quang và được giới thiệu trên trang web sunshinecare.vn/ChildLife.

+ Ngoài ra, các sản phẩm mang nhãn hiệu "ChildLife" cũng được bày bán, quảng cáo rộng rãi bởi các nhà thuốc, công ty chuyên kinh doanh các sản phẩm dành cho mẹ và bé trên thế giới cũng như tại Việt Nam và trên các trang web: trungtamthuoc.com, nhathuocminhchau.com, longchaupharma.com.

- Uy tín rộng rãi của các sản phẩm mang nhãn hiệu "CHILDLIFE".

Nhãn hiệu "ChildLife" đã giành được các giải thưởng và danh hiệu trong những năm vừa qua.

Essentials ChildLife nhận giải thưởng cho sản phẩm tốt nhất và an toàn nhất dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em năm 2012, giải thưởng sản phẩm bổ sung tốt nhất năm 2018, giải thưởng Taste for Life, giải thưởng hỗ trợ miễn dịch Essentials cho ngày tựu trường năm 2019, giải thưởng MACI trong bảy năm liên tiếp kể từ khi giải thưởng này được thành lập.

Essentials ChildLife là thương hiệu bán chạy số 1 tại Threshold Enterprises (một trong những nhà phân phối hàng đầu trong ngành sản phẩm thiên nhiên tại Hoa Kỳ.

Doanh số bán hàng mang nhãn hiệu như sau: năm 2008 đạt 1,5 triệu đô la Mỹ, năm 2009 đạt 2 triệu đô la Mỹ, năm 2010 đạt 3 triệu đô la Mỹ, năm 2011 đạt 5,5 triệu đô la Mỹ, năm 2012 đạt 11 triệu đô la Mỹ.

Chi phí quảng cáo hàng năm như sau: năm 2008 là 195,594 đô la Mỹ, năm 2009 là 258.043 đô la Mỹ, năm 2010 là 292.514 đô la Mỹ, năm 2011 là 241.865 đô la Mỹ, năm 2012 là 727.310 đô la Mỹ.

- Nhãn hiệu "CHILDLIFE" của OPV không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Nhãn hiệu "CHILDLIFE" của OPV trùng với nhãn hiệu "ChildLife" của Tiến sĩ Clarke và cùng lĩnh vực kinh doanh (nhóm 05: thực phẩm chức năng, dược phẩm). Việc OPV đăng ký nhãn hiệu này không thể coi là ngẫu nhiên mà có dấu hiệu sao chép nhằm hưởng lợi từ danh tiếng của nhãn hiệu "ChildLife" vốn đã được biết đến rộng rãi. Theo quy định tại điểm g và i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, một nhãn hiệu không được bảo hộ nếu nó trùng với một nhãn hiệu nổi tiếng đã được sử dụng rộng rãi trước đó.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên".

Điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

- Chỉ các tài liệu về việc sử dụng nhãn hiệu "ChildLife" của người khiếu nại có trước ngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "CHILDLIFE" (ngày 10/7/2007) của Công ty cổ phần dược phẩm OPV mới được xem là chứng cứ chứng minh "ChildLife" là nhãn hiệu nổi tiếng, được sử dụng và thừa nhận rộng rãi. Trong trường hợp này, người khiếu nại đã cung cấp một số thông tin, tài liệu về doanh thu, thời gian sử dụng và phạm vi sử dụng nhãn hiệu "ChildLife". Tuy nhiên, sản phẩm mang nhãn hiệu "ChildLife" của người khiếu nại chỉ được phân phối tại Việt Nam từ năm 2008, đồng thời, số liệu về doanh thu bán hàng, chi phí quảng bá nhãn hiệu "ChildLife" trên toàn cầu từ năm 2008, các giải thưởng giành được từ năm 2012, tức là sau khi OPV đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu ngày 10/7/2007. Do đó, căn cứ các tài liệu do người khiếu nại cung cấp không đủ cơ sở để cho rằng nhãn hiệu "ChildLife" là nhãn hiệu nổi tiếng, được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trước ngày Công ty cổ phần dược phẩm OPV nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "CHILDLIFE".

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, việc cho rằng văn bằng bảo hộ nhãn hiệu được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn chỉ là căn cứ để không tính thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu đã cấp quá năm năm tính đến ngày nộp yêu cầu huỷ bỏ hiệu lực, không phải là căn cứ để hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ.

Do đó khiếu nại của Ông/Bà Clarke, Murray C. (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) về việc yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 116870 đã cấp cho Công ty cổ phần dược phẩm OPV là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 74, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy khiếu nại của Ông/Bà Clarke, Murray C. về việc yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 116870 đã cấp cho Công ty cổ phần dược phẩm OPV là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 38530/TB-SHTT.IP ngày 16/4/2025 về việc từ chối hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 116870.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Clarke, Murray C. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Clarke, Murray C. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Công ty cổ phần dược phẩm OPV (qua Công ty TNHH tư vấn Phạm Anh Nguyên) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254260/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược mỹ phẩm Quốc Tế Medicos
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779 *Xét đơn số KN4-2025-00204 ngày 04/6/2025 của Công ty TNHH dược mỹ phẩm Quốc Tế Medicos; địa chỉ: Số 15a, ngách 34, ngõ 107 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, điện thoại 0988288308; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-18562 ngày 28/5/2019 theo Quyết định số*

62674/QĐ-SHTT.IP ngày 28/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6505/BC-TTKN ngày 31/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược mỹ phẩm Quốc Tế Medicos với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-18562 ngày 28/5/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 62674/QĐ-SHTT.IP ngày 28/5/2024 vì Chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp GCNĐKNH, phí công bố Quyết định cấp GCNĐKNH và phí đăng bạ theo quy định tại điểm 15.7.a.(iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Quyết định số 101157/QĐ-SHTT.IP ngày 20/11/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2022-01021 ngày 18/8/2022 nên không có thông tin cần thiết để nộp các khoản phí, lệ phí theo đúng thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét hủy bỏ Quyết định số 62674/QĐ-SHTT.IP ngày 28/5/2024 và cho phép người nộp đơn tiếp tục bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Quyết định giải quyết khiếu nại số 101157/QĐ-SHTT.IP ngày 20/11/2023 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và đồng ý cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-18562 ngày 28/5/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-18562 ngày 28/5/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 62674/QĐ-SHTT.IP ngày 28/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-18562 ngày 28/5/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-18562 ngày 28/5/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược mỹ phẩm Quốc Tế Medicos có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 15697/SHTT-NH ngày 22/4/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 15697/SHTT-NH ngày 22/4/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254462/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Big Dutchman AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00820 ngày 03/8/2017 của Big Dutchman AG; địa chỉ: Auf der Lage 2 49377 Vechta Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1257440 theo Thông báo số 2015/29 LMT10 ngày 21/07/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6322/BC-

TTKN ngày 13/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Big Dutchman AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1257440 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 201045 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau:

- Người nộp đơn đã loại bỏ các sản phẩm trùng lặp/tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng ra khỏi danh mục sản phẩm của đơn. Để tránh gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng từ việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng, người nộp đơn đã tiến hành loại bỏ một số sản phẩm nhóm 06, 19 trùng lặp/tương tự với các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng ra khỏi ra mụcsản phẩm của đơn. Chúng tôi xin gửi kèm theo đây Tờ khai xin giới hạn sản phẩm nhóm 6, 19 mang nhãn hiệu đăng ký mà người nộp đơn đã nộp tại WIPO để Quý Cục có thông tin chi tiết.

Các sản phẩm nhóm 6, 19 mang nhãn hiệu đăng ký sau khi giới hạn còn lại như sau:

Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được, đặc biệt là chuồng nuôi nhốt và cung cấp thức ăn cho gia cầm dùng cho mục đích nông nghiệp; hầm/bể ủ thức ăn và chuồng gia súc bằng kim loại (tiếng Anh tương ứng: Transportable buildings of metal, in particular breeding and feeding battery cages for agricultural purposes; feed silos and cattle stalls of metal).

Nhóm 19: Công trình xây dựng, có thể chuyên chở được (không bằng kim loại), đặc biệt là bằng chất dẻo dưới dạng chuồng nuôi nhốt và cung cấp thức ăn cho gia cầm dùng cho mục đích nông nghiệp; hầm/bể ủ thức ăn bằng chất dẻo; chuồng gia súc bằng gỗ hoặc chất dẻo (tiếng Anh tương ứng: transportable buildings (not of metal), in particular of plastic in the form of breeding and feeding battery cages for agricultural purposes; feed silos made of plastic; cattle stalls made of wood or plastic).

- Việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm nhóm 6, 19 sau khi giới hạn không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng với nhãn hiệu đối chứng:

Nhãn hiệu đăng ký sử dụng cho sản phẩm "Công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được, đặc biệt là chuồng nuôi nhốt và cung cấp thức ăn cho gia cầm dùng cho mục đích nông nghiệp; hầm/bể ủ thức ăn và chuồng gia

súc bằng kim loại" thuộc nhóm 06, "Công trình xây dựng, có thể chuyên chở được (không bằng kim loại), đặc biệt là bằng chất dẻo dưới dạng chuồng nuôi nhốt và cung cấp thức ăn cho gia cầm dùng cho mục đích nông nghiệp; hầm/bể ủ thức ăn bằng chất dẻo; chuồng gia súc bằng gỗ hoặc chất dẻo" thuộc nhóm 19.

Nhãn hiệu đối chứng sử dụng cho sản phẩm "Vật liệu xây dựng bằng kim loại; kim loại dễ chế tạo đồ dùng (sắt, đồng, nhôm)" thuộc nhóm 06, "Bột trét tường" thuộc nhóm 19, dịch vụ "Mua bán sơn và vật liệu trang trí nội thất" thuộc nhóm 35.

Do các sản phẩm nhóm 6, 19 mang nhãn hiệu đăng ký hiển nhiên hoàn toàn khác biệt và không hề liên quan tới các sản phẩm nhóm 2, 8, 16, 21, 27 mang nhãn hiệu đối chứng nên trong vụ việc đang xem xét, chúng tôi sẽ chỉ phân tích sự khác biệt giữa các sản phẩm nhóm 6, 19 mang nhãn hiệu đăng ký sau khi giới hạn với các sản phẩm/dịch vụ nhóm 6, 19, 35 mang nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể:

Theo hướng dẫn tại Điểm 39.9 (b) Hướng tư 01/2007/TT-BKHCN hướng dẫn về việc đánh giá sự tương tự của hàng hoá, dịch vụ, cụ thể: "Hai hàng hoá hoặc hai dịch vụ bị coi là tương tự nhau khi hai hàng hoá hoặc hai dịch vụ đó có các đặc điểm sau đây: (i) Tương tự nhau về bản chất, hoặc; (ii) Tương tự nhau về chức năng, mục đích sử dụng; và (iii) Được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại (phải phối theo cùng một phương thức, được bán cùng nhau hoặc cạnh nhau, trong cùng một loại cửa hàng...)".

Áp dụng hướng dẫn trên vào trường hợp đang xem xét, chúng tôi cho rằng các sản phẩm nhóm 6, 19 sau khi giới hạn không tương tự và không liên quan tới các sản phẩm/dịch vụ nhóm 6, 19, 35 mang nhãn hiệu đối chứng. Người tiêu dùng khi nhìn thấy nhãn hiệu xin đăng ký "PROLINE GROUP, Hình" dùng cho các sản phẩm nhóm 6, 19 sẽ không bị nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Pro-line" vì các sản phẩm nhóm 6, 19 mang nhãn hiệu đăng ký sau khi giới hạn hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm/dịch vụ nhóm 6, 19, 35 mang nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, đối tượng khách hàng và kênh phân phối, cụ thể:

Về bản chất, các sản phẩm nhóm 6, 19 mang nhãn hiệu đăng ký sau khi giới hạn có bản chất là chuồng trại, công trình dùng trong chăn nuôi. Trong khi đó, các sản phẩm/dịch vụ nhóm 6, 19, 35 mang nhãn hiệu đối chứng có bản chất là kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại và dịch vụ mua bán các sản phẩm dùng cho trang trí nội thất.

Về chức năng, mục đích sử dụng, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký sử dụng để nuôi nhốt và cung cấp thức ăn cho gia súc, gia cầm. Trong khi đó,

các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho mục đích xây dựng, trang trí nội thất.

Về đối tượng người tiêu dùng, kênh phân phối, các sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký được bán tại các cửa hàng vật liệu, vật tư nông nghiệp, chuồng nuôi hoặc được bán theo đơn đặt hàng cho người có nhu cầu vì đây là các sản phẩm đặc thù. Đối tượng sử dụng các sản phẩm này là những công ty, cá nhân đang có nhu cầu nuôi gia súc, gia cầm. Trong khi đó, các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng được bán tại các cửa hàng vật liệu xây dựng, đồ nội thất, và đối tượng sử dụng các sản phẩm này là những người đang có nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà cửa, trang trí nội ngoại thất nhà cửa.

Với những phân tích nêu trên, chúng tôi cho rằng việc đăng ký nhãn hiệu xin đăng ký không vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì việc sử dụng nhãn hiệu này không khiến người tiêu dùng bị nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1257440 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 201045. Nay, chủ đơn ĐQT số 1257440 đã hạn chế danh mục mang nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên, sản phẩm "công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được" thuộc nhóm 06, "công trình xây dựng, có thể chuyên chở được (không bằng kim loại)" thuộc nhóm 19 có cùng mục đích sử dụng với sản phẩm "vật liệu xây dựng bằng kim loại" mang nhãn hiệu đối chứng. Vì vậy, khi các sản phẩm kể trên mang nhãn hiệu trùng phát âm, tương tự về thành phần cấu trúc sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng có cùng nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất. Do đó, đề

nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1257440, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/29 LMT10 ngày 21/07/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1257440.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Big Dutchman AG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Big Dutchman AG (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254463/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bayer Intellectual property GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00773 ngày 01/8/2017 của Bayer Intellectual property GmbH; địa chỉ: Alfred-Nobel-Straße 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany (nay là Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim am Rhein DE); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1295478 theo Thông báo số 2016/14 NNL05 ngày 30/03/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6414/BC-TTKN ngày 23/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Bayer Intellectual property GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1295478 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với hàng hóa/dịch vụ nhóm 09, 35, 42 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 254105 và nhãn hiệu theo đơn quốc tế nhãn hiệu (ĐQT) số 1173373 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

- Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn và có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký  gồm hình chữ nhật màu xám, bên trong có hình màu trắng tựa như dấu mũ của chữ Ô với đầu nhọn quay sang phải, kích thước lớn, nổi bật giữa hình chữ nhật. Giữa hình chữ nhật có dòng chữ màu trắng "Clear Direction. From Diagnosis to Care" mà có thể hiểu nôm na là "Phương/hướng rõ ràng. Từ chẩn đoán đến chăm sóc" chạy từ trái sang phải xuyên qua hình dấu mũ trắng. Về mặt thị giác, người tiêu dùng sẽ ấn tượng và ghi nhớ nhãn hiệu đăng ký bởi hình dấu mũ màu trắng lớn nổi bật và ý nghĩa của dòng chữ trắng chạy xuyên qua nó. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng  theo GCNĐKNH số 254105 chỉ gồm duy nhất hình đầu mũi tên màu đen. Nhãn hiệu đối chứng  theo ĐQT số 1173373 (nay là gồm hình mũi tên màu đen và dòng chữ màu đen "High performance. Delivered" mà có thể hiểu là "Chỉ tiêu chất lượng/năng suất cao. Đã giao/phân phát/cung cấp". Như vậy, nhãn hiệu đăng ký khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách trình bày và ý nghĩa, không thuộc trường hợp từ chối theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu Trí tuệ.

- Thứ hai, có sự khác biệt về sản phẩm/dịch vụ. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký nộp đơn cho các sản phẩm/dịch vụ nhóm 09, 35, 42. Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 254105 được đăng ký cho các nhóm 35, 42, 16, 37, 41, nhãn hiệu đối chứng theo ĐQT số 1173373 được đăng ký cho các nhóm 9, 35, 42, 16, 36, 37 và 41. Sản phẩm/dịch vụ nhóm 9, 35, 42 của nhãn hiệu xin đăng ký chỉ liên quan đến lĩnh vực X quang và dành cho các kỹ thuật viên X quang, trong khi sản phẩm/dịch vụ nhóm 9, 35, 42 của các nhãn hiệu đối chứng nêu trên không hề liên quan đến lĩnh vực này.

- Thứ ba, do sự khác biệt của nhãn hiệu và sản phẩm, dịch vụ, chủ các nhãn hiệu đối chứng - Accenture Global Services Limited đã sẵn sàng cấp Thư đồng ý (Letter of Consent) cho phép chủ ĐQT số 1295478 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam. Theo Thư đồng ý, chủ các nhãn hiệu đối chứng - Accenture Global Services Limited đã đồng ý/chấp thuận cho Bayer Intellectual Property GmbH đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1295478 cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 35 và 42 như được chỉ định tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1295478 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 254105, nhãn hiệu theo ĐQT (nay là Đăng ký quốc tế nhãn hiệu) số 1173373.

Xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký bao gồm hình chữ nhật sẫm màu, bên trong chứa phần hình màu trắng là góc vuông quay về bên phải và dòng chữ "Clear Direction. From Diagnosis to Care". Các nhãn hiệu đối chứng có phần hình tương tự dấu lớn hơn (ký hiệu toán học) màu đen hướng góc nhọn về bên phải. Về ấn tượng thị giác, các nhãn hiệu nêu trên đều chứa phần hình tương tự đầu mũi

tên/góc nhọn quay cùng hướng, sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng có cùng chủ thể sản xuất khi sử dụng cho cùng loại hàng hóa/dịch vụ "phần mềm máy tính" thuộc nhóm 09, "tư vấn quản lý kinh doanh" thuộc nhóm 35, "phát triển và cung cấp phần mềm máy tính" thuộc nhóm 42. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1295478, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/14 NNL05 ngày 30/03/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1295478.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bayer Intellectual property GmbH có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bayer Intellectual property GmbH (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254465/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP Thương mại Tuấn Mai
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00161 ngày 22/4/2025 của Công ty CP Thương mại Tuấn Mai; địa chỉ: Tầng 06, tòa nhà TUTA CENTER, số 03, đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, điện thoại

NMD368

0367607868; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-52120 ngày 20/12/2019 theo Quyết định số 11984/QĐ-SHTT.IP ngày 31/01/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6487/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP Thương mại Tuấn Mai với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-52120 ngày 20/12/2019 của Công ty CP thương mại Tuấn Mai bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với lý do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, tạo điều kiện cho người nộp đơn được trả lời kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số 74827/SHTT-NH_{IP} ngày 12/10/2023 với lý do người nộp đơn không nhận được thông báo nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã chuyển phát Thông báo số 74827/SHTT-NH_{IP} ngày 12/10/2023 cho đơn số 4-2019-52120 về việc thông báo kết quả thẩm định

nội dung đến địa chỉ của đại diện người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn đã không nhận được Thông báo nêu trên dẫn đến không kịp thời trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cho người nộp đơn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số 74827/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 12/10/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-52120 ngày 20/12/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11984/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 31/01/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-52120 ngày 20/12/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-52120 ngày 20/12/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty CP Thương mại Tuấn Mai có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 74827/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 12/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 74827/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 12/10/2023.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254469/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 834813

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

TTN105

Xét đơn số ĐN1-2024-00090 ngày 21/3/2024 của Firefly Electric & Lighting Corporation; địa chỉ: 7th Floor, Zen Offices Natividad Lopez Street, Ermita, Manila 1000, Metro Manila, Philippines; qua Công ty TNHH Trường Xuân, yêu cầu chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 834813, ngày 29/7/2004 cho FIREFLY LIGHTING CO., LTD (CN);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

- Ngày 21/3/2024, Firefly Electric & Lighting Corporation (qua Công ty

TNHH Trường Xuân) nộp đơn số ĐN1-2024-00090 đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "FIREFLY, hình" theo ĐKQT số 834813 đối với các hàng hóa thuộc nhóm 11, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho các hàng hóa thuộc nhóm 11 trong thời hạn 05 năm liên tục tại Việt Nam trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực, theo văn bản tra cứu số 129/TT-TTKTQT ngày 10/3/2024 của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 102068/SHTT-TTKN.ip ngày 18/10/2024 thông báo cho FIREFLY LIGHTING CO., LTD (CN) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Firefly Electric & Lighting Corporation. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của FIREFLY LIGHTING CO., LTD (CN).

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 95.1.d Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu hiện có của Bộ Công thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào về việc sử dụng nhãn hiệu "FIREFLY, hình" theo ĐKQT số 834813 cho các hàng hóa thuộc nhóm 11 trong thời gian 05 năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực tại thị trường Việt Nam và chủ ĐKQT không có ý kiến trả lời Công văn số 102068/SHTT-TTKN.ip ngày 18/10/2024 về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với ĐKQT số 834813.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Firefly Electric & Lighting Corporation về việc chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 834813, ngày 29/7/2004 của FIREFLY LIGHTING CO., LTD là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 95.1.d Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 834813, cấp ngày của FIREFLY LIGHTING CO., LTD theo yêu cầu của Firefly Electric & Lighting Corporation.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực ĐKQT số 834813, ngày 29/7/2004 của FIREFLY LIGHTING CO., LTD (CN) theo yêu cầu của Firefly Electric & Lighting Corporation.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Gửi Quyết định này cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) để chuyển tiếp cho FIREFLY LIGHTING CO., LTD (CN). FIREFLY LIGHTING CO., LTD (CN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FIREFLY LIGHTING CO., LTD (Firefly Building, Jin Zhong Yuan Industrial Area, Zhong Zhai Xiamen) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Firefly Electric & Lighting Corporation; địa chỉ: 7th Floor, Zen Offices Natividad Lopez Street, Ermita, Manila 1000, Metro Manila, Philippines (qua Công ty TNHH Trường Xuân) (để biết);
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254470/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 251513

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2016-00160 ngày 31/5/2016 của Trung Tâm Viện Công nghệ Châu Á (AIT) tại Việt Nam; địa chỉ: Tòa nhà B3, Đại học Giao Thông Vận Tải, Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;qua Công ty TNHH Trường Xuân, yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 251513, cấp ngày 21/09/2015 cho Công ty TNHH tư vấn giáo dục và đào tạo quốc tế Phương Anh (VN);

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

Đề nghị của Trung tâm Viện công nghệ Châu Á

Ngày 31/5/2016, Trung tâm Viện công nghệ Châu Á (qua Công ty TNHH Trường Xuân) nộp đơn ĐN1-2016-00160 đề nghị hủy bỏ một phần hiệu lực nhãn hiệu "AIT, Light up your dreams" đối với dịch vụ: "Dịch vụ giáo dục; đào tạo; dịch thuật" thuộc nhóm 41 của Công ty TNHH tư vấn giáo dục và đào tạo quốc tế Phương Anh với các lý do sau:

I. Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 251513 không đáp ứng các điều kiện bảo hộ đối với các dịch vụ thuộc nhóm 41 tại thời điểm chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam

1. Nhãn hiệu "AIT, Light up your dreams", tương tự gây nhầm lẫn tên gọi của Bên đề nghị hủy - Trung tâm Viện Công nghệ châu Á (AIT) tại Việt Nam, là một tổ chức quốc tế.

1.1. AIT là tên viết tắt, tên giao dịch của Bên đề nghị hủy - một tổ chức quốc tế tại Việt Nam:

Trung tâm Viện Công nghệ châu Á (AIT) tại Việt Nam (gọi tắt là Trung tâm AIT Việt Nam) là một tổ chức quốc tế có địa chỉ tại Tòa nhà B3, Đại học Giao thông Vận tải, Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Trong đó, AIT là viết tắt cho tên tiếng Anh: Asian Institute of Technology.

Trung tâm AIT Việt Nam là một chi nhánh của Viện Công nghệ châu Á - AIT (được thành lập từ năm 1959 tại Băng Cốc, Thái Lan và hiện nay là 58 Moo 9, Km. 42, Paholyothin Highway, Klong Luang, Pathumthani 12120, Thái Lan) được thành lập theo Quyết định số 184-CT ngày 30/5/1992 của Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng nay là Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Bản thỏa thuận giữa Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Viện Công nghệ Châu Á (AIT) ký ngày 16/2/1993.

Theo Điều 1 Quyết định 184-CT và Điều 3 Bản thỏa thuận giữa Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Trung tâm AIT Việt Nam là một tổ chức quốc tế phi lợi nhuận, hoạt động với các chức năng:

- Đào tạo và bồi dưỡng các loại hình cán bộ khoa học, công nghệ, quản lý, kinh doanh;
- Tổ chức nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ theo yêu cầu phát triển kinh tế Việt Nam.

Như vậy, AIT và tên giao dịch đồng thời cũng là tên viết tắt tiếng Anh của Tổ chức quốc tế - Viện Công nghệ Châu Á (Asian Institute of Technology) và Trung tâm AIT Việt Nam. Bản in thông tin trên website của Bên đề nghị hủy http://www.aitvn.asia/vn/ và của Viện Công nghệ Châu Á http://www.ait.ac.th/ gửi kèm để Cục Sở hữu trí tuệ tiện tham khảo.

1.2. Nhãn hiệu "AIT, Light up your dreams, hình" tương tự gây nhầm lẫn tên gọi của Bên đề nghị hủy – Trung tâm Viện Công nghệ Châu Á (AIT) tại Việt Nam, là một tổ chức quốc tế.

- Xét về nhãn hiệu và tên gọi:

Nhãn hiệu chứa các chữ AIT được viết in hoa lớn, nổi bật và trùng hoàn toàn với tên viết tắt, tên giao dịch của bên đề nghị hủy - Trung Tâm Viện Công nghệ Châu Á (AIT) tại Việt Nam;

- Xét về dịch vụ xin đăng ký:

Nhãn hiệu "AIT Light up your dreams, hình" theo GCNĐKNH số 251513 chỉ định cho Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; dịch thuật, tương tự về chức năng và lĩnh vực hoạt động "Đào tạo và bồi dưỡng các loại hình cán bộ khoa học, công nghệ, quản lý, kinh doanh" của Bên đề nghị hủy (được nêu tại các văn bản và như đã phân tích ở mục 1.1 nêu trên)

2. Nhãn hiệu "AIT, Light up your dreams, hình" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "AIT, hình" của Bên đề nghị hủy đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam

2.1. Nhãn hiệu "AIT, hình" của Bên đề nghị hủy đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam và Châu Á

AIT là viện cao học quốc tế hàng đầu Châu Á, và là viện đào tạo sau đại học duy nhất trên thế giới mang tính chất "đa quốc gia, đa chính phủ". AIT liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp và tổ chức tư nhân và nhà nước trong toàn khu vực, cũng như nhiều trường đại học hàng đầu trên thế giới. Mục tiêu của AIT là đào tạo các chuyên gia chất lượng cao và nhiệt huyết, đóng vai trò tiên phong trong phát triển bền vững và tiến bộ kỹ thuật của Châu Á.[1]

Từ khi thành lập ở Thái Lan (năm 1959) và tại Việt Nam (năm 1993) đến nay, AIT là nhãn hiệu được sử dụng liên tục và gắn liền với các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các loại hình cán bộ, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Viện Công nghệ Châu Á (AIT) và Trung tâm AIT Việt Nam. Bằng những đóng góp không ngừng nghỉ cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, AIT đã nhận được nhiều giải thưởng danh giá như:

+ Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho Phát triển năm 1987, do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ và Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia trao tặng dành cho các cống hiến của AIT trong việc chuyển giao kỹ năng và công nghệ công nghiệp cho các nước đang phát triển thông qua đào tạo các nhà khoa học và kỹ sư tại Châu Á.

+ Giải thưởng Ramon Magsaysay về Am hiểu Quốc tế năm 1989, trao tặng cho các cống hiến của AIT trong việc đào tạo một thế hệ mới các nhà quản lý và kỹ sư đầy tâm huyết tại Châu Á, thông qua một môi trường học thuật chất lượng cao.

+ Giải thưởng Quản Lý Phát triển năm 1994, do Giải thưởng Quản Lý Châu Á trao tặng dành cho các cống hiến của AIT trong việc phát triển nguồn nhân lực, tiến bộ kỹ thuật, và phát triển bền vững của khu vực thông qua các hoạt động giáo dục và nghiên cứu tiên tiến.

+ Giải thưởng Vienna Quốc tế DAAM năm 1996, do Hiệp hội Danube Adria và Sản Xuất (DAAM), Áo trao tặng nhằm công nhận những cống hiến của các chuyên gia công nghệ cao của AIT thuộc chương trình Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp cho những đóng góp đáng kể trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và hợp tác khoa học quốc tế trong khuôn khổ DAAM.

+ Huân chương Hữu Nghị năm 2006, trong lĩnh vực quan hệ quốc tế, dành cho các cống hiến của AIT trong đào tạo nguồn nhân lực của Việt Nam, và phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

Đến nay, AIT đã xây dựng được một môi trường quốc tế, đa văn hóa với:

+ 2,300 Sinh viên đến từ 50 quốc gia và lãnh thổ hàng năm

+ 19,000 Cựu sinh viên đến từ 85 quốc gia và lãnh thổ

+ Trên 28,000 Học viên ngắn hạn đến từ 70 quốc gia và lãnh thổ

+ 130 Giảng viên quốc tế đến từ hơn 20 nước

+ Trên 100 Nghiên cứu viên và trên 500+ Nhân viên đến từ hơn 30 nước

+ 400 Dự án nghiên cứu Hội đồng giám đốc đa chính phủ

Riêng ở Việt Nam, từ năm 1993, AIT Việt Nam đã đào tạo hơn 3.000 Thạc sĩ và tiến sĩ, và 20.000 học viên ngắn hạn tại Việt Nam. Nhiều cựu sinh viên Việt Nam hiện đang giữ nhiều vị trí quan trọng tại nhiều tổ chức lớn trong cả hai lĩnh vực nhà nước và tư nhân.[1]

Hàng năm, AIT Việt Nam cung cấp 15 chương trình đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ quốc tế, 200 khóa học khác nhau trong 20 lĩnh vực chuyên môn được giảng dạy. Ngoài ra, AIT Việt Nam thường niên tổ chức các Chương trình tham quan học tập quốc tế trong bốn lĩnh vực chính: Môi trường và Phát triển, Quản lý và Giáo dục, Quản lý và Kinh doanh, và Quản lý và Kỹ thuật Công nghiệp. Đối tác của AIT Việt Nam là các trường đại học và các viện nghiên cứu trên nhiều quốc gia trên thế giới: Úc, Trung Quốc, Đài Loan, Bỉ, Thụy Sỹ, Áo, Anh, Pháp, và Đức.[2]

Xuyên suốt quá trình hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu, AIT Việt Nam luôn sử dụng liên tục nhãn hiệu AIT và được nhiều sinh viên, các nhà nghiên cứu, nhà lãnh đạo, các trường đại học và các viện nghiên cứu tại nhiều quốc gia trên thế giới biết đến.

2.2. Nhãn hiệu "AIT Light up your dreams, hình" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "AIT, hình" đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi của Bên đề nghị hủy

(i) Về nhãn hiệu

Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 251513	Nhãn hiệu của Bên đề nghị hủy
"AIT Light up your dreams, hình"	"AIT, hình"

Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 251513 trùng lặp hoàn toàn phần chữ chủ đạo "AIT" với nhãn hiệu của Bên đề nghị hủy. Mặc dù có thêm cụm từ "Light up your dreams", nhưng có nghĩa tiếng Việt là "thắp sáng những giấc mơ của bạn", mô tả giá trị, công dụng của dịch vụ giáo dục, đào tạo, đây là thành phần không được bảo hộ riêng.

(ii) Về dịch vụ

Dịch vụ thuộc nhóm 41 theo GCNĐKNH số 251513	Dịch vụ theo nhãn hiệu "AIT, hình" của Bên đề nghị hủy
Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo;	Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học công nghệ, quản lý, kinh doanh; Sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn];

Dịch vụ thuộc nhóm 41 theo GCNĐKNH số 251513	Dịch vụ theo nhãn hiệu "AIT, hình" của Bên đề nghị hủy
dịch thuật.	Dịch vụ tổ chức, quản lý đào tạo quốc tế cấp cao và sau đại học.
	Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai [cho người khác]; Nghiên cứu kỹ thuật; Nghiên cứu sinh học; Nghiên cứu về cơ khí; Dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghiên cứu vật lý; Nghiên cứu kỹ thuật; Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

Dịch vụ của nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 251513 cùng nhóm 41 và cùng chức năng, tính chất, đối tượng sử dụng với các dịch vụ thuộc nhóm 41 theo nhãn hiệu "AIT, hình" của Bên đề nghị hủy.

Qua phân tích ở trên cho thấy nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 251513 trùng lặp phần chữ chủ đạo của nhãn hiệu "AIT, hình" của Bên đề nghị hủy; Đồng thời, cả hai nhãn hiệu đều chỉ định cho các sản phẩm trùng và tương tự trong nhóm 41 về chức năng, tính chất, và đối tượng khách hàng.

Do đó, nhãn hiệu "AIT Light up your dreams, hình" theo GCNĐKNH số 251513 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "AIT, hình" đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi của Bên đề nghị hủy.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 96. Hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ

"1. Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

(a) Người nộp đơn đăng ký không có quyền đăng ký và không được chuyển nhượng quyền đăng ký đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu.

(b) Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ một phần hiệu lực trong trường hợp phần đó không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

3. Tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này với điều kiện phải nộp phí và lệ phí.

Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ là suốt thời hạn bảo hộ; đối với nhãn hiệu thì thời hiệu này là năm năm kể từ ngày cấp văn bằng bảo hộ, trừ trường hợp văn bằng bảo hộ được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn."

Khoản 2 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với biểu tượng, cờ, huy hiệu, tên viết tắt, tên đầy đủ của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Việt Nam và tổ chức quốc tế, nếu không được cơ quan, tổ chức đó cho phép".

Điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên".

2. Nhận định, đánh giá:

Xét đơn ĐN1-2016-00160 thấy rằng:

a. Trung Tâm Viện Công nghệ Châu Á (viết tắt là AIT) được thành lập tại Thái Lan năm 1959, tại Việt Nam năm 1993. AIT là viện cao học quốc tế hàng đầu Châu Á, và là viện đào tạo sau đại học duy nhất trên thế giới mang tính chất "đa quốc gia, đa chính phủ". AIT liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp và tổ chức tư nhân và nhà nước trong toàn khu vực, cũng như nhiều trường đại học hàng đầu trên thế giới.

- AIT là nhãn hiệu được sử dụng liên tục và gắn liền với các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các loại hình cán bộ, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Viện Công nghệ Châu Á (AIT) và Trung tâm AIT Việt Nam. Bằng những đóng góp không ngừng nghỉ cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, Viện đã giành nhiều giải thưởng lớn, đào tạo được nhiều nghiên cứu sinh sau đại học, tiến sĩ, học viên các chương trình đào tạo ngắn hạn. Xuyên suốt quá trình hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu, AIT Việt Nam luôn sử dụng liên tục nhãn hiệu AIT và được nhiều sinh viên, các nhà nghiên cứu, nhà lãnh đạo, các trường đại học và các viện nghiên cứu tại nhiều quốc gia trên thế giới biết đến.

Dấu hiệu "AIT" đã được sử dụng rộng rãi, nhiều người biết đến tại Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

a. So sánh về nhãn hiệu, dịch vụ áp dụng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu "AIT, Light up your dreams" có phần chữ "AIT" được viết in hoa lớn, nổi bật và trùng hoàn toàn với tên viết tắt, tên giao dịch của bên đề nghị hủy - Trung Tâm Viện Công nghệ Châu Á (AIT) tại Việt Nam;

- Xét về dịch vụ xin đăng ký:

Nhãn hiệu "AIT, Light up your dreams, hình" theo GCNĐKNH số 251513 chỉ định cho nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo" tương tự về chức năng và lĩnh vực hoạt động "Đào tạo và bồi dưỡng các loại hình cán bộ khoa học, công nghệ, quản lý, kinh doanh" của Bên đề nghị hủy.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên cho thấy, việc sử dụng nhãn hiệu "AIT, Light up your dreams, hình" theo GCNĐKNH số 251513 có dấu hiệu "AIT" sẽ bị coi là tương tự với dấu hiệu "AIT" là tên viết tắt của Viện Công nghệ Châu Á.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Trung tâm Viện công nghệ Châu Á về việc hủy bỏ một phần hiệu lực GCNĐKNH số 251513, cấp ngày

21/09/2015 cho Công ty TNHH tư vấn giáo dục và đào tạo quốc tế Phương Anh là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 96, khoản 2 Điều 73 và điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ một phần hiệu lực GCNĐKNH số 251513, cấp ngày 21/09/2015 của Công ty TNHH tư vấn giáo dục và đào tạo quốc tế Phương Anh theo yêu cầu của Trung tâm Viện công nghệ Châu Á.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ một phần hiệu lực GCNĐKNH số 251513, cấp ngày 21/09/2015 cho Công ty TNHH tư vấn giáo dục và đào tạo quốc tế Phương Anh (VN), cụ thể là hủy bỏ đối với dịch vụ: "Dịch vụ giáo dục; đào tạo" thuộc nhóm 41 theo yêu cầu của Trung Tâm Viện Công nghệ Châu Á (AIT) tại Việt Nam.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH tư vấn giáo dục và đào tạo quốc tế Phương Anh (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH tư vấn giáo dục và đào tạo quốc tế Phương Anh (Số 21 phố Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
-Trung Tâm Viện Công nghệ Châu Á (AIT) tại Việt Nam; địa chỉ: Tòa nhà B3, Đại học Giao Thông Vận Tải, Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (qua Công ty TNHH Trường Xuân) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254471/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 101900

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2024-00094 ngày 25/3/2024 của CLUB HOUSE ITALIA S.P.A. IN CONCORDATO PREVENTIVO; địa chỉ: VIA BALZELLA N.56, I-47122 Forli, Italy; (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP)), yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 101900, cấp ngày 27/05/2008 cho LIXIL Corporation (JP);

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

- Ngày 25/3/2024, CLUB HOUSE ITALIA S.P.A. IN CONCORDATO PREVENTIVO (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP) nộp đơn số ĐN1-2024-00094 đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "LUSCENCE" theo GCNĐKNH số 101900 cho các hàng hóa thuộc nhóm 11, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho các hàng hóa thuộc nhóm 11 trong thời hạn 05 năm liên tục tại Việt Nam trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu, theo văn bản tra cứu số

19/TT-TTKTQT ngày 11/01/2024 của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã có công văn số 93990/SHTT-TTKN.ip ngày 07/7/2025 thông báo cho Công ty TNHH Hóa mỹ phẩm Quốc tế về đề nghị chấm dứt hiệu lực của CLUB HOUSE ITALIA S.P.A. IN CONCORDATO PREVENTIVO. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của LIXIL Corporation.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 95.1.d Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

Điều 95.4 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan quản lý Nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ đối với các trường hợp quy định tại các điểm c, d, đ, e và g khoản 1 Điều này với điều kiện phải nộp phí và lệ phí.

Căn cứ vào kết quả xem xét đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ và ý kiến của các bên liên quan, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp quyết định chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ hoặc thông báo từ chối chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ."

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu hiện có của Bộ Công thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào về việc sử dụng nhãn hiệu "LUSCENCE" theo GCNĐKNH số 101900 cho các hàng hóa thuộc nhóm 11 trong thời hạn 05 năm liên tục tại Việt Nam trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu tại thị trường Việt Nam và tuy nhiên cho tới thời điểm hiện nay, Công ty TNHH Hóa mỹ phẩm Quốc tế - chủ sở hữu GCNĐKNH số 101900 đã không có ý kiến trả lời công văn số 93990/SHTT-TTKN.ip ngày 07/7/2025 và không cung cấp thêm được bằng chứng về việc sử dụng nhãn hiệu "LUSCENCE" bảo hộ theo GCNĐKNH số 101900.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của CLUB HOUSE ITALIA S.P.A. IN CONCORDATO PREVENTIVO về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 101900, cấp ngày 27/05/2008 cho LIXIL Corporation là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 95.1.d và Điều 95.4 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu

lực GCNĐKNH số 101900, cấp ngày 27/05/2008 của LIXIL Corporation theo yêu cầu của CLUB HOUSE ITALIA S.P.A. IN CONCORDATO PREVENTIVO.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 101900, cấp ngày 27/05/2008 cho LIXIL Corporation (JP) theo yêu cầu của CLUB HOUSE ITALIA S.P.A. IN CONCORDATO PREVENTIVO.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. LIXIL Corporation (JP) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LIXIL Corporation (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- CLUB HOUSE ITALIA S.P.A. IN CONCORDATO PREVENTIVO; địa chỉ: VIA BALZELLA N.56, I-47122 Forli, Italy (qua Công ty TNHH Sở Hữu Trí Tuệ HAVIP) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 255158/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00159 ngày 22/4/2025 của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á; địa chỉ: Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

HNT162

hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-30141 ngày 08/08/2019 theo Quyết định số 8795/QĐ-SHTT.IP ngày 22/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6479/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MP NEUPAINZ Pregabalin 300 mg ASEPHARM PHARMA NEUPAINZ, hình" (nhãn hiệu đăng ký bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 8795/QĐ-SHTT.IP ngày 22/01/2025 do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 385768, 38265, 49154.

Trong văn bản phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2019-30141 đã giải trình về việc người nộp đơn đã trở thành chủ sở hữu của nhãn hiệu "NEUPAINZ" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 385768 nên đối chứng này không còn được sử dụng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Để vượt qua hai đối chứng còn lại, người nộp đơn đã xin loại bỏ thành phần "MP, hình" ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký và bổ sung mẫu nhãn mới. Tuy nhiên, yêu cầu này đã không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận với lý do việc này làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu đăng ký, điều này không được phép theo quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ nên Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận việc sửa đổi này.

Do việc sửa mẫu nhãn không được chấp nhận nên Cục Sở hữu trí tuệ đã từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo Quyết định số 8795/QĐ-SHTT.IP ngày 22/01/2025.

Người nộp đơn không đồng ý với theo Quyết định số 8795/QĐ-SHTT.IP ngày 22/01/2025, tiến hành khiếu nại trên cơ sở lý lẽ sau:

Việc người nộp đơn loại bỏ chữ hình chữ MP trên mẫu nhãn - yếu tố có phần diện tích rất nhỏ trong tổng thể nhãn hiệu đăng ký - không ảnh hưởng đến bản chất của nhãn hiệu. Vì vậy nhãn hiệu đăng ký đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ. Mặt khác, nhiều trường hợp sửa đổi như vậy đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận như nhãn hiệu trong các GCNĐKNH số: 521391, 521392, 521393.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

Khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp không được mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc nêu trong đơn và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký nêu trong đơn, đồng thời phải bảo đảm tính thống nhất của đơn."*

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ vào nguyên tắc thẩm định và quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ về sửa đổi đơn, việc đánh giá thay đổi bản chất nhãn hiệu phải dựa trên các yếu tố cốt lõi tạo ra khả năng phân biệt và ấn tượng chủ đạo đối với người tiêu dùng. Nhãn hiệu đang xem xét là nhãn hiệu kết hợp hợp, cấu thành từ nhiều thành phần có khả năng phân biệt độc lập, bao gồm: phần chữ NEUPAINZ (yếu tố chữ chính), ASEPHARM PHARMA, biểu tượng viên nang thuốc, yếu tố chữ "MP, hình" và phần hình. Trong tổng thể, phần chữ "NEUPAINZ" là thành phần cốt lõi, mạnh nhất, chiếm vị trí trung tâm và là yếu tố chính tạo nên khả năng nhận diện sản phẩm trên thị trường, tác động đến cả thị giác và thính giác của người tiêu dùng.

Xét thấy nhãn hiệu đăng ký sau khi loại bỏ phần chữ "MP, hình" vẫn còn nhiều thành phần có khả năng phân biệt mạnh khác được giữ, đặc biệt là thành phần có khả năng phân biệt cốt lõi "NEUPAINZ". Việc loại bỏ phần chữ "MP, hình" không làm lu mờ hoặc thay đổi khả năng phân biệt chung của các thành phần phân biệt đã có hay nói cách khác là không làm thay đổi bản chất của tổng thể nhãn hiệu. Vì vậy, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu liên quan đến việc loại bỏ thành phần "MP, hình" không bị coi là làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu.

III. Kết luận

Từ những phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc loại bỏ thành phần "MP, hình" ra khỏi nhãn hiệu đăng ký không làm thay đổi bản chất nhãn hiệu đăng ký, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 8795/QĐ-SHTT.IP ngày 22/01/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-30141 ngày 08/08/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-30141 ngày 08/08/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260295/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của King.com Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-00888 ngày 08/9/2014 của King.com Limited; địa chỉ: Aragon House Business Centre, 4th Floor, Dragonara Road St. Julians STJ 3140 Malta (địa chỉ hiện tại: Aragon House Business Centre, Dragonara Road, STJ 3140 ST. JULIANS MT); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1125479 theo Thông báo số 2013/21 NDT21 ngày 29/05/2014;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6246/BC-TTKN ngày 10/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của King.com Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1125479 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 188138, 210142 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau:

- Về nhãn hiệu đối chứng "saga" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 188138, mặc dù cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được tạo bởi bốn chữ cái /s-a-g-a/ nhưng khác nhau về tổng thể. Cụ thể, nhãn hiệu đối chứng là bốn chữ cái với bốn màu sắc khác nhau. Trong khi đó nhãn hiệu đăng ký thể hiện theo phông chữ tiêu chuẩn, màu đen, chữ cái S viết in hoa và các chữ còn lại viết thường. Người tiêu dùng còn có thể phân biệt được các nhãn hiệu thông qua chữ cái "S" đầu tiên. Sự khác biệt về kích thước, phông chữ, màu sắc của các chữ cái "S" sẽ gây ấn tượng mạnh về sự khác biệt cho người tiêu dùng.

- Về nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 210142, nhãn hiệu này là tập hợp gồm chữ "SAGA DU MESKONG" và hình rồng kích thước lớn màu sắc tương phản với màu nền. Trong khi nhãn hiệu đăng ký là từ "Saga" theo phông chữ tiêu chuẩn. Bởi vậy, ấn tượng để lại cho người tiêu dùng khi xem xét hai nhãn hiệu này là hoàn toàn khác biệt. Khả năng gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu này rất thấp. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng "SAGA DU MESKONG" đã không còn hiệu lực quá 03 năm kể từ ngày hết hạn hiệu lực.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc

tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Saga" cho hàng hóa thuộc nhóm 25 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 210142 cho sản phẩm thuộc nhóm 14, 18, 25. Nay, nhãn hiệu đối chứng này đã hết hiệu lực từ ngày 25/01/2021. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 210142 làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu đăng ký "Saga" theo ĐQT số 1125479 cho hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09, 41 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "saga" cho dịch vụ thuộc nhóm 38, 41, 42 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 188138. Mặc dù nhãn hiệu đối chứng có các ký tự được thể hiện bằng các màu sắc khác nhau nhưng về nội dung, cấu trúc, phát âm của hai nhãn hiệu nêu trên không có sự khác biệt. Khi chúng được sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ cùng bản chất và/hoặc có liên quan sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng rằng chúng có cùng nguồn gốc từ một chủ thể cung cấp.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 210142 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký đối với hàng hóa thuộc nhóm 25 là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 188138 không có cơ sở. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1125479 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/21 NDT21 ngày 29/05/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1125479.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, King.com Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và King.com Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260296/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2015-00242 ngày 16/3/2015 của The Secretary of State for Defence; địa chỉ: UK Hydrographic Office, Intellectual Property Office, Admiralty Way, Taunton, Somerset TA1 2DN United Kingdom.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1190298 theo Thông báo số 2014/03 TDH02 ngày 22/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6433/BC-TTKN ngày 24/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ADP" theo ĐQT số 1190298 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ADP" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 185488 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký đối với các sản phẩm/dịch vụ bị từ chối trên cơ sở những lý do dưới đây:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ đơn thuần gồm 3 chữ cái, in hoa, màu đen theo phông chữ tiêu chuẩn. Nhãn hiệu đối chứng là tổng thể khối hình học cách điệu, nền trắng, viền đen, xếp xen kẽ nhau tạo nên một tổng thể hình khối ấn tượng. Với sự quan sát của một người có sự hiểu biết ở mức độ trung bình, không thể nhận ra đây là các ký tự Latinh điển hình được quy định theo bảng chữ cái. Bởi vậy, về ấn tượng thị giác, hai nhãn hiệu hoàn toàn có khả năng phân biệt.

Khả năng phân biệt về chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối sản phẩm cũng như dịch vụ được cung cấp. Các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo ĐQT số 1190298 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng - nên bản chất, chức năng của sản phẩm và kênh tiêu thụ sản phẩm của các sản phẩm này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm quản trị phần mềm doanh nghiệp (sử dụng cho mục đích quản trị kế toán, nhân sự, các giao dịch điện tử,...) đang được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 185488. Các dịch vụ thuộc nhóm 41: "Dịch vụ xuất bản điện tử liên quan đến an toàn thủy văn, hải dương học, hàng hải và an toàn biển, dịch vụ cung cấp thông tin viễn thông hàng hải, dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về tín hiệu báo sương mù và ánh sáng, dịch vụ dự báo độ cao và sự chuyển động của thủy triều" được đăng ký theo ĐQT số 1190298 cũng hoàn toàn không có liên hệ về bản chất hoặc chức năng với các sản phẩm đã được bảo hộ trong nhóm 09 của nhãn hiệu đối chứng số 185488 vì lý do: mục đích cung cấp dịch vụ/đối tượng sử dụng dịch vụ của các dịch vụ thuộc nhóm 41 của ĐQT số 1190298 là hoàn toàn khác biệt.

- Người nộp đơn, The Secretary of State for Defence và ADP, Inc. - Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 185488 đã có Thỏa thuận duy trì đồng thời các nhãn hiệu (Thỏa thuận đồng tồn tại).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1190298 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 185844.

Nhãn hiệu đăng ký "ADP" tương tự về nội dung, về phát âm với nhãn hiệu đối chứng "ADP". Mặc dù, nhãn hiệu đối chứng là tập hợp "ADP" cách điệu nhưng vẫn được đọc là /a-đê-pê/ trùng với cách đọc của nhãn hiệu đăng ký.

Xét dịch vụ thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đăng ký không có liên hệ về bản chất hoặc chức năng với các sản phẩm đã được bảo hộ trong nhóm 09 của nhãn hiệu đối chứng số 185488. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 185488 làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký cho các dịch vụ thuộc nhóm 41.

Xét hàng hóa thuộc nhóm nhóm 09, sản phẩm "phần mềm máy tính [ghi sẵn]" mang nhãn hiệu đối chứng, không giới hạn mục đích/lĩnh vực sử dụng nên sẽ là sản phẩm cùng loại với sản phẩm "phần mềm máy tính" sử dụng trong lĩnh vực đặc thù của ngành hàng hải, hải dương học mang nhãn hiệu đăng ký. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại liên quan tới việc bảo hộ nhãn hiệu đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 09 là không phù hợp.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc bảo hộ nhãn hiệu đăng ký cho dịch vụ thuộc nhóm 41 có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc bảo hộ đối với sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đăng ký không có cơ sở. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1190298 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/03 TDH02 ngày 22/01/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1190298.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Secretary of State for Defence có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Secretary of State for Defence (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260297/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00344 ngày 17/4/2015 của The Secretary of State for Defence; địa chỉ: UK Hydrographic Office, Intellectual Property Office, Admiralty Way, Taunton, Somerset TA1 2DN United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1190297 theo Thông báo số 2014/03 TDH07 ngày 22/01/2015;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6383/BC-

TTKN ngày 17/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Secretary of State for Defence với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ADP ADMIRALTY Digital Publications" theo ĐQT số 1190297 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ADP" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 185488 của ADP, Inc., "ADMIRAL" theo ĐKQT số 598347 của Novomatic AG, "ADMIRAL" theo ĐKQT số 723590 của International Brand Licensing A theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký đối với các sản phẩm/dịch vụ bị từ chối trên cơ sở những lý do dưới đây:

- Nhãn hiệu xin đăng ký "ADP ADMIRALTY Digital Publications" theo ĐQT số 1190297 hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Về khả năng phân biệt về dấu hiệu nhãn hiệu, dấu hiệu đăng ký theo ĐQT số 1190297 là nhãn hiệu kết hợp giữa chữ và hình. Phần hình là một hình chữ nhật nền đen, phía bên trong hình chữ nhật này, tại vị trí trung tâm có 3 chữ cái màu trắng, thứ tự các chữ cái từ trái qua phải bao gồm: "A", "D" và "P". Phía bên phải của hình chữ nhật là một tập hợp từ; trong đó, từ "ADMIRALTY" được in hoa, màu đen, cỡ chữ lớn hơn nằm ở hàng trên, tập hợp từ "Digital Publications" được in màu đen, cỡ chữ nhỏ hơn nằm ở hàng dưới. Trong tập hợp từ "Digital Publications", các chữ cái "D" và "P" được viết hoa, các chữ cái còn lại được viết thường. Các nhãn hiệu đối chứng còn lại (bao gồm đối chứng theo ĐKQT số 598347 và 723590) chỉ đơn thuần là các nhãn hiệu chữ.

Khả năng phân biệt về chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối sản phẩm/dịch vụ được cung cấp:

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 185488: các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo ĐQT số 1190297 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng - nên bản chất, chức năng của sản phẩm và kênh tiêu thụ sản phẩm của các sản phẩm này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm quản trị phần mềm doanh nghiệp (sử dụng cho mục đích quản trị kế toán, nhân sự, các giao dịch điện tử,...) đang được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng số 185488. Các dịch vụ thuộc nhóm 41: "Dịch vụ xuất bản điện tử liên quan đến an toàn thủy văn, hải dương học, hàng hải và an toàn biển, dịch vụ cung cấp thông tin viễn thông hàng hải, dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về tín hiệu báo sương mù và ánh sáng,

dịch vụ dự báo độ cao và sự chuyển động của thủy triều" được đăng ký theo ĐQT số 1190297 cũng hoàn toàn không có liên hệ về bản chất hoặc chức năng với các sản phẩm đã được bảo hộ trong nhóm 09 của nhãn hiệu đối chứng số 185488 vì lý do: mục đích cung cấp dịch vụ/đối tượng sử dụng dịch vụ của các dịch vụ thuộc nhóm 41 của ĐQT số 1190297 là hoàn toàn khác biệt.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 598347: các sản phẩm/dịch vụ đăng ký theo ĐQT số 1190297 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng, nên bản chất, chức năng của sản phẩm, mục đích cung cấp dịch vụ/đối tượng sử dụng dịch vụ và kênh tiêu thụ sản phẩm đối của các sản phẩm/dịch vụ này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm sử dụng cho mục đích giải trí (máy thả xèng, máy chơi xổ số,...) nhóm 09 và 41 được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL" theo ĐKQT số 598374.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 723590: các sản phẩm nhóm 09 đăng ký theo ĐQT số 1190297 là các sản phẩm chuyên dụng trong lĩnh vực đặc thù: thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng – nên bản chất, chức năng của sản phẩm và kênh tiêu thụ sản phẩm của các sản phẩm này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm nhóm 09 sử dụng cho mục đích giải trí (trò chơi máy tính,...) và cho mục đích thời trang (các loại kính mắt và phụ kiện đi kèm) được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL" theo ĐKQT số 723590.

- Thành phần "ADMIRALTY" trong nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1190297 đã cùng được bảo hộ với các nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Anh Quốc – nước xuất xứ của Người nộp đơn và Áo – nước xuất xứ của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 598347 "ADMIRAL"

Nhãn hiệu "ADMIRALTY" của The Secretary of State for Defence đã được bảo hộ cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 41 và 42 tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600336 ngày 12/06/2008. Các nhãn hiệu liên kết khác cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo các Đăng ký nhãn hiệu CTM số 2600393 "THE ADMIRALTY COLLECTION & hình" và 2600401 "THE ADMIRALTY COLLECTION".

Một trong những nhãn hiệu của Novomatic AG - Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 598347 - là nhãn hiệu có chứa thành phần " ADMIRAL" cũng đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc Nhóm 14, 16, 18, 21 và 28 tại 28 quốc gia

tại Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 1034702 ngày 21/10/2009.

Nhãn hiệu đối chứng "ADMIRAL, hình" cũng đã được bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu theo Đăng ký nhãn hiệu CTM số 218875 ngày 15/6/1998.

- Người nộp đơn, The Secretary of State for Defence và ADP, Inc. - Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 185488 đã có Thỏa thuận duy trì đồng thời các nhãn hiệu (Thỏa thuận đồng tồn tại).

- Người nộp đơn, The Secretary of State for Defence và International Brand Licensing AG - Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 723590 "ADMIRAL" đã có Thỏa thuận duy trì đồng thời các nhãn hiệu (Thỏa thuận đồng tồn tại).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1190297 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 185844, nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 598347, 723590.

Nay, nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 723590 đã hết hiệu lực từ ngày 03/08/2019 nên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Về nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 598347, dịch vụ mang nhãn hiệu thuộc nhóm 41 là các dịch vụ do sòng bạc cung cấp và phục vụ cho sòng bạc. Các dịch vụ này không cùng bản chất, mục đích sử dụng với dịch

vụ mang nhãn hiệu đăng ký, mặc dù chúng đều thuộc nhóm 41 (cụ thể, "Dịch vụ xuất bản điện tử liên quan đến an toàn thủy văn, hải dương học, hàng hải và an toàn biển, dịch vụ cung cấp thông tin viễn thông hàng hải, dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về tín hiệu báo sương mù và ánh sáng, dịch vụ dự báo độ cao và sự chuyển động của thủy triều"). Sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng đặc biệt sử dụng cho mục đích "chơi trò chơi và đánh bạc…" nên khác biệt về bản chất và mục đích sử dụng với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký dùng trong lĩnh vực đặc thù "thủy văn, hải dương học, điều hướng, thiên văn học và các thông tin khí tượng". Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 598347 để làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Về nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 185488, do sản phẩm "phần mềm máy tính [ghi sẵn]" mang nhãn hiệu đối chứng, không giới hạn mục đích/lĩnh vực sử dụng nên sẽ là sản phẩm cùng loại với sản phẩm "phần mềm máy tính" sử dụng trong lĩnh vực đặc thù của ngành hàng hải, hải dương học mang nhãn hiệu đăng ký. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại liên quan tới nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 185488 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 598347, 723590 là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 185488 không có cơ sở. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1190297 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/03 TDH07 ngày 22/01/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1190297.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Secretary of State for Defence có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Secretary of State for Defence (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260298/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00154 ngày 21/4/2025 của Công ty cổ phần BMC Việt Nam; địa chỉ: Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty Sở hữu trí tuệ Đại Diện; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

LNA369

(GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2017-34063 theo Quyết định số 9706/QĐ-SHTT.IP ngày 23/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6489/BC-TTKN ngày 30/10/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "New Virut" của Công ty cổ phần BMC Việt Nam theo đơn số 4-2017-34063 ngày 18/10/2017 cho các sản phẩm "Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ" thuộc nhóm 05 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKN) vì mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu (thuộc trường hợp dấu hiệu không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ). Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Đại Diện đại diện cho Công ty cổ phần BMC Việt Nam (sau đây gọi là người nộp đơn) đề nghị chấp nhận cấp GCNĐKNH cho dấu hiệu theo ĐQT số 4-2017-34063 ngày 18/10/2017 với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký tổ hợp gồm hai từ "New" và "Virut", trong đó, từ "new" có nghĩa tiếng việt là "mới", "virut" không phải là từ tiếng Anh nhưng cũng không có nghĩa tiếng Việt. Từ là tên gọi chung của các loại siêu vi, siêu vi khuẩn, siêu vi trùng hay các tác nhân truyền nhiễm là từ "Virus", có phiên âm tiếng việt là "vi-rút". Do đó, việc áp dụng căn cứ theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu đăng ký là chưa hợp lý.

Nhãn hiệu "Protec" cho các sản phẩm mũ bảo hiểm thuộc nhóm 09 đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 107449.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu và xác thực thông tin khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2017-34063 cho các sản phẩm "Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ" thuộc nhóm 05, được tạo thành bởi hai từ "New" và "Virut" là hai từ có nghĩa, trong đó "New" có nghĩa danh từ là "mới"; "Virut" dù được viết theo cách nào thì người tiêu dùng Việt Nam vẫn đọc và hiểu nó với nghĩa của từ "Virus" (tiếng Anh) và "Vi-rút" (phiên âm tiếng Việt), cụ thể đây là tên gọi chung của các loại siêu vi, siêu vi khuẩn, siêu vi trùng hay các tác nhân truyền nhiễm. Do đó, nhãn hiệu đăng ký khi áp dụng cho các sản phẩm

"Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ" thuộc nhóm 05 sẽ mang tính mô tả rằng mục đích của các sản phẩm mang nhãn hiệu là tiêu diệt được những vi khuẩn, siêu vi khuẩn...

Bên cạnh đó, người nộp đơn không cung cấp các chứng cứ chứng minh việc các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "New Virut" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn.

Vì lý do này, nhãn hiệu đăng ký "New Virut" theo đơn số 4-2017-34063 bị coi là không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-34063 ngày 18/10/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 9706/QĐ-SHTT.IP ngày 23/01/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-34063 ngày 18/10/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BMC Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam (qua Công ty Sở hữu trí tuệ Đại Diện) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260299/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Việt Trung QB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00621 ngày 08/10/2025 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Việt Trung QB; địa chỉ: Thôn Thanh Gianh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-47744 ngày 02/12/2021 theo Quyết định số 207195/QĐ-SHTT.IP ngày 16/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6516/BC-TTKN ngày 07/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Việt Trung QB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Ngọc Biển, hình" theo đơn 4-2021-47744 ngày 02/12/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-47744 ngày 02/12/2021.

Theo thông tin từ Cục, thông báo nộp phí cấp văn bằng đối với đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được gửi tới Công ty qua dịch vụ chuyển phát của bưu điện và được ghi là "phát thành công". Địa chỉ được bưu điện ghi nhận là đã phát thành công là "thôn Thanh Vinh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình", không trùng với địa chỉ chính xác của Công ty là "thôn Thanh Gianh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình".

Tuy nhiên, trên thực tế, chúng tôi không nhận được bất kỳ văn bản hoặc thông báo nào liên quan đến việc nộp phí cấp văn bằng. Chúng tôi xin khẳng định rằng, trong suốt quá trình nộp và theo dõi đơn, Công ty chúng tôi luôn duy trì địa chỉ tại Thôn Thanh Gianh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, không có bất kỳ sự thay đổi nào về địa chỉ liên hệ.

Ngoài ra, thời điểm năm 2023 là giai đoạn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid gây nhiều gián đoạn trong công tác tiếp nhận, chuyển phát thư tín và hồ sơ hành chính.

Việc gửi thông báo tới địa chỉ không đúng với địa chỉ đã khai trong tờ khai đăng ký nhãn hiệu là nguyên nhân khách quan khiến chúng tôi không nhận được thông báo đóng phí để thực hiện nghĩa vụ tài chính đúng hạn, dẫn tới việc bị ra Quyết định từ chối cấp văn bằng.

Chúng tôi đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ quyết định từ chối và cho phép chúng tôi được đóng phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 79482/SHTT-NH.ip ngày 24/10/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-47744 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Thông báo nêu trên đã được gửi phát thành công qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, địa chỉ được bưu điện ghi nhận đã phát thành công của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Việt Trung QB là "*thôn Thanh Vinh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình*", không trùng với địa chỉ trên tờ khai đơn đăng ký nhãn hiệu là "*thôn Thanh Gianh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình*".

Đồng thời, người khiếu nại khẳng định không nhận được bất kỳ văn bản hoặc thông báo nào liên quan đến việc nộp phí cấp văn bằng nên không thể thực hiện nộp phí cấp văn bằng đúng thời hạn quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-47744. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-47744 ngày 24/10/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 207195/QĐ-SHTT.IP ngày 16/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-47744 ngày 02/12/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-47744 ngày 02/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Việt Trung QB có

trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 79482/SHTT-NH.ip ngày 24/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 79482/SHTT-NH.ip ngày 24/10/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260516/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần hai

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

TTN105

Căn cứ Quyết định số 2497/QĐ-BKHCN ngày 07/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Abiogen Pharma S.p.A, địa chỉ: Via Meucci, 36 - 56121, Ospedaletto, Pisa (PI), Italy; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam, khiếu nại Quyết định số 5885/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Thông báo số 2014/26 NDT25 ngày 03/7/2015 về việc từ chối cấp đăng ký quốc tế nhãn hiệu quốc tế cho đơn số 1028568 ngày 28/04/2014.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5885/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại và Thông báo số 2014/26 NDT25 ngày 03/7/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1028568.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1028568 đối với các hàng hóa thuộc nhóm 05 đã được giới hạn tại WIPO như sau: "Pharmaceutical and veterinary preparations; sanitary preparations for medical purposes; dietetic substanses adapted for medical use, food for babies; plasters for medical use; materials for dressings; material for stopping teeth, dental wax" (theo Công báo số 2014/26 ngày 10/7/20214).

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Abiogen Pharma S.p.A. (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Quyết định số 2497/QĐ-BKHCN ngày 07/10/2021 của Bộ trưởng Bộ KHCN.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: **2497** /QĐ-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết Khiếu nại của Abiogen Pharma S.p.A. đối với Quyết định số 5885/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Thông báo tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1028568 (Lần 2)

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN);

Căn cứ Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Xét nội dung Đơn khiếu nại số 1256/NH đề ngày 27/12/2019 của Abiogen Pharma S.p.A.; địa chỉ Via Meucci, 36 – 56121, Ospedaletto, Pisa (PI), Italy;

Đại diện sở hữu công nghiệp (SHCN) theo ủy quyền bởi Văn phòng luật sư Ân Nam;

Khiếu nại Quyết định số 5885/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Thông báo tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ABIOGEN PHARMA" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1028568.

I. Nội dung khiếu nại

Tại Đơn khiếu nại số 1256/NH đề ngày 27/12/2019, Abiogen Pharma S.p.A. (đại diện bởi Văn phòng luật sư Ân Nam) khiếu nại Quyết định số 5885/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết

khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ABIOGEN PHARMA" theo ĐQT số 1028568. Các lập luận như sau:

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 5885/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ đề cập chưa chính xác sản phẩm xin bảo bộ tại Việt Nam của ĐQT số 1028568. Cụ thể:

ĐQT số 1028568 xin chỉ định tại Việt Nam các sản phẩm "Dược phẩm và thuốc thú y; các chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất dinh dưỡng thích nghi cho sử dụng y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thạch cao dùng trong y tế; vật liệu để băng; chất liệu để hàn răng, sáp nha khoa" thuộc Nhóm 05. Vì vậy, tại Việt Nam, nhãn hiệu chỉ có thể bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc Nhóm 05 nêu trên. Do đó, Quyết định số 5885/QĐ-SHTT đề cập đến việc ĐQT số 1028568 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 01, 05 và 42 là không chính xác.

- Nhãn hiệu đăng ký "ABIOGEN PHARMA, hình" có khả năng phân biệt với 02 nhãn hiệu đối chứng "BIOGEN IDEC" theo các giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 73661 và 217752. Cụ thể:

(i) Nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn hiệu "ABIOGEN PHARMA, hình" và các nhãn hiệu đối chứng "BIOGEN IDEC" cùng chung gốc từ "BIOGEN" và nhãn hiệu đăng ký nằm trọn trong nhãn hiệu đối chứng là chưa phù hợp. Lý do: Nhãn hiệu đăng ký và 02 nhãn hiệu đối chứng nêu trên hoàn toàn khác nhau về hình thức (nhãn hiệu đăng ký đặt thành hai hàng và phần hình, trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm các từ "BIOGEN IDEC" trên một hàng, đơn giản). Do đó, ấn tượng thị giác của người tiêu dùng đối với các nhãn hiệu này là hoàn toàn khác nhau. Thành phần "ABIOGEN" của nhãn hiệu đăng ký là từ tự tạo, không có nghĩa, được đọc là ([a-bi-o-gen]. Trong khi đó, thành phần "BIOGEN" của các nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "sinh tố mệnh" (theo từ điển Sinh học Anh – Việt và Việt Anh của Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật (năm 2006)), được đọc là [bi-o-gen]).

(ii) Đại diện Chủ đơn không đồng ý nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ tại Quyết định số 5885/QĐ-SHTT cho rằng "BIOGEN" là thành phần chính, chủ yếu, tạo nên khả năng phân biệt của các nhãn hiệu. Lý do: "BIOGEN" có nghĩa là "sinh tố mệnh", hay như ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ "BIOGEN" có nghĩa sinh học, thường được dùng làm tiền tố của các từ liên quan đến nguồn gốc sinh vật như: biogenesis, biogeny (thuyết nguồn gốc sinh vật), biogenic (thuộc nguồn gốc sinh vật). Các tiền tố này có liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực dược phẩm thuộc Nhóm 05 và 42 mang nhãn đối chứng. Vì vậy, từ "BIOGEN" không thể là thành phần chính, chủ yếu, tạo nên khả năng phân biệt

cho Nhãn hiệu đối chứng như ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Với các lập luận nêu trên, đại diện Người khiếu nại đề nghị Bộ KH&CN xem xét chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1028568 cho các sản phẩm đăng ký thuộc Nhóm 05, để tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh tại thị trường Việt Nam.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu tại Cục Sở hữu trí tuệ

Theo Quyết định số 5885/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận khiếu nại của Abiogen Pharma S.p.A., giữ nguyên hiệu lực Thông báo từ chối số 2014/26 NDT25 ngày 03/7/2015. Lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký "ABIOGEN PHARMA, hình" và 02 nhãn hiệu đối chứng "BIOGEN IDEC" theo các GCNĐKNH số 73661 và số 217752 cùng chung gốc từ "BIOGEN" có nghĩa trong tiếng Việt là "sinh học", là thành phần chính, chủ yếu, tạo khả năng phân biệt của các nhãn hiệu. Đồng thời, các nhãn hiệu này chỉ khác nguyên âm "A" ở đầu từ của nhãn hiệu đăng ký và thành phần "IDEC" trong nhãn hiệu đối chứng, nên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm (nhãn hiệu đăng ký nằm trọn trong nhãn hiệu đối chứng). Việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan đều thuộc lĩnh vực dược phẩm thuộc Nhóm 05 và dịch vụ nhóm 42 sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng dùng về nguồn gốc của sản phẩm, dịch vụ.

- Ngoài ra, việc Người nộp đơn lập luận rằng, phần chữ "PHARMA" không có nghĩa là thiếu cơ sở, vì từ này có nghĩa tiếng Việt là "dược phẩm", là thành phần bị loại trừ, mang tính mô tả cho chính các sản phẩm và dịch vụ mà nhãn hiệu đăng ký áp dụng.

III. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

3.1. Cơ sở pháp lý giải quyết vụ việc

Theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là:

"e) Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên."

3.2. Nhận định, đánh giá

Áp dụng các quy định pháp luật liên quan trong đánh giá khả năng đăng ký của nhãn hiệu "ABIOGEN PHARMA, hình" theo ĐQT số 1028568, Bộ KH&CN nhận thấy:

So sánh khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký "ABIOGEN PHARMA" theo ĐQT số 1028568 và 02 nhãn hiệu đối chứng "BIOGEN IDEC" theo các GCNĐKNH số 73661 và 217752:

- Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ ("ABIOGEN" và "PHARMA") và phần hình (hai gạch ngang hai bên của từ "PHARMA"), các thành phần "ABIOGEN" và "PHARMA" được trình bày trên hai hàng khác nhau. Trong đó, thành phần "ABIOGEN" là thành phần nổi bật, tạo khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký. Trong khi đó, 02 nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu chữ, bao gồm các từ "BIOGEN" và "IDEC", được trình bày trên một hàng, đơn giản. Do đó, nhãn hiệu đăng ký và 02 nhãn hiệu đối chứng nêu trên là khác nhau về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách trình bày.

- Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký gồm thành phần tạo khả năng phân biệt của nhãn hiệu là "ABIOGEN" không có nghĩa trong tiếng Anh cũng như tiếng Việt. Trong khi đó 02 nhãn hiệu đối chứng bao gồm: từ "BIOGEN" theo từ điển Sinh học có nghĩa là "sinh tố mệnh". "BIOGEN" thường là tiền tố của các từ liên quan đến sinh học và từ "IDEC" không có nghĩa trong tiếng Anh cũng như tiếng Việt. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký và 02 nhãn hiệu đối chứng nêu trên là khác nhau về ý nghĩa và phát âm.

- Ngoài ra, "ABIOGEN PHARMA" là tên thương mại của Chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký và "BIOGEN IDEC" cũng chính là tên thương mại của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Do vậy, về tổng thể nhãn hiệu đăng ký "ABIOGEN PHARMA" theo ĐQT số 1028568 có khả năng phân biệt với 02 nhãn hiệu đối chứng "BIOGEN IDEC" theo các GCNĐKNH số 73661 và số 217752. Việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký (đối với các sản phẩm Nhóm 05) trên cơ sở quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là chưa phù hợp.

IV. Kết quả đối thoại

Ngày 06/7/2021, Bộ KH&CN tiến hành đối thoại với đại diện Người khiếu nại (Văn phòng luật sư Ân Nam) và đại diện Người bị khiếu nại (Cục Sở hữu trí tuệ) để làm rõ khả năng đăng ký của nhãn hiệu theo ĐQT số 1028568. Theo đó, các bên thống nhất giải quyết khiếu nại theo hướng: Chấp nhận khiếu nại của Chủ đơn. Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiến hành thủ tục bảo hộ nhãn hiệu

"ABIOGEN PHARMA" theo ĐQT số 1028568 đối với các sản phẩm trong danh mục đăng ký thuộc Nhóm 05.

V. Kết luận

Căn cứ điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN nhận thấy: kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ tại Quyết định số 5885/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại Thông báo tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1028568 là chưa phù hợp. Khiếu nại của đại diện Abiogen Pharma S.p.A. đối với Quyết định số 5885/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận khiếu nại của Abiogen Pharma S.p.A. đối với Quyết định số 5885/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Thông báo tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1028568. Yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 5885/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019 (và Thông báo số 2014/26 NDT25 ngày 03/7/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1028568).

Điều 2. Yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các thủ tục cần thiết để bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "ABIOGEN PHARMA" theo ĐQT số 1028568 của Abiogen Pharma S.p.A. đối với các sản phẩm trong danh mục đăng ký thuộc Nhóm 05.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ KH&CN là trái với quy định pháp luật, Abiogen Pharma S.p.A. có thể khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 4. Chánh Thanh tra Bộ KH&CN, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ và Abiogen Pharma S.p.A. (đại diện bởi Văn phòng luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TTra.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Công Tạc

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260519/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn quốc tế AK (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00581 ngày 01/10/2025 của Công ty TNHH quốc tế AK; địa chỉ: 259A Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Quốc tế D&N; khiếu nại Quyết định số 163658/QĐ-SHTT.IP ngày 07/8/2025 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 15571;

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

I. Nội dung khiếu nại

GCNĐKNH số 15571 cấp ngày 03/3/1995 bị chấm dứt hiệu lực do chủ sở hữu GCNĐKNH không sử dụng nhãn hiệu trong thời gian 05 năm liên tục.

Người khiếu nại đề nghị thu hồi Quyết định chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 15571 và khôi phục thẩm định đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực với lý do sau:

Công ty TNHH Quốc tế D&N là đại diện được ủy quyền của Công ty TNHH Quốc tế AK được ghi nhận trong đăng bạ Sở hữu công nghiệp quốc gia đối với GCNĐKNH số 15571. Ngày 30/8/2025, qua địa chỉ email của Công ty đã đăng ký với Cục, chúng tôi cùng lúc nhận được từ Quý Cục một email cung cấp đường link Quyết định số 163658 và một email cung cấp đường link Thông báo số 54207/SHTT-TTKN ngày 12/5/2025.

Chúng tôi khẳng định trước thời điểm ngày 30/8/2025 chúng tôi không nhận được bất kỳ thông báo nào của Quý Cục liên quan đến yêu cầu chấm dứt hiệu lực số ĐN4-2025-00085. Do đó, chúng tôi không thể biết và không thể thực hiện được quyền có ý kiến theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Việc chủ văn bằng không hề nhận được Thông báo ngày 12/5/2025 của Quý Cục là do nguyên nhân khách quan, hoàn toàn không phải lỗi của chủ văn bằng.

Vì vậy, bằng công văn này, chúng tôi kính đề nghị Quý Cục sớm giải quyết đơn khiếu nại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liện quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 54207/SHTT-TTKN.ip ngày 12/5/2025 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi qua email đến Công ty TNHH quốc tế AK (qua Công ty TNHH Quốc tế D & N) vào ngày 30/8/2025. Tính từ thời điểm ban hành Thông báo nêu trên đến thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ gửi email cho người nộp đơn quá 03 tháng nên Công ty TNHH quốc tế AK không có thông tin để trả lời Thông báo trong thời hạn quy định, dẫn đến Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 163658/QĐ-SHTT.ip ngày

07/8/2025 chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 15571. Đây là trường hợp trở ngại khách quan làm cho Công ty TNHH quốc tế AK không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận thu hồi Quyết định số 163658/QĐ-SHTT.ip ngày 07/8/2025 và khôi phục quá trình thẩm định đơn ĐN4-2025-00085.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực ĐN4-2025-00085 ngày 03/3/2025.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 163658/QĐ-SHTT.IP ngày 07/8/2025 về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 15571.

Điều 2. Khôi phục hiệu lực của GCNĐKNH số 15571 và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn ĐN4-2025-00085 ngày 03/3/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH quốc tế AK (qua Công ty TNHH Quốc tế D&N) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp công trả lời Thông báo số 54207/SHTT-TTKN.ip ngày 12/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Công ty TNHH thương mại Mã Hoa (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới) (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu kèm theo:
- Thông báo số 54207/SHTT-TTKN.ip ngày 12/5/2025.

PHẦN V

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 133928/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00038

Ngày nộp: 13/01/2023

Chủ đơn: SRS LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/8/2022;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 3 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**SRS THERAPEUTICS PVT. LTD. (IN)** 108, Shiv Chambers, Plot No. 21. C.B.D. Sector 11, Belapur District, Thane, Navi Mumbai, Maharashtra, India, 400614
Bên được chuyển nhượng:	**SRS LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)** 71 Robinson Road, #14-01, Singapore (068895)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Mefecid	159534	10/03/2011
2	Xonetam	160628	28/03/2011
3	Taceftri	160629	28/03/2011
4	Desodime	160711	29/03/2011
5	Cilaprim	160712	29/03/2011
6	Parpirom	160713	29/03/2011
7	Pelastinin	162800	28/04/2011
8	SANCIT	163065	05/05/2011
9	Benzoprim	163798	17/05/2011
10	Strepezee	163885	19/05/2011
11	Lomoezee	163886	19/05/2011
12	Dolraflu	163926	19/05/2011
13	Subaraz	164189	24/05/2011
14	Microstat	164237	24/05/2011
15	Vazoflu	164442	27/05/2011
16	Clintrizol	164443	27/05/2011
17	Tazoflame	164537	27/05/2011
18	Sulbafoss	164538	27/05/2011
19	Fotasure	164539	27/05/2011
20	THEVAPOP	165333	09/06/2011
21	Thigidin	166286	23/06/2011
22	Dovamed	166467	27/06/2011
23	Cinobrane	166468	27/06/2011
24	Fumlive	167282	07/07/2011
25	Gluselem	167283	07/07/2011
26	Cimrinat	167284	07/07/2011
27	Mehydime	167285	07/07/2011

28	Methigar	168887	02/08/2011
29	Micoframe	168888	02/08/2011
30	Gaspemin	168889	02/08/2011
31	Thicolsid	168890	02/08/2011
32	Chitocol	168891	02/08/2011
33	Henrazym	168892	02/08/2011
34	Vafazyme	168893	02/08/2011
35	Lecenvon	169453	10/08/2011
36	Zenbitol	170533	26/08/2011
37	Q-Sar	170535	26/08/2011
38	Nefsan	170536	26/08/2011
39	Repthicone	170712	30/08/2011
40	STREPEEZ	171587	13/09/2011
41	PRASOBEST	171769	15/09/2011
42	GLUSOGEM	171770	15/09/2011
43	Cilzobac	171908	16/09/2011
44	Pracitum	171909	16/09/2011
45	Claxivon	171910	16/09/2011
46	Xivumic	171911	16/09/2011
47	Fupenem	171912	16/09/2011
48	Romenam	172556	27/09/2011
49	Tinropen	172557	27/09/2011
50	Lecefti	172800	29/09/2011
51	Candisafe	172956	04/10/2011
52	Vagiease	172957	04/10/2011
53	Tazonim	173651	14/10/2011
54	Ginxilat	174691	03/11/2011
55	Cohyrat	174850	04/11/2011
56	Palustrum	174851	04/11/2011

57	Bromodes	174852	04/11/2011
58	Lozersana	174853	04/11/2011
59	Dogluta	174854	04/11/2011
60	Vamcolin	174855	04/11/2011
61	Ezee-drink	174947	07/11/2011
62	GLUSOBUP	175543	15/11/2011
63	CLOPIBIG	175544	15/11/2011
64	MORECOLINE	175545	15/11/2011
65	PRAMEBIG	175546	15/11/2011
66	PRAZOGOOD	175547	15/11/2011
67	CLODOBAM	175548	15/11/2011
68	Clindarex	176457	29/11/2011
69	Futozole	176467	29/11/2011
70	Clinfitol	176479	29/11/2011
71	Lomarnal	176645	01/12/2011
72	Vatrimag	176646	01/12/2011
73	EZEE-SENTIAL	177284	20/12/2011
74	Lezovar	177839	29/12/2011
75	Lansovie	177852	29/12/2011
76	Zonafil	178000	05/01/2012
77	Ezee-Coline	178237	11/01/2012
78	Ezeevigor	178238	11/01/2012
79	Samcotin	178279	11/01/2012
80	GASEZEE Pearls	178296	12/01/2012
81	Thio-twist	178297	12/01/2012
82	throat-ezee	178298	12/01/2012
83	Coltab	179990	27/02/2012
84	Ezeeprom	188482	01/08/2012
85	VATIWEB	195638	14/11/2012

86	RPANBEC	210589	20/08/2013
87	Banrexo	212548	18/09/2013
88	Azichew	215366	20/11/2013
89	Clavchew	215388	20/11/2013
90	Neurobuild	223214	21/04/2014
91	Nobacco light	228085	15/07/2014
92	Nobacco Regular	228086	15/07/2014
93	Esmostar	228087	15/07/2014
94	Statinstar	228088	15/07/2014
95	Zolredo	228089	15/07/2014
96	Imartel	228164	17/07/2014
97	Cefachew	230462	25/08/2014
98	Doxichew	230869	04/09/2014
99	Nofirom	230870	04/09/2014
100	Fastagra	235825	21/11/2014
101	Gelagra	245256	19/05/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Quyết định số: 135212/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01152
Ngày nộp: 20/09/2023
Chủ đơn: RUNDING INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/7/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHIH-MING CHEN (TW)**

13F., No. 130-1, Wuquan W. 4th St., West Dist., Taichung, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: **RUNDING INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)**

No. 113, Xinxing St., Yuanlin City, Changhua County 510001, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Tripodking [ding: loại bình cổ của người trung quốc dùng để nấu nướng; wang: vua], hình	410444	27/01/2022
2	Wulao [wu:con số không; lao:già; guo: cái bình], hình	410445	27/01/2022
3	Wulao [wu:con số không; lao: già; guo:cái bình], hình	410446	27/01/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 140369/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01236
Ngày nộp: 09/10/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THE GANG GROUP (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH AXG VIỆT NAM (VN)**

Lầu 9, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THE GANG GROUP (VN)**

Tổ 6, khu phố Tân Lộc, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hoàng Tử ếch, hình	410793	09/02/2022
2	Baoboi, hình	435862	25/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 140370/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01266

Ngày nộp: 13/10/2023

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN RICHY GROUP (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM RICHY MIỀN NAM (VN)**

Đường số 7, khu công nghiệp Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN RICHY GROUP (VN)**

Tầng 15, tòa nhà Richy, tổ 32, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MAJESTIC	129044	08/07/2009
2	MAJESTIC	141701	29/01/2010
3	MAJESTIC	176166	23/11/2011
4	MAJESTIC WAFFLES COOKIES, hình	350176	11/05/2020
5	MAJESTIC BUTTER COOKIES BISCUITS AU BEURRE, hình	350177	11/05/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 140374/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01345
Ngày nộp: 01/11/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LILY GROUP VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LILY GROUP VIỆT NAM (VN)**

116a ngõ 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ULTD THỊNH PHÁT (VN)** NO13-LK13-34 khu Dọc Bún 1- khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	lily, hình	393619	22/07/2021
2	FARELLO	406627	16/12/2021
3	FARELLO	454471	12/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 140394/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00465
Ngày nộp: 25/04/2024
Chủ đơn: PERKINELMER U.S. LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 10/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **REVVITY, INC. (US)**

940 Winter Street, Waltham, Massachusetts 02451, United States

Bên được chuyển nhượng: **PERKINELMER U.S. LLC (US)**

710 Bridgeport Avenue, Shelton, Connecticut 06484, United States

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	P, hình	39684	14/01/2002
2	PerkinElmer	49410	20/06/2003

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 140403/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01714
Ngày nộp: 23/12/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
Đại diện của chủ đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TRANG (VN)**
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)**
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FUTALAND	153515	27/10/2010
2	FUTA	153922	04/11/2010
3	FUTAHOMES	171747	14/09/2011

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Quyết định số: 146587/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01154
Ngày nộp: 20/09/2023
Chủ đơn: MAMEE-DOUBLE DECKER DISTRIBUTION (M) SDN BHD (MY)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **PACIFIC FOOD PRODUCTS SDN BHD (MY)**

Lot 1 Air Keroh Industrial Estate, 75450 Melaka, Malaysia

Bên được chuyển nhượng: **MAMEE-DOUBLE DECKER DISTRIBUTION (M) SDN BHD (MY)**

Lot 1, Air Keroh Industrial Estate, Ayer Keroh, Melaka 75450, Malaysia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MAMEE, hình	14182	11/11/1994
2	DOUBLE DECKER, hình	20471	22/04/1996

Giá chuyển nhượng: 1 Ringgit.

Quyết định số: 146593/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00578

Ngày nộp: 17/05/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DEGI (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 04/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TIN HỌC VIỄN THÔNG HƯNG THỊNH (VN)**

760 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DEGI (VN)**

Thôn An Quang Tây, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	degi fish sauce QUALITY - NATURAL PRODUCT, hình	227896	11/07/2014
2	degi fish sauce Chất Lượng - Hoàn Toàn Tự Nhiên, hình	227897	11/07/2014

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

Quyết định số: 146595/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00589

Ngày nộp: 21/05/2024

Chủ đơn: SHANGHAI GAODEHUA IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHANGHAI TIFI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)**

Rm 230, No. 18, Lane 3199, Zhenbei Rd, Putuo Dist, Shanghai, China

Bên được chuyển nhượng: **SHANGHAI GAODEHUA IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)**

Room 502-195, 5th Floor, Building 4, 1247 Meichuan Road, Putuo District, Shanghai, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	La Chapelle	373564	17/12/2020
2	La Chapelle Kids	376421	18/01/2021
3	La Chapelle	376549	19/01/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 146596/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00863
Ngày nộp: 30/05/2025
Chủ đơn: PHẠM ĐÌNH DƯƠNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **LÃ VĂN DƯƠNG (VN)**

5/5 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM ĐÌNH DƯƠNG (VN)**

Tổ 5 Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Tiền Phong	359845	14/08/2020
2	Tiền Phong	410555	08/02/2022
3	Tiền Phong	447761	16/03/2023

Giá chuyển nhượng: 10.000 VNĐ.

Quyết định số: 150115/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00036
Ngày nộp: 09/01/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 25/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG LAN (VN)**

Số nhà 3, tổ 3, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)**

B22 + B24 - lô B, ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Gót Ngọc	300376	30/05/2018
2	Gót Ngọc	300377	30/05/2018
3	An Gia	300392	30/05/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 150118/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00128
Ngày nộp: 23/01/2025
Chủ đơn: LÊ VĂN CHIẾN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TUSCANY (VN)**

767 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ VĂN CHIẾN (VN)**

Căn hộ W3 2412 Vinhomes West Point, TDP số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	L'OVITE	71266	07/04/2006
2	L'OVITE, hình	99638	16/04/2008

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 158840/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00423
Ngày nộp: 15/04/2024
Chủ đơn: MYKIE CO., LTD (TH)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 20/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **MRS, NONGLAK KASEMPHAIBULSUK (TH)**

48/12 Sukhumvit 101/1, Sukhumvit Road, Bangkok, Thailand

Bên được chuyển nhượng: **MYKIE CO., LTD (TH)**

24 Soi Wachirathammasathit 39, Sukhumvit Road, Bangjak, Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MD, Hình	15415	16/02/1995
2	BASE, hình	15459	25/02/1995
3	DOCTOR, hình	15476	28/02/1995
4	SUMEET	17495	07/08/1995

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 158841/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00568
Ngày nộp: 16/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH PHƯƠNG LINH NHA TRANG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH IN VIỆT TÍN (VN)**
50B Củ Chi, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH PHƯƠNG LINH NHA TRANG (VN)**
50 Củ Chi, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SEASING HOTEL	257466	27/01/2016
2	SEASING HOTEL, hình	285446	01/08/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 159029/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/07/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00482
Ngày nộp: 26/04/2024
Chủ đơn: YGF BLESSING PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **SHANGHAI ZHONGFU FOOD AND BEVERAGES MANAGEMENT CO., LTD. (CN)**

3F Room 301, No. 1650 Lianhang Road, Minhang District, Shanghai, China

Bên được chuyển nhượng: **YGF BLESSING PTE. LTD. (SG)**

346C King George's Avenue, King George's Building, Singapore (208577)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	YANGGUOFU [Yang: cây dương (thực vật học); Guo: nước/quốc gia; Fu: may mắn, hạnh phúc]	479382	05/02/2024
2	[Yang: gỗ], hình	479383	05/02/2024
3	YGF	479384	05/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 166788/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00502
Ngày nộp: 03/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)**

Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)**

Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quiches August Coffee	319267	02/05/2019
2	LEMEJOR, hình	385850	05/05/2021
3	ELMEJOR, hình	418255	13/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 166791/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00553
Ngày nộp: 15/05/2024
Chủ đơn: LEMON INC. (KY)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **BYTEDANCE LTD. (KY)**

P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: **LEMON INC. (KY)**

P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	432034	28/07/2022
2	Pangle	433640	09/08/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 166793/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00583
Ngày nộp: 20/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRANG ANH TH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ LÊ (VN)**

Tổ 37, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRANG ANH TH (VN)**

SN A 506 chung cư Ruby, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NIVA-NEFT	466989	17/11/2023
2	Niva-neft	472502	11/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 166796/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00632
Ngày nộp: 28/05/2024
Chủ đơn: VOX TRADING CO., LTD. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 13/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **OKANO FOOD HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

391, Mikuninocho Kokubunji, Himeji-shi, Hyogo 671-0234 Japan

Bên được chuyển nhượng: **VOX TRADING CO., LTD. (JP)**

2-7-1, Hatchobori, chuo-ku, Tokyo 104-0032, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Conservo	354695	25/06/2020
2	Conservo, hình	354696	25/06/2020
3	Conservo [conservo], hình	357632	27/07/2020

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 Yên Nhật.

Quyết định số: 166798/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00903
Ngày nộp: 25/07/2024
Chủ đơn: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VINGROUP JSC) (VN)**

Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VINCLUB	185984	07/06/2012
2	VINCLUB	297486	28/03/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 170839/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00527
Ngày nộp: 10/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HIỀN PHAN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HIỀN PHAN (VN)**

Số 64 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HIỀN PHAN LONG AN (VN)**

Lô A5.1, đường số 1, khu công nghiệp Đức Hòa III- tập đoàn Tân Á Đại Thành, ấp Đức Hạnh 2, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	378265	03/02/2021
2	SUPER HP 09F, hình	411180	11/02/2022
3	SUPER HP 05F, hình	411181	11/02/2022
4	HP 02S, hình	411182	11/02/2022
5	HP 02B, hình	411183	11/02/2022
6	SUPER 04P, hình	411747	17/02/2022
7	SUPER HP 05G, hình	411748	17/02/2022
8	SUPER HP 07G, hình	411749	17/02/2022
9	SUPER HP 07P, hình	411761	17/02/2022
10	SUPER HP 05S, hình	411762	17/02/2022
11	HP 01P, hình	411763	17/02/2022
12	HP 04F, hình	411764	17/02/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 170840/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00574
Ngày nộp: 17/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HIỀN PHAN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/5/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HIỀN PHAN (VN)** Số 64 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HIỀN PHAN LONG AN (VN)**

Lô A5.1, Đường số 1, Khu Công Nghiệp Đức Hòa III- Tập Đoàn Tân Á Đại Thành, ấp Đức Hạnh 2, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HP 01S, hình	480924	26/02/2024
2	HP 01B, hình	480925	26/02/2024
3	HP 01S Plus, hình	480926	26/02/2024
4	HP 02F, hình	480927	26/02/2024
5	HP 02P, hình	480928	26/02/2024
6	HP 03F, hình	480929	26/02/2024
7	HP 03G, hình	480930	26/02/2024
8	HP 03P, hình	480931	26/02/2024
9	HP 04G, hình	480932	26/02/2024
10	SPECIAL HP 10F, hình	480933	26/02/2024
11	SPECIAL HP 10P, hình	480934	26/02/2024
12	SUPER HP 06P, hình	480935	26/02/2024
13	SUPER HP 08G, hình	480936	26/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 170847/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00905
Ngày nộp: 25/07/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH LAN TA VI NA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 30/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH VINAVITA (VN)**

32/45 Trương Hoàng Thanh, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LAN TA VI NA (VN)**

32/45 Trương Hoàng Thanh, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VITME	497693	28/06/2024
2	KRA-SU	497694	28/06/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 181980/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00463
Ngày nộp: 24/04/2024
Chủ đơn: HASBRO CONSUMER PRODUCTS LICENSING LIMITED (GB)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 01/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ENTERTAINMENT ONE UK LIMITED (GB)**

45 Warren Street, London, W1T 6AG, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: **HASBRO CONSUMER PRODUCTS LICENSING LIMITED (GB)**

4 The Square, Stockley Park, Uxbridge UB11 1ET, United Kingdom

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PJ MASKS	322693	20/06/2019
2	Hình	322694	20/06/2019
3	PJ MASKS	322827	24/06/2019
4	Hình	322828	24/06/2019
5	Ricky Zoom, hình	351843	27/05/2020
6	Hình	410447	27/01/2022
7	RICKY ZOOM, hình	410448	27/01/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 181981/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00861
Ngày nộp: 16/07/2024
Chủ đơn: DODGE INDUSTRIAL, INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	12/7/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**ABB ASEA BROWN BOVERI LTD. (CH)** Affolternstrasse 44, CH-8050 Zurich, Switzerland
Bên được chuyển nhượng:	**DODGE INDUSTRIAL, INC. (US)** One Tribology Center, 102 Willenbrock Road, Oxford, Connecticut, United States, 06478

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DODGE	13843	19/10/1994
2	DODGE, hình	13844	19/10/1994

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 184918/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00936
Ngày nộp: 30/07/2024
Chủ đơn: CHINA UNITED LINES LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TAL LOGISTICS (VN)**

Tòa nhà Robot, 308-308C, Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CHINA UNITED LINES LTD. (CN)**

Room 403A, Xinpu Building, Jipu Road, Yangpu Economic Development Zone, Hainan, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CULINES [zhong lián hángyùn: Hãng tàu Trung Liên], hình	363987	21/09/2020
2	CULINES Hãng Tàu Trung Liên, hình	366791	15/10/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 184920/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01160
Ngày nộp: 09/09/2024
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH CẨM NHUNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN NĂM (VN)**

Số 166, ấp Chợ, xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CẨM NHUNG (VN)**

Số 166, ấp Chợ, xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Cẩm Vân CV, hình	281981	25/05/2017
2	Cẩm Nhung CN, hình	288844	02/10/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 184921/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01201
Ngày nộp: 27/09/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINH KHÔI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)**

49/11D Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINH KHÔI (VN)**

Lầu 1 số 2D đường Ba Gia, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NEVY Em quyến rũ anh đam mê, hình	343410	31/01/2020
2	Remi, hình	418573	15/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 184924/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00642
Ngày nộp: 28/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG DƯƠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **TANG XIN (CN)**

No.9, East 4th Lane, Bangshan Old Village, Bangshan District, Longjiang Town, Huilai County, Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG DƯƠNG (VN)**

SN 140, Nguyễn Văn Cừ, khu 1, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DUAN, hình	412367	24/02/2022
2	KingView	421704	11/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 184926/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00685
Ngày nộp: 06/06/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DẠ LAN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **VŨ VĂN ĐAN (VN)**

Thôn Giao Cù, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DẠ LAN (VN)**

Tổ 12, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dạ Lan	350797	19/05/2020
2	Umina	480996	27/02/2024
3	Da Lan, hình	484489	25/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 188618/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00619
Ngày nộp: 24/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MANLYF AUTO PARTS
(VN)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư A Hoà
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HOÀNG TUẤN Ô TÔ (VN)**

C15 Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MANLYF AUTO PARTS (VN)**

537/14/21 Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MANLYF FILTER, hình	265907	19/07/2016
2	MANLYF GENUINE PARTS, hình	289224	10/10/2017
3	HTA, hình	331266	26/09/2019
4	DODO	370297	16/11/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 190164/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01495
Ngày nộp: 29/11/2023
Chủ đơn: TESSELLATION BRANDS & RETAILING LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D &N
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/01/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **ESQUEL ENTERPRISES LIMITED (CN)**

13/F, Harbour Center, 25 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: **TESSELLATION BRANDS & RETAILING LIMITED (CN)**

25/F, Eastern Central Plaza, 3 Yiu Hing Road, Shau Kei Wan, Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	COLLECTION	23300	06/12/1996
2	BOUTIQUE	23301	06/12/1996
3	The Art of Shirts	45512	14/03/2003
4	The Art of Shirts	45513	14/03/2003
5	PYE [chữ tượng hình]	250420	01/09/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 190166/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00894
Ngày nộp: 24/07/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN NASYO (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH MASTERBRAND
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TĐ NASYO VIỆT NAM (VN)**

Lô 4-3, khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NASYO (VN)**

Thôn Bùi Trám, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TV TNA VietthaiL, hình	156740	10/01/2011
2	HORISUN	398518	27/09/2021
3	NSB, hình	449661	04/04/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 190167/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01084
Ngày nộp: 23/08/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VINA OILS (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sỡ hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ HA GROUP (VN)**

02 Hoa Phượng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VINA OILS (VN)**

1B Trần Não, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	queenoils	402858	11/11/2021
2	Queenoils, hình	402859	11/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 190168/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01094
Ngày nộp: 26/08/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRIỂN LÃM SES VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ADPEX (VN)**

Phòng G3, tòa nhà văn phòng TOSCO, số 6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRIỂN LÃM SES VIỆT NAM (VN)**

Tầng 8 và 10, tòa nhà Hà Phan, số 17-17A-19, đường Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Beautycare, hình	236843	08/12/2014
2	Beautycare, hình	369887	11/11/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 190173/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01065
Ngày nộp: 06/09/2023
Chủ đơn: SCHNEIDER ELECTRIC DANMARK A/S (DK)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 24/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **LAURITZ KNUDSEN ELECTRIC CO. PTE. LTD. (SG)**
1 Scotts Road #24-10 Shaw Centre Singapore 228208

Bên được chuyển nhượng: **SCHNEIDER ELECTRIC DANMARK A/S (DK)**
Lautrupvang 1, 2750 Ballerup, Denmark

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LAURITZ KNUDSEN ELECTRIC	65916	16/08/2005
2	LKE	71152	05/04/2006
3	L K E KE LKE, hình	91747	15/11/2007

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 190479/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/08/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00774
Ngày nộp: 26/06/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN FDA TRINITY (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LAMONT EN PROVENCE (VN)**
E32 khu Nam Long, đường Phú Thuận, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN FDA TRINITY (VN)**
E23, đường 400A, Saca, Bắc Rạch Chiếc, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	A, hình	306254	04/10/2018
2	A, hình	306255	04/10/2018
3	L'AMONT A, hình	359383	12/08/2020
4	L AMONT A, hình	359502	13/08/2020
5	L'AMONT A, hình	373418	17/12/2020

Giá chuyển nhượng: 10.000 VNĐ.

Quyết định số: 194402/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01254
Ngày nộp: 11/10/2023
Chủ đơn: PHAN MINH TÀI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/5/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SLY (VN)** 305/8 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**PHAN MINH TÀI (VN)** 90/3B Khu phố 7, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SLY	384600	15/04/2021
2	Hình	384601	15/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 194408/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01625

Ngày nộp: 10/12/2024

Chủ đơn: SAKS.COM LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ELITE

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **SAKS & COMPANY LLC (US)**

225 Liberty Street, 31st Floor New York, New York 10281, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **SAKS.COM LLC (US)**

225 Liberty Street, 25th Floor New York, New York 10281, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Saks Fifth Avenue OFF 5TH, hình	420941	06/05/2022
2	SAKS OFF 5TH	420942	06/05/2022
3	SAKS FlFTH AVENUE OFF 5TH	420943	06/05/2022
4	Saks Fifth Avenue	420944	06/05/2022
5	SAKS FIFTH AVENUE	420945	06/05/2022
6	SAKS	490461	07/05/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 194444/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01210
Ngày nộp: 18/09/2024
Chủ đơn: HOMART WELLNESS AUST PTY LTD (AU)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/8/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Anh
Bên chuyển nhượng:	**INTEGRIA HEALTHCARE (AUSTRALIA) PTY LIMITED (AU)** Building 5, Freeway Office Park 2728 Logan Road, Eight Mile Plains QLD 4113, Australia
Bên được chuyển nhượng:	**HOMART WELLNESS AUST PTY LTD (AU)** 59 Kirby Street, Rydalmere, New South Wales 2116, Australia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	THURSDAY PLANTATION	261237	20/04/2016
2	THURSDAY PLANTATION	278254	22/03/2017

Giá chuyển nhượng: 10.00 Đô la Úc.

Quyết định số: 194448/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01259

Ngày nộp: 26/09/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VinBrain	390463	23/06/2021
2	VinBrain Ground Truth Golden Set	391407	01/07/2021
3	AlviCare By VinBrain, hình	473664	15/12/2023
4	VINBRAIN, hình	486809	09/04/2024
5	DrAid By VinBrain, hình	488939	24/04/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 194452/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01285
Ngày nộp: 03/10/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN FL (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN FL (VN)**

75 Hoàng Ngân, phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TL (VN)**

Số nhà 79, khóm 3, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MODEN VINA SEMEN	393375	21/07/2021
2	FOAM PIG MAN	406763	17/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 194453/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01546
Ngày nộp: 25/11/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỨC PHÚ GIA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu theo giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 257144 và 368162.

Ngày ký: 19/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỨC PHÚ GIA (VN)**

6-8-10 đường Đỗ Bá, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **1. NGUYỄN THỊ HOA (VN)**

2 đường số 6, khu Z756, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỨC PHÚ GIA (VN)

6-8-10 đường Đỗ Bá, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CICILIA	257144	20/01/2016
2	C CICILIA, hình	368162	28/10/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 194670/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00684
Ngày nộp: 06/06/2024
Chủ đơn: ZHONGSHAN CITY LAIDUO ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 16/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ZHONGSHAN CITY XIAOHUANXIONG ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)**

Factory No.3, No.1 Fengshuo Road, Nantou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

Bên được chuyển nhượng: **ZHONGSHAN CITY LAIDUO ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)**

No.5 Fengshuo Road, Nantou Town Zhongshan City, Guangdong Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LOTOR	473974	19/12/2023
2	LOTOR	473993	19/12/2023

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 194671/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00851
Ngày nộp: 12/07/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MIYOUNG COSMETIC (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH YURI COSMETIC (VN)**

335 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MIYOUNG COSMETIC (VN)**
K15, khu B, đường CN5, khu xưởng Kizuna 3, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Mi Young, hình	301425	11/06/2018
2	Mi Young Clicnic and spa, hình	301973	18/06/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 194672/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00873
Ngày nộp: 17/07/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VN THIÊN PHÚ (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VN THIÊN PHÚ (VN)**

54/6B ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN GAMA (VN)**

42/5-7 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Lendo, hình	353977	18/06/2020
2	Kinas, hình	442386	20/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 194673/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00956
Ngày nộp: 01/08/2024
Chủ đơn: SCB X PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 19 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 16 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **THE SIAM COMMERCIAL BANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

9 Rutchadapisek Road, Chatuchak Sub-district, Chatuchak District, Bangkok, Thailand

Bên được chuyển nhượng: **SCB X PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

9 Rutchadapisek Road, Chatuchak Sub-district, Chatuchak District, Bangkok, Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	innovest X, hình	493307	27/05/2024
2	innovest X, hình	493308	27/05/2024
3	innovest X, hình	493309	27/05/2024
4	innovest X, hình	493310	27/05/2024

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 194674/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00975
Ngày nộp: 06/08/2024
Chủ đơn: INNOMOTICS GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

Werner-von-Siemens-Strasse 1, Munchen, Germany

Bên được chuyển nhượng: **INNOMOTICS GMBH (DE)**

Vogelweiherstraße 1 - 15,90441 Nürnberg, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BEIDE	311987	24/12/2018
2	B, hình	353613	15/06/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 197914/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00914
Ngày nộp: 26/07/2024
Chủ đơn: BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 09/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)**

Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: **BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)**
251 Little Falls Drive, Suite 100, Wilmington, DE 19808-1674, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KOOL	562	26/11/1986
2	KOOL, hình	4983	20/05/1992

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 198178/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00821
Ngày nộp: 08/07/2024

Chủ đơn: KENVUE INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Việt Nam.

Ngày ký: 23/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **JOHNSON & JOHNSON (US)**

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey 08933, USA

Bên được chuyển nhượng: **KENVUE INC. (US)**

199 Grandview Road, Skillman, NJ 08558, United States

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NEOSTRATA	79425	12/02/2007
2	EXUVIANCE	79426	12/02/2007
3	EXUVIANCE VESPERA	312780	07/01/2019

Giá chuyển nhượng: 1 EUR.

Quyết định số: 198181/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00228

Ngày nộp: 24/02/2025

Chủ đơn: L'ORÉAL (FR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 8 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 4 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **NANDA CO., LTD. (KR)**

32 Jandari-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **L'ORÉAL (FR)**

14 rue Royale, 75008 PARIS - France

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	STYLENANDA	150710	05/08/2010
2	3 C E, hình	219988	20/02/2014
3	KKXX	331237	26/09/2019
4	KKXX	368288	29/10/2020
5	KKXX	368289	29/10/2020
6	MOOD FOR BLOSSOM	389978	18/06/2021
7	3CE FLASH LIP TINT	415745	28/03/2022
8	3CE BUTTER POWDER	415746	28/03/2022
9	3CE CLEAR LAYER	445248	22/02/2023
10	3CE STYLENANDA, hình	459481	06/09/2023
11	3_CE, hình	470479	30/11/2023
12	3CE FUTURE KIND	495049	07/06/2024
13	UNFAMILIAR JOURNEY	496778	20/06/2024
14	FRAGMENTS OF SUMMER	498114	02/07/2024
15	PART OF MYSELVES	501609	02/08/2024
16	3CE STYLENANDA, hình	503008	15/08/2024
17	3CE PURE PAIRING	504659	29/08/2024
18	3CE POSITIVE GROOVE	510579	28/10/2024

19	NEW TOPIA	511533	01/11/2024
20	3CE, hình	513156	18/11/2024
21	WHERE DAYS COLLIDE	515634	05/12/2024

Giá chuyển nhượng: 1 EUR.

Quyết định số: 198783/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01591

Ngày nộp: 04/12/2024

Chủ đơn: SOLVENTUM INTELLECTUAL PROPERTIES COMPANY (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 2 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **3M COMPANY (US)**

3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: **SOLVENTUM INTELLECTUAL PROPERTIES COMPANY (US)**

3M Center, Building 275 2510 Conway Avenue East Maplewood, Minnesota 55144 USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LITTMANN	16807	23/05/1995
2	TRANSPORE	16808	23/05/1995
3	MICROPORE	16809	23/05/1995
4	PRIMACAST	28654	03/11/1998
5	L, hình	28949	11/12/1998
6	LIFEASSURE	130285	24/07/2009
7	TEGADERM	141963	03/02/2010
8	STERI-STRIP	168717	29/07/2011
9	COBAN	170747	31/08/2011
10	CAVILON	181097	14/03/2012
11	OPTICLUDE	242524	30/03/2015
12	STERI-DUAL	257375	26/01/2016
13	SNAP	346301	03/03/2020
14	V.A.C.	346304	03/03/2020
15	GRANUFOAM	346305	03/03/2020
16	V.A.C.ULTA	346306	03/03/2020
17	V.A.C. VERAFLO	346307	03/03/2020
18	ABTHERA	351889	27/05/2020
19	PREVENA	352033	28/05/2020
20	ACTIV.A.C.	377590	26/01/2021
21	SENSAT.R.A.C.	377591	26/01/2021
22	ATTEST	380438	02/03/2021
23	DURAPORE	380762	04/03/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 198789/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01643
Ngày nộp: 12/12/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG LAO ĐỘNG NGUỒN GỐC NIỀM TIN VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 06/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TUYỂN DỤNG NGUỒN GỐC NIỀM TIN VIỆT NAM (VN)**

Phòng 701A, tháp A, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG LAO ĐỘNG NGUỒN GỐC NIỀM TIN VIỆT NAM (VN)**

Phòng 701A, tháp A, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Faro Talent Professionals, hình	170365	25/08/2011
2	Faro Talent Professionals, hình	354567	23/06/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 198794/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01702
Ngày nộp: 20/12/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TAKA 239 (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ANH LÊ TAKA (VN)**

Tòa nhà Serepok, 56 Nguyễn Đinh Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TAKA 239 (VN)**

04 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TAKA PLAZA	297622	03/04/2018
2	TAKA PLAZA	385446	26/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 198795/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01713
Ngày nộp: 23/12/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
Đại diện của chủ đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN PHƯƠNG TRANG (VN)**

Tầng 2, toà nhà Danang Plaza, 16 Trần Phú, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)**

486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FUTA TOWN	204245	22/04/2013
2	FUTA PLAZA	206435	24/05/2013

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Quyết định số: 198845/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01313
Ngày nộp: 07/10/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SỨC MẠNH PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CP TRUYỀN THÔNG SÁNG TẠO Á CHÂU (VN)**
Biệt thự 32 - Đ7 Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SỨC MẠNH PHƯỢNG HOÀNG (VN)**
32 đường Đ7 khu biệt thự Sai Gon Pearl - số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Lady TV, hình	332978	14/10/2019
2	lady SERIES	364620	28/09/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 198849/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01393
Ngày nộp: 23/10/2024
Chủ đơn: VŨ TRƯỜNG SƠN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 09/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ILU INVEST (VN)**

Số 20 ngõ 229 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **VŨ TRƯỜNG SƠN (VN)**

Nhà lô 20 khu nhà ở 229 phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ILU EDUCATION, hình	457997	04/08/2023
2	ILU INVEST, hình	458569	16/08/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 201784/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01753
Ngày nộp: 27/12/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 07/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH RU NAM (VN)**

Số 442A, tổ 31, đại lộ Bình Dương, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)**

Lầu 4, 199C Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SANTA LUCIA	22084	26/08/1996
2	Ru Nam art of living, hình	223888	07/05/2014
3	RU NAM càfê ORIGINALLY FROM VIETNAM, hình	249750	24/08/2015
4	RUNAM BISTRO, hình	268206	12/09/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 205493/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00452
Ngày nộp: 22/04/2024
Chủ đơn: G. S. STRATEGIES LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 31/12/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **GLORIOUS SUN LICENSING (L) LIMITED (MY)**

Level 5(A), Main Office Tower, Financial Park Labuan Complex, Jalan Merdeka, 87000 Federal Territory of Labuan, Malaysia

Bên được chuyển nhượng: **G. S. STRATEGIES LIMITED (CN)**

38/F., One Kowloon, 1 Wang Yuen Street, Kowloon Bay, Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	JEANSWEST	96214	20/02/2008
2	MOFEEL [fei, er: phong phú, bạn]	185507	29/05/2012
3	MOFEEL [fei, er: phong phú, bạn]	185508	29/05/2012
4	MOFEEL [fei, er: phong phú, bạn]	185509	29/05/2012
5	MOFEEL [fei er: phong phú, bạn]	185547	30/05/2012
6	JEANSWEST	188128	20/07/2012

Giá chuyển nhượng: 10 HK$.

Quyết định số: 205528/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01608
Ngày nộp: 06/12/2024
Chủ đơn: VÕ CÔNG CAO (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	27/11/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CAO ĐẠI TÍN (VN)** 142 đường Thạnh Xuân 22, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**VÕ CÔNG CAO (VN)** 122/48 TX22 KP5, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HAKAWA Vững Bước Lên Cao, hình	346391	03/03/2020
2	HAKAWA	428855	05/07/2022
3	HAKAWA	448203	21/03/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 205530/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01639

Ngày nộp: 12/12/2024

Chủ đơn: VŨ THỊ THÁI HÀ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH IPVC

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu tại Việt Nam.

Ngày ký: 09/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ELAK (VN)**

Xóm 5, thôn Long Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **VŨ THỊ THÁI HÀ (VN)**

Số 2, ngõ 41, đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BioLAK, hình	359159	11/08/2020
2	H'BIA, hình	374236	23/12/2020
3	H'BIA Thank You, hình	381285	11/03/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 205682/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01376

Ngày nộp: 21/10/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH FERRANI VIỆT NAM (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH FERRANI VIỆT NAM (VN)**

Lô NM9BM cụm công nghiệp Phú Thị, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **TRỊNH THỊ TỐ TÂM (VN)**

Tổ 22, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FEZONIA	232873	08/10/2014
2	KELLER	282304	30/05/2017
3	VEZZONI	282305	30/05/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 207581/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00745

Ngày nộp: 18/06/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIDAMED (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần FAS INVEST

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu các nhãn hiệu hàng hóa tại Việt Nam.

Ngày ký: 10/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 2 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)**

29 Âu Dương Lân (nối dài), Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIDAMED (VN)**

75-77 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DI-ENTILVICTANA	111078	10/10/2008
2	TANAFADOL	111720	21/10/2008
3	TANA-MORAMIN	115899	10/12/2008
4	COLOLIVER	116774	24/12/2008
5	TANAHYPOFEN	116777	24/12/2008
6	PHATONVITA	118199	20/01/2009
7	TEPINCODS	118200	20/01/2009
8	SIMEOSPASOMIL	119071	09/02/2009
9	AMEVASOL	119072	09/02/2009
10	TANAALLERY-F	120702	05/03/2009
11	TANAFADOL 500	120703	05/03/2009
12	TELYNIOL	120704	05/03/2009
13	TRIVACINTANA	124492	08/05/2009
14	LORASWEET	124689	12/05/2009
15	TACOTAX	124690	12/05/2009
16	TOUSLILANE	125335	20/05/2009
17	TANARHUNAMOL	125370	21/05/2009
18	TANAMETROL	125668	25/05/2009
19	FALAZAN	128206	29/06/2009
20	TIDACOGNEN	128207	29/06/2009
21	IDONSIRAC	128208	29/06/2009
22	SPASIAVIRIN	128209	29/06/2009
23	DOGOZASTIL	128210	29/06/2009
24	D-COTYLEXSYL	128478	30/06/2009
25	DOCORRIMIN	129737	16/07/2009
26	TANAANNERON-C	133632	24/09/2009
27	POCTEMOR	136331	03/11/2009

28	PERIMIRANE	136332	03/11/2009
29	TANAMYLATICID II	136389	04/11/2009
30	TIDACOTRIM	136390	04/11/2009
31	TIDATRIFED	140893	19/01/2010
32	OBIZTONIC	140894	19/01/2010
33	TANARU 21	142171	05/02/2010
34	TANARHUNAMOL-FLU	145057	16/04/2010
35	TANA-FADOLTUX	145755	04/05/2010
36	TIDATENKAN	146470	12/05/2010
37	TANAMALOXY	147428	09/06/2010
38	TANADOTUXSIN	147429	09/06/2010
39	TIMIOGYL	152066	20/09/2010
40	DOLOTAFED	159579	10/03/2011
41	NAWTENIM	163973	19/05/2011
42	TIDASPASMO	164274	25/05/2011
43	HOMIGINMIN GINSENG	171966	19/09/2011
44	GROBIOKIDS	172931	04/10/2011
45	PERIGOLRIC	175679	16/11/2011
46	DEGRESINOS	175680	16/11/2011
47	VASLASELLI	183566	23/04/2012
48	TEPINCODS EXTRA	194199	19/10/2012
49	TANAXYZIAL	194871	31/10/2012
50	NEUROVITIDA	201362	06/03/2013
51	PANVICONTIDA	201452	07/03/2013
52	TRAMZITANE	203356	08/04/2013
53	TIDAMISTABLUE	203357	08/04/2013
54	CACBOTADA	207556	12/06/2013
55	ENATIDAVIT	211432	03/09/2013
56	NISDALTIDA	211671	06/09/2013
57	TERYGENALI	219014	23/01/2014

58	TIFPITANA	219866	18/02/2014
59	NOTILUMTANA	219867	18/02/2014
60	DURILTANA	222660	10/04/2014
61	POLARIMINTANA	224153	12/05/2014
62	PHOTLUGELTIDA	226072	11/06/2014
63	IMOTIDUMTANA	229816	12/08/2014
64	CORCOTAB	230065	18/08/2014
65	SMECFRAN	262417	17/05/2016
66	TRIVACINPLUS	287296	01/09/2017
67	TRIVACINEXTRA	287466	05/09/2017
68	TRIVACINFORTE	288519	26/09/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Quyết định số: 207583/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00339
Ngày nộp: 14/03/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIDAMED (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần FAS INVEST
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÁC NHÃN HIỆU HÀNG HÓA TẠI VIỆT NAM.

Ngày ký: 14/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)** 29 Âu Dương Lân (nối dài), phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIDAMED (VN)** 75-77 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VTMEDIC VTM TanaDotuxsin, hình	243098	09/04/2015
2	TanaDotuxsin VTM VTMEDIC, hình	243099	09/04/2015
3	TRIVACINTANA TrivacinTana, hình	243865	20/04/2015
4	TEPINCODS, hình	243866	20/04/2015
5	TEPINCODS ANTITUSSIVE & EXPECTORANT, hình	243867	20/04/2015
6	TanaMETROL VTMEDIC TANAMETROL VTM, hình	251695	24/09/2015
7	TANAMYLATICID TanaMylaticid II TanaMylaticid II TanaMylaticid II VTMEDIC VTM, hình	251696	24/09/2015
8	SOLOPREDNI	254138	10/11/2015
9	VASLASELLI 20mg VTMEDIC VTM, hình	322519	17/06/2019
10	SOLOPredni Hoạt chất: Prednison 5 mg 500 viên VTMedic Rx, hình	329554	10/09/2019
11	Prednison Hoạt chất: Prednison 5 mg 500 viên VTMedic Rx, hình	329555	10/09/2019
12	SULPIRIDE sulpirid 50mg VTMEDIC Px, hình	330558	19/09/2019
13	Prednison Hoạt chất: Prednison 5 mg 500 viên VTMedic Rx, hình	331474	30/09/2019
14	Prednison Hoạt chất: Prednison 5 mg 500 viên VTMedic Rx, hình	331475	30/09/2019
15	CETIRIZIN Cetirizin Dihydroclorid 10mg VTMEDIC 1 Viên 24 Giờ Kháng dị ứng, hình	461204	04/10/2023
16	BERBERIN VTMEDIC 100mg, hình	467910	21/11/2023
17	Rx Corcotab Bisoprolol fumarate 2,5mg VTMEDIC Rx, hình	467919	21/11/2023

18	TanaDotuxsin-F Paracetamol 500mg Phenylephrin HCl 5mg Dextromethorphan HBr 15mg Trị cảm cúm, ho, VTMEDIC, hình	468617	23/11/2023
19	CALCIUM D3 CALCIUM CARBONATE 750 mg VITAMIN D3 200 IU VTMEDIC, hình	468618	23/11/2023
20	Digoxine Rx Digoxin 0,25 mg VTMEDIC, hình	475356	29/12/2023
21	D-Cotylexsy Thuốc Giãn Cơ MUSCLE RELAXANT, hình	478339	25/01/2024
22	VTMEDIC ANTIFLATULENT PEPTIC ULCERS Chống Đầy Hơi Trị Viêm Loét Dạ Dày -S, hình	479333	05/02/2024
23	VTMEDIC Alverin citrat 40mg, hình	479334	05/02/2024
24	VTMEDIC N-Acetyl-dl-leucin 500mg, hình	479335	05/02/2024
25	DECITALZYL	484337	22/03/2024
26	VTMEDIC ANTIHISTAMINE Cetirizine dihydrocloride 10 mg, hình	489825	03/05/2024
27	VTMEDIC SULPIRIDE 50mg Rx Thuốc Kê Đơn, hình	489826	03/05/2024
28	Tanafadol.325	505975	12/09/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 212348/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01586
Ngày nộp: 03/12/2024
Chủ đơn: GLOBAL MIND AGRICULTURE PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng xác lập lại.

Ngày ký: 02/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA(VN)**
Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Bên được chuyển nhượng: **GLOBAL MIND AGRICULTURE PTE. LTD. (SG)**

60 Paya Lebar Road, #10-52, Paya Lebar Square, Singapore (409051)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MIMOSA, hình	262747	20/05/2016
2	ONG ABI	462261	17/10/2023
3	ABI, hình	462522	19/10/2023
4	Hình	490714	08/05/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 212349/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01593
Ngày nộp: 04/12/2024
Chủ đơn: SOLVENTUM INTELLECTUAL PROPERTIES COMPANY (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 2 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **3M COMPANY (US)**

3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **SOLVENTUM INTELLECTUAL PROPERTIES COMPANY (US)**

3M Center, Building 275 2510 Conway Avenue East Maplewood, Minnesota 55144 USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MEMBRANA	292589	15/12/2017
2	LAVA	471426	05/12/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 212351/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01613
Ngày nộp: 09/12/2024
Chủ đơn: BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu các nhãn hiệu hàng hóa tại Việt Nam.

Ngày ký: 05/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)**

278/14 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)**

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ACTIDINE	124026	29/04/2009
2	BOSAGAS	499403	11/07/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Quyết định số: 212361/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01729
Ngày nộp: 25/12/2024
Chủ đơn: NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/12/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH HỒNG MINH PHÚC (VN)** 159/49 Bạch Đằng, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)** 15.08 lô M3, C/C 01 Tôn Thất Thuyết, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TROY, hình	265131	06/07/2016
2	LION	265132	06/07/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 212366/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00545
Ngày nộp: 13/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DANHSON VN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/6/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DANSON (VN)**

Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DANHSON VN (VN)**

Phòng 301, tầng 3, số 253 đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DS DANHSON TRADING&PHARMA CO. LTD, hình	96360	22/02/2008
2	ZOLOTAYA ZVEZDA	129685	16/07/2009
3	GYNOGYNAX	186501	19/06/2012
4	ZVEZDA	218309	13/01/2014
5	Revmaton	417379	06/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 212372/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00025
Ngày nộp: 08/01/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG AN ĐẠT (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 19/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MAY TỨ ĐẠT (VN)**

167-169 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THỜI TRANG AN ĐẠT (VN)**

2885/14 - 2885/16 quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	J P FASHION	371167	23/11/2020
2	J P FASHION, hình	391635	02/07/2021
3	J P FASHION, hình	451480	20/04/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 212884/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01620
Ngày nộp: 10/12/2024
Chủ đơn: KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Bên được chuyển nhượng: **KIRIN BEVERAGE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KIRIN BEVERAGE COMPANY, LIMITED) (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HEALTHYA	97935	19/03/2008
2	HEALTHYA	97957	20/03/2008
3	Healthya	314982	01/03/2019

Giá chuyển nhượng: 1 Yên Nhật.

Quyết định số: 213524/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01621

Ngày nộp: 10/12/2024

Chủ đơn: KIRIN HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KIRIN HOLDINGS COMPANY, LIMITED) (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **KIRIN BEVERAGE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KIRIN BEVERAGE COMPANY, LIMITED) (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Bên được chuyển nhượng: **KIRIN HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KIRIN HOLDINGS COMPANY, LIMITED) (JP)**

10-2, Nakano 4-Chome, Nakano-Ku, Tokyo, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HEALTHYA	97935	19/03/2008
2	HEALTHYA	97957	20/03/2008
3	Healthya	314982	01/03/2019

Giá chuyển nhượng: 1 Yên Nhật.

Quyết định số: 219180/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01344
Ngày nộp: 01/11/2023
Chủ đơn: PHẠM VĂN BẰNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BADITEX (VN)**

1157 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM VĂN BẰNG (VN)**

Ấp 14, xã Vĩnh Hậu, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LAHABAMA & MITCH, hình	310308	07/12/2018
2	7 coloro, hình	310309	07/12/2018
3	LAHABAMA	373448	17/12/2020
4	LahaBama, hình	383034	30/03/2021
5	Hình	402292	08/11/2021
6	Super Stock	402293	08/11/2021
7	Yến Bạc Sức khỏe quý hơn vàng, hình	420968	06/05/2022
8	Yến Bạc	420969	06/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Quyết định số: 222177/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00057 Ngày nộp: 13/01/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DRLIFE LABORATORY (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TUSCANY (VN)**

767 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DRLIFE LABORATORY (VN)**

157 đường số 16, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	QGIRL	79464	26/02/2007
2	QGIRL	99845	18/04/2008
3	LAB WELL, hình	179847	23/02/2012
4	Drlife, hình	484720	26/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 222179/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00167
Ngày nộp: 10/02/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SƠN XBOND (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 05/02/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SINH VIỆT PHÁT (VN)**

11 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SƠN XBOND (VN)**

Số 363/23 đường Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Xbond, hình	117161	31/12/2008
2	X-Shield, hình	182563	06/04/2012

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 222180/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00176
Ngày nộp: 14/02/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DAL (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Việt An
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DANIS GROUP (VN)**

Tầng 2, số 28 đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DAL (VN)**

Tầng 2, số 28 đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	S- Mom, hình	443563	31/10/2022
2	GILUX	517094	10/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 222186/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00227
Ngày nộp: 24/02/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH GROUP ĐẠI VIỆT PHÁP - VIỆT Ý (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/02/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT Ý (VN)**

Tầng 1, số 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH GROUP ĐẠI VIỆT PHÁP - VIỆT Ý (VN)**
Số D10-17, đường số 1, khu dân cư Hoàng Quân, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LAGER BEER X MEAN X-MEAN, hình	476511	11/01/2024
2	555 BIA PARIBER, hình	507927	02/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 225276/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00383
Ngày nộp: 21/03/2025
Chủ đơn: UPL MAURITIUS LIMITED (MU)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: **UPL MAURITIUS LIMITED (MU)**
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port-Louis, Mauritius

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dithane	13581	06/10/1994
2	DITHANE M-45	13586	06/10/1994

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 225281/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00403
Ngày nộp: 25/03/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC LỰC (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 02/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐỨC LỰC (VN)**

Đường Nguyễn Văn Linh, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC LỰC (VN)**

Số 71, đường Nguyễn Văn Linh, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DBK, hình	333535	17/10/2019
2	BOTNY B, hình	508970	10/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 225287/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/09/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00264
Ngày nộp: 28/02/2025
Chủ đơn: NGUYỄN VĂN HỆ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Việt An
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SOGOOD (VN)**

198 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN HỆ (VN)**

198 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SC SAINT CRISTAL, hình	489845	03/05/2024
2	Tine, hình	518456	13/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 228177/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00627

Ngày nộp: 24/04/2025

Chủ đơn: RB E & C CO., LTD. (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Winco

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CHO DAE YOUNG (KR)**

RICENZ APT 261-2302, 135, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **RB E & C CO., LTD. (KR)**

6F, Seojin Building, 603, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MARHEN.J, hình	370423	16/11/2020
2	MARHEN.J, hình	523032	06/01/2025
3	MARHEN.J	526361	10/02/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 228213/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01646
Ngày nộp: 12/12/2024
Chủ đơn: GLOBAL MIND AGRICULTURE PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng xác lập lại.

Ngày ký: 02/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA (VN)**
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: **GLOBAL MIND AGRICULTURE PTE. LTD. (SG)**
60 Paya Lebar Road, #10-52, Paya Lebar Square, Singapore (409051)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MIAHA	451089	17/04/2023
2	MIAHA	464888	03/11/2023
3	miaha, hình	464889	03/11/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 228215/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01652
Ngày nộp: 13/12/2024
Chủ đơn: LÊ THỊ BẤM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 12/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỜI TRANG THỂ THAO KENE SPORTS (VN)**

Số 27 ngõ 61, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **LÊ THỊ BẤM (VN)**

811 - A2 Hòa Bình Green City, 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trứng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KENE SPORTS Thể Thao Phong Cách, hình	407958	31/12/2021
2	KENE	407959	31/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 228218/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00077
Ngày nộp: 15/01/2025
Chủ đơn: LÊ VĂN CHIẾN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHÃN HIỆU UNI (VN)**

Tòa nhà Pax Sky, 159C Đề Thám, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ VĂN CHIẾN (VN)**

Căn hộ W3 2412 Vinhomes West Point, TDP số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BABY GIRL	91568	13/11/2007
2	bebe NATURAL CARE, hình	201709	12/03/2013
3	oh kid NATURAL CARE, hình	202848	28/03/2013

Giá chuyển nhượng: 3.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 228219/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00267
Ngày nộp: 28/02/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MIHIMEX BẠC LIÊU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/02/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MINH HIẾU (VN)**

231/85G Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MIHIMEX BẠC LIÊU (VN)**

168 Quốc lộ 1A, ấp Nhàn Dân, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MIHIMEX MHM SEAFOOD, hình	81706	03/05/2007
2	MIHIMEX	83004	12/06/2007

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 228220/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00306

Ngày nộp: 07/03/2025

Chủ đơn: VŨ MINH TRÀ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NHẬT MINH (VN)**

Số nhà 109 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **VŨ MINH TRÀ (VN)**

P720- Nơ 7A- Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	babyhop	284939	24/07/2017
2	SHOPTIDA	413951	14/03/2022
3	babyhop	426197	15/06/2022
4	SHOPTIDA	468400	22/11/2023

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 232591/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00075

Ngày nộp: 15/01/2025

Chủ đơn: LÊ VĂN CHIẾN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHÃN HIỆU UNI (VN)**

Tòa nhà Pax Sky, 159C Đề Thám, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ VĂN CHIẾN (VN)**

Căn hộ W3 2412 Vinhomes West Point, TDP số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DALILA	80567	30/03/2007
2	COSMODERN	91566	13/11/2007
3	C'EMOA	91567	13/11/2007

Giá chuyển nhượng: 2.100.000 VNĐ.

Quyết định số: 232595/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00444
Ngày nộp: 28/03/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH GROUP ĐẠI VIỆT PHÁP - VIỆT Ý (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 10/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT PHÁP (VN)**
Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH GROUP ĐẠI VIỆT PHÁP - VIỆT Ý (VN)**
Số D10-17, đường số 1, Khu dân cư Hoàng Quân, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HOT BIAS PREMIUM QUALITY, hình	449250	30/03/2023
2	ALIPAS BIA ALIPAS, hình	531586	28/02/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 232596/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00445

Ngày nộp: 28/03/2025

Chủ đơn: LÊ VĂN CHIẾN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHÃN HIỆU UNI (VN)**

Tòa nhà Pax Sky, 159C Đề Thám, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ VĂN CHIẾN (VN)**

Căn hộ W3 2412 Vinhomes West Point, TDP số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SAMSON	74879	05/09/2006
2	CITY GIRL	80913	11/04/2007
3	FACE COVER	90427	17/10/2007
4	Koria	185287	23/05/2012
5	PLAYX	201880	14/03/2013

Giá chuyển nhượng: 2.500.000 VNĐ.

Quyết định số: 232599/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00464
Ngày nộp: 02/04/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM LÀNH MẠNH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/02/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINH NGUYÊN GATEAUX (VN)** Tầng 2, số 145 đường Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM LÀNH MẠNH (VN)** Số 123 đường Hoàng Tăng Bí, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CUP CAKE! Bakery, hình	509243	11/10/2024
2	CUP A CAKE! Bakery, hình	521512	27/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 232600/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00484
Ngày nộp: 03/04/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINOFA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG THIÊN (VN)**
Số 8, ngõ 72/1/77 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINOFA (VN)**
Số 102 lô C2, khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dược Tiến Phát	236412	01/12/2014
2	TIENPHAT PHARMA	239300	23/01/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 233853/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01625
Ngày nộp: 27/12/2023
Chủ đơn: DISCOVERY PURCHASER CORPORATION (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng xác nhận chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/10/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**

Alfred-Nobel-Str. 50, 40789, Monheim am Rhein, Germany

Bên được chuyển nhượng: **DISCOVERY PURCHASER CORPORATION (US)**

Tower 49, 12 East 49th Street, New York, NY 10017, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AGENDA	54117	11/05/2004
2	ESPLANADE	152471	01/10/2010
3	STRESSGARD	205094	06/05/2013
4	TEMPRID	222363	03/04/2014
5	FLUDORA	272491	29/11/2016
6	SUSPEND	332297	08/10/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 233855/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00147
Ngày nộp: 05/02/2025
Chủ đơn: ABG-CHAMPION LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 24/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **HBI BRANDED APPAREL ENTERPRISES, LLC (US)**

1000 East Hanes Mill Road, Winston-Salem, North Carolina 27105, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **ABG-CHAMPION LLC (US)**

1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	C, Hình	6754	26/11/1992
2	C, hình	6755	26/11/1992
3	C9 C 9, hình	85045	30/07/2007
4	CHAMPION	150553	03/08/2010
5	Champion	150554	03/08/2010
6	CHAMPION C9 C 9 BY, hình	187678	13/07/2012
7	CHAMPION	221653	25/03/2014
8	Champion, hình	221654	25/03/2014
9	Play Like A Champion	280269	21/04/2017
10	Champion, hình	361931	03/09/2020
11	C, hình	361932	03/09/2020
12	PERFORMAX	411595	15/02/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 235522/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00336
Ngày nộp: 14/03/2025
Chủ đơn: THAISPRING DAY COMPANY LIMITED (TH)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 17/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **U. LEK TRADING CO., LTD. (TH)**

157 Soi Puttabucha 36, Puttabucha Road, Kwang Bangmod, Khet Tungkru, Bangkok 10140, Thailand

Bên được chuyển nhượng: **THAISPRING DAY COMPANY LIMITED (TH)** 161, Soi Phuttha Bucha 36, Bang Mot Sub-district, Thung Khru District, Bangkok, Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SAKURA	26193	19/01/1998
2	WHITE ROSE	243970	21/04/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 235524/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00407
Ngày nộp: 25/03/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH PHÙNG QUANG DIỆU (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH PHÙNG QUANG DIỆU (VN)**

Số 388 Đồng Khởi, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THẨM MỸ GANGWHOO (VN)**

Số 576 - 578 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thẩm Mỹ Viện GANGWHOO, hình	456494	10/07/2023
2	Thẩm Mỹ GANGWHOO, hình	456495	10/07/2023
3	Bệnh Viện Quốc Tế Thẩm Mỹ GANGWHOO, hình	456595	11/07/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 235526/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00428

Ngày nộp: 27/03/2025

Chủ đơn: NANTONG JIANGTIAN CHEMICAL CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 06/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SDP GLOBAL CO., LTD. (JP)**

1-1-1, Nishi-shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan

Bên được chuyển nhượng: **NANTONG JIANGTIAN CHEMICAL CO., LTD. (CN)**

No. 16 Zhongyang Road, Nantong Economic & Technological Development Zone, Nantong City, Jiangsu Province, P. R. China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SANWET	30787	04/05/1999

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 235538/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00756
Ngày nộp: 16/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MON (VN)
Đại diện của chủ đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 24/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾP HOA SEN NHƯ KHUÊ (VN)** Xưởng 4.01 NXCT, lô L2, đường Long Hậu - Hiệp Phước, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MON (VN)** Phòng 1901, lầu 19, tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Vegtree	261437	22/04/2016
2	VEGTREE V, hình	326249	06/08/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 235544/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00837
Ngày nộp: 28/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH MASTERBRAND
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 10/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)**

Lầu 2, khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)**

Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	UROTIF	268377	15/09/2016
2	FULLBER	268378	15/09/2016
3	FECAXODIN	268379	15/09/2016
4	USATHION	285785	07/08/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 236769/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01484
Ngày nộp: 13/11/2024

Chủ đơn: NGUYỄN KHẢ DOANH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 12/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CƠ SỞ NHẬT TIẾN (VN)**

89/22/20 Phan Anh, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN KHẢ DOANH (VN)**

333 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NTA NTA P/NO 4310-030-00 P/NAME MODEL QTY 1, hình	296182	01/03/2018
2	SIROKA	343466	03/02/2020
3	LINKAMCANON, hình	343791	05/02/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 236773/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01417
Ngày nộp: 30/07/2025
Chủ đơn: JNTL CONSUMER HEALTH I (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Xác nhận hợp đồng chuyển nhượng và đồng thuận ghi nhận.

Ngày ký: Xác nhận hợp đồng ký ngày 02/11/2022; Phụ lục hợp đồng ký ngày 13/8/2024.

Số trang và ngôn ngữ: Xác nhận hợp đồng gồm 2 trang bằng Tiếng Anh, trong đó 1 trang Phụ lục; Phụ lục xác nhận hợp đồng gồm 2 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **CILAG GMBH INTERNATIONAL (CH)**

Gubelstrasse 34, CH-6300, Zug, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: **JNTL CONSUMER HEALTH I (SWITZERLAND) GMBH (CH)**

Gubelstrasse 34, CH-6300 Zug, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RHINOCORT	208835	16/07/2013
2	OGX	326155	06/08/2019
3	OGX beauty pure and simple, hình	332118	07/10/2019
4	Maui MOISTURE, hình	332154	08/10/2019
5	MAUI MOISTURE	332155	08/10/2019

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (một Ơ-rô).

Quyết định số: 237890/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00044
Ngày nộp: 13/01/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN APP (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ (VN)**

Khu công nghiệp tập trung nhỏ và vừa Phú Thị, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN APP (VN)**

Số 85 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	APP FUTURE	67000	03/10/2005
2	TRANS	236490	02/12/2014
3	ENDI	240184	09/02/2015
4	COOLMAX	240741	02/03/2015
5	LISA	250386	01/09/2015
6	APP - DOT 3 Dầu Phanh HYDRAULIC BRAKE FLUID, hình	262396	17/05/2016
7	BRS	268447	15/09/2016
8	MDS	268448	15/09/2016
9	COLINA	274490	30/12/2016
10	CYBER	289530	17/10/2017
11	Hình	302302	21/06/2018
12	Hình	302303	21/06/2018
13	Hình	302304	21/06/2018
14	AHYDRA AW	318458	18/04/2019
15	AXEDOL	322314	13/06/2019
16	AGRECOM	322315	13/06/2019
17	AMICUS	322316	13/06/2019
18	AHYDRA LHP	322317	13/06/2019
19	APP Petrol, hình	405366	02/12/2021
20	APP	405367	02/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 237891/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00788
Ngày nộp: 21/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN APP (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 29/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ (VN)**

Khu công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN APP (VN)**

Số 85 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	APP, hình	26896	14/04/1998
2	Dầu Phanh App - Dot 3 HYDRAULIC BRAKE FLUID APP 1Kg Gross, hình	532650	14/03/2025

Giá chuyển nhượng: miễn phí.

Quyết định số: 237895/QĐ-SHTT.IP, ngày 15/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00644
Ngày nộp: 26/04/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP MAY & THỜI TRANG TRUNG NGUYÊN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU HÀNG HÓA.

Ngày ký: 16/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG TRƯỜNG HỌC TRUNG NGUYÊN (VN)**

Số 390/60, tổ 20, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: **1. CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG TRƯỜNG HỌC TRUNG NGUYÊN (VN)**

Số 390/60, tổ 20, KP 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai;

2. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP MAY & THỜI TRANG TRUNG NGUYÊN (VN)

Số 390/60, tổ 20, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TN Fashion, hình	494644	05/06/2024
2	TN, hình	494645	05/06/2024
3	TN BAGS, hình	494999	06/06/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 238999/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00747
Ngày nộp: 15/05/2025
Chủ đơn: TRẦN DANH CƯỜNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 02/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU HÀNG TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU (VN)**

Số 37, tổ 9, đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phô Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN DANH CƯỜNG (VN)**

Số 95 ngõ 217 Trần Phú, tổ 02, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	K KLAISER, hình	267760	01/09/2016
2	A ALDI , hình	304910	21/08/2018
3	THULOS WE MAKE THINGS BIG T, hình	390786	25/06/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 242245/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01486
Ngày nộp: 27/11/2023
Chủ đơn: BÙI TUYẾT MAI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH NACILAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (VN)**

Số 68, ngõ 2 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **BÙI TUYẾT MAI (VN)**

11 lô C khu tái định cư 218 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	EXCELLENCE, hình	103080	16/06/2008
2	T EXCELLENCE, hình	358605	05/08/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 242250/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00803
Ngày nộp: 23/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ 2KVN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 12/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 3 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TONY'S TEAM (VN)**

331/3 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ 2KVN (VN)**

L10-06, tầng 10, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	T2 RACING SHOCK ABSORBER, hình	525575	14/01/2025
2	T2R, hình	537663	14/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 242254/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00865
Ngày nộp: 30/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YẾN SÀO YẾN NGỌC VIỆT (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 08/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN NGỌC HÀ (VN)**

Tiểu khu 12, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YẾN SÀO YẾN NGỌC VIỆT (VN)**

636F quốc lộ 1, ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Yàn yùyuè [yuenan yanwo: Yến sào Việt Nam, yan yuyue: Yến Ngọc Việt, zhijie zhai qu de changjia - tianran yanwo....] Natural Organic 100%, hình	523598	06/01/2025
2	Yàn yùyuè [Yuenan yanwo: Yến sào Việt Nam; Yan yuyue: Yến Ngọc Việt; Zhijie zhai qu de changjia - Tianran Yanwo], hình	526674	10/02/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 242255/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00895
Ngày nộp: 24/07/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN NASYO (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH MASTERBRAND
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TĐ NASYO VIỆT NAM (VN)**

Lô 4-3, khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NASYO (VN)**

Thôn Bùi Trám, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NASYO	97974	20/03/2008
2	NASYO, hình	305610	18/09/2018
3	NASYO The best for life, hình	402978	12/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 244785/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00338

Ngày nộp: 14/03/2025

Chủ đơn: FORTUNE MANAGEMENT LIMITED (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **GREENTEA CO., LTD. (TH)**

40 Soi Sutthiniwes, Sutthisan Road, Samsennok, Huaykwang, Bangkok 10310, Thailand

Bên được chuyển nhượng: **FORTUNE MANAGEMENT LIMITED (CN)**

Flat/Rm 501 5/F Sun Hung Kai Centre, 30 Harbour Road, Hong Kong, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RANONG TEA, hình	105003	14/07/2008
2	S SLINMY, hình	254485	17/11/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 244788/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00907

Ngày nộp: 05/06/2025

Chủ đơn: CHRONO STAR INTERNATIONAL PARTICIPATIONS GROUPE FRANCK MULLER GMBH (CH)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/4/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **FMTM DISTRIBUTION LTD. (GB)**

3A and 3B, Isle of Man Freeport, Ballasalla IM9 2AP, Isle of Man, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: **CHRONO STAR INTERNATIONAL PARTICIPATIONS GROUPE FRANCK MULLER GMBH (CH)**

Spichermatt 30, 6370 Stans, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FRANCK MULLER	30358	23/03/1999
2	Hình	210959	26/08/2013
3	FRANCK MULLER	214980	12/11/2013
4	MASTER SQUARE	223578	25/04/2014
5	THUNDERBOLT	223579	25/04/2014
6	LONG ISLAND	223580	25/04/2014
7	V M F M, hình	224863	26/05/2014
8	CONQUISTADOR	226341	17/06/2014
9	FRANCK MULLER [fa mu lan]	226563	19/06/2014
10	FRANCK MULLER [fa mu lan]	226722	20/06/2014
11	FRANCK MULLER [fa lan mu le]	227712	09/07/2014
12	FRANCK MULLER [fa lan mu le]	227713	09/07/2014
13	CONQUISTADOR CORTEZ	227785	10/07/2014
14	AETERNITAS	229134	31/07/2014
15	TOTALLY CRAZY	229135	31/07/2014
16	DOUBLE MYSTERY	229136	31/07/2014
17	BLACK CROCO	229137	31/07/2014
18	CRAZY HOURS	233029	09/10/2014
19	GOLD CROCO	240701	02/03/2015
20	IRON CROCO	240702	02/03/2015
21	VANGUARD	251160	14/09/2015
22	MASTER CALENDAR	262381	17/05/2016
23	MASTER BANKER	268195	12/09/2016
24	BACKSWING	357090	17/07/2020
25	FRANCK MULLER MARINER	368386	29/10/2020

Giá chuyển nhượng: 100 USD.

Quyết định số: 245988/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00917
Ngày nộp: 05/06/2025
Chủ đơn: VƯƠNG MỸ LINH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 03/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DƯỢC - MỸ PHẨM QUỐC TẾ MEDIGREEN (VN)**

Thửa đất C17, khu đấu giá quyền sử dụng đất Man Bồi - Gốc Găng, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **VƯƠNG MỸ LINH (VN)**

Phòng 2407 tòa nhà FLC Star Tower, 418 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NASORAVN taste your love!, hình	506732	20/09/2024
2	NASORAVN taste your love, hình	507262	25/09/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

Quyết định số: 245989/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00926
Ngày nộp: 06/06/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI IHOME VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH WISDOM VINA (VN)**

Khu Ụ Pháo, Điểm Công nghiệp, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI IHOME VIỆT NAM (VN)**

Số 244 phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LSMA [Lai Thi Nhạn], hình	316476	25/03/2019
2	[Xư-gi-cô], hình	436092	26/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 245990/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00927

Ngày nộp: 06/06/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH WISDOM HÀ NỘI (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH WISDOM VINA (VN)**

Khu Ụ Pháo, Điểm Công nghiệp, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH WISDOM HÀ NỘI (VN)**

Số 244, phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Rolansini R, hình	309377	27/11/2018
2	BB O OUBOYA [Lữ Tài; Âu Bá Nhã], hình	325996	05/08/2019
3	CY CHENYU ALUMINIUM Doors and Windows Materials, hình	328207	26/08/2019
4	OLENS ALUMINUM INDUSTRY [Ao lang si], hình	369132	05/11/2020
5	D H DONG HENG HONG GANG [Dong Heng Hong Gang: thép dong heng hong], hình	450294	10/04/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 246001/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01038
Ngày nộp: 19/06/2025
Chủ đơn: NGÔ THỊ THANH THẢO (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/6/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM THANH THẢO (VN)** 103/8 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**NGÔ THỊ THANH THẢO (VN)** 122/20 Đặng Văn Ngữ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Tt NATURAL BEAUTY, hình	349082	28/04/2020
2	Midori, hình	401940	05/11/2021

Giá chuyển nhượng: 100.000đ.

Quyết định số: 246005/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01147

Ngày nộp: 27/06/2025

Chủ đơn: PERFECT MARKETING HOLDINGS LIMITED (KY)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **PERFECT INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (KY)**

P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: **PERFECT MARKETING HOLDINGS LIMITED (KY)**

P. O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205, Cayman Islands

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	P PERFECT [wan mei: hoàn hảo, hoàn mỹ], hình	189408	14/08/2012
2	MA, hình	189409	14/08/2012
3	Marie-Anne, hình	189410	14/08/2012
4	P, hình	191101	07/09/2012
5	PERFECT HERBS [zhen: đạt đến, cùng cực, lớn nhất; huì: sự trang trí hoa mỹ, sự phồn thịnh], hình	376807	20/01/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 246936/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00835
Ngày nộp: 28/05/2025
Chủ đơn: TRƯƠNG THỊ HẢI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH MASTERBRAND
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.
Ngày ký:	23/5/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỈNH VẠN THÀNH (VN)** Số 40 đường số 20, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**TRƯƠNG THỊ HẢI (VN)** Số 40 đường số 20, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ODK	380307	01/03/2021
2	DSC	407005	22/12/2021
3	JTALY	407532	28/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 246939/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01015

Ngày nộp: 18/06/2025

Chủ đơn: ĐÀO THỊ LOAN (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ĐÀO THỊ LOAN (VN)**

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH GIẤY ANH THƯ BN (VN)**

Số 125 đường Cầu Rồng, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ

theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Milo Thật dai và mềm mại, hình	479679	16/02/2024
2	Milo	479680	16/02/2024
3	Milo Bathroom Tissue 1 cuộn 3ply, hình	522075	30/12/2024
4	Milo Giấy Vệ Sinh Cao cấp! Bathroom Tissue PAPER NEW, hình	524805	10/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 247064/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00655
Ngày nộp: 28/04/2025

Chủ đơn: CHANG MIN HSIU (TW)
Đại diện của chủ đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 14/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **YETI TRADING COMPANY (TW)**

5F-2, No. 181, Fu Hsing N. Road, Taipei, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: **CHANG MIN HSIU (TW)**

4F, No.39 Yi-Tong St, Zhongshan dist, Taipei city 104, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	YEHA	81657	03/05/2007
2	YEHA, hình	190467	29/08/2012
3	YEHA	387424	25/05/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 251039/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00095

Ngày nộp: 24/01/2024

Chủ đơn: FRASER RESEARCH LABS. INC. (VG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **FRASER RESEARCH LABS. INC. (CA)**

106 Mary Street East, Whitby, Ontario, L1N 2P2 Canada

Bên được chuyển nhượng: **FRASER RESEARCH LABS. INC. (VG)**

80 Main Street, P.O. Box 3200, Road Town, Tortola, VG1110 Virgin Islands, British

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ISKIN, hình	182500	06/04/2012
2	Lipaddict	246430	04/06/2015
3	LASHADDICT	246431	04/06/2015
4	IHAIR	305644	19/09/2018
5	HAIRADDICT	305645	19/09/2018
6	IBROW	305646	19/09/2018
7	ISKIN	305647	19/09/2018
8	LUSCIOUSLIPS	305648	19/09/2018
9	BROWADDICT	313271	17/01/2019
10	INFRACYTE	319247	02/05/2019
11	soaddicted, hình	340391	19/12/2019
12	IskinTx, hình	349691	07/05/2020
13	FACEADDICT	376291	15/01/2021
14	LLAMALASH	400587	25/10/2021
15	BODYADDICT	407885	30/12/2021

Giá chuyển nhượng: 14 USD.

Quyết định số: 251241/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01256
Ngày nộp: 09/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIDOGO (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIDOGO (VN)**

Số 3 ngõ 748 đường Kim Giang, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT EU GREEN (VN)**

Số nhà 6 ngách 16 ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SAMWON door windows For Hi- Class Life, hình	190047	23/08/2012
2	SAMWON system For Hi - Class Life, hình	243149	09/04/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 251245/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01277

Ngày nộp: 11/07/2025

Chủ đơn: DENPS GLOBAL PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH SHTT Hải Hân

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 25/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **H.PIO CO., LTD. (KR)**

3th Floor, H.PIO, 115, Yangpyeong-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **DENPS GLOBAL PTE. LTD. (SG)**

115A COMMONWEALTH DRIVE, #05-05, TANGLIN HALT INDUSTRIAL ESTATE, SINGAPORE 149596

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Denps, hình	499408	11/07/2024
2	High&GoGo, hình	546739	16/05/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 251257/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01007
Ngày nộp: 17/06/2025
Chủ đơn: NGUYỄN TRI QUÝ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Giấy chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 06/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN CHI CƯỜNG (VN)**

Xóm 5, thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN TRI QUÝ (VN)**

Xóm 4, thôn Cao Quán, xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ĐOÀN KẾT	515684	05/12/2024
2	d, hình	522619	03/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 251554/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01194

Ngày nộp: 16/09/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - LẮP RÁP XE ĐIỆN D-RACA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/9/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LẠC LONG (VN)** 113/13A Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - LẮP RÁP XE ĐIỆN D-RACA (VN)** 313 Trần Văn Kiểu, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DRACA, hình	251987	29/09/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 251555/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01135

Ngày nộp: 27/06/2025

Chủ đơn: NGUYỄN ĐÌNH NHÂN (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN ĐÌNH NHÂN (VN)**

Thôn Cẩm Long, xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT LIỆU GIÀY NHÂN PHÁT (VN)**

A9/32E/2 đường Công Nghệ Mới, tổ 2, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	hình	518565	16/12/2024

Giá chuyển nhượng: 0 VNĐ.

Quyết định số: 251556/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01145
Ngày nộp: 27/06/2025
Chủ đơn: VŨ MINH ĐỨC (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 23/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN HOÀNG HUYNH (VN)**

Số 14 ngách 15 ngõ 112 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **VŨ MINH ĐỨC (VN)**

127 Vạn Kiếp, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KAMATA, hình	552453	11/06/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 251557/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01193
Ngày nộp: 30/06/2025
Chủ đơn: CLOUD INTELLIGENCE ASSETS HOLDING (SINGAPORE) PRIVATE LIMITED (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **ALIBABA CLOUD (SINGAPORE) PRIVATE LIMITED (SG)**
8 Shenton Way, #45-01 AXA Tower, Singapore 068811, Singapore

Bên được chuyển nhượng: **CLOUD INTELLIGENCE ASSETS HOLDING (SINGAPORE) PRIVATE LIMITED (SG)**
51 Bras Basah Road, #03-06 Lazada One, Singapore 189554

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LINKEDMALL	513432	22/11/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 251558/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01194
Ngày nộp: 30/06/2025
Chủ đơn: CLOUD INTELLIGENCE ASSETS HOLDING (SINGAPORE) PRIVATE LIMITED (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	21/3/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**ALIBABA SINGAPORE HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)** 51 Bras Basah Road, #04-08 Lazada One, Singapore 189554
Bên được chuyển nhượng:	**CLOUD INTELLIGENCE ASSETS HOLDING (SINGAPORE) PRIVATE LIMITED (SG)** 51 Bras Basah Road, #03-06 Lazada One, Singapore 189554

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ACPN	534908	21/03/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 251750/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01707
Ngày nộp: 23/12/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN LYNCO VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/12/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH KÍNH MẮT THỜI TRANG M.A.R.T.I.A.N (VN)**

Số nhà 213 Tôn Đức Thắng (tầng 1), phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN LYNCO VIỆT NAM (VN)** NO13-LK13-34 khu Dọc Bún 1-khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MARTIAN, hình	485274	28/03/2024

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 252111/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01271
Ngày nộp: 10/07/2025
Chủ đơn: LVYUETRAVEL TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 21/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LVYUETRAVEL INVESTMENT HOLDINGS (HONG KONG) LIMITED (CN)**

Unit A1 Of Unit A, 11th Floor, Success Commercial Building 245-251 Hennessy Road, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: **LVYUETRAVEL TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED (CN)**

Unit A1 Of Unit A, 11th Floor, Success Commercial Building 245-251 Hennessy Road, Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FLORAL	531488	28/02/2025

Giá chuyển nhượng: 1 usd.

Quyết định số: 252112/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01302
Ngày nộp: 15/07/2025
Chủ đơn: TIAN WANG ELECTRONIC (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **GOLD REACH INVESTMENTS LIMITED (CN)**
27/F., CEO Tower, 77 Wing Hong Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: **TIAN WANG ELECTRONIC (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**
701 -1101, Building 1, Tianwang Building, No. 476 Fangyuan Road, Heshuikou Community, Matian Subdistrict, Guangming District, Shenzhen City, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TIAN WANG, hình	193662	15/10/2012

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 252113/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01312
Ngày nộp: 17/07/2025
Chủ đơn: NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGÔ MẠNH HÙNG (VN)**

26D3 tập thể 190 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG (VN)**

2636 CT11 Kim Văn - Kim Lũ, phường Định Công, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PANDAGO Tea & Ice Cream, hình	513249	20/11/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 252114/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01321
Ngày nộp: 17/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TỔNG HỢP TRANG ANH (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao văn bằng bảo hộ.

Ngày ký: 01/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)**

Số 1, xóm Sổ, Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TỔNG HỢP TRANG ANH (VN)**
Khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MITOMO	555717	24/06/2025

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 252115/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01342
Ngày nộp: 18/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NHA KHOA HANH LAN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH NACILAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGÔ CHÍ ĐỨC (VN)**

Số 6 Phạm Đình Toái, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NHA KHOA HANH LAN (VN)**

Số 6 Phạm Đình Toái, phường Xuân Hoà, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HANH LAN	289376	11/10/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 252116/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01351
Ngày nộp: 22/07/2025
Chủ đơn: PHẠM HOÀNG QUỐC LÂM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 08/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH PHẠM HOÀNG QUỐC LÂM (VN)**
81/105/17 Nguyễn Cửu Vân, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM HOÀNG QUỐC LÂM (VN)**

110 Lô A C/c Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ALEX & SARA	470118	29/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 252117/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01362
Ngày nộp: 23/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THÁI MINH GIFTS AND HOUSEWARES (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH GIA LỢI (VN)**

36/06 Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THÁI MINH GIFTS AND HOUSEWARES (VN)**

36A Nguyễn Hiền, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bone Porcelain, hình	203961	16/04/2013
2	CERAMICS Porcelain, hình	425512	10/06/2022

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 252118/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01381
Ngày nộp: 25/07/2025
Chủ đơn: PHẠM QUỐC CƯỜNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 14/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TREE BOSS (VN)**

Số nhà 18 liên kề 11A khu đô thị Mỗ Lao, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM QUỐC CƯỜNG (VN)**

Xóm 8, xã Lai Thành, tỉnh Ninh Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NIICHI Ông Vua Trị Liệu, hình	514712	28/11/2024

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 252119/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01391
Ngày nộp: 25/07/2025
Chủ đơn: LÊ THỊ HUYỀN TRANG (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KỲ NAM (VN)**

Số 36 khu tập thể quân đội 492, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **LÊ THỊ HUYỀN TRANG (VN)**

P403, K11A, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	UMV	557821	08/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 252120/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01411

Ngày nộp: 29/07/2025

Chủ đơn: UNILIN B.V. (BE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **IVC B.V. (BE)**

Nijverheidslaan 29, B-8580 Avelgem, Belgium

Bên được chuyển nhượng: **UNILIN B.V. (BE)**

Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MODULEO	499911	17/07/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 252121/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01412
Ngày nộp: 29/07/2025
Chủ đơn: WANG PINPING (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN STONEBRIDGE MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (CN)**

Room 1522-A, Block A, Xintianxia Bairuida Building, Wanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

Bên được chuyển nhượng: **WANG PINPING (CN)**

Room 110, 3888 Nanshan Avenue, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BUKIE	516719	09/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 252122/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01421
Ngày nộp: 31/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HT - TECH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI ADNT (VN)**

Số nhà 54 phố Tương Mai, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HT-TECH (VN)**

Số nhà 194, tổ 18, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	OVEVO	332734	10/10/2019
2	OLANSI	404404	23/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 252123/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01422
Ngày nộp: 31/07/2025
Chủ đơn: ĐÀM PHƯƠNG MAI (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH ĐÀM PHƯƠNG MAI (VN)** 60/18 Lâm Văn Bền, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **ĐÀM PHƯƠNG MAI (VN)**

31J đường số 3J, khu phố 52, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dance WITH YOUR HANDS, hình	544877	12/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 252285/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01195
Ngày nộp: 30/06/2025
Chủ đơn: TRỊNH ĐĂNG KHOA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN SỸ (VN)**

Thôn Đồng Lều, xã Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

Bên được chuyển nhượng: **TRỊNH ĐĂNG KHOA (VN)**

Thôn Liên Tân, xã Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MAI LINH, hình	550189	04/06/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 252763/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01406
Ngày nộp: 24/10/2024
Chủ đơn: SHENZHEN JIAMEI NUCLEAR CORE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 29/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **QIANHAI RUN FENG SUPPLY CHAIN (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**

(settled in Shenzhen Qianhai Secretary of Commerce Co., Ltd.) Rm 201,Building A, Qianhai Shengang cooperation district administration office, No. 1, Li Yu Men Street, Qianwan one Road, Qianhai Shengang cooperation district, Shenzhen City, China

Bên được chuyển nhượng: **SHENZHEN JIAMEI NUCLEAR CORE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

1st and 2nd floors of Zhongyuntai Technology Industrial Plant, Songbai Road, Tangtou Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen City,China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TIEMU [tie: sắt, bàn là; mù: màn ngăn, màn che]	297499	28/03/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 252764/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01357
Ngày nộp: 23/07/2025
Chủ đơn: HELIER FASHION FZE (AE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 21/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Italia; Phụ lục gồm trang bằng Italia.

Bên chuyển nhượng: **ROBERTO CAVALLI S.P.A. (IT)**

PIAZZA SAN BABILA 3, 20122 MILANO, ITALY

Bên được chuyển nhượng: **HELIER FASHION FZE (AE)**

Office No. LB15224, Jebel Ali Free Zone, Dubai, United Arab Emirates

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ROBERTO CAVALLI	200283	20/02/2013

Giá chuyển nhượng: 1 Euro.

Quyết định số: 255134/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-01573 Ngày nộp: 29/12/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TRIBE HOSPITALITY (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ĐINH THỤY THU HIỀN (VN)**

742/12 Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TRIBE HOSPITALITY (VN)**

Số 20 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RELISH & SONS	273588	14/12/2016
2	THE RACHA ROOM	273589	14/12/2016
3	TRIBE HOSPITALITY	283139	15/06/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255135/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01022
Ngày nộp: 24/08/2023
Chủ đơn: PANASONIC ENERGY CO., LTD. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký: 01/4/2023;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh
Bên chuyển nhượng: **SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)**
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan
Bên được chuyển nhượng: **PANASONIC ENERGY CO., LTD. (JP)**
1-1, Matsushita-cho, Moriguchi-shi, Osaka 570-8511, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	eneloop	91934	20/11/2007

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 255136/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01033
Ngày nộp: 25/08/2023
Chủ đơn: VŨ HOÀNG TUẤN ANH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH A MẪN (VN)**

176 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **VŨ HOÀNG TUẤN ANH (VN)**

Số nhà 45 đường N8 Khu đô thị Bình Nguyên, khu phố Nội Hóa 1, phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AM Luôn Luôn Giá Tốt !, hình	436972	08/09/2022
2	A Mẫn	436973	08/09/2022
3	A Mẫn Sài Gòn	436974	08/09/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255137/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01183
Ngày nộp: 25/09/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGHỀ MINH NGUYÊN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGHỀ MINH NGUYÊN (VN)**

34 đường 2G, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **HU, WENZHANG (CN)**

No.7, Sanjianshi, Dadong Village, Huadong Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PERA, hình	394211	27/07/2021

Giá chuyển nhượng: 100 USD (Một trăm Đô la Mỹ).

Quyết định số: 255138/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01097
Ngày nộp: 25/06/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGHỀ MINH NGUYÊN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Chứng thư chuyển nhượng.

Ngày ký: 18/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt, Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGHỀ MINH NGUYÊN (VN)**

34 đường 2G, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **HU, WENZHANG (CN)**

No.7, Sanjianshi, Dadong Village, Huadong Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PERA, hình	401854	04/11/2021

Giá chuyển nhượng: Một trăm đô la Mỹ.

Quyết định số: 255139/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01413
Ngày nộp: 13/11/2023
Chủ đơn: THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 13/01/2020;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **PURE PRECISION LIMITED (VG)**

P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Bên được chuyển nhượng: **THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)**

One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Charlie Banana	394638	03/08/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 255140/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01532
Ngày nộp: 07/12/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN OYL GLOBAL (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN OWN YOUR LIFE (VN)**

558/14 Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN OYL GLOBAL (VN)**

2/20 Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	OYL OWN YOUR LIFE, hình	460891	02/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255141/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00381
Ngày nộp: 09/04/2024
Chủ đơn: J.G.G. TOBACCO HOLDING COMPANY, INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 02/8/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **MY FATHER CIGARS, INC. (US)**

1890 N.W. 96 Avenue, Doral, Florida 33172, U.S.A

Bên được chuyển nhượng: **J.G.G. TOBACCO HOLDING COMPANY, INC. (US)**

1890 N.W. 96 Avenue, Miami Florida 33172, U.S.A

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DON PEPIN GARCIA	197676	18/12/2012
2	FLOR DE LAS ANTILLAS	205958	17/05/2013

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 255143/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01431
Ngày nộp: 15/11/2023
Chủ đơn: COIZ CO., LTD (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng.

Ngày ký: 27/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **WOO, JAE HYUN (KR)**

104-203 (Deungchon-dong, Daelim Apt.,), 100, Gonghang-daero 39-gil, Gangseo-gu, Seoul, 07579, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **COIZ CO., LTD (KR)**

(Hwagok-dong) 37-4, Hwagok-ro 59-gil, Gangseo-gu, Seoul, 07650, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Oxygenceuticals, hình	258574	26/02/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255144/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00441
Ngày nộp: 28/03/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ FRASER (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH SHTT Trần & Trần
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 04/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN VIỆT NAM - ĐỨC (VN)**

T73, cụm sản xuất làng nghề tập trung, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ FRASER (VN)**

T73, cụm sản xuất làng nghề tập trung, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FRASER	416221	29/03/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255145/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00901
Ngày nộp: 04/06/2025
Chủ đơn: BERJAYA CKE INTERNATIONAL SDN BHD (MY)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **BS NILAI SDN BHD (MY)**

PT 16736, Jalan Permata 1, Arab Malaysian Industrial Park, 71800 Nilai, Negeri Sembilan, Malaysia

Bên được chuyển nhượng: **BERJAYA CKE INTERNATIONAL SDN BHD (MY)** Lot 191-5, 5th Floor, Wisma Cke, Jalan Lancang, Off Jalan Cheras, 56100 Kuala Lumpur, Malaysia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BERJAYA , hình	85963	13/08/2007

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255146/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01162
Ngày nộp: 30/06/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP ẮC QUY ĐẠI SUNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH NHÂN DÂN VIỆT NAM
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP ẮC QUY ĐẠI SUNG (VN)**
Cụm 9 khu công nghiệp Quán Trữ, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY HOA PHƯỢNG (VN)**
Số 32E/54 Khu Trang Quan, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	INDUS	176981	13/12/2011

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255147/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01301
Ngày nộp: 15/07/2025
Chủ đơn: TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH SHTT Trần & Trần
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 09/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN MẠNH HÙNG (VN)**

Ô số 20 Lô TT11 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI OB (VN)**
22V5A khu đô thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Obebi, hình	543347	06/05/2025
2	Hình	543348	06/05/2025

Giá chuyển nhượng: 0 ĐỒNG.

Quyết định số: 255148/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01451
Ngày nộp: 04/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SX & TM NHẬT LINH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RINGO (VN)**
Khu nhà máy gạch Hợp Thịnh, đường Quang Trung, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SX & TM NHẬT LINH (VN)**
Chợ đầu mối, xã Vĩnh Thành, tỉnh Phú Thọ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	N.C.T Quả Hồng, hình	226537	19/06/2014

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 255149/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01472
Ngày nộp: 06/08/2025
Chủ đơn: NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BẢO TRANG ACADEMY (VN)**
Số 31 đường Cả Trọng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ TRANG (VN)**
Ch 2008 - Tòa S2 khu nhà ở Vp - Dv 136 Hồ Tùng Mậu, tổ 21, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	JANG WON Quyền Năng Phái Đẹp, hình	393643	22/07/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255150/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01512
Ngày nộp: 11/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NỘI- SƠN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH KHUÊ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẬT TƯ VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP GIA MINH (VN)**
Số 153 đường La Thành, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NỘI-SƠN (VN)**

Số 1093 đường Giải Phóng, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GIMISUKI, hình	421471	10/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255151/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01562
Ngày nộp: 18/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TEKNAILS TOÀN CẦU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu

Ngày ký: 11/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN VĨNH BẢO (VN)**

Số 107/5 ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TEKNAILS TOÀN CẦU (VN)**

Số 136/3/26 Hà Huy Giáp, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Tek nails mang nét đẹp đến gần nhau hơn, hình	196076	22/11/2012

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255152/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01581
Ngày nộp: 20/08/2025
Chủ đơn: TRẦN THỊ QUYỀN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ WONDERFUL LIFE (VN)**

115 đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN THỊ QUYỀN (VN)**

Xóm Giữa 1, xã Vạn Phú, tỉnh Thái Nguyên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AiryFairy, hình	533792	19/03/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255153/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01602
Ngày nộp: 22/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THÁI DƯƠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH ĐÔ (VN)**

Thị tứ Hòa Loan, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KINH DOANH THÁI DƯƠNG (VN)**
Số nhà 32, Louis XVI-Lk50, khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TIGER.VT Bền Bỉ Theo Thời Gian, hình	474289	20/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255154/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01622

Ngày nộp: 25/08/2025

Chủ đơn: NGUYỄN VĂN NGHIÊM (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 13/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ VỆ SINH ĐẠI NAM PHÁT (VN)**
389 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN NGHIÊM (VN)**
61/13/10 Đất Thánh, khu phố 2, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FAHKLER	442688	24/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 255155/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01632
Ngày nộp: 27/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HANN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HANN (VN)**

Lô CN21, cụm công nghiệp - đô thị - dịch vụ Thanh Hà, phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN NGỌC PHÚ (VN)**

Số 38/77 phố 8/3 phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	THE FAIFO FACTORY Coffee & Herbal tea, hình	377948	29/01/2021

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 255156/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01661
Ngày nộp: 29/08/2025
Chủ đơn: HOÀNG BẢO GIA DANH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HO CHUAN SHENG (VN)**

Tổ 9, ấp 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Bên được chuyển nhượng: **HOÀNG BẢO GIA DANH (VN)**

Tổ 9 ấp 3, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	170638	29/08/2011

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 258695/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00421

Ngày nộp: 14/04/2023

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/4/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)**

Số 15 ngõ 61, phố Thái Thịnh, tổ 13B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SEN THÁI THỊNH (VN)**

Số 172 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Massage Tài Thu	286437	16/08/2017
2	Massage Sen Tài Thu	286438	16/08/2017
3	SEN1992 Đẳng cấp tinh túy từ Sen, hình	316360	22/03/2019
4	Sen Tài Thu Trị liệu cổ truyền Việt Nam	383426	01/04/2021

Giá chuyển nhượng: 40.000.000 VND.

Quyết định số: 258696/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00441
Ngày nộp: 19/04/2023
Chủ đơn: HỘI NÔNG DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng GCNĐKNH số 166221 cho nhãn hiệu tập thể "Chè Trại Cài".

Ngày ký: 12/7/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỢP TÁC XÃ HƯƠNG TRÀ MINH LẬP (VN)**

Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Bên được chuyển nhượng: **HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐỒNG HỶ (VN)**

Xóm Vải, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái nguyên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chè Trại Cài, hình	166221	22/06/2011

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 258697/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01403
Ngày nộp: 10/11/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THỰC PHẨM THIÊN SA G20 (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TIẾP THỊ THIÊN SA (VN)**
6/56 đường số 3, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THỰC PHẨM THIÊN SA G20 (VN)**
15 Võ Văn Bích, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phúc Lộc Thọ Nước tương đậu nành Lên men tự nhiên 100% An Toàn Cho Sức Khoẻ Không Có 3 MCPD Bổ Sung I-ốt Đảm bảo sức khoẻ, hình	252291	02/10/2015
2	G20 VIET NAM, hình	299784	17/05/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 258698/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00067
Ngày nộp: 16/01/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THUẬN THÀNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH THUẬN THÀNH (VN)**

20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THUẬN THÀNH (VN)**

20 Lê Quý Đôn, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TTG THUAN THANH GLASS , hình	66952	29/09/2005
2	TTG THUAN THANH GLASS INSULAGLASS, hình	105918	28/07/2008
3	TTG THUAN THANH GLASS TEMPERSAFE, hình	105919	28/07/2008
4	TTG THUAN THANH GLASS LAMINASAFE, hình	105920	28/07/2008

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 258699/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00341
Ngày nộp: 28/03/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BEST INNOVATION GLOVE (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH IPVC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Chứng thư chuyển nhượng.

Ngày ký: 04/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **HOMEEDITIONMYUNGJIN CO., LTD (KR)**

Palbol-dong 1 (il)-ga, 237, Chucheon-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, South Korea

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BEST INNOVATION GLOVE (VN)**
Lô C5-1, C7-2 và C7-3, khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc, Phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BEIGL Best Innovation Glove [bét i nô váy sân cư lo bư], hình	291105	15/11/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 258700/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00459 Ngày nộp: 23/04/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐỒNG ĐẠI HỮU (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MAKALU (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BÙI THƯ) (VN)**

Số 50 đường Xuân Phương, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐỒNG ĐẠI HỮU (VN)**

Số nhà 50, tổ dân phố Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MAKALU, hình	431522	25/07/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 258701/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00480 Ngày nộp: 25/04/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TAKUMI MOTOR VIỆT NAM (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ APOLLO MOTOR VIỆT NAM (VN)**

Đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (Nay là: Đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TAKUMI MOTOR VIỆT NAM (VN)**

Tổ dân phố Phố Nối, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TAKUMI	474901	26/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 258703/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01192 Ngày nộp: 30/06/2025

Chủ đơn: CLOUD INTELLIGENCE ASSETS HOLDING (SINGAPORE) PRIVATE LIMITED (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: **CLOUD INTELLIGENCE ASSETS HOLDING (SINGAPORE) PRIVATE LIMITED (SG)**

51 Bras Basah Road, #03-06 Lazada One, Singapore 189554

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HOLOGRES	414937	21/03/2022
2	VERVERICA	423916	30/05/2022
3	LINDORM	437540	12/09/2022
4	APSARA	524380	09/01/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 258704/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01402

Ngày nộp: 28/07/2025

Chủ đơn: TRẦN NGỌC TRỌNG (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu trí tuệ.

Ngày ký: 17/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NANO-TECH VIỆT NAM (VN)**

11/18 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN NGỌC TRỌNG (VN)**

Khu dân cư số 4, thôn Chú Tượng, xã Long Phụng, tỉnh Quảng Ngãi

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Q SADO, hình	501446	31/07/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 258706/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01617
Ngày nộp: 25/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TM HẢI XANH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 22/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH DIỆP TRƯỜNG HẢI (VN)**
27 đường số 1, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TM HẢI XANH (VN)**
27 đường số 1, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VHS, hình	467570	20/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 260546/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00228
Ngày nộp: 04/03/2024
Chủ đơn: ZHUHAI ZEYI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh, Việt cùng nhau; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: **GUOFU CAI (CN)**

1-16-1, No. 16-8 Wenhui Street,Hunnan District, Shenyang, China

Bên được chuyển nhượng: **ZHUHAI ZEYI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Office 2415, No. 3242 Huandao East Road, Hengqin New District, Zhuhai City, China 519000

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	anpn	418093	13/04/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 260547/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00437
Ngày nộp: 17/04/2024
Chủ đơn: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 10/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **HALEON UK IP LIMITED (GB)**

Building 5, First Floor, The Heights, Weybridge Surrey, England KT13 0NY

Bên được chuyển nhượng: **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**

GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SUDAFED	32864	20/12/1999

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 260548/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00460
Ngày nộp: 23/04/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP MINH KHÔI INDUSTRY (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH ASL LAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 01/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HÙNG DŨNG (VN)**

Km 42 + 600, thôn Năm, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP MINH KHÔI INDUSTRY (VN)**

215B Quang Trung, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KONSON, hình	112059	24/10/2008
2	KONSON	113466	11/11/2008

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

Quyết định số: 260549/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00600
Ngày nộp: 21/04/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KIRIFURI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	31/3/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH ALPHA VIỆT NAM (VN)** Số 127 đường Lê Văn Chí, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước là: Số 127 đường Lê Văn Chí, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH KIRIFURI (VN)** Số 127 đường Lê Văn Chí, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	A A CTY TNHH ALPHA VIệT NAM Nước Uống Đóng Chai SEIRYU KIRIFURI [Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài], hình	135543	21/10/2009

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 260550/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01680
Ngày nộp: 08/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BELL VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)**

Lk279 đất dịch vụ Đào Đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BELL VIỆT NAM (VN)**

V6B ô số 03, khu nhà ở Văn Phú, khu đô thị mới Văn Phú, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BELLHOME	541220	24/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 260551/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01700

Ngày nộp: 09/09/2025

Chủ đơn: INNOFRESH DISTRIBUTION PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Minervas

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **GRUNN INNOVATIONS PTE. LTD. (SG)**

7 Yishun Industrial Street 1, #03-54, North Spring Bizhub, Singapore 768162

Bên được chuyển nhượng: **INNOFRESH DISTRIBUTION PTE. LTD. (SG)**

9002 Tampines Street 93, #02-74, Tampines Industrial Park A, Singapore 528836

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HARUMI	296638	12/03/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 260552/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01265
Ngày nộp: 09/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HUTIMEX (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU & ĐẦU TƯ HỒNG PHÚC (VN)**

279 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HUTIMEX (VN)**

168/47A đường Chiến Lược, khu phố 8, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HPELECTRIC	326303	06/08/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 260553/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01283
Ngày nộp: 14/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BIẾN THẾ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH (VN)**

Khu Đông, thôn Dục Nội, Xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội,

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH (VN)**

Điểm X5, khu Ma Vũ, Thôn Trung, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DAEE, hình	468989	24/11/2023

Giá chuyển nhượng: 5.000.000vnd.

Quyết định số: 260554/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01303

Ngày nộp: 15/07/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NỘI THẤT GIA THÀNH PHÁT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 11/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI GIA THÀNH (VN)**

Số 127/20 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **ÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NỘI THẤT GIA THÀNH PHÁT (VN)**

190 Lạc Long Quân, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ROLAND	198254	08/01/2013

Giá chuyển nhượng: MIỄN PHÍ.

Quyết định số: 260560/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01324
Ngày nộp: 17/07/2025
Chủ đơn: PENTLAND USA INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Banca
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **PENTLAND USA INC. (US)**

251 Little Falls Drive, Wilmington, DE, 19808 USA

Bên được chuyển nhượng: **PENTLAND BRANDS USA., INC. (US)**

251 Little Falls Drive, Wilmington, DE, 19808 USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MUSHROOMS	43779	25/10/2002

Giá chuyển nhượng: 1 GBP.

Quyết định số: 260561/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển

nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01558
Ngày nộp: 15/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CP ĐIỆN MÁY HÀ MINH CƯỜNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 12/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ MINH CƯỜNG (VN)**
75-77 đường S11, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CP ĐIỆN MÁY HÀ MINH CƯỜNG (VN)**
75-77 đường S11, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hamico	436651	30/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 260562/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00142
Ngày nộp: 02/02/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINAGROUP VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)**

Thôn Công Luận 2, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINAGROUP VIỆT NAM (VN)**

Thôn Đại Lộ, xã Hồng Vân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VINALUX	461304	05/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 260563/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00681

Ngày nộp: 05/06/2024

Chủ đơn: KERRY LUXEMBOURG S.À.R.L (LU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 12/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **KERRY LUXEMBOURG S.À.R.L (LU)**

17, rue Antoine Jans, L-1820 Luxembourg, Luxembourg

Bên được chuyển nhượng: **KERRY GROUP SERVICES INTERNATIONAL LIMITED (IE)**

Prince’s Street, Tralee Co. Kerry, IRELAND V92 EH11

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	WELLMUNE	105164	16/07/2008
2	everwell, hình	335441	04/11/2019
3	sporevia, hình	462444	18/10/2023
4	TasteSense	465035	03/11/2023
5	HASRISE	466596	16/11/2023
6	RADICLE, hình	473566	14/12/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 260564/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00511

Ngày nộp: 09/04/2025

Chủ đơn: ALIBABA CLOUD COMPUTING LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	13/9/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng Tiếng Anh
Bên chuyển nhượng:	**ALIBABA CLOUD (SINGAPORE) PRIVATE LIMITED, (SG)** 51 Bras Basah Road, #03-06 Lazada One, Singapore 189554
Bên được chuyển nhượng:	**ALIBABA CLOUD COMPUTING LTD. (CN)** Room 1-2-A06, Yungu Park, No. 1008 Dengcai Street, Sandun Town, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	POLARDB	354922	30/06/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 261053/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00934
Ngày nộp: 08/08/2023
Chủ đơn: DDP SPECIALTY ELECTRONIC MATERIALS US 5, LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/4/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ROHM AND HAAS CHEMICALS LLC (US)**

400 Arcola Road, Collegeville, Pennsylvania 19426, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **DDP SPECIALTY ELECTRONIC MATERIALS US 5, LLC (US)**

974 Centre Road, Wilmington, DE, 19805

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BIO-PRUF	129760	17/07/2009

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 261054/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00727
Ngày nộp: 13/05/2025
Chủ đơn: DDP SPECIALTY ELECTRONIC MATERIALS US 5, LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 16/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ROHM AND HAAS CHEMICALS LLC (US)**

400 Areola Road, Collegeville, Pennsylvania 19426, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **DDP SPECIALTY ELECTRONIC MATERIALS US 5, LLC (US)**

974 Centre Road, Wilmington, DE, 19805

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VINYZENE	10043	14/12/1993

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 261073/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00498
Ngày nộp: 03/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH HTT HÀ NỘI (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH HTT HÀ NỘI (VN)**

Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **TANG, QIANJIN (CN)**

Xiaomao Village, Anding Town, Pingjiang County, Yeuyang City, Hunan Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BA ANH EM	219600	14/02/2014

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 261660/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01257
Ngày nộp: 12/10/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TÍN THIỆN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TÍN THIỆN (VN)**

224B, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BULAVA VIỆT NAM (VN)**

557/13 đường Nguyễn Việt Dũng, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BULAVA	389222	11/06/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 261661/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01397
Ngày nộp: 10/11/2023
Chủ đơn: ACUSHNET COMPANY (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **SCOTT CAMERON GOLF DESIGN INC. (US)**

7301 Bolero St., Carlsbad, California 92009, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **ACUSHNET COMPANY (US)**

333 Bridge Street, Fairhaven, Massachusetts 02719, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SCOTTY CAMERON	92943	11/12/2007

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 261662/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01457
Ngày nộp: 21/11/2023
Chủ đơn: NGUYỄN TRỌNG HƯƠNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN TRỌNG HƯƠNG (VN)**

555 ấp Tân Đông A, xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (Trước là: 555 khóm Tân Đông A, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG SEN ĐỒNG THÁP (VN)**

555 ấp Tân Đông A, xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Trà Sen TM, hình	432118	28/07/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 261663/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00274
Ngày nộp: 14/03/2024
Chủ đơn: ACUSHNET COMPANY (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **SCOTT CAMERON GOLF DESIGN INC. (US)**

7301 Bolero St., Carlsbad, California 92009 United States of America

Bên được chuyển nhượng: **ACUSHNET COMPANY (US)**

333 Bridge Street, Fairhaven, Massachusetts 02719, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SCOTTY CAMERON	478895	30/01/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 261664/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00438
Ngày nộp: 17/04/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH VIETTHINK

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BEAUTY PARIS (VN)**

Ô số 3, lô số 4, tuyến số 2, cụm công nghiệp, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHG (VN)**

Số 1, ngõ 158/15 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BiLeNa Cosm Beauty, hình	465665	09/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 261665/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00690
Ngày nộp: 07/06/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BẮC HÀ (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BẮC HÀ (VN)**

37N đường Hoàng Quốc Việt, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI VIỆT (VN)**

115 đường số 79, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	V V đinh của người việt, hình	288647	29/09/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 261666/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01354
Ngày nộp: 22/07/2025
Chủ đơn: ZHEJIANG LAMKING BIO-TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ZHEJIANG LANJIAN BIO-TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
No.212 Shenzhou Road, Houzhai Industrial Park, Yiwu Zhejiang, China

Bên được chuyển nhượng: **ZHEJIANG LAMKING BIO-TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
No. 2, Yanhu Road, Shangxi Town, Yiwu City, Zhejiang Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hacker	452687	05/05/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 261667/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01385
Ngày nộp: 25/07/2025
Chủ đơn: GUOLIAN ZHOU (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 19/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **QINGDAO SUNMEI GROUP COMPANY LIMITED. (CN)**
Unit A, Second Floor, Building 10, 157 Wuyishan Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong Province, China

Bên được chuyển nhượng: **GUOLIAN ZHOU (CN)**

Room 101, Unit 1, Building 16, No. 87 Dawangang Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LANọU, hình	392803	15/07/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 261668/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01395
Ngày nộp: 28/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ROTOACCESS VN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ROTOMATIK VN (VN)**

141 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ROTOACCESS VN (VN)**

Số 141 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TRUST HORSE, hình	546341	16/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 261669/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01415

Ngày nộp: 29/07/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ TOÀN NHÂN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VMAX (VN)**

18A/76 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ TOÀN NHÂN (VN)**

136/54K Trần Quang Diệu, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Green Tech	550506	04/06/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 261746/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01799
Ngày nộp: 23/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ CURIO (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 10/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BẾP KHAO SOI (VN)**

Số 83 Xuân Thủy, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh)
(Trước là: Số 83 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ CURIO (VN)**

14 Trần Ngọc Diện, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	gradeb	444628	16/02/2023

Giá chuyển nhượng: 1.200.000 VNĐ .

Quyết định số: 267415/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01358
Ngày nộp: 03/11/2023
Chủ đơn: NGUYỄN THÚY QUỲNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Việt An
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LIU FEI YUE (CN)**

No 98, Dajing Hamlet, Xianchqiao Town, Shaodong, Hunan Province, China

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THÚY QUỲNH (VN)**

16 Hội Vũ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ECHO DOUBLE CLIP, hình	133514	22/09/2009

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267416/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00910
Ngày nộp: 26/07/2024
Chủ đơn: LABIOTTE CO., LTD. (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **JIN HYUNG, BAE (KR)**

Haogae-ro 351 beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea

Bên được chuyển nhượng: **LABIOTTE CO., LTD. (KR)**

3rd Fl., Nambusunhwan-ro 2557, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LABIOTTE, hình	296497	07/03/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 267417/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00470
Ngày nộp: 02/04/2025
Chủ đơn: LI HUAYU (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **YANGZHOU HEMU SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)**

No.8, Muyang Road, High and New Technology Industry Development Zone, Yangzhou, Jiangsu, China

Bên được chuyển nhượng: **LI HUAYU (CN)**

No. 90, Fangbei Group, Fangxiang Village, Fangxiang Town, Hanjiang District, Yangzhou City, Jiangsu Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FAMSUN	262924	25/05/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 267418/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00530
Ngày nộp: 11/04/2025
Chủ đơn: ZYLE MOTORS CORPORATION (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH SHTT Trần & Trần
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ZYLE DAEWOO BUS CORPORATION (KR)**

(Ojeong-dong) 215, Ojeong-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **ZYLE MOTORS CORPORATION (KR)**

(Cheongcheon-dong, Bupyeong woolim lions valley) A-605, 6F, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu, Incheon, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	hình	90604	23/10/2007

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 267419/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01289
Ngày nộp: 15/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TOYO SOLAR (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAM SUNERGY (VN)**

Lô III - Đồng Vàng, Khu công nghiệp Đình Trám, Phường Nếnh, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TOYO SOLAR (VN)**

Khu Công nghiệp Cẩm Khê, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VSUN Innnovative & Smart	320818	23/05/2019

Giá chuyển nhượng: 4.193.600.000 VNĐ.

Quyết định số: 267420/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01299
Ngày nộp: 15/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BELOVED FARM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN STRAFFICO (VN)**

430 Phạm Hùng, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BELOVED FARM (VN)**

430 Phạm Hùng, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BELOVED FARM, hình	340691	24/12/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267422/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00531
Ngày nộp: 10/05/2023
Chủ đơn: CƠ SỞ CƯỜNG THÀNH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/4/2023.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CƠ SỞ CƯỜNG THÀNH (VN)**

73/2/8A Ni Sư Huỳnh Liên, Thường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ CƯỜNG THỊNH (VN)**

73/2/6 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	COTA Cường Thành P, hình	248138	16/07/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267423/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01573
Ngày nộp: 15/12/2023
Chủ đơn: LÊ VĂN LONG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH ASL LAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng văn bằng nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/3/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**HỘ KINH DOANH CƠ SỞ AN PHƯỚC (VN)** 1966/3A quốc lộ 1, tổ 15, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**LÊ VĂN LONG (VN)** 101/226, KP4 Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	INARI	378003	01/02/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267424/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00152
Ngày nộp: 06/02/2024
Chủ đơn: ĐÀO TIẾN BÁCH (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/02/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO HERA VIỆT NAM (VN)**
Số nhà 10, ngách 62/5, tổ dân phố 2, phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **ĐÀO TIẾN BÁCH (VN)**

S1.01 Vinhome Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MG megau, hình	443974	03/11/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267425/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00211
Ngày nộp: 28/02/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN NHỰT (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TẠ VĂN KHÁNH (VN)**

262 Phan Chu Trinh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN NHỰT (VN)**

119/7D Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	437385	12/09/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267426/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00092
Ngày nộp: 17/01/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN 5BIB (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG ĐUA MỚI (VN)**

C02-L14 khu An Vượng Villa - khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN 5BIB (VN)**

Tầng 9, tòa nhà Hồ Gươm Plaza (tòa văn phòng), số 102 phố Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	5bib, hình	510960	29/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267427/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00442
Ngày nộp: 28/03/2025
Chủ đơn: LÊ VĂN CHIẾN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG NEW DAY (VN)**
234 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ VĂN CHIẾN (VN)**

Căn hộ W3 2412 Vinhomes West Point, TDP số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ibeautyshop	505143	05/09/2024
2	The Inclusion	509516	16/10/2024
3	Ruong	509517	16/10/2024

Giá chuyển nhượng: 150.000 VNĐ.

Quyết định số: 267428/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00931
Ngày nộp: 09/06/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN PARALINE TECHNOLOGY (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH LUẬT AMS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PARALINE SOFTWARE (VN)**

Tầng 5, tòa nhà Tây Hà, số 19, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PARALINE TECHNOLOGY (VN)**
S9, tầng 15, tòa nhà văn phòng Viwaseen, số 48 đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Sch l Up, hình	482114	07/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267429/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00582
Ngày nộp: 17/04/2025
Chủ đơn: TRỊNH ÍCH MÃN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 17/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)**
Số 57 ngõ 678 đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **TRỊNH ÍCH MÃN (VN)**
174/10E Thái Phiên, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GLENDA	398508	27/09/2021

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 267430/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00772
Ngày nộp: 20/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN KIDS PLAZA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 20/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIDS PLAZA (VN)**

Số 20 Thái Thịnh, phường Thinh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BABY EARTH (VN)**

Số 35C ngõ 2 tổ 3, phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Doodi D, hình	314860	27/02/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267431/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00871
Ngày nộp: 30/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH AXALTIC VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GREDMANN VIỆT NAM (VN)**

Tổ 6, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH AXALTIC VIỆT NAM (VN)**
Lô A1 CN6, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FABULA	403335	15/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267432/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01062
Ngày nộp: 20/06/2025
Chủ đơn: NGUYỄN KIM MẠNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ MẠNH PHÁT (VN)**
C3-12 Ngọc Phú, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN KIM MẠNH (VN)**
Xóm 3 thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SOUNDBOX	336305	08/11/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267433/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01307
Ngày nộp: 20/10/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT AN PHÁT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 25/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CAO VĂN SÁNG (VN)**

Xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT AN PHÁT (VN)**

Thôn La, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	An Phát chất lượng vàng Dũng sỹ diệt chuột 1 Việt Nam, hình	321313	29/05/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267434/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00019
Ngày nộp: 05/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NEW KNIC (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH ASL LAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KNIC (VN)**

49H Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NEW KNIC (VN)**

Nhà số 4, ngõ 6, phố Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	shoptretho Thiên đường cho Bé!, hình	325351	29/07/2019
2	shoptretho .com.vn, hình	325664	31/07/2019

Giá chuyển nhượng: 21.000.000 VNĐ (Hai mươi mốt triệu đồng).

Quyết định số: 267435/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00260

Ngày nộp: 11/03/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LEVITRUE VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LÊ VIỆT TƯ (VN)**

Thôn Anh Trỗi, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LEVITRUE VIỆT NAM (VN)**

Số nhà 27, ngách 17/25 ngõ 322 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Ogibaby, hình	445057	21/02/2023
2	Ogimil, hình	479478	06/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267436/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00350

Ngày nộp: 29/03/2024

Chủ đơn: NGUYỄN THANH TÂN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NHÂN QUÁN (VN)**

27Q Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THANH TÂN (VN)**

448 An Dương Vương, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TVN TÂN VINH NGUYÊN Hủ Tiếu Nam Vang, hình	427492	27/06/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267437/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00929
Ngày nộp: 30/07/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA PHẨM MỸ TRANG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA PHẨM MỸ TRANG (VN)**

87/110 Nguyễn Sỹ Sách, phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINH UYÊN PHÁT (VN)**

C20/6A/8V ấp 3, xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Ofami	399451	12/10/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267438/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00940
Ngày nộp: 31/07/2024
Chủ đơn: NGUYỄN THÙY LINH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI A68 (VN)**

Số 16/32/509 đường Đại Mỗ, TDP Tháp, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội

(Trước là: Số 16/32/509 đường Đại Mỗ, TDP Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội)

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THÙY LINH (VN)**

CT1 B7.1, Chung cư Iris Garden, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AK +, hình	365762	08/10/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267439/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01039
Ngày nộp: 19/06/2025
Chủ đơn: NGUYỄN VĂN LỢI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN LỢI (VN)**

Xóm Am, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM JU SEO VIỆT NAM (VN)**

Thôn Am, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HY505	283124	15/06/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267440/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01589
Ngày nộp: 21/08/2025
Chủ đơn: LÂM PHÚC HẬU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH HƯƠNG HẬU (VN)**
Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang

Bên được chuyển nhượng: **LÂM PHÚC HẬU (VN)**
Tổ 01, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Văn Quý 777	259931	18/03/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267442/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01839
Ngày nộp: 30/09/2025
Chủ đơn: GLORITY GLOBAL GROUP LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **HANGZHOU RUIXING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
D3197 3F, North Bldg.1, No.358 Liuhe Rd. Binjiang Dist, Hangzhou, China

Bên được chuyển nhượng: **GLORITY GLOBAL GROUP LIMITED (CN)**
ROOM 1101 11/F CAPITAL CENTRE 151 GLOUCESTER ROAD WANCHAI, HONGKONG

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PictureThis	421166	09/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267443/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00944
Ngày nộp: 10/06/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SETA VIETNAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH MTV HÀ DƯƠNG
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku. Tokyo. Japan

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SETA VIETNAM (VN)**

Tầng 10 tòa nhà Miss Áo dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CAPUTTIN'O	131781	17/08/2009

Giá chuyển nhượng: 170.000 Yên Nhật.

Quyết định số: 267444/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01563
Ngày nộp: 18/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN HẬU THÀNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH NACILAW

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHẠM QUANG THÀNH (VN)**

Số 1A, An Dương Vương, tổ 27 cụm 4, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN HẬU THÀNH (VN)**

Thôn Đạo Khê, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TH Thành Hậu, hình	344806	13/02/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267446/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01583

Ngày nộp: 20/08/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASA (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 20/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC MỸ PHẨM LAYA (VN)**

Số nhà 62, tổ 10, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASA (VN)**

Cụm Công nghiệp Thanh Oai, xã Bình Minh, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ABOTT, hình	510474	28/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267449/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01454
Ngày nộp: 04/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BIỂN SIÊU VIỆT (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH NACILAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC MINH UY (VN)**

Số 401 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BIỂN SIÊU VIỆT (VN)**

Tổ 1, ấp Bãi Ngự, đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	META SEA, hình	548090	22/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 267450/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/11/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01475
Ngày nộp: 06/08/2025
Chủ đơn: TASETO CO., LTD (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (TRADING ALSO AS KOBE STEEL, LTD.) (JP)**

2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe, Japan

Bên được chuyển nhượng: **TASETO CO., LTD. (JP)**

2-4-15, Shin-yokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, JAPAN

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TASETO	25796	02/12/1997

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Chuyển quyền quản lý chỉ dẫn địa lý, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	2252/QĐ-SKHCN	23/11/2025	2080/TTr-SKHCN	chỉ dẫn địa lý, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2252 /QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 23 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm mang địa danh của tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2080/TTr-SKHCN ngày 13/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm mang địa danh của tỉnh Lâm Đồng (chi tiết tại các Phụ lục đính kèm), cụ thể như sau:

1. Phụ lục I - Giao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý cho các cơ quan, đơn vị và các Hiệp hội quản lý;

2. Phụ lục II - Giao chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận cho cơ quan, đơn vị và địa phương quản lý, chủ sở hữu;

3. Phụ lục III - Giao chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể cho Hội Nông dân xã, phường, đặc khu làm chủ sở hữu;

4. Phụ lục IV - Giao chủ sở hữu các nhãn hiệu chứng nhận đang nộp đơn tại Cục Sở hữu trí tuệ cho các cơ quan và địa phương quản lý, chủ sở hữu.

Điều 2. Các cơ quan, tổ chức được trao quyền quản lý các nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý; chủ sở hữu các nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung thông tin trên văn bằng bảo hộ; đăng ký gia hạn, duy trì hiệu lực nhãn hiệu theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. Tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể theo đúng quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định có liên quan.

3. Xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể phù hợp với Quyết định bảo hộ của Cục Sở hữu trí tuệ.

4. Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm.

5. Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác bảo hộ, quản lý, khai thác và phát triển thương hiệu.

Điều 3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức trong quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; làm đầu mối phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện thủ tục cấp mới, sửa đổi, bổ sung văn bằng bảo hộ; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; tham mưu UBND tỉnh các chính sách phát triển, quảng bá và bảo vệ thương hiệu địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; Chủ tịch Hiệp hội Thanh long Bình Thuận; Chủ tịch Hiệp hội Nước mắm Phan Thiết và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Sở hữu trí tuệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Ngọc Phúc

Phụ lục I

DANH MỤC CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC TRAO QUYỀN QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

Stt	Tên Chỉ dẫn địa lý	Tổ chức là chủ sở hữu hoặc được giao quyền nộp đơn và quản lý (trước đây)	Phạm vi bảo hộ	Tổ chức được trao quyền quản lý Chỉ dẫn địa lý sau điều chỉnh thay đổi	Đồng quản lý
1	Chỉ dẫn địa lý Đắk Nông cho sản phẩm Hạt tiêu	Sở Khoa học và Công nghệ Đắk Nông	Huyện Đắk Song, Đắk Mil, Cư Jut, Đăk R'lấp, Krông Nô, Tuy Đức, Đắk G'Long	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2	Chỉ dẫn địa lý Lâm Đồng cho sản phẩm Cà phê	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành phố Đà Lạt, các huyện Lạc Dương, Lâm Hà, Đức Trọng, Bảo Lâm, Di Linh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
3	Chỉ dẫn địa lý Đạ Huoai cho sản phẩm Sầu riêng *(đang nộp đơn tại Cục Sở hữu trí tuệ)*	UBND huyện Đạ Huoai	Toàn huyện Đạ Huoai	UBND xã Đạ Huoai 2	UBND xã Đạ Huoai UBND xã Đạ Huoai 3
4	Chỉ dẫn địa lý Bình Thuận cho sản phẩm Thanh long	Hiệp hội Thanh long Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận	Hiệp hội Thanh long Bình Thuận	
5	Chỉ dẫn địa lý Phan Thiết cho sản phẩm nước mắm	Hiệp hội Nước mắm Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Hiệp hội Nước mắm Phan Thiết	

Phụ lục II

DANH MỤC NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN GIAO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ, CHỦ SỞ HỮU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

Stt	Nhãn hiệu chứng nhận	Cơ quan, đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, quản lý *(Trước sáp nhập)*	Cơ quan, đơn vị được giao quản lý nhãn hiệu chứng nhận, chủ sở hữu
1	Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành	UBND tỉnh Lâm Đồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Dâu tây Đà Lạt	UBND thành phố Đà Lạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Hồng Đà Lạt	UBND thành phố Đà Lạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Cà phê Cầu đất Đà Lạt	UBND thành phố Đà Lạt	UBND phường Xuân Trường - Đà Lạt
5	Cà phê Arabica Langbiang	UBND huyện Lạc Dương	UBND xã Lạc Dương
6	Dứa Cayenne Đơn Dương	UBND huyện Đơn Dương	UBND xã Dran
7	Quýt D'ran	UBND huyện Đơn Dương	UBND xã Dran
8	Mác mác Đơn Dương	UBND huyện Đơn Dương	UBND xã Ka Đô
9	Củ năng Pró	UBND huyện Đơn Dương	UBND xã Quảng Lập
10	Mắc ca Lâm Hà	UBND huyện Lâm Hà	UBND xã Tân Hà
11	Tơ tằm Lâm Hà	UBND huyện Lâm Hà	UBND xã Nam Ban
12	Sầu riêng Đam Rông	UBND huyện Đam Rông	UBND xã Đam Rông 2
13	Dứa mật Đam Rông	UBND huyện Đam Rông	UBND xã Đam Rông 2
14	Cà phê Di Linh	UBND huyện Di Linh	UBND xã Di Linh
15	Bơ Di Linh	UBND huyện Di Linh	UBND xã Di Linh
16	Sầu riêng Di Linh	UBND huyện Di Linh	UBND xã Di Linh
17	Mắc ca Di Linh	UBND huyện Di Linh	UBND xã Di Linh
18	Tơ lụa Bảo Lộc	UBND thành phố Bảo Lộc	UBND phường 1 Bảo Lộc
19	Trà B'Lao	UBND thành phố Bảo Lộc	UBND phường B'lao
20	Măng cụt Bảo Lộc	UBND thành phố Bảo Lộc	UBND phường 1 Bảo Lộc
21	Hạt điều Đạ Huoai	UBND huyện Đạ Huoai	UBND xã Đạ Huoai 2
22	Sầu riêng Đạ Huoai	UBND huyện Đạ Huoai	UBND xã Đạ Huoai 2
23	Gạo nếp quýt Đạ Tẻh	UBND huyện Đạ Tẻh	UBND xã Đạ Tẻh
24	Bưởi da xanh Đạ Tẻh	UBND huyện Đạ Tẻh	UBND xã Đạ Tẻh 3
25	Diệp hạ châu Cát Tiên	UBND huyện Cát Tiên	UBND xã Cát Tiên
26	ĐăkMil cà phê	UBND huyện Đắk Mil	UBND xã Đắk Mil
27	Hạt điều Tánh Linh	UBND huyện Tánh Linh	UBND xã Tánh Linh
28	Bơ núi lửa Krông Nô	Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Krông Nô	UBND xã Krông Nô
29	Cua Huỳnh đế Đảo Phú Quý	Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp huyện Phú Quý	UBND Đặc khu Phú Quý
30	Cá Thát lát Tánh Linh	Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ Nông nghiệp huyện Tánh Linh	UBND xã Tánh Linh

Phụ lục III

DANH MỤC NHÃN HIỆU TẬP THỂ GIAO CHO HỘI NÔNG DÂN XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU LÀM CHỦ SỞ HỮU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Nhãn hiệu tập thể	Tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể trong Quyết định cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể	Tổ chức được trao quyền quản lý nhãn hiệu tập thể sau điều chỉnh thay đổi
1	Lúa gạo Cát Tiên	UBND huyện Cát Tiên	Hội Nông dân xã Cát Tiên
2	Bánh tráng Làng Tày Đam Rông	Hội nông dân xã Phi Liêng	Hội Nông dân xã Đam Rông 1
3	Khoai lang Tuy Đức - Đắk Nông	Hội Nông dân huyện Tuy Đức	Hội Nông dân xã Tuy Đức
4	Con dông Khu Lê	Hội Nông dân huyện Bắc Bình	Hội Nông dân xã Bắc Bình
5	Mủ Trôm Tuy Phong	Hội Nông dân huyện Tuy Phong	Hội Nông dân xã Vĩnh Hảo
6	Ớt chim Tuy Phong	Hội Nông dân xã Bình Thạnh	Hội Nông dân xã Liên Hương
7	Nhãn xuồng cơm vàng Thắng Hải	Hội Nông dân xã Thắng Hải	Hội Nông dân xã Sơn Mỹ
8	Quýt đường Tân Phúc	Hội Nông dân xã Tân Phúc	Hội Nông dân xã Tân Minh
9	Muối Tân Thuận	Hội Nông dân xã Tân Thuận	Hội Nông dân xã Tân Thành
10	Bánh tráng Phú Long truyền thống	Hội Nông dân Thị trấn Phú Long	Hội Nông dân phường Hàm Thắng

Phụ lục IV

GIAO CHỦ SỞ HỮU CÁC NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN ĐANG NỘP ĐƠN TẠI CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ CHO CÁC CƠ QUAN VÀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ, CHỦ SỞ HỮU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Nhãn hiệu chứng nhận đang nộp đơn	Đơn vị dự kiến làm chủ đơn đăng ký nhãn hiệu chứng nhận	Tổ chức được giao làm chủ đơn đăng ký nhãn hiệu chứng nhận sau điều chỉnh thay đổi
1	Mắc ca Lâm Đồng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Atiso Đà Lạt	UBND thành phố Đà Lạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Cà phê Bảo Lâm	UBND huyện Bảo Lâm	UBND xã Bảo Lâm 5
4	Bơ Bảo Lâm	UBND huyện Bảo Lâm	UBND xã Bảo Lâm 5
5	Măng cụt Bảo Lâm	UBND huyện Bảo Lâm	UBND xã Bảo Lâm 5
6	Hoa hồng Langbiang	UBND huyện Lạc Dương	UBND phường Langbiang - Đà Lạt

2- CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SHCN

a - Chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	988/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H26.7-250905-0020	4-114470
2	1061/QĐ-SKHCN	11/11/2025	H29.7-250903-0023	4-384085
3	1087/QĐ-SKHCN	13/11/2025	H29.7-250919-0008	4-136293
4	1142/QĐ-SKHCN	21/11/2025	H29.7-250926-0004	5-1552748

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 988 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250905-0020 Ngày nộp: 05/9/2025

- Người nộp đơn: Công ty Cổ phần Saiko Việt Nam (VN)

- Địa chỉ: số 24, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

- Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu số 80-2025/HĐ-LX, ký ngày 30/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Tên Hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu số 80-2025/HĐ-LX, ký ngày 30/8/2025, Bản gốc gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Hợp đồng không độc quyền.

Bên chuyển quyền:	Công ty Cổ phần Tập đoàn địa ốc Viễn Đông (VN) Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Viễn Đông, số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	Công ty Cổ phần Saiko Việt Nam (VN) Địa chỉ: số 24, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận số 114470, cấp ngày 24/11/2008.

Phạm vi chuyển quyền: Lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: Từ ngày 30/08/2025 đến hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận số 114470.

Giá chuyển quyền: 1.000 (một nghìn) đồng.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở Trần Anh Tuấn (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Hung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng11năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
Số: HCM-001/ĐKHĐSD

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: H29.7-250903-0023 Ngày nộp đơn: 03/9/2025.

Người nộp đơn: Công ty TNHH Thiết bị vệ sinh Hùng Phi (VN)

Đại diện của người nộp đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và Sở hữu công nghiệp Song Ngọc.

CHỨNG NHẬN

Hợp đồng sau đây được đăng ký tại Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 1061 /QĐ-SKHCN ngày *11* tháng *11* năm 2025.

Tên Hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu, ký ngày 29/8/2025. Bản gốc gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền

Bên chuyển quyền: VÕ KHẮC GIÁP (VN). Địa chỉ: Tổ 10, phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH HÙNG PHI (VN). Địa chỉ: 26/7 đường số 13A, khu phố 9, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: Quyền sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 384085, cấp ngày 12/4/2021.

Phạm vi chuyển quyền: Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: Từ ngày 29/8/2025 đến ngày 27/3/2029.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1087/QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ: H29.7-250919-0008)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet, lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng và Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 639/PTr-SHTT&ĐMST ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã số hồ sơ H29.7-250919-0008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số HCM - 002/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/9/2025.
Số trang và ngôn ngữ:	Gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT LÊ GIA (VN)** Địa chỉ: 75 Khánh Hội, phường 3, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VIỆT LÊ GIA (VN)**
Địa chỉ: 229 đường Vườn Lài, Tổ 23, Khu phố 2, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

STT (1)	Số Văn bằng bảo hộ (2)	Ngày cấp (3)	Thời hạn chuyển giao (4)
1	136293	02/11/2009	16/7/2028
2	136457	04/11/2009	16/7/2028
3	537915	14/4/2025	10/8/2032

Phạm vi chuyển quyền: Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (4) trên đây.

Giá chuyển quyền: 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
Số: HCM-003/ĐKHĐSD

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: H29.7-250926-0004 Ngày nộp đơn: 26/9/2025

Người nộp đơn: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu DIC Việt Nam (VN).

Đại diện của Người nộp đơn: Công ty Luật TNHH Citad Legal.

CHỨNG NHẬN

Hợp đồng sau đây được đăng ký tại Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 1142 /QĐ-SKHCN ngày *21* tháng *11* năm 2025.

Tên Hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu, ký ngày 03/5/2025. Bản gốc gồm 08 trang, bằng tiếng Anh, Việt và Nhật.

Dạng hợp đồng: Độc quyền

Bên chuyển quyền: HANAJIRUSHI INSTITUTE OF COSMETICS, INC (JP). Địa chỉ: 2-12-12 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU DIC VIỆT NAM (VN). Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: Quyền sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo Đơn đăng ký quốc tế số 1552748, đăng ký ngày 10/7/2020.

Phạm vi chuyển quyền: Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: Từ ngày *21* /*11*/2025 đến ngày 30/9/2028.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

b - Gia hạn thời hạn hiệu lực chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	1058/QĐ-SKHCN	26/11/2025	H26.7-250715-0001	4-282821

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1058 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cư kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250715-0001 Ngày nộp: 15/7/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH Dầu thực vật khu vực miền Bắc Việt Nam (VN)

- Địa chỉ: Khu Kinh tế Nghi Sơn, xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4349/ĐKHĐSD, cấp ngày 18/03/2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4349/ĐKHĐSD, cấp ngày 18/03/2025 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 282821 và số 282835 đến ngày 15/07/2035.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT (Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Văn Phúc

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

a - Quyết định sửa chữa thiếu sót văn bằng bảo hộ theo đề nghị của phòng Đăng ký

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	262656/QĐ-SHTT.ip	25/11/2025	CN.7208.24/NH/CV	264774
2	262657/QĐ-SHTT.ip	25/11/2025	CN.7079A.23/NH/CV	279027
3	262658/QĐ-SHTT.ip	25/11/2025	01/NT.XKC	513553
4	262660/QĐ-SHTT.ip	25/11/2025	51/SHTT/2025	550835
5	262661/QĐ-SHTT.ip	25/11/2025	02/CVGT/2025	522094
6	262665/QĐ-SHTT.ip	25/11/2025	TM7362/15	271271
7	272291/QĐ-SHTT.ip	25/11/2025	179/2024-cv	500859

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 262656/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264774

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 37468/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264774;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2014-29252

Ngày nộp đơn: 26/11/2014

Người nộp đơn: Reliv Healthcare Limited (U.K) (GB)

Địa chỉ: The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ, Company No. 07701858, United Kingdom

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP INVESTIP

Căn cứ Công văn số CN.7208.24/NH/CV/NH nộp ngày 03/7/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 264774, được cấp theo Quyết định số 37468/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2014-29252 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 37468/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264774.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 264774 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 2624558/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	Reliv Healthcare Limited	Reliv Healthcare Limited (U.K)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 262657/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 279027

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 20259/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 279027;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2014-01093

Ngày nộp đơn: 15/01/2014

Người nộp đơn: Reliv Healthcare Limited (U.K) (GB)

Địa chỉ: The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ, Company No. 07701858, United Kingdom

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP INVESTIP

Căn cứ Công văn CN.7079A.23/NH/CV/NH nộp ngày 28/12/2023 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 279027, được cấp theo Quyết định số 20259/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2014-01093 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 20259/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 279027.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 279027 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 262657/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	Reliv Healthcare Limited	Reliv Healthcare Limited (U.K)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 262658/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 513553

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 136106/QĐ-SHTT.IP *ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 513553;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-11585

Ngày nộp đơn: 04/04/2022

Người nộp đơn: Công ty TNHH xuất nhập khẩu khô bong bóng cá Ngây Thu (VN)

Địa chỉ: Số 563 tổ 18, ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

Căn cứ Công văn số 01/NT.XKC nộp ngày 28/04/2025 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 513553, được cấp theo Quyết định số 136106/QĐ-SHTT.IP ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-11585 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 136106/QĐ-SHTT.IP ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 513553.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 513553 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 262658/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU BONG BÓNG CÁ NGÂY THU	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU **KHÔ** BONG BÓNG CÁ NGÂY THU

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 262660/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 550835

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 96678/QĐ-SHTT.IP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 550835;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-43992

Ngày nộp đơn: 29/09/2023

Người nộp đơn: Công ty TNHH thương mại và sản xuất thiết bị điện DDT (VN)

Địa chỉ: Số 12 ngõ 42 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH NACILAW

Căn cứ Công văn 551/SHTT/2025 nộp ngày 17/06/2025 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 550835, được cấp theo Quyết định số 96678/QĐ-SHTT.IP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-43992 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 96678/QĐ-SHTT.IP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 550835.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 550835 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 2621660/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	Công ty TNHH thương mại và sản xuất thiết bị điện tử DDT	Công ty TNHH thương mại và sản xuất thiết bị điện DDT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 262661/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 522094

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 159236/QĐ-SHTT.IP *ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 522094;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-51327

Ngày nộp đơn: 07/12/2020

Người nộp đơn: Mai Trường Anh (VN)

Địa chỉ: 80/6C khu phố 4, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT

Căn cứ Công văn 02/CVGT/2025 ngày 17/03/2025 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 522094, được cấp theo Quyết định số 159236/QĐ-SHTT.IP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-51327 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 159236/QĐ-SHTT.IP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 522094.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 522094 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 272661/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ Chủ Giấy chứng nhận	68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	80/6C khu phố 4, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 262665/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 271271

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 72278/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 271271;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2015-09493

Ngày nộp đơn: 20/04/2015

Người nộp đơn: Nguyễn Văn Lượng (VN)

Địa chỉ: A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WINCO

Căn cứ Công văn số TM7362/15 nộp ngày 08/07/2025 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 271271, được cấp theo Quyết định số 72278/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2015-09493 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 72278/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 271271.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 271271 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 262665/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Ngày nộp đơn	20/04/2014	20/04/2015

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 272291/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 500859

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 89378/QĐ-SHTT.IP *ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 500859;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-54559

Ngày nộp đơn: 22/12/2022

Người nộp đơn: NGUYỄN THỊ THANH THƯ (VN)

Địa chỉ: Số 42, ngõ 37 Chợ Con, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SÁNG CHẾ VÀ NHÃN HIỆU VIỆT NAM

Căn cứ Công văn số 179/2024-cv nộp ngày 29/11/2024 và số 65/2025-CV nộp ngày 28/08/2025 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 500859, được cấp theo Quyết định số 89378/QĐ-SHTT.IP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-54559 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 89378/QĐ-SHTT.IP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 500859.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 500859 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 272291/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

1. Sửa chữa thiếu sót của Văn bằng bảo hộ

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ Chủ Giấy chứng nhận	Số 42, ngõ 37 Chợ Con, phường Trại Cau, quân Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Số 42, ngõ 37 Chợ Con, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

2. Cập nhật địa chỉ Chủ Giấy chứng nhận sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp:

Số 42, ngõ 37 Chợ Con, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng

b - Quyết định sửa chữa thiếu sót văn bằng bảo hộ theo đề nghị của Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng bảo hộ

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	3941/SHTT-SCVB	10/10/2025	538/SETHACO	262765
2	3944/SHTT-SCVB	10/10/2025	04/05/2024	274071
3	3945/SHTT-SCVB	10/10/2025	DKT/CV-DC	250015
4	3946/SHTT-SCVB	10/10/2025	GH4039/23/CV	266414
5	3947/SHTT-SCVB	10/10/2025	01CV/TANOI	264284
6	4131/SHTT-SCVB	22/10/2025	318/SETHACO	249720
7	4132/SHTT-SCVB	22/10/2025	TM-VN-3277/DCVB	278769
8	4347/SHTT-SCVB	4/11/2025	0301/24-SĐC.NH	256265

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3941/SHTT-SCVB

V/v sửa chữa thiếu sót trong VBBH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Công ty TNHH Sở Hữu Trí Tuệ Sethaco
số 7 Mỹ Giang 2B Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7
thành phố Hồ Chí Minh

Phúc đáp công văn số 538/SETHACO ngày 08/08/2025 của người nộp đơn yêu cầu sửa chữa thiếu sót thông tin về địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 262765 cấp ngày 23/05/2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và chấp nhận yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

Cụ thể, thông tin về địa chỉ của chủ GCNĐKNH số 262765 được cấp theo quyết định số 29173/QĐ-SHTT ngày 23/05/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ được sửa đổi như sau:

Thông tin cũ:

Lô **A, 14b** Khu công nghiệp Hiệp Phước, **xã Long Thời**, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Thông tin mới:

Lô **A14b**, khu công nghiệp Hiệp Phước, **xã Long Thới**, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận nội dung sửa đổi này vào bản gốc GCNĐKNH, Sổ Đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3944 /SHTT-SCVB
V/v Đính chính thông tin trong VBBH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
51-53 Trần Não, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Phúc đáp công văn nộp ngày 04/5/2024 của người nộp đơn yêu cầu sửa chữa thiếu sót thông tin về tên và địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) 274071 cấp ngày 22/12/2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và chấp nhận yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

Cụ thể, thông tin về tên và địa chỉ của chủ GCNĐKNH số 274071 được cấp theo Quyết định số 83574/QĐ-SHTT ngày 22/12/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ được sửa đổi như sau:

Thông tin cũ:

The Canadian Chamber of Commerce in Vietnam (CanCham)

P.305, lầu 3, KS New World Saigon, 76 Lê Lai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông tin mới:

Canadian Chamber of Commerce in Vietnam (CanCham)

Phòng 305 Khách sạn New World số 76 đường Lê Lai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận nội dung sửa đổi này vào bản gốc GCNĐKNH, Sổ Đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3945/SHTT-SCVB
V/v sửa chữa thiếu sót trong VBBH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Văn phòng đại diện DKT INTERNATIONAL, INC tại Hà Nội
Tầng 13, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Phúc đáp công văn số /DKT/CV-DC nộp ngày 02/3/2024 của người nộp đơn yêu cầu sửa chữa thiếu sót thông tin về tên của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250015 cấp ngày 26/8/2015, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và chấp nhận yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

Cụ thể, thông tin về tên của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250015 được cấp theo Quyết định số 52184/QĐ-SHTT ngày 26/8/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ được sửa đổi như sau:

Thông tin cũ: DKT INTERNATIONAL (US)

Thông tin mới: DKT INTERNATIONAL, **INC** (US)

Ghi nhận nội dung sửa đổi này vào bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ Đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3946/SHTT-SCVB

V/v sửa chữa thiếu sót trong VBBH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy (cũ), thành phố Hà Nội

Phúc đáp công văn số GH4039/23/CV nộp ngày 07/7/2025 của người nộp đơn yêu cầu sửa chữa thiếu sót thông tin về tên, địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 266414 cấp ngày 01/8/2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và chấp nhận yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

Cụ thể, thông tin về tên, địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được sửa đổi như sau:

Thông tin cũ: HUSQVARNA AB (SE)
SE-561 82 Huskvarna, Sweden

Thông tin mới: HUSQVARNA **AKTIEBOLAG** (SE)

Drottninggatan 2, SE-561 82 Huskvarna, Sweden

Ghi nhận nội dung sửa đổi này vào bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ Đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3947/SHTT-SCVB
V/v sửa chữa thiếu sót trong VBBH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Công ty cổ phần sản xuất – thương mại – dịch vụ T A N O I
Thửa đất số 276-289, tờ bản đồ số 18, ấp 2 xã Thường Tân,
huyện Bắc Tân Uyên (cũ), tỉnh Bình Dương

Phúc đáp công văn số 01CV/T A N O I nộp ngày 18/4/2025 của người nộp đơn yêu cầu sửa chữa thiếu sót thông tin về tên của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264284 cấp ngày 16/6/2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và chấp nhận yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

Cụ thể, thông tin về tên của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được sửa đổi như sau:

Thông tin cũ: Công ty cổ phần sản xuất – thương mại – dịch vụ **TANOI** (VN)

Thông tin mới: Công ty cổ phần sản xuất – thương mại – dịch vụ T A N O I (VN)

Ghi nhận nội dung sửa đổi này vào bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ Đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4131 /SHTT-SCVB

V/v sửa chữa thiếu sót trong VBBH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO
Số 7 Mỹ Giang 2B Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Phúc đáp công văn số 318/SETHACO nộp ngày 08/9/2023 của người nộp đơn yêu cầu sửa chữa thiếu sót thông tin về địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 249720 cấp ngày 28/11/2013, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và chấp nhận yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

Cụ thể, thông tin về địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 249720 được cấp theo Quyết định số 51375/QĐ-SHTT ngày 24/8/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ được sửa đổi như sau:

Thông tin cũ: 231-233, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông tin mới: 231-233 **Lê Thánh Tôn**, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận nội dung sửa đổi này vào bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ Đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4132/SHTT-SCVB
V/v sửa chữa thiếu sót trong VBBH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Công ty TNHH quốc tế D & N
VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, 35 Lê Văn Thiêm,
phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Phúc đáp công văn số TM-VN-3277/DCVB nộp ngày 29/11/2024 của người nộp đơn yêu cầu sửa chữa thiếu sót thông tin về địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 278769 cấp ngày 30/03/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và chấp nhận yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

Cụ thể, thông tin về địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được cấp theo Quyết định số 19515/QĐ-SHTT ngày 30/03/2017 được sửa đổi như sau:

Thông tin cũ: Moermanskkade 85 NL-**1031** BC Amsterdam **The** Netherlands

Thông tin mới: Moermanskkade 85 NL-**1013** BC Amsterdam Netherlands

Ghi nhận nội dung sửa đổi này vào bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ Đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4347/SHTT-SCVB
V/v sửa chữa thiếu sót trong VBBH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
Số 15 ngõ 16 đường Tả Thanh Oai, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội

Phúc đáp Công văn số 0301/24-SĐC.NH nộp ngày 01/03/2024 của người nộp đơn yêu cầu sửa chữa thiếu sót thông tin về địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256265 cấp ngày 31/12/2015, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và chấp nhận yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

Cụ thể, thông tin về địa chỉ của chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256265 được cấp theo Quyết định số 82643/QĐ-SHTT ngày 31/12/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ được sửa đổi như sau:

Thông tin cũ: Zhongzhai Industry city, Heping Town, Chaoyang Dist, Shantou, Giangdong, China

Thông tin mới: Zhongzhai Industry city, Heping Town, Chaoyang Dist, Shantou, **Guangdong**, China

Ghi nhận nội dung sửa đổi này vào bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ Đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449